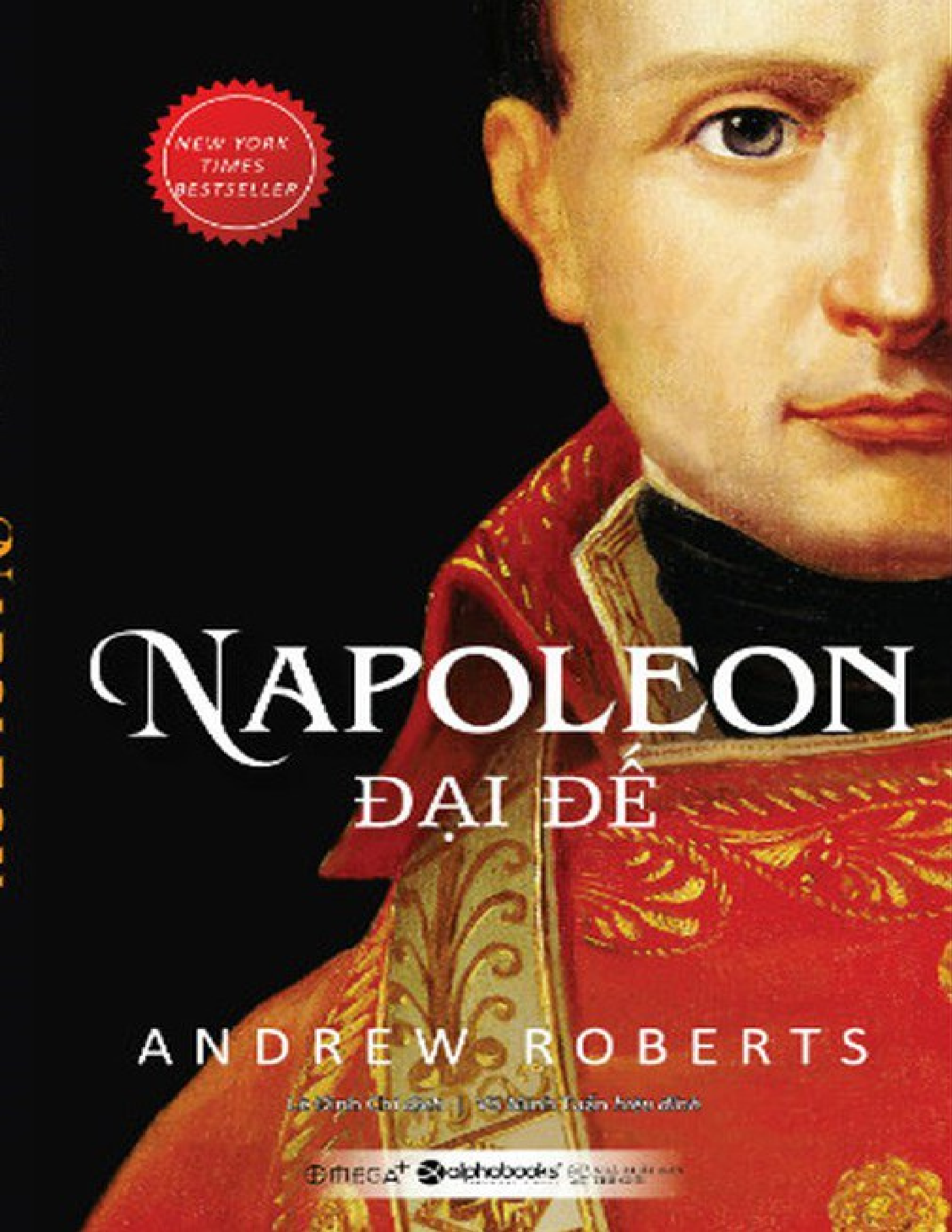

NEW YORK TIMES BESTSELLER
NAPOLEON
ĐẠI ĐẾ
ANDREW ROBERTS

LỜI GIỚI THIỆU

Con người đặc biệt lỗi lạc ấy và thời đại của ông đã là chủ đề của hàng nghìn cuốn sách trong suốt hai thế kỷ qua, và có lẽ sẽ còn được nghiên cứu tiếp trong nhiều thế kỷ sau nữa. Nhưng mãi đến bây giờ, khi những cánh cửa đã mở ra, giúp ta bước ra thế giới và dễ dàng tiếp cận các công trình nghiên cứu khác nhau của nhiều nước, nhiều sử gia nổi tiếng, nhiều góc nhìn, chúng ta mới có cơ hội được đọc nhiều như thế về Napoleon. Tuy nhiên, những cuốn sách dịch ra tiếng Việt về ông cũng như về thời hậu Cách mạng Pháp ở ta vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay, và cuốn tiểu sử về ông của Eugene Tarlé bỗng dưng trở thành một tác phẩm để đời và được coi như sách gối đầu giường của nhiều thế hệ độc giả Việt. Trên thực tế, sau khi được tiếp xúc với nhiều nguồn sử liệu khác nhau bằng ngôn ngữ gốc, được viết ra ở nhiều thời kì khác nhau, tôi cho rằng đấy không phải là một cuốn sách xuất sắc và sở dĩ nó được dịch ra và phát hành rộng rãi, một phần vì thể hiện những góc nhìn kiểu Marx-Lenin về hiện tượng Napoleon.

Đấy không phải là một hiện tượng dễ lý giải. Những góc nhìn trên các quan điểm chính trị khác nhau về ông luôn cho các kết quả về những Napoleon khác nhau, dù tựu trung một điểm là đều thừa nhận ông vĩ đại. Các điểm mốc chính của cuộc đời ông đôi khi được các sử gia coi như những cái mắc áo để treo lên đó các quan điểm của họ. Có không ít sử gia có những cái nhìn khác với Tarlé. Cũng có những nhà nghiên cứu chỉ đề cập rất sâu đến một khía cạnh nào đó trong sự nghiệp chiến chinh của vị Hoàng đế Pháp, thậm chí không ngần ngại đưa ra các chỉ trích nặng nề và do đó, chịu nhiều phản ứng tiêu cực từ

những người hâm mộ Napoleon. Sử gia Alan Schom người Mỹ là một ví dụ tiêu biểu. Ông đưa ra không ít các lập luận về sự thiếu phương hướng và ngông cuồng của Napoleon trong cuộc viễn chinh ở Ai Cập, chỉ ra sự điên rồ và không khả thi của cuộc xâm lược nước Anh với việc lập nên trại lính khổng lồ Boulogne. Ông cũng chỉ ra những cơ hội hiếm hoi mà Napoleon đã không nắm lấy nhằm đem lại một nền hòa bình lâu dài cho châu Âu sau khi đập tan Liên minh quân sự thứ ba vào năm 1805 ở trận Austerlitz. Đối với Schom, Napoleon là một thiên tài ghét hòa bình, sùng bái cá nhân và chủ trương xây dựng một nước Pháp hùng cường làm trung tâm của thế giới Phương Tây bằng công cụ là Đại quân của ông.

Hầu hết các nghiên cứu về Napoleon đều dựa vào các ghi chép của những người đương thời với Napoleon, và những ghi chép ấy, tùy theo các quan điểm yêu hay ghét về Napoleon, mà tác động lên các sử gia sau đó. Không ít sử gia có cái nhìn tương tự Alan Schom. Nhưng cuốn sách mà chúng ta sắp đọc ở đây lại không đi theo hướng đó và cũng không đi vào chi tiết phân tích một vài vấn đề về các giá trị mà Napoleon đã tạo ra trong thời đại của ông như cách mà sử gia lỗi lạc Georges Lefebvre đã làm. Andrew Roberts, trong cuốn tiểu sử rất đồ sộ mà các bạn sắp đọc sau đây, không đi theo các hướng đó, mà chủ yếu đi sâu mô tả một cách chi tiết các hoàn cảnh của thời Cách mạng Pháp đã đưa Napoleon lên đỉnh quyền lực, cách mà ông đã giành lấy nó bằng đại bác và lưỡi lê, và củng cố quyền lực bằng chiến tranh, đầu tiên với những người Jacobin, sau đó là dẹp loạn Vandée, và cuối cùng đem chiến tranh ra ngoài biên giới nước Pháp để trở thành chúa tể của châu Âu lục địa trong một cuộc chiến mù quáng chống lại nước Anh nhằm thiết lập một trật tự thế giới do Paris điều khiển. Cuốn sách có rất nhiều chi tiết tôi chưa từng được đọc ở rất nhiều các tác phẩm nổi tiếng khác về Napoleon, thậm chí có những góc đánh giá mới về vị Hoàng đế Pháp thông qua các cuốn hồi kí của người đương

thời mà tôi từng được đọc. Tác giả cũng nhìn nhận Napoleon một cách khách quan hơn, khi đánh giá ông trước hết không phải là một vĩ nhân, mà là một con người.

Thực ra, Napoleon là gì với chúng ta? Đối với những nhà sử học, đấy là một kho tàng đáng giá về nghệ thuật chiến tranh, về lịch sử châu Âu thời hậu Cách mạng Pháp và tiền đề cho các cuộc cách mạng tư sản sẽ làm rung chuyển nước Pháp và châu Âu giữa thế kỷ. Đối với nhiều nhà nghiên cứu các phong trào nông dân và tư sản ở các nước bị quân đội Napoleon tràn qua và xâm chiếm, dù ban đầu với bất cứ lý do nào, thì Napoleon hoặc là người đem tư tưởng của Cách mạng vào đất nước họ, hoặc là kẻ xâm lược. Đối với những nhà nghiên cứu nghệ thuật, Napoleon là chất xúc tác để thổi bùng lên chủ nghĩa lãng mạn trong thơ ca và âm nhạc thời đại ấy. Đối với không ít quốc gia, như Italy, ông lại là một nhà giải phóng, người chiến đấu chống lại chế độ phong kiến và châm ngòi cho tư tưởng thống nhất nước Ý, lúc ấy bị chia năm xẻ bảy, mà phải hơn nửa thế kỷ sau, sự nghiệp ấy mới hoàn thành. Nhưng ở Pháp, ông là một người hùng thực sự, dù có những năm tháng mà người Pháp sợ hãi những cuộc trưng binh, căm thù những cuộc chiến tranh không ngớt để đem thân thể người Pháp thành phân bón rải rác trên khắp các cánh đồng châu Âu, do những cuộc chiến lớn nhỏ đã khiến vào năm 1815, năm cuối cùng của những biến động lớn lao đã định hình châu Âu thế kỷ ấy, có những làng sạch bóng đàn ông tuổi từ 15 đến 70. Paris hiện đại được dựng xây trên nền tảng những ý tưởng của ông, những cải cách lớn về quân sự và hành chính từ thời đó đến giờ vẫn được áp dụng từ thời Napoleon, những hoài niệm về một nước Pháp trên đỉnh cao châu lục và thế giới vẫn luôn hiện hữu mỗi khi nước Pháp rơi vào khủng hoảng, và ở đảo Corse, nơi Napoleon đã sinh ra, ông là một tượng đài, một vĩ nhân.

Tôi đã qua thăm nhà ông ở Ajaccio, thủ phủ đảo Corse. Căn nhà to và rộng nằm trong một con ngõ nhỏ bây giờ ăn theo hình tượng của vị

Hoàng đế. Trên cửa sổ, những bức tường, những tên quán ăn, nhà hàng, quán cà phê… đâu đâu cũng thấy Napoleon. Ngôi nhà với một khu vườn nhỏ mà ở đó có bức tượng Napoleon ở tuổi thiếu niên như lọt thỏm trong một thế giới thần tượng Napoleon bằng cách kiếm tiền nhờ tên tuổi của ông. Trong ngôi nhà đã được trở thành Bảo tàng cấp quốc gia ấy vẫn còn rất nhiều kỉ vật gắn liền với Napoleon và gia đình ông, trong đó có chiếc giường mà ông đã nằm lại vào năm 1799 và chiếc mặt nạ sáp in hình khuôn mặt ông sau khi mất trên đảo Saint Helena năm 1821. Chiếc giường ấy chính là nơi mà Napoleon đặt lưng lần cuối trên đảo Corse và ông không bao giờ trở lại đây nữa. Napoleon yêu đảo Corse, và hòn đảo này yêu ông, ngày đó đã thế, bây giờ vẫn thế và mãi sau này có lẽ tình yêu ấy vẫn không đổi. Nhưng Corse quá bé đối với ông, và ông muốn ra thế giới. Trong hành trình ấy, Napoleon thậm chí đã từ cách phiên âm họ tên ông theo tiếng Corse bản địa để trở thành một người Pháp chính hiệu. Để rồi đến cuối đời, khi đã sa cơ, ông nhìn lại bản thân mình và thừa nhận rằng, ông luôn là một người con xứ đảo Corse, người đến khi chết trở thành ông vua không ngai trên một hòn đảo khác, và vẫn ngóng về quê hương mình.

Trong những tháng ngày ngắn ngủi bị đầy trên đảo Elba, vị Hoàng đế luôn từ biệt thự của mình ngóng về hòn đảo quê hương, vốn chỉ cách đó chừng chục hải lý. Con người đã chinh chiến trên khắp châu Âu, đã sang tận Trung Đông, đã đạp lên xác chết của hàng triệu người để xây nên những vinh quang cho nước Pháp và bản thân mình, đã không thể về nơi chôn rau cắt rốn những năm cuối đời, và chết ở một nơi cách xa nước Pháp cả vạn dặm, trong cô độc và có thể đã bị hãm hại bởi tay của một thế lực nào đó chúng ta chưa thể vạch mặt sau gần 200 năm. Những câu chuyện, những cuốn sách, các công trình nghiên cứu lớn về Napoleon và thời đại của ông chắc chắn sẽ còn tiếp tục được viết ra nữa, xung quanh cuộc sống và cái chết của một con người

đã nằm lại hai thế kỷ trước. Tên tuổi của ông vẫn còn được nhắc tới, thậm chí tranh cãi, vào lúc này. *Napoleon Đại đế* là cuốn tiểu sử công phu và đồ sộ nhất cho tới nay được dịch cho các độc giả Việt Nam, những người ít có cơ hội được tiếp cận với nhiều công trình nghiên cứu lớn về Napoleon, đặc biệt là bằng ngôn ngữ gốc. Và hy vọng rồi đây, sẽ có thêm nhiều cuốn sách như thế này về ông, thời đại ông và Cách mạng Pháp tiếp tục được giới thiệu cho bạn đọc.

Nhiều năm trước, ở ngoại ô Brussels, Bỉ, đứng trước Đỉnh sư tử, một ngọn đồi lớn được đắp lên ở nơi mà quân đội Anh và liên minh đã đứng trong trận Waterloo, tôi tự hỏi: "Điều gì sẽ xảy ra nếu đạo quân Phổ của Blucher không tới kịp buổi chiều hôm ấy, và làm thay đổi kết cục của trận đánh?" Chắc chắn chiến tranh sẽ lại tiếp tục, hàng triệu người khác sẽ ngã xuống, Wellington không thể trở thành một người hùng và bình minh của châu Âu, một châu Âu mới mẻ đang hình thành, với những tư tưởng của Cách mạng Pháp và sự thúc đẩy các tư tưởng ấy từ chính Napoleon, cũng như những quan hệ đã thay đổi về phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất để chuẩn bị cho một thời kì mới của công nghiệp, của các mối quan hệ giữa các nước lớn trong một thế kỷ hòa bình, trước khi trật tự ấy bị phá vỡ bởi Thế chiến Thứ nhất sẽ không mở ra. Thời đại của Napoleon, với chiến tranh liên miên, phải chấm dứt. Một chiến thắng ở Waterloo có thể là một trở lực cho sự hình thành của một châu Âu mới, với những yếu tố mới đã chín muồi cho một cuộc thay đổi lớn lao không thể cưỡng được, mà chỉ hòa bình mới làm nền tảng cho nó diễn ra.

Những tượng đài kỉ niệm thời Napoleon ở châu Âu như thế nhiều lắm. Có cái lớn, có cái nhỏ, cái chỉ dăm ba dòng chữ hoặc những bia mộ. Trong những năm tháng sống ở châu Âu, với một đam mê nghiên cứu về Napoleon, tôi đã lần lượt qua rất nhiều chiến trường xưa của ông và các đài tưởng niệm, đã đến mộ ông trong Điện Invalides và

cũng đã thăm nơi ông ở tại đảo Elba, nơi ông đã bị cầm tù gần một năm trước khi trốn về Pháp cho thời kì 100 ngày. Nhưng tôi ấn tượng nhất là đài tưởng niệm trận Wagram ở ngoại ô Vienna, Áo. Nước Áo thua trận ấy năm 1809, nên đài tưởng niệm rất nhỏ, nằm khiêm tốn ở một giao lộ trong thị trấn. Tượng đài có hai người lính, một người cố giữ cho lá cờ Áo vẫn bay, người kia ngã ngồi dưới chân, có lẽ vừa trúng một phát đạn chí mạng. Nó chính là một biểu tượng ý nghĩa của thời đại ấy. Chiến thắng và chiến bại chỉ là những khía cạnh khác nhau của một thời kì vĩ đại mà hàng chục triệu người đã ngã xuống trong các cuộc xung đột giữa các luồng tư tưởng và phương thức sản xuất khác nhau.

Napoleon chỉ là một nhân vật chính của thời đại ấy, một người đã tạo nên lịch sử châu Âu thời đó, và trớ trêu thay, cũng là một nạn nhân. Của chính ông.

Hà Nội, tháng 7 năm 2017
Nhà báo Trương Anh Ngọc

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bạn đọc thân mến,

Cuốn sách quý bạn đang cầm trên tay thuật lại những biến cố xảy ra cách đây đã 200 năm ở châu Âu, với những đặc trưng về ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, quân sự, xã hội rất khác với văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam, chính vì vậy trong nhiều trường hợp, người dịch buộc phải chọn một giải pháp tạm coi là hợp lý hơn cả để vừa giúp ngôn ngữ của bản dịch dễ hiểu, dễ tiếp cận với bạn đọc Việt Nam, vừa trung thành với tinh thần của văn bản gốc. Một số trường hợp hay gặp nhất trong bản dịch, chúng tôi xin phép được tóm lược dưới đây:

Về các tước hiệu quý tộc châu Âu, trong phần lớn trường hợp chúng tôi vẫn giữ cách chuyển ngữ truyền thống là khớp tương đương một số tước hiệu quý tộc châu Âu với các bậc phong quý tộc Trung Hoa mà lâu nay các dịch giả Việt Nam vẫn dùng (Duke: công tước, Marquis: hầu tước, Count: bá tước, Viscount: tử tước, Baron: nam tước, Archiduke hay Grand Duke: đại công tước), tuy nhiên, với tước hiệu "prince", do từ này mang nhiều sắc thái khác nhau nên tùy trường hợp chúng tôi đã cố gắng chuyển dịch sang tiếng Việt cho phù hợp với hoàn cảnh (Ví dụ: những trường hợp là con trai các vị vua, hoàng đế sẽ được dịch là "hoàng tử", một số quý tộc Nga được dịch thành "công tước", hay thống chế Poniatowski là cháu vua Ba Lan cuối cùng được gọi là "hoàng thân"…). Các danh xưng "Sir" và "Lord" của các quý tộc Anh được thống nhất chuyển ngữ thành "Ngài" và "Huân tước."

Về quân đội các quốc gia châu Âu thời Napoleon, tên gọi của các loại quân khá phức tạp. Phần lớn trường hợp, chúng tôi cố gắng chuyển ngữ sang tiếng Việt với những tên gọi đã quen thuộc như "khinh binh", "khinh kỵ binh", "lính thủ pháo", v.v… Trong một số trường hợp để giúp bạn đọc dễ theo dõi, chúng tôi có bổ sung chú thích khi một số loại đơn vị quân đặc thù được nhắc tới. Một khó khăn nữa trong chuyển ngữ là các đơn vị cấp "bán lữ đoàn", và "trung đoàn" trong quân đội châu Âu thời đó trong bản gốc không nêu rõ quy mô đơn vị mà chỉ nêu số hiệu (Ví dụ: 57th Line là "bán lữ đoàn bộ binh 57"), chúng tôi đã nỗ lực tra cứu số hiệu của các đơn vị này trong các nguồn thông tin lịch sử về thời Napoleon để chuyển dịch cho hợp lý, nhưng trong nhiều trường hợp cũng không tìm được thông tin.

Về địa danh, về cơ bản chúng tôi giữ nguyên cách viết địa danh trong bản gốc, trừ một số tên địa danh, chủ yếu ở Pháp, mà cách gọi Pháp đã quen với người Việt được chúng tôi chuyển sang tên gọi Pháp (Ví dụ: Corse thay vì Corsica, Lyon thay vì Lyons…).

Về tên riêng, một số trường hợp những nhân vật lịch sử đã quen thuộc với người Việt trong bản gốc có tên hay họ được viết Anh hóa, chúng tôi xin mạn phép giữ nguyên tên này cho nhất quán với toàn hệ thống các tên đang được dùng thời hiện đại, kèm theo chú thích tên tiếng Việt của lần xuất hiện đầu tiên (cho bạn đọc nắm rõ hơn). Chẳng hạn, vua Phổ Frederick William được chú thích Friedrich Wilhelm trong lần xuất hiện đầu tiên, Sa hoàng Paul I được chú thích Pavel I trong lần xuất hiện đầu tiên, v.v…

Về tên các cuốn sách, tờ báo, bài luận, tác phẩm văn, thơ, nhạc… trong trường hợp bản tiếng Anh có nêu tựa gốc, chúng tôi giữ lại tựa gốc và in nghiêng kèm theo tựa đã dịch sang tiếng Việt, còn các trường hợp khác đều được dịch hoàn toàn sang tiếng Việt để bạn đọc tiện theo dõi. Trong trường hợp bạn đọc muốn tìm tài liệu gốc, có thể

dễ dàng tham khảo phần chú thích ở cuối sách. Trong ấn bản tiếng Việt này, tất cả các chú thích đặt ở chân trang đều là của tác giả, còn lại là chú thích của dịch giả (ND) và biên tập viên (BT).

Về tên các huân huy chương, tổ chức, chúng tôi dịch sang tiếng Việt theo cách gọi trong bản tiếng Anh hoặc theo tên gốc của huân huy chương, tổ chức được nêu trong bản tiếng Anh. Chẳng hạn, Ordre de la Légion d'Honneur, huân chương cao quý nhất thời Napoleon, được dịch theo đúng tên gọi gốc là Huân chương Binh đoàn Danh dự (trong khi ở Việt Nam vẫn quen gọi là Bắc đẩu Bội tinh).

Việc chuyển ngữ một cuốn sách đồ sộ, có nội dung phong phú, phức tạp như *Napoleon Đại đế* là công việc khó khăn, và chắc chắn sẽ còn những điểm chưa hoàn thiện. Trên đây chỉ là một số nhỏ trong rất nhiều khía cạnh của bản dịch mà người dịch nói riêng cũng như tập thể nhóm dịch – hiệu đính – biên tập nói chung của *Napoleon Đại đế* rất hy vọng nhận được phản hồi từ bạn đọc như những đánh giá, kiểm chứng khách quan, toàn diện nhất để giúp chúng tôi bổ khuyết các thiếu sót không khỏi vẫn còn hiện hữu trong bản dịch lần đầu, làm cơ sở cho chúng tôi có được những bản dịch hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo. Vì những đóng góp hết sức quý báu mà chúng tôi tin chắc sẽ nhận được từ các quý bạn đọc, mong các quý bạn đọc hãy nhận từ chúng tôi lời cảm ơn chân thành nhất.

Chúng tôi hy vọng về tổng thể ấn bản tiếng Việt này đem lại được cho bạn đọc một trải nghiệm thú vị khi lần giở các trang sách để đồng hành với một trong những nhân vật kỳ lạ nhất trong lịch sử loài người, người đã "cho chúng ta thấy những gì một con người nhỏ bé như chúng ta có thể đạt được trong một thời gian ngắn ngủi như thế."

Trân trọng.

LỜI CẢM ƠN

Sau khi dành thời gian cho việc nghiên cứu và viết cuốn sách này còn dài hơn cả thời gian mà chính Napoleon đã trải qua ở St Helena và Elba cộng lại, tôi đã tập hợp được một số lượng lớn đến mức bối rối những người tôi mong muốn cảm ơn vì sự hào phóng trước sau như một, tính cách dễ mến, thời gian và sự giúp đỡ của họ. Những người này bao gồm: Tổng thống Nicolas Sarkozy vì những hiểu biết sâu sắc của ông về cách nhìn nhận Napoleon ở Pháp ngày nay; David Cameron và Rodney Melville vì đã cho phép tôi tìm hiểu thư tín của Napoleon tại Chequers;(*) Xavier Darcos tại Viện Hàn lâm Pháp và Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc vì những lần giới thiệu tại Paris; Mervyn King vì các suy nghĩ của ông về các món nợ tài chính của Pháp và Anh trong Chiến tranh Napoleon; Carole Aupoix vì đã cho tôi xem một con rận giống như những con vật ký sinh đã gieo rắc bệnh sốt chấy rận từng tàn phá các đạo quân của Napoleon tại Nga; Đại công tước Otto von Habsburg đã quá cố vì những quan điểm của ông về cuộc hôn nhân "không môn đăng hộ đối" của Marie Louise với Napoleon; phu nhân Mary Berry vì đã cho tôi xem những chiếc ghế được sử dụng tại Hội nghị Vienna; Jayne Wrightsman vì đã cho tôi xem bộ sưu tập gáy sách thời Napoleon của bà; Robert Pirie vì sự động viên của ông; phu nhân Alexandra Dacre đã quá cố vì những hồi ức của bà về Hoàng hậu Eugénie; Dusan Frybort tại Austerlitz vì đã cho tôi bắn thử khẩu súng hỏa mai thời Napoleon của ông; cô Evan Lattimer vì đã cho phép tôi xem mẫu vật được cho là "gân" của Napoleon; Charles-Henry và Jean-Pascal Tranié, Jerry và Jane Del

Missier vì lòng hiếu khách tuyệt vời của họ tại hồ Geneva; Nicholas Steed vì những báo cáo của ông về Napoleon ở Malta; vợ chồng Bá tước Carnarvon vì đã cho tôi xem chiếc ghế bành của Napoleon lấy từ Fontainebleau và chiếc bàn viết từ Tuileries; Robin Birley vì sự hào phóng lớn lao của ông; nữ Bá tước Rosebery vì đã cho tôi thấy thư viện di động của Hoàng đế; Tiến sĩ Henry Kissinger vì những suy nghĩ của ông về Hội nghị Vienna; Giáo sư Charles Esdaile vì đã mời tôi tới hội thảo tuyệt vời mang tên "Napoleon tại đỉnh cao của ông" tại Đại học Liverpool năm 2007; Deborah Edlmann, Rurik Ingram, các em họ Philip và Sandra Engelen vì đã đón tôi tại Cape Town trên cuộc hành trình tới St Helena của tôi (khiến tôi mất hai tuần; chủ yếu trên tàu của Royal Mail); Zac Gertler vì lòng hiếu khách và sự hào phóng của ông tại Tel Aviv; Caroline Dalmeny vì đã cho tôi mượn một món tóc của Napoleon, món tóc đó đã luôn hiện diện trên bàn viết của tôi, tạo cảm hứng cho tôi; và Baudoin Port tại BNP Paribas vì đã cho phép tôi tới thăm căn phòng nơi Napoleon và Josephine từng kết hôn. Tôi cũng muốn gửi lời xin lỗi chân thành nhất tới Jérôme Tréca và đội ngũ nhân viên tại cung điện Fontainebleau vì đã kích hoạt chuông chống trộm trong phòng đặt ngai của Napoleon không dưới ba lần.

Một sử gia quân sự không tới thăm các chiến trường cũng giống như một thám tử chẳng bận tâm tới thăm hiện trường tội ác. Trong quá trình nghiên cứu cho cuốn sách này, tôi đã tới thăm 53 trong số 60 bãi chiến trường của Napoleon, phần lớn với sự tháp tùng của sử gia quân sự lỗi lạc John Lee. Một trong những niềm vui lớn nhất trong việc viết cuốn sách này là được cùng John bước đi trên mặt đất ở Montenotte, Mondovi, Lodi, Mantua, Arcole, Castiglione, Rivoli, Rovereto, Dego, Marengo, Ulm, Austerlitz, Jena, Eylau, Friedland, Abensberg, Landshut, Eggmühl, Ratisbon, Aspern-Essling, Wagram, Maloysroslavets, Lützen, Bautzen, Dresden, Leipzig, Reichenbach, Brienne, La Rothière, Champaubert, Montmirail, Château-Thierry,

Vauchamps, Montereau, Craonne, Lâon, Reims, Arcis-sur-Arbe, và St-Dizier. Những lời khuyên và hiểu biết sâu sắc của John trong vô vàn email trao đổi giữa chúng tôi quả thực là vô tiền khoáng hậu, những ghi chú về các trận đánh trong các chiến dịch của Napoleon đã chứng tỏ hoàn toàn vô giá, và tình bạn của ông là một niềm vui. Tôi không thể cảm ơn đủ với ông cũng như Celia, vợ ông, người đã rất thường xuyên sắp xếp để ông cùng tới thăm các chiến trường với tôi.

Trong số 69 kho lưu trữ, thư viện, bảo tàng, và viện nghiên cứu mà tôi đã tới thăm ở 15 quốc gia trong quá trình nghiên cứu của mình, tôi đã luôn gặp sự giúp đỡ hữu ích và tình bạn, và tôi muốn đặc biệt cảm ơn:

Pháp: Sacha Topalovich và Florence Tarneaud tại Tàng thư Quốc gia, Paris; Y. Bamratta và Laurence Le Bras tại các cơ sở của Thư viện Quốc gia lần lượt tại Tolbiac và Richelieu; Anne George-Liskenne tại Trung tâm Tàng thư Ngoại giao, La Courneuve; Claude Ponnou và Thisio Bernard tại Cục Lịch sử Quốc phòng, Vincennes; Sylvie Biet và Danièle Chartier tại Thư viện Thiers; Gérard Leyris tại Bảo tàng Carnavalet; Ngài Peter Westmacott, Đại sứ Anh tại Paris, và quản gia của ông, Ben Newtek, vì đã chỉ dẫn cho tôi thăm ngôi nhà của Pauline Borghese tại Paris, ngày nay là Sứ quán Anh; Susanne Wasum-Rainer, Đại sứ Đức tại Paris, vì đã chỉ dẫn tôi đi thăm nơi ở của bà, dinh thự de Beauharnais, món quà tuyệt vời bà tặng con trai Eugène của mình; Léonore Losserand tại St-Joseph-des-Carmes; David Demangeot, người quản lý cung điện cũ St Cloud; Aurore Lacoste de Laval tại Học viện Quân sự; Christopher Palmer, Bí thư thứ nhất Sứ quán Mỹ tại Paris, và bà Robin Smith, Giám đốc Trung tâm Marshall tại dinh thự Talleyrand; Angélique Duc tại bảo tàng Napoleon ở Brienne-le-Château; Fanny de Jubecourt tại điện Invalides và bảo tàng Quân đội; Tiến sĩ Thierry Lentz và Giáo sư Peter Hicks vì đã đón tiếp tôi nhiệt tình đến vậy tại Quỹ Napoleon tuyệt vời; Alain Pougetoux tại lâu đài

Malmaison; Xavier Cayon tại Hội đồng Quốc gia ở Palais-Royal (trước đây là Viện Tư pháp); bà Marianne Lambert tại lâu đài Maison-Laffitte của Thống chế Lannes; ông bà Benoit d'Abonville; Quentin Aymonier tại pháo đài Joux Ở Jura; con trai Henry và con gái Cassia của tôi vì đã đi cùng tôi tới Corse; đội ngũ nhân viên tại điện và bảo tàng Binh đoàn Danh dự, Paris; bảo tàng Sở cảnh sát Paris; trường học của Binh đoàn Danh dự tại St-Denis; Panthéon, bảo tàng Fesch và bảo tàng Quốc gia dinh thự Bonaparte tại Ajaccio, Corse.

Nga: Alexander Suhanov và Elvira Chulanova tại bảo tàng Quốc gia Borodino vì đã dẫn tôi đi thăm chiến trường Borodino; Oleg Aleksandrov của Three Whales Tours vì đã đưa tôi tới chiến trường Maloyaroslavets; Maciej Morawski tại City Events vì đã đưa tôi tới chiến trường Eylaud và Friedland tại vùng lãnh thổ Kaliningrad thuộc Nga; Konstantin Nazarov tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Maloyaroslavets; Aiexandr Panchenko tại bảo tàng Lịch sử Bagrationovsk ở chiến trường Eylaud; Valery Shabanov và Vladimir Ukievich Katz tại Tàng thư Lịch sử Quân sự Nhà nước tại Moscow, và Marina Zboevskaya tại bảo tàng Toàn cảnh Borodino tại Moscow.

Belarus: Giáo sư Igor Groutso vì đã chỉ dẫn cho tôi chiến trường tại sông Berezina, và Rakhovich Natalya Stephanovna tại bảo tàng Hỗn hợp Borisov.

Israel: Tiến sĩ Eado Hecht vì đã dẫn tôi đi thăm các chiến trường tại Kakun, Jaffa và núi Thabor, và Tiến sĩ Alon Keblanoff vì đã dẫn tôi tới thăm vị trí cuộc vây hãm Acre; Giáo sư Azar Gat tại Đại học Tel Aviv, và Liat Margolit tại bảo tàng Khảo cổ Tel Dor.

St Helena: Michel Dancoisne-Martineau, Lãnh sự danh dự Pháp và người phụ trách bảo tồn vô cùng mẫn cán tại Longwood vì những ngày vô cùng thoải mái của tôi tại đó; Aron Legg vì đã dẫn tôi tới thăm Mount Pleasant, Dianas Peak, Prosperous Bay, The Briars, Sandy

Bay và Jamestown, và Andrew Wells, cựu Tổng thư ký của St Helena.

Bỉ: Ian Fletcher và Đại tá John Hughes-Wilson, người đã dẫn tôi tới thăm Waterloo; Benoît Histace, Giám đốc bảo tàng Trận Ligny, người đã dẫn tôi đi quanh chiến trường tại Ligny, và Bá tước François cùng nữ bá tước Susanne Cornet d'Elizius, chủ nhân của La Haie Sainte.

Anh: Lucy McCann tại thư viện Rhodes House, Oxford; Leigh McKiernan tại phòng đọc Các bộ Sưu tập đặc biệt ở thư viện Bodleian, Oxford; Giáo sư Nick Mayhew tại phòng Tiền xu Heberden ở bảo tàng Ashmolean, Oxford; Josephine Oxley tại Apsley House; Paul Roberts tại bảo tàng Anh; Katy Canales và Pim Dodd tại bảo tàng Quân đội Quốc gia; Hilary Burton và John Rochester tại bệnh viện Hoàng gia, Chelsea; Richard Daniels tại Học viện Thông tin liên lạc London; Richard Tennant tại ủy ban Lịch sử Quân sự Anh, và đội ngũ nhân viên bảo tàng Hải quân Hoàng gia tại Porthsmouth, bảo tàng Anh và bảo tàng London.

Italy: Lario Zerbini tại bảo tàng Rivoli; con gái tôi Cassia vì đã đi cùng tôi tới Elba; Nello Anselmi tại Santuario della Madonna del Monte Ở Marciana, Elba; Elisabetta Lalatta tại Quỹ Serbelloni Ở Palazzo Serbelloni của Milan; Ricardo Bianceli tại Palazzo Ducale ở Mantua, và đội ngũ nhân viên Bảo tàng Napoleon tại Rome, bảo tàng Marengo tại Spinetta Marengo, biệt thự Reale tại Monza, và biệt thự San Martino, Elba.

Cộng hòa Séc: Simona Lipovska tại bảo tàng Đài Kỷ niệm Hòa bình và Jana Slukova tại lâu đài Slavkov ở Austerlitz.

Áo: Helmut Tiller tại các bảo tàng Aspern và Essling; Rupert Derbic tại bảo tàng Wagram; và đội ngũ nhân viên cung điện Schönbrunn và bảo tàng Heeresgeschichtliches tại Vienna.

Bồ Đào Nha: Mark Crathorne và Luiz Saldanha Lopes vì đã dẫn tôi đi thăm các pháo đài 40, 41, 42, 95 của phòng tuyến Torres Vedras; và

đội ngũ nhân viên bảo tàng Quân sự tại Lisbon.

Đức: Đội ngũ nhân viên Bảo tàng Quân đội Bavaria tại Ingolstadt, Bảo tàng 1806 tại Jena Cospeda, Bảo tàng Torhaus tại Markleeberg trên chiến trường Leipzig.

Mỹ: Jay Barksdale tại phòng Allen và Elizabeth Denlinger tại phòng Pforzheimer của thư viện Công cộng New York; Declan Kiely tại thư viện Pierpont Morgan; Kathryn James tại thư viện Beinecke và Steve Ross tại thư viện Kỷ niệm Sterling ở Yale; Elaine Engst và Laurent Ferri tại Sưu tập Bản thảo của thư viện Carl A. Kroch ở Đại học Cornell; gia đình Merrill, những người đã hào phóng tài trợ cho việc làm giáo sư thỉnh giảng của tôi tại Cornell; Giáo sư Barry và Tiến sĩ Marcia Strauss tại Cornell về sự hiếu khách vui vẻ của họ cũng như các sinh viên của tôi, những người đã đưa ra những lý do của riêng mình cho việc vì sao Napoleon tấn công Nga; Giáo sư Rafe Blaufarb, Giám đốc Học viện về Napoleon và Cách mạng Pháp, vì đã làm cho thời gian lưu lại bang Florida của tôi thật thoải mái; Eric Robinson tại thư viện Hiệp hội Lịch sử New York; Katie McCormick tại thư viện Robert Manning Strozier thuộc Các Bộ sưu tập Đặc biệt của Đại học bang Florida; Elisabeth Fairman tại Trung tâm Nghệ thuật Anh ở Yale; Tiến sĩ Robert Pickering, phụ trách bảo tàng Gilcrease tại Tulsa, Oklahoma, và Tiến sĩ William J. Lademan, Giám đốc phòng Tập trận tại phòng Thí nghiệm Tác chiến của Thủy quân lục chiến.

Thụy Điển: Aviva Cohen-Silber vì đã dẫn tôi thăm khu phòng Bernadotte tại cung điện Hoàng gia ở Stockholm.

Thụy Sĩ: Paola Gianoli Tuena tại lâu đài Le Coppet bên hồ Geneva.

Canada: Bruce McNiven vì đã dẫn tôi đi thăm các phòng trưng bày về Napoleon tại bảo tàng Mỹ thuật Montreal.

Tôi cũng muốn cảm ơn Josh Sutton, Charlie Mitchell, Katie Russell, và đặc biệt là Gilles Vauclair không biết mệt mỏi vì những nghiên cứu

lịch sử của họ, cũng như Julie di Filippo vì phần dịch tiếng Đức, Beata Widulinska về phần dịch tiếng Ba Lan, Timothy Chapman về phần dịch tiếng Tây Ban Nha, Eado Hecht về dịch tiếng Hebrew, Tiến sĩ Galina Babkova về dịch tiếng Nga, và Annaliese Ellidge-Weaver, Helena Fosh, Maxine Harfield-Neyrand, Gilles Vauclair và Carole Aupoix về dịch tiếng Pháp. Maxine đã đặc biệt ủng hộ và hữu ích trong quá trình len lỏi qua những ngõ ngách đôi lúc thật bí hiểm của năm viện nghiên cứu tại Paris.

Cuốn sách này được viết trong khi tôi đang quay một bộ phim tài liệu truyền hình nhiều tập của BBC về Napoleon, và tôi muốn cảm ơn David Notman-Watt, Simon Shaps, David Barrie, Anna Dangoor, Patrick Duval, và Tony Burke vì đã làm cho toàn bộ quá trình này thật thú vị và kích thích suy nghĩ.

Vì cái chết của Napoleon đã trở nên bị tranh cãi quá nhiều – một cách không cần thiết theo quan điểm của tôi, nên tôi đã tìm kiếm tư vấn y học của chuyên gia về cái chết của Hoàng đế từ Tiến sĩ Tim Barrie, Giáo sư Ira Jacobsen tại Cornell, Tiến sĩ Albert Knapp, Tiến sĩ Robert Krasner, Tiến sĩ Archana Vats, Tiến sĩ James Le Fanu, Tiến sĩ Pamela Yablon, Tiến sĩ Guy O'Keefe, và Tiến sĩ Michael Crumplin, tôi xin gửi tới họ lời cảm ơn của mình. Tôi cũng muốn cảm ơn Tiến sĩ Frank Reznek vì những chẩn đoán của ông về những vấn đề nha khoa của Napoleon tại St Helena.

Tôi muốn cảm ơn Helena Fosh, Sudhir Hazareesingh, John Lee, Stephen Parker, Jurgen Sacht, và Gilles Vauclair vì đã đọc bản thảo của tôi cũng như vì những đề xuất vô giá của họ để cải thiện nó.

Người đại diện Georgina Capel của tôi tại Capel & Land và những người phụ trách xuất bản Stuart Proffitt và Joy de Menil tại Penguin đã là hình mẫu hoàn hảo về sự hiệu quả, tính chuyên nghiệp và sự cuốn hút như thường lệ, cũng như các biên tập viên Peter James và

Charlotte Ridings. Công sức cần mẫn mà Stuart và Joy dành cho cuốn sách đã cải thiện nó lên rất nhiều, và tôi thực sự không thể nào cảm ơn họ cho đủ về điều đó. Tôi cũng rất biết ơn Richard Duguid, Imogen Scott, và Lisa Simmonds của Penguin.

Người vợ tuyệt vời Susan Gilchrist của tôi đã xem xét những lưỡi dao máy chém cùng tôi, đếm xương sọ của các tu sĩ bị tàn sát dưới hầm của nhà thờ nơi Josephine đã bị giam cầm, cùng đi xe với tôi dọc theo Tuyến đường Napoleon, và đi tới Giáo đường Hồi giáo Al-Azhar tại Cairo với tôi, không phải chỉ vì sự thú vị về kiến trúc và văn hóa nội tại của nó, mà vì đây là nơi cuộc bạo động năm 1798 bắt đầu và kết thúc. Tôi không thể viết được cuốn sách này nếu không có tình yêu và sự ủng hộ luôn thường trực của cô; cô là Josephine, Marie Louise, và Marie Walewska kết hợp làm một của tôi.

Cuốn sách này được dành tặng các em Ashley Gurdon, Matthew, và Eliot Roberts của tôi vì đã phải chịu đựng người anh cái gì cũng biết của họ lâu đến thế và theo cách dễ chịu đến thế.

• • •

ANDREW ROBERTS
Số 2, phố Augereau, Paris
www.andrew-roberts.net

LỜI NÓI ĐẦU

Vào tháng Mười năm 1944, khi Hà Lan vừa được giải phóng khỏi ách Quốc xã, sử gia Hà Lan vĩ đại Pieter Geyl hoàn tất một trong những cuốn sách độc đáo nhất trong số nhiều chục nghìn cuốn sách về Napoleon đã xuất hiện trong 215 năm vừa qua. Sự độc đáo của nó không nằm ở bản thân cách nhìn nhận Napoleon của Geyl (dù cuốn sách đương nhiên thể hiện rõ những gì tác giả nghĩ về ông) mà ở cách nó thuật lại cách nhìn nhận của những người khác, cũng như ở cách nó lần theo những giai đoạn khác nhau về tiếng tăm của Napoleon từ năm 1815 cho tới thời đại của chính tác giả. Vì Napoleon là một nhân vật đồ sộ đến vậy trên sân khấu chính trị cũng như lịch sử trong suốt thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, vừa được lãng mạn hóa vừa bị bôi xấu tới mức độ cao, những quan điểm được Geyl chắt lọc ra thường đối lập trực diện với nhau (một điều không đáng ngạc nhiên) và nhìn chung phản ánh lập trường chính trị của tác giả viết ra chúng. Sau cuốn sách Geyl viết, trải nghiệm của châu Âu trong Thế chiến Thứ hai đã tác động tới cách luận giải các sự kiện trên lục địa vào thời kỳ Napoleon – một điều cũng không hề ngạc nhiên, nhưng tôi tin là nhầm lẫn – và đến giờ đôi khi vẫn phủ bóng lên chúng.

Khi viết cuốn sách này, tôi đã cố không để bị ảnh hưởng thái quá bởi những cách luận giải trước đây, mà tìm về những lời nói của chính Napoleon và những người đích thân quen biết ông càng nhiều càng tốt. Tất nhiên, ngay cả ở đó cũng có những khác biệt sâu sắc về ông: gần như tất cả những tường thuật cùng thời đều thiên lệch nặng nề, tùy theo vị trí của tác giả trong thời gian Napoleon còn sống hay

sau đó. Với những tác phẩm được viết ngay sau khi ông thoái vị, sự cám dỗ của chỗ làm việc hay một khoản trợ cấp, hay chỉ đơn thuần là quyền được xuất bản dưới triều Bourbon đã hủy hoại sự khách quan trong hàng chục trường hợp. Chẳng hạn, những lá thư của Claire de Rémusat gửi cho chồng mình, một trong những triều thần của Napoleon, từ năm 1804 tới năm 1813 đều rất có thiện cảm với Hoàng đế, song tới năm 1818 hồi ký của bà này lại mô tả ông như một con quái vật "không thể có được sự rộng lượng", hơn thế lại có "một nụ cười ma quỷ". Những gì đã xảy ra giữa hai thời kỳ này là việc chồng bà ta muốn kiếm một chân tỉnh trưởng từ triều đình Bourbon. Bà ta đã đốt sạch những ghi chép đương thời của mình vào năm 1813, rồi cố gắng đánh thức dậy cái mà Chateaubriand gọi là "ký ức về ký ức" của bà ta.

Hay lại nữa: rất nhiều những hiểu biết chúng ta có được về Napoleon đã bị tác động bởi tập hồi ký rất đáng ngờ từ người bạn học cũ của ông, Louis-Antoine de Bourrienne. Được chỉ định làm thư ký riêng của Napoleon trong thời gian đàm phán với Áo tại Leoben năm 1797, Bourrienne sau đó không còn được phép dùng cách xưng hô thân mật "tu" với Napoleon, điều ông ta nói là "một hy sinh dễ dàng" cho vinh hạnh được trở thành người đứng đầu cabinet (văn phòng riêng) của ông, nhưng Napoleon đã phải bãi nhiệm Bourrienne hai lần vì tham nhũng và hai người bạn chia tay nhau một cách tồi tệ. Hồi ký của Bourrienne đã được các sử gia cho rằng nhìn chung là khách quan, dù thực ra nó được viết bởi cây bút phóng tác Charles Maxime de Villemarest (bên cạnh những người khác). Năm 1830, một bộ sách hai tập gồm 800 trang được xuất bản bởi những người biết rõ Napoleon, bao gồm anh trai Joseph của ông, đã phản bác hàng chục tuyên bố của Bourrienne. Tôi đã sử dụng Bourrienne một cách cảnh giác, và chỉ để minh họa cho phần tường thuật của tôi vào những thời điểm ông này được biết là đã đích thân có mặt.

Những "nguồn" đương thời cần được xử lý thật thận trọng như thế hiện diện khắp nơi trong những gì viết về Napoleon. Bá tước de Montholon, người đã ở cùng Napoleon trên đảo St Helena, đã viết cái được cho là "tự thuật" về thời gian của ông này trên đảo hơn 20 năm sau đó mà không hề có các ghi chép từ đương thời, và hồi ký của ông này được chấp bút bởi tiểu thuyết gia Alexandre Dumas, người cũng đã chấp bút cho hồi ký của Taima, diễn viên ưa thích của Napoleon. Laure d'Abrantès bị Napoleon trục xuất khỏi Paris năm 1813, và khi hồi ký của bà xuất hiện vào những năm 1830, bà đã là một con nghiện thuốc phiện song dẫu vậy vẫn tuyên bố còn nhớ như in những cuộc trò chuyện dài, riêng tư với Hoàng đế. Một số trong 18 tập hồi ký của bà được Balzac chấp bút và được viết để có tiền trả cho các chủ nợ. Hồi ký của Fouché, trùm cảnh sát của Napoleon, thực ra do cây viết thuê Alphonse de Beauchamp viết ra; hồi ký của Cô George, một trong những nhân tình Napoleon ưa thích, cũng do một nhà văn ẩn danh chấp bút, song bà thấy chúng nhạt nhẽo tới mức đã gia vị phong tình thêm cho chúng bằng những câu chuyện Napoleon nhét từng nắm tiền vào trong áo ngực của bà.

Vào thời kỳ trước khi có luật bản quyền, người ta thậm chí có thể xuất bản những hồi ký được coi là do những người trong cuộc sống cùng thời viết ra như Joseph Bonaparte, Thống chế Marmont và Bộ trưởng Ngoại giao của Napoleon là Armand de Caulaincourt, mà họ không thể viện tới bất cứ sự can thiệp nào của luật pháp. Một kẻ giả mạo có tên Charlotte de Sor xuất bản thứ bà ta tuyên bố là hồi ký của Caulaincourt vào năm 1837 dựa trên việc đã gặp ông này một thời gian ngắn vào năm 1826 (hồi ký thật của ông mãi tới năm 1934 mới được xuất bản). Cho dù những phần về thời kỳ Napoleon trong hồi ký của Talleyrand do ông này viết vào những năm 1820, nhưng chúng đã bị viết lại rất nhiều vào những năm 1860 bởi Adolphe de Bacourt, một người chống Napoleon sâu sắc. Hồi ký của Vương hầu Metternich

cũng do một cây bút ẩn danh viết, bên cạnh việc cực kỳ vụ lợi; hồi ký của Paul Barras, người từng có thời là nhân tình của Josephine, là một tượng đài của ác ý, tự than và sự trả thù nung nấu chống lại Napoleon. Người bị Napoleon lật đổ trong chính biến Brumaire, Louis Gohier, hứa hẹn trong lời nói đầu cuốn hồi ký của mình rằng ông sẽ là "một người viết không thiên vị" đem tới "công bằng trọn vẹn cho Napoleon", nhưng trên thực tế hồi ký này chẳng hơn gì hai tập sách đầy những thóa mạ cay cú. Cả vị Bộ trưởng Lazare Carnot lẫn Thống chế Grouchy đều không viết hồi ký của chính mình, mà chúng được tập hợp từ những tài liệu họ để lại, một số cùng thời diễn ra các biến cố, một số thì không. Cái được gọi là hồi ký của nhà ngoại giao André-François Miot de Melito được con rể ông viết hơn nửa thế kỷ sau những biến cố nó mô tả.

Dẫu vậy, vì có quá nhiều người muốn ghi lại ấn tượng của họ về con người phi thường này, nên cũng có đầy rẫy những hồi ký từ những người gần gũi với Napoleon đã duy trì những ghi chép vào cùng thời và đã không gièm pha ông để có thể tìm được một công việc dưới chính thể mới hay phóng đại sự thân cận với ông nhằm kiếm tiền. Chẳng hạn, sự đáng tin cậy của bản tường thuật từ Hầu tước de Caulaincourt về giai đoạn 1812-1814, nhật ký của Henri Bertrand về những biến cố tại St Helena, và hồi ký của Cambacérès càng được củng cố bởi thực tế chúng không được viết ra để xuất bản tức thì, mà chỉ xuất hiện lần lượt vào những năm 1930, 1950, và 1970. Hồi ký của Nam tước Louis de Bausset-Roquefort vốn ít được biết đến, người gần gũi với Napoleon hơn Bourrienne nhờ cương vị Tổng quản cung điện của ông, được công bố một cách can đảm trong thời kỳ Bourbon, và những bức tranh cân đối tương tự về Napoleon cũng đã được để lại từ hai thư ký riêng của ông sau Bourrienne, Claude-François de Méneval và Agathon Fain. Tất nhiên, tất cả các tư liệu này cần được đối chiếu với những gì chúng ta biết được từ các nguồn khác, và đối chiếu với

nhau, nhưng sau khi việc này được thực hiện, chúng có xu hướng thể hiện một bức chân dung mạch lạc và đáng tin cậy về Hoàng đế hơn so với "Truyền thuyết Đen" được vẽ nên bởi các kẻ thù của ông và những cây bút viết thuê cho những người này không lâu sau khi ông mất.

Trong quá trình lần tìm một con đường qua mê cung này, cuốn tiểu sử Napoleon viết năm 2014 có một lợi thế lớn so với những cuốn tiểu sử của tất cả các thế hệ trước đây: kể từ năm 2004, Quỹ Napoleon tại Paris đã biên tập và xuất bản thật tuyệt hảo 33.000 lá thư hiện còn lưu được của Napoleon, có tới một phần ba trong số này trước đây chưa từng được công bố hay đã bị cắt xén hoặc lược bỏ theo cách này hay cách khác trong những ấn bản trước xuất hiện vào những năm 1850 và 1860. Ấn bản mới đồ sộ này cho phép một sự đánh giá lại thực sự về Napoleon, và nó chính là nền tảng cho cuốn sách của tôi.

200 năm sau thất bại của ông trong trận Waterloo, giờ đây mọi khía cạnh trong cuộc đời của Napoleon đã được tập hợp thành tư liệu, khai thác và xem xét tới tận từng chi tiết đáng kinh ngạc nhất. Chẳng hạn, vào Thứ năm 19 tháng 7 năm 1804, ông đã dừng lại uống một cốc cà phê sữa ở ngôi nhà của một thợ rèn gần Buigny-St-Maclou tại Picardie và phân phát một ít tiền vàng cho những cư dân hân hoan đầy kinh ngạc nơi đây. Một bài luận dài tới 15 trang đã được viết về chỉ nguyên biến cố này. Thế nhưng sự xem xét cực kỳ kỹ lưỡng và vô vàn chi tiết thực tế về ông đã không dẫn tới một sự đồng thuận chung về tính cách, các chính sách, động cơ hay thậm chí cả những thành quả của ông. Cuốn sách của tôi rõ ràng nằm trong một truyền thống lâu dài của việc bình luận về Napoleon và được mở đầu, như tôi thuật lại trong Chương 1, trước khi ông 30 tuổi, khi cuốn tiểu sử đầu tiên của ông được xuất bản. Vào năm 1817, sử gia Thụy Sĩ Frédéric Lullin de Châteauvieux đã viết rằng "Với sự mạnh mẽ của cơn cuồng phong, ông đã quét băng đi những cản trở thối nát ngăn bước sự tiến bộ và

đạt được nhiều thành tựu cho loài người hơn cả 800 năm cai trị của triều Habsburg hay 600 năm của triều Bourbon". Vào năm 1818, phu nhân de Staël, trong những lời được công bố sau khi bà qua đời, đã gọi ông là một "Condottiere(*) thô lỗ, không tổ quốc, không nhân cách, một bạo chúa phương Đông, một Attila mới, một chiến binh chỉ biết cách mua chuộc và hủy diệt". Johann Wolfgang von Goethe, nhân vật vĩ đại nhất của văn học Đức, người từng gặp Napoleon năm 1808, mô tả ông "luôn ở trong trạng thái khai sáng thường trực". Ông là một kẻ hủy diệt hay một người kiến tạo? Một người giải phóng hay một bạo chúa? Một chính khách hay một kẻ phiêu lưu? "Cuộc tranh luận sẽ còn tiếp tục", Geyl đã viết trong câu cuối cùng của cuốn sách của ông. Ở cuối cuốn sách của mình, tôi hy vọng độc giả sẽ không còn nghi ngờ vì sao tôi đã gọi nó là *Napoleon Đại đế*.

1

CORSE

"Để thu hút chúng ta, nhân vật chính trong một vở bi kịch không được phép hoàn toàn có tội hay hoàn toàn vô tội… Mọi sự yếu đuối và mọi mâu thuẫn thật không may đều có trong trái tim con người, và thể hiện một gam màu cực kỳ bi thảm."

• ***Napoleon nói về vở kịch Các hiệp sĩ Đền Thánh của Francois-Just-Marie-Raynouard***

"Đọc về lịch sử chẳng mấy chốc khiến tôi cảm thấy mình có khả năng đạt được thành tựu cũng lớn như những người được xếp hạng cao nhất trong các biên niên sử của chúng ta."

• ***Napoleon viết cho Hầu tước de Caulaincourt***

Napoleone di Buonaparte, như ông ký tên mình cho tới khi trưởng thành, chào đời tại Ajaccio, một trong những thành phố lớn của đảo Corse trên Địa Trung Hải, ngay sát trưa Thứ ba 15 tháng Tám năm 1769. "Mẹ tôi đang trên đường từ nhà thờ về nhà thì cảm thấy cơn đau trở dạ", sau này ông kể như vậy về mẹ mình, Letizia, "và chỉ kịp về đến nhà thì sinh ra tôi, không phải trên giường mà trên một tấm thảm trải sàn". Cái tên bố mẹ ông chọn đúng là hiếm thấy, nhưng không phải là chưa được biết đến, bởi nó đã từng xuất hiện trong cuốn lịch sử về Florence của Machiavelli, và gần hơn nữa, cũng là tên của một trong các ông bác của ông.

Gia đình Buona Parte vốn gốc gác là các chủ đất sống ở vùng giữa Florence và Livorno – một người Florence đã lần đầu tiên lấy họ này vào năm 1261. Trong khi ngành trưởng vẫn ở lại Italy, Francesco Buonaparte di cư tới Corse năm 1529, nơi mà trong hai thế kỷ rưỡi tiếp theo các hậu duệ của ông nhìn chung thường theo đuổi những

nghề nghiệp thanh cao như luật, học thuật và thầy tu. Vào thời điểm Napoleon ra đời, gia đình ông thuộc về giai tầng xã hội bao gồm cả giới thị dân thượng lưu lẫn quý tộc cấp thấp.

Sau khi ông lên nắm quyền tại Pháp, khi người ta tìm cách chứng minh gia đình ông là hậu duệ của các hoàng đế Trebizond(*) hồi thế kỷ 13, Napoleon nói với họ rằng trên thực tế triều đại của ông chỉ bắt đầu từ thời điểm diễn ra cuộc đảo chính quân sự do ông thực hiện. "Có những nhà phả hệ học hẳn sẽ ghi nhận niên đại gia đình tôi từ tận nạn Hồng thủy", ông nói với nhà ngoại giao Áo, Vương hầu Clemens von Metternich, "và có những người giả bộ rằng tôi có xuất thân bình dân. Sự thực nằm giữa hai giả thiết này. Dòng họ Bonaparte là một gia đình Corse đàng hoàng, ít được biết đến vì trước đây chúng tôi hầu như không rời khỏi đảo, nhưng cao quý hơn nhiều kẻ hợm hĩnh tự cho mình cái quyền nói xấu chúng tôi". Trong những dịp hiếm hoi khi nhắc đến tổ tiên người Italy của mình, ông hay nói mình là một người thừa kế của người La Mã cổ đại. "Tôi thuộc về chủng tộc đã thiết lập nên các đế chế", ông từng tự hào nói.

Gia đình không giàu có, song họ sở hữu đất đai đủ cho ông bác Luciano của Napoleon, Tổng chấp sự Ajaccio, tuyên bố rằng nhà Bonaparte không bao giờ phải đi mua rượu vang, bánh mì hay dầu ô liu. Người ta vẫn có thể thấy cối xay đá dùng để xay bột mì dưới tầng trệt của tòa nhà lớn ba tầng Casa Bonaparte trên phố Saint-Charles ở Ajaccio, nơi gia đình ông đã sống từ năm 1682. Bố mẹ Napoleon có một ngôi nhà khác ở vùng nông thôn, vài bất động sản ở ít nhất ba thành phố khác, một đàn cừu, một vườn nho, thuê một cô bảo mẫu, hầu gái và đầu bếp. "Không có sự giàu sang ở Corse, Joseph anh trai của Napoleon viết sau đó nhiều năm", và những người khá giả hơn cũng hiếm khi có 20.000 livre(*) để dành; nhưng vì mọi thứ đều tương đối, sự khá giả của chúng tôi là vào hàng đáng kể nhất ở Ajaccio. Chàng trai trẻ Napoleon đồng ý, nói thêm rằng "Xa xỉ là một thứ

không lành mạnh tại Corse."

Năm 1765, bốn năm trước khi Napoleon ra đời, luật sư và học giả người Scotland James Boswell tới thăm hòn đảo và say mê với những gì ông thấy. "Ajaccio là thành phố đẹp nhất ở Corse", sau này ông viết. "Nơi đây có nhiều con phố xinh xắn, những khu vườn tươi đẹp, và một cung điện cho vị toàn quyền của Genoa. Cư dân thành phố này là những người lịch sự nhất trên đảo, vì đã có tiếp xúc rất tốt đẹp với người Pháp". Ba năm sau, những cư dân này – tổng cộng khoảng 140.000 người, phần lớn là nông dân – sẽ có nhiều hơn đáng kể những trải nghiệm với người Pháp (với dân số khoảng 28 triệu) so với những gì phần lớn họ từng hy vọng hay mong muốn.

Thị quốc Genoa tại Italy đã cai quản Corse trên danh nghĩa trong hơn hai thế kỷ, nhưng hiếm khi tìm cách mở rộng sự kiểm soát của mình ngoài phạm vi các thành phố ven biển tới vùng núi non nội địa, nơi người Corse có tinh thần độc lập mạnh mẽ. Năm 1755 nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân tộc đầy uy tín của Corse, Pasquale Paoli, tuyên bố thành lập một nền Cộng hòa độc lập, một ý tưởng đã trở thành thực tế sau khi ông giành chiến thắng trong trận Pedicoste năm 1763. Người được dân đảo Corse đặt biệt danh là Il Babbù (Bố) nhanh chóng bắt tay vào việc cải cách các hệ thống tài chính, luật pháp và giáo dục của hòn đảo, xây đường sá, phát hành một tờ báo in, và đem lại phần nào hòa hợp cho các phe phái của những gia tộc hùng mạnh đối địch nhau trên đảo. Chàng trai trẻ Napoleon lớn lên trong sự ngưỡng mộ Paoli như một nhà lập pháp, nhà cải cách và một nhà độc tài nhân từ thực sự.

Genoa không hề có hứng thú với cuộc chiến mà họ biết sẽ phải thực hiện để giành lại quyền kiểm soát của mình trên đảo Corse, và miễn cưỡng bán hòn đảo cho Vua Pháp Louis XV với giá 40 triệu franc vào tháng Một năm 1768. Bộ trưởng Ngoại giao Pháp, Công tước de Choiseul, chỉ định Matteo Buttafuoco, một người Corse, cai quản hòn

đảo. Paoli đương nhiên chống lại việc này, vì thế người Pháp phái tới một đội quân 30.000 người dưới quyền chỉ huy của Bá tước de Vaux khắc nghiệt với nhiệm vụ dẹp tan cuộc nổi loạn, rồi không lâu sau thay thế Buttafuoco bằng một người Pháp, Bá tước de Marbeuf.

Carlo Bonaparte, bố của Napoleon, cùng người vợ trẻ đẹp Letizia của mình ủng hộ Paoli và đang tham gia kháng chiến trên núi khi Letizia mang thai Napoleon. Carlo là thư ký riêng và sĩ quan tùy tùng của Paoli, nhưng khi Vaux nghiền nát lực lượng người Corse trong trận Ponte Nuovo ngày 8 tháng Năm năm 1769, Carlo và Letizia, lúc này đã mang thai nặng nề, từ chối cùng đi lưu vong với Paoli và 340 người không chịu khuất phục khác. Thay vào đó, trong một cuộc gặp gỡ giữa Marbeuf và giới quý tộc nhỏ người Corse, Carlo tuyên thệ trung thành với Louis XV, điều đã giúp ông có thể giữ lại địa vị của mình trên đảo: hội thẩm tại tòa án Ajaccio và người quản lý trường lâm nghiệp của đảo. Chưa tới hai tháng sau trận Ponte Nuovo, Carlo đã ăn tối với Bá tước de Vaux, điều mà những người đồng bào vẫn tiếp tục chống lại sự cai trị của Pháp mang ra chỉ trích ông. Hàng trăm người nữa sẽ còn phải chết trong hai thập niên kế tiếp trong những hoạt động du kích chống Pháp diễn ra rải rác, cho dù các biến cố nghiêm trọng hiếm khi xảy ra sau nửa đầu thập niên 1770. "Ông ấy trở thành một người Pháp lương thiện", Joseph Bonaparte viết về bố của họ, "vì nhận thấy những lợi ích lớn lao mà quê hương mình giành được từ sự hợp nhất với Pháp". Carlo được chỉ định đại diện cho giới quý tộc Corse tại Paris năm 1777, ở vị trí này ông đã diện kiến Louis XVI tại Versailles hai lần.

Người ta vẫn hay ngờ rằng Napoleon, người khẳng định mình là một người Corse theo chủ nghĩa dân tộc nhiệt thành trong suốt thời thanh niên, đã coi thường bố vì thay đổi lòng trung thành, nhưng không có bằng chứng nào về chuyện này ngoài những thổ lộ đầy cay cú từ người bạn học và thư ký riêng của ông, Louis Antoine de

Bourrienne, người hai lần đã bị ông bãi chức vì tham ô nghiêm trọng. Năm 1789, Napoleon đúng là có viết cho Paoli chỉ trích những người Corse đã trở cờ, song ông không hề nhắc tới người bố khi đó đã quá cố của mình. Ông đã chọn đặt tên cho con trai mình là Charles,(*) điều mà ông sẽ khó thực hiện nếu cho rằng bố mình là một kẻ phản bội. Nhà Bonaparte là một gia đình luôn nỗ lực, phấn đấu và gắn bó mà sau này Napoleon gọi là *những nhà quý tộc nhỏ*, và họ hiểu rằng sẽ chẳng tốt đẹp gì nếu bị phát hiện đứng nhầm phe trong lịch sử.

Sự cai trị của người Pháp tại Corse là tương đối nhẹ nhàng. Marbeuf tìm cách thuyết phục giới tinh hoa của hòn đảo về những lợi ích của nền cai trị Pháp, và Carlo là một trong những người được hưởng lợi chính. Nếu Paoli là hình mẫu trong giai đoạn đầu đời của Napoleon về một chính khách, thì Carlo chính là hiện thân của lớp người không phải người Pháp nhưng có tinh thần hợp tác với Pháp mà sau này là yếu tố sống còn đối với sự vận hành êm ả của Đế chế Napoleon.

• • •

Carlo là người cao ráo, tuấn tú, được yêu mến và là một kỵ sĩ giỏi. Ông thạo tiếng Pháp, quen thuộc với các tư tưởng Khai sáng của Locke, Montesquieu, Hume, Rousseau, và Hobbes, từng viết những bài luận theo phong cách Voltaire bày tỏ sự hoài nghi về tôn giáo có tổ chức rồi phân phát riêng cho người quen. Sau này Napoleon mô tả bố mình như một người "vung tay quá trán", và Carlo rõ ràng đã tiêu pha nhiều hơn mức thu nhập ít ỏi kiếm được, để rồi dần dà đẩy gia đình chìm vào nợ nần. Ông là một người bố giàu tình cảm, nhưng yếu đuối, thường xuyên túng thiếu và có phần phù phiếm. Napoleon được thừa kế rất ít từ bố mình, trừ những món nợ của ông, đôi mắt xanh xám, và chứng bệnh sẽ làm họ chết sớm. "Với mẹ tôi", sau này ông nói, "tôi nợ cả vận mệnh của mình và mọi điều đáng giá tôi từng làm."

Maria-Letizia Ramolino, gọi theo nhũ danh từ khi được rửa tội, là một phụ nữ hấp dẫn, mạnh mẽ và hoàn toàn không được đi học, xuất thân từ một gia đình có địa vị – cha bà từng là Thị trưởng Ajaccio và sau đó là thanh tra cầu đường của đảo Corse. Hôn lễ của bà và Carlo Buonaparte diễn ra ngày 2 tháng Sáu năm 1764, khi chú rể 18 tuổi, do bố mẹ hai bên dàn xếp. (Tàng thư của Ajaccio bị cháy trong giai đoạn Cách mạng Pháp khiến cho không thể xác định được chính xác tuổi của bà). Họ không làm lễ cưới tại nhà thờ vì Carlo coi mình là một người Khai sáng thế tục, cho dù Tổng chấp sự Luciano sau đó đã thay hồ sơ của nhà thờ bằng hồ sơ về một lễ kết hôn tại đó, một bằng chứng sớm cho thấy sự sẵn sàng giả mạo các tài liệu chính thức của nhà Bonaparte. Món hồi môn của Letizia có mức giá trị ấn tượng khoảng 175.000 franc, bao gồm "một lò nung và ngôi nhà kế bên", một căn hộ, một vườn nho và 8 mẫu đất. Điều này đã chiến thắng thứ tình yêu mà nghe đâu Carlo phóng đãng đang dành cho một phụ nữ khác vào thời điểm diễn ra hôn lễ của mình.

Letizia đã sinh 13 đứa con từ năm 1765 đến 1786, tám trong số đó sống đến tuổi trưởng thành, một tỉ lệ bình thường vào thời đấy; trong những người ấy sau này sẽ có một hoàng đế, ba vua, một nữ hoàng, và hai hoàng hậu. Cho dù Napoleon không thích khi bị mẹ đánh do ngỗ nghịch – trong đó có một lần do nhại lại bà nội – nhưng việc phạt đòn là chuyện bình thường thời ấy, và ông chỉ luôn nói về mẹ mình với tình yêu và sự ngưỡng mộ chân thành. "Mẹ ta là một phụ nữ tuyệt vời, một phụ nữ đầy năng lực và dũng cảm", ông từng nói với Tướng Gourgaud vào gần cuối đời mình. "Bà ấy dịu dàng mà nghiêm khắc, với cái đầu của một người đàn ông trên cơ thể của một phụ nữ". Napoleon đã đánh giá bà rất cao khi nói ra những lời này. "Bà ấy là chủ gia đình", ông nói thêm. "Bà ấy rất có đầu óc!" Khi lên nắm quyền, Napoleon rất hào phóng với mẹ, mua cho bà lâu đài Pont bên sông Seine, và dành cho bà khoản chu cấp hằng năm 1 triệu franc,

phần lớn số tiền này bà để dành dụm. Khi bị trêu vì tính dè sẻn trứ danh của mình, bà đáp: "Ai biết được, có thể một ngày kia tôi sẽ phải kiếm bánh mì cho tất cả các ông vua mà tôi đã sinh ra."

Hai người anh chị trước Napoleon chết khi còn nhỏ trước khi Napoleon chào đời, còn người em gái sinh ra ngay sau ông, Maria-Anna, chỉ sống được đến 5 tuổi. Anh cả Giuseppe (sau này Pháp hóa tên mình thành Joseph), ra đời tháng Một năm 1768. Sau Napoleon là Luciano (Lucien) sinh vào tháng Ba năm 1775, một em gái Maria-Anna (Elisa) vào tháng Một năm 1777, Louis – rất đáng chú ý, vì đây là tên của nhiều vị vua Pháp – vào tháng Chín năm 1778, Maria-Paola (Pauline) vào tháng Mười năm 1780, Maria-Annunziata (Caroline) vào tháng Ba năm 1782, và Girolamo (Jérôme) vào tháng Mười một năm 1784. Letizia chấm dứt việc sinh nở ở tuổi 33 khi Carlo qua đời năm 38 tuổi, nhưng Napoleon đoán nếu bố mình sống lâu hơn, hẳn mẹ mình phải có tới 20 người con.

Một trong những điều xuất hiện rất rõ nét trong thư từ của Napoleon là sự quan tâm sâu sắc và thường xuyên mà ông dành cho gia đình. Cho dù đó là tài sản của mẹ ông ở Corse, là việc giáo dục các em trai, hay triển vọng hôn nhân cho các em gái, ông không ngừng tìm cách bảo vệ và thúc đẩy sự thăng tiến của nhà Bonaparte. "Anh là người duy nhất trên Trái đất này em dành cho một tình yêu chân thành và thường trực", ông có lần viết cho anh trai Joseph của mình như vậy. Xu hướng miệt mài thúc đẩy lợi ích của gia đình sau này sẽ gây tổn hại đáng kể tới lợi ích của chính ông.

Xuất thân là người đảo Corse có nguồn gốc Italy của Napoleon sau này đã dẫn tới vô vàn chỉ trích từ những kẻ gièm pha. Một trong những tác giả người Anh viết tiểu sử về ông sớm nhất, William Burdon, đã nói về nguồn gốc Italy của ông: "Điều này có thể quy cho phần hung bạo tối tăm trong tính cách của ông ấy, vốn mang nhiều sự phản trắc của người Italy hơn là sự cởi mở và sống động của người

Pháp". Tương tự, vào tháng Mười một năm 1800, nhà báo Anh William Cobbett mô tả Napoleon như "một kẻ hãnh tiến xuất thân thấp hèn đến từ đảo Corse đáng khinh bỉ!" Khi Thượng viện Pháp đề xuất Napoleon trở thành hoàng đế vào năm 1804, Bá tước Jean-Denis Lanjuinais bình phẩm: "Cái gì! Chẳng lẽ các vị cam chịu với chủ nhân của đất nước mình xuất thân từ một chủng tộc có nguồn gốc tiện dân tới mức người La Mã còn chẳng thèm dùng làm nô lệ sao?" Bởi ông là người Corse, nên người ta cho rằng Napoleon sẽ thù lâu nhớ dai, nhưng không có tư liệu nào ghi nhận nhà Bonaparte làm điều đó, và Napoleon đặc biệt nhân từ với một số người đã phản bội ông, như Bộ trưởng Ngoại giao Charles-Maurice de Talleyrand và Bộ trưởng Cảnh sát Joseph Fouché.

• • •

Napoleon mắc phải chứng ho khan khi còn là một đứa trẻ, đây có thể là triệu chứng nhẹ của bệnh lao không được phát hiện; việc giải phẫu tử thi sau khi ông qua đời cho thấy phổi trái của ông có dấu vết của bệnh lao đã khỏi từ lâu. Tuy nhiên, hình ảnh quen thuộc vẫn được biết đến về một đứa trẻ yếu đuối sống thu mình lại thật khó tương thích với biệt danh trong gia đình của ông, "Rabulione" hay kẻ gây rắc rối. Xét đến sự ít ỏi của những nguồn tư liệu đáng tin cậy, phần lớn giai đoạn đầu thời thơ ấu của Napoleon sẽ vẫn chỉ là phỏng đoán, tuy nhiên khó có thể nghi ngờ về việc ông đọc sách từ rất sớm và đọc rất nhiều, từ khi còn nhỏ đã quan tâm tới lịch sử và tiểu sử danh nhân. Letizia từng nói với một vị bộ trưởng trong chính quyền rằng con trai mình "không bao giờ tham gia các trò chơi của những đứa trẻ cùng trang lứa, nó luôn cẩn thận tránh xa chúng, và tìm cho mình một căn phòng nhỏ trên tầng ba của ngôi nhà, ở lại đấy và ít khi xuống dưới, dù để ăn với gia đình. Ở trên đó, nó đọc không ngừng, nhất là những cuốn sách lịch sử". Napoleon tuyên bố hồi 9 tuổi lần đầu tiên ông đọc cuốn *La Nouvelle Héloïse* (Nàng Héloïse mới) của Jean-Jacques

Rousseau, một tiểu thuyết dày 800 trang về tình yêu và sự trả giá, và nói: "Nó đã làm thay đổi đầu óc tôi."

"Tôi không hề nghi ngờ về ảnh hưởng mạnh mẽ của việc đọc sách từ sớm tới xu hướng và tính cách hồi nhỏ của cậu ấy", người anh trai Joseph của ông sau này nhớ lại. Người anh mô tả hồi ở trường tiểu học, khi học sinh được yêu cầu tới ngồi dưới cờ La Mã hoặc cờ Carthage, Napoleon luôn khăng khăng đòi đổi chỗ với anh trai và nhất quyết không chịu gia nhập bên Carthage thua cuộc. (Cho dù kém Joseph 18 tháng tuổi, nhưng Napoleon luôn có ý chí mạnh mẽ hơn). Trong cuộc đời sau này, Napoleon thường hối thúc các sĩ quan cao cấp của ông "đọc đi đọc lại về các chiến dịch của Alexander Đại đế, Hannibal, Julius Caesar, Gustavus Adolfus, Hoàng thân Eugene và Frederick Đại đế. Đây là cách duy nhất để trở thành một vị tướng vĩ đại". Lịch sử cổ đại cung cấp cho ông một bách khoa thư về các chiến thuật quân sự và chính trị, cùng những lời trích dẫn mà ông sẽ rút ra sử dụng trong suốt đời mình. Nguồn cảm hứng này sâu sắc tới mức khi ngồi làm mẫu vẽ, thỉnh thoảng ông vẫn đút tay vào áo khoác, bắt chước những người La Mã mặc áo toga.(*)

Tiếng mẹ đẻ của Napoleon là Corse, một thổ ngữ địa phương khá giống tiếng Genoa. Ông được dạy đọc và viết bằng tiếng Italy ở trường, và học tiếng Pháp khi gần 10 tuổi, thứ tiếng ông luôn nói với giọng Corse rất nặng, với 'ou' cho 'eu' hay 'u' khiến ông phải đón nhận mọi lời trêu chọc tại trường học và trong quân đội. Kiến trúc sư Pierre Fontaine, người trang trí và tân trang cho nhiều cung điện của Napoleon, từng nghĩ "thật không thể tin nổi một người ở địa vị của ông ấy" lại nói với khẩu âm nặng đến thế. Napoleon không mấy thành thạo về ngữ pháp hay phát âm tiếng Pháp, cho dù vào thời kỳ chưa có việc chuẩn hóa phát âm, điều này chẳng mấy quan trọng và ông cũng không bao giờ gặp bất cứ khó khăn nào trong việc làm người khác hiểu mình. Trong suốt cuộc đời mình, nét chữ viết tay của

Napoleon, cho dù mạnh mẽ và kiên quyết, luôn rất tháu tới mức nguệch ngoạc.

Thời thơ ấu của Napoleon thường được mô tả như một vòng xoáy của những nỗi lo âu, nhưng chín năm đầu đời của ông ở Ajaccio trôi qua đơn giản và hạnh phúc, giữa gia đình, bè bạn và vài người hầu trong nhà. Sau này, ông rất rộng lượng với bà nhũ mẫu mù chữ Camille Illari của mình. Chỉ đến khi ông được gửi tới Pháp – "lục địa" như người Corse vẫn gọi – để trở thành một sĩ quan và một quý ông Pháp, những rắc rối mới xuất hiện.

• • •

Là một phần trong chính sách tích cực nhằm Gallicia hóa giới tinh hoa của đảo, vào năm 1770, Marbeuf ban hành một sắc lệnh tuyên bố tất cả cư dân Corse có thể chứng minh vị thế quý tộc trong hai thế kỷ sẽ được phép hưởng những đặc quyền rộng rãi của giới quý tộc Pháp. Bố của Carlo, Joseph, đã được chính thức công nhận là quý tộc bởi Đại Công tước Tuscany, và do vậy được Tổng Giám mục Pisa công nhận là "một quý tộc Florence". Cho dù tước hiệu chẳng giúp kiếm được gì nhiều ở Corse, nơi không có chế độ phong kiến, nhưng Carlo vẫn đăng ký để dòng họ Bonaparte được công nhận là một trong số 78 dòng họ quý tộc của hòn đảo, và đến ngày 13 tháng Chín năm 1771, Hội đồng Tối cao Corse, sau khi đã tìm hiểu nguồn gốc của dòng họ này tới tận gốc gác Florence của họ, tuyên bố chính thức thừa nhận họ thuộc giới quý tộc.

Carlo giờ có thể ký tên một cách hợp pháp là "de Buonaparte" lần đầu tiên và tham gia Hội đồng Corse. Ông cũng có thể đăng ký xin học bổng hoàng gia cho các con trai mình, những đứa con khiến ông gặp khó khăn lớn trong việc chu cấp học hành cho chúng với thu nhập của mình.

Nhà nước Pháp sẵn sàng chu cấp giáo dục cho 600 cậu con trai của

các quý tộc Pháp nghèo, nhưng yêu cầu mỗi ứng viên phải chứng minh mình là quý tộc, không thể trang trải các chi phí học tập, và có khả năng đọc viết tiếng Pháp. Cậu bé Napoleon 9 tuổi đã đạt được hai trong ba yêu cầu. Để đạt yêu cầu cuối cùng, vào tháng Một năm 1779, cậu được gửi tới Autun ở Burgundy để bắt đầu một kỳ học tiếng Pháp cấp tốc.

Bá tước de Marbeuf với tư cách cá nhân đã giúp cho hồ sơ của Carlo qua được hệ thống quan liêu Pháp, chuyện mà sau đó đã làm nảy sinh tin đồn rằng ông là tình nhân của Letizia, và rất có thể chính là người bố thực sự của Napoleon – một lời phỉ báng được nhà Bourbon cũng như các tác giả Anh thường viện dẫn. Cũng như Napoleon tìm cách tôn vinh bản thân trong suốt cuộc đời mình, các kẻ thù của ông cũng tìm ra đủ phương cách khôn khéo để làm suy giảm huyền thoại về ông. Năm 1797, cuốn tiểu sử đầu tiên về người hùng quân sự 28 tuổi bắt đầu xuất hiện, một cuốn sách mang tựa đề *Quelques notices sur les premières années du Buonaparte* (Vài ghi nhận về những năm đầu đời của Buonaparte) được Hiệp sĩ de Bourgoing dịch từ một tác giả người Anh không rõ tên. Cuốn sách này tuyên bố Letizia đã "thu hút sự chú ý" của Marbeuf, và Huân tước Andrew Douglas, người đã từng ở Autun với Napoleon, dĩ nhiên không hề biết thành viên nào khác của gia đình Bonaparte, nhưng đã chứng thực cho sự chính xác của việc này trong một bài giới thiệu ngắn.

Napoleon không mấy để ý tới lời gièm pha này, cho dù ông từng có lần nói rõ với nhà toán học và hóa học Gaspard Monge rằng mẹ mình đã có mặt ở căn cứ của Paoli tại Corte chiến đấu chống lại lực lượng của Marbeuf khi ông được thụ thai. Là hoàng đế, ông đã cố gắng thể hiện sự rộng lượng với con trai Marbeuf, và khi con gái Marbeuf, phu nhân de Brunny, bị một toán lính cướp đi trong một chiến dịch của ông, ông đã "đối xử với người phụ nữ này cực kỳ chu đáo, dành cho bà ấy một đội hộ tống được lấy từ kỵ binh cận vệ của

mình, đưa bà ấy đi trong tâm trạng vui vẻ và hài lòng" – ông khó có thể làm vậy nếu bố của phu nhân de Brunny đã quyến rũ mẹ ông và cắm sừng bố ông. Người ta còn đồn đại rằng Paoli là bố đẻ thực sự của Napoleon, một tin đồn cũng đã bị bác bỏ.

• • •

Nền giáo dục mà Napoleon nhận được tại Pháp đã biến ông thành người Pháp. Điều đấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên với độ tuổi còn niên thiếu của ông, với độ dài thời gian mà ông đã ở đó cũng như với sự vượt trội về văn hóa của nước này so với phần còn lại của châu Âu vào thời kỳ đó. Giấy cấp học bổng ông được trao (tương đương với mức sinh hoạt phí của một cha phó xứ) đề ngày 31 tháng Mười hai năm 1778, và ông bắt đầu theo học tại trường dòng do Giám mục Autun quản lý từ hôm sau. Ông không trở về đảo Corse trong gần tám năm. Tên ông xuất hiện trong sổ bộ của trường là "Cậu Neapoleonne de Bonnaparte". Hiệu trưởng của ông, Tu viện trưởng Chardon, nhớ lại về ông như sau: một tính cách trầm tư và rầu rĩ. Cậu ta không có người bạn nào và thường đi thơ thẩn một mình… Cậu ta có tư chất và sáng dạ… Nếu bị tôi mắng mỏ, cậu ta đáp lại với giọng lạnh lùng, gần như hách dịch: "Thưa cha, con biết rồi". Chardon chỉ mất ba tháng để dạy cậu bé kiên định, thông minh và có nghị lực học tập này nói và đọc tiếng Pháp, và cả viết những đoạn văn ngắn.

Khi đã làm chủ được tiếng Pháp theo yêu cầu tại Autun, đến tháng Tư năm 1779, bốn tháng trước sinh nhật thứ 10 của mình, Napoleon được nhận vào Trường Quân sự Hoàng gia tại Brienne-le-Château ở vùng Champagne, gần Troyes. Bố ông ra về ngay hôm sau, và vì trường không có các kỳ nghỉ nên hai bố con đã không gặp lại nhau trong ba năm. Napoleon được dạy dỗ bởi Dòng Anh em Hèn mọn của các tu sĩ Francisco với tư cách một trong 50 người được học bổng hoàng gia trong số 110 học sinh. Cho dù là một học viện quân sự, Brienne vẫn do các tu sĩ quản lý, dù các môn học về quân sự được các

giảng viên thỉnh giảng tới giảng dạy. Điều kiện ăn ở rất kham khổ dù không bị đánh đập mỗi học sinh có một đệm rơm và một cái chăn. Khi bố mẹ cậu bé tới thăm vào tháng Sáu năm 1782, Letizia đã tỏ ý lo ngại khi thấy cậu trở nên gầy đến thế.

Dù Brienne không được coi là một trong những trường đáng thèm muốn nhất về mặt xã hội trong số 12 trường quân sự hoàng gia được Louis XVI thành lập năm 1776, nhưng nó đã cung cấp cho Napoleon một nền giáo dục tốt. Tám giờ học mỗi ngày của cậu bao gồm các môn toán, tiếng Latin, lịch sử, tiếng Pháp, tiếng Đức, địa lý, vật lý, công trình phòng thủ, vũ khí, kiếm thuật, khiêu vũ và âm nhạc (ba môn học cuối là chỉ dấu cho thấy phần nào Brienne cũng là ngôi trường làm nhiệm vụ hoàn tất việc giáo dục cho giới quý tộc). Nghiêm khắc về mặt thể chất và đòi hỏi cao về trí tuệ, ngôi trường đã đào tạo nên một số tướng lĩnh rất nổi bật ngoài Napoleon còn có Louis-Nicolas Davout, Étienne Nansouty, Antoine Phélippeaux và Jean-Joseph d'Hautpoul. Charles Pichegru, người sau này sẽ chinh phục Hà Lan và can dự vào âm mưu của phe bảo hoàng, từng là một trong các giảng viên tại trường.

Napoleon rất giỏi toán. "Để trở thành một vị tướng giỏi, bạn phải biết toán", sau này ông nhận xét, "nó cho phép định hướng suy nghĩ của bạn trong cả nghìn hoàn cảnh". Ông cũng được trí nhớ xuất sắc của mình trợ giúp. "Một điều hiếm có ở tôi là trí nhớ", ông từng có lần tuyên bố. "Khi còn là một cậu bé tôi đã biết logarit của 30 hay 40 con số". Napoleon được phép theo học các lớp toán sớm hơn độ tuổi quy định là 12, và nhanh chóng làm chủ hình học, đại số và lượng giác. Môn cậu kém nhất là tiếng Đức, thứ ngôn ngữ cậu không bao giờ làm chủ được; một môn khác cậu học kém, thật đáng ngạc nhiên cho một người yêu thích lịch sử cổ đại đến thế, là tiếng Latin. (Cậu may mắn không phải thi bằng tiếng Latin cho tới tận sau năm 1780, đến lúc đó thì đã rõ là Napoleon sẽ gia nhập lục quân hay hải quân chứ không

phải Giáo hội.) Napoleon cũng rất giỏi địa lý. Trên trang cận trang cuối cùng của quyển vở bài tập tại trường của mình, tiếp sau một danh sách dài các lãnh thổ thuộc đế quốc Anh, cậu ghi: "Saint-Hélène: đảo nhỏ."

"Lịch sử có thể trở thành trường học về đạo đức và phẩm hạnh cho một người trẻ tuổi", cáo bạch của trường Brienne viết như vậy. Các tu sĩ tán thành quan điểm lịch sử theo học thuyết Vĩ nhân(*), giới thiệu các vị anh hùng của thế giới cổ đại và hiện đại để các cậu thiếu niên noi theo. Napoleon mượn nhiều sách tiểu sử danh nhân và lịch sử từ thư viện trường, đọc ngấu nghiến những câu chuyện kể của Plutarque về chủ nghĩa anh hùng, lòng ái quốc và ý nghĩa của nền cộng hòa. Cậu cũng đọc Caesar, Cicero, Voltaire, Diderot và Tu viện trưởng Raynal, cũng như Erasmus, Eutropius, Livy, Phaedrus, Sallust, Virgil và tác phẩm viết vào thế kỷ 1 TCN *Cuộc đời các Tướng lĩnh vĩ đại* của Cornelius Nepos, trong đó có các chương viết về Themistocles, Lysander, Alcibiades và Hannibal. Một trong những biệt danh ở trường của Napoleon – "người Sparta" – có thể đã được gán cho cậu vì sự ngưỡng mộ công khai cậu dành cho thành bang này chứ không phải vì nét khổ hạnh nào đó trong tính cách. Cậu có thể trích dẫn bằng tiếng Pháp nguyên nhiều đoạn từ Virgil, và trên lớp dĩ nhiên cậu đứng về phía người anh hùng Caesar của mình chống lại Pompey. Những vở kịch cậu ưa thích khi trưởng thành cũng có xu hướng tập trung vào các anh hùng cổ đại, như *Alexandre le Grand* (Alexander Đại đế), *Andromaque, Mithridate* của Racine và *Cinna, Horace, Attila* của Corneille.

Một người bạn cùng lứa nhớ lại Napoleon hay chui vào thư viện trường để đọc Polybius, Plutarch, Arrian ("một cách rất hào hứng") và Quintus Curtius Rufus (với tác giả này cậu "không thích mấy"). Bộ *Histories* (Sử ký) của Polybius thuật lại sự trỗi dậy của Cộng hòa La Mã và cung cấp một bản tường thuật từ nhân chứng tận mắt chứng

kiến thất bại của Hannibal và cuộc tàn phá Carthage; bộ *Những cuộc đời song hành* của Plutarch bao gồm chân dung hai người anh hùng lớn nhất của Napoleon, Alexander Đại đế và Julius Caesar; Arrian viết *Cuộc trường chinh của Alexander*, một trong những nguồn tư liệu tốt nhất về các chiến dịch của Alexander; Quintus Curtius Rufus để lại tác phẩm duy nhất còn được lưu giữ: cuốn tiểu sử của Alexander. Cứ như thế, một chủ đề mạnh mẽ đã hình thành từ quá trình đọc sách thời trẻ của Napoleon. Trong khi bạn bè cùng trang lứa chơi thể thao ngoài trời, cậu lại tìm đọc mọi thứ có thể về những nhà lãnh đạo giàu tham vọng nhất của thế giới cổ đại. Với Napoleon, khao khát muốn noi gương Alexander Đại đế và Julius Caesar không có gì lạ. Việc học tập mở ra cho cậu khả năng là đến một ngày có thể cậu sẽ sánh ngang với những người khổng lồ của quá khứ.

Napoleon được dạy dỗ để đánh giá cao những khoảnh khắc vĩ đại nhất của Pháp dưới thời Charlemagne và Louis XIV, song cậu cũng học được về những thất bại gần đây của quốc gia này trong Chiến tranh Bảy năm tại các trận đánh ở Quebec, Plassey, Minden, và vịnh Quiberon cùng "những cuộc chinh phục lớn lao của người Anh tại Ấn Độ". Mục đích là để tạo nên một thế hệ sĩ quan trẻ hoàn toàn tin tưởng vào sự vĩ đại của Pháp, đồng thời cũng quyết tâm hạ nhục Anh, quốc gia đang ở tình trạng chiến tranh với Pháp tại châu Mỹ trong phần lớn thời gian Napoleon học tại Brienne. Sự đối đầu dữ dội của Napoleon với chính quyền Anh thường xuyên bị cho là xuất phát từ lòng căm thù mù quáng hay một tinh thần thù hận kiểu Corse; chính xác hơn, thái độ này có thể được nhìn nhận như là một phản ứng hoàn toàn thích hợp trước thực tế là ở thập kỷ mà ông ra đời, Hiệp định Paris được ký kết năm 1763 đã cắt rời Pháp khỏi đại lục (và cũng là các thị trường) rộng lớn tại Ấn Độ và Bắc Mỹ, và vào thời gian ông ở độ tuổi vị thành niên thì Anh cũng đang bận rộn với việc thuộc địa hóa Australia. Vào cuối đời mình, Napoleon đã hai lần đề nghị được

tới sống tại Anh, và ông từng bày tỏ sự ngưỡng mộ dành cho Công tước Marlborough và Oliver Cromwell, song ông lại được nuôi dạy để nghĩ về Anh như một kẻ thù không đội trời chung. Khi ông đang theo học tại Brienne, có vẻ như vị anh hùng còn sống duy nhất của ông là Paoli đang lưu vong. Một vị anh hùng khác đã qua đời là Charles XII của Thụy Điển, người từng tiêu diệt các đạo quân của bốn quốc gia liên minh chống lại mình từ năm 1700 đến năm 1706, nhưng sau đó tiến quân sâu vào Nga rồi chỉ để bị thất bại thảm hại và buộc phải sống lưu vong.

Napoleon cũng rất say mê văn học. (Vào những năm cuối đời ông có hồi tưởng việc bị một người lính Cossack tấn công năm 1814 trong trận đánh tại Brienne, ngay gần cái cây mà dưới đó khi còn là học sinh ông từng ngồi đọc *Jerusalem được giải phóng*, bản anh hùng ca của Tasso về cuộc Thập tự chinh Thứ nhất.) Ông thần tượng Rousseau, người có cái nhìn tích cực về Corse, nên năm 17 tuổi đã viết một bài ca tụng *Bàn về Khế ước xã hội* cũng như đón nhận niềm tin của Rousseau rằng nhà nước cần có quyền định đoạt sinh tử với công dân của nó, quyền cấm những thứ xa xỉ phù phiếm cũng như bổn phận kiểm duyệt sân khấu kịch và opera. Tiểu thuyết *La Nouvelle Héloïse* (Nàng Héloïse mới) của Rousseau, một trong những tác phẩm bán chạy hàng đầu ở thế kỷ 18, đã có ảnh hưởng lớn đến Napoleon khi ông còn là một cậu bé, khi lập luận rằng một người cần làm theo những cảm xúc thực của mình thay vì những chuẩn mực của xã hội, một quan niệm hấp dẫn với bất cứ ai ở tuổi vị thành niên, nhất là một người mơ tới những tham vọng mãnh liệt. Dự thảo về một hiến pháp tự do cho Corse của Rousseau năm 1765 phản ánh sự ngưỡng mộ của ông dành cho Paoli, và được đền đáp lại trọn vẹn.

Napoleon đọc Corneille, Racine và Voltaire với sự thích thú rõ ràng. Thi sĩ ưa thích của ông là Ossian, tác giả của những bài ca về cuộc chinh phục cổ xưa của người Celt, làm ông rạo rực với những

câu chuyện anh hùng nơi các đồng lầy mù sương và những trận đại chiến giữa biển khơi bão tố. Ông mang theo bài thơ *Fingal* của Ossian trong các chiến dịch của mình, đặt vẽ vài bức tranh về Ossian, và ấn tượng mạnh với vở opera *Ossian* của Jean-François Le Sueur trong đó dàn nhạc sử dụng tới 12 cây đàn hạc trong vở diễn, tới mức đã tặng Bắc đẩu bội tinh Hạng năm cho nhà soạn nhạc trong buổi trình diễn đầu tiên năm 1804. Cùng năm này, như phần lớn mọi người thời đó thừa nhận rằng người Celt và người Gaul cổ xưa có quan hệ gần gũi với nhau, Napoleon thành lập Viện hàn lâm Celt để nghiên cứu về lịch sử và khảo cổ học liên quan tới người Celt, sau này trở thành Hiệp hội Khảo cổ Pháp từ năm 1813 và ngày nay có trụ sở đặt tại Louvre. Có vẻ như ông đã không quá chưng hửng khi người ta phát hiện ra rằng bản anh hùng ca này trên thực tế được viết bởi người tự xưng đã "khám phá" ra nó, kẻ gian lận văn chương James Macpherson.

Năm 1781, Napoleon nhận được một bản đánh giá thành tích tại trường từ Hiệp sĩ de Kéralio, Phó Thanh tra các trường quân sự, người mà hai năm sau sẽ giới thiệu ông cho Học viện Quân sự danh giá tại Paris với những dòng: "Sức khỏe hoàn hảo, thái độ ngoan ngoãn, hòa nhã thẳng thắn, chín chắn. Biểu hiện rất đáng hài lòng; luôn nổi trội về năng lực trong toán học… Cậu thiếu niên này sẽ trở thành một thủy thủ xuất sắc". Sự vượt trội rõ ràng về trí tuệ có vẻ như không giúp cho ông được bạn học quý mến, họ đặt cho ông biệt danh *La Paille-au-Nez* ("rơm xọc lên mũi"), có cách phát âm cùng vần với "Napoleone" theo kiểu Corse. Ông bị giễu cợt vì không nói được thứ tiếng Pháp tinh tế, vì có một ông bố đã phải xin chứng nhận cho địa vị quý tộc của mình, vì tới từ một vùng đất bị chinh phục, vì có một cái đầu tương đối to trên một thân hình gầy gò, và vì nghèo hơn phần lớn các bạn học trong trường. "Tôi là đứa nghèo nhất trong số các bạn cùng lớp", ông nói với một triều thần năm 1811, "họ có tiền tiêu vặt,

còn tôi chẳng bao giờ có. Tôi sĩ diện, nhưng thận trọng để không để lộ ra điều đó… Tôi không biết cách mỉm cười hay chơi đùa như những người khác". Ở quãng đời về sau, khi nói về những ngày đi học, ông nhớ rõ từng giáo viên mà mình ưa thích, nhưng nhớ rất ít về bạn học.

Đám trẻ ở trường rất nhanh nhạy trong việc nắm bắt và chế giễu những khác biệt nhỏ nhặt, và chúng nhanh chóng nhận ra gót chân Achilles của Napoleon là niềm tự hào khác thường ông dành cho quê hương mình. (Tu viện trưởng Chardon cũng đã nhận xét về điều này.) Ông là một kẻ ngoài lề, một kẻ ngoại quốc giữa đám con cháu của tầng lớp thống trị mà ông tin rằng đang áp bức đồng bào mình. Sự giễu cợt đã đem lại đúng kết quả mà người ta có thể trông đợi ở một cậu thiếu niên kiêu hãnh, và biến cậu thành một người theo chủ nghĩa dân tộc Corse đầy tự hào, luôn đứng lên bất khuất vì đất mẹ của mình. "Bản chất dè dặt nơi ông", Bourrienne nhớ lại, "thái độ trầm mặc về sự nô dịch của đảo Corse, cùng những ấn tượng mà ông có từ thời trẻ về sự bất hạnh của quê hương và của gia đình mình, đã dẫn ông tới chỗ tìm kiếm sự cô độc, và khiến cách xử sự của ông nói chung có vẻ ít nhiều khó chịu". Cuốn sách đầu tiên từng được viết về Napoleon là của Cuming de Craigmillen, một tu sĩ giảng dạy tại Brienne, ghi bút danh "Ông C. H., một trong những bạn học". Được xuất bản bằng tiếng Anh năm 1797, cuốn sách thể hiện một đứa trẻ dè dặt và chống đối xã hội, theo lời một giám thị thì "có tính khí lỗ mãng, can đảm, mạnh dạn và thậm chí hung hãn" – bốn tính từ sẽ được dùng để mô tả Napoleon trong suốt phần đời còn lại của ông.

Giai thoại nổi tiếng nhất trong thời đi học của Napoleon là về một trận chiến ném tuyết có sự tham gia của cả trường, có khả năng là một chuyện hư cấu. Vào mùa đông giá buốt của năm 1783, Napoleon được cho là đã tổ chức những cuộc đánh trận giả quy mô lớn quanh các pháo đài dựng bằng băng do cậu thiết kế, trong đó hôm nay cậu chỉ huy lực lượng tấn công, hôm sau lại chỉ huy lực lượng phòng thủ. Câu

chuyện này thật khó ăn khớp với tình trạng không được ưa thích mà ông được cho là đã phải chịu đựng từ các bạn học, và giai thoại kể trên cũng không xuất hiện trong các ghi chép Bourrienne cung cấp cho những người chấp bút tập hồi ký của ông, và rất có thể là một chuyện hoàn toàn hư cấu của họ. "Cuộc đánh trận giả này đã được tiến hành trong 15 ngày", tập hồi ký viết, "và không dừng lại cho đến khi rất nhiều học sinh đã bị loại khỏi vòng chiến bởi những hòn sỏi và đá nhỏ được trộn lẫn với tuyết". Liệu một trường học có thực sự để một trò chơi làm nhiều học sinh của nó bị thương đến thế tiếp diễn trong hơn hai tuần hay không?

• • •

Ngày 15 tháng Sáu năm 1784, Napoleon viết lá thư đầu tiên trong số hơn 33.000 lá thư còn lưu lại được cho ông cậu Joseph Fesch, là con của bà ngoại với người chồng thứ hai. Trong đó, ông lập luận rằng anh trai Joseph của mình không nên trở thành một người lính vì "Đấng sáng tạo vĩ đại tạo nên số mệnh của tất cả nhân loại đã [không] trao cho anh ấy, như đã trao cho cháu, một tình yêu rõ rệt dành cho binh nghiệp", và thêm "Anh ấy không có lòng dũng cảm để đối mặt với mối hiểm nguy của hành động; sức khỏe anh ấy yếu… và anh trai cháu nhìn nhận binh nghiệp chỉ từ góc độ của một đơn vị đồn trú". Nếu Joseph lựa chọn gia nhập Giáo hội, ông lập luận, Giám mục Autun, một người bà con của Marbeuf, "sẽ có thể cho anh ấy một cuộc sống đầy đủ và anh ấy chắc chắn sẽ trở thành một giám mục. Một lợi thế thật lớn cho gia đình!" Khi Joseph gia nhập bộ binh, Napoleon hỏi: "Một anh sĩ quan bộ binh khốn khổ là gì? Ba phần tư thời gian của mình anh ta là một kẻ vô tích sự". Trong lá thư dài ba trang này, hiện được lưu trữ tại Thư viện Pierpont Morgan ở New York, hầu như dòng nào cũng có lỗi chính tả – "Saint Cire" thay vì "Saint-Cyr", "arivé" thay vì "arrivé", "écrie" thay vì "écrit", và nhiều nữa – và đầy lỗi ngữ pháp. Nhưng nét chữ viết tay của ông rõ ràng, dễ đọc, ông ký

tên dưới lá thư là "đầy tớ khiêm nhường và vâng lời của cậu, Napolione di Buonaparte". Trong phần tái bút ông viết "Hãy hủy lá thư này đi", một dấu hiệu cho thấy ông đã sớm quan tâm đến việc kiểm soát cẩn thận những văn bản mình để lại.

Napoleon thi tốt nghiệp tại Brienne ngày 15 tháng Chín năm 1784. Ông đậu một cách dễ dàng, và đến cuối tháng tiếp theo, ông nhập học tại Học viện Quân sự Hoàng gia ở Paris, nằm bên bờ trái sông Seine. Đây là một ngôi trường có đẳng cấp xã hội cao hơn nhiều so với Brienne. Mỗi tuần chăn đệm được thay ba lần, những bữa ăn ngon, và số giảng viên, nhân viên, người phục vụ – bao gồm cả những người làm tóc giả – cũng như sinh viên, đều nhiều gấp đôi. Mỗi ngày cũng có ba khóa lễ tại nhà nguyện, bắt đầu bằng khóa lễ lúc 6 giờ sáng. Thật lạ lùng khi mà lịch sử chiến tranh và chiến lược đều không được dạy, nhưng chương trình học vẫn bao gồm phần lớn các môn như ở Brienne, cùng với cách sử dụng súng hỏa mai, huấn luyện quân sự và cưỡi ngựa. Trên thực tế, đây là một trong những trường dạy cưỡi ngựa tốt nhất tại châu Âu. (Nhiều tòa nhà của trường còn tồn tại đến ngày nay, tập trung quanh 17 khoảng sân với diện tích trên 29 mẫu ở cuối Champ de Mars(*) đối diện với Tháp Eiffel.) Ngoài Champ de Mars và khuôn viên Học viện, Napoleon ít có dịp thấy gì thêm về Paris trong 12 tháng ông ở đó, dù tất nhiên ông biết khá nhiều về thành phố với những công trình hệ thống phòng thủ, các kỳ quan kiến trúc của nó từ những gì đọc được và từ các sĩ quan đồng môn.

Napoleon tiếp tục thể hiện sự xuất sắc về trí tuệ. Tại Brienne ông đã quyết định sẽ không gia nhập hải quân, một phần vì mẹ ông sợ ông sẽ bị chết đuối hoặc chết cháy, và bà không thích chuyện ông phải ngủ trên võng, song chủ yếu vì năng khiếu toán học của ông mở ra triển vọng về một sự nghiệp trong pháo binh vốn danh giá hơn nhiều. Trong số 202 ứng viên từ tất cả các trường quân sự của Pháp năm 1784, có 136 người qua được kỳ thi tốt nghiệp nhưng chỉ có 14 trong

số này được gọi gia nhập pháo binh, và Napoleon đã được lựa chọn vào nhóm tinh hoa. Ông là người Corse đầu tiên vào học Học viện Quân sự Hoàng gia, nơi một học viên sĩ quan là bạn học đã vẽ một bức biếm họa đầy cảm xúc về người hùng trẻ tuổi đang kiên quyết đứng lên bảo vệ cho Paoli, trong khi một giáo viên lớn tuổi cố giữ lại bằng cách kéo đuôi bộ tóc giả của anh ta.

Napoleon theo học các lớp được giảng bởi bộ ba nổi bật Louis Monge (anh trai của nhà toán học-hóa học Gaspard), Hầu tước de Laplace, sau này trở thành Bộ trưởng Nội vụ của Napoleon, và Louis Domairon, người dạy cho ông về giá trị của *"harangue"* (diễn thuyết) với binh lính trước các trận đánh. (Không giống như nghĩa của từ này trong tiếng Anh, vốn ám chỉ một tràng huênh hoang kéo dài, một *harangue* trong tiếng Pháp có thể có nghĩa là một bản diễn thuyết nhằm truyền cảm hứng, giống như những lời Shakespeare đã đặt lên miệng Henry V hay Thucydides đặt lên miệng Pericles, một kỹ năng mà Napoleon sau này sẽ thành thạo trên chiến trường, song không phải lúc nào cũng có được trước các đám đông công chúng.) Tại Học viện, Napoleon làm quen với tư tưởng mới trong thực hành pháo binh Pháp, được Jean-Baptiste de Gribeauval đưa ra sau Chiến tranh Bảy năm. (Như vẫn thường diễn ra trong lịch sử, thất bại là mẹ của cải cách.) Ông cũng nghiên cứu tác phẩm mang tính cách mạng *Essai général de tactique* (Bàn luận chung về chiến thuật) (1770) của Bá tước-Tướng Jacques de Guibert: "Các đạo quân thường trực, một gánh nặng của dân chúng, là không đủ để giành được kết quả lớn và quyết định trong chiến tranh, trong khi đám đông dân chúng, không được huấn luyện về vũ khí, thì thoái hóa… Quyền bá chủ châu Âu sẽ rơi vào tay quốc gia nào sở hữu những phẩm chất nam tính và thiết lập một quân đội quốc gia". Guibert đánh giá cao tầm quan trọng của tốc độ, sự bất ngờ và cơ động trong chiến tranh, từ bỏ những kho hậu cần lớn tại các thành phố có tường thành bao bọc, thay vào đó sẽ lấy từ

các vùng đất bên ngoài. Một nguyên tắc khác của Guibert là tinh thần cao – tinh thần đồng đội – có thể vượt qua phần lớn các khó khăn.

Khi Napoleon trải qua năm năm ở Brienne và một năm tại Học viện Quân sự, ông đã thấm nhuần phong cách quân sự, điều sẽ đồng hành với ông suốt phần đời còn lại và có ảnh hưởng sâu sắc tới niềm tin và quan điểm của ông. Việc ông chấp nhận các nguyên tắc cách mạng về bình đẳng trước pháp luật, chính quyền duy lý, chế độ nhân tài, tính hiệu quả cùng tinh thần dân tộc chủ nghĩa mãnh liệt rất phù hợp với phong cách này, song ông ít quan tâm đến bình đẳng về cơ hội, nhân quyền, tự do báo chí hay chủ nghĩa nghị viện, tất cả chúng đều không có chỗ trong tâm trí ông. Cách Napoleon được dạy dỗ đã khắc sâu trong ông sự tôn sùng thứ bậc xã hội, luật pháp và trật tự, cùng niềm tin mạnh mẽ vào phần thưởng cho sự xứng đáng và lòng dũng cảm, song cũng khiến ông có ác cảm với các chính khách, luật sư, nhà báo và nước Anh.

Như Claude-François de Méneval, thư ký riêng của ông thay thế Bourrienne vào năm 1802, sau này có viết, Napoleon ra trường với "lòng tự hào, và một cảm xúc về phẩm giá, một bản năng về chiến tranh, một thiên tài về thể thức, một tình yêu trật tự và kỷ luật". Tất cả đều là hợp phần trong quy tắc ứng xử của sĩ quan, khiến ông trở thành một người bảo thủ sâu sắc về xã hội. Là một sĩ quan quân đội Napoleon tin vào kiểm soát tập trung trong khuôn khổ một trật tự thứ bậc về chỉ huy được thừa nhận, cũng như tầm quan trọng của việc duy trì tinh thần cao. Trật tự trong các vấn đề quản lý hành chính và giáo dục là yếu tố sống còn. Ông có sự khinh miệt sâu sắc, bản năng, dành cho bất cứ cái gì trông giống một đám đông nổi loạn. Không có cảm nhận nào trong số này thay đổi nhiều trong Cách mạng Pháp hay trong suốt phần đời còn lại của ông.

• • •

Ngày 24 tháng Hai năm 1785, Carlo Bonaparte qua đời, khả năng do ung thư dạ dày hay do một vết loét dạ dày bị thủng, tại Montpellier ở miền Nam Pháp, nơi ông đã tới để cố cải thiện sức khỏe của mình. Ông mất năm 38 tuổi. Napoleon, lúc ấy mới 15 tuổi, đã gặp cha mình hai lần trong sáu năm trước đó, và chỉ rất ngắn ngủi. "Cái chết kéo dài và tàn khốc của bố tôi đã làm suy yếu đáng kể các cơ quan nội tạng và chức năng sống của ông ấy", Joseph nhớ lại, "đến mức vài ngày trước khi mất [ông ấy] hoàn toàn trong trạng thái mê sảng". Sự ngờ vực mà Napoleon dành cho các bác sĩ trong suốt cuộc đời rất có thể đã manh nha từ thời kỳ này, vì bác sĩ đã khuyên bố ông ăn lê. Cái chết trẻ của bố ông có lẽ cũng giải thích được phần nào sự gắng sức và nỗ lực vô bờ của Napoleon, bởi ông nghi ngờ một cách xác đáng rằng cuộc đời của chính mình cũng sẽ ngắn ngủi. Một tháng sau, Napoleon mô tả về bố mình trong một lá thư gửi cậu Luciano như "một công dân khai sáng, nhiệt huyết và vô tư. Nhưng Chúa đã để ông ấy chết; và ở một nơi thế nào? Cách quê hương ông ấy cả trăm dặm – ở nước ngoài, dửng dưng với sự tồn tại của ông ấy, cách xa mọi điều quý giá với ông ấy". Lá thư này thú vị không chỉ vì tình cảm cha con đáng ngợi ca của nó, mà còn vì việc Napoleon vẫn coi Pháp là "nước ngoài". Sau khi bày tỏ sự thương xót trong trái tim mình, ông gửi tình yêu mến tới người mẹ đỡ đầu của mình, tới cậu em họ và tới cả cô hầu gái Minana Saveria của gia đình, trước khi thêm tái bút: "Hoàng hậu Pháp đã sinh hạ một Hoàng tử được phong làm Công tước Normandy, vào ngày 27 tháng Ba, lúc 7 giờ tối". Hồi đó người ta thường không lãng phí giấy viết, một thứ đắt tiền, nhưng thêm một thông điệp ngẫu nhiên như thế vào một lá thư quan trọng đến vậy quả là kỳ lạ.

Cho dù Joseph là con trưởng của Carlo, nhưng Napoleon đã nhanh chóng xác lập mình là người đứng đầu mới của gia đình. "Trong gia đình mình, anh ấy bắt đầu thể hiện sự vượt trội nhất", Louis nhớ lại,

“không phải lúc quyền lực và vinh quang đã nâng anh ấy lên cao, mà ngay từ khi còn trẻ”. Ông thi tốt nghiệp sớm, xếp thứ 42 trong số 58 thí sinh – một kết quả không hề quá tồi như vẻ bề ngoài của nó, nếu tính đến việc ông tham dự kỳ thi chỉ sau một năm thay vì hai hay ba năm học như bình thường. Giờ đây ông có thể tận hiến cho sự nghiệp quân sự của mình, và cho những rắc rối tài chính nghiêm trọng mà Carlo đã để lại. Sau này, Napoleon thừa nhận rằng những điều đó “đã ảnh hưởng tới cách suy nghĩ của tôi và làm tôi trở nên già dặn trước tuổi.”

Carlo có thu nhập 22.500 franc mỗi năm trên cương vị hội thẩm tại Ajaccio. Ông còn tăng thu nhập bằng cách kiện các láng giềng về tài sản (có lúc kiện cả ông của vợ), đồng thời đảm nhận các vị trí nhỏ trong hệ thống chính quyền địa phương. Tuy nhiên, kế hoạch làm giàu lớn của Carlo là trồng dâu tằm (một vườn ươm), một dự định khiến cậu con trai thứ hai của ông rất lo lắng. “Cây dâu tằm sinh trưởng tốt ở đây”, Boswell viết trong *Account of Corsica* (Mô tả về Corse) của mình, “không có nhiều nguy cơ bị bệnh tàn rụi và bão tố sấm sét như ở Italy hay miền Nam Pháp, vì thế bất cứ khi nào đảo Corse được yên bình thì nó có thể có đầy ắp tơ lụa”. Năm 1782, Carlo Bonaparte nhận được nhượng quyền để phát triển một vườn ươm dâu tằm trên khu đất trước đó đã được trao cho vị tiền bối Gieronimo Bonaparte của ông. Nhờ khoản vay 137.500 franc từ hoàng gia, cho phép hoàn trả không phải chịu lãi trong 10 năm, cũng như những khoản đầu tư đáng kể bằng tiền túi của chính mình, Carlo đã có thể trồng một vườn ươm rộng. Ba năm sau, Nghị viện Corse thu hồi hợp đồng về đất đai của ông với lý do ông đã không hoàn thành bổn phận của mình trong việc chăm sóc thường xuyên, điều mà ông cực lực bác bỏ. Hợp đồng chính thức bị hủy bỏ ngày 7 tháng Năm năm 1786, 15 tháng sau khi Carlo qua đời, đẩy gia đình Bonaparte vào cảnh nợ nần chồng chất vì phải thanh toán khoản vay, cũng như bởi chi phí để

quản lý thường xuyên vườn ươm mà họ tiếp tục phải chịu trách nhiệm.

Napoleon xin nghỉ phép một thời gian dài từ trung đoàn ông sắp gia nhập để giải quyết vấn đề vườn ươm đang đe dọa làm mẹ ông phá sản. Những phiền nhiễu từ giới quan liêu kéo dài dai dẳng trong vài năm, và ám ảnh gia đình họ tới mức những biến động ban đầu của cuộc Cách mạng Pháp được họ nhìn nhận theo góc độ liệu những thay đổi chính trị ở Paris có ít nhiều giúp nhà Bonaparte nhẹ bớt gánh nặng nợ nần hay không, và liệu họ có triển vọng được nhà nước tiếp tục dành cho một khoản trợ cấp nông nghiệp để giúp giải quyết vấn đề vườn ươm hay không. Theo những gì được biết, Napoleon dường như không bao giờ quan tâm đến quê nhà nhiều như trong thời gian diễn ra "vụ vườn ươm", như cách nó được nhắc tới; nó đe dọa làm gia đình ông phá sản, khiến ông theo đuổi sự vụ một cách quyết liệt. Ông vận động tất cả những người có thể vận động được tại Corse và Paris, gửi đi rất nhiều thư trên danh nghĩa mẹ mình để tìm ra một cách giải quyết vấn đề. Đầy trách nhiệm, ông cũng gửi về nhà nhiều như có thể từ khoản lương hằng năm 1.100 franc mà một thiếu úy như ông có được. Letizia, "Bà góa của Buonaparte" như Napoleon viết về mẹ trong nhiều lá thư họ gửi cho Bộ trưởng Tài chính Pháp, đã bị đẩy tới chỗ phải bán đi những món đồ bạc của gia đình để trả khoản vay 600 franc từ một sĩ quan Pháp. Tổng chấp sự Luciano đã cứu nhà Bonaparte khỏi các thừa phát lại ở lần đó, song gia đình họ vẫn lâm vào cảnh thiếu tiền kinh niên cho tới khi vị Tổng chấp sự qua đời năm 1791, và họ được thừa kế tài sản của ông này.

• • •

Ngày 1 tháng Chín năm 1785, Napoleon được bổ nhiệm về Đại đội pháo thủ d'Autume thuộc Pháo đội 5 Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn de la Fère, đóng tại Valence, bên bờ trái sông Rhône. Đây là một trong năm trung đoàn pháo binh lâu đời nhất, và rất danh tiếng. Ở tuổi 16,

ông là một trong những sĩ quan trẻ nhất, và là người Corse duy nhất giữ vị trí sĩ quan pháo binh trong quân đội Pháp. Napoleon luôn hồi tưởng về những năm ông trải qua tại Valence như thời kỳ túng bẩn – phòng ông chỉ có một cái giường, bàn và ghế tựa – và đôi lúc ông phải nhịn ăn để có tiền mua sách, được ông tiếp tục đọc với lòng đam mê mãnh liệt như trước đây. Ông sống qua ngày một phần nhờ vào lòng từ thiện; khi trở thành Tổng tài Thứ nhất, ông đã hỏi một trong các bộ trưởng nội các của mình tin tức về một chủ quán cà phê, người vẫn hay mời ông cà phê tại Valence, và khi được biết bà ấy vẫn còn sống, ông đã nói, "Tôi e rằng mình đã không trả tiền cho tất cả những tách cà phê mà bà ấy phục vụ tôi; đây là 50 louis [1000 franc] để ông sẽ đưa cho bà ấy nhân danh tôi". Ông cũng chậm trễ trong việc thanh toán hóa đơn của quán ăn. Một người cùng thời nhớ lại: "Những người đã dùng bữa cùng ông ấy tại các tửu quán và tiệm cà phê, thật tiện cho ông ấy khi không phải trả cho phần của mình, đã đoán chắc với tôi rằng cho dù là người trẻ nhất và nghèo nhất, ông ấy luôn có được mà không cần phải đòi hỏi một sự vị nể hay thậm chí tuân phục từ những người còn lại. Dù không bao giờ là kẻ bủn xỉn, nhưng vào thời kỳ đó của cuộc đời mình, ông ấy là một người cực kỳ chú ý tới các chi tiết của việc tiêu pha". Ông không thể cho phép mình lãng quên cơn ác mộng về vườn ươm.

Bản danh sách những cuốn sách mà từ đó Napoleon đã rút ra những ghi chú chi tiết từ năm 1786 đến 1791 khá dài, gồm những cuốn lịch sử Ả rập, Venice, Ấn Độ, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ và Sorbonne. Ông còn chú thích cuốn *Essais sur les moeurs* (Các tiểu luận về phong tục) của Voltaire, *Lịch sử Florence* của Machiavelli, *Des lettres de cachet* (Những bức mật thư hoàng gia) của Mirabeau và *Lịch sử Cổ đại* của Charles Rollin; có những cuốn về địa lý, về chính trị hiện đại như *Lịch sử phê phán giới quý tộc* của Jacques Dulaure chống lại tầng lớp quý tộc, *Hồi ký bí mật về thời trị vì của Louis XIV và Louis XV* của

Charles Duclos có tính ngồi lê đôi mách. Đồng thời, ông cũng học thuộc lòng các bài thơ của Corneille, Racine và Voltaire, chắc để quyến rũ một cô gái xinh đẹp tên là Caroline de Colombier. "Chuyện này có vẻ thật khó tin", về sau ông hồi tưởng lại sự ngây thơ trong mối quan hệ này khi họ đi dạo qua các bãi cỏ lúc bình minh, "bởi chúng tôi đã dành toàn bộ thời gian đó để ăn quả anh đào!" Napoleon tiếp tục theo học khiêu vũ ở Valence, có khả năng là ông nhận ra việc ứng xử xã giao quan trọng đến thế nào với một sĩ quan.(*) Vào tháng Mười hai năm 1808, người thầy dạy khiêu vũ trước đây của ông là Dautel lâm vào cảnh cơ hàn, đã viết thư cho ông để nói: "Tâu bệ hạ, kẻ đã hướng dẫn ngài những bước đầu tiên vào xã hội thanh lịch đang kêu gọi sự rộng lượng của ngài", và Napoleon đã tìm cho ông này một việc làm.

Cũng tại Valence, vào ngày 26 tháng Tư năm 1786, Napoleon viết bài tiểu luận đầu tiên còn lưu lại được của ông, về quyền kháng cự của người Corse với người Pháp. Ông đã hoàn tất việc học hành, thế nên bài tiểu luận này được viết cho chính ông thay vì để công bố – một kiểu giết thời gian khác thường với sĩ quan quân đội Pháp hồi đó. Nhân kỷ niệm sinh nhật thứ 61 của Paoli, bài tiểu luận lập luận rằng các đạo luật được bắt nguồn từ dân tộc hoặc từ người cai trị và nhằm khẳng định chủ quyền của dân tộc, kết luận: "Người Corse, theo tất cả những luật lệ về công lý, đã có thể rũ bỏ ách thống trị của người Genoa, và có thể làm điều tương tự với ách thống trị của người Pháp. Amen". Đó là một tài liệu kỳ lạ, hay đúng ra là phản loạn, khi được viết ra bởi một sĩ quan trong quân đội Pháp, dù Napoleon đã thần tượng Paoli từ khi còn đi học, và trong giai đoạn từ 9 tới 17 tuổi, phần lớn thời gian ông đều cô độc tại Pháp, hồi tưởng về một đảo Corse lý tưởng.

Napoleon là một nhà văn bất thành, từng viết khoảng 60 tiểu luận, tiểu thuyết ngắn, nhiều bài viết về triết học, lịch sử, bài luận, tập sách

mỏng và thư ngỏ trước năm 26 tuổi. Nhìn chung, chúng thể hiện quá trình phát triển về học thức và chính trị của ông, ghi lại con đường ông đi từ một người Corse dân tộc chủ nghĩa nhiệt thành vào những năm 1780, đến một sĩ quan Pháp công khai chống lại Paoli, người mà năm 1793 đã muốn cuộc nổi dậy của người Corse bị phái Pháp Jacobin nghiền nát. Về cuối đời, Napoleon gọi Paoli là "một nhân vật tử tế không phản bội Anh hay Pháp mà luôn vì Corse", là một "người bạn lớn của gia đình" từng "thúc giục ta phụng sự người Anh, lúc ông ấy có quyền lực để thu xếp cho ta một vị trí chỉ huy… nhưng ta thích Pháp hơn vì ta nói ngôn ngữ của họ, theo cùng tôn giáo của họ, hiểu và thích phong cách của họ, và ta nghĩ sự khởi đầu của Cách mạng là thời điểm thích hợp cho một người trẻ tuổi có năng lực". Ông cũng tuyên bố, có lẽ ít trung thực hơn, rằng Paoli đã dành cho ông "lời khen ngợi lớn lao" khi nói: "Cậu thanh niên đó sẽ trở thành một trong những con người người cầm cờ hiệu của Plutarch.

Vào đầu tháng Năm năm 1786, ở tuổi 16, Napoleon viết một bài luận hai trang với tiêu đề "On Suicide" (Về tự sát) trong đó pha trộn tiếng kêu thống khổ của một người theo chủ nghĩa dân tộc lãng mạn với một bài thực hành hùng biện cổ điển. "Luôn cô độc giữa mọi người, tôi quay về những căn phòng của mình để mơ với chính mình, để buông mình theo những cảm xúc sống động về nỗi phiền muộn của tôi", ông viết. "Ngày hôm nay những ý nghĩ của tôi hướng về đâu? Về cái chết". Sau đó ông đi thẳng tới cân nhắc: "Vì tôi phải chết, liệu tôi có nên tự vẫn?" "Con người đã lạc khỏi Tự nhiên xa biết chừng nào!" ông thốt lên, lặp lại một phép tu từ của chủ nghĩa lãng mạn kinh điển. Ông thể hiện một sự kết hợp giữa cao ngạo và tự thương hại giống như Hamlet, rồi pha trộn một chút triết lý buông thả với chủ nghĩa dân tộc Corse kiểu Rousseau: "Những người đồng hương của tôi đang bị xiềng xích đè nặng xuống, trong khi họ hôn lên bàn tay đang áp bức mình với nỗi sợ hãi! Họ không còn là người

Corse can trường vốn từng được một người anh hùng minh họa bằng những phẩm chất của mình; không còn là kẻ thù của các bạo chúa, của thói xa xỉ, và lũ điếm đàng đê tiện. Người Pháp các vị", ông viết tiếp, "không hài lòng với việc cướp đi mọi thứ chúng tôi trân trọng, mà còn hủy hoại cả nhân cách chúng tôi. Một người ái quốc chân chính cần phải chết khi tổ quốc của anh ta không còn tồn tại nữa… Cuộc sống là một gánh nặng với tôi, vì tôi không cảm thấy niềm vui và vì mọi thứ đều đau đớn với tôi". Như phần lớn những người trẻ tuổi vị thành niên bị giày vò nội tâm, bị hấp dẫn bởi những lời nói cường điệu lãng mạn, Napoleon đã quyết định không tự vẫn, song bài luận cho chúng ta một ý niệm về cái tôi đang lớn dần trong cảm nhận của ông. Các bài luận của ông thường được viết theo quy ước cổ điển của thời đó, đầy ắp những lời khoa trương thái quá và các câu hỏi tu từ, trong đó ông bắt đầu mài giũa cách hành văn mà sau này sẽ làm nên đặc trưng cho những tuyên bố và diễn văn của mình.

Ở tuổi 17, quan điểm về tôn giáo của Napoleon bắt đầu định hình, và sau đó không thay đổi bao nhiêu. Bất chấp việc được dạy dỗ bởi các tu sĩ, ông chưa bao giờ là một Ki-tô hữu thực thụ, không hề bị thuyết phục về sự thần thánh của Jesus. Ông chỉ tin vào một kiểu quyền năng thiêng liêng nào đó, dù đó là kiểu quyền năng dường như tương tác rất hạn chế với thế giới nằm ngoài khuôn khổ sáng tạo ban đầu của nó. Sau này, đôi lúc thấy ông làm dấu thánh trước trận đánh, và như chúng ta sẽ thấy, ông chắc chắn cũng biết tính hữu ích về mặt xã hội của tôn giáo. Nhưng trong niềm tin cá nhân của mình, về căn bản ông là một người hoài nghi theo trường phái Khai sáng. Vào tháng Chín năm 1780, lúc 11 tuổi, ông đã trải qua một kỳ thi vấn đáp trước công chúng, trong đó ông được yêu cầu trình bày về bốn phép màu chính của Christ và được hỏi về Tân Ước. Sau này ông hồi tưởng về kỳ thi đó: "Tôi thấy phẫn nộ khi nghe rằng những người xuất chúng nhất thời cổ đại sẽ bị thiêu đốt vĩnh viễn vì họ không theo một

tôn giáo mà họ chẳng bao giờ nghe nói đến". Khi một linh mục ngỏ ý muốn hỗ trợ để giúp ông vượt qua cái chết của cha mình, Napoleon khi ấy 15 tuổi đã từ chối. Giờ đây, trong một bài viết không xuất bản khác, ông chỉ trích một mục sư Tin lành tới từ Geneva, người đã phê phán Rousseau, và buộc tội Ki-tô giáo cho phép sự độc tài, bởi lời hứa của nó về một cuộc sống sau cái chết làm suy giảm đi ở con người khao khát muốn hoàn thiện cuộc sống này, bằng cách đòi hỏi một chính quyền được thiết kế "để trợ giúp kẻ yếu chống lại kẻ mạnh, và qua đó cho phép mọi người hưởng sự bình an ngọt ngào, con đường dẫn tới hạnh phúc". Chỉ có Khế ước Xã hội – nghĩa là sự đồng thuận giữa dân chúng và nhà cầm quyền – mới có thể đảm bảo hạnh phúc. Ngoài bài luận dài 15.000 từ đó, Napoleon viết *Con thỏ rừng, con chó săn và người thợ săn*, một câu chuyện ngụ ngôn hài hước ngắn dưới dạng văn xuôi mang âm hưởng của La Fontaine, nói về một con chó săn chỉ điểm tên là Caesar bị người thợ săn bắn ngay trước lúc nó định giết một con thỏ rừng. Đôi câu thơ cuối cùng như sau:

> Chúa giúp những ai tự giúp mình,
> Bản thân tôi tán thành ý đó.

Bản thảo văn xuôi tiếp theo còn giữ lại được của Napoleon chỉ dài một trang. Đề ngày Thứ ba, 22 tháng Mười một năm 1787, được viết tại Dinh thự Cherbourg, ngày nay là phố Vauvilliers cạnh phố Saint-Honoré ở Paris, nơi ông tới thăm để theo đuổi vụ vườn ươm, nó có tiêu đề "Một cuộc gặp ở Palais-Royal". Bản ghi chép riêng tư này được viết cho chính ông, thuật lại cuộc gặp gỡ của ông với một gái điếm ở khu vực nổi tiếng ám muội đó của trung tâm Paris, gần kề các sòng bạc, nhà hàng và hiệu trang sức:

> Tôi vừa ra khỏi nhà hát Opera Italia, và đang bước đi khá nhanh dọc theo những con hẻm của khu Palais-Royal. Tinh thần của tôi, được thúc đẩy bởi những cảm xúc hăng

hái vốn là bản tính của nó, hoàn toàn thờ ơ với cái lạnh, nhưng ngay khi tâm trí tôi nguội lạnh, tôi lập tức cảm thấy sự khắc nghiệt của thời tiết, và ghé vào các phòng trưng bày tránh rét. Tôi mới bước qua mấy cánh cổng sắt thì mắt tôi trở nên bị hút vào một người khác giới. Lúc buổi tối, khuôn mặt và vẻ trẻ trung của cô khiến tôi đoán chắc về việc cô làm nghề gì. Tôi nhìn cô; cô dừng lại, không phải với bộ dạng trơ tráo vẫn thường gặp ở hạng người như cô, mà với phong cách khá hài hòa cùng vẻ duyên dáng bên ngoài của cô. Điều đó gây ấn tượng với tôi. Sự rụt rè của cô làm tôi thêm can đảm, và tôi nói chuyện với cô. Khi hỏi chuyện với cô, tôi, người nhạy cảm hơn bất cứ ai với cái nghề ghê sợ của cô, đã luôn cảm thấy như bị vấy bẩn thậm chí từ cái nhìn của một người như cô. Song khuôn mặt xanh xao, thân hình mảnh mai yếu ớt của cô, giọng nói dịu dàng của cô, đã không làm tôi thấy dè chừng dù chỉ trong giây lát.

Ông đi dạo cùng cô trong các khu vườn của Palais-Royal, và hỏi cô chẳng lẽ không có "một công việc phù hợp hơn với sức khỏe của cô", và cô trả lời, "Không, thưa ông; người ta cần phải sống". "Tôi đã bị mê hoặc; tôi thấy ít nhất cô đã dành cho tôi một câu trả lời, một thành công mà trước đây tôi chưa bao giờ có". Ông hỏi cô từ đâu tới (Nantes), cô đã mất đi sự trong trắng của mình thế nào ("Một sĩ quan đã hủy hoại em"), liệu cô có nuối tiếc về điều đó không ("Có, rất nhiều"), cô đã tới Paris như thế nào, và cuối cùng, sau một tràng câu hỏi nữa, là liệu cô có cùng ông quay về phòng của cô không, để "chúng ta sẽ sưởi ấm cho nhau, và cô có thể thỏa mong ước của mình". Ông kết thúc bằng những dòng sau: "Tôi không hề có ý định trở nên quá cẩn thận ở hoàn cảnh này. Tôi đã quyến rũ cô, để cô không nghĩ tới chuyện bỏ chạy khi bị thúc ép bởi những lập luận tôi đã dành cho cô, và tôi không muốn cô bắt đầu giả vờ trung thực, điều mà tôi mong ước chứng tỏ là cô chẳng làm thế". Vốn ban đầu ông không tìm kiếm một cuộc gặp gỡ như thế, song việc ông nghĩ nó đáng để thuật lại cho thấy nhiều khả năng đây là lần đầu tiên ông biết mùi phụ nữ. Phương pháp hội thoại với những câu hỏi nhanh gọn này thuần chất Napoleon.

Vài ngày sau, vẫn ở Paris, ông bắt đầu viết về lịch sử đảo Corse, và

bỏ dở chỉ sau vài dòng. Thay vào đó, ông bắt tay vào viết một bài hùng biện có tính tu từ dưới tiêu đề "Một so sánh giữa Tình yêu Vinh quang và Tình yêu Tổ quốc", dưới dạng một lá thư gửi cho một quý cô trẻ tuổi vô danh, trong đó ông tỏ ra nghiêng hẳn về tình yêu thứ nhất. Tình yêu vinh quang có các ví dụ được lấy ra từ lịch sử quân sự Pháp – ông nhắc tới các Thống chế Condé và Turenne – nhưng cũng nhắc nhiều tới Sparta, Vua Philip xứ Macedonia, Alexander, Charlemagne, Leonidas và "vị quan tòa đầu tiên, Paoli vĩ đại."

• • •

Tháng Chín năm 1786, sau khi vắng mặt gần tám năm, Napoleon trở lại Corse và lần đầu tiên gặp ba người em nhỏ tuổi nhất của mình. Đây là lần đầu trong năm chuyến về thăm nhà từ năm 1786 đến 1793, đôi khi kéo dài nhiều tháng, phần lớn để giải quyết những rắc rối khác nhau mà gia sản của người bố để lại. Ngày 21 tháng Tư năm 1787, ông viết thư cho Bộ trưởng Chiến tranh đề nghị được nghỉ phép năm tháng rưỡi có hưởng lương để "phục hồi sức khỏe của mình". Hoặc ông là một diễn viên giỏi, hoặc có một bác sĩ dễ tính, vì cho dù ông thực ra không hề ốm, nhưng ông vẫn thu xếp được các chứng nhận y tế cần thiết. Ông sẽ không trở lại đơn vị trong gần một năm. Việc vắng mặt dài hạn này khỏi trung đoàn của ông cần được nhìn nhận trong bối cảnh của một quân đội thời bình, trong đó hai phần ba sĩ quan bộ binh và ba phần tư sĩ quan kỵ binh rời khỏi trung đoàn của họ vào mùa đông. Joseph lúc đó đã buộc phải từ bỏ mọi hy vọng gia nhập quân đội hay Giáo hội để giúp mẹ chăm lo cho gia đình, nhưng sau đó có lấy được tấm bằng về luật tại Đại học Pisa năm 1788. Tất cả những người con nhỏ hơn của nhà Bonaparte đều vẫn đang đi học, trong đó Lucien thể hiện những dấu hiệu về trí thông minh và tham vọng.

Đến cuối tháng Năm năm 1788, Napoleon phục vụ tại trường Pháo binh ở Auxonne thuộc miền Đông Pháp, không xa Dijon mấy. Tại đây,

cũng như khi ông phục vụ trong trung đoàn ở Valence, ông chỉ ăn một bữa mỗi ngày lúc 3 giờ chiều, qua đó tiết kiệm đủ tiền từ lương sĩ quan của mình để gửi một phần về nhà cho mẹ; phần còn lại ông mua sách. Ông thay quần áo tám ngày một lần. Ông kiên quyết tiếp tục chương trình tự học toàn diện thông qua đọc sách của mình, và những quyển sổ dày cộp của ông từ thời ở Auxonne đầy ắp ghi chú về lịch sử, địa lý, tôn giáo, và phong tục của tất cả những dân tộc nổi tiếng nhất trong thế giới cổ đại, bao gồm người Athens, người Sparta, người Ba Tư, người Ai Cập, và người Carthage. Chúng ghi chép về những tiến bộ của pháo binh hiện đại và huấn luyện ở cấp trung đoàn, nhưng cũng nhắc tới *Republic* (Cộng hòa) của Plato, tới Achilles và (dĩ nhiên) tới Alexander Đại đế cũng như Julius Caesar.

Trường Pháo binh do viên tướng Nam tước Jean-Pierre du Teil, một người tiên phong trong những kỹ thuật pháo binh mới nhất, chỉ huy. Napoleon tham gia những lớp về lý thuyết quân sự lên tới chín giờ mỗi tuần, cũng như các giờ học toán nâng cao vào mỗi Thứ ba. Bấy giờ pháo binh được thừa nhận có vai trò ngày càng quan trọng, khi mà những tiến bộ trong luyện kim đồng nghĩa với việc pháo có thể đạt được cùng hiệu quả trong khi chỉ nhẹ bằng nửa trước đây; một khi súng lớn trở nên cơ động trên chiến trường mà không mất đi hỏa lực và độ chính xác, chúng có thể trở thành yếu tố quyết định thắng lợi. Thứ ưa thích của Napoleon – "những cô gái xinh đẹp" như sau này ông gọi chúng – là những khẩu pháo bắn đạn nặng 12 cân Anh tương đối cơ động. "Tôi tin mọi sĩ quan cần phục vụ trong pháo binh", ông từng nói, "bởi đó là quân chủng có thể tạo ra nhiều viên tướng giỏi". Câu nói này không phải nhằm tự tâng bốc: các chỉ huy pháo binh Pháp thời đó bao gồm những viên tướng giỏi như Jean-Baptise Éblé, Alexandre-Antoine Sénarmont, Antoine Drouot, Jean de Lariboisière, Auguste de Marmont, và Charles-Étienne Ruty.

Không có gì trong nghề nghiệp quân sự mà tôi không thể tự làm

cho mình, sau này Napoleon tuyên bố. "Nếu không có ai trộn thuốc súng, tôi biết cách làm điều đó; giá súng, tôi biết cách chế tạo chúng; nếu cần đúc một khẩu pháo, tôi biết làm; hay nếu cần giảng giải các chi tiết về chiến thuật, tôi có thể dạy về chúng được". Về tất cả những điều này, ông cần cảm ơn trường Auxonne. Vào tháng Tám năm đó, ông chỉ huy 200 người thử nghiệm tính khả thi của việc bắn đạn nổ từ pháo hạng nặng thay vì chỉ dùng súng cối. Báo cáo ông viết được khen ngợi vì sự rõ ràng trong cách trình bày. Các biên bản ghi nhớ quân sự ông lập từ thời kỳ đó đều ngắn gọn và giàu thông tin, nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc tấn công.

Vài ngày sau khi kết thúc thành công dự án thử đạn nổ, Napoleon viết đoạn đầu tiên trong "Bàn luận về Quyền lực Hoàng gia", trong đó lập luận rằng kỷ luật quân sự là một hệ thống quyền lực tốt hơn sự độc tài và kết luận thẳng thừng: "Có rất ít ông vua không xứng đáng bị truất ngôi". Quan điểm của ông có tính độc đoán nhưng cũng mang hơi hướng lật đổ, và hẳn đã khiến tác giả bài viết gặp rắc rối nếu được xuất bản dưới tên mình, ngay cả trong bối cảnh chính trị ngày càng hỗn loạn của Pháp giữa những tháng ngay trước thời điểm ngục Bastille thất thủ. May thay, đúng lúc ông định gửi "Bàn luận" của mình cho một nhà xuất bản thì nhận được tin Etienne-Charles de Loménie de Brienne, Bộ trưởng Tài chính của Louis XVI, người được bài luận đề tặng, đã bị cách chức. Napoleon nhanh chóng hủy bỏ việc xuất bản.

Niềm say mê viết của ông mở rộng tới cả việc thảo ra các quy định cho nhà ăn sĩ quan tại đơn vị mình, và bằng cách nào đó ông đã biến nó thành một tài liệu dài 4.500 từ đầy ắp những cách diễn đạt văn vẻ, kiểu như: "Màn đêm không thể chứa đựng bóng tối nào với một người không bỏ qua bất cứ điều gì có thể gây phương hại tới cấp bậc hay quân phục của anh ta theo bất cứ cách nào. Những đôi mắt tinh tường của đại bàng và cả trăm cái đầu của Argus cũng khó lòng đáp

ứng những bổn phận và trách nhiệm mà anh ta được yêu cầu". Tháng Một năm 1789, ông viết một vở kịch theo trường phái lãng mạn, "Bá tước Essex: Một câu chuyện Anh", vốn không phải là thành tựu văn học xuất sắc nhất của ông. "Những ngón tay của nữ Bá tước ấn vào các vết thương đang há miệng", mở đầu một đoạn văn. "Các ngón tay của cô dính đầy máu. Cô thét lên, đưa tay che mặt, nhưng khi nhìn lên lại không thể thấy gì. Kinh hoàng, run rẩy, khiếp sợ, cuống cuồng tột độ vì những điềm báo trước khủng khiếp này, nữ Bá tước chui vào một chiếc xe ngựa và đi tới Tháp". Câu chuyện bao gồm những âm mưu ám sát, tình yêu, giết người, điềm báo, và việc lật đổ Vua James II. Tiếp tục với phong cách kịch này, vào tháng Ba năm 1789, Napoleon viết một truyện ngắn dài hai trang có tên "Mặt nạ của nhà tiên tri", về Hakem, một người lính – nhà tiên tri Ả rập tuấn tú và đầy lôi cuốn, đeo một chiếc mặt nạ bạc vì bị bệnh tật làm biến dạng khuôn mặt. Sau khi tranh cãi với ông hoàng bản xứ Mahadi, Hakem đã lệnh cho các đồ đệ đào những cái hố sâu đổ đầy vôi, nói tránh là dành cho kẻ thù của họ, nhưng rồi Hakem lại đầu độc chính các đồ đệ của mình, ném xác họ xuống những cái hố và cuối cùng tự sát. Đó là một câu chuyện ám ảnh, đầy ắp cảm giác bất an dữ dội của lứa tuổi cuối vị thành niên.

Tháng kế tiếp, Napoleon được điều động xuôi xuống 32 km theo sông Saône tới Seurre để làm phó chỉ huy một chiến dịch nhằm dẹp một cuộc nổi loạn, trong đó một đám đông đã giết chết hai người buôn lương thực. "Những người lương thiện, hãy trở về nhà mình", người ta thuật lại rằng chàng sĩ quan 19 tuổi đã lớn tiếng nói vậy với đám đông, "tôi chỉ bắn vào đám du đãng". Mặc dù ông thực thi chức trách của mình một cách hiệu quả và gây ấn tượng với Tướng du Teil, nhưng tình hình chính trị đã tới mức chẳng mấy chốc những kẻ nổi loạn tấn công các trụ sở chính quyền và đốt cháy trụi các điểm thu thuế ở Auxonne. Chính từ vị trí quan sát thuận lợi nơi tỉnh lẻ này,

Napoleon đã chứng kiến những dấu hiệu đầu tiên của biến cố chính trị lớn lao sắp thay đổi lịch sử của Pháp và châu Âu, và cả cuộc đời ông.

Cuộc Cách mạng Pháp bùng nổ ngày 14 tháng Bảy năm 1789, khi một đám đông ở Paris tấn công ngục Bastille, nhà tù quốc gia, xảy ra sau mấy năm khủng hoảng tài chính và những bất ổn như cuộc bạo động nhỏ mà Napoleon được phái tới để dẹp. Những dấu hiệu bất ổn đầu tiên có thể coi là xuất hiện từ năm 1783, năm cuối cùng của cuộc Chiến tranh giành độc lập của Hoa Kỳ, trong đó Pháp đã ủng hộ các cư dân thuộc địa nổi dậy chống lại Anh. Những cuộc phản đối khác về lương thấp và thiếu lương thực, bên cạnh cuộc bạo động xảy ra ở Seurre, đã bị đàn áp dữ dội vào tháng Tư năm 1789, với 23 người chết. "Napoleon hay nói rằng các dân tộc cũng có những căn bệnh của mình như những cá nhân, và rằng việc mô tả lịch sử các dân tộc cũng thú vị không kém việc mô tả những căn bệnh của cơ thể con người", một bộ trưởng dưới quyền ông ghi lại vào những năm sau này. "Dân tộc Pháp đã bị tổn thương trong những lợi ích quan trọng nhất của họ. Giới quý tộc và tăng lữ đã sỉ nhục dân chúng bằng sự kiêu ngạo và các đặc quyền của họ. Dân chúng rên xiết dưới gánh nặng này đã lâu, để cuối cùng muốn rũ bỏ cái ách trên cổ họ, và Cách mạng bắt đầu."

Vào thời điểm Hội nghị các Đẳng cấp của Pháp được triệu tập ngày 3 tháng Năm, lần đầu tiên kể từ năm 1614, có vẻ như nhà vua có thể bị buộc phải chia sẻ ít nhất một phần quyền lực của mình với các đại biểu của Đẳng cấp Thứ ba. Nhưng các sự kiện sau đó diễn ra rất chóng vánh và không thể lường trước. Ngày 20 tháng Sáu, các đại biểu của Đẳng cấp Thứ ba, những người khi đó tự xưng là Nghị viện, đã thề sẽ không tự giải thể cho tới khi một hiến pháp mới được thiết lập. Ba ngày sau, hai đại đội vệ binh hoàng gia làm binh biến thay vì đàn áp cuộc nổi dậy của quần chúng. Cái tin Louis XVI đang chiêu mộ lính đánh thuê ngoại quốc để đàn áp phong trào sau đó đã biến thành

một cuộc khởi nghĩa do nhà báo cấp tiến Camille Desmoulins khởi xướng, kêu gọi tấn công ngục Bastille, dẫn tới cái chết của Thống đốc Paris, Thị trưởng thành phố và Bộ trưởng Ngoại giao. Ngày 26 tháng Tám, Nghị viện thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền, và đến ngày 6 tháng Mười, điện Versailles bị quần chúng tấn công.

Với một người mà sau này sẽ thể hiện sự nhạy bén chính trị sắc sảo trong sự nghiệp của mình, Napoleon đã hoàn toàn hiểu sai các giai đoạn khởi đầu Cách mạng. "Em nhắc lại điều em đã nói với anh", ông viết cho Joseph ngày 22 tháng Bảy, một tuần sau khi Bastille thất thủ, "bình yên sẽ trở lại. Sau một tháng, sẽ không còn vấn đề gì nữa. Vì thế, nếu anh gửi cho em 300 livre [7500 franc] em sẽ tới Paris để hoàn tất việc của chúng ta". Lúc đó, Napoleon còn bận tâm với chuỗi sự kiện "vườn ươm" hơn là cơn bão táp chính trị lớn nhất ở châu Âu kể từ thời Cải cách. Ông quay sang viết tiếp lịch sử đảo Corse của mình, và lấy hết can đảm viết thư cho người hùng Paoli của ông, lúc đó vẫn đang sống lưu vong tại London. "Tôi sinh ra khi đất nước đang tàn lụi", ông tuyên bố đầy hoa mỹ. "30.000 người Pháp ùa lên bờ biển của chúng ta, nhấn chìm tự do thiêng liêng trong những biển máu, đó chính là cảnh tượng ghê tởm đầu tiên đập vào mắt tôi. Tiếng thét gào của những người hấp hối, tiếng rên xiết của những người bị áp bức, những giọt nước mắt tuyệt vọng bao quanh vành nôi lúc tôi chào đời". Đây quả là những cảm xúc khác thường từ một người đã tuyên thệ phụng sự Vua Pháp khi được bổ nhiệm làm sĩ quan. Với sự xuất hiện của cuộc Cách mạng cùng việc Paoli trở về Corse vào tháng Bảy năm 1790, lòng trung thành bị chia sẻ của Napoleon không thể kéo dài lâu hơn nữa. Ông sẽ phải lựa chọn.

2

CÁCH MẠNG

"Dù xuất hiện vào thời điểm nào, ông ấy cũng sẽ đóng một vai trò nổi bật, song thời kỳ mà ông ấy bắt đầu bước vào sự nghiệp của mình lại đặc biệt phù hợp để thúc đẩy sự thăng tiến của ông ấy."

• ***Metternich nói về Napoleon***

"Ở tuổi 22 có nhiều điều là được phép, nhưng sẽ không được phép nữa khi đã quá tuổi 30."

• ***Napoleon nói với Tuyển hầu tước Frederick xứ Württemberg***

"Giữa tiếng ầm ĩ của trống, súng, và máu, em viết cho anh lá thư này", Napoleon viết cho Joseph từ Auxonne, nơi mà bạo động đã lại bùng phát tám ngày sau khi Bastille thất thủ. Ông tự hào báo với anh trai rằng Tướng du Teil đã đề nghị ông tư vấn về tình hình. Napoleon đã bắt giữ 33 người và bỏ ra gần một tiếng để hô hào những người bạo động dừng lại.

Cho dù có căm ghét dân chúng và về lý thuyết là một quý tộc, nhưng Napoleon vẫn chào đón Cách mạng. Ít nhất trong thời kỳ đầu của nó, cuộc cách mạng tương hợp với những lý tưởng Khai sáng ông đã hấp thụ qua việc đọc Rousseau và Voltaire. Ông đón nhận tinh thần bài tăng lữ của cách mạng và không bận tâm tới sự suy yếu của một nền quân chủ mà ông chẳng coi trọng. Thêm nữa, cách mạng dường như đem đến cho Corse triển vọng về một nền độc lập lớn hơn, cũng như cơ hội sự nghiệp sáng sủa hơn nhiều cho một thanh niên ngoài rìa giàu tham vọng nhưng không có tiền hay quan hệ. Napoleon tin rằng trật tự xã hội mới mà cuộc cách mạng hứa hẹn tạo

ra, sẽ dẹp tan cả hai bất lợi kể trên, mọi thứ sẽ được xây dựng trên logic và lý trí, vốn được các triết gia Khai sáng nhìn nhận như những nền tảng chân chính duy nhất cho quyền lực.

Gia đình Bonaparte thuộc về thiểu số trong tầng lớp quý tộc nhỏ tại Corse ủng hộ Cách mạng, cho dù họ không hẳn là "những người duy nhất" trên đảo làm như vậy, như Napoleon sau này tuyên bố. Điều có vẻ đúng sự thật là ông chính là học viên pháo binh duy nhất trong khóa tốt nghiệp cùng năm tại Học viện Quân sự ủng hộ việc phế truất Louis XVI, và là một trong số ít ỏi sĩ quan đồng ngũ có quan điểm đó, nhiều người trong số này đã chạy khỏi Pháp năm 1789. Mặc dù Napoleon trung thành thực hiện các trách nhiệm quân sự của mình, dập tắt các cuộc bạo động vì lương thực ở Valence và Auxonne – nơi một số binh lính thuộc chính trung đoàn của ông binh biến và gia nhập hàng ngũ bạo động – nhưng ông cũng là một thành viên sớm gia nhập chi hội địa phương của Hội Những người bạn của Hiến pháp. Tại Ajaccio, cậu em trai Lucien 14 tuổi của ông tham gia vào chính trị cấp tiến một cách sâu sắc và lâu dài hơn, gia nhập Câu lạc bộ Jacobin cực đoan.(*)

Ngày 8 tháng Tám năm 1789, khi Paris sôi sục bùng nổ và phần lớn đội ngũ sĩ quan Pháp rơi vào tình trạng rối loạn, Napoleon lại một lần nữa được cấp phép nghỉ ốm để quay về Corse, nơi ông lưu lại trong 18 tháng sau đó, tích cực tham gia vào nền chính trị của hòn đảo. Thêm lần nữa, không có dấu hiệu nào chứng tỏ ông ốm thật. Trong cuốn *Mô tả về Corse* của mình, Boswell thuật lại hòn đảo đã bị chia rẽ về chính trị ra sao giữa các thành phố, chín tỉnh và nhiều giáo phận (những nhóm gồm các xứ đạo "được dùng cho cả quản lý hành chính lẫn quản hạt của Giáo hội"). Quyền lực của viên toàn quyền, với trụ sở tại thủ phủ Corte của hòn đảo, là rất hạn chế. Có sự kình địch truyền thống giữa các thị trấn, các làng và phe phái, cũng như sự gắn bó mật thiết với Giáo hội Thiên Chúa giáo và người hùng lưu vong

Paoli. Napoleon bước vào vòng xoáy này một cách hào hứng, và trong bốn năm kế tiếp ông tiếp tục bận bịu với nền chính trị Corse hơn nhiều so với sự nghiệp của mình trong tư cách một sĩ quan Pháp.

Ngay khi tới Ajaccio, được Joseph và Lucien ủng hộ, Napoleon đã thúc giục người Corse ủng hộ sự nghiệp cách mạng, giương cao lá cờ tam tài(*) mới mẻ và mang nó như một quân hiệu trên mũ của họ, thành lập một câu lạc bộ cách mạng "Ái quốc" và tổ chức một trung đoàn Quân tình nguyện Corse, một lực lượng dân binh Vệ binh Quốc gia được kỳ vọng sẽ đến một ngày ngang sức với lực lượng của viên toàn quyền. Khi viên toàn quyền đóng cửa câu lạc bộ và cấm Quân tình nguyện hoạt động, tên của Napoleon nằm trên cùng trong bản thỉnh nguyện gửi tới Nghị viện ở Paris để phản đối. Đến tháng Mười, ông viết một tập sách mỏng lên án viên tư lệnh Pháp tại Corse và chỉ trích chính quyền đảo là chưa đủ cách mạng. Trong khi Napoleon lãnh đạo đảng cách mạng ở Ajaccio, Antoine-Christophe Saliceti, một đại biểu người Corse tại Nghị viện, đã dẫn dắt phần thành phố Bastia mở rộng đi theo khuynh hướng cấp tiến.

Khi Nghị viện thông qua một sắc lệnh theo sự hối thúc của Saliceti, biến Corse thành một đơn vị hành chính của Pháp vào tháng Một năm 1790, Napoleon đã ủng hộ động thái này. Từ London, Paoli lại lên án nó như một cách thức áp đặt ý chí của Paris. Vì lúc này Saliceti và Napoleon coi Paris như một đồng minh trong nhiệm vụ cách mạng hóa Corse, nên một rạn nứt lớn có nguy cơ xảy ra nếu Paoli trở lại đảo. Giữa tất cả những cuộc vận động chính trị – Joseph được bầu làm Thị trưởng Ajaccio vào tháng Ba – Napoleon dành các buổi tối viết tập lịch sử Corse của mình và đọc lại *Cuộc chiến xứ Gaul* của Caesar, ghi nhớ nhiều trang trọn vẹn vào trí nhớ. Khi hết hạn nghỉ ốm, ông đề nghị được gia hạn. Trong tình cảnh chỉ còn quá ít sĩ quan tại trung đoàn, sĩ quan chỉ huy của ông chẳng thể đành lòng từ chối ông.

Napoleon dành 15 tháng để chỉnh sửa lại tập lịch sử Corse của

mình, song ông không thể tìm được một nhà xuất bản. Những phần còn giữ được của bản thảo này lập luận rằng người Corse hiện thân cho tất cả các phẩm chất của người La Mã cổ đại, nhưng là nạn nhân của "một số phận không thể giải thích được" khiến họ bị nô dịch. Quanh khoảng thời gian này, Napoleon còn viết một truyện ngắn đặc biệt bạo lực và thù hận có tên "Corse Mới", mở đầu như một chuyện phiêu lưu nhưng sau đó biến thành một màn tuyên bố khoa trương về chính trị và kết thúc bằng một cuộc tắm máu. Trong truyện, một người Anh gặp một ông lão thuật lại những chuyện tàn khốc xảy ra ở Corse sau cuộc xâm lược của người Pháp năm 1768. "Tôi rời khỏi mọi người để tới cứu người cha bất hạnh của mình đang nằm ngập trong máu của chính mình", ông lão kể. "Ông ấy chỉ còn sức để bảo tôi: 'Con trai, hãy trả thù cho cha. Đó là quy luật đầu tiên của tự nhiên. Hãy chết giống cha nếu con buộc phải thế, song đừng bao giờ thừa nhận người Pháp là chủ nhân của con.'" Ông lão kể lại đã tìm thấy thi thể trần truồng của bà mẹ bị cưỡng bức ra sao, "cả người đầy thương tích và nằm ở tư thế thô tục nhất", rồi thuật lại: "Vợ tôi và ba trong số các em trai tôi bị treo cổ ở cùng một chỗ. Bảy đứa con trai của tôi, trong đó ba đứa chưa tròn 5 tuổi, cũng phải chịu số phận tương tự. Ngôi nhà gỗ của chúng tôi bị đốt trụi; máu của những con dê mà chúng tôi nuôi hòa lẫn với máu của gia đình tôi", và nhiều nữa. "Kể từ ngày đó", ông lão kể, "tôi đã thề trước án thờ rằng sẽ không bao giờ nương tay với người Pháp nào nữa". Câu chuyện đầy ám ảnh này, được viết khi Napoleon 20 tuổi và là một sĩ quan quân đội đang tại ngũ, là một câu chuyện hư cấu về báo thù và bài Pháp. Cuộc báo thù do ông lão thực hiện thật ghê gớm: ông ta giết hết mọi người trên một chiếc tàu Pháp, kể cả cậu nhóc phục vụ trên tàu, rồi sau đó: "Chúng tôi kéo xác chúng tới án thờ của mình, rồi đốt trụi tất cả bọn chúng tại đó. Thứ hương liệu mới mẻ này có vẻ làm Chúa trời hài lòng". Khi Cách mạng bắt đầu, Napoleon rõ ràng không hề miễn nhiễm với sự

cuốn hút của bạo lực.

Ngày 24 tháng Sáu năm 1790, Napoleon gửi tập lịch sử Corse của mình cho Tu viện trưởng Raynal, một nhà tư tưởng Khai sáng có ảnh hưởng, tác giả *Histoire philosophique et politique des établissements et du commerce des Européensdans les deux Indes* (Lịch sử triết học và chính trị của các định chế và thương mại của người Âu ở Đông Ấn và Tây Ấn), xuất bản ẩn danh lần đầu tiên năm 1770, sau đó bị cấm tại Pháp, đem đến thành công rộng rãi, và bất chấp độ dài của nó, đây là một tác phẩm luận chiến có ảnh hưởng. Tu viện trưởng đã bị buộc phải lưu vong trong vài năm nhưng rồi được mời trở về nước năm 1787. Trong lá thư ngỏ của mình – đề "Năm Tự do thứ nhất" – Napoleon viết: "Các dân tộc tàn sát lẫn nhau vì những cuộc tranh cãi dòng họ, cắt cổ nhau nhân danh Đấng cai trị Thế giới, những tu sĩ bịp bợm và tham lam tác động lên trí tưởng tượng của họ thông qua tình yêu mà họ dành cho điều kỳ diệu và nỗi sợ hãi của mình". Cũng đầy chất kịch không kém, ông nói với Raynal: "Tôi đã háo hức chấp nhận một nỗ lực tâng bốc tình yêu của tôi dành cho đất nước mình, rồi bị hạ nhục, làm cho bất hạnh, bị nô dịch". Ông nói thêm, bắt chước các bản tường thuật tô hồng của Boswell và Rousseau về những ánh vinh quang của đảo Corse: "Tôi thích thú chứng kiến quê hương tôi, trước sự xấu hổ của thế gian, trở thành nơi trú ngụ cho những tàn tích cuối cùng của nền tự do La Mã và những người thừa kế của Cato". Ý tưởng cho rằng những cư dân Corse hay cãi cọ là những hậu duệ chân chính của Marcus Porcius Cato, "vị hiệp sĩ bảo hộ" của nền tự do La Mã, là một dấu hiệu cho thấy sự ám ảnh lãng mạn của Napoleon với thế giới cổ đại hơn là một nhận thức lịch sử hữu ích. Ông cũng đã gửi bản thảo của mình tới cho người thầy cũ ở Brienne, Cha Dupuy, người đã gợi ý nên viết lại hoàn toàn – một lời khuyên rất ít tác giả vui lòng đón nhận.

• • •

Ngày 12 tháng Bảy năm 1790, Nghị viện thông qua Hiến chế Dân sự của Tăng lữ, xác lập quyền kiểm soát của chính quyền đối với Giáo hội và hủy bỏ các dòng tu. Việc đòi hỏi các tu sĩ phải thực hiện Tuyên thệ Hiến chế về sự trung thành với nhà nước đã chia rẽ Đẳng cấp Thứ nhất thành những tu sĩ tuyên thệ (nghĩa là thực hiện việc tuyên thệ) và không tuyên thệ, và bị Giáo hoàng Pius VI chỉ trích vào tháng Ba tiếp theo. Thái độ thù địch với Ki-tô giáo nói chung và với Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã nói riêng, đã thôi thúc nhiều nhà cách mạng. Tới tháng Mười một năm 1793, nhà thờ Đức Bà lại được dành cho mục đích Tôn thờ Lý trí, và sáu tháng sau đó, thủ lĩnh Jacobin là Maximilien Robespierre thông qua một sắc lệnh thiết lập việc Tôn thờ Thực thể Tối cao theo thuyết phiếm thần. Giống như hàng chục nghìn quý tộc bị tước đoạt tài sản buộc phải lưu vong và trở thành những người di cư ở nước ngoài, hàng nghìn tu sĩ cũng rời khỏi đất nước.

Napoleon ủng hộ Hiến chế Dân sự của Tăng lữ trong một cuốn sách mỏng với giọng văn kích động đủ để khiến ông và Joseph thiếu chút nữa bị đám đông hành hung đến chết, khi họ tình cờ đi qua gần một đám rước tôn giáo tại Ajaccio sau khi sách được xuất bản. (Họ được cứu thoát bởi một tay du đãng tên là Trenta Coste, người được thưởng hậu khi Napoleon trở thành Tổng tài Thứ nhất.) Vào tháng Bảy năm 1790, người đàn ông 65 tuổi Paoli trở về Corse sau 22 năm lưu vong. Napoleon và Joseph có mặt trong ủy ban tiếp đón tại Ajaccio để chào mừng ông ta. Paoli lập tức được nhất trí bầu làm Thống đốc tạm quyền của Corse, được bầu vào đoàn chủ tịch Nghị viện Corse và lực lượng Vệ binh Quốc gia mới được thành lập trước đó không lâu của hòn đảo.

Paoli nhìn nhận mấy cậu trai nhà Bonaparte chỉ như con cái của một vị cộng sự, và chẳng mấy nỗ lực níu kéo sự trung thành của họ, bất chấp việc Napoleon hăng hái tìm kiếm sự tán đồng của ông ta. Một trong những động thái đầu tiên của Paoli là dời thủ phủ từ Corte

tới Bastia, trước sự bất bình của các cư dân Ajaccio, chẳng hạn như nhà Bonaparte. Theo giai thoại địa phương, Paoli đã nổi xung trước những lời chỉ trích của Napoleon về cách bố trí binh lính của ông khi họ cùng nhau đi kinh lý bãi chiến trường ở Ponte Nuovo (mặc dù hồi ký của Joseph cho rằng Napoleon chỉ nói những nhận xét mang tính phê phán với riêng anh trai mình). Paoli vốn là một nhân vật được vị nể trong giới tiến bộ ở châu Âu ở các thập kỷ cuối thời kỳ Khai sáng, nên nhà Bonaparte sẵn sàng nỗ lực rất nhiều để giúp đỡ ông ta.

Joseph được chọn là một trong các đại biểu của Ajaccio tại Nghị viện Corse vào ngày 15 tháng Chín, rồi sau đó trở thành Chủ tịch một hội đồng hành pháp thành phố, được gọi là Hội đồng Đốc chính, nhưng Napoleon thì thất bại trong cuộc bầu cử đại biểu, cũng chẳng có được một vị trí cao trong Vệ binh Quốc gia. "Thành phố này đầy những công dân xấu", ông viết cho Charles-André Pozzo di Borgo, một thành viên trong chính quyền của hòn đảo. "Ông không thể hình dung được sự điên rồ và ti tiện của bọn họ đâu". Ông đề nghị loại bỏ ba thành viên hội đồng thành phố khỏi chức vụ. "Biện pháp này mạnh mẽ, có thể là bất hợp pháp, nhưng cần thiết", ông viết, kết thúc với một câu trích dẫn từ Montesquieu: "Các bộ luật cũng giống như những bức tượng thần mà đôi khi phải bị che lại". Trong trường hợp này, ông đã không được như ý.

Tháng tiếp theo, Nghị viện, giờ đây thực sự là nghị viện nắm quyền tại Pháp, thông qua một kiến nghị do Bá tước de Mirabeau đề xuất, rằng mặc dù Corse hiện là một phần của Pháp và phải tuân thủ theo luật pháp của nước này, nhưng hòn đảo từ giờ trở đi sẽ được điều hành chỉ bởi người Corse. Những lễ hội lớn chào mừng tin này diễn ra trên khắp đảo, bài thánh ca *Te Deum* được hát tại mọi nhà thờ, và Napoleon treo một biểu ngữ lớn tại Casa Bonaparte với dòng chữ: "Dân tộc muôn năm, Paoli muôn năm, Mirabeau muôn năm". Tới Raynal, ông bốc đồng như một đặc trưng (dịp này có thể bỏ qua),

“Biển không còn chia cách chúng ta”. Nhưng Paoli không dành chỗ cho Napoleon trong trật tự chính trị mới của mình. Khi những người ủng hộ Paoli bắt đầu mâu thuẫn với chính quyền Paris, nhà Bonaparte vẫn trung thành với Nghị viện – và sau tháng Chín năm 1792 là với Quốc ước, tổ chức kế thừa của nó. Sự chia rẽ giữa họ với những người ủng hộ Paoli diễn ra từ từ, có cả những giai đoạn xấu đi nhanh chóng lẫn những lần hàn gắn, nhưng tới mùa xuân năm 1793, nó đã hoàn tất.

Ngày 6 tháng Một năm 1791, Napoleon có mặt trong lễ khai trương Globo Patriottico, một câu lạc bộ cách mạng ở Ajaccio phỏng theo những câu lạc bộ chính trị mà những người Jacobin và những người Girondin ôn hòa hơn đang lập ra ở Paris. Sau đó trong tháng này ông xuất bản một tập chính luận mỏng, “Thư gửi ông Buttafuoco”, buộc tội người từng được chỉ định cai quản hòn đảo 23 năm trước là một kẻ phản bội và kẻ ủng hộ “chế độ phong kiến lố bịch”; nó buộc tội Paoli đã để Buttafuoco lừa bịp và bị “bao quanh bởi những kẻ nhiệt tình”, ám chỉ những người lưu vong trở về có xu hướng mong muốn một nền chính trị lập hiến kiểu Anh cho Corse, trong khi Napoleon ủng hộ nền chính trị cách mạng Pháp. Paoli, người đang rất ăn ý với Buttafuoco vào thời điểm đó, tỏ ra giận dữ với cuốn sách này, từ chối đề nghị của Napoleon muốn đề tặng mình tập lịch sử đảo Corse. “Lịch sử không nên được viết khi còn trẻ”, Paoli nói, bởi nó đòi hỏi “sự trưởng thành và cân bằng”. Ông ta nói thêm là không thể trả lại bản thảo, vì ông ta không có thời gian để tìm nó, và từ chối đề nghị xin tư liệu của Napoleon. Bất cứ hy vọng nào Napoleon có thể đã ấp ủ về việc trở thành một tác giả thành công thêm một lần nữa lại bị cản trở, lần này bởi người mà ông đã thần tượng cả một thời tuổi trẻ. Sau đó, khi có các tin đồn – nhiều khả năng xuất phát từ động cơ chính trị, nhưng cũng rất có thể là đúng – rằng Joseph biển thủ công quỹ của Ajaccio, Paoli đã không có bất cứ sự hỗ trợ nào.

• • •

Cho dù hạn nghỉ phép của ông đã chính thức hết vào ngày 13 tháng Mười năm 1790, nhưng Napoleon chỉ rời Corse trở về trung đoàn của mình vào ngày 1 tháng Hai năm sau, mang theo cậu em trai Louis, 12 tuổi, người mà ông sẽ chu cấp cho việc học hành tại Auxonne. Ông đưa ra các chứng nhận bệnh tật và thậm chí viện cả thời tiết xấu ra với sĩ quan chỉ huy vốn luôn kiên nhẫn của mình, người sốt sắng trả cho ông ba tháng lương truy lĩnh. Louis, dẫu vậy, vẫn phải ngủ dưới sàn trong một phòng xép nhỏ cạnh giường của Napoleon, đồ đạc của họ chỉ có một cái bàn và hai cái ghế. "Các vị có biết tôi đã xoay xở thế nào không?" Sau này Napoleon hồi tưởng lại thời kỳ này của đời mình. "Bằng cách không bao giờ bước chân vào quán cà phê hay lui tới nơi công cộng; bằng cách ăn bánh mì khô, tự giặt giũ quần áo để chúng có thể dùng được lâu hơn. Tôi sống như một con gấu, trong một căn phòng nhỏ, với những cuốn sách là bạn bè duy nhất… Chúng là niềm vui và thú tiêu khiển của tôi thời trẻ". Có thể ông đã hơi phóng đại, song không nhiều. Không có điều gì ông đánh giá cao bằng những cuốn sách và một nền giáo dục tốt.

Từ tháng Hai đến tháng Tám năm 1791, Napoleon viết một bài thuyết trình để tham gia vào giải viết luận của Viện Hàn lâm Lyon về chủ đề: "Đâu là những chân lý và cảm xúc quan trọng nhất để con người học cách hạnh phúc?" Viện Hàn lâm và Tu viện trưởng Raynal trao thưởng 1.200 franc – nhiều hơn lương hằng năm của Napoleon – cho bài dự thi xuất sắc nhất. Napoleon mất sáu tháng để viết bài luận của mình. Trong đó ông chỉ trích sự phù phiếm của tham vọng, thậm chí còn phê phán Alexander Đại đế vì ngạo mạn: "Alexander đã làm gì khi tiến từ Thebes vào Ba Tư và sau đó tới Ấn Độ? Ông ta luôn bất an, ông ta đánh mất sự sáng suốt, ông ta tin mình là Thượng đế. Kết cục của Cromwell là gì? Ông ta trị vì Anh. Nhưng có phải ông ta không bị giày vò bởi tất cả những mũi dao của các nữ thần Nemesis(*)

hay không?" Ông cũng viết, rõ ràng là tự sự: "Bạn trở về quê hương mình sau bốn năm vắng mặt: bạn tha thẩn quanh các địa điểm nơi bạn từng chơi trong những năm thơ ấu đầu đời… Bạn cảm thấy trọn vẹn ngọn lửa của tình yêu dành cho quê hương."

Napoleon sau này có tuyên bố là ông đã rút bài luận của mình về trước khi nó được chấm, nhưng điều đó không đúng thực tế. Ban giám khảo của Viện Hàn lâm đã cho bài luận này điểm thấp vì giọng điệu khoa trương thái quá của nó. Một giám khảo mô tả nó "quá ít thú vị, quá lộn xộn, quá tạp nham, quá dông dài, và chữ quá xấu để có thể thu hút sự chú ý của người đọc". Nhiều năm sau, Talleyrand có được bản gốc từ tàng thư của Viện Hàn lâm và đưa lại nó cho Napoleon, còn ông sau khi đọc lại bài luận đã nói: "Tôi thấy tác giả của nó đáng bị đánh đòn. Tôi đã nói những điều lố bịch làm sao, và tôi sẽ thấy bực mình biết chừng nào nếu chúng được lưu lại!" Nên ông "ném nó vào lửa, và dùng cây kẹp dằm nát nó ra", sợ rằng "Nó có thể khiến tôi lố bịch". Cho dù ông đã thất bại hoàn toàn trong việc giành giải thưởng, nhưng nguyên việc ông dám tham gia một cuộc thi viết luận bằng tiếng Pháp đã chứng tỏ một sự tự tin đáng kể.

Sản phẩm chính thức này chỉ là một phần trong thành quả văn chương của con người 22 tuổi này. Ông viết "Dialogue sur l'Amour" (Hội thoại về tình yêu), trong đó nhân vật đại diện cho chính ông được gọi là "B" cùng một người bạn ngoài đời thực và là đồng đội cùng doanh trại, xuất hiện dưới tên thật, Alexandre de Mazis. Mazis là người bạn thân tới mức nào còn là một dấu hỏi, vì anh này bị mô tả như một kẻ huênh hoang và bốc đồng, so với sự trầm tĩnh, xuất chúng của "B". "Hội thoại" lập luận rằng tình yêu là một cơn ác mộng cho cả xã hội lẫn hạnh phúc của cá nhân, và Thượng đế nên loại bỏ nó để giúp mọi người hạnh phúc hơn. Một tác phẩm khác, "Những suy ngẫm về Trạng thái của Tự nhiên", lập luận rằng loài người từng sống tốt hơn trước khi xã hội tồn tại, một quan niệm bê nguyên xi từ

Rousseau.

Vào tháng Sáu năm 1791, Napoleon được thăng trung úy và thuyên chuyển tới Trung đoàn pháo binh 4 tại Valence. Trong 69 tháng ở Trung đoàn La Fère, ông đã vắng mặt ít nhất 35 tháng, và lúc này ông cũng không có ý định thay đổi tình trạng này. "Hãy gửi cho cháu 300 franc", ông viết cho ông cậu Joseph Fesch khi tới đơn vị mới; "món tiền đó sẽ giúp cháu tới Paris. Ít nhất ở đó người ta có thể tạo dựng được một vị trí cho mình và vượt qua các trở ngại. Mọi thứ đều mách bảo cháu là cháu sẽ thành công. Liệu chú có ngăn cản cháu thực hiện điều đó chỉ vì thiếu 100 crown hay không?" Giọng điệu gấp gáp và tham vọng là không thể nhầm lẫn, nhưng hoặc Fesch lưỡng lự, hoặc Napoleon trong thời gian chờ đợi đã biết tin bốn tiểu đoàn Vệ binh Quốc gia sẽ được thành lập tại Corse, bởi sau đó thay vì tới Paris ông đã xin nghỉ phép để về Corse. Sĩ quan chỉ huy mới của ông, Đại tá Compagnon, như có thể hiểu được, đã từ chối việc cho phép với lý do Napoleon chỉ mới tới trung đoàn được hai tháng.

Vào những ngày cuối tháng Sáu năm 1791, gia đình hoàng gia tìm cách trốn khỏi Pháp và bị bắt trong xe của họ ở Varennes. Họ bị buộc phải quay về cảnh gần như bị cầm tù tại điện Tuileries. Ngày 10 tháng Bảy, Hoàng đế Áo Leopold II gửi một đề nghị tới tất cả các hoàng tộc châu Âu xin trợ giúp cho người em rể Louis XVI của mình. Bấy giờ, Napoleon đã trở thành Thư ký chi hội Valence của Hội Những người bạn của Hiến pháp, và trong một đại tiệc kỷ niệm hai năm ngày Bastille thất thủ, ông đề nghị nâng cốc chúc mừng "Những người ái quốc của Auxonne", vốn đang yêu cầu đưa nhà vua ra xét xử. "Đất nước này đang đầy nhiệt huyết và lửa", ông viết cho một người bạn, nói thêm rằng mặc dù Cách mạng chỉ có thể trông cậy vào một nửa số sĩ quan của trung đoàn ông, nhưng tất cả các binh sĩ cấp thấp đều ủng hộ. "Dòng máu phương nam đang chảy trong huyết quản tôi nhanh như dòng Rhône", ông nói thêm trong một tái bút; "do đó anh cần thứ

lỗi cho tôi nếu anh có khó khăn nào đó trong việc đọc những dòng nguệch ngoạc của tôi."

Không chấp nhận câu trả lời của sĩ quan chỉ huy, ngày 30 tháng Tám, Napoleon thỉnh cầu lên Tướng du Teil, người sau đó nói với con gái mình: "Đó là một người có năng lực lớn; tên anh ta sẽ được biết đến". Ông được phê chuẩn bốn tháng nghỉ phép để về Corse với sự ngầm hiểu rằng nếu ông không nghiêm chỉnh trở lại vào thời điểm duyệt binh trung đoàn ngày 10 tháng Một năm 1792, ông sẽ bị coi là đào ngũ.

Napoleon thấy đảo Corse trong hỗn loạn. Đã có 130 vụ giết người xảy ra kể từ khi Cách mạng bắt đầu và không khoản thuế nào được thu. Những mối lo về tiền bạc của gia đình ông, điều đã khiến ông tốn nhiều thời gian và công sức đến thế kể từ khi bố ông qua đời được sáu năm, đã ít nhiều nhẹ bớt vào ngày 15 tháng Mười năm 1791 với cái chết của chú ông, Tổng chấp sự Luciano Bonaparte, người đã để lại cho nhà Bonaparte gia tài của mình. Khoản tiền này tất nhiên rất hữu ích, khi vào ngày 22 tháng Hai năm 1792, Napoleon ra ứng cử chức sĩ quan phụ tá, với quân hàm trung tá, ở tiểu đoàn 2 Vệ binh Quốc gia Corse. Có rất nhiều chuyện đút lót cho việc này, và một trong ba người giám sát việc bầu chọn thậm chí còn bị bắt cóc vào ngày bầu và bị giữ lại tại Casa Bonaparte cho tới khi việc bầu cử đã diễn ra an toàn. Đối thủ chính của Napoleon là Matteo, em trai của chính trị gia người Corse có ảnh hưởng lớn Charles-André Pozzo di Borgo, bị những người ủng hộ có vũ trang của Napoleon la ó đuổi xuống khỏi khán đài bên ngoài nhà thờ San Francesco. Chính trị ở Corse luôn quyết liệt, song chiến thuật này là một vi phạm nghiêm trọng tới những cách thức được chấp nhận, và Paoli, người ủng hộ Matteo Pozzo di Borgo, yêu cầu thực hiện một cuộc điều tra chính thức về cái mà ông ta gọi là "tham nhũng và âm mưu". Ông ta đã bị chặn lại bởi Saliceti, người đại diện cho Quốc ước Paris trên đảo, vì thế kết quả được giữ nguyên.

Trong thời gian đó, thời hạn phải quay về trung đoàn vào tháng Một của Napoleon đã đến rồi trôi qua. Một ghi chú trong hồ sơ của ông tại Bộ Chiến tranh chỉ ghi đơn giản: "Đã từ bỏ nghề nghiệp của mình và đã bị thay thế vào ngày 6 tháng Hai năm 1792."

• • •

Những cuộc bạo động dữ dội vì lương thực ở Paris từ tháng Một đến tháng Ba năm 1792 càng làm sâu sắc thêm khủng hoảng chính trị. Rồi vào đầu tháng Hai, một liên minh được công bố giữa Áo và Phổ, ý định dù không được nói ra nhưng có thể dễ dàng nhận thấy của liên minh này là lật đổ chính quyền cách mạng tại Pháp và phục hồi nền quân chủ. Mặc dù Anh không phải là thành viên của liên minh đầu tiên này, nhưng sự thù địch của nước này với cuộc Cách mạng là rõ ràng. Với chiến tranh cận kề, cuộc cách mạng tại Corse chuyển sang một bước ngoặt căn bản. Ngày 28 tháng Hai, Saliceti ra lệnh xóa bỏ các tu viện và nhà tu kín cổ xưa tại Ajaccio, Bastia, Bonifacio và Corte, tài sản tịch thu được sẽ chuyển vào ngân khố chính quyền trung ương. Paoli và đa số người Corse phản đối việc này, và vào Chủ nhật Phục sinh, xung đột xảy ra tại Ajaccio giữa Vệ binh Quốc gia của Napoleon và các công dân Thiên Chúa giáo địa phương muốn bảo vệ tu viện: một trong các trung úy dưới quyền Napoleon bị bắn chết ngay cạnh ông. Có một lần trong bốn ngày đêm xung đột hỗn loạn tại thành phố xen lẫn sự thù thế đầy thù địch giữa cư dân thành phố và Vệ binh Quốc gia, Napoleon đã tìm cách, nhưng không thành, để chiếm khu pháo đài có công sự vững chắc của thành phố từ tay lực lượng quân chính quy Pháp dưới quyền chỉ huy của Đại tá Maillard, người đã viết một báo cáo buộc tội gửi lên Bộ Chiến tranh, chính thức buộc ông tội phản quốc. Các con đường dẫn tới Ajaccio đông nghịt nông dân mang theo những bao tải rỗng, hăng hái tham dự vào cuộc cướp phá thành phố.

Paoli đứng về phía Maillard, ra lệnh cho Napoleon rời khỏi Ajaccio

và đến trình diện ông ta tại Corte, và Napoleon đã tuân thủ. Thật may cho Napoleon, bản báo cáo của Maillard về vụ xung đột bị chìm nghỉm dưới cả núi những công văn giấy tờ khẩn cấp hơn nhiều của Bộ Chiến tranh. Pháp đã chủ động tuyên chiến trước với Áo và Phổ ngày 20 tháng Tư, và tấn công Hà Lan thuộc Áo (nay là Bỉ) tám ngày sau đó nhằm ngăn chặn một cuộc tấn công vào Pháp được dự kiến sẽ diễn ra từ phía tây bắc, vì các đạo quân Áo và Phổ đang đóng tại Coblenz. Sau cuộc lộn xộn tại Ajaccio, Napoleon không thể ở lại Corse, song ông cũng không thể quay lại Valence, nơi ông đã chính thức là một kẻ đào ngũ. Vậy là ông rời đảo tới Paris.

Khi Napoleon tới Bộ Chiến tranh tại Quảng trường Vandôme ở Paris ông thấy nơi này chìm trong hỗn loạn: chính quyền cách mạng mới thay thế sáu Bộ trưởng Chiến tranh từ tháng Năm tới tháng Mười năm 1792. Rõ ràng là chưa ai có cơ hội đọc bản báo cáo của Maillard, hay mấy bận tâm tới những gì đã xảy ra ở một địa phương hẻo lánh như Ajaccio, và có vẻ như không ai để ý tới việc giấy nghỉ phép của Napoleon đã chính thức hết hạn từ tháng Một, trước khi ông được bầu vào Vệ binh Quốc gia Corse. Tháng Bảy năm 1792, Napoleon được thăng cấp đại úy, sớm một năm với đầy đủ lương bổng, nhưng không được bổ nhiệm vào một vị trí mới. Yêu cầu táo tợn của ông đòi hỏi mình được thăng cấp lên trung tá quân đội chính quy, dựa trên lý do ông mang cấp hàm này trong Vệ binh, được Bộ ghi chú "SR" (*sans réponse* – không trả lời).(*)

Napoleon không hề ấn tượng trước những gì ông thấy tại Paris. "Những người đứng đầu cuộc Cách mạng là một đám tồi, ông viết cho Joseph. "Mỗi người đều theo đuổi lợi ích riêng của mình, và tìm cách đạt được mục đích cá nhân bằng cách viện đến đủ thứ tội ác; dân chúng tiếp tục mưu mô một cách thấp hèn như vẫn thế. Tất cả chuyện này hủy hoại tham vọng. Người ta cảm thấy thương hại cho những ai không may phải đóng một vai trò trong các công vụ". Nếu đóng vai

người lính trung thực tách biệt khỏi những mưu mô ám muội về chính trị, khó tương thích với thực tế về người có mưu đồ cách mạng tại Ajaccio, thì dẫu sao đó cũng là vai ông đã diễn tốt và mang tính chiến lược. Vào lúc này ông đã là một nhà cách mạng triệt để, như sự ủng hộ của ông dành cho việc lật đổ nền quân chủ và quốc hữu hóa các tu viện ở Corse đã chứng minh. Về chính trị, ông quay sang phía những người Jacobin cực đoan, thêm nữa, họ còn có vẻ là bên thắng cuộc. Mặc dù ông không đích thân can dự vào bất cứ hành động đàn áp nào đã xảy ra tại Paris khi cuộc Cách mạng tiến tới cao trào của nó, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy ông không tán thành những hành động này.

• • •

Napoleon có mặt ở Paris ngày 20 tháng Sáu năm 1792, khi quần chúng tấn công Tuileries, bắt giữ Louis XVI và Marie Antoinette và buộc nhà vua phải đội một chiếc mũ trùm đỏ của tự do trên ban công cung điện. Bourrienne đã gặp ông trong một quán ăn trên phố Saint-Honoré, và khi họ thấy một đám đông vũ trang đầy mình đi qua về phía cung điện, ông ta khẳng định Napoleon đã nói, "Chúng ta hãy đi theo đám lộn xộn này". Chọn một nơi trên nền đất cao bên bờ sông, sau đó họ (có vẻ đã cải trang cẩn thận) quan sát những cảnh tượng lịch sử diễn ra sau đó với "sự ngạc nhiên và ghê tởm". Hai ngày sau, Napoleon mô tả những cảnh này với Joseph:

> Khoảng 7.000 hay 8.000 người được trang bị giáo, rìu, kiếm, súng, xiên, gậy vót nhọn… xông tới chỗ nhà vua. Các khu vườn ở Tuileries bị đóng cửa và 15.000 Vệ binh Quốc gia đứng gác tại đó. Đám đông phá cổng, xông vào cung điện, chĩa đại bác vào phòng của nhà vua, giật bốn cánh cửa xuống đất, rồi đưa cho nhà vua hai phù hiệu cài mũ, một màu trắng (màu của nhà Bourbon), và một tam tài. Đám đông buộc ông ta lựa chọn. Chọn đi, họ nói, liệu ông sẽ trị vì ở đây hay ở Coblenz. Nhà vua đích thân xuất hiện. Ông ta đội một cái mũ trùm đỏ. Cả hoàng hậu và thái tử cũng vậy. Đám đông mời nhà vua uống. Họ nán lại ở cung điện trong bốn tiếng… Toàn bộ việc này đều vi hiến và tạo ra một tiền lệ nguy hiểm. Thật khó dự đoán điều gì sẽ xảy đến với đế chế trong những bối cảnh dông tố như vậy.

Bourrienne sau này thuật lại rằng Napoleon đã nhận xét: "Thật điên rồ! Làm sao họ có thể cho phép đám rác rưởi đó vào chứ? Sao họ lại không thổi bay đi 400 hay 500 tên bằng đại bác chứ? Khi đó đám còn lại sẽ chạy tháo thân rất nhanh". Sự hạ mình của hoàng tộc lúc đó càng khiến Napoleon đánh giá rất thấp nền quân chủ. Ông ủng hộ việc phế truất nhà vua, nhưng không hiểu vì sao Louis XVI lại ngoan ngoãn chấp nhận mình bị nhục mạ như thế. Trên thực tế, nhà vua và hoàng hậu chỉ còn lại chưa tới hai tháng tận hưởng thứ tự do bấp bênh này.

Áo và Phổ tấn công Pháp 10 ngày sau đó, dẫn tới giả thiết mà sau này được xác nhận là Louis XVI và người vợ Áo của ông ta có cảm tình với cuộc xâm lược, và cộng tác với các kẻ thù của Pháp, lúc này đã công khai bày tỏ mong muốn của họ muốn khôi phục trọn vẹn quyền lực cho hoàng gia. Sự khinh miệt mà Napoleon dành cho sự hèn yếu của nhà Bourbon một lần nữa lại được thể hiện rõ vào ngày 10 tháng Tám. Khi đám đông quay trở lại bắt giữ nhà vua và hoàng hậu, tàn sát đội Vệ binh Thụy Sĩ của họ. Ông đã rời nơi ở của mình trên phố Mail và tới quan sát các sự kiện diễn ra từ nhà một người bạn ở Quảng trường Carrousel. Thấy viên sĩ quan trẻ ăn mặc chỉnh tề đang trên đường tới đó, đám đông ra lệnh cho Napoleon phải hô "Dân tộc muôn năm!", và như ông hồi tưởng lại hàng chục năm sau, "như các vị có thể hình dung, ta mau mắn làm theo!" Ngôi nhà nơi bạn ông sống chật ních đồ đạc của các nhà quý tộc đã buộc phải bán tài sản đi với giá rẻ mạt trước khi bỏ chạy khỏi Pháp. "Che coglione!" ("Thật là lũ ngu!") ông thốt lên bằng tiếng Italy, khi từ một cửa sổ trên lầu, ông thấy các Vệ binh Thụy Sĩ kiềm chế không bắn vào đám đông, điều khiến họ sau đó phải trả giá bằng tính mạng mình. Khi chính ông chuyển vào Tuileries bảy năm sau đó, ông đã cho trám kín những lỗ đạn hôm đó trên tòa nhà.

Napoleon vẫn ở Paris vào đầu tháng Chín, lúc hơn 1.200 người,

trong đó có 115 tu sĩ, bị đám đông tàn sát một cách máu lạnh tại nhà tù thành phố. Verdun rơi vào tay đạo quân Phổ xâm lược của Công tước Brunswick ngày 3 tháng Chín, sau bốn ngày bắt đầu tàn sát bừa bãi những người bị nghi là cộng tác với kẻ thù. Napoleon sau này đã tìm cách biện hộ cho những gì đã xảy ra, khi nói: "Ta nghĩ những cuộc tàn sát xảy ra vào tháng Chín có lẽ đã tạo ra một tác động mạnh mẽ lên binh lính của đội quân xâm lược. Chỉ trong chốc lát, bọn chúng thấy cả một dân tộc đứng lên chống lại chúng". Ông tuyên bố rằng những người đã gây ra các cuộc tàn sát này "hầu hết là binh lính, những người… kiên quyết không để lại kẻ thù nào sau lưng mình". về các thủ lĩnh cách mạng Jacobin, ông nói: "Dù người ta có nói gì về họ đi nữa, họ cũng không phải là những kẻ hèn hạ. Rất ít người từng để lại dấu ấn trên thế giới như họ đã làm". Napoleon không chối bỏ quá khứ Jacobin của mình khi ông trị vì Pháp, nói rằng, "Đó là một thời điểm mà những người quả cảm đều hành động như vậy", ông dành cho người vợ góa và con gái của Robespierre những khoản trợ cấp hằng năm lần lượt là 7.200 franc và 1.800 franc. Ông trực tiếp đánh giá tình hình và cũng như bố mình, đã đứng về phía có vẻ là bên thắng cuộc.

Ngày 21 tháng Chín năm 1792, Pháp chính thức tuyên bố trở thành một nền Cộng hòa, Nghị viện thông báo Louis XVI sẽ bị xét xử vì cộng tác với kẻ thù và những tội ác chống lại nhân dân Pháp. Ngày hôm trước, cuộc Cách mạng đã được cứu nguy khi các Tướng François Kellermann và Charles Dumouriez đánh bại quân Phổ của Brunswick trong trận Valmy ở vùng Champagne-Ardenne, chứng minh rằng quân đội công dân của Pháp có thể đánh bại các đạo quân chính quy của các cường quốc phản cách mạng.

• • •

Đến giữa tháng Mười, Napoleon trở lại Ajaccio để cổ vũ cho sự nghiệp Jacobin, trở lại với chức trung tá trong Vệ binh Quốc gia Corse

của mình thay vì nhận chức đại úy tại Trung đoàn pháo binh 4 thuộc quân đội chính quy Pháp. Ông đã gặp một hòn đảo bài Pháp hơn nhiều so với lúc rời đi, nhất là sau những cuộc Thảm sát tháng Chín và việc tuyên bố thành lập nền Cộng hòa. Dẫu thế ông vẫn ở lại, như ông nói, "vì tin chắc rằng điều tốt nhất Corse có thể làm là trở thành một tỉnh của Pháp". Từ chỗ là một người Corse dân tộc chủ nghĩa, ông đã chuyển thành một nhà cách mạng Pháp, không phải vì cuối cùng đã vượt qua được việc bị bắt nạt tại trường, hay vì bất cứ lý do nào liên quan tới bố mình, chứ chưa nói tới những lý do tâm sinh lý kỳ quặc được các sử gia và nhà viết tiểu sử viện ra những năm gần đây, mà chỉ đơn giản vì tình hình chính trị của Pháp và đảo Corse đã thay đổi sâu sắc, và vị trí của ông ở những nơi này cũng vậy. Paoli, người lựa chọn liên minh với các phe phái có ảnh hưởng chính trị lớn hơn của Buttafuoco và Pozzo di Borgo thay vì với nhà Bonaparte, đã chống lại nền Cộng hòa, xóa bỏ các tu viện và phần lớn những hành động cách mạng còn lại mà anh em Bonaparte ủng hộ. Paoli từ chối đưa Lucien vào ban tham mưu của mình, thậm chí còn cố ngăn cản Napoleon trở lại vị trí trong Vệ binh Quốc gia. Napoleon không thể tiếp tục là một người Corse ái quốc khi cái người hiện thân cho chủ nghĩa dân tộc Corse đã chối bỏ ông và gia đình ông một cách triệt để như vậy.

Trong nền chính trị phức tạp, đậm chất cá nhân và đấu đá bè phái chóng vánh của đảo Corse, nhà Bonaparte đang thua cuộc trước những người ủng hộ Paoli. Thông qua việc đọc sách, quá trình giáo dục, thời gian ở Paris và tiếp xúc với nền văn hóa Pháp, Napoleon đã thấm nhuần các tư tưởng Pháp trong khi vẫn còn là một người theo chủ nghĩa dân tộc Corse nhiệt thành. Ông có thể thấy những mối quan tâm mang tính địa phương của Corse trong tương quan với những lý tưởng phổ quát mà cuộc Cách mạng đã giương cao và bị đe dọa bởi một cuộc xâm lược quy mô lớn từ Áo và Phổ. Qua những tháng tiếp

theo, Napoleon bắt đầu coi mình như một người Pháp ngày càng nhiều hơn, và như một người Corse ngày càng ít hơn. Nhiều năm sau, khi một thị trưởng tìm cách tâng bốc ông bằng cách nói, "Tâu bệ hạ, thật đáng kinh ngạc khi mặc dù không phải là một người Pháp, ngài lại yêu Pháp đến thế, và làm cho đất nước này nhiều đến thế", Napoleon đã nói, "Ta cảm thấy như thể ông ta vừa giáng cho mình một cái tát! Ta liền quay lưng lại với ông ta."

Sự xa lánh giữa nhà Bonaparte với những người ủng hộ Paoli được đẩy nhanh bởi việc xử tử Louis XVI vào ngày 21 tháng Một năm 1793, và việc thành lập ủy ban An toàn Công cộng ở Paris. Một nhân chứng có mặt lúc Napoleon nghe tin về cái chết của Louis nhớ lại ông đã nói trong lúc riêng tư, "Ôi! Những kẻ khốn kiếp! Những kẻ khốn kiếp khốn khổ! Bọn họ sẽ trải qua cảnh vô chính phủ". Napoleon nghĩ rằng việc xử tử nhà vua – và tiếp theo là việc xử tử Marie Antoinette vào tháng Mười – là một sai lầm chiến thuật. "Nếu người Pháp ôn hòa hơn và không xử tử Louis", sau này ông nói, "cả châu Âu lẽ ra đã có thể được cách mạng hóa: chiến tranh đã cứu thoát Anh". Dẫu vậy, vào thời điểm đó ông công khai ủng hộ những gì đã xảy ra, và mở đầu các lá thư của mình với cách gọi kiểu cộng hòa: "Công dân". Ngày 1 tháng Hai, Pháp tuyên chiến với Anh và Hà Lan, không lâu sau khi Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Vương quốc Piedmont tại Italy đã tuyên chiến với Pháp. Tảng lờ kết quả tại Valmy, các nền quân chủ châu Âu hợp sức để trừng phạt nền Cộng hòa đã giết vua. Vào tháng Ba năm 1793, Quốc ước thiết lập ủy ban An toàn Công cộng, mà đến tháng Bảy đã trở thành chính quyền hành pháp trên thực tế của Pháp. Có vai trò nổi bật trong số các thành viên của ủy ban là các nhà lãnh đạo Jacobin như Robespierre và Louis Saint-Just. Ngày 23 tháng Tám, Cộng hòa Pháp tuyên bố về một *levée en masse* (lệnh tổng động viên), trong đó tất cả nam giới mạnh khỏe ở độ tuổi từ 18 tới 23 được gọi tòng quân để bảo vệ Cách mạng và Tổ quốc, làm quy mô quân đội

Pháp tăng hơn gấp đôi, từ 645.000 lên 1,5 triệu người, và đoàn kết toàn dân tộc trước vận mệnh đất nước.

Cho dù có vẻ chiến tranh kiểu gì cũng sẽ nổ ra, lời tuyên chiến với Anh của chế độ cách mạng là một sai lầm sâu sắc; Chính phủ bảo thủ của William Pitt Trẻ (người lên nắm quyền năm 1783 ở độ tuổi 24, trẻ đến mức đáng ngạc nhiên) cho tới lúc đó đã cực lực chống lại một nước Pháp đã giết vua.(*) Tận dụng lợi thế từ vị trí địa lý hải đảo của mình, Anh rồi sẽ trở thành nước kiên định nhất trong số tất cả kẻ thù của Pháp thời Cách mạng và thời Napoleon, do đó Pháp chỉ duy trì được 14 tháng hòa bình trong 23 năm tiếp theo. "Hãy tin vào điều đó", Pitt sau này nói với triết gia chính trị Edmund Burke, tác giả cuốn *Reflections on the Revolution in France* (Suy ngẫm về cuộc Cách mạng ở Pháp) đã tiên đoán sớm từ năm 1790 về Thời kỳ Kinh hoàng và sự nổi lên của một nhà độc tài, "chúng ta sẽ tiếp tục như đang làm cho tới tận Ngày phán xử cuối cùng". Anh nhìn thấy một cơ hội sử dụng sức mạnh hàng hải của mình để quét sạch hoạt động thương mại của Pháp khỏi các đại dương trên thế giới, trung lập hóa hay chiếm giữ các thuộc địa của Pháp, và củng cố vị trí cường quốc thương mại lớn nhất thế giới của mình sau khi bị ê chề ở Mỹ chỉ mới một thập kỷ trước đó. Với Pitt và những người ủng hộ ông ta, sự chống đối không khoan nhượng với Cách mạng Pháp, rồi sau đó với Pháp thời Napoleon, không chỉ là một điều bắt buộc về đạo đức và hệ tư tưởng, mà điều này còn hoàn toàn hợp lý về mặt địa chính trị khi mang lại cho Anh cơ hội thay thế Pháp trong vai trò bá chủ thế giới. Với mục đích đó, những người ủng hộ Pitt ở London đã cung cấp tài chính cho một loạt liên minh quân sự chống lại Pháp – với số lượng ít nhất là bảy liên minh – thông qua những khoản trợ cấp tiền mặt khổng lồ trực tiếp từ chính phủ tới chính phủ, thứ mà Napoleon gọi là "vàng của Pitt."

• • •

Trong tháng ngay sau vụ xử tử Louis XVI, Napoleon nhận được chức vụ chỉ huy quan trọng đầu tiên. Ông được giao chỉ huy bộ phận pháo binh của một lực lượng viễn chinh nhằm "giải phóng ba đảo nhỏ thuộc quần đảo Sardinia khỏi Vương quốc Piedmont-Sardinia, dưới quyền người cháu trai của Paoli, Pier di Cesari Rocca, được ông kín đáo chế giễu là một "con ngựa mặc quần áo". Ngày 18 tháng Hai, ông cùng các Vệ binh Quốc gia Corse của mình lên chiến hạm *La Fauvette* 22 pháo, thuộc hạm đội nhỏ do Đô đốc Laurent de Truguet chỉ huy, khởi hành từ Bonifacio. Ngày 23 lúc đêm xuống, đảo San Stefano đã bị chiếm. Đảo này cách hai đảo còn lại là La Maddelana và Caprera chỉ 800 m Anh. Napoleon bố trí các khẩu pháo để chúng có thể bắn sang các đảo kia, và họ đã pháo kích vào hôm sau. Tuy nhiên, từ trên boong tàu *La Fauvette*, những người lính quân dịch vốn là nông dân Provençe chiếm đa số trong lực lượng của Rocca đã nhận thấy người Sardinia được trang bị chu đáo và hiếu chiến tập trung đông nghịt bên bờ biển không hề bày tỏ dấu hiệu muốn được giải phóng. Họ đã binh biến, làm toàn bộ cuộc viễn chinh bị Rocca hủy bỏ. Napoleon, phẫn nộ cực độ, buộc phải phá hủy những khẩu pháo và ném những khẩu cối của mình xuống biển.

Như vậy, trận tác chiến đầu tiên của Napoleon lại là một sự bẽ mặt, nhưng giá mà Paoli cung cấp đủ 10.000 quân mà Quốc ước Paris đã đề nghị cho cuộc viễn chinh thay vì chỉ 1.800 quân, thì chiến dịch có thể đã thành công. Napoleon phàn nàn với Paoli là lính của mình đã "thiếu tất cả những gì cần thiết cho một chiến dịch; họ ra trận mà không lều trại, không quân phục, không áo khoác và không cả xe kéo pháo". Ông nói thêm là chỉ có mỗi "hy vọng vào thành công" đã giúp họ đứng vững. Đây là một khởi đầu không may mắn cho sự nghiệp của vị Caesar mới, nhưng nó đã dạy cho ông tầm quan trọng của tinh thần, hậu cần và năng lực chỉ huy một cách rõ ràng hơn bất cứ mọi bài học nào ở trường lớp.

Trong bốn tháng tiếp theo, trong khi chính quyền của Paoli nhích lại gần hơn với người Anh – kẻ sẽ chiếm Corse với sự ủng hộ của ông ta vào ngày 23 tháng Bảy năm 1794 – và cách xa người Pháp hơn, Napoleon cố duy trì cả hai sự trung thành của mình lâu nhất có thể, ngay cả khi sau một cuộc cãi vã, Paoli đã gọi Lucien là một "con rắn". Trong hoàn cảnh lực lượng bạo loạn ở vùng Vendée Thiên Chúa giáo tại miền Tây Pháp – được gọi là người Chouan – nổi dậy ủng hộ nhà Bourbon chống lại cuộc Cách mạng vô thần sau vụ xử tử nhà vua, các ủy viên của chính quyền ngược xuôi khắp Pháp để đảm bảo sự thuần khiết về tư tưởng – được thuật lại là có mang theo một chiếc máy chém di động(*) – còn Paoli cho củng cố pháo đài Ajaccio, lựa chọn dành cho Napoleon trở nên hẹp dần. Đến tận ngày 18 tháng Tư, ông còn viết một tập sách mỏng có nhan đề "Lời ngỏ tới Quốc ước" nhằm bảo vệ Paoli, song cũng trong tháng đó, ông đã viết một "Thỉnh nguyện gửi Hội đồng thành phố Ajaccio" hối thúc thành phố tuyên thệ trung thành với nền Cộng hòa. Khi Saliceti ra lệnh bắt giữ Paoli vì tội phản quốc, một quyết định khẩn cấp là điều cần thiết. Hòn đảo nổi dậy vì Paoli, "Babbù" của họ, đốt hình nộm Saliceti, chặt hạ các "cây tự do" đã được những người cộng hòa trồng trước đó. Chỉ có Bastia, San Fiorenzi và Calvi, với các đồn binh Pháp tại đó, còn ủng hộ nền Cộng hòa.

Tháng Tư năm 1793, khi đã rõ là những người Jacobin của Robespierre giành thắng lợi về chính trị tại Quốc ước, Tướng Dumouriez, người đồng chỉ huy giành chiến thắng tại Valmy và là một người thuộc phái Girondin, đã bỏ chạy sang phía Liên minh Áo – Phổ. Sự phản bội của Dumouriez và những khủng hoảng khác đưa Robespierre tới chỗ ra lệnh bắt giữ toàn bộ những người Girondin, trong đó có 22 người bị chém đầu trong vòng 36 phút vào ngày 31 tháng Mười. Thời kỳ Kinh hoàng đã bắt đầu.

• • •

Napoleon tìm cách tới chỗ Joseph ở Bastia ngày 3 tháng Năm, nhưng bị những người miền núi ủng hộ Paoli bắt giữ. Sau đó, ông nhanh chóng được giải thoát nhờ dân làng Bocognano, nơi gia đình ông có một điền trang, và được phép tiếp tục chuyến đi. Ngày 23 tháng Năm, Casa Bonaparte tại Ajaccio bị một đám đông những người ủng hộ Paoli cướp phá, nhưng không bị đốt trụi như một số nguồn tư liệu đã nói (và nhiều khả năng tòa nhà cũng không bị tấn công quá nặng nề, vì hóa đơn thanh toán cho thợ sửa sang lại tòa nhà bốn năm sau đó chỉ có 131 franc). Nghị viện Corse do Paoli khống chế giờ đây chính thức đưa nhà Bonaparte ra ngoài vòng pháp luật, cho dù 30 người anh em họ của họ trên đảo không bị chung số phận. Nghị viện này đã không thể kìm được trò bới móc gièm pha nhằm vào Letizia, nói rằng gia đình bà đã "được sinh ra trong vũng bùn của chuyên quyền, nuôi dưỡng và dạy dỗ dưới con mắt và bằng tiền của một viên toàn quyền dâm đãng, gã Marbeuf quá cố, với tiếng xấu suốt đời."

Ngày 31 tháng Năm, Napoleon và Saliceti, người đại diện cho chính quyền Jacobin ở Paris với cương vị ủy viên phụ trách Corse, tham gia vào một nỗ lực bất thành nhằm chiếm lại Ajaccio. Hôm sau, Napoleon viết một bài "Hồi ức về vị trí chính trị và quân sự của vùng Corse", trong đó cuối cùng ông cũng chỉ trích Paoli vì chứa chất "lòng căm hận và báo thù trong tim". Đây là lời từ biệt quê hương của ông. Ngày 11 tháng Sáu năm 1793, nhà Bonaparte rời Calvi trên tàu *Prosélyte*, cập bến Toulon hai ngày sau đó và đặt dấu chấm hết cho gần 275 năm cư ngụ trên hòn đảo. Với sự sụp đổ của quyền lực Jacobin trên đảo Corse, Saliceti cũng phải chạy trốn tới Provence, và đến cuối tháng Paoli đã thừa nhận Vua Anh George III là vua của Corse.(*)

Napoleon không bao giờ hoàn toàn đoạn tuyệt quan hệ với hòn đảo nơi ông ra đời, cho dù ông sẽ đặt chân trở lại đảo chỉ một lần nữa,

trong vài ngày trên đường từ Ai Cập trở về vào năm 1799. Khi ông ra lệnh chiếm lại đảo vào tháng Mười năm 1796, ông đã ban bố lệnh ân xá, chỉ trừ những thành viên chủ chốt nhất trong hàng ngũ ủng hộ Paoli, những người dù thế nào đi nữa cũng đều đã bị lưu đày. Về sau này, ông nói "với sự tôn trọng lớn lao nhất đối với Paoli", người đã qua đời trong cảnh lưu đày ở London năm 1807, song khi ông đặt chân lên bờ tại Provence ngày 13 tháng Sáu năm 1793, ông biết mình sẽ phải xây dựng tương lai cho mình trên đất Pháp.

• • •

Nhà Bonaparte tới Toulon trong tư cách những người tị nạn chính trị, sống gần như chỉ dựa vào số tiền dành dụm cả đời của Letizia và khoản lương khiêm tốn của Napoleon trên cương vị Đại úy Trung đoàn pháo binh 1 để chi dùng cho gia đình gồm chín người đã vắng bóng người cha. Ngoài ra, Napoleon chẳng còn gì ngoài học vấn và tham vọng của ông để chống đỡ cho họ. Ông đưa gia đình mình tới sống ở La Valette, một ngôi làng bên ngoài Toulon, rồi trở lại trung đoàn của mình tại Nice, có trong tay thêm một giấy chứng nhận giải thích việc ông vắng mặt do Saliceti ký. Thật may là Đại tá Compagnon đang cần tất cả sĩ quan mà ông có thể tập hợp được sau vụ xử tử nhà vua và cuộc di cư hàng loạt của giới quý tộc; chỉ có 14 trong số 80 sĩ quan thuộc đơn vị ông còn phục vụ nền Cộng hòa.

Napoleon nhận được lệnh từ Tướng Jean du Teil, em trai vị chỉ huy của ông tại Auxonne, tổ chức các đoàn vận chuyển thuốc súng cho một trong các đạo quân cách mạng Pháp, Đạo quân Italy. Đến giữa tháng Bảy ông được thuyên chuyển sang Đạo quân Nam dưới quyền Tướng Jean-François Carteaux, một cựu họa sĩ chuyên nghiệp, người chuẩn bị bao vây lực lượng *fédérés* (lực lượng nổi dậy chống lại phái Jacobin) ở Avignon nơi có một kho đạn lớn. Cho dù Napoleon không có mặt khi Avignon bị chiếm ngày 25 tháng Bảy, nhưng thắng lợi ở đó đã làm nền cho tác phẩm dễ dàng được coi là quan trọng nhất

do ông chấp bút cho tới lúc đó tập chính luận mỏng *Le Souper de Beaucaire* (Bữa tối ở Beaucaire). Kể từ tháng Một năm 1792, tất cả những bài viết của ông đều có xu hướng quân sự hay chính trị. Văn phong hùng biện hoa mỹ, từng có thời đầy giả tạo trong văn cảnh những câu chuyện hư cấu thời vị thành niên của ông, có vẻ hùng tráng chân thật hơn khi được sử dụng cho những sự kiện lớn lao trong đó ông sắp trở thành một vai diễn chính. Ông đã thôi ghi chú về các tác phẩm văn học sau năm 1792, và thay vào đó viết một bản mô tả về biến cố Chủ nhật Phục sinh ở Ajaccio, một biện hộ cho các hành động của ông trong cuộc viễn chinh tới Sardinia cũng như một dự định nhằm chiếm lại Corse từ tay người Anh.

Le Souper de Beaucaire là câu chuyện hư cấu về một bữa tối tại một nhà trọ ở Beaucaire, ngôi làng nằm giữa Avignon và Arles, được Napoleon viết vào cuối tháng Bảy năm 1793. Tác phẩm được viết dưới dạng cuộc thảo luận giữa một sĩ quan trong đạo quân của Carteaux, hai thương gia người Marseille và hai công dân tới từ Montpellier và thành phố Nîmes gần đó. Tập sách lập luận rằng Pháp đang trong tình trạng nguy hiểm nghiêm trọng, vì thế chính quyền Jacobin ở Paris cần được ủng hộ, nếu không những tên bạo chúa châu Âu và một giới quý tộc Pháp đầy hận thù sẽ chiến thắng. Nhân vật đại diện cho Napoleon đã đưa ra một số tuyên bố rất lạc quan về chỉ huy của mình – "Hôm nay có 6.000 người, và sau bốn ngày nữa ngoài kia sẽ có 10.000 người" – nhân vật này tuyên bố rằng trong cả quá trình chiến đấu Carteaux chỉ mất năm người bị tử trận và bốn bị thương. Đồng thời, anh ta cũng đưa ra những lời tiên đoán ảm đạm cho những kẻ *fédérés* đối lập có căn cứ ở Marseilles. Napoleon không kìm được một đòn tấn công tự quy chiếu nhắm vào Paoli, và nói: "Ông ta cướp đoạt và tịch thu tài sản của những gia đình khá giả nhất vì họ ủng hộ sự thống nhất của nền Cộng hòa, và ông ta tuyên bố rằng tất cả những ai ở lại trong quân đội của chúng ta đều là kẻ thù của tổ quốc."

Tập sách thể hiện Napoleon như một người Jacobin chân chính, chỉ trích lực lượng *fédérés* một cách đầy mỉa mai: "Mọi quý tộc danh tiếng đều mong mỏi thành công của các người". Những thành viên khác dự bữa tối chỉ lên tiếng sáu lần, chủ yếu để đưa ra những đối đáp đầy chất Jacobin của viên sĩ quan. Cuối cùng, tất cả mọi người đều bị thuyết phục trước tài hùng biện của người lính, và họ uống rất nhiều sâm banh cho tới 2 giờ sáng, thứ đồ uống "đã xua tan đi mọi lo lắng và trăn trở". Napoleon đưa bản thảo cho Saliceti, người lúc này là ủy viên chính quyền tại Provence, và người em trai Augustin của Robespierre, để họ thu xếp xuất bản bản thảo bằng công quỹ. Tác phẩm này giúp ông xác lập vị thế như một người lính đáng tin cậy về chính trị trong mắt những người Jacobin.

Ngày 24 tháng Tám, Carteaux chiếm lại Marseilles giữa những cuộc hành quyết hàng loạt. Bốn ngày sau, Đô đốc Alexander Hood với 15.000 quân Anh, Tây Ban Nha và Napoli tiến vào cảng Toulon, căn cứ hải quân chính của Pháp trên Địa Trung Hải, theo lời mời của lực lượng *fédérés* đã nổi dậy ở đó vào tháng trước. Với việc cư dân Lyon cũng nổi dậy ủng hộ phe bảo hoàng, vùng Vendée đang sôi sục bạo động và các đạo quân Tây Ban Nha cũng như Piedmont đang hoạt động ở nội địa miền Nam Pháp, trong khi các đạo quân Phổ và Áo đang áp sát biên giới phía đông đất nước, thì việc tái chiếm Toulon có tầm quan trọng chiến lược sống còn. Napoleon được chỉ định làm Tiểu đoàn trưởng (thiếu tá) thuộc Trung đoàn pháo binh 2 vào ngày 7 tháng Chín, và tuần kế tiếp, có lẽ theo mệnh lệnh của Đại tá Jean-Baptiste Cervoni, người sinh ra tại Corse, ông tới trình diện tại sở chỉ huy của Carteaux tại Ollioules, ở ngay Tây Bắc Toulon.

Tình cờ một trong số các ủy viên chính trị bên cạnh Carteaux lại không phải ai khác ngoài Saliceti. Carteaux ít hiểu biết về pháo binh nên đang tìm kiếm một người để phụ trách lực lượng pháo binh bên cánh phải đạo quân sau khi Đại tá Dommartin chỉ huy lực lượng này

bị thương còn cấp phó của Dommartin là Thiếu tá Perrier đang vắng mặt. Saliceti và người đồng nghiệp Thomas de Gasparin của ông này thuyết phục Carteaux tiến cử Napoleon vào vị trí này, bất chấp việc ông mới 24 tuổi. Napoleon ngờ rằng quá trình đào tạo ông được hưởng tại Học viện Quân sự đã là một yếu tố quyết định giúp ông có được bước đột phá quan trọng đầu tiên này. Về sau ông có nói là pháo binh lúc đó thiếu "những con người của khoa học, toàn bộ lực lượng hoàn toàn do các viên trung sĩ và hạ sĩ chỉ huy. Tôi hiểu lực lượng pháo binh". Tuổi trẻ của ông đã trôi qua trong một quân đội bị thiếu trầm trọng sĩ quan bởi việc di cư hàng loạt và việc xử chém giới quý tộc, vốn trước đó cung cấp đa số sĩ quan cho quân đội. Tất nhiên, việc bổ nhiệm của Carteaux do người đồng minh Saliceti của ông giám sát cũng là một yếu tố thuận lợi.

Carteaux – người mà Saliceti và Gasparin bí mật báo cáo về Paris là "không có khả năng" – có 8.000 quân trên các quả đồi giữa Toulon và Ollioules, và 3.000 quân nữa dưới quyền Tướng Jean Lapoype ở vùng La Valette của thành phố. Thế nhưng ông này không có kế hoạch tấn công. Đến ngày 9 tháng Mười, Saliceti và Gasparin đã giành được cho Napoleon vị trí chỉ huy toàn bộ lực lượng pháo binh bên ngoài Toulon. Vì đây rõ ràng sẽ là một chiến dịch do pháo binh làm chủ đạo, vị trí này đem đến cho ông một vai trò trung tâm.(*) Saliceti và Gasparin không lâu sau báo cáo về Paris rằng "Bonna Parte" là "sĩ quan pháo binh duy nhất có hiểu biết về bổn phận của mình, và anh ta có quá nhiều việc". Họ đã sai ở ý thứ hai: với Napoleon chẳng có gì đáng gọi là quá nhiều việc. Ở giai đoạn muộn hơn trong cuộc bao vây kéo dài ba tháng, ông được trợ giúp bởi hai sĩ quan phụ tá, Auguste de Marmont và Andoche Junot. Marmont xuất thân từ một gia đình đàng hoàng và Napoleon rất thích anh này, nhưng đối với Junot ông tỏ ra yêu quý rõ rệt, một cựu sĩ quan hậu cần tiểu đoàn ở Côte d'Or, từ khoảnh khắc một quả đạn đại bác rơi xuống gần họ trong khi ông

đang đọc một lá thư, làm bụi và đá vụn hất tung lên cả hai người, và Junot bình thản nhận xét là giờ thì Napoleon không cần phải rắc cát cho khô mực lá thư nữa.

Ngày nay, khi tới thăm vị trí các pháo đội của Napoleon trên đồi nhìn xuống Toulon, có thể lập tức thấy rõ những gì ông đã phải làm. Có một vịnh ngoài và một vịnh trong, và một mũi đất cao về phía tây có tên gọi L'Eguillette khống chế cả hai vịnh. "Để kiểm soát vịnh", Napoleon báo cáo với Bộ trưởng Chiến tranh Jean-Baptiste Bouchotte, "cần phải làm chủ được Eguillette". Do đó để trút những quả đạn đại bác nung nóng đỏ xuống các tàu chiến của Hải quân Hoàng gia Anh ở vịnh trong, cần đánh chiếm pháo đài Mulgrave – do vị chỉ huy của nó, Bá tước Mulgrave đời thứ nhất, xây dựng, và được đặt cho biệt danh "Gibralta Nhỏ" vì được bố phòng hết sức kiên cố – có vai trò kiểm soát mũi đất.(*) Mặc dù tầm quan trọng của pháo đài là hiển nhiên với tất cả mọi người, nhưng chính Napoleon là người lên kế hoạch đánh chiếm nó. Thắng lợi sẽ làm biến chuyển cục diện chiến lược gần như tức thì, vì một khi Hải quân Hoàng gia Anh bị đẩy lui khỏi vịnh, một mình lực lượng *fédérés* sẽ không thể phòng thủ được thành phố có 28.000 dân này.

Napoleon dồn sức cho kế hoạch đánh chiếm pháo đài Mulgrave. Bằng cách kêu gọi các thị trấn gần đó, ông tập hợp được 14 khẩu pháo, bốn khẩu cối cũng như đồ hậu cần, dụng cụ và đạn dược. Ông phái các sĩ quan đi xa hơn nữa, tới Lyon, Briançon và Grenoble, đồng thời yêu cầu Đạo quân Italy cung cấp cho ông những khẩu pháo lúc đó không được sử dụng để phòng thủ Antibes và Monaco. Ông thiết lập một kho quân khí với 80 người tại Ollioules để chế tạo pháo và đạn pháo, trưng thu ngựa từ Nice, Valence và Montpellier, đồng thời tạo ra ý thức hoạt động không ngừng trong thuộc cấp. Liên tục cầu khẩn, phàn nàn và nổi xung – không có đủ thuốc súng, đạn không đúng cỡ, ngựa kéo pháo bị trưng dụng cho những mục đích sử dụng

khác, v.v và v.v – ông gửi hàng chục lá thư kèm theo các yêu cầu tới Bouchotte, và thậm chí có lần tới thẳng ủy ban An toàn Công cộng, vượt qua thẩm quyền của Carteaux và các cấp trên trực tiếp của ông.

Than vãn về sự "rối loạn và lãng phí" cũng như "sự lố bịch hiển nhiên" của cách thức tổ chức hiện thời với người bạn Chauvet của mình, người phụ trách hậu cần, Napoleon thất vọng cho rằng "việc đảm bảo hậu cần cho các đạo quân chỉ trông vào may mắn không hơn". Trong một lá thư điển hình gửi tới Saliceti và Gasparin, ông viết: "Một người có thể chịu đựng được 24 giờ, hay nếu cần thiết là 36 giờ mà không cần ăn, nhưng không thể sống sót được ba phút nếu không có thuốc súng". Cùng với nhiệt huyết và hoạt động của ông, những lá thư ông viết thể hiện một sự quan tâm tỉ mỉ tới mọi thứ, từ giá khẩu phần ăn cho tới việc xây dựng các bức lũy đúng cách. Tuy nhiên, nhìn chung thông điệp của ông rất nhất quán; họ chỉ có 600 milier (hơn nửa tấn) thuốc súng, và nếu không thể chế tạo được nhiều hơn, sẽ không thể bắt đầu chiến dịch một cách nghiêm túc. Ngày 22 tháng Mười, ông viết thư cho ủy ban An toàn Công cộng về "nỗi đau buồn cực độ ông cảm thấy trước sự quan tâm ít ỏi được dành cho lực lượng pháo binh của mình", và thêm: "Tôi đã phải đấu tranh chống lại sự thiếu hiểu biết và những cảm xúc thấp hèn mà nó gây ra."

Kết quả của tất cả những màn nạt nộ, trưng dụng và tác động chính trị ông thực hiện là Napoleon đã tập hợp được một lực lượng pháo binh mạnh trong thời gian rất ngắn. Ông trưng dụng cho quân đội một xưởng đúc làm nhiệm vụ chế tạo đạn và súng cối, và một xưởng sửa chữa súng hỏa mai. Ông thuyết phục được chính quyền Marseilles cung cấp hàng nghìn bao cát. Việc này đòi hỏi năng lực lãnh đạo đáng kể – cũng như cách đe dọa thẳng thừng mà một sĩ quan quân đội theo phái Jacobin có thể đưa ra trong Thời kỳ Kinh hoàng của Robespierre. Đến cuối cuộc vây hãm, Napoleon chỉ huy 11 khẩu đội với tổng cộng gần 100 đại bác và cối.

Trong tất cả hoạt động kể trên, Napoleon nhận được rất ít hỗ trợ từ Carteaux, người mà ông đã đi đến chỗ khinh ghét, và đã bị Saliceti và Gasparin cùng hợp lực để thay thế bằng Tướng François Doppet vào ngày 11 tháng Mười một. Doppet rất ấn tượng với người chỉ huy pháo binh của mình, và báo cáo về Paris: "Tôi luôn thấy anh ta đứng ở vị trí của mình; khi cần nghỉ ngơi, anh ta nằm dưới đất quấn mình trong áo khoác: anh ta không lúc nào rời các khẩu đội". Sự ngưỡng mộ tuy vậy không tới từ cả hai phía, và sau một đợt tấn công pháo đài Mulgrave ngày 11 tháng Năm, khi Doppet ra lệnh rút lui quá sớm, Napoleon quay về vị trí xuất phát và bật rủa: "Đòn tấn công của chúng ta vào Toulon đã thất bại vì một [thán từ tục tĩu đã bị xóa đi vào thế kỷ 19] đã ra lệnh rút lui!"

Napoleon thể hiện sự dũng cảm cá nhân đáng kể tại các khẩu đội và đồn lũy ở Toulon, có lúc đã nhặt lên một cây thông nòng sũng máu từ một pháo thủ bị giết ngay gần mình, tự nạp đạn và khai hỏa khẩu pháo. Ông tin rằng chính hành động này đã khiến ông mắc bệnh ghẻ. "Tôi phát hiện ra mình phải chịu cơn ngứa dai dẳng chỉ vài ngày sau đó", sau này ông nói về "chứng bệnh kinh khủng" này. Chứng kích ứng da còn bám theo ông qua các chiến dịch Italy và Ai Cập, và chỉ được chữa khỏi năm 1802 khi bác sĩ của ông, Jean-Nicolas Corvisart, cho ông tắm nước khoáng có lưu huỳnh và "điều trị ba vết phồng rộp trên ngực ta… đã dẫn tới kết quả hữu ích. Trước đó ta luôn gầy và xanh xao; kể từ đó trở đi ta luôn có sức khỏe tốt". Một số sử gia đã lập luận rằng sự tiếp xúc chỉ trong thời gian ngắn với cây thông nòng dính máu khó có thể là nguyên nhân thực sự, nhưng Napoleon nhiều khả năng cũng xỏ cả đôi găng của người chết, thứ có nguy cơ gây viêm nhiễm ngoài da cao hơn nhiều.(*)

Trong một cuộc tấn công vào một vị trí tiền tiêu bảo vệ Mulgrave, Napoleon bị thương do một pháo thủ Anh "đâm một cây giáo vào" đùi trái của ông. Lúc ấy ông đang cố gắng lọt vào khẩu đội qua mặt

trước công sự, nhưng lực lượng tăng viện tới vừa kịp đã đi vòng ra đằng sau, đột kích vào trong cùng lúc. Nhiều năm sau, Napoleon chỉ cho bác sĩ "một vết sẹo rất sâu trên đùi trái", nhớ lại rằng "các bác sĩ phẫu thuật đã e ngại về khả năng cuối cùng sẽ phải cưa chân". Trong cuốn sách ông viết khi bị lưu đày trên đảo St Helena về các cuộc chiến của Julius Caesar, Napoleon so sánh giữa các vị chỉ huy của thế giới cổ đại, vốn được bảo vệ chu đáo trong các trận chiến, với những chỉ huy của thời hiện đại, và kết luận: "Ngày nay vị tổng tư lệnh hằng ngày đều buộc phải đối mặt với các họng súng, thường ở trong tầm bắn của đạn ghém và đại bác ở tất cả các trận chiến nhằm đánh giá, quan sát và ra lệnh, vì tầm quan sát không đủ rộng để các vị tướng có thể tránh khỏi tầm đạn". Một trong những lời buộc tội mà những người chỉ trích ông đưa ra là cá nhân Napoleon không dũng cảm. Chẳng hạn, tác giả người Anh Helen Williams đã viết vào năm 1815, "Hèn nhát đã trở thành thói quen với Bonaparte vào những năm sau này". Điều này thật lố bịch; không kẻ hèn nhát nào có thể trải qua 60 trận đánh, và nhiều lần cận kề cái chết giữa các trận đánh khi đi trinh sát gần quân địch như Napoleon. Số người bị chết cạnh ông và viên đạn bắn trúng ông trong trận Ratisbon là những bằng chứng nữa về sự dũng cảm thể chất lớn lao của ông. Binh lính của Napoleon đánh giá cao lòng dũng cảm của ông, cũng như khả năng của ông trong việc khuếch trương lòng can đảm của chính họ. Khi tất cả các pháo thủ tìm cách bố trí một pháo đội trong tầm súng ngắn từ pháo đài Mulgrave đều bị giết hay bị thương, Napoleon đặt tên cho khẩu đội là "Những người không biết sợ" và nhờ đó tiếp tục có được người tình nguyện tại khẩu đội này. Không ai có thể hiểu tâm lý của những người lính bình thường tốt hơn ông.

Ngày 17 tháng Mười một, vị tướng rất có năng lực Jacques Dugommier nhận quyền chỉ huy thay Doppet, ngay sau đó lực lượng tăng viện được điều động tới, đưa lực lượng vây hãm lên tới 37.000

quân. Napoleon quan hệ tốt với Dugommier. Đến giữa tháng Mười một, ông đã bao vây pháo đài Mulgrave bằng các trận địa pháo, và đến ngày 23, ông bắt sống viên chỉ huy người Anh của pháo đài, Tướng Charles O'Hara, người đã tìm cách từ trong phản công ra và bịt nòng các khẩu pháo Pháp tại một trong các trận địa của họ. "Tướng Dugommier chiến đấu với lòng dũng cảm cộng hòa chân chính", Napoleon báo cáo lại trận đánh. "Chúng ta đã chiếm lại được trận địa pháo… Các khẩu pháo của Quốc ước đã được thông lại nòng kịp thời để khiến cuộc rút lui của kẻ thù thêm hỗn loạn". Rất hiếm khi có thể sửa chữa được những khẩu pháo đã bị đóng đinh sắt vào lỗ điểm hỏa, chứ chưa nói gì tới khắc phục nhanh chóng, và đây là một bằng chứng về mức độ thuần thục cao độ mà Napoleon đã huấn luyện để thuộc cấp của ông đạt tới.

• • •

Vào lúc 1 giờ sáng Thứ ba, 17 tháng Mười hai năm 1793, Dugommier thực thi kế hoạch tấn công vào Toulon của Napoleon. Một cánh quân dưới quyền chỉ huy của Claude Victor-Perrin (sau này là Thống chế Victor) vượt qua được tuyến phòng ngự đầu tiên tại pháo đài Mulgrave, nhưng bị chững lại trước tuyến thứ hai. Vào khoảng 3 giờ sáng, Dugommier tung ra đợt tấn công tiếp theo với 2.000 quân dưới trời mưa như trút nước, gió mạnh và sấm chớp. Con ngựa Napoleon đang cưỡi đã bị bắn chết, ông và Đại úy Jean-Baptiste Muiron chỉ huy cuộc tấn công này, cuối cùng đã chiếm được pháo đài sau một trận đánh giáp lá cà dữ dội. Napoleon sau đó bắt đầu rót đạn pháo nung nóng đỏ xuống các tàu của Hải quân Hoàng gia Anh đậu trong vịnh phía dưới. Ký ức về vụ nổ của hai chiếc tàu Tây Ban Nha chở thuốc súng lưu lại trong tâm trí ông suốt phần đời còn lại. Hàng thập kỷ sau, ông hồi tưởng lại cảnh "Những đám khói lửa cuồn cuộn bốc lên từ kho vũ khí trông giống như một núi lửa phun trào, và 13 chiếc tàu bùng cháy như những màn biểu diễn pháo hoa: các cột

buồm và hình dáng của những chiếc tàu được làm nổi bật lên rõ mồn một trong ngọn lửa, kéo dài nhiều giờ và tạo nên một cảnh tượng vô song". Ông đã nói quá – chỉ có hai chiếc tàu bốc cháy chứ không phải cả hạm đội – nhưng hiệu quả tạo ra dù sao vẫn rất ấn tượng. Dugommier viết một báo cáo rất nhiệt tình về Napoleon, được ông ta gọi là "sĩ quan hiếm có này."

Lực lượng Đồng minh triệt thoái khỏi Toulon vào sáng hôm sau, gây ra một sự hỗn loạn khủng khiếp, đặc biệt là khi Tướng Lapoype chiếm được các cao điểm Faron và bắt đầu pháo kích thành phố cả từ phía đông. Ngay sau đó, Saliceti và Gasparin ra lệnh hành quyết khoảng 400 kẻ bị tình nghi là *fédérés*, dù Napoleon không tham gia vào việc này. Những lợi ích lớn lao và xứng đáng đến với Napoleon từ chiến thắng tại Toulon. Ngày 22 tháng Mười hai, ông được thăng chuẩn tướng và thanh tra hệ thống phòng thủ bờ biển từ sông Rhône tới Var. Saliceti đưa ông vào tầm ngắm của các chính trị gia cấp cao Paul Barras và Louis-Stanislas Fréron, nhưng hơn tất cả, như ông sau này vẫn nói, Toulon "đem đến cho ông sự tự tin vào bản thân". Ông đã chứng tỏ rằng mình có thể được tin tưởng giao phó việc chỉ huy.

Hiếm khi nào trong lịch sử lại có một cuộc thay thế các tướng lĩnh lớn như tại Pháp vào những năm 1790. Điều đó có nghĩa là những sĩ quan trẻ tuổi có năng lực có thể thăng tiến trong hệ thống cấp bậc với tốc độ nhanh chưa từng có. Thời kỳ Kinh hoàng, cuộc di cư, chiến tranh, thanh trừng chính trị, thất sủng vì thất bại, nghi ngờ về chính trị và giơ đầu chịu báng, nhiều hơn hết là các trường hợp từ chức và về hưu thông thường, đồng nghĩa với việc những người như Lazare Hoche mới chỉ là một trung sĩ năm 1789 có thể trở thành tướng năm 1793, hay Michel Ney một trung úy năm 1792 có thể lên tướng năm 1796. Vì thế, quá trình thăng cấp của Napoleon không phải là độc nhất trong bối cảnh chính trị và quân sự thời đó. Nhưng sự thăng tiến của ông vẫn cứ ấn tượng: ông đã trải qua năm năm rưỡi với quân hàm

thiếu úy, một năm ở cấp trung úy, 16 tháng ở cấp đại úy, chỉ ba tháng ở cấp thiếu tá và không có ngày nào là đại tá. Ngày 22 tháng Mười hai năm 1793, sau khi đã nghỉ 58 tháng trong tổng số 99 tháng tại ngũ – cả có phép lẫn không phép – và trải qua chưa tới bốn năm phục vụ tích cực Napoleon đã được phong tướng ở tuổi 24.

3

KHÁT VỌNG

"Khi đám đông giành được phần thắng, họ thôi không còn là đám đông nữa. Khi đó họ được gọi là dân tộc. Còn nếu họ không thắng, sao ư, khi đó một số sẽ bị hành quyết, và họ sẽ bị gọi là lũ tiện dân, bọn nổi loạn, quân trộm cắp và tương tự."

• ***Napoleon nói với bác sĩ Barry O'Meara trên đảo St Helena***

"Ta chẳng chinh phục được gì ngoài các trận đánh, còn Josephine, với sự nhân hậu của nàng, chinh phục mọi trái tim."

• ***Napoleon nói với thị thần của ông, Nam tước Louis de Bausset-Roquefort***

Ngày 7 tháng Hai năm 1794, Napoleon được điều động làm chỉ huy pháo binh của Đạo quân Italy. Ông đóng một vai trò đáng khen ngợi nhưng không nổi bật trong chiến dịch kéo dài năm tuần của Tướng Pierre Dumberion chống lại đồng minh của Áo, vương quốc độc lập Piedmont ở Tây bắc Italy (vương quốc này cũng cai quản đảo Sardinia), trong chiến dịch này đã có ba chiến thắng nhỏ, và ông có dịp làm quen với địa hình của những ngọn núi con đèo đẹp đẽ nhưng đầy bất trắc tiềm tàng thuộc dãy Ligurian Alps. Ông chiến đấu bên cạnh viên tướng nóng nảy và tài năng André Masséna, người chỉ huy chiến dịch vào tháng Năm năm đó để đánh đuổi quân Piedmont khỏi Ventimiglia, đánh tạt sườn quân Áo và Piedmont tại đèo Tenda, đem đến cho vị tướng này biệt danh "con cưng của chiến thắng."

Chiến dịch kết thúc chóng vánh, và đến đầu mùa hè Napoleon đã trở lại Nice và Antibes, nơi ông bắt đầu theo đuổi Eugénie Désirée Clary, cô con gái xinh đẹp 16 tuổi của một triệu phú ngành dệt và sản xuất xà phòng theo khuynh hướng bảo hoàng. Chị gái Julie của Désirée kết hôn với anh trai Joseph của Napoleon ngày 1 tháng Tám

năm 1794, mang theo một món hồi môn đáng kể tới 400.000 franc, khoản tiền cuối cùng đã kết thúc những lo lắng tài chính của nhà Bonaparte. Mối quan hệ giữa Napoleon và Désirée diễn ra hầu như hoàn toàn qua thư và họ đính hôn vào tháng Tư năm sau. Một năm trước đó, chàng thanh niên 19 tuổi Lucien Bonaparte đã kết hôn với Christine Boyer, cô con gái 22 tuổi duyên dáng nhưng mù chữ của một chủ nhà trọ. Chàng trai đã ghi bí danh cách mạng cậu lựa chọn – Brutus – lên đăng ký kết hôn, người duy nhất trong nhà Bonaparte sửa tên theo cách như vậy.

Tháng Tư năm 1794, Napoleon đệ trình một kế hoạch tấn công Italy qua Piedmont lên Ủy ban An toàn Công cộng. Bản kế hoạch được mang tới Paris bởi Augustin Robespierre, người được biệt phái tới Đạo quân Italy. Thật may là nó được viết bởi nét chữ viết tay dễ đọc của Junot thay vì những nét chữ ngày càng nguệch ngoạc khó đọc của Napoleon, bản kế hoạch chứa đựng những diễn đạt mang tính chiến lược như: "Các cuộc tấn công không được tản mát mà phải tập trung", "Chính [Áo] là đối tượng cần tiêu diệt; khi việc này hoàn tất, Tây Ban Nha và Italy sẽ tự sụp đổ" và "Không một người tỉnh táo nào có thể nghĩ tới việc chiếm Madrid. Hệ thống phòng thủ cần được thiết lập ở phía Tây Ban Nha, và tấn công về phía biên giới Piedmont". Là một người ủng hộ tập quyền trung ương lúc bấy giờ, Napoleon viết: "Các đạo quân vùng Alps và Italy nên được hợp nhất để tuân theo cùng mệnh lệnh."

Viên tiểu đoàn trưởng bất hạnh dưới quyền Napoleon, Thiếu tá Berlier, phải chịu đựng gánh nặng từ sự nóng nảy bồn chồn, từ sự chú trọng vào chi tiết và đòi hỏi mọi thứ được làm nhanh hơn và hiệu quả hơn của ông. "Tôi cực kỳ phiền lòng với cách nạp đạn được thực hiện cho 16 khẩu [pháo]", một lá thư viết. "Ông hẳn sẽ muốn trả lời các câu hỏi sau đây… và tôi cho ông 24 tiếng cho việc đó". Thư khác: "Tôi ngạc nhiên vì ông chậm trễ đến vậy trong việc thực hiện các mệnh

lệnh, luôn cần phải bảo ông cùng một điều đến ba lần". Ông chú ý đến từng khía cạnh dù nhỏ của đơn vị dưới quyền chỉ huy. "Hãy bắt giam viên hạ sĩ Carli, khẩu đội trưởng", ông ra lệnh cho Berlier, "bởi đã vắng mặt khỏi đơn vị để kiếm rượu vang ở Antibes."

Trong chiến dịch Piedmont, Napoleon nhận được xác nhận chính thức về việc ông được thăng thiếu tướng, trong đó yêu cầu ông trả lời câu hỏi "Quý tộc hay không phải quý tộc?" Rất nhạy bén, nếu tính tới hoàn cảnh Thời kỳ Kinh hoàng vẫn đang diễn ra, ông trả lời là không, một câu trả lời không trung thực về mặt kỹ thuật. Việc xử tử trên máy chém phe Hébertist cực đoan ngày 5 tháng Ba và Georges Danton cùng Camille Desmoulins ngày 5 tháng Tư, cả hai vụ đều do Ủy ban An toàn Công cộng của Robespierre ra lệnh, cho thấy Cách mạng đang tàn nhẫn sát hại chính những đứa con của nó. Một người đương thời ghi nhận "hàng nghìn phụ nữ và trẻ em ngồi trên những hòn đá trước các hàng bánh mì", và "hơn một nửa Paris đang sống nhờ khoai tây. Tiền giấy không còn giá trị". Thành phố đã chín muồi cho một hành động chống lại những người Jacobin mà rõ ràng đã thất bại trong việc đem lại thức ăn hay hòa bình. Với việc Đồng minh đang phải rút lui ở Tây Ban Nha, Bỉ và dọc theo sông Rhine vào năm 1794, một nhóm những người âm mưu theo phái Girondin cảm thấy đủ tự tin để lật đổ những người Jacobin và chấm dứt Thời kỳ Kinh hoàng.

• • •

Trong sáu ngày vào trung tuần tháng Bảy, Napoleon tham gia vào một sứ mệnh bí mật ở Genoa, thay mặt Augustin Robespierre để lập báo cáo về hệ thống phòng thủ của thành phố, thực hiện một cuộc gặp kéo dài năm giờ với người đại diện của Pháp tại đó, Jean Tilly, và thuyết phục viên tổng trấn về sự cần thiết của mối quan hệ Pháp-Genoa tốt đẹp hơn. Sứ mệnh này đưa ông xích lại gần hơn nhóm chính trị thân cận với anh em Robespierre vào đúng thời điểm xấu nhất, vì "Cuộc phản kháng tháng Nóng"(*) do Barras và Fréron cầm

đầu đã lật đổ Maximilien Robespierre ngày 27 tháng Bảy (ngày 9 tháng Nóng theo lịch cách mạng). Cả hai anh em và 60 kẻ khủng bố khác bị xử tử trên máy chém hôm sau. Nếu Napoleon có mặt ở Paris vào thời điểm đó, rất có thể ông cũng đã bị bắt và điệu lên máy chém cùng với họ. Ông vừa mới trở về sau khi dự đám cưới người anh trai Joseph, và đang ở doanh trại quân đội tại Sieg gần Nice vào ngày 5 tháng Tám khi biết tin về số phận anh em Robespierre. "Tôi ít nhiều cảm thấy xúc động trước số phận người em nhà Robespierre", ông viết cho Tilly, "người tôi quý mến và tin là trung thực, song cho dù anh ta có là anh trai tôi đi nữa, nếu anh ta mong mỏi ách độc tài, hẳn tôi cũng sẽ tự tay đâm chết anh ta."

Sự bảo trợ của Augustin Robespierre nghiễm nhiên đưa Napoleon vào diện bị nghi ngờ. Ngày 9 tháng Tám, ông bị một sĩ quan và 10 người lính tới bắt tại nơi ở tại Nice rồi đưa tới pháo đài ở Nice trong một ngày, trước khi bị giam tại Fort-Çarré ở Antibes trong 10 ngày. (Cả hai nơi này trước đó ông đều từng tới thanh tra chính thức trong sự nghiệp của mình.) Saliceti, xuất phát từ động cơ bảo vệ bản thân hoàn toàn có thể biện minh được, đã không làm gì để bảo vệ ông, và trên thực tế đã lục tung giấy tờ của Napoleon để tìm kiếm bằng chứng phản bội. "Ông ta chẳng buồn hạ cố nhìn xuống tôi từ trên đỉnh cao chót vót vĩ đại của mình", là lời bình phẩm đầy oán hận Napoleon dành cho một đồng hương người Corse, cũng là đồng minh chính trị của ông trong năm năm.

Vào năm 1794, có vô tội cũng chẳng tránh được máy chém, và cả sự anh dũng chứng tỏ trong chiến đấu phụng sự nền Cộng hòa cũng không, vì thế Napoleon đang thực sự lâm vào nguy hiểm. Lý do chính thức cho việc bắt giữ ông là một số người dân Marseilles tin việc ông bố trí một khẩu đội ở mặt thành phố hướng vào đất liền là có dụng ý chống lại họ chứ không phải một kẻ xâm lược. Hồi tháng Một ông từng viết thư gửi Bouchotte, Bộ trưởng Chiến tranh: "Các khẩu đội

bảo vệ cảng Marseilles đang ở trong một tình trạng lố bịch. Việc bố trí các khẩu đội này được thực hiện hoàn toàn thiếu hiểu biết". Lý do thực sự tất nhiên là chính trị; ông đã hưởng lợi từ sự bảo trợ của Augustin Robespierre và đã viết một bài chính luận, *Le Souper de Beaucaire* (Bữa tối ở Beaucaire), bài viết mà Robespierre đã giúp ông xuất bản. "Người ta có thể bất công với tôi, Junot thân mến", ông viết cho người sĩ quan phụ tá trung thành của mình, "nhưng chỉ cần vô tội là đủ; lương tâm của tôi chính là tòa án để tôi phán xử hành động của mình". (Junot, một người trung thành nhưng bốc đồng, đã vạch ra một kế hoạch theo kiểu Scarlett Pimpernel(*) nhằm đánh tháo Napoleon ra khỏi nhà tù, kế hoạch này đã bị người tù nhạy bén và cương quyết này bác bỏ: "Không được làm gì hết. Anh sẽ chỉ khiến tôi gặp nguy hiểm".)

Napoleon gặp may vì những người thực hiện Chính biến Thermidor không truy bức kẻ thù của họ khốc liệt như cách những người Jacobin đã làm, hay dung túng cho những kẻ sát nhân ngoài vòng pháp lý trong các nhà tù như các cuộc Thảm sát tháng Chín. Ông được thả vào ngày 20 tháng Tám vì thiếu bằng chứng. Điều kiện giam giữ của ông không mấy khắc nghiệt về thể chất, và sau khi lên nắm quyền ông đã dùng người gác ngục của mình làm một phụ tá trong cung điện. Sau khi được tự do, ông trở lại với việc lên kế hoạch cho một cuộc viễn chinh tới đảo Corse và hành hạ Thiếu tá Berlier khốn khổ. Ông cũng có thời gian để tiếp tục theo đuổi Désirée Clary – cô gái ông gọi là Eugénie – và nói với cô vào ngày 10 tháng Chín, "sự quyến rũ từ con người và tính cách của tiểu thư đã chinh phục trái tim của người yêu tiểu thư". Để tăng cường sức hấp dẫn từ học thức của cô, ông đã gửi cho cô một danh sách những cuốn sách ông muốn cô đọc, và hứa tiếp theo chúng sẽ là những suy nghĩ của ông về âm nhạc. Ông cũng hối thúc cô cải thiện trí nhớ và "hình thành nên lý trí" của mình.

Cho dù Napoleon nói chung nhìn nhận phụ nữ như những thực thể thấp kém hơn, ông vẫn có những ý tưởng rõ ràng về cách họ nên được giáo dục nhằm trở thành những người bạn đời phù hợp với nam giới. Ông hỏi Désirée về hiệu ứng của việc đọc sách "lên tâm hồn" cô, và tìm cách làm cho cô nghĩ về âm nhạc một cách trí tuệ, vì nó "có những hiệu ứng hạnh phúc nhất lên cuộc sống". (Hector Berlioz sau này có nói rằng Napoleon là một người sành sỏi, hiểu rất rõ âm nhạc của Giovanni Paisiello, người đã được nhà Bonaparte đặt hàng ở Paris và Rome để sáng tác gần như liên tục từ năm 1797 đến 1814). Những lá thư Napoleon gửi Désirée không đặc biệt bay bướm hay thậm chí là lãng mạn, song mối quan tâm ông dành cho cô được thể hiện rõ, và mọi sự tập trung chú ý của ông nhắm đến mục tiêu là làm cô hài lòng, thậm chí bất chấp cách xưng hô mới, không kiểu cách theo kiểu cộng hòa, ông vẫn nhất quyết gọi cô là "tiểu thư."

Ông dường như rất thích cô chơi trò trừng phạt. "Thưa tiểu thư, nếu tiểu thư có thể chứng kiến", ông viết vào tháng Hai năm 1795, "các cảm xúc mà những lá thư của tiểu thư thổi bùng lên trong tôi chắc hẳn tiểu thư sẽ thấy được sự bất công trong những lời trách cứ của mình. Không có niềm vui nào mà tôi lại không ước mong có cả tiểu thư trong đó, không giấc mơ nào lại không có một nửa là về tiểu thư. Vì thế xin hãy tin chắc rằng 'người phụ nữ nhạy cảm nhất yêu người đàn ông lạnh lùng nhất' là một điều phi lý và một phán xét sai lầm, một câu nói bất công mà tiểu thư đã không hề tin khi viết ra. Trái tim tiểu thư đã phản bác nó ngay trong lúc bàn tay tiểu thư viết những từ đó ra". Ông nói thêm rằng viết thư cho cô vừa là niềm vui lớn nhất của ông vừa là "sự cần thiết khẩn cấp nhất" của tâm hồn ông. Ông đặt dài hạn một tờ báo về đàn clavico cho cô để cô có thể nhận được những bản nhạc mới nhất, và quan ngại rằng giáo viên dạy nhạc không dành đủ sự quan tâm cho những bài học xướng âm của cô. Ông thêm vào một đoạn dài viết về kỹ thuật hát cho phép phỏng đoán

ông có kiến thức (hay ít nhất cũng có quan điểm) về thanh nhạc. Đến ngày 11 tháng Tư năm 1795, cuối cùng ông cũng sử dụng cách xưng hô thân mật "em" và viết rằng ông "là của em trọn đời". Napoleon đã yêu.

• • •

Ngày 3 tháng Ba năm 1795, Napoleon ra khơi từ Marseilles với 15 tàu, 1.174 đại bác và 16.900 quân để tái chiếm Corse từ tay Paoli và người Anh. Lực lượng viễn chinh của ông sớm bị đánh tan tác bởi một hải đội Anh gồm 15 tàu với ít đại bác hơn và chỉ có quân số bằng một nửa. Hai tàu Pháp bị chiếm. Napoleon không bị quy trách nhiệm vì thất bại, nhưng ông, một người mà tài năng chủ yếu giới hạn trên đất liền, lại không học được bài học của việc chiến đấu trên biển chống lại một lực lượng được triển khai với quy mô tương đương nhưng thiện chiến hơn nhiều của Hải quân Hoàng gia Anh. Từ năm 1793 đến 1797, người Pháp mất 125 tàu chiến so với 38 chiếc phía Anh, trong đó có 35 chiến hạm chủ lực (tàu thiết lập đội hình) so với 11 chiếc bị mất của người Anh, phần lớn thiệt hại của người Anh lại do hỏa hoạn, tai nạn hay các cơn bão chứ không phải do người Pháp tấn công gây ra. Khía cạnh hàng hải trong chiến lược quy mô lớn luôn là một trong những điểm yếu của Napoleon: trong danh sách dài những chiến thắng của ông, không có chiến thắng nào trên biển.

Khi cuộc viễn chinh được bãi bỏ, Napoleon trên lý thuyết bị thất nghiệp và chỉ đứng thứ 139 trong danh sách tướng lĩnh về mức độ cao cấp. Tư lệnh mới của Đạo quân Italy, Tướng Barthélemy Schérer, không muốn sử dụng ông, vì cho dù là một chuyên gia đã được thừa nhận về pháo binh, nhưng ông được cho là "quá chăm chú vào việc mưu tính để thăng cấp". Điều này hiển nhiên là đúng: Napoleon không thấy có sự tách biệt nào giữa hai lĩnh vực quân sự và chính trị, giống như các bậc anh hùng Caesar hay Alexander mà ông ngưỡng mộ. Nhưng chỉ tám ngày sau khi về cảng từ cuộc viễn chinh tới Corse,

ông đã được lệnh nắm quyền chỉ huy pháo binh thuộc Đạo quân Tây của Tướng Hoche, đóng quân tại Brest, khi đó đang đàn áp cuộc nổi loạn của những kẻ bảo hoàng ở vùng Vendée.

Chính quyền, lúc này bao gồm đa số là những người Girondin đã sống sót qua Thời kỳ Kinh hoàng, đang tiến hành một cuộc chiến bẩn thỉu tàn khốc ở miền Tây nước Pháp, nơi nhiều người Pháp bị giết hơn so với trong toàn bộ Thời kỳ Kinh hoàng ở Paris. Napoleon biết ở đấy sẽ chẳng có mấy vinh quang để giành lấy, cho dù nếu ông có thành công đi nữa. Hoche chỉ hơn ông có một tuổi, nên cơ hội thăng tiến của Napoleon rất mong manh. Sau khi đã chiến đấu chống lại người Anh và Piedmont, ông không hề hào hứng với viễn cảnh chiến đấu chống lại những người Pháp khác; ngày 8 tháng Năm, ông lên đường tới Paris để cố gắng tìm kiếm một vị trí tốt hơn, mang theo cậu em trai 16 tuổi Louis với hy vọng tìm được cho cậu một chỗ theo học tại trường pháo binh ở Châlons-sur-Marne, cùng hai sĩ quan phụ tá Marmont và Junot (lúc này Muiron là sĩ quan phụ tá thứ ba của ông).

Sau khi đã thu xếp chỗ nghỉ tại Khách sạn Liberté ở Paris vào ngày 25 tháng Năm, Napoleon tới cầu kiến Bộ trưởng Chiến tranh lâm thời, Hạm trưởng Aubry, người trên thực tế đã hạ thấp đề nghị bổ nhiệm của ông xuống chức chỉ huy bộ binh ở Vendée. "Điều này có vẻ là một sự sỉ nhục với Napoleon", em trai Louis của ông ghi lại "anh tôi từ chối, và sống ở Paris mà không có việc làm, bằng lòng với khoản thu nhập của một viên tướng thất nghiệp". Ông lại viện cớ bị ốm và sống chật vật với mức lương bị cắt giảm một nửa, song vẫn gửi Louis tới Châlons. Ông tiếp tục tảng lờ yêu cầu từ Bộ Chiến tranh rằng ông phải tới Vendée, hoặc cung cấp bằng chứng bệnh tật, hoặc giải ngũ hẳn. Đó là những tháng ngày rất khó khăn cho ông, nhưng ông rất bình thản về số phận của mình và nói với Joseph vào tháng Tám: "Em rất ít gắn bó với đời sống… thấy mình thường xuyên ở trong trạng thái chỉ tìm thấy chính mình trong mỗi trận chiến, chỉ bị thuyết phục

bởi cảm xúc cho rằng khi cái chết chực chờ trong trận chiến sẽ kết thúc tất cả, thì lo lắng là điều điên rồ". Tiếp theo, ông đưa ra một lời tự giễu cợt bản thân, được các sử gia nhìn nhận một cách nghiêm túc nên đã bị tước hết vẻ thú vị hài hước của nó: "Luôn rất tin tưởng giao phó bản thân cho Số phận và định mệnh, nếu chuyện này tiếp tục, anh thân mến, em sẽ chấm dứt nó bằng việc không tránh đường khi một cỗ xe ngựa chạy tới nữa."

Napoleon trên thực tế đang quyết tâm tận hưởng những nét quyến rũ của Paris. "Ký ức về Thời kỳ Kinh hoàng chỉ còn là một cơn ác mộng nơi đây", ông viết cho Joseph. "Mọi người có vẻ quyết tâm bù đắp lại những gì họ đã phải chịu đựng; quyết tâm cũng vì tương lai bất định, nên không muốn để lỡ bất cứ khoái lạc nào của hiện tại". Ông gồng mình bước vào đời sống xã hội lần đầu tiên trong đời, cho dù không hề thoải mái khi ở bên cạnh phụ nữ. Điều này có lẽ một phần cũng vì ngoại hình của ông; một phụ nữ từng gặp ông vài lần, vào một mùa xuân nọ đã gọi ông là "tạo vật gầy gò nhất và kỳ lạ nhất tôi từng gặp… gầy tới mức anh ta khiến người ta thương hại". Một phụ nữ khác đặt biệt danh cho ông là "Con mèo đi hia". Người phụ nữ quảng giao Laure d'Abrantès, vốn quen biết Napoleon vào thời kỳ này, dù nhiều khả năng không như mức độ bà ta tuyên bố trong hồi ký đầy ác ý của mình sau này, nhớ về ông "với một cái mũ tròn tồi tàn lụp xụp trước trán, và mái tóc giả rắc bột cẩu thả buông trùm qua cổ áo khoác màu xám của anh la, không có găng tay vì anh ta nói đấy là một thứ xa xỉ vô ích, đi đôi ủng được đóng cẩu thả và đánh xi tồi tàn, với bộ dạng gầy còm và nước da tái mét". Chẳng có gì đáng ngạc nhiên về chuyện Napoleon không thoải mái trong các phòng khách hợp thời trang của Paris cũng như việc ông có ác cảm với những người ở đó: ông chỉ trích những kẻ ăn chơi chưng diện với Junot (người sau này kết hôn với Laure d'Abramès) về nhưng kiểu mốt váy áo và giọng nói bắt chước ngọng của họ, và khi trở thành hoàng đế,

ông tin chắc rằng các nữ chủ nhân của những phòng khách thành thị hợp thời trang này luôn cổ vũ cho sự đối lập với ông, các hình thức giải trí ưa thích của ông thường mang tính trí tuệ hơn là xã giao; ông tới các buổi thuyết trình trước công chúng, thăm đài quan sát thiên văn, nhà hát kịch và nhà hát opera. "Bi kịch kích thích tâm hồn", về sau ông từng nói với một trong số các thư ký của mình, "chắp cánh cho trái tim, có thể và nhất định tạo ra những anh hùng."

• • •

Trên đường lên Paris vào tháng Năm năm 1795, Napoleon đã viết thư cho Désirée rằng ông "rất phiền muộn trước ý nghĩ phải cách xa em đến thế trong thời gian dài đến vậy". Vào thời điểm này, ông đã có đủ tiền tiết kiệm từ lương của mình để cân nhắc tới việc mua một lâu đài nhỏ tại Ragny thuộc Burgundy, lập danh sách các nguồn thu nhập tiềm năng ông có thể kiếm được từ việc trồng trọt các loại ngũ cốc khác nhau ở đó, ước tính rằng phòng ăn của lâu đài rộng gấp bốn lần kích thước của phòng ăn tại Casa Bonaparte, và đưa ra một nhận xét rất hợp phong cách cộng hòa rằng "Nếu phá bỏ ba hay bốn tòa tháp vốn đem đến cho nó vẻ quý tộc, tòa lâu đài sẽ chỉ còn là một ngôi nhà gia đình rất đồ sộ bắt mắt". Ông nói với Joseph về mong muốn lập gia đình.

"Anh đã thấy nhiều phụ nữ đẹp với tính tình dễ mến tại nhà Marmont ở Châtillon", Napoleon viết cho Désirée trong một nỗ lực quả thực khá lộ liễu để khiêu khích sự ghen tuông của cô vào ngày 2 tháng Sáu, "nhưng anh chưa bao giờ cảm thấy, dù là trong một khoảnh khắc, rằng bất cứ ai trong số họ có thể sánh cùng Eugénie tốt bụng, yêu dấu của anh". Hai ngày sau ông lại viết: "Người bạn được tôn thờ, anh không nhận được thêm lá thư nào từ em nữa. Làm sao em có thể trải qua 11 ngày liền mà không viết cho anh?" Có lẽ ông hiểu ra rằng phu nhân Clary đã thuyết phục con gái mình không nên để mối quan hệ đi xa hơn nữa, vì nghĩ rằng một Bonaparte trong gia

đình bà ta đã là quá đủ. Một tuần sau Napoleon chỉ còn gọi cô gái là "tiểu thư". Đến ngày 14 tháng Sáu, ông thừa nhận tình hình: "Tôi biết là tiểu thư sẽ luôn lưu giữ tình cảm dành cho người bạn của tiểu thư, nhưng nó sẽ chỉ là sự trân trọng đầy trìu mến, không hơn". Những lá thư ông gửi Joseph cho thấy rõ ông vẫn còn yêu Désirée, song tới tháng Tám, trở lại gọi nàng là "cô", ông viết: "Hãy làm theo bản năng của cô, hãy cho phép bản thân cô được yêu những gì ở gần mình… Cô biết là định mệnh của tôi nằm trong sự bất trắc của chinh chiến, trong vinh quang hay trong cái chết. Bất chấp tính kịch màu mè của chúng, những lời ông nói có ưu thế ở chỗ đúng sự thực.

Liệu đó là cảm giác thương thân trong tình cảm với Désirée, hay tình cảm anh em đã đẩy Napoleon tới chỗ rơi nước mắt khi viết thư cho Joseph ngày 24 tháng Sáu, một lá thư bề ngoài là về những chuyện bình thường như kế hoạch tham gia buôn bán dầu ô liu của Genoa. "Cuộc sống giống như một giấc mơ trống rỗng đang tan biến", ông viết cho Joseph, tìm kiếm hình ảnh của mình. "Chúng ta đã sống khá nhiều năm bên nhau, đã rất gắn bó với nhau, đến mức trái tim chúng ta hòa làm một, và anh biết rõ hơn ai hết trái tim em hoàn toàn thuộc về anh như thế nào". Đến ngày 12 tháng Bảy, ông cố thuyết phục bản thân rằng ông đã vượt qua được mối tình với Désirée, viết những dòng dữ dội gửi cho Joseph chỉ trích sự nhu nhược của những người đàn ông quan tâm tới phụ nữ, những người "hóa điên vì họ, chỉ nghĩ đến họ, chỉ sống vì họ và cho họ. Một người phụ nữ chỉ cần ở Paris sáu tháng là đủ để biết họ có quyền gì và phạm vi 'vương quốc' của họ là gì."

Việc Désirée từ chối Napoleon đã góp phần vào thái độ hoài nghi chua chát sâu sắc nơi ông về phụ nữ, và thậm chí về cả chính tình yêu. Trên đảo St. Helena, ông định nghĩa tình yêu là "mối bận tâm của kẻ vô công rồi nghề, thú tiêu khiển của chiến binh, trở ngại cho bậc quân chủ", và nói với một trong các tùy tùng của mình: "Tình yêu không

thực sự tồn tại. Đó là một thứ cảm xúc nhân tạo được sinh ra từ xã hội". Chưa đầy ba tháng sau khi chấm dứt theo đuổi Désirée, ông đã lại yêu, cho dù dường như ông vẫn giữ lại một chỗ trong trái tim cho cô, ngay cả sau khi cô đã kết hôn với Tướng Jean-Baptiste Bernadotte, và cuối cùng trở thành Hoàng hậu Thụy Điển.

• • •

"Chúng ta tin chắc về sự vượt trội của bộ binh Pháp nên chúng ta cười nhạo những đe dọa của người Anh", Napoleon viết cho Joseph sau khi quân Anh đổ bộ lên bờ ở vịnh Quiberon, gần Saint-Nazaire, vào cuối tháng Sáu năm 1795 để hỗ trợ cuộc nổi dậy ở Vendée. Đây là một ví dụ sớm cho thấy sự tự tin thái quá của ông trước người Anh sau trận Toulon (dù phải thừa nhận là nó đã được chứng minh trong trường hợp này, vì tới tháng Mười cuộc tấn công đã thất bại hoàn toàn). Ngoài trận Toulon, ông chỉ chiến đấu với người Anh thêm hai lần nữa, ở Acre và trong chiến dịch Waterloo.

Tới đầu tháng Tám, ông vẫn còn đang đi vận động cho một vị trí chỉ huy pháo binh của Đạo quân Italy, nhưng ông cũng nghiêm túc cân nhắc lời đề nghị tới Thổ Nhĩ Kỳ để hiện đại hóa pháo binh cho Quốc vương. Theo hồi ký của Lucien, giữa thời kỳ hoàn toàn bất ổn này trong sự nghiệp của mình, Napoleon thậm chí đã xem xét tới việc gia nhập quân đội của Công ty Đông Ấn, vì những lợi ích tài chính nó đem lại hơn là cơ hội về quân sự, khi nói "Tôi sẽ trở về sau vài năm như một triệu phú giàu có, mang theo những món hồi môn đáng kể cho ba em gái mình". Mẫu phu nhân, như sau này người ta gọi mẹ ông như vậy, trước giả định đó đã nghiêm túc quở trách ông cho dù chỉ mới nghĩ tới nó, bởi bà nghĩ Napoleon rất có thể sẽ làm điều đó "trong một khoảnh khắc bực bội với Chính phủ". Cũng có dấu hiệu cho thấy người Nga khi đó muốn đề nghị ông giúp họ đánh người Thổ.

Đến giữa tháng Tám năm 1795, vấn đề trở nên nghiêm trọng khi Bộ Chiến tranh yêu cầu Napoleon đến trình diện hội đồng y tế của Bộ nhằm đánh giá liệu ông có thực sự bị ốm hay không. Ông đã thỉnh cầu tới Barras, Fréron và những mối quan hệ chính trị khác của mình, một trong những người này đã bố trí cho ông một vị trí tại Cục Lịch sử và Đồ bản của Bộ Chiến tranh. Dù có tên như thế, nhưng cơ quan này trên thực tế là bộ phận lên kế hoạch điều phối chiến lược quân sự của Pháp. Vậy là ngày 17 tháng Tám, trong khi Napoleon viết cho Simon Sucy de Clisson, quản lý nhân sự của Đạo quân Italy ở Nice "Tôi đã được chỉ định vào một vị trí chỉ huy của Đạo quân Vendée: tôi sẽ không chấp nhận", thì ba ngày sau ông hân hoan viết cho Joseph: "Hiện tại em được phân công về Cục Đồ bản của Ủy ban An toàn Công cộng phụ trách chỉ đạo các đạo quân". Cục nằm dưới quyền quản lý của Tướng Henri Clarke, một người có sự bảo trợ của nhà quản lý quân sự xuất sắc Lazare Carnot, người được biết đến với biệt danh "Nhà tổ chức Chiến thắng."

Cục Đồ bản là một tổ chức nhỏ gọn, rất hiệu quả thuộc Bộ Chiến tranh, được mô tả là "tổ chức thiết lập kế hoạch tinh vi nhất hiện thời". Được Carnot xây dựng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban, Cục thu thập thông tin từ các tư lệnh, vẽ sơ đồ di chuyển quân, chuẩn bị các mệnh lệnh tác chiến chi tiết và điều phối hậu cần. Dưới quyền Clarke, nhân sự cao cấp của Cục gồm các Tướng Jean-Girard Lacuée, César-Gabriel Berthier và Pierre-Victor Houdon, tất cả đều là các chiến lược gia tài năng và mẫn cán. Napoleon không thể có nơi nào tốt hơn để học hỏi mọi thứ cần thiết về cung ứng, hỗ trợ và hậu cần làm nên chiến lược (cho dù từ này chỉ gia nhập từ vựng quân sự vào đầu thế kỷ 19 và chưa bao giờ được Napoleon sử dụng). Giai đoạn từ giữa tháng Tám tới đầu tháng Mười năm 1795 này – ngắn ngủi, nhưng rất căng thẳng về đầu óc – là thời gian Napoleon học hỏi về các vấn đề thực tiễn trong chiến lược chiến tranh, khác biệt hẳn với khía cạnh

chiến thuật chiến đấu mà ông đã thể hiện hoàn hảo tại Toulon. Thành công về quân sự của Napoleon bắt nguồn từ tài năng và khả năng làm việc căng thẳng cao độ của mình, ngoài ra vào thời gian này Pháp cũng có một số nhà tư tưởng và quản lý quân sự tài năng hiếm thấy, có thể chỉ bảo cho ông và sau cùng là thực hiện những công việc cụ thể cần thiết để biến các ý tưởng của ông thành hiện thực. Cục Đồ bản cũng là nơi tốt nhất để ông đưa ra đánh giá của mình về những vị tướng nào có năng lực và có thể trông cậy vào.

Cục không quyết định chiến lược tổng thể, mà do các chính trị gia của một tổ chức rất dễ rơi vào đấu đá phe phái là Ủy ban An toàn Công cộng quyết định. Chẳng hạn, cuộc tranh cãi xem nên vượt sông Rhine ở đâu và khi nào để tấn công Áo năm 1795 đã diễn ra tại Ủy ban, còn Cục chỉ đưa ra tư vấn cho mỗi lựa chọn. Vào tháng tám, mọi kế hoạch tác chiến giúp đỡ – hoặc chống lại – Thổ Nhĩ Kỳ dù đã bị Ủy ban bác bỏ, và Ủy ban cũng quyết định rằng Napoleon không thể rời đất nước cho tới khi chiến tranh kết thúc, ông vẫn gặp phải một số vấn đề từ các bộ phận khác nhau trong Bộ Chiến tranh về chuyện ông đang tại ngũ hay đã giải ngũ, và thậm chí ngày 15 tháng chín ông còn bị gạch tên khỏi danh sách tướng lĩnh đang tại ngũ. "Tôi đã chiến đấu như một con sư tử cho nền Cộng hòa", ông viết thư cho bạn mình, diễn viên François-Joseph Talma, "và để trả công, nó đã bỏ mặc tôi chết đói". (Sau đó ông đã sớm được khôi phục).

Thời gian làm việc lạ lùng của Cục Đồ bản – từ 1 giờ chiều tới 5 giờ chiều và từ 11 giờ đêm tới 3 giờ sáng – cho phép Napoleon có nhiều thời gian để viết một cuốn tiểu thuyết lãng mạn có tên *Clisson et Eugénie* (Clisson và Eugénie), khúc vĩ thanh cho mối tình đơn phương của ông với Désirée. Được viết bằng những câu ngắn, súc tích theo truyền thống anh hùng ca, tác phẩm này vô tình hay hữu ý đã chịu ảnh hưởng của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Nỗi đau của chàng Werther* được Goethe sáng tác năm 1774, được Napoleon đọc không ít hơn sáu

lần trong chiến dịch Ai Cập, và nhiều khả năng ông đã đọc tiểu thuyết này lần đầu năm 18 tuổi. Là cuốn tiểu thuyết quan trọng nhất trong trào lưu *Bão táp và Xung kích*(*) ở châu Âu và là tác phẩm bán chạy nhất thời ấy, *Werther* có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào văn học Lãng mạn và những sáng tác của Napoleon. Cho dù cái tên "Clisson" được mượn từ một trong những người bạn thời đó của ông, Sucy de Clisson, nhưng nhân vật này chính là Napoleon, khi hai người giống nhau rất nhiều điểm, thậm chí cả hai đều 26 tuổi. "Từ khi chào đời Clisson đã bị chiến tranh thu hút mạnh mẽ", câu chuyện mở màn. "Trong khi những đứa trẻ khác cùng lứa tuổi còn háo hức lắng nghe những câu chuyện kể bên lò sưởi, anh đã khao khát mơ về chiến trận". Clisson gia nhập Vệ binh Quốc gia cách mạng và "Chẳng mấy chốc anh đã vượt quá những kỳ vọng lớn lao nhân dân đặt vào mình: chiến thắng luôn đồng hành cùng anh."

Clisson vượt lên trên những thú vui tiêu khiển phù phiếm của những người cùng thời với anh như tán tỉnh, cờ bạc và chuyện phiếm: "Một con người có trí tưởng tượng mãnh liệt, với trái tim nhiệt huyết, trí tuệ không thỏa hiệp và cái đầu tỉnh táo như anh không thể nào không khó chịu trước lối nói chuyện màu mè giả tạo của những người đàn bà đỏm dáng, những trò chơi quyến rũ, những thứ tư duy bên bàn tiệc và việc tung ra những lời nhục mạ châm biếm". Một tính cách tuyệt vời như thế chỉ tìm được sự bình yên khi gần gũi với thiên nhiên giống như Rousseau trong các khu rừng, nơi "anh cảm thấy bình yên với chính mình, khinh miệt sự xấu xa của con người và ghê tởm sự điên rồ cũng như sự tàn nhẫn". Khi Clisson gặp Eugénie 16 tuổi tại một điểm chăm sóc thư giãn, "nàng hé lộ những chiếc răng trắng như ngọc trai đẹp lộng lẫy". Sau đó,

> Mắt họ gặp nhau, trái tim họ hòa làm một, và chỉ vài ngày trôi qua đủ để họ hiểu rằng trái tim họ sinh ra để yêu nhau. Trái tim người đàn ông rung động trước tình yêu nồng nàn và tinh khiết nhất…

> Họ cảm thấy như thể tâm hồn họ là một. Họ vượt qua mọi trở ngại và ở bên nhau mãi mãi. Tất cả những gì đáng trân trọng nhất trong tình yêu, những cảm xúc dịu dàng nhất, những khoái lạc tuyệt vời nhất tràn ngập trái tim hai người tình đang say mê.

Clisson và Eugénie kết hôn, có con và sống hạnh phúc bên nhau, được những người nghèo khó rất ngưỡng mộ vì lòng từ ái, khoan dung hào phóng của họ. Song câu chuyện thần tiên hoàn mỹ này tốt đẹp đến mức khó dài lâu. Một ngày kia, một thông báo được gửi tới, chỉ thị cho Clisson phải lên đường tới Paris trong vòng 24 tiếng. "Tại đó, anh được giao một nhiệm vụ quan trọng, cần đến một người tài năng như anh". Được bổ nhiệm chỉ huy một đạo quân, Clisson "thành công trong mọi việc; anh vượt quá kỳ vọng của mọi người và quân đội; kỳ thực, anh là lý do duy nhất tạo nên thành công của quân đội". Tuy nhiên, vì bị thương nặng trong một cuộc giao chiến, Clisson đã phái Berville, một trong những sĩ quan dưới quyền, báo tin cho Eugénie, "và làm bạn với nàng cho tới khi anh bình phục hoàn toàn". Độc giả chẳng thể nhận ra một cách rõ ràng vì lý do gì mà Eugénie lập tức ngủ với Berville, rồi Clisson đang bình phục phát hiện ra, và muốn trả thù, một điều có thể hiểu được. "Nhưng làm sao anh có thể rời khỏi quân đội và bổn phận của mình? Tổ quốc cần anh ở đây!" Giải pháp là một cái chết vinh quang trên chiến trường, vì thế khi "Trống rền vang báo hiệu cuộc tấn công hai bên cánh, và cái chết hoành hành trong các hàng quân, Clisson viết một lá thư xúc cảm đúng lối Eugénie thích và trao cho một sĩ quan phụ tá, và theo đúng bổn phận, đã đích thân dẫn đầu đợt xung phong – ở thời điểm chiến thắng được quyết định – và ngã xuống, bị cả ngàn phát đạn xuyên qua người." *Chấm hết*.

Chúng ta nên cố gắng nhìn nhận *Clisson et Eugénie* qua lăng kính văn học thế kỷ 18 hơn là như một cuốn sách lãng mạn rẻ tiền ngày nay. Truyện ngắn dài 17 trang này được mô tả như "lời tuyên ngôn

cuối cùng về một Chủ nghĩa lãng mạn phôi thai nơi con người sau này sẽ khiến người ta kinh ngạc vì tính thực tế xuất chúng của mình", và rõ ràng trong trường hợp này Napoleon đã sử dụng câu chuyện để tưởng tượng, bằng cách biến Eugénie thành kẻ phản bội tội lỗi trong khi ông vẫn anh hùng nghĩa hiệp, trung thành và thậm chí cuối cùng còn tha thứ cho sự thiếu chung thủy của nàng. Nhưng Napoleon không thể biện hộ về chất kịch, giọng điệu ủy mị và sáo mòn, bởi câu chuyện được ông sáng tác trong một khoảnh khắc kích động của tâm trạng phẫn uất thiếu chín chắn: *Clisson et Eugénie* đã được xóa đi viết lại nhiều lần.

• • •

Vào nửa cuối năm 1795, các thủ lĩnh phái Girondin của Pháp nhận ra rằng đất nước này cần một hiến pháp mới nếu muốn bỏ lại đằng sau những tháng ngày của Thời kỳ Kinh hoàng Jacobin. "Phe bảo hoàng đang trỗi dậy", Napoleon viết cho Joseph vào ngày 1 tháng Chín, "chúng ta sẽ xem việc này kết thúc ra sao". Alexis de Tocqueville sau này có viết các nhà nước luôn dễ bị tổn thương hơn khi chúng định cải cách chính mình, và điều đó chắc chắn đúng với Pháp vào mùa thu năm 1795.

Ngày 23 tháng Tám, bản hiến pháp thứ ba kể từ khi ngục Bastille thất thủ, được biết đến dưới tên gọi Hiến pháp Năm III, thiết lập một hệ thống lập pháp lưỡng viện và một chính quyền hành pháp năm thành viên gọi là Đốc chính, và được Quốc ước phê chuẩn. Bản hiến pháp này bắt đầu có hiệu lực vào cuối tháng Mười. Một Nghị viện bao gồm một Hội đồng Năm trăm(*) và Hội đồng Nguyên lão sẽ thay thế Quốc ước, và Đốc chính sẽ thay thế Ủy ban An toàn Công cộng, một tổ chức vốn đã trở nên đồng nghĩa với Thời kỳ Kinh hoàng. Thời điểm cải cách này cung cấp cơ hội phản công cho các đối thủ của cả Cách mạng lẫn Cộng hòa. Trong khi quân Áo quay trở lại sông Rhine trong một cuộc phản công lớn vào ngày 20 tháng Chín, thì nền kinh tế Pháp

vẫn rất yếu ớt và tham nhũng lan tràn, các kẻ thù của nền Cộng hòa liên kết để lật đổ chính quyền mới vào tuần đầu tiên của tháng Mười, bí mật tuồn một lượng lớn vũ khí và đạn vào Paris.

Mặc dù Thời kỳ Kinh hoàng đã kết thúc và Ủy ban An toàn Công cộng sẽ được giải thể khi Đốc chính mới nắm quyền, nhưng những hận thù cay đắng mà tổ chức này tạo ra giờ đây lại bị sử dụng để chống lại thể chế kế tục nó. Chính tại các "Khu", 48 quận của Paris được thiết lập vào năm 1790 để kiểm soát các hội đồng và đơn vị Vệ binh Quốc gia địa phương, là nơi cuộc bạo động được tập trung nhất. Dù trên thực tế chỉ có bảy Khu nổi dậy, thành viên Vệ binh Quốc gia từ các tỉnh khác cũng gia nhập cuộc bạo động.

Không phải tất cả – hay thậm chí là chủ yếu – người của các tỉnh là các phần tử bảo hoàng. Vị tướng kỳ cựu Mathieu Dumas viết trong hồi ký của mình: "Mong muốn lớn nhất của dân chúng Paris là trở lại với hiến pháp năm 1791", và không mấy ai hào hứng với những gì cuộc nội chiến nhằm phục hồi vương triều Bourbon sẽ gây ra. Các Khu bao gồm những thành viên tầng lớp trung lưu của Vệ binh Quốc gia, các phần tử bảo hoàng, một số người trung dung và tự do và những thường dân Paris phản đối chính quyền vì nạn tham nhũng cũng như những thất bại về đối nội và đối ngoại. Chính bản chất hỗn tạp về thành phần chính trị của lực lượng bạo động khiến cho bất cứ sự điều phối nào từ trung ương trong việc ấn định ngày hành động đều bất khả thi, và việc này cũng không thể giữ được bí mật trước chính quyền.

Người mà Quốc ước ban đầu trông cậy vào để xử lý cuộc bạo động sắp nổ ra, Tướng Jacques-François Menou, Tư lệnh Đạo quân Nội địa, đã tìm cách thương lượng với các Khu để tránh đổ máu. Các nhà lãnh đạo Quốc ước hiểu nhầm động thái này là manh nha sự phản bội nên cho bắt giữ viên tướng. (Sau này ông ta được tha bổng). Với thời gian đang cạn dần trước thời điểm cuộc tấn công được dự kiến, những

người Girondin cử một trong các thủ lĩnh của họ là Chủ tịch Nghị viện Paul Barras làm chỉ huy Đạo quân Nội địa, bất chấp việc ông này không có kinh nghiệm quân sự nào từ năm 1783. Chỉ thị dành cho Paul Barras là cứu lấy cuộc Cách mạng.

Vào tối Chủ nhật 4 tháng Mười, lúc Napoleon đang ở Nhà hát Feydeau xem vở kịch *Beverley* của Saurin thì nghe tin các Khu có dự định nổi dậy vào hôm sau. Ngay sớm tinh mơ hôm sau – ngày 13 tháng Hái nho theo lịch cách mạng – Barras cử ông làm Phó Tư lệnh Đạo quân Nội địa, và ra lệnh cho ông dùng mọi biện pháp cần thiết để đè bẹp cuộc bạo động. Napoleon đã gây ấn tượng với những người ra quyết định quan trọng nhất trong đời mình – trong số đó có Kéralio, anh em du Teil, Saliceti, Doppet, Dugommier, Augustin Robespierre và giờ đây là Barras, người nghe Saliceti nói về ông sau chiến thắng ở Toulon. Từng phục vụ tại Cục Đồ bản, ông được những nhân vật hàng đầu Chính phủ như Carnot và Jean-Lambert Tallien biết đến. (Sau này ông thích thú nhớ lại rằng chính khách ít do dự nhất về việc gây đổ máu vào tháng Hái nho lại là vị tu sĩ và lý thuyết gia chính trị, Tu viện trưởng Emmanuel Sieyès.) Đáng ngạc nhiên là có quá ít sĩ quan cao cấp khác ở Paris để đảm nhiệm việc này, hay ít nhất là những người sẵn sàng bắn vào thường dân trên đường phố. Từ phản ứng của Napoleon với hai cuộc tấn công vào Tuilerie mà ông đã chứng kiến năm 1792, chẳng có gì để nghi ngờ về điều ông sẽ làm.

Đây là lần đầu tiên Napoleon can dự vào chính trị quốc gia ở cấp độ cao trên tuyến đầu, và ông nhận thấy điều này thật phấn khích. Ông ra lệnh cho Thống chế Joachim Murat cùng 100 kỵ binh của Trung đoàn Khinh kỵ 21 phi nước đại tới doanh trại Sablons cách đấy hơn 3 km để đoạt lấy số đại bác ở đó và đưa chúng vào trung tâm Paris, và chém ngay bất cứ ai tìm cách ngăn cản. Các Khu đã để lỡ một cơ hội lớn vì những khẩu pháo tại Sablons vào thời điểm ấy chỉ có 50 người canh gác.

Trong thời gian từ 6 giờ đến 9 giờ sáng, sau khi đảm bảo về sự trung thành từ sĩ quan và binh lính dưới quyền, Napoleon bố trí hai khẩu pháo ở lối vào phố Saint-Niçaise, một khẩu nữa đối mặt với nhà thờ Saint-Roch ở cuối phố Dauphine, hai khẩu khác trên phố Saint-Honoré gần quảng trường Vendôme, và hai khẩu đối mặt với cầu Royal trên kè Voltaire. Ông tổ chức bộ binh đằng sau các khẩu pháo, và phái lực lượng dự bị tới quảng trường Carrousel để bảo vệ điện Tuilerie, nơi nhóm họp của Quốc ước và là trụ sở của Chính phủ. Kỵ binh của ông được bố trí tại quảng trường Cách mạng (nay là quảng trường Concorde). Sau đó, ông dành ra ba giờ đồng hồ đi kiểm tra lần lượt từng khẩu pháo của mình. "Những người tử tế và chính trực cần được thuyết phục bằng những cách lịch sự", Napoleon sau này viết. "Còn lũ cặn bã phải bị trấn áp bằng bạo lực."

Napoleon chuẩn bị sử dụng đạn chùm, cách gọi thông dụng cho đạn bi hay đạn hộp, bao gồm hàng trăm viên đạn hỏa mai được chứa trong một hộp đựng bằng kim loại sẽ vỡ toang ra ngay khi rời khỏi nòng pháo, giải phóng các viên đạn chì bay tỏa ra thành một hình quạt tương đối rộng với vận tốc còn cao hơn vận tốc khoảng 536 m trên giây của một phát đạn hỏa mai. Tầm bắn tối đa của loại đạn này là khoảng 550 m, tầm bắn tối ưu khoảng 230 m. Việc sử dụng đạn chùm chống lại thường dân cho tới lúc ấy chưa từng có tiền lệ tại Paris, và việc Napoleon sẵn sàng xem xét đến cách đó là minh chứng cho sự tàn nhẫn của ông. Ông sẽ không làm một kẻ ngốc. "Nếu ta đối xử với đám đông bằng lòng tốt", sau này ông nói với Joseph, "những kẻ đó sẽ hoang tưởng rằng chúng là bất khả xâm phạm; nếu ta treo cổ vài tên, chúng sẽ phát chán với trò chơi, và trở nên ngoan ngoãn biết điều như đáng ra chúng phải thế."

Lực lượng của Napoleon bao gồm 4.500 lính và chừng 1.500 "người ái quốc", hiến binh, và các thương binh ở điện Invalides. Đối đầu với họ là một lực lượng hỗn tạp gồm tới 30.000 người từ các Khu,

trên danh nghĩa dưới sự chỉ huy của Tướng Dancian, người lãng phí gần hết ngày vào việc tiến hành các cuộc thương lượng. Mãi đến 4 giờ chiều, các cánh quân bạo động mới bắt đầu xuất phát từ các phố nhánh ở phía bắc điện Tuileries. Napoleon không nổ súng ngay lập tức, nhưng ngay khi những phát súng hỏa mai đầu tiên vang lên từ phía các Khu vào thời điểm trong khoảng từ 4:15 đến 4:45 chiều, ông liền tung ra một đòn đáp trả khủng khiếp bằng pháo. Ông cũng cho bắn đạn chùm vào lực lượng của các Khu tìm cách vượt qua những cây cầu bắc ngang sông Seine, khiến họ chịu tổn thất nặng nề và nhanh chóng bỏ chạy. Tại phần lớn các khu vực ở Paris, cuộc tấn công đến 6 giờ chiều đã chấm dứt, nhưng tại nhà thờ Saint-Roch trên phố Saint-Honoré, nơi thực tế đã trở thành bản doanh của cuộc bạo động, và là nơi những người bị thương được đưa tới, các tay súng bắn tỉa tiếp tục nã đạn từ trên các mái nhà và sau các chiến lũy. Cuộc chiến đấu tiếp tục kéo dài thêm nhiều giờ, cho tới khi Napoleon đưa pháo của ông tới cách nhà thờ chỉ 55 m và đầu hàng là lựa chọn duy nhất. Khoảng 300 người tham gia bạo động bị giết hôm đó, trong khi chỉ có 6 người bên phía Napoleon chết. Tỏ ra khoan dung so với thông lệ của thời ấy, Quốc ước sau đó chỉ hành quyết hai thủ lĩnh Khu.(*) "Nhát quất bằng đạn chùm" – như sự kiện này được biết đến – đồng nghĩa với việc quần chúng Paris không còn đóng vai trò nào nữa trong nền chính trị Pháp trong ba thập niên kế tiếp.

Vào năm 1811, Tướng Jean Sarrazin xuất bản tại London một cuốn sách mang tên *Confession of General Buonaparté to the Abbé Maury* (Lời thú tội của Tướng Buonaparté với Tu viện trưởng Maury). Lúc đó Napoleon đã kết án tử hình vắng mặt Sarrazin về tội phản quốc, và Sarrazin chẳng mất gì khi tuyên bố rằng vào ngày 13 tháng Hái nho, "Không những không chặn đứng sự cuồng nộ mù quáng của binh lính, Buonaparté còn cho họ thấy tấm gương về sự vô nhân đạo. Y dùng thanh kiếm của mình chém gục những con người khốn khổ,

những người trong cơn sợ hãi đã vứt bỏ vũ khí và cầu xin sự khoan dung của y". Sarrazin còn tuyên bố rằng cấp phó của Napoleon, Monvoisin, đã trách cứ Napoleon về sự tàn nhẫn ấy hôm đó và từ chức. Không điều gì trong câu chuyện này là đúng sự thật, nhưng nó đã trở thành một phần trong "Giai thoại Đen" bao quanh Napoleon từ tháng Vendémiaire trở đi.

• • •

Mưa lớn trút xuống trong đêm 13 tháng Hái nho nhanh chóng rửa sạch máu trên các đường phố, song ký ức về nó vẫn còn lưu lại. Thậm chí cả tờ *Annual Register* chống Jacobin dữ dội do Edmund Burke lập ra, cũng chỉ ra rằng "Chính trong cuộc xung đột này mà Buonaparté lần đầu tiên xuất hiện trên chiến trường, bằng lòng dũng cảm và cách hành xử của mình đã đặt nền móng cho sự tin tưởng vào sức mạnh của ông ấy, thứ sau đó đã nhanh chóng đưa ông ấy tới thăng tiến và vinh quang". Những đòi hỏi cấp thiết về chính trị đồng nghĩa với việc sẽ không còn thêm chuyện vô nghĩa nào tại Bộ Chiến tranh về danh sách thâm niên, hội đồng y tế, vấn đề đào ngũ hay những chuyện tương tự nữa. Trước khi tháng Hái nho kết thúc, Napoleon đã được Barras thăng hàm trung tướng, và không lâu sau được bổ nhiệm làm Tư lệnh Đạo quân Nội địa để ghi nhận công lao của ông trong việc cứu nguy cho nền Cộng hòa và có thể là cả việc ngăn chặn nội chiến. Thật mỉa mai là ông đã từng từ chối tới Vendée phần lớn vì không muốn giết người Pháp, rồi sau đó lại giành được sự thăng tiến nhanh nhất nhờ làm chính điều đó. Nhưng trong suy nghĩ của ông, có sự khác biệt giữa một lực lượng chiến đấu hợp pháp và một đám đông hỗn tạp. Suốt một thời gian sau đó, Napoleon đôi lúc bị gọi sau lưng là "Tướng quân Tháng Hái nho". Không những không phiền lòng về sự can dự của mình vào cái chết của nhiều đồng bào đến vậy, ông còn ra lệnh kỷ niệm dịp này lúc trở thành Tổng tài Thứ nhất, và khi một quý bà hỏi làm sao ông có thể bắn vào đám đông tàn nhẫn đến như

vậy, ông trả lời: "Người lính chỉ là cái máy tuân thủ mệnh lệnh". Ông đã không chỉ ra việc chính mình là người ra lệnh.

"Nhát quất bằng đạn chùm" đã giúp nhà Bonaparte thăng tiến rất nhiều và nhanh chóng. Napoleon giờ đây được trả 48.000 franc mỗi năm, Joseph được giao cho một công việc trong ngành ngoại giao, Louis trải qua trường pháo binh Châlons và sau này trở thành một thành viên trong đội sĩ quan phụ tá đang hình thành của Napoleon, còn cậu út nhà Bonaparte, Jérôme 11 tuổi, được gửi tới một trường tốt hơn. "Gia đình sẽ không thiếu thốn gì", Napoleon nói với Joseph, và điều này đã đúng trong 20 năm tiếp theo. Laure d'Abrantès khẳng định bà ta nhận thấy một thay đổi sau biến cố Tháng Hái nho:

> Không còn những đôi ủng dính bùn nữa. Bonaparte luôn ra ngoài trên một cỗ xe đẹp, và ông ấy sống trong một ngôi nhà rất đàng hoàng trên phố Capucines… vẻ gầy guộc hốc hác của ông ấy biến đổi thành một khuôn mặt đầy đặn, và nước da của ông ấy, lúc trước vốn vàng vọt và có vẻ không khỏe mạnh, trở nên sáng sủa và tương đối hồng hào; vóc người của ông ấy, vốn góc cạnh xương xẩu, trở nên tròn trịa và đẫy ra. Còn về nụ cười của ông ấy, nó luôn dễ mến.

Không còn ai gọi ông là "Con mèo đi hia" nữa.

• • •

Ngay sau biến cố Tháng Hái nho, Napoleon giám sát việc đóng cửa Câu lạc bộ Panthéon đối lập và việc loại bỏ các phần tử bảo hoàng bí mật khỏi Bộ Chiến tranh, cũng như việc kiểm duyệt các tác phẩm sân khấu. Trong việc cuối này, ông viết báo cáo gần như hằng ngày gửi tới Chính phủ về thái độ của khán giả tại bốn nhà hát ở Paris: Opéra, Opéra Comique, Feydeau, và La République. Một báo cáo điển hình viết: "Trong khi không khí ái quốc được đón nhận tích cực tại hai [trong số các nhà hát], còn nhà hát thứ ba yên tĩnh, cảnh sát đã phải bắt giữ một người đàn ông (bị cho là một phần tử Vendée) đã huýt sáo trong đoạn điệp khúc cuối bài Marseillaise tại Feydeau".(*) Một

nhiệm vụ khác là theo dõi việc tịch thu tất cả vũ khí của dân thường, mà theo giai thoại trong gia đình, chính việc này đã khiến ông gặp người phụ nữ mà có thể ông đã nghe nói tới qua các cuộc xã giao song trước đó chưa từng gặp: nữ Tử tước Marie-Josèphe-Rose Tascher de la Pagerie, vợ góa của de Beauharnais, người Napoleon sẽ gọi là "Josephine."

Ông của Josephine, một quý tộc có tên Gaspard Tascher, đã rời Pháp tới Martinique năm 1726, hy vọng gây dựng gia tài nhờ vào một đồn điền trồng mía đường, cho dù những cơn bão lốc, vận đen và sự biếng nhác của chính Gaspard Tascher đã ngăn cản ông ta; La Pagerie là tên một điền sản gia đình sở hữu tại Saint-Dominique (Haiti ngày nay). Bố của Josephine, Joseph, từng là người hầu tại triều đình của Louis XVI nhưng sau đó đã quay về lãnh địa của bố mình. Josephine được sinh ra tại Martinique ngày 23 tháng Sáu năm 1763, dù sau này bà khẳng định mình sinh năm 1767. Bà tới Paris năm 1780, lúc đó 17 tuổi, được giáo dục sơ sài tới mức người chồng đầu tiên của bà – một người anh họ mà bà đã đính hôn năm 13 tuổi, viên tướng Nam tước Alexandre de Beauharnais – không giấu nổi thái độ coi thường trước sự ít giáo dục của bà. Josephine có hai hàm răng chỉ còn là những chân răng đen xỉn, được cho là kết quả của việc thường xuyên nhai mía Martinique khi còn nhỏ, song bà đã học được cách mỉm cười mà không để lộ chúng ra. "Bà ấy chỉ cần có răng thôi", Laure d'Abrantès, người đã trở thành hầu gái của Mẫu phu nhân, viết "có lẽ bà ấy đã hơn hẳn gần như tất cả các mệnh phụ trong Triều đình ủy viên Đốc chính."

Cho dù Beauharnais là một người chồng bạo ngược – từng có lần bắt cóc đứa con trai 3 tuổi Eugène của họ từ tu viện nơi Josephine ẩn náu để tránh khỏi những trận đòn của chồng – bà vẫn can đảm tìm cách cứu chồng khỏi máy chém sau khi ông ta bị bắt năm 1794. Từ ngày 22 tháng Tư năm 1794 cho tới ít lâu sau khi chồng bà bị hành

quyết vào ngày 22 tháng Bảy cùng năm, bản thân Josephine cũng đã bị xem là đối tượng bị tình nghi là phần tử bảo hoàng và bị giam tại khu hầm bên dưới nhà thờ Saint-Joseph-des-Carmes trên phố Vaugirard.(*) Một trong những người bị giam cùng buồng với bà, một phụ nữ Anh có tên Grace Elliott, nhớ lại "các bức tường và thậm chí cả những chiếc ghế gỗ vẫn còn dính máu và óc của các tu sĩ" như thế nào. Josephine đã phải chịu đựng những điều kiện giam cầm thực sự vô nhân đạo: không khí chỉ lọt vào từ ba cái lỗ sâu xuống những hầm giam ngầm dưới đất, và không hề có nhà vệ sinh; bà và các tù nhân sống trong nỗi sợ hãi ám ảnh hằng ngày về máy chém; họ có một chai nước mỗi ngày cho mỗi người để dùng vào mọi việc; và vì các phụ nữ có thai chỉ bị lên máy chém sau khi đã sinh con, nên ban đêm có thể nghe thấy âm thanh của những cuộc làm tình với các cai ngục ngoài hành lang. Thậm chí giữa mùa hè nhưng các hầm giam dưới nhà thờ Saint-Joseph vẫn lạnh, và sức khỏe các tù nhân suy sụp nhanh chóng, quả thực có thể Josephine sống sót chỉ vì bà quá ốm yếu để có thể lôi ra máy chém. Chồng bà bị hành quyết chỉ bốn ngày trước khi Robespierre bị lật đổ, và nếu Robespierre tồn tại lâu hơn chút nữa, rất có khả năng Josephine đã đi theo chồng mình. Có một nghịch lý đối xứng ở đây, khi Chính biến Thermidor đã giải thoát Josephine ra khỏi nhà tù này và cùng lúc đẩy Napoleon vào nhà tù khác.

Mùi xú uế, bóng tối, sức khỏe suy nhược cùng nỗi sợ hằng ngày về một cái chết thảm khốc trong nhiều tuần liên tục khiến cho Thời kỳ Kinh hoàng trở thành một giai đoạn xứng đáng với tên gọi của nó, và rất có thể trong nhiều tháng, thậm chí là nhiều năm, sau khi Josephine bị hành hạ bởi một tình trạng mà ngày nay hẳn sẽ được gọi là rối loạn căng thẳng hậu sang chấn. Nếu sau này bà có vẻ buông thả về tình dục, can dự vào những vụ làm ăn bẩn thỉu và ưa thích sự xa hoa – các hóa đơn váy áo của bà còn cao hơn cả Marie Antoinette – và kết hôn vì sự ổn định và đảm bảo tài chính hơn là vì tình yêu, thì cũng thật

khó mang những điều đó ra trách cứ bà sau những gì bà đã phải trải qua. Josephine vẫn thường bị nhìn nhận như một người đàn bà hư hỏng đầy cám dỗ, nông cạn và hoang phí, nhưng chắc chắn bà không hề nông cạn về văn hóa, vì có sở thích rất tinh tế về âm nhạc và mỹ thuật trang trí. Bà cũng hào phóng – cho dù thường là với tiền công quỹ – và một trong những nhà ngoại giao xuất chúng nhất thời đó, Clement von Metternich, từng nhắc tới "tài xã giao độc nhất vô nhị" của bà. Bà là một người chơi đàn hạc giỏi – cho dù một số người nói bà chỉ luôn chơi một bản nhạc – và biết làm một thứ được biết đến như "những đường chữ chi" ở trên giường. Bà không biết vẽ, biết chút ít về thêu thùa, thỉnh thoảng chơi cờ thỏ cáo, ngoài việc đón tiếp những người tới thăm hằng ngày và ưa thích những bữa trưa tán chuyện với nhiều người bạn nữ giới của mình.

Đến cuối năm 1795, người đàn bà quyến rũ đến mức không thể phủ nhận đang ở giữa tuổi tam tuần này (với một nụ cười mím miệng không thể bắt chước) cần một người che chở và chu cấp tài chính. Khi ra khỏi tù, bà có mối quan hệ với Tướng Lazare Hoche, người từ chối bỏ vợ để đến với bà nhưng lại là người bà thích kết hôn cùng, thậm chí cho tới tận ngày bà miễn cưỡng kết hôn với Napoleon. Một người tình khác là Paul Barras, nhưng mối quan hệ không kéo dài quá mùa hè năm 1795. "Từ lâu tôi đã trở nên mệt mỏi và phát chán với bà ta", Barras nhớ lại trong hồi ký của mình, trong đó ông ta với sự hẹp hòi đã mô tả bà là một "gái điếm hạng sang". Việc một thời kỳ phóng đãng về tình dục theo sau một thời kỳ đổ máu kéo dài là một hiện tượng lịch sử đã được biết rõ: "Những năm 20 náo nhiệt" sau Thế chiến Thứ nhất và sự phóng túng của xã hội La Mã cổ đại sau các cuộc Nội chiến chỉ là hai ví dụ. Quyết định tìm cho mình những người tình có thế lực sau thời kỳ Kinh hoàng của Josephine, cũng giống như nhiều điều khác trong cuộc đời bà, đều là việc thường tình thời đó (dù bà không đến nỗi bừa bãi như người bạn Thérésa Tallien của mình,

người mang biệt danh "Tài sản của Chính phủ" vì có quá nhiều vị bộ trưởng đã ngủ với bà ta). Cho dù "những đường chữ chi" có là gì đi nữa, Josephine đã thực hiện chúng với những người đàn ông khác ngoài người chồng đầu tiên của bà, Hoche và Barras; nền giáo dục về tình ái của bà rõ ràng tiến xa hơn nhiều so với ông chồng thứ hai gần như còn trai tân của bà.

Josephine tận dụng cơ hội của cuộc tịch thu vũ khí sau biến cố Vendémiaire để cử cậu con trai 14 tuổi Eugène de Beauharnais tới bản doanh của Napoleon, hỏi xem liệu gia đình có thể giữ lại thanh kiếm của bố cậu vì các lý do tình cảm hay không. Napoleon đón nhận việc này như một khởi đầu cho quan hệ xã giao một cách giản dị, và trong vòng vài tuần đã thực sự yêu say đắm Josephine; sự say mê của ông ngày càng tăng cho tới khi hôn lễ của họ diễn ra năm tháng sau đó. Là những người ngoài rìa đồng cảnh ngộ, những người di cư, những cư dân trên đảo và những cựu tù nhân chính trị, họ có nhiều điểm tương đồng. Thoạt đầu, bà không mấy bị hấp dẫn bởi nước da hơi vàng vọt, mái tóc thẳng rũ xuống và vẻ ngoài luộm thuộm của ông, cả chuyện nghi ngờ ông bị ghẻ, và chắc chắn bà không yêu ông, nhưng bấy giờ bà đã bắt đầu có những nếp nhăn, nhan sắc đang phai nhạt và bà lại đang mắc nợ. (Bà đã khôn ngoan không thừa nhận mức độ nợ nần của mình cho tới khi đeo nhẫn cưới của Napoleon trên ngón tay.)

Josephine luôn bỏ ra rất nhiều công sức cho việc trang điểm và trang phục của mình. Bà cho đặt những tấm gương soi trong phòng ngủ các ngôi nhà và cung điện của mình; bà là người duyên dáng và nhã nhặn – dù không đủ thông minh để dí dỏm – và biết rõ những người đàn ông thành đạt thích chú ý đến cái gì. Được hỏi liệu Josephine có thông minh không, Talleyrand được kể là đã trả lời: "Không ai từng thành công chói sáng đến thế mà không có nó". Về phần mình, Napoleon đánh giá cao các mối quan hệ chính trị của bà, địa vị xã hội của bà với tư cách một nữ Tử tước nhưng cũng được các

nhà cách mạng chấp nhận, cũng như cách bà bù đắp cho sự thiếu kinh nghiệm và lịch duyệt xã giao của ông. Ông không giỏi trong các cuộc trò chuyện tại phòng khách. "Từ miệng ông ấy chưa bao giờ phát ra được một lời nào êm tai với một người phụ nữ", nhà ngoại giao xuất chúng có tài ăn nói trơn tru Metternich nhớ lại, "cho dù trên khuôn mặt và trong giọng nói của ông ấy thường thể hiện nỗ lực cố thực hiện điều đó". Ông nói chuyện với các quý bà về trang phục của họ hay số con họ có, và hỏi liệu họ có tự mình cho con bú hay không, "một câu hỏi ông ấy thường đưa ra với những từ ngữ hiếm khi được dùng ở xã hội thượng lưu". Trong khi ông vụng về trước phụ nữ, bà lại có quan hệ rất tốt trong xã hội Paris, với sự hiện diện trong những phòng khách có ảnh hưởng về chính trị của các quý bà Tallien, Récamier, de Staël, và những người khác.

Cuộc Cách mạng đã tước đi trách nhiệm đăng ký khai sinh, khai tử, và kết hôn khỏi giới tăng lữ, vì thế Napoleon và Josephine kết hôn trong một buổi lễ dân sự vào lúc 10 giờ tối Thứ tư, 9 tháng Ba năm 1796, trước một thị trưởng ngái ngủ, tại quận 2 trên phố Antin. Cô dâu đeo dải băng tam tài cộng hòa bên ngoài chiếc áo cưới bằng vải muslin trắng, và chú rể đến muộn hai tiếng. Các nhân chứng gồm có Barras, sĩ quan phụ tá Jean Lemarois của Napoleon (về lý thuyết vẫn là một vị thành niên), nhà Tallien, con trai Eugène của Josephine và cô em gái 11 tuổi Hortense của cậu này. Để thu hẹp đến mức tối thiểu sáu năm chênh lệch tuổi tác giữa hai người, trong đăng ký kết hôn Napoleon khai mình sinh năm 1768, còn Josephine cũng đồng thời bỏ quên bốn năm như bà vẫn quen làm, để cả hai người đều có thể ở tuổi 28. (Sau này *Almanach Impérial* (Niên giám đế chế) ghi rằng Josephine sinh ngày 24 tháng Sáu năm 1768. Napoleon luôn thấy thú vị với sự nhất quán trong việc nói dối về tuổi của vợ mình, và đùa: "Theo tính toán của bà ấy, Eugène chắc hẳn khi sinh ra đã được 12 tuổi!") Để làm quà cưới, Napoleon tặng vợ một chiếc huy chương tráng men vàng có

chạm các từ "Vì Định mệnh."

• • •

Lý do khiến Napoleon đến muộn như vậy trong lễ cưới của chính mình, cũng như khiến cho tuần trăng mật của ông sau đó kéo dài chưa đến 48 tiếng, là vì vào ngày 2 tháng Ba, Barras và bốn thành viên khác của chính quyền hành pháp mới tại Pháp, Đốc chính, đã dành cho ông món quà cưới tuyệt nhất ông có thể từng hy vọng: chức Tư lệnh Đạo quân Italy. Barras sau này viết rằng, để thuyết phục các đồng cấp của mình – các cựu thành viên phái Jacobin gồm Jean-François Reubell, Louis de La Révellière-Lépeaux, con người ôn hòa Lazare Carnot và Étienne-François Le Tourneur – chọn Napoleon cho chiến dịch sắp tới tại dãy Ligurian Alps, ông ta đã nói với họ rằng, là một người Corse "vùng cao", Napoleon "đã quen với việc leo trèo núi non từ khi sinh ra". Đó khó có thể coi là một luận cứ khoa học – Ajaccio nằm ngang mực nước biển – song ông ta cũng nói Napoleon sẽ đưa Đạo quân Italy ra khỏi trạng thái ngủ gật của nó. Lý lẽ này gần thực tế hơn.

Trong chín ngày từ khi nhận được lệnh bổ nhiệm cho tới lúc lên đường tới bản doanh của mình tại Nice hôm 11 tháng Ba, Napoleon yêu cầu tất cả sách, bản đồ và tập bản đồ về Italy mà Bộ Chiến tranh có thể cung cấp. Ông đọc hồi ký của các vị tư lệnh từng chiến đấu ở đó và can đảm thừa nhận sự kém hiểu biết của mình khi ông không biết điều gì đó. "Tôi tình cờ có mặt tại văn phòng Bộ Tổng tham mưu trên phố Neuve des Capucines khi Tướng Bonaparté bước vào", nhiều năm sau một sĩ quan nhớ lại:

> Tôi vẫn còn nhớ cái mũ nhỏ, cắm lông trang trí như thể nhặt được đâu đó, áo khoác được cắt may không mấy vừa vặn, và một thanh kiếm mà nói thực không có vẻ gì là thứ vũ khí có thể đem đến vận may cho bất cứ ai. Ném mũ lên một cái bàn to ở giữa phòng, ông ấy tới chỗ một viên tướng già tên là Krieg, một người có hiểu biết kỳ diệu về chi tiết và là tác giả của một sổ tay dành cho binh lính rất tốt. Ông ấy ngồi xuống

cạnh viên tướng già bên bàn, rồi bắt đầu hỏi ông này về vô số vấn đề liên quan tới phục vụ và kỷ luật, bút cầm tay. Một số câu hỏi ông ấy đưa ra cho thấy sự hoàn toàn thiếu hiểu biết về những điều thông thường nhất khiến một số đồng ngũ của tôi mỉm cười. Bản thân tôi cũng bị ấn tượng trước số lượng câu hỏi của ông ấy, trình tự và sự nhanh chóng của chúng, cũng như cách các câu trả lời được thu nhận, và thường biến thành những câu hỏi khác được ông ấy suy luận ra từ chúng. Nhưng điều khiến tôi thấy ấn tượng hơn nữa là cảnh tượng một vị tư lệnh hoàn toàn dửng dưng với việc cho các cấp dưới của mình thấy mình hoàn toàn mù tịt thế nào về nhiều vấn đề trong một việc mà cả người trẻ nhất trong số họ cũng được cho là phải biết hoàn hảo, và điều đó nâng ông ấy lên cao hơn cả nghìn *cubit*(*) theo quan điểm của tôi.

Napoleon rời Paris trên một cỗ xe trạm ngày 11 tháng Ba năm 1796, cùng Junot và người bạn Chauvet của ông, quản lý mới của Đạo quân Italy. Trong một lá thư gửi Josephine ngày 14 tháng Ba, được viết từ Chanceaux giữa chuyến hành trình xuống miền Nam của mình, Napoleon đã bỏ chữ "u" trong họ của ông. Lần đầu tiên họ của ông xuất hiện trên tờ báo quốc gia *Moniteur Universel* là vào năm 1794, khi đó nó được viết với dấu gạch ngang thành "Buona-Parte".(*) Giờ đây ông đã Pháp hóa họ của mình trong một động thái có ý thức hướng tới nhấn mạnh đặc tính Pháp so với đặc tính Italy và Corse của mình. Thêm một mối liên hệ nữa với quá khứ đã bị bẻ gãy.

Ông tới Nice sau 15 ngày. Khi ai đó đưa ra nhận xét khá bâng quơ rằng ở tuổi 26 ông quá trẻ để chỉ huy một đạo quân, Napoleon đáp: "Tôi sẽ già khi tôi trở lại."

4

ITALY

"Ngày 15 tháng Năm năm 1796, Tướng Bonaparte tiến vào Milan, dẫn đầu một đạo quân trẻ trung vừa mới vượt qua cây cầu ở Lodi, và cho thế giới biết rằng sau tất cả những thế kỷ vừa trôi qua, Caesar và Alexander đã có một người kế tục."

• ***Stendhal, The Charterhouse of Parma***
(Tu viện thành Parma)

"Tài năng quan trọng nhất của một vị tướng là biết được suy nghĩ của binh lính và giành được niềm tin của anh ta, và trong cả hai khía cạnh này, người lính Pháp khó làm chỉ huy hơn người lính khác. Anh ta không phải là một cỗ máy cần được ra lệnh để di chuyển, anh ta là một thực thể có lý trí cần sự dẫn dắt."

• ***Napoleon nói với Chaptal***

Một số người sau này có nói rằng Napoleon là một đại lượng vô danh khi ông tới bản doanh Đạo quân Italy tại Nice ngày 26 tháng Ba năm 1796, và tất cả các chỉ huy sư đoàn dưới quyền ông đều coi thường ông khi họ gặp Napoleon lần đầu tiên, vì như một người cùng thời mỉa mai, ông đã "kiếm được tiếng tăm trong một vụ bạo loạn trên đường phố và chức chỉ huy trên một cái giường cưới". Trên thực tế, ông đã từng là chỉ huy pháo binh của chính đạo quân này chỉ mới hai năm trước đó, và được nhiều người biết đến sau thành công của ông tại Toulon, và ông đã viết không ít hơn ba báo cáo chi tiết cho Cục Đồ bản về phương thức giành thắng lợi trong chiến dịch sắp tới. Cũng là lẽ tự nhiên khi ban đầu có một vài sự bực tức trước việc ông được cử giữ chức tư lệnh nắm quyền chỉ huy các tướng lĩnh giàu kinh nghiệm hơn, song các sĩ quan của Napoleon biết quá rõ ông là ai.

Napoleon nắm quyền chỉ huy năm tư lệnh sư đoàn. Người lớn tuổi

nhất trong năm vị, Jean Sérurier, đã có 34 năm phục vụ trong quân đội Pháp. Ông ta đã phục vụ trong Chiến tranh Bảy năm và đã nghĩ tới chuyện giải ngũ khi Cách mạng bùng nổ, song lại tiếp tục chiến đấu tốt trong những năm tiếp theo và được phong trung tướng vào tháng Mười hai năm 1794. Pierre Augereau, 38 tuổi, là một người cao lớn, ngạo mạn, có phần lỗ mãng, từng là lính đánh thuê, người bán đồng hồ và thầy dạy khiêu vũ với các biệt danh "đứa con của dân chúng" và "tên kẻ cướp ngạo nghễ". Ông ta đã giết hai người trong các cuộc quyết đấu và một sĩ quan kỵ binh trong một cuộc ẩu đả, đồng thời thoát khỏi sự tra tấn của Tòa án Dị giáo Lisbon nhờ vào trợ giúp tích cực từ người vợ Hy Lạp mạnh mẽ của mình. André Masséna, cũng 38 tuổi, ra khơi với tư cách một cậu bé phục vụ trên tàu từ năm 13 tuổi, nhưng đã chuyển sang lục quân năm 1775 và trở thành thượng sĩ rồi bị thải hồi ngay trước khi Cách mạng xảy ra. Ông này trở thành một tay buôn lậu và kinh doanh trái cây ở Antibes trước khi gia nhập Vệ binh Quốc gia năm 1791 và nhanh chóng thăng tiến trên thang cấp bậc. Thành tích chiến đấu của André Masséna trong cuộc vây hãm Toulon đã giúp ông ta được thăng hàm trung tướng Tư lệnh sư đoàn thuộc Đạo quân Italy, tại đây ông ta đã phục vụ một cách xuất sắc vào năm 1795. Amédée Laharpe là một người Thụy Sĩ 32 tuổi với bộ ria rậm. Jean-Baptiste Meynier đã chiến đấu trong Đạo quân Đức, nhưng vào giữa tháng Tư Napoleon đã báo cáo với Đốc chính rằng viên tướng này "không có năng lực, không thích hợp để chỉ huy một tiểu đoàn trong một cuộc chiến tranh tích cực như chiến dịch này". Cả năm người đều là các chiến binh kỳ cựu dày dạn kinh nghiệm, trong khi Napoleon thậm chí còn chưa từng chỉ huy số lính đông bằng một tiểu đoàn bộ binh trong đời mình. Các tướng lĩnh này sẽ là một nhóm cứng cựa khó gây ấn tượng, nói gì tới cảm hứng. Như Masséna sau này nhớ lại:

Thoạt đầu, họ không nghĩ nhiều về ông ấy. Vóc người bé nhỏ và khuôn mặt yếu ớt

> không giúp ông ấy tạo được ấn tượng tốt với họ. Bức chân dung người vợ mà ông ấy cầm trên tay và trưng ra với mọi người, cùng vẻ ngoài quá trẻ của ông ấy làm họ nghĩ việc bổ nhiệm này là kết quả của một trò vận động ngầm, song sau đó giây lát, ông ấy đội cái mũ cấp tướng của mình lên đầu và dường như cao lên thêm hai bộ. Ông ấy hỏi chúng tôi về vị trí các sư đoàn, trang bị của các đơn vị này, tinh thần và quân số sẵn sàng chiến đấu của mọi đơn vị, đưa ra cho chúng tôi chỉ thị phải làm theo, thông báo rằng hôm sau ông ấy sẽ đi kiểm tra tất cả các đơn vị và hôm sau nữa các đơn vị này sẽ hành quân về phía kẻ thù để tấn công.

Masséna đã nhớ nhầm về ý cuối cùng – họ không tấn công trong suốt một tháng sau đó – nhưng ông ta đã nắm bắt được tinh thần tích cực tỏa ra từ Napoleon, sự tự tin của ông, những đòi hỏi đến ám ảnh về thông tin của ông, điều sẽ trở thành một nét đặc trưng trong suốt cuộc đời ông, cũng như tình yêu ông dành cho vợ.

Trong cuộc gặp ban đầu đó, Napoleon đã cho các chỉ huy dưới quyền thấy tuyến đường Savona-Carcare dẫn tới ba thung lũng, và bất cứ thung lũng nào trong số này cuối cùng cũng có thể dẫn họ tới vùng đồng bằng Lombardy giàu có. Piedmont đã chống lại cuộc Cách mạng Pháp và ở trong tình trạng chiến tranh với Pháp từ năm 1793. Napoleon tin rằng nếu đạo quân của ông có thể đẩy lui quân Áo về phía đông và chiếm lấy pháo đài kiên cố ở Ceva, họ có thể loại quân Piedmont khỏi vòng chiến đấu bằng cách uy hiếp thủ đô Turin. Điều này đồng nghĩa với việc tung 40.000 quân Pháp chống lại 60.000 quân Áo và Piedmont, song Napoleon nói với các chỉ huy dưới quyền là ông sẽ sử dụng tốc độ và nghi binh để giành thế chủ động. Kế hoạch của ông được dựa trên cả *Principes de la guerre des montagnes* (Các nguyên tắc của chiến tranh trên địa hình núi) (1775) của Pierre de Bourcet và một chiến lược trước đó dự kiến để sử dụng cho một chiến dịch chống lại Piedmont vào năm 1745, sau đó đã bị Louis XV hủy bỏ, nhưng cũng tập trung vào việc chiếm Ceva. Bourcet viết về tầm quan trọng của việc vạch kế hoạch rõ ràng, tập trung lực lượng, và liên tục khiến kẻ thù mất cân bằng. Chiến dịch của Napoleon tại Italy sẽ trở

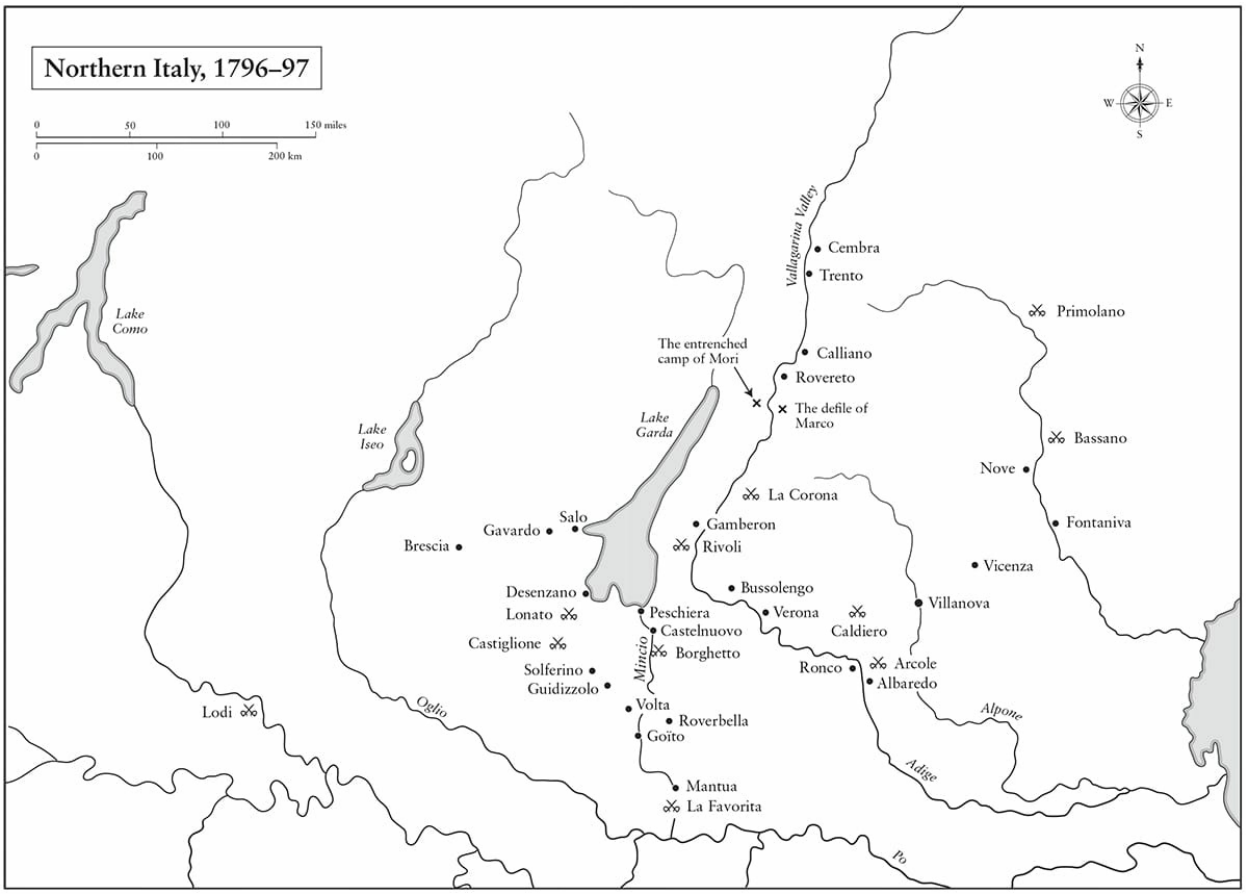
thành một chiến dịch tác chiến kinh điển theo mọi nghĩa của khái niệm này.

• • •

Về phần Đốc chính, Italy chỉ là một chiến trường thứ yếu. Họ đã tập trung nguồn lực của mình ở Tây và Nam Đức, nơi hai đạo quân chủ lực của nền Cộng hòa là Đạo quân Rhine và Moselle dưới quyền Tướng Jean Moreau cùng Đạo quân Sambre và Meuse dưới quyền Tướng Jean-Baptiste Jourdan, đã mở một cuộc tấn công vào tháng Sáu và đạt được ít nhiều thành công ban đầu. Vị Đại Công tước đáng gờm Charles von Habsburg, em trai của Hoàng đế Áo Francis, chiến đấu với tất cả tài năng của mình, đánh bại Jourdan ở Amberg vào tháng Tám năm 1796 và tại Wurzburg vào tháng Chín. Ông ta sau đó quay sang Moreau và đánh bại viên tướng này ở Emmendingen vào tháng Mười, trước khi đánh bật cả hai đạo quân Pháp trở lại qua sông Rhine. Do kết quả của việc xem nhẹ chiến dịch quân sự ở Italy, Napoleon chỉ được giao cho có 40.000 franc – ít hơn lương hằng năm của ông – để chi trả cho toàn bộ chiến dịch. Theo một câu chuyện, rất có thể là không chính xác, để trả tiền di chuyển của chính mình và sĩ quan phụ tá từ Paris tới Nice, ông đã bán thanh kiếm cán nạm bạc của mình và ra lệnh cho Junot mang số tiền thu được ra thử vận may ở các chiếu bạc.

Vì thế, khi Napoleon tới Nice, ông thấy đạo quân của mình ở tình trạng gần như án binh bất động. Trời băng giá trong khi binh lính còn chẳng có nổi áo khoác mà mặc. Suốt ba tháng ròng, họ chẳng được cấp phát chút thịt nào, bánh mì cũng được chăng hay chớ. Pháo được kéo bằng la, vì ngựa kéo đã chết sạch vì suy dinh dưỡng, và các tiểu đoàn không có giày hoặc phải đi dép, mặc những bộ quân phục tạm bợ thường là lột lại của người chết. Lính tráng chỉ được phân biệt nhờ đeo bên hông các túi đạn được quân đội cấp phát, và súng hỏa mai của rất nhiều người thiếu lưỡi lê. Họ đã không được trả lương từ

nhiều tháng nay, dẫn tới những lời xì xào về binh biến. Dịch sốt hoành hành dữ dội, giết chết không ít hơn 600 người thuộc Bán lữ đoàn(*) 21 trong 20 ngày. Mariana Starke, một nhà văn Anh sống tại Florence, đã mô tả chính xác "tình trạng thảm hại" của đạo quân Pháp trước khi Napoleon tới: "mọi nhu yếu phẩm đều thiếu, và một dịch sốt, hậu quả tự nhiên của nạn đói… chán nản và suy yếu bởi bệnh tật, thiếu ngựa, đại bác và gần như tất cả các trang bị khác cho chiến tranh."



Phản hồi của Napoleon cho "tình trạng thảm hại" mà đạo quân của ông lâm vào là giáng cấp Meynier và ra chỉ thị vắn tắt cho phụ trách hậu cần Chauvet tái tổ chức hoàn toàn ban hậu cần, như ông báo cáo lên Đốc chính ngày 28 tháng Ba, bao gồm "đe dọa các nhà thầu, những kẻ đã ăn cắp rất nhiều và vẫn được ghi công trạng". Ông cũng ra lệnh cho Công sứ Faipoult, đại diện của Pháp tại Genoa, nài nỉ để

“âm thầm” vay 3 triệu franc từ các nhà tài chính Do Thái ở thành phố này, và ông triệu hồi lực lượng kỵ binh trở về từ khu chăn thả mùa đông ở thung lũng sông Rhône. Trong vòng hai ngày từ khi tới Nice, Napoleon đã giải thể Tiểu đoàn 3 của Bán lữ đoàn 209 vì binh biến, thải hồi các sĩ quan và hạ sĩ quan của đơn vị này khỏi quân đội, và chia các binh lính thuộc những cấp bậc còn lại thành từng nhóm năm người tới các tiểu đoàn khác. Ông tin rằng điều cốt yếu là tất cả mọi người cần được đối xử theo cùng quy định, và nhận thức rõ, như ông nói, rằng “Nếu có một đặc quyền độc nhất được dành cho bất cứ ai, không quan trọng là người nào, thì sẽ chẳng có ai tuân lệnh hành quân”. Ngày 8 tháng Tư, ông báo cáo với Đốc chính rằng ông đã buộc phải trừng phạt thuộc cấp của mình vì hát những bài hát phản cách mạng, và ông đã đưa hai sĩ quan ra tòa án binh xử vì hô “Nhà vua vạn tuế!”

Các tư lệnh sư đoàn của Napoleon lập tức bị ấn tượng trước khả năng làm việc cường độ cao của ông. Các thuộc cấp không bao giờ được phép nói họ đang để tâm tới một điều gì đó rồi sau đấy lại bỏ bẵng mặc nó trôi đi, và ban tham mưu vốn đã ì ra tại Nice suốt bốn năm đột nhiên cảm thấy hiệu ứng kích thích từ nhiệt huyết của Napoleon. Trong chín tháng kể từ lúc ông tới Nice đến cuối năm 1796, ông đã gửi đi hơn 800 lá thư và bản thông báo về mọi chủ đề, từ vị trí các cậu bé đánh trống phải đứng trong những cuộc diễu binh cho tới các trường hợp cần phải cử bài “Marseillaise”. Augereau là người đầu tiên trong số tướng lĩnh của ông bị chinh phục, tiếp theo là Masséna. “Cái tay tướng quân loắt choắt khốn kiếp đó quả thực đã làm tôi phát khiếp!” Augereau sau này nói với Masséna.

Napoleon quyết định tận dụng tối đa tiếng tăm của mình như một người lính “chính trị”. Trong Nhật lệnh ngày 29 tháng Ba, ông nói với binh lính rằng họ sẽ “tìm thấy ở ông một đồng đội, mạnh mẽ trong niềm tin vào Chính phủ, tự hào về sự quý trọng của những người ái

quốc, và kiên quyết dành cho Đạo quân Italy một số phận xứng đáng với nó".(*) Nói cho cùng, một viên tướng được Đốc chính lắng nghe có thể giúp binh lính của ông ta được ăn. Napoleon lo ngại sự vô kỷ luật xuất hiện khi các binh lính có vũ trang đối mặt với cảnh sắp chết đói. "Không có bánh mì, người lính thường có xu hướng bạo lực thái quá", ông viết, "khiến người ta phải đỏ mặt hổ thẹn vì là một con người".(*) Chắc chắn là ông đã liên tục gửi những yêu cầu lên Paris, và tới ngày 1 tháng Tư ông cũng nhận được 5.000 đôi giày. Một số lượng thư nhiều đến mức đáng ngạc nhiên của ông trong suốt sự nghiệp nhắc tới việc cung cấp giày ủng cho binh lính của mình. Cho dù có thể ông không bao giờ nói: "Một đạo quân hành quân bằng cái dạ dày của nó", như các giai thoại vẫn đồn thổi, song ông luôn ý thức sâu sắc rằng, không nghi ngờ gì nữa, một đạo quân phải hành quân trên đôi chân của nó.

Cũng Nhật lệnh ngày 29 tháng Ba đó thông báo rằng viên tướng 43 tuổi Alexandre Berthier, một cựu kỹ sư từng chiến đấu trong Chiến tranh giành Độc lập của Mỹ, giờ đây sẽ là Tham mưu trưởng của Napoleon, một vị trí mà ông ta sẽ đảm nhiệm tới năm 1814. Berthier đã chiến đấu xuất sắc trong chiến dịch Argonne năm 1792 và ở vùng Vendée trong ba năm tiếp theo, còn em trai ông ta từng ở Cục Đồ bản cùng Napoleon. Napoleon là vị tư lệnh đầu tiên sử dụng một tham mưu trưởng theo nghĩa hiện đại của vị trí này, và ông chẳng thể nào chọn được người nào hiệu quả hơn thế. Với một trí nhớ chỉ đứng thứ hai sau Napoleon, Berthier có thể giữ cho đầu óc minh mẫn sau 12 giờ ghi chép; có lần vào năm 1809, ông ta được triệu tập không dưới 17 lần chỉ trong một buổi tối. Tàng thư Quốc gia, Thư viện Quốc gia và Tàng thư của Đại quân tại Vincennes chứa đầy những mệnh lệnh viết tay với nét chữ rõ ràng của thư ký và những câu văn ngắn cô đọng mà Berthier dùng để liên lạc với các đồng nghiệp của mình, chuyển tải các yêu cầu của Napoleon bằng những từ ngữ lịch sự nhưng cứng rắn,

bắt đầu bất di bất dịch bằng "Hoàng đế yêu cầu tướng quân khi nhận được mệnh lệnh này ông sẽ…" Một trong những phẩm chất của Berthier là khả năng ngoại giao được thể hiện tinh tế tới mức bằng cách nào đó ông ta đã tìm cách thuyết phục được vợ mình, nữ Công tước Maria của Bavaria, sống cùng một tòa lâu đài với nhân tình của ông ta là phu nhân Visconti (và ngược lại). Ông ta hiếm khi phản đối một cách trực tiếp các ý kiến của Napoleon, trừ khi dựa trên những lý lẽ chặt chẽ có tính logic, và xây dựng một nhóm làm việc nhằm đảm bảo các mong muốn của tổng tư lệnh được nhanh chóng triển khai thành hành động. Năng lực đặc biệt của ông ta đạt tới mức có thể coi gần như là thiên tài, đó là việc chuyển hóa những yêu cầu chung sơ lược nhất thành những mệnh lệnh văn bản chính xác cho từng bán lữ đoàn. Công tác tham mưu hầu hết là cực kỳ hiệu quả. Để triển khai những mệnh lệnh nhanh đến chóng mặt của Napoleon đòi hỏi một đội ngũ những thư ký, liên lạc, trợ lý và sĩ quan phụ tá thạo việc, một hệ thống phân loại hồ sơ rất tiên tiến, ngoài ra ông cũng thường làm việc thâu đêm. Một trong những lần hiếm hoi khi Napoleon phát hiện ra một sai sót về quân số của một bán lữ đoàn, ông viết thư cho Berthier để sửa, và nói thêm: "Tôi đọc những bản trình bày về vị trí bố trí quân này cũng hào hứng như đọc một cuốn tiểu thuyết vậy."

Ngày 2 tháng Tư năm 1796, Napoleon chuyển bản doanh của đạo quân tới Albenga bên bờ vịnh Genoa. Cùng hôm đó, Chauvet qua đời vì dịch sốt tại Genoa. Đây là "một tổn thất thực sự cho quân đội", Napoleon báo cáo, "ông ấy là người tích cực, mạnh dạn. Đạo quân rơi nước mắt tưởng nhớ ông ấy". Chauvet là người đầu tiên trong khá nhiều bạn bè và thuộc cấp sẽ chết khi tham gia chiến dịch cùng Napoleon, và với họ ông đều cảm thấy thực sự đau buồn.

Người Áo – đã kiểm soát miền Bắc Italy từ năm 1714 – đang phái một đạo quân lớn tiến về phía tây tới Piedmont để giao chiến với người Pháp, và người Piedmont đang được Hải quân Hoàng gia Anh

từ Corse tới tiếp tế. Điều này buộc Napoleon phải chuyển mọi thứ ông cần qua những con đèo trên núi cao ở Liguria. Khi tới Albenga ngày 5 tháng Tư, ông nói với Masséna và Laharpe kế hoạch của mình nhằm chia cắt kẻ thù giữa Careare, Altare và Montenotte. Tư lệnh quân Áo, Johann Beaulieu, có nhiều kinh nghiệm và tài năng nhất định, song ông ta đã 71 tuổi và từng bị quân Pháp đánh bại trước đây. Là một người nghiên cứu sắc sảo các chiến dịch trong quá khứ, Napoleon biết Beaulieu vốn thận trọng, nên ông dự định sẽ khai thác nhược điểm này. Liên minh giữa Áo và Piedmont rất yếu, và Beaulieu đã được cảnh báo không nên đặt quá nhiều niềm tin vào nó. ("Giờ đây khi tôi biết về các liên minh", Thống chế Foch từng nói đùa hồi Thế chiến Thứ nhất, "tôi thấy ít tôn trọng Napoleon hơn!") Ngay cả trong nội bộ quân đội Áo, bản chất hỗn tạp của Đế quốc Habsburg rộng lớn đồng nghĩa với việc các đơn vị của nó thường không nói cùng một ngôn ngữ; thứ tiếng nói chung được hàng ngũ sĩ quan của quân đội này sử dụng là tiếng Pháp. Thêm vào các rắc rối của Beaulieu là ông ta còn phải chịu sự chỉ đạo của Hội đồng Triều đình khó lường và quan liêu ở Vienna, có xu hướng đưa ra các mệnh lệnh quá muộn đến mức khi tới nơi chúng đã lạc hậu với các sự kiện. Ngược lại, Napoleon lên kế hoạch điều quân táo bạo mà ngày nay được biết đến trong các học viện quân sự là "chiến lược vị trí trung tâm": ông duy trì việc ở giữa hai đạo quân đối đầu với mình, và trước tiên sẽ tấn công vào một đạo quân rồi sau đó vào đạo quân còn lại trước khi chúng có thể hợp nhất. Đó là một chiến lược ông sẽ tuân theo trong suốt sự nghiệp của mình. "Nó trái với mọi nguyên tắc khi để các cánh quân không thể liên lạc với nhau phải hành động một cách riêng rẽ chống lại một lực lượng tập trung với liên lạc thông suốt, là một trong những châm ngôn của ông về chiến tranh.

"Ở đây anh rất bận rộn", ông viết cho Josephine từ Albengan. "Beaulieu đang di chuyển đạo quân của ông ta. Bọn anh đang mặt đối

mặt. Anh hơi mệt. Ngày nào anh cũng ở trên lưng ngựa".(*) Những lá thư hằng ngày ông gửi Josephine tiếp tục nối nhau suốt chiến dịch, trải kín hàng trăm trang với nét chữ nguệch ngoạc đầy đam mê. Một số lá thư được viết cùng ngày với những trận đánh lớn. Ông liên tục chuyển từ những lời quả quyết lãng mạn ("Anh không trải qua một ngày nào mà không yêu em") tới những suy nghĩ hướng nội hơn ("Anh không uống tách trà nào mà không nguyền rủa thứ vinh quang và tham vọng đó, vì đã chia cách anh với người bạn đời của anh"), hay than vãn về lý do tại sao bà hiếm khi nào viết thư trả lời. Còn khi trả lời, bà gọi ông là "ông" khiến ông rất khó chịu. Những lá thư của Napoleon đầy ắp những ám chỉ e dè về ái dục, với khao khát vồ vập lấy bà ngay nếu bà lên đường đến với ông tại Italy. "Một cái hôn lên ngực em, rồi thấp hơn một chút, rồi thấp hơn rất rất nhiều", ông viết trong một lá thư. Có một số tranh cãi về việc liệu "nữ Nam tước de Kepen bé nhỏ" (thỉnh thoảng là "Keppen") trong các lá thư của ông có phải là một biệt hiệu mà Napoleon dành để gọi bộ phận sinh dục của Josephine hay không. Thật đáng buồn, ý nghĩa thực của "nữ Nam tước de Kepen" đã bị thất lạc theo thời gian, cho dù nó có thể đơn giản là tên của một trong những con chó cưng của Josephine, vì thế "Những lời chào trân trọng tới nữ nam tước de Kepen bé nhỏ" có thể không có chút âm hưởng tình dục nào. Về cách ví von của một trí tưởng tượng nghèo nàn hơn, kiểu "khu rừng đen bé nhỏ", thì không phải nghi ngờ, như nó được nhắc đến: "Anh dành cho nó một nghìn cái hôn và nóng lòng chờ tới khoảnh khắc được ở đó". Không mấy lãng mạn, những lá thư này thường được ký "Bonaparte" hay "BP", giống như các mệnh lệnh của ông. "Từ biệt, người phụ nữ, nỗi giày vò, niềm vui, hy vọng và tâm hồn của đời anh, người anh yêu, người anh sợ, người là cảm hứng tạo nên trong anh những cảm giác dịu dàng gợi nhắc đến Tự nhiên và những cảm xúc mạnh mẽ sôi sục như sấm sét", là một câu hoàn toàn mang tính đại diện ở một trong những

lá thư này.

• • •

"Quân đội đang ở trong một tình trạng thiếu thốn khủng khiếp", Napoleon báo cáo lên Đốc chính ngày 6 tháng Tư từ Albenga. "Tôi vẫn còn những chướng ngại lớn phải vượt qua, nhưng chúng có thể vượt qua được. Tình trạng quẫn bách đã dẫn tới bất tuân lệnh, và nếu không có kỷ luật sẽ chẳng thể có chiến thắng. Tôi hy vọng tất cả chuyện này sẽ thay đổi trong vài ngày". Đạo quân Italy có quân số 49.300 người, chống lại khoảng 80.000 quân Áo và Piedmont. May thay, đến lúc đó Berthier đã giải quyết được những vấn đề tiếp tế tức thời. Napoleon lên kế hoạch bắt đầu tấn công vào ngày 15 tháng Tư, nhưng các lực lượng Áo-Piedmont đã bắt đầu cuộc tấn công của họ trước đó năm ngày, tiến lên theo đúng tuyến đường Napoleon dự định sử dụng để tiến xuống. Bất chấp biến cố không lường trước này, trong vòng 48 giờ, Napoleon đã đảo ngược được tình hình. Sau khi cho quân mình rút khỏi thành phố Savona gần như không tổn thất gì, ông có thể tổ chức một cuộc phản công. Vào tối 11 tháng Tư, nhận thấy chiến tuyến Áo bị căng ra quá dài, ông bèn kìm chân quân địch tại chỗ bằng một cuộc tấn công tại Montenotte, một ngôi làng miền núi nằm cách Savona gần 20 km về phía tây bắc trong thung lũng sông Erro, rồi sau đó phái Masséna đi vòng qua cánh phải dưới trời mưa như trút vào lúc 1 giờ sáng để vây kín địch. Khu vực này là một địa hình khó khăn cho tác chiến: một sống núi chạy từ Montenotte Superiore xuống một dãy các đỉnh núi cao từ 600 đến 900 m, lúc đó (và bây giờ vẫn vậy) có cây mọc dày xung quanh trên các triền dốc đứng. Nhiều cứ điểm lẻ do quân Áo thiết lập lúc này bị các cánh quân bộ binh Pháp vận động nhanh đánh chiếm.

Khi trận chiến kết thúc, quân Áo mất 2.500 người, trong đó có nhiều người bị bắt sống. Napoleon mất 800 người. Dù đây là một trận chiến có quy mô tương đối nhỏ, nhưng Montenotte là chiến thắng đầu

tiên của Napoleon trên chiến trường trong vai trò tư lệnh, và có ảnh hưởng tích cực tới tinh thần của bản thân ông cũng như của binh lính. Vài trận đánh sau này của ông cũng tuân theo những nét đặc trưng tương tự: một đối thủ già cả thiếu nhiệt huyết; một kẻ thù không đồng nhất về dân tộc và ngôn ngữ đối đầu với quân đội Pháp đồng nhất; một điểm dễ tổn thương mà ông sẽ nhắm vào và không để tuột mất. Người Pháp đã di chuyển nhanh hơn đáng kể so với đối phương, và ông đã thực hiện việc tập trung lực lượng cho phép đảo ngược sự chênh lệch về quân số trong thời gian vừa đủ có tính quyết định.

Nét đặc trưng nữa được tái hiện là việc truy kích nhanh sau chiến thắng: sau ngày diễn ra trận Montenotte, Napoleon giao chiến một trận nữa tại Millesimo, một xóm nhỏ bên bờ sông Bormida, tại đây ông đã thành công trong việc tách rời các đạo quân Áo và Piedmont đang rút lui. Người Áo muốn rút về phía đông để bảo vệ Milan, còn người Piedmont muốn rút về phía tây để bảo vệ thủ đô Turin của họ. Napoleon đã khai thác được sự khác biệt trong yêu cầu chiến lược giữa các đối thủ của mình. Để thoát ra khỏi thung lũng sông, cả hai đạo quân này buộc phải lui về ngôi làng Dego được phòng thủ kiên cố, nơi mà vào ngày 14 tháng Tư, Napoleon giành được chiến thắng thứ ba của ông trong ba ngày. Người Áo-Piedmont mất khoảng 5.700 người, trong khi quân Pháp mất 1.500 người, phần lớn do việc Napoleon nóng lòng muốn chiếm lâu đài Cosseria được phòng thủ kiên cố.

Một tuần sau, trong trận đánh tại Mondovi, một thành phố bên bờ sông Ellero, Napoleon đã nỗ lực kìm chân quân Piedmont ở mặt trước trong khi tìm cách triển khai hai mũi hợp vây từ bên sườn. Đây là một phương thức tác chiến đầy tham vọng và khó triển khai, song một khi thành công, như trong trường hợp này, sẽ hủy hoại tinh thần đối phương. Ngày hôm sau, Piedmont xin cầu hòa. Điều này thật may mắn cho Napoleon vì ông không có vũ khí công thành hạng nặng để

vây hãm Turin. Một trong những lý do vì sao ông duy trì một chiến dịch vận động linh hoạt như vậy là vì ông không có nguồn lực cho cách tác chiến nào khác. Ông đã phàn nàn với Carnot rằng ông đã "chẳng hề được hỗ trợ bởi pháo binh hay công binh, khi mà bất chấp các mệnh lệnh của ngài, tôi đã chẳng có được một người trong số những người tôi yêu cầu". Tiến hành (hay chống lại) một cuộc vây hãm đều là không thể.

Ngày 26 tháng Tư, Napoleon gửi một bản tuyên bố đầy phấn khích cho đạo quân của ông từ Cherasco: "Ngày hôm nay, bằng sự cống hiến của mình, các bạn đã sánh ngang với các đạo quân Hà Lan và sông Rhine. Thiếu thốn mọi thứ, các bạn đã tự cung cấp mọi thứ. Các bạn đã chiến thắng những trận đánh mà không có đủ súng; vượt qua những con sông mà không có cầu; hoàn thành những cuộc hành quân gấp gáp mà không có giày; hạ trại mà không có rượu và thường không có cả bánh mì… Hôm nay, các bạn sẽ được chu cấp dư dả". Ông tiếp: "Tôi hứa với các bạn về cuộc chinh phục Italy, chỉ với một điều kiện. Các bạn phải thề tôn trọng dân tộc được các bạn giải phóng, và trấn áp những cuộc cướp bóc ghê rợn mà những kẻ vô lại, bị kích động bởi kẻ thù, đã nhúng tay vào."

Một đạo quân chiến thắng nhưng đói khát sẽ luôn cướp bóc. Napoleon thực sự quan tâm tới cách hành xử của binh lính và muốn kiểm soát sự tàn phá. Bốn ngày trước đó, ông đã công bố một bản Nhật lệnh quy tội những "hành vi cướp phá đáng ghê rợn" cho "những kẻ đồi bại, những kẻ chỉ gia nhập đơn vị của chúng sau trận đánh, và gây ra những hành vi thái quá làm hoen ố danh dự quân đội và Pháp". Ông cho phép các tướng lĩnh xử bắn bất cứ sĩ quan nào để việc đó xảy ra, cho dù không có ví dụ nào về sự trừng phạt này đã thực sự diễn ra. Ông viết thư riêng gửi Đốc chính hai ngày sau tuyên bố của mình: "Tôi định bêu lên một số tấm gương xấu. Tôi sẽ vãn hồi trật tự, hoặc sẽ không chỉ huy những tên du đãng này nữa". Đây là ví

dụ đầu tiên trong số rất nhiều lời đe dọa ngoa dụ về chuyện từ chức mà ông đưa ra trong tiến trình của chiến dịch này.

Napoleon luôn phân biệt giữa chuyện "sống nhờ địa phương" mà đạo quân của ông buộc phải làm do tiếp tế không đầy đủ, với việc "cướp bóc ghê sợ". Sự phân biệt này cần tới chút ngụy biện, song đầu óc tinh tế của ông đủ khả năng thực hiện việc này. Trong tương lai, ông sẽ thường xuyên chỉ trích các đạo quân Áo, Anh và Nga vì cướp bóc, theo cái cách mà ông cũng thừa biết quân đội của mình đã vượt xa trong nhiều trường hợp.(*) "Chúng tôi sống nhờ những gì binh lính tìm được", một sĩ quan thời đó nhớ lại. "Một người lính không bao giờ ăn cắp bất cứ cái gì, mà chỉ là trông thấy nó mà thôi". Một trong những chỉ huy có năng lực nhất của Napoleon, Tướng Maximilien Foy, sau này có chỉ ra rằng nếu binh lính của Napoleon "chờ đợi lương thực cho tới khi bộ máy hành chính của quân đội phân phát khẩu phần bánh mì và thịt, có lẽ họ đã chết đói."

"Tận dụng nguồn lực địa phương" cho phép Napoleon có được tốc độ tác chiến mà sẽ trở thành một yếu tố chủ chốt trong chiến lược của ông. "Sức mạnh của quân đội", ông nói, "giống như sức mạnh trong cơ học, là tích số của phép nhân giữa số lượng và tốc độ". Ông cổ vũ mọi thứ cho phép cơ động nhanh hơn, kể cả việc sử dụng hành quân cưỡng ép ở mức ít nhiều gấp đôi quãng đường 15 dặm mỗi ngày mà một bán lữ đoàn có thể di chuyển. "Không ai biết cách làm thế nào để một đạo quân hành quân tốt hơn Napoleon", một sĩ quan dưới quyền ông nhớ lại. "Những chặng hành quân này thường rất cực nhọc; đôi khi một nửa số binh lính bị rớt lại đằng sau; nhưng vì họ không bao giờ thiếu ý chí, nên họ luôn tới nơi, dù tới nơi muộn hơn."

Trời ấm nên quân đội Pháp không ngủ trong lều ban đêm, vì như một cựu binh nhớ lại, các đạo quân "hành quân nhanh tới mức họ không thể mang theo bên mình mọi đồ đạc cần thiết". Thứ duy nhất theo sát các đạo quân là những cỗ xe chở đạn. Vào cuối thế kỷ 18, các

đạo quân di chuyển nhanh hơn nhiều so với đầu thế kỷ do mặt đường được cải thiện – nhất là sau khi những đề xuất của kỹ sư người Pháp Pierre Trésaguet đưa ra trong bản tài liệu về khoa học xây dựng đường bộ năm 1775 của ông ta được đón nhận. Pháo dã chiến nhẹ hơn, có nhiều tuyến đường hơn, các đoàn xe chở đồ nhỏ gọn hơn và số người đi theo các đơn vị ít hơn nhiều, đã giúp các đạo quân của Napoleon di chuyển ở tốc độ được ông tính toán là nhanh gấp đôi tốc độ các đạo quân của Julius Caesar.

• • •

Quá trình thương lượng đình chiến với người Piedmont tại Cherasco bắt đầu ngay lập tức. Trong một cuộc trao đổi, Napoleon khinh miệt nói với một vị đại diện toàn quyền đã đề xuất những điều khoản trong đó để lại cho ông ít pháo đài hơn ông mong muốn: "Nền Cộng hòa, khi trao cho tôi chức chỉ huy một đạo quân, đã đánh giá tôi sở hữu đủ năng lực nhận thức về những gì quân đội đòi hỏi mà không cần đến lời khuyên từ kẻ thù của tôi". Một trong hai nhà thương thuyết người Piedmont, Đại tá-Hầu tước Costa de Beauregard người Savoy, sau này viết một cuốn hồi ký trong đó ông ta mô tả cuộc gặp gỡ: "[Ông ấy] luôn lạnh lùng, bóng bẩy và súc tích". Vào lúc 1 giờ sáng 28 tháng Tư, ông xem đồng hồ và nói: "Thưa các vị, tôi xin nhắc các vị là cuộc tổng tấn công đã ấn định lúc 2 giờ, và nếu tôi không nhận được cam đoan là [pháo đài] Coni sẽ được trao vào tay tôi trước cuối ngày, cuộc tấn công này sẽ không trì hoãn dù một khoảnh khắc."

Có thể đó chỉ là một ngón lừa gạt kinh điển kiểu Napoleon, nhưng những người Piedmont không thể mạo hiểm. Thỏa thuận đình chiến được ký ngay lập tức. Tortona, Alessandria, Coni, Ceva được chuyển giao cho người Pháp, cùng với tuyến đường tới Valence và toàn bộ lãnh thổ nằm giữa Coni và Stura, Tanaro và sông Po. Bằng một thủ đoạn khôn ngoan, Napoleon khăng khăng đòi có một điều khoản bí mật cho ông quyền sử dụng cây cầu bắc qua sông Po ở Valenza, và

biết rằng tin này sẽ rò rỉ tới tai người Áo khiến Beaulieu sẽ phải điều quân tới chiếm giữ cầu. Thực ra, ông đã lên kế hoạch vượt sông gần Piacenza, cách cây cầu này 112 km về phía đông.

Bên những chai rượu vang Asti dùng để ăn mừng và một kim tự tháp xếp từ bánh ngọt do các nữ tu ở Cherasco cung cấp, Napoleon công khai nói về các sự kiện của những ngày trước đó, trách cứ bản thân về những tổn thất sinh mạng tại lâu đài Cosseria trong trận Millesimo, gây ra bởi "sự nóng lòng muốn chia cắt các đạo quân Áo và Piedmont" của ông. Ông kể lại rằng mình đã đóng quân ở Dego hai năm trước, khi đang chỉ huy một đơn vị pháo binh. Hồi đó ông đã đề xuất một chiến lược tấn công tương tự, song nó đã bị một hội đồng chiến tranh bác bỏ. Rồi ông nói thêm, "Sẽ không bao giờ có chuyện một quyết định được đưa ra theo cách này trong đạo quân dưới quyền chỉ huy [của tôi]", và nói rằng những hội đồng kiểu đó chỉ luôn được viện tới như "một phương thức hèn nhát" nhằm chia sẻ trách nhiệm.

Napoleon nói với người Piedmont rằng ông đã hành quyết một người lính vì tội cưỡng dâm vào tối hôm trước, và khen xã giao họ về cuộc rút lui chiến lược mà họ thực hiện vào các ngày 17 và 21 tháng Tư, rằng: "Các vị đã hai lần khéo léo thoát khỏi nanh vuốt của tôi". Ông chỉ cho Beauregard thấy cái túi nhỏ đi đường trong đó ông đựng mọi đồ dùng cá nhân của mình, và nói: "Tôi có nhiều hơn những thứ vớ vẩn này khi còn là một sĩ quan pháo binh đơn giản, so với bây giờ khi tôi là tư lệnh". Tại cuộc trò chuyện kéo dài cả giờ đồng hồ giữa họ trong khi ngắm bình minh, Beauregard bị ấn tượng trước hiểu biết của ông về lịch sử, các nghệ sĩ và học giả người Piedmont. Napoleon so sánh cách chuyển quân của mình với "cuộc giao chiến của cậu út nhà Horatius,(*) làm ba kẻ thù của anh ta tách xa nhau ra để vô hiệu hóa chúng rồi lần lượt giết cả". Ông nói mình kỳ thực không phải là viên tướng Pháp trẻ nhất, dù thừa nhận tuổi tác của mình là một lợi

thế. "Tuổi trẻ gần như là không thể thiếu trong chỉ huy một đạo quân", ông nói với Beauregard, "vì một trách nhiệm lớn như thế rất cần tới tinh thần hăng hái, sự táo bạo và lòng kiêu hãnh."

Hôm sau ngày ký kết thỏa thuận đình chiến, Napoleon viết thư về Paris, ý thức được việc ông đã vượt quá thẩm quyền khi thực hiện một thỏa thuận ngoại giao với một lực lượng nước ngoài – chứ chưa nói gì tới việc cho phép Vua Victor Amadeus III của Piedmont-Sardinia được ở lại ngai vàng, trong khi ông là một người cộng hòa thực thụ. "Đây là thỏa thuận đình chiến được chấp thuận với một cánh quân, cho phép tôi có thời gian đánh bại cánh quân còn lại", ông viết. "Các cánh quân của tôi đang hành tiến; Beaulieu đang tháo chạy, nhưng tôi hy vọng sẽ đuổi kịp y". Ông hy vọng dập tắt bất cứ câu hỏi nào từ Paris bằng tiền bạc, khi hứa sẽ thu được, thứ mà ông diễn đạt bằng uyển ngữ là một "khoản đóng góp" vài triệu franc từ Công tước Parma và đề nghị một khoản 15 triệu franc từ Genoa. Những "khoản đóng góp" như thế, một khi đã được thu trên khắp miền Bắc Italy, sẽ cho phép ông trả một nửa lương cho đạo quân bằng bạc, thay vì *mandate territorial*, thứ tiền giấy mà giá trị liên tục bị suy giảm. Saliceti – người mà Napoleon dành cho một vị trí khi tổ chức lại Đạo quân Italy, sau khi rõ ràng đã tha thứ cho ông ta về biến cố tại nhà tù Antibes – là người đầu tiên nghĩ tới cái cách có vẻ hiển nhiên này để trả tiền cho quân đội, rồi mới chuyển phần còn dư về cho Đốc chính đang kẹt tiền mặt. Ngoại trừ thất bại quân sự, hiếm có điều gì làm suy sụp triệt để tinh thần của một quốc gia bằng siêu lạm phát, và Đốc chính do Barras đứng đầu kể từ tháng Vendémiaire, đang rất cần tới chỗ kim loại quý Napoleon sẽ gửi về. Điều này phần lớn giải thích vì sao cho dù họ có trở nên khó chịu và thậm chí là e sợ trước những thành công của ông ở Italy và Áo, nhưng họ chỉ có duy nhất một nỗ lực (yếu ớt) hòng thay thế ông.

"Không để lại ở Italy bất cứ thứ gì mà ngài có thể mang đi khi tình

hình chính trị của chúng ta cho phép", Napoleon được chỉ thị, "và nó có thể hữu ích cho chúng ta". Napoleon hăng hái bám lấy đoạn chỉ thị cho mình này. Ông quyết định rằng Italy – hay ít nhất là các vùng lãnh thổ đã chống lại ông – sẽ bị tước đoạt không chỉ tiền bạc mà cả kho tàng nghệ thuật vĩ đại của nó. Vào ngày 1 tháng Năm, ông viết cho Công sứ Faipoult: "Hãy gửi cho tôi danh sách các bức tranh, bức tượng, đồ nội thất quý và những vật hiếm lạ ở Milan, Parma, Piacenza, Modena và Bologna". Những người cai quản các nơi đó có mọi lý do để run sợ, vì nhiều kiệt tác trong số những báu vật quý giá nhất của họ đã được nhắm cho phòng trưng bày mỹ thuật ở Paris mang tên Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm từ khi nơi này mở cửa năm 1793 cho tới năm 1803, rồi bảo tàng Napoleon cho tới năm 1815, và sau đó là bảo tàng Louvre.

Các chuyên gia nghệ thuật và bảo tàng Pháp được Napoleon chỉ định để lựa chọn các tác phẩm nghệ thuật cần mang đi, đã lập luận rằng việc đưa những mẫu vật vĩ đại nhất của nghệ thuật phương Tây tập trung về Paris giúp việc tiếp cận chúng dễ dàng hơn nhiều. "Trước đây cần phải leo qua dãy Alps và lang thang khắp các nơi để thỏa mãn thứ tò mò có học và cao quý này", Mục sư người Anh William Shephard viết năm 1814, nhưng "những chiến lợi phẩm từ Italy giờ đây đang được tập hợp lại gần như dưới cùng một mái nhà, và được trưng bày công khai ở đó cho cả thế giới".(*) Như nhà văn và dịch giả người Anh ủng hộ Bonaparte là Anne Plumptre chỉ ra, trong số những gì người Pháp đang chuyển đi lúc bấy giờ là nhiều hiện vật mà những người Rome như Chấp chính quan Lucius Mummius đã lấy về từ những nơi như Corinth và Athens.

Napoleon muốn nơi trở thành bảo tàng của ông – được ông trang trí lại, thếp vàng, bày đầy các tác phẩm điêu khắc và biến thành một "cung điện phô trương" – sở hữu không chỉ những tác phẩm nghệ thuật vĩ đại nhất thế giới, mà cả bộ sưu tập lớn nhất về các bản thảo

lịch sử. Là một người ham đọc sách, sau này ông tuyên bố muốn "sưu tập lại thành một thể thống nhất ở Paris các tàng thư của Đế quốc Đức, của Vatican, của Pháp và của Các Tỉnh Hợp nhất". Về sau ông chỉ thị cho Berthier yêu cầu một trong các tướng lĩnh tại Tây Ban Nha tìm ra nơi cất giữ tàng thư của Charles V và Philip II, vì chúng "sẽ hoàn thiện thật đẹp bộ sưu tập châu Âu đồ sộ này."

Vào đầu tháng Năm, Napoleon báo cáo lên Đốc chính rằng ông dự định vượt sông Po, và đó sẽ là một chiến dịch cam go. Ông cảnh báo họ không nghe theo "những người lính trong các câu lạc bộ, vốn tin chúng ta có thể bơi qua các con sông rộng". Beaulieu, Tư lệnh quân Áo, đã rút lui vào góc hợp lưu giữa sông Po và sông Ticino, che chắn cho Pavia và Milan cùng tuyến đường liên lạc chạy qua phía bắc sông Po. Ông ta đã mắc bẫy của Napoleon và cẩn thận theo dõi Valenza. Napoleon đột kích Piacenza trên lãnh thổ công quốc Parma, vòng qua những phòng tuyến dọc theo các con sông và đe dọa Milan. Đây là ví dụ đầu tiên của những gì sẽ trở thành một chiến lược được ưa thích khác, *vận động tập hậu*, xâm nhập vào sau lưng kẻ thù. Cả hai cuộc "đột kích" vào Vienna năm 1805 và 1809 cũng như những di chuyển chiến lược của ông tại Ba Lan năm 1806 và 1807 đều là những hình ảnh phản chiếu cuộc đột kích đầu tiên vượt qua sông Po này.

Beaulieu ở gần Piacenza hơn một ngày hành quân, vì thế Napoleon sẽ cần có lợi thế hơn hai, hay tốt nhất là ba ngày, để vượt sông Po an toàn. Ông yêu cầu đạo quân di chuyển nhanh hơn, tin rằng mình đã tính toán kỹ thật chi tiết mọi yêu cầu về tiếp tế. Trong khi Sérurier và Masséna di chuyển tới Valenza để đánh lừa Beaulieu, còn Augereau làm tăng thêm sự rối loạn bằng cách chiếm lĩnh một vị trí nằm giữa Valenza và Piacenza, cắt đứt mọi đường liên lạc qua sông. Napoleon tiến gấp về phía trước với Laharpe và Tướng Claude Dallemagne – người mà ông đã hứa gửi một lô giày mới vì nhiều binh lính của ông ta chỉ có giẻ quấn vào chân – cùng kỵ binh của Tướng

Charles "Can đảm" Kilmaine. Về lý thuyết, họ sẽ hành quân qua Parma trung lập, song Napoleon biết vị công tước của nơi này có thái độ thù địch và ông cũng không cho phép những điều vặt vãnh của luật pháp quốc tế, như nó tồn tại vào thời đó, cản trở mình.

Rạng sáng ngày 7 tháng Năm, quân Pháp đã sẵn sàng vượt sông Po tại nơi sông này nhập vào sông Trebbia. Viên tướng dũng cảm Jean Lannes đã lùng khắp nhiều dặm bờ sông, thu thập mọi chiếc thuyền và mọi vật liệu để bắc cầu. Ông ta tìm thấy một chiếc phà có thể chở 500 người một lúc qua dòng sông rộng 460 m, trong khi Augereau (ở cách đó hơn 32 km), Masséna (hơn 56 km), và Sérurier (hơn 112 km) tất cả đều được gọi trở lại hội quân cùng Napoleon nhanh nhất có thể. Napoleon vượt sông vào ngày 8 và tới Piacenza, nơi mà viên tổng trấn đã mở toang các cổng thành phố cho ông sau một lời giải thích ngắn gọn nhưng thẳng thắn về điều sẽ xảy ra cho thành phố của ông ta nếu không làm thế. "Thêm một chiến thắng nữa", Napoleon tiên đoán với Carnot ngày hôm đó, "và chúng ta sẽ là chủ nhân của Italy". Ngựa bị trưng thu để không còn phải dùng la kéo pháo, và thực tế nhiều khẩu pháo Napoleon dùng trong trận đánh sắp tới được kéo bằng ngựa kéo xe của giới quý tộc Piacenza.

Sau khi thản nhiên xâm nhập lãnh thổ và ký kết thỏa thuận đình chiến với Công tước Parma, Napoleon gửi về Paris 20 bức tranh, có cả các tác phẩm của Michelangelo và Correggio, cũng như bản thảo của Francesco Petrarch về các tác phẩm của thi sĩ thành Rome vĩ đại nhất, Virgil. Không hài lòng ở đó, người Pháp còn lấy đi cả thực vật và động vật: các nhà khoa học Gaspard Monge, Claude-Louis Berthollet và nhà thực vật học André Thouin được cử tới Pavia để lấy mẫu các loài động thực vật khác nhau mang về Vườn Thực vật Paris. Napoleon thậm chí còn tìm được một ít thủy ngân cho Berthollet để sử dụng trong các thí nghiệm của ông ta.

Đến ngày 10 tháng Năm, quân Áo rút lui về phía Milan qua thị

trấn Lodi, cách Milan hơn 35 km về phía đông nam, bên bờ phải sông Adda. Chính tại đó Napoleon quyết định chặn đánh đạo quân này. Marmont chỉ huy một trung đoàn khinh kỵ và Lannes chỉ huy một tiểu đoàn lính thủ pháo truy đuổi hậu quân Áo qua thị trấn. Cả hai bị đột ngột chặn lại bởi đạn chùm bắn từ đầu bên kia một cây cầu gỗ dài 180 m và rộng 9 m. Napoleon trưng dụng hai khẩu pháo đầu tiên ông tìm thấy, đưa chúng tới chỗ cây cầu và khai hỏa nhằm ngăn cản quân địch phá cầu, đồng thời điều thêm pháo tới và bố trí hỏa lực bắn tỉa từ bờ sông và những ngôi nhà gần đó. Tiếp theo, ông chỉ huy trận đánh từ tháp chuông nhà thờ nằm ngay sau cây cầu.(*)

Chỉ huy hậu quân Áo là Tướng Sebottendorf với ba tiểu đoàn và 14 khẩu pháo khống chế cây cầu, với tám tiểu đoàn và 14 phân đội kỵ binh dự bị, tổng cộng khoảng 9.500 quân. Để đi vòng qua cứ điểm này có thể mất nhiều ngày, làm lỡ mọi cơ hội đuổi kịp đạo quân đang rút lui của Beaulieu. Napoleon quyết định phải tấn công cây cầu ngay lập tức. Đến 5 giờ chiều, ông có 30 khẩu pháo đã vào vị trí, và cử 2.000 kỵ binh về phía bắc và phía nam, cố gắng tìm một chỗ nông để vượt sông. Sau đó, ông tập hợp cánh quân của Dallemagne gồm 3.500 người trong các con hẻm của Lodi và dành cho họ một bài động viên đầy phấn khích. ("Người ta cần nói bằng gan bằng ruột", có lần ông từng nói về những bài diễn thuyết trên chiến trường của mình, "đó là cách duy nhất để tiếp lửa cho binh lính".) Ông lệnh cho Berthier tăng gấp đôi tần suất pháo kích, và đến 6 giờ chiều, ông phái các Bán lữ đoàn khinh binh 27 và 29 xung phong lên cầu trước làn đạn chùm của quân Áo. Các đại đội xạ thủ hỗn hợp của Đại tá Pierre-Louis Dupas trên thực tế đã tình nguyện dẫn đầu cuộc tấn công, một sứ mệnh gần như tự sát và thực sự xa lạ với bản năng tự nhiên về sinh tồn. Song chính tinh thần hăng hái này – được biết đến như là "cơn cuồng nộ Pháp – đã thường xuyên giúp Napoleon có lợi thế trong trận đánh, ngay khi những lời hô hào động viên của ông tác động tới lòng tự hào

về trung đoàn và thổi bùng lên nhiệt huyết ái quốc.

Những người lính đầu tiên xông lên cầu bị đốn ngã và đẩy lùi lại, nhưng một số nhảy xuống dòng nước nông và tiếp tục bắn từ bên dưới và quanh cầu, trong khi Napoleon phái tiếp những đợt xung phong mới. Với tinh thần quả cảm lớn, họ đã chiếm và giữ vững được cây cầu, bất chấp những đợt phản kích của kỵ binh và bộ binh Áo. Khi một trung đoàn khinh kỵ của Pháp xuất hiện ở bờ phải của dòng sông và tìm ra được một chỗ nông để qua sông, quân Áo đã rút lui có trật tự như họ vẫn thường làm. Năm ngày sau, quân Áo buộc phải lui về sông Adige, và Napoleon đã có mặt ở Milan.(*)

Cuộc đánh chiếm cây cầu ở Lodi nhanh chóng trở thành một câu chuyện tâm điểm trong huyền thoại về Napoleon, cho dù Napoleon chỉ chạm trán với hậu quân Áo và cả hai phía mất khoảng 900 người. Phải cần đến sự dũng cảm ghê gớm để tiến vào một cây cầu dài, hẹp, đối mặt với những phát đạn chùm liên tiếp nã ra từ đại bác, và một số người trong các sĩ quan chỉ huy cuộc tấn công hôm đó – trong đó có Berthier, Lannes và Masséna – đã trở thành những chỉ huy xuất sắc nhất của Napoleon.(*) (Berthier hôm đó đóng vai trò Tham mưu trưởng, chỉ huy pháo binh và chỉ huy cánh quân, nhưng đó là lần cuối cùng ông được phép chỉ huy quân trong vai trò chiến thuật, vì vai trò của ông được nhìn nhận một cách đúng đắn là quá quý giá để mạo hiểm trong trận đánh.) Từ trận Lodi trở đi, thuộc cấp của Napoleon đặt cho ông biệt danh *Chú cai bé nhỏ*, theo truyền thống lâu đời của những người lính trìu mến đùa cợt vị chỉ huy họ ngưỡng mộ: binh lính của Julius Caesar hát những bài ca về "gã ngoại tình đầu hói" (theo Suetonius), Wellington được gọi là "Mũi To", Robert E. Lee "Bà Già", v.v… "Chú cai bé nhỏ" là một biệt danh Napoleon ưa thích và cổ súy, bất chấp nó nhấn mạnh xuất thân cộng hòa bình thường mà thực ra ông đang rũ bỏ khỏi mình. Sau Lodi, tất cả những lời xì xào về binh biến đều biến mất, và tinh thần đồng đội sinh tử đã thay thế

chúng và không bao giờ mất đi trong suốt phần còn lại của chiến dịch.

"Tôi không còn nhìn nhận bản thân như một vị tướng đơn thuần nữa", Napoleon sau này nói về chiến thắng của mình, "mà như một người được kêu gọi quyết định vận mệnh của dân tộc. Từ đây tôi thực sự trở thành một nhân vật quyết định trên sân khấu quốc gia của chúng ta. Những tia lửa đầu tiên của tham vọng lớn lao đã bùng cháy vào thời điểm đó". Ông nhắc lại điều này với quá nhiều người khác nhau vào quá nhiều dịp khác nhau trong suốt cuộc đời mình, nên Lodi có thể thực sự được coi là thời điểm bước ngoặt trong sự nghiệp của ông. Khoác lác về tham vọng có thể là điều kinh khủng, nhưng nếu đi cùng năng lực xuất chúng – một nghị lực kiên định, mục đích lớn lao, tài diễn thuyết, trí nhớ gần như hoàn hảo, chọn thời điểm xuất sắc, khả năng lãnh đạo truyền cảm hứng – nó có thể đem tới những kết quả phi thường.

• • •

"Tôi hy vọng sớm gửi tới các ngài chìa khóa của Milan và Pavia", Napoleon báo cáo Đốc chính ngày 11 tháng Năm, tại một trong 15 lá thư ông viết hôm đó. Ông viết riêng cho Carnot rằng nếu ông có thể chiếm được pháo đài Mantua gần như bất khả xâm phạm – nơi Beaulieu đang hướng tới – ông nghĩ mình có thể "có mặt tại trái tim của Đức" trong vòng hai *decade* (tuần lễ gồm 10 ngày theo lịch cộng hòa). Ông báo cáo là mình đã mất 150 người so với khoảng 2 đến 3.000 người của phía Áo, cho dù các bản danh sách thương vong và việc đếm xác chưa hẳn đã cho ông biết các con số chân thực. Việc phóng đại có tính hệ thống tổn thất của kẻ địch và giảm thiểu thiệt hại của mình là một đặc tính ổn định xuyên suốt mọi chiến dịch của Napoleon, và tất nhiên cũng là một đặc tính trong những tác phẩm của các tác giả kinh điển mà ông đã quá quen thuộc. Ông duy trì điều này ngay cả trong những lá thư riêng viết cho Josephine, vì nghĩ rằng bà sẽ để lộ thông tin và khiến cho nó có thêm độ tin cậy nhờ vào

nguồn cung cấp nó. (Viết cho Josephine sau một trận đánh, ông đã nói số binh sĩ của mình bị thương là 700 rồi lại xóa nó đi và sửa thành 100.) Ông biết rằng, khi thực sự không có cách nào để có được sự khớp đúng, người dân Pháp sẽ (ít nhất là ban đầu) tin vào những con số ông lựa chọn để nói với họ, không chỉ về số bị giết và bị thương, mà cả về số tù binh, đại bác và quân kỳ bắt được. Ông không xem là mình đang tuyên thệ khi viết các thông cáo quân sự. Napoleon đã bị phê phán về việc nói dối trong các báo cáo sau trận đánh của ông, nhưng thật lố bịch khi áp dụng đạo đức thông thường vào những bản báo cáo này, vì bóp méo thông tin vốn là một vũ khí đã được thừa nhận trong chiến tranh kể từ thời Tôn Tử. (Winston Churchill từng có lần nhận xét rằng vào thời chiến, sự thật là thứ quý giá đến mức nó cần được bảo vệ bởi một đội vệ sĩ dối trá.) Tuy nhiên, điều Napoleon thực sự sai lầm ở đây, là trong việc đưa ra những con số phóng đại tràn lan như thế, thì rốt cuộc ngay cả những chiến thắng thực sự cũng không được tin tưởng nữa, hay ít nhất bị giảm độ tin cậy; cụm từ "nói dối như thông cáo" đã trở thành thành ngữ trong tiếng Pháp. Khi ông có thể, Napoleon cung cấp cho người dân Pháp bằng chứng chắc chắn, gửi những lá quân kỳ bị chiếm của kẻ địch tới trưng bày tại nhà thờ quân đội ở điện Invalides, nhưng trong suốt sự nghiệp của mình, ông đã thể hiện một khả năng phi thường trong việc thông báo những tin khủng khiếp như là tin xấu đơn thuần, còn tin xấu trở thành tin không vui vẻ đón nhận nhưng chấp nhận được, tin chấp nhận được trở thành tin tốt, và tin tốt trở thành huy hoàng.

Trong hai tuần, Napoleon đã đề nghị Josephine đến Italy với ông. "Giờ thì anh cầu xin em hãy lên đường cùng Murat", ông đã viết, yêu cầu bà đi qua ngả Turin,

> Như thế em có thể rút ngắn chuyến đi của em được 15 ngày… Niềm hạnh phúc của anh là thấy em hạnh phúc; niềm vui của anh là thấy em vui; sự hài lòng của anh là thấy em hài lòng. Chưa bao giờ có một người phụ nữ được yêu với sự tận tụy, đam

mê hay dịu dàng đến thế. Không bao giờ anh có thể trở lại là chủ nhân trọn vẹn của trái tim mình, lại còn áp đặt mọi sở thích, xu hướng và hình thành nên mọi khao khát đối với nó… Chẳng có thư từ em; cứ bốn ngày anh mới nhận được một lá thư; lẽ ra nếu em yêu anh, em hẳn sẽ viết cho anh hai lần mỗi ngày… Từ biệt, Josephine, với anh em là một con quái vật anh không thể vuốt ve… Anh yêu em nhiều hơn mỗi ngày. Sự vắng mặt chữa lành những đam mê nhỏ, làm mãnh liệt thêm những đam mê lớn… Hãy nghĩ về anh, hay nói với anh một cách khinh khỉnh rằng em không yêu anh, và rồi có lẽ anh sẽ tìm được trong tinh thần mình cách làm anh trở nên ít đáng thương hơn… Đó sẽ là một ngày hạnh phúc… ngày em vượt qua dãy Alps. Đó sẽ là sự đền đáp tuyệt vời nhất cho nỗi khổ sở của anh, phần thưởng hạnh phúc nhất cho các chiến thắng của anh.

Josephine không hề có ý định thực hiện chuyến đi. Bà đưa ra một cái cớ đặc biệt tàn nhẫn – nếu nó đúng là như thế – khi nói với Murat rằng bà nghĩ mình có thai. Tin này tới khiến Napoleon hân hoan phấn khích. Ông viết cho bà từ bản doanh của mình ở Lodi vào ngày 13 tháng Năm: "Liệu phải chăng là anh có thể có được niềm hạnh phúc trông thấy em với cái bụng bé nhỏ của em!… Chẳng mấy nữa em sẽ sinh ra một sinh linh cũng sẽ yêu em nhiều như anh. Con và anh của em sẽ luôn ở bên em để chứng tỏ với em về sự quan tâm và tình yêu của mình. Em sẽ không bao giờ tức giận chứ, phải không nào? Không hầm hừ khó chịu!!! ngoại trừ để đùa cho vui. Rồi ba hay bốn khuôn mặt, không gì đẹp hơn thế, với một nụ hôn nhỏ bé gắn kết mọi thứ lại.

Có khả năng Josephine hoặc đã vờ có thai, hoặc thực sự đã sảy thai, bởi không có đứa trẻ nào cả. Trên thực tế, có những thú tiêu khiển khác ngăn cản bà tới chỗ chồng mình ở Italy: bà đang theo đuổi mối quan hệ với một trung úy khinh kỵ tên là Hippolyte Charles, một anh chàng dí dỏm bảnh bao, một kẻ thực dụng trẻ hơn bà 9 tuổi. "Bạn sẽ phát điên vì anh ta", bà viết thư cho một người bạn, kể rằng khuôn mặt anh ta "thật đẹp đẽ! Tôi nghĩ rằng chưa từng có ai biết cách thắt một cái cà vạt như anh ta". Nhà tài chính Antoine Hamelin, người biết Charles khá rõ, nghĩ rằng anh ta "như một con tôm nhỏ, với lợi thế duy nhất là ngoại hình bảnh bao của mình", và nói là anh chàng sở

hữu "sự thanh lịch của một cậu phụ việc cho thợ làm tóc giả". Cho dù nhận xét này làm anh ta nghe có vẻ giống một tay chơi chuyên la cà tại các phòng khách để quyến rũ các quý bà, nhưng cũng phải thừa nhận rằng Trung úy Charles quả là có ít nhiều can đảm khi cắm sừng Napoleon Bonaparte vào một thời kỳ mà các cuộc quyết đấu là chuyện thường gặp.

• • •

Ngay từ trước khi Đốc chính nhận được tin về chiến thắng của Napoleon tại Lodi, họ đã thiết lập một kế hoạch tìm cách ép ông phải chia sẻ vinh quang của chiến dịch Italy, không đơn thuần bởi những màn trình diễn thảm hại của các Tướng Moreau và Jourdan tại Đức đồng nghĩa với việc sự ca tụng của công chúng đang bắt đầu tập trung quanh ông một cách nguy hiểm. Kể từ vụ phản bội của Tướng Dumouriez năm 1793, không chính phủ nào muốn trao quá nhiều quyền lực cho bất cứ tướng lĩnh nào. Khi Napoleon đề nghị tăng viện 15.000 quân lấy từ Đạo quân Alps của Tướng Kellermann, Đốc chính trả lời là số quân này sẽ được điều tới Italy, song Kellermann phải đi cùng họ và quyền chỉ huy Đạo quân Italy sẽ được chia ra. Trả lời lại vào ngày 14 tháng Năm, bốn ngày sau trận Lodi và một ngày trước khi ông chiếm được Milan, Napoleon bảo Barras: "Tôi sẽ từ chức. Tự nhiên đã cho tôi nhiều cá tính, cùng ít nhiều tài năng. Tôi không thể hữu dụng ở đây trừ khi tôi có được sự tin tưởng hoàn toàn của ngài". Ông mô tả Kellermann, người chiến thắng trận Valmy, là "một người Đức có giọng điệu và các nguyên tắc mà tôi không hề tôn trọng". Cùng lúc, ông viết cho Carnot: "Tôi không thể sẵn sàng phục vụ cùng với một người tin mình là viên tướng số một châu Âu, và hơn nữa tôi tin rằng có một viên tướng tồi sẽ tốt hơn là có hai viên tướng giỏi. Chiến tranh, cũng như chính quyền, là một vấn đề tế nhị."

Napoleon thể hiện một sự tế nhị hơn rất nhiều trong câu trả lời chính thức của ông với Đốc chính: "Mỗi người có cách tiến hành chiến

tranh riêng của mình. Tướng Kellermann có nhiều kinh nghiệm hơn và sẽ làm việc đó tốt hơn tôi; nhưng cả hai chúng tôi khi cùng nhau làm việc đó sẽ khiến nó vô cùng tồi tệ". Kèm theo sự khiêm nhường giả tạo đó là sự ngạo mạn của tuổi trẻ: "Tôi đã tiến hành chiến dịch mà không tham khảo bất cứ ai. Tôi hẳn đã không thể thực hiện được bất cứ điều gì đáng kể và sẽ rắc rối nếu tôi buộc phải điều hòa các ý tưởng của tôi với ý tưởng của người khác… Vì tôi được thuyết phục phải hoàn toàn tin tưởng vào ngài, nên những hành động của tôi cũng nhanh chóng như ý nghĩ của tôi vậy". Napoleon đã đúng về việc hai người sẽ sớm va chạm với nhau; ông hẳn sẽ trở thành một đồng chỉ huy bất đắc dĩ, chứ chưa nói gì là một phụ tá. Cho tới lúc đó, chiến dịch đã chứng tỏ rằng việc có một tư lệnh duy nhất đem lại một lợi thế căn bản so với cấu trúc chỉ huy cứng nhắc của Áo.(*) Lời đe dọa từ chức của ông tới cùng với tin thắng trận ở Lodi và tin chiếm được Milan đã đảm bảo rằng dự định kia sẽ không còn được nhắc đến nữa. Sau tất cả, Napoleon biết nếu tiếp tục chiến thắng ông sẽ kiểm soát được Đốc chính, một định chế mà bề ngoài ông tiếp tục thể hiện sự phục tùng nghiêm chỉnh song càng ngày càng thêm căm ghét.

Những lá thư Napoleon gửi Đốc chính bị kiểm duyệt gắt gao khi chúng được công bố trên tờ *Moniteur*, mọi lời đùa cợt và tầm phào đều bị cắt bỏ. Chẳng hạn, về vị Công tước yếu đuối và mờ nhạt Hercules III của Modena, Napoleon đã viết là ông ta "không xứng đáng với cái tên thánh của mình cũng như với xuất thân từ gia tộc quý phái Este". Sau đó ông cho rằng trưởng phái đoàn thương lượng của Công tước, Huân tước Frederic, là em trai ngoài giá thú của ông ta do một vũ công Tây Ban Nha sinh ra. Barras sau này tuyên bố đã bị sốc trước những nhận xét "nhục mạ" và "mỉa mai" trong các báo cáo của Napoleon, nhưng có thể an tâm mà phỏng đoán rằng lúc ấy ông này cũng hưởng ứng với chúng.

Chủ nhật 15 tháng Năm năm 1796, Napoleon tiến vào Milan trong

niềm vui chiến thắng.(*) Những người lính xạ thủ được vinh dự đi đầu tiên, như một ghi nhận cho sự anh dũng của họ khi chiếm cây cầu tại Lodi, và họ được dân chúng "tung đầy hoa lên người và đón chào hân hoan". Napoleon được hoan hô vang dậy khi ông cưỡi ngựa đi qua các con phố, và ông hiểu rằng những kẻ chinh phục luôn có xu hướng được chào đón vào các thành phố họ sắp sửa chiếm đóng. Dù nhiều người Italy hân hoan vì quân Áo đã bị đuổi đi, nhưng họ có rất ít cảm tình thực sự và rất nhiều e sợ với những người Pháp đến thay thế. Tuy nhiên, có một nhóm nhỏ song vẫn đáng kể thực sự phấn khích về tác động mà các tư tưởng cách mạng Pháp có thể gây ra đối với nền chính trị và xã hội Italy. Về mặt quy luật, giới tinh hoa có học thức, có nghề nghiệp chuyên môn và lối sống thế tục có nhiều khả năng nhìn nhận Napoleon như một lực lượng giải phóng hơn là những nông dân Thiên Chúa giáo, những người coi các đạo quân Pháp là những kẻ ngoại quốc vô thần.

Napoleon được Công tước Serbelloni, có 30 người hầu trong nhà và 100 người làm việc trong bếp, mời tới ở tại Palazzo Serbelloni lộng lẫy tại Milan. Công tước cần đến họ, vì vị khách của ông bắt đầu tổ chức tiếp đãi một cách xa hoa, đón tiếp các nhà văn, nhà xuất bản sách, nhà quý tộc, nhà khoa học, các viện sĩ, trí thức, nghệ sĩ điêu khắc và các nhà tư tưởng, đồng thời miệt mài tìm hiểu về opera, nghệ thuật và kiến trúc của Milan. Trong tất cả hoạt động này đều có một mục đích chính trị. "Là một nghệ sĩ danh tiếng, ngài có quyền nhận được sự bảo vệ đặc biệt của Đạo quân Italy", ông viết thư cho nhà điêu khắc Antonio Canova ở Rome. "Tôi đã ra lệnh trả tiền cho thuyền và chỗ ở của ngài ngay lập tức". Mong muốn xuất hiện như một người giải phóng được khai sáng thay vì chỉ là người cuối cùng trong một danh sách dài những kẻ chinh phục, Napoleon duy trì hy vọng về một nền độc lập, một quốc gia-dân tộc thống nhất và qua đó khơi lên ngọn lửa của chủ nghĩa dân tộc Italy. Nhằm mục đích đó, ngay hôm sau tới

Milan, ông tuyên bố thành lập nền Cộng hòa Lombard. Nó sẽ được điều hành bởi những người *giacobino* (Jacobin, hay "ái quốc") Italy thân Pháp, và ông cổ vũ cho các câu lạc bộ chính trị mọc lên như nấm khắp vùng (câu lạc bộ tại Milan nhanh chóng bao gồm 800 luật sư và thương gia). Ông cũng bãi bỏ các định chế chính quyền của Áo, cải cách trường Đại học Pavia, tổ chức các cuộc bầu cử hội đồng địa phương lâm thời, thành lập lực lượng Vệ binh Quốc gia và hội kiến với Francesco Melzi d'Eril, nhân vật hàng đầu ở Milan ủng hộ việc thống nhất Italy, và trao cho ông này nhiều quyền lực nhất có thể. Tất cả những điều này không hề ngăn cản Napoleon và Saliceti trưng thu một khoản "đóng góp" 20 triệu franc từ Lombardy, và thật mỉa mai, cùng ngày ông ban bố bản Nhật lệnh nói rõ ông "quá quan tâm tới danh dự của quân đội nên không cho phép bất cứ cá nhân nào xâm phạm quyền sở hữu."

Như Metternich nhận xét sau này, Italy vào năm 1796 "chỉ đơn thuần là một cách diễn đạt về địa lý" dưới dạng một ý niệm hơn là một quốc gia, bất chấp nền văn hóa cùng chia sẻ và ngôn ngữ chung đang được phát triển từ từ. Lombardy giờ đây về lý thuyết là một nền Cộng hòa độc lập, mặc dù hiện tại là một lãnh thổ bảo hộ của Pháp, song Venetia vẫn là một tỉnh của Áo và Mantua bị quân đội Áo chiếm giữ. Tuscany, Modena, Lucca và Parma được cai trị bởi các công tước và Đại Công tước Áo; Lãnh thổ Giáo hoàng (Bologna, Romagna, Ferrara, Umbria) nằm dưới quyền sở hữu của Giáo hoàng; Naples và Sicily hợp thành một vương quốc duy nhất do ông vua nhà Bourbon Ferdinand IV trị vì, và vương triều Savoy vẫn cai trị ở Piedmont và Sardinia. Những người Italy như Melzi vốn mơ về một nhà nước thống nhất không còn lựa chọn nào khác ngoài đặt hy vọng của họ vào Napoleon, bất chấp yêu cầu "đóng góp" của ông.

Giai đoạn ba năm tiếp theo, được biết đến dưới tên gọi *triennio*, người Italy chứng kiến sự xuất hiện của các *giacobino* ở một loạt

những "nền Cộng hòa anh em" mà Napoleon sẽ thành lập. Ông muốn thiết lập một văn hóa chính trị Italy mới dựa trên cuộc Cách mạng Pháp trong đó đặt chế độ nhân tài, tinh thần quốc gia và tự do tư tưởng lên trên đặc quyền, tinh thần thị quốc địa phương và Chủ nghĩa Thiên Chúa giáo thuộc cộng đồng Trent. Đây cũng là chương trình nghị sự về chính trị của Đốc chính, dù Napoleon ngày càng áp đặt quan điểm của ông và ít chiều theo ý kiến của họ hơn. Các *giacobino* được thấm nhuần các nguyên tắc của Cách mạng, và trong thời kỳ *triennio*, Napoleon cho họ một cơ hội nắm quyền lực hạn chế. Dẫu vậy, rất nhiều tàn dư của trật tự cũ vẫn còn lại; người Italy, như vẫn thường xảy ra trong các thời kỳ bị chiếm đóng trước đây, có một cách để làm nhụt sự hăng hái của những kẻ chinh phục họ. Rất thường xuyên, tầm ảnh hưởng thực sự của các chính quyền *giacobino* không bao giờ mở rộng được ra ngoài phạm vi các thành thị, và hiếm khi duy trì được lâu. Quyền lực của người Pháp quá hiển nhiên, quá tập trung, quá khắc nghiệt (nhất là về tiền bạc và nghệ thuật) và quá xa lạ với phần lớn người Italy. Dẫu vậy, cũng cần ghi nhận rằng trừ vài tháng ngắn ngủi ở Lombardy vào mùa hè năm 1796, và sau đó ở vùng nông thôn, miền Nam, Calabria theo Thiên Chúa giáo nhiệt thành, không có cuộc bạo động quy mô lớn nào chống lại sự cai trị của Napoleon tại Italy giống như những gì đã xảy ra ở Tyrol và Tây Ban Nha, vì nhìn chung người Italy chấp nhận rằng đối với họ thì phương thức cai quản của người Pháp tốt hơn người Áo trước đây.

Những cải cách mà Napoleon áp đặt lên các vùng lãnh thổ mới chinh phục được bao gồm bãi bỏ các loại thuế nội địa để giúp thúc đẩy phát triển kinh tế, giải thể các hội đoàn quý tộc và những trung tâm khác của đặc quyền phong kiến, tái cấu trúc nền tài chính nhằm hạ thấp nợ công, chấm dứt hệ thống phường hội mang tính trói buộc, áp đặt việc khoan dung tôn giáo, đóng cửa các khu tập trung người Do Thái và cho phép họ được sống ở bất cứ nơi nào, và đôi lúc quốc

hữu hóa tài sản của Giáo hội. Những biện pháp hiện đại này được lặp lại ở phần lớn các lãnh thổ ông chinh phục trong thập kỷ tiếp theo, được tầng lớp trung lưu tiến bộ ở nhiều vùng lãnh thổ bên ngoài Pháp hoan nghênh, kể cả những người căm ghét Napoleon. Quan điểm của Voltaire cho rằng nền văn minh châu Âu đang trong quá trình tiến bộ được chia sẻ khá rộng rãi ở Pháp vào thời Napoleon, và đặt nền móng cho sứ mệnh khai hóa văn minh của ông. Ở nơi ông bãi bỏ Tòa án dị giáo, những thông lệ phong kiến tối tăm, những quy định bài Do Thái và những hạn chế áp đặt lên thương mại và công nghiệp chẳng hạn như các phường hội, Napoleon đã đem đến sự khai sáng thực sự cho những dân tộc, mà nếu không có những chiến thắng của các đạo quân của ông, hẳn sẽ tiếp tục sống trong tình trạng không có quyền hay sự bình đẳng trước pháp luật.

Với Napoleon, để thuyết phục châu Âu về sự vượt trội căn bản của mô hình chính quyền Pháp, ông sẽ cần tới sự cộng tác tích cực chứ không chỉ là sự quy phục đơn thuần. Ông có thể chiến thắng trong chiến tranh, nhưng cần các nhà quản lý của ông có mặt nhanh chóng sau đó để chiến thắng trong hòa bình. Là các nhà lãnh đạo đầy nhiệt huyết của những gì mà họ thực sự coi là một hình thức văn minh mới – cho dù trên thực tế bản thân từ "văn minh" mới chỉ gia nhập từ vựng tiếng Pháp từ những năm 1760 và rất ít được sử dụng trong kỷ nguyên Napoleon – giới tinh hoa cách mạng Pháp chân thành tin tưởng là họ đang thúc đẩy phúc lợi của châu Âu dưới sự lãnh đạo của Pháp. Họ đang đưa ra một mô hình mới của cuộc sống mà điều kiện tiên quyết dĩ nhiên là sức mạnh quân sự không bị thách thức của Pháp. Kể từ thời Louis XIV, Pháp đã tự gọi mình là "Dân tộc Vĩ đại", và vào tháng Tám năm 1797, tờ báo của Đạo quân Italy lớn tiếng quảng bá cho quan điểm "Mỗi bước đi của Dân tộc Vĩ đại đều được đánh dấu bởi những điều may mắn!" Dưới thời Đốc chính, các sĩ quan Pháp nâng cốc chúc mừng tại các buổi dạ tiệc ái quốc "Vì sự thống

nhất của những người cộng hòa Pháp; chúc họ noi gương Đạo quân Italy, và dưới sự hỗ trợ của đạo quân này, lấy lại nhiệt huyết xứng đáng với dân tộc đứng đầu trên Trái đất!" Cho dù lời chúc tụng này không có được sự ngắn gọn cốt yếu của những lời chúc mừng tốt nhất, nhưng nó tràn ngập cảm nhận về sự ưu việt văn minh cần cho bất cứ sự nghiệp đế quốc nghiêm túc nào.

"Tất cả những ai có tài năng, tất cả những ai nổi bật trong giới văn học đều là người Pháp, dù anh ta mang quốc tịch gì", Napoleon viết từ Milan vào tháng Năm năm 1796 cho nhà thiên văn học nổi tiếng người Italy Barnaba Oriani. "Những người có học thức tại Milan đã không nhận được sự tôn trọng xứng đáng. Họ náu mình trong các phòng thí nghiệm và nghĩ mình may mắn… nếu các tu sĩ để cho họ được yên. Hôm nay tất cả đã thay đổi. Tư duy ở Italy đã tự do. Tòa án dị giáo, sự bất khoan dung, những kẻ chuyên chế bạo ngược đã biến mất. Tôi mời gọi các học giả tới gặp và đề xuất những gì cần làm để giúp khoa học và nghệ thuật có một mùa đơm hoa mới". Các học giả bị ấn tượng trước việc bãi bỏ kiểm duyệt, mặc dù tất nhiên điều này không mở rộng tới cả việc chỉ trích sự chiếm đóng của Pháp.

Dẫu vậy, để bất cứ lời hứa nào cũng đem lại kết quả, Napoleon cần phải chiếm được trọn vẹn miền Bắc Italy. Vào tháng Năm năm 1796, một lực lượng quân Áo lớn đang ở trong pháo đài Mantua, với rất ít triển vọng bị đánh bật ra và mọi khả năng được giải cứu. "Hỡi các chiến binh", một trong những lời hiệu triệu của Napoleon gửi tới binh lính của mình không lâu sau khi tiến vào Milan,

> Các bạn đã ào đi như một cơn lũ từ đỉnh núi Apennine. Các bạn đã lật nhào và xua tan tất cả những gì cản bước hành quân của mình… Các công tước Parma và Modena duy trì được sự tồn tại chính trị của họ chỉ nhờ vào sự rộng lượng của các bạn… Những thành công lớn lao này làm trái tim đất nước của các bạn tràn ngập hân hoan… Những người cha, người mẹ, người vợ, người chị và những người yêu dấu của các bạn vui mừng trong vận hội tốt đẹp của các bạn, và tự hào tuyên bố được thuộc về các bạn.

Lời ngợi ca thật bay bổng, song bất cứ người lính nào hy vọng được nghỉ ngơi lấy lại sức tại Milan đều lập tức bị vỡ mộng:

> Một cuộc nghỉ ngơi mềm yếu thật tẻ ngắt với các bạn: những ngày bị lãng phí không dành cho vinh quang là những ngày bị mất đi với hạnh phúc của các bạn. Vậy thì được thôi, chúng ta hãy lên đường! Chúng ta vẫn còn những cuộc hành quân phải thực hiện, kẻ thù cần khuất phục, những vòng nguyệt quế để đoạt lấy, những bất công chờ báo thù… Sau đó, các bạn sẽ quay về với ngôi nhà và đất nước mình. Người ta sẽ nói khi họ chỉ vào các bạn: "Anh ấy thuộc về Đạo quân Italy."

Ngày 23 tháng Năm, một cuộc bạo động chống lại sự chiếm đóng của Pháp nổ ra tại Pavia do các tu sĩ Thiên Chúa giáo cầm đầu đã bị Lannes trấn áp dữ dội, ông ta đã thẳng tay xử bắn cả hội đồng thành phố. Một biến cố tương tự xảy ra ngày hôm sau ở Binasco, cách Milan 16 km về phía tây nam. Ngôi làng được các nông dân có vũ trang cố thủ, họ tổ chức những cuộc tấn công vào các tuyến liên lạc của quân Pháp: "Khi đi được nửa đường tới Pavia, chúng tôi gặp 1.000 nông dân tại Binasco và đánh bại họ", Napoleon báo với Berthier. "Sau khi giết 100 tên trong đám, chúng tôi đốt ngôi làng, tạo ra một tấm gương khủng khiếp nhưng hiệu quả". Việc đốt Binasco cũng tương tự như những hành động chống chiến tranh du kích diễn ra khắp vùng Vendée, nơi những cuộc tàn sát và đốt phá các ngôi làng được sử dụng chống lại người Chouan. Napoleon tin rằng "đổ máu là một trong những thành phần của phương thuốc chính trị", song ông cũng nghĩ rằng những cuộc trừng phạt nhanh chóng và chắc chắn đồng nghĩa với việc đa phần có thể tránh được sự đàn áp quy mô lớn. Ông hầu như không bao giờ thích tàn sát chỉ để tàn sát, và có thể đồng cảm với nỗi thống khổ của dân chúng. Một tuần sau vụ Binasco, ông viết cho Đốc chính: "Cho dù cần thiết, cảnh tượng này dẫu sao vẫn thật khủng khiếp; tôi đã bị nó tác động một cách đau đớn". 10 năm sau, Napoleon sẽ viết trong đoạn tái bút của lá thư gửi cho Junot: "Hãy nhớ Binasco; nó đem đến cho tôi sự bình yên trên toàn Italy, và giúp

tránh phải làm đổ máu hàng nghìn người. Không gì có ích bằng những tấm gương nghiêm khắc đúng chỗ". "Nếu ông tiến hành chiến tranh", ông nói với Tướng d'Hédouville vào tháng Mười hai năm 1799, "hãy tiến hành với nhiệt huyết và sự nghiêm khắc; đó là cách duy nhất để làm cuộc chiến ngắn hơn và hệ quả là bớt thảm thương hơn cho nhân loại."

Trong thời gian xảy ra cuộc bạo động Pavia, một biến cố lan rộng hầu khắp Lombardy, 500 con tin từ một số gia đình giàu có nhất tại địa phương bị giải tới Pháp như "tù binh của nhà nước" để đảm bảo việc cư xử đúng mực. Ở khu vực quanh Tortona, Napoleon phá hủy tất cả chuông nhà thờ từng được dùng để kêu gọi bạo động, và xử bắn không do dự bất cứ cha đạo ở làng nào bị bắt khi cầm đầu các toán nông dân. Cho dù tư tưởng chống tăng lữ ở Corse trước kia của ông đã đủ để khiến ông có ác cảm với tầng lớp được ông gọi là *laprêtraille* (đám tu sĩ đạo đức giả), giờ đây thái độ này tiếp tục được khẳng định trước việc các tu sĩ quản xứ đạo cổ vũ bạo động. Tuy nhiên, thực tế này cũng tạo ra trong ông sự tôn trọng trước quyền lực của Giáo hội với tư cách một thiết chế mà ông nhận ra là mình không thể chống lại hoàn toàn. Ông cam kết bảo vệ các tu sĩ nào không trộn lẫn tôn giáo với chính trị.

• • •

Tầm cuối tháng Năm, Napoleon rơi vào đau khổ. Josephine không viết thư cho ông nữa, bất chấp chuỗi những lá thư dài của ông hỏi "Có phải em đang tới không? Việc mang thai của em thế nào rồi?" và nhắc nhở bà về tình yêu dịu dàng của mình năm lần chỉ trong một lá thư. "Anh có dự cảm là em đã lên đường tới đây", ông viết trong một lá thư,

> ý nghĩ đó làm anh ngập tràn niềm vui… Vì với anh, việc em đến sẽ làm anh hạnh phúc tới mức mất trí. Anh mòn mỏi với mong ước được thấy em mang những đứa

trẻ trong bụng thế nào… Không, tình yêu ngọt ngào, em sẽ tới đây, em sẽ rất ổn; em sẽ sinh ra một đứa trẻ đẹp đẽ như mẹ nó, đứa trẻ sẽ yêu em như bố nó, và khi em già đi, khi em 100 tuổi, nó sẽ là niềm an ủi và niềm vui của em… hãy tới nhanh để nghe âm nhạc tuyệt vời và chiêm ngưỡng Italy xinh đẹp. Ở đây chẳng còn thiếu gì nữa ngoài bóng dáng em.

Một tháng nữa trôi qua nhưng Josephine vẫn không rời Paris, vì quá bị mê hoặc bởi bộ quân phục màu xanh da trời, đôi ủng da morocco màu đỏ, những ống tay áo chẽn kiểu Hungary và những câu đùa bỡn tầm thường của Hippolyte Charles.

• • •

Ngày 2 tháng Sáu năm 1796, Napoleon bắt đầu cuộc vây hãm pháo đài Mantua có dự trữ hậu cần đầy đủ. Lực lượng của ông bị kéo căng ra rất mỏng, vì ông vẫn chưa chiếm được lâu đài Milan còn được gọi là Thành cổ, và vừa phải cảnh giác theo dõi quân Áo từ Tyrol quay lại, vừa phải trấn áp cuộc bạo động ở phía bắc. Ông đã được chính quyền ở Paris yêu cầu phải mở rộng cuộc cách mạng về phía nam tới Lãnh thổ Giáo hoàng, và đánh đuổi Hải quân Hoàng gia Anh khỏi thành phố Livorno thuộc Giáo hoàng. Ông cũng phải đe dọa Venice để đảm bảo nơi này không từ bỏ sự trung lập của mình bằng cách giúp đỡ Áo. Ông huy động vũ khí công thành của mình từ Antibes tới Milan, hy vọng bổ sung số đại bác mà ông sẽ đoạt được tại Bologna, Ferrara và Modena trong một cuộc tấn công bất ngờ xuống phía nam vào Lãnh thổ Giáo hoàng ở giữa tháng Sáu.

Trong trận Borghetto ngày 30 tháng Năm, Napoleon vượt sông Mincio và buộc Beaulieu rút lui về phía bắc, ngược thung lũng sông Adige về phía Trento. Sau khi ông suýt nữa bị bắt trong trận chiến, Napoleon giải thể đội cận vệ của mình và chỉ định một đại đội khinh kỵ mới để bảo vệ ông, là tiền thân của Đội Kỵ binh Cận vệ, dưới quyền chỉ huy của viên tướng bình tĩnh và thận trọng Jean-Baptiste Bessières. Sau trận Borghetto, Hoàng đế Francis đã cách chức Tư lệnh

quân Áo trên chiến trường của Beaulieu xui xẻo – dù ông này vẫn giữ chức chỉ huy pháo đài Mantua – và chỉ định Thống chế Dagobert von Wurmser, một người Alsace song cũng là một viên tướng ở tuổi thất tuần đã tạo dựng danh tiếng cho mình trong Chiến tranh Bảy năm, vốn kết thúc trước khi Napoleon ra đời được sáu năm.

Bốn pháo đài, được biết đến dưới tên gọi Tứ giác, nắm giữ chìa khóa quyền lực của Áo tại miền Bắc Italy: Mantua, Peschiera, Legnagno, và Verona. Chúng cùng nhau trấn giữ lối vào các con đèo trên dãy Alps dẫn lên phía bắc, phía đông và các đường tiếp cận sông Po và hồ Garda. Nói chung, Napoleon thích duy trì tính linh hoạt trong các đợt di chuyển của mình và tránh các cuộc bao vây, nhưng giờ đây ông không có lựa chọn nào khác. Ông chỉ có trong tay 40.400 người để vây hãm Mantua, giữ thông các tuyến liên lạc và duy trì phòng tuyến sông Adige. Từ giữa tháng Sáu năm 1796 đến tháng Hai năm 1797, trừ năm tuần lễ, Mantua liên tục nằm dưới sự vây hãm. Được che chắn về ba phía bởi một hồ nước rộng và phía thứ tư bởi những bức tường cao và dày, pháo đài này là một thách thức đáng gờm với bất cứ kẻ tấn công nào. Lực lượng bị vây hãm đông hơn đáng kể so với lực lượng vây hãm, và ít nhất là lúc đầu quân Áo có thể bắn về phía quân Pháp nhiều gấp đôi số đạn pháo mà quân Pháp có thể bắn trả. Nhưng tới đầu tháng Sáu, Napoleon đã được cung cấp chu đáo từ vùng đồng bằng Lombardy và từ những khoản "đóng góp" tới mức ông có thể gửi cho Đốc chính 100 ngựa kéo xe để "thay thế những con ngựa tồi đang kéo những chiếc xe của các ngài". Ông cũng gửi cho họ một khoản 2 triệu franc bằng vàng đang rất được cần đến.

Ngày 5 tháng Sáu, Napoleon gặp nhà ngoại giao André-François Miot de Melito, đại diện Pháp ở Tuscany. Miot sau này viết về cuộc gặp giữa họ rằng:

> Napoleon có một khuôn mặt rất gầy gò. Mái tóc rắc bột của ông ấy được cắt rất kỳ

> cục, buông thẳng xuống quá tai và chạm tới tận hai vai. Ông ấy mặc một chiếc áo khoác dài thẳng, cài cúc tới tận cằm, ve áo có viền thêu kim tuyến rất hẹp, và cài một chiếc lông tam tài trên mũ. Thoạt đầu trong mắt tôi, ông ấy không có vẻ tuấn tú, song với khuôn mặt mạnh mẽ ấn tượng, đôi mắt nhanh nhẹn sắc sảo, những cử chỉ cục cằn và hoạt bát của ông ấy bộc lộ một tinh thần mãnh liệt, trong khi vầng trán rộng và suy tư lại mang dáng vẻ của một nhà tư tưởng sâu sắc.

Miot nhận thấy khi Napoleon ra lệnh cho Murat, Junot và Lannes, "Mọi người đều giữ một thái độ đầy tôn trọng, hay thậm chí tôi có thể nói là sự ngưỡng mộ đối với ông ấy. Tôi không hề thấy bất cứ biểu hiện thân mật nào giữa ông ấy và các thuộc cấp như tôi từng thấy ở những trường hợp khác, vốn hòa đồng với tinh thần bình đẳng kiểu cộng hòa. Ông ấy thể hiện vị thế của mình và giữ khoảng cách với những người khác". Điều này là có chủ ý; ngay ở tuổi 27, Napoleon đã bắt đầu sử dụng các sĩ quan phụ tá, thư ký và người phục vụ để điều phối khả năng tiếp cận và nhấn mạnh vị thế của mình. Nhằm mục đích này, ông chỉ định thêm hai sĩ quan phụ tá mới tham gia cùng Junot, Marmont, Muiron và Murat. Đó là Joseph Sulkowski, một đại úy người Ba Lan trong quân đội cách mạng, và Géraud Duroc, một sĩ quan pháo binh đã chứng tỏ sự hiệu quả của mình trong vai trò sĩ quan phụ tá của Tướng Augustin de Lespinasse. Nhiều năm sau, Napoleon mô tả Duroc như "người duy nhất đã chiếm được sự gần gũi và tin cậy hoàn toàn của ông". Duroc là một trong số rất ít người ngoài gia đình Napoleon sử dụng "tu"(*) khi xưng hô với ông.

Đốc chính muốn Napoleon tiến tới xứ Naples của nhà Bourbon, song ông hiểu rằng tiến xuống phía nam sẽ rất nguy hiểm bởi mối đe dọa từ Tyrol, vì thế lúc này thay vì làm quá các mệnh lệnh nhận được từ Paris như tại Cherasco, ông đã bất chấp chúng. Napoleon ra lệnh cho Miot thỏa thuận đình chiến với Naples, yêu cầu vương quốc này rút bốn trung đoàn kỵ binh của họ khỏi quân đội Áo và tàu chiến của họ khỏi hải đội Hải quân Hoàng gia Anh ở Livorno. Nếu không, Đạo quân Italy sẽ tấn công Naples. Ngay khi bị đe dọa tấn công, nhà đàm

phán của Naples là Vương hầu de Belmonte-Pignatelli đã ký vào hiệp ước được đặt trước mặt ông ta chỉ sau có hai tiếng. Rồi thì Napoleon sẵn sàng nhục mạ Đốc chính khi hỏi Pignatelli liệu ông có nên nghĩ là mình "đang chiến đấu cho lũ luật sư vô lại đó không". (Cho dù Napoleon thích và ngưỡng mộ cá nhân một số luật sư, nhưng ông cực kỳ căm ghét toàn bộ đám này, và trong năm vị Ủy viên Đốc chính, có ba người là cựu luật sư và một người – Barras – là cựu thẩm phán. Chỉ có nhà toán học Carnot là không xuất thân từ ngành luật.)

Trở lại Milan ngày 5 tháng Sáu, Napoleon lại viết cho Josephine mà ông vẫn nghĩ là đang mang thai và trên đường tới gặp ông. Những lời bày tỏ sôi sục về tình yêu, đầy bồn chồn, bối rối và than thở, cùng số lượng và độ dài của những lá thư cho phép phỏng đoán rằng viết ra chúng hẳn là sự xả bỏ, thoát khỏi áp lực chính trị và quân sự đang đè nặng lên ông vào thời gian đó. Giữa thời kỳ thịnh hành của phong cách viết thư lãng mạn phi tự nhiên Napoleon rõ ràng đang cố gắng tạo ra hiệu quả lớn nhất có thể, và ranh giới giữa những gì ông đang viết cho vợ với sự hư cấu trong *Clisson và Eugénie* gần như không thể nhận ra. "Tâm hồn anh đang trông đợi niềm vui", một lá thư viết,

> bởi nó đang tràn ngập muộn phiền. Các chuyến thư cứ tiếp tục tới mà không đem theo gì từ em. Khi em có viết, thì đó cũng chỉ là vài từ mà không có bất cứ bằng chứng nào của cảm xúc sâu sắc. Tình yêu em dành cho anh chỉ là một sự nhẹ dạ thất thường; em cảm thấy hẳn sẽ là lố bịch nếu trái tim em gắn bó sâu nặng… Khi nghĩ về em, hy vọng duy nhất còn lại trong anh là những ký ức về anh sẽ không trở nên ghê sợ với em… Trái tim anh chưa bao giờ từng nuôi dưỡng những cảm xúc tầm thường… nó đã được tôi luyện cứng rắn trước tình yêu; rồi em đến và thổi bùng lên một đam mê vô tận, một sự đắm đuối làm người ta suy sụp. Ý nghĩ về em đã vượt lên mọi thứ khác trong tâm hồn anh, vũ trụ ngoài kia cũng chẳng là gì cả; ý muốn thất thường nhỏ nhất của em với anh cũng là một bổn phận thiêng liêng, để có thể thấy em là hạnh phúc tối thượng của anh. Em thật đẹp, thật duyên dáng; một tâm hồn thánh thiện, ngọt ngào thể hiện qua những đường nét thần tiên trên khuôn mặt em… Tàn nhẫn!!! Làm sao em có thể cho phép anh hình dung ra ở em những cảm xúc em chưa bao giờ có!!! Nhưng với anh mọi trách cứ thật không đáng. Anh đã

chẳng bao giờ tin vào hạnh phúc. Cái chết lởn vởn quanh anh hằng ngày… Liệu cuộc sống có xứng đáng với những phiền toái ồn ào mà chúng ta đang tạo ra không? Từ biệt, Josephine… Cả nghìn mũi dao đâm vào tim anh; đừng ấn chúng vào sâu hơn nữa. Từ biệt hạnh phúc của anh, cuộc sống của anh, em là tất cả những gì đang tồn tại thực sự với anh trên Trái đất này.

Ông đã quay sang những nỗ lực văn chương, vốn nhiều lần trước đó không được xuất bản, để tìm sự giải tỏa khỏi nỗi buồn phiền với Désirée, để nhớ lại lần trở thành đàn ông của mình, để thể hiện sự căm ghét Pháp vì đã "nô dịch" đảo Corse, để thể hiện quan điểm Jacobin của mình, v.v… Nhưng thật sự là lúc này ông vẫn gửi những lá thư được gọt giũa quá kỹ càng cho Josephine, người đang quá bận bịu với cuộc tình của riêng mình đến mức bà hiếm khi nhọc công gửi đi nhiều hơn hai hay ba dòng mỗi nửa tháng – và trong suốt cả một tháng tới tận ngày 11 tháng Sáu còn chẳng hề viết gì. Lúc này thì Napoleon dường như cuối cùng cũng đoán được chuyện gì đang xảy ra, vì ngày hôm ấy ông viết thư cho Barras người tình cũ của bà: "Tôi cảm thấy tuyệt vọng vì vợ tôi không đến với tôi; cô ấy có một nhân tình nào đó giữ chân cô ấy ở Paris. Tôi nguyền rủa tất cả phụ nữ nhưng tôi ôm chặt những người bạn tốt của tôi với tất cả trái tim mình."

Với bản thân Josephine, ông viết thư để nói ông đã gần như cam chịu thực tế là bà không còn yêu ông nữa – nếu quả thực bà đã từng yêu – nhưng rồi ngay sau đó ông không thể chấp nhận kết luận có vẻ hiển nhiên này tới mức ông bấu víu lấy mọi khả năng khác, kể cả ý tưởng rất có thể bà đang sắp chết (cho dù Murat, lúc ấy đang ở Paris, thông báo rằng bất cứ chứng bệnh nào bà có thể đã mắc phải đều "nhẹ").

Em không còn yêu anh nữa. Anh chỉ còn cái chết… có lẽ nào lại thế!!! Tất cả những con rắn của thần Cuồng nộ đang ở trong tim anh, và anh giờ đã chỉ còn sống có một nửa. Ôi! Em… nước mắt anh tuôn chảy, chẳng còn yên bình hay hy vọng. Anh tôn trọng ý chí và luật lệ không thay đổi của định mệnh này; nó đè nặng anh xuống cùng

với vinh quang để làm anh cảm thấy nỗi bất hạnh của mình càng thêm cay đắng. Anh rồi sẽ dần quen với mọi thứ của tình trạng mới này; nhưng anh không thể khiến mình quen với việc không còn lưu tâm đến nó nữa; nhưng không, không thể nào, Josephine của anh đang lên đường; cô ấy yêu anh, ít nhất là một chút; chừng đó tình yêu được hứa hẹn không thể tan biến trong hai tháng. Anh căm ghét Paris, phụ nữ và trò tán tỉnh yêu đương… Tình trạng này thật đáng sợ… và cách xử sự của em… Nhưng anh có nên trách cứ em? Không, cách cư xử của em là số phận của em. Thật tốt bụng, thật xinh đẹp, thật dịu dàng, có thể nào em lại là công cụ để tạo ra nỗi tuyệt vọng cho anh?… Tạm biệt Josephine của anh; ý nghĩ về em vẫn thường khiến anh hạnh phúc, nhưng tất cả điều đó giờ đã thay đổi. Hãy thay anh ôm hôn những đứa con đáng yêu của em. Chúng viết cho anh những lá thư thật vui vẻ. Vì anh không được yêu em thêm nữa, anh lại càng yêu chúng hơn. Bất chấp định mệnh và danh dự, anh sẽ yêu em suốt đời mình. Anh đã đọc lại tất cả thư của em tối hôm qua, kể cả lá thư viết bằng máu của em: chúng đã làm anh có nhiều cảm xúc biết chừng nào!

Có một đoạn ông yêu cầu bà không tắm rửa trong ba ngày trước khi họ gặp nhau để ông có thể đắm mình trong mùi cơ thể bà. Đến ngày 15 tháng Sáu ông nói thẳng với bà, "Anh không thể tha thứ cho một nhân tình, và càng không thể cho phép em có một nhân tình". Ông nói ông nhớ lại một giấc mơ "trong đó anh cởi bỏ giày, áo váy của em ra, và để cả cơ thể em hòa quyện trong trái tim anh."

Cho dù Napoleon có viết hàng trăm trang thư khoa trương đầy ủy mị cho Josephine, không ngừng nói ông sẽ tự vẫn nếu có bất cứ điều gì xảy đến với bà, nhưng lại hiếm khi nói với vợ những tình hình của cuộc chiến mà không ai có thể lấy được từ các tờ nhật báo chính thức. Và ông cũng không tin tưởng chia sẻ với bà những ý nghĩ sâu kín nhất của mình về con người hay sự kiện. Có lẽ vì ông e rằng các lá thư của mình, phải mất hai tuần mới tới được Paris nhờ người đưa thư đặc biệt, có thể bị kẻ thù đoạt được. Như chính trị gia người Anh John Wilson Croker phỏng đoán trên tờ *Quarterly Review* năm 1833, khi 238 trong số những lá thư Napoleon gửi Josephine lần đầu tiên được xuất bản, có thể bởi ông nghĩ bà "phù phiếm, thất thường và nhẹ dạ – quá hão huyền nên dễ bị tâng bốc, quá hớ hênh nên không thể tin tưởng". Croker thật khắc nghiệt, nhưng không bất công, khi chỉ trích những lá

thư này là cho thấy: "Không niềm tin thực sự, không sự trao đổi tâm tư nào… không sự liên lạc nào về những ý nghĩ nghiêm túc, không sự đồng nhất nào về những mối quan tâm."

Napoleon có khả năng phân chia cuộc sống của ông, để thứ bận tâm này không bao giờ chen lẫn vào thứ kia – có thể đây là một thuộc tính cần thiết cho bất cứ chính khách vĩ đại nào, nhưng ông sở hữu nó ở một mức độ khác thường. "Những chủ đề khác nhau và công việc khác nhau được sắp xếp trong đầu tôi như trong một cái tủ", có lần ông nói. "Khi tôi muốn dừng một dòng suy nghĩ, tôi đóng ngăn kéo đó vào và mở cái khác ra. Tôi muốn ngủ ư? Tôi chỉ đơn giản là đóng tất cả ngăn kéo lại, và thế là – tôi ngủ". Một sĩ quan phụ tá đã viết về chuyện ban tham mưu của ông "ngưỡng mộ sức mạnh trí tuệ và sự dễ dàng của ông trong việc rời bỏ hay tập trung toàn bộ năng lực chú ý của mình vào bất cứ điều gì ông muốn" đến mức nào. Giữa cơn bão tố trong cuộc sống riêng tư với sự nhận thức đang lớn dần và gặm nhấm ông, rằng người phụ nữ mà ông tôn thờ may ra cũng chỉ dành cho ông thứ cảm xúc dửng dưng, Napoleon vẫn đang hoàn thiện nốt những nét chấm phá cuối cùng cho một kế hoạch táo bạo, rồi đây sẽ dẫn tới một chuỗi bảy chiến thắng nữa để thêm vào năm chiến thắng đã giành được, đánh chiếm Mantua và trục xuất Áo khỏi Italy sau ba thế kỷ cai trị của nhà Habsburg.

5

CHIẾN THẮNG

"Để dẫn dắt một đạo quân, ta cần không ngừng chăm lo cho nó, biết trước tin tức, dự phòng cho mọi điều."

• ***Napoleon nói với Joseph, tháng Tư năm 1813***

"Từ khải hoàn tới sụp đổ chỉ có một bước chân. Tôi đã thấy, trong những hoàn cảnh có ý nghĩa nhất, rằng điều nhỏ nhặt nào đó luôn quyết định những biến cố vĩ đại."

• ***Napoleon nói với Talleyrand, tháng Mười năm 1797***

Cho dù kẻ thù chính của Napoleon luôn là Áo trong suốt chiến dịch Italy, nhưng ông đã tận dụng những quãng thời gian ngắn ngủi khi quân Áo không gây ra mối nguy nào để bảo vệ mặt sau của mình. Người ta nói rằng khi quân Pháp tới Lãnh thổ Giáo hoàng vào tháng Sáu năm 1796, họ đã châm tẩu thuốc cho mình bằng những cây nến dùng để thắp trên bàn thờ, cho dù chỉ riêng sự sinh động của hình ảnh này đã thoảng mùi tuyên truyền bài Pháp. Sự thật là Giáo hoàng Pius VI đã chỉ trích Cách mạng Pháp và ủng hộ, nhưng không chính thức gia nhập, Liên minh Thứ nhất chống lại Pháp. Ông ta rồi sẽ sớm phải trả giá nặng nề cho sự sỉ nhục này. Giáo hoàng 78 tuổi đã trị vì được 21 năm, chẳng có năng lực về quân sự hay cá nhân để ngăn được Napoleon tiến vào Modena ngày 18 tháng Sáu, và Bologna ngày hôm sau, nơi ông trục xuất hết các chức sắc của Giáo hoàng và buộc họ phải quy thuận trong vòng một tuần. Đến cuối tháng Sáu, Napoleon đồng ý thỏa thuận đình chiến với Giáo hoàng, kèm theo một khoản "đóng góp" 15 triệu franc, đủ để đưa Đốc chính đi tới ý tưởng về một hiệp ước hòa bình. Saliceti cũng thương lượng việc giao nộp "100 bức tranh, bình, tượng bán thân hay toàn thân, như các phái

viên Pháp sẽ quyết định", gồm cả một bức tượng bán thân bằng đồng thau của Juninus Brutus và một bằng cẩm thạch của Marcus Brutus, thêm vào đó là 500 bản thảo viết tay từ Thư viện Vatican. Ngày 11 tháng Tám, con mắt sắc bén của Napoleon phát hiện ra Thư viện tìm cách giảm cam kết của mình xuống, nên đã viết cho François Cacault, đại diện Pháp tại Rome để nói: "Hiệp ước bao gồm 500 bản viết tay, không phải 300."

Ngày 21 tháng Sáu, Napoleon, 26 tuổi viết ít nhất bốn lá thư gửi tới Đốc chính ở Paris, cảnh báo rằng ông chỉ có một "đạo quân trung bình" để "đối phó với mọi tình huống khẩn cấp; để kìm chân các đạo quân [Áo]; để bao vây các pháo đài, để bảo vệ phía sau của chúng ta, để đe dọa Genoa, Venice, Florence, Rome và Naples; chúng ta cần hiện diện mạnh mẽ ở khắp nơi". Đúng thế: các thành phố lớn của Italy – ông có thể thêm vào cả Milan và Turin – bị kiểm soát vừa bởi sự e sợ được tạo ra từ tài năng có vẻ như bất khả chiến bại của ông, vừa bởi bất cứ lực lượng quân sự nào có mặt tại chỗ. Ông ở vào thế yếu trước một cuộc nổi dậy được điều phối khéo léo. Đốc chính cung cấp rất ít tăng viện, vì vẫn coi sông Rhine là chiến trường quan trọng hơn.

Một sự tương hỗ có tính toán giữa những lời đe dọa và vẻ bàng quan đóng một phần quan trọng trong nghệ thuật quản lý nhà nước tại Italy của Napoleon vào thời gian này. "Ở đây, người ta phải đốt phá, bắn giết để tạo ra nỗi kinh hoàng", ông viết vào ngày 21 tháng Sáu, "và ở kia người ta phải giả bộ không nhìn thấy vì vẫn chưa tới thời điểm để hành động". Ông kêu gọi lòng tự hào của những người ông sẽ chinh phục, song lại làm cho họ không thể nghi ngờ về những hậu quả của việc kháng cự. "Quân đội Pháp yêu quý và tôn trọng mọi dân tộc, đặc biệt là những cư dân thuần phác và đức hạnh của miền núi", một bản thông cáo gửi tới người dân Tyrol vào tháng đó viết. "Nhưng nếu các bạn bỏ qua lợi ích của riêng mình và cầm vũ khí, chúng tôi sẽ khùng lên như lửa dội xuống từ thiên đường."

Ông trông cậy rất nhiều vào Berthier, nhưng cũng không e ngại khẳng định năng lực của chính mình. Khi ông gặp Miot de Melito ở Bologna ngày 22 tháng Sáu, Napoleon đã hỏi nhà ngoại giao về tin đồn "rằng nhờ vào Berthier mà tôi có được thành công của mình, rằng anh ta chỉ đạo các kế hoạch của tôi, và rằng tôi chỉ thực hiện những gì anh ta đề xuất với mình". Miot, người đã biết đến Berthier khi còn là một thanh niên tại Versailles, phủ nhận điều này, và tới đây Napoleon nói đầy hào hứng, "Ông có lý, Berthier không có khả năng chỉ huy một tiểu đoàn!" Nhưng đấy không phải là điều ông tin thực sự – vì ông đã giao quyền chỉ huy Đạo quân Italy cho Berthier năm 1798 và Đạo quân Dự bị năm 1800 – song nó cho thấy ông ý thức sâu sắc tới mức nào về hình ảnh của mình trước công chúng. Trong cùng một xu hướng, ông giờ đây sẽ thay đổi cách dùng từ trong các bản tuyên cáo để biến câu "Các tư lệnh của Quân đội Pháp" thành số ít.

Người Anh, vốn là các đối tác thương mại thân thiện với Đại công quốc Tuscany, bị trục xuất khỏi Livorno ngày 27 tháng Sáu, còn lượng hàng hóa trị giá 12 triệu bảng Anh của họ bị chiếm đoạt; thành cổ Milan thất thủ sau một cuộc pháo kích kéo dài 48 tiếng vào ngày 29. Khi người Anh đáp trả vào ngày 11 tháng Bảy bằng việc chiếm đảo Elba ở ngoài khơi Italy, một lãnh thổ trước đây thuộc về Đại công quốc, Napoleon nhận xét sắc bén: "Chúng ta sẽ không có quyền phàn nàn về một sự vi phạm tình trạng trung lập mà chính chúng ta đã làm gương". Không lâu sau đó, Napoleon lấy được một khoản "đóng góp" từ Đại Công tước Ferdinand III của Tuscany, em trai Hoàng đế Francis, người đã trao cho các thương nhân Anh những đặc quyền thương mại ở Livorno. Khi Napoleon tiến tới Florence ngày 1 tháng Bảy, các con phố từ San Fridiano tới các cổng cung điện Pitti "đầy kín toàn bộ dân chúng cố gắng được nhìn thấy ông". Napoleon tới gặp Ferdinand trong cung điện tại đó, trong Vườn Boboli, và nhìn thấy các bức tranh vẽ trên trần nhà lộng lẫy của Pietro da Cortona được nhà

Medici đặt hàng, những thứ không thể dễ dàng di chuyển tới Paris được, cũng như các bức tranh của Rubens, Raphael, Titian, Van Dyck và Rembrandt, những thứ có thể mang đi được. Ông nói với Đại Công tước, người đón tiếp ông với tất cả sự lịch thiệp. "Anh trai ngài không còn một mẩu đất nào ở Lombardy nữa". Điều này không đúng: Mantua vẫn đứng vững. Dù Ferdinand "tự chủ đến mức không để lộ ra chút lo lắng nào", nhưng ông ta biết việc pháo đài này thất thủ sẽ sớm kéo theo việc ông ta bị mất ngai.

• • •

Ngày 26 tháng Sáu, cuối cùng Josephine cũng rời Paris tới Milan trong nước mắt. Bà được tháp tùng bởi Joseph Bonaparte (người đang điều trị một căn bệnh lây qua đường tình dục), hầu gái Louise Compoint của bà, anh vợ của Joseph là Nicolas Clary, nhà tài chính Antoine Hamelin (người muốn tìm một công việc từ Napoleon và đang bao bọc Josephine), Junot, bốn người hầu, một đội kỵ binh hộ tống và con chó lai nhỏ Fortuné của Josephine, con vật từng có lần cắn Napoleon trên giường và sau này bị chết trong cuộc chiến không cân sức với con chó to và dữ hơn của người đầu bếp của ông. Với sự trơ tráo đến kinh ngạc, Josephine còn mang theo cả Hippolyte Charles, chàng sĩ quan khinh kỵ trong phòng ngủ của mình. Junot quyến rũ Louise trên đường đi, vậy là Josephine đã đuổi cô này khi họ tới Milan, biến Junot thành kẻ thù của mình. Hai năm sau, bà sẽ phải hối tiếc điều này một cách cay đắng.

Napoleon khiến bà chìm ngập trong những bức thư tình lê thê trên chặng đường xuống phía nam của bà, chẳng hạn một lá thư kết thúc bằng "Từ biệt, tình yêu của anh, một nụ hôn trên môi em – một nụ hôn nữa lên trái tim em" và trông đợi khoảnh khắc khi "anh có thể ở trong vòng tay em, dưới đôi chân em, kề bên ngực em". Ông viết từ Pistoia ở Tuscany để nói với bà rằng trong các túi ông "đầy ắp những lá thư anh không bao giờ gửi cho em vì chúng thật ngốc nghếch, thật

ngớ ngẩn – đúng hơn là dở hơi". Xét về bản chất, những lá thư ông đã gửi đi, thực sự phải là *quá dở hơi*. Trong một đoạn lặp lại những cảm xúc khổ dâm của mình trước đây, ông viết: "Cứ việc giễu cợt anh như em muốn, ở lại Paris, kiếm nhân tình và để cả thế giới biết điều đó, không bao giờ viết thư cho anh – Vậy đấy! Anh sẽ chỉ yêu em nhiều hơn gấp chục lần!"

Josephine đến cung điện Serbelloni ngày 10 tháng Bảy, và ba ngày sau Napoleon tới đó gặp bà, sau một hành trình hơn 480 km từ Milan qua các lãnh thổ của nhà Habsburg, Giáo hoàng, Venice và các thành phố độc lập gồm Peschiera, Brescia, Tortona, Modena, Bologna, Livorno, Florence, Roverbella, Verona, rồi trở lại Milan sau sáu tuần, thị uy với cả miền Trung Italy và thu lấy những khoản đóng góp tổng cộng tới hơn 40 triệu franc. Ông không biết tới Hippolyte Charles – cả Junot, Murat và Joseph không ai định nói với ông – còn Josephine có vẻ đã đáp lại khá nồng nhiệt sự quan tâm của ông, dù về mặt cảm xúc bà có thể cảm thấy khác. Hamelin nhớ lại, rằng: "Thỉnh thoảng ông ấy lại rời khỏi phòng làm việc của mình để chơi với vợ như thể bà ấy là một đứa trẻ. Ông ấy trêu đùa vợ làm bà ấy kêu thét lên, và áp đảo bà ấy với những cái vuốt ve dữ dội tới mức tôi buộc phải tới chỗ cửa sổ và quan sát thời tiết bên ngoài". Đó chắc chắn là một mối quan hệ đụng chạm thân mật; nhà soạn kịch Carrion de Nisas ghi lại rằng "phu nhân Bonaparte không trẻ cũng không đẹp, song bà vô cùng khiêm tốn và hấp dẫn. Bà thường xuyên vuốt ve chồng, người có vẻ tận tụy với bà. Bà hay khóc, có lúc cả ngày, vì những lý do rất nhỏ nhặt."

Napoleon cho gọi Joseph, vì Saliceti đã dành cho ông này vị trí phụ trách quân nhu của Đạo quân Italy, để có ai đó thân cận mà ông có thể tin tưởng giao cho những cuộc thương lượng bí mật tế nhị. Với năng lực đó, Joseph sẽ được em trai sử dụng vào các sứ mệnh tới Livorno, Parma và Rome, và ông này sau đó đi cùng Miot de Melito

để tái lập quyền kiểm soát của Pháp tại Corse. Trong những chuyến đi này, Joseph đã bộc lộ một năng lực ngoại giao thực sự.

Napoleon chỉ có thể ở lại hai đêm: Wurmser đang trên đường xuống phía nam với 50.000 quân, và người Pháp cần chiếm Mantua từ tay Beaulieu trước khi ông ta kịp giải vây cho nó. "Tôi đề xuất thực hiện một cú đánh táo bạo", ông báo với Đốc chính. Sau đó, ông thông báo với họ về kế hoạch của Murat, vượt qua một trong bốn hồ nước nhân tạo che chở cho Mantua vào ban đêm, sử dụng binh lính ngụy trang trong quân phục Áo, hy vọng có thể giữ cho các cổng thành phố mở đủ lâu để quân của Napoleon tiến vào. Napoleon nhiều khả năng đang nghĩ tới những con ngỗng trên đồi Capitol đã cứu La Mã cổ đại(*) khi ông viết về "cuộc tấn công bất ngờ của Murat, giống như tất cả các cuộc tấn công tương tự, sẽ phụ thuộc vào may mắn – một con chó hoặc một con ngỗng". Trong trường hợp này, một sự sụt giảm bất ngờ mực nước sông Po làm hạ mức nước trong các hồ là đủ gây trở ngại cho kế hoạch.

Đến cuối tháng Bảy, Napoleon biết được từ một người bán tin lấy tiền trong đội tham mưu Áo rằng Wurmser đang dẫn đạo quân của ông ta, hiện bao gồm cả các đơn vị kỳ cựu tinh nhuệ được rút về từ chiến dịch sông Rhine, xuôi xuống dọc hai bên hồ Garda để giải cứu Mantua, nơi mà bệnh tật bắt đầu làm lực lượng đồn trú của Beaulieu kiệt quệ. Napoleon trông cậy rất nhiều vào tin tình báo trong các chiến dịch của ông; những thông tin này ông luôn nhất quyết tự phân tích thay vì nhận chúng qua các sĩ quan tham mưu, nhờ đó ông có thể tự quyết định nên đặt niềm tin vào mỗi tin tức ở mức độ nào. Các phương pháp thu thập tin tình báo bao gồm hỏi cung những kẻ đào ngũ và tù binh, phái đi các toán kỵ binh tuần tiễu, và thậm chí là cho binh lính mặc như những người làm việc tại các trang trại sau khi đã bắt giữ vợ của những người này làm con tin. Napoleon hiểu rõ cách các điệp viên và sĩ quan được phái đi trinh sát có thể nhầm lẫn cả

quân đoàn thành một toán quân nhỏ và ngược lại, và thường xuyên nhắc lại những gì họ nghe được từ "những thường dân trong cơn hoảng loạn hay bị bất ngờ" hơn là những gì họ chứng kiến. Mệnh lệnh của ông cho các sĩ quan quân báo là: "Trinh sát chính xác các hẻm núi và chỗ cạn để mô tả chúng đầy đủ. Cung cấp những ngươi dẫn đường có thể tin cậy. Thẩm vấn tu sĩ và bưu tá. Thiết lập nhanh chóng một sự hiểu biết tốt với cư dân. Phái đi các điệp viên. Chặn giữ mọi thư từ cả công cả tư… Nói tóm lại, có khả năng trả lời mọi câu hỏi của tư lệnh khi ông ta dẫn đầu đạo quân tới nơi."

Lần này, các điệp viên đã đúng: Wurmser đang tiến xuống theo bờ đông hồ Garda với 32.000 quân chia thành năm cánh, trong khi viên tướng kỵ binh gốc Croatia là Peter von Quasdanovich đang tiến xuống theo bờ tây với 18.000 quân. Napoleon để Sérurier lại cùng 10.500 quân để duy trì cuộc vây hãm Mantua. Như vậy ông còn 31.000 quân để đối phó với các mối đe dọa mới. Ông phái 4.400 quân dưới quyền Tướng Pierre-François Sauret tới Salo để kìm chân Quasdanovich, ra lệnh cho Masséna với 15.400 quân tới phía bờ đông, bố trí Tướng Plyacinthe Despinoy cùng 4.700 quân bảo vệ tuyến đường Peschiera-Verona, phái 5.300 quân của Augereau đi kiểm soát các tuyến đường từ phía đông tới, và giữ 1.500 kỵ binh của Kilmaine làm dự bị. Sau đó, ông di chuyển thường xuyên giữa Brescia, Castelnuovo, Desenzano, Roverbella, Castiglione, Goïto và Peschiera, đưa bản doanh cơ động của ông tới bất cứ nơi nào giúp ông nắm bắt được tốt nhất về diễn biến của chiến dịch. Việc vận động liên tục trong thời tiết thường nóng gay gắt đã khiến ông nhanh chóng mất liền năm con ngựa vì bị kiệt sức. Một sĩ quan phụ tá người Ba Lan của ông, Dezydery Adam Chlapowski, nhớ lại là ông "không bao giờ dùng bàn đạp hay đầu gối để thúc ngựa phi nước đại, mà luôn dùng roi."

Ngày 29 tháng Bảy, Quasdanovich đánh bật Sauret ra khỏi Salo

như dự kiến, cho dù nơi này đã đổi chủ đến ba lần. Vào 3 giờ sáng cùng ngày, ở phía đông hồ Garda, Masséna bị tấn công tại La Corona và Rivoli bởi những cánh quân đông đảo và phải vừa đánh vừa lùi một quãng dài dọc theo sông Adige tới Bussolengo khi trời tối. Quân Áo táo bạo tấn công và chiếm Rivoli. "Chúng ta sẽ chiếm lại vào ngày mai, hay sau đó, những gì anh đã để mất hôm nay", Napoleon trấn an Masséna. "Chưa có gì bị mất chừng nào lòng dũng cảm vẫn còn". Tuy nhiên, vào ngày 30 tháng Bảy, trong một cuộc tấn công được biết đến như "Bất ngờ tại Brescia", quân Áo đánh chiếm trại lính và các bệnh viện ở Brescia mà chỉ có 3 người bị giết và 11 người bị thương. Trong số bệnh binh có Murat (người đã mắc phải bệnh hoa liễu từ phu nhân Rugat), Lannes và chàng kỵ binh xuất chúng con của Kellermann, François-Etienne. Josephine, người đã từ Milan tới Brescia theo yêu cầu của Napoleon vì ông cho là thành phố này an toàn đằng sau chiến tuyến, thiếu chút nữa đã bị bắt, khiến Napoleon thề "Wurmser sẽ trả giá đắt cho những giọt nước mắt đó."

"Chúng ta đã phải chịu một vài bất lợi", Napoleon thừa nhận với Đốc chính, trong khi đưa mọi trang bị không cần thiết về tuyến sau. Vào trưa ngày 29 tháng Bảy, ông đoán rằng kẻ thù đang tiến xuống từ Bassano với lực lượng mạnh, nên ra lệnh tập trung quân tại Villanova, phía đông Verona. Sư đoàn của Augereau đã vượt qua 96 km trong 35 giờ hành quân tới và hành quân trở lại, song đến trưa hôm sau Napoleon nhận ra chủ lực của quân địch thực ra đang ở phía bắc và phía tây của mình. Nếu ông đương đầu với mũi tiến quân chủ lực của Wurmser và không giành được chiến thắng trọn vẹn, kiểu gì ông cũng sẽ mất Mantua, cho nên ông quyết định tấn công Quasdanovich trước tiên. Do đó, vào ngày 30 tháng Bảy, ông lệnh cho Sérurier triệt thoái cuộc vây hãm Mantua để tăng thêm binh lực của mình trên chiến trường bằng cách bổ sung lữ đoàn của Tướng Louis Pelletier vào lực lượng của Augereau, và lữ đoàn của Dallemagne cho cánh quân của

Masséna. Mệnh lệnh của ông yêu cầu Augereau rút lui về Roverbella viết: "Mỗi khoảnh khắc đều quý giá… Kẻ thù đã đột kích qua chiến tuyến của chúng ta tại ba nơi: hắn làm chủ các điểm quan trọng ở Corona và Rivoli… Ông sẽ thấy là liên lạc của chúng ta với Milan và Verona đã bị cắt đứt. Hãy đợi lệnh mới tại Roverbella; tôi sẽ đích thân tới đó". Augereau đã không để mất thời gian.

Chấm dứt cuộc vây hãm Mantua liên quan đến việc bỏ lại ít nhất 179 khẩu đại bác và súng cối không thể di dời đi được, và phải ném đạn của chúng xuống các hồ nước. Napoleon đau đớn khi phải làm điều này, song ông biết rằng các chiến thắng quyết định trên chiến trường chứ không phải tại các pháo đài là chìa khóa của chiến tranh hiện đại. "Dù bất cứ điều gì xảy ra, và bằng bất cứ giá nào, ngày mai chúng ta nhất định phải ngủ ở Brescia", ông nói với Masséna. Ngày 31 hôm đó, những di chuyển liên tục của ông suýt nữa đã biến thành tai họa khi ông may mắn thoát khỏi ổ phục kích của một đơn vị Croatia trên đường từ Roverbella tới Goato.

Địa hình giữa Brescia và Mantua gồm các ngọn núi cao tới 900 m và những dãy đồi phong hóa chạy qua Lonato, Castiglione và Solferino tới Volta, một khu vực địa hình rất gập ghềnh, rồi bất thần hạ thấp tiếp giáp với một đồng bằng rộng. Ngày 31 tháng Bảy, đạo quân Pháp hành quân về phía tây từ lúc 3 giờ sáng, và đến tảng sáng diễn ra cuộc giao chiến dữ dội kéo dài suốt bốn giờ nhằm giành lấy thành phố Lonato giữa Sauret và Tướng Ott của Áo. Trong khi đó, Masséna triển khai giữa Desenzano và Lonato với Bán lữ đoàn bộ binh 32 bên cánh trái. Bị áp đảo mạnh về quân số, Ott đã phải lùi lại. Với Augereau đang hành quân tới nhanh hết mức có thể, 18.000 quân của Quasdanovich giờ đây phải đối mặt với 30.000 quân Pháp, nên ông ta đã nhanh chóng rút lui. Tối hôm đó, Napoleon, lo ngại cho các tuyến liên lạc của mình, liền cùng với Augereau hành quân tới Brescia, và tới nơi vào 10 giờ sáng hôm sau.

Đến lúc này, Wurmser, người hay tin Napoleon vừa hành quân về phía tây tới Brescia vừa tập trung quân ở Roverbella để bảo vệ các tuyến bao vây ở Mantua (mà kỳ thực ông đã triệt thoái), bị rơi vào tình trạng cực kỳ lúng túng, và ông ta đã để mất thế chủ động qua sự án binh bất động. Ngày hôm sau, Tướng Antoine La Valette, vốn hoảng sợ và bỏ chạy khỏi Castiglione, đã bị tước quyền chỉ huy trước mặt thuộc cấp của ông ta tại Bán lữ đoàn Khinh binh 18. Tinh thần phấn chấn của binh lính hôm đó giúp Napoleon quyết định tìm cách đè bẹp Quasdanovich. Trong trận Lonato thứ hai, vào ngày 3 tháng Tám, ông điều lực lượng của Despinoy từ Brescia tấn công vào sườn phải của Quasdanovich ở Gavardo, và Sauret đã được tăng cường lực lượng thì tấn công sườn trái của ông ta tại Salo, trong khi lữ đoàn của Dallemagne tiến vào giữa hai cánh để làm một mắt xích. Khi lính của Sauret phàn nàn là đang đói, Napoleon bảo họ có thể tìm thức ăn trong doanh trại địch.

Đúng lúc lữ đoàn của Tướng Jean-Joseph Pijon bị đẩy lùi khỏi Lonato, bản thân Pijon bị bắt, Napoleon dẫn đầu các đơn vị thuộc sư đoàn của Masséna tới nơi. Ông ra lệnh cho Bán lữ đoàn bộ binh 32 tập hợp thành "đội hình hàng dọc theo trung đội", và trong lúc các tay trống và quân nhạc nổi nhạc, phái họ xung phong giáp lá cà không ngơi nghỉ, dưới sự yểm trợ của Bán lữ đoàn bộ binh 18. Bất chấp việc bị mất cả hai tiểu đoàn trưởng, họ đã đẩy lùi quân Áo trở lại phía Desenzano, đúng vào tuyến đường của đại đội kỵ binh hộ tống Napoleon cùng các đơn vị thuộc Trung đoàn long kỵ(*) 15 và Bán lữ đoàn khinh binh 4. Junot bị sáu vết thương, song điều này không ngăn cản ông ta chấp nhận sự đầu hàng của toàn bộ lữ đoàn Áo. Khi biết tin về tai họa, Quasdanovich bèn rút lui về phía phải, vòng theo bờ bắc của hồ để hội quân với Wurmser. Ông này sẽ tiếp tục nằm im trong 10 ngày tiếp theo. "Tôi thấy yên tâm", Napoleon viết trong bản thông cáo sau trận đánh. "Bán lữ đoàn 32 can trường đang ở đó". Bán

lữ đoàn 32 đã thêu câu này bằng chữ vàng loại lớn lên quân kỳ của mình, và niềm tự hào càng thúc đẩy họ trở nên anh dũng hơn. "Sức mạnh của lời nói với con người thật đáng kinh ngạc", Napoleon nói về Bán lữ đoàn 32 nhiều năm sau đó.

Augereau chiếm lại Castiglione ngày 3 tháng Tám, sau 16 tiếng giao chiến dữ dội trên đồng bằng nóng bức, khô cằn. Trong nhiều năm sau đó, bất cứ khi nào Augereau bị những người xung quanh chỉ trích là không trung thành, Napoleon đều nói: "À, nhưng chúng ta đừng quên rằng ông ấy đã cứu chúng ta ở Castiglione". Khi quân Pháp lại tập trung ở đó ngày 4 tháng Tám, Wurmser đã đánh mất mọi cơ hội ông ta có thể có để đánh tập hậu Napoleon. Điều tốt nhất ông ta có thể hy vọng trong lúc chậm chạp di chuyển vòng qua Solferino với khoảng 20.000 quân là kéo dài thời gian để Mantua chuẩn bị chống lại một cuộc vây hãm nữa. Sáng ngày 4 tháng Tám, Napoleon đang ở Lonato với chỉ 1.200 quân tại đây, khi hơn 3.000 quân Áo lạc đường đã bị cắt đứt khỏi sự chỉ huy của Quasdanovich bất ngờ ập vào thành phố. Napoleon bình tĩnh thông báo với viên sĩ quan của họ được cử tới thương lượng rằng "toàn bộ đạo quân" của ông đang có mặt, và "nếu trong 8 phút nữa sư đoàn các anh không hạ vũ khí, tôi sẽ không chừa một người nào". Ông hỗ trợ cho trò bịp này bằng cách ra lệnh cho Berthier về các đơn vị thủ pháo và pháo binh mà Berthier biết là toàn hư cấu. Quân Áo chỉ vỡ lẽ khi đã đầu hàng và bị tước vũ khí, rằng không có lực lượng Pháp nào ở gần đó, và họ lẽ ra đã có thể dễ dàng bắt sống Napoleon.

• • •

Trận Lonato thứ hai chứng kiến lần đầu tiên Napoleon sử dụng hệ thống *đội hình vuông*. Mặc dù đã được Guibert và Bourcet đề xuất trong sách giáo khoa quân sự vào những năm 1760 và 1770, nhưng chính Napoleon là người đầu tiên đã đưa hệ thống này vào ứng dụng thành công trên chiến trường. Dưới đội hình các đơn vị được bố trí

thành hình thoi của hệ thống này, nếu gặp lực lượng chủ lực của địch ở cánh phải chẳng hạn, cánh quân bên phải trở thành tiền quân mới có nhiệm vụ kìm chân địch tại chỗ. Các đơn vị tạo thành tiền quân và hậu quân cũ thì tự động trở thành *chủ lực cơ động*, là lực lượng công kích trung tầm có khả năng hỗ trợ cho tiền quân mới với mục tiêu bao vây hai bên sườn quân địch. Như vậy, cả đạo quân có thể quay 90 độ theo cả hai bên một cách tương đối dễ dàng; hệ thống này còn có thêm lợi thế là có khả năng nâng cấp quy mô, vì có thể áp dụng được với cả quân đoàn cũng như với các sư đoàn. Mấu chốt ở đây được Bourcet gọi là phân tán có kiểm soát, và điều này đã cho phép Napoleon tăng cường đáng kể sự linh hoạt, cho phép chiến tuyến thay đổi được liên tục thích ứng với các tình huống thay đổi.

Đội hình vuông cũng được Napoleon áp dụng trong trận đánh thứ hai tại Castiglione, cách Mantua 32 km về phía tây bắc, vào thứ Sáu ngày 5 tháng Tám. Wurmser đã triển khai quân ở Solferino bên sườn phải và một cứ điểm mạnh trên đồi Monte Medolano nằm trên tuyến đường Mantua – Brescia bên sườn trái, với khoảng 20.000 đến 25.000 quân. Napoleon có trên 30.000 quân, 10.000 quân của Masséna tập trung thành đội hình hàng ngang và hàng dọc ở cánh trái, 8.000 quân của Augereau triển khai thành hai hàng ngang trước thành phố Castiglione, kỵ binh của Kilmaine làm quân dự bị bên cánh phải, 5.000 quân của Despinoy trở lại từ Salò, và 7.500 quân của Tướng Pascal Fiorella đến từ phía nam, hy vọng giáng một đòn quyết định vào đằng sau quân Áo. Ông dự định lôi kéo lực lượng dự bị của Wurmser về phía bắc bằng cách giả vờ rút lui. Castiglione là một trận đánh rất phức tạp, có thể hiểu rõ nhất từ trên đỉnh tòa lâu đài Lonato nguy nga và tháp chuông La Rocca ở Solferino, những nơi cho phép có tầm quan sát tuyệt hảo xuống cả vùng.

Khi nghe tiếng đại bác nổ ở phía nam vào 9 giờ sáng 5 tháng Tám, Napoleon đoán nó báo hiệu Fiorella đã tới, song trên thực tế đó chỉ là

Trung đoàn long kỵ 8 của ông đang tập kích đoàn xe quân sự Áo tại Guidizzolo. Ông tung Masséna và Augereau vào tấn công, còn Marmont được phái đi với một khẩu đội 12 pháo về phía Monte Medolano. Giao tranh lan ra toàn chiến tuyến, với Augereau chiếm Solferino và Despinoy tới nơi đúng lúc để trợ giúp cánh quân trung tâm bên sườn trái, khiến Wurmser phải điều bộ binh tới để chặn Fiorella. Vậy là Wurmser rơi vào thế bị kẹt giữa hai cánh quân, và một cánh quân thứ ba đe dọa đằng sau. Ông ta buộc phải rút lui, và thiếu chút nữa đã bị khinh kỵ Pháp bắt sống. Duy việc quân Pháp đã kiệt sức vì phải hành quân cật lực mới ngăn được đạo quân Áo khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn, có thể vượt qua sông Mincio để tháo chạy.

Quân Áo có 2.000 người bị giết và bị thương ngày hôm đó, và 1.000 người nữa bị bắt cùng 20 đại bác. Khi các sĩ quan của Napoleon đếm số quân Pháp tử trận, họ tính được khoảng 1.100 người bị chết, bị thương hoặc mất tích.(*) "Vậy là chúng ta", Napoleon báo cáo về Đốc chính ngày 6 tháng Tám, "đã hoàn tất một chiến dịch nữa trong năm ngày". Hai ngày sau đó, khi tái chiếm Verona, ông báo cáo thêm: Quân đội Áo… đã biến mất như một giấc mơ và Italy vốn bị nó đe dọa giờ đây lại yên tĩnh". Ông tiếp tục cuộc vây hãm Mantua vào ngày 10 tháng Tám. Nơi đây vẫn còn chứa 16.400 quân Áo bên trong các bức tường dày hơn 3 m của nó, nhưng chỉ 12.200 người đủ khả năng chiến đấu.

Napoleon dùng ba tuần còn lại của tháng Tám để tái củng cố đạo quân của mình, gửi về nước Sauret và Sérurier, hai trong số các tướng đã bị thương và là những người ông rất ngưỡng mộ. Ông thay thế họ bằng viên tướng pháo binh kỳ cựu Claude-Henri de Vaubois và viên tướng 30 tuổi mới được thăng cấp Jean-Joseph de Sahuguet, với sự can thiệp rất ít từ Paris. Tiếng tăm của ông tại Pháp lớn lên theo từng chiến thắng, và Đốc chính ngày càng nghi ngờ rằng không thể kiềm chế được ông. "Nếu ở Pháp chỉ cần có một người với tấm lòng trong

sạch và trung thực dám nghi ngờ các mục đích chính trị của tôi", ông nói với Carnot và Barras, "tôi sẽ lập tức từ chối niềm hạnh phúc được phụng sự Tổ quốc mình". Lúc ấy, ông biết họ khó lòng mà dám lật tẩy trò tháu cáy của ông. Trước đó, ông đã phải thương lượng với họ về việc ông có thể thăng cấp cho tướng lĩnh nào, vì có đến 343 cái tên trong danh sách chờ. Tuy nhiên, ông càng thành công trên chiến trường và Đốc chính càng phụ thuộc vào ông để duy trì khả năng thanh toán và tiếng tăm của họ bao nhiêu, ông càng ít phải đối mặt với sự can thiệp vào những lựa chọn của mình bấy nhiêu.

Cuộc sống riêng tư của ông đang bất ổn hơn rõ rệt. Ông đã cố tìm kiếm Josephine vào ngày nghỉ, và viết: "Vợ tôi đã chạy quanh Italy trong hai tuần vừa qua; tôi tin rằng cô ấy đang ở Livorno, hoặc ở Florence". Ông cũng đề nghị điều động cậu em trai Lucien "khá mạnh mẽ nhưng cũng cứng đầu mà ông đã tìm cho một chân phụ trách quân nhu ở Marseilles, song đã bất ngờ đi Paris mà không được phép của Tư lệnh (cũng là anh trai) của cậu ta, tới Đạo quân miền Bắc trong vòng 24 giờ sau khi tìm thấy cậu ta.

• • •

Vào cuối tháng Tám, Napoleon biết được Wurmser sắp sửa tìm cách giải vây cho Mantua lần thứ hai. Rút bớt quân từ các tuyến đường liên lạc và nhận được một số quân từ Đạo quân Alps cho phép ông có tổng cộng trên 50.000 quân. Vì không biết tuyến đường nào trong ba tuyến đường có khả năng sẽ được Wurmser chọn, nên ông đã phái Vaubois cùng 11.000 quân ngược lên bờ tây hồ Garda để chặn hướng tiếp cận này, và phái Masséna với 13.000 quân cùng Augereau với 9.000 quân lần lượt tới Rivoli và Verona để đóng vai trò *chủ lực cơ động* trung tâm của ông. Kilmane giám sát các hướng tiếp cận từ phía đông với 1.200 bộ binh và phần lớn kỵ binh. Bản thân Napoleon ở lại Legnago cùng 3.500 quân dự bị trong khi Sahuguet bao vây Mantua với 10.000 quân, và 6.000 quân nữa canh chừng lực lượng phiến quân

quanh Cremona. Khi Napoleon phát hiện ra tuyến tấn công của Wurmser, ông tập hợp lực lượng của mình lại; cho tới tận lúc đó, ông vẫn tập trung vào việc đảm bảo có nguồn cung cấp dồi dào về rượu mạnh, bột mì, cỏ khô, đạn và bánh quy quân đội (những miếng bánh mì nướng không ủ men).

Đến ngày 2 tháng Chín, Napoleon biết chắc chắn là Wurmser đang tiến xuống thung lũng Vallagarina của sông Adige. Ông lên kế hoạch tấn công sau khi biết tin Tướng Moreau, Tư lệnh Đạo quân Đức, đã tới Innsbruck, vì nếu có thể thì các cuộc tấn công của Napoleon cần được phối hợp với những gì đang diễn ra tại Đức. Tuy nhiên, Đại Công tước Charles đã đánh bại Tướng Jourdan ở Wurzburg ngày 3 tháng Chín và Moreau đang đánh phá Munich, nằm sâu ở miền Nam Bavaria, vì vậy cả hai cánh quân này đều không thể giúp được gì. Napoleon cần được bảo vệ tránh khỏi mối nguy hiểm buộc phải chiến đấu đồng thời với các đạo quân của Đại Công tước Charles và Wurmser, bởi đơn giản là ông không có lực lượng để thực hiện.

Napoleon tiến tới Rovereto, cách Trento 24 km về phía nam, tại đây ông chặn đánh tiền quân của Wurmser vào ngày 4. Vào lúc rạng sáng, ông có mặt trước hẻm núi Marco được phòng thủ cẩn mật (ở ngay bên dưới Rovereto), trong khi một cánh quân khác của địch đang ở bên kia sông Adige trong doanh trại Mori có công sự phòng thủ. Khinh binh của Pijon chiếm được các cao điểm ở bên trái Marco, và sau hai tiếng chống cự quyết liệt, trận tuyến quân Áo tan vỡ. Khoảng 750 quân Pháp bị chết, bị thương hoặc mất tích. Tướng Áo là Nam tước Davidovich mất 3.000 quân (phần lớn bị bắt), 25 khẩu pháo và 7 lá quân kỳ.

Lúc này, khi quân Áo rút lui, thêm bốn trận đánh nữa diễn ra tại cùng thung lũng này trong tuần kế tiếp. Tại Calliano, việc cảnh giới lỏng lẻo của quân Áo đã giúp quân Pháp tấn công bất ngờ quân Áo khi họ đang nấu ăn sáng và buộc họ phải tháo chạy khỏi các vị trí của

mình. Vào ngày 7 tháng Chín tại Primolano, quân Pháp tấn công một vị trí dường như bất khả xâm phạm và giành được nó bằng nhuệ khí. Hai vách thung lũng khép sát vào nhau thành một hình chữ U với khoảng cách giữa các vách núi cao ở cả hai bên chỉ có nửa dặm. Quân Áo đáng lẽ đã có thể dễ dàng phòng thủ hẻm núi, song chiều hôm đó các đội khinh binh của Pháp đã ào ạt leo lên cả hai sườn núi, lội qua sông Brenta chảy xiết sâu tới ngang hông và cứ thế tấn công quân Áo, đẩy họ tháo chạy xuống Bassano.

Tối hôm đó, Napoleon ngủ tại sư đoàn của Augereau, quấn mình trong áo khoác dưới các vì sao và chia sẻ khẩu phần ăn với họ, như ông vẫn thường làm trong các chiến dịch hồi đầu của mình. Ngày hôm sau, ông bắt được 2.000 quân Áo và 30 đại bác tại Bassano, cùng nhiều xe đạn. Duy chỉ ở Cerea vào ngày 11 là Masséna chịu một tổn thất nhỏ – 400 quân Pháp bị chết và bị thương – bởi ông tách ra quá xa trong khi truy kích địch. Ngày hôm sau, Augereau chiếm được Legnago và 22 khẩu pháo của quân Áo mà không có tổn thất nào, giải thoát 500 tù binh Pháp. Tiếp theo, chỉ ba ngày sau đó, ngày 15 tháng Chín, tại La Favorita bên ngoài Mantua, Kilmane giáng cho Wurmser một thất bại buộc viên tư lệnh Áo phải trốn vào thành phố.

• • •

Napoleon quay lại Milan với Josephine vào ngày 19 tháng Chín, và ở lại đó gần một tháng, cử Marmont tới Paris mang theo thứ công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhất: 22 lá quân kỳ Áo đoạt được để trưng bày tại điện Invalides. Nhịp điệu của các hoạt động tác chiến đảm bảo ông luôn giữ được thế chủ động, tấn công không sao cản nổi theo một thung lũng hẹp toàn những nơi mà đáng ra quân Áo đã có thể làm chậm hay chặn đứng ông. Chiến dịch chớp nhoáng ngược lên thung lũng sông Brenta là hình ảnh minh họa hoàn hảo vì sao *tinh thần đồng đội* lại giá trị đến vậy. Napoleon đã dùng khả năng tiếng Italy của mình để hỏi chuyện cư dân địa phương, và sử dụng hệ thống *đội hình*

vuông để hướng đạo quân của ông theo bất cứ phía nào một cách nhanh chóng. Ông đã chia cắt đạo quân Áo tại Rovereto và buộc lực lượng này phải hành quân thành từng cánh quân riêng rẽ, rồi đánh bại từng cánh quân bằng thế trận tấn công kinh điển từ vị trí trung tâm và duy trì áp lực lên Wurmser bằng những cuộc tấn công đều đặn lúc rạng sáng.

Wurmser đã bắt đầu chiến dịch với 20.000 quân và ra quân sớm hơn ba ngày; ông ta kết thúc nó khi 14.000 quân của ông ta hội cùng 16.000 quân bị vây hãm ở Mantua. Đến ngày 10 tháng Mười, Mantua lại bị vây hãm triệt để, chỉ có điều lần này với cả Wurmser bên trong. 4.000 quân của ông ta đã chết vì các vết thương, suy dinh dưỡng và bệnh tật trong sáu tuần, và 7.000 quân nữa phải nằm viện. Với dự trữ lương thực chỉ còn 38 ngày, Wurmser buộc phải tổ chức các cuộc đột kích ra ngoài để tìm lương thực từ vùng nông thôn xung quanh, dù rằng một cuộc đột kích như thế đã làm ông ta tổn thất gần 1.000 người.

Mantua không thể giữ vững lâu hơn nữa, song chiến tranh lan rộng hơn đã không tạo thuận lợi cho cơ hội chiếm thành phố của Napoleon. Jourdan thì bị Đại Công tước Charles đánh bật trở lại qua sông Rhine vào ngày 21 tháng Chín, và có khả năng quân Áo sẽ sớm thử sức lần thứ ba để giải vây cho Mantua, lần này với một lực lượng lớn hơn nhiều. Napoleon yêu cầu Đốc chính tăng viện 25.000 quân, để phòng trường hợp Lãnh thổ Giáo hoàng và Naples tuyên chiến, và nói thêm rằng thật may là "Công tước Parma đang cư xử khá tốt; ông ta cũng vô dụng về mọi mặt". Ngày 2 tháng Mười, Napoleon đề xuất các điều khoản hòa bình với Hoàng đế Francis, hy vọng dụ được ông ta tới bàn đàm phán với một sự kết hợp kiểu vừa đấm vừa xoa. "Thưa bệ hạ, châu Âu muốn hòa bình", ông viết. "Cuộc chiến thảm họa này đã kéo dài quá lâu". Tiếp theo, ông cảnh báo rằng Đốc chính đã lệnh cho ông đóng cửa Triest và các cảng khác của Áo dọc bờ biển Adriatic,

và thêm: "Cho tới giờ, tôi đã trì hoãn thực thi kế hoạch đó với hy vọng không làm tăng thêm số nạn nhân vô tội của cuộc chiến tranh này". Hoàng đế Áo Francis – người đứng đầu liên minh độc lập về chính trị do Đế chế La Mã Thần thánh và Áo nắm vai trò khống chế một liên minh lỏng lẻo của những quốc gia nửa độc lập trải trên khắp phần lớn Đức và Trung Âu – là một người kiêu hãnh, khổ hạnh và tính toán, vốn căm ghét cuộc Cách mạng đã cho chặt đầu người cô Marie Antoinette của mình, và đã từng chỉ huy quân Áo một thời gian ngắn trong chiến dịch Flanders năm 1794 trước khi giao lại cho người em trai tài năng hơn về quân sự, Đại Công tước Charles. Napoleon không nhận được câu trả lời nào cho đề nghị hòa bình của mình.

Napoleon lại đe dọa từ chức vào ngày 8 tháng Mười, lần này với lý do suy nhược toàn diện. "Tôi không thể ngồi trên lưng ngựa thêm được nữa", ông viết, "trong tôi chỉ còn lại lòng dũng cảm, điều không đủ ở một vị trí như thế này". Ông cũng tuyên bố không thể chiếm được Mantua trước tháng Hai, và "Rome đang vũ trang, và kích động sự cuồng tín của dân chúng". Ông tin rằng ảnh hưởng của Vatican là "không thể tính được". Ông yêu cầu được quyền ký một hiệp ước cuối cùng "cốt yếu nhất" với Naples và một liên minh "cần thiết" với Genoa và Piedmont, khuyến cáo rằng những cơn mưa mùa thu đã mang tới bệnh tật làm các bệnh xá của ông chật cứng. Thông điệp chính của ông là "Trên hết hãy gửi quân đến". Song ông cũng muốn Paris biết rằng "Bất cứ khi nào vị tướng của các ngài ở Italy không phải là trung tâm của mọi thứ, các ngài đang gặp phải những nguy cơ lớn."

Hai ngày sau, không cần đến sự đồng ý trước của Đốc chính, Napoleon ký một hiệp ước hòa bình toàn diện với Naples, cho phép nhà Bourbon giữ lại ngôi báu mà không bị làm phiền, nếu họ đồng ý không tham gia vào bất cứ hoạt động nào chống lại người Pháp. Nếu quân Áo tấn công từ phía bắc, Napoleon cần được an toàn ở phía

nam. Ông cũng đảm bảo rằng các tuyến đường liên lạc của ông chạy qua lãnh thổ Genoa đáng tin cậy hơn, thay vì Piedmont nơi ở đó tân vương Charles Emmanuel IV là một ẩn số.

Napoleon ý thức được về những lời thì thầm đang lan truyền ở Paris, nơi một số người đang nói ông được thúc đẩy chỉ bởi tham vọng và có thể đến một ngày sẽ lật đổ chính quyền. Trong những lá thư gửi về Đốc chính, ông giễu cợt những kẻ nói xấu mình, nói rằng: "Nếu hai tháng trước tôi ước được là Công tước Milan, thì hôm nay tôi mong được là Vua Italy!" Song họ không bị thuyết phục; cho dù Barras và Carnot thừa nhận năng lực quân sự không thể chối cãi của ông, nhưng tất cả các Ủy viên Đốc chính đều e sợ về việc ông có thể sử dụng cảm tình ngày càng tăng trong dân chúng đối với mình ngay khi chiến dịch Italy kết thúc. Mối bận tâm chính của Napoleon lúc này là sự ranh ma khó tin tưởng của các nhà thầu quân sự, những người mà ông thường xuyên mô tả như lũ lừa đảo, nhất là Công ty Flachat rất có ảnh hưởng, vốn "chẳng là gì ngoài một đám gian lận không có chút tín nhiệm thực sự nào, không tiền và vô đạo đức". Ông ước gì mình có thể xử bắn bọn họ, khi viết cho Đốc chính ngày 12 tháng Mười: "Tôi chưa bao giờ ngừng cho bắt chúng và đưa ra xử trước tòa án binh, song chúng mua chuộc các thẩm phán; ở đây tất cả là một hội chợ, nơi mọi thứ đều được bán."

Ngày 16 tháng Mười, Napoleon kêu gọi Wurmser giao nộp Mantua. "Sự can đảm nên để đối mặt với hiểm nguy chứ không phải dịch bệnh từ đầm lầy", ông viết, song đề nghị của ông bị bác bỏ thẳng thừng. Cùng ngày, một lần nữa với sự can thiệp tối thiểu từ Đốc chính, ông tuyên bố thành lập Cộng hòa Cispadane, được hình thành từ Bologna, Ferrara, Modena, và Reggio (chuyện này liên quan đến việc phế truất Công tước Modena, người đã cho phép một đoàn vận tải tiếp tế vào được Mantua), với một Quân đoàn Italy mới gồm 2.800 người để bảo vệ nó. Cộng hòa Cispadane (tên gọi này nghĩa là "Bên

bờ sông Po") bãi bỏ chế độ phong kiến, tuyên bố quyền bình đẳng dân sự, thiết lập một nghị viện do dân chúng bầu ra và khởi xướng phong trào thống nhất *Risorgimento* (Tái sinh) mà sau cùng sẽ tạo nên một Italy thống nhất, độc lập – dù phải ba phần tư thế kỷ sau. Việc soạn thảo hiến pháp của nền Cộng hòa cần tới không ít hơn 38 cuộc họp, một minh chứng cho sự kiên nhẫn của Napoleon vì ông đã tích cực tham gia vào. Người Pháp đang bắt đầu mang tới sự thống nhất chính trị cho một bán đảo đã không biết đến điều đó trong nhiều thế kỷ.

Tuy nhiên, ở một lĩnh vực, các định chế cách mạng của Pháp không bao giờ có nhiều hy vọng để giành phần thắng ở Italy, và đó là nỗ lực của họ nhằm thu hẹp quyền lực của Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã. Người Italy chống đối lại quyết liệt những cải cách tôn giáo của Napoleon, và trong giai đoạn được gọi là *epoca francese* trong lịch sử Italy, những cải cách Giáo hội của Napoleon bị căm ghét cũng nhiều như sự ngưỡng mộ trước việc giới thiệu văn hóa quản lý nhà nước của ông. Nỗ lực trấn áp Vatican của ông bắt đầu rất sớm. Vào tháng Mười năm 1796, Napoleon khuyến cáo Pius VI không được chống lại Cộng hòa Cispadane, chứ đừng nói đến chuyện tấn công quân Pháp khi người Áo quay trở lại. Ông cảnh báo Giáo hoàng rằng "để tiêu diệt quyền lực thế tục của Giáo hoàng, chỉ cần tới quyết tâm", song vào thời bình "mọi thứ có thể được thu xếp". Sau đó, ông cảnh cáo Giáo hoàng rằng nếu ông ta tuyên chiến, nó sẽ đồng nghĩa với "sự suy tàn và cái chết của những kẻ điên rồ muốn chống lại các đội quân Cộng hòa". Với việc Đốc chính không thể thu xếp được 25.000 quân tăng viện mà ông đang rất cần sau các thất bại của Jourdan và Moreau ở Đức – chỉ chưa đến 3.000 quân được tăng viện cho chiến dịch sắp tới – Napoleon cần phải kéo dài thời gian. Như ông nói với Cacault ở Rome: "Trò chơi thực sự với chúng ta là ném bóng qua lại với nhau để đánh lừa con cáo già đó."

Đầu tháng Mười một, người Áo đã sẵn sàng cho nỗ lực lần thứ ba để giải vây cho Mantua, sử dụng một kế hoạch chiến lược chỉ có thể được nghĩ ra bởi một hội đồng, trong trường hợp này là Hội đồng Triều đình ở Vienna. Viên tướng kỳ cựu người Hungary József Alvinczi và 28.000 quân của mình cần đẩy lùi quân Pháp từ Rivoli tới Mantua, trong khi Tướng Giovanni di Provera sẽ cùng 9.000 quân từ Brenta tới Legnago để đánh lạc hướng, và 10.000 quân tại Bassano sẽ cố gắng ngăn Napoleon tập trung lực lượng. Dùng tới 19.000 quân chủ yếu để tham gia vào các cuộc tấn công nghi binh, và chỉ có 28.000 quân cho lực lượng chủ công, chứng tỏ Hội đồng đã không rút ra được các bài học của sáu tháng trước đó. Napoleon sau này nói rằng viên tướng 60 tuổi Alvinczi, người đã từng chiến đấu ở Bavaria, Hà Lan, và Thổ Nhĩ Kỳ trong sự nghiệp lâu dài của mình, là viên tướng giỏi nhất mà ông phải chống lại cho tới lúc đó, và đó là lý do vì sao ông không bao giờ nói gì dù tích cực hay tiêu cực về ông ta trong các thông cáo của mình (trái lại, ông ca ngợi Beaulieu, Wurmser và Đại Công tước Charles, những người ông không đánh giá cao). Ông cũng thể hiện sự tôn trọng rất lớn dành cho Tướng Provera trong các bản tuyên bố và Nhật lệnh của mình, vì ông nghĩ ông ta là kẻ tồi nhất trong các đối thủ và hy vọng ông ta không bị cách chức.

• • •

Lúc này Napoleon có 41.400 quân. Ông bố trí họ cách xa nhất như có thể trong khi cố gắng thu được tối đa thông tin cảnh báo về nơi chốn và thời điểm quân Áo tiến tới. Thêm vào đó, ông có 2.700 quân đóng tại Brescia, Peschiera, và Verona, cùng Bán lữ đoàn 40 gồm 2.500 quân đang trên đường từ Pháp sang. Alvinczi vượt sông Piave ngày 2 tháng Mười một. Ông ta chỉ thị cho Quasdanovich và Provera lên đường tới Vicenza; Quasdanovich qua nẻo Bassano, còn Provera qua đường Treviso. Cuộc tiến công của Áo đã bắt đầu.

Dù rất phiền lòng, nhưng Masséna phải tuân lệnh của Napoleon

rút lui về Vicenza mà không giao chiến. Tiếp theo Augereau, viên tướng này đã đi đến chỗ đánh giá cao Napoleon trong vai trò một thủ lĩnh và một người lính, song ông ta cũng ganh tị cho danh tiếng của bản thân với tư cách một trong những tướng lĩnh xuất sắc nhất của Pháp, và tự hào về biệt danh "con cưng của chiến thắng" của mình. Ông ta không thích bị ra lệnh phải rút lui, kể cả là trước đối thủ mạnh hơn. Ngày 5 tháng Mười một, Napoleon điều Augereau tới Montebello, và khi thấy tiền quân Áo ở bên kia sông Brenta ngay phía trước đội hình, đã quyết định tấn công lực lượng này vào hôm sau. Trong khi đó, Masséna tấn công cánh quân của Provera tại Fontaniva, đẩy lùi họ lên một vài hòn đảo trên sông nhưng không đánh bật được qua sông.

Ngày 6 tháng Mười một, Augereau tấn công lực lượng của Quasdanovich khi nó xuất hiện từ Bassano, nhưng dù đã chiến đấu quyết liệt nhưng ông ta vẫn không thể đánh bật đối phương trở lại qua sông Brenta. Làng Nove đổi chủ mấy lần trong ngày hôm đó, và Napoleon lúc này bị áp đảo với 19.500 quân chống lại 28.000 đã phải rút lui. Có vài cách để đánh giá một chiến thắng, trong đó có cách căn cứ trên con số thương vong, việc kiểm soát chiến trường, phá vỡ kế hoạch của đối phương. Dù trận Bassano được nhìn nhận theo bất cứ cách nào, thì nó cũng là thất bại đầu tiên của Napoleon, dù không phải là thất bại nghiêm trọng.

Lùi trở lại Vicenza, Napoleon được tin về thất bại của Vaubois dưới tay Davidovich sau năm ngày giao chiến tại các làng Cembra và Calliano. Trên 40% lực lượng của viên tướng này đã bị giết, bị thương hoặc mất tích. Augereau lập tức được lệnh lui về sông Adige ở phía nam Verona, Masséna lui về Verona, và Tướng Barthélemy Joubert – con trai một luật sư đã bỏ nhà đi năm 15 tuổi để gia nhập pháo binh – được yêu cầu điều một lữ đoàn từ Mantua tới Rivoli để giúp Vaubois củng cố lực lượng ở đó. Sau đó, Napoleon đã diễn thuyết trước binh

lính của Vaubois: "Hỡi binh lính các Bán lữ đoàn bộ binh 39 và 85, các bạn không còn thích hợp để thuộc về Quân đội Pháp nữa. Các bạn đã không cho thấy cả kỷ luật lẫn sự dũng cảm; các bạn đã cho phép quân thù đánh bật mình ra khỏi một vị trí mà chỉ cần một nhóm nhỏ những người dũng cảm đã có thể chặn đứng cả một đạo quân. Tham mưu trưởng sẽ cho ghi những từ này trên quân kỳ của các bạn: 'Những người này không còn thuộc Đạo quân Italy nữa.'" Với cảm nhận sắc bén về điều gì sẽ kích thích và điều gì sẽ làm suy sụp tinh thần một đơn vị, Napoleon đã đánh giá chính xác rằng sự sỉ nhục công khai này sẽ đảm bảo rằng cả hai bán lữ đoàn sẽ chiến đấu dữ dội và kiên quyết hơn trong những ngày tới so với trước đây.

Sự án binh bất động của quân Áo sau chiến thắng tại Bassano cho phép Napoleon bố trí lại lực lượng. Đến ngày 12, ông giữ Verona với 2.500 quân và hai bờ sông Adige với 6.000 quân, trong khi viên tướng bị thất sủng Vaubois kìm chân Davidovich tại Rivoli và Kilmaine tiếp tục vây hãm Mantua. Như vậy, còn lại Masséna với 13.000 quân bên cánh phải và Augereau với 5.000 quân bên cánh trái để tấn công Alvinczi tại Caldiero, một ngôi làng nằm cách Verona 16 km về phía đông. Trong cơn mưa xối xả quất thẳng vào mặt, họ không thể thực hiện cuộc tấn công chớp nhoáng thường thấy của Đạo quân Italy. Gió thổi bay thuốc súng, giày trượt trong bùn, và những đợt tấn công của họ trong suốt buổi sáng chỉ đạt được chút tiến triển bên cánh phải, nhưng cũng đành phải nhường lại cánh này khi viện binh Áo tới nơi lúc 3 giờ chiều. Khoảng 1.000 người bị giết hoặc bị thương ở mỗi bên. Cho dù dĩ nhiên ông tuyên bố đây là một chiến thắng, nhưng người ta kể rằng khi Napoleon cho đúc huy chương để kỷ niệm Montenotte, Millesimo, và Castiglione năm đó, ông đã không ra lệnh đúc huy chương cho Caldiero.

Ngày 13 tháng Mười một, cả hai đạo quân cùng tạm nghỉ. Napoleon tranh thủ thời gian viết một lá thư khẩn thiết gửi Đốc chính

từ Verona, chủ yếu là trách họ về tình thế khó khăn của ông:

> Có lẽ chúng ta đang ở bên bờ vực của việc đánh mất Italy. Không hề có lực lượng tăng viện nào mà tôi đang chờ đợi đã tới… Tôi đang thực hiện bổn phận của mình, đạo quân đang thực hiện bổn phận của mình. Tâm hồn tôi tan nát, song lương tâm tôi bình yên… Thời tiết tiếp tục xấu; toàn bộ đạo quân đều vô cùng mệt mỏi và không có ủng… Những người bị thương đều là tinh hoa của đạo quân; tất cả sĩ quan cao cấp của chúng tôi, tất cả tướng lĩnh giỏi nhất của chúng tôi đều bị loại khỏi vòng chiến đấu. Những người được phái đến chỗ tôi đều thiếu năng lực và thậm chí không có nổi sự tự tin của một người lính!… Chúng tôi đã bị bỏ mặc lại sâu trong Italy… Có lẽ giờ của tôi… đã điểm. Tôi không còn dám phơi mình ra nơi nguy hiểm vì cái chết của tôi sẽ khiến binh lính mất tinh thần.

Đúng là Sérurier và Sauret đã bị thương, còn Lannes, Murat và Kellermann trẻ tuổi đều bị ốm và nằm viện, nhưng ông còn nhiều tướng lĩnh giỏi nữa phục vụ dưới quyền. Thực tế là ông đã kết thúc lá thư bằng một thông điệp lạc quan như thể để phủ định lại mọi điều đã viết: "Trong vài ngày nữa, chúng tôi sẽ thử nỗ lực lần cuối. Nếu may mắn mỉm cười với chúng tôi, Mantua sẽ bị chiếm, và cùng với nó là Italy."

Napoleon đã vạch ra một kế hoạch táo bạo: vòng ra sau lưng Alvinczi tại Villanova và buộc ông ta phải chiến đấu để giữ đường rút lui của mình ở một vùng đất với các cánh đồng lúa ngập nước, khiến cho số quân đông hơn của ông ta sẽ không còn mấy ý nghĩa. Bỏ qua chỗ vượt sông Adige dễ hơn tại Albaredo, nơi kỵ binh Áo có thể cảnh giác, ông chọn vượt sông tại Ronco, nơi một cầu phao đã được bắc cho chiến dịch trước đó; nó đã bị tháo bỏ nhưng được cất giữ an toàn gần đó. Trong đêm 14 tháng Mười một, Masséna rời Verona đi về hướng tây để đánh lừa các gián điệp Áo trong thành phố, nhưng sau đó rẽ về hướng đông nam để hợp quân cùng Augereau trên con đường tại đấy.

Những con đường đắp cao ở vùng đó của Italy khi ấy (và bây giờ vẫn thế) thật đáng chú ý, với các vệ đường rất dốc và nhô cao lên trên

các đầm lầy, vì thế quá trình tiếp cận sông và bắc cầu phao của quân Pháp diễn ra hoàn toàn không bị các đội tuần tra Áo phát hiện. Bán lữ đoàn bộ binh 51 vượt sông bằng thuyền để thiết lập đầu cầu lúc rạng sáng, và cây cầu được hoàn thành lúc 7 giờ sáng hôm sau. Tại nơi con đường rẽ nhánh ở bên kia sông, Augereau đi về bên phải dọc theo một con đê tới thành phố Arcole, dự định vượt qua suối Alpone và hành quân lên phía bắc về phía Villanova để tấn công nơi tập kết pháo binh của Alvinczi. Trong lúc đó, Masséna đi theo con đường bên trái về phía Porcile để tìm cách tấn công cánh trái của Alvinczi từ phía sau. Augereau tiến quân cùng Bán lữ đoàn khinh binh 5 của Tướng Louis-André Bon trong bóng tối, nhưng nhanh chóng nằm dưới làn đạn bắn suốt dọc con đường chạy cạnh suối Alpone từ hai tiểu đoàn lính Croatia và hai khẩu pháo đang bảo vệ cánh trái hậu quân của Alvinczi. Arcole được phòng thủ chặt chẽ – với các lỗ châu mai và chiến lũy – và đẩy lui đợt tấn công đầu tiên, cũng như đợt tấn công thứ hai của Bán lữ đoàn bộ binh 4 do đích thân Augereau chỉ huy. Lực lượng tấn công phải trượt xuống các bờ sông dốc đứng để tìm chỗ nấp tránh khỏi làn đạn. Cùng lúc đó, Masséna chạm trán một tiểu đoàn Croatia khác và một trung đoàn Áo dưới quyền Provera trên đường tới Porcile và đẩy lùi các đơn vị này, qua đó giữ chắc đầu cầu cánh trái. Chiến đấu trên đồng bằng Lombardy khác hẳn so với ở vùng núi, và đem đến cho kỵ binh Áo nhiều cơ hội hơn, song ở đây những dòng suối chảy xiết và mạng lưới kênh mương lại tạo lợi thế cho vị chỉ huy trẻ tuổi nhạy bén về các chi tiết chiến thuật nhưng lại có ít kỵ binh hơn nhiều.

Cho dù Alvinczi nhanh chóng được thông báo về động thái của quân Pháp, nhưng ông ta phỏng đoán đó chỉ đơn thuần là một lực lượng nhỏ thực hiện một đòn nghi binh do địa hình đầm lầy. Khi các toán tuần tiễu của ông ta phát hiện ra Verona yên ắng, ông liền phái họ đi tìm hiểu xem những gì đang diễn ra bên cánh trái của mình, nơi

3.000 quân của Provera đã bị Masséna đánh bại. 3.000 quân khác đã hành quân gấp tới Arcole, vừa đến nơi lúc xế trưa. Họ bố trí hai khẩu lựu pháo bắn dữ dội liên tục lên con đường nhô cao, và tại đó Lannes, người vừa trở lại đội hình từ bệnh viện ở Milan, lại bị thương.

Napoleon tới cây cầu ở Arcole đúng lúc nỗ lực chiếm cầu của Augereau bị đánh bại. Ông ra lệnh tổ chức một đợt tấn công nữa, nhưng bị chững lại dưới làn đạn dày đặc. Augereau liền giật lấy một lá quân kỳ và bước về phía trước đội hình của mình 15 bước, nói, "Những người lính thủ pháo, hãy tới đây tìm quân kỳ của các bạn". Cùng lúc, Napoleon, vây quanh là các sĩ quan phụ tá và cận vệ, cầm lấy một lá cờ khác và đích thân dẫn đầu cuộc xung phong, lớn tiếng cổ vũ binh lính về lòng dũng cảm của họ ở Lodi. Bất chấp những dòng thư đã gửi cho Đốc chính hai ngày trước về chuyện không phơi mình ra trước hiểm nguy, ông thật sự đã làm thế tại Arcole. Song nỗ lực đó đã thất bại – binh lính tỏ ra "hèn nhát khác thường", theo lời Sulkowski – và họ đã không tràn qua cây cầu ngổn ngang xác chết, cho dù sĩ quan phụ tá của Napoleon, Đại tá Muiron, và nhiều người khác bị giết trên cầu bên cạnh ông. Trong một cuộc phản kích của quân Áo, Napoleon đã bị đẩy xuống bãi lầy đằng sau cầu và chỉ được cứu thoát nhờ một đợt xung phong của lính thủ pháo. Ông là một người dũng cảm, song bất cứ ai cũng chỉ có thể làm được đến thế khi đối mặt với hỏa lực tập trung từ sự chống cự kiên cường của quân Áo, một việc sẽ còn tiếp diễn thêm hai ngày nữa. Khi tới thăm cây cầu ngày nay, người ta có thể thấy Napoleon chắc là đã bị đẩy xuống đường rãnh thoát nước ở ngay cạnh cầu, việc rất có thể đã cứu mạng ông bất chấp sự mất mặt nó gây ra.

Khi thấy rõ ràng là không thể chiếm được cầu, Napoleon đã lệnh cho Masséna và Augereau quay lại phía nam sông Adige, để lại ánh lửa trại tiếp tục cháy ở Arcole, ra vẻ là quân Pháp vẫn còn ở đó. Ông cần sẵn sàng để di chuyển chống lại Davidovich nếu Vaubois rút lui

thêm nữa tại Rivoli. Từ tháp nhà thờ tại ngôi làng nhỏ Ronco, quân Pháp có thể thấy Alvinczi hành quân lui về Villanova và triển khai ở phía đông suối Alpone. Cây cầu tại Arcole phải hai ngày sau nữa mới bị Augereau và Masséna chiếm khi họ quay trở lại đó vào ngày 17, và Napoleon không có mặt khi chiếm được nó. Mặc dù tổn thất của quân Pháp là đáng kể – 1.200 người chết, trong đó có 8 tướng, và 2.300 người bị thương, so với 600 người chết và 1.600 người bị thương của bên Áo – nhưng cuối cùng người Pháp đã thắng trận Arcole, khi họ bắt được 4.000 tù binh Áo và 11 khẩu pháo. "Phải cần đến may mắn để đánh bại Alvinczi", Napoleon sau này thừa nhận.

Khi mùa đông tới gần và mùa chiến dịch kết thúc, Mantua vẫn bị vây hãm, quân Áo thử sức lần thứ tư để giải vây cho thành phố. Chiến dịch này khiến Áo bị thương vong gần 18.000 người, còn quân Pháp mất hơn 19.000 người. Quân Pháp giờ đây thiếu thốn mọi thứ – sĩ quan, giày, thuốc chữa bệnh, và tiền trả lương. Một số binh lính bị đói tới mức xảy ra một cuộc binh biến tại Bán lữ đoàn bộ binh 33, khiến ba đại đội bị giam lại và hai kẻ cầm đầu bạo động bị xử bắn. Ngay khi ngừng giao chiến, Napoleon cách chức Vaubois và đưa Joubert lên chỉ huy sư đoàn phòng thủ Rivoli.

Báo cáo Napoleon gửi Carnot ngày 19 lạc quan hơn nhiều so với báo cáo trước đó của ông. "Số phận của Italy đang bắt đầu trở nên rõ ràng", ông viết. "Tôi hy vọng, trước khi 10 ngày nữa trôi qua, có thể viết thư cho ngài từ bản doanh đặt tại Mantua. Chưa bao giờ có chiến trường nào bị giành giật nhiều hơn tại Arcole. Tôi gần như không còn viên tướng nào nữa; sự cống hiến và lòng dũng cảm của họ quả là vô song". Ông kết thúc bằng việc cho biết mình dự định hành quân tới thành Rome "bất trị" ngay khi Mantua đầu hàng. Vào cuối tháng Mười một, Đốc chính phái Tướng Henri Clarke, cấp trên trước đây của Napoleon tại Cục Đồ bản, tới Vienna để thăm dò khả năng hòa bình, Napoleon thuyết phục ông ta, rằng Mantua sắp thất thủ nên ông

ta sẽ không cần phải hy sinh Cộng hòa Cispadane trong các cuộc đàm phán. "Ông ta là một gián điệp được Đốc chính cài vào tôi", nghe đâu Napoleon đã nói vậy với Miot, "ông ta là một người chẳng có tài năng gì – chỉ tự cao tự đại". Đây khó có thể là cách nhìn của Napoleon, vì sau này ông sẽ đưa Clarke, một người rất có năng lực và được ông phong làm Công tước Feltre, trở thành thư ký riêng của mình, rồi Bộ trưởng Chiến tranh, và đến năm 1812 là một trong những người quyền lực nhất tại Pháp. "Hãy gửi cho tôi 30.000 quân và tôi sẽ hành quân tới Trieste", Napoleon viết cho Đốc chính, "mang chiến tranh vào lãnh thổ của Hoàng đế Áo, cách mạng hóa Hungary, và tiến tới Vienna. Khi đó các ngài sẽ có quyền trông đợi hàng triệu franc, và một nền hòa bình tốt."

• • •

"Anh tới Milan", ngày 27 tháng Mười một Napoleon viết cho Josephine, người vẫn đang đi nghỉ ở Genoa cùng Hippolyte Charles, "anh ùa vào phòng em; anh đã bỏ lại mọi thứ để gặp em, để ôm chặt em trong vòng tay anh… Em không có ở đó: em chạy từ thành phố này tới thành phố khác theo các hội hè; em rời đi khi anh sắp tới; em không còn bận tâm tới Napoleon thân yêu của em nữa… Cả thế giới sẽ chỉ thật hạnh phúc nếu điều đó có thể khiến em vui lòng, và chỉ mình chồng em là rất, rất bất hạnh. Bonaparte". Ngày hôm sau ông lại viết, nói rằng: "Khi anh đòi hỏi ở em một tình yêu sánh ngang tình yêu của anh, anh đã sai; làm sao người ta có thể cân đăng ten để so với vàng được?" Nhưng Josephine đã rất khôn khéo trong việc làm dịu đi sự nghi ngờ của Napoleon. Antoine Lavalette, một người họ hàng cọc chèo đã thế chỗ cho Muiron tử trận như một trong tám sĩ quan phụ tá của Napoleon, nhớ lại hồi ở Milan: "Phu nhân Bonaparte thường kéo chồng vào lòng sau bữa sáng, và ôm chặt lấy ông trong vài phút". Ngoài những điều khác, đây là một dấu hiệu cho thấy hồi đó ông nhẹ cân tới mức nào. Một nét chấm phá cũng hấp dẫn tương

tự về giai đoạn này có thể thấy trong thư Napoleon gửi Jérôme de Lalande, Giám đốc Đài quan sát thiên văn Paris, cho thấy sự mơ màng của ông: "Đêm ngụ bên một phụ nữ đẹp và một bầu trời đẹp, còn ngày ghi lại các quan sát và thực hiện các tính toán, với tôi có vẻ chính là hạnh phúc trên thế gian."

Ít hạnh phúc hơn thế là thư của Battaglia, sĩ quan chỉ huy của Venice trung lập, viết vào tháng Mười hai để phàn nàn về hành vi của quân Pháp trên lãnh thổ Venice. Napoleon phẫn nộ bác bỏ chuyện có bất cứ một phụ nữ nào bị quân Pháp hãm hiếp, ông hỏi, "Liệu Cộng hòa Venice có thực sự muốn tuyên bố chống lại chúng tôi công khai đến vậy không?" Battaglia lập tức xuống giọng và câu trả lời của Napoleon hai ngày sau đó đã bình tĩnh hơn, hứa hẹn "trừng phạt để làm gương cho bất cứ binh lính nào không tuân thủ các quy định kỷ luật nghiêm khắc."

Nhận ra rằng sau khi Livorno thất thủ, họ không thể tiếp tục phòng thủ Corse trước người Pháp, nên người Anh dưới sự chỉ huy của Đô đốc xuất chúng 38 tuổi Horatio Nelson đã thực hiện một cuộc triệt thoái kiểu mẫu khỏi hòn đảo vào tháng Mười. Paoli và những người ủng hộ ông ta rời đảo cùng với họ. Napoleon phái Miot de Melito và Saliceti tới để tổ chức các đơn vị hành chính Pháp sẽ được thiết lập ở đó ngay khi người Anh rời đi. Cùng ngày ông viết cho Battaglia, ông cũng viết cho Joseph, người đi cùng Melito, để nói rằng ông muốn Casa Bonaparte được dọn "sạch sẽ và có thể ở được. Nó cần được đưa trở lại tình trạng trước đây của nó", nghĩa là trước khi bị những người ủng hộ Paoli cướp phá bốn năm trước. Những năm tranh đấu của ông với bộ máy quan liêu Pháp về vườn ươm đã không hoàn toàn uổng phí.

Từ tháng Chín đến tháng Mười hai năm 1796, gần 9.000 người chết vì bệnh tật và đói khát tại Mantua. Trong số 18.500 quân đóng trong thành phố, chỉ còn 9.800 có khả năng chiến đấu. Những khẩu phần

cuối cùng theo tính toán sẽ hết vào ngày 17 tháng Một. Cuộc tấn công tiếp theo của Áo sẽ phải diễn ra sớm, và mối bận tâm chủ yếu của Napoleon là chuẩn bị cho đạo quân của ông sẵn sàng đón nhận nó. Ông gửi 40 lá thư từ Milan tới cho Berthier trong vòng 18 ngày vào tháng Mười hai, xin Đốc chính tăng viện thêm nữa. "Kẻ thù đang rút quân khỏi sông Rhine để đưa tới Italy. Hãy làm tương tự, hãy giúp chúng tôi", ông viết ngày 28. "Chúng tôi chỉ yêu cầu thêm người". Trong cùng lá thư này, ông nói đã bắt được một điệp viên Áo mang theo một lá thư gửi Hoàng đế Francis giấu trong một cái ống được nuốt vào bụng. "Nếu bị tiêu chảy", Napoleon bổ sung thông tin hữu ích, "sẽ lấy được cái ống nhỏ đó, rửa bằng rượu mạnh và lại nuốt nó vào. Cái ống được nhúng trong sáp Tây Ban Nha trộn với dấm."

Không có khía cạnh nào trong đời sống và phúc lợi của binh lính dưới quyền Napoleon mà ông không quan tâm đến. Khi ông phát hiện ra một số người thuộc đơn vị của Joubert không có mặt trước sĩ quan hậu cần vào ngày trả lương, ông muốn biết lý do tại sao, vì nghi ngờ có trò lừa đảo nào đó. "Tôi càng tìm hiểu sâu hơn trong những lúc rảnh rỗi vào những ổ loét không thể chữa lành trong quản lý hành chính của Đạo quân Italy", ông viết cho Đốc chính ngày 6 tháng Một năm 1797, "tôi càng bị thuyết phục về sự cần thiết của việc áp dụng một biện pháp dứt khoát và rõ ràng". Tuyên bố rằng "những nữ diễn viên chính của Italy đều nằm trong tay các nhà thầu quân đội Pháp", và rằng "sự xa hoa và tham ô đang ở đỉnh điểm", ông nhắc lại đề nghị "cho xử bắn bất cứ viên quản lý nào của đạo quân". (Đốc chính đã quá nhạy cảm, hoặc quá để tâm tới việc bảo vệ bản thân, nên đã để cho một viên tướng toàn quyền định đoạt việc sống chết với những người Pháp khác.) Napoleon không do dự sử dụng quyền lực ông có trong tay một cách không nương tay khi có thể. Ngày 7 tháng Một, ông ra lệnh cho Tướng Jean-Baptiste Rusca xử bắn các thủ lĩnh của một cuộc bạo động ở Modena, và phá hủy ngôi nhà của người cầm

đầu là cha xưng tội của Công tước Modena. Một kim tự tháp được dựng lên trên đống đổ nát với một tấm biển ghi: "Sự trừng phạt dành cho một tu sĩ điên cuồng đã lạm dụng vị thế của mình rao giảng nổi loạn và giết người".(*)

Cùng ngày hôm đó, Napoleon nhận được tin Alvinczi đang tiến xuống phía nam, lần này với 47.000 quân. Một lần nữa, người Áo chia lực lượng của họ ra: quân chủ lực của Alvinczi với 28.000 quân (bao gồm cả Quasdanovich) hành quân theo bờ đông hồ Garda thành sáu cánh, sử dụng tất cả các tuyến đường và đường mòn có sẵn, qua đó tránh phải chạm trán quân Pháp trên đồng bằng, trong khi 15.000 quân dưới quyền Provera tiến qua đồng bằng từ phía đông, hướng tới Verona. Hơn 4.000 quân được bố trí tới phía tây hồ Garda. Alvinczi ra lệnh cho Wurmser đột kích ra khỏi Mantua và đi về phía đông nam để hội quân với mình. Napoleon lập tức rời Milan và thực hiện nhiều chuyến đi tới Bologna, Verona, và bản doanh của ông ở Roverbella, cố gắng dự đoán ý định của Alvinczi. Ông có 37.000 quân trên chiến trường và 8.500 quân dưới quyền Sérurier tại các tuyến bao vây Mantua.

Ngày 12 tháng Một, Joubert báo cáo có một cuộc tấn công tại La Corona tới tận phía bắc Rivoli, nhưng bị kìm lại dưới lớp tuyết mới rơi rất dày. Tướng Brune bị bảy viên đạn xuyên qua quần áo mà không hề bị thương", Napoleon nói với Josephine, "ông ấy thật may mắn". Ông dự đoán chiến dịch sẽ được định đoạt dưới chân dãy Alps thuộc Italy dọc theo sông Adige, nhưng ông cần thêm nhiều thông tin hơn thế trước khi tung ra cuộc phản kích của mình. Trong khi chờ đợi, ông ra lệnh cho Masséna đóng giữ Verona và rút 7.000 quân lui lại qua sông Adige; Tướng Gabriel Rey cần tập trung hai lữ đoàn tại Castelnuovo. Lannes cần để lại số lính Italy ở phía nam và cho 2.000 quân Pháp của mình hành quân trở lại Badia để đề phòng bất cứ cuộc tấn công phía nam nào của người Áo, trong khi Augereau phòng thủ

Ronco.

Hôm sau, trong khi Napoleon chuẩn bị di chuyển và đè bẹp Provera, ông được biết vào lúc 10 giờ sáng là Joubert đang đối mặt với một cuộc tấn công quy mô lớn và đang lùi về Rivoli theo trật tự, bỏ lại sau lưng các đống lửa trại vẫn cháy. Hiểu ra rằng mũi tấn công của Provera chỉ là nghi binh và mũi tấn công chính sẽ tới qua đường Rivoli, từ Verona, Napoleon phi ngựa nhanh tới đó, đưa ra một loạt mệnh lệnh hoàn toàn mới. Giờ đây Joubert cần giữ vững Rivoli bằng mọi giá; Sérurier cần đưa các tuyến vây hãm vào trạng thái báo động cao, nhưng cũng phải lập tức điều động kỵ binh, pháo binh và 600 bộ binh tới Rivoli ngay; Masséna phải cho các Bán lữ đoàn 18, 32, và 75 hành quân tới chiếm lĩnh vị trí bên trái Joubert; Augereau cần giữ chân Provera trên sông Adige và phái một số kỵ binh cùng pháo binh tới Rivoli. Mọi người được thông báo rằng một trận quyết chiến sắp diễn ra. Với hai lữ đoàn của Tướng Gabriel Rey, Napoleon trông đợi sẽ tập trung được 18.000 bộ binh, 4.000 kỵ binh và 60 khẩu pháo tại Rivoli vào trưa 14 tháng Một, để lại 16.000 quân bên sông Adige và 8.000 quân tại Mantua. Câu châm ngôn cũ "Hành quân riêng rẽ, chiến đấu tập trung" không thể được tuân thủ tốt hơn thế. Alvinczi đã thất bại trong việc mang thêm tới Rivoli bất cứ lực lượng nào ngoài 28.000 quân và 90 khẩu pháo ông ta có trong tay lúc khởi hành.

Napoleon tới cao nguyên bằng phẳng phía trên hẻm núi Rivoli, nơi sẽ là địa điểm mang tính chìa khóa quyết định của trận đánh – điểm tập kết – lúc 2 giờ sáng Thứ bảy, 14 tháng Một năm 1797. Tối hôm đó trời trong, rất lạnh, trăng sáng, ông suy đoán từ số lượng cũng như vị trí các đống lửa trại, có nghĩa là Hầu tước de Lusignan, một viên tướng Áo sinh ra tại Tây Ban Nha có tính cách mạnh mẽ, đang ở quá xa nên chỉ có thể tham chiến vào giữa buổi sáng. Ông biết rõ khu vực này vì đã cưỡi ngựa đi qua đây thường xuyên trong bốn tháng trước đó. Nếu ông có thể giữ vững hẻm Osteria và sườn dốc nơi có nhà

nguyện San Marco ở phía đông của chiến trường, ông tin mình có thể chặn đứng mũi tấn công chính một cách tương đối dễ dàng. Ông cần để sư đoàn của Masséna nghỉ ngơi và kéo dài thời gian chờ Rey tới nơi, vì vậy ông quyết định tổ chức một cuộc tấn công bất thành để thu hút sự chú ý của Alvinczi. Joubert được lệnh hành quân ngược trở lại cao nguyên Rivoli và phái một lữ đoàn tới Osteria trước khi tấn công ở trung tâm, được yểm trợ bởi tất cả các khẩu pháo Pháp trên cao nguyên. Cùng lúc, Masséna được lệnh phái một lữ đoàn đi chặn Lusignan lại càng lâu càng tốt.

Vào 4 giờ sáng, ba tiếng trước hừng đông, lữ đoàn của Tướng Honoré Vial gồm các Bán lữ đoàn khinh binh 4, 17, và 22 đẩy lùi quân Áo ở San Giovanni và Gamberon, chiếm giữ nhà nguyện San Marco. Lúc rạng ngày, Joubert tấn công ở Caprino và San Giovanni, nhưng chiến tuyến của ông rất mỏng và bị chặn đứng bởi số quân đối phương vượt trội hơn nhiều. Quân Áo phản công lúc 9 giờ sáng, đánh bại lữ đoàn của Vial, rồi Napoleon lập tức điều một trong các lữ đoàn của Masséna tới cứu nguy cho trung tâm, nhờ đó chiếm lại được làng Trambassore. Giao tranh ở trung tâm tiếp diễn không ngừng trong suốt 10 tiếng đằng đẵng.

Đến 11 giờ sáng, Lusignan tới nơi cùng 5.000 quân của mình. Ông ta đã đánh bại lữ đoàn được Masséna phái đi, và thâm nhập sâu vào sườn trái hậu quân Pháp gần Affi, ngăn cản bất cứ lực lượng tăng viện nào tới. Napoleon vừa cố gắng duy trì được trung tâm của mình, vừa phải chịu áp lực lớn bên cánh phải và Lusignan đã vòng sang cánh trái. Ông chỉ còn một lữ đoàn dự bị và Rey vẫn còn cách một tiếng hành quân. Khi tin báo cho biết Lusignan đã ở sau lưng ông, các sĩ quan tham mưu đầy lo lắng nhìn vào Napoleon vẫn đang bình thản một cách lạ thường, và chỉ đơn giản nhận xét: "Giờ thì ta tóm được chúng rồi". Khẳng định rằng quân Áo ở trung tâm đã bị tiêu hao sinh lực còn Lusignan vẫn còn ở quá xa để tác động tới trận đánh,

Napoleon tập trung vào Quasdanovich ở phía đông, coi đây là mối đe dọa chính. Ông rút bớt quân khỏi chiến tuyến của Joubert và điều tất cả quân mà ông có được tới San Marco. Khi các cánh quân Áo dày đặc, được pháo binh yểm trợ, tràn qua hẻm núi và tiếp cận cao nguyên, liền bị pháo binh Pháp nã đạn chùm vào đội hình san sát của họ từ mọi phía, rồi bị một đội bộ binh tấn công giáp lá cà, sau đó bị toàn bộ lực lượng kỵ binh Pháp có mặt tấn công. Khi họ rút lui vào hẻm núi, một phát đạn may mắn trúng vào một xe chở đạn – làm cho mọi thứ càng thêm tàn khốc trong không gian chật hẹp – sau biến cố này Quasdanovich ra lệnh ngừng tấn công.

Napoleon lập tức chuyển cuộc tấn công của mình sang trung tâm, nơi quân Áo gần như không có pháo binh hay kỵ binh. Sau khi tới được cao nguyên với tổn thất lớn, cả ba cánh quân Áo đều bị đẩy lùi khỏi đó. Lusignan bị chặn đứng trên đường tới chiến trường, đúng lúc Rey bất ngờ xuất hiện sau lưng ông ta. Ông ta may lắm mới thoát được cùng khoảng 2.000 quân. Đến 2 giờ chiều, quân Áo đã rút lui hoàn toàn, và cuộc truy kích chỉ bị bãi bỏ khi nhận được tin từ Augereau rằng Provera đã vượt sông Adige và đang hướng về Mantua, rồi Masséna được cử đi giúp Augereau ngăn cản việc giải vây này.

Napoleon mất 2.200 người trong trận Rivoli và thêm 1.000 người nữa bị bắt, nhưng thiệt hại của phía Áo còn cao hơn nhiều: 4.000 người bị chết và bị thương, 8.000 người bị bắt, cùng với 8 khẩu pháo và 11 quân kỳ. Đây là một chiến thắng ấn tượng, cho dù không phải là 6.000 người bị giết và bị thương, đoạt được 60 khẩu pháo và 24 quân kỳ – "được thêu bởi chính tay Hoàng hậu" – như Napoleon tuyên bố khi ông viết thư về nước, cũng không phải là ông đã đối mặt với 45.000 quân Áo. Song cuộc rút lui của Alvinczi dần biến thành cuộc tháo chạy khi có thêm 11.000 tù binh nữa bị bắt trong những ngày kế tiếp.

Vào trưa 15 tháng Một, Provera tới La Favorita cùng lực lượng giải vây gồm 4.700 quân của mình, trong đó có nhiều tân binh được huấn luyện sơ sài. Trong ánh bình minh của hôm sau, Wurmser tìm cách đột kích ra khỏi Mantua, nhưng ông ta đã bị chặn ngay lại. Đến khi Napoleon tới nơi, Provera đã bị mắc kẹt giữa Masséna và Augereau tại La Favorita, một làng ở ngoại vi Mantua. Ông ta đã chiến đấu dũng cảm, nhưng buộc phải đầu hàng trước khi một cuộc thảm sát xảy ra, và toàn bộ cánh quân của ông ta đều bị bắt. Ở Mantua, lương thực cuối cùng cũng cạn kiệt. Wurmser đã cố gắng cầm cự được hai tuần, lâu hơn dự kiến với hy vọng vô ích rằng Alvinczi có thể xuất hiện một cách thần kỳ, song đến thứ Năm, ngày 2 tháng Hai năm 1797, ông ta đã phải đầu hàng, giao nộp thành phố và trại lính đã suy giảm số lượng ghê gớm. Chừng 16.300 quân Áo đã chết ở Mantua trong vòng tám tháng trước đó, cùng nhiều dân thường, những người đã buộc phải ăn cả chuột và chó. Quân Pháp chiếm được 325 khẩu pháo của Áo và đoạt lại 179 khẩu họ đã bỏ lại hồi tháng Tám. Wurmser và 500 người thuộc ban tham mưu của ông ta được phép rời khỏi thành phố trong danh dự quân nhân và trở về Áo, với điều kiện họ sẽ không chiến đấu chống lại Pháp cho tới khi có một cuộc trao đổi tù binh. Những người còn lại bị bắt về Pháp, nơi họ phải làm việc trong ngành nông nghiệp và các dự án xây dựng. Tin Mantua thất thủ đã tạo ra chấn động mạnh ở Paris, nơi nó được thông báo cùng tiếng kèn trumpet, và như một người đương thời nhớ lại, bởi một viên "sĩ quan công vụ, người tuyên cáo về vinh quang quân sự của Pháp giữa một đám đông mênh mông."

Napoleon không có mặt để chứng kiến khúc ca khải hoàn của mình. Ông đi tiếp tới Verona và sau đó tới Bologna để trừng phạt Lãnh thổ Giáo hoàng vì đã dọa nổi dậy ủng hộ Áo bất chấp thỏa thuận ngừng bắn mà họ đã ký kết hồi tháng Sáu năm trước. Thản nhiên đoạt quyền của Đốc chính, ngày 22 tháng Một ông yêu cầu phái

viên Pháp ở Rome là Cacault, "phải rời Rome trong vòng sáu tiếng đồng hồ khi nhận được thư này" để gây áp lực lên Vatican. Cùng ngày, ông viết thư cho nhà thương thuyết của Giáo hoàng, Hồng y Alessandro Mattei, để nói rằng ảnh hưởng của Áo và Naples lên chính sách ngoại giao của Rome cần phải chấm dứt. Nhưng giọng điệu của ông ở cuối thư lại mềm đi và đề nghị Hồng y đảm bảo với Đức Thánh Cha rằng ngài có thể ở lại Rome mà không có chút bất an nào khi tính đến việc ông ta "là người đứng đầu tôn giáo". Như đã nói với Đốc chính, Napoleon e rằng "Nếu Giáo hoàng và tất cả các hồng y chạy trốn khỏi Rome, tôi sẽ không bao giờ có được thứ tôi cần". Ông cũng biết rằng tấn công Vatican sẽ chuốc lấy cho ông sự giận dữ, thậm chí là sự thù hằn suốt đời, của những người Thiên Chúa giáo mộ đạo tại châu Âu. "Nếu tôi tới Rome, tôi sẽ mất Milan", ông nói với Miot.

Napoleon ban hành một tuyên bố vào ngày 1 tháng Hai, nói rằng mọi tăng lữ và tu sĩ không "hành xử theo đúng các nguyên tắc của Tân Ước" sẽ bị xử lý "nghiêm khắc hơn các công dân khác", hy vọng làm chùn bớt sự chống đối của họ với sự cai quản của Pháp tại Italy. Tuy nhiên, rất tức cười nhưng cũng rất can đảm, binh lính của Lãnh thổ Giáo hoàng đã cố gắng tổ chức một cuộc chiến đấu. Tại Castel Bolognese ngày 3 tháng Hai, Tướng Claude Victor-Perrin (được biết đến dưới cái tên Victor) dễ dàng áp đảo những binh lính mà ông ta chạm trán, và một tuần sau ông ta đã chiếm được trại lính của Giáo hoàng tại Ancona mà không bị tổn thất. Đến ngày 17 tháng Hai, Giáo hoàng cầu xin hòa bình. Ông ta cử Mattei tới bản doanh của Napoleon tại Tolentino để ký một hiệp ước, theo đó ông ta nhượng lại Romagna, Bologna, Avignon, và Ferrara cho Pháp, đóng cửa tất cả các cảng với người Anh, và hứa trả một khoản "đóng góp" 30 triệu franc và 100 tác phẩm nghệ thuật. "Chúng ta sẽ có mọi thứ đẹp đẽ ở Italy", Napoleon báo với Đốc chính, "với ngoại lệ là một ít hiện vật tại Turin và Naples."

• • •

Ngày 18 tháng Hai năm 1797, Đạo quân Italy tung ra bản tin *Journal de Bonaparte et des Hommes Vertueux* (Nhật báo của Bonaparte và Những người Chính trực), với hàng tít tuyên bố "Hannibal ngủ lại ở Capua, nhưng Bonaparte không ngủ lại ở Mantua". Napoleon ý thức rất rõ sức mạnh của tuyên truyền, và giờ đây ông thực hiện một nỗ lực có chủ đích nhằm tác động tới quan điểm của công chúng, vốn đã nghiêng về phía ông cực lực. Ông bắt đầu sự nghiệp mới của mình trong vai trò một chủ bút và nhà báo bằng cách đưa ra những câu kiểu "Bonaparte lao đi như tia chớp và tấn công như sấm sét". Trong vòng 10 ngày, *Journal* úp mở chỉ trích Đốc chính, điều mà nó sẽ không làm được nếu không có sự cho phép của Napoleon. Muộn hơn trong cùng năm, ông cũng lập ra hai tờ tin của đạo quân, *Courrier de l'Armée d'Italie* (Tin tức của Đạo quân Italy), do một cựu Jacobin là Marc-Antoine Jullien biên tập, và tờ *La France Vue de l'Armée d'Italie* (Pháp nhìn từ Đạo quân Italy) ít quan trọng hơn, do Michel Regnaud de Saint-Jean d'Angély biên tập, thường xuyên được trích dẫn trên báo chí Paris. Trước mặt trận sông Rhine vốn gần Pháp hơn nhiều, Napoleon không muốn chiến dịch Italy trở thành thứ yếu trong tâm trí công chúng, và ông nghĩ binh lính của mình sẽ đánh giá cao tin tức từ Paris. D'Angély là một cựu nghị sĩ và luật sư, điều hành các bệnh viện của Đạo quân Italy và sau này sẽ trở thành một trong những trợ thủ cao cấp của Napoleon. Việc bổ nhiệm Jullien là một dấu hiệu về việc Napoleon sẵn sàng bỏ qua các bối cảnh quá khứ chính trị nếu cá nhân được xem xét là có tài năng và cho thấy sự sẵn sàng muốn khép lại quá khứ. Trong một chính thể hay thay đổi như ở Pháp, đây không phải là sự khoan dung quá lớn như cảm nhận thông thường. Nói cho cùng, chỉ mới ba năm trước, chính Napoleon cũng từng là một người Jacobin.

Tại Paris, tờ *Moniteur* tường thuật lại lễ kỷ niệm các chiến thắng

của Napoleon với các màn nhảy múa, ca nhạc, các dạ tiệc lớn và các cuộc diễu hành. Các hoạt động này được tổ chức bởi đội ngũ những người ủng hộ ông đang lớn dần, những người mà các ủy viên Đốc chính nhận xét riêng với nhau là không phải lúc nào cũng ủng hộ họ. Ngoại trừ chính trị, Napoleon được lên mặt báo rất thường xuyên; tờ báo bảo thủ *Nouvelles Politiques* (Nền chính trị mới) nhắc tới Đạo quân Italy 66 lần trong sáu tháng. Về tổng thể, các chiến công của Napoleon được nói đến thường xuyên hơn nhiều so với các chiến công của bất cứ tướng lĩnh Pháp nào khác, trong nỗi phiền muộn ngày càng tăng trong số những chỉ huy cao cấp của Đạo quân sông Rhine và sông Moselle, của Đạo quân sông Sambre và Meuse, họ bực bội vì bị lu mờ trước Đạo quân Italy.

Năm 1796 là năm đầu tiên các bản in và tranh khắc gỗ về Napoleon bắt đầu được chế tác và tung ra thị trường, với những tiêu đề như "Tướng Bonaparte ở Lodi", "Bonaparte tới Milan", v.v… Một số thì thêm chữ "e" vào tên thánh và "u" vào họ của ông, số khác lại viết thành Bounaparte". Hàng chục, có lẽ thậm chí hàng trăm kiểu thể hiện khác nhau về ông vào năm 1798 chứng tỏ rằng sự sùng bái cá nhân đã bắt đầu. Các nghệ sĩ cảm thấy không cần phải tận mắt nhìn thấy ông trước khi họ vẽ ông, vì thế trong một số bản in ta thấy ông được thể hiện như một người đàn ông trung niên với mái tóc hoa râm, phù hợp hơn với những gì người ta trông đợi từ một vị tướng chiến thắng.

Sau trận Montenotte, lần đầu tiên Napoleon đã ra lệnh đúc huy chương để kỷ niệm chiến thắng của mình, và những huy chương này cũng trở thành các công cụ tuyên truyền đầy tiềm năng. Những tướng lĩnh khác không làm việc này, và ông đã không cần xin phép Đốc chính. Bản đẹp nhất của những chiếc huy chương đồng thau này được thiết kế bởi nhà tạo mẫu khắc khéo léo kiêm cựu tiểu thuyết gia diễm tình Vivant Denon, người sau này trở thành Giám đốc bảo tàng

Louvre. Chẳng hạn, huy chương Montenotte có đường kính chỉ hơn 3,8 cm, thể hiện hình bán thân của Napoleon trên mặt trước với áo khoác được trang hoàng bằng lá và quả sồi, cùng một hình tượng thể hiện "Thần chiến tranh" trên mặt sau. Tổng cộng đã có 141 huy chương chính thức các loại được đúc cho tới năm 1815 để kỷ niệm các trận đánh, hiệp ước, lễ đăng quang, cuộc vượt sông, hôn lễ của ông và những lần tiến vào các thủ đô nước ngoài, được phân phát rộng rãi cho đám đông tại các sự kiện và các lễ kỷ niệm chính thức. Một số huy chương để kỷ niệm những sự kiện tương đối tầm thường như việc thành lập trường Y Paris, khánh thành kênh đào Ourcq và sự ra đời của trường mỏ tại vùng Mont Blanc. Một huy chương thậm chí còn được phát hành khi Napoleon vẫn án binh bất động tại Osterode suốt tháng Ba năm 1807, thể hiện hình viên tướng La Mã nổi tiếng cẩn trọng (nhưng thành công) Fabius Maximus "Kẻ Trì hoãn" ở mặt sau.

• • •

Vào thứ Sáu, 10 tháng Ba năm 1797, Napoleon khởi động chiến dịch phía bắc mà ông đã hứa với Đốc chính; một cuộc viễn chinh đầy mạo hiểm với chỉ 40.000 quân xuyên qua vùng Tyrol tới Klagenfurt, và cuối cùng tới Leoben ở Styria, từ nơi này, trên đỉnh các ngọn đồi Semmering, tiền quân của ông có thể nhìn thấy các ngọn tháp của thành Vienna. Các đạo quân của Jourdan và Moreau – cả hai đều có quân số đông gấp đôi – đã bị Đại Công tước Charles đánh bật ra khỏi Đức; Pháp giờ đây hy vọng lực lượng khiêm tốn hơn của Napoleon sẽ buộc người Áo phải chịu đàm phán hòa bình bằng cách đe dọa chính thủ đô của họ. Napoleon ban đầu dự định phối hợp tác chiến với Đạo quân sông Rhine trong một cuộc tấn công gọng kìm, và ngày càng trở nên lo lắng khi ông biết cả Jourdan lẫn Moreau đều không thể vượt sông Rhine trở lại sau những thất bại của họ mùa thu năm trước. Để động viên người của mình, ông chỉ trích anh trai Charles tức Hoàng đế Francis trong một bản tuyên bố của mình là "kẻ tôi đòi được trả

công của đám lái buôn London" và cho rằng người Anh, "xa lạ với những nỗi khổ ải của chiến tranh, mỉm cười khoan khoái chứng kiến những tai họa của Lục địa". Mũi tấn công này trong cuộc chiến tuyên truyền của Napoleon chống lại Áo đã diễn ra, bởi Chính phủ Anh sắp sửa cung cấp cho Áo khoản vay 1,62 triệu bảng, tương đương với hơn 40 triệu franc. Cho dù người Anh lần này không tìm cách đổ quân lên lục địa, nhưng họ luôn hào phóng trong việc tài trợ cho bất cứ kẻ thù nào của Pháp sẵn sàng ra trận chống lại quốc gia này.

Ngày 16 tháng Ba, Napoleon vượt sông Tagliamento, giáng cho Đại Công tước Charles một thất bại nhỏ tại Valvassone, và được Tướng Jean-Baptiste Bernadotte biến thành một thắng lợi lớn hơn vào hôm sau khi ông ta bắt giữ được một cánh quân Áo khá đông bị tách rời khỏi chủ lực. Tại Tagliamento, Napoleon giới thiệu *đội hình hỗn hợp* – một thỏa hiệp giữa tấn công theo đội hình hàng ngang và tấn công theo đội hình hàng dọc, được Guibert phát triển đầu tiên để thích ứng với sự thay đổi đột ngột của một địa hình không cho phép triển khai đội hình theo thường lệ. Đây là một kỹ thuật ông sẽ tái sử dụng vài ngày sau đó khi vượt sông Isonzo vào Áo; trong cả hai trường hợp này ông đều đích thân can thiệp để triển khai một đội hình kết hợp giữa hỏa lực của một tiểu đoàn theo hàng ngang với xung lực tấn công của hai tiểu đoàn theo hàng dọc.

"Hãy xua đi sự bất an của các bạn", ông nói với dân chúng khu Görizia thuộc quyền cai trị của nhà Habsburg ở Đông bắc Italy, "chúng tôi tử tế và nhân đạo". Ông không bị ấn tượng về đối thủ mới của mình, ông thấy danh tiếng của Charles với vai trò chiến lược gia là không có căn cứ, cho dù ông này đã thắng trận ở Hà Lan năm 1793 và đánh bại Jourdan và Moreau năm 1796. "Từ trước tới nay, Đại Công tước Charles điều quân tồi hơn cả Beaulieu và Wurmser", Napoleon viết cho Đốc chính, "ông ta liên tục mắc sai lầm, và là những sai lầm cực kỳ ngu ngốc". Chưa có một trận đánh quan trọng

nào diễn ra giữa Napoleon và Đại Công tước Charles, còn người Áo – lúc này cũng đang phải đối mặt với một cuộc tấn công dữ dội lần nữa qua lãnh thổ Đức của Moreau – đã quyết định không mạo hiểm để mất thủ đô vào tay Napoleon, và chấp nhận đề nghị đình chiến của ông tại Leoben ngày 2 tháng Tư, cách Vienna hơn 160 km về phía tây nam.

Kể từ khi chiến dịch bắt đầu một năm trước, Napoleon đã vượt qua các dãy núi Apennines và Alps, đánh bại một đạo quân Sardinia và không ít hơn sáu đạo quân Áo, đã tiêu diệt, làm bị thương, và bắt sống 120.000 quân Áo. Tất cả những điều này ông đã làm được trước sinh nhật thứ 28 của mình. 18 tháng trước ông còn là một người lính buồn rầu chẳng ai biết đến, ngồi viết những bài luận về tự sát; còn giờ đây ông đã nổi tiếng khắp châu Âu, đánh bại Áo hùng mạnh, buộc Giáo hoàng và các vua Piedmont cũng như Naples phải ký hiệp ước hòa bình, xóa bỏ công quốc trung cổ Modena, và trong mọi bối cảnh quân sự có thể hình dung được đã đánh bại hầu hết các tướng lĩnh tiếng tăm nhất của Áo – Beaulieu, Wurmser, Provera, Quasdanovich, Alvinczi, Davidovich – và qua mặt Đại Công tước Charles.

Napoleon đã chiến đấu chống lại những lực lượng Áo luôn đông hơn về số lượng, song ông thường áp đảo các đạo quân này trên chiến trường nhờ vào chiến lược vị trí trung tâm được lặp đi lặp lại của ông. Sự nghiên cứu kỹ lưỡng về lịch sử và địa lý của Italy từ trước khi ông đặt chân tới đó đã tỏ ra cực kỳ hữu ích, cũng như việc ông sẵn sàng thử nghiệm với ý tưởng của người khác, nhất là *đội hình vuông* và *đội hình hỗn hợp*, và những tính toán tỉ mỉ về hậu cần của ông, trong đó trí nhớ phi thường của ông là vô giá. Vì luôn giữ cho các cánh quân của mình ở cách nhau trong vòng một ngày hành quân, nên ông có thể tập hợp họ lại cho trận đánh, và khi giao chiến ông đã thể hiện sự bình tĩnh cao độ dưới áp lực.

Nguyên việc Đạo quân Italy có thể ở vào trạng thái chiến đấu

được, trước những thiếu thốn mà nó phải chịu đựng khi Napoleon nắm quyền chỉ huy, là một minh chứng khác cho nhiệt huyết và năng lực tổ chức của ông. Các phẩm chất lãnh đạo của ông – hành động nghiêm khắc khi ông nghĩ đáng phải vậy, nhưng không dè sẻn những lời ca ngợi hết mực vào những dịp khác – đã tạo ra *tinh thần đồng đội* cần thiết cho chiến thắng. "Trong chiến tranh", ông nói vào năm 1808, "yếu tố tinh thần chiếm ba phần tư trong tổng thể; sức mạnh tương đối về vật chất chỉ chiếm một phần tư". Lòng dũng cảm của cá nhân ông giúp ông thêm gắn bó với binh lính của mình. Tất nhiên, trên thực tế ông đã được trợ giúp rất nhiều từ việc người Áo luôn điều các tướng lĩnh đã thất tuần tới chống lại ông, họ luôn chia tách lực lượng của mình ra và cơ động với tốc độ chỉ bằng nửa quân Pháp. Điều này sẽ không phải là mãi mãi.

Napoleon cũng gặp may với các sĩ quan dưới quyền, đặc biệt là những con người xuất sắc Joubert, Masséna và Augereau, cũng như với những đóng góp tuyệt vời từ Lannes (tại Lodi và Arcole), Marmont (tại Castiglione), Victor (tại La Favorita) và Sérurier (tại Mantua), và cả từ Brune, Murat, và Junot. Napoleon xứng đáng được ghi nhận vì đã nhận diện ra những chỉ huy có năng lực này bất chấp tuổi tác và xuất thân của họ, và đã loại bỏ những người như Meynier và Vaubois, vốn không thể vươn lên ngang tầm các diễn biến. Chẳng phải ngẫu nhiên khi ông lên nắm quyền, các cựu chỉ huy của Đạo quân Italy đều được thăng cấp nhanh. Với "đám đông nhiều vô kể" tại Paris chào mừng 12 chiến thắng trong từng ấy tháng, và miền Bắc cùng miền Trung Italy giờ đây nằm chắc trong vòng ảnh hưởng của Cộng hòa Pháp, thì nếu có ai đó có thể được gọi là "con cưng của chiến thắng", người đó phải là Napoleon.

• • •

Chính trong những chiến dịch hồi đầu ở Italy mà triết lý cũng như thói quen quân sự của Napoleon lần đầu tiên trở nên rõ rệt. Ông tin

tưởng trên hết vào việc duy trì *tinh thần đồng đội* mạnh mẽ. Cho dù sự kết hợp giữa tinh thần và niềm tự hào này vốn mơ hồ về bản chất, nhưng ông biết một đạo quân sở hữu nó có thể đạt được những điều kỳ diệu. "Hãy nhớ là cần đến 10 chiến dịch để tạo nên *tinh thần đồng đội*", ông nói với Joseph năm 1807, "thứ có thể bị hủy hoại chỉ trong khoảnh khắc". Ông đã xây dựng nên một số cách để nâng cao và duy trì tinh thần, một số lấy từ việc đọc về lịch sử cổ đại của ông, số khác đặc trưng cho phong cách chỉ huy của riêng ông và được phát triển trong chiến dịch. Một cách là nuôi dưỡng trong mỗi người lính ý thức mạnh mẽ về việc nhận diện bản thân đồng nhất với đơn vị mình. Vào tháng Ba năm 1797, Napoleon cho phép một đơn vị, Bán lữ đoàn 57, được quyền thêu lên quân kỳ của mình dòng chữ *"Bán lữ đoàn 57 khủng khiếp không gì cản nổi"* để ghi nhận lòng dũng cảm của đơn vị này trong các trận Rivoli và La Favorita. Đơn vị này hội cùng các đơn vị anh hùng khác được biết đến dưới các biệt danh như "Những người can đảm" (Trung đoàn bộ binh 18), "Những người không gì sánh nổi" (Trung đoàn khinh binh 9) và "Một chọi mười" (Trung đoàn bộ binh 84), cho thấy Napoleon hiểu rõ tới mức nào tâm lý của người lính bình thường và sức mạnh từ niềm tự hào về đơn vị. Napoleon hiểu bằng trực giác những gì người lính muốn, và trao chúng cho họ: các vở kịch, bài hát, bản nhạc aria cho opera, thông cáo, lễ hội, lễ kỷ niệm, biểu tượng, quân kỳ, huy chương. Và ít nhất cho tới trận Aspern-Essling năm 1809, ông đã cho họ thứ họ muốn hơn tất cả: chiến thắng.

Trong chiến dịch, Napoleon thể hiện một sự gần gũi khiến ông được thuộc cấp quý mến. Họ được phép trình bày về trường hợp của mình như muốn được tặng thưởng huy chương, được thăng cấp và kể cả hưởng trợ cấp; sau đó, một khi ông đã kiểm tra được sự xác đáng trong đề nghị mà họ đưa ra với sĩ quan chỉ huy của mình, vấn đề sẽ được giải quyết nhanh chóng. Ông đích thân đọc các đơn từ của binh

sĩ và cố đáp ứng mức cao nhất có thể. Nam tước Louis de Bausset-Roquefort, người phục vụ dưới quyền ông trong nhiều chiến dịch, nhớ lại rằng Napoleon "lắng nghe, hỏi và quyết định lập tức; nếu đó là một lời từ chối, lý do sẽ được diễn giải theo cách làm dịu bớt sự thất vọng". Việc tiếp cận Tổng Tư lệnh dễ như vậy là chuyện không thể có trong quân đội Anh của Công tước Wellington hay quân đội Áo của Đại Công tước Charles, song ở Pháp cộng hòa đó là một phương thức quý giá để nắm bắt được nhu cầu và mối bận tâm của binh lính dưới quyền. Những người lính hò hét một cách vui vẻ trong đội ngũ thường được tưởng thưởng bằng một câu đùa cợt: trong chiến dịch Italy, khi một người lính lớn tiếng yêu cầu một bộ quân phục mới và chỉ vào cái áo khoác sờn rách của mình, Napoleon liền đáp: "Ồ không, thế không được. Nó sẽ che không cho thấy được các vết thương của anh". Như Napoleon từng nói với Brune vào tháng Ba năm 1800: "Ông biết những gì mà lời nói có thể gây ra với những người lính chứ?" Sau này, có lần ông đã gỡ huân chương chữ thập Bắc đẩu bội tinh của mình để trao cho một người lính mà ông được chứng kiến lòng dũng cảm. (Khi Roustam, cận vệ người Mamluk của ông, định khâu huân chương chữ thập của Napoleon lên bộ quân phục của ông, Napoleon đã ngăn anh ta lại – "Để nó đó; ta làm vậy là có mục đích".)

Napoleon thực sự thích dành thời gian với binh lính của mình; ông véo tai họ, đùa cợt với họ và chỉ ra những *grognard* già (nghĩa đen là "kẻ hay cằn nhằn", nhưng cũng có thể hiểu là "lính cựu"), hồi tưởng về những trận đánh trước đây và hỏi dồn họ. Khi dừng lại ăn trưa trên đường hành quân trong chiến dịch, Napoleon và Berthier thường mời các sĩ quan phụ tá và lính liên lạc cùng ăn với họ, những bữa ăn mà Bausset nhớ lại như "một bữa tiệc thực sự với tất cả chúng tôi". Ông cũng đảm bảo rằng rượu vang từ bàn ăn tối của ông luôn được chia cho những người lính gác của mình. Có thể chỉ là những điều nhỏ nhặt, song chúng được đánh giá cao và giúp nuôi dưỡng sự sùng

bái. Sự viện dẫn liên tục của ông về thế giới cổ đại đã đưa lại hiệu quả mong muốn, đem đến cho những người lính bình thường một cảm nhận rằng mạng sống – và cái chết của họ trên chiến trường, nếu nó đến – là có ý nghĩa, rằng họ là một bộ phận hợp thành của một tổng thể lớn hơn sẽ vang dội trong suốt lịch sử Pháp. Trong nghệ thuật lãnh đạo, điều này rất khó đạt được, và nó là động lực thúc đẩy hành động mạnh mẽ hơn tất cả. Napoleon rao giảng với những người bình thường rằng họ có thể làm nên lịch sử, và thuyết phục những ai đi theo mình rằng họ đang tham gia vào một cuộc phiêu lưu, một đoàn diễu hành, một trải nghiệm, một thiên anh hùng ca mà sự huy hoàng của nó sẽ còn thu hút sự chú ý của hậu thế trong nhiều thế kỷ kế tiếp.

Trong những cuộc duyệt binh vốn có thể kéo dài tới năm tiếng, Napoleon hỏi han kỹ lưỡng lính của ông về thức ăn, quân phục, giày, sức khỏe nói chung của họ, những trò tiêu khiển, sự đều đặn của việc trả lương, và ông trông đợi được nghe sự thật. "Đừng giấu giếm tôi bất cứ điều gì các bạn muốn", ông nói với Bán lữ đoàn 17, "đừng kìm nén bất cứ lời phàn nàn nào mà các bạn cần phải nói về cấp trên của mình. Tôi ở đây để thực thi công lý cho tất cả, và bên yếu thế hơn càng được hưởng sự bảo vệ của tôi". Ý nghĩ rằng *chú cai bé nhỏ* đứng về phía họ chống lại "đám mũ to" là quan điểm chung phổ biến trong quân đội.

Chăm sóc chu đáo cho thương binh là mối quan tâm đặc biệt của Napoleon, một phần vì ông cần họ trở lại đội ngũ càng nhanh càng tốt, nhưng cũng vì ông biết rằng việc điều trị y tế kịp thời quan trọng ra sao với tinh thần binh lính. "Nếu ông ấy tình cờ gặp các đoàn xe chở thương binh", một sĩ quan phụ tá nhớ lại, "ông ấy sẽ cho dừng họ lại, đích thân hỏi han tình hình của họ, những đau đớn họ phải chịu đựng, về bối cảnh họ bị thương, và không bao giờ rời đi mà không động viên họ vài lời hay chia cho họ tiền thưởng của mình. Ngược lại, ông thường quở trách các bác sĩ mà phần lớn trong số này bị ông coi

là lang băm."

Napoleon học được nhiều bài học thiết yếu về lãnh đạo từ Julius Caesar, nhất là việc khiển trách những binh lính ông coi là đã sa sút xuống dưới mức trông đợi, như ở Rivoli tháng Mười một năm 1796. Trong cuốn *Những cuộc chiến tranh của Caesar* của mình, được ông viết khi bị lưu đày tại St Helena, ông nhắc lại câu chuyện về một vụ binh biến ở thành La Mã: một cách ngắn gọn, Caesar đã đồng ý với yêu cầu được giải ngũ của binh lính dưới quyền, nhưng sau đó ông gọi họ với thái độ coi thường không giấu giếm là "các công dân" thay vì "những người lính" hay "những người anh em". Tác động thật nhanh chóng và rõ ràng. "Cuối cùng", ông kết luận, "kết quả của cảnh tượng xúc động này là giành được sự tiếp tục phục vụ của họ". Tất nhiên, thường xuyên hơn nhiều, ông hào phóng ca ngợi: "Ba tiểu đoàn của các bạn như thể là sáu trong mắt tôi", ông nói với Trung đoàn bộ binh 44 trong chiến dịch Eylau. "Và chúng tôi sẽ chứng minh điều đó!" họ hô lớn đáp lại.

Những gì Napoleon nói với binh lính của ông được đăng trên các bản tin và được đọc rộng rãi trong doanh trại. Ông thích thú tung ra hàng loạt những con số thống kê, điểm với binh lính họ đã giành được bao nhiêu chiến thắng trong khoảng thời gian nào, đã chiếm được bao nhiêu pháo đài, bắt được bao nhiêu tướng lĩnh, tù binh, đại bác, và quân kỳ. Một số tuyên bố này nghe có vẻ tự mãn, song chúng được viết cho những người lính thường là thất học. Napoleon tán dương binh lính của mình bằng cách viện dẫn tới thế giới cổ đại – dù chỉ một thiểu số rất nhỏ biết rõ những tác phẩm cổ điển – và khi ông so sánh họ với những con đại bàng qua cách diễn đạt đặc biệt khoa trương, hay nói rằng gia đình và láng giềng sẽ trân trọng họ đến mức nào, ông đã làm mê hoặc tâm trí binh lính của mình, thường là suốt đời.

Nguồn cảm hứng cho những lời hoa mỹ của Napoleon chủ yếu

đến từ thế giới cổ đại, song qua những câu như "Đồng bào của các bạn sẽ nói khi họ chỉ vào các bạn, 'Anh ta thuộc về Đạo quân Italy'", người ta có thể thấy đâu đó bóng dáng của bản diễn văn Ngày St Crispin của Shakespeare trong vở kịch *Henry V*. Những dòng thác lũ ngợi ca mà ông hào phóng dành cho binh lính của mình đối lập một cách rõ nét với giọng điệu gay gắt ông dành cho các tướng lĩnh, đại sứ, nghị sĩ, bộ trưởng, và kể cả các thành viên gia đình mình trong thư từ cá nhân. "Nghiêm khắc với sĩ quan, tử tế với binh lính", đó là tôn chỉ được nâng thành khẩu hiệu của ông.

Hoạt động tham mưu hiệu quả giúp Napoleon "nhận ra" những người lính kỳ cựu trong đội ngũ, nhưng ông cũng có một trí nhớ siêu hạng. "Tôi giới thiệu ba đại biểu của bang Valais với ông ấy", một vị Bộ trưởng Nội vụ nhớ lại, "ông ấy liền hỏi một trong số họ về hai cô con gái nhỏ của ông này. Vị đại biểu này nói với tôi là ông ta mới chỉ thấy Napoleon một lần trước đó dưới chân dãy Alps, khi đang trên đường tới Marengo". "Những vấn đề với pháo binh đã buộc ông ấy phải dừng lại giây lát trước cửa nhà tôi", vị đại biểu thêm, "ông ấy nựng nịu hai con tôi, lên ngựa, và kể từ đó tôi chưa từng gặp lại ông ấy". Cuộc gặp ấy đã diễn ra trước đó 10 năm.

6

HÒA BÌNH

"Chiến thắng là không đủ nếu không tận dụng được thành công."

• ***Napoleon nói với Joseph, tháng Mười một năm 1808***

"Theo quan điểm của tôi, người Pháp không quan tâm tới tự do và bình đẳng, họ chỉ có một cảm xúc, đó là về danh dự… Người lính đòi hỏi vinh quang, tiếng tăm, tưởng thưởng."

• ***Napoleon nói với Hội đồng Quốc gia, tháng Tư năm 1802***

"Mọi thứ đều đưa tôi tới chỗ tin rằng thời điểm cho hòa bình giờ đã tới với chúng ta, và chúng ta cần tận dụng nó khi chúng ta có cơ hội để áp đặt các điều kiện, miễn là chúng hợp lý", Napoleon gửi thư về Paris ngày 8 tháng Tư năm 1797. Những cuộc đàm phán với cái mà ông gọi là "triều đình hợm hĩnh và ngạo mạn này" bắt đầu từ ngày 15 tháng Tư, với đại diện toàn quyền của Áo là Hầu tước de Gallo, ra vẻ thông thái rởm khi nhất quyết yêu cầu rằng căn lều nơi các cuộc đàm phán diễn ra phải được chính thức tuyên bố là lãnh thổ trung lập. Napoleon vui vẻ nhượng bộ điểm này, giải thích với Đốc chính rằng "phần lãnh thổ trung lập này bị quân đội Pháp vây quanh mọi phía, và nằm giữa các lều trại của chúng ta". Khi Gallo đề nghị thừa nhận sự tồn tại của Cộng hòa Pháp, Napoleon nói với ông ta rằng quốc gia này "không yêu cầu hay mong muốn sự thừa nhận. Nó đã hiện diện như Mặt Trời trên đường chân trời của châu Âu, thật quá tệ cho những ai không muốn nhìn nhận và hưởng lợi từ nó". Gallo kiên trì giữ vững quan điểm, rõ ràng ông ta nghĩ mình đang nhượng bộ khi nói Áo sẽ thừa nhận nó với điều kiện nền Cộng hòa duy trì cùng danh xưng như Vua Pháp trước đây". Những lời này đã cho

phép Napoleon đưa ra luận điểm cộng hòa không chê trách vào đâu được, rằng vì người Pháp hoàn toàn dửng dưng với mọi thứ liên quan tới danh xưng, nên với chúng tôi việc chấp nhận điều khoản đó không thành vấn đề."

Napoleon tin rằng vị thế của ông sẽ mạnh hơn đáng kể nếu chỉ cần các Tướng Moreau và Hoche vượt sông Rhine. "Kể từ khi lịch sử bắt đầu ghi lại biên niên của các chiến dịch quân sự", ông đã viết cho Đốc chính vào ngày 16 tháng Tư, "một con sông chưa bao giờ được coi là một chướng ngại đáng kể. Nếu Moreau muốn vượt sông Rhine, ông ta sẽ vượt qua nó… Các đạo quân sông Rhine có thể không có chút máu nào trong huyết quản của họ". Nếu quân Pháp hiện diện trên đất Áo, ông quả quyết, "bây giờ chúng ta hẳn đã ở vào một vị thế có thể áp đặt điều kiện hòa bình theo một cách độc đoán". Trên thực tế, Hoche có vượt sông vào ngày 18 tháng Tư, đúng ngày các thỏa ước sơ bộ được ký kết, tiếp đến là Moreau hai ngày sau đó. Cả hai sau đó đau lòng phát hiện ra rằng họ sẽ phải dừng các đạo quân của mình lại, trong khi đối thủ của họ thương lượng hòa bình.

Napoleon cũng thể hiện phong cách độc đoán tương tự trong việc đối phó với mối đe dọa có vẻ như đang xuất hiện từ thị quốc lâu đời Venice, vốn rất mong muốn duy trì độc lập của mình, song lại không có quân đội để đảm bảo điều đó. Ngày 9 tháng Tư, ông viết cho Thống lĩnh Ludovico Manin một bức thư yêu cầu Venice lựa chọn giữa chiến tranh và hòa bình. "Chẳng lẽ các vị cho rằng", ông viết, "vì tôi đang ở giữa trung tâm nước Đức, nên tôi sẽ bất lực trong việc làm cho quốc gia đứng đầu trên thế giới được tôn trọng chăng?". Mặc dù người Pháp đúng là có một số lý do chính đáng để bất bình với Venice – vốn đã ngả về phía Áo, đang nhanh chóng vũ trang và đã nổ súng vào một tàu chiến Pháp trên biển Adriatic – Napoleon hiển nhiên đã bắt nạt họ khi vài ngày sau ông phái Junot tới yêu cầu một câu trả lời trong vòng 24 tiếng cho lá thư của mình. Vấn đề xấu đi hơn nhiều vào

ngày 17 tháng Tư, khi Verona, một phần lãnh thổ của Cộng hòa Venice rõ ràng đã không chịu học hỏi từ bài học của Pavia, Binasco, và Modena, đã nổi dậy trong một cuộc bạo động làm khoảng 300 đến 400 người Pháp bị tàn sát, nhiều người trong số này là thương binh đang điều trị trong bệnh viện thành phố.

"Tôi sẽ thực hiện những biện pháp tổng thể cho toàn bộ phần lãnh thổ trên đất liền của Venice", Napoleon hứa với Đốc chính, "và tôi sẽ đưa ra những hình phạt cực kỳ nghiêm khắc khiến chúng không thể quên được". Bourrienne sau này có ghi lại rằng, khi biết tin về cuộc bạo động, Napoleon đã nói, "Cứ bình tĩnh, lũ súc sinh đó sẽ phải trả giá; nền cộng hòa của chúng đã đến ngày tàn". Vào 2 giờ sáng Thứ tư, ngày 19 tháng Tư năm 1797 – dù trên văn bản đề ngày chính thức là hôm trước – Napoleon ký Hiệp ước Sơ bộ Leoben. Việc ông, chứ không phải một đại diện toàn quyền từ Paris tới thương lượng và ký văn bản, là một dấu hiệu đáng kể cho thấy cán cân quyền lực so với Đốc chính đã ngả về hướng có lợi cho ông như thế nào. Đây không phải là hiệp ước hòa bình toàn diện chính thức giữa Pháp và Áo, vốn chỉ được ký vào tháng Mười ở Campo Formio, song Napoleon cũng sẽ thương lượng cả bản hiệp ước đó nữa. Theo các điều khoản của Leoben, Áo nhượng lại các công quốc Milan và Modena cũng như lãnh thổ Hà Lan thuộc Áo cho Pháp. Áo đồng ý thừa nhận "các giới hạn hợp thành" Pháp – được người Pháp coi là vươn tới tận sông Rhine – trong khi Pháp thừa nhận toàn vẹn lãnh thổ cho phần còn lại thuộc đế quốc của Francis. Các điều khoản bí mật buộc Áo phải nhượng tất cả lãnh thổ mà nó sở hữu ở Italy về phía tây sông Oglio cho Cộng hòa Cispadane, nhưng bù lại Áo sẽ nhận được toàn bộ lãnh thổ trên đất liền của Venice về phía đông sông Oglio, cũng như Dalmatia và Istria, trong khi lãnh thổ Venice ở phía tây sông Oglio cũng sẽ thuộc về Pháp. Napoleon chỉ đơn giản cho rằng ông ở vào vị thế có thể định đoạt được lãnh thổ Venice trước khi hiệp ước được

phê chuẩn.

Nhìn bề ngoài, có vẻ như Áo đã thương lượng rất tốt, vì bờ trái sông Rhine sẽ được thỏa thuận vào một dịp trong tương lai, còn bản thân toàn vẹn lãnh thổ của Áo vẫn được tôn trọng. Biện hộ cho quá trình thương lượng của mình, Napoleon viết cho Đốc chính rằng Bologna, Ferrara, và Romagna "sẽ luôn nằm trong quyền lực của chúng ta", vì chúng được cai quản bởi một nền Cộng hòa thân Pháp có thủ phủ ở Milan. Một lập luận ít thuyết phục hơn của ông là "Bằng cách nhường Venice cho Áo, Hoàng đế sẽ… buộc phải thân thiện với chúng ta". Trong cùng lá thư, ông nói thẳng với Đốc chính rằng họ đã làm sai mọi thứ ngay từ lúc chiến dịch Italy bắt đầu: "Nếu tôi cứ nhất định tiến về Turin, tôi đã chẳng bao giờ vượt qua sông Po; nếu tôi cứ nhất định tiến về thành Rome, tôi hẳn đã mất Milan; nếu tôi cứ nhất định tiến tới Vienna, có lẽ tôi đã làm mất nền Cộng hòa. Kế hoạch thực sự để tiêu diệt Hoàng đế chính là kế hoạch tôi đã làm theo". Những nhận xét tiếp theo của Napoleon khi đó nghe có vẻ thiếu thành thật một cách đáng ngờ: "Còn về phần mình… Tôi đã luôn coi bản thân chẳng là gì cả trong những chiến dịch tôi chỉ huy, và tôi đã tiếp tục tiến về Vienna sau khi đã giành được nhiều vinh quang hơn mức cần thiết để cảm thấy hạnh phúc". Khi yêu cầu được phép quay về nước, ông hứa: "Sự nghiệp dân sự của tôi sẽ tương tự sự nghiệp quân sự của tôi bởi sự đơn giản của nó". Hẳn ông khi đó đang tưởng tượng ra mình trong vai người anh hùng cổ đại Lucius Quinctius Cincinnatus, người đã trở về với trang trại và cái cày của mình sau khi cứu nguy cho Cộng hòa La Mã, và vì đây là những báo cáo bán chính thức, những đoạn không bí mật của nó được đăng tải trên *Moniteur*, nên rất có thể ông viết ra những dòng trên để dành cho công chúng cũng như để khai sáng cho "đám luật sư vô lại" của Đốc chính, những kẻ mà dẫu sao cũng đã phê chuẩn các điều khoản của Leoben với tỉ lệ bốn trên một, bởi chỉ mỗi Jean-François Reubell – người nghĩ rằng các

điều khoản là quá hà khắc với Áo – phản đối.

Trong quá trình thương lượng, Công tước Modena đã tìm cách hối lộ Napoleon 4 triệu franc để không bị phế truất. Theo lời kể hoàn toàn không đáng tin cậy từ Bourrienne, các nhà thương thuyết của Áo, Gallo, và Bá tước-Tướng von Merveldt, thậm chí đã đề xuất dành cho ông một công quốc ở Đức, và Napoleon đã trả lời: Tôi cảm ơn Hoàng đế, nhưng nếu sự vĩ đại là dành cho tôi, nó sẽ tới từ Pháp. Vào lúc đó, Áo có vẻ hài lòng với các điều khoản Leoben. Lời phàn nàn duy nhất của Gallo là rất vặt vãnh, khi ông ta "muốn văn bản hiệp ước được chép lại trên giấy da và các dấu triện cần to hơn", điều được Napoleon vui lòng chiều theo.

Ngày 20 tháng Tư, người Venice tự giao mình vào tay Napoleon bằng cách nổ súng giết chết một thuyền trưởng Pháp tên là Laugier sau khi ông ta neo đậu tàu của mình trái phép gần kho thuốc súng trên đảo Lido của Venice. Biến cố này đã cho Napoleon cái cớ ông cần đối với việc kiểu gì ông cũng sẽ làm: đòi Venice trục xuất Đại sứ Anh và những người Pháp lưu vong ủng hộ nhà Bourbon, giao nộp tất cả hàng hóa Anh, trả một khoản "đóng góp" 20 triệu franc và bắt giữ "những kẻ sát hại" Laugier (có cả một đô đốc Venice xuất thân quý tộc). Napoleon tảng lờ lời hứa của viên tổng trấn về việc bồi thường cho vụ tàn sát ở Verona, nói rằng các phái viên của ông này "ướt sũng máu người Pháp". Thay vào đó, ông đòi quân đội Venice phải triệt thoái khỏi các lãnh thổ trên đất liền của Venice mà ông cần kiểm soát trong tay, trước khi các điều khoản bí mật của Leoben có hiệu lực. Cùng lúc, ông cổ vũ các cuộc nổi dậy ở Brescia và Bergamo, và vào ngày 3 tháng Năm, ông tuyên chiến. Cuộc thảm sát ở Verona bị trừng phạt bằng một khoản tiền 170.000 sequin (khoảng 1,7 triệu franc) thành phố phải nộp, cùng việc tịch thu tất cả mọi thứ có giá trị trên 30 franc từ hiệu cầm đồ thành phố. Có những cuộc hành quyết bằng treo cổ và hình phạt lưu đày tới Guiana thuộc Pháp ở Nam Mỹ, được

chính quyền cách mạng chọn để đưa tới đây những nhân vật mà họ không hoan nghênh. Bát đĩa vàng bạc của nhà thờ bị sung công, cũng như các bức tranh, các bộ sưu tập thực vật, và kể cả "các vỏ sò thuộc về thành phố và các cá nhân."

Chỉ 10 ngày sau khi tuyên chiến với Venice, Napoleon tạo ra một cuộc đảo chính trong thành phố. Sử dụng thư ký phái bộ Pháp Joseph Villetard để phá hoại giới chóp bu chính trị tại đây bằng những lời đe dọa về sự trừng phạt của người Pháp, khiến viên tổng trấn và Thượng viện – những người có cha ông từng chặn đứng cả Đế quốc Ottoman hùng mạnh – đã ngoan ngoãn thủ tiêu chính mình sau 1.200 năm tồn tại với tư cách một quốc gia độc lập. Họ cũng tìm cách hối lộ Napoleon, lần này là 7 triệu franc. Ông trả lời "Máu người Pháp đã đổ do sự phản trắc; nếu các vị đề nghị với tôi những kho báu của Peru – nếu các vị có thể lấy vàng phủ kín toàn bộ lãnh thổ của mình – sự đền tội vẫn là chưa đủ: con sư tử của St Mark(*) nhất định phải liếm bụi đất". Ngày 16 tháng Năm, 5.000 quân Pháp dưới sự chỉ huy của Tướng Louis Baraguey d'Hilliers tiến vào Venice như "những người giải phóng", và bốn con ngựa bằng đồng thau có lẽ đã từng trang hoàng cho Cổng vòm Trajan ở thành Rome bị gỡ xuống khỏi mái nhà thờ San Marco và mang về Louvre, nơi chúng lưu lại cho tới khi được trở về vào năm 1815.

Hiệp ước với Chính phủ bù nhìn thân Pháp mới của Venice nói rõ Chính phủ này cần cung cấp ba chiến hạm chủ lực và hai tàu khu trục cho hải quân Pháp, trả một khoản "đóng góp" 15 triệu franc, cung cấp 20 bức tranh và 500 bản thảo viết tay, và bàn giao lại các lãnh thổ trên đất liền mà Pháp muốn chia cho Cộng hòa Cispadane và Áo. Đổi lại, Pháp bày tỏ "tình hữu nghị vĩnh cửu". Tất cả những động thái này được thực hiện mà không có sự tham gia của Đốc chính. Vào đầu chiến dịch 1796, Napoleon đã không được phép ký thỏa thuận đình chiến với Piedmont mà không có sự cho phép của Saliceti, người (cho

dù có cảm tình với Napoleon) trên danh nghĩa là Ủy viên đại diện của Đốc chính. Nhưng kể từ lúc đó, ông đã ký bốn thỏa ước hòa bình quan trọng trên quyền hạn của chính mình – với Rome, Naples, Áo, và giờ là Venice.

Ông chuẩn bị ký tiếp cái thứ năm. Vào ngày 23 tháng Năm, giao tranh trên đường phố đã nổ ra ở Genoa giữa những người *giacobino* dân chủ thân Pháp và lực lượng của tổng trấn cùng Thượng viện Genoa. Chính quyền giành phần thắng, và những tài liệu được phát hiện đã cho thấy vai trò của Saliceti và Faipoult trong việc nhen nhóm cuộc nổi dậy bị thất bại. Napoleon nổi xung với những người dân chủ ở Genoa vì đã nổi dậy quá sớm, song ông cũng sử dụng cái chết của một số người Pháp làm cái cớ để phái sĩ quan phụ tá Lavalette của mình tới phỉnh phờ chính quyền Genoa. Giống như chính quyền Venice, họ đã nhanh chóng đầu hàng, và đích thân Napoleon soạn thảo bản hiến pháp cho Cộng hòa Ligurian mới – một lần nữa không có bất cứ can thiệp nào từ Đốc chính.(*) Văn bản này dựa trên Hiến pháp Pháp năm 1795, đưa ra một hệ thống lập pháp lưỡng viện với số lượng thành viên lần lượt là 150 và 300, ban bố tự do tôn giáo, bình đẳng dân sự và các biện pháp tự trị địa phương, những nguyên tắc không hề thể hiện chủ nghĩa Jacobin thuần túy thời kỳ đầu của ông hay tinh thần báo thù kiểu Corse chống lại Genoa (như một số người đương thời giả định). Quả thực, sau khi những người dân chủ phá hủy bức tượng Andrea Doria người anh hùng vĩ đại của Genoa, Napoleon đã quở trách họ, viết rằng Doria là "một thủy thủ vĩ đại và một chính khách vĩ đại. Vào thời của ông chế độ quý tộc đồng nghĩa với tự do. Cả châu Âu ghen tị với thành phố các bạn vì đã hân hạnh sinh ra con người nổi tiếng đó. Tôi tin rằng các bạn sẽ bỏ công sức dựng lại tượng của ông: tôi xin các bạn cho phép tôi gánh vác một phần chi phí của việc đó."

• • •

Nơi ở chính của Napoleon vào mùa xuân năm 1797 là Cung điện Mombello ở ngoại ô Milan, nơi ông triệu tập Miot de Melito tới để bàn bạc. Miot nhận thấy sự huy hoàng trong cuộc sống hằng ngày của Napoleon tại đó. Napoleon không chỉ đưa gia đình đến sống với mình – đợt đầu tiên là mẹ ông, Joseph, Louis, Pauline, và ông chú Joseph Fesch, rồi sau đó còn thêm nữa – mà ông còn duy trì một chế độ nghi lễ gần như ở triều đình. Giới quý tộc Italy xuất hiện tại bàn ăn của ông thay vì các sĩ quan phụ tá, các bữa tiệc diễn ra trước công chúng như từng diễn ra tại Versailles dưới thời Bourbon, và Napoleon thể hiện một sở thích rất phi cộng hòa dành cho những kẻ tôi tớ. Đám người này được trả tiền từ một tài sản mà bản thân ông tuyên bố lên tới 300.000 franc vào lúc đó. Bourrienne khẳng định tài sản này lên tới hơn 3 triệu franc – tương đương tiền trả lương hàng tháng của cả Đạo quân Italy. Dù thế nào đi nữa, nó cho thấy không chỉ các tướng lĩnh của ông đã tước đoạt của Italy.

Miot khẳng định trong hồi ký của ông (phần lớn được viết bởi người con rể, Tướng Fleischmann) rằng vào ngày 1 tháng Sáu năm 1797, Napoleon dẫn ông đi dạo trong khu vườn ở Mombello và nói, "Ông có tin tôi chiến thắng ở Italy để làm giàu cho đám luật sư tạo thành Đốc chính, cho những kẻ như Carnot và Barras? Thật là một ý tưởng!.. Tôi mong muốn làm suy yếu phe Cộng hòa, nhưng chỉ vì lợi ích của riêng tôi… Về phần tôi, Miot thân mến, tôi đã nếm mùi quyền lực và tôi sẽ không từ bỏ nó". Ngoài ra, người ta còn kể là ông đã nói về người Pháp: "Hãy cho họ những thứ lòe loẹt vô giá trị – thế là đủ với họ; họ sẽ vui vẻ và để bị dắt mũi, chừng nào đoạn cuối mà họ đang đi tới được khéo léo che giấu khỏi họ". Thế nhưng toàn bộ lời phát biểu cay độc này – mà nhiều nhà sử học đã nhìn nhận theo nghĩa đen – không có vẻ đúng sự thật. Liệu một chính khách tinh tế như Napoleon có thể đơn giản buột miệng nói ra mức độ tham vọng của mình (vào thời điểm đó là phản quốc) về việc hủy hoại nền Cộng hòa

Pháp với một công chức như Miot de Melito, người mà ông không thể biết rõ về lòng trung thành, và còn khẳng định là mình nhớ lại chính xác cuộc trò chuyện nhiều thập kỷ sau đó?

Chính vào thời gian này, khi có nhiều người nằm dưới tầm mắt ông tại Mombello, Napoleon bắt đầu can thiệp liên tục vào chuyện yêu đương của các em ông. Ngày 5 tháng Năm năm 1797, Elisa 21 tuổi cưới một quý tộc người Corse, Đại úy Felice Baciocchi, người sau đó được thăng cấp chóng mặt trong quân đội, cuối cùng trở thành một Thượng nghị sĩ và Hoàng thân của Lucca, khôn khéo lờ đi vài lần ngoại tình của vợ mình. Tháng tiếp theo, vào ngày 14 tháng Sáu, dưới sự cổ vũ và chỉ dẫn tương tự của Napoleon, Pauline 17 tuổi cưới Tướng Charles Leclerc 22 tuổi, người đã phục vụ cùng Napoleon ở Toulon và cũng từng chiến đấu tại Castiglione và Rivoli. Napoleon biết Pauline lúc đó đang yêu một người khác, người mà bà mẹ Letizia của họ nghĩ là không phù hợp, song ông vẫn ủng hộ cuộc hôn nhân bất chấp việc này. Ông cũng cổ vũ chàng kỵ binh Murat theo đuổi một em gái khác của mình, Caroline, và họ kết hôn vào tháng Một năm 1800.

• • •

Tại Paris, Đốc chính đang ở một vị thế bấp bênh. Với lạm phát ngoài tầm kiểm soát – giá giày đã tăng 40 lần vào năm 1797 so với năm 1790 – và tiền giấy, *assignat*, giao dịch ở 1% mệnh giá, nền chính trị đang ở trạng thái sôi sục. Sự bất bình với chính quyền trở nên rõ ràng vào ngày 26 tháng Năm, khi Hầu tước de Barthélemy, một người bảo hoàng lập hiến, trở thành ủy viên Đốc chính sau khi những người bảo hoàng giành phần thắng trong các cuộc bầu cử. Đốc chính giờ đây bao gồm Barras và Carnot, các luật sư Reubell, Louis de La Révellière-Lépeaux, và Barthélemy, bốn người đầu đều tham gia kết án tử hình nhà vua, cho dù lúc này Carnot đang chuyển mạnh sang nhắm tới những người trung dung tự do, không bảo hoàng hơn. Napoleon đã

không đóng một vai trò nổi bật như vậy trong việc cứu vãn nền Cộng hòa hồi tháng Vendémiaire chỉ để chứng kiến nó bị thay thế bởi các phần tử bảo hoàng, cho nên ông đã cử Lavalette về Paris để theo dõi các tiến triển chính trị ở đó. Lavalette phát hiện ra các âm mưu dọn đường cho sự trở về của nhà Bourbon, một trong những âm mưu đó có sự dính líu của Tướng Charles Pichegru, một cựu giảng viên quân sự tại Brienne và là người chinh phục Hà Lan, song cũng can dự vào các âm mưu của phe cực tả; việc phát giác ra một âm mưu như vậy đã dẫn tới chuyện François-Noël Babeuf – nhà báo, nhân vật gây kích động, người có những tư tưởng về căn bản là cộng sản (cả tên gọi lẫn khái niệm này khi đó vẫn chưa được phát kiến ra) – bị xử tử trên máy chém hồi cuối tháng Năm.

Napoleon đặc biệt nhạy cảm với các phản ứng đối lập lại những hành động của ông tại Nghị viện. Khi một đại biểu trung dung, cựu thành viên Girondin, tên là Joseph Dumolard có bài phát biểu than phiền rằng Venice đã bị đối xử bất công, rằng Nghị viện đã bị giữ không cho biết gì về các hiệp ước của Napoleon, và rằng "Pháp" (qua đó ông ta muốn ám chỉ Napoleon) đã vi phạm luật pháp quốc tế qua việc can thiệp vào các công việc nội bộ của những quốc gia có chủ quyền, Napoleon đã phản ứng dữ dội. "Đám luật sư ngu dốt và ba hoa đã hỏi vì sao chúng ta chiếm Venice", ông nói với Đốc chính, "nhưng tôi cảnh báo các ngài, và tôi nói nhân danh 80.000 người, rằng cái thời mà đám luật sư hèn nhát và những kẻ bép xép thảm hại đưa những người lính lên máy chém đã qua rồi; và nếu các ngài ép buộc họ, đội quân Italy sẽ hành quân về Clichy, và các ngài hãy liệu chừng!" Clichy vừa là tên của câu lạc bộ bảo hoàng trên phố Clichy, vừa là tên của cửa ô Paris mà một đạo quân có thể qua đó tiến vào thành phố.

Napoleon dùng bản thông cáo nhân ngày Bastille thất thủ gửi cho quân đội để cảnh cáo lực lượng chống đối trong nước rằng "Những

kẻ bảo hoàng, ngay khi chúng lộ mặt, sẽ không còn tồn tại nữa". Ông hứa về "Cuộc chiến không khoan nhượng với những kẻ thù của nền Cộng hòa và hiến pháp!" Năm ngày sau, ông tổ chức lễ kỷ niệm lớn tại Milan, nhằm chuyển tải tới Pháp thông điệp rằng Đạo quân Italy với tư cách những người cộng hòa là đáng tin cậy hơn các "quý ông" của Đạo quân sông Rhine. Sự ganh ghét lẫn nhau này giữa hai đạo quân gay gắt tới mức khi sư đoàn của Bernadotte từ Đức tới Italy đầu năm 1797, những cuộc ẩu đả đã nổ ra giữa các sĩ quan, và khi Napoleon trao cho Bernadotte vinh dự mang các quân kỳ đoạt được ở Rivoli về Paris, một số người đã cho rằng đó là cái cớ để đẩy ông ta khỏi Italy. Mối quan hệ giữa Napoleon với Bernadotte đầy tham vọng và độc lập luôn căng thẳng, và còn trở nên căng thẳng hơn nữa vào năm tiếp theo khi Bernadotte cưới vị hôn thê cũ của Napoleon, Désirée Clary.

• • •

Ngày 7 tháng Bảy năm 1797, Napoleon ban hành hiến pháp của nền Cộng hòa Cisalpine ("ở phía này dãy Alps") mới. Nó bao gồm Milan (thủ đô), Como, Bergamo, Cremona, Lodi, Pavia, Varese, Lecco, và Reggio, đại diện cho một bước đi lớn hơn hướng tới hình thành một định danh và ý thức về quốc gia Italy so với Cộng hòa Cispadane, vì có số lượng lớn người Italy tình nguyện gia nhập các đơn vị quân đội được thành lập cho nhà nước này. Napoleon nhận thức được rằng một quốc gia Italy rộng lớn, thống nhất, thân Pháp, bao phủ đồng bằng Lombardy và xa hơn sẽ cung cấp sự bảo vệ chống lại chính sách phục thù của Áo, đem đến cho ông cơ hội một lần nữa tấn công Styria, Carinthia, và Vienna nếu cần thiết. Hiến pháp của nền Cộng hòa, dựa trên Hiến pháp Pháp, được soạn thảo bởi bốn ủy ban dưới sự chỉ đạo của ông, nhưng vì những cuộc bầu cử đầu tiên của Cộng hòa Cispadane từng chứng kiến quá nhiều tu sĩ được bầu vào chính quyền, nên lần này Napoleon đã đích thân chỉ định năm Ủy viên Đốc

chính và toàn bộ 180 nhà lập pháp của nền Cộng hòa, với Công tước Serbelloni là Tổng thống đầu tiên.

Đến giữa tháng Bảy, tình hình ở Paris đã trở nên nguy hiểm. Khi Tướng Hoche, một nhân vật cộng hòa, được cử làm Bộ trưởng Chiến tranh với hy vọng trấn áp sự chống đối chính quyền, ông ta đã bị các thành viên Nghị viện cáo buộc vi phạm hiến pháp vì chưa đến 30 tuổi, độ tuổi tối thiểu để giữ vị trí trong Chính phủ – riêng các ủy viên Đốc chính phải từ 40 – và ông ta buộc phải từ chức chỉ sau năm ngày tại nhiệm. Napoleon, lúc đó 27 tuổi, liền để tâm chú ý. "Tôi thấy rằng Câu lạc bộ Clichy có ý dẫm qua xác tôi để hủy diệt nền Cộng hòa", ông tuyên bố đầy kịch tính khi viết cho Đốc chính ngày 13 tháng Bảy, sau khi Dumolard đi xa tới mức đưa ra một đề nghị chỉ trích ông tại Nghị viện. Sự phân chia quyền lực theo Hiến pháp Năm III ban hành tháng Tám năm 1795 đồng nghĩa với việc trong khi Đốc chính không thể giải tán Nghị viện, Nghị viện cũng không thể áp đặt chính sách lên các Ủy viên Đốc chính. Vì không có một tòa án nào có quyền phán xử cao hơn, tình hình chính trị ở Paris đã lâm vào ngõ cụt.

Ngày 17 tháng Bảy, Charles-Maurice de Talleyrand trở thành Bộ trưởng Ngoại giao nhiệm kỳ đầu tiên trong bốn nhiệm kỳ tại vị của ông. Thông minh, lười nhác, tinh tế, đi nhiều, có tật bẩm sinh ở chân, ưa lạc thú, từng là Giám mục Autun (giáo xứ mà ông ta chẳng bao giờ đến thăm nom) trước khi bị rút phép thông công năm 1791, Talleyrand có thể truy nguyên nguồn cội tổ tiên của mình (ít nhất với sự hài lòng của bản thân) có từ thời các bá tước lãnh chúa của Angoulême và Périgord thế kỷ 9. Ông ta đã đóng góp vào Tuyên ngôn Nhân quyền và Hiến chế Dân sự của Tăng lữ, và đã bị buộc phải sống lưu vong ở Anh và Mỹ từ năm 1792 đến 1796. Trong một chừng mực nào đó, ông ta có một nguyên tắc chỉ nam, đó là thiện cảm dành cho Hiến pháp Anh, cho dù ông ta không bao giờ để sự nghiệp hay sự an nhàn của mình bị lâm nguy dù chỉ trong khoảnh khắc để cổ vũ cho

điều đó hay bất cứ điều gì khác. Trong nhiều năm, Napoleon đã dành cho ông ta một sự ngưỡng mộ dường như vô biên, thường xuyên viết cho ông ta, và tin cậy gọi ông ta là "Vua đàm luận châu Âu", cho dù đến cuối đời ông đã nhìn thấu hoàn toàn ông ta, khi nói, "Ông ta hiếm khi đưa ra lời khuyên, song có thể khiến cho người khác lên tiếng… Tôi chưa từng biết bất cứ ai lại hoàn toàn dửng dưng với cái đúng và cái sai đến thế". Talleyrand phản bội Napoleon vào đúng lúc thích hợp, đúng như ông ta đã làm với mọi người khác, và Napoleon coi đó là sự xúc phạm với riêng ông. Triển vọng ông ta sẽ chết bình yên trên giường là bằng chứng với Napoleon vào cuối đời rằng "không thể có vị Chúa nào ban phát sự trừng phạt."

Thế nhưng mọi sự cay đắng này còn ở thì tương lai. Vào tháng Bảy năm 1797, điều đầu tiên Talleyrand làm khi trở thành Bộ trưởng Ngoại giao là viết thư cho Napoleon nịnh nọt xin kết bạn – "Chỉ nguyên cái tên Bonaparte là một sự giúp đỡ chắc chắn sẽ làm thông suốt mọi khó khăn của tôi" – khơi gợi về một lá thư hồi âm cũng đầy tán dương phỉnh phờ tương tự. "Việc Alexander chiến thắng có lẽ chỉ để gây cảm tình với người Athens", Napoleon đáp. "Những thủ lĩnh khác là tinh hoa của xã hội, như ngài chẳng hạn. Tôi đã nghiên cứu rất kỹ về cuộc Cách mạng mà không rõ nó mắc nợ gì từ ngài. Những hy sinh ngài dành cho nó xứng đáng được đền đáp… Ngài đáng lẽ sẽ không phải chờ đợi điều đó nếu như tôi là người nắm quyền". Giữa các lời tán tụng lẫn nhau là lời hứa về những gì có thể đến từ một mối liên minh chính trị.

Cuối tháng Bảy, Napoleon quyết định sẽ ủng hộ một cuộc thanh trừng trong chính quyền và hệ thống lập pháp của Pháp do Barras cầm trịch, nhằm loại bỏ những kẻ bảo hoàng và trung dung mà ông nghĩ đang làm nền Cộng hòa lâm nguy. Ngày 27, ông phái Augereau có quan điểm cộng hòa mạnh mẽ (kỳ thực là tân-Jacobin) về Paris. Ông cảnh báo Lavalette về tham vọng của Augereau – Đừng đặt mình

dưới quyền lực của ông ta: ông ta đã gieo rắc sự hỗn loạn trong Đạo quân; ông ta là một người thích gây bè kéo cánh" – song thừa nhận ông ta chính là người cần có ở Paris vào lúc đó. Ông nói với Đốc chính rằng Augereau tới Paris "vì việc riêng", song sự thật lại kịch tính hơn nhiều. Với việc Pichegru nắm chức Chủ tịch Hạ viện hay Hội đồng Năm trăm, còn một kẻ bảo hoàng trá hình khác là Hầu tước de Barbé-Marbois trở thành Chủ tịch Thượng viện hay Nguyên lão viện, và với việc Moreau hầu như chẳng buồn bận tâm kỷ niệm ngày Bastille thất thủ trong Đạo quân sông Rhine của ông ta, Barras giờ đây cần đến sự hỗ trợ về chính trị, sức mạnh quân sự và tiền bạc của Napoleon. Lavalette được tin là đã mang theo tới 3 triệu franc – tương đương toàn bộ gia sản ròng của Napoleon nếu tin lời Bourrienne – về Paris để mua chuộc ảnh hưởng trước cho cuộc đảo chính lúc này đang được dự định.

Cuộc đảo chính Fructidor diễn ra vào sáng sớm ngày 4 tháng Chín năm 1797 (ngày 18 tháng Fructidor theo lịch cộng hòa) và thành công trọn vẹn. Augereau đánh chiếm các điểm chiến lược quan trọng ở Paris, bất chấp một đạo luật cấm quân đội tiếp cận thủ đô mà không có sự phê chuẩn của Nghị viện. Ông ta bố trí binh lính quanh điện Tuileries nơi các viện hành pháp đóng, bắt giữ 86 nghị sĩ cùng một số chủ bút và đưa tới nhà tù Temple. Nhiều người trong số này, bao gồm Barthélemy, Pichegru, và Barbé-Marbois, sau đó bị lưu đày tới thuộc địa Guiana cách hơn bảy nghìn kilomet. Carnot lọt lưới và chạy thoát sang Đức. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Dumolard cũng bị tống giam, dù là trên đảo Oléron ngoài khơi Đại Tây Dương của Pháp thay vì ở Nam Mỹ. Số người còn sót lại ít ỏi của các viện lập pháp sau đó đã hủy bỏ những cuộc bầu cử sắp tới tại 49 tỉnh ủng hộ bảo hoàng, và thông qua các đạo luật chống lại việc đề cử các tu sĩ và những kẻ di cư chưa được ân xá nhưng đã trở về Pháp. Các nhân vật cộng hòa đáng tin cậy Philippe Merlin de Douai và François de Neufchâteau gia nhập

Đốc chính thay thế Carnot và Barthélemy vừa bị thanh lọc, và hội đồng hành pháp trở lại cấp tiến này giành thêm quyền bổ sung cho phép đóng cửa các tờ báo và câu lạc bộ chính trị (như Clichy). Đốc chính giờ đây trở nên quyền lực ngang với Ủy ban An toàn Công cộng vào Thời kỳ Kinh hoàng. Đạo quân Italy đã cứu vãn Đốc chính, ít nhất là hiện tại; theo quan điểm của Miot, việc Napoleon ủng hộ cuộc thanh trừng Fructidor "đảm bảo cho thắng lợi của nó". Đốc chính cũng thanh trừng cả đội ngũ sĩ quan, thải loại 38 tướng lĩnh bị nghi ngờ là bảo hoàng ngấm ngầm, bao gồm cả đối thủ cũ của Napoleon là Tướng Kellermann, Tư lệnh Đạo quân Alps.

Bourrienne ghi lại rằng Napoleon "cực kỳ phấn khởi" khi ông biết được kết quả. Cho dù Carnot là một trong những nạn nhân nổi bật nhất của cuộc đảo chính, nhưng ông ta dường như không quy trách nhiệm cá nhân cho Napoleon về sự kiện Fructidor. Khi công khai lời biện hộ cho mình trong cảnh lưu vong năm 1799, ông ta tuyên bố chính mình chứ không phải Barras đã đề xuất Napoleon giữ chức Tư lệnh ở Italy năm 1796, và đến năm 1797 Barras đã trở thành một kẻ thù của Napoleon, đưa ra "những lời chế nhạo thô bỉ và vu khống về một người hẳn rất được Napoleon yêu quý" (tức Josephine). Ông ta khẳng định rằng: với Barras, Reubell, và La Révellière, "Bonaparte luôn đáng ghê tởm với họ, và họ chưa bao giờ xao nhãng trong quyết tâm tiêu diệt ông ta", và cho biết khi trao đổi riêng họ đã "la lối chống lại các thỏa ước sơ bộ ở Leoben". Napoleon rõ ràng tin vào điều này, vì khi giành được quyền lực ông đã gọi Carnot về làm Bộ trưởng Chiến tranh.

Bản thân Napoleon không hề muốn bị cho là đã tham gia vào âm mưu, nên đã dành cả ngày diễn ra cuộc đảo chính để thương lượng hòa bình về Italy ở Passeriano. Nhưng ngay khi Lavalette – người đã gặp Barras vào tối ngày 17 tháng Fructidor – trở lại vài ngày sau đó, ông ta được yêu cầu tường thuật lại các biến cố cho Napoleon suốt

bốn tiếng, mô tả chi tiết "những do dự, những cơn bùng phát cảm xúc, và hầu như mọi cử chỉ của các nhân vật chính". Henri Clarke, người được Carnot đỡ đầu, bị gọi về Paris, để lại Napoleon là đại diện toàn quyền duy nhất cho cuộc thương lượng hòa bình Campo Formio.

Napoleon thường xuyên bị bực bội vì những cuộc thảo luận với đại diện toàn quyền Áo, Bá tước Ludwig von Cobenzl. Có vẻ khó hiểu trước sự ngu ngốc và thiếu thiện chí của triều đình Vienna, ông nói với Talleyrand ngày 12 tháng Chín, gọi cuộc thương lượng "chỉ là một trò đùa". Sau đảo chính Fructidor, ông không còn phải chịu sự can thiệp nào từ Đốc chính về những vấn đề như Venice gia nhập Cộng hòa Cisalpine (điều mà ông phản đối) và đền bù những mất mát về lãnh thổ ở Italy cho người Áo ở Đức (điều mà ông ủng hộ). Người Áo thấy rằng không có hy vọng trước mắt nào về một sự phục hồi của nhà Bourbon, vì thế không còn lý do gì để trì hoãn các cuộc đàm phán. Ngày 26 tháng Chín, ông yêu cầu Đốc chính phê chuẩn hiệp ước hòa bình mà ông đã ký với Piedmont, trong đó quy định vương quốc này gửi 10.000 quân phục vụ bên cạnh quân đội Pháp; Napoleon dự đoán rằng sau sáu tháng nữa Vua Charles Emmanuel IV của Piedmont sẽ bị phế truất. Như ông nói với Talleyrand, "Khi một người khổng lồ ôm một người lùn và siết chặt anh ta trong vòng tay, làm anh ta chết ngạt, người khổng lồ không thể bị cáo buộc đã gây ra một tội ác".(*)

Những lá thư của Napoleon trong giai đoạn này liên tục nhắc tới sức khỏe được cho là kém của mình – "Tôi gần như không thể lên nổi lưng ngựa; tôi cần nghỉ ngơi hai năm" – và lại một lần nữa đầy ắp những lời đe dọa từ chức vì không được chính quyền đánh giá đúng mức, nhất là sau khi Augereau "gây bè kéo cánh" được cử làm Tư lệnh Đạo quân sông Rhine sau cái chết vì lao phổi của Hoche vào ngày 17 tháng Chín. Ông cũng liên tục phàn nàn về khó khăn trong việc thương lượng với Cobenzl.(*) Trong một cuộc thảo luận thẳng

thắn về tương lai của các hòn đảo Ionia, Napoleon đã ném mạnh xuống sàn, hoặc là một món đồ sứ cổ tuyệt đẹp (theo lời kể của người Áo), hoặc là một bộ đồ trà rẻ tiền (theo lời kể của những người ủng hộ Bonaparte), hoặc có thể là "bộ tách trà bằng sứ quý giá của Cobenzl được một vị quân chủ chẳng hạn như Catherine Đại đế ban tặng cho ông ta" (theo lời kể của chính Napoleon đưa ra 20 năm sau sự kiện). Kỹ thuật đàm phán của ông thường xuyên bao gồm những màn nổi xung như thế, thường là diễn kịch. Cho dù là cái gì đã bị vỡ, Cobenzl vẫn bình tĩnh, chỉ báo cáo lại về Vienna: "Ông ta cư xử như một gã ngốc". Một trong các thư ký riêng của Napoleon đã ghi lại diễn biến cơn tam bành của Napoleon:

> Khi bị kích động bởi một cảm xúc dữ dội nào đó, khuôn mặt ông ấy thể hiện một… thái độ thật khủng khiếp… đôi mắt ông ấy tóe lửa, hai lỗ mũi nở rộng, căng phồng với cơn bão nội tâm… Ông ấy dường như có thể kiểm soát tùy ý những cơn bùng nổ này, và theo thời gian, chúng trở nên ngày càng ít thường xuyên hơn. Đầu óc ông ấy vẫn giữ được bình tĩnh… Khi vui vẻ, hoặc khi tìm cách làm vui lòng người khác, thái độ của ông ấy thật dễ chịu và ân cần, gương mặt ông ấy rạng rỡ một nụ cười đẹp nhất.

Trong một lá thư dài và bực dọc gửi Talleyrand ngày 7 tháng Mười, thuật lại với ông ta lần nữa sự bướng bỉnh của Cobenzl, Napoleon công khai tự hỏi liệu chiến đấu vì Italy có đáng hay không, gọi đây là "một đất nước yếu ớt, mê tín, *pantalon*(*) và hèn nhát" không có khả năng tạo nên sự vĩ đại, và chắc chắn "không đáng để 40.000 người Pháp phải chết vì nó". Ông nói thêm là mình đã không nhận được trợ giúp nào từ người Italy từ lúc bắt đầu chiến dịch của mình, và Cộng hòa Cisalpine chỉ có chừng 2.000 người cầm vũ khí. "Đây là lịch sử", ông viết, "tất cả những gì còn lại đều tỏ ra thật đẹp đẽ trong các bản thông cáo, các bài diễn văn được công bố, v.v, đậm tính tiểu thuyết". Những lá thư Napoleon gửi Talleyrand giống như những dòng chảy của ý thức, vì mối quan hệ qua thư từ đã đưa họ trở

nên rất gần gũi chỉ sau vài tuần. “Tôi viết cho ông từ gan ruột tôi”, ông nói với đồng minh và người bạn tâm giao mới của mình, “đó chính là biểu hiện lớn lao nhất của sự trân trọng tôi có thể dành cho ông.”

Rạng sáng 13 tháng Mười năm 1797, Bourrienne bước vào phòng ngủ của Napoleon để báo với ông rằng các rặng núi đều phủ đầy tuyết, nghe đến đây Napoleon – ít nhất theo lời Bourrienne – bật dậy khỏi giường, kêu lên: “Cái gì? Vào giữa tháng Mười? Một đất nước kỳ lạ! Được, chúng ta cần thương lượng hòa bình”. Ông lập tức tính toán rằng các tuyến đường sẽ sớm không thể đi lại được, khiến Đạo quân sông Rhine không thể tăng viện cho ông. Vào nửa đêm Thứ ba ngày 17 tháng Mười, tại xóm nhỏ Campo Formio nằm ở nửa đường giữa bản doanh của Napoleon tại Passariano và bản doanh của Cobenzl tại Udine, ông và Cobenzl đã ký kết hiệp ước. Theo các điều khoản của nó, Áo nhượng lại Bỉ (Hà Lan thuộc Áo) và bờ tây sông Rhine cho Pháp; Pháp lấy quần đảo Ionia từ Venice; Áo chiếm Istria, Friuli, Dalmatia, Venice, sông Adige, và hạ lưu sông Po; Áo thừa nhận các nền Cộng hòa Lingurian và Cisalpine, trong đó Cisalpine giờ đây hợp nhất với Cộng hòa Cispadane; Pháp và Áo hình thành một liên minh hải quan “tối huệ quốc”; và Công tước Modena mất lãnh thổ của mình tại Italy, song được Áo đền bù bằng Công quốc Breisgau ở phía đông sông Rhine. Một hội nghị được triệu tập tại Rastatt vào tháng Mười một để quyết định tương lai của Đế chế La Mã Thần thánh, xác định phương án đền bù cho các ông hoàng bị trục xuất khỏi vùng Rhineland; và để thiết lập một Cộng hòa Lemanic độc lập thân Pháp quanh Geneva (nằm bên hồ Léman) cũng như một Cộng hòa Helvetian ở Thụy Sĩ.

“Tôi không nghi ngờ rằng sẽ có sự chỉ trích quyết liệt về hiệp ước tôi vừa ký”, Napoleon viết cho Talleyrand vào ngày hôm sau, nhưng ông lập luận rằng cách duy nhất để có một kết quả tốt hơn là lại tiếp

tục chiến tranh và chinh phục thêm "hai hay ba tỉnh nữa của Áo. Liệu điều đó có thể không? Có. Có khả thi không? Không". Ông phái Berthier và Monge tới Paris cùng bản hiệp ước để diễn giải giá trị của nó. Họ đã làm việc này rất tốt, và sự nhiệt thành mong muốn hòa bình của công chúng đã lên tới đỉnh điểm, khiến Đốc chính phê chuẩn hiệp ước nhanh chóng bất chấp việc một số thành viên của nó thầm tiếc nuối sự thiếu tình đoàn kết cộng hòa thể hiện với Venice. (Nghe đâu khi được hỏi về các điều khoản với Venice, Napoleon giải thích: "Tôi đã chơi trò 21, và bị chặn ở 20".) Cùng ngày ông ký Hiệp ước Campo Formio chấm dứt năm năm chiến tranh với Áo, ông cũng viết thư cho Bộ trưởng Nội vụ của Cộng hòa Cisalpine về việc tổ chức một cuộc thi sáng tác nhạc tưởng nhớ Tướng Hoche đã quá cố, cho phép tất cả các nhạc sĩ Italy tham gia.

• • •

Trong khi tán dương Hiệp ước Campo Formio với Talleyrand, Napoleon suy ngẫm về những ưu tiên tiếp theo cho Pháp. "Chính quyền của chúng ta cần tiêu diệt nền quân chủ Anh giáo, hoặc trông đợi nó bị tiêu diệt bởi sự tham nhũng của những kẻ xứ đảo luôn mưu toan và táo tợn này. Thời điểm hiện tại đang mở ra cho chúng ta một cơ hội tốt. Hãy tập trung mọi nỗ lực của chúng ta vào lĩnh vực hải quân và tiêu diệt Anh. Làm xong điều đó, châu Âu ở dưới chân chúng ta". Talleyrand hành động tích cực nhân danh Napoleon, và chỉ chín ngày sau Đốc chính đã bổ nhiệm ông ta là Tư lệnh một lực lượng mới, Đạo quân Anh. Napoleon lập tức bắt tay vào việc. Ông đề nghị lấy lại những bản đồ Anh của Hoche từ tay những người thừa kế của ông này, cho tổ chức những cuộc khảo sát mới về tất cả các hải cảng từ Dunkirk tới Le Havre, và ra lệnh đóng một số lượng lớn pháo hạm chở quân. Ngày 13 tháng Mười một, ông cử một chuyên gia pháo binh là Đại tá Antoine Andréossy tới Paris "để đúc pháo có cùng kích thước nòng như pháo của Anh, nhờ đó khi đặt chân lên đất họ, chúng

ta có thể sử dụng đạn pháo của họ."

Napoleon cũng đảm bảo để những người anh hùng của Đạo quân Italy được công nhận, qua việc gửi một danh sách gồm 100 người lính dũng cảm nhất của chiến dịch, những người sẽ được tặng thưởng những thanh kiếm vàng danh dự đáng mơ ước. Trong số này có Trung úy Joubert của Trung đoàn bộ binh 85, người đã cùng 30 người lính bắt sống 1.500 tù binh Áo tại Rivoli, Đội trưởng đội trống Sicaud của Trung đoàn bộ binh 39, người đã một mình bắt được 40 tù binh tại Calliano, Đại tá Dupas của Trung đoàn khinh binh 27 vì là "một trong những người đầu tiên xông lên cầu tại Lodi", và người lính thủ pháo Cabrol của Trung đoàn bộ binh 32, người đã leo lên tường thành Lodi dưới làn đạn kẻ thù và mở tung những cánh cổng thành phố. Ông cũng gửi về Paris một lá cờ, trên đó ghi lại những gì mà ông tuyên bố, là số tù binh bắt được trong chiến dịch (150.000), số quân kỳ (170), đại bác (600), chiến hạm chủ lực(*) (9) đoạt được, các hiệp ước hòa bình đã ký, các thành phố "được giải phóng" và các nghệ sĩ có kiệt tác ông đã gửi về Paris, trong đó có Michelangelo, Titian, Veronese, Correggio, Raphael, và Leonardo da Vinci.

Để lại Đạo quân Italy trong tay em rể mình là Charles Leclerc, Napoleon tới dự Hội nghị Rastatt vào tháng Mười một, đi qua Turin, Chambéry, Geneva, Berne, và Basle, những nơi ông được đám đông ca tụng. Một buổi tối ở Berne, như Bourrienne nhớ lại, họ đi qua giữa hai hàng những cỗ xe ngựa "được thắp sáng, đầy ắp những phụ nữ xinh đẹp, tất cả họ cùng reo lên: 'Bonaparte muôn năm! Người Kiến tạo Hòa bình muôn năm!'" Ông tiến vào Rastatt trong một cỗ xe tám ngựa kéo, và được hộ tống bởi 30 lính khinh kỵ(*), một nghi thức thường được các vị quân chủ sử dụng. Napoleon hiểu rõ sức mạnh của các hình ảnh trong trí tưởng tượng của công chúng, và muốn nền tân Cộng hòa Pháp tạo ra ấn tượng về hình ảnh tương tự như các vị quân chủ của châu Âu cũ vẫn có.

Hiệp ước Campo Formio chính thức được phê chuẩn tại Rastatt vào ngày 30 tháng Mười một. Nó buộc Áo phải từ bỏ những cứ điểm chủ yếu của mình trên sông Rhine – Mainz, Philippsburg, và Kehl – triệt thoái khỏi Ulm và Ingolstadt, rút quân về bên kia sông Lech. Vào thời gian đó, có 16 triệu người Đức không sống trong lãnh thổ của Áo hay Phổ, và Napoleon muốn Pháp tích cực mời gọi sự ủng hộ của họ, vì những ngày huy hoàng của Đế chế La Mã Thần thánh từng có thời hợp nhất họ đã trôi qua từ lâu. (Trong một câu diễn đạt thô lỗ của mình, ông mô tả Đế chế La Mã Thần thánh như "một ả điếm già đã bị mọi người cưỡng bức trong một thời gian dài".) Napoleon muốn đền bù cho các ông hoàng Đức bị mất đất cho Pháp theo điều khoản hiệp ước, vờ đóng vai người bảo vệ các bang của Đức có kích thước lãnh thổ trung bình chống lại những mưu đồ của Áo và Phổ. Như ông đã dự báo trong một lá thư gửi Đốc chính ngày 27 tháng Năm: "Nếu khái niệm về Đức đã không tồn tại, chúng ta sẽ phải tạo ra nó cho mục đích riêng của chúng ta."

Các cuộc đàm phán, được Napoleon khởi đầu nhưng sẽ tiếp tục tới tận tháng Tư năm 1799, đã cho ông cơ hội hoàn hảo để thực hiện một hành động ngoại giao thô lỗ có tính toán, khi Vua Thụy Điển – người có lãnh thổ ở Đức – đã trơ tráo cử Nam tước Axel von Fersen, nhân tình cũ của Marie Antoinette, làm đại diện cho mình. "Hắn tới gặp tôi với tất cả sự tự mãn ở một gã triều thần của Mắt Bò", Napoleon châm biếm với Talleyrand, ám chỉ tới một căn phòng trong khu riêng của Louis XIV ở Versailles. Ông nói với von Fersen rằng ông ta "về căn bản là gây khó chịu với mọi công dân Pháp", và ông ta "chỉ được biết đến bởi cảm tình của ông dành cho một chính quyền đã bị bài trừ một cách chính đáng tại Pháp, và những nỗ lực vô ích của ông nhằm tái lập nó". Napoleon nhớ là Fersen "đáp lại rằng Hoàng thượng của hắn sẽ cân nhắc những gì tôi đã nói, rồi hắn rời đi. Tất nhiên tôi đưa hắn tới tận cửa với những nghi lễ thông thường". Fersen liền bị triệu hồi

về.


Central Europe after the Peace of Campo Formio
Habsburg dominions
Prussian dominions
Kingdom of the Two Sicilies
boundary of the Holy Roman Empire
North Sea
Heligoland
HOLSTEIN
Lübeck
SWEDISH POMERANIA
Königsberg
Hamburg
MECKLENBURG
Oldenburg
HANOVER
Brandenburg
Hanover
Berlin
Warsaw
Amsterdam
BATAVIAN REPUBLIC
MÜNSTER
PRUSSIA
Antwerp
Cologne
Westphalia
HESSE CASSEL
SAXONY
Dresden
Breslau
Brussels
Aix-la-Chapelle
Liége
Prague
Bayreuth
Mainz
Würzburg
Bamberg
Bohemia
FRENCH REPUBLIC
Moravia
WÜRTTEM-BURG
BAVARIA
Strasbourg
Vienna
Munich
AUGSBURG
Basel
AUSTRIA
SALZBURG
Tyrol
Berne
SWISS CONFEDERATION
Carinthia
Carniola
Venice
Trieste
CISALPINE REPUBLIC
Venice
PIEDMONT
Milan
Mantua
Istria
Turin
PARMA
Ferrara
Genoa
Bologna
OTTOMAN EMPIRE
LIGURIAN REPUBLIC
LUCCA
Florence
Nice
TUSCANY
Dalmatia
PAPAL STATES
Adriatic Sea
CORSICA
Ajaccio
Rome
Naples
TWO SICILIES
SARDINIA
N
W
E
S
0
50
100
150 miles

Napoleon rời Rastatt về Paris ngày 2 tháng Mười hai năm 1797, chỉ dừng lại để làm khách mời danh dự trong một bữa tối do chi nhánh Hội Tam Điểm ở thành phố Nancy tổ chức trên đường đi. (Các hội viên Tam Điểm thường có xu hướng là những người ủng hộ các chương trình hiện đại hóa của ông, nhất là tại Italy.) Mặc trang phục dân sự, đi trên một cỗ xe không có gì nổi bật, và chỉ có Berthier cùng Tướng Jean-Étienne Championnet đi cùng, ông về tới Paris lúc 5 giờ chiều ngày 5. "Kế hoạch của vị tướng là không để ai nhận ra trên đường", một người đương thời ghi lại, "ít nhất là vào lúc này, và ông lặng lẽ thực hiện trò chơi của mình". Quá trẻ để trở thành một ủy viên Đốc chính, Napoleon cố tình quyết định ẩn kín ở Paris để không gây đối đầu với Đốc chính, bất chấp những cảm xúc được dấy lên từ sự hiện diện của ông tại thủ đô ngay khi việc này được biết đến. Cô con gái Hortense của Josephine nhớ là "phải cản lại một đám đông gồm mọi tầng lớp dân chúng, nóng lòng và háo hức muốn nhìn thấy người chinh phục Italy". Phố Chantereine – nơi Napoleon và Josephine đã thuê nhà ở số 6 (tên phố có nghĩa là "những con ếch hát" vì gần đó từng có một đầm lầy) – được đổi tên thành phố Victoire (Chiến thắng) để tôn vinh ông.(*) Không lâu sau đó, Napoleon mua ngôi nhà với giá 52.400 franc.(*) Mức độ xa hoa gần như loạn trí của Josephine có thể thấy qua thực tế bà đã bỏ ra 300.000 franc để trang trí ngôi nhà với các phù điêu ghép sứ của Pompeii, những tấm gương, các tượng thiên sứ, hoa hồng, thiên nga trắng, và nhiều thứ khác, khi nó vẫn chỉ là nhà thuê.

Nhiều năm sau, Napoleon nhớ lại rằng giai đoạn ở Paris này của đời mình đầy những nguy hiểm chết người, không chỉ vì những người lính hô lớn "Ông ấy phải là vua! Chúng ta phải tôn ông ấy làm vua!" trên đường phố. Ông sợ chuyện này có thể khiến mình bị đầu độc, như nhiều người nghĩ (một cách sai lầm) đã xảy ra với Hoche. Vì lý do này, như một người ủng hộ ghi nhận, "ông ấy tránh tham gia

vào chính trị, hiếm khi xuất hiện trước công chúng, và chỉ đồng ý gặp gỡ một số nhỏ các tướng lĩnh, nhà khoa học và nhà ngoại giao". Ông nghĩ người ta sẽ không nhớ lâu về các chiến thắng của mình, nói rằng: "Người Paris không giữ lại ấn tượng nào cả."

Vào lúc 11 giờ sáng ngày 6 tháng Mười hai, Napoleon gặp Talleyrand tại Bộ Ngoại giao ở dinh Galifet trên phố Bac. Hai người tìm hiểu lẫn nhau trong một cuộc trò chuyện dài, và thích những gì họ thấy. Tối hôm đó, Napoleon ăn tối riêng với Đốc chính; ông nhận được sự chào đón nồng nhiệt (dù có thể không thành thật) từ Barras và La Révellière, vừa đủ thân mật từ Reubell, song lạnh lùng từ những người còn lại. Toàn bộ Chính phủ tổ chức một buổi lễ chào đón ông chính thức huy hoàng tại Điện Luxembourg vào giữa đêm Chủ nhật, ngày 10 tháng Mười hai, tại đây trần đại sảnh được căng đầy những lá cờ, một khán đài đặc biệt được dựng lên với các bức tượng biểu thị cho Tự do, Bình đẳng và Hòa bình. Napoleon đã thể hiện một thái độ khiêm tốn rụt rè từ đầu đến cuối. Một người Anh sống ở Paris lúc đó ghi nhận rằng "Khi ông ấy đi qua các đường phố đông nghịt người, ông ấy tựa lưng ra sau trên xe ngựa… Tôi thấy ông ấy từ chối ngồi lên chiếc ghế danh dự đã được chuẩn bị, và có vẻ như ông ấy mong muốn thoát khỏi những tràng hoan hô từ công chúng". Một người cùng thời khác nhận xét: "Tiếng hò reo của đám đông tương phản với những lời ca tụng lạnh lùng của Đốc chính."

Đặt mình giữa ánh sáng nhưng lại làm ra vẻ khiêm tốn rời khỏi nó là một trong những thủ thuật chính trị tài tình nhất, và Napoleon đã làm chủ nó một cách hoàn hảo. "Tất cả những người thanh lịch và tiếng tăm nhất Paris khi ấy đều có mặt ở đó", gồm cả các thành viên Đốc chính và hai viện lập pháp cùng phu nhân của họ, một nhà quan sát khác nhớ lại. Khi Napoleon bước vào, một nhân chứng khác quan sát, "tất cả đều đứng dậy, không che đầu [nghĩa là bỏ mũ ra]; các cửa sổ đông nghịt những phụ nữ trẻ trung xinh đẹp. Nhưng bất chấp

khung cảnh lộng lẫy này, buổi lễ diễn ra trong một sự lạnh lẽo băng giá. Mọi người dường như có mặt chỉ với mục đích để nhìn thấy một người, và đám đông dường như chịu tác động của sự tò mò hơn là niềm vui."

Talleyrand giới thiệu Napoleon với một bài diễn văn đầy tán tụng, để đáp lại Napoleon tán dương Hiệp ước Campo Formio và ca ngợi tinh thần quả cảm của binh lính dưới quyền mình khi chiến đấu "vì Hiến pháp vinh quang của Năm III". Rồi ông khẳng định niềm tin của mình rằng "Khi hạnh phúc của người Pháp được đảm bảo nhờ những bộ luật thiết thực tốt nhất thì châu Âu sẽ được tự do". Barras, người cũng mặc áo toga như các Ủy viên Đốc chính khác vào các dịp long trọng, sau đó có một bài phát biểu đầy bợ đỡ. "Tự nhiên đã vắt hết sinh lực của nó trong việc tạo nên một Bonaparte", ông ta nói, so sánh Napoleon với Socrates, Pompey, và Caesar. Sau đó ông ta nói về Anh, hiện đã hoàn toàn quét sạch hải quân Pháp khỏi các đại dương trên thế giới: "Hãy đi và bắt lấy tên cướp biển khổng lồ đó đang hoành hành trên biển. Hãy đi và xích tên du đãng to xác đó đang chế ngự các đại dương. Hãy đi và trừng phạt London bởi những xúc phạm đã bị để quá lâu chưa phải trả giá". Sau bài phát biểu của mình, Barras và tất cả các Ủy viên Đốc chính khác đã ôm lấy Napoleon. Bourrienne kết luận, với giọng điệu cay nghiệt có thể tha thứ được, "Mỗi người đều làm tốt nhất với khả năng của mình trong vở hài kịch cảm xúc này."

Napoleon hạnh phúc hơn nhiều vào ngày Giáng sinh, khi ông được bầu là một thành viên của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc,(*) khi đó (cũng như bây giờ) là tổ chức hàng đầu về tri thức ở Pháp, thay chỗ của Carnot đã lưu vong. Với sự giúp đỡ của Laplace, Berthollet, và Monge, ông giành được sự ủng hộ của 305 trong số 312 thành viên, trong khi hai ứng viên tiếp theo chỉ giành được lần lượt 166 và 123 phiếu bầu. Từ đó về sau, ông thường mặc bộ đồng phục màu xanh sẫm của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc với hình các cành ô liu màu

xanh lục và mạ vàng thêu trên đó, dự các buổi thuyết trình khoa học tại đây, và ký tên mình theo trình tự là "Thành viên Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, Tổng tư lệnh Đạo quân Anh". Hôm sau, trong thư cảm ơn Chủ tịch Học viện là Armand-Gaston Camus, Napoleon viết: "Những cuộc chinh phục thực sự, duy nhất không gây ra nuối tiếc nào, là những cuộc chinh phục sự dốt nát". Khi bày tỏ những quan điểm trí tuệ này, ông không chỉ hy vọng gây ấn tượng với mỗi nhân dân Pháp: "Tôi biết rõ là sẽ chẳng có tay trống nào trong quân đội lại không tôn trọng tôi hơn khi tin rằng tôi không chỉ đơn thuần là một người lính", ông nói.

Những người đề xuất và ủng hộ ông ở Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc rõ ràng đã nghĩ rằng có được vị tướng xuất sắc nhất lúc ấy làm thành viên là một điều có lợi, song Napoleon là một người có tri thức thực sự, và không chỉ là một trí thức giữa các tướng lĩnh. Ông đã đọc và bình chú rất nhiều trong số những cuốn sách uyên thâm nhất của kinh điển phương Tây; là một người hiểu biết, một nhà phê bình, và thậm chí là lý thuyết gia nghiệp dư về bi kịch và âm nhạc; cổ vũ cho khoa học và có quan hệ mật thiết với các nhà thiên văn học; ưa thích thực hiện những cuộc thảo luận thần học kéo dài với các giám mục và hồng y; và đi đâu ông cũng mang theo thư viện di động lớn của mình để đọc thường xuyên. Ông từng gây ấn tượng trước Goethe với quan điểm của mình về những động cơ khiến Werther tự sát, và trước Berlioz với hiểu biết của ông về âm nhạc. Sau này, ông là người khánh thành Viện nghiên cứu Ai Cập và đưa các nhà bác học lớn nhất thời đó của Pháp trở thành thành viên của nó. Napoleon được nhiều người trong số các trí thức hàng đầu châu Âu và những nhân vật sáng tạo của thế kỷ 19 ngưỡng mộ, trong đó có Goethe, Byron, Beethoven (ít nhất là hồi đầu), Carlyle, và Hegel; ông thành lập Đại học Pháp trên những nền tảng lịch sử vững chắc nhất của nó. Ông xứng đáng với chiếc áo choàng thêu của mình.

Napoleon thể hiện sự khéo léo đáng kể, khi được Đốc chính đề xuất đóng một vai trò chính trong lễ kỷ niệm ngày hành quyết Louis XVI 21 tháng Một mà hiện chẳng còn được ưa thích, ông khiêm nhường tham dự trong bộ đồng phục của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc thay vì quân phục của mình, ngồi ở hàng ghế thứ ba thay vì cạnh các Đốc chính.

• • •

Sự vụng về của Napoleon với phụ nữ thể hiện rõ trong một buổi khánh tiết do Talleyrand tổ chức nhằm vinh danh ông ngày 3 tháng Một năm 1798, tại đó Phu nhân Germaine de Stäel một học giả nổi tiếng, như Hortense con gái Josephine nhớ lại sau này, "luôn bám sát Tướng Bonaparte mọi lúc, làm ông chán ngấy tới mức ông không thể, và có lẽ không hề, nỗ lực đủ để che giấu sự khó chịu của mình". Là con gái Jacques Necker, một nhà ngân hàng cực kỳ giàu có và cũng là Bộ trưởng Tài chính của Louis XVI, và là chủ phòng khách hàng đầu ở Paris, phu nhân de Stäel vào lúc đó đang tôn thờ vị anh hùng Napoleon, đã từ chối rời khỏi một bữa tối diễn ra sau đảo chính Fructidor trước Lavalette, đơn giản vì anh ta là sĩ quan phụ tá của Napoleon. Tại vũ hội của Talleyrand, bà ta hỏi Napoleon: "Theo ông thế nào là hình mẫu phụ nữ hay nhất?" và rõ ràng đang trông đợi một lời khen ngợi nào đó dành cho trí tuệ nổi tiếng và tài viết của chính mình, thì Napoleon lại trả lời: "Cô ấy phải là người phụ nữ có nhiều con nhất". Với tư cách một lời nhận xét bâng quơ trước một người cứ bám nhằng lấy mình thì nó quả không tồi (và vì tỉ lệ sinh thấp ở Pháp sẽ trở thành một vấn đề trong thế kỷ sau, nên thậm chí còn có thể coi đây là lời tiên tri), song cũng bộc lộ khá nhiều về thái độ căn bản của ông với phụ nữ.

Chuyển sang suy nghĩ về cuộc tấn công Anh, Napoleon đã thu xếp gặp Wolfe Tone, thủ lĩnh nhóm nổi dậy Những người Ireland Đoàn kết vào tháng Mười hai để mời gọi giúp đỡ. Khi Tone nói mình không

phải là một quân nhân và không thể giúp ích được nhiều, Napoleon đã cắt ngang lời ông ta: "Nhưng ngài can đảm". Tone khiêm tốn đồng ý là đúng vậy. "*Eh bien* (Thế thì)", Napoleon nói, theo như Tone thuật lại sau này, "vậy là đủ rồi". Napoleon tới thăm Boulogne, Dunkirk, Calais, Ostend, Brussels, và Douai trong hai tuần của tháng Hai để đánh giá những cơ hội thành công của một cuộc tấn công, hỏi chuyện các thủy thủ, hoa tiêu, người buôn lậu, và dân chài, đôi khi tới tận nửa đêm. "Nó quá mạo hiểm", ông kết luận. "Tôi sẽ không thử nữa". Báo cáo của ông trình lên Đốc chính ngày 23 tháng Hai năm 1798 là rất rõ ràng:

> Cho dù chúng ta nỗ lực thế nào đi nữa, chúng ta sẽ không thể trong vòng vài năm giành được ưu thế về hải quân. Tấn công Anh mà không có ưu thế, đó là nhiệm vụ táo bạo và khó khăn nhất từng được thực hiện… Nếu sau khi đã tính đến tổ chức hiện tại của hải quân ta, dường như không thể có được sự mau lẹ cần thiết trong thực hiện, thì chúng ta phải thực sự từ bỏ cuộc viễn chinh chống lại Anh – hài lòng với việc tiếp tục giả bộ về nó – và tập trung tất cả sự chú ý cũng như nguồn lực của chúng ta vào sông Rhine nhằm cố gắng đoạt Hanover khỏi tay người Anh… hoặc tiến hành một cuộc viễn chinh về phía đông nhằm đe dọa giao dịch thương mại của Anh với Đông Ấn. Và nếu không lựa chọn nào trong số ba hành động này là khả thi, thì tôi không thấy gì khác ngoài thương lượng hòa bình.

Đốc chính không hề sẵn sàng thương lượng hòa bình, và chọn cái cuối cùng trong ba phương án Napoleon đưa ra; vào ngày 3 tháng Ba, họ cho ông toàn quyền chuẩn bị và chỉ huy một cuộc tấn công quy mô lớn nhằm vào Ai Cập, với hy vọng giáng một đòn vào ảnh hưởng của Anh ở đó cũng như các tuyến đường thương mại của nước này tại miền Đông Địa Trung Hải. Để Napoleon tới Ai Cập là phù hợp với lợi ích của Đốc chính. Ông có thể chinh phục miền đất này cho Pháp, hoặc trở về sau một thất bại với danh tiếng bị hoen ố khiến họ hài lòng – đều được chào đón như nhau. Như Nghị sĩ Anh Huân tước Holland ủng hộ Bonaparte nói, họ phái ông tới đó "phần để thoát khỏi ông ấy, phần để làm hài lòng ông ấy, và phần để làm lóa mắt và

hân hoan một bộ phận trong xã hội Paris… những người có ảnh hưởng đáng kể đến quan điểm của công chúng". Với Napoleon, nó mở ra một cơ hội để đi theo bước chân của cả hai người anh hùng lớn nhất của mình, Alexander Đại đế và Julius Caesar, và ông không loại trừ khả năng dùng Ai Cập như một bàn đạp tới Ấn Độ. "Châu Âu chỉ là một đống đất chuột đùn", Napoleon hào hứng nói với thư ký riêng của mình, "mọi danh tiếng vĩ đại đều tới từ châu Á."

• • •

Muộn hơn trong tháng đó, một vụ tai tiếng nhỏ xuất hiện và đe dọa kéo Napoleon vào vòng xoáy của hối lộ tài chính cùng rắc rối chính trị, có thể ngăn cản cơ hội tạo dựng tiếng tăm bên bờ sông Nile của ông. Bên cạnh các nhà thầu quân đội lớn như Công ty Flachat và Công ty Dijon chấp nhận những khoản thanh toán dài hạn từ Bộ Ngân khố hay bị trì hoãn cho việc cung cấp những nhu yếu phẩm hằng ngày của quân đội, là các nhà thầu nhỏ hơn thường xuyên bị cáo buộc lừa bịp người đóng thuế thông qua gian lận hóa đơn, cung cấp quân trang kém chất lượng, lương thực thực phẩm đã hỏng, và thậm chí còn trực tiếp ăn cắp ngựa của nông dân. Một trong những nhóm thủ lợi từ chiến tranh là Công ty Bodin do Louis Bodin khét tiếng điều hành, và Napoleon kinh hoàng phát hiện ra từ ông anh Joseph của mình, rằng trong số các nhà đầu tư vào công ty này có Barras, Hippolyte Charles (người khi đó đã rời quân đội để trở thành một nhà thầu chuyên nghiệp) và Josephine. Cho dù Charles đã rời Italy hồi tháng Tám năm 1796, nhưng mối quan hệ giữa anh ta với Josephine vẫn mật thiết.

Việc Barras, Talleyrand, và những người khác làm giàu qua các khoản vay, đầu cơ tiền tệ và giao dịch nội gián là một chuyện, vì những trò làm ăn mờ ám của họ thực ra đã được công chúng coi như chuyện đương nhiên, song nếu vỡ lở ra rằng chính vợ Napoleon cũng thủ lợi từ việc biển thủ trong hoạt động cung cấp cho quân đội, thì

một trong những điểm lôi cuốn mạnh nhất của ông với dân chúng – tính liêm chính của ông – sẽ lập tức tan biến. Hơn nữa, cuộc chiến cá nhân của ông chống lại Công ty Flachat ở Milan, trong tiến trình đó ông đã trục xuất một trong những giám đốc của nó vào cảnh lưu vong, giờ đây sẽ có vẻ giống một trò đạo đức giả lố bịch hơn là bản chất thực sự của nó: mong muốn cháy bỏng giành lấy lợi ích tốt nhất cho Đạo quân Italy.

Napoleon và Joseph tra vấn Josephine quyết liệt vào ngày 17 tháng Ba, khiến bà bị chấn động, phẫn nộ và thù hận, nhưng vẫn luôn giả dối như vậy. Họ yêu cầu được biết chính xác những gì bà biết về Bodin, liệu có phải bà giúp người này giành được các hợp đồng cung ứng, có phải Hippolyte Charles cũng sống tại cùng địa chỉ với Bodin ở 100 Faubourg Saint-Honoré, và có phải tin đồn rằng bà tới đó gần như hằng ngày là đúng hay không. Lá thư hốt hoảng của Josephine gửi cho Charles ngay sau đó cho thấy không những bà chối bay chối biến mọi thứ, mà vẫn còn yêu Charles và căm ghét anh em Bonaparte, nhiều khả năng bà đã nhìn nhận các vụ đầu cơ của Bodin như một cách để thoát khỏi cuộc hôn nhân cũng như các món nợ của mình, và lúc này bà đang tuyệt vọng muốn che đậy hành tung của mình. "Em trả lời rằng em không biết gì về những thứ ông ấy đang nói với em", bà viết cho nhân tình của mình. "Nếu ông ấy muốn ly hôn, ông ấy chỉ việc nói ra mà thôi; ông ấy không cần thiết phải dùng những cách như thế, và em là người phụ nữ không may nhất và bất hạnh nhất. Phải, Hippolyte của em, họ chỉ có sự căm thù trọn vẹn của em; chỉ mình anh thôi có được sự dịu dàng và tình yêu của em… Hippolyte, em sẽ tự sát – đúng thế, em muốn chấm dứt một cuộc đời mà từ giờ trở đi sẽ chỉ còn là một gánh nặng nếu nó không thể được dành cho anh."

Tiếp theo, bà bảo người tình yêu cầu Bodin phủ nhận sự liên đới của bà và nói y không hề sử dụng bà để có được các hợp đồng với Đạo quân Italy; yêu cầu người gác cổng tại Faubourg Saint-Honoré

phủ nhận có biết Bodin, và bảo Bodin không sử dụng tới những lá thư giới thiệu mà bà đã đưa cho ông ta để dùng trong chuyến đi công chuyện của y tới Italy. Bà ký tên với "một ngàn nụ hôn, cháy bỏng và tràn ngập tình yêu như trái tim em". Một lá thư gửi Charles sau đó kết thúc như sau: "Chỉ mình anh mới có thể khiến em hạnh phúc. Hãy nói với em rằng anh yêu em, và chỉ mình em. Em sẽ là người phụ nữ hạnh phúc nhất. Hãy gửi cho em, qua Blondin [một người hầu], 50.000 livre [1,25 triệu franc] từ những trái phiếu mà anh giữ… Thuộc về anh trọn vẹn."

Như vậy, khi ông trù tính về một chiến dịch mới ở Ai Cập, Napoleon có mọi lý do để mong muốn thoát khỏi Paris, một nơi mà ông đã đi đến chỗ coi là chỉ có toàn những chuyện tham nhũng, phản bội, đau đầu, mưu toan hiểm độc ngấm ngầm và triển vọng về sự mất mặt bẽ bàng. Ông luôn có một ý tưởng rõ ràng về chính mình như một hiệp sĩ cao thượng, giống như Clisson trong truyện ngắn của mình, và hành vi của cả Đốc chính lẫn Josephine đang đe dọa lý tưởng. Đã đến lúc tăng gấp đôi tiền đặt cọc một lần nữa.

7

AI CẬP

"Năm nay, cuộc hành hương về Mecca không thấy diễn ra."

• ***Sử gia Hồi giáo khuyết danh, năm 1798***

"Nếu tôi ở lại phương Đông, tôi đã có thể lập nên một đế chế, giống như Alexander vậy."

• ***Napoleon nói với Tướng Gourgaud trên đảo St Helena***

Cho dù ý tưởng tấn công Ai Cập được nhiều nguồn khác nhau cho là của Talleyrand, Barras, Monge (dù chỉ mình ông này tự mặc nhận), nhà bách khoa thư kiêm nhà du hành Constantin de Volney và vài người khác, nhưng thực tế là các nhà lập kế hoạch quân sự Pháp đã cân nhắc tới nó từ những năm 1760 và vào năm 1782, người chú của Hoàng đế Francis là Joseph II của Áo, đã gợi ý với người em rể Louis XVI của mình về việc Pháp sáp nhập Ai Cập như một phần của một kế hoạch lớn hơn nhằm chia phần Đế quốc Ottoman. Người Thổ Ottoman đã chinh phục Ai Cập năm 1517 và về danh nghĩa vẫn đang cai trị lãnh thổ này, nhưng trên thực tế quyền kiểm soát từ lâu đã bị chiếm đoạt bởi các Mamluk, một tầng lớp quân nhân có nguồn gốc từ Georgia ở vùng Caucasus. 24 bey (thủ lĩnh quân sự) của họ không giành được cảm tình của người dân thường Ai Cập vì những loại thuế nặng nề họ áp đặt và bị coi là những kẻ ngoại bang. Sau cuộc Cách mạng, ý tưởng tấn công Ai Cập hấp dẫn cả những người Pháp mang lý tưởng cấp tiến vì nó hứa hẹn đem tự do tới cho một dân tộc bị những kẻ độc tài ngoại bang nô dịch, mà cả những chiến lược gia nhiều toan tính hơn như Carnot và Talleyrand, những người muốn

đối trọng với ảnh hưởng của Anh ở phía đông Địa Trung Hải. Napoleon thuộc về nhóm sau; ông nói với Đốc chính vào tháng Tám năm 1797: "Để tiêu diệt Anh một cách triệt để, đã tới lúc chúng ta phải chiếm Ai Cập". Talleyrand đề xuất rằng ông ta sẽ đích thân tới Constantinople(*) để thuyết phục Quốc vương Selim III đừng hăm hở chống lại cuộc viễn chinh này. Đây là lần đầu tiên, nhưng không phải là lần cuối cùng hay lần nghiêm trọng nhất ông ta lừa dối Napoleon.

Từ lúc ông được bí mật bổ nhiệm làm Tư lệnh Đạo quân Ai Cập vào ngày 5 tháng Ba năm 1798 và thời điểm đạo quân viễn chinh nhổ neo ngày 19 tháng Năm, Napoleon chỉ có chưa đến 11 tuần để tổ chức và trang bị cho toàn bộ công cuộc này, nhưng bằng cách nào đó ông cũng vẫn tìm được cách để tham dự tám buổi thuyết trình khoa học tại Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc. Như một phần của chiến dịch tung tin đánh lạc hướng, ông nói công khai tại các phòng khách về kỳ nghỉ ông hy vọng sẽ có ở Đức với Josephine, Monge, Berthier và Marmont. Để tăng thêm sức thuyết phục cho việc đánh lạc hướng, ông chính thức được tái bổ nhiệm làm Tư lệnh Đạo quân Anh, đặt bản doanh tại Brest.

Napoleon mô tả Ai Cập như "chìa khóa địa lý mở ra thế giới". Mục tiêu chiến lược của ông là hủy hoại thương mại của Anh trong vùng và thay thế nó bằng Pháp; ông hy vọng tối thiểu sẽ kéo giãn được Hải quân Hoàng gia Anh ra bằng cách buộc nó phải đồng thời bảo vệ các lối vào Địa Trung Hải, Hồng Hải cũng như các tuyến đường thương mại tới Ấn Độ và Mỹ. Hải quân Hoàng gia đã để mất Corse như một căn cứ vào năm 1796, sẽ còn bị kiềm chế hơn nữa nếu hạm đội Pháp có thể hoạt động từ hải cảng gần như bất khả xâm phạm của Malta. "Tại sao chúng ta không chiếm lấy đảo Malta?" ông đã viết cho Talleyrand vào tháng Chín năm 1797. "Điều đó sẽ đe dọa hơn nữa ưu thế của hải quân Anh". Ông nói với Đốc chính rằng, "Hòn đảo nhỏ này là vô giá với chúng ta". Ba lý do ông đưa ra cho

Đốc chính để thực hiện cuộc viễn chinh là thiết lập một thuộc địa lâu dài của Pháp ở Ai Cập, mở cửa các thị trường châu Á cho sản phẩm của Pháp và thiết lập căn cứ cho một lực lượng gồm 60.000 quân để sau đó có thể tấn công các thuộc địa của Anh ở phương Đông. Tham vọng tối hậu – hay mơ tưởng – của ông có thể được xác định qua việc ông yêu cầu Bộ Chiến tranh cung cấp các bản đồ của Anh về Bengal và sông Hằng, cũng như đề nghị của ông muốn được Công dân Piveron, cựu phái viên được phái tới chỗ Tipu Sahib, "con hổ của Mysore" kẻ thù lớn nhất của Anh tại Ấn Độ, cùng đi với mình. Song Đốc chính đã làm tiêu tan những giấc mơ này; Napoleon chỉ được trao quyền tấn công Ai Cập và được đề nghị tự tìm nguồn tài chính. Ông được trông đợi trở lại Pháp sau sáu tháng.

Trên thực tế, ông đã gặp tương đối ít khó khăn trong việc huy động 8 triệu franc chi phí cho cuộc viễn chinh, thông qua các khoản "đóng góp" được Berthier ép buộc Rome, Joubert ép buộc Hà Lan và Brune ép buộc Thụy Sĩ giao nộp. Napoleon chọn lựa các sĩ quan cao cấp của mình một cách cẩn thận. Ngày 28 tháng Ba, Tướng Louis Desaix, một nhà quý tộc đã thể hiện một triển vọng lớn lao khi chiến đấu tại Đức, dẫn một nhà quý tộc khác là Tướng Louis-Nicolas Davout tới phố Victoire gặp Napoleon lần đầu tiên. Vị tướng 28 tuổi người Burgundy này không tạo được ấn tượng ban đầu tốt lắm, nhưng những lời cam đoan của Desaix rằng Davout là một sĩ quan rất có năng lực đã cho phép ông ta giành được một chỗ trong cuộc viễn chinh. Cho dù Napoleon ấn tượng với những gì Davout thể hiện ở Ai Cập, nhưng về mặt cá nhân họ không bao giờ trở nên gần gũi và đây là một hạn chế lớn của Napoleon vì sau này Davout là một trong số ít thống chế của ông tỏa sáng khi chỉ huy độc lập. Đúng như dự đoán, Napoleon chọn Berthier làm Tham mưu trưởng cho mình, chọn Louis em trai mình làm sĩ quan phụ tá sau khi cậu ta tốt nghiệp trường pháo binh Châlons, chọn Eugène – đứa con riêng tuấn tú (được đặt biệt

danh "Cupid") của vợ ông – làm sĩ quan phụ tá khác, các tướng chỉ huy sư đoàn Jean-Baptiste Kléber (một người to lớn vạm vỡ, cao hơn các binh lính còn lại của mình cả một cái đầu và là một chiến binh kỳ cựu của Đạo quân sông Rhine), Desaix, Bon, Jacques-François de Menou, Jean-Louis Reynier và 14 viên tướng khác, trong đó có Bessières và Marmont, nhiều người trong số này đã chiến đấu dưới quyền ông ở Italy.

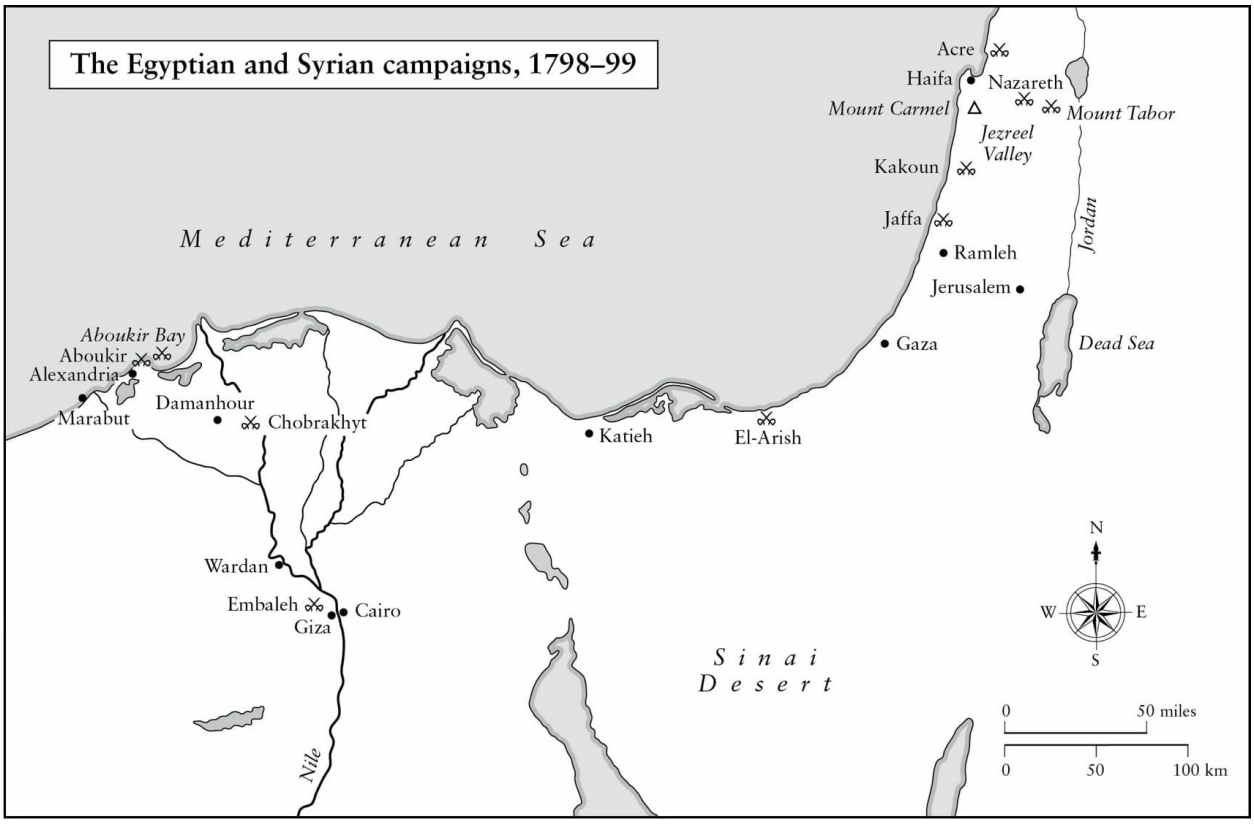
Kỵ binh sẽ dưới quyền chỉ huy của Tướng Davy de la Pailleterie sinh ra ở Haiti, được biết tới dưới tên gọi Thomas-Alexandre Dumas, có bố là một quý tộc Pháp và mẹ là người vùng Caribbean gốc Phi, nên mang biệt danh "Schwarzer Teufel" (quỷ đen) mà quân Áo đặt cho ông ta khi ngăn họ vượt sông Adige trở lại vào tháng Một năm 1797.(*) Napoleon còn chọn Tướng Elzéar de Dommartin chỉ huy pháo binh và viên tướng một chân Louis Caffarelli du Falga chỉ huy công binh. Lannes sẽ phụ trách hậu cần, một công việc bàn giấy đáng ngạc nhiên dành cho một trong những chỉ huy kỵ binh táo bạo nhất thời đó. Bác sĩ trưởng là René-Nicolas Desgenettes, người đã viết một cuốn lịch sử của chiến dịch từ góc độ y tế bốn năm sau đó để tặng cho Napoleon. Đó là một đội ngũ sĩ quan đáng gờm, đầy ắp tài năng và hứa hẹn.

Napoleon cũng mang theo 125 cuốn sách về lịch sử, địa lý, triết học và thần thoại Hy Lạp trong một thư viện được thiết lập riêng, bao gồm ba tập *Voyages* (Những chuyến du hành) của Thuyền trưởng Cook, *Bàn về tinh thần Pháp luật* của Montesquieu, *Nỗi đau của chàng Werther* của Goethe và những tác phẩm của Livy, Thucydides, Plutarch, Tacitus và tất nhiên là Julius Caesar. Ông cũng mang theo những cuốn tiểu sử của Turenne, Condé, Saxe, Marlborough, Eugène xứ Savoy, Charles XII của Thụy Điển và Bertrand du Guesclin vị chỉ huy Pháp nổi tiếng trong Chiến tranh Một trăm năm. Thơ và kịch cũng có vị trí của chúng, với các tác phẩm của Ossian, Tasso, Ariosto,

Homer, Virgil, Racine và Molière. Với Kinh Thánh chỉ dẫn cho ông về đức tin của Druze và người Armenia, Kinh Koran về Hồi giáo và Kinh Vệ đà về đạo Hindu, ông sẽ được cung cấp đầy đủ những lời viện dẫn thích hợp trong các bản tuyên bố dành cho dân chúng địa phương ở hầu như khắp nơi mà chiến dịch này cuối cùng sẽ đưa ông tới. Ông cũng mang theo cả tác phẩm của Herodotus vì những mô tả của tác giả này – phần lớn là kỳ lạ – về Ai Cập. (Nhiều năm sau, ông nói mình đã từng tin "Con người được hình thành do sức nóng của Mặt trời tác động lên bùn. Herodotus nói với chúng ta rằng thứ bùn nhão của sông Nile biến thành chuột và có thể nhìn thấy chúng trong quá trình hình thành".)

Napoleon biết Alexander Đại đế đã mang theo các nhà bác học và triết gia trong các chiến dịch của ông ta ở Ai Cập, Ba Tư và Ấn Độ. Xứng đáng với tư cách một thành viên Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, ông dự định cuộc viễn chinh của mình sẽ là một sự kiện văn hóa và khoa học, chứ không đơn thuần là một cuộc chiến tranh chinh phục. Nhằm mục đích đó, ông mang theo 167 nhà địa lý học, thực vật học, hóa học, khảo cổ, kỹ sư, sử gia, in ấn, thiên văn học, động vật học, họa sĩ, nhạc sĩ, điêu khắc, kiến trúc sư, Đông phương học, toán học, nhà kinh tế, nhà báo, kỹ sư dân dụng và những người điều khiển khí cầu – được gọi là *bác học*, phần lớn họ là thành viên của ủy ban Khoa học và Nghệ thuật – ông hy vọng những gì họ làm sẽ đem đến cho chiến dịch một ý nghĩa vượt lên khuôn khổ quân sự. Ông đã thất bại trong hy vọng thuyết phục một nhà thơ chuyên nghiệp tháp tùng mình, nhưng đã chiêu mộ được Vivant Denon, tiểu thuyết gia, họa sĩ và nhà bác học 51 tuổi, người vẽ hơn 200 ký họa trong các chuyến đi của ông. Dưới quyền những người lãnh đạo Monge và Berthollet, các nhà bác học bao gồm một số người nổi danh nhất thời đó: nhà toán học và vật lý học Joseph Fourier (tác giả của Định luật Fourier về dẫn nhiệt), nhà động vật học Étienne Saint-Hilaire và nhà khoáng vật học Déodat de

Dolomieu (tên ông được đặt cho khoáng chất dolomite.) Các nhà bác học không được cho biết họ sắp đi đâu, chỉ đơn giản là nền Cộng hòa cần tài năng của họ và vị trí hàn lâm của họ sẽ được bảo vệ, còn tiền lương được tăng thêm. "Các nhà bác học và trí thức cũng giống các cô nàng hay làm đỏm", sau này Napoleon có nói với Joseph; "có thể gặp gỡ và trò chuyện với họ, nhưng đừng có lấy họ làm vợ hay dùng làm bộ trưởng của anh."



• • •

"Hỡi binh lính của Đạo quân Địa Trung Hải!" Napoleon ra tuyên bố từ Toulon ngày 10 tháng Năm năm 1798:

> Giờ đây các bạn là một cánh của Đạo quân Anh. Các bạn đã tham gia chiến dịch trên núi, nơi đồng bằng và trước các pháo đài, nhưng các bạn chưa từng tham gia một chiến dịch trên biển. Những chiến đoàn La Mã mà các bạn từng đôi lần đã có thể sánh cùng nhưng vẫn còn phải vươn lên ngang hàng, đã chiến đấu với Carthage trên chính biển này… Chiến thắng không bao giờ bỏ rơi họ… Châu Âu đang dõi theo các bạn. Các bạn có định mệnh lớn lao phải hoàn thành, những trận chiến phải đánh,

> những mối nguy hiểm và gian khổ phải vượt qua. Các bạn nắm trong tay mình sự thịnh vượng trong tương lai của Pháp, lợi ích của nhân loại và vinh quang của chính các bạn. Lý tưởng Tự do đã biến nền Cộng hòa thành trọng tài của châu Âu cũng sẽ đưa nó trở thành trọng tài của những đại dương mênh mông, những đất nước xa xôi.

Cũng trong diễn văn này, Napoleon hứa với binh lính của ông rằng mỗi người sẽ có sáu arpent(*) đất, dù không nói chính xác chúng sẽ nằm ở đâu. Denon sau này nhớ lại, khi những người lính trông thấy các đồi cát khô cằn của Ai Cập từ trên những chiếc tàu trước khi họ đổ bộ, họ đã đùa với nhau: "Sáu arpent người ta đã hứa với các anh kia kìa!"

Napoleon chuẩn bị cho hành động quân sự đầu tiên của Pháp ở Trung Đông kể từ thời Thập tự chinh với khả năng bao quát từng chi tiết thường thấy. Bên cạnh tất cả trang bị quân sự cần thiết cho đạo quân của mình, ông còn thu thập các kính thiên văn, trang bị cho khinh khí cầu, thiết bị thí nghiệm hóa học và một bộ thiết bị in với các bộ chữ cái Latin, Ả rập và Syriac. "Ông biết chúng ta sẽ cần nhiều rượu vang ngon đến thế nào", ông viết cho Monge, bảo ông này mua 4.800 chai, phần lớn là loại vang đỏ burgundy ông ưa thích và cũng tìm cả "một ca sĩ Italy tốt". (Tổng cộng, lực lượng viễn chinh đã mang 800.000 pint(*) rượu vang tới Ai Cập.) Danh tiếng của Napoleon lúc này đã đủ để vượt qua phần lớn các khó khăn về cung ứng. François Bernoyer, người được ông chỉ định cung cấp trang phục cho đạo quân, bắt tay vào thuê thợ may và thợ làm yên cương, đã ghi lại rằng: "Khi tôi nói với họ rằng Bonaparte sẽ chỉ huy cuộc viễn chinh, mọi trở ngại đều biến mất."

Hạm đội của Napoleon rời Toulon đi Alexandria trong tiết trời đẹp vào thứ Bảy, ngày 19 tháng Năm năm 1798 và được hội quân với các hải đội từ Marseilles, Corse, Genoa và Civitavecchia. Đó là hạm đội lớn nhất từng giương buồm trên Địa Trung Hải. Tất cả có 280 tàu, trong đó có 13 chiến hạm chủ lực mang từ 74 đến 118 pháo (trong đó

kỳ hạm *L'Orient* của Phó Đô đốc François Brueys là chiến hạm lớn nhất thời đó.) Napoleon đã tập hợp 38.000 bộ binh, 13.000 thủy thủ và lính thủy, 3.000 thủy thủ thương mại. Đạo quân của ông phần nào hơi nặng trên đỉnh vì bao gồm 2.200 sĩ quan, tương đương tỉ lệ 1:17 so với tỉ lệ 1:25 thường gặp hơn – một dấu hiệu cho thấy có nhiều thanh niên đầy tham vọng muốn được tham chiến dưới quyền ông. "Hãy chuẩn bị cho tôi một cái giường tốt", Napoleon – một thủy thủ tồi – nói với Brueys trước khi khởi hành, "như thể cho một người sẽ bị ốm trong suốt chuyến đi."

Hạm đội khổng lồ này thật may mắn đã vượt qua được Địa Trung Hải mà không bị tấn công bởi Nelson, người đang tìm kiếm Napoleon với 13 chiến hạm chủ lực. Hạm đội của Nelson đã bị một cơn bão làm phân tán về phía Sardinia trong buổi tối trước hôm Napoleon ra khơi và trong đêm 22 tháng Sáu, hai hạm đội đã cắt ngang đường nhau chỉ cách có 32 km trong sương mù. Nelson đã đoán rất chính xác rằng, Napoleon đang hướng tới Ai Cập, nhưng lại tới Alexandria ngày 29 tháng Sáu và rời đi ngày 30, một ngày trước khi quân Pháp tới. Thoát khỏi Nelson ba lần quả là chuyện phi thường; lần thứ tư họ sẽ không còn được may mắn thế nữa.

Napoleon đã yêu cầu các nhà bác học giảng bài cho các sĩ quan của ông trên boong tàu trong cả chuyến đi; trong một buổi học như thế, Junot đã ngáy to tới mức Napoleon phải đánh thức ông này dậy và nhắc khéo. Sau đó, qua thủ thư ông phát hiện ra các sĩ quan cao cấp của mình hầu hết đọc tiểu thuyết. (Họ đã bắt đầu đánh bạc, cho tới khi "tiền của mọi người nhanh chóng tìm đến, vài cái túi và không bao giờ chui ra nữa".) Ông tuyên bố rằng tiểu thuyết là "dành cho những cô hầu gái của các quý bà" và ra lệnh cho thủ thư, "Chỉ cung cấp cho họ sách lịch sử. Đàn ông không nên đọc gì khác". Ông có vẻ đã bỏ qua 40 cuốn tiểu thuyết, trong đó có tiểu thuyết Anh dịch ra tiếng Pháp mà chính ông đã mang theo.

Ngày 10 tháng Sáu, hạm đội tới Malta, hòn đảo án ngữ lối vào phía đông Địa Trung Hải. Napoleon cử Junot tới ra lệnh cho Đại Trưởng giáo của Dòng Hiệp sĩ St John là Ferdinand von Hompesch zu Bolheim mở cảng Valletta và đầu hàng. Khi ông ta đã làm vậy hai ngày sau đó, Caffarelli nói cho Napoleon biết họ đã may mắn đến mức nào, vì nếu không "đạo quân đã chẳng bao giờ vào được". Malta đã từng sống sót qua những cuộc vây hãm trước đây – nhất là năm 1565, khi người Thổ bắn 130.000 quả đạn pháo vào Valletta trong bốn tháng – và sẽ còn làm điều đó trong suốt 30 tháng hồi thế chiến Thứ hai, nhưng vào năm 1798 Dòng Hiệp sĩ bị chia rẽ – những hiệp sĩ thân Pháp từ chối chiến đấu và các cư dân Malta dưới quyền cai quản của họ liền nổi dậy.

Trong sáu ngày lưu lại Malta, Napoleon trục xuất tất cả các hiệp sĩ trừ 14 người và thay thế hệ thống hành chính kiểu trung cổ của hòn đảo bằng một hội đồng chính quyền; giải thể các tu viện; thiết lập hệ thống chiếu sáng đường phố và lát vỉa hè; trả tự do cho tất cả tù chính trị; lắp đặt các vòi nước và cải tạo các bệnh viện, dịch vụ bưu chính và trường đại học, nơi giờ đây dạy khoa học cũng như các môn nhân văn. Ông cử Monge và Berthollet đi tước đoạt các ngân khố, xưởng đúc tiền, nhà thờ và tác phẩm nghệ thuật (nhưng họ đã bỏ sót những cánh cổng bạc của nhà thờ St John, vì chúng đã được sơn đen một cách khôn ngoan.) Ngày 18 tháng Sáu, ông viết 14 chỉ thị về tổ chức quân sự, hàng hải, hành chính, tư pháp, thuế quan, lợi tức thu tô và những sắp xếp về trật tự trị an cho hòn đảo trong tương lai. Trong các văn bản này ông bãi bỏ chế độ nô lệ, chế phục, chế độ phong kiến, các tước hiệu quý tộc và biểu tượng của Dòng Hiệp sĩ. Ông cho phép người Do Thái được xây một thánh đường vốn vẫn bị cấm cho tới lúc đó, thậm chí còn ghi rõ cả việc mỗi giáo sư tại trường đại học cần được trả bao nhiêu tiền, ra lệnh cho các thủ thư ở đó cũng phải giảng môn địa lý để lĩnh khoản lương 1.000 franc mỗi năm. "Giờ đây chúng

ta sở hữu", ông tuyên bố với Đốc chính, "nơi mạnh nhất ở châu Âu và sẽ phải rất khó khăn để đánh bật chúng ta ra". Ông để hòn đảo lại dưới sự lãnh đạo của người đồng minh chính trị với mình, Michel Regnaud de Saint-Jean d'Angely, người cũng là một biên tập viên của tờ *Journal de Paris* trong thời Cách mạng và từng là nhà quản lý hàng hải tại hải cảng Pháp ở Rochefort.

Trên đường từ Malta tới Ai Cập, Napoleon viết các Mệnh lệnh Chung về cách quân đội cần xử sự khi đổ bộ lên bờ. Phải niêm phong các kho tàng công cùng nhà riêng và nhiệm sở của những người thu thuế; bắt giữ các Mamluk, trưng thu ngựa và lạc đà của họ; tước vũ khí tất cả các thành phố và làng mạc. "Mọi binh lính xâm phạm vào nhà riêng của dân cư để trộm ngựa hay lạc đà sẽ bị trừng phạt", ông chỉ thị. Ông đặc biệt cẩn thận để không tạo cớ cho một cuộc thánh chiến. "Không được mâu thuẫn với họ", ông ra lệnh cho binh lính của mình về vấn đề người Hồi giáo. "Hãy cư xử với họ như chúng ta cư xử với người Do Thái và người Italy. Hãy tôn trọng các giáo sĩ(*) và thầy tế(*) của họ như các bạn đã tôn trọng các thầy giảng(*) và giám mục… Các quân đoàn Rome bảo vệ mọi tôn giáo… Người dân ở đây đối xử với vợ mình khác chúng ta, nhưng ở mọi quốc gia gã đàn ông nào thực hiện hành động hiếp dâm cũng là một con quái vật". Ông thêm rằng, thành phố đầu tiên mà họ sẽ tiến vào đã được Alexander Đại đế thành lập, một điều có nhiều ý nghĩa với ông hơn là với họ.

Vào Chủ nhật, ngày 1 tháng Bảy, hạm đội tới ngoài khơi Alexandria và Napoleon đổ bộ lên bãi biển Marabut cách đó gần 13 km lúc 11 giờ đêm. Ông chiếm Alexandria sáng hôm sau bằng tập kích, binh lính dưới quyền Menou vượt qua các bức tường một cách dễ dàng. "Chúng tôi bắt đầu bằng việc tổ chức một cuộc tấn công vào một nơi [Alexandria] không hề có bất cứ hệ thống phòng thủ nào", Tướng Pierre Boyer, Quản trị trưởng của đạo quân, viết về cho bạn mình là Tướng Kilmaine ở Pháp, "và được bảo vệ bởi khoảng 500 lính

Janissary [lính Mamluk tinh nhuệ], trong số này gần như chẳng tay nào biết cách giơ một khẩu súng hỏa mai lên là thế nào… Dẫu vậy chúng tôi vẫn mất 150 người mà đáng lẽ chúng tôi đã có thể giữ được chỉ bằng cách kêu gọi thành phố [đầu hàng], nhưng việc bắt đầu bằng cách gây kinh hoàng cho kẻ thù được cho là cần thiết". Napoleon cho chôn cất tử sĩ dưới Cột trụ Pompey bằng đá hoa cương và khắc tên họ lên các mặt của nó.(*)

• • •

Napoleon lưu lại Alexandria một tuần, giám sát việc đổ bộ đạo quân của ông, tước vũ khí dân chúng địa phương (ngoại trừ các thầy tế, giáo sĩ và tù trưởng(*)), liên hệ với các thương nhân Pháp ở Ai Cập, đánh chiếm Rosetta ở gần đó, thiết lập một *lazaretto* (bệnh viện để điều trị dịch) và viết một lá thư chống lại lực lượng Mamluk gửi viên Tổng trấn Thổ ở Cairo – "Ngài biết rằng Pháp là đồng minh duy nhất mà Quốc vương có ở châu Âu" – cũng như đưa ra những bản thông cáo trên báo in. Một thông cáo như thế, ghi thời gian "tháng Muharrem, Năm của Hegira 1213", nói về lực lượng Mamluk:

> Thời khắc trừng phạt dành cho chúng đã tới. Lũ nô lệ hỗn tạp được mua ở Caucasus và Georgia này đã áp bức quá lâu vùng đất đẹp nhất của thế giới, nhưng Thượng đế, người mà mọi thứ phụ thuộc vào, đã phán quyết rằng Đế quốc của chúng sẽ không còn nữa!… Hỡi nhân dân Ai Cập! Tôi đến đây để khôi phục các quyền của các bạn, để trừng phạt những kẻ thoán đoạt. Tôi kính trọng… Thượng đế, Đấng tiên tri Muhammed của người và Koran! Chẳng phải chúng tôi đã tiêu diệt Giáo hoàng, kẻ khiến người ta gây chiến với người Hồi giáo hay sao? Chẳng phải chúng tôi đã tiêu diệt Dòng Hiệp sĩ Malta, vì những kẻ ngốc đó tin rằng chiến đấu chống lại người Hồi giáo là ý nguyện của Thượng đế?

Napoleon không ngại viện đến thánh thần – thậm chí còn có vẻ đứng về phía người Hồi giáo chống lại Giáo hoàng – nếu điều đó sẽ giúp ích cho mục đích của ông và giành được thiện cảm của dân chúng. Có khả năng ông đã nhắc tới mối liên minh Pháp – Ottoman

năm 1536 giữa François I và Quốc vương Suleiman Huy hoàng, sau đó hỏi đầy chất tu từ: "Chẳng phải trong nhiều thế kỷ chúng tôi đã là những người bạn của Đại Thống lĩnh (mong Chúa hoàn thành những ý nguyện của người!) và là kẻ thù của những kẻ thù của ngài?" Việc đọc của ông đã giúp ích cho ông và trong bản thông cáo này, ông đã mượn lại âm điệu và phong cách của Koran.

Để hạm đội neo lại trong vịnh Aboukir với lệnh thả neo đủ sát bờ để được bảo vệ khỏi bị tấn công, Napoleon lên đường tới Cairo lúc 5 giờ chiều ngày 7 tháng Bảy, hành quân suốt đêm dưới ánh trăng. Đây là lần đầu tiên một đạo quân phương Tây hiện đại vượt qua sa mạc. Họ tới thành phố Damanhour, điểm dừng chân đầu tiên trên tuyến đường dài hơn 240 km tới Cairo, lúc 8 giờ sáng hôm sau. Sau đó, binh lính của ông hành quân cả ngày, điều khiến họ căm ghét vì cái nóng, cái khát cháy cổ, ruồi, muỗi, rắn, bọ cạp, những cơn bão cát quay cuồng, và những toán quân Mamluk thù nghịch cùng những thổ dân Bedouin Ả rập cưỡi ngựa rình rập quanh sườn họ, sẵn sàng giết những người lạc đội hình. Nhiều giếng và bể chứa nước dọc dường đã bị đầu độc hoặc lấp đất đá. Berthier nhớ lại, nước được bán với trọng lượng tương đương, vàng trong cuộc hành quân đó. Một vấn đề đặc biệt nữa là bệnh mắt hột (hay bệnh viêm mắt "Ai Cập") do ánh Mặt trời thiêu đốt gây ra tình trạng tấy đỏ bên trong mi mắt, khiến cho ít nhất 200 người bị mù. Viên sĩ quan pháo binh trẻ tuổi, Trung úy Jean-Pierre Doguereau không bao giờ quên việc di chuyển đại bác nặng nhọc đến thế nào trên cát lún, nơi chúng có thể chìm xuống tới tận trục bánh. "Này Tướng quân, ngài định đưa chúng tôi tới Ấn Độ như thế này ư?" một người lính gào lên với Napoleon, chỉ để nhận được câu trả lời: "Không, tôi sẽ không thể làm được điều đó với những người lính như anh!"

Tinh thần bị sa sút trên sa mạc. "Thật khó mô tả được sự chán ghét, sự bất bình, sự buồn phiền, sự thất vọng của đạo quân đó, khi

lần đầu tiên đặt chân lên Ai Cập", sử gia đương thời Antoine-Vincent Arnault viết. Napoleon thậm chí còn thấy hai người lính long kỵ chạy ra khỏi hàng và gieo mình xuống sông Nile. Đại úy Henri Bertrand, một kỹ sư công binh tài năng sẽ trở thành đại tá trong chiến dịch này, thấy những tướng lĩnh danh tiếng như Murat và Lannes "ném những chiếc mũ có viền trang trí của họ xuống cát và dẫm lên chúng". Phàn nàn chủ yếu của binh lính là trong suốt 17 ngày hành quân từ Alexandria tới Cairo không hề có bánh mì "hay một giọt rượu vang" và như Boyer nói với Kilmaine, "Chúng tôi phải hạ cấp sống bằng dưa, bí, thịt gà, thịt trâu và nước sông Nile."

Vào 8 giờ sáng 13 tháng Bảy, quân Mamluk tấn công trại của Napoleon tại Chobrakhyt (còn được gọi là Chebreis) bên bờ sông. Murad Bey, một người Circassia cao lớn, mặt sẹo đã cùng cai trị Ai Cập nhiều năm với Ibrahim Bey, tấn công với khoảng 4.000 người. Napoleon thiết lập các đội hình vuông, với kỵ binh và hành lý ở bên trong, khiến quân Mamluk chỉ lượn quanh trên lưng ngựa. Trông họ thật huy hoàng trong những bộ trang phục đầy màu sắc, áo giáp kiểu trung cổ và cưỡi những con ngựa đẹp, song Boyer không hề ấn tượng với cách họ "luẩn quẩn vòng đi vòng lại quanh đạo quân của chúng tôi, như một đàn gia súc vậy; lúc phi nước đại, lúc rảo nước kiệu thành từng nhóm 10, 50, 100 người, v.v. Sau một lúc, họ thử xông vào tấn công chúng tôi, vài lần theo một cách cũng lố bịch và kỳ cục tương tự. Sulkowski là phụ tá của Napoleon cũng sử dụng cùng cách diễn đạt, nói rằng "đó chỉ là sự lố bịch để chống lại một đạo quân có kỷ luật". Được trang bị với lao, rìu (đôi khi họ dùng để ném đi), loan đao, cung tên và hỏa khí cổ lỗ, quân Mamluk không phải là đối thủ cho những loạt đạn của xạ thủ hỏa mai được huấn luyện. Khi bị mất khoảng 300 người, Murad tháo lui. Đó là một cuộc chạm trán hữu ích cho Napoleon, cho ông một cơ hội thực hành những chiến thuật mà sau này được ông sử dụng hiệu quả. Ông nói với Đốc chính về "một

kiểu chiến tranh mới, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn so với tính cách dữ dội quen thuộc của người Pháp", thứ chiến tranh dựa vào sự vững vàng trong phòng ngự. Cuộc chạm trán không hề làm sứt mẻ sự ngạo mạn của quân Mamluk. "Cứ để lũ người Frank tới", một viên thống đốc, có thể chính là Murad, nói, "chúng ta sẽ xéo nát chúng dưới móng ngựa của chúng ta". (Một phiên bản khác là: "Tôi sẽ phi ngựa xuyên qua chúng và chém lìa đầu chúng khỏi thân như những quả dưa hấu".)

• • •

Ngày 19 tháng Bảy, khi họ đang ở Wardan trên đường tới Cairo, Junot xác nhận điều Napoleon có thể đã nghi ngờ: rằng Josephine đã có một mối quan hệ với Hippolyte Charles. (Cho dù Joseph Bonaparte từ lâu đã biết chuyện, nhưng ông ta dường như chưa nói cho em trai vào thời điểm họ tra vấn bà về vụ gian lận.) Junot giờ đây cho Napoleon xem bằng chứng là một lá thư – ta không biết ai đã có được nó, họ cũng chưa nhận được thư từ gì từ khi đổ bộ – và nói thêm rằng chuyện bị cắm sừng của ông đang là chủ đề bàn tán ở Paris. Tại sao Junot lại chọn đúng thời điểm và địa điểm đặc biệt đó để nói ra sự thật với Napoleon là một bí ẩn. Charles đã đùa cợt ông, dùng keo dính chặt thanh kiếm của ông vào bao, song chuyện đó đã diễn ra từ những tháng trước.

"Em có rất, rất nhiều phiền muộn gia đình, khi giờ đây tấm màn đã được vén lên hoàn toàn", Napoleon viết cho Joseph sáu ngày sau đó. "Chỉ có anh vẫn còn đó với em trên Trái đất này. Tình thân của anh rất quý giá với em: chỉ cần em mất nốt nó và thấy anh phản bội em là đủ để em trở thành một kẻ chán đời… tình cảnh đáng buồn của em là đã dồn hết tình cảm cho chỉ một con người đó trong trái tim cô đơn này. Anh hiểu em chứ!" Lá thư này – làm gợi lại những phần trong lá thư cuối cùng của Clisson viết cho Eugénie – bị Hải quân Hoàng gia Anh đoạt được trên đường tới Pháp. Một phần lá thư được công bố, nhưng không đủ để làm rõ Napoleon đang ám chỉ điều gì.

Bourrienne cho biết Napoleon dự định ly hôn Josephine khi quay về Pháp. Napoleon lại viết cho Joseph để nói, "Làm ơn cố thu xếp một nơi ở tại vùng nông thôn cho em khi em về, không gần Paris hay Burgundy, em dự định náu mình ở đó trong mùa đông. Em đã quá mệt mỏi với bản chất con người! Em cần sự yên tĩnh và cô độc, sự vĩ đại đã làm hại em; cảm xúc của em đã khô kiệt". Không lá thư nào Napoleon gửi Josephine trong chiến dịch Ai Cập còn lưu lại được, điều mà một số sử gia lý giải là do chúng đã thất lạc hoặc bị hủy đi, song một lời giải thích có lý hơn là đơn giản ông đã chẳng viết lá thư nào. Lá thư tiếp theo còn lưu lại đề ngày 11 tháng Năm năm 1800 vào thời điểm này ông gọi bà một cách bình thản hơn *"bạn tốt của tôi."*

Trong sự bối rối dễ hiểu của Napoleon, chính quyền Anh hằng năm xuất bản những tập thư từ chặn bắt được, bao gồm các năm 1798, 1799 và 1800. Để nhấn mạnh cái mà các biên tập viên hân hoan gọi là "những nỗi khốn khổ và thất vọng" trong đạo quân của ông, họ đã in lại những lá thư được gửi đi từ chính Napoleon, Louis Bonaparte, Tallien, Bourrienne, Desgenettes, Menou, Boyer, Dumas, Brueys và Lasalle, cùng nhiều người khác. (Lasalle, có lẽ là người lính khinh kỵ táo bạo nhất của đạo quân, viết cho mẹ mình phàn nàn là tóc của ông ta bị rụng vì "con hoàn toàn không có bột và sáp thơm bôi tóc".) Viết thư cho bạn bè, gia đình và tình nhân của mình, họ đều chân thành, và trừ Napoleon, đều nhất loạt muốn quay về nhà sớm nhất có thể, rời khỏi một đất nước mà một số người mô tả là "đầy dịch bệnh". Bộ sưu tập gồm cả những lá thư Napoleon gửi Joseph phàn nàn về sự phóng đãng của Josephine – cho dù khó có thể coi đó là bí mật quốc gia – và từ Eugène gửi Josephine "bày tỏ hy vọng của anh ta rằng người mẹ yêu quý của mình không xấu xa đến mức như bà ấy được mô tả!" Chuẩn đô đốc Jean-Baptiste Perrée, chỉ huy hải đội sông Nile, viết cho một người bạn: "Các thống đốc đã để lại cho chúng tôi, vài thiếu nữ Armenia và Georgia xinh đẹp, được chúng tôi thu giữ vì lợi ích quốc

gia.”

• • •

Ngày 21 tháng Bảy, Murad Bey lại xuất hiện tại thành phố Embaleh bên bờ trái sông Nile, lần này với 6.000 quân Mamluk và 54.000 chiến binh Ả rập phi chính quy, nhiều người trong số họ cưỡi ngựa. Kim tự tháp Lớn của Cheops tại Giza, công trình cao nhất thế giới cho tới tận thế kỷ 20, có thể thấy rõ cách đó 14 km, được Napoleon nhắc tới trong bản Nhật lệnh trước trận đánh: “Hỡi các binh lính! Các bạn đã tới đất nước này để giải cứu cư dân của nó khỏi sự man rợ, để mang văn minh tới phương Đông và giành lại mảnh đất xinh đẹp này của thế giới từ sự đô hộ của Anh. Từ trên đỉnh các kim tự tháp kia, 40 thế kỷ đang dõi theo các bạn”.(*) Napoleon sau đó thường nói rằng “trong tất cả những vật đã gây ấn tượng với ông trong đời, các kim tự tháp Ai Cập và kích thước của người khổng lồ Frion [người đàn ông cao nhất tại Pháp] là những thứ khiến ông kinh ngạc nhất”. Hoàn toàn ngoa ngôn khi nhắc tới Anh, quốc gia không hề có bất cứ kế hoạch nào can thiệp vào công việc của Ai Cập hay hưởng lợi theo bất cứ cách thức nào từ Ai Cập, song có thể đoán là nó được tiếp thu tích cực từ phía binh lính.

Napoleon bố trí 20.000 quân của ông thành năm đội hình vuông cỡ sư đoàn với pháo binh bố trí ở mỗi góc và hành lý, kỵ binh cùng các nhà bác học ở bên trong. Binh lính đã giải tỏa cơn khát của mình ở những cánh đồng dưa hấu và đã sẵn sàng. Họ biết nếu họ chĩa lưỡi lê vào đầu ngựa của quân Mamluk, thì nói theo lời của một sĩ quan, “lũ ngựa sẽ chổng chân sau lên, hất ngã kỵ sĩ trên lưng chúng”. Quân Mamluk tấn công các sư đoàn của Desaix và Reynier trước tiên, mà theo lời Boyer thì các đơn vị này “đã đón chúng với sự bình tĩnh và từ khoảng cách chỉ chục bước liền nổ súng vào chúng… Sau đó, chúng tấn công sư đoàn của Bon, đơn vị này đón tiếp chúng theo cùng cách. Tóm lại, sau vài nỗ lực bất thành, chúng rút lui”. Trận chiến Các Kim

tự tháp kết thúc sau hai tiếng. Sĩ quan phụ tá Jean-Pierre Doguereau của Dommartin còn giữ được một cuốn nhật ký về chiến dịch, trong đó anh ta nhớ lại rằng nhiều lính Mamluk "gieo mình xuống sông Nile; làn đạn tiếp tục bắn vào hàng ngàn cái đầu nhô lên trên mặt nước một hồi lâu; tất cả đại bác của chúng đều bị chúng tôi chiếm. Tổn thất của kẻ thù là đáng kể."

Nhiều trong số 300 thương vong của Pháp là do bị dính đạn của quân nhà giữa các đội hình vuông chứ không phải do quân Mamluk, phía bị mất 20 đại bác, 400 lạc đà và toàn bộ trang bị, hành lý. Vì theo truyền thống quân Mamluk mang theo toàn bộ tiền dành dụm của họ ra trận, nên chỉ một xác chết đã có thể giúp một người lính phát tài. Sau trận chiến, những người Pháp chiến thắng đong những đồng tiền, vàng bằng từng mũ đầy. "Những người lính dũng cảm của chúng ta đã được bù đắp hào phóng cho những khó khăn họ đã trải qua", đó là cách Berthier trình bày trong báo cáo gửi Bộ Chiến tranh, được in trên tờ *Le Moniteur*. Napoleon được người Ai Cập đặt cho biệt danh "Quốc vương Kebir" (Chúa tể Lửa), trong khi Murad bỏ chạy lên Thượng Ai Cập, nơi Desaix được phái đi truy kích. Sau một trong các chiến thắng của Desaix ở đó, những cái xác Mamluk bị chết đuối được vớt lên khỏi sông Nile để hôi tiền.

Một ngày sau trận đánh, Napoleon tiến vào Cairo, một thành phố 600.000 dân, có quy mô ngang với Paris và là thành phố lớn nhất châu Phi. Ông thiết lập bản doanh ở nhà Elfey Bey bên quảng trường Ezbekyeh và lập tức bắt đầu đưa ra các mệnh lệnh cải cách. Mỗi quận trong số 16 quận của Cairo đều có *diwan* (hội đồng) riêng của mình được tạo thành từ các nhân sĩ địa phương, sau đó sẽ cử một đại diện vào một Đại Diwan, nằm dưới sự chủ tọa của nhân vật thân Pháp Sheikh al-Sharqawi. Napoleon trao cho các *diwan* một số quyền lực về tư pháp và hành chính, hy vọng cuối cùng chúng có thể "giúp các nhân sĩ Ai Cập làm quen với các ý tưởng về nghị viện và chính phủ".

Những cuộc gặp gỡ của ông với Đại Diwan có vẻ rất vui vẻ: một sử gia Hồi giáo ghi lại rằng Napoleon "vui vẻ và thân thiện với những người có mặt và thường đùa vui với họ". Bằng sắc lệnh trực tiếp, Napoleon thành lập một hệ thống bưu vụ, thắp sáng và quét dọn đường phố, một dịch vụ xe trạm giữa Cairo và Alexandria, một sở đúc tiền và một hệ thống thuế khóa hợp lý với các mức thuế thấp hơn đánh vào các *fallaheen* (nông dân) Ai Cập so với những đòi hỏi nghiệt ngã của quân Mamluk. Ông cũng bãi bỏ chế độ phong kiến, thay thế nó bằng sự quản lý của các *diwan*, thiết lập mới một công ty thương mại Pháp, xây dựng các bệnh viện hiện đại điều trị dịch bệnh và xuất bản những cuốn sách in đầu tiên ở Ai Cập (bằng ba thứ tiếng). Không cải cách nào trong số này được thực hiện theo mệnh lệnh từ Đốc chính, vốn không thể gửi được các thông điệp tới đây; chúng hoàn toàn là ý tưởng chủ động của Napoleon.

• • •

Khi tấn công Ai Cập, Alexander Đại đế đã tới thăm Đền Amon tại Siwah năm 332 TCN để thỉnh giáo nhà tiên tri vĩ đại ở đó. Napoleon coi đó là "một nước đi vĩ đại về chính trị" và nói, "Nó đã cho phép ông ấy chinh phục Ai Cập". Vì Ai Cập đã theo Hồi giáo từ thế kỷ 7, nên Napoleon cảm thấy sẽ là khôn ngoan khi nắm lấy Hồi giáo nhiều nhất có thể, dù ông không bao giờ đi xa tới mức như viên tướng mà ông gọi là "Menou ngốc nghếch nọ", người đã cưới một phụ nữ Ai Cập, cải sang Hồi giáo và lấy tên lót là Abdallah. (Marmont hỏi anh ta liệu "có định theo phong tục của đất nước này", thực hiện việc đa thê hay không; Menou tỏ ý là không.) Được hỏi hai thập kỷ sau đó liệu ông đã từng thực sự đón nhận Hồi giáo hay không, Napoleon đã bật cười trả lời: "Tôn giáo của một người lính là chiến đấu, tôi không bao giờ thay đổi nó. Còn tôn giáo khác là chuyện của đàn bà và tu sĩ. Về phần mình, tôi luôn thừa nhận tôn giáo của đất nước mà tôi đang có mặt."

Napoleon tôn trọng Hồi giáo, xem Koran "không chỉ là tôn giáo mà còn là dân sự và chính trị. Kinh Thánh chỉ rao giảng đạo đức". Ông cũng bị ấn tượng trước cách người Hồi giáo "đã kéo được nhiều linh hồn rời khỏi các vị thần giả hiệu, lật đổ nhiều tượng thần, phá hủy nhiều đền thờ dị giáo trong vòng 15 năm hơn so với các tín đồ của Moses và Christ trong vòng 15 thế kỷ".(*) Ông không phản đối tục đa thê, nói rằng đàn ông Ai Cập *phàm ăn trong tình yêu* và khi được chấp nhận, "sẽ thích có những người vợ màu da khác nhau".(*) Những lời tán tụng ông dành cho các tăng lữ Hồi giáo, những cuộc thảo luận của ông về Koran và việc ông để lửng khả năng ông cải sang Hồi giáo – cũng như những nỗ lực của ông nhằm gây ấn tượng với các vị tù trưởng về khoa học Pháp – tất cả đều nhằm thiết lập một cộng đồng những người Ai Cập cộng tác, với kết quả lẫn lộn. Như thực tế cho thấy, không mức độ tuân thủ nghi thức Hồi giáo nào, không lời chào hỏi hay cách xử sự nào ngăn cản được Selim III khỏi việc tuyên bố thánh chiến chống lại người Pháp ở Ai Cập, đồng nghĩa với chuyện bất cứ cuộc tấn công nào nhằm vào họ từ đó trở đi đều được ban phước.

Napoleon thường hay đùa rằng, ông đã đi rất gần tới chỗ theo Hồi giáo. Ở Elba, ông "mô tả một cách hài hước" với một dân biểu Anh về các cuộc thảo luận thần học của mình cùng các thầy tế và bằng cách nào ông đã có được "sau nhiều cuộc gặp gỡ và thảo luận nghiêm túc ở Cairo, một sự miễn trừ cắt bao quy đầu và được phép uống rượu vang, với điều kiện phải làm một việc tốt sau mỗi lần uống". Ông kể là sau khi được miễn cắt bao quy đầu khi đã trưởng thành – hay bị "xẻo" như ông nói – ông đã đồng ý trả tiền xây một thánh đường Hồi giáo (một cái giá rẻ trong hoàn cảnh khi đó). Câu chuyện này càng nói càng lan rộng và các sử gia đã mang những giai thoại kiểu này ra phân tích cẩn thận và nhận thấy chúng đều bị phóng đại, nên kết luận rằng Napoleon là một người có xu hướng nói dối. Nhưng có ai lại

không thêm thắt chi tiết vào một câu chuyện hay ho để tăng hiệu quả của nó cơ chứ?

Tất nhiên, vẫn có nhiều điều dối trá thực sự cũng đang diễn ra trong các tờ tin tuyên truyền được Napoleon phát hành ở Ai Cập, mang âm hưởng của những tờ tin thời chiến dịch Italy. *Le Publiciste* thông tin rằng những người Copt hát các giai điệu để tôn vinh "Alexander mới". Tờ *Courrier de l'Egypte*, được xuất bản cho binh lính, tuyên bố rằng ông "gần như được nói tới như một người kế tục của Mohammed". Một bản Nhật lệnh đăng lại nguyên văn báo cáo về một cuộc trao đổi giữa Napoleon và ba thầy tế, một trong số đó tên là Mohammed, diễn ra sau khi ông đã leo lên Kim tự tháp Lớn và chiêm ngưỡng tượng Sphinx (mũi của bức tượng này không phải bị pháo binh Pháp bắn như được kể trong một câu chuyện hoang đường). Ngay cả một đoạn trích ngắn nhất cũng cho thấy nó đã vượt quá cả sự trào phúng:

> BONAPARTE: Vinh dự thay Allah! Ai là vị calif đã mở Kim tự tháp này ra và quấy rầy tro bụi của người đã khuất vậy?
>
> MOHAMMED: Người ta nghĩ đó là Đấng Thống lĩnh các Tín đồ, Mahmoud… Những người khác thì nói đó là Haroun al-Raschid lừng danh [người cai trị Baghdad vào thế kỳ 9] đi tìm kho báu; song ông ta chỉ tìm thấy các xác ướp.
>
> BONAPARTE: Bánh mì bị đánh cắp bởi kẻ xấu xa, ăn vào làm miệng như ngập đầy sỏi cát.
>
> MOHAMMED (cúi người): Đó là nhận xét đầy sáng suốt.
>
> BONAPARTE: Vinh quang thay Allah! Không có Thượng đế nào khác ngoài Thượng đế; Mohammed là đấng tiên tri của người và tôi là một người bạn của ngài…
>
> SULIMAN: Cũng xin chào mừng ngài, vị tướng quân bách chiến bách thắng, người được Mohammed ưu ái!
>
> BONAPARTE: Giáo sĩ, tôi xin Cảm ơn ngài. Koran làm tâm hồn tôi hân hoan… Tôi yêu quý Đấng tiên tri và định sẽ tới thăm và tôn vinh lăng mộ của người ở Thành phố Thiêng. Nhưng sứ mệnh của tôi trước tiên là tận diệt bọn Mamluk.
>
> IBRAHIM: Cầu mong các thiên thần của chiến thắng thổi sạch bụi khỏi con đường của ngài và che chở ngài bằng đôi cánh của họ… Ôi người can đảm nhất trong số các

con trai của Jesus, Allah đã khiến thiên thần tận diệt đi theo ngài để giải phóng mảnh đất Ai Cập.

Còn nhiều nữa theo giọng điệu kể trên, trong đó Napoleon nhắc tới "Quốc vương Vĩ đại, đồng minh của chúng ta, người được Thượng đế bao phủ bởi vinh quang". Điều này có thể đã khiến Selim ngạc nhiên, vào thời điểm đó đang tập hợp hai đạo quân để tống khứ người Pháp khỏi Ai Cập. Sau đó, ông viện dẫn Đấng tiên tri Mohammed – "người đã trải qua mọi thiên đường trong một đêm" – từ ký ức và đi tới những câu như "Xấu xa, ba lần xấu xa, cho những ai tìm kiếm sự giàu có trần tục, thèm khát, vàng và bạc, những thứ chẳng khác gì rác rưởi."

Napoleon hào hứng với mọi trò nghi lễ giả tạo này và có thể cả các thầy tế cũng thế, song đó là một nỗ lực nghiêm túc nhằm mời gọi sự giúp đỡ từ người Ai Cập. Khi Suliman, một trong số các thầy tế, nói rằng ông đã đối xử với Giáo hoàng "một cách nhân từ và tử tế", Napoleon đáp lại rằng Đức thánh Cha đã sai khi kết án người Hồi giáo trong ngọn lửa vĩnh cửu của địa ngục. Việc đọc Koran đã đưa ông tới chỗ tin rằng "ý chí của Mohammed" là muốn người Ai Cập bắt tay với người Pháp để tiêu diệt quân Mamluk và Đấng tiên tri ủng hộ "buôn bán với người Frank", hỗ trợ nỗ lực của họ vươn tới Bramah (tức Ấn Độ), muốn người Pháp có các thương điếm tại các cảng Ai Cập và có vẻ cũng muốn người Ai Cập "xua đuổi những người xứ đảo Albion, bị nguyền rủa trong số các con trai của Jesus". Về điều này, Napoleon hứa, "tình bạn của người Frank sẽ là phần thưởng của các bạn cho tới khi các bạn lên thiên đường thứ bảy và ngồi cạnh các tiên nữ(*) mắt đen, mãi trẻ trung và mãi là trinh nữ."

Ba nhân chứng người Ả rập quan trọng nhất về cuộc chiếm đóng của người Pháp là các sử gia Abd al-Rahman al-Jabartī, Hasan al-Attar và Niqula Turk. Al-Jabartī cảm thấy cuộc xâm lược là sự trừng phạt

của Thượng đế giáng xuống Ai Cập vì đã lãng quên các quy tắc Hồi giáo. Ông này nhìn nhận người Pháp như những Thập tự quân mới, song không hề che giấu sự ngưỡng mộ của mình dành cho vũ khí, chiến thuật quân sự, tiến bộ y học, các thành tựu khoa học, cùng sự quan tâm tới lịch sử, địa lý và văn hóa Ai Cập của người Pháp. Ông ta thích thú với những tương tác giữa mình với các nhà bác học và bị ấn tượng trước sự giản dị của Napoleon, cũng như việc ông mang theo các kỹ sư và thương nhân Hồi giáo thay vì các đầu bếp và một đám tì thiếp trong chuyến đi của mình tới Suez. Song sử gia này vẫn nhìn nhận ông như một con quái vật tham lam, không đáng tin cậy, vô thần và rất hân hoan khi thánh chiến được tuyên bố để chống lại những kẻ tà đạo.

Nguyên tắc bình đẳng của Cách mạng xung đột với phần lớn nội dung Koran, song al-Jabartī đánh giá cao cách người Pháp đối xử tốt với công nhân bản xứ làm việc trong các công trình xây dựng của họ, ông ta quan tâm theo dõi các thí nghiệm hóa học và điện của người Pháp. Ông ta không thấy ấn tượng gì về việc binh lính Pháp không biết mặc cả thành công tại các khu chợ, cho rằng đó là một cách để họ gây cảm tình với dân chúng và cảm thấy ghê tởm về việc đám *dhimmi* (tà đạo) Pháp cho phép "đám người Copt, Syria và người Ki-tô giáo Chính thống thấp kém nhất cũng như đám người Do Thái" được cưỡi ngựa và mang kiếm, vi phạm luật Hồi giáo.

Người bạn Hasan al-Attar của al-Jabartī, trái lại, sợ bị nhìn nhận là một kẻ đồng lõa tới mức ông ta từ chối lời mời tới thăm thư viện và các phòng thí nghiệm của các nhà bác học. Niqula Turk mô tả Napoleon "thấp, gầy và xanh xao; cánh tay phải của ông ấy dài hơn cánh tay trái, một người khôn ngoan và may mắn". (Không có bằng chứng nào cho thấy ông ta nói chính xác về độ dài tương đối giữa hai cánh tay của Napoleon). Turk nói thêm rằng nhiều người Hồi giáo cho rằng Napoleon chính là Mahdi (Người được Dẫn dắt) được trông đợi

chuộc tội cho Hồi giáo và hẳn sẽ có nhiều người tin như vậy hơn nếu ông xuất hiện trong trang phục Trung Đông chứ không phải phương Tây. Đó là một sự sơ suất đáng ngạc nhiên. Napoleon chỉ một lần đội turban(*) và mặc quần ống phồng, chuyện này đã gây ra một trận cười trong ban tham mưu của ông. Nhiều năm sau, ông nói với vợ một triều thần, rằng giống như Henri IV tới lúc đó vẫn theo đạo Tin Lành đã nghĩ là cũng đáng cải sang Thiên Chúa giáo để được cai trị Pháp, "Bà không nghĩ rằng vì Đế chế phương Đông và rất có thể là sự quy phục của cả châu Á, là đáng để đội turban và mặc quần ống phồng sao?" rồi nói thêm rằng quân đội, "không nghi ngờ gì nữa, hẳn sẽ thuận theo trò đùa này."

Napoleon bị ấn tượng với khí hậu lành mạnh và đất đai phì nhiêu của các vùng đất ven sông Nile, song khinh thường những cư dân "ngu dốt, khốn khổ và đần độn" nơi đây. Ông mô tả về cư dân Cairo với Đốc chính chỉ một ngày sau khi tới đây như là "cộng đồng dân cư xấu xa nhất trên thế giới" mà không giải thích tại sao. Sự ngu dốt ngự trị ở các vùng nông thôn: "Bọn họ thà lấy một cái cúc áo từ những người lính của chúng ta thay vì một đồng xu sáu franc. Ở các ngôi làng, họ thậm chí còn chẳng biết cái kéo là gì". Ông thấy sốc về chuyện đất nước này không có cối xay nước nào mà chỉ có một cối xay gió, ngoài ra ngũ cốc được xay giữa các phiến đá được súc vật kéo. Như sau này ông có nói, quân đội ghét Ai Cập bởi vì không giống như ở Italy, ở đây "không có rượu vang, không có nĩa và không có nữ bá tước nào để làm tình". (Ông không nói tới rượu vang bản xứ; vào tháng Mười hai, ông ra lệnh cho Marmont mang bán 64.000 pint loại vang ông đã mang theo từ Pháp, viết rằng: "Chú ý, chỉ bán thứ rượu vang trông có vẻ sắp hỏng".)

• • •

Khi Napoleon tới Cairo, ông gửi lệnh tới yêu cầu Đô đốc Brueys đưa hạm đội đến Corfu, nơi nó sẽ được bảo vệ tốt hơn và có thể đe

dọa Constantinople. Nhưng khi người đưa tin của ông tới vịnh Aboukir, chẳng còn hạm đội nào nữa: nó đã bị đánh chìm vào ngày 1 tháng Tám sau một cuộc tấn công táo bạo khác thường của Đô đốc Nelson. Bản thân Brueys đã tử trận khi chiếc *L'Orient* nổ tung lúc 10 giờ tối. Hai chiến hạm chủ lực bị phá hủy, trong đó có *L'Orient* và chín chiếc bị chiếm; chỉ có bốn chiếc dưới quyền Chuẩn Đô đốc Pierre de Villeneuve thoát được. Sau khi trải qua hai tuần ở Aboukir để hồi phục vết thương trên trán, Nelson giương buồm tới Naples, để lại bờ biển Ai Cập dưới sự giám sát chặt chẽ. "Nếu ông ấy đã phạm sai lầm trong biến cố tai họa này", Napoleon sau này viết một cách rộng lượng về Brueys, "ông ấy đã chuộc tội bằng một cái chết vinh quang."

"Tôi cảm nhận được sâu sắc nỗi đau của bà", ông viết trong một lá thư chân thành gửi người vợ góa của Brueys. "Khoảnh khắc chia cắt chúng ta khỏi người mà mình yêu quý thật khủng khiếp; nó làm chúng ta bị cô lập khỏi Trái đất này; nó chỉ kết nối với thế giới qua một cơn ác mộng làm méo mó mọi thứ". Việc này xảy ra chỉ một tháng sau khi ông được cho biết về vụ ngoại tình của Josephine và người ta có thể hình dung là ông đang nghĩ tới bà trong đầu. Với Đốc chính, ông viết thực tế hơn, bóp méo các con số theo phong cách đặc trưng, nói rằng đã có "một số đáng kể" tử trận và 800 người bị thương trong trận đánh, trong khi trên thực tế những con số này lần lượt là 2.000 và 1.100 (so với 218 quân Anh tử trận và 678 bị thương).

"Có vẻ như các vị thích đất nước này", Napoleon nói với ban tham mưu của ông trong bữa sáng ngày 15 tháng Tám, buổi sáng sau khi ông biết tin, "điều đó thật may mắn, vì giờ chúng ta không còn hạm đội nào để đưa chúng ta về châu Âu". Ngoài việc cắt rời ông khỏi Pháp cùng với mọi rắc rối do việc này gây ra, tai họa ở vịnh Aboukir còn để lại cho Napoleon một vấn đề áp lực về tiền mặt, vì khoản "đóng góp" của cư dân Malta, ước tính khoảng 60 triệu franc, đã chìm nghỉm cùng *L'Orient*. Song ông từ chối thừa nhận điều ông gọi là "sự

trái ngược này" như một bằng chứng cho thấy vận may đã từ bỏ ông. "Nó vẫn chưa từ bỏ chúng ta, còn lâu mới thế", ông viết cho Đốc chính, "nó đã ủng hộ chúng ta trong toàn bộ chiến dịch này, vượt quá những gì nó từng làm trước đây". Ông thậm chí còn nói với Kléber rằng thảm họa đó có thể lại hữu ích, vì người Anh giờ đây buộc ông phải cân nhắc tới việc tiến vào Ấn Độ: "Có thể họ sẽ buộc chúng ta phải làm những điều lớn lao hơn những gì chúng ta đề xuất thực hiện."

Trong khi Napoleon làm những gì ông có thể để lấy lòng dân chúng địa phương, ông cũng thể hiện rõ là mình sẽ không cho phép bất cứ sự chống đối nào. Ngày 1 tháng Tám, ở một trong tám lá thư được gửi tới Berthier ngày hôm đó, ông nhất định yêu cầu thực hiện những vụ trừng phạt để làm gương tại thành phố nổi loạn Damanhour, bao gồm việc chặt đầu năm cư dân có ảnh hưởng nhất và ít nhất một trong số này phải là luật sư. Nhưng sự nghiêm khắc nhìn chung thường được làm dịu bớt bằng sự động viên. Khi ông phát hiện ra các thầy tế ở Cairo, Rosetta và những nơi khác không có ý định kỷ niệm sinh nhật Đấng tiên tri vào năm nọ, viện lý do thiếu kinh phí và tình hình chính trị bất ổn – song kỳ thực nhằm ra dấu hiệu với các tín đồ, theo như lời Denon, rằng người Pháp "phản đối một trong những nghi lễ thiêng liêng nhất trong tôn giáo của họ" – Napoleon đã quả quyết rằng Pháp sẽ chi trả cho tất cả, bất chấp việc ngân quỹ đang thâm hụt. Lễ kỷ niệm bắt đầu vào ngày 20 tháng Tám và kéo dài ba ngày, với những chiếc đèn lồng sặc sỡ treo trên cọc, các đám rước tới thánh đường, ca nhạc, ngâm thơ, những màn tạp kỹ có sự xuất hiện của gấu và khỉ, các nhà ảo thuật làm những con rắn còn sống biến mất và những mô hình lăng mộ Đấng tiên tri ở Medina được chiếu sáng. Thậm chí cả tác giả tiểu thuyết khiêu dâm trước đây là Denon cũng bị sốc trước sự dâm dật của những điệu múa được một số nam vũ công trình diễn. Vào đúng ngày sinh nhật của Đấng tiên tri, pháo binh

Pháp bắn các phát súng chào mừng, một trung đoàn quân nhạc hòa cùng đám đông, trong khi các sĩ quan Pháp được giới thiệu với giáo sĩ Sayyid Khalil al-Bakri, người được Napoleon quyết định tuyên bố là người có địa vị cao nhất trong số hậu duệ của Mohammed. Trong một bữa tiệc của 100 giáo sĩ mà tại đó người Pháp được phép uống rượu vang, Napoleon được tuyên bố là con rể của Đấng tiên tri với tên gọi "Ali-Bonaparte". Người Ai Cập đùa với ông và ông đùa với họ; như một sĩ quan Pháp nhớ lại: "Binh lính thể hiện ra rất khôn khéo trong thái độ; khi quay về doanh trại, họ cười phá lên về màn hài kịch."

• • •

Vào ngày cuối cùng của lễ kỷ niệm, Napoleon khánh thành Viện Ai Cập, với Monge là Chủ tịch, còn ông là Phó Chủ tịch. Trụ sở Viện đặt tại cung điện cũ của Qassim Bey ở ngoại ô Cairo đủ lớn để có chỗ cho thư viện, các phòng thí nghiệm, chín nhà xưởng, một bộ sưu tập khảo cổ học và một bầy thú; đại sảnh nơi tổ chức các buổi tọa đàm về toán là khu vực hậu cung trước đây. Nicolas Conté, trưởng nhóm chuyên gia khí cầu, được cử phụ trách các xưởng sản xuất các phụ tùng cho cối xay gió, đồng hồ, máy in và nhiều thứ khác. Sau những cuộc chinh phục của Desaix ở Thượng Ai Cập, nhiều trụ đá và kho tàng quý giá được đưa về Cairo, Rosetta và Alexandria nhằm dành cho Louvre, ngay khi có những chiếc tàu có thể chuyên chở được chúng tới đây.

Viện được chia thành bốn ban – toán, vật lý, kinh tế chính trị và nghệ thuật – và họp năm ngày một lần. Trong phiên khai mạc, Napoleon đề xuất những vấn đề rất thực tiễn để làm chủ để thảo luận, chẳng hạn như làm thế nào để cải thiện việc nướng bánh cho quân đội; có giải pháp thay thế nào cho hoa bia trong việc ủ bia; có thể biến nước sông Nile thành uống được hay không; liệu các cối xay nước hay cối xay gió là tốt hơn cho Cairo; Ai Cập có thể sản xuất được thuốc súng không; tình trạng luật pháp và giáo dục tại Ai Cập hiện ra sao?

Ông cũng muốn các nhà bác học – những người có tờ báo riêng là *La Décade Égyptienne*(*) – dạy cho người Ai Cập biết lợi ích của xe cút kít và cưa cầm tay. Dù vậy, không phải mọi hoạt động và suy nghĩ của các nhà bác học đều liên quan tới thương mại và thuộc địa hóa; chỉ có một số ít ứng dụng thực tiễn trong các nghiên cứu được họ tiến hành về động vật và thực vật Ai Cập, các di chỉ cổ đại, địa chất học và ảo ảnh vật lý.

Napoleon cố gắng sử dụng khoa học và lý trí Khai sáng để chiếm được cảm tình của người Ai Cập và thậm chí còn đề xuất xây dựng một đài quan sát thiên văn. Người Pháp sử dụng tối đa các thiết bị in ấn, dụng cụ y tế, kính thiên văn, đồng hồ, thiết bị điện, khí cầu và các kỹ quan hiện đại khác để cố khiến họ kinh sợ, điều al-Jabartī sẵn sàng thừa nhận là "làm rối tung đầu", song không có điều gì trong số này có vẻ đã giúp thúc đẩy công cuộc của họ về mặt chính trị. (Khi Berthollet thực hiện một thí nghiệm hóa học tại Viện, một tù trưởng đã hỏi liệu nó có thể giúp ông ta có mặt đồng thời ở cả Morocco lẫn Ai Cập được không. Berthollet đáp lại bằng một cái nhún vai kiểu Pháp, điều đó dẫn vị tù trưởng đến kết luận: "À được lắm, nói cho cùng ông ta cũng chẳng phải là một phù thủy."

Vào ngày ông khai trương Viện, Napoleon viết cho Talleyrand – vốn được ông tin là đã làm đúng cam kết của ông ta về việc tới Constantinople – để nói rằng Ai Cập sẽ sớm gửi gạo tới Thổ Nhĩ Kỳ và bảo vệ tuyến đường hành hương tới Mecca.(*) Cùng ngày hôm ấy, ông cử một sĩ quan tham mưu cao cấp, Đại tá Joseph Beauvoison, tới Đất Thánh để tìm cách mở ra thương lượng với Ahmed Jezzar, Tổng trấn của Acre (có biệt danh rất đáng ngại "Đồ tể"), một kẻ thù của người Mamluk và là một kẻ nổi loạn chống lại người Thổ. Jezzar là chuyên gia trong việc chặt chân tay và làm biến dạng người khác, nhưng cũng cả trong chuyện phát kiến ra những hình thức tra tấn ghê rợn như đóng móng ngựa vào chân các nạn nhân của y, xây những

người Ki-tô giáo còn sống vào trong các bức tường, hay lột trần truồng các quan chức tham nhũng trước khi đánh đến chết. Y đã giết bảy người vợ của chính mình, song sở thích của y là cắt hoa giấy để làm quà tặng cho khách. Lúc bấy giờ, khi Ibrahim Bey đã buộc phải rời Ai Cập tới Gaza, Napoleon hy vọng mình và Jezzar có thể cùng tiêu diệt hoàn toàn đối thủ này. Jezzar từ chối gặp phái viên Beauvoison của Napoleon, thay vào đó là hòa giải với người Ottoman. (Beauvoison đã gặp may; Jezzar đôi khi vẫn cho chặt đầu các sứ giả không được hoan nghênh.)

• • •

Napoleon đã định trở về Pháp sau khi cuộc chinh phục Ai Cập thắng lợi, nhưng rồi vào ngày 8 tháng Chín ông viết cho Đốc chính (như tất cả thư từ khác của ông, lá thư này đã lọt vào tay Hải quân Hoàng gia Anh trên Địa Trung Hải): "Có khả năng tôi không thể quay về Paris vào tháng Mười như đã hứa, song sự trì hoãn sẽ chỉ kéo dài, vài tháng. Tất cả đều diễn ra tốt đẹp tại đây; đất nước này đã khuất phục và đang trở nên quen dần với chúng ta. Phần còn lại là công việc của thời gian". Song một lần nữa, ông lại đang nói dối Đốc chính: đất nước này chắc chắn không phải "đang trở nên quen dần" với sự cai trị của người Pháp. Nhiều thư của ông nhắc tới các cuộc xử chém, bắt giữ con tin và đốt phá làng mạc mà người Pháp đã phải dùng đến để duy trì sự hiện diện của mình.(*) Tuy vậy, Napoleon hài lòng với tình hình quân trang và tình trạng trả lương cho đạo quân của ông và trong một lá thư gửi Barras, tất cả những gì ông có thể nghĩ tới để yêu cầu là một đoàn diễn viên nhằm giải trí cho binh lính của mình.

Ngày 20 tháng Mười, Napoleon biết tin một đạo quân Thổ đang tập trung ở Syria để tấn công mình. Ông cần ra quân để chống lại, song vào tối hôm ấy các ngọn tháp thánh đường khắp Cairo vang vọng lời kêu gọi một cuộc tổng nổi dậy chống lại sự cai trị của người Pháp và đến sáng hôm sau phần lớn thành phố công khai bạo động

Tướng Dominique Dupuy Thống đốc thành phố bị đâm chết trên đường phố, còn Sulkowski bị giết cùng 15 cận vệ riêng của Napoleon rồi sau đó xác họ bị ném cho chó ăn. (Trong số tám sĩ quan phụ tá của Napoleon tới Ai Cập, bốn người bị chết và hai người bị thương, trong đó có Eugène trong cuộc vây hãm Acre.) Một số thuyền bị đánh chìm trên sông Nile trong cuộc bạo động và tổng cộng chừng 300 người Pháp bị giết, chứ không phải 33 như Napoleon sau đó tuyên bố với Đốc chính. Những người nổi dậy chiếm Đại Thánh đường Gama-el-Azhar, một trong những thánh đường lớn nhất thành phố và biến thành bản doanh của họ. Tin đồn lan ra rằng chính Napoleon đã bị giết chứ không phải Dupuy, tin này đã làm những người nổi dậy phấn khích không kém những lời hô hào của tăng lữ Hồi giáo, vậy là (như Bourrienne nhớ lại), "Bonaparte lập tức lên ngựa, được tháp tùng bởi vỏn vẹn 30 người dẫn đường, đi tới tất cả các điểm bị đe dọa, phục hồi niềm tin và thực hiện các biện pháp phòng thủ với sự tỉnh táo cao độ."

Mục tiêu quan trọng nhất của Napoleon là giữ lấy thành trì Cairo, nơi hồi đó cũng như bây giờ có thể kiểm soát thành phố từ trên cao và những bức tường dày 3 m của nó. Sau khi được kiểm soát, vị trí trên cao cho phép Dommartin sử dụng những khẩu pháo bắn loại đạn nặng 8 livre(*) của mình để pháo kích các vị trí địch trong 36 tiếng; ông ta không ngần ngại nã 15 quả đạn pháo vào Đại Thánh đường, nơi sau đó bị bộ binh tấn công và báng bổ. Hơn 2.500 người tham gia bạo động đã chết, và nhiều hơn thế bị hành quyết trong thành ngay sau đó. Nhiều năm sau, Pierre-Narcisse Guérin vẽ cảnh Napoleon tha thứ cho những người nổi dậy, điều ông không hề làm cho tới tận một thời gian dài sau đó. Vào thời điểm đó, ông ra lệnh rằng tất cả những người nổi dậy bị bắt trong giao chiến phải bị chém đầu, xác bị ném xuống sông Nile, rồi sẽ nổi lên, trôi đi và khủng bố tinh thần những cư dân còn lại; đầu họ bị cho vào bao tải, chất lên lưng la và mang tới

xếp thành đống ở Quảng trường Ezbekyeh tại trung tâm Cairo. "Tôi không thể mô tả nổi nỗi kinh hoàng", một nhân chứng tận mắt đã nhớ lại, nhưng tôi phải thú nhận rằng trong một thời gian đáng kể, nó đã có tác dụng đảm bảo an ninh trật tự". Napoleon viết cho Reynier ngày 27 tháng Mười: "Mỗi tối chúng tôi chém 30 cái đầu" và Lavalette mô tả viên cảnh sát trưởng Ai Cập "không bao giờ ra ngoài mà không có đao phủ đi kèm. Những vi phạm pháp luật nhỏ nhất đều bị trừng phạt bằng những đòn đánh vào hai lòng bàn chân", một biện pháp được biết đến dưới cái tên *bastinado*, nó đặc biệt đau đớn vì vị trí đó có nhiều đầu dây thần kinh, xương nhỏ và gân, nó thậm chí còn được áp dụng cho cả phụ nữ. Những biện pháp tàn bạo này nhằm đảm bảo rằng không như những kẻ cuồng tín, người dân thường Cairo sẽ không nổi dậy ở quy mô lớn để chống lại người Pháp, vốn dĩ không thể chống lại được 600.000 người. Khi cuộc bạo động đã kết thúc vào ngày 11 tháng Mười một, Napoleon bãi bỏ *bastinado* khi thẩm vấn. "Phong tục man rợ tra tấn những người bị nghi là nắm những bí mật quan trọng để khai ra phải bị bãi bỏ", ông ra lệnh cho Berthier. "Tra tấn không tạo ra thứ gì có giá trị. Những kẻ khốn khổ đó nói bất cứ điều gì nảy ra trong đầu mình mà những người thẩm vấn muốn nghe."

• • •

Đến ngày 30 tháng Mười một, Cairo đã trở lại bình thường, cho phép Napoleon mở các khu vườn giải trí ở Tivoli, nơi ông chú ý đến một "phụ nữ trẻ tuyệt đẹp và sống động" có tên Pauline Fourès, cô vợ 20 tuổi của một trung úy thuộc Trung đoàn kỵ binh 22, Jean-Noël Fourès. Nếu khuôn mặt tròn xinh đẹp và mái tóc dài màu vàng mà những người cùng thời với cô gái mô tả là thực sự chính xác, thì Trung úy Fourès đã thiếu khôn ngoan khi mang vợ mình đi chiến dịch cùng. Đã sáu tháng trôi qua kể từ khi Napoleon phát hiện ra sự không chung thủy của Josephine và chỉ vài ngày sau khi ông trông

thấy Pauline lần đầu tiên, hai người đã có một mối quan hệ. Chuyện ngoại tình của họ nhuốm màu của một vở opera hài kịch khi Napoleon cử Trung úy Fourès về nước với những công văn được cho là quan trọng gửi Paris, nói chung là một chuyến đi-về kéo dài ba tháng, rồi tàu của anh ta bị tàu chiến HMS *Lion* chặn bắt chỉ ngay hôm sau. Thay vì bị người Anh giam giữ, Fourès được thả trở về Alexandria, như thỉnh thoảng vẫn là thông lệ với những sĩ quan cấp thấp. Vì thế, anh ta xuất hiện trở lại ở Cairo sớm hơn được trông đợi 10 tuần, để phát hiện ra vợ mình đã dọn tới nơi ở của Napoleon trong Cung điện Elfey Bey và được đặt biệt danh "Cleopatra."

Theo một phiên bản của câu chuyện, Fourès ném bình nước vào váy cô vợ trong cuộc cãi lộn sau đó, nhưng một phiên bản khác lại kể là anh ta lấy roi ngựa quất vợ tóe máu. Dù thế nào đi nữa, họ ly hôn và cô sau đó trở thành nhân tình chính thức của Napoleon tại Cairo vào vai bà chủ trong các bữa tối của ông, ngồi cùng xe ngựa với ông khi họ đi quanh thành phố và các vùng lân cận. (Eugène, vô cùng buồn phiền, thường bị miễn phận sự trong những dịp đó.) Mối quan hệ này đã xua đi tiếng tăm bị cắm sừng khỏi Napoleon, vốn là lời buộc tội một viên tướng Pháp nghiêm trọng hơn nhiều so với tội ngoại tình thời đó. Khi Napoleon rời Ai Cập, ông nhường Pauline cho Junot và ông này khi bị thương trong một cuộc quyết đấu, phải về Pháp dưỡng thương, lại chuyển cô cho Kléber. Về sau, cô phát tài trong việc kinh doanh gỗ ở Brazil, mặc quần áo nam giới và hút tẩu, sau đó quay về Paris đem theo những con vẹt và khỉ của mình và sống đến 90 tuổi.

• • •

Quyết định của Napoleon dấn thân vào thứ được gọi là chiến dịch Syria của ông – cho dù ông chưa bao giờ đặt chân lên lãnh thổ Syria ngày nay và chỉ toàn ở trong phạm vi của dải Gaza, Israel và Bờ Tây sông Jordan hiện nay – được báo trước bởi lời đe dọa ông gửi tới

Jezzar ngày 19 tháng Mười một: "Nếu ông tiếp tục cung cấp nơi ẩn náu cho Ibrahim Bey ở vùng biên giới Ai Cập, tôi sẽ coi đó là một dấu hiệu thù địch và sẽ tiến vào Acre". Jezzar đáp lại vào đầu tháng Mười hai bằng việc chiếm các tỉnh Gaza, Ramleh và Jaffa của Ottoman, chiếm lĩnh vị trí tại El-Arish chỉ cách pháo đài Ai Cập Katieh bên rìa sa mạc Sinai thuộc quyền kiểm soát của Napoleon có hơn 35 km, tuyên bố rằng ông ta sẽ giải phóng Ai Cập khỏi người Pháp.

Napoleon tới thăm Suez vào cuối tháng Mười hai, vừa để kiểm tra hệ thống phòng thủ, vừa để lần theo dấu vết tuyến kênh đào của Ramses II nối sông Nile với Biển Đỏ,(*) đi theo nó 64 km cho tới khi nó biến mất dưới lớp cát sa mạc. (Rất ít người có thể đoán được chính cháu trai ông sẽ lại tham gia vào quá trình đào con kênh thay thế nó vào năm 1869.) Ông cũng tuyên bố mong muốn tới thăm núi Sinai "vì sự kính trọng dành cho Moses và dân tộc Do Thái, những người có vũ trụ quan có gốc tích xa xưa nhất". Đi cùng ông có Berthier, Caffarelli, Dommartin, Chuẩn Đô đốc Honoré Ganteaume (việc ông này sống sót sau trận thủy chiến sông Nile, theo lời Napoleon, là sự nhân từ duy nhất của nó), vị chủ trì Jean-Pierre Daure, Monge và bốn nhà bác học nữ và cả mấy người dẫn đường. "Chúng tôi đi khá nhanh", Doguereau nhớ lại, "Tư lệnh phi nước đại rời Cairo và chúng tôi thúc ngựa phi hết tốc độ đến mức chúng đến nơi trong tình trạng thở không ra hơi."

Chính trong chuyến đi ngắm cảnh này từ Suez vào bán đảo Sinai (ông không bao giờ tới được núi Sinai) vào ngày 28 tháng Mười hai mà Napoleon gần như cận kề nhất với cái chết trong gang tấc so với bất cứ trận đánh nào của ông, sau khi tận dụng thủy triều xuống thấp để lội qua một đoạn của Biển Đỏ.(*) "Chúng tôi tới bờ biển phía xa không chút khó khăn", Doguereau kể, họ tới thăm nơi được gọi là suối Moses và những di tích cổ khác, nhưng sau khi ăn trưa và cho ngựa uống nước tại giếng Nabah, họ lạc đường khi màn đêm buông

xuống và lang thang qua bờ biển thấp lầy lội trong khi thủy triều dâng lên:

> Chẳng mấy chốc những con ngựa chúng tôi đang cưỡi đã bị ngập lún tới bụng, chúng phải vật lộn rất khó khăn mới vùng thoát lên được… Sau cả ngàn khó khăn và phải bỏ lại nhiều ngựa mắc kẹt trong đầm lầy, chúng tôi mới tới được một vùng biển khác… Lúc ấy đã 9 giờ tối và thủy triều đã dâng lên cả mét. Chúng tôi ở vào một tình thế thật khủng khiếp, rồi được thông báo đã tìm thấy một chỗ nông để lội. Tướng Bonaparte là một trong những người đầu tiên lội qua; những người dẫn đường được bố trí ở nhiều chỗ khác nhau để hướng dẫn những người khác… Chúng tôi quá mừng vì đã không phải chịu chung số phận với những người lính của Pharaoh.

8

ACRE

"Biên giới của các quốc gia hoặc là những dòng sông lớn, hoặc là những dãy núi, hoặc là những sa mạc. Trong tất cả các chướng ngại kể trên với việc di chuyển của một đạo quân, thứ khó vượt qua nhất là sa mạc."

– Châm ngôn số 1 về quân sự của Napoleon

"Quyết định chặt đứt một bàn tay của tất cả binh lính mà Caesar đưa ra là vô cùng tàn bạo. Ông ta khoan dung với đồng bào mình trong cuộc nội chiến, nhưng tàn nhẫn và thường hung bạo với người Gaul."

– Napoleon, Caesar's Wars
(Những cuộc chiến tranh của Caesar)

Sau khi Desaix đã đánh bại Murad Bey trong trận Samhoud vào tháng Một năm 1799, chiếm được thủy đội của ông ta trên sông Nile và chấm dứt mối đe dọa từ Thượng Ai Cập, nền cai trị của Napoleon đã mở rộng ra gần như toàn Ai Cập. Giờ đây ông có thể thực hiện cuộc tấn công nhằm vào Jezzar. Ông viết cho Đốc chính vào ngày rời khỏi Cairo, rằng ông hy vọng không cho Hải quân Hoàng gia Anh có cơ hội sử dụng các cảng ở Levantine như Acre, Haifa, và Jaffa, cổ vũ người Ki-tô giáo ở Lebanon và Syria nổi dậy chống lại người Thổ, và sau đó quyết định xem sẽ tấn công Constantinople hay Ấn Độ. "Chúng tôi có vô vàn kẻ thù để khuất phục trong cuộc viễn chinh này", ông viết, "sa mạc, dân bản xứ, người Ả rập, người Mamluk, người Nga, người Thổ, người Anh". Việc nhắc tới người Nga không đơn thuần là phép ngoa dụ kiểu Napoleon; Sa hoàng Paul I(*) căm ghét mọi thứ đại diện cho Cách mạng Pháp và coi mình là người bảo vệ cho các Hiệp sĩ Malta (quả thực, ông ta đã tổ chức việc tự bầu mình

làm Đại Trưởng giáo kế nhiệm von Hompesch). Vào ngày Giáng sinh năm 1798, ông ta đã liên minh với kẻ thù truyền thống của Nga là Thổ Nhĩ Kỳ, cũng như với Anh, và lên kế hoạch phái một đạo quân Nga tiến sâu vào Tây Âu. Song lúc này Napoleon không hề biết gì về chuyện đó.

Các sử gia từ lâu đã ghi nhận lời nói của Napoleon là ông dự định tiến xa hơn Acre, có thể tới Constantinople hay thậm chí Ấn Độ, song vì ông chỉ mang theo 13.000 quân, chiếm một phần ba số quân của ông tại Ai Cập, nên điều này khó là sự thật. Kể cả nếu Acre có thất thủ, và các cộng đồng Druze, Ki-tô giáo, và Do Thái đều ngả theo ủng hộ ông, thì các hạn chế về hậu cần và quân số cũng sẽ không cho phép thực hiện một cuộc tấn công tới Thổ Nhĩ Kỳ hay Ấn Độ, cho dù bởi một vị tướng đầy tham vọng và năng lực như Napoleon. Sau này ông tuyên bố, rằng với sự giúp đỡ của những ông hoàng Mahratta Ấn Độ, ông đã có thể tống cổ người Anh khỏi Ấn Độ bằng cách hành quân tới sông Ấn, có nghỉ tương đối lâu bên sông Euphrate, tốc độ 24 km một ngày qua sa mạc, các bệnh binh, đạn dược và lương thực được tải bằng lạc đà một bướu, mỗi ngày một người lính được cấp một cân(*) gạo, bột mì, và cà phê. Thế nhưng khoảng cách giữa Acre và Delhi là hơn 4000 km, và cuộc hành quân sẽ phải vượt qua toàn bộ chiều rộng của Syria, Iraq, Iran, và Pakistan ngày nay, cũng như một phần Bắc Ấn Độ, xa hơn cuộc hành trình của ông từ Paris tới Moscow. Vấn đề hậu cần hẳn sẽ không thể giải quyết được; những kế hoạch này chỉ là các ý tưởng viễn vông lấy cảm hứng từ các cuộc chinh phạt của Alexander Đại đế.

Vào tháng Hai năm 1799, mục tiêu trước mắt của Napoleon là ngăn chặn trước cuộc tấn công trên đất liền vào Ai Cập từ phía đông như ý đồ của Quốc vương, với sự hỗ trợ của Jezzar, trước khi quay lại đối phó với cuộc tấn công đổ bộ từ đường biển của Ottoman lên phía bắc Ai Cập mà ông đã trông đợi từ lâu sẽ diễn ra vào mùa hè năm đó

– thật may là hai cuộc tấn công không được phối hợp với nhau. Đây chính là chiến lược vị trí trung tâm quen thuộc của ông ở không gian rất rộng. Ngày 25 tháng Một năm 1799, ông viết cho Tipu Sahib, kẻ thù số một của Anh tại Ấn Độ, thông báo việc ông "sắp sửa tới bờ Biển Đỏ cùng một đạo quân đông đảo và bất khả chiến bại, sôi sục với mong muốn giải thoát các vị khỏi cùm sắt của Anh". Một chiếc tàu tuần dương Anh bắt được lá thư, và Tipu bị giết khi thủ đô Seringapatam của ông ta bị đánh chiếm bởi viên trung tướng Anh trẻ tuổi và rất gây ấn tượng, Arthur Wellesley, vào tháng Năm năm đó. Ý định của Napoleon nhiều khả năng chỉ đơn thuần là gieo rắc thông tin đánh lạc hướng, vì ông biết thư của mình sẽ rơi vào tay kẻ thù.

Để lại Desaix ở Thượng Ai Cập, Marmont ở Alexandria và Tướng Charles Dugua ở Cairo, Napoleon tấn công Đất Thánh với Regnier làm tiền quân, ba sư đoàn bộ binh dưới sự chỉ huy của Kléber, Bon và Lannes, và Murat chỉ huy kỵ binh. Khi binh lính hành quân rời Cairo, họ hát bài ca cách mạng sôi nổi của năm 1794 *Le Chant du Départ* (Khúc ca lên đường), bài hát sau này trở thành một giai điệu truyền thống của những người ủng hộ Bonaparte. Tại một hội đồng chiến tranh, vị tướng duy nhất công khai phản đối cuộc tấn công là Tướng Joseph Lagrande, người đã chỉ ra rằng Acre nằm cách họ 480 km qua sa mạc thù địch và phải vượt qua một số thành phố được phòng thủ chắc chắn, và nếu chiếm được cũng sẽ đòi hỏi phải giữ vững bằng các đơn vị đồn trú tách ra từ lực lượng tương đối nhỏ Napoleon đề xuất mang theo. Lagrande đề nghị tốt hơn nên chờ đợi một cuộc tấn công bên trong lãnh thổ Ai Cập, buộc kẻ địch phải vượt qua bán đảo Sinai thay vì đánh nhau trên đất địch. Song với cuộc đổ bộ được trông đợi sẽ xây ra vào tháng Sáu, Napoleon cảm thấy ông không thể chờ đợi; ông cần vượt qua sa mạc, đánh bại Jezzar rồi quay trở lại qua sa mạc trước khi nơi này trở thành không thể vượt qua được vào mùa hè.

Napoleon rời Cairo vào Chủ nhật, ngày 10 tháng Hai năm 1799, và

tới Katieh lúc 3 giờ chiều ngày 13. Ngay trước khi rời đi, ông viết một lá thư dài gửi Đốc chính. Một câu trong đó được viết bằng mật mã, mà khi giải mã có nghĩa là: "Nếu, trong tháng Ba… Pháp ở tình trạng chiến tranh với các vị vua, tôi sẽ trở về Pháp". Ngày 12 tháng Ba, cuộc Chiến tranh của Liên minh Thứ hai bắt đầu, với việc Pháp cuối cùng phải đối mặt với các chế độ quân chủ của Nga, Anh, Áo, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, và Naples, cùng với Giáo hoàng.

Để vượt qua bán đảo Sinai khi đó chưa được vẽ trên bản đồ, Napoleon hẳn đã phải khắc phục những vấn đề về lương thực, nước uống, cái nóng, và những bộ lạc Bedouin thù địch. Việc ông sử dụng một đơn vị cưỡi lạc đà một bướu, có thể bắn nhanh nhờ lập thành các hàng xạ kích thay phiên nhau, và các *pieu* (những chiếc cọc có móc được dùng để dựng nhanh các tường lũy) sẽ còn được các đạo quân thuộc địa Pháp duy trì tới tận Thế chiến Thứ nhất. "Chúng tôi đã vượt qua 70 *lieue*(*) (trên 272 km) sa mạc, một việc cực kỳ mệt mỏi", ông viết cho Desaix trên đường; "chúng tôi phải uống nước hơi mằn mặn và nhiều lúc không hề có nước. Chúng tôi đã phải ăn thịt chó, lừa và lạc đà". Sau đó, họ cũng ăn cả khỉ.

Trong năm thiên niên kỷ vừa qua, ước tính đã có khoảng 500 cuộc giao chiến quân sự diễn ra ở khu vực giữa sông Jordan và Địa Trung Hải. Con đường dọc theo bờ biển phía tây mà Napoleon lựa chọn – tránh các tuyến đường núi và thung lũng Jordan – cũng chính là tuyến đường Alexander Đại đế đã đi qua theo hướng ngược lại. Tất nhiên, Napoleon đánh giá cao khía cạnh lịch sử của chiến dịch ông thực hiện, và sau này hồi tưởng lại, "Tôi thường xuyên đọc Sáng thế ký khi tới thăm những nơi được mô tả trong đó, và cực kỳ kinh ngạc khi thấy chúng vẫn còn đúng như Moses đã mô tả về chúng."

Pháo đài El-Arish, cách Cairo 272 km, được bảo vệ bởi khoảng 2.000 quân Thổ đi tiền trạm và các đồng minh Ả rập của họ. Tới ngày 17 tháng Hai, Napoleon cùng quân chủ lực của ông đã tới đó, đào hào

và đắp công sự pháo. Có "những lời rì rầm bực bội trong binh lính, những người đã kiệt sức và khát, những người chửi rủa các nhà bác học, trách cứ oan họ về toàn bộ chiến dịch, nhưng rồi họ cũng im ắng dần trước triển vọng hành động. Đến ngày 19, một cuộc pháo kích vào tường thành đã tạo ra những khoảng vỡ đủ lớn để cho quân vượt qua. Napoleon yêu cầu pháo đài đầu hàng, và yêu cầu này được Ibrahim Nizam đồng chỉ huy pháo đài, El-Hadji Mohammed chỉ huy lực lượng lính Maghreb, và El-Hadji Kadir viên *aga* (sĩ quan) của lính Arnaute,(*) chấp nhận. Những người này và các sĩ quan cao cấp của họ thề trên Koran "rằng cả họ lẫn binh lính của họ sẽ không bao giờ phục vụ trong quân đội của Jezzar, và họ sẽ không quay lại Syria trong vòng một năm, kể từ hôm nay". Napoleon do đó đồng ý cho họ giữ lại vũ khí và trở về nhà, cho dù ông phá vỡ thỏa thuận của mình với lực lượng Mamluk khi tước vũ khí họ. Trước nửa sau thế kỷ 20, và đặc biệt là ở Trung Đông, các quy tắc của chiến tranh rất đơn giản, khắc nghiệt và về căn bản không thay đổi; hứa danh dự rồi sau đó phá vỡ lời hứa thường bị coi là một sự xúc phạm đáng tội chết.

Ngày 25 tháng Hai, Napoleon đánh bật quân Mamluk khỏi thành phố Gaza, chiếm được một lượng lớn đạn dược, sáu khẩu pháo và 200.000 khẩu phần bánh khô. "Những cây chanh, những gốc ô liu, sự cằn cỗi của địa hình trông giống hệt vùng nông thôn Languedoc", ông viết thư cho Desaix, "trông giống như ở gần Béziers vậy". Ngày 1 tháng Ba, ông được biết từ các tu sĩ Capuchin ở Ramleh rằng lực lượng đồn trú ở El-Arish đã đi qua trên đường tới Jaffa cách đấy 16 km, "cho biết họ không có ý định cam chịu theo các điều khoản đầu hàng mà chúng ta đã là những người đầu tiên phá vỡ khi tước vũ khí họ". Các tu sĩ ước tính lực lượng tại Jaffa gồm khoảng 12.000 quân và "nhiều đại bác và đạn dược đã được chuyển tới từ Constantinople". Do đó, Napoleon liền tập trung lực lượng của mình tại Ramleh trước khi đi tiếp, bắt đầu vây hãm Jaffa từ trưa ngày 3 tháng Ba. "Bonaparte

lại gần, cùng vài người khác, cách chừng 90 m", Doguereau nhớ lại về các bức tường thành Jaffa. "Khi chúng tôi quay lại thì bị theo dõi. Một trong những quả đạn pháo quân địch bắn về phía chúng tôi rơi xuống rất gần Tư lệnh, làm đất rơi như mưa xuống người ông ấy". Ngày 6 tháng Ba, lực lượng phòng thủ thực hiện một cuộc đột kích, cho phép Doguereau thấy sự hỗn tạp của quân đội Ottoman: "Có người Maghreb, người Albania, người Kurd, người Anatolia, người Caraman, người Damascus, người Aleppo, và người da đen đến từ Takrour [Senegal]", ông này viết. "Bọn chúng bị đẩy lui."

Vào rạng sáng hôm sau, Napoleon viết cho Tổng trấn Jaffa một lá thư lịch sự kêu gọi ông ta đầu hàng, nói rằng "trái tim tôi xúc động trước tai họa sẽ rơi xuống đầu cả thành phố nếu nơi này là mục tiêu tấn công". Tổng trấn đáp lại một cách ngu ngốc bằng cách bêu đầu người đưa thư của Napoleon trên tường thành, vậy là Napoleon ra lệnh phá vỡ tường thành, và đến 5 giờ chiều, hàng nghìn quân Pháp khát cháy cổ và tức giận đã ở trong thành. "Cảnh tượng thật khủng khiếp", một nhà bác học viết, "tiếng súng nổ, tiếng la hét của phụ nữ và những ông bố, những đống xác chết, một cô con gái bị cưỡng hiếp ngay trên xác mẹ mình, mùi máu, tiếng rên rỉ của những người bị thương, tiếng la hét của những kẻ chiến thắng đang cãi nhau về chiến lợi phẩm". Người Pháp cuối cùng ngừng tay, "thỏa mãn với máu và vàng, trên một đống xác chết."

Báo cáo với Đốc chính, Napoleon thừa nhận rằng "24 tiếng đã được dành cho cướp phá với mọi nỗi kinh hoàng của chiến tranh, những thứ chưa bao giờ tỏ ra ghê sợ đến thế với tôi". Ông nói thêm, có vẻ quá hấp tấp, rằng giống như kết quả của các chiến thắng tại El-Arish, Gaza và Jaffa, "quân đội nền Cộng hòa đang làm chủ Palestine". 60 người Pháp bị chết và 150 người bị thương tại Jaffa; số binh lính đối phương và thường dân bị giết không được xác định.(*)

Cách Napoleon xử lý tù binh bị bắt tại Jaffa, trong đó chỉ có một số

người đã thề tại El-Arish rồi sau đó bội thề chứ không phải tất cả, là cực kỳ nghiệt ngã. Vào ngày 9 và 10 tháng Ba, hàng ngàn tù binh bị binh lính thuộc sư đoàn của Bon giải tới bãi biển cách Jaffa khoảng 1,6 km về phía nam và tàn sát một cách máu lạnh.(*) "Ông… hãy ra lệnh cho sĩ quan phụ tá giải tất cả các pháo thủ bị bắt khi đang chiến đấu và những tù binh Thổ khác tới mép nước", Napoleon viết không chút mập mờ với Berthier, "và cho bắn chúng, cẩn thận không để kẻ nào chạy thoát". Trong tường thuật của chính mình, Berthier bày tỏ niềm tin của mình rằng những người này đã mất quyền sống khi Jaffa từ chối đầu hàng, bất chấp những gì đã xảy ra ở El-Arish, và ông ta không phân biệt giữa những cái chết trong chiến đấu hay trong lúc máu lạnh. Louis-André Peyrusse, một sĩ quan phụ trách hậu cần, mô tả với mẹ mình điều xảy ra sau đó:

> Chừng 3.000 người đã hạ vũ khí và bị giải ngay về trại theo lệnh của Tư lệnh. Người ta tách riêng người Ai Cập, người Maghreb, và người Thổ. Tất cả những người Maghreb hôm sau đều bị giải tới bờ biển, và hai tiểu đoàn bắt đầu bắn họ. Họ không còn cách nào khác để cứu mình ngoài gieo người xuống biển. Người ta có thể bắn họ khi ở dưới biển và sau một lúc mặt biển đã nhuộm đỏ máu vì phủ đầy xác chết. Một số ít có cơ hội thoát lên các mỏm đá; người ta cho lính đi thuyền ra để giải quyết nốt những người này. Chúng con để lại một toán quân bên bờ biển, và sự bội phản của chúng con đã thu hút một số ít họ, những người bị tàn sát không khoan nhượng… Chúng con được khuyến cáo không dùng thuốc súng, và chúng con đã giết họ dã man bằng lưỡi lê… Ví dụ này sẽ dạy kẻ thù của chúng ta không nên tin vào người Pháp, và sớm muộn gì máu của 3.000 nạn nhân này cũng sẽ trở lại trút xuống đầu chúng con.

Anh ta đã đúng; khi người Pháp rời bỏ El-Aft bên bờ sông Nile vào tháng Năm năm 1801, người Thổ đã chém đầu tất cả những người Pháp không thể chạy trốn, và khi người Anh có mặt phản đối, họ "được trả lời bằng những tiếng hô đầy phẫn nộ 'Jaffa! Jaffa!'" Đại úy Krettley, một nhân chứng khác tận mắt chứng kiến cuộc tàn sát Jaffa, nhìn thấy mặc dù "đám tù binh đầu tiên bị bắn, số còn lại bị kỵ binh giày xéo… bọn họ bị đẩy dồn ra biển, nơi họ cố bơi, cố tìm đến chỗ

những mỏm đá cách bờ vài trăm mét… song cuối cùng vẫn không thoát được, vì những kẻ khốn khổ không may này đã bị những con sóng khuất phục."

Những nguồn tư liệu Pháp đương thời – không có nguồn tư liệu Thổ nào vì những lý do hiển nhiên – khác nhau rất lớn về số người bị giết, nhưng nói chung thường đưa ra một con số từ 2.200 đến 3.500, những con số cao hơn có tồn tại nhưng thường đến từ những người có động cơ chính trị chống lại Bonaparte. Và vì chỉ có khoảng 2.000 người đã tuyên thệ tại El-Arish, Napoleon chắc chắn đã hành quyết một số người trong đạo quân Thổ đa chủng tộc không có mặt ở đó, nhưng là những người đã được Eugène hứa đối xử nhân đạo khi họ cố thủ trong một nhà trọ sau khi các bức tường thành Jaffa bị phá vỡ và phần còn lại của thành phố đã bị chiếm. (Đây có thể là điều Peyrusse đã nghĩ trong đầu khi anh ta viết là vụ tàn sát sẽ dạy kẻ thù không tin người Pháp.) Tất nhiên, ở đây còn có cả yếu tố chủng tộc; Napoleon hẳn đã không hành quyết tù binh người Âu.

Bản thân Napoleon đưa ra con số người bị giết thấp hơn 2.000, nói rằng: "Chúng là những kẻ xấu xa quá nguy hiểm để được thả ra lần thứ hai. vì thế tôi không có lựa chọn nào khác ngoài giết chúng". Vào một dịp khác, ông thừa nhận con số 3.000 và nói với một dân biểu Anh: "Phải rồi, tôi có quyền… Chúng đã giết người đưa thư của tôi, chặt đầu anh ta, và cắm lên một cây giáo… không có đủ lương thực cho cả người Pháp và người Thổ – một trong hai phải bị loại trừ. Tôi đã không do dự". Lý lẽ về lương thực là không thuyết phục; họ đã đoạt được khoảng 400.000 khẩu phần bánh khô và 200.000 cân gạo tại Jaffa. Tuy nhiên, rất có thể ông đã nghĩ mình quá thiếu người để dành ra một lực lượng áp giải số tù binh đông đến vậy qua bán đảo Sinai trở lại Ai Cập. Như những nhận xét của ông về các cuộc Thảm sát tháng Chín ở Paris cũng như những hành động của ông tại Binasco, Verona, và Cairo cho thấy, Napoleon đánh giá cao những biện pháp

không khoan nhượng – thực tế là chết chóc – nếu ông cảm thấy tình thế cần đến chúng. Ông đặc biệt quan tâm tới việc đảm bảo rằng 800 pháo thủ Thổ đã được huấn luyện không thể chiến đấu chống lại ông nữa. (Nếu ông nhận lời mời làm việc của Quốc vương năm 1795, rất nhiều trong số chính những người này đã có thể là học trò của ông.) Sau khi đã chấp nhận lời hứa của họ một lần, không thể trông đợi ông làm lại điều đó lần nữa. Và trong một cuộc chiến tranh chống lại Jezzar, đối thủ 79 tuổi nổi tiếng về sự tàn bạo ghê rợn, cũng năm đó đã cho khâu 400 người Ki-tô giáo vào trong những cái bao rồi ném xuống biển, rất có thể ông đã cảm thấy sự cần thiết được nhìn nhận như một người cũng khắc nghiệt không kém.

Ngày 9 tháng Ba, trong khi cuộc tàn sát diễn ra, Napoleon viết thư cho Jezzar, nói rằng ông đã "nghiêm khắc với những kẻ vi phạm những quy tắc chiến tranh", nói thêm: "Trong vài ngày nữa tôi sẽ hành quân tới Acre. Nhưng tại sao tôi lại phải rút ngắn lại cuộc đời của một ông già mà tôi không biết mặt?" May mắn thay cho người đưa thư, Jezzar đã chọn việc tảng lờ lời đe dọa này. Cùng ngày, Napoleon cũng đưa ra một bản thông cáo gửi tới các tù trưởng, tăng lữ Hồi giáo và Tổng trấn Jerusalem, báo cho họ biết những hình phạt tàn khốc chờ đợi các kẻ thù của ông, nhưng cũng tuyên bố thêm: "Thượng đế nhân từ và khoan dung!… Tôi không có ý định gây chiến chống lại dân thường; tôi là một người bạn của người Hồi giáo".(*)

Một ví dụ cực kỳ hiếm gặp về công lý đầy thi vị trong lịch sử: người Pháp mắc phải bệnh dịch hạch từ những cư dân Jaffa đã bị họ cưỡng bức và cướp phá.(*) Với tỉ lệ tử vong lên tới 92% cho những ai mắc phải, sự xuất hiện của những nốt sưng hạch trên cơ thể đồng nghĩa với án tử hình. Đại úy Charles François, một lính cựu của Sư đoàn Kléber, ghi lại trong nhật ký của mình rằng sau cuộc cướp phá Jaffa "những người lính nhiễm bệnh ngay lập tức nổi đầy những nốt phồng ở háng, nách và trên cổ. Trong vòng chưa đầy 24 tiếng, cơ thể

và răng trở nên đen kịt, và một cơn sốt nóng rực giết chết bất cứ ai mắc phải căn bệnh khủng khiếp này". Trong tất cả các loại dịch bệnh hoành hành ở vùng Trung Đông thời đó, căn bệnh dịch hạch này là một trong những chứng bệnh khủng khiếp nhất, và Napoleon ra lệnh biến bệnh viện của tu viện Armenia nằm ven biển ở khu Jaffa Cũ – nơi nó vẫn tọa lạc ngày nay – thành một khu cách ly. Vào ngày 11 tháng Ba, Napoleon tới thăm nơi này cùng Desgenettes, và tại đó, theo lời Jean-Pierre Daure, một sĩ quan phát lương, kể lại ông "đã bế một bệnh nhân bị dịch hạch đang nằm vắt ngang qua cửa lên và mang vào. Hành động này làm chúng tôi rất sợ vì quần áo người bệnh đầy sũng những bọt và các chất dịch ghê tởm rỉ ra từ những nốt sưng bị áp-xe."

Napoleon nói chuyện với bệnh nhân, an ủi và động viên tinh thần họ; sự kiện này đã được biến thành bất tử trong bức họa *Bonaparte tới thăm khu cách ly dịch bệnh ở Jaffa* do Antoine-Jean Gros vẽ năm 1804. Napoleon nói, "Là tư lệnh, ông cảm thấy phần nào là bổn phận cần thiết của mình khi cố gắng đem đến cho họ niềm tin và giúp họ hồi sinh, bằng cách đích thân tới thăm thường xuyên bệnh viện điều trị dịch, và trò chuyện, động viên các bệnh nhân ở đó. Ông nói bản thân cũng mắc phải chứng bệnh này nhưng đã nhanh chóng bình phục. (Không có bằng chứng nào khớp với tuyên bố này.) Napoleon tin rằng dịch bệnh dễ ảnh hưởng đối với sức mạnh ý chí, và nói với một người nhiều năm sau đó rằng "Những ai giữ vững tinh thần, không chịu buông xuôi… thường sẽ bình phục; nhưng những ai ngã lòng, gần như luôn buông xuôi sẽ trở thành vật hy sinh cho chứng bệnh."

• • •

Napoleon rời Jaffa tới Acre ngày 14 tháng Ba, một ngày trước khi Chuẩn đô đốc Anh Sidney Smith và viên kỹ sư công binh bảo hoàng người Pháp, một bạn học thời ở Brienne của ông, Antoine de Phélippeaux, tới ngoài khơi cảng này trên hai tàu chiến của Hải quân Hoàng gia, HMS *Theseus* và HMS *Tigre*. Liên minh Anh-Nga-Thổ có ít

mục đích chung, ngoại trừ mong muốn đẩy lùi cuộc chinh phục của người Pháp, song thế là đủ để Hải quân Hoàng gia cố gắng không để Acre rơi vào tay Napoleon. Thành phố đã bị Vua Thập tự chinh Baldwin I của Jerusalem đánh chiếm, ông này đã cho xây những bức tường dày 2,4 m. Những thế kỷ tiếp theo tác động vào đã làm hệ thống phòng thủ bị suy yếu đi nhiều, song những bức tường vẫn còn đó, dù không quá cao, và còn có một con hào rất sâu. Phòng thủ hải cảng này là khoảng 4.000 quân người Afghan, Albania, và Moor, viên tham mưu trưởng người Do Thái rất có năng lực của Jezzar, Haim Farhi – người đã bị mất một bên mũi, một bên tai và một con mắt dưới tay ông chủ của mình theo năm tháng – và giờ có thêm cả Chuẩn đô đốc Smith cùng 200 thủy thủ và lính thủy của Hải quân Hoàng gia, cùng viên kỹ sư tài năng Phélippeaux. Họ bổ sung những bờ dốc phòng thủ thoai thoải, gia cố chân móng các bức tường thành ở một góc, và đắp các đường dốc để đưa đại bác lên tường thành (điều không thể làm được ở Jaffa vì tường thành quá yếu). Một số trong hệ thống phòng thủ này vẫn có thể thấy được ngày nay, cùng một số khẩu hải pháo được Smith bố trí.

Ngày 15 tháng Ba, Napoleon, Lannes, và Kléber dễ dàng đánh bại một cuộc tấn công của kỵ binh Ả rập từ Nablus tới trong một trận giao chiến ở Kakoun, chỉ có 40 người thương vong. Ba ngày sau đó, Napoleon buộc phải quan sát trong kinh hoàng từ các vách đá phía trên Haifa, khi hải đội của ông gồm chín chiếc tàu dưới quyền Chuẩn đô đốc Pierre-Jean Standelet đang chuyên chở toàn bộ pháo và trang bị hãm thành, đi vòng qua mũi Mount Carmel rồi rơi thẳng vào nanh vuốt của *Tigre* và *Theseus*. Sáu chiếc bị bắt và chỉ ba chiếc chạy thoát tới Toulon. Phần lớn vũ khí hạng nặng của Napoleon sau đó bị đưa tới Acre và quay ra chống lại ông. Trong một tín hiệu không thể nhầm lẫn được cho thấy tình hình đang xoay chuyển, Jezzar trở lại với thói quen của mình, chém đầu người đưa thư được phái đến mang theo

các điều khoản hòa bình.

Napoleon bắt đầu cuộc tấn công vào Acre lúc trưa 19 tháng Ba, bao vây thành phố bằng các công sự và đường hào ở khoảng cách 270. Ông hy vọng với lực lượng pháo binh nhẹ mà mình có trong tay, cộng với nhuệ khí của quân Pháp khi tường thành đã bị phá vỡ, có thể cho phép đánh chiếm thành phố. cho dù bản doanh của ông nằm trên triền đồi Turon cách Acre gần 1,400 m – trùng với vị trí Richard Tim Sư tử đã chọn cho cùng mục đích vào năm 1191 – nhưng một phần vành đai vây hãm của ông phải chạy qua một đầm lầy đầy những muỗi, khiến bệnh sốt rét sớm bùng phát. Quân Pháp bắt tay vào việc đào hào và gom các cành cây để làm cừ, cùng những sọt đựng đá và cọc gỗ cần thiết để lập công sự.

"Thoạt đầu, nơi này trông có vẻ như khó phòng thủ", Doguereau ngẫm nghĩ, "và không thể trụ được tám ngày. Người ta nghĩ rằng chúng tôi chỉ cần có mặt trước Acre là ký ức về số phận của Jaffa, nơi chúng tôi đã chiếm dễ dàng đến thế, sẽ khiến Tổng trấn kinh hoàng". Với sự sáng suốt khi chuyện đã rồi, Doguereau kết luận rằng Napoleon đáng lẽ khi đó phải rút về Ai Cập, vì Jezzar không ở vào vị thế có thể đe dọa được Ai Cập sau khi mất El-Arish, Gaza, Jaffa, và đến ngày 18 tháng Ba tới lượt Haifa, nơi Napoleon có thể đóng quân trước khi rút lui.

Nhưng ông vẫn chưa đánh bại được đạo quân Thổ đang tập trung ở Damascus, mục tiêu chính cho cuộc tấn công của ông.

Napoleon tung ra không ít hơn chín đợt tấn công lớn và ba cuộc tấn công nhỏ vào Acre trong chín tuần tiếp theo. Cùng lúc, ông phải cử đi các đơn vị để chống lại quân Thổ, Ả rập, và Mamluk, thật may là họ xuất hiện lẻ tẻ thay vì thành những đợt tấn công có phối hợp. Có thời điểm, ông cạn kiệt đạn tới mức ông đã phải trả tiền để binh lính nhặt đạn đại bác bắn ra từ thành phố và từ các chiến hạm của Hải

quân Hoàng gia Anh; họ nhận được từ nửa franc tới 1 franc cho mỗi quả đạn, tùy thuộc kích cỡ. Không chỉ duy nhất người Pháp có động cơ thúc đẩy; một trong những lý do giải thích cho số lượng lớn những cuộc đột kích ra của quân Thổ (26) là Jezzar đã trả giá cao cho đầu người Pháp. (Trong bốn bộ xương tìm thấy trên chiến địa năm 1991, hai đã bị chặt mất đầu.) Ngày 28 tháng Ba, một quả đạn pháo rơi xuống khoan vào đất chỉ cách Napoleon ba bước chân, giữa hai sĩ quan phụ tá của ông, Eugène và Antoine Merlin, con trai tân Ủy viên Đốc chính Philippe Merlin de Douai. Một phần của tòa tháp đổ sụp xuống trong một cuộc pháo kích, nhưng cuộc tấn công diễn ra sau đó thất bại vì thang công thành quá ngắn, khiến binh lính không tránh khỏi mất tinh thần. Một cuộc đột kích ra của quân Thổ bị đẩy lùi chỉ sau nhiều giờ giao chiến. Lính công binh bắt đầu đào hầm dưới một tòa tháp khác, nhưng bị chặn đứng bởi đối phương đào hầm đối phó lại.

Trong thời gian đó, Napoleon phái Murat đi chiếm Safed và Junot đi chiếm Nazareth để chặn đứng mọi nỗ lực giải vây từ Damascus. Vào ngày 8 tháng Tư, khi Junot đánh bại một toán quân Thổ tập kích trong một trận giao chiến gần làng Loubia mà không bị tổn thất gì, Napoleon mô tả đó là "một trận chiến tiếng tăm làm nổi danh sự bình tĩnh của người Pháp". Một cuộc giao chiến quy mô lớn hơn nhiều, kỳ thực là trận đánh biện minh cho toàn bộ chiến dịch Syria, diễn ra sáu ngày sau đó.

• • •

Trận chiến núi Tabor là một cách gọi sai, vì thực tế nó diễn ra ở núi Hamoreh gần đó, cho dù Kléber đã hành quân vòng qua Tabor, cách chiến địa 13 km. Dự định của Kléber rất táo bạo, đó là dùng 2.500 quân của mình để tấn công một lực lượng Thổ và Mamluk lớn hơn nhiều gồm khoảng 25.000 quân đã tập trung ở Damascus vào ban đêm, tại nguồn nước nơi quân Thổ đang cho ngựa và lạc đà của họ

uống (một quá trình diễn ra rất lâu, vì một con lạc đà đang khát có thể uống tới khoảng 40 lít). Tuy nhiên, khi Mặt trời mọc lúc 6 giờ sáng ngày 16 tháng Tư, lực lượng của Kléber vẫn chưa vượt qua được thung lũng trung tâm Jezreel và lọt vào tầm mắt của quân Thổ khiến họ liền tấn công qua đồng bằng. Kléber có đủ thời gian để tập hợp thành hai hình vuông lớn, bất chấp việc nhanh chóng bị bao vây, đội hình này đã duy trì được đội ngũ trong khi lùi lên triền dốc thoai thoải của núi Hamoreh, nơi quân địch chỉ có thể sử dụng kỵ binh ít hiệu quả hơn. Đến trưa, tới thời điểm này ông ta đã chiến đấu dưới cái nắng trong sáu tiếng, chịu tổn thất và cạn kiệt cả nước lẫn đạn, Kléber đã thực hiện thành công thao tác nguy hiểm và khó khăn để hợp nhất hai hình vuông làm một.

Trước đó, Kléber đã báo với Napoleon rằng mình chạm trán với một lực lượng lớn của địch, vì vậy Napoleon lấy sư đoàn của Bon và hành quân tới Nazareth trong một nỗ lực giúp đỡ ông ta. Khi ông tới đó vào ngày 16, Kléber đã giao chiến, vậy là Napoleon chỉ huy lực lượng của mình đi vòng từ phía tây tới núi Hamoreh. Bỏ qua một trong những quy tắc căn bản nhất của chiến tranh, Tổng trấn Abdullah của Damascus đã không bố trí các toán trinh sát để cảnh giới một nỗ lực như vậy nhằm giải vây cho Kléber. Hành quân về phía đông nam từ Nazareth, Napoleon có thể thấy nơi Kléber – ở thế 1 chọi 10 – đang chiến đấu trong khói và bụi. Ông xuất hiện trên chiến địa vào khoảng trưa ngay sau lưng quân Thổ. Con đường tiến quân của ông leo qua đường phân giới của sống núi, vì thế không có góc quan sát nào mà kể cả lính Thổ cưỡi ngựa có thể từ đó phát hiện ra ông. Cho dù thung lũng Jezreel nhìn từ xa có vẻ phẳng, song có những chỗ mấp mô và nhô cao tự nhiên khỏi mặt đất từ 9 đến 12 m. Ngày nay, nhìn qua thung lũng từ vị trí chiến địa (không hề bị tác động đến), có thể dễ dàng thấy những chỗ mấp mô này đã che kín đạo quân của Napoleon như thế nào khi họ vòng qua núi Hamoreh và tấn công đầy

bất ngờ vào sau lưng quân Thổ, một sự kết hợp trong mơ với bất cứ vị tướng nào và được Napoleon khai thác triệt để. Cho dù tháo chạy trước khi đối thủ có thể gây ra thiệt hại thực sự đáng kể, nhưng đạo quân Ottoman đã bị tan rã hoàn toàn, và hy vọng tái chiếm Ai Cập của họ bị phá sản.

Sau trận đánh, Napoleon ngủ tại tu viện ở Nazareth gần đó, tại đây ông được chỉ cho thấy nơi được coi là phòng ngủ của Đức Mẹ Đồng trinh Mary. Khi tu viện trưởng chỉ tiếp vào một cây cột bằng cẩm thạch đen bị vỡ và nói với ban tham mưu của Napoleon, "bằng thái độ trang trọng nhất có thể", rằng nó đã bị chém đứt bởi Thiên thần Gabriel khi ngài "tới để phán truyền cho Đức Mẹ Đồng trinh về sứ mệnh vinh quang và thiêng liêng của bà", một số sĩ quan đã bật cười, nhưng như một trong số họ ghi lại, "Tướng Bonaparte nhìn chúng tôi rất nghiêm khắc, buộc chúng tôi phải nghiêm chỉnh trở lại". Hôm sau, Napoleon tới thăm lại chiến địa Tabor, một hành động quen thuộc của ông trước khi quay về Acre để tổ chức thêm những cuộc tấn công và phản công nữa trong suốt tháng Tư.

Ngày 27 tháng Tư, đạo quân mất một trong những vị chỉ huy được ưa thích nhất của họ, khi chứng hoại tử xuất hiện tại vết thương trên cánh tay phải của Caffarelli, người bị một quả đạn pháo bắn cách đó vài ngày. "Chúng ta tiễn đưa Tướng Caffarelli xuống mộ trong niềm thương tiếc chung", Napoleon viết trong bản Nhật lệnh của ông. "Đạo quân mất đi một trong những chỉ huy dũng cảm nhất của mình, Ai Cập mất đi một trong những nhà lập pháp, Pháp mất đi một trong những công dân ưu tú nhất, và khoa học mất đi một học giả lỗi lạc". Trong số những người bị thương tại Acre có Duroc, Eugène, Lannes, và bốn chuẩn tướng, rồi đến ngày 10 tháng Năm, Bon tử thương dưới các bức tường thành. Điều đó có nghĩa là đội ngũ sĩ quan luôn ở tuyến đầu trong chiến đấu, một khía cạnh then chốt trong chức trách của mình khiến họ nhận được cảm tình và sự tôn trọng từ binh lính.

Trong một cuộc pháo kích từ Acre, sĩ quan phụ tá của Berthier bị giết khi đang đứng gần Napoleon, còn bản thân Napoleon bị hất ngã nhào bởi "sức ép của không khí" khi một quả đạn pháo bay sát qua. Vì không còn giấy để làm vỏ đạn, một Nhật lệnh đã yêu cầu giao nộp tất cả giấy chưa dùng cho các phụ trách hậu cần.

Ngày 4 tháng Năm, một cuộc tấn công ban đêm bất ngờ được thực hiện, nhưng thất bại. Ba ngày sau, khi những cánh buồm của một lực lượng hải quân Thổ tới ứng cứu xuất hiện trên đường chân trời, Napoleon cử Lannes thử tấn công thành phố. Viên tướng năng nổ đã cắm được cờ tam tài lên tòa tháp phía đông bắc, nhưng không tiến được xa hơn, và sau đó bị đánh bật ra. Vào lúc này, Napoleon đang mô tả với Berthier về Acre như "một hạt cát" đơn thuần, một dấu hiệu cho thấy ông đang cân nhắc tới việc đình chỉ cuộc bao vây. Ông cũng tin chắc rằng Sidney Smith là "một kẻ tâm thần", vì viên chuẩn đô đốc Anh này đã thách Napoleon quyết đấu một chọi một dưới chân các bức tường thành phố. (Napoleon trả lời rằng ông không coi Smith ngang hàng với mình, và "sẽ không chấp nhận một cuộc quyết đấu trừ phi người Anh có thể mời Marlborough từ dưới mồ lên".) Smith cũng nghĩ ra việc giả mạo một lá thư "bị chặn lại" của Napoleon gửi Đốc chính than vãn về tình thế nguy ngập của đạo quân do ông chỉ huy. Các bản sao của nó được những kẻ đào ngũ phân tán trong đạo quân Pháp, và người ta kể rằng khi một bản được đưa cho Napoleon, ông "xé vụn nó trong một cơn phẫn nộ dữ dội" và cấm chỉ bất cứ ai bàn tán về nó. Mánh khóe chiến tranh này chắc chắn đã lừa được người Thổ, vì đại sứ nước này ở London đã gửi một bản sao lá thư tới Bộ Ngoại giao Anh tạo ấn tượng rằng lá thư là thật.

Tuy nhiên, kiệt tác chiến tranh tâm lý xuất sắc nhất của Smith lại không phải là tung tin sai lệch hay đánh lạc hướng đối phương, mà chỉ đơn giản là việc cung cấp thông tin đúng sự thật cho Napoleon. Dưới chiêu bài tạm ngừng bắn, ông ta gửi tới vài ấn phẩm mới xuất

bản của một số tờ báo Anh và Pháp để Napoleon có thể hình dung ra chuỗi những tai họa về quân sự xảy ra gần đây với người Pháp. Napoleon đã tích cực tìm cách để nắm giữ báo chí từ tháng Một; giờ đây ông có thể đọc về thất bại của Jourdan ở Đức trong các trận chiến tại Ostrach và Stockach hồi tháng Ba, và của Schérer trong trận Magnano tại Italy hồi tháng Tư – ở Italy, Pháp chỉ còn lại có Genoa. Đứa con tinh thần của Napoleon, Cộng hòa Cisalpine, đã sụp đổ, và những cuộc nổi dậy ở Vendée lại tái diễn. Những tờ báo giúp ông nhận ra, như ông giải thích sau này, là "không thể trông chờ viện binh từ Pháp trong tình trạng khi đó của nước này, và nếu không có viện binh thì không thể làm gì được nữa."

Ngày 10 tháng Năm, một lữ đoàn tấn công Acre lúc rạng sáng – bước qua những cái xác đang phân hủy của đồng đội họ từ những cuộc tấn công trước đó, nhưng không hề cố ý sử dụng những thi thể này làm bậc thang như những nhà tuyên truyền Anh viện dẫn. Một nhân chứng tại chỗ nhớ lại, "một số lọt được vào trong thành phố, nhưng bị tấn công bởi một cơn mưa đạn và phát hiện thấy những chiến hào mới ở đó, họ buộc phải rút lui ra chỗ tường vỡ". Họ chiến đấu hai tiếng tại đó, bị hạ gục dưới hỏa lực chéo cánh sẻ. Đó là đợt tấn công cuối cùng; hôm sau, Napoleon quyết định chấm dứt cuộc bao vây và quay về Ai Cập. "Thời gian đã quá muộn", ông viết cho Đốc chính; "mục đích tôi dự định đã được hoàn tất. Tôi cần phải có mặt ở Ai Cập… Sau khi đã biến Acre thành một đống đổ nát, tôi sẽ vượt sa mạc quay về."

Bản thông cáo trước binh lính của ông cũng không trung thực tương tự như lời tuyên bố đã biến Acre thành một đống đổ nát: "Thêm vài ngày nữa, và chắc chắn các bạn sẽ bắt được Tổng trấn ngay giữa cung điện của y, nhưng vào thời gian này việc chiếm Acre không đáng để mất thêm vài ngày". (Khi đọc lại bản thông cáo Acre của mình nhiều năm sau này, Napoleon buồn bã thừa nhận: *"Nó có chút*

bịp bợm!") Ông cũng viết cho Đốc chính rằng ông đã nghe thấy những báo cáo về chuyện 60 người đang chết mỗi ngày vì dịch bệnh ở Acre, nó cho thấy dù thế nào đi nữa tốt nhất không nên chiếm thành phố. Trên thực tế, Jezzar không mất dù chỉ một người vì dịch bệnh trong suốt cuộc vây hãm. Tuy vậy, đúng là ông cần vượt sa mạc quay về trước khi cái nóng khiến sa mạc trở thành nơi không thể vượt qua được.

Thực ra, Napoleon đã hoàn tất "mục đích tôi dự định" trong trận núi Tabor; lý do duy nhất để chiếm Acre là nhằm theo đuổi giấc mơ của ông về việc tấn công Ấn Độ qua Aleppo và thiết lập một Đế chế Pháp ở châu Á trải dài tới tận sông Hằng, hay có thể là chiếm Constantinople. Dẫu vậy, như ta đã thấy, đó là những giấc mơ lãng mạn hơn là mục tiêu có thể đạt được, nhất là khi người Ki-tô giáo ở Syria đã thể hiện rõ rằng họ sẽ trung thành với Jezzar (không đơn thuần chỉ vì Smith đã khôn ngoan thu lượm hết các bản thông cáo của Napoleon dành cho người Hồi giáo rồi phân phát chúng cho người Ki-tô giáo ở Syria và Lebanon). "Nếu không vì Acre, toàn thể dân chúng hẳn đã ủng hộ tôi", Napoleon than vãn nhiều năm sau này. "Ý định của tôi là đội turban lên đầu ở Aleppo", hành động mà ông tin sẽ giúp mình có được sự ủng hộ của 200.000 người Hồi giáo.

Ngày 20 tháng Năm năm 1799, quân đội Pháp lặng lẽ rời khỏi các tuyến bao vây của họ, rút lui trong khoảng từ 8 đến 11 giờ tối để tránh sự tấn công từ các tàu *Theseus* và *Tigre* vì họ phải hành quân vài kilomet dọc theo bãi biển. Họ buộc phải phá hủy 23 khẩu pháo không thể chuyển đi, chôn giấu một số khẩu, và ném số còn lại xuống biển.(*) "Tướng Bonaparte nán lại trên ngọn đồi trong suốt cuộc rút lui", Doguereau nhớ lại, và ông chỉ rời đi cùng hậu quân. Napoleon đã phải chịu thất bại đáng kể đầu tiên trong sự nghiệp của mình (vì Bassano và Caldiero khó có thể được coi là vậy), và ông buộc phải từ bỏ giấc mơ trở thành một Alexander nữa ở châu Á. Sau này, ông tóm

lược lại cao vọng huy hoàng của mình khi tuyên bố: "Tôi sẽ thiết lập một tôn giáo, tôi thấy mình hành quân tới châu Á, cưỡi trên lưng một con voi, đầu đội một chiếc turban, và trong tay tôi là một bản Kinh Koran mới mà tôi đã soạn lại cho phù hợp với nhu cầu của mình". Không nghi ngờ gì nữa, trong cách ông phác họa lên các tham vọng của bản thân có một chút tự giễu cũng như sự tưởng tượng. Thật khó có khả năng ông thực sự cải đạo, cho dù rõ ràng ông đã nghĩ về nó. Về sau, ông có nói với Lucien, "Anh đã để lỡ mất số phận của mình ở Acre."

Có thể vì giận dữ trước việc này, hoặc để ngăn chặn Jezzar bám sát theo mình, Napoleon đã thực thi chiến thuật đốt sạch phá sạch trên đường trở về Ai Cập, để lại Đất Thánh trong cảnh tiêu điều. Những chiến thuật tương tự sau này sẽ được Wellington sử dụng chống lại Masséna trong cuộc rút lui của ông ta tới Lisbon năm 1810, và tất nhiên người Nga cũng sử dụng năm 1812. Ông đã buộc phải bỏ lại sau 15 người bị thương nặng ở bệnh viện tại Mount Carmel dưới sự chăm sóc của các tu sĩ; tất cả họ bị tàn sát khi quân Thổ tới, và các tu sĩ bị đuổi ra khỏi tu viện nơi họ đã sống qua nhiều thế kỷ. Trên đường rút lui về Jaffa, các bộ lạc Ả rập từ Lebanon và Nablus tới quấy nhiễu hậu quân, Napoleon bèn ra lệnh cho một số kỵ binh xuống ngựa để số ngựa này có thể dùng cho thương binh và bệnh binh. Một giám mã hỏi ông muốn giữ lại con ngựa nào cho mình, nghe vậy Napoleon liền dùng roi ngựa quất anh ta và quát lên: "Anh không nghe thấy lệnh sao? Tất cả đi bộ!" Một màn trình diễn thú vị (trừ khi bạn là anh chàng giám mã nọ). Lavalette nói đó là lần đầu tiên anh ta thấy Napoleon đánh một người.

Đến Jaffa lúc 2 giờ chiều ngày 24 tháng Năm, Napoleon phải đối mặt với một thế lưỡng nan khổ sở. Với một sa mạc khắc nghiệt trải dài trước mắt, ông buộc phải quyết định xem cần làm gì với những người mắc dịch bệnh không thể trở lại Cairo, vì bản chất bệnh tình của họ

đồng nghĩa với việc không thể đưa họ lên tàu. "Không gì có thể khủng khiếp hơn cảnh tượng hiện ra trước mắt chúng tôi tại cảng Jaffa trong thời gian chúng tôi lưu lại đó", Doguereau nhớ lại. "Khắp nơi là xác chết và những người hấp hối cầu xin những người qua lại để được chữa trị, hoặc lo sợ bị bỏ lại nên cầu xin được đưa lên thuyền… Ở xó xỉnh nào cũng có các nạn nhân của dịch bệnh, nằm trong các lều và trên các tấm đá lát đường, đầy ắp trong các bệnh viện. Chúng tôi bỏ lại nhiều người trong số họ khi rời đi. Tôi được cam đoan là đã triển khai những biện pháp để ngăn việc họ rơi vào tay quân Thổ khi còn sống". "Những biện pháp" ở đây là cho dùng thuốc phiện quá liều, được một nhà bào chế người Thổ trộn vào thức ăn, sau khi Desgenettes phản đối việc gây ra cái chết không đau đớn là đi ngược lại Lời thề Hippocrate của ông. Từ những lời kể của các nhân chứng Pháp chứng kiến tận mắt, dường như đã có khoảng 50 người chết theo cách này. Bản thân Napoleon đưa ra con số người bị giết là khoảng 15, nhưng ông biện hộ quyết liệt cho các hành động của mình: "Sẽ không có ai trong hoàn cảnh tương tự mà đang tỉnh táo lại do dự trong việc lựa chọn cái chết một cách nhẹ nhàng sớm hơn vài giờ, thay vì phải chết dưới sự tra tấn của những kẻ man rợ đó". Về những lời buộc tội từ phía nhà Bourbon và người Anh rằng ông đã đối xử tàn bạo một cách bừa bãi với binh lính của mình, vốn đã bắt đầu ngay khi chiến dịch Syria kết thúc, ông trả lời:

> Các vị có nghĩ rằng nếu như tôi có thể bí mật đầu độc binh lính của mình, hay thực hiện những hành động man rợ như vậy đã được gán cho tôi, kiểu như cho cỗ xe của mình cán qua cơ thể tàn phế đang chảy máu của các thương binh, liệu binh lính của tôi có thể chiến đấu dưới quyền tôi với nhiệt huyết và tình cảm như họ đã nhất loạt thể hiện hay không? Không, không; nếu thế tôi hẳn đã bị bắn từ lâu rồi; thậm chí khi đó ngay cả một thương binh cũng sẽ cố siết cò để tống tiễn tôi đi.

Trong khi việc giết người ốm vì lý do nhân đạo ở Jaffa đã bị những nhà tuyên truyền bóp méo để bôi đen hình ảnh của Napoleon, dường

như không có lý do nào để không thừa nhận kết luận do sĩ quan phụ tá Andréossy của ông đưa ra, rằng "số ít những người bị giết đều không thể bình phục được, và ông đã làm vậy vì nhân đạo."

Cuộc hành quân qua sa mạc trở về Cairo, với cái khát khủng khiếp dưới nắng nóng gay gắt – Napoleon cho biết nhiệt độ lên tới 47 độ C – là một sự khá tuyệt vọng, với những trường hợp sĩ quan phải cưa bỏ chân bị quăng ra khỏi cáng dù họ đã trả tiền cho những người khiêng mình. Một nhân chứng tại chỗ ghi nhận lại tình trạng suy sụp tinh thần tột độ đã "hủy hoại mọi cảm xúc rộng lượng". Họ đã không hề biết có mạch nước ngầm nằm khá nông dọc theo tuyến đường ven biển mà mình đang hành quân, và chỉ cần đào sâu xuống vài mét thôi, hẳn họ đã tìm ra nước gần như trong suốt lộ trình. "Bonaparte cưỡi con lạc đà một bướu, nó buộc lũ ngựa của chúng tôi phải bước đi theo một nhịp điệu mệt nhoài", Doguereau nhớ lại. Đó là vì, như Napoleon báo cáo với Đốc chính, "cần đi 11 *lieue* [46,5 km] mỗi ngày để tới được giếng, nơi có một ít nước nóng, mằn mặn vị lưu huỳnh, được uống còn hào hứng hơn cả một chai sâm banh ngon trong một nhà hàng". Theo một lá thư bị chặn lại và được người Anh công bố, một người lính khác kể lại: "Ai cũng bất mãn… Người ta thấy có những người lính tự sát trước sự chứng kiến của Tư lệnh, họ hét lên 'Đây là việc làm của ông đấy!'"

Napoleon trở lại Cairo ngày 14 tháng Sáu, sau khi đã gửi đi trước các mệnh lệnh yêu cầu tổ chức các lễ mừng cho đội quân chiến thắng của ông diễu binh, trưng bày các quân kỳ và tù binh bắt được. "Cho dù chúng tôi đã khoác lên người tất cả những gì đẹp đẽ nhất mình có", Doguereau nhớ lại về sự kiện này, "thế nhưng trông chúng tôi thật thảm hại; chúng tôi thiếu mọi thứ… phần lớn chúng tôi chẳng có cả mũ lẫn ủng". Các vị sheikh hàng đầu tới Cairo để chào mừng Napoleon, và "bày tỏ sự hài lòng lớn nhất về việc ông trở về", song chân thành đến mức nào thì còn phải nghi ngờ. Napoleon mất khoảng

4.000 người trong chiến dịch Syria, cao hơn nhiều con số 500 người chết và 1000 bị thương mà ông báo cáo về Paris. Một tuần sau khi trở về Cairo ông lệnh cho Ganteaume tới Alexandria để chuẩn bị các tàu chiến *Carrère* và *Muiron* (được đặt tên theo các sĩ quan phụ tá trước đây của ông) do Venice đóng cho một chuyến đi tối mật dài ngày.

"Chúng ta là chủ nhân của toàn bộ sa mạc", Napoleon viết cho Đốc chính ngày 28 tháng Sáu, "và chúng ta đã phá hỏng các dự định của kẻ thù trong năm nay". Vế thứ nhất chẳng có gì nhiều để tự hào, còn vế thứ hai thì không đúng, vì hạm đội Ottoman đang trên đường. Ngày 15 tháng Bảy, đúng lúc ông ra khỏi Kim tự tháp Lớn cùng Monge, Berthollet, và Duroc, Napoleon nhận được tin quân Thổ xuất hiện ngoài khơi Aboukir. Ông viết cho Đại Diwan nói rằng trong lực lượng xâm lược có một đội quân Nga, "vốn căm thù những ai tin Thượng đế là duy nhất, vì theo những lời dối trá của chúng, chúng tin là có ba", qua đó ông thể hiện sự khôn ngoan khi tìm cách dùng chính đức tin Chính thống giáo của người Nga để chống lại họ và kêu gọi đức tin của người Hồi giáo. Ông gửi cho Marmont, người mà ông dự đoán sẽ sớm bị vây hãm ở Alexandria, một danh sách những chỉ dẫn, chẳng hạn như "chỉ ngủ vào ban ngày", "thổi kèn báo thức từ sớm trước khi rạng sáng", "chắc chắn rằng không sĩ quan nào cởi quân phục ban đêm", và duy trì khá nhiều chó được buộc bên ngoài tường thành để cảnh báo các cuộc tấn công bất ngờ.

Napoleon tập hợp tất cả binh lính có thể chiến đấu từ Cairo hành quân về Alexandria, và tới nơi vào tối ngày 23 tháng Bảy. Vào ban đêm, nhiều binh lính ngủ ngoài trời, quấn mình trong áo khoác. Khi tới gần Alexandria, họ được biết lực lượng Pháp nhỏ đồn trú tại Aboukir đã bị khuất phục và chém đầu trước mặt viên chỉ huy Thổ, Mustafa Pasha. "Tin này gây hiệu ứng rất xấu", Doguereau ghi lại; "người Pháp không thích cách tiến hành chiến tranh tàn bạo này". Cho dù điều này nghe có vẻ đạo đức giả sau vụ Jaffa, nhưng nó có

nghĩa là có rất ít tù binh bị bắt hai ngày sau đó, khi 8.000 quân của Napoleon giáng cho lực lượng 7.000 người gồm Thổ, Mamluk, và Bedouin dưới quyền Mustafa Pasha một thất bại thảm hại trong trận Aboukir. "Chúng tôi buộc phải giết chúng tới người cuối cùng", Lavalette viết, "chúng đã bán tính mạng mình với giá rẻ rúng". Nhiều lính Thổ chỉ đơn giản là bị Lannes, Murat, và Kléber dồn xuống biển. "Nếu đó là một đạo quân người Âu", Doguereau nói, "hẳn chúng tôi đã bắt 3.000 tù binh; ở đây chỉ có 3.000 cái xác". Trên thực tế phải có tới gần 5.000. Đó là một lời chứng thực mạnh mẽ về sự dửng dưng hoàn toàn trước số phận của những kẻ thù không phải là người da trắng và Ki-tô giáo.

• • •

Khi lực lượng tấn công thứ hai của Thổ đã bị tiêu diệt và Ai Cập đã an toàn, Napoleon quyết định quay về càng sớm càng tốt với một nước Pháp dễ bị tổn thương đang phải đối mặt với một Liên minh mới do Anh, Nga, và Áo cầm đầu. Suốt một thời gian dài sau đó ông bị buộc tội đã bỏ rơi người của mình, trong khi trên thực tế ông đang đi về nơi tiếng đại bác nổ rền, vì thật lố bịch khi để vị tướng giỏi nhất của Pháp mắc kẹt ở một chiến trường phụ về mặt chiến lược ở phương Đông, trong khi bản thân Pháp đang nằm dưới sự đe dọa xâm lược. Ông rời Ai Cập mà không báo cho Kléber hay Menou – thực tế ông thậm chí còn cho gọi Kléber tới gặp mình ở Rosetta như một động thái nghi binh trong khi ông hướng ra biển. Cố làm dịu đi trái đắng của việc bị ra lệnh phải nhận quyền chỉ huy, trong một lá thư chỉ thị rất dài Napoleon đã hứa với Kléber là ông sẽ "để tâm đặc biệt" tới việc đưa tới cho ông ta một đoàn diễn viên mà ông nói là "rất quan trọng cho quân đội, và cũng sẽ bắt đầu làm thay đổi tập quán của đất nước này". Khi Kléber phát hiện ra Napoleon – người mà ông ta gọi là "tay lùn người Corse nọ" – đã rời Ai Cập, con người Alsace trực tính ấy bèn nói với ban tham mưu của mình: "Gã khốn kiếp đó

đã bỏ mặc chúng ta với hai ống quần đầy cứt. Khi chúng ta trở về châu Âu, chúng ta sẽ mài mặt gã vào đó". Niềm vui này đã khước từ ông ta, vì vào tháng Sáu năm 1800, một sinh viên 24 tuổi tên là Soliman đã đâm chết ông ta. (Soliman bị hành quyết với một cây giáo đâm xuyên từ hậu môn lên tận ngực.)

Không những không thể hiện sự hèn nhát, Napoleon còn phải rất dũng cảm mới vượt qua được Địa Trung Hải, khi vùng biển này trên thực tế có thể coi như ao nhà của người Anh. Ông ra khơi ngày 23 tháng Tám từ Beydah, cách Alexandria 14,5 km, với hầu hết sĩ quan cao cấp của mình, bao gồm Berthier, Lannes, Murat, Andréossy, Marmont Ganteaume, và Merlin, cũng như các nhà bác học Monge, Denon và Berthollet. Napoleon cũng mang theo một cậu thanh niên nô lệ gốc Georgia, ăn mặc như một người lính Mamluk, tên là Roustam Raza – khoảng 15 đến 19 tuổi, theo các nguồn tin khác nhau – một món quà từ Sheikh El-Bekri ở Cairo. Roustam trở thành vệ sĩ của Napoleon ngủ trên một tấm nệm ngoài cửa phòng ông mỗi tối trong suốt 15 năm sau đó, vũ trang với một con dao găm. "Đừng sợ gì cả", Napoleon nói với Roustam, người đã bị bán làm nô lệ năm 11 tuổi và rất sợ đi biển. "Chúng ta sẽ sớm có mặt ở Paris, và chúng ta sẽ tìm thấy rất nhiều phụ nữ đẹp và rất nhiều tiền. Rồi cậu sẽ thấy, chúng ta sẽ rất hạnh phúc, hạnh phúc hơn ở Ai Cập!" Ông ra lệnh cho Desaix – vẫn đang săn đuổi Murad Bey, và Junot – người đang ở quá xa nơi lên tàu – cùng ở lại, viết thư cho Junot về "tình bạn thân thiết tôi dành cho cậu", sử dụng cách xưng hô "tu" suốt bức thư.

Napoleon nói với đạo quân là ông đã được Chính phủ triệu về Pháp, điều vốn không đúng trong thực tế. "Thật đau khổ với tôi khi phải rời xa những người lính mà tôi rất gắn bó", ông nói, "nhưng sự xa cách sẽ không lâu". Ông lên tàu *Muiron* vào ngày 22 tháng Tám với sự tháp tùng của chiếc *Carrère*, giương buồm ra khơi lúc 8 giờ sáng hôm sau trong ngọn gió đông bắc thổi suốt hai ngày, và với vận may

quen thuộc của ông, đưa ông rời xa khỏi những chiếc tàu tuần dương Anh trong khu vực. Hai chiếc tàu chiến tốc độ chậm do Venice đóng chạy theo một hải trình vòng vèo về Pháp, đi xuống bờ biển châu Phi tới vịnh Carthage, rồi sau đó ngoặt lên hướng bắc về phía Sardinia. "Trong toàn bộ hành trình tẻ ngắt dọc bờ biển này, chúng tôi không hề thấy một cánh buồm nào", Denon nhớ lại. "Bonaparte, như một hành khách vô lo, đắm mình với địa lý và hóa học, hay thư giãn bằng cách chia sẻ sự vui vẻ cùng chúng tôi". Trong cuộc hành trình, ngoài việc học hỏi từ các nhà bác học, Napoleon "còn kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện ma, qua đó ông tỏ ra rất thông minh… Ông không bao giờ nhắc tới Đốc chính mà không đi kèm với sự nghiệt ngã đượm vẻ khinh thường". Bourrienne đọc cho ông nghe những cuốn sách lịch sử tới tận khuya, cả khi Napoleon bị say sóng. "Khi ông hỏi tôi về cuộc đời của Cromwell", Denon nhớ lại, "tôi tin rằng tôi sẽ không được đi ngủ". Oliver Cromwell, viên tướng cách mạng bảo thủ đã tổ chức một cuộc đảo chính chống lại cái chính quyền mà ông khinh bỉ, sắp trở thành một hình mẫu cho Napoleon nhiều hơn những gì Denon có thể đoán ra.

Denon ghi lại rằng Corse "là bóng dáng đầu tiên của một bờ biển thân thiện". Khi đến Ajaccio ngày 30 tháng Chín, "các khẩu pháo bắn chào mừng ở cả hai mạn tàu; toàn bộ dân chúng nhảy xuống thuyền bơi đến vây quanh những chiếc tàu chiến của chúng tôi. Lavalette nhớ lại rằng quang cảnh ở Ajaccio đã khiến Napoleon xúc động sâu sắc, một cách nói thường được dùng vào thời đó để nhắc tới nước mắt. Thời gian lưu lại đó, Napoleon ăn tối với những người ủng hộ và những người hầu cũ, lấy một ít tiền mặt sẵn có từ Joseph Fesch, và "đọc trên báo câu chuyện buồn về những tai họa của chúng ta" ở Italy và Đức. Người ta vẫn có thể thấy căn phòng ông đã ở vào dịp đó ở Casa Bonaparte; đó là lần cuối cùng ông đặt chân vào căn nhà tuổi thơ của mình.

Ngày 6 tháng Mười, Napoleon và tùy tùng rời Ajaccio đi Hyères. Hai ngày sau, khi những cánh buồm của một vài chiếc tàu Anh được phát hiện lúc 6 giờ tối, Ganteaume muốn quay lại Corse. Đưa ra mệnh lệnh hải hành đầu tiên và cuối cùng của mình trong chuyến đi, Napoleon bảo ông ta hướng tới cảng Fréjus ở bờ biển Côte d'Azur, cách Cannes không xa. Vào trưa Thứ tư, ngày 9 tháng Mười năm 1799, ông đặt chân lên bờ trên đất Pháp tại một vịnh nhỏ gần Saint-Raphaël. Cùng tối hôm đó, ông đã trên đường đi Paris. Đó là một cuộc hành trình đáng chú ý, và sau năm 1803, Napoleon để một mô hình thu nhỏ của chiếc *Muiron* trên bàn làm việc của ông; sau này ông ra lệnh rằng chiếc tàu "cần được lưu giữ như một công trình kỷ niệm và đặt ở một nơi có thể bảo quản được nó trong vài trăm năm… Tôi sẽ cảm thấy rất mê tín nếu có gì không hay xảy ra với con tàu này". (Nó đã bị tháo dỡ năm 1850.)

• • •

Cuộc phiêu lưu ở Ai Cập đã kết thúc với Napoleon sau gần 17 tháng, dù chưa kết thúc với đạo quân Pháp ông đã bỏ lại sau. Họ sẽ ở lại cho tới khi Menou buộc phải đầu hàng người Anh hai năm sau đó. Vào năm 1802, ông ta, đạo quân của ông ta, và các nhà bác học còn lại được phép trở về Pháp. Napoleon thừa nhận việc tổn thất 5.344 người trong cuộc viễn chinh của mình, một ước lượng thấp hơn thực tế rất nhiều, vì vào thời điểm phải đầu hàng hồi tháng Tám năm 1801, khoảng 9.000 binh lính và 4.500 thủy thủ đã chết, và tương đối ít giao tranh xảy ra sau khi ông rời đi, kể cả trong cuộc vây hãm Alexandria cuối cùng. Dẫu vậy, ông đã chiếm được đất nước này đúng như mệnh lệnh, đánh bại hai cuộc tấn công của Thổ Nhĩ Kỳ và quay về giúp Pháp trong giờ phút nguy nan. Kléber đã viết một báo cáo khủng khiếp gửi Đốc chính, tố cáo cách thức Napoleon điều hành chiến dịch ngay từ lúc mở màn, mô tả bệnh tiêu chảy và dịch đau mắt, cùng chuyện thiếu thốn vũ khí, thuốc súng, đạn dược và quần áo của đội

quân. Cho dù tài liệu này đã bị Hải quân Hoàng gia Anh bắt được, nhưng nó đã không được công bố kịp thời để gây tổn hại cho Napoleon về mặt chính trị – thêm một ví dụ nữa về vận may mà ông đang bắt đầu nhầm lẫn là Định mệnh.

Thành quả lâu dài lớn nhất từ chiến dịch Ai Cập của Napoleon không phải là về quân sự hay chiến lược, mà là về tri thức, văn hóa và nghệ thuật. Tập đầu tiên của bộ sách đồ sộ và có uy tín *Description de l'Égypte* (Mô tả về Ai Cập) của Vivant Denon được xuất bản năm 1809, trang tựa đề tuyên bố sách "được xuất bản theo lệnh của Hoàng đế Napoleon Vĩ đại". Lời tựa của sách nhắc lại rằng Ai Cập từng bị chinh phạt bởi các vị Alexander và Caesar, sứ mệnh của họ ở đó đã trở thành hình mẫu cho sứ mệnh của Napoleon. Trong phần đời còn lại của Napoleon, và thực tế là cả sau đó, những tập khác trong công trình thực sự phi thường này xuất hiện, với con số cuối cùng lên tới 21 và tạo nên một tượng đài trong lịch sử học thuật cũng như xuất bản. Các nhà bác học đã không bỏ sót điều gì. Từ Cairo, Thebes, Luxor, Karnak, Aswan, và mọi địa điểm khác nơi tọa lạc các ngôi đền Ai Cập cổ đại, có những bức tranh chi tiết thu nhỏ (cỡ 50,8 cm x 68,6 cm) cả màu lẫn đen trắng thể hiện các cột trụ đá, tượng nhân sư, các ký tự tượng hình, các biểu tượng của những pharaoh, các kim tự tháp và những pharaoh gợi tình, cũng như những xác ướp của chim, mèo, rắn và chó. (Theo tập 12, Vua Ozymandias không hề có một "cái môi nhăn nheo và nụ cười chế nhạo sai khiến lạnh lùng" như Shelley giả định, mà có một nụ cười khá hấp dẫn.) Thỉnh thoảng lại có hình những người lính rảnh rỗi đang tha thẩn ở tiền cảnh các bức tranh, nhưng để làm nền chứ không phải để tuyên truyền.

DESCRIPTION
DE L'ÉGYPTE,

OU

RECUEIL
DES OBSERVATIONS ET DES RECHERCHES

QUI ONT ÉTÉ FAITES EN ÉGYPTE

PENDANT L'EXPÉDITION DE L'ARMÉE FRANÇAISE,

PUBLIÉ

PAR LES ORDRES DE SA MAJESTÉ L'EMPEREUR

NAPOLÉON LE GRAND.

ANTIQUITÉS, PLANCHES.

TOME PREMIER.



A PARIS,

DE L'IMPRIMERIE IMPÉRIALE.

M. DCCC. IX.

Cũng như môn Cổ học Ai Cập, những tập sách này còn chứa đựng các bản đồ cực kỳ chi tiết về sông Nile, các thành phố và thị trấn đương thời, tranh in hình các ngọn tháp thánh đường và phong cảnh, ký họa các kênh mương thủy lợi, và hình vẽ các tu viện và đền thờ, các loại cột trụ khác nhau, các phong cảnh về tàu thuyền, chợ, lăng mộ, thánh đường Hồi giáo, kênh đào, pháo đài, cung điện, và thành cổ. Có những bản vẽ kiến trúc của đủ loại công trình với các mặt cắt đứng và mặt bên, được vẽ chính xác tới từng centimet. Cho dù không phải là khúc khải hoàn về mặt chính trị, nhưng bộ sách nhiều tập *Description* này đại diện cho một đỉnh cao của văn minh Pháp, mà thực ra là văn minh thời Napoleon, và đã có ảnh hưởng sâu sắc tới cảm nhận về nghệ thuật, kiến trúc, mỹ học, và thiết kế ở châu Âu.

Thêm vào đó, sau khi đã thoát khỏi cú mổ của một "con rắn có sừng" trong gang tấc ở một hang động tại Thebes, Công dân Ripaud, thủ thư của Viện Ai Cập, đã viết một báo cáo dài 104 trang gửi Ủy ban Nghệ thuật về tình trạng hiện tại của các di tích cổ, từ các thác sông Nile tới Cairo. Khám phá lớn nhất của các nhà bác học là Tảng đá Rosetta, một bia ký bằng ba ngôn ngữ tìm thấy tại El-Rashide ở vùng châu thổ sông Nile. Họ thực hiện các bản sao và dịch phần tiếng Hy Lạp trước khi bắt đầu làm việc với các ký tự tượng hình. Theo hiệp ước hòa bình cho phép người Pháp rút lui năm 1801, Tảng đá được trao lại cho người Anh và được đưa về bảo tàng Anh, nơi nó vẫn an toàn tọa lạc. Nhưng thật bi kịch, Viện Ai Cập nằm gần Quảng trường Tahrir ở Cairo đã bị đốt trụi trong cuộc nổi dậy Mùa xuân Ả rập ngày 17 tháng Mười hai năm 2011, và gần như toàn bộ 192.000 cuốn sách, nhật ký và các bản thảo viết tay khác – kể cả bản thảo viết tay duy nhất của bộ *Description de l'Égypte* của Denon – đã bị phá hủy.

9

CHÍNH BIẾN THÁNG SƯƠNG MÙ

"Tôi trở về Pháp vào một khoảnh khắc thuận lợi, khi Chính phủ hiện thời tồi tệ tới mức nó không thể tiếp tục. Tôi trở thành người đứng đầu nó; mọi thứ khác cứ thế nối theo – đó là câu chuyện của tôi tóm tắt trong vài từ."

• ***Napoleon nói trên đảo St Helena***

"Những người đã làm thay đổi thế giới không bao giờ thành công bằng cách chiếm đoạt quyền lực, mà luôn bằng cách khuấy động đám đông. Phương pháp thứ nhất viện đến mưu đồ ngấm ngầm và chỉ đem lại những kết quả hạn chế. Phương pháp thứ hai là con đường của thiên tài và làm thay đổi bộ mặt thế giới."

• ***Napoleon nói trên đảo St Helena***

Napoleon lên đường tới Paris từ Saint-Raphaël qua Aix (ở đây hành lý của ông đã bị lấy trộm), Avignon, Valence, Lyon và Nevers, tới thủ đô vào sáng Thứ tư, 16 tháng Mười năm 1799. Ông tận hưởng "một cuộc diễu hành khải hoàn" suốt dọc đường đi, được chào đón như một người anh hùng ở khắp nơi với tư cách vị cứu tinh của Pháp. Khi ông tới Lyon, một vở kịch mang tên *Người anh hùng trở về* được biểu diễn để chào mừng ông, trước đám đông quần chúng đứng chật các đường phố. Họ reo hò vang dội tới mức các câu thoại của vở kịch bị chìm nghỉm, và có lẻ cũng tốt vì chúng chỉ vừa được viết ra trong đêm và chưa được tập dượt. Cậu thanh niên 17 tuổi, sĩ quan kỵ binh tương lai Jean-Baptiste de Marbot nhớ lại: "Người ta nhảy múa ở những nơi công cộng và trong không trung âm vang tiếng hô "Hoan hô Bonaparte! Ông ấy sẽ cứu đất nước!" Cậu ngây ngất trước Napoleon và các đồng nghiệp cao cấp của ông, nhất là "phong thái thượng võ, khuôn mặt màu đồng hun vì ánh Mặt trời phương Đông,

những bộ trang phục lạ mắt, cùng những thanh kiếm Thổ của họ được đeo bằng những sợi dây thao."

Trước khi có thể quyết định xem sẽ làm gì về chính trị, Napoleon cần quyết định xem ông muốn gì về gia thất. Cho dù ông không biết điều đó, nhưng Josephine đã cố gắng chấm dứt mối quan hệ của bà với Hippolyte Charles vào tháng Hai năm 1799. "Anh có thể tin chắc, sau cuộc gặp gỡ này, cũng là cuộc gặp cuối cùng, là anh sẽ không còn bị giày vò bởi những lá thư hay sự hiện diện của em nữa", bà viết cho tình nhân. "Người phụ nữ trung thực, người đã bị lừa dối, rút lui và im lặng". Trên thực tế, bà tiếp tục viết thư cho anh ta về những vụ làm ăn ám muội mà họ cùng thực hiện trong các hợp đồng liên quan tới Đạo quân Italy cho tới tận tháng Mười, và thậm chí sau đó bà còn cố gắng (không thành công) tìm việc cho một người bạn của anh ta. Chính Charles là người rốt cuộc, giống như tiểu thuyết, đã chối bỏ Josephine đơn côi, và cùng với việc này, chàng sĩ quan khinh kỵ bảnh bao chuyên lượn lờ trên những đại lộ bước ra khỏi các trang lịch sử. Khi Napoleon lên nắm quyền lực tuyệt đối không lâu sau đó, ông không tìm cách truy cứu hay trừng phạt anh ta.

Đã 16 tháng trôi qua kể từ khi ông biết được chuyện ngoại tình của Josephine, phần lớn cơn giận dữ của ông đã trôi qua, và ông đã trả miếng không chịu kém cạnh với Pauline Fourès. Một vụ ly dị có thể gây tổn hại cho ông về chính trị, nhất là với những người Thiên Chúa giáo ngoan đạo, trong khi Josephine lại hữu dụng cho ông về mặt chính trị với những mối quan hệ xã hội và với phe bảo hoàng của bà, cũng như trong việc làm dịu đi sự nhạy cảm của những người bị xúc phạm bởi sự cục cằn của ông. Cho dù việc tiêu pha hoang phí của bà đã trở thành căn bệnh, nhưng các hóa đơn mà những người bán hàng cho bà gửi tới đều có thể thương lượng được, và thường họ vui vẻ chấp nhận mức thanh toán 50 centime cho 1 franc và vẫn đem về cho họ món lợi đáng kể.

Napoleon tới phố Victoire trước tiên, có lẽ bản thân hành động này cũng là một dấu hiệu cho thấy ông sẽ tha thứ cho bà, và khi Josephine từ Malmaison – một lâu đài đẹp đẽ nằm cách Paris hơn 11 km về phía tây được mua với giá 325.000 franc (bằng tiền đi vay) khi Napoleon đang ở Ai Cập – trở về đó ngày 18 tháng Mười sau khi đi đón ông nhưng sai đường, họ đã có một cảnh sóng gió gia đình. Đã có những tiếng la hét, tiếng khóc và màn quỳ gối cầu xin bên ngoài cánh cửa khóa trái. Đồ đạc được đóng gói, Hortense và Eugène đang bị thương đều được mẹ họ huy động để chạm đến tình cảm cha dượng của Napoleon (vốn sâu sắc và chân thành), và cuối cùng đã có một màn làm lành đầy kịch tính. Khi Lucien tới gặp anh trai sáng hôm sau, liền được dẫn vào phòng ngủ nơi cặp đôi đang ngồi trên giường. Thật khó mà không nghi ngờ rằng Napoleon đã diễn kịch ở một mức độ nào đó trong nỗ lực quan trọng để đảm bảo sự kiểm soát hoàn toàn với bà trong thời gian còn lại của cuộc hôn nhân giữa hai người: từ đó về sau bà chung thủy với ông, dù chắc chắn ông không như vậy với bà.

Những giả thiết khác về lý do ông ở lại với bà gồm có ông đã "mềm lòng trước những giọt nước mắt của bà", đã bùng lên ham muốn xác thịt và bất cẩn, đã tin vào những lời phủ nhận của bà (ít có khả năng nhất), quá bận tâm tới chính trị nên không có thời gian cho xung đột gia đình, muốn có một đứa con, và ông thực sự yêu bà bất chấp tất cả. Cho dù lý do nào kể trên có là lời giải thích đúng đi nữa, hay là tổng hợp các lý do này, thì ông cũng đã tha thứ hoàn toàn cho Josephine, và chẳng bao giờ ám chỉ đến sự không chung thủy của bà nữa, dù với bà hay với bất cứ ai khác. Từ đó về sau, họ chuyển sang một giai đoạn hạnh phúc gia đình êm ấm, cho tới khi những mối quan tâm về triều đại xuất hiện tròn một thập kỷ sau đó. Giờ đây bà có vẻ đã thực sự yêu ông, dù bà luôn gọi ông là "Bonaparte". Câu chuyện về Napoleon và Josephine do vậy chắc chắn không phải là chuyện tình lãng mạn kiểu Romeo và Juliet huyền thoại mà là một thứ gì đó tế

nhị hơn, đáng quan tâm hơn, và cũng không ít đáng ngưỡng mộ hơn theo một cách nào đó.

• • •

Từ khi trở về Paris cho tới lúc làm lành với Josephine, Napoleon đã gặp Louis Gohier, một luật sư – chính khách đã gia nhập Đốc chính vào tháng Sáu và đang đứng đầu thể chế này theo cơ chế xoay vòng chức Chủ tịch ba tháng một lần. Vào ngày 17 tháng Mười, ông được tôn vinh trong một buổi mít-tinh rộng rãi, tại đó ông đội một chiếc mũ tròn kiểu Ai Cập, mặc một chiếc áo khoác màu xanh ô liu và đeo một cây kiếm Thổ được buộc bằng dây lụa. Để đáp lại lời ca tụng của Gohier, Napoleon nói ông sẽ chỉ rút kiếm của mình ra để bảo vệ nền Cộng hòa và chính quyền của nó. Nội bộ Đốc chính đã phải quyết định xem nên bắt Napoleon vì tội đào ngũ (ông đã rời khỏi đạo quân của mình ở Ai Cập mà không có lệnh) và phá vỡ quy định cách ly, hay chúc mừng ông vì đã chiến thắng trong các trận Kim tự tháp, núi Tabor và Aboukir, đã chinh phục Ai Cập, mở ra con đường tới phương Đông, thiết lập một thuộc địa mới rộng lớn cho Pháp, như những người tuyên truyền cho ông đã loan tin rộng rãi. Nếu các Ủy viên Đốc chính từng có lúc nào đó cân nhắc nghiêm túc một đề xuất từ Bernadotte rằng phải đưa ông ra tòa án binh, thì họ cũng nhanh chóng phải dẹp bỏ nó sau khi nghe thấy đội cận vệ của chính họ đồng loạt hô vang "Bonaparte muôn năm!" ngay khi nhận ra ông bên ngoài phòng họp của họ.

Trong những ngày kế tiếp, phố Victoire bị vây quanh bởi đám đông những kẻ tò mò và những người ủng hộ. Tướng Paul Thiébault, người đã chiến đấu tại Rivoli, đang có mặt tại Palais – Royal khi nghe tin Napoleon đã trở về, cho biết:

> Sự chấn động nói chung tại Paris đã xua tan mọi ngờ vực về sự chính xác của tin này. Các đội quân nhạc trung đoàn thuộc trại lính của thành phố diễu hành trên các

đường phố như một dấu hiệu thể hiện sự hân hoan của công chúng, từng đoàn đông đảo dân thường và binh lính theo sau họ. Đêm đến, ánh sáng được hối hả thắp lên ở mọi khu vực, và tại tất cả các nhà hát sự trở về được thông báo bằng những tiếng hò "Nền Cộng hòa muôn năm! Bonaparte muôn năm!" Đây không phải là sự trở về của một vị tướng; đây là sự trở về của một thủ lĩnh trong trang phục của một vị tướng… Ở Pháp chỉ còn lại bóng ma của một chính quyền. Bị mọi đảng phái tuyệt giao, Đốc chính sẽ phải khuất phục dưới đòn tấn công đầu tiên.

Dẫu vậy, vẫn cần phải lên kế hoạch cho cuộc tấn công đó. Mưu đồ lật đổ Hiến pháp Năm III – mà Napoleon đã trịnh trọng tuyên thệ trung thành – là tội phản quốc, có thể bị trừng phạt bằng máy chém. Hơn nữa, có quá nhiều âm mưu lật đổ Đốc chính đang manh nha ở Paris nên rất có thể Napoleon sẽ không phải là người đầu tiên thực hiện điều đó. Vào tháng Sáu đó, chỉ một ngày sau khi các viện lập pháp thay thế Jean-Baptiste Treilhard bằng Gohier một cựu thành viên phái Jacobin, đã xảy ra một cuộc đảo chính nhỏ, biến cố được gọi là *ngày nghị viện*, khi Tướng Joubert, với sự ủng hộ của Barras và Sieyès, đã dùng vũ lực thay thế La Révellière và Douai ở vị trí Ủy viên Đốc chính bằng Pierre-Roger Ducos và nhân vật cựu Jacobin, Tướng Jean-François Moulin. Trừ Barras, Carnot và Sieyès, không ai trong số 13 người từng giữ chức Ủy viên Đốc chính từ năm 1795 đến 1799 là những chính khách thực sự ấn tượng.

Trong số những người tới thăm Napoleon ở những ngày tiếp theo có hầu hết các nhân vật chủ chốt của cuộc đảo chính sắp diễn ra. Người đầu tiên bước vào cửa là Talleyrand, đã phải từ chức Bộ trưởng Ngoại giao vào tháng Bảy khi ông ta bị bắt quả tang đòi hỏi nhiều lần và ráo riết 250.000 đô-la "thù lao" từ ba phái viên Mỹ có tiếng nghiêm túc (một trong số này sau đó là Thẩm phán Tòa án Tối cao John Marshall), trước khi ông ta hạ cố đàm phán với họ về việc trả các khoản vay. Talleyrand lo rằng Napoleon sẽ để bụng vì chuyện mình đã không có mặt ở Constantinople, song ông ta đã lập tức được tha thứ. Một vị khách đến sớm nữa là Pierre-Louis Roederer một chính

khách dễ bảo song rất thông minh đã được bầu vào Hội nghị các Đẳng cấp năm 1789 và đã sống sót qua mọi chế độ kế tiếp nhau; ông ta sẽ trở thành một trong những cố vấn gần gũi nhất của Napoleon. Michel Regnaud de Saint-Jean d'Angély, cựu chủ bút mà Napoleon đã để lại để quản lý Malta, cũng xuất hiện; tương tự là Antoine Boulay de la Meurthe, một người ủng hộ chủ chốt từ Hội đồng Năm trăm, hạ viện của cơ quan lập pháp. Những người đồng mưu khác trong những ngày tháng Mười đó còn có Phó Đô đốc Eustache Bruix của hải đội Brest, một viên chức "có giáo dục và lịch lãm" Hugues-Bernard Maret, và một quan chức cảnh sát cao cấp, Pierre-François Réal, một cựu thành viên phái Jacobin.

Tất cả những người này đều giữ các vị trí chủ chốt trong chính quyền của Napoleon sau đảo chính; một số trở thành thành viên của Hội đồng Nhà nước, và gần như tất cả đều trở thành nghị sĩ Pháp. Một nhân vật then chốt nữa trong cuộc đảo chính là Lucien Bonaparte, người đã được bầu vào Hội đồng Năm trăm vào tháng Sáu năm 1798 ở tuổi 23, và không lâu sau đó trở thành Chủ tịch Hội đồng, cho phép những người âm mưu có cơ hội khoác lên cuộc đảo chính của họ một tinh thần hiến pháp giả tạo. "Cao lớn, thiếu cân đối, với tứ chi như của một con nhện đồng, và một cái đầu nhỏ thó", Laure d'Abrantès mô tả Lucien, "cận thị nặng, điều khiến anh ta luôn phải nheo mắt và cúi gằm mặt xuống". Vì chỉ người 30 tuổi mới đủ tiêu chuẩn để là ứng viên trong bầu cử, nên giấy khai sinh của Lucien đã được chỉnh sửa để đáp ứng yêu cầu.

"Brumaire" có nghĩa là "mùa của sương muối và sương mù", và thực sự khó ghép các mảnh thuộc cơ chế của những gì xảy ra sau đó với nhau, vì Napoleon đã không để lại gì trên giấy tờ một cách có chủ ý; chỉ còn hai lá thư của ông lưu lại trong 23 ngày kể từ lúc ông về đến Paris trong khoảng 16 tháng Mười và ngày 18 tháng Sương mù khi cuộc đảo chính xảy ra, cả hai đều không chứa đựng điều gì nguy

hiểm. Với một người viết trung bình 15 lá thư mỗi ngày, thế mà lần này mọi thứ cần được thực hiện qua nói miệng. Trong đời mình, đã một lần ông từng bị lục soát thư từ để tìm bằng chứng đưa ông lên máy chém, nên ông sẽ không cho phép việc này xảy ra lần nữa. Khi xuất hiện trước công chúng, ông trở lại khoác bộ đồng phục của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc thay vì quân phục của một vị tướng.

Cuộc đảo chính không phải là ý tưởng của Napoleon, mà là của Tu viện trưởng Sieyès, người đã thay Reubell trở thành Ủy viên Đốc chính vào tháng Năm năm 1799, nhưng nhanh chóng đi đến kết luận rằng chính quyền mà ông ta là một thành viên lãnh đạo đơn giản là quá thiếu năng lực và tham nhũng trong việc giải quyết những vấn đề mà Pháp phải đối mặt. Những đồng mưu với ông ta, trong đó có vị đồng chức Ủy viên Đốc chính và người bạn thân Ducos, chỉ huy cảnh sát Joseph Fouché và Bộ trưởng Tư pháp Jean-Jacques-Régis de Cambacérès, có ảnh hưởng chính trị lớn hơn nhiều so với bạn bè của Napoleon (ngoại trừ Talleyrand), và Sieyès nhìn nhận Napoleon đơn thuần chỉ là "thanh kiếm", hay cơ bắp, cần thiết để thực hiện sự nghiệp. Sieyès là một trong những người căm ghét Napoleon từ góc độ cá nhân, một cảm xúc hoàn toàn tương đồng từ cả hai phía. Cá nhân Sieyès đã đề xuất rằng Napoleon phải bị bắn vì đào ngũ khỏi vị trí của mình ở Ai Cập, còn Napoleon từng nói là Sieyès nên bị mất chức Ủy viên Đốc chính vì đã bán mình cho Phổ (không có bằng chứng nào về việc này). Tướng Joubert từng là lựa chọn số một để làm "thanh kiếm" của Sieyès, nhưng lại bị bắn xuyên tim trong trận Novi ở phía bắc Genoa (trùng với sinh nhật của Napoleon), nên ông ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc quay sang Napoleon: trong số các tướng lĩnh hàng đầu khác, Jourdan thì ủng hộ Hiến pháp, Schérer đã bị mất lòng tin do thất bại, Jacques Macdonald (con trai của một người Jacobin vùng Highlander) và Moreau có vẻ đã từ chối lời đề nghị, còn Pichegru vào thời điểm đó đang chiến đấu cho kẻ thù.

Giống như sự kiện Vendémiaire, vai trò chủ chốt rơi vào tay Napoleon hầu như là do quá trình loại trừ.

Chính Talleyrand là người cuối cùng đã thuyết phục được một Sieyès đầy miễn cưỡng lựa chọn Napoleon trên cơ sở lý lịch cộng hòa không thể chê vào đâu được của ông, trong khi đang thiếu người thay thế. Ông ta được cho là đã nói với Napoleon, "Ông muốn quyền lực và Sieyès muốn hiến pháp, vì thế hãy hợp sức". Thiện cảm của công chúng Paris dành cho Napoleon hiển nhiên là một yếu tố trong quyết định của Sieyès; trong một lần tới nhà hát Celestins vào thời gian này, Napoleon ngồi phía sau lô ghế và để Duroc ngồi phía trước, song những lời kêu gọi Bonaparte trở nên thật mạnh mẽ và đồng lòng" tới mức họ phải đổi chỗ, như Napoleon có lẽ đã trông đợi điều đó sẽ diễn ra.

Napoleon và Sieyès chỉ gặp nhau lần đầu tiên vào chiều 23 tháng Mười. "Tôi đang đảm nhiệm việc thương thảo các điều kiện chính trị cho một thỏa thuận", Roederer nhớ lại. "Tôi chuyển tiếp cho người này và người kia quan điểm của mỗi người về hiến pháp sẽ được thiết lập, và vị trí mà mỗi người sẽ nắm giữ". Napoleon muốn để ngỏ các lựa chọn của mình và đang cân nhắc những lời đề nghị khác, dù không có đề nghị nào tới từ một nhóm có mối quan hệ chính trị tốt như vậy. Có lẽ đã có tới 10 âm mưu nhằm lật đổ Đốc chính được bí mật thương thảo trong những tháng đó.

• • •

Không thất bại nào trong vô vàn những thất bại của Đốc chính ở bốn năm trước đó có thể quy trách nhiệm đích danh cho Napoleon khi ấy không có mặt. Các thất bại ở nước ngoài đã tước mất của Pháp những lãnh thổ mà ông giành được trong giai đoạn 1796-1797 và đã khiến quốc gia này bị cắt đứt khỏi thị trường Đức và Italy. Trong khi Nga, Anh, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ và Áo đã gia nhập Chiến tranh

của Liên minh Thứ hai chống lại Pháp, còn có cả cái gọi là "Gần như chiến tranh" với Mỹ về việc trả những khoản nợ mà họ lập luận rằng mình nợ Hoàng gia Pháp chứ không phải quốc gia Pháp. Trong tám tháng của năm đó tại Pháp đã có không dưới bốn Bộ trưởng Chiến tranh thay thế nhau, với quân đội bị nợ lương dài hạn và đào ngũ, trộm cắp và cướp đường hoành hành dữ dội ở vùng nông thôn. Cuộc nổi dậy của các phần tử bảo hoàng ở Provence và Vendée lại bùng lên. Một cuộc phong tỏa của Hải quân Hoàng gia Anh đã làm sụp đổ thương mại viễn dương, và tiền giấy gần như vô giá trị. Việc đánh thuế đất cũng như cửa ra vào và cửa sổ, bắt những người bị tình nghi ủng hộ nhà Bourbon làm con tin, và Luật Jourdan năm 1798 biến việc gọi quân dịch khẩn cấp hàng loạt trước đó trở thành một thứ gần như là chế độ quân dịch toàn dân, tất cả đều rất không được ủng hộ. Tham nhũng trong các hợp đồng chính phủ thậm chí còn lan tràn hơn bình thường, và được phỏng đoán một cách chính xác là có dính dáng tới các Ủy viên Đốc chính như Barras. Tự do báo chí và hội họp bị hạn chế gắt gao. Các cuộc bầu cử một phần ba đại biểu lập pháp vào các năm 1798 và 1799 đã bị gian lận tràn lan, và quan trọng nhất là những người trung lưu mua các tài sản quốc hữu hóa đang lo sợ cho sự an toàn của những gì họ mua được.

Ít có điều gì làm một xã hội bị hủy hoại toàn diện hơn là siêu lạm phát, và những phần thưởng chính trị lớn lao sẽ thuộc về bất cứ ai có thể dẹp bỏ nó. (Các đại biểu của bộ máy lập pháp trả lương cho chính mình theo cách chống lại ảnh hưởng của lạm phát, bằng việc gắn liền mức lương của họ với giá trị của 30.000 kg lúa mì). Đốc chính đã xóa bỏ Luật Tối đa, có vai trò duy trì mức giá thấp với các mặt hàng như bánh mì, bột mì, sữa và thịt, vì vậy vụ mùa thất bát năm 1798 đã khiến giá 1 livre bánh mì lên cao hơn 3 *sol*(*) lần đầu tiên trong hai năm, dẫn tới nạn đầu cơ, bạo động và cảnh túng quẫn thực sự. Có lẽ điều tồi tệ hơn cả là dân chúng không thể nhìn thấy có cách nào để có thể cải

thiện bất cứ điều gì, vì việc xem xét lại hiến pháp phải được phê chuẩn ba lần bởi cả hai viện theo các chu kỳ ba năm, và sau đó bởi một hội nghị đặc biệt ở cuối quá trình kéo dài chín năm. Đây là chuyện khó lòng xảy ra ở một chế độ lập pháp lỏng lẻo và bất ổn như vào cuối năm 1799, trong đó bao gồm các phần tử bảo hoàng ngấm ngầm, những người theo chủ nghĩa hợp hiến Feuillant (trung dung), các cựu thành viên Girondin, những "người ái quốc" tân-Jacobin, song chỉ có rất ít ỏi những người quý giá ủng hộ Đốc chính. Ngược lại, các bản hiến pháp mà trước đó không lâu Napoleon đã áp đặt lên các nền Cộng hòa Cisalpine, Venice Ligurian, Lemanic, Helvetian, và Rome, cùng với các cải cách hành chính của ông ở Malta và Ai Cập, làm ông trông có vẻ giống một nhà cộng hòa nhiệt thành, hiệu quả, người tin vào bộ máy hành pháp mạnh và tập quyền trung ương, những giải pháp rất có thể cũng sẽ vận hành tốt cho chính quốc Pháp.

Pháp không hoàn toàn là một nhà nước thất bại vào mùa thu năm 1799, quả thực ở một số lĩnh vực Đốc chính có lý do để lạc quan. Một số cải cách kinh tế đã được thực thi, Nga đã rời khỏi Liên minh Thứ hai, tình hình ở Vendée đang cải thiện, lực lượng Anh đã bị đẩy bật khỏi Hà Lan, và Masséna đã giành được một số chiến thắng tại Thụy Sĩ đồng nghĩa với việc Pháp không còn ở trong mối nguy hiểm cận kề của việc bị xâm lược nữa. Dẫu vậy, những điều này không đủ để dẹp bỏ ấn tượng phổ biến trong người Pháp rằng Đốc chính đã thất bại, như Napoleon nói vào thời điểm đó, "quả lê đã chín". Cũng không có chỗ cho Napoleon trong hệ thống chính trị hiện thời, vì tuổi tối thiểu để trở thành Ủy viên Đốc chính vẫn là 40, trong khi Napoleon mới 30 tuổi, và Gohier không có vẻ gì là hăng hái thay đổi hiến pháp vì ông.

Napoleon bị buộc tội tiêu diệt nền dân chủ Pháp tại Brumaire, và ông đã làm thế thật, song ngay cả nghị viện ở Westminster cũng khó có thể coi là một mẫu mực cho các lý tưởng của Jefferson, với nhiều ghế chỉ có vài chục cử tri và nằm chắc trong tay một tập đoàn quý tộc

chính trị chóp bu tới tận nửa sau thế kỷ 19. Cho dù cuộc đảo chính bị mô tả là đã thủ tiêu cả nền tự do Pháp, kể từ sau Chính biến Thermidor lật đổ Robespierre và hình thành nên chế độ Đốc chính vào tháng Bảy năm 1794 đã xảy ra cuộc đảo chính bất thành Vendémiaire năm 1795, cuộc thanh trừng tháng Quả năm 1797 và Ngày Nghị viện vào tháng Sáu năm 1799. Bất chấp tính vi hiến hiển nhiên của nó, đảo chính Brumaire khó có thể coi là một khởi đầu mới trong nền chính trị Pháp. Napoleon đã thề bảo vệ hiến pháp, và phần lớn uy tín của ông đã dựa trên niềm tin rằng ông là một nhà cộng hòa chân chính. Nhưng "Khi ngôi nhà đang sụp đổ, liệu có phải là thời điểm để bận tâm về khu vườn không?" Napoleon đã hỏi Marmont đầy ẩn dụ. "Ở đây, một sự thay đổi là rất cần thiết."

• • •

Trong bữa sáng tại phố Victoire ngày 26 tháng Mười, Napoleon công khai chỉ trích Đốc chính với Thiébault, đặt tinh thần người lính trong chiến dịch Italy đối lập với sự ngủ gật của chính quyền. "Một dân tộc luôn là thứ mà người có trí tuệ cần tạo dựng nên", ông nói. Sự đắc thắng của phe phái, bè đảng, chia rẽ, là lỗi của chỉ những người cầm quyền… Không dân chúng nào xấu dưới một chính quyền tốt, cũng như không binh lính nào tồi dưới quyền các tướng lĩnh giỏi… Những người này đã lôi Pháp xuống ngang hàng với sự sai lầm của chính họ. Họ đã hủy hoại thanh danh đất nước này, và đất nước đang bắt đầu từ bỏ họ". Những quan điểm thẳng thắn như thế từng khiến người ta mất mạng vào thời kỳ trước đó của Cách mạng, song Napoleon cảm thấy đủ an toàn để xúi giục nổi loạn với một người đồng đội mà ông đang hy vọng thuyết phục, và kết thúc bằng một trong những lời buộc tội quen thuộc nhất của ông: "Thế đấy, các tướng lĩnh còn có thể trông đợi gì từ chính quyền của các luật sư này?"

"Không có ai nhát gan như tôi khi tôi thiết lập một kế hoạch quân

sự", Napoleon nói với Roederer ngày 27. "Tôi phóng đại mọi mối nguy hiểm có thể và tất cả tác hại có thể trong các hoàn cảnh. Tôi lâm vào một tình trạng rất căng thẳng mệt mỏi. Điều này không ngăn cản tôi bình tĩnh nhìn thẳng vào những thứ xung quanh mình. Tôi giống như một phụ nữ chuẩn bị lâm bồn. Và khi tôi hành động, mọi thứ đều bị quên đi ngoại trừ những thứ có thể làm kế hoạch thành công". Tương tự, Napoleon áp dụng sự chú tâm đến ám ảnh này vào việc lên kế hoạch cho đảo chính Brumaire. Không thể nào biết được chính xác những hành động của ông do thiếu vắng hoàn toàn các bằng chứng văn bản đương thời, nhưng một khi kế hoạch được thực hiện, dường như mọi người đều đã biết cần phải ở đâu và làm gì.

Vài ngày trước cuộc đảo chính, Đốc chính, nhiều khả năng đang nghi ngờ những gì được tiến hành, đề nghị Napoleon lựa chọn một chức chỉ huy ở ngoại quốc, nhưng ông đã từ chối viện cớ sức khỏe. Họ cũng bí mật buộc tội ông thông qua báo chí về việc tham ô ở Italy, điều mà ông cực lực phản bác. Về giai đoạn này, một câu chuyện được kể rằng Napoleon đang bàn kế hoạch ở nhà Talleyrand thì nghe thấy tiếng động vang lên từ con phố bên dưới. Sợ rằng họ sắp sửa bị bắt, những người âm mưu bèn thổi tắt nến, lao ra ban công và vô cùng nhẹ nhõm khi biết tiếng ồn ào là do một vụ tai nạn xe ngựa dính líu tới những con bạc đang từ Palais-Royal trở về.

Canh bạc họ dấn thân vào được trợ giúp rất nhiều vào ngày 29 tháng Mười bởi một đạo luật mới, đình chỉ việc trả tiền ứng trước cho các nhà thầu của chính quyền cho tới khi tài khoản của họ đã được kiểm toán. Nhà thầu Jean-Pierre Collot, một người được Cambacérès che chở, người sẽ cung cấp tiền cho âm mưu, giờ đây cảm thấy mình có ít thứ để mất hơn.

Khoảnh khắc quyết định để Napoleon vượt qua Giới hạn cuối cùng của mình đã tới vào hôm sau, khi ông ăn tối với Barras tại điện Luxembourg, nơi toàn bộ thành viên Đốc chính sống và làm việc. Sau

bữa tối, Barras đề xuất rằng Tướng Gabriel d'Hédouville, người mà Napoleon cho là "cực kỳ kém cỏi", nên trở thành Tổng thống Pháp để "cứu" nền Cộng hòa. Cho dù ông ta đã chiến đấu ở Valmy, nhưng d'Hédouville mới đây đã buộc phải tháo chạy khỏi Saint-Domingue (Haiti ngày nay) bởi cuộc khởi nghĩa của lãnh tụ dân tộc chủ nghĩa người da đen Toussaint L'Ouverture, và rõ ràng không thích hợp để trở thành tổng thống. "Về ông, Tướng quân", Barras nói với Napoleon, "ý định của ông là trở lại quân đội; còn tôi, ốm yếu, bị căm ghét, kiệt quệ, tôi là kẻ vô tích sự ngoại trừ trở về cuộc sống riêng tư". Trong một lần Napoleon hồi tưởng về dịp đó, ông kể mình chỉ nhìn chằm chằm vào Barras không trả lời, nhưng vào một lần khác, "tôi trả lời với một thái độ có cân nhắc để thuyết phục ông ta rằng tôi không phải là người để ông ta bịp. Ông ta nhìn xuống và lẩm bẩm vài nhận xét khiến tôi lập tức quyết định. Từ căn hộ của ông ta tại Luxembourg, tôi đi thẳng tới căn hộ của Sieyès… Tôi nói với ông ta là tôi đã quyết định hành động cùng ông ta."

Nhận ra sai lầm khủng khiếp của mình, Barras tới thăm phố Victoire vào 8 giờ sáng hôm sau để cố sửa chữa, song Napoleon trả lời rằng ông "mệt mỏi, khó ở, rằng mình không thể quen được với khí hậu ẩm ướt ở thủ đô sau khi trở về từ khí hậu khô của các cồn cát Ả rập", rồi kết thúc cuộc gặp "với những lời vô vị tương tự". Napoleon bí mật gặp Sieyès tại nhà Lucien ngày 1 tháng Mười một để phối hợp các chi tiết của cuộc đảo chính mà lúc đó Talleyrand và Fouché cũng đã gia nhập.

Joseph Fouché không phải là một chỉ huy cảnh sát bình thường. Là một thành viên giáo đoàn Oratory dự định gia nhập Giáo hội khi 23 tuổi, ông ta trở thành một người theo phái Jacobin tán thành xử tử nhà vua năm 1793. Quan tâm đến quyền lực nhiều hơn ý thức hệ, ông ta duy trì nhiều mối quan hệ trong hàng ngũ bảo hoàng, và ông ta bảo vệ các tu sĩ, nhất là các thành viên Oratory, bất chấp việc là thủ lĩnh

của một đảng phái chống tăng lữ. "Ai cũng biết nhân vật này", sĩ quan phụ tá trong tương lai của Napoleon, Bá tước Philippe Ségur viết, "với tầm vóc trung bình, mái tóc màu sợi lanh thưa và xơ xác, dáng người gầy gò nhanh nhẹn, khuôn mặt dài và linh hoạt, ánh mắt sắc sảo song giảo hoạt làm người ta phải nhớ đến, đôi mắt nhỏ thó đỏ vằn máu, cách nói năng nhát gừng giật cục hòa nhịp với bộ dạng bứt rứt, bất an của ông ta."

Fouché tuyển mộ gián điệp từ những người bán hàng rong, đồ tể, thợ làm đầu, thợ khóa, thợ làm tóc giả, người bán nước hoa, người phục vụ quầy bar, người hầu phòng cũ của Louis XVI, một cựu thành viên phái Jacobin có biệt danh "Collin Chân gỗ", nữ Nam tước Lauterbourg, bà chủ nhà thổ tại số 133 Palais-Royal, bên cạnh nhiều loại người khác. "Một ngày nào đó ông ta sẽ ngó vào giường tôi", Napoleon nói đùa về ông ta, "rồi hôm sau vào ví của tôi". Việc Fouché ủng hộ cuộc đảo chính là tin mừng với Napoleon, vì ông ta không bao giờ có mặt ở bên thua cuộc (cho dù ông ta cũng có các kế hoạch phòng xa để bắt giữ "những kẻ nổi loạn" nếu đảo chính thất bại.) Thái độ của Napoleon với Fouché cả trong cuộc đảo chính lẫn sau đó là "Fouché và chỉ Fouché, mới có khả năng điều hành Bộ Cảnh sát. Chúng ta không thể tạo nên những người như thế, chúng ta buộc phải sử dụng người nào ta tìm được."

• • •

Ngày 6 tháng Mười một, cả hai viện lập pháp tổ chức một buổi dạ tiệc phải đóng phí tham dự có 700 người tham gia, nhằm tôn vinh Napoleon và Tướng Moreau tại nhà thờ St-Sulpice – được đổi tên thành đền Victory (Chiến thắng) trong Cách mạng – không gian mênh mông bên trong nơi này giống với một đại thánh đường, các ngọn tháp của nó cao tới mức được chính quyền sử dụng làm cột tín hiệu. Với những bức tường màu đen và khả năng truyền âm được thiết kế để biến những lời nói thành âm thanh ngân nga, đây có lẽ là nơi duy

nhất để lựa chọn cho một dạ tiệc quy mô lớn như vậy vào một tối tháng Mười một lạnh lẽo, mang dáng vẻ uy nghi không thể chối cãi. Phần lớn chính giới Pháp đều có mặt ở đó, nhưng không có Bernadotte, người (theo lời Barras) từ chối ghi tên mình vào danh sách đóng phí "cho tới khi Bonaparte giải thích một cách thỏa đáng những lý do đã khiến ông bỏ mặc đạo quân của mình", và thêm: "Tôi không định ăn tối cùng một kẻ mang dịch bệnh trong người". Người ta kể rằng Napoleon "không ăn gì ngoài trứng" trong bữa tối, vì sợ bị Đốc chính đầu độc, và ra về sớm. Trong bài diễn văn của mình, ông tập trung vào tầm quan trọng của sự đoàn kết giữa người Pháp, một chủ đề an toàn đủ để ông còn tiếp tục trở lại với nó trong những tuần và tháng sắp tới.

Ngoài ra, trong tất cả những người đã đề nghị tổ chức dạ tiệc để vinh danh ông sau khi ông trở về từ Ai Cập, gần như lời mời duy nhất được Napoleon chấp nhận là từ Cambacérès, người mà ông nói mình "đánh giá rất cao". Là một người đồng tính béo tốt, màu mè, sành ăn và ưa lạc thú, Cambacérès xuất thân từ một gia đình luật tiếng tăm ở Montpellier. Ông ta đã bỏ phiếu ủng hộ hành quyết Louis XVI, nhưng chỉ khi người Áo xâm lược. Ông ta là một trong số ít luật sư được Napoleon ưa thích, và sau này cùng Duroc trở thành cố vấn gần gũi và được tin cậy nhất của ông. "Ông ta có năng lực trò chuyện vĩ đại", Laure d'Abrantès nhớ lại, "những câu chuyện của ông ta có sự mới lạ và duyên dáng qua thứ ngôn ngữ uyển chuyển… Ông ta mang… tính cách của nhân vật dân sự có năng lực nhất trong nước". Bà ta cũng nói thêm rằng ông ta "cực kỳ xấu xí… mũi dài, cằm dài, và nước da vàng vọt". Cambacérès tìm kiếm ảnh hưởng hơn là quyền lực và không bao giờ là sự nổi tiếng, và sau này ông ta được phép bày tỏ sự phản đối riêng tư với những gì Napoleon đã làm vì sự trung thành của ông ta là không thể nghi ngờ. (Napoleon không phải là người tin tưởng mù quáng; bên cạnh sự gần gũi của ông với Cambacérès, ông còn bổ

nhiệm Joseph Fiévée, cũng là một người đồng tính công khai, làm Tỉnh trưởng tỉnh Nièvre, tại đây ông này và bạn tình suốt đời của mình đã khiến các cư dân bị sốc mạnh.)

Đánh giá của Cambacérès về cả con người lẫn các thước đo đều mẫu mực. "Chỉ có hai người có thể làm dịu những cơn thịnh nộ của Bonaparte là Cambacérès và Josephine", một vị bộ trưởng nhớ lại. "Người thứ nhất luôn đảm bảo không bao giờ lao vào hay phản bác lại tính cách dữ dội này. Điều đó khiến ông ấy trở nên thịnh nộ hơn; nhưng Cambacérès để ông ấy tiếp tục với cơn thịnh nộ của mình, để ông ấy có thời gian đọc lại những sắc lệnh bất hợp lý nhất, và chờ đợi một cách khôn ngoan và kiên nhẫn tới khi cơn giận dữ cuối cùng đã nguôi ngoai đưa ra vài nhận xét với ông ấy". Bên cạnh sự "duyên dáng" trong lời nói của mình, Cambacérès còn có một nét hài hước bao trùm rộng hơn. Sau khi tin tức về một chiến thắng của Napoleon tới trong một bữa tối, và Josephine tuyên bố tại bàn rằng họ đã *"vaincu"* (chiến thắng), Cambacérès vờ rằng ý bà muốn nói là *"vingt culs"* (20 cái mông) và châm biếm: "Giờ chúng ta phải chọn!" Về sau trong triều đại của mình Napoleon cố thuyết phục Cambacérès không dùng quá nhiều thuốc phiện nữa, nhưng rồi phải nhượng bộ vì "đây là thói quen của một anh chàng độc thân cả đời" và không cố thêm nữa. Sự tin tưởng Napoleon dành cho Cambacérès lớn tới mức ông cho phép Cambacérès điều hành Pháp trong những lúc ông vắng mặt đi chiến dịch, một sự tin tưởng được đáp lại bằng các báo cáo hằng ngày của Cambacérès gửi cho ông về mọi chủ đề có thể nghĩ đến.

• • •

Cuộc đảo chính được lên kế hoạch gồm hai giai đoạn riêng rẽ. Vào Ngày Một, ban đầu dự định là Thứ năm, 7 tháng Mười một (16 tháng Sương mù) năm 1799, Napoleon sẽ tham dự một phiên đặc biệt của Thượng viện tại trụ sở của nó ở Tuileries, để thông báo với họ rằng vì những âm mưu do người Anh hậu thuẫn và mối đe dọa tân-Jacobin

mà nền Cộng hòa đang lâm nguy, vì thế họ cần triệu tập cuộc họp ngày hôm sau của cả Thượng viện lẫn Hạ viện, tức Hội đồng Năm trăm, diễn ra cách Paris bảy dặm về phía tây, tại cung điện Saint-Cloud của nhà Bourbon trước đây. Theo đề xuất của Sieyès, Thượng viện sẽ chỉ định Napoleon làm tư lệnh tất cả lực lượng tại quân khu 17 (tức Paris). Cùng ngày, Sieyès và Ducos sẽ từ chức Đốc chính, và Barras, Gohier và Moulin sẽ bị buộc từ chức bằng một sự kết hợp hợp lý giữa đe dọa và mua chuộc, để lại một khoảng trống quyền lực. Sau đó, vào Ngày Hai, Napoleon sẽ tới Saint-Cloud và thuyết phục các nhà lập pháp rằng vì tình hình khẩn cấp của quốc gia, Hiến pháp Năm III cần được bãi bỏ và một hiến pháp mới cần được thiết lập để thay thế Đốc chính bằng một chính quyền hành pháp ba thành viên, được gọi – với âm hưởng La Mã rất phù hợp – là Tổng tài, gồm Sieyès, Ducos, và chính ông, cùng những cuộc bầu cử được tổ chức sau đó cho các tân nghị viện mà Sieyès đã cơ cấu. Sieyès tin rằng ông ta đã kiểm soát được Thượng viện. Nếu Hạ viện không chịu tự giải thể, vị chủ tịch mới được bầu của họ là Lucien sẽ giải thể cơ quan này.

Những khiếm khuyết trong kế hoạch là rất rõ. Một cuộc đảo chính kéo dài hai ngày có thể khiến những người âm mưu đánh mất thế chủ động tối quan trọng, nhưng nếu không di chuyển tới Saint-Cloud thì lại e rằng các đại biểu Cánh tả có thể hô hào người dân Paris tại các vùng ngoại ô và các Khu nổi dậy bảo vệ Hiến pháp Năm III, và giao chiến giữa trung tâm Paris có thể sẽ phá hỏng các cơ hội thành công. Vấn đề thứ hai là giữ bí mật cuộc đảo chính để ngăn Barras, Gohier, và Moulin thực hiện các biện pháp đáp trả, trong khi vẫn mua chuộc được đủ số thành viên Thượng viện để đảm bảo kết quả khả quan khi bỏ phiếu về việc chuyển phiên họp tới Saint-Cloud.

Điều đầu tiên diễn ra không như dự kiến là việc toàn bộ cuộc đảo chính buộc phải hoãn lại 48 tiếng, khi một số thành viên chủ chốt tại Thượng viện – "những gã đần độn này" như Napoleon gọi họ – bắt

đầu do dự trước toàn bộ viễn cảnh vào phút chót và cần được trấn an trở lại. “Tôi cho họ một chút thời gian để thuyết phục họ rằng tôi có thể hành động mà không cần đến họ”, Napoleon nói đầy lạc quan, tận dụng hai ngày này một cách hữu ích để thuyết phục Jourdan không cản trở cuộc đảo chính dù ông ta không thể ủng hộ nó. Khi đội ngũ sĩ quan của doanh trại Paris được triệu tập tới trình diện Napoleon, ông bảo họ sẵn sàng đi theo mình lúc 6 giờ sáng 9 tháng Mười một, Ngày Một mới.

Vào tối ngày 7, ông ăn tối cùng Bernadotte và gia đình ông ta trên phố Cisalpine, cùng với Jourdan và Moreau, cố gắng trấn an ba vị tướng về những biến cố sắp diễn ra. Bernadotte, người đã kết hôn với vị hôn thê cũ của Napoleon (và cũng là em vợ Joseph) là Désirée Clary trong khi Napoleon đang ở Ai Cập, tỏ ra rất hoài nghi, và khi nhìn nhận cuộc đảo chính từ bên ngoài đã nói với Napoleon: “Ông sẽ bị lên máy chém”, và Napoleon “lạnh lùng” trả lời, “Chúng ta cứ để xem sao”. Moreau, trái lại, đồng ý trợ giúp bằng việc bắt giữ các Ủy viên Đốc chính tại điện Luxembourg vào Ngày Một, trong khi đó Jourdan trung thành với quan điểm của mình, chỉ đơn thuần không cản trở cuộc đảo chính. (Tinh thần cộng hòa của ông ta đồng nghĩa với việc ông ta sẽ không bao giờ thực sự hòa giải với Napoleon, và sau này là người duy nhất trong số 26 thống chế của Đế chế không được Napoleon phong tước quý tộc.)

Ngày 8 tháng Mười một, hôm trước đảo chính, Napoleon tiết lộ kế hoạch với Đại tá Horace Sébastiani, người đã bị thương tại Dego và từng chiến đấu tại Arcole; ông này hứa rằng Trung đoàn long kỵ 9 sẽ sẵn sàng tuân lệnh Napoleon vào sáng hôm sau. Hôm đó Napoleon ăn tối với Cambacérès tại Bộ Tư pháp và được kể lại là rất thoải mái, hát một bài hát cách mạng ưa thích, “Pont-Neuf”, bài hát mà những người thân cận nói là ông chỉ hát khi “tinh thần ông thanh thản và trái tim cảm thấy hài lòng”. Tất nhiên, rất có thể ông đã diễn một màn

kịch cho những người đồng mưu với mình, còn trong thâm tâm lại đang ngấm ngầm căng thẳng tột độ, như ông đã ám chỉ trong lá thư gửi Roederer khi so sánh mình với "một phụ nữ đang lâm bồn."

• • •

Vào lúc 6 giờ của buổi sáng lạnh lẽo và xám xịt ngày 9 tháng Mười một (18 tháng Sương mù) năm 1799, 60 sĩ quan thuộc quân khu 17 và các chỉ huy Vệ binh Quốc gia tập hợp trong sân ngôi nhà trên phố Victoire. Mặc đồ dân sự, Napoleon "giải thích với họ một cách sinh động đầy thuyết phục về tình trạng nguy ngập của nền Cộng hòa, và yêu cầu họ một bằng chứng về sự tận tụy với ông qua lời tuyên thệ trung thành cùng hai viện". Đây là một nước cờ khôn ngoan khi gợi ý rằng trên thực tế ông đang bảo vệ hai viện, ngay cả khi ông đang trong tiến trình rốt ráo xóa bỏ họ.

Cùng lúc đó, tại Tuileries, ảnh hưởng của Sieyès đảm bảo rằng tất cả các sắc lệnh cần thiết đều được Thượng viện thông qua lúc 8 giờ sáng, bao gồm cả sắc lệnh chỉ định Napoleon làm Tư lệnh quân khu 17 và Vệ binh Quốc gia, cho dù trên lý thuyết quyền chỉ định này nằm trong tay Bộ trưởng Chiến tranh, người chịu sự quản lý của Đốc chính, chứ không thuộc thẩm quyền Thượng viện. Một sắc lệnh thứ hai nêu rõ Thượng viện đã thay đổi địa điểm họp của mình từ Tuileries tới Saint-Cloud "để vãn hồi hòa bình trong nước", và ra lệnh cho người dân Paris "bình tĩnh", khẳng định rằng "sau một thời gian ngắn, sự hiện diện của Cơ quan Lập pháp sẽ được trả về với các bạn". Những thành viên Thượng viện nhiều khả năng sẽ chống lại sắc lệnh, vì đơn giản là không được thông báo chính xác về phiên họp bất thường (và bắt đầu sớm một cách bất thường) này, một trong những mánh khóe cổ xưa nhất trong chính trị. Không phát hiện được những gì đang diễn ra, Gohier đã cả tin ký phê chuẩn sắc lệnh Saint-Cloud.

Khi nhận tin mình được Thượng viện bổ nhiệm, Napoleon liền

thay sang quân phục cấp tướng của ông và cưỡi ngựa tới Tuileries, đến nơi lúc 10 giờ sáng, tại đây ông gặp Sébastiani và những người lính long kỵ của mình. Tân Bộ trưởng Chiến tranh, nhân vật tân-Jacobin Edmond Dubois de Crancé, đã đặc biệt cấm bất cứ hành vi chuyển quân nào tại thủ đô mà không có lệnh của chính mình "dưới hình phạt tử hình", song điều này đơn giản đã bị lờ đi. Napoleon được đón chào một cách trang trọng tại phòng họp Thượng viện, ông đưa ra một bài phát biểu nữa kêu gọi thống nhất dân tộc và được đón nhận rất tích cực. "Các quý vị là sự sáng suốt của dân tộc", ông tán dương họ, "mọi thứ phụ thuộc vào các quý vị trong việc đề ra các biện pháp có thể cứu nguy cho đất nước chúng ta trong bối cảnh hiện tại. Tôi tới đây, với tất cả các tướng lĩnh tập hợp quanh mình, để hứa với các quý vị về tất cả sự ủng hộ của họ. Tôi cử Tướng Lefebvre làm cấp phó cho mình. Tôi sẽ thực thi trung thành sứ mệnh các quý vị đã tin tưởng giao phó cho tôi. Không nên cố nhìn vào quá khứ để tìm ví dụ cho những gì đang diễn ra: không có điều gì trong lịch sử lại giống với cuối thế kỷ 18". Cứng rắn và can đảm, François-Joseph Lefebvre là con trai một chủ cối xay, từng là một trung sĩ khi Cách mạng nổ ra, đã chiến đấu tại Bỉ và Đức; ông ta dường như là hiện thân đầy thuyết phục của các phẩm chất cộng hòa.

Khi Napoleon cưỡi ngựa đi qua quảng trường Cách mạng tối hôm đó, nơi mà Louis XVI, Marie Antoinette, Danton, Babeuf, anh em Robespierre, và nhiều người khác đã phải lên máy chém, ông được cho là đã nói với những người đồng mưu: "Ngày mai chúng ta hoặc sẽ ngủ tại Luxembourg, hoặc chúng ta sẽ kết thúc ở đây."

Vào Ngày Hai, 10 tháng Mười một (19 tháng Sương mù), Napoleon dậy lúc 4 giờ sáng và cưỡi ngựa tới Saint-Cloud. Cùng lúc đó, tại Điện Luxembourg, Gohier bị đánh thức bởi một tin nhắn từ Josephine do Eugène đích thân đưa tới, mời ông ta và vợ đến ăn sáng lúc 8 giờ, nơi họ sẽ bị quản thúc nếu nhận lời. Dubois de Crancé đã

buộc tội Napoleon tổ chức một cuộc đảo chính, song Gohier từ chối tin vào các tin đồn vì ông ta đã nói chuyện với Bộ trưởng Cảnh sát của mình để hỏi về tin tức, và Fouché đã trả lời: "Tin tức ư? Sự thật là chẳng có gì cả". Gohier không ngây thơ tới mức bị thuyết phục, nên đã để vợ mình, vốn là một người bạn của Josephine, tới ăn sáng thay vì đích thân đi. Lavalette kể lại là Josephine đã phải "dựa vào sự hoảng hốt của bà Gohier để buộc chồng bà ta quy phục."

Moreau tới Luxembourg sau đó vào buổi sáng và giải tán lực lượng bảo vệ cung điện; ông ta bắt giữ Barras, Gohier và Moulin, yêu cầu họ từ chức Ủy viên Đốc chính. Barras được thuyết phục bởi Talleyrand và Bruix, họ đề nghị với ông ta một thỏa thuận theo đó ông ta được giữ lại lãnh địa rộng lớn của mình cũng như tất cả thành quả từ nhiều năm biển thủ tham ô khi đứng đầu Chính phủ. Gohier và Moulin cầm cự thêm 24 tiếng, nhưng rồi đã ký đơn từ chức vào hôm sau.(*) Talleyrand như thường lệ lại thủ lợi từ tình thế. Khi nhiều năm sau Napoleon hỏi ông ta làm thế nào để kiếm gia tài của mình, ông ta thản nhiên trả lời "Chẳng có gì đơn giản hơn: tôi đã mua trái phiếu chính phủ vào ngày 17 tháng Sương mù và bán chúng đi vào ngày 19."

Napoleon phát biểu trước Thượng viện tại Saint-Cloud, song đây là một màn trình diễn hùng biện không mấy ấn tượng mà khi đọc thì có vẻ hay hơn so với khi nó vang lên:

> Các quý vị đang ở trên một ngọn núi lửa. Nền Cộng hòa không còn Chính phủ nữa; Đốc chính đã bị giải thể, các phe phái đang kích động; đã đến lúc phải có một quyết định. Các quý vị đã triệu tập tôi và các đồng sự của tôi để hỗ trợ cho sự sáng suốt của mình, song thời gian là quý giá. Chúng ta phải quyết định. Tôi biết chúng ta nói về Caesar, về Cromwell, kiểu như thời điểm hiện tại có thể được so sánh với quá khứ. Không, tôi chỉ muốn sự an toàn của nền Cộng hòa, và ủng hộ những quyết định các quý vị sắp đưa ra.

Ông nhắc tới những người lính thủ pháo của mình, "tôi thấy mũ

của họ tại các cửa của căn phòng này", và kêu gọi họ nói với Thượng viện, "Đã bao giờ tôi lừa dối các bạn chưa? Đã bao giờ tôi phản bội những lời hứa của tôi, khi mà tại các doanh trại, giữa cảnh thiếu thốn, tôi đã hứa với các bạn chiến thắng và sung túc, và khi dẫn đầu các bạn, tôi đã đưa các bạn từ thành công này tới thành công khác hay không? Giờ hãy nói với họ: việc này là vì lợi ích của tôi hay lợi ích của nền Cộng hòa?" Tất nhiên ông nhận được một tràng hoan hô từ binh lính, nhưng sau đó một thành viên Thượng viện tên là Linglet đứng dậy và nói lớn: "Tướng quân, chúng tôi hoan nghênh những gì ông nói; vì thế hãy thề cùng chúng tôi tuân thủ Hiến pháp Năm III, đó là thứ duy nhất giờ đây có thể duy trì nền Cộng hòa". Những lời nói này đã tạo ra "sự im lặng bao trùm": Napoleon đã bị kẹt trong một cái bẫy. Ông trấn tĩnh lại trong giây lát, rồi nói: "Các quý vị không còn Hiến pháp Năm III nữa: các quý vị đã vi phạm nó ngày 18 tháng Quả, khi chính phủ tìm cách xâm phạm sự độc lập của cơ quan lập pháp". Sau đó, ông nhắc lại với họ về cuộc đảo chính tháng Đồng cỏ, lập luận rằng vì hiến pháp đã "bị vi phạm, chúng ta cần một thỏa ước mới, những đảm bảo mới", song lờ đi không nhắc tới chuyện một trong những nhân vật chính chủ mưu cuộc đảo chính tháng Quả lại là mình.

Được lắng nghe một cách tôn trọng và phù hợp từ các thành viên Thượng viện, và được trợ sức bởi các đồng ngũ bên ngoài, sau đó Napoleon đi bộ trên quãng đường chừng hơn 90 m ngược lên triền dốc thoai thoải tới chỗ Hội đồng Năm trăm đang nhóm họp ở điện Orangery. Tại đó, ông nhận được một sự tiếp đón khác hẳn. Quãng thời gian giữa Ngày Một và Ngày Hai đã cho phép phe đối lập có thời gian tổ chức để tìm cách ngăn chặn việc thông qua Tổng tài lâm thời mà Napoleon và Lucien sắp đề xuất. Hội đồng Năm trăm có nhiều nhân vật tân-Jacobin hơn so với Thượng viện và thành viên cũng đông gấp đôi; viện này luôn khó thuyết phục hơn nhiều. Ngay từ đầu phiên họp được bắt đầu từ giữa trưa, các thành viên Hạ viện đã điểm

danh tuyên thệ trung thành với Hiến pháp Năm III. Lucien, Boulay và tất cả những người ủng hộ Bonaparte buộc phải tuyên thệ trung thành theo thứ tự ABC, trong tiếng huýt sáo từ những người tân-Jacobin nhằm chế giễu sự đạo đức giả của họ. Những lời tuyên thệ này cho phép các đại biểu có lời phát biểu ngắn về vinh quang của hiến pháp, được lính gác cùng lắng nghe.

Lúc Napoleon tới nơi cùng các sĩ quan thuộc cấp và binh lính, những đại biểu trẻ hơn thuộc Cánh tả bày tỏ sự phẫn nộ của họ khi thấy những người mặc quân phục nơi cửa một phòng họp dân chủ. Napoleon tự bước vào và phải rảo bước qua căn phòng để tới bục diễn thuyết, trong lúc đó các đại biểu bắt đầu la hét nhằm vào ông. Một nhân chứng tại chỗ, nhân vật tân-Jacobin Jean-Adrien Bigonnet, nghe thấy Napoleon hét trả: "Tôi không muốn có thêm chủ nghĩa bè phái nữa, việc này phải chấm dứt; tôi không muốn nó nữa!" Bigonnet nhớ lại: Thú thực là giọng nói đầy quyền uy của một chỉ huy lực lượng quân đội trước sự hiện diện của những người thực thi quyền lực hợp pháp khiến tôi phẫn nộ… Cảm giác này về mối nguy hiểm hiện rõ trên hầu như mọi khuôn mặt". Napoleon được mô tả là "tái nhợt, xúc động, do dự", và ngay khi dường như ông có khả năng bị nguy hiểm đến mình, Lefebvre và bốn người lính thủ pháo cao lớn tay cầm kiếm – một người cao hơn 1,83 m kể cả khi không đội mũ – bước vào phòng đứng vây quanh ông, hành động này chỉ làm các đại biểu thêm phẫn nộ.

"Đánh đổ tên bạo chúa!", các đại biểu bắt đầu hò hét, "Cromwell!"(*), "Bạo chúa!", "Đánh đổ tên độc tài!", "Kẻ ngoài vòng pháp luật!". Những tiếng hò hét này mang một âm thanh cộng hưởng nguy hiểm đối với những người âm mưu, vì trong Thời kỳ Kinh hoàng – mới chỉ kết thúc trước đó năm năm – việc đặt ai đó ra ngoài vòng pháp luật thường được tiếp nối bằng việc hành quyết họ, và gần đây nhất tiếng la hét "Đánh đổ tên độc tài!" đã vang lên khi

Robespierre bước lên đoạn đầu đài. Lucien cố gắng vãn hồi trật tự, gõ mạnh cái búa chủ tọa của mình và lớn tiếng yêu cầu im lặng, nhưng sau đó một số đại biểu từ chỗ ngồi của họ đã lao xuống dưới sảnh chính của Orangery và bắt đầu xô đẩy, giật lắc, la ó, huých và tát Napoleon, một số tóm lấy cổ áo cao thêu kim tuyến của ông, buộc Lefebvre và những người lính thủ pháo phải đứng chắn giữa ông và các đại biểu đang nổi cơn thịnh nộ.

Lavalette đã được phái tới phòng họp ở Orangery trước đó vào ngày hôm ấy để báo cáo cho Napoleon mọi thứ đang diễn ra tại đây, và anh ta nhớ lại Napoleon "đã bị ép chặt giữa các đại biểu, các sĩ quan tùy tùng của ông ấy và những người lính thủ pháo… tới mức trong giây lát tôi đã nghĩ ông ấy sẽ bị ngạt thở. Ông ấy không thể tiến hay lùi lại". Cuối cùng, Napoleon được đưa ra khỏi Orangery trong cảnh chen lấn xô đẩy, với ống tay áo của người lính thủ pháo Thomé bị giật đứt trong cuộc ẩu đả. "Ông ấy ra được ngoài sân, Lavalette nhớ lại, "lên ngựa dưới chân cầu thang, và gửi đi một yêu cầu Lucien ra gặp mình. Lúc này, các cửa sổ phòng họp đều mở tung, và các thành viên Hội đồng Năm trăm chỉ vào ông ấy, tiếp tục hò hét 'Đánh đổ tên độc tài!' và 'Kẻ ngoài vòng pháp luật!'" Một nhân chứng tại chỗ khác, đại biểu Théophile Berlier, kể lại "Sau khi ông ấy rút lui, kéo theo là một cuộc rối loạn lớn, cộng thêm vài tiếng la hét 'Kẻ ngoài vòng pháp luật,' cậu em trai Lucien của ông ấy xuất hiện trên bục diễn thuyết để biện minh cho anh mình, chẳng có ai nghe; đến mức anh ta bực dọc, cởi bỏ bộ đồng phục của mình, rời khỏi phòng". Một số đại biểu tìm cách ấn Lucien ngồi xuống ghế chủ tịch để giữ cho phiên họp diễn ra hợp pháp về mặt lý thuyết trong khi họ đưa ra kiến nghị đặt Napoleon ngoài vòng pháp luật, song những người lính thủ pháo đã thu xếp đưa được cả anh ta ra khỏi Orangery.

Montrond, thư ký của Talleyrand, sau này kể với Roederer về "vẻ tái nhợt thất thần" của Napoleon khi ông nghe nói về bản kiến nghị

mà Hội đồng Năm trăm đang biểu quyết. Song lời chứng này rất đáng ngờ, vì Talleyrand và Montrond chỉ theo dõi các diễn biến từ xa, trên lầu của cung điện. Collot cũng có mặt ở đó, mang theo người 10.000 franc tiền mặt để phòng trường hợp thất bại. Sieyès – người ở cận cảnh các diễn biến hơn, dù ông ta cũng đã chuẩn bị một cỗ xe sáu ngựa – giữ được bình tĩnh, và lập luận rằng bất cứ ai coi Napoleon là kẻ ngoài vòng pháp luật, thì chính họ sẽ là một kẻ ngoài vòng pháp luật theo đúng nghĩa, đây cũng là thứ lập luận được sử dụng trong Thời kỳ Kinh hoàng dành cho những ai bảo vệ giới quý tộc, song bất chấp tất cả sự thiếu logic của nó, lập luận này đã động viên những người âm mưu.

Napoleon bị buộc tội đã dao động trong khoảng nửa tiếng sau khi ông bị đuổi khỏi Orangery. Lavalette tin rằng đây là khoảnh khắc nguy kịch nhất trong tất cả, vì nếu "một vị tướng nào đó có chút tiếng tăm lúc ấy đứng ra chỉ huy lực lượng quân đội trong nước" – chẳng hạn như Augereau, Jourdan, hay Bernadotte – "sẽ thật khó đoán điều gì đã có thể xảy ra". Liệu có thực là Napoleon đã mất tinh thần vào ngày 19 tháng Sương mù như một số người đã nghi ngờ khi chỉ trích ông hèn nhát, hay thậm chí đã ngất xỉu và phải được các cận vệ khiêng ra ngoài? Việc bị đối xử thô bạo hẳn đã rất khó chịu, song khó có thể coi là nghiêm trọng nếu so với bị một ngọn giáo đâm vào đùi hay chứng kiến sĩ quan phụ tá của mình bị giết bởi một quả đạn đại bác. "Tôi thà nói chuyện với những người lính còn hơn với các luật sư", ông nói với Hội đồng Năm trăm hôm sau. "Tôi không quen được với các nghị viện; điều đó phải có thời gian."

Napoleon bị bất ngờ trước sự hung hãn trong phản ứng của các đại biểu, song nếu nói rằng ông đã để mất bình tĩnh và giao phó mọi thứ cho Lucien thì là cường điệu. Cho dù Lavalette thuật lại rằng anh ta thấy Napoleon "đi đi lại lại đầy chấn động trong một căn phòng không có đồ đạc gì ngoài hai chiếc ghế bành", nói với Sieyès: "Giờ ông

thấy họ đang làm gì rồi đấy!" và "cầm roi ngựa quật xuống đất" thốt lên "Việc này phải kết thúc!", mọi chi tiết này đều diễn ra trong khoảng thời gian trước khi ông nói chuyện với Thượng viện vào Ngày Hai, chứ không phải sau khi ông đã nói chuyện với Hội đồng Năm trăm, và do đó là bằng chứng về sự bồn chồn sốt ruột của ông hơn là mất tinh thần. Vì trong giai đoạn sau khi ông trốn thoát bị trục xuất khỏi Orangery, những người âm mưu đã có một kế hoạch tức thời được thực hiện ngay khi Lucien cũng đã thoát ra. Nửa tiếng đó là để đợi Lucien xuất hiện, tập hợp những người âm mưu, loan đi tin tức Napoleon bị các đại biểu hành hung, và lên kế hoạch thuyết phục lực lượng bảo vệ Cơ quan Lập pháp ủng hộ cuộc đảo chính.

Chính trong giai đoạn nguy hiểm này, Augereau, một thành viên Hội đồng Năm trăm nhưng chưa ngả về phía nào, đã ra gặp Napoleon tại Gallery Mars để nói kiểu vô thưởng vô phạt, "Giờ ông đang ngập rất sâu dưới nước rồi", nghe xong Napoleon đáp: "Thế thì sao, ở Arcole còn từng tồi tệ hơn nhiều". Trong hồi tưởng sau này của Napoleon, thậm chí lúc ấy ông còn đe dọa Augereau, rằng, "Tin tôi đi, hãy giữ im lặng nếu ông không muốn là một nạn nhân. Nửa tiếng nữa ông sẽ thấy mọi thứ ngã ngũ ra sao". Cho dù câu trả lời nào là chính xác hơn, nhưng cả hai đều cho thấy Napoleon biết mình đã làm hỏng phần khởi đầu giai đoạn hai của cuộc đảo chính, và đang lâm vào tình thế khó khăn, song cũng cho thấy khó có khả năng sự can đảm của ông đang bị suy giảm nghiêm trọng. Thêm nữa, cả hai câu trả lời đều ám chỉ là ông đã có một kế hoạch để lật ngược tình thế.

• • •

Bước tiếp theo là giành lấy sự ủng hộ của lực lượng bảo vệ Cơ quan Lập pháp gồm 400 người dưới quyền chỉ huy của Đại úy Jean-Marie Ponsard. Việc này đạt được không phải nhờ vào một mình Napoleon, mà là vào một màn trình diễn thuần chất kịch, có thể nghi ngờ là đã được dàn dựng, thậm chí là tập dượt trước. Nó mang sự

tương đồng rõ nét với một nhận xét Napoleon nói với Tilly, Lãnh sự Pháp ở Genoa, ngay trước khi ông bị bắt năm 1794, khi ông đề cập về Augustin Robespierre, "Cho dù ông ta có là anh trai tôi đi nữa, nhưng nếu ông ta mong mỏi ách độc tài, hẳn tôi cũng sẽ tự tay đâm chết ông ta". Lúc này, năm năm sau đó, Lucien đã viện ra lý lẽ tương tự khi anh ta trèo lên lưng ngựa để kêu gọi lực lượng bảo vệ về việc đa số thành viên Hội đồng Năm trăm đang bị khủng bố bởi một thiểu số cuồng tín bị mua chuộc bằng vàng của Anh. Rồi anh ta rút kiếm ra, chĩa mũi kiếm vào ngực Napoleon, và hô lớn: "Tôi xin thề tôi sẽ đâm vào tim anh trai mình nếu anh ấy từng toan tính làm điều gì đó chống lại tự do của người Pháp". Đó là một lời hứa vừa giả dối vừa rất kịch, song nó đã có hiệu quả. (Đây cũng là lần cuối cùng mà bất cứ người anh em nào của Napoleon chứng tỏ được điều gì khác ngoài việc là cái nợ suốt đời đối với ông cho tới tận trận Waterloo.)

"Đại úy", Napoleon nói với Ponsard, ít nhất theo một lời kể lại rất lâu sau đó, "hãy đem đại đội của ông đi giải tán ngay cái Nghị viện nổi loạn này. Họ không còn là những đại diện của dân tộc nữa mà là những tên vô lại đã gây ra mọi tai họa cho dân tộc". Ponsard hỏi cần làm gì trong trường hợp có kháng cự. "Hãy dùng vũ lực " Napoleon đáp, "thậm chí cả lưỡi lê". "Thế là đủ, thưa tướng quân". Cùng với Tướng Charles Leclerc (người kết hôn với em gái Pauline của Napoleon) và Murat (người đã đính hôn với em gái Caroline của Napoleon), Bessières, Thiếu tá Guillaume Dujardin của Trung đoàn bộ binh 8 và các sĩ quan khác, bao gồm Lefebvre và Marmont, tố cáo các chính khách-luật sư được cho là đã bị vàng của Anh mua chuộc, những người lính của Ponsard chỉ đơn giản là xông vào dọn sạch Orangery, tảng lờ tiếng hô "Nền Cộng hòa muôn năm!" cùng những lời kêu gọi pháp luật và hiến pháp của các đại biểu.

"Chỉ mới nửa tiếng trôi qua", Berlier nhớ lại, "khi một trong những cửa chính của căn phòng mở ra với một tiếng động lớn, chúng

tôi nhìn thấy binh lính, do Murat dẫn đầu, lưỡi lê tuốt trần, tiến vào phòng họp để giải tán cuộc họp". Khi họ xông vào, các đại biểu Joseph Blin, Louis Talot, và Bigonnet – một nguồn cũng nhắc tới Jourdan – kêu gọi họ hãy bất tuân lệnh các sĩ quan, song họ không làm theo. Sợ bị bắt, nhiều đại biểu chạy trốn, theo giai thoại thì một số đã nhảy qua các cửa sổ tầng trệt của Orangery. Lavalette ghi lại họ "cởi bỏ những chiếc áo toga kiểu La Mã và bộ trang phục có mũ vuông của mình để dễ dàng chạy trốn mà không bị nhận diện". Những người lính thủ pháo có vẻ đã nhìn nhận vai trò then chốt của họ trong việc lật đổ hiến pháp với thái độ hoàn toàn bình thản. Họ đặt mệnh lệnh của các sĩ quan cấp trên mà nhiều người trong số họ từng phục dịch trong chiến dịch – và tất cả những sĩ quan này đều được nói tới trong các doanh trại như những anh hùng trở về từ Ai Cập – lên trên mệnh lệnh của các đại biểu được bầu của họ. Khi phải đưa ra một lựa chọn giữa tuân lệnh hoặc những người khổng lồ này trong binh nghiệp hoặc các chính khách đang la hét đòi bắt giữ những người ấy ở Orangery, họ đơn giản không cần tranh cãi. Việc một cựu Bộ trưởng Chiến tranh, Tướng Pierre de Beurnonville, có mặt và ủng hộ cũng giúp tình hình thêm thuận lợi: cuối tháng đó, Napoleon có gửi cho ông này một cặp súng ngắn có khắc dòng chữ "Ngày của St-Cloud, 19 tháng Sương mù Năm VIII". Những món quà tương tự cũng được tặng cho Lefebvre và Bessières.

Đến cuối Ngày Hai và tới khuya, Lucien tập hợp tại Orangery tất cả những đại biểu ủng hộ cuộc đảo chính mà anh ta có thể tìm thấy; con số thay đổi tùy theo các nguồn tin nhưng có lẽ có khoảng 50 người, nghĩa là chỉ 10% Hạ viện. Đốc chính không còn nữa, họ ra sắc lệnh, "vì những hành vi quá đáng và những tội ác họ liên tục phạm phải. Họ chỉ định – theo thứ tự lần lượt – Sieyès, Ducos, và Napoleon làm Tổng tài lâm thời, cho thấy hai người đầu tiên là cựu Ủy viên Đốc chính, tạo ra cảm giác về tính liên tục của hiến pháp dù chỉ là giả tạo.

Nhóm đại biểu Hội đồng Năm trăm còn lại của Lucien cũng đình chỉ hoạt động của cả hai viện trong bốn tháng – nhưng thực ra là vĩnh viễn – và ra lệnh trục xuất khỏi cơ quan lập pháp 61 nhân vật chống đối chế độ mới, phần lớn là những người tân-Jacobin, trong đó chỉ 20 người bị lưu đày. Một ủy ban chuyển tiếp gồm 50 thành viên, 25 người cho mỗi viện, sẽ soạn thảo một hiến pháp mới, thứ mà mọi người đều phỏng đoán Sieyès đã viết xong rồi.

• • •

Có thực là Napoleon từng bị đâm một nhát dao tại Orangery, như những người ủng hộ cuộc đảo chính vẫn khẳng định hay không? Giữa khá nhiều những lời tường thuật mâu thuẫn nhau và mang động cơ chính trị về những gì đã diễn ra thì không thể chắc chắn về điều này, song nó rất khó xảy ra, một phần vì không có máu – dù là của Napoleon hay ai khác – đổ ra hôm đó. Nhiều người mang theo những con dao nhỏ cho các mục đích sử dụng hàng ngày, từ vót bút lông cho tới cạy vỏ hàu chứ không phải để tự vệ; đồng phục của thành viên Hội đồng Năm trăm với chiếc áo thụng dài bằng nhung màu xanh lơ giống như áo toga cho phép giấu chúng rất dễ dàng. Lucien và Marmont tất nhiên đã nói với binh lính vào lúc đó rằng Napoleon đã bị tấn công bằng một con dao, và Lavalette nêu tên đại biểu người Corse Barthélemy Aréna chống Bonaparte là người sử dụng hung khí, song dường như không có ai khác đã thấy điều đó. (Arena viết một lá thư gửi *Le Journal des Républicains* (Nhật báo Những người Cộng hòa) vào ngày 23 tháng Sương mù, chỉ ra rằng mình khi đó có mặt ở phía đối diện của căn phòng, nhưng sau đó ông ta đã trốn khỏi đất nước để phòng xa.) Xuất hiện khá sớm là một bộ truyện mang xu hướng chống Napoleon vẽ cuộc đảo chính gồm bốn tập, được xuất bản năm 1814, nói rằng khi những tiếng hô "Cromwell" và "Bạo chúa" vang lên, "50 đại biểu tiến lại quanh ông ta, xô đẩy ông ta, nói với ông ta, có vẻ đã đẩy ông ta lùi lại; một người trong số họ rút ra

một con dao, vô tình làm xước bàn tay người lính thủ pháo đứng gần viên tướng nhất, đánh rơi vũ khí của mình rồi biến mất vào đám đông". Làm thế nào một người có thể vô tình làm xây xước ai đó bằng một con dao trong hoàn cảnh như vậy đã không được giải thích, và người lính thủ pháo Thomé có vẻ chỉ xây xước nhẹ khi ống tay áo của anh ta bị giật đứt, chứ không phải bị cắt.

Lần đầu tiên một con dao được nhắc đến trên tờ *Moniteur* là vào ngày 23 tháng Sương mù, đến lúc này những người ủng hộ Bonaparte đã hoàn toàn làm chủ bộ máy tuyên truyền. Không tờ báo nào khác nói đến một con dao, song vụ tấn công bằng dao được cho là đã xảy ra dẫu vậy vẫn trở thành một phần quan trọng trong việc biện hộ cho hành động giải tán phiên họp Hạ viện, và một số ấn phẩm in và khắc bắt đầu xuất hiện không lâu sau đó. Chẳng hạn, trong vòng một năm sau, ở London đã xuất bản một ấn phẩm in có tựa đề *Bonaparte at the Corps Legislatif* (Bonaparte tại Viện Lập pháp), cho thấy Napoleon đã can đảm chống lại một cuộc tấn công sát nhân từ các đại biểu hung hãn tay cầm dao. "Tướng Bonaparte", bản Nhật lệnh ngày 11 tháng Mười một của ông viết, "bày tỏ sự hài lòng đặc biệt với những người lính thủ pháo can đảm, những người được bao phủ bởi vinh quang vì đã cứu tính mạng vị tướng của họ trong thời điểm sắp gục ngã dưới đòn tấn công của các đại biểu được vũ trang bằng những con dao". Thomé được biến thành một người anh hùng, được hưởng một khoản trợ cấp suốt đời 600 franc, được tặng một chiếc nhẫn kim cương trị giá 2.000 écu(*) và một cái hôn từ Josephine tại một bữa tiệc trưa ba ngày sau đó.(*)

Câu hỏi thực sự đáng ra phải thế này: tại sao thậm chí chẳng có lấy một con dao nhíp được rút ra để bảo vệ hiến pháp, nếu không phải ở Saint-Cloud thì ít nhất cũng ở Paris sau đó? Nếu Đốc chính hay Hội đồng Năm trăm có bất cứ sự ủng hộ nào của dân chúng, chắc hẳn đã có các chiến lũy được dựng lên tối hôm đó ở Paris và các thành phố

lớn khác của Pháp một khi tin tức truyền tới đó, song trên thực tế chẳng có con dao nào được vung lên hay phát súng nào được bắn để bảo vệ họ. Những khu lao động như Faubourg Saint-Antoine không hề có chút tình cảm nào dành cho Đốc chính, và đã không nổi dậy. Thay vì thế, giá của 3% công trái hợp nhất trên Sàn Giao dịch Chứng khoán tăng từ 11,4 franc hôm trước ngày xảy ra đảo chính lên 20 franc một tuần sau đó. Cách xa Paris có một số cuộc chống đối cục bộ: các nhà cầm quyền ở Pas-de-Calais, Jura, và Đông Pyrénée bày tỏ quan ngại, song không ai ở vào tâm trạng sẵn sàng cho một cuộc nội chiến chống lại chế độ Tổng tài và Napoleon, việc này chẳng mấy chốc đã lắng xuống.

Tuy nhiên, điểm cốt yếu về đảo chính Brumaire không phải là việc Đốc chính bị xóa bỏ, vì chế độ này rõ ràng đang thất bại và nhiều khả năng sẽ sụp đổ, mà là việc cả hai viện lập pháp cũng bị bãi bỏ triệt để, cùng với Hiến pháp Năm III. Hệ thống lập pháp đã không bị ảnh hưởng lớn bởi sự làm mất lòng dân chúng của Đốc chính; những người tân-Jacobin không phải là một mối đe dọa lớn, và đất nước không gặp phải mối nguy hiểm tức thời nào. Nhưng Sieyès và Napoleon đã thành công trong việc đóng cửa cả Thượng viện lẫn Hạ viện mà không gây ra phản ứng đáng kể nào của quần chúng. Sau một thập kỷ Cách mạng, nhiều người Pháp khẩn thiết mong mỏi sự lãnh đạo và nhận thấy rằng tiến trình nghị trường đã ngăn cản điều đó, cũng như một bản hiến pháp gần như không thể điều chỉnh. Vì thế, họ sẵn lòng chứng kiến chính quyền đại diện bị đình chỉ tạm thời để Napoleon và các đồng mưu của ông giải quyết vấn đề hóc búa. Tất nhiên, thái độ của công chúng ở Paris là dửng dưng với việc liệu có phải Napoleon đã dùng sức mạnh để giành lấy quyền lực hay không. Các sĩ quan quân đội đánh giá cao trật tự, kỷ luật và hiệu quả, những điều mà khi đó Napoleon coi là quan trọng hơn tự do, bình đẳng và bác ái, và vào thời khắc đó người dân Pháp nhất trí với ông. Ông đã

có thể trình ra trước Pháp một lời thuyết trình về thành công của dân tộc, trong đó, như chính ông đã nói, "Những Ủy viên Đốc chính này chẳng biết làm gì để phát huy trí tưởng tượng của dân tộc". Không chỉ những chiến thắng của ông là một phần trong sức hấp dẫn của Napoleon, mà cả những bản hiệp ước hòa bình ông trao cho một dân tộc giờ đây đã kiệt sức bởi chiến tranh cũng thế.

Biến cố Brumaire không được mô tả như một cuộc đảo chính nhà nước vào thời đó, cho dù tất nhiên nó là thế và thuật ngữ này lại rất quen thuộc với ngôn ngữ chính trị (nó đã được dùng để mô tả cuộc thanh lọc Thermidor). Với những người đương thời, đây chỉ đơn giản là *les journées* (những ngày ấy). Bất chấp những khía cạnh diễn kịch của các biến cố – Lucien chĩa thanh kiếm của anh ta vào ngực Napoleon, Thomé được tặng một chiếc nhẫn kim cương vì một vụ tấn công bằng dao nhiều khả năng chưa bao giờ xảy ra, và nhiều nữa – những người tân-Jacobin đã chứng tỏ họ cứng cỏi hơn dự kiến, và nếu đội quân bảo vệ Cơ quan Lập pháp thể hiện ít nhiều sự trung thành với Hội đồng Năm trăm, những người âm mưu hẳn đã phải đối mặt với nguy hiểm lớn. Hôm sau ngày diễn ra cuộc đảo chính Brumaire, để hiện thực hóa lời tiên đoán của chính mình, Napoleon và Josephine quả thực đã ngủ lại điện Luxembourg, chuyển vào căn hộ của Gohier ở tầng trệt, bên phải cung điện chính trên phố Vaugirard, cách nhà tù Saint-Joseph-des-Carmes nơi Josephine đã cận kề cái chết năm năm trước chỉ hơn 90 m.

10

TỔNG TÀI

"Nếu ông ấy trụ được một năm, ông ấy sẽ tiến xa."

• ***Talleyrand nói về vị trí Tổng tài của Napoleon***

"Đám đông… cần được điều khiển mà không để họ nhận ra điều đó."

• ***Napoleon nói với Fouché, tháng Chín năm 1804***

Vào lúc 10 giờ của buổi sáng Thứ hai tối tăm mưa dầm, 11 tháng Mười một năm 1799, Napoleon tới điện Luxembourg trong trang phục dân sự, được sáu người lính long kỵ hộ tống, bắt đầu công việc của một Tổng tài lâm thời(*) tại cùng căn phòng nơi Đốc chính đã họp. Sau khi đã thực hiện một cuộc đảo chính ngày hôm trước, ông dự định thực hiện một cuộc đảo chính thứ hai sớm nhất có thể chống lại những người đồng mưu chủ chốt với mình. Sieyès đã từng viết hai bản hiến pháp cho Pháp vào các năm 1791 và 1793, và Napoleon không tin cuộc Cách mạng sẽ được bảo vệ nhờ bản hiến pháp thứ ba của ông này, vốn đầy ắp những điều khoản kiểm soát và cân bằng lẫn nhau để tập trung quyền lực. Sau này ông viết về Sieyès, "Ông ta không phải là một con người của hành động: biết quá ít về bản chất con người, ông ta không biết làm thế nào để khiến họ hành động. Những nghiên cứu của ông ta đã luôn dẫn ông ta đi theo con đường siêu hình."

Trong cuộc gặp đầu tiên của ba tổng tài, Ducos nói với Napoleon: "Không cần phải bầu vị trí chủ tịch: nó hẳn nhiên là của ông". Khi Sieyès cau mặt, Napoleon đề xuất một thỏa hiệp: vị trí này sẽ được xoay vòng mỗi 24 tiếng, bắt đầu theo trình tự ABC của họ (nghĩa là

bắt đầu từ ông). Sau đó, ông ngồi vào chiếc ghế lớn ở chính giữa bàn, nơi Chủ tịch Đốc chính từng ngồi, và từ đó về sau đó là ghế của ông. "Nào", ông thúc giục họ. "Tuyên thệ đi, chúng ta đang vội". Với quyền lực của Tổng tài, gần như chẳng mấy quan trọng việc ai chính thức làm chủ tịch của thứ mà nói cho cùng chỉ là một cuộc họp ba người; Napoleon chính là người có xu hướng đưa ra phần lớn các ý tưởng được thảo luận và cũng là người sau đó triển khai chúng.

Sau đảo chính một ngày, thành phố đã được dán đầy các áp phích theo phiên bản của Napoleon về các biến cố – "20 tên sát nhân nhảy bổ vào tôi và nhắm vào ngực tôi" – cùng lời kêu gọi thống nhất dân tộc của ông. Nó không nhắc gì đến Sieyès hay Ducos. "Những tư tưởng bảo thủ, bảo hộ và tự do đã được khôi phục lại vị trí chính đáng của chúng thông qua việc dẹp bỏ những kẻ kích động", áp phích viết, nhắm vào những người Pháp đã mất hết kiên nhẫn với Đốc chính và không cho rằng chính quyền do một vị tướng thành công điều hành có thể tồi tệ hơn.

Cho dù những người tuyên truyền cho Napoleon đã phải thức suốt đêm để in các tấm áp phích rồi dán chúng khắp Paris, nhưng Sieyès và những người ủng hộ ông ta lại không tích cực đến thế. Khi Boulay de la Meurthe, chủ tịch một tiểu ban gồm bảy người thuộc ủy ban chuyển tiếp gồm 50 người đã được chỉ định để soạn thảo hiến pháp mới, tới căn hộ của Sieyès để nhận văn bản mới, tất cả những gì Sieyès có để đưa cho ông này xem là một tập các ghi chú. Vậy là Boulay và Sieyès ngồi xuống để soạn ra bản dự thảo đầu tiên, sau đó được Pierre Daunou, một chuyên gia về hiến pháp và một cựu thành viên Girondin, hoàn chỉnh. Roederer không lâu sau đó cảnh báo Napoleon rằng Sieyès dự định đề xuất một "Đại Tổng tài" để quản lý hoạt động của hai tổng tài còn lại, một người phụ trách các vấn đề đối ngoại, người kia các vấn đề đối nội. Trong một hệ thống phân quyền phức tạp, các "nhân sĩ" sẽ kiểm soát Thượng viện, và chỉ họ có quyền

bãi miễn Đại Tổng tài. Rõ ràng Sieyès đã tự coi mình là ông hoàng minh triết, với Napoleon là tổng tài về chiến tranh, còn Ducos là tổng tài về nội trị cho ông ta. Điều này rất khác so với cách Napoleon nhìn nhận tình hình.

Qua năm tuần kế tiếp, trước khi "Hiến pháp Năm VIII" được tuyên đọc tại các địa điểm công cộng quanh Paris trong tiếng trống và những hồi kèn trumpet, tiếp theo là các cuộc thảo luận căng thẳng trong nhiều ủy ban và tiểu ban không chính thức do những người tham gia đảo chính Brumaire thành lập, trong đó phái Napoleon, do Lucien và Boulay cầm đầu, tới gặp Daunou, người nghĩ rằng quyền lực cần được tập trung, và đã hoàn toàn qua mặt được Sieyès và nhóm ủng hộ ít đông đảo hơn của ông ta. Sự trở cờ đúng lúc của Cambacérès sang phe Napoleon đã giúp ích rất nhiều. Boulay cuối cùng cũng nói rõ với hội đồng chuyển tiếp rằng "sứ mệnh" của họ là trao cho Napoleon quyền quyết định trong 10 năm trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, không có "Đại Tổng tài" nào giám sát ông ngoại trừ một Hội đồng Nhà nước để tư vấn cho ông, Hội đồng này sẽ chỉ có một quyền lực là khởi đầu quá trình lập pháp. Điều 41 Hiến pháp mới viết: "Tổng tài Thứ nhất ban bố các đạo luật; có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm các thành viên của Hội đồng Nhà nước, các bộ trưởng, đại sứ và trưởng đại diện khác ở nước ngoài, các sĩ quan quân đội và hải quân, các thành viên của chính quyền địa phương và các ủy viên của chính phủ biệt phái tới các tòa án". Ông ta cũng có quyền ký kết các hiệp ước, sẽ sống tại Tuileries và được nhận 500.000 franc mỗi năm, gấp 50 lần lương của một đại sứ. Như vậy, ngay từ đầu đã rất rõ là quyền lực nằm ở đâu; Tổng tài Thứ hai và Thứ ba cũng sẽ sống tại Tuileries nhưng chỉ được trả 150.000 franc mỗi năm cho vai trò làm cái vỏ hiến pháp bề ngoài của họ.

Tổng tài ban hành một loạt sắc lệnh nhằm làm cho chế độ mới được lòng dân chúng, và theo chính ngôn từ của các sắc lệnh này,

“hoàn thành cuộc Cách mạng”. Versailles được chuyển sang cho thương binh sử dụng; một đạo luật sai trái chống lại những người lưu vong được bãi bỏ, và Napoleon đích thân tới nhà tù Temple để thả tự do cho các con tin; cảnh sát được lệnh không gây rắc rối cho những người lưu vong trở về nước hay buộc họ phải chấp nhận “các khoản vay nợ”; ngày kỷ niệm phá ngục Bastille và ngày 1 tháng Hái nho (lễ Năm mới theo lịch Cộng hòa) được coi là những ngày nghỉ lễ. Các khoản trợ cấp được dành cho thương binh cũng như vợ góa con côi của người tử trận, những tu sĩ không tuyên thệ cũng không còn bị trục xuất vì từ chối tuyên thệ trung thành với Hiến pháp. 10 ngày quốc tang được dành để tưởng niệm George Washington qua đời vào tháng Mười hai, bất chấp việc Pháp và Mỹ đang tranh chấp trong cuộc Chiến tranh Nửa mùa; trong những bài ca ngợi “Cincinnatus của Mỹ”,(*) các so sánh giữa Washington và Napoleon đã được đưa ra. Napoleon cũng không hề quên lời hứa khi về nước với Kléber, ông ra lệnh cho tân Bộ trưởng Nội vụ, nhà toán học và thiên văn học, Hầu tước de Laplace, gửi “một đoàn nghệ sĩ” tới Ai Cập trên chiếc tàu đầu tiên thu xếp được. “Một chính quyền mới ra đời phải hào nhoáng và gây kinh ngạc”, ông nói với Bourrienne lúc đó. “Khi nó không làm được điều đó, nó sẽ thất bại.”

Việc chỉ định một nhà khoa học danh tiếng như Laplace vào một vị trí được chú ý như vậy đã thể hiện rõ rằng, cho dù Napoleon là một người lính và biến cố Brumaire là một cuộc đảo chính quân sự, nhưng chính quyền mới rõ ràng không phải là một nền độc tài quân sự. Talleyrand trở lại là Bộ trưởng Ngoại giao và chỉ có một quân nhân gia nhập Chính phủ, đó là tân Bộ trưởng Chiến tranh Alexandre Berthier. “Nếu trong vòng ba hay bốn năm tôi chết vì sốt trên giường mình”, Napoleon nói với Roederer vào năm sau đó, “tôi sẽ nói với dân tộc rằng hãy cảnh giác với chính quyền quân sự. Tôi sẽ bảo họ hãy lựa chọn một thể chế dân sự”. Fouché, như có thể đoán trước, trở

thành Bộ trưởng Cảnh sát, và Martin Gaudin, một cựu quan chức cao cấp ở ngân khố từng phục vụ tất cả các chính thể kể từ Louis XVI, được cử làm Bộ trưởng Tài chính. Gaudin nhanh chóng thực hiện việc cải cách luật thuế cực kỳ phức tạp của Pháp và hạ các mức thuế suất. Quản lý tài chính được chuyển từ chính quyền địa phương về Bộ Tài chính, còn toàn bộ hệ thống kế toán công cuối cùng được trung ương hóa. Napoleon nhanh chóng thiết lập một hệ thống trung ương cho việc trả lương quân đội, cho tới lúc đó vẫn được thực hiện qua các vùng, một ví dụ kinh điển về chuyện làm thế nào để ông có thể vượt qua được hệ thống quan liêu và triển khai một cải cách cấp thiết mà không bị trì hoãn.

Tại cuộc họp cuối cùng của ủy ban Hiến pháp ngày 13 tháng Mười hai, Napoleon mời Sieyès đề xuất tên của ba tổng tài sẽ được giới thiệu trước quốc dân như một phần của Hiến pháp Năm VIII mới trong một cuộc trưng cầu ý dân hồi tháng Hai. Vì đã chấp nhận một khoản tiền mặt được cho là 350.000 franc, một bất động sản ở ngoại vi Versailles và một ngôi nhà ở Paris (do nhà nước trả), Sieyès ngoan ngoãn đề xuất Napoleon làm Tổng tài Thứ nhất, Cambacérès làm Tổng tài Thứ hai, và Charles-François Lebrun, một luật sư rất năng động và là cựu nghị sĩ, người đã ủng hộ mọi đảng phái ngoại trừ những người Jacobin trong thời của mình, làm Tổng tài Thứ ba. Sieyès chỉ được chia cho vị trí Chủ tịch Thượng viện và Ducos (người nhận được 100.000 franc cho việc từ bỏ vị trí Tổng tài lâm thời của mình) giữ chức Phó Chủ tịch. Cuộc đảo chính thứ hai của Napoleon diễn ra lâu hơn cuộc đảo chính thứ nhất một chút, song đã không đổ máu và thành công. Cho dù sẽ cần tới một cuộc trưng cầu dân ý chính thức được dự kiến vào tháng Hai để khẳng định tính hợp pháp của chế độ Tổng tài, nhưng bản thân Napoleon chưa bao giờ nghi ngờ việc ông có quyền về mặt đạo lý để lãnh đạo Pháp. Như sau này ông viết về Julius Caesar, "Trong một tình hình như thế, những nghị viện chỉ toàn

thảo luận sẽ không thể cai trị được nữa; do đó cá nhân Caesar chính là sự đảm bảo cho quyền bá chủ của La Mã trên thế giới và an ninh cho các công dân thuộc mọi phe phái. Quyền lực của ông ta do đó là chính đáng". Quan điểm của ông với chính quyền tại Pháp vào năm 1799 cũng tương tự.

• • •

"Hỡi người dân Pháp!" Napoleon tuyên bố vào ngày 15 tháng Mười hai, "Một Hiến pháp được giới thiệu với các bạn. Nó chấm dứt mọi sự mơ hồ… [về] tình hình nội bộ và quân sự của nền Cộng hòa… Hiến pháp được thiết lập dựa trên những nguyên tắc của chính phủ đại diện, trên những quyền thiêng liêng về sở hữu, bình đẳng và tự do… Hỡi các công dân, Cách mạng được thiết lập trên các nguyên tắc đã khởi đầu nó. Nó đã hoàn thành."

Việc đưa quyền sở hữu lên trước các quyền bình đẳng và tự do là dấu hiệu của việc Napoleon định bảo vệ ra sao quyền lợi của các thương gia, người sử dụng lao động, những người lập nghiệp, và những người sở hữu các tài sản được nhà nước phát mại – những loại người đang cố xoay xở để điều hành những việc làm ăn nhỏ kiểu như một vườn dâu tằm. Họ chính là xương sống của Pháp; ông hiểu những mối lo và nhu cầu của họ. Điều 94 của Hiến pháp 95 điều (chưa bằng ¼ độ dài của Hiến pháp trước) vạch rõ một cách dứt khoát rằng tài sản và đất đai của triều đình, Giáo hội và giới quý tộc đã bị tịch thu đem bán trong Cách mạng sẽ không bao giờ được hoàn trả cho các chủ sở hữu cũ của chúng. Đây là những cam kết được Napoleon lặp lại vào năm 1802 và 1804, nhưng ông đã không hứa gì về việc phân phối lại thêm đất đai. Khi nói về bình đẳng, ông muốn nói tới sự bình đẳng trước pháp luật chứ không phải về tình trạng kinh tế. Lực lượng ủng hộ tự nhiên mạnh mẽ nhất của ông là quân đội cũng được hưởng lợi sau cuộc đảo chính, với lương bổng và điều kiện tốt hơn, các khoản trợ cấp và hứa hẹn về đất đai (dù dường như không có ai từng

nhận được sáu arpent đất). Đạo luật đình chỉ việc chi trả cho các nhà thầu bị bãi bỏ, và những khoản thanh toán này nhanh chóng được trả đầy đủ.

Đến cuối tháng Mười hai, những cơ quan sẽ trở thành thiết chế trong thời kỳ cầm quyền của Napoleon được chính thức thiết lập. Ngày 22, Hội đồng Nhà nước được thành lập tại chính phòng họp của nó tại điện Luxembourg. Cấu thành chủ yếu từ các nhà kỹ trị phi chính trị được Tổng tài Thứ nhất chỉ định và nằm dưới sự kiểm soát trực tiếp của ông, Hội đồng là cơ quan thảo luận chính trong chính quyền mới của Pháp, tư vấn cho Tổng tài Thứ nhất và giúp ông soạn thảo các đạo luật. Chỉ có sáu trong 50 thành viên Hội đồng là quân nhân. Chừng nào họ còn thể hiện sự tôn trọng, các thành viên Hội đồng còn được đề nghị thoải mái lên tiếng khi họ cảm thấy cần thiết, và Napoleon cổ vũ sự tranh luận giữa họ. Theo Hiến pháp mới, Hội đồng vừa là tòa phúc thẩm cuối cùng trong các vụ việc về luật dân sự, vừa là cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung các dự luật trước khi đưa ra cơ quan lập pháp, những chức năng mà nó vẫn giữ lại đến nay. Các bộ trưởng là thành viên không thường trực của Hội đồng; họ tham dự các cuộc họp khi chương trình nghị sự liên quan tới lĩnh vực họ chịu trách nhiệm.

Vào 8 giờ sáng 25 tháng Mười hai (Lễ Giáng sinh phải đến năm 1802 mới được chính thức công nhận trở lại), Hiến pháp Năm VIII bắt đầu có hiệu lực. Diễn văn của Boulay được dùng làm lời nói đầu cho bản in của nó, trong đó lập luận rằng đại đa số công dân Pháp muốn một nền Cộng hòa "không phải là sự chuyên quyền của thời Chế độ cũ(*) hay sự độc tài của năm 1793". Hiến pháp mới, ông ta chỉ rõ, có thể được tóm lại trong câu châm ngôn: "Niềm tin đến từ bên dưới, quyền lực đến từ bên trên". Theo đó, Tổng tài Thứ nhất sẽ nắm quyền chính trị và hành pháp trong 10 năm, và hai Tổng tài khác sẽ tư vấn cho Tổng tài Thứ nhất trong thời gian đó. Một Thượng viện gồm 60

thành viên, các thành viên phục vụ "bất khả xâm phạm và trọn đời" và số lượng sẽ tăng thêm hai người mỗi năm tới tối đa 80, họ sẽ lựa chọn các Tổng tài; các đại biểu của Cơ quan Lập pháp gồm 300 thành viên và Tư pháp gồm 100 người từ các bản danh sách toàn quốc được thiết lập nhờ kết quả của bốn vòng bầu cử. Quan trọng hơn cả, những bản tuyên bố do đa số thành viên Thượng viện đưa ra, được gọi là *sắc lệnh Thượng viện*, có đầy đủ hiệu lực của luật, dù ban đầu chúng được dự kiến đưa ra chỉ nhằm duy nhất cho mục đích thay đổi hiến pháp.

Cơ quan Tư pháp sẽ thảo luận các dự thảo luật mà Tổng tài Thứ nhất và Hội đồng đã soạn thảo, nhưng không thể phủ quyết; Cơ quan Lập pháp có thể bỏ phiếu thông qua các luật, nhưng không thảo luận về chúng. Cơ quan Tư pháp sẽ thảo luận các văn bản lập pháp được Tổng tài chuyển đến, và cho Cơ quan Lập pháp biết quan điểm của mình; Cơ quan Lập pháp sẽ nhóm họp trong không quá bốn tháng một năm để cân nhắc các quan điểm đó. Chỉ Thượng viện có thể điều chỉnh hiến pháp, song không cơ quan nào trong ba cơ quan này có quyền khởi thảo hay sửa chữa văn bản lập pháp. Bằng các phương thức này, Napoleon đảm bảo sự chia tách những quyền lực khá yếu ớt giữa các cơ quan này, giành phần quyền lực lớn nhất cho bản thân mình.

Các công dân có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử ban đầu để chọn các đại biểu cho Cơ quan Lập pháp, cho dù lựa chọn cuối cùng sẽ do Thượng viện thực hiện. Tất cả cử tri là nam giới trưởng thành trong một cộng đồng sẽ chọn ra 10% trong số họ làm "Các nhân sĩ xã", các nhân sĩ xã lại chọn ra 10% trong số họ làm "Các nhân sĩ tỉnh", các nhân sĩ tỉnh lại chọn ra từ 5.000 đến 6.000 người trong số họ làm "Nhân sĩ của quốc gia", từ những người này 400 thành viên của các Cơ quan Lập pháp và Tư pháp sẽ được chỉ định. Kết quả cho thấy, đã có một sự liên tục đáng kể so với các viện trước đây. Trong 60 thượng nghị sĩ, 38 người từng có mặt trong một nghị viện trước đây, cũng

như 69 trong 100 đại biểu Tư pháp và 240 trong 300 đại biểu Lập pháp. Kinh nghiệm của họ rất hữu ích khi Napoleon tiến hành việc củng cố, làm thích ứng, và theo mô tả của chính ông, "hoàn tất" cuộc Cách mạng. Sự hoàn toàn phức tạp của Hiến pháp, nhất là hệ thống bầu cử ba lần đối với lập pháp và tư pháp, phù hợp một cách hoàn hảo với Napoleon vì nó cho ông tha hồ có cơ hội sàng lọc phe đối lập.

Có rất nhiều điểm trong Hiến pháp mới trấn an được quốc gia: nhà cầm quyền có thể bước vào nhà một người Pháp khi không được mời chỉ trong trường hợp hỏa hoạn hay lũ lụt; các công dân chỉ có thể bị giam giữ không quá 10 ngày mà không xét xử; "sử dụng bạo lực khi bắt giữ" sẽ phạm tội. Vào ngày 1 tháng Một năm 1800 (một ngày không có ý nghĩa gì đặc biệt trong lịch cách mạng, vì nó là ngày 11 tháng Tuyết Năm VIII), Cơ quan Lập pháp và Viện Tư pháp họp lần đầu tiên.

Việc quyền tự do của các cơ quan này bị hạn chế không có nghĩa là chế độ Napoleon không lắng nghe. Những người kiến nghị luôn được lắng nghe, và các buổi thảo luận trong giới hạn các khu tại các hội đồng khu và hội đồng địa phương thường khá cởi mở, cho dù chúng ít có ảnh hưởng tới chính sách của Chính phủ. Chế độ lắng nghe những lời phàn nàn của người dân khá đầy đủ; chỉ có điều nó không cung cấp cho họ bất cứ phương tiện nào để phát tán sự phê phán và cũng có rất ít khả năng cho một sự đối lập chính trị có tổ chức.

• • •

Trong tuần đầu tiên trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, Napoleon viết hai lá thư đề nghị hòa bình gửi tới Hoàng đế Áo Francis và Vua Anh George III. "Tôi xin mạo muội tuyên bố rằng số phận của tất cả các quốc gia văn minh đều có liên quan trong việc chấm dứt cuộc chiến tranh đã thổi bùng lên đám cháy lớn trên khắp thế giới", ông viết cho Vua Anh. Khi Bộ trưởng Ngoại giao Anh, Huân tước

Grenville, trả lời bằng cách nói là Napoleon cần khôi phục vương triều Bourbon, Napoleon đáp rằng nếu cũng nguyên tắc này được áp dụng cho Anh, nó sẽ dẫn tới việc khôi phục vương triều Stuart. Ông đã cho công bố rộng rãi bức thư của *Milord*(*) Grenville tại Pháp, và điều đó đã củng cố thêm sự ủng hộ dành cho Tổng tài. Người Nga đã rời khỏi Liên minh Thứ hai sau khi thua dưới tay Masséna trong trận Zurich Thứ hai vào cuối tháng Chín năm 1799, người Áo bước vào các cuộc thương lượng hòa bình kéo dài trong nhiều tháng, song không thành công. Đến khi mùa chiến dịch mới bắt đầu vào mùa xuân, họ sẽ lại sẵn sàng để cố giành lại Genoa và xâm lược vùng Đông nam Pháp.

"Tôi muốn tất cả các vị tập hợp lại trong hàng ngũ của nhân dân", Napoleon viết về tầng lớp chính khách Pháp cho François Beyts, một cựu đại biểu Hội đồng Năm trăm, người đã là một trong số 61 người bị đặt ra ngoài vòng pháp luật trong đảo chính Brumaire. "Chỉ riêng danh hiệu công dân Pháp đã đáng giá hơn nhiều danh xưng Bảo hoàng, Chouan,(*) Jacobin, Feuillant,(*) hay bất cứ danh xứng nào trong số nghìn lẻ một cái tên đã xuất hiện trong 10 năm qua từ tinh thần bè phái, và chính chúng đang đẩy đất nước vào vực thẳm mà cuối cùng đã đến lúc cần cứu lấy nó khỏi đó, một lần và mãi mãi". Những lời này có hiệu quả với Beyts, được cử làm người đứng đầu tỉnh Loir-et-Cher vào tháng Ba tới. Song không phải tất cả đều bị quyến rũ, và Napoleon đáp trả cứng rắn với những ai đặt câu hỏi về chính sách thống nhất dân tộc của mình. Khi Thị trưởng Lille thể hiện thái độ dè chừng về việc chào đón một vị tướng cựu thành viên phái Jacobin vào thành phố của mình, Napoleon vặn lại: "Đừng có cả gan nói ra bất cứ điều gì như thế; chẳng lẽ ông không thấy giờ đây tất cả chúng ta đều phụng sự Pháp một cách như nhau sao? Tôi những muốn cho ông hay, thưa ông, rằng vào những ngày 17 và 18 tháng Sương mù tôi đã dựng lên một bức tường bằng đồng thau mà không ánh mắt nào có thể xuyên qua được, và mọi hồi ức khi va vào nó đều

vỡ tan thành từng mảnh!" Đây là lần đầu tiên kể từ khi Cách mạng, một chế độ kế nhiệm đã không triệt để thanh trừng người tiền nhiệm của nó, và cho dù các nhân vật đối lập quả thực đã bị loại khỏi Cơ quan Lập pháp ba năm sau đó, nhưng người Pháp không còn bị điệu lên máy chém vì quan điểm chính trị của họ nữa.

Chính sách bức-tường-đồng-thau của Napoleon cho phép ông tập hợp được những nhân vật với quan điểm rất đa dạng vào chính quyền của mình, bao trùm được mọi phe phái trừ những người tân-Jacobin. Bất chấp việc mình từng là một người Jacobin, hay có lẽ chính vì điều đó mà ông nhận ra rằng trong khi rất nhiều nhân vật cựu Jacobin có thể gia nhập công cuộc của mình, bản thân phong trào tân-Jacobin sẽ luôn đối lập với ông về mặt ý thức hệ. Quá trình thống nhất dân tộc bất chấp quan điểm chính trị trước đây được gọi là *ralliement* – nghĩa đen là thu phục – và cho dù một số người gia nhập chế độ Napoleon vì tư lợi, còn rất nhiều người làm vậy vì tinh thần ái quốc chân chính, một khi họ thấy Napoleon đang chấn hưng Pháp như thế nào. Một chính sách thứ hai có liên quan, được gọi là *amalgame* – hợp nhất – tìm cách cổ vũ sự nhiệt tình tích cực dành cho chế độ, khác hẳn với sự ủng hộ đơn thuần.

Những chính sách này cho phép Napoleon chiêu mộ được một nhóm quan chức rất tài năng cho chính quyền của ông, do Cambacérès (một người tham gia kết án tử hình nhà vua) cầm đầu, bao gồm Bộ trưởng Tư pháp tương lai Louis-Mathieu Molé (một nhân vật bảo hoàng có bố đã phải lên máy chém), Jean-Étienne Portalis (một người chống Đốc chính ôn hòa), người phụ trách các vấn đề tôn giáo, và người con trai có năng lực không kém của ông, Joseph-Marie, nhà khoa học đồng thời là Bộ trưởng Nội vụ tương lai Jean Chaptal (một nhân vật Girondin), nhà quản lý quân sự, Tướng Jean-Gérard Lacuée (một người ôn hòa), Ủy viên Hội đồng Nhà nước Antoine Thibaudeau (một người khác đã tham gia kết án tử hình nhà vua),

Étienne-Denis Pasquier (một người ôn hòa có bố đã phải lên máy chém) tại Sở Cảnh sát, và Bộ trưởng Ngân khố Nicolas-François Mollien (một bộ trưởng cũ của Louis XVI). "Nghệ thuật bổ nhiệm người", Napoleon nói với Mollien, "không khó bằng nghệ thuật cho phép những người được bổ nhiệm thể hiện tối đa giá trị của họ". Bất chấp việc đã lật đổ Carnot trong đảo chính tháng Quả, Napoleon thừa nhận năng lực lớn lao của Carnot và bổ nhiệm ông ta làm Bộ trưởng Chiến tranh vào ngày 2 tháng Tư năm 1800, cử Berthier tới chỉ huy Đạo quân Dự bị.

Trong vòng một tuần sau đảo chính Brumaire, từ kết quả của cảm nhận mới về sự ổn định, hiệu quả và năng lực của chính quyền, tỉ giá franc – đô-la và franc – bảng Anh đã tăng gấp đôi. Đến cuối tháng Một năm 1800, trái phiếu mệnh giá 100 franc của Chính phủ, vốn từng yếu ớt ở mức giá 12 franc giờ đây tăng vọt lên 60 franc. Hai năm sau, một phần bằng cách ép buộc các cơ quan thu thuế phải nộp trước số tiền thuế thu được ước tính, Bộ trưởng Tài chính Martin Gaudin đã lần đầu tiên cân bằng được ngân sách kể từ thời kỳ Chiến tranh giành Độc lập của Mỹ.

• • •

Khi lên nắm quyền, Napoleon đã làm rõ rằng tân Hiến pháp Năm VIII sẽ được hợp pháp hóa thông qua một cuộc trưng cầu dân ý của tất cả công dân Pháp, được tổ chức trong ít ngày vào cuối tháng Một và đầu tháng Hai năm 1800. Tất cả nam giới trưởng thành có thể bỏ phiếu bằng cách đăng ký trong vòng ba ngày. Để đảm bảo chắc chắn một kết quả tích cực, Napoleon thay thế Bộ trưởng Nội vụ Laplace bằng cậu em trai Lucien của mình vào tháng Mười hai. Vào ngày 7 tháng Hai, Lucien chính thức thông báo kết quả trưng cầu dân ý, khẳng định rằng 3.011.007 người Pháp đã bỏ phiếu thông qua Hiến pháp năm VIII, và chỉ 1.562 người bỏ phiếu chống. Tất nhiên, thật lố bịch khi tuyên bố rằng 99,95% người Pháp đã bỏ phiếu thuận, thậm

chí cả với tỉ lệ đi bỏ phiếu thấp chỉ 25% – một tỉ lệ có thể quy nguyên nhân một phần do thời tiết và thiếu phương tiện đi lại cho dân chúng nông thôn – đó là chưa kể vùng Midi và Vendée vẫn đầy rẫy lực lượng bảo hoàng. Chẳng hạn, ở Toulon, tuyên bố chính thức cho hay đã có 830 người bỏ phiếu tán thành và một thợ giày theo phái Jacobin bỏ phiếu chống.

Có hơn 400 tập phiếu bầu được lưu ở Tàng thư Quốc gia cho thấy bằng chứng rõ ràng về việc gian lận kết quả có hệ thống bằng chính nét chữ viết tay của Lucien. Ngày 4 tháng Hai, Lucien ra lệnh cho Bộ Nội vụ dừng kiểm phiếu vì anh ta muốn thông báo kết quả tổng thể ba ngày sau đó. Vì thế, với vùng Tây nam, chính quyền chỉ đơn giản là tính toán ra những gì họ nghĩ có thể là kết quả từ 25 tỉnh đã được kiểm phiếu, trong đó có Corse. Bằng cách đơn giản thêm 8.000 phiếu tán thành vào tổng số 24 tỉnh và 16.000 vào tổng số phiếu của Yonne, Lucien đã ngoại suy ra thêm 200.000 phiếu tán thành chỉ cho riêng vùng Tây nam. Ở vùng Đông nam, anh ta thêm khoảng 7.000 phiếu tán thành vào mỗi tỉnh và ở vùng Đông bắc khoảng từ 7.000 đến 8.000. Thậm chí anh ta còn thường xuyên chẳng thèm che giấu sự gian lận bằng cách dùng nhưng con số lẻ, mà đơn giản là thêm những con số tròn, với mục đích đưa số phiếu tán thành lên trên 3 triệu. Tổng cộng, anh ta đã thêm khoảng 900.000 phiếu tán thành vào kết quả trong thời gian từ 4 đến 7 tháng Hai. 556.021 phiếu tán thành của quân đội và không có phiếu chống đơn giản là được phịa ra. Cho dù có 34.500 phiếu của hải quân được kiểm, song thường chỉ có các sĩ quan của một chiếc tàu bỏ phiếu rồi toàn bộ thủy thủ đoàn sẽ được thêm vào. Kết quả đúng nhiều khả năng là khoảng 1,55 triệu phiếu tán thành và vài nghìn phiếu chống. Do đó, Napoleon đã giành được ít nhiều sự hợp pháp trên tinh thần dân chủ, song ở mức độ thấp hơn nhiều so với tuyên bố của ông, và thực tế còn thấp hơn mức mà Robespierré đã giành được trong một cuộc trưng cầu dân ý vào năm 1793. Ngay cả

những con số mà Lucien gian lận cũng đã được các quan chức địa phương điều chỉnh, bởi họ hiểu rằng một phần công việc của mình là làm hài lòng bất cứ ai đang nắm quyền ở Paris. Các quan chức chẳng bị ai giám sát, việc bỏ phiếu diễn ra công khai thay vì bỏ phiếu kín và rất dễ bị thao túng bằng hăm dọa, và một nửa số cử tri mù chữ song vẫn có quyền bỏ phiếu, vậy là các vị thị trưởng điền phiếu bầu thay cho họ.

Việc gian lận kết quả của Lucien cung cấp một góc nhìn hoàn hảo vào một trong những khía cạnh đặc trưng nhất của câu chuyện về Napoleon. Napoleon luôn chiến thắng với chênh lệch rất áp đảo, nhưng những người ủng hộ Bonaparte chỉ đơn giản là không thể dừng được việc phóng đại hơn nữa các con số này lên, và qua đó cho phép những người đối lập – tân-Jacobin, bảo hoàng, tự do, ôn hòa, và những người khác – được bàn luận trong các phòng khách và những nhóm bí mật rằng toàn bộ quá trình đều là giả mạo. Rất thường xuyên, trong việc chỉnh sửa con số thương vong sau các trận đánh, hay bổ sung tài liệu vào các tàng thư, hay sáng tác ra những bài diễn thuyết dành cho Đạo quân Italy, hay thay đổi tuổi trên giấy khai sinh, hay vẽ Napoleon ngồi trên một con ngựa đang nhổm lên trên hai chân sau vượt qua dãy Alps, Napoleon và các nhà tuyên truyền của ông đơn giản là đã đi thêm một bước quá xa không cần thiết, kết quả đã làm những điều vốn là những thành quả thực sự phi thường bị biến thành lố bịch và bị chỉ trích.

• • •

Trong tất cả các chính sách của Tổng tài, việc thanh trừng trộm cướp ở nông thôn là một trong những chính sách được ủng hộ nhất. “Bí quyết của hoạt động cảnh sát là trừng phạt không thường xuyên nhưng nghiêm khắc”, Napoleon tin như vậy, song trong cuộc chiến của ông chống lại những đảng cướp đang gieo rắc kinh hoàng trên những vùng rộng lớn của Pháp, ông có xu hướng trừng phạt vừa

thường xuyên vừa nghiêm khắc. Các băng cướp có thể là những phần tử bảo hoàng nổi dậy (nhất là ở miền Tây và miền Nam Pháp), những nhóm lính đào ngũ hoặc những kẻ trốn quân dịch, những kẻ du đãng, cướp đường, những tên lưu manh thông thường, hoặc là sự kết hợp của tất cả. Thời Chế độ cũ, Ủy ban An toàn Công cộng, và Đốc chính đều đã chống lại vấn nạn cướp bóc ở nông thôn, song Tổng tài đã chiến đấu để chiến thắng bằng mọi phương tiện có trong tay. Napoleon bắt giữ và lưu đày những kẻ lưu manh bị tình nghi, sử dụng án tử hình cho những kẻ bị kết tội, những kẻ này thường bị gọi bằng những cái tên xấu xa như "Rồng", "Đánh-đến-chết", và "Gã đồ tể nhỏ của người Ki-tô,'' chúng thường tấn công những trang trại nằm biệt lập cũng như chặn cướp xe chở khách và người đi đường.

Cho dù lực lượng hiến binh hay cảnh sát bán quân sự đã được thành lập vào tháng Tư năm 1798 với lực lượng gồm 10.575 người, nhưng Napoleon đã tổ chức lại lực lượng này, tăng quân số lên 16.500 người, trả lương hậu và đúng hạn, động viên tinh thần và loại trừ phần lớn hiện tượng tham nhũng trong hàng ngũ của họ. Các đội tuần tra được tăng cường và dùng ngựa trong khi trước kia họ đi bộ; những tòa án đặc biệt và ủy ban quân sự xử chém các đối tượng bị tình nghi căn cứ vào bằng chứng cụ thể và không có quyền có luật sư biện hộ; những đơn vị cơ động lớn được phái đi để thực thi công lý một cách chóng vánh. Vào tháng Mười một năm 1799, khoảng 40% lãnh thổ Pháp nằm dưới tình trạng thiết quân luật, nhưng trong vòng ba năm việc đi lại trong nước đã trở lại an toàn, và hoạt động thương mại có thể được tái lập. Ngay cả những chiến thắng của Napoleon tại Italy cũng không khiến ông được lòng dân hơn việc này.

Vào tháng Ba năm 1800, Tổng tài đã thay thế hơn 3.000 thẩm phán, công tố viên, và quan tòa được bầu bằng những người do Tổng tài chỉ định. Quan điểm chính trị dường như không phải là yếu tố quyết định nhiều bằng kinh nghiệm thực tế, cũng như sự kiên quyết của

Napoleon trong việc sa thải các luật sư lớn tuổi, tham nhũng hoặc bất tài. Phải mất bảy tháng để hệ thống hoạt động trơn tru trở lại do những công việc bị tồn đọng, nhưng sau đó việc thực thi công lý được cải thiện.

Trong nỗ lực nhằm chấm dứt một số khía cạnh chủ yếu là mang tính biểu tượng của cuộc Cách mạng sau khi ông tuyên bố rằng nó đã kết thúc, Napoleon ra lệnh gỡ những chiếc mũ trùm đỏ đã được treo lên các tháp chuông nhà thờ và các dinh thự công trong Cách mạng xuống. *Ông* và *Bà* thay thế *Công dân* và *Nữ công dân*, lễ Giáng sinh và lễ Phục sinh được khôi phục, và cuối cùng vào ngày 1 tháng Một năm 1806, lịch cách mạng bị bãi bỏ. Napoleon vẫn luôn để tâm tới sức mạnh của việc đặt tên, vì thế ông đổi tên quảng trường Cách mạng (trước đó là quảng trường Louis XV) thành quảng trường Concorde,(*) và phá hủy bức tượng Tự do hình người phụ nữ đồ sộ ở đó. "Hòa hợp", sau này ông viết, "là điều khiến Pháp bất khả chiến bại". Những ví dụ khác cho niềm đam mê đổi tên của ông bao gồm việc đặt tên lại cho sáng kiến của ông, Cộng hòa Cisalpine thành Cộng hòa Italy, Đạo quân Anh thành Đại quân (vào năm 1805), và quảng trường Không thể chia rẽ – quảng trường Hoàng gia cũ – thành quảng trường Vosges. Trong thời kỳ làm Tổng tài, phong cách viết của Napoleon đã thay đổi một cách đáng kể, những từ cách mạng quen thuộc *không thể thay đổi* và *không thể mua chuộc* được thay thế bằng những từ sắc sảo hơn như *vĩ đại, nghiêm khắc* và *sáng suốt*.

Tiếp theo, Napoleon thuyết phục những người đi di tản – quý tộc, chủ sở hữu, các phần tử bảo hoàng và các tăng lữ đã chạy trốn trong thời kỳ Cách mạng – trở về Pháp, nhưng phải hiểu rằng họ không thể trông đợi vào việc lấy lại tài sản của mình. Thậm chí ông còn khôi phục quyền bầu cử và các quyền công dân cho họ. Vào tháng Mười năm 1800, ông đưa tên 48.000 người di tản ra khỏi danh sách 100.000 người bị đặt ngoài vòng pháp luật trong Cách mạng, và tới tháng Tư

năm 1802, tất cả những người trong danh sách, ngoại trừ 1.000 phần tử bảo hoàng nhất định không chịu hòa giải, đã được loại ra hết. Cho dù phần lớn giới quý tộc của thời Chế độ cũ vẫn giữ thái độ lảng tránh, nhưng một số nhân vật hàng đầu đã đồng ý phụng sự Napoleon, bao gồm những người như Bá tước de Ségur, Công tước de Luynes, Bá tước de Narbonne, Công tước de Broglie, Talleyrand, và Molé. Những người ủng hộ khác thì đến từ các gia đình không di tản vốn sắp được phong tước quý tộc vào thời điểm năm 1789, chẳng hạn như Marmont, Rémusat, Berthier, và Roederer. Đến tháng Ba năm 1803, khoảng 90% số người di tản đã quay về Pháp, đảo ngược dòng chảy tài năng vốn đã làm đất nước suy yếu đáng kể. Trong số 281 tỉnh trưởng được Napoleon bổ nhiệm từ năm 1800 đến năm 1814, có tới 110 người (39%) từng là các quý tộc dưới thời Chế độ cũ.

Không chỉ kêu gọi các phần tử bảo hoàng ở nước ngoài, Napoleon còn kêu gọi các phần tử này ở Vendée, đưa ra đề nghị ân xá toàn diện cho bất cứ thành viên Chouan nào hạ vũ khí. Ông nói với họ rằng "những bộ luật bất công" và "hành động tùy tiện" của Đốc chính đã "xúc phạm tới an toàn cá nhân và tự do về ý thức" và đề xuất một "lệnh ân xá hoàn toàn và triệt để" cho mọi hành động trong quá khứ đổi lại những người nổi dậy được yêu cầu giao nộp vũ khí trước ngày 18 tháng Hai năm 1800. Tu sĩ Étienne-Alexandre Bernier chấp nhận những điều kiện này, cho dù các thủ lĩnh Chouan gồm Bá tước Louis de Frotté, George Cadoudal, và Bá tước Louis de Bourmont tiếp tục chiến đấu. (Bernier trở thành Giám mục Orleans, một trong những giám mục trung thành được Napoleon gọi là "đội hiến binh thánh thiện" của ông.) Napoleon chỉ thị cho Tướng d'Hédouville thanh trừng mạnh tay với những kẻ nổi dậy: "Nếu ông tiến hành chiến tranh, hãy tiến hành với nhiệt huyết và sự nghiêm khắc; đó là cách duy nhất để làm cuộc chiến ngắn hơn và hệ quả là gây bớt thảm thương hơn cho nhân loại."

Đến đầu năm 1801, Napoleon đã thành công trong việc chặt đứt đầu não cuộc nổi dậy Chouan, về cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen trong một số trường hợp. Ông bị chỉ trích vì sự lừa gạt, song các chiến dịch chiến tranh du kích vẫn luôn có những quy tắc chiến đấu khác. Frotté bị hành quyết ngày 18 tháng Hai, Cadoudal tới ăn sáng với Napoleon ngày 5 tháng Ba nhưng sau đó chạy sang Anh sống lưu vong, và Bourmont cuối cùng hoàn toàn trở cờ và quay sang chiến đấu cho Pháp. Những người Chouan đã chiến đấu chống lại nền Cộng hòa tại 12 tỉnh phía tây từ năm 1793, và có lúc lên tới 30.000 quân nổi loạn có vũ trang, song tới cuối năm 1800 Vendée đã yên tĩnh. Hoạt động của người Chouan từ đó trở đi chủ yếu giới hạn trong việc âm mưu ám sát Napoleon.

• • •

Ngày 17 tháng Một năm 1800, Napoleon đóng cửa không dưới 60 tờ báo trong số 73 tờ báo tại Pháp, nói rằng ông sẽ không "cho phép báo chí nói hay làm gì ngược lại với lợi ích của tôi". Sắc lệnh này, vốn không được đưa ra Nghị viện xem xét, viết rằng "một số tờ báo đang được in tại các tỉnh thuộc vùng Seine là công cụ trong tay những kẻ thù của nền Cộng hòa", và do đó "trong thời gian chiến tranh" chỉ 13 tờ báo được phép xuất bản, trừ những tờ báo "dành cho khoa học, nghệ thuật, văn học, thương mại và quảng cáo". Tiếp đó, sắc lệnh cảnh cáo rằng bất cứ tờ báo nào đăng các bài "thiếu tôn trọng" trật tự xã hội, chủ quyền của nhân dân, vinh quang của quân đội hay các chính phủ bè bạn "sẽ bị đóng cửa ngay lập tức". Napoleon cũng chặn đứng việc lưu hành báo nước ngoài tại Pháp. Ông tin rằng bất cứ nỗ lực nào nhằm xây dựng khối thống nhất dân tộc đều sẽ bất khả thi nếu các tờ báo bảo hoàng và thân Jacobin được phép gieo rắc sự bất mãn.

Cái từ "báo chí" vốn được đề cao quá đáng, đến mức một số tờ tin chuyên đưa những chuyện tai tiếng, có cả chuyện Napoleon ngủ với

cô em gái Pauline của mình trong số nhiều chuyện khác, nên không nghi ngờ gì nữa, sắc lệnh này là một đòn giáng mạnh vào tự do ngôn luận tại Pháp. "Được kiểm soát bởi chính quyền, một tờ báo tự do có thể trở thành một đồng minh mạnh mẽ", Napoleon nói nhiều năm sau đó, có vẻ không ý thức được sự mâu thuẫn của các khái niệm này. "Để báo chí đi theo những tôn chỉ của mình là ngủ cạnh một thùng thuốc súng. Vào một lần khác, ông tuyên bố: "Báo in là một kho vũ khí; nó không thể là tài sản tư hữu". Ông nhận thức được sức mạnh của những bản thông cáo được dàn dựng tại Italy và Ai Cập, và giờ đây không đời nào sẵn sàng từ bỏ việc kiểm soát ngôn luận ở nước nhà. Trước Cách mạng, Pháp không có truyền thống tự do báo chí. Tự do ngôn luận được tuyên bố là quyền phổ quát vào năm 1789, và số tờ báo được chính thức cho phép hoạt động tăng vọt từ 4 lên hơn 300, nhưng Chính phủ cũng bắt đầu đóng cửa các tờ báo ngay từ năm 1792, và những cuộc thanh lọc định kỳ với lý do chính trị đã đưa con số xuống 73 tờ vào năm 1799. Vào thời điểm đó, tự do báo chí không tồn tại ở Phổ, Nga hay Áo, và thậm chí năm 1819 Chính phủ Anh đã thông qua Sáu Đạo luật trứ danh nhằm siết chặt định nghĩa về việc xúi giục nổi loạn, theo đó ba chủ bút đã bị buộc tội. Lúc đó là thời bình, trong khi Pháp vào tháng Một năm 1800 đang ở tình trạng chiến tranh với năm nước, mỗi nước trong số này đều đã thề lật đổ chính quyền của nó. Có thể bị phản đối theo các tiêu chuẩn hiện đại, nhưng động thái của Napoleon chẳng khác là mấy so với cách hành xử thông thường trong thời đại và hoàn cảnh của ông.

Sau sắc lệnh, phần lớn các nhà báo vẫn tiếp tục nghề nghiệp cũ và chỉ ca khúc hòa âm ủng hộ Bonaparte hơn, viết bài cho những tờ như *Journal des Débats* của anh em Bertin, *Publiciste* của Amélie Suard, và *Journal de Paris*. Các nhà văn bảo hoàng bắt đầu ca tụng Napoleon, không chỉ vì những lập trường cứng rắn đặt luật pháp và trật tự lên trên hết của ông vốn được họ ủng hộ từ lâu. Số lượng tờ báo giảm

xuống, nhưng nhìn chung số lượng độc giả vẫn như cũ. Napoleon cũng đã thu hút một số lượng lớn các cựu nhà báo bảo hoàng vào chế độ của mình, một dấu hiệu cho khuynh hướng ngày càng bảo thủ của ông. Pierre-Louis Roederer được bổ nhiệm vào Hội đồng, Louis Fontanes vào chức Hiệu trưởng danh dự của Đại học Đế chế thành lập năm 1808, Charles de Lacretelle vào Viện Hàn lâm Pháp.

Tờ *Moniteur Universel*, thành lập năm 1789, theo lời Bá tước Molé, trở thành "không gì khác ngoài công cụ ngoan ngoãn và chứa đựng mọi mong muốn [của Napoleon]". Đó là một tờ báo tư nhân, song các quan chức chính phủ viết bài cho nó, còn báo chí địa phương dựa vào nó như bản tin của Chính phủ. Mục "Nội địa" của tờ báo này do Bộ trưởng Nội vụ viết, và văn phòng của Napoleon viết mục "Paris", thường ghi lại những gì do ông trực tiếp đọc cho, nhất là những bài chỉ trích Anh. "Tin tổng hợp" được viết bởi các quan chức khác, có cả một số người ở Bộ Cảnh sát. Cho dù đây là một tờ tin tuyên truyền của nhà nước đầy dối trá và thổi phồng, nhưng nó hiếm khi nhàm chán, với những đóng góp về thơ, văn học, sân khấu, và Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc. Napoleon có một mối quan tâm cá nhân sâu sắc với việc phát tán tin tức ở cấp độ chiến lược. "Hãy cho lan rộng những báo cáo sau đây theo con đường chính thức", ông có lần chỉ thị cho Fouché. "Tuy nhiên, chúng đều đúng. Hãy lan rộng chúng trước hết trong các phòng khách, rồi sau đó đưa lên các báo". Nhìn chung, như ông nói với Bộ trưởng Nội vụ năm 1812, "Ý định của tôi là mọi thứ đều được in, tất cả mọi thứ, trừ những gì tục tĩu và bất cứ điều gì có thể gây phiền toái cho sự bình yên của Nhà nước. Công tác kiểm duyệt không cần chú ý tới điều gì khác."

• • •

10 ngày sau khi thông báo kết quả trưng cầu dân ý vào tháng Hai năm 1800, Tổng tài đã thông qua một đạo luật (với 71 phiếu thuận và 25 phiếu chống tại Cơ quan Tư pháp, 217 phiếu thuận cùng 68 phiếu

chống tại Cơ quan Lập pháp) đặt bộ máy hành chính của tất cả 83 khu hay vùng ở Pháp, được lập ra năm 1790 trong một nỗ lực phân chia quyền lực, dưới quyền các tỉnh trưởng được Bộ trưởng Nội vụ bổ nhiệm. Một yếu tố then chốt của dân chủ tại địa phương được Cách mạng thiết lập như vậy là đã bị xóa bỏ triệt để, và mang lại sự tập trung quyền lực cao độ vào tay Napoleon. Mỗi tỉnh giờ đây có một tỉnh trưởng do chính quyền trung ương bổ nhiệm, dưới đó là những thị trưởng quản lý các quận và các xã, những chức danh này cũng được bổ nhiệm từ trung ương nếu quản lý nhiều hơn 5.000 người. Ngoài 83 tỉnh nguyên bản từ năm 1790, Tổng tài thêm 20 tỉnh nữa vào năm 1800, cũng như từ hai tới sáu quận trong mỗi tỉnh. Hệ thống tỉnh – quận – xã vẫn được duy trì tới nay.

Vậy là chính quyền tự quản địa phương mà từ sau năm 1790 cứ một trong 30 người Pháp lại có một quan chức địa phương nào đó, đã được thay thế bằng một chính quyền trong đó sự chủ động và kiểm soát được tập trung vào duy nhất Tổng tài Thứ nhất. Có những hội đồng địa phương được bầu ra, song những hội đồng này chỉ đơn thuần hoạt động với vai trò tư vấn và chỉ nhóm họp hai tuần một năm. Các quan tòa địa phương, trước đây được bầu chọn, giờ đây được các tỉnh trưởng bổ nhiệm. Cho dù các thị trưởng đến từ trong tỉnh, nhưng các tỉnh trưởng – vốn tại nhiệm trung bình trong 4,3 năm – hầu như luôn từ vùng ngoài tới, nhằm đảm bảo sự trung thành tuyệt đối của họ với Napoleon. Nhưng bất chấp sự chuyên chế của nó, hệ thống tỉnh trưởng hóa ra lại hiệu quả hơn nhiều so với hệ thống tiền nhiệm kém cỏi của nó. Trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, Napoleon biến tất cả công chức trở thành nhân viên được trả lương của nhà nước, đảm bảo rằng họ được đào tạo chu đáo, và hủy bỏ việc thăng chức thông qua tham ô và lạm dụng quyền hành, thay thế nó bằng những phần thưởng dành cho tài năng và sự xứng đáng. Ông kiên quyết đòi hỏi các tỉnh trưởng cung cấp cho mình các dữ liệu

thống kê được hệ thống hóa, ra lệnh cho họ phải thực hiện những chuyến đi hằng năm khắp nơi trong tỉnh của mình để nắm thông tin trực tiếp. Sau này ông mô tả họ như *các hoàng đế với đôi chân nhỏ* (tiểu hoàng đế). Boniface de Castellane-Novejean, Tỉnh trưởng Basses-Pyrénées, tóm tắt lại chức trách của tỉnh trưởng là "đảm bảo rằng thuế được đóng, việc gọi quân dịch được thực hiện, luật pháp và trật tự được duy trì". Thực ra, ông ta cũng còn phải cung cấp ngựa cho kỵ binh, lo chỗ ở cho binh lính, canh giữ tù binh chiến tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, cung cấp sự ủng hộ chính trị cho Chính phủ trong các cuộc trưng cầu dân ý và bầu cử, chiến đấu chống lại trộm cướp, và trình bày các ý kiến của tỉnh, nhất là của giới tinh hoa trong tỉnh, tới chính quyền. Chỉ những lĩnh vực Napoleon không quan tâm như việc cứu trợ người nghèo và giáo dục tiểu học là có nhiều quyền lực được để lại cho tỉnh.

• • •

Với cuộc chiến chống lại Áo và các đồng minh của nước này – cho dù giờ đây không còn Nga – đang nhen nhóm tái diễn ngay khi thời tiết cho phép, Napoleon cần làm đầy Ngân khố gần như trống không. Ông chỉ thị cho Gaudin vay ít nhất 12 triệu franc từ khoảng 15 chủ ngân hàng giàu nhất tại Paris. Khoản tiền lớn nhất họ có thể đề nghị cung cấp là 3 triệu franc, cùng với lời gợi ý rất hữu ích về việc thiết lập một đợt xổ số quốc gia để kiếm nốt số tiền còn lại. Không chút xúc động, ngày 27 tháng Một năm 1800, Napoleon đơn giản đã bắt giữ Gabriel Ouvrard, chủ ngân hàng thế lực nhất tại Pháp, và là chủ hợp đồng cung ứng cho hải quân có giá trị khổng lồ mà từ nó người ta đồn ông ta đã kiếm được khoản lời 8 triệu franc trong bốn năm trước đó. (Việc Ouvrard từ chối hỗ trợ tài chính cho cuộc đảo chính Brumaire không thể giúp gì cho ông ta.) Tấm gương của Ouvrard giúp nới lỏng túi tiền của các chủ ngân hàng khác, song Napoleon muốn tạo dựng một nền tài chính vững chắc hơn cho Pháp. Quả thực, ông không thể

tiếp tục phải cần đến sự cho phép của các chủ ngân hàng và nhà thầu trước khi có thể huy động quân đội.

Ngày 13 tháng Hai, Gaudin khai trương Ngân hàng Pháp, với Tổng tài Thứ nhất là cổ đông đầu tiên của nó. Không muốn viện đến các ngân hàng Paris vốn có tính thận trọng và không hợp tác để thành lập ngân hàng này, nên ông đã quay sang một nhà kỹ nghệ người Rouen là Jean-Barthélémy le Couteulx de Canteleu, và một nhà ngân hàng người Thụy Sĩ là Jean Perregaux để tìm vốn ban đầu và sự chỉ dẫn. Họ là hai trong số sáu ủy viên quản trị ngân hàng ban đầu. Để cổ vũ người dân đóng góp vào số vốn thành lập 30 triệu franc của Ngân hàng Pháp dưới dạng các gói cổ phần 1000 franc, Napoleon ra sắc lệnh rằng việc góp vốn này được Tổng tài bảo vệ, và cam kết rằng tất cả những người thân cận của ông, bao gồm Joseph, Hortense, Bourrienne, Clarke, Duroc, và Murat đều tham gia vào danh sách góp vốn. Ngân hàng này về lý thuyết sẽ độc lập với chính quyền, và quả thực tờ *Moniteur* đã phải nêu rõ trước khi ngân hàng này chính thức được khai trương rằng nó đã bị so sánh một cách sai lầm với Ngân hàng Anh, vì vốn của nó hoàn toàn không hề được dùng cho Chính phủ", song theo thời gian chính sách này được lẳng lặng từ bỏ, và ngân hàng thực ra có hỗ trợ tài chính cho các cuộc chiến tranh của Napoleon.

Vào tháng Tư năm 1803, ngân hàng được dành độc quyền phát hành tiền giấy tại Pháp trong vòng 15 năm, những tờ tiền giấy này trở thành tiền pháp định tại Pháp năm 1808, được hỗ trợ bởi nhà nước thay vì chỉ bởi các cổ phiếu của ngân hàng. Theo thời gian, sự tín nhiệm mà Napoleon dành cho ngân hàng trong thế giới tài chính đã cho phép các ngân hàng nâng gấp đôi lượng tiền mặt lưu thông, thanh toán và cho vay cá nhân với lãi suất thấp, mở các chi nhánh địa phương, tăng doanh thu và vốn cổ đông, cho vay nhiều hơn, tóm lại là tạo nên một giới thương gia đạo đức kiểu điển hình. Ngân hàng

cũng được giao phó những công việc quan trọng của chính quyền, chẳng hạn như quản lý tất cả các khoản niên kim và trợ cấp của nhà nước. Napoleon duy trì một sự kiểm soát chặt chẽ với một định chế quan trọng như vậy vào tháng Tư năm 1806, ông thay thế các ủy viên bằng một thống đốc và hai phó thống đốc do mình bổ nhiệm. Ông chưa bao giờ thoát hẳn khỏi tình trạng Bộ Ngân khố phải đi vay từ các ngân hàng khác, song đã giảm bớt được sự cần thiết của việc Bộ này phải bắt giữ các chủ ngân hàng đó.

• • •

Ngày 19 tháng Hai năm 1800, Napoleon rời điện Luxembourg và tới sống tại Tuileries. Ông là nhà cầm quyền đầu tiên sống tại đó kể từ khi Louis XVI bị bắt giải tới nhà tù Temple vào tháng Tám năm 1792, một sự kiện ông đã tận mắt chứng kiến khi còn là một sĩ quan trẻ. Cho dù Cambacérès có quyền sống tại Tuileries khi trở thành Tổng tài Thứ hai nhưng ông ta đã khôn khéo quyết định không làm vậy, vì hiểu rằng mình sẽ lại sớm phải rời khỏi đó – nghĩa là sau khi Napoleon đã giành thắng lợi trong cuộc trưng cầu dân ý và muốn có cả cung điện cho riêng mình.

Khi gia đình Bonaparte dọn vào, Napoleon lấy các phòng của Louis XVI trên lầu một nhìn xuống khu vườn được Catherine de Médici cho xây dựng, còn Josephine lấy các phòng của Marie-Antoinette dưới tầng trệt. "Tôi có thể cảm thấy bóng ma của Hoàng hậu đang hỏi tôi làm gì trên giường của bà ta", bà được cho là đã nói với một người hầu phòng như vậy. Napoleon dường như không có chút ngại ngùng nào kiểu đó, được cho là đã bế Josephine lên và mang bà vào phòng ngủ của họ cùng những lời, "Nào, Creole bé nhỏ, hãy lên giường của các chủ nhân của cô nào". Họ tận dụng Tuileries khá tốt, cứ 10 ngày lại tổ chức một bữa dạ tiệc cho 200 người. Các món đồ đồng thau và thảm được lấy ra từ các kho ở Versailles, với một phòng khách được trang trí bằng lụa màu vàng và màu hoa cà. Thời

kỳ này có thể được lấy làm mốc cho vai trò trung tâm của Josephine trong việc tạo nên thứ sẽ trở thành phong cách Đế chế, có ảnh hưởng tới đồ gỗ, thời trang, trang trí nội thất và thiết kế. Bà cũng cổ vũ việc hồi sinh các nghi thức sau một thập kỷ cách mạng.

Không lâu sau khi tới Tuileries, Napoleon sưu tập 22 bức tượng các vị anh hùng của ông từ các phòng trưng bày lớn, dĩ nhiên là bắt đầu bằng Alexander và Julius Caesar, song cũng bao gồm Hannibal, Scipio, Cicero, Cato, Frederick Đại đế, George Washington, Mirabeau, và vị tướng cách mạng Hầu tước de Dampierre. Công tước Marlborough nổi tiếng với chiến thắng của mình trong trận Bleinheim góp mặt cùng với Tướng Dugommier hiện diện bên cạnh những tài năng quân sự xuất chúng như Gustavus Adolphus và Thống chế Saxe, người hẳn đã dựa trên sự sáng suốt của mình khi nhận ra giá trị của Napoleon tại Toulon. Joubert cũng có mặt, vì giờ đây ông ta đã chết và không còn là mối đe dọa nữa. Được bao quanh bởi những vị anh hùng này, trong đó chừng một nửa mặc áo toga, đã đem đến hiệu ứng của nó: trong bức tranh của Jean-Auguste Ingres vẽ ông trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, lần đầu tiên Napoleon được thể hiện với bàn tay đút vào trong áo khoác.

Khi người phụ nữ Anh có xuất thân thượng lưu Mary Berry được Sandos, người thợ may Thụy Sĩ của Josephine, dẫn đi xem nơi ở của gia đình Bonaparte, bà ta ghi nhận rằng "Sự đơn sơ của cộng hòa có lẽ nên được tha thứ trước cảnh huy hoàng làm lóa mắt đến thế. Trước đó tôi đã thăm Versailles, và tôi cũng đã thăm Petit Trianon, song tôi chưa từng thấy nơi nào vượt qua được sự huy hoàng của nơi này. Bà ta mô tả phòng khách "được treo và phủ những tấm vải láng màu hoa cà thêu hoa văn hình cây kim ngân màu hạt dẻ, theo khiếu thẩm mỹ tinh tế nhất có thể". Phòng khách thứ hai "được trang trí bằng xa-tanh vàng và nâu có tua viền màu máu bò" thậm chí còn lộng lẫy hơn, vị khách hào hứng mô tả, nhất là "tất cả các tấm gương đều được bọc dạ

và không lắp khung", sau đó bà ta tiếp tục mô tả một cách chi tiết đầy say mê những chiếc bình sứ Sèvres, những cái bàn mặt đá porphyry, những cái khung đồng mạ vàng, những bộ đèn chùm, những chiếc ghế bành, "những tấm thảm tuyệt vời", những giá nến và những thứ khác. Bà ta sửng sốt khi bước vào phòng ngủ của vợ chồng Bonaparte, với những tấm lụa bọc màu xanh lơ viền trắng và vàng, và phát hiện ra rằng "quả thực họ ngủ chung giường."

Đã là đặc trưng của Napoleon khi muốn biết giá trị bằng tiền của tất cả những thứ này. Lo rằng những người bọc đệm lừa đảo mình, ông hỏi một bộ trưởng xem tay cầm bằng ngà ở cuối một sợi dây giật chuông có giá bao nhiêu. Vị bộ trưởng không biết, vậy là Napoleon cắt cái tay cầm ra, gọi một hầu phòng tới, bảo anh ta mặc thường phục vào rồi đi hỏi giá tại một vài cửa hàng và đặt mua một tá. Khi ông phát hiện ra rằng chúng rẻ hơn một phần ba so với giá trên hóa đơn, ông đã đơn giản trừ đi một phần ba từ hóa đơn của tất cả các nhà cung cấp.

"Một phần trong chính sách của Tổng tài Thứ nhất", Laure d'Abrantès nhớ lại, "là biến Paris trở thành trung tâm của khoái lạc như nó đã từng thế trước Cách mạng". Một phần của chính sách này là nhằm làm sống lại các ngành sản xuất đồ xa xỉ – may quần áo, đóng xe ngựa, chế tác đồ bạc, v.v. – mà người Pháp vốn có truyền thống về tay nghề cao; song Napoleon cũng cảm thấy rằng một đời sống xã hội được hồi sinh sẽ phản ảnh sự vững vàng của chế độ mới. Một phần đáng kể của nền kinh tế Pháp trước Cách mạng, nhất là tại những vùng trung tâm của ngành công nghiệp lụa châu Âu như Lyon, từng phụ thuộc vào các mặt hàng xa xỉ, và Napoleon quyết tâm phục hồi nó. Trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, ông thường mặc một chiếc áo khoác đỏ thêu chỉ vàng bằng lụa trơn được biết tới với tên gọi *chiếc áo đỏ*, chiếc áo mà Josephine và nhà buôn lụa hàng đầu M. Levacher thuyết phục ông sử dụng. "Tôi sẽ không chối rằng mình có chút ác

cảm khi phải mặc lên người bộ trang phục kỳ cục này", ông nói với d'Abrantès, "song vì lý do đó mà sự cương quyết của tôi sẽ được đánh giá cao hơn". Chiếc áo đã thu hút sự chú ý của những người vẽ minh họa, một trong số này đặt tên cho bức vẽ của mình là *Buonaparte Premier Consulde la République Française dans son grand costume* (Tổng tài Thứ nhất của nền Cộng hòa Pháp trong bộ lễ phục của ngài). Đội Cận vệ Tổng tài cũng được cấp cho một bộ quân phục mới: giày thay thế cho ghệt; những người lính thủ pháo đội mũ da gấu, mặc quân phục màu xanh hoàng gia với cổ ống tay màu trắng và cầu vai đỏ.

Với sự lựa chọn thời điểm không thể tồi hơn, đúng vào ngày Napoleon vừa chuyển tới Tuileries, em trai của Louis XVI là Bá tước de Provence, người đã tự xưng là Vua Louis XVIII sau cái chết của người cháu mình năm 1795, đã viết cho Napoleon từ nơi lưu vong ở điện Jelgava tại Courland (nay là Latvia) đề nghị được cho phép trở về Pháp. Louis đề xuất rằng Napoleon có thể giữ bất cứ vị trí nào trong vương quốc, chỉ cần ông phục hồi ông ta lên ngai vàng Pháp. Napoleon cần đến hơn sáu tháng để trả lời. "Cảm ơn ông vì những điều chân thành ông đã viết trong thư", cuối cùng ông cũng viết, với những lời lẽ thông cảm hơn nhiều những gì người ta có thể trông đợi từ một cựu thành viên phái Jacobin, song thông điệp của ông rất rõ ràng và không khoan nhượng: "Ông không nên mong ước việc trở về Pháp của mình; ông sẽ phải bước qua hàng trăm nghìn xác chết. Hãy hy sinh lợi ích của ông vì hòa bình và hạnh phúc của Pháp. Lịch sử sẽ ghi nhận điều đó. Tôi không vô cảm với những bất hạnh của gia đình ông… Tôi sẽ rất vui lòng được góp phần vào sự êm dịu và bình yên cho cuộc sống ẩn cư của ông". Napoleon thông báo với Roederer và Maret về lá thư của Louis: "Lá thư rất hay, thực sự rất hay!" ông viết. "Nhưng tôi đã có câu trả lời đáp lại, và nó cũng rất tuyệt". Khi Josephine đùa cợt nói với Napoleon rằng những người bạn bảo hoàng của bà hứa nếu ông khôi phục nhà Bourbon, họ sẽ dựng một bức

tượng trên Quảng trường Carrousel, trong đó ông sẽ được thể hiện như một vị thần đặt vương miện lên đầu nhà vua, Napoleon đã nói đùa: "Phải, và xác anh sẽ nằm dưới chân tượng!" Song nhà Bourbon sẽ không dễ dàng chấp nhận một cuộc sống lưu vong. Sự kiên quyết trong câu trả lời Napoleon gửi cho Louis đồng nghĩa với việc từ mùa thu năm 1800 trở đi, họ bắt đầu âm mưu ám sát ông.

• • •

Trong vòng chưa tới 15 tuần, Napoleon đã thực sự chấm dứt cuộc Cách mạng Pháp, loại bỏ Tu viện trưởng Sieyès, đem đến cho Pháp một hiến pháp mới, thiết lập nền tài chính cho đất nước này trên một nền tảng hợp lý, xóa bỏ báo chí đối lập, bắt tay vào chấm dứt cả nạn trộm cướp ở nông thôn lẫn cuộc chiến kéo dài ở vùng Vendée, thiết lập một Thượng viện, Cơ quan Tư pháp, Lập pháp, và Hội đồng Nhà nước, bổ nhiệm một chính quyền tài năng mà không bận tâm tới xu hướng chính trị trong quá khứ, cự tuyệt nhà Bourbon, đưa ra những đề nghị hòa bình bị bác bỏ với Anh và Áo, giành thắng lợi áp đảo trong một cuộc trưng cầu dân ý (cho dù có dựa vào gian lận), tái tổ chức chính quyền địa phương tại Pháp và thành lập Ngân hàng Pháp.

"Hiện giờ tôi là một thứ ma-nơ-canh đã mất đi tự do và hạnh phúc của nó", Napoleon viết cho Moreau, Tư lệnh Đạo quân sông Rhine vào ngày 16 tháng Ba, khi Pháp chuẩn bị tái chiến với quân Áo. "Sự vĩ đại đúng là rất hay, nhưng chỉ trong hồi ức và tưởng tượng. Tôi ghen tị với số phận may mắn của ông; ông sẽ giành được những điều lớn lao với những người lính can đảm của mình. Tôi sẽ sẵn lòng đánh đổi chiếc áo tổng tài của mình lấy cầu vai của một thiếu tướng dưới quyền ông… Tôi rất hy vọng rằng tình hình có thể cho phép tôi tới và giúp ông một tay". Ba tuần sau, tình hình sẽ cho phép như vậy, khi Tướng Áo Michael von Melas đánh bại Tướng Nicolas Soult trong trận Cadibona, đẩy lùi ông ta về phía Savona và buộc Masséna rút lui tới Genoa, nơi mà sau đó bị vây hãm. Đã đến lúc để trở lại với chiến

trường.

11

MARENGO

"Chúng tôi đang vật lộn chống lại băng tuyết, bão tố và đất lở. Đèo St Bernard đang ném các chướng ngại vật ra trên đường chúng tôi đi, thật kinh ngạc khi thấy có nhiều người đến thế đang vượt qua nó."

• ***Napoleon viết cho Tổng tài Thứ hai và Thứ ba, ngày 18 tháng Năm năm 1800***

"Caesar đã đúng khi viện đến vận may của mình và ra vẻ tin vào nó. Đó là một cách để tác động tới trí tưởng tượng của người khác mà không xúc phạm tới lòng tự tôn của bất cứ ai."

• ***Napoleon, Những cuộc chiến tranh của Caesar***

Napoleon bắt đầu chuẩn bị cho một cuộc tái chiến với Áo ngay từ khoảnh khắc ông trở thành Tổng tài Thứ nhất, nên đã gửi cho Berthier, người sẽ sớm trở lại là Tham mưu trưởng của ông, 28 bản ghi nhớ về chủ đề này trong sáu tuần tiếp theo đó. Ngày 7 tháng Một năm 1800, ông ra lệnh bí mật thành lập một Đạo quân Dự bị gồm 30.000 người đóng tại Dijon. Nhiều binh sĩ trong đó là các lính cựu đã biết về sự gian khổ của chiến tranh, những người khác được rút về từ các bán lữ đoàn đang đồn trú tại các tỉnh. Một số được điều động từ Vendée, song cũng có một số lượng lớn lính quân dịch sẽ học cách nạp đạn và bắn súng hỏa mai chỉ sau khi chiến dịch đã bắt đầu. Hệ thống "căng-tin" trong đó các nhóm gồm tám lính cựu và tám tân binh sẽ hành quân, ăn và cắm trại cùng nhau dưới quyền chỉ huy của một hạ sĩ, cho phép các tân binh học hỏi nhanh chóng về đời lính.

"Ông cần giữ bí mật triệt để về việc thành lập đạo quân này", Napoleon lệnh cho Berthier ngày 25 tháng Một, "ngay cả với ban

tham mưu của ông, ông không nên hỏi họ bất cứ điều gì vượt quá những thông tin tuyệt đối cần thiết". Sự nghiêm ngặt trong việc giữ bí mật này có thể hình dung được từ thực tế là ngay cả Tướng Moreau cũng chỉ có thể phỏng đoán lực lượng được tập hợp thực sự là một đội quân dự bị, chứ không phải đạo quân Napoleon sắp sửa dẫn đầu vượt qua dãy Alps thuộc Italy để tấn công vào sườn phải sơ hở của Tướng Áo đã thất tuần Michael von Melas. (Napoleon được cập nhật về các động thái của quân Áo bởi các đơn vị Pháp đồn trú tại Italy, nhất là lực lượng đóng tại Genoa.) Bất chấp tuổi tác của mình, von Melas là một đối thủ đáng gờm, một phó tướng cao cấp của vị tư lệnh vĩ đại người Nga, Nguyên soái Alexander Suvorov, người không bao giờ thua trận, song đã qua đời ở St Petersburg ngày 18 tháng Năm.

Napoleon sẽ phải lựa chọn vượt Alps theo tuyến đường nào để vào miền Bắc Italy. Ông hẳn đã ưa thích những tuyến đường nằm xa nhất về phía đông – Splügen hay St Gothard – để ông có thể triển khai đòn tập hậu ưa thích của mình, song tốc độ tiến quân về phía tây của người Áo qua miền Bắc Italy hướng tới miền Nam Pháp buộc ông phải lựa chọn giữa đèo St Bernard Lớn cao gần 2.500 m và đèo St Bernard Nhỏ cao gần 2.200 m. Đèo St Bernard Nhỏ nằm quá xa về phía tây, vì thế Napoleon chỉ phái một sư đoàn theo lối này và quyết định chọn đèo St Bernard lớn cho chủ lực của đạo quân. Ông cũng phái một sư đoàn do Tướng Adrien Moncey chỉ huy đi theo đường đèo St Gothard.

Ông trông cậy vào một yếu tố bất ngờ: kể từ thời Charlemagne, và trước vị hoàng đế này là Hannibal, chưa từng có ai đưa một đạo quân vượt qua dãy Alps. Cho dù Napoleon sẽ không hành quân cùng những con voi, thì ông vẫn có những khẩu pháo Gribeauval bắn đạn nặng 8 livre và 4 livre với nòng súng nặng hơn một phần tư tấn cần được đưa qua dãy núi. Tuyết vẫn còn phủ dày trên mặt đất vào đầu tháng Năm, khi cuộc hành quân bắt đầu, vì thế Marmont chế ra

những chiếc xe trượt làm từ thân cây khoét rỗng để vận chuyển các nòng pháo, sử dụng 100 người cùng lúc để kéo lên núi Alps rồi sau đó đưa xuống núi theo nhịp trống. (Vì sườn núi bên phía Italy dốc hơn nhiều so với phía Pháp, họ phát hiện ra rằng việc đưa xuống khó khăn hơn đưa lên.) Tiền và quân nhu được chuyển trước tới các tu viện và nhà trọ dọc đường, những người dẫn đường địa phương được thuê và buộc phải thề giữ bí mật. Napoleon, Berthier, và sau ngày 2 tháng Tư là Carnot – người đã được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Chiến tranh khi Napoleon phái Berthier tới Đạo quân Dự bị – cùng nhau tổ chức mọi mặt của chiến dịch sẽ trở thành một trong những kỳ tích của lịch sử quân sự. "Một đạo quân luôn có thể đi qua, và vào bất kể mùa nào", Napoleon nói với Tướng Dumas hoài nghi, "bất cứ nơi nào hai người có thể đặt chân."

Ngày 17 tháng Ba, Napoleon chủ trì một cuộc họp các tổng tài mà ông vẫn thực hiện gần như hằng ngày vào giai đoạn đó, rồi một cuộc họp Hội đồng Nhà nước mà ông thực hiện cách vài ngày một lần, rồi một cuộc họp về chiến lược quân sự với người phụ trách đồ bản của mình là Tướng Bacler de l'Albe, quỳ gối xuống bên những tấm bản đồ Piedmont khổ lớn được trải trên sàn và cắm những cây ghim có đầu sáp màu đỏ và đen để chỉ ra vị trí của các đạo quân. (Đôi lúc, trong khi cùng bò trên sàn bên những tấm bản đồ, Napoleon và de l'Albe cụng đầu vào nhau.) Trong cuộc họp bàn chiến lược, ông được cho rằng đã hỏi Bourrienne xem ông này nghĩ trận quyết chiến sẽ diễn ra ở đâu. "Làm thế quái nào tôi biết được", viên thư ký riêng của ông được đào tạo ở Brienne đáp. "Sao lại không, nhìn đây, đồ ngốc", Napoleon nói, chỉ vào vùng đồng bằng sông Scrivia tại San Giuliano Vecchio, giải thích việc ông nghĩ Melas sẽ hành động ra sao một khi người Pháp đã vượt qua dãy Alps. Đúng là trận Marengo diễn ra tại đó ba tháng sau.

Ngày 19 tháng Tư, 24.000 quân dưới quyền Tướng Áo Karl von

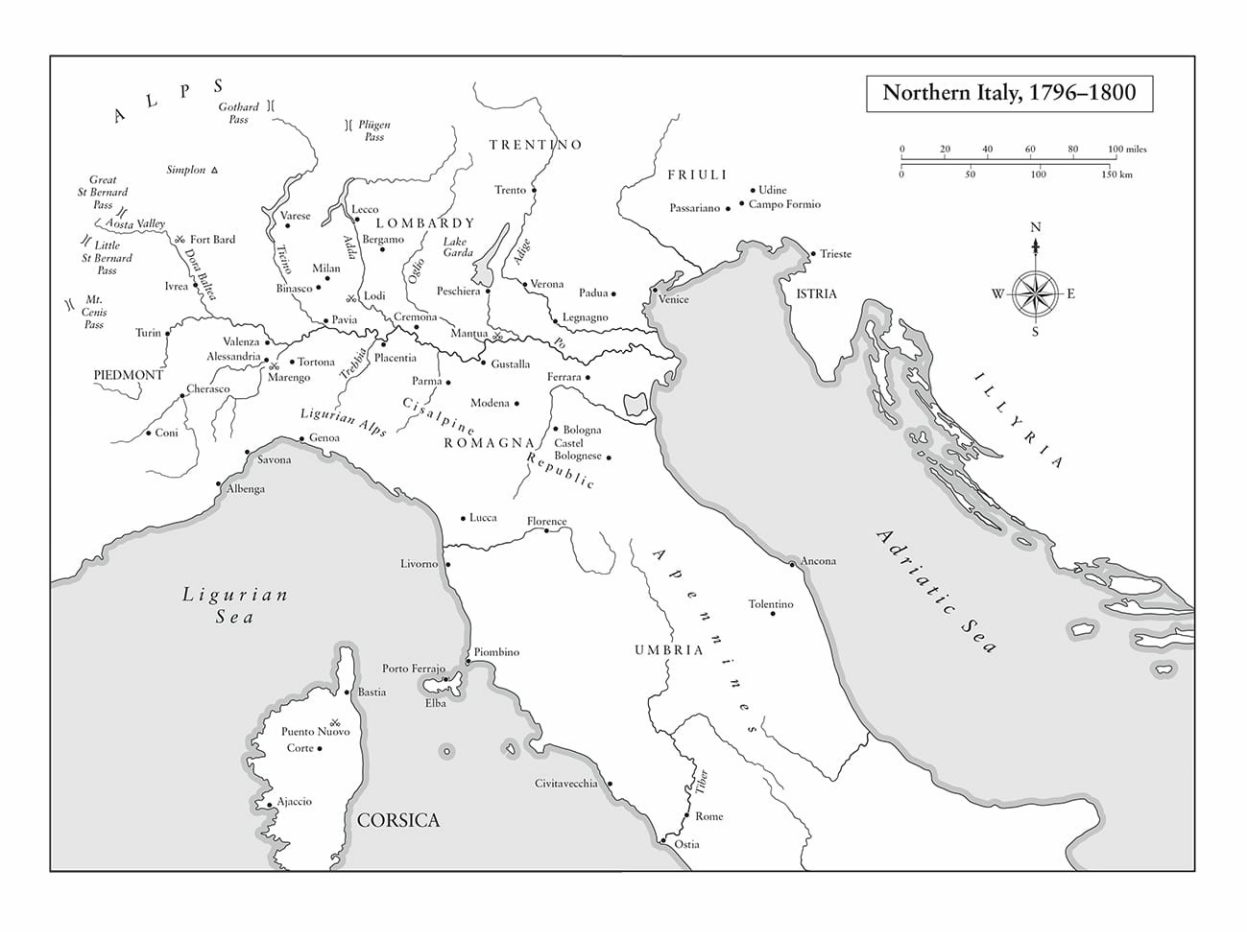
Ott vây hãm 12.000 quân của Masséna bên trong Genoa. Có rất ít lương thực trong thành phố đang bị Hải quân Hoàng gia Anh phong tỏa. Trung úy Marbot nhớ lại rằng trong những tuần tiếp theo đó, họ đã phải sống bằng một thứ "bánh mì" mà thực tế là "một hỗn hợp khủng khiếp gồm bột mì xấu, mạt cưa, hồ, bột rắc tóc, bột yến mạch, hạt lanh, các loại hạt đã có mùi ôi, và những thứ nguyên liệu ghê sợ khác, được thêm vào một chút kết dính tối thiểu nhờ ít cacao". Tướng Thiébault ví thứ đồ ăn này với than bùn được trộn dầu. Cỏ, cây tầm ma và lá cây được luộc lên với muối, ăn tất cả chó mèo, và "chuột cống được bán với giá cao". Dân thường và binh lính bắt đầu chết với con số lên tới hàng nghìn vì đói và những căn bệnh liên quan tới suy dinh dưỡng. Bất cứ khi nào có nhiều hơn bốn người Genoa tụ tập với nhau, quân Pháp đều được lệnh bắn vào họ vì sợ những người này có thể đầu hàng bán đứng thành phố cảng.

Napoleon đang nóng lòng muốn hành động, ông viết cho Berthier ngày 25 tháng Tư, "Cái ngày mà, hoặc vì những biến cố ở Italy hoặc vì những sự kiện trên sông Rhine, nếu ông nghĩ rằng sự hiện diện của tôi là cần thiết, tôi sẽ lên đường một tiếng sau khi nhận được thư của ông". Nhằm làm dịu bớt hiện tượng đầu cơ và lo toan cho những vấn đề hậu cần lớn hơn của chiến dịch sắp tới, Napoleon ở tại Malmaison và Paris, duyệt những đơn vị được trang bị tồi nhất của mình trước sự chứng kiến của công chúng (và các gián điệp Áo), rồi tới nhà hát opera vào tối Thứ hai, ngày 5 tháng Năm. Toàn bộ nỗ lực chiến tranh dường như đều được dồn về phía chiến trường Đức, nơi Moreau có một lực lượng lớn hơn nhiều và đang đạt kết quả khả quan, vượt sông Rhine vào ngày 25 tháng Tư và nhận được những lời chúc mừng cá nhân nhiệt thành và gần như cung kính của Napoleon. Với những người không hiểu rõ thực tế của chính trị-quyền lực, điều này thậm chí còn có vẻ như Napoleon là Đại Tổng tài còn Moreau là Tổng tài phụ trách chiến tranh của ông.

Sau đó, Napoleon xuất kích. Rời Paris lúc 2 giờ sáng, chỉ vài tiếng sau khi vở opera kết thúc, ông có mặt ở Dijon sáng hôm sau, và tới 3 giờ sáng ngày 9 tháng Năm ông đã ở Geneva. Sau khi tới đó, ông tìm cách thu hút sự chú ý vào mình trong các cuộc diễu binh và duyệt binh, rồi loan tin rằng ông sẽ tới Basle, dù thực tế là tiền quân, sư đoàn của Tướng François Watrin, đã bắt đầu vượt đèo St Bernard Lớn, và nhanh chóng theo sau là các đơn vị dưới quyền chỉ huy của Lannes, Victor, và Tướng Philibert Duhesme. Napoleon giữ lại lực lượng Cận vệ Tổng tài của Bessières và kỵ binh của Murat bên mình. (Duhesme, người sở hữu một vườn nho, có gửi cho Napoleon một ít rượu vang, và nhận được hồi đáp: "Chúng ta uống để chúc mừng chiến thắng đầu tiên của ông".)

Mùa đông năm đó rất khắc nghiệt, tuyến đường mòn – không có con đường nào qua đèo St Bernard cho tới tận năm 1905 – bị đóng băng và đọng tuyết dày hai bên, dẫu vậy Napoleon vẫn cực kỳ may mắn với thời tiết, vốn xấu hơn nhiều trước khi đạo quân bắt đầu vượt qua dãy Alps ngày 14 tháng Năm và sau khi họ đã hoàn tất nó 11 ngày sau đó (bằng nửa thời gian Hannibal đã đi). Chỉ có một trong số 40 khẩu pháo bị mất do tuyết lở. "Kể từ thời Charlemagne, con đường này chưa bao giờ chứng kiến một đạo quân lớn đến thế", Napoleon viết cho Talleyrand ngày 18, "nó muốn trên hết chặn đứng đường vận chuyển các trang bị nặng cho chiến dịch của chúng ta, song cuối cùng một nửa pháo binh của chúng ta cũng có mặt ở Aosta". Napoleon không dẫn đạo quân của mình qua dãy Alps, mà ông chỉ đi theo nó sau khi các vấn đề hậu cần quan trọng nhất – lương thực, đạn và la – đã được giải quyết. Ông liên tục duy trì sức ép lên các vị phụ trách cung ứng hậu cần, với những lời cảnh cáo như, "Chúng tôi có nguy cơ chết dần ở thung lũng Aosta, nơi chỉ có cỏ khô và rượu vang". Bản thân ông vượt qua phần khó khăn nhất của cuộc hành trình, tại Saint-Pierre, vào ngày 20 tháng Năm, ở thời điểm Watrin và Lannes đã vào

sâu 64 km trong nội địa Piedmont.



Tổng cộng có 51.400 người vượt dãy Alps cùng 10.000 ngựa và 750 la. Ở một số nơi họ phải đi thành hàng một, và hằng ngày phải khởi hành từ lúc rạng sáng để giảm bớt nguy cơ lở tuyết khi Mặt trời lên. Khi họ tới pháo đài Bard đáng gờm ở lối vào thung lũng Aosta, nơi có thể kiểm soát một hẻm núi hẹp phía trên cao sông Dora Baltea, 400 lính Hungary dưới quyền chỉ huy của Đại úy Joseph Bernkopf đã đứng vững trong 12 ngày, chặn đứng đường tiến của gần như toàn bộ đoàn khí tài nặng của Napoleon – đại bác, 36 xe chở đạn và 100 cỗ xe khác – khiến chúng bị tụt xa lại phía sau, làm gián đoạn nghiêm trọng chiến dịch. Một số xe tìm cách vượt qua được vào ban đêm, dùng phân súc vật và cỏ rải xuống nơi những bánh xe được bọc lăn qua nhằm triệt tiêu tiếng động, song phải tới khi các bức tường của pháo

đài bị phá vỡ ở vài nơi và nó thất thủ vào ngày 2 tháng Sáu, với một nửa lực lượng của Bernkopf bị tiêu diệt, thì các xe khí tài còn lại mới có thể đi tiếp. Sự chậm trễ tại pháo đài Bard đồng nghĩa với việc Napoleon phải hành quân trong tình trạng thiếu trầm trọng pháo binh và đạn, nên đã lùng tìm khắp Lombardy và Tuscany để trưng thu bất cứ thứ gì có thể.

Kiểm soát kỳ vọng là một phần quan trọng trong nghệ thuật quản lý nhà nước của Napoleon, và ông biết tốt hơn là cho phép đồng bào của mình bị kích động sau khi ông rời khỏi Paris. Tức giận vì báo chí đang tung tin rằng ông dự đoán mình sẽ chiếm Milan trong vòng một tháng, ông đã viết vào ngày 19 tháng Năm, "Đó không phải là tính cách của tôi. Tôi thường xuyên *không* nói ra những gì mình biết, lại càng không bao giờ nói tới điều gì sẽ xảy ra". Ông ra lệnh chèn "một tin vắn vui vẻ" về chủ đề này vào tờ *Moniteur*. Trên thực tế, đúng là ông đã có mặt ở Milan trong vòng một tháng sau khi rời Paris.

Napoleon cưỡi ngựa gần như trong toàn bộ cuộc hành trình qua dãy Alps, và cưỡi la (vì loài vật này đáng tin cậy hơn) trong những đoạn đường bị đóng băng trơn trượt nhất xung quanh Saint-Pierre. Ông mặc đồ dân sự bên dưới chiếc áo khoác ngoài màu xám quen thuộc của mình. Khi ông hỏi người dẫn dường của mình về điều anh ta muốn khi dẫn ông qua núi, ông được trả lời rằng, ở tuổi 22 tất cả những gì anh ta muốn là "niềm hạnh phúc của người sở hữu một ngôi nhà tốt, vài con bò, cừu, v.v". những thứ anh ta cần để cưới cô bạn gái. Sau khi đã ra lệnh cấp cho anh ta 60.000 franc để mua tất cả những thứ đó, Napoleon phát hiện ra là anh chàng này đã 27 tuổi, đã có vợ và có nhà riêng, ông liền chỉ cấp cho anh ta 1.200 franc.

• • •

Đến ngày 22 tháng Năm, Lannes đã chiếm Ivrea, và Piedmont nằm trước mặt đạo quân Pháp, song những báo cáo mà von Melas nhận

được (người khi đó đã chiếm được Nice) vẫn nói rằng chỉ có 6.000 quân Pháp ở thung lũng Aosta. Khi cho phép Melas chiếm Nice, Napoleon đang kéo quân Áo ngày càng xa về phía tây trước khi tung ra đòn tấn công của mình. Đến ngày 24, ông đã có mặt tại Aosta cùng 33.000 quân và sư đoàn của Moncey với 12.500 quân đang trên đường đến. "Chúng ta đã tới đây nhanh như chớp", Napoleon viết cho Joseph, người giờ đây đã trở thành một thành viên Cơ quan Lập pháp ở Paris, "kẻ thù không hề trông đợi điều gì như thế và khó lòng tin nổi nó. Những sự kiện lớn lao sắp sửa diễn ra."

Chính vào giai đoạn này của chiến dịch mà sự tàn nhẫn đến cùng cực đã giúp Napoleon trở thành một vị tư lệnh đáng gờm đến thế một lần nữa lại bộc lộ. Thay vì tiến xuống phía nam giải vây cho Genoa đang chết đói, như binh lính và thậm chí cả các sĩ quan cao cấp của ông phỏng đoán ông sẽ làm, ông hướng về phía đông tới Milan để chiếm lấy kho tàng hậu cần lớn ở đó và cắt đứt đường rút lui của Melas về phía sông Mincio và Mantua. Ra lệnh cho Masséna chống giữ lâu nhất có thể để kìm chân lực lượng vây hãm của Ott, Napoleon đã qua mặt Melas, người nghĩ rằng đương nhiên Napoleon sẽ tìm cách giải vây cho Genoa. Do đó, ông ta đã rời khỏi Nice và hành quân từ Turin quay về Alessandria để cố gắng đi trước Napoleon.

Ngày 2 tháng Sáu, Melas ra lệnh cho Ott chấm dứt cuộc vây hãm Genoa để tập trung đạo quân của mình. Ott bỏ qua lệnh của ông ta, vì Masséna vừa yêu cầu được cho biết các điều kiện đầu hàng. Vào lúc 6:30 chiều cùng ngày, Napoleon tiến vào Milan qua cổng Verceil dưới trời mưa tầm tã và tới ở tại cung điện của đại công tước, thức tới 2 giờ sáng để đọc cho chép lại các lá thư, tiếp Francesco Melzi d'Eril người đã lãnh đạo Cộng hòa Cisalpine, thiết lập một chính quyền mới của thành phố, và thả các tù chính trị bị người Áo, vốn sử dụng Milan làm bản doanh vùng của mình, giam giữ. Ông cũng đọc những thư từ bị tịch thu gửi cho Melas từ Vienna, cho ông biết về lực lượng, cách bố

trí, và tinh thần của quân địch. Moncey tới hợp quân với Napoleon cùng sư đoàn của mình, song chỉ với ít đại bác và đạn. Trong lúc đó, Lannes tiến vào Pavia, và cho dù cả 30 khẩu pháo ông ta chiếm được tại đó đều đã bị bịt nòng, nhưng ông ta đã tìm cách khôi phục hoạt động được cho năm khẩu. Napoleon thích thú khi bắt được một lá thư của Melas gửi cho nhân tình của ông ta tại Pavia, bảo cô không phải lo lắng, vì khó có chuyện một đạo quân Pháp xuất hiện ở Lombardy. Vào các ngày 11 và 16 tháng Năm, Napoleon viết thư cho Josephine, hỏi bà về "cậu em họ bé nhỏ" và báo cho bà biết tin về cậu con trai Eugène của bà. Đến ngày 29, ông lại viết thư nói rằng: "Anh hy vọng sau 10 ngày nữa sẽ ở trong vòng tay Josephine của anh, người luôn thật tốt khi không khóc lóc và không đỏng đảnh."

Genoa đầu hàng ngày 4 tháng Sáu, vào thời điểm đó khoảng 30.000 trong số 160.000 cư dân của thành phố đã chết vì đói và các bệnh liên quan tới suy dinh dưỡng, khoảng 4.000 lính Pháp cũng chịu chung số phận. 4.000 người lính khác đủ khỏe để hành quân được phép trở về Pháp trong danh dự chiến tranh, và 4.000 người nữa bị ốm và bị thương được chuyển về Pháp trên các tàu Hải quân Hoàng gia Anh dưới quyền Đô đốc-Huân tước Keith, người đã phong tỏa hài cảng song nhận thấy lợi ích của việc sơ tán một lượng lớn quân Pháp khỏi chiến trường. Sức khỏe Masséna bị suy sụp, một phần do ông ta đã nhất quyết chỉ ăn những gì binh lính mình ăn. Ông ta không bao giờ tha thứ hoàn toàn cho Napoleon vì đã không giải cứu mình. Tương tự, Napoleon – người không bao giờ bị vây hãm trong toàn bộ binh nghiệp của mình – đã chỉ trích Masséna vì đã không đứng vững lâu thêm 10 ngày, ông nhớ lại việc này trong cảnh lưu đày trên đảo St Helena, "Một vài người già và dăm phụ nữ có thể đã chết đói, nhưng đáng lẽ ông ta không nên đầu hàng giao nộp Genoa. Nếu một người luôn nghĩ tới lòng nhân đạo – và chỉ lòng nhân đạo – người đó cần từ bỏ việc ra trận. Tôi không biết làm cách nào chiến tranh có thể được

tiến hành với những kế hoạch thơm nức mùi nước hoa hồng". Ông thậm chí còn chỉ trích Masséna trong hồi ký của mình, so sánh hành động của ông này với hành động của những người Gaul dưới quyền Vercingetorix khi bị Caesar vây hãm ở Alesia. Nếu quả thực Masséna cố gắng cầm cự được thêm 10 ngày, rất có thể Ott đã không tới kịp thời trên chiến trường ở Marengo.

Napoleon đang nhắm tới những mục tiêu lớn hơn nhiều so với một thành phố; ông muốn tiêu diệt hoặc bắt hết số quân Áo ở phía tây Milan. Chính việc Genoa đứng vững đã cho phép ông vòng ra sau lưng Melas, người lúc đó đã từ bỏ kế hoạch đánh chiếm Toulon phối hợp với Đô đốc Keith và tìm cách khôi phục được các tuyến đường liên lạc bị cắt đứt của mình. Piacenza và Valenza giờ đây là những điểm chính cuối cùng để vượt sông Po mà không nằm trong tay người Pháp, vì thế Melas phái một số cánh quân đi về phía cả hai thành phố này.

Tại Milan, Napoleon tra hỏi các gián điệp, kiểu như điệp viên hai mang (hay có thể là ba mang) Francesco Toli, về bố trí của quân Áo. Ngày 4 tháng Sáu, ông tới nhà hát La Scala, tại đây ông nhận được một tràng hoan hô nhiệt liệt, và tối hôm đó ông ngủ cùng cô ca sĩ ngôi sao của nhà hát này, Giuseppina Grassini 27 tuổi xinh đẹp, và Berthier bắt gặp ông cùng ăn sáng với cô này vào sáng hôm sau. "Anh không mời em tới đây", Napoleon viết cho Josephine một cách lạnh nhạt trong lá thư kế tiếp. "Anh sẽ quay về sau một tháng nữa. Anh hy vọng sẽ gặp lại em khỏe mạnh". Cùng ngày hôm đó, có lẽ là sau khi cô Grassini đã rời đi, 200 tu sĩ Thiên Chúa giáo tới cung điện để thảo luận về thần học. Napoleon yêu cầu họ cho phép ông "giúp các vị làm quen với những cảm xúc đã thúc đẩy tôi tới với Thiên Chúa giáo, tôn giáo của các tông đồ và La Mã". Ông không nhắc gì tới quan điểm từng bày tỏ với *diwan* ở Cairo chưa đầy một năm trước, rằng "Không có Thượng đế nào khác ngoài Thượng đế; Mohammed là Đấng tiên tri

của người", mà thay vì thế bày tỏ rằng Thiên Chúa giáo "đặc biệt có ích cho các thiết chế cộng hòa. Bản thân tôi cũng là một triết gia, và tôi biết rằng trong bất cứ xã hội nào, không ai được coi là chính trực và đức hạnh mà lại không biết mình xuất phát từ đâu và sẽ đi về đâu. Lý trí đơn thuần không thể dẫn dắt anh ta trong vấn đề này; không có tôn giáo, người ta sẽ tiếp tục bước đi trong bóng tối". Đức tin, với Napoleon, là một khái niệm mở, thậm chí là một khái niệm chiến lược. Khi ông nói rằng luôn đón nhận đức tin của bất cứ nơi nào mình đang chiến đấu tại đó, ông thực sự nghiêm túc, và ở Bắc Italy thì điều đó có nghĩa là Thiên Chúa giáo La Mã.

• • •

Melas có ba con đường để tìm tới an toàn: qua Piacenza và men theo bờ nam sông Po, hướng tới Genoa rồi rút đi theo đường biển nhờ vào sự giúp đỡ của Hải quân Hoàng gia Anh, hoặc vượt sông Ticino tại Pavia. Trở lại chiến trường ngày 9 tháng Sáu, Napoleon tìm cách phong tỏa cả ba con đường, song khi làm thế ông buộc phải vi phạm nguyên tắc tiến hành chiến tranh số một của mình: tập trung lực lượng. Hôm đó Lannes đã đánh bại Ott giữa Montebello và Casteggio, buộc quân Áo phải rút lui về phía tây qua sông Scrivia tới Alessandria, nơi Ott hội quân cùng Melas. "Không hề phóng đại", Napoleon nói với thành viên Hội đồng Nhà nước Claude Petiet ngày hôm sau, "1.500 quân địch đã bị giết, và có thể hình dung là số bị thương đông gấp đôi". Tất nhiên, như thường lệ, ông đã phóng đại: có 659 quân Áo bị chết và 1.445 bị thương.

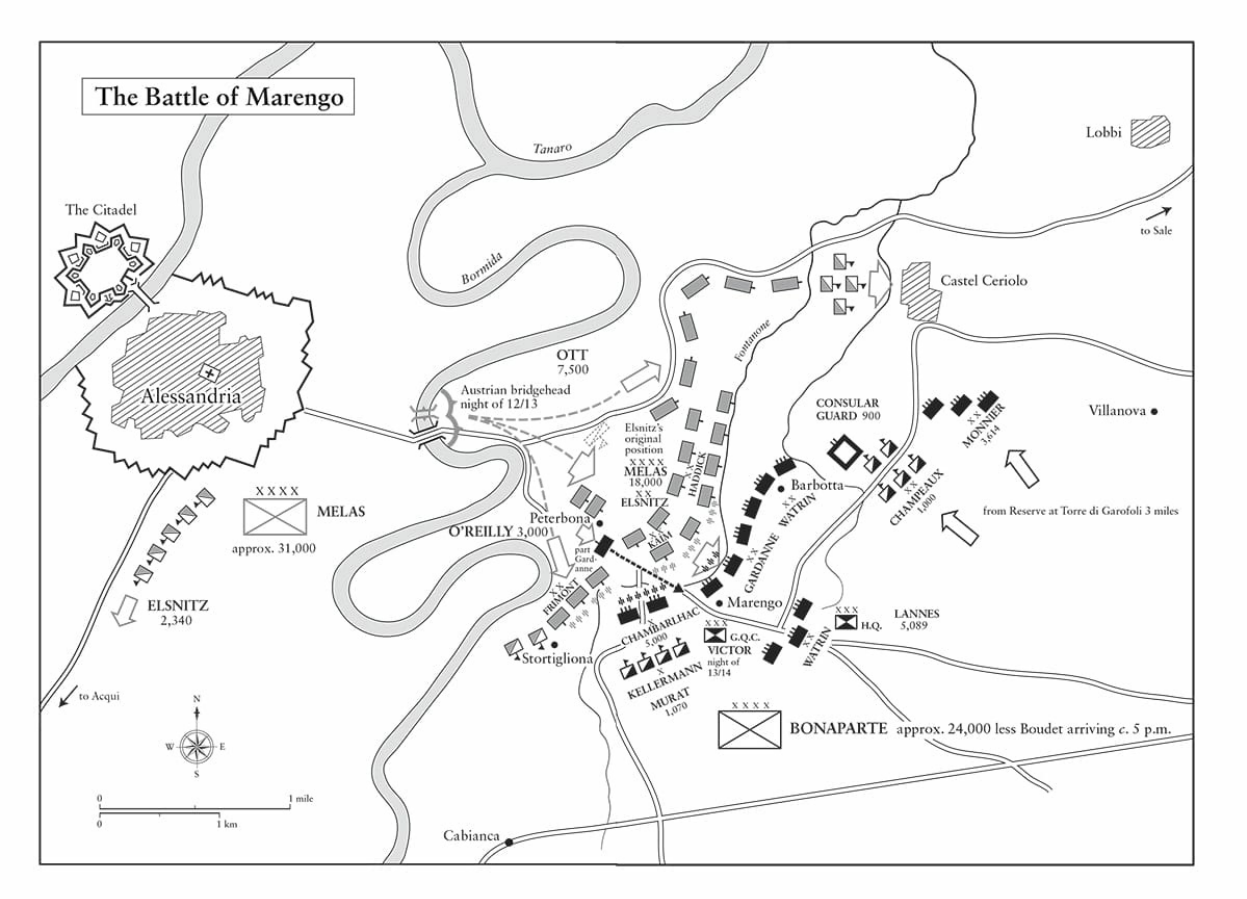
Qua ba ngày tiếp theo, Napoleon chờ đợi ở Stradella để quan sát ý định của Melas. Buổi tối ngày 11 tháng Sáu ông dùng để nói chuyện với Desaix, người từ Ai Cập vừa tới kịp để dự trận đánh sắp xảy ra, cho dù không có binh lính dưới quyền, sau khi tận dụng một khoảng đình chiến ngắn ngủi với người Anh được Ngài Sidney Smith ký nhưng không được Chính phủ Anh phê chuẩn, Tháng trước đó,

Napoleon đã viết cho Desaix rằng mối quan hệ giữa họ là "một tình bạn mà trái tim tôi, vốn ngày nay đã rất chín chắn và hiểu thấu con người rất sâu sắc, đã không thể có được với người khác". Ông lập tức giao cho Desaix chỉ huy một quân đoàn gồm các sư đoàn của Monnier và Boudet.

Lúc 10 giờ sáng ngày 13, Napoleon cưỡi ngựa tới San Giuliano Vecchio. Phía trước ông là những cánh đồng nằm kế bên làng Marengo, nằm cách Alessandria chừng 4 km về phía đông, gần hợp lưu của sông Tanaro và sông Bormida. Ba tuyến đường gặp nhau tại Marengo, bên kia là một cây cầu bắc qua sông Bormida để đi tới Alessandria; hai chỗ uốn cong của sông Bormida tạo thành một vị trí đầu cầu tự nhiên. Các ngôi làng Castel Ceriolo, Marengo và Spinetta nằm theo sông Bormida, và cách 6,5 km về phía đông là San Giuliano. Mặt đất giữa Bormida và Marengo bị gián đoạn bởi các ruộng nho, nhà thôn quê, trang trại, và một số đầm lầy, song vượt qua đây đồng bằng trở nên rộng rãi và bằng phẳng tới mức sử gia quân sự, Đại tá Henri de Jomini, người nhiều năm sau tham gia vào ban tham mưu của Napoleon, mô tả nơi đây như một trong số ít những nơi ở Italy mà một lực lượng lớn kỵ binh có thể phi nước đại. (Ngày nay các cánh đồng canh tác đã được chăm sóc kỹ hơn, song vào năm 1800 những cây trồng mọc cao hơn vẫn có thể che khuất tầm mắt.) Trong cơn mưa tầm tã ngày 13 tháng Sáu, đội kỵ binh nhỏ của Pháp (thường là 3.600) đã không thể trinh sát kỹ lưỡng khu đồng bằng rộng 224 km² mà chỉ đơn thuần đi cùng bộ binh hành quân về phía Tortona. Việc này sau đó sẽ được chứng tỏ là một sai lầm tai hại.

Một giờ sau khi tới San Giuliano, Napoleon được thông báo rằng Melas đang chuẩn bị hành quân tới Genoa. Có vẻ như ông ta đã hoàn toàn triệt thoái khỏi đồng bằng và đóng giữ Marengo để che chắn cho cuộc lui quân của mình. Napoleon để sư đoàn của Lapoype ở lại phía bắc sông Po với nhiệm vụ chiếm giữ điểm vượt sông tại Valenza, rồi

cho phép Desaix lấy sư đoàn của Boudet và hành quân tới Novi để chặn đầu Melas. Victor, chỉ huy một quân đoàn làm tiền quân, được lệnh chiếm Marengo; vào lúc 5 giờ chiều, Tướng Gaspard Gardanne chạm trán với khoảng 3.000 quân Áo tại đó. Trong lúc Tướng Achille de Dampierre tiếp cận từ phía nam, Gardanne tấn công vào làng.



Một cơn mưa lớn trút xuống làm chậm cuộc tấn công một thời gian, làm đầy các con suối và dòng sông trước khi quân Pháp chiếm ngôi làng, thu được hai khẩu pháo và bắt được khoảng 100 tù binh. Cho dù đến 7 giờ tối quân Áo đã chặn được cuộc truy kích của quân Pháp nhờ pháo kích dữ dội từ bờ bên kia sông Bormida kéo dài tới tận 10 giờ tối, nhưng quân Pháp phỏng đoán rằng đối thủ không có ý định giao chiến vào hôm sau.

Không thấy có đống lửa trại nào, còn các toán tuần tra bộ binh và

kỵ binh Pháp không báo cáo về bất cứ hoạt động bất thường nào, vì thế Napoleon không trông đợi cuộc phản kích quy mô lớn của Melas qua sông vào hôm sau. Tin tức tình báo thường chắp vá. Các toán kỵ binh tuần tra đếm quân số địch từ xa qua ống nhòm và thường trong hoàn cảnh bị đe dọa nên không thể cho kết quả chính xác, và trong trường hợp này còn có cả một con sông lớn trên đường. "Tổng tài, với đội kỵ binh cận vệ của ông", Joseph Petit, một kỵ binh thủ pháo thuộc đội Cận vệ Tổng tài, nhớ lại, "đi quanh Marengo. Chúng tôi gần như lúc nào cũng thấy ông, cách chúng tôi một quãng, băng qua đồng bằng, chăm chú kiểm tra địa hình, thỉnh thoảng suy nghĩ rất trầm tư, rồi ra các mệnh lệnh."

Napoleon thẩm vấn những kẻ đào ngũ, trong đó có một sĩ quan lưu vong mang huân chương chữ thập St Louis của nhà Bourbon "một cách rất nghiêm túc", và như Petit nhớ lại, "Tất cả tù binh đều ngạc nhiên khi biết người họ vừa nói chuyện cùng chính là Bonaparte". Thế nhưng, những gì được nghe đều không khiến ông trông đợi về sự bí mật quay trở lại của hậu quân Áo và hội với phần còn lại của đạo quân Áo, hay việc Melas đã quyết định sử dụng ưu thế số lượng của mình về kỵ binh và pháo binh so với Napoleon để tấn công tổng lực. Vậy là sáng Thứ bảy, ngày 14 tháng Sáu năm 1800, Napoleon chỉ có chừng 15.000 quân thuộc ba sư đoàn bộ binh và hai lữ đoàn kỵ binh trên chiến trường cho trận Marengo. Monnier và đội Cận vệ Tổng tài ở cách phía sau tới 12 km, quanh trang trại của Torre Garofoli, cách xa 4 km về phía đông của con đường chính chạy từ Santé Giuliano, nơi Napoleon đã qua đêm và ở đó ông đã quan sát địa hình từ tháp chuông nhà thờ St Agnes xây dựng từ thế kỷ 16 (hiện nay vẫn còn ở đó). Victor đang ở Marengo, song Desaix còn ở phía sau San Giuliano tới 8 km và đang hướng về Novi, còn Lapoype đang hành quân về phía bờ bắc sông Po.

Hai bờ sông Bormida rất dốc, song quân Áo đã chế tạo những cây

cầu phao và lắp ráp vào vị trí trong đêm ngày 13, thiết lập các đầu cầu rồi ngủ mà không đốt lửa trại để đánh lạc hướng quân Pháp về vị trí và quân số của họ. Khi Mặt trời mọc lúc 4:30 sáng vào một ngày hứa hẹn rất nóng nực, 15.000 quân Pháp với chỉ 15 khẩu pháo đối mặt với 23.900 bộ binh, 5.200 kỵ binh và 92 khẩu pháo của quân Áo. Dẫu vậy, vào lúc tảng sáng, Victor đã không thể cảnh báo kịp thời cho Napoleon, ông chỉ nhận ra mức độ nghiêm trọng của tình hình khi pháo binh Áo khai hỏa lúc 9 giờ sáng, lúc những cọc rào trên chiến lũy của Gardanne bị đổ rạp ra sau. Nếu quân Pháp tấn công sớm và dữ dội lên đầu cầu thì đã có thể chặn được cuộc tiến quân của người Áo, song đến 9 giờ sáng điều đó là không thể. Nếu người Áo chỉ đơn giản là xông lên phía trước sau khi mỗi đơn vị vượt qua cầu thay vì lãng phí một tiếng để tập hợp đội hình nhằm xuất phát cùng nhau, thì rất có thể họ đã áp đảo được Victor. Một thất bại lớn tại Marengo có thể lật nhào chế độ Tổng tài, như Sieyès và những người khác đã ủ mưu ở Paris.

Murat ra lệnh cho lữ đoàn kỵ binh của François-Etienne Kellermann (con trai người chiến thắng tại Valmy) tiến lên từ San Giuliano, trong khi Berthier, người có tầm nhìn rất tốt từ một quả đồi nhỏ tại Cascina Buzana, ra lệnh cho Victor chống cự quyết liệt và đề nghị Napoleon mang quân từ Torre Garofoli tới nhanh nhất có thể. Đến 9:30 sáng, Gardanne đã nằm dưới làn pháo kích dữ dội, địa hình đồng bằng cứng và bằng phẳng này khiến đạn pháo nảy lên văng ra xung quanh rất nhiều, song vì người Pháp đánh trận này theo đội hình hàng ngang nên tổn thất của họ được giảm thiểu. Cuộc đấu hỏa lực diễn ra dữ dội trong hai tiếng, quân Pháp bắn liên tục thành từng loạt theo trung đội, song sáu tiểu đoàn của Gardanne bị pháo binh Áo pháo kích và buộc phải từ từ lùi về suối Fontanone, những bờ dốc của con suối này ngày nay có thể thấy rõ bên ngoài bảo tàng Marengo. Lực lượng nhỏ của Dampierre ở bên phải quân Áo, được che chở bởi

các con mương và khe suối, chỉ bị khuất phục vào lúc 7 giờ khi ông ta đầu hàng sau khi đã bắn hết đạn và bị lực lượng khinh kỵ bao vây.

Vào 10 giờ sáng ngày 14 tháng Sáu, Napoleon đã lệnh cho Lannes tiến tới Cascina La Barbotta để che chắn sườn phải của Victor. Hát vang bài "Marseillaise", Trung đoàn khinh binh 6 và Trung đoàn bộ binh 22 thực hiện những đợt xung phong đánh bật quân Áo trở lại qua suối Fontanone, lúc đó đang tràn nước từ những cơn mưa tối hôm trước. "Quân Áo chiến đấu như những con sư tử", Victor sau này thừa nhận. Quân Pháp kiên quyết không từ bỏ chiến tuyến ở Fontanone khi quân Áo phản kích; binh lính tiểu tiện lên những nòng súng hỏa mai đã trở nên quá nóng khi cầm trên tay vì bắn liên tục. Đến trưa, chiến tuyến Pháp bị giã bởi 40 khẩu pháo cùng những loạt đạn hỏa mai bắn liên tục đến mức gần hết đạn. "Bonaparte ra trước trận tuyến", Petit nhớ lại, "hô hào để cổ vũ và duy trì sĩ khí cho tất cả các đơn vị ông gặp; có thể thấy rõ là sự có mặt của ông đã giúp họ lấy lại tinh thần."

Vào thời điểm này, Đại Công tước Áo Joseph, em trai Đại Công tước Charles, vượt qua suối Fontanone cùng lực lượng bộ binh của mình – hai bờ suối quá dốc cho kỵ binh hay pháo binh vượt qua. Quân Pháp không thể đánh bật được ông ta, và binh lính của ông ta bắt đầu bắc một cây cầu ván dưới sự yểm trợ của pháo binh bắn đạn chùm gây tổn thất nặng cho lữ đoàn Pháp được phái tới ngăn chặn họ. Đến 2 giờ chiều, Marengo thất thủ: quân Áo đã đưa 80 khẩu pháo vào tham chiến, suối Fontanone bị vượt qua ở nhiều chỗ, sư đoàn của Gardanne bị đánh tan và bỏ chạy khỏi chiến trường, cho dù trước đó đơn vị này đã đem đến cho Napoleon ba tiếng rưỡi rảnh tay để tổ chức cuộc phản kích của mình. Chỉ lữ đoàn kỵ binh của Kellermann, được cẩn thận rút từng chi đội một, là còn khiến người Áo e ngại và tung ra lực lượng kỵ binh có quân số áp đảo của họ. Khi người Áo triển khai thành đội hình tác chiến ở phía sau Marengo, Victor buộc

phải rút lui gần như tới tận Santé Giuliano trước khi ông ta có thể tập hợp lại đội hình, được ông ta bố trí thành các khối vuông trên đồng bằng, chịu đựng tổn thất nặng từ một khẩu đội 15 pháo mà quân Áo đã đưa lên phía trước khá xa. Từ vị trí này, quân Áo chế giễu quân Pháp, treo mũ lông của những lính thủ pháo Pháp đã chết trên mũi kiếm và huơ lên.

Trong khi đó, Lannes bị đẩy vào thế phòng ngự khi bộ binh của Ott tiến lên, cánh phải của Lannes phải lùi lại, cạn kiệt đạn. Không có pháo binh, gần như bị bao vây, và bị pháo địch giã, Lannes ra lệnh rút lui qua đồng bằng với tốc độ dưới 1,6 km mỗi giờ, theo từng thê đội một cách trật tự nhưng là khoảnh khắc đắt giá trước mặt các khẩu pháo Áo. Napoleon, lúc này chỉ còn sư đoàn của Monnier và đội Cận vệ Tổng tài làm dự bị, cho truyền thông báo khẩn tới Desaix lúc 11 giờ trưa, lệnh quay lại gấp cùng sư đoàn của Boudet càng nhanh càng tốt. "Tôi đã nghĩ tới tấn công kẻ thù, song thay vì thế kẻ thù đã tấn công tôi", thông báo của ông viết; "nhân danh Chúa, hãy quay lại nếu anh vẫn còn có thể!" Thật may cho vị thế tổng tài của Napoleon, Desaix đã bị trì hoãn nghiêm trọng bởi sông Scrivia dâng tràn bờ. Ông ta phái một liên lạc viên đưa tin hồi âm lúc 1 giờ chiều để báo với Napoleon đợi ông ta quay lại vào khoảng 5 giờ chiều. Ông ta và Boudet cần cho dừng sư đoàn lại, quay lại và hành quân trở về 8 km dưới cái nóng gay gắt hướng tới nơi có tiếng đại bác nổ, song họ đã về đến nơi vừa đúng lúc. Một thông báo tương tự của Napoleon gọi Lapoype quay trở lại từ nơi cách xa chiến trường hơn rất nhiều và đến tay ông này lúc 6 giờ chiều, khi đó đã quá muộn.

Khi Napoleon và Monnier tới chiến địa lúc 2 giờ chiều, tình hình không thể nghiêm trọng hơn, với quân Pháp từ từ rút lui ở trung tâm, bị tan vỡ ở bên cánh trái và bị đe dọa nghiêm trọng bên cánh phải. Napoleon biết mình cần phải phòng thủ con đường Tortona nhưng không thể làm vậy một cách trực diện, vì thế ông triển khai lực lượng

dự bị của mình lệch sang phải. Có thể trông cậy vào Lannes để giữ vững chiến tuyến tại đó, nơi nếu cần thiết có thể được dùng làm một đường rút lui thay thế. Ott là rắc rối lớn nhất: ông ta chỉ bị kìm chân bởi 600 người. Để giúp Lannes rút khỏi vòng chiến, Monnier phái Tướng Claude Carra Saint-Cyr và 700 quân thuộc Trung đoàn khinh binh 19 tới Castel Ceriolo chỉ được phòng thủ thưa thớt, trong khi Trung đoàn bộ binh 70 di chuyển để tập hậu Ott, còn Trung đoàn bộ binh 72 được giữ làm dự bị. Thoạt đầu, Ott bị đẩy lùi về phía các đầm lầy gần sông Bormida, song ông ta giành lại ngôi làng sau một tiếng đấu hỏa lực với Saint-Cyr.

Do đó, rõ ràng đây không phải là thời điểm để Melas, người đã có hai con ngựa bị bắn chết lúc ông ta đang cưỡi chúng và bị thương nhẹ ở cánh tay, rời khỏi chiến trường quay về Alessandria, báo tin chiến thắng với Vienna và ra lệnh cho phó tướng của mình đảm nhận quyền chỉ huy, đánh chiếm San Giuliano và phái kỵ binh đi truy kích quân Pháp đang tháo chạy. Nhưng thật ngạc nhiên, đó lại chính là những gì ông ta đã làm.

Vào 3 giờ chiều, khi có thêm kỵ binh Áo tiến vào vùng đồng bằng để đe dọa bên sườn của Lannes, Napoleon quyết định cho 900 bộ binh thuộc Cận vệ Tổng tài tham chiến, họ được triển khai giữa La Poggi và Villanova thành hàng dọc, hát vang "Chúng ta sẽ chọc thủng sườn chúng". Trung đoàn bộ binh 96 sau này nói rằng họ đã cứu vãn ngày hôm đó qua việc bỏ lại một phần đạn lúc họ hành quân. Khi một trong các trung đoàn long kỵ của Ott tấn công họ, họ tập hợp thành khối vuông, và đánh bật lực lượng này với sự giúp đỡ của các đội xung kích và bốn khẩu pháo cấp trung đoàn. Lực lượng Cận vệ sau đó bị bộ binh địch tấn công, và họ đọ súng với đối phương trong vòng 40 phút ở cự ly từ 45 đến 90 m; 260 người trong số họ bị chết ngày hôm đó, và khoảng từng ấy người bị thương. Họ đẩy lùi ba đợt xung phong của kỵ binh địch, nhưng khi bộ binh Áo giương lê và xung

phong, họ buộc phải vừa đánh vừa lùi theo khối hình vuông về phía La Poggi. Sự hy sinh của lực lượng Cận vệ dù sao cũng đã giúp Monnier có thời gian cần thiết để hoàn tất cuộc di chuyển của mình, việc này đến lượt nó lại giúp cả đạo quân có thêm thời gian tái tập hợp. Napoleon sau này so sánh những người lính Cận vệ Tổng tài của mình hôm đó với "pháo đài bằng đá hoa cương", và tặng thưởng 24 huy chương cho lực lượng bộ binh, 18 cho kỵ binh và 8 cho pháo binh.

Đến 4 giờ chiều, cả Cận vệ Tổng tài và sư đoàn của Monnier đều đang ở thế rút lui có trật tự trong lúc quân Áo tiến gần tới San Giuliano. Quân Pháp lùi lại rất trật tự, từng tiểu đoàn một, vừa lùi vừa chiến đấu. Đó là một thử thách cao độ về kỷ luật để không gục ngã trước cám dỗ phá vỡ đội hình trong hoàn cảnh lúc đó, và nó đã đem lại hiệu quả. Ngày hôm đó tiếp tục cực kỳ nóng bức, không có nước uống, rất ít yểm trợ pháo binh, và những đợt tấn công của kỵ binh Áo diễn ra liên tục, song một số đơn vị Pháp đã bình tĩnh rút lui từ 9:30 sáng tới 4 giờ chiều qua hơn 8 km đường, không bao giờ bị vỡ đội hình.

Napoleon bình thản đưa ra những lời cổ vũ và thực hiện việc chỉ huy "với sự bình tĩnh thường lệ của ông", theo lời một cận vệ của ông kể lại, đảm bảo rằng lực lượng bộ binh, kỵ binh và các pháo đội ít ỏi của ông luôn hỗ trợ lẫn nhau. "Tổng tài dường như đang thách thức cái chết", Petit nhớ lại, "và luôn ở gần nó, vì đã thấy hơn một lần những viên đạn cày đất dưới các vó ngựa của ông". Hiện ông đã dùng hết toàn bộ lực lượng dự bị của mình, chỉ còn chưa đầy 6.000 bộ binh trải trên một chiến tuyến dài 8 km, với 1.000 kỵ binh và 6 khẩu pháo còn sử dụng được, và đạo quân của ông đã kiệt sức, khát cháy họng, còn rất ít đạn, một phần ba quân số đã bị loại khỏi vòng chiến, song ông xử sự như thể chiến thắng là chắc chắn. Thậm chí ông còn cố gắng tỏ ra vui vẻ, khi để ý thấy rằng con ngựa Marbot đang cưỡi bị thương nhẹ ở chân, ông "liền véo tai tôi, vừa cười vừa nói, 'Cậu muốn

tôi cho cậu mượn ngựa của tôi để cậu cư xử với chúng thế này hả?'"

Khi bộ binh Áo chuẩn bị tiến lên trong một khối dày đặc, Napoleon lệnh cho Berthier tổ chức một cuộc rút lui an toàn, trong khi ông tới biệt thự Gholina để tìm kiếm Desaix từ trên nóc nhà. Trông thấy bụi bay lên từ đoàn quân của Desaix, ông phi ngựa tới thúc giục họ khẩn trương hơn rồi nhanh chóng quay lại bãi bỏ lệnh rút lui đã phát ra với Berthier. Khi đạo quân nhìn thấy Desaix tới, cưỡi ngựa đi trước những binh lính đi bộ, tinh thần của họ lại được thổi bùng lên. Sau khi Boudet tới San Giuliano, và Lannes, Monnier cùng Watrin đã tập hợp được binh sĩ của họ thành một thế trận gần như một chiến tuyến, các cánh quân Áo liền dừng lại và bắt đầu triển khai thành hàng để thực hiện điều họ cho sẽ là cuộc tấn công chiến thắng cuối cùng. "Hôm nay chúng ta đã lùi lại đủ xa rồi", Napoleon động viên binh lính của mình. "Hỡi các binh lính, hãy nhớ thói quen của tôi là cắm trại lại trên bãi chiến trường!"

Với sáu khẩu pháo còn sử dụng được trên chiến trường, cùng năm khẩu từ đội dự bị và tám khẩu từ sư đoàn của Boudet, giờ đây Marmont đã có một khẩu đội đáng kể để triển khai trên một triền đất hơi nhô cao. Boudet bố trí 4.850 bộ binh của mình thành đội hình hỗn hợp trên con đường chính, một phần được che khuất bởi các hàng rào và vườn nho. Napoleon cưỡi ngựa đi dọc theo chiến tuyến để cổ vũ binh lính; giờ đây ông có 11.000 bộ binh và 1.200 kỵ binh cho cuộc phản kích được mong chờ đã lâu của mình.

Khi quân Áo xung phong lúc 5 giờ chiều, các trung đoàn tại chính diện trung tâm của họ bị xé toang đội hình bởi đạn chùm bắn ra từ khẩu đội của Marmont. Cũng như tại Rivoli, một phát đạn may mắn đã bắn trúng một xe chở đạn làm nó nổ tung và gây ra hỗn loạn. Quân Áo luống cuống lui lại, và tác động của cú sốc hết sức nghiêm trọng, nhất là khi sư đoàn của Boudet tiến công họ. Những đợt xung phong quyết liệt của quân Áo nhanh chóng khiến Boudet rơi vào thế phòng

thủ, nhưng đúng lúc gần 6.000 bộ binh Áo bắn một loạt đạn hỏa mai rồi giương lưỡi lê xung phong, Kellermann tung ra lực lượng kỵ binh của mình, vốn đã được vận động lên từ trước đó và được các dây leo trên các thân cây che kín. Kết quả là súng hỏa mai của quân Áo chưa kịp nạp đạn thì 400 kỵ binh thuộc các Trung đoàn kỵ binh 2 và 20 ập vào sườn trái cánh quân trung tâm của lực lượng thủ pháo Hungary. Trung đoàn kỵ binh 2 dùng kiếm chém ba tiểu đoàn, bắt 2.000 tù binh và khiến 4.000 quân địch còn lại tháo chạy. Ngay sau đó, Kellermann tung 200 kỵ binh được ém phía sau vào đợt xung phong cuối cùng, tấn công khoảng 2.000 kỵ binh Áo đang án binh bất động, và đánh bại luôn cả lực lượng này.

Quân Pháp sau đó tấn công trên toàn chiến tuyến. Đúng vào khoảnh khắc chiến thắng này, Desaix trúng đạn vào ngực và tử trận. "Tại sao tôi lại không được phép khóc chứ?" một Napoleon đầy đau buồn nói khi được báo tin, nhưng ông cần tập trung vào việc chỉ huy đợt tấn công tiếp theo. Những đợt công kích kế tiếp của Kellermann làm kỵ binh Áo quay lại lao thẳng vào bộ binh của chính họ, làm lực lượng này rối loạn hoàn toàn và cho phép Lannes, Monnier, và lực lượng Cận vệ Tổng tài có cơ hội hoàn tất chiến thắng bằng cách xung phong trên tất cả các chiến tuyến. "Số phận một trận đánh là kết quả của một khoảnh khắc duy nhất – một ý nghĩ", Napoleon sau này nói về Marengo như thế. "Khoảnh khắc quyết định tới, một tia lửa tinh thần được thắp sáng, và lực lượng dự bị bé nhỏ nhất hoàn tất chiến thắng". Quân Áo vốn chiến đấu dũng cảm cả ngày đơn giản đã bị suy sụp dưới cú sốc và đành phải chứng kiến chiến thắng bị đoạt lại từ tay họ, tháo chạy về Alessandria trong cảnh hỗn loạn.

Quân Pháp kiệt sức quả thực đã ngủ lại tối hôm đó trên bãi chiến trường. Tổng cộng có 963 lính Áo bị chết, 5.518 bị thương và 2.921 bị bắt, 13 khẩu pháo bị đoạt và 20 khẩu nữa bị ném xuống sông Bormida. Hơn 1.000 quân Pháp bị chết, 3.600 bị thương và 900 bị bắt

hoặc mất tích, song các con số này đã làm lu mờ trận đánh mà trên thực tế là một thắng lợi chiến lược vĩ đại của Napoleon. Theo những điều khoản đình chiến mà Melas ký kết không lâu sau đó, Napoleon sẽ có được toàn bộ Piedmont, Genoa, phần lớn Lombardy, 12 pháo đài, 1.500 khẩu pháo, cùng lượng đạn và thuốc súng khổng lồ. Khi tin về trận Marengo tới Paris, các trái phiếu chính phủ vốn có giá 11 franc sáu tháng trước đó, và 29 franc ngay trước khi trận đánh diễn ra, đã tăng vọt lên 35 franc. Sau trận đánh, vào ngày 22 tháng Bảy, Napoleon lệnh cho Masséna "cướp phá và đốt trụi ngôi làng đầu tiên nổi loạn ở Piedmont", và lệnh cho Brune vào ngày 4 tháng Mười một: "Tất cả người nước ngoài, nhưng đặc biệt là người Italy, thỉnh thoảng cần được đối xử một cách nghiêm khắc". Nhưng giờ đây, khi quân Áo đã bị quét sạch lần thứ hai, Bắc Italy nhanh chóng bình yên trở lại với sự trấn áp tối thiểu, và tiếp tục yên tĩnh như vậy trong suốt 14 năm sau đó. Trận Marengo đã khẳng định vị trí Tổng tài Thứ nhất của Napoleon, và bổ sung cho huyền thoại bất khả chiến bại của ông.

• • •

Napoleon đã phối hợp ba binh chủng bộ binh, pháo binh, và kỵ binh của mình với nhau một cách hoàn hảo tại Marengo, nhưng đó vẫn là một chiến thắng vô cùng may mắn, giành được chủ yếu từ hiệu ứng sốc khi Desaix xuất hiện trên chiến trường vào đúng thời điểm gây tác động tâm lý nhất, và những đợt xung phong bằng kỵ binh được tính toán thời điểm tuyệt vời của Kellermann. Quân Pháp đã giành lại trong một tiếng khu vực đồng bằng mà quân Áo đã mất tám tiếng để chiếm được. Những người lính quân dịch Pháp, được những lính cựu dẫn dắt, đã thực thi bổn phận của họ rất tốt.

"Sau một trận đánh lớn", Đại úy Blaze viết, "luôn có khá nhiều đồ ăn cho quạ và những kẻ viết thông cáo". Napoleon đã phạm phải ba sai lầm lớn: khi tiến quân vào khu đồng bằng ở địa điểm đầu tiên, khi không lường trước cuộc tấn công của Melas, và khi phái Desaix đi xa

như vậy. Song ông đã chiến thắng, và vì những lý do chính trị, Marengo phải được nhìn nhận như một chiến thắng của ông, hay ít nhất là một chiến thắng được chia sẻ với Desaix đã tử trận. Bản thông cáo sau trận đánh thuần túy chỉ là tuyên truyền, hàm ý rằng quân Áo đã rơi vào bẫy của ông. "Trận đánh có vẻ như đã thất bại", bản thông cáo viết đầy hư cấu. "Kẻ thù được cho phép tiến tới tầm súng hỏa mai tại làng San Giuliano, nơi sư đoàn của Tướng Desaix đã dàn sẵn đội hình chiến đấu". Napoleon cũng hư cấu ra vài lời cuối cùng của Desaix: "Hãy đi nói với Tổng tài thứ nhất rằng tôi chết với nuối tiếc vì đã không làm được đủ nhiều để lưu danh hậu thế". (Trên thực tế ông ta đã chết ngay lập tức.) Lịch sử chính thức về trận đánh của Berthier đã phải qua ba lần chỉnh sửa trước khi Napoleon tán thành. Vào tháng Một năm 1815, Napoleon tỏ ra bất nhẫn khi tuyên bố rằng trận Marengo đã thắng từ trước khi Desaix tới nơi. Quan điểm của Anne-Jean-Marie-René Savary, sĩ quan phụ tá của Desaix, là "Nếu Tướng Desaix đến chậm một tiếng, chúng tôi hẳn đã bị đẩy xuống sông Po."

Ngày hôm sau trận đánh, Napoleon viết thư cho các tổng tài khác rằng ông "đang trong tâm trạng đau buồn sâu sắc nhất trước cái chết của người mà tôi yêu quý và tôn trọng nhất". Ông đưa Savary và Jean Rapp – một sĩ quan phụ tá khác của Desaix – vào ban tham mưu của mình như dấu hiệu của sự trân trọng, và ông cho phép Trung đoàn khinh binh 9, đơn vị Desaix đang dẫn đầu khi bị giết, thêu lên quân kỳ của họ các từ "Vô song" bằng chỉ vàng. Ông cho ướp xác Desaix, cho đúc một huy chương tưởng niệm vị tướng, cũng như tổ chức một lễ tưởng niệm tại Marengo.(*) Tất cả những gì ông nói với Kellermann sau trận đánh là "Ông đã có một cuộc tấn công rất đẹp" khiến ông ta nổi xung, nhất là khi Napoleon tuôn ra với Bessières, "Kỵ binh Cận vệ đã đắm mình trong vinh quang hôm nay". (Kellermann được cho là đã bực bội trả lời, "Tướng quân, tôi mừng vì ngài đã hài lòng, bởi nó đã đặt vương miện lên đầu ngài", song việc liệu ông ta có thực sự nói

vậy không thì rất đáng ngờ.) Khi nói riêng, Napoleon thừa nhận với Bourrienne rằng Kellermann đã "thực hiện một cuộc tấn công may mắn. Ông ta đã thực hiện nó đúng thời điểm. Chúng ta mắc nợ ông ta nhiều. Ông có thể thấy những bối cảnh nhỏ nhoi đã quyết định những chuyện này ra sao". Kellermann được giao một sư đoàn riêng trong vòng một tháng, và sau này trong sự nghiệp của mình, Napoleon đã làm ngơ cho những hành động cướp bóc trắng trợn của ông ta. Có lẽ lời tóm tắt lại trận đánh hay nhất là câu ngắn gọn Napoleon nói với Brune và Dumas: "Các vị thấy đấy, trong cùng một ngày đã diễn ra hai trận đánh; tôi thua trận thứ nhất; tôi thắng trận thứ hai."

• • •

Ngày 16 tháng Sáu, Napoleon một lần nữa lại đề xuất hòa bình với Hoàng đế Francis, cũng trên cùng nguyên tắc như tại Campo Formio, ông viết: "Tôi kêu gọi bệ hạ hãy lắng nghe tiếng khóc than của nhân loại". Trong Nhật lệnh của mình, ông tuyên bố là người Áo đã thừa nhận "rằng chúng ta đang đánh nhau chỉ để người Anh có thể bán đường và cà phê của họ với giá cao hơn". Ngày hôm sau "Người Giải phóng Italy" đã trở lại Milan, tận hưởng sự quyến rũ của Giuseppina Grassini, người ông mời tới hát tại Paris vào lễ kỷ niệm Mười bốn tháng Bảy và tại tang lễ của Desaix. "Berthier báo với anh rằng ông ta đang tính đến việc đưa bà Billington hay bà Grassini tới", ông viết có phần không thành thật cho Lucien ngày 21 tháng Sáu, "họ là hai ca sĩ nổi tiếng nhất tại Italy. Hãy cho soạn một vở kịch hay bằng tiếng Italy. Các nhà soạn nhạc Italy cần biết đến giọng ca của những nghệ sĩ này". Grassini phàn nàn về "những cái vuốt ve qua loa" của Napoleon và thường khiến bà ta không thỏa mãn, và trong việc này thì bà ta không phải là người duy nhất. Ông không bao giờ dành nhiều thời gian cho chuyện làm tình của mình, có lần nói với một phụ tá, "Chuyện đó kết thúc trong ba phút."

• • •

Bên cạnh thiên tài quân sự, năng lực trí tuệ, khả năng quản lý, và sức làm việc cần mẫn của ông, cũng không thể đánh giá thấp phần vai trò may mắn đã đóng góp vào sự nghiệp của Napoleon. Tháng Năm năm 1800, thời tiết đã làm gián đoạn việc vượt dãy Alps, và trong tháng Sáu mưa đã làm chậm bước hành quân của Desaix nên chưa xa Marengo lắm, đủ cho ông ta có thể quay lại chiến trường đúng lúc để cứu nguy cho vị tư lệnh của mình. Năm 1792, báo cáo của Đại tá Maillard về các biến cố tại Ajaccio đã bị thất lạc trong hệ thống công văn giấy tờ tại Bộ Chiến tranh khi chiến tranh bùng nổ; năm 1793 nhát giáo đâm vào đùi ông tại Foulon đã không bị nhiễm trùng; năm 1797 xe chở đạn của Quasdanovich đã bị trúng đạn trực tiếp tại Rivoli, giống như xe đạn của Melas đã bị tại Marengo; năm 1799, tàu *Muiron* đã gặp được gió thuận khi rời Alexandria; cùng năm đó, Sieyès không lựa chọn được ai cho đảo chính Brumaire, còn báo cáo của Kléber về chiến dịch Ai Cập đã không về tới Paris trước cuộc đảo chính, và trong cuộc đảo chính đó ống tay áo của Thomé đã bị xé rách đủ để khiến đồng đội của anh ta phẫn nộ. Napoleon thừa nhận điều này, và hơn một lần nói tới "nữ thần May mắn". Sau này trong sự nghiệp của mình, ông rồi sẽ tin rằng nữ thần đã ruồng bỏ mình, song hiện tại ông tin chắc nữ thần đang đứng về phía mình.

12

NGƯỜI BAN LUẬT

"Tôi phải trao cho dân chúng đầy đủ quyền của họ về tôn giáo. Các triết gia sẽ cười, nhưng dân tộc sẽ biết ơn tôi."

• ***Napoleon nói với Chaptal***

"Vinh quang thực sự của tôi không phải là đã thắng 40 trận… Mà là điều không gì phá hủy được, điều sẽ sống mãi, Luật Dân sự của tôi."

• ***Napoleon nói trên đảo St Helena***

Napoleon không hề có ý định hài lòng với những vòng nguyệt quế của mình sau trận Marengo. Với vốn liếng chính trị đang tăng lên của mình, ông quyết định thực hiện một canh bạc, nếu thành công sẽ làm tăng đáng kể sự ủng hộ trong nước dành cho ông. "Hành động táo bạo nhất Bonaparte đã thực hiện trong những năm đầu cầm quyền của ông", Jean Chaptal viết, "là tái lập sự thờ cúng trên các nền tảng cũ của nó". Napoleon muốn đảm bảo rằng không Giáo hội độc lập nào có thể cung cấp một tâm điểm chống lại sự cai trị của ông, và giải pháp đơn giản nhất là hợp tác với Giáo hoàng.

Chống tăng lữ từng là một động lực trong cuộc Cách mạng Pháp, nó đã tước đi sự giàu có của Giáo hội thiên Chúa giáo, trục xuất, và trong nhiều trường hợp là sát hại các tăng lữ của Giáo hội này, phá hủy các ban thờ. Nhưng Napoleon cảm thấy rằng nhiều người trong hàng ngũ những người ủng hộ tự nhiên của ông – những người lao động có kỹ năng, thợ thủ công và tiểu chủ cần cù, bảo thủ ở nông thôn – đã không chối bỏ đức tin của cha ông họ và mong muốn có một sự hòa giải giữa Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã và Tổng tài mà họ ngày

càng ngưỡng mộ. Tuy nhiên, bất cứ sự hòa giải nào cũng sẽ phải đảm bảo rằng những người đã mua lại các tài sản bị sung công trước đó thuộc quyền sở hữu của Giáo hội (được gọi là *những người sở hữu*) được phép giữ lại tài sản của họ, và không thể có chuyện trở lại với quá khứ khi nông dân buộc phải trả thuế thập phân cho tăng lữ.

Napoleon đôi khi đã tôn trọng khả năng tổ chức các cuộc bạo động ở Italy của Giáo hoàng, ông từng nói với Đốc chính vào tháng Mười năm 1796 rằng "gây sự với thế lực đó là một sai lầm lớn". Tại cuộc gặp gỡ "sau khi ân ái"(*) ngày 5 tháng Sáu năm 1800 với giới tăng lữ Milan, ông đã hứa "gỡ bỏ mọi chướng ngại trên con đường dẫn tới sự hòa giải hoàn toàn giữa Pháp và người đứng đầu Giáo hội". Pius VI đã chết vào tháng Tám năm trước ở tuổi 81. Giáo hoàng mới, Pius VII, có trái tim của một tu sĩ giản dị và thánh thiện trong cách nhìn nhận về các vấn đề xã hội, được cho là không công khai thù địch với Cách mạng Pháp. Napoleon biết rằng bất cứ cuộc thương lượng nào cũng sẽ tế nhị và đôi lúc gay go, nhưng phần thưởng thật lớn lao: Giáo hội Thiên Chúa giáo Pháp đồng hành cùng sự nghiệp của Napoleon. Sự tán đồng của Giáo hoàng sẽ xóa bỏ đi một trong những nỗi bất bình chủ yếu của những người nổi dậy còn lại tại vùng Vendée, và có thể cải thiện cả mối quan hệ với người Thiên Chúa giáo tại Bỉ, Thụy Sĩ, Italy và vùng sông Rhine.

Dân số Pháp khi đó khoảng 28 triệu người, chỉ một phần năm số này sống tại các khu vực đô thị có trên 2.000 dân; phần lớn số còn lại sống tại 36.000 xã nông thôn có vài trăm dân. Napoleon đánh giá cao lợi ích vô giá nếu người đóng vai trò xã hội quan trọng như một trung tâm cung cấp thông tin tại các cộng đồng đó, thường là người có học vấn nhất và là người sẽ thông báo về các sắc lệnh của chính quyền, cũng là người làm việc cho chính quyền. "Giới tăng lữ là một quyền lực không bao giờ im lặng", Napoleon có lần nói. Bạn không thể để mình phải tuân phục nó, do đó bạn cần trở thành chủ nhân của nó.

Hiệp ước của ông với Giáo hoàng được mô tả một cách chính xác như là nỗ lực "nhằm chiêu mộ tăng lữ tại các giáo khu làm các quận trưởng tinh thần" cho Napoleon.

Như ta đã thấy, bản thân Napoleon là người luôn hoài nghi về Ki-tô giáo. "Jesus có từng tồn tại hay không?" ông hỏi Gaspard Gourgaud, thư ký của mình trên đảo St Helena, "Tôi nghĩ rằng chẳng có sử gia cùng thời nào từng nhắc đến ông ta". (Rõ ràng ông không hề biết đến *Thời cổ đại của người Do Thái* của Josephus, tác phẩm quả thực có nhắc tới Jesus.) Tuy vậy, ông vẫn thích thú với các cuộc trao đổi về thần học và nói với bác sĩ cuối cùng của mình, Antommarchi, "Mong ước là một người vô thần không biến ông thành người đó". "Cho dù Bonaparte không sùng đạo", Chaptal ghi lại, phản ánh sự mơ hồ này, "ông ấy tin vào sự tồn tại của Chúa và vào sự bất tử của linh hồn. Ông ấy luôn nói về tôn giáo với sự tôn trọng". Khi Lời thề trên Núi được đọc cho ông nghe ở St Helena, ông đã nói với Bertrand: "Jesus đáng lẽ không nên thực hiện những phép màu của mình ở những vùng hẻo lánh tại Syria, mà nên ở một thành phố như Rome, trước toàn thể dân chúng". Vào một dịp khác, ông nói, "Nếu tôi phải có một tôn giáo, tôi sẽ tôn thờ Mặt trời – nguồn gốc của mọi sự sống – vị thần thực sự của Trái đất". Nhưng vào một dịp khác, ông nói: "Tôi thích nhất Hồi giáo; nó có ít điều phi lý hơn tôn giáo của chúng ta". Về chuyện này, ông đã đọc một bản ghi chép bác bỏ dưới góc độ tính khả thi về mặt hậu cần câu chuyện về nhu yếu phẩm trong Kinh Thánh nói rằng Moses đã có thể làm dịu cơn khát của 2 triệu người Do Thái bằng cách đánh vào một tảng đá. Một vấn đề căn bản với Ki-tô giáo, như ông nói với Bertrand, là nó "không kích thích lòng dũng cảm" vì "Nó quá chú tâm tới việc lên thiên đường."

Bất chấp những thái độ của chính mình về bản chất của đức tin Ki-tô, ông không hề có chút nghi ngờ nào với sự hữu dụng của nó về mặt xã hội. "Trong tôn giáo", Napoleon nói với Roederer, một trong số ít

các ủy viên Hội đồng Quốc gia được tham dự vào các hiệp ước bí mật, "tôi không thấy sự huyền bí của Hiển linh, mà là sự huyền bí của trật tự xã hội. Nó kết hợp với Thiên đường về một ý niệm bình đẳng có thể giữ cho người giàu khỏi bị người nghèo tàn sát… Không thể có xã hội nếu không có bất bình đẳng; bất bình đẳng không thể chịu đựng được nếu không có một quy tắc về đạo đức, và một quy tắc về đạo đức không thể chấp nhận được nếu không có tôn giáo". Ông đã cho thấy sự linh hoạt của mình ở Ai Cập trong việc sử dụng tôn giáo vì mục đích chính trị; như ông từng có lần nhận xét với Roederer: "Nếu tôi phải cai quản một dân tộc Do Thái, tôi sẽ xây lại ngôi đền của Solomon!" Về căn bản đây là quan điểm thực dụng với tôn giáo vốn phổ biến trong các nhà tư tưởng và nhà văn Khai Sáng. Edward Gibbon đã viết những dòng nổi tiếng trong cuốn *Decline and Fall of the Roman Empire* (Sự suy tàn và sụp đổ của Đế chế La Mã) rằng "Những hình thức thờ phụng khác nhau phổ biến trong thế giới La Mã đều được dân chúng coi là đúng đắn ngang nhau; với các triết gia chúng đều giả dối ngang nhau: và với các quan tòa chúng đều hữu ích ngang nhau". "Ý tưởng về Chúa rất hữu ích", Napoleon nói, "để duy trì trật tự, để giữ người ta trên con đường đức hạnh và giữ họ tránh xa tội ác". "Với những kẻ trộm cướp và nô lệ chèo thuyền galley,(*) sự kiềm tỏa về thân xác được áp đặt", ông nói với bác sĩ Barry O'Meara trên đảo St Helena, "để khai sáng cho dân chúng, những người có đạo đức."

Tháng Sáu năm 1800, ngay khi ông vừa từ Milan về đến Paris, Napoleon bắt đầu các cuộc đàm phán với Bộ trưởng Ngoại giao của Vatican là Hồng y Hercules Consalvi, đề xuất khôi phục trọn vẹn việc thờ phụng công cộng ở Pháp nếu tất cả các giám mục Pháp từ bỏ chức giám mục của mình và cho phép Napoleon lựa chọn các giám mục mới mà sau đó sẽ được Giáo hoàng "bổ nhiệm". (Kể từ năm 1790 các giám mục Pháp đã bị chia rẽ giữa những người Chính thống giáo chỉ

thừa nhận quyền lực của Giáo hoàng, với những người theo Chủ nghĩa hợp hiến đã tuyên thệ trung thành với chính quyền.) Các cuộc đàm phán – về phía Pháp có Joseph Bonaparte và cựu thủ lĩnh Vendée là Étienne-Alexandre Bernier, về phía Vatican có Consalvi, Hồng y Giovanni Caprara đại diện toàn quyền của Giáo hoàng, và Charles Caselli cố vấn thần học của Giáo hoàng – được tiến hành bí mật, thậm chí không thông báo cho Hội đồng Nhà nước. Tổng cộng có 1.279 tài liệu được gửi qua gửi lại trong vòng một năm, và không ít hơn 10 dự thảo thỏa thuận. "Trả lại Chúa những gì thuộc về Chúa", Napoleon sau này nói, "song Giáo hoàng không phải là Chúa". Hồng y Consalvi tới thăm Tuileries vào tháng Tư năm 1802, và Napoleon đã cho xức nước hoa các căn phòng trước khi ông ta tới. Khi nhà hóa học Fourcroy bình phẩm về mùi hương, Napoleon nói đùa với ông này: "Đó là một thứ mùi thánh thiện để thanh tẩy những tội lỗi già nua của ông đấy."

Khi các cuộc đàm phán lên tới đỉnh điểm vào đầu tháng Bảy năm 1801, Napoleon viết cho Talleyrand: "Tôi đã có một vết phồng rộp thứ hai trên cánh tay hôm qua. Quả là một khoảnh khắc phù hợp để đạt được thỏa thuận với các tu sĩ khi người ta bị bệnh". Cho dù Giáo ước được ký kết chính thức vào tháng Bảy, nhưng văn bản này phải chín tháng nữa mới được phê chuẩn và công bố, sau khi Napoleon đã tìm cách làm dịu bớt sự chống đối quyết liệt của quân đội và giới lập pháp. "Chính quyền của nền Cộng hòa thừa nhận tôn giáo Thiên Chúa giáo La Mã thuộc Tòa Thánh là tôn giáo của đại đa số công dân Pháp", bản Giáo ước mở đầu. "Theo đó, Đức Thánh Cha thừa nhận rằng tôn giáo này đã nhận được, và nhiều khả năng sẽ còn nhận được, sự huy hoàng lớn nhất từ việc thiết lập sự thờ phụng Thiên Chúa tại Pháp, và từ việc tôn giáo này được các tổng tài của nền Cộng hòa công khai tin theo". Trong 17 điều sau đó, văn bản nêu rõ rằng đức tin Thiên Chúa giáo "sẽ được bày tỏ tự do tại Pháp… phù hợp với các

quy định… mà Chính phủ coi là cần thiết cho trật tự công cộng."

Có những giáo khu và xứ đạo mới được thành lập. 10 tổng giám mục (mỗi người nhận lương 15.000 franc một năm) và 50 giám mục (10.000 franc mỗi người) sẽ được đồng bổ nhiệm bởi Napoleon và Giáo hoàng; các giám mục sẽ tuyên thệ không "gây rối trật tự công cộng" và sẽ cung cấp mọi thông tin về hành tung của các cá nhân cho chính quyền; tất cả các buổi lễ cầu nguyện sẽ gồm một bài cầu nguyện cho nền Cộng hòa và các tổng tài; cho dù các giám mục sẽ bổ nhiệm các linh mục chánh xứ, nhưng họ không được bổ nhiệm bất cứ ai không được chính quyền chấp nhận. Giáo ước cũng thừa nhận các chuyển nhượng đất đai trong Cách mạng; mọi tài sản trước đây của Giáo hội sẽ thuộc về *những người sở hữu* "mãi mãi."

Napoleon cũng chấp nhận một số nhượng bộ, song không có cái nào quá nặng nề. Tuần lễ có 10 ngày bị bãi bỏ, và Chủ nhật được khôi phục là ngày nghỉ; lịch Gregory cuối cùng cũng trở lại vào tháng Một năm 1806; trẻ em được đặt tên thánh hay theo truyền thống thay vì những cái tên hoàn toàn thế tục hay cách mạng; mọi tăng lữ đều được trả lương; các dòng nữ tu và truyền giáo được tái lập ở quy mô nhỏ, và giáo dục tiểu học được giao lại cho giới tăng lữ. Trong khi đó, Giáo hội sẽ hát bản thánh ca *Te Deum* để mừng các chiến thắng của Napoleon, đọc các thông cáo của ông từ những bục giảng kinh và mô tả quân dịch như một bổn phận ái quốc. Trong tất cả những điểm tranh cãi chính, Napoleon đều có được những điều ông muốn. Với việc kết thúc sự chia rẽ, không dưới 10.000 tu sĩ theo Chủ nghĩa hợp hiến trở lại với Giáo hội La Mã, và một trong những vết thương sâu nhất của cuộc Cách mạng đã lành. Tuy nhiên, bất cứ sự tin tưởng nào Pius có thể đã có về thành ý của Napoleon cũng đều bị sứt mẻ nghiêm trọng vào ngày 8 tháng Tư năm 1802, khi toàn bộ các hạn chế và quy định mới, được biết đến dưới tên gọi Các điều khoản Hữu cơ, được thêm vào bản Giáo ước mà không hề có sự tham vấn trước nhằm bảo

vệ quyền của 700.000 người Tin lành và 55.000 người Do Thái tại Pháp.(*)

Cho dù nhìn chung được chào đón tại Pháp, nhất là tại vùng nông thôn bảo thủ, nhưng Giáo ước vẫn bị căm ghét sâu sắc trong quân đội, Hội đồng Nhà nước và Cơ quan Tư pháp – những nơi vẫn còn khá nhiều nhân vật cách mạng và cựu Jacobin. Nó được công bố chính thức trong một buổi lễ lớn *Te Deum* tại nhà thờ Đức bà Paris vào Chủ nhật Phục sinh, ngày 18 tháng Tư năm 1802, khi những tiếng chuông rung lên lần đầu tiên sau một thập kỷ, và Napoleon được Jean-Baptiste de Belloy-Morangle, Tổng Giám mục mới được bổ nhiệm của Paris, tiếp đón. Các quan chức nhà nước cao cấp được lệnh tới dự với sự trang trọng phù hợp, song người ta nhận thấy một số xe ngựa của họ trên thực tế là xe chở khách với số xe đã được sơn phủ. Các tướng lĩnh kéo lê cựa thúc ngựa và kiếm của họ trên sàn nhà thờ, từ chối nhường chỗ cho các tu sĩ và nói chuyện riêng trong cả buổi lễ, công khai bày tỏ sự tức giận của quân đội vốn rất bài tăng lữ với bản Giáo ước. Augereau xin phép vắng mặt, và bị Napoleon từ chối. Moreau đơn giản là tảng lờ mệnh lệnh và đứng hút xì gà đầy phô trương ngoài hiên Tuileries. Khi nghe được bình phẩm của Tướng Antoine-Guillaume Delmas: "Thật là một trò dạy đời lố bịch, duy nhất vắng mặt là 100.000 người lính đã chết cho mục đích rũ bỏ tất cả những thứ này!" Napoleon liền trục xuất ông ta ra khỏi Paris trong vòng bán kính 80 km.

Giáo ước đem đến cho Napoleon biệt danh "Người khôi phục Tôn giáo" từ phía tăng lữ, cho dù ít giáo sĩ đi xa tới mức như Tổng Giám mục của Besançon, người mô tả ông là "như Chúa vậy". Trong vòng một tháng, Cơ quan Tư pháp đã phê chuẩn văn bản này với 78 phiếu thuận 7 phiếu chống. Tại các xóm làng và thị trấn nhỏ trên khắp Pháp, nó đã đem đến hiệu ứng mong đợi. "Những đứa trẻ ngoan ngoãn nghe lời bố mẹ hơn, thanh niên tôn trọng quyền lực của các quan tòa

hơn, và việc gọi quân dịch giờ đây được thực hiện ở những nơi mà chỉ nguyên tên gọi của nó trước đây cũng đã gây ra chống đối", Napoleon nói với các nhà lập pháp vào năm 1803, cho thấy rằng ông nhìn nhận việc hòa giải tôn giáo trước hết trên khía cạnh tuyên truyền và kỷ cương chung. Giáo ước tiếp tục là nền tảng cho các quan hệ giữa Pháp và Giáo hoàng trong một thế kỷ. Một nghiên cứu gần đây của Rouen về thời Tổng tài kết luận rằng những động thái được tán thành nhất của Napoleon gồm có Giáo ước, việc tiêu trừ trộm cướp, và việc đảm bảo quyền sở hữu đất đai cho những "người sở hữu", theo thứ tự giảm dần.

Sau khi Giáo ước cuối cùng cũng được Viện Lập pháp thông qua, Lucien tổ chức một cuộc tiếp tân cho anh trai mình, tại đó Napoleon tìm ra triết gia Thiên Chúa giáo kiêm nhà văn François-René de Chateaubriand, tác giả của cuốn sách mới ra rất thành công *Génie du christianisme* (Sự thần thánh của Ki-tô giáo), một bản tụng ca đầy cảm xúc về đức tin Thiên Chúa giáo, "Từng hàng từng hàng tách ra", Chateaubriand nhớ lại trong hồi ký của ông ta,

> mỗi người đều hy vọng Tổng tài sẽ dừng lại ở chỗ mình… Rồi tôi đứng đó một mình, vì đám đông lui lại và nhanh chóng tạo thành một vòng tròn vây quanh hai chúng tôi. Bonaparte nói chuyện với tôi rất chân phương, không hề dành cho tôi lời khen ngợi nào, không một câu hỏi vu vơ, không một lời rào đón, ông ấy nói luôn với tôi về Ai Cập và người Ả rập, như thể tôi vẫn luôn là một người bạn gần gũi của ông ấy, và chúng tôi chỉ đơn thuần đang tiếp tục một cuộc trò chuyện đã bắt đầu từ trước.

Điều thú vị là Chateaubriand ngay sau đó đã chấp nhận một vị trí ngoại giao tại Vatican. Về sau, sự ngưỡng mộ của ông ta phai nhạt dần: năm 1804, ông ta rút lui khỏi ngành ngoại giao, và đến tháng Bảy năm 1807, ông ví Napoleon với Nero, vì thế đã bị trục xuất khỏi Paris.

• • •

Vào cuối tháng Một năm 1801, Napoleon khởi động một dự án cải

cách tư pháp đầy tham vọng mà các hệ quả của nó còn tồn tại lâu dài hơn cả Giáo ước. Thời chế độ cũ có không dưới 366 bộ luật địa phương còn hiệu lực, và miền Nam Pháp cho thấy có một hệ thống các nguyên tắc tư pháp khác biệt về căn bản, dựa trên luật La Mã thay vì các thông luật như ở miền Bắc. Trực giác mách bảo Napoleon rằng nếu Pháp muốn vận hành một cách hiệu quả trong thế giới hiện đại, nó cần một hệ thống luật pháp và sự thực thi luật pháp được chuẩn hóa, sự thống nhất về khối lượng và đo lường, một thị trường nội địa có đầy đủ chức năng, và một hệ thống giáo dục được quản lý tập trung sẽ cho phép những đứa trẻ vị thành niên có tài năng từ mọi giới đi vào mọi lĩnh vực tùy theo năng lực chứ không phải nguồn gốc.

Nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của ông là thống nhất 42 bộ luật của Pháp thành một hệ thống duy nhất. Trong công việc đồ sộ này, Napoleon tìm thấy một đồng minh vô giá là Cambacérès, người từng là thư ký của một ủy ban được giao nhiệm vụ rà soát lại Luật Dân sự vào năm 1792 và là tác giả của *Dự án Luật Dân sự* (1796). "Nếu toàn bộ Luật bị thất lạc", Napoleon có lần châm biếm, "có thể tìm thấy nó trong đầu Cambacérès". Để hỗ trợ Tổng tài Thứ hai trong việc tái khởi động cuộc cải cách đã chậm trễ quá lâu này, một ủy ban được thành lập từ những luật gia và chính trị gia xuất chúng nhất của đất nước, bao gồm Lebrun, François Tronchet, Félix Bigot de Préameneu, và Jean-Étienne Portalis. Napoleon chủ tọa không ít hơn 55 trong 107 phiên họp toàn thể của ủy ban, thường xuyên can thiệp vào các vấn đề ông đặc biệt quan tâm như ly hôn, nhận con nuôi và quyền của người ngoại quốc. Điệp khúc thường trực của Napoleon với những vấn đề về "lợi ích chung" và luật dân sự là: "điều này có công bằng không? Điều này có ích không?" Một số phiên họp bắt đầu từ trưa và kéo dài tới tận tối. Napoleon tham gia mật thiết vào toàn bộ quá trình lâu dài và phức tạp để đưa các dự luật mới thành các văn bản luật, từ những cuộc tranh luận ban đầu ở Hội đồng Nhà nước, quá trình soạn

dự thảo, các ý kiến phê bình và những đề xuất sửa đổi của các nhóm lợi ích khác nhau, đến các ủy ban chuyên trách, những cuộc tấn công sau đó từ các nhóm lợi ích đặc biệt và những người vận động hành lang, rồi các tiến trình lập pháp tại Nghị viện. Không thể đoán trước được kết quả của việc phê chuẩn: tháng Mười hai năm 1801, dự luật sơ thảo đã bị Cơ quan Lập pháp bác bỏ với 142 phiếu thuận và 139 phiếu chống, và kết quả cũng tương tự tại Cơ quan Tư pháp. Nếu Napoleon không thể hiện sự ủng hộ cá nhân kiên quyết của mình, nó không bao giờ có thể trở thành luật. Cho dù Cambacérès đã thực hiện các công việc chính, thì bộ luật này vẫn xứng đáng được gọi là Luật Napoleon, vì nó là sản phẩm của thuyết phổ quát hợp lý từ tinh thần Khai sáng mà Napoleon đón nhận.

Về căn bản là một sự thỏa hiệp giữa luật La Mã và thông luật, Luật Napoleon bao gồm những bộ luật hợp lý và hài hòa được áp dụng như nhau trên tất cả các lãnh thổ do Pháp quản lý, lần đầu tiên kể từ thời Hoàng đế Justinian. Các quyền và nghĩa vụ của chính quyền cũng như các công dân được luật hóa thành 2.281 điều trong 493 trang với cách hành văn rõ ràng tới mức Stendhal cho biết mình đã đọc nó hằng ngày. Luật mới giúp gắn kết sự thống nhất quốc gia, nhất là vì nó dựa trên các nguyên tắc về tự do cá nhân và khế ước. Nó khẳng định sự chấm dứt các đặc quyền giai cấp cổ xưa, và (với ngoại lệ là giáo dục tiểu học) sự kiểm soát của giới tăng lữ trong bất cứ khía cạnh nào của xã hội dân sự Pháp. Trên hết, nó đem đến sự ổn định sau hỗn loạn của cuộc Cách mạng.

Luật Napoleon đơn giản hóa 14.000 sắc lệnh và luật đã được nhiều chính quyền cách mạng khác nhau thông qua kể từ năm 1789, và 42 bộ luật địa phương đang được sử dụng, thành một hệ thống luật thống nhất duy nhất áp dụng với mọi công dân, thiết lập những nguyên tắc chung và đưa ra những khoảng giới hạn rộng để các thẩm phán làm việc trong khuôn khổ đó. (“Không nên tạo cho mình một

gánh nặng thái quá với những bộ luật quá chi tiết", Napoleon nói với Hội đồng Nhà nước. "Luật pháp không được làm gì khác ngoài áp đặt một quy tắc chung. Sẽ là vô ích nếu muốn cố gắng lường trước mọi trường hợp có thể xảy ra; kinh nghiệm sẽ chứng minh rằng có nhiều thứ đã bị bỏ qua".) Bộ luật đảm bảo sự bình đẳng của mọi người Pháp trước pháp luật, quyền tự do cá nhân được bảo vệ khỏi việc bị bắt giữ bừa bãi, tính ràng buộc của các khế ước hợp pháp được cam kết một cách tự nguyện, và không cho phép thừa nhận bất cứ đặc quyền nào của xuất thân. Phản ánh tinh thần của Các điều khoản Hữu cơ, bộ luật thiết lập sự khoan dung tôn giáo triệt để (bao gồm cả với những người vô thần), tách riêng Giáo hội và nhà nước. Nó cho phép mọi người trưởng thành được lựa chọn bất kỳ công việc nào và được sở hữu tài sản. Luật phải được phổ biến một cách thích đáng và ban hành chính thức, và không thể áp dụng việc hồi cứu. Các thẩm phán dĩ nhiên được yêu cầu vận dụng luật theo từng trường hợp cụ thể, song không được phép đưa ra các tuyên bố về mặt nguyên tắc, do đó những trường hợp cụ thể không thể tạo thành tiền lệ, như thông luật Anglo-Saxon. Lo ngại sự tan rã của gia đình như là thiết chế nền tảng của xã hội, các nhà làm luật đã trao cho người cha chủ gia đình quyền lực gần như tuyệt đối, bao gồm cả quyền với tài sản của người vợ. Theo điều 148, cần có sự đồng ý của người cha đối với việc kết hôn của con trai cho đến tuổi 25 và con gái cho đến tuổi 21, và tuổi kết hôn được nâng lên thành 15 với nữ giới, 18 với nam giới. Người cha cũng có quyền yêu cầu tống giam con mình vì không nghe lời trong một tháng với đứa con dưới 16 tuổi, và trong sáu tháng với đứa con từ 16 đến 21 tuổi.

Những phê phán chủ yếu nhắm vào bộ Luật này trong hai thế kỷ qua là nó bảo thủ về mặt xã hội, quá ủng hộ tầng lớp trung lưu, ủng hộ cá nhân và ủng hộ người cha chủ gia đình, nó buộc người vợ quá phụ thuộc vào chồng, và các điều khoản về thừa kế của nó gây tổn hại

cho một nền kinh tế nông nghiệp. Theo tiêu chuẩn của thế kỷ 21, bộ Luật này rõ ràng là có sự phân biệt giới tính sâu sắc, với sự thiên vị rõ rệt dành cho người chồng. điều 213 của Luật Dân sự viết: "Một người chồng phải bảo vệ vợ mình, một người vợ phải phục tùng chồng mình". Lý do cho ly hôn được giới hạn trong các hành vi: ngoại tình (và chỉ ở trường hợp người chồng thường xuyên đưa nhân tình về nhà của gia đình), bị kết án một tội nghiêm trọng, và lăng nhục hay bạo hành nghiêm trọng, nhưng ly hôn cũng có thể được thực hiện qua đồng thuận của hai bên khi lý do được giữ kín. Một người vợ có thể bị án tù hai năm vì ngoại tình, trong khi một người chồng chỉ phải chịu phạt. Một người chồng sẽ không bị truy tố nếu anh ta sát hại vợ khi bắt quả tang vợ đang ngoại tình. Bộ Luật bảo vệ những người đàn ông đã kết hôn hoặc độc thân không phải trợ cấp cho đứa con ngoài giá thú, hay kể cả chuyện xác minh tư cách làm cha. Nó cũng ngăn cản phụ nữ thực hiện các khế ước pháp lý, tham gia các vụ tranh tụng, làm nhân chứng trước tòa hay làm khai sinh, khai tử hoặc giấy giá thú. Người vợ không được bán hàng ngoài chợ nếu không được chồng cho phép, và bị cấm cho, bán hay thế chấp tài sản nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chồng. Phụ nữ chưa kết hôn không thể là người bảo trợ pháp lý hay làm nhân chứng di chúc. Trong tất cả những điểm này, bộ Luật phản ánh tư tưởng phân biệt giới tính sâu sắc của Napoleon: "Phụ nữ không nên được nhìn nhận là ngang hàng với nam giới", ông nói. "Trên thực tế, họ chỉ là những cỗ máy đẻ ra những đứa trẻ."

Bộ Luật cũng giáng một đòn chí tử vào quyền thừa kế của con trưởng. 25% của tổng tài sản có thể được để lại cho người ngoài gia đình theo di chúc, song phần còn lại phải được chia đều giữa tất cả các con trai khi cha họ qua đời, những đứa con ngoài giá thú thì không có bất cứ quyền thừa kế nào.(*) Luật cũng thể hiện sự thiên vị mạnh mẽ dành cho người sử dụng lao động, lời nói của họ được pháp

luật chấp nhận về mọi mặt. Vào ngày 1 tháng Mười hai năm 1802, một đạo luật được thông qua đòi hỏi mọi người lao động phải giữ một sổ thông hành, nó phải được trao cho người sử dụng lao động vào đầu thời kỳ tuyển dụng, và được người sử dụng ký vào khi thôi việc, nếu không có sổ người lao động sẽ không được tuyển dụng và có thể bị sáu tháng tù.(*) Napoleon không phải là người sáng tạo ra các quy định chống bãi công và chống nghiệp đoàn khắc nghiệt trong Luật Dân sự, mà chúng đã được đưa ra từ Luật Le Chapelier năm 1791 và mãi tới năm 1884 mới bị bãi bỏ. Tuy nhiên, ông đã làm cho chúng trở thành có hiệu lực. Các công nhân xây dựng tham gia bãi công năm 1806 đã bị bắt ngay trên giường của họ.(*)

Luật Dân sự, trở thành luật từ năm 1804, chỉ là một trong những cải cách tư pháp được Napoleon triển khai, cho dù hiển nhiên đây là cải cách quan trọng nhất. Đến năm 1810, ngoài bộ luật này còn có thêm Luật Tố tụng Dân sự, Luật Thương mại, Luật Tố tụng Hình sự, và Luật Hình sự. (Trong bộ luật cuối cùng, các điều khoản hết sức hà khắc, song không hề thể hiện sự độc ác của luật hình sự Anh thời đó, theo đó trẻ em có thể bị lưu đày tới Australia và người lớn bị treo cổ vì lấy cắp đồ có giá trị lớn hơn 1 shilling.) Tất cả các bộ luật này được tập hợp lại dưới tên gọi Luật Napoleon. Luật được mở rộng tới gần như mọi vùng của Đế chế Pháp vào tháng Ba năm 1804. Nó được áp đặt tại các vùng lãnh thổ Tây Ban Nha bị thiết quân luật năm 1808 và ở Hà Lan sau khi sáp nhập năm 1810. "Người La Mã trao luật pháp của mình cho các đồng minh của họ", Napoleon nói với anh trai Louis của mình, "vậy tại sao Pháp lại không để luật của mình được áp dụng tại Hà Lan?" Ở một số nơi, chẳng hạn như tại Naples, bộ luật này chỉ được thừa nhận ngoài miệng. Tuy nhiên, ở nhiều nơi khác, nó lại được ủng hộ tới mức được giữ lại ngay cả sau khi Napoleon đã sụp đổ. Bộ luật được sử dụng ở vùng Rhineland thuộc Phổ tới tận năm 1900, và tại Bỉ, Luxembourg, Mauritius, và Monaco, cũng như tại

Pháp, ngày nay nó vẫn được áp dụng. Nhiều khía cạnh của bộ luật vẫn được lưu giữ trong hệ thống tư pháp của những vùng đất trên thế giới cách xa đất nước nơi nó ra đời như tại Nhật Bản, Ai Cập, Quebec, và Louisiana.

• • •

Cho dù Luật Napoleon chuẩn hóa hệ thống pháp luật, nhưng vẫn cần phải có những cải cách cũng triệt để như vậy nhằm chuẩn hóa các khía cạnh khác trong đời sống của người Pháp mà Napoleon mong muốn hợp lý hóa. Chẳng hạn như tại vùng Corbières ở Languedoc – 129 địa phương ở vùng này nói tiếng Occitan thay vì tiếng Pháp, ngoại trừ ba làng phía nam nói tiếng Catalan – các hoạt động hành chính, tư pháp, cảnh sát, và thuế vụ được thực hiện bởi nhà chức trách của bốn thành phố Carcassonne, Narbonne, Limoux, và Perpignan, nhưng không có sự nhất quán trong việc thành phố nào quản lý những xã nào. Có không dưới 10 đơn vị đo thể tích khác nhau có thể được dùng cho thuật ngữ *setier* (thường tương đương 85 lít), và 50 đơn vị khác nhau để đo diện tích, một trong số này – *sétérée* – thay đổi tùy thuộc việc được sử dụng ở vùng đất thấp hay vùng núi cao. Cá nhân Napoleon không ngưỡng mộ hệ thống mét do Laplace phát minh ra, ông nói, "Tôi có thể hiểu được một phần mười hai của một inch, nhưng một phần nghìn của một mét thì không", song dù sao ông vẫn áp đặt nó sau năm 1801 vì lợi ích của tính nhất quán trong thương mại. Ông cũng thiết lập một hệ thống tiền xu được chuẩn hóa: tiền xu đồng có các mệnh giá 2, 3 và 5 centime; tiền xu bạc mệnh giá ¼, ½, ¾ franc, 1 franc, 2 franc và 5 franc, tiền xu vàng mệnh giá 10, 20 và 40 franc. Tiền xu bạc 1 franc nặng 5 gram nhanh chóng trở thành đơn vị tiền tệ tiêu chuẩn của châu Âu. Giá trị và thành phần kim loại của nó vẫn không đổi cho tới năm 1926.

Trong dân số 28 triệu người, 6 triệu người hoàn toàn không biết tiếng Pháp và 6 triệu người nữa chỉ có thể diễn đạt một cách khó hiểu

bằng thứ tiếng này. Tiếng Flander được nói ở vùng Đông bắc, tiếng Đức ở Lorraine, tiếng Breton ở Bretagne, và tiếng Basque, Catalan, Italy, Celt và Languedoc là thổ ngữ ở những nơi khác. Cho dù bản thân Napoleon cũng không thật sự giỏi tiếng Pháp, nhưng ông biết từ các kinh nghiệm cá nhân về tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ để thiết lập các mối quan hệ. Các cải cách giáo dục của ông biến tiếng Pháp trở thành ngôn ngữ giảng dạy duy nhất được chấp nhận, cũng như là ngôn ngữ duy nhất trong mọi văn bản chính thức.

Napoleon có quan điểm bảo thủ về giáo dục tiểu học, và như chúng ta đã thấy, ông trả nó lại cho giới tăng lữ, song ở giáo dục trung học bắt đầu từ tuổi 11 thì ông là một người cách mạng. Vào tháng Năm năm 1802, ông thông qua một đạo luật thành lập 45 trường trung học công lập (lycée) với mục đích đào tạo ra những quân nhân, nhà quản lý, và kỹ sư tương lai. Trường trung học công là câu trả lời của ông cho câu hỏi làm thế nào để tạo ra một thế hệ những nhà lãnh đạo tương lai ái quốc, trung thành. Mọi đứa trẻ Pháp biết đọc biết viết giờ đây đều được dạy tiếng Hy Lạp, tiếng Latin, tu từ học, logic học, luân lý học, toán học và vật lý, cả một số môn khoa học khác cùng các ngôn ngữ hiện đại. Trong các trường này tôn giáo được giữ ở mức tối thiểu: ông không muốn một hệ thống trường trung học bị Giáo hội thao túng giống như trong Chế độ cũ. Kỷ luật trong trường rất nghiêm khắc, đồng phục của trường với áo vét và quần xanh lơ cùng mũ tròn đội đầu được mặc tới năm 14 tuổi, và học sinh được tập hợp thành các đại đội với một trung sĩ và bốn hạ sĩ, do học sinh giỏi nhất được gọi là trung sĩ nhất chỉ huy.

Các trường trung học công cung cấp 6.400 học bổng toàn phần cho những đối tượng được gọi là "học sinh quốc gia", nhưng đồng thời cũng mở cửa cho những học sinh khác nếu qua được kỳ thi đầu vào, và với số này thì bố mẹ phải trả học phí. Học sinh theo học một chương trình có các môn học bắt buộc, thay vì hệ thống cũ trong đó

họ có thể lựa chọn. Các tỉnh trưởng và chủ tọa các tòa hình sự và tòa phúc thẩm giám sát việc quản lý những trường học mới này, và có cả một chức thanh tra chuyên nghiệp. Đến năm 1813, các trường trung học Pháp là tốt nhất ở châu Âu, và một số trường trung học công ban đầu của Napoleon, chẳng hạn như Condorcet, Charlemagne, Louis-le-Grand, và Henri IV, vẫn nằm trong số những trường tốt nhất tại Pháp hai thế kỷ sau đó. Mô hình này được du nhập khá xa ngoài Pháp; nó trở thành hình mẫu tại Tây Ban Nha và Hà Lan, những nơi này chấp nhận các quan điểm giáo dục Pháp dù họ phản đối sự chiếm đóng của người Pháp.

Trong một bài phát biểu không chuẩn bị trước tại Hội đồng Nhà nước năm 1806 mà ông phải nói chỉ vì Bộ trưởng Giáo dục Antoine Fourcroy đã không mang bản báo cáo của mình tới cuộc họp, Napoleon đã gần như thi vị hóa giáo dục là:

> thứ quan trọng nhất trong tất cả các thiết chế, vì mọi thứ phụ thuộc vào nó, hiện tại và tương lai. điều cần thiết là đạo đức cũng như quan điểm chính trị của thế hệ đang lớn lên sẽ không còn phải phụ thuộc vào tin tức hằng ngày hay bối cảnh mang tính thời điểm… Con người vốn đã đủ khác biệt trong thiên hướng, tính cách của họ và mọi thứ mà giáo dục không thể cung cấp và không thể cải tạo… Làm sao để chúng ta có một hệ thống chủ thuyết không thay đổi và một đội ngũ giáo viên không mai một đi.

Napoleon có kế hoạch thành lập các trường trung học công trên khắp nước Pháp. Nhìn chung, các cải cách giáo dục của ông cũng như những kế hoạch kiến trúc của ông cho Paris là đáng ngưỡng mộ, song đã bị cắt ngang khá sớm trước khi chúng kịp có thành quả. Vào ngày 17 tháng Ba năm 1808, Napoleon đẩy việc tái tổ chức của mình đi xa hơn bước nữa khi ông ban hành một sắc lệnh về việc thành lập Đại học Đế chế, tổ chức sẽ giám sát toàn bộ hoạt động giáo dục tại Pháp. Tất cả giảng viên là thành viên của một trong năm khoa của trường (Thần học, Luật, Y, Văn học, Toán & Lý). Ông thiết kế một cấu trúc

thứ bậc theo kiểu quân sự, với một vị hiệu trưởng danh dự là Louis Fontanes có tính cách mạnh mẽ, Chủ tịch Cơ quan Lập pháp từ năm 1804 đến 1810, và dưới ông này là một Hội đồng Ba mươi để kiểm soát các trường trung học và đại học Pháp. Trường Sorbonne từng bị Cách mạng đóng cửa, nhưng năm 1808 Napoleon đã hồi sinh cho nó.

Quan điểm phân biệt giới tính sâu sắc của Napoleon cũng xuất hiện trong các chính sách về giáo dục của ông như ở mọi lĩnh vực khác. "Nền giáo dục công gần như luôn làm những phụ nữ xấu trở nên đồng bóng, hay làm đỏm và không ổn định", ông nói với Hội đồng Nhà nước vào tháng Ba năm 1806. "Trường học chung cho cả hai giới là điều rất tốt cho nam giới, nhất là trong việc dạy họ cách giúp đỡ lẫn nhau và chuẩn bị cho họ bước vào trận chiến cuộc đời thông qua tình bạn, lại trở thành ngôi trường hủ bại cho nữ giới. Nam giới được mở ra với cuộc sống hào hoa, trong khi nữ giới bị khép kín trong cuộc sống gia đình và trong xó nhà". Cũng như với Luật Napoleon, ở đây việc thiếu vắng giáo dục chính thống cho nữ giới cũng cần được nhìn nhận trong bối cảnh thời ông sống: vào đầu thế kỷ 19 có rất ít trường dành cho nữ sinh tại Anh và Mỹ, và không có trường nào do nhà nước điều hành.

• • •

Những cải cách lớn nhất của chế độ Tổng tài được thực hiện từ tháng Bảy năm 1800 tới tháng Năm năm 1803, khi Napoleon ở Paris và thường xuyên họp cùng Hội đồng Nhà nước, một tổ chức được cấu thành chủ yếu từ những nhân vật cộng hòa ôn hòa và những người cựu bảo hoàng, cho dù có những lúc một số thành viên hội đồng phải ngồi cạnh những thành viên khác từng đưa bố hay anh trai họ lên máy chém. "Chúng ta đã đoạn tuyệt với sự lãng mạn của Cách mạng", ông nói trong một cuộc họp thời kỳ đầu của Hội đồng Nhà nước, "giờ đây chúng ta phải bắt đầu lịch sử". Napoleon đưa ra cho Hội đồng các chỉ thị, đề xuất, những nét lớn của các chính sách, điều

đã được tóm lược lại một cách chính xác là "một tình yêu dành cho quyền lực, tính thực tế, sự coi thường đặc quyền và các quyền khó hiểu, sự chú ý tỉ mỉ tới từng chi tiết và tôn trọng thứ bậc trật tự xã hội". Ông là thành viên trẻ nhất của Hội đồng, và như Chaptal nhớ lại,

> Ông ấy không hề bối rối vì hiểu biết ít ỏi của mình về những chi tiết trong quản lý hành chính chung. Ông ấy đưa ra nhiều câu hỏi, yêu cầu được biết các định nghĩa và ý nghĩa của những từ thông thường nhất; ông ấy tạo ra các cuộc tranh luận và duy trì chúng tiếp tục cho tới khi quan điểm của ông ấy được hình thành. Trong một cuộc tranh luận, người đàn ông này, vốn thường xuyên được mô tả như một kẻ cực kỳ ích kỷ và dữ dội, đã thừa nhận với vị luật gia có tuổi và được tôn trọng François Tronchet "Đôi khi trong những cuộc tranh luận này tôi đã nói những điều mà 15 phút sau tôi phát hiện ra là chúng đều sai cả. Tôi không mong muốn được cho là có giá trị hơn con người thực của tôi."

Hội đồng thảo luận về những vấn đề đa dạng khác thường. Một ví dụ ngẫu nhiên, chỉ riêng trong ngày 17 tháng Sáu năm 1802, chương trình nghị sự của Hội đồng bao gồm việc kiểm tra các bác sĩ phẫu thuật; tổ chức của các nhà hóa học; bổ nhiệm người đứng đầu cho các quận quan trọng; tình trạng mùa màng; người tị nạn Malta; một dự thảo luật về lực lượng Vệ binh Quốc gia; trách nhiệm tu bổ đường bộ; việc quản lý cục quân nhu; hoạt động cầm đồ; tài khoản của các xã lớn; những người gác rừng; các phòng thương mại; luật cho phép những người lưu vong quyền trở về một số vùng cụ thể; luật bầu cử; việc xây cầu ở tỉnh Ardèche; sáp nhập hai tỉnh ở Corse thành một; và phân định ranh giới các tỉnh ở bờ trái sông Rhine.

Một số phiên họp của Hội đồng kéo dài 8 đến 10 tiếng, và Chaptal nhớ lại Napoleon luôn là "người tham gia nhiều nhất bằng lời nói và sự căng thẳng thần kinh. Sau những cuộc họp này, ông ấy còn triệu tập những người khác đến trao đổi về những vấn đề khác nhau, và chưa bao giờ người ta thấy đầu óc ông ấy bị suy giảm". Khi các thành viên mệt mỏi trong các cuộc họp kéo dài suốt đêm, ông nói: "Nào, các

ngài, chúng ta vẫn chưa kiếm được đồng lương của mình đâu!" (Sau khi họ kết thúc, đôi lúc vào 5 giờ sáng, ông đi tắm, với niềm tin rằng "Một giờ trong bồn tắm đáng giá bốn giờ ngủ với tôi".) Ngoài lúc trên chiến trường, đây chính là nơi Napoleon thể hiện ấn tượng nhất. Các thành viên Hội đồng đều đưa ra lời xác nhận giống nhau – dù sau này họ ủng hộ hay từ bỏ ông, dù họ viết ra những lời đó vào cùng thời gian hay rất lâu sau khi ông đã thất bại – về năng lực thảo luận của ông, sự năng động của ông, tốc độ nắm bắt một chủ đề của ông, và sự cương quyết không bao giờ bỏ cuộc cho tới khi ông làm chủ được những điểm cốt yếu và đưa ra được quyết định cần thiết. "Còn trẻ và nhìn chung không được chỉ dẫn nhiều về những lĩnh vực khác nhau của quản lý nhà nước", một trong số họ hồi tưởng lại những ngày đầu của chế độ Tổng tài, "nhưng ông ấy đã đem đến cho các cuộc thảo luận một sự rõ ràng, một sự chính xác, một năng lực tư duy và tầm nhìn khiến chúng tôi kinh ngạc. Là một người làm việc không biết mệt mỏi với nguồn năng lực vô hạn, ông ấy kết nối và điều phối các sự kiện và quan điểm nằm rải rác khắp một hệ thống quản lý nhà nước rộng lớn với một sự sáng suốt vô song". Ông nhanh chóng tự luyện cho mình cách đưa ra những câu hỏi ngắn, đòi hỏi những câu trả lời trực tiếp. Theo đó, thành viên Hội đồng Emmanuel Crétet, Bộ trưởng Công chính, từng bị hỏi "Chúng ta tới đâu với Khải hoàn Môn rồi?" và "Tôi sẽ bước trên cầu Jena khi quay về chứ?"

Hội đồng Nhà nước được chia thành các ban để phụ trách những lĩnh vực quản lý khác nhau – quân đội, hải quân, tài chính, tư pháp, nội vụ, cảnh sát, và các tỉnh. "Chiếc bàn dài hình móng ngựa với những người rất khác biệt về nguồn gốc và quan điểm ngồi quanh", Bá tước Molé nhớ lại, "đã đơn giản biến đổi khi nhà tổ chức thiên tài xuất hiện trên một chiếc bục ở cuối hình móng ngựa". Một người khác nhớ rằng "Chỗ ngồi của ông ấy – một chiếc ghế tựa bằng gỗ gụ với đệm ngồi và tay vịn bọc da morocco màu xanh lục – nhỏ hơn một

chiếc ghế văn phòng, được đặt cao hơn sàn trên một bậc cấp". Nó bị hành hạ dữ dội, vì trong các cuộc thảo luận Napoleon thường thể hiện một số dấu hiệu kinh điển của sự bồn chồn căng thẳng:

> Giữa một cuộc tranh luận, chúng tôi có thể thấy ông ấy cầm trên tay một con dao hay một cái nạo, khắc vào hai tay vịn ghế của mình và rạch thành những vết cắt sâu. Chúng tôi liên tục phải bận bịu với việc mang tới những phần thay thế cho chiếc ghế mà chúng tôi biết chắc ông ấy sẽ lại cắt nát ra vào ngày mai. Để làm đa dạng thêm thú vui kiểu này, ông ấy sẽ vớ lấy một cây bút lông và phủ kín lên từng tờ giấy trước mặt ông bằng những vệt mực rộng. Khi chúng đều đã đen kịt, ông ấy vo chúng lại trong hai bàn tay rồi ném xuống sàn.

Những người tham vọng thích ở những vị trí thứ yếu trong vai trò thành viên dự thính tại Hội đồng hơn là những vị trí cao hơn ở nơi khác trong bộ máy dân sự, vì đây là một nơi tốt để lọt vào mắt Napoleon. Họ xây dựng các dự thảo luật mà Hội đồng đã nhất trí. Khi ông nhiều tuổi hơn, nếu ông muốn một thành viên dự thính nào đó báo cáo với Hội đồng, ông sẽ dùng một chiếc ống nhòm vốn sử dụng trong nhà hát để lia ra chỗ họ đang ngồi bên cạnh các cửa sổ. Nhiều người đã nhìn nhận đúng đắn rằng một chỗ tại Hội đồng là con đường thăng tiến nhanh hơn so với một ghế tại Thượng viện.

Đôi khi Napoleon sẽ thông báo trước rằng ông sẽ tới dự một phiên họp, còn ở những phiên họp khác các thành viên Hội đồng không hề biết ông sẽ tới cho tới khi họ nghe thấy tiếng trống trên cầu thang Tuileries. Ông sẽ ngồi vào chỗ của mình, hỏi những câu hỏi tìm tòi, chìm vào những cơn mơ màng, bật ra những tràng độc thoại. "Ông có biết vì sao tôi cho phép thảo luận nhiều đến thế tại Hội đồng không?" có lần ông khoe khoang với Roederer. "Bởi tôi là người tranh luận mạnh mẽ nhất trong cả Hội đồng. Tôi để chính mình bị tấn công, vì tôi biết cách bảo vệ bản thân ra sao". Một dự thảo sắc lệnh sẽ được đọc lên, sau đó ủy ban chuyên trách sẽ báo cáo về nó, rồi tiếp đến Napoleon thúc giục các chuyên gia đã được thừa nhận về lĩnh vực này

lên tiếng. Lời lẽ phải có tính thực tế, còn những nỗ lực hùng biện lớn tiếng thường chỉ dẫn tới sự nhạo báng.

• • •

Napoleon không cần che giấu mẫu hình của ông với tư cách một nhà làm luật, nhà kiến trúc, và nhà kiến tạo quốc gia. "Ông ấy cải cách lịch", ông viết về Julius Caesar, "ông ấy soạn thảo các bộ luật dân sự, hình sự. Ông ấy thực hiện những dự án để tô điểm cho Rome với nhiều công trình đẹp. Ông ấy thiết lập một bản đồ chung của Đế chế cũng như con số thống kê của các tỉnh; ông ấy giao cho Varro xây dựng một thư viện công cộng lớn; ông ấy công bố dự án tháo cạn đầm lầy Pontine". Cho dù còn quá sớm để nói liệu những thiết chế mà Napoleon đã thiết lập có tồn tại lâu dài như di sản của Caesar hay không, song rõ ràng ông đã để lại những thứ mà ông gọi là "một vài khối đá hoa cương(*) như những mỏ neo trong tâm hồn Pháp."

13

NHỮNG ÂM MƯU

"Thật tiếc thay là con người ấy không lười biếng."

• ***Talleyrand nói về Napoleon***

"Sau những cuộc cách mạng lớn, cần phải lường tới tất cả các biến cố trước khi mọi thứ lắng dịu xuống."

• ***Napoleon nói với Jourdan, tháng Một năm 1800***

"Anh sẽ ập vào Paris một cách bất ngờ", Napoleon viết cho Lucien từ Lyon ngày 29 tháng Sáu năm 1800. "Anh không muốn các cổng chào hay bất cứ thứ lòe loẹt rẻ tiền nào. Anh có một quan điểm tích cực về bản thân nên không quan tâm tới những thứ vô nghĩa như thế. Sự khải hoàn đích thực duy nhất là sự hài lòng của dân chúng". Napoleon tới Tuileries lúc 2 giờ sáng 2 tháng Bảy và tới ngày 14 tháng Bảy, lúc này đã là một ngày cố định trong lịch cộng hòa, những cuộc diễu binh lớn được tổ chức tại Champ de Mars (nơi ngày nay tháp Eiffel tọa lạc) với sự xuất hiện của những lá quân kỳ đoạt được, cũng như các buổi lễ tại điện Invalides, quảng trường Concorde và quảng trường Vendôme. Ông nói với các tổng tài đồng sự của mình rằng ông không muốn tái lập một cuộc đua chiến xa, thứ "có thể đã rất hay tại Hy Lạp, nơi người ta chiến đấu trên chiến xa, song chẳng có mấy ý nghĩa ở chỗ chúng ta". Đội Cận vệ Tổng tài vừa mới tới nơi vào sáng hôm đó, vì thế họ diễu binh trong những bộ quân phục tả tơi và dính máu của mình. Lucie de La Tour du Pin ngạc nhiên khi thấy đám đông im lặng và sốc trước bộ dạng của các thương binh; bà ta kết luận rằng trên hết họ muốn hòa bình sớm lập lại. Cho dù các điều khoản

hòa bình đã được thương lượng với Áo ngay từ tháng Bảy, nhưng hiệp ước sẽ chỉ được ký kết sau khi Moreau giáng cho Đại Công tước Johannes một đòn thất bại nặng nề tại Hohenlinden ngày 3 tháng Mười hai, bắt sống 8.000 tù binh, chiếm 50 đại bác và 85 xe đạn cùng thuốc súng và quân nhu. Quân Áo tiếp tục chiến đấu một cách trễ nải tới tận ngày Giáng sinh, khi Đại Công tước Charles đồng ý một thỏa thuận đình chiến tại Steyr, chỉ cách Vienna 144 km. "Ông lại vượt lên chính mình trong chiến dịch này", Napoleon viết cho Moreau. "Đám người Áo tồi tệ này rất bướng bỉnh. Chúng đang trông cậy vào băng giá và tuyết; chúng vẫn chưa kịp làm quen với ông. Tôi gửi tới ông lời chào thân thiết."

Đoạn kết của cuộc Gần như Chiến tranh tới vào ngày 3 tháng Mười, với một hiệp ước do Joseph thương lượng và được ký tại Mortefontaine là lâu đài của ông ta bên sông Loire. Điều này có nghĩa là Pháp không còn phải đối mặt với mối đe dọa của lực lượng hải quân Mỹ mới hình thành phối hợp cùng Hải quân Hoàng gia Anh. "Tổng tài Thứ nhất nhìn nghiêm nghị", phái viên Mỹ William Van Murray viết sau khi hiệp ước được phê chuẩn, "có vẻ nghĩ ngợi, đôi lúc khắc nghiệt – không phóng đại hay tự cao tự đại – rất chính xác trong mọi cử chỉ, cho thấy đồng thời một trái tim nóng nảy và một cái đầu có phương pháp… của một kiếm sư bậc thầy khéo léo bậc nhất… Ông ấy nói với sự thẳng thắn vượt xa nỗi sợ hãi khiến ta nghĩ rằng ông ấy không có chút giữ kẽ nào". Bốn ngày sau, Pháp và Tây Ban Nha nhất trí về Công ước bí mật San Ildefonso, trong đó thỏa thuận rằng khi Pháp ký hiệp ước hòa bình với Áo, vùng Tuscany do nhà Habsburg kiểm soát sẽ được nhượng lại cho người thừa kế thuộc nhà Bourbon của Công tước Parma, Don Louis con rể Vua Tây Ban Nha Charles IV; đổi lại Tây Ban Nha sẽ nhượng lại Louisiana (khi đó là một vùng lãnh thổ rộng lớn bao gồm đất đai của 13 tiểu bang thuộc Hoa Kỳ ngày nay, chạy dài từ vịnh Mexico tới biên giới Canada) cho

Pháp.(*) Theo một điều khoản của San Ildefonso, Pháp hứa không bán lại Louisiana cho một bên thứ ba.

Trong khi đó, triển vọng Malta, vốn đã phải chịu hai năm phong tỏa của Hải quân Hoàng gia, rơi vào tay người Anh khiến Napoleon chính thức trao lại hòn đảo cho Paul I của Nga, trên tư cách tân trưởng giáo Dòng Hiệp sĩ St John của Sa hoàng. Cho dù điều này không có chút sức nặng nào với người Anh khi họ đã chiếm được hòn đảo vào ngày 5 tháng Chín, nhưng nó đã giúp cải thiện mối quan hệ Pháp – Nga và Sa hoàng đề xuất thừa nhận sông Rhine và dãy Alps – Maritimes là các biên giới tự nhiên của Pháp. Đến cuối năm, ông ta đã thành lập Liên minh Trung lập Quân sự, trong đó Phổ, Thụy Điển và Đan Mạch gia nhập cùng Nga trong việc phản đối các đạo luật thương mại hàng hải hà khắc và rất không được ưa chuộng của Anh, nhất là những cuộc lục soát không giới hạn các con tàu trung lập để kiểm tra hàng buôn lậu của Pháp. Quan hệ giữa Napoleon và Paul vào đầu năm 1801 trở nên thân mật tới mức thậm chí đã có những kế hoạch được thảo ra để Masséna tới Astrakhan cùng 35.000 quân, kết hợp với 35.000 quân Nga và 50.000 quân Cossack, sau đó vượt biển Caspian để chiếm Kandahar, từ đó họ sẽ tấn công Ấn Độ. Đây lại là một ý đồ gượng gạo nữa về phương Đông của Napoleon, dù không hoang tưởng bằng một cuộc hành quân từ Aleppo.

• • •

Ngay sau 8 giờ tối thứ Tư, 24 tháng Mười hai năm 1800, Napoleon và Josephine đi trên những cỗ xe riêng tới nhà hát Opera để nghe bản oratorio *Sáng thế* của Haydn. Tại góc giữa quảng trường Carrousel và phố Saint-Niçaise, thuốc súng đã được Joseph Picot de Limoelan, một thành viên Chouan từ London tới Paris trước đó hơn một tháng, giấu trong một thùng nước trên chiếc xe nhỏ một ngựa kéo của một người bán hạt giống.(*) Dây ngòi được châm bởi một cựu sĩ quan hải quân, Robinault de Saint-Régant, một đồng đảng của thủ lĩnh Chouan

Georges Cadoudal, người đã đưa cương ngựa cho một cô gái trẻ cầm khi y đào tẩu. Sự kết hợp giữa việc dây ngòi được để quá dài và tốc độ chạy xe của César, người đánh xe của Napoleon, khi cho xe ngang qua cỗ xe chở hàng trên phố, đã cứu mạng Napoleon. "Napoleon thoát nạn nhờ sự may mắn có một không hai", sĩ quan phụ tá Jean Rapp của ông, lúc đó đang đi trên cỗ xe sau cùng Josephine, thuật lại. "Một lính thủ pháo trong đội hộ tống đã vô tình dùng đốc kiếm đuổi một trong những kẻ mưu sát đang đứng giữa phố Niçaise và chiếc xe đã bị xoay ngược lại với vị trí dự định ban đầu của nó". Cỗ xe của Josephine ở đằng sau đủ xa để mọi người ngồi trên đó cũng sống sót trong vụ nổ lớn, dù Hortense bị mảnh kính vỡ từ cửa kính xe cứa nhẹ lên cổ tay. *Mưu toan ma quỷ*, như vụ nổ được đặt biệt danh, đã giết chết năm người (trong đó có cô gái trẻ giữ cương ngựa) và làm bị thương 26 người. Thiệt hại có thể nặng hơn nhiều, vì có không ít hơn 46 ngôi nhà bị hư hại.

Cả hai cỗ xe cùng dừng lại và Rapp ra khỏi cỗ xe của Josephine đi qua cảnh tàn phá tới kiểm tra tình hình của Napoleon. Khi Josephine được cho hay chồng bà không hề hấn gì và quả thực đã nhất quyết đi tiếp tới nhà hát Opera, bà đã can đảm theo sau và thấy "Napoleon đã ngồi trong lô của mình, bình tĩnh và thản nhiên, quan sát khán giả qua chiếc ống nhòm nhà hát". "Josephine, lũ súc sinh đó muốn làm anh nổ tung", ông nói khi bà bước vào lô, và ông yêu cầu bản chương trình của vở oratorio. Màn trình diễn của Napoleon cũng xứng đáng là bậc thầy như bất cứ điều gì họ có thể thấy trên sân khấu tối hôm đó. Khi khán giả biết điều gì đã xảy ra, họ liền hoan hô mừng ông thoát nạn.

Kể từ khi Napoleon trả lời người làm ra vẻ sẽ là Louis XVIII tương lai và giải thích về việc không thể có chuyện phục hồi nhà Bourbon, đã có những âm mưu với mức độ nghiêm trọng khác nhau nhằm ám sát ông. Ngày 4 tháng Chín, 17 người đã bị bắt và bị buộc tội về một âm mưu ám sát. Sau đó, vào ngày 11 tháng Mười, một âm mưu nhằm

đâm chết Napoleon khi ông rời nhà hát Opera bị phát giác. Một trong những kẻ âm mưu, Joseph-Antoine Aréna, là em trai của vị dân biểu từng được cho là đã vung dao lên trong chính biến Brumaire. "Tôi chẳng gặp phải nguy hiểm thực sự nào", Napoleon nói với Cơ quan Tư pháp khi họ chúc mừng ông thoát nạn. "Bảy hay tám kẻ khốn khổ, bất chấp mong muốn của chúng, đã không thể thực hiện được những tội ác chúng ấp ủ". Ngày 24 tháng Mười, thêm một tá người nữa bị bắt vì âm mưu định ném thủ pháo vào xe ngựa của Napoleon trên đường ông tới Malmaison. Thợ làm pháo hoa Alexandre Chevalier lọt lưới, cùng một kẻ âm mưu khác là Thomas Desforges, người từng là bạn của Josephine trước khi bà kết hôn.

Hai tuần sau đó, vào ngày 7 tháng Mười một, Chevalier, một người bảo hoàng, cuối cùng cũng bị bắt, một khẩu súng bắn được nhiều phát bị thu giữ cùng các kế hoạch dùng pháo hoa để làm những con ngựa kéo xe của Napoleon hoảng loạn và những cây giáo sắt chắn ngang đường để ngăn không cho Cận vệ Tổng tài tới ứng cứu. Một tuần sau đó, thêm một âm mưu nữa toan tính phong tỏa con phố nơi Napoleon sẽ đi qua, bị vị bộ trưởng mẫn cán Fouché phát giác. Trong một báo cáo chính thức, ông này liệt kê ra không ít hơn 10 âm mưu riêng rẽ nhằm ám sát Napoleon kể từ khi ông lên cầm quyền, kể cả những toan tính từ các đồng bọn còn đang tự do của Chevalier. Các báo cáo của cảnh sát bắt đầu cho thấy công chúng phỏng đoán rằng quả thực sớm muộn gì Napoleon cũng sẽ bị ám sát.

Trong tất cả những mưu toan kể trên, *mưu toan ma quỷ* là sát với thành công nhất. Một số điều tra pháp y được thực hiện hoàn hảo bởi các thám tử của Fouché đã dựng lại các móng ngựa, bộ dây cương và cỗ xe, và một nhà buôn ngũ cốc nhận diện được người mà ông ta đã bán xe cho.(*) Khi vó được cất lên, Limoelan tẩu thoát, nhiều khả năng sau đó trở thành một tu sĩ ở Mỹ. Cho dù mọi thứ đều dẫn tới các phần tử bảo hoàng Chouan thì biến cố này là một cơ hội quá tốt cho

Napoleon để không uổng phí về mặt chính trị và ông nói với Hội đồng Nhà nước là ông muốn hành động chống lại những "kẻ khủng bố" – nghĩa là những người Jacobin đã ủng hộ Thời kỳ Kinh hoàng và chống lại đảo chính Brumaire. Sáu năm sau khi bị tống giam vì sự trung thành với những người Jacobin vào năm 1794, Napoleon giờ đây tin rằng họ là những kẻ thù của nhà nước còn nguy hiểm hơn đám sát thủ Chouan, vì ý thức hệ, sự quen thuộc với bạo lực và khả năng tổ chức vượt trội hơn của họ. "Với một đại đội lính thủ pháo tôi có thể xua cả ngoại ô Saint-Germain bỏ chạy", ông nói về những phòng khách bảo hoàng bị phát giác ở đó vào thời điểm này, "song những người Jacobin là những kẻ cứng cỏi hơn, họ không dễ bị khuất phục như thế". Khi Fouché gợi ý quy trách nhiệm cho những phần tử bảo hoàng được Anh chống lưng như Cadoudal, Napoleon đã lưỡng lự, nhắc tới những Cuộc Thảm sát tháng Chín năm 1792: "Chúng là những kẻ tháng Chín, những kẻ khốn kiếp vấy máu, luôn cấu kết chặt chẽ với nhau âm mưu chống lại bất cứ chính quyền nào sau đó. Chúng ta phải tìm ra một cách uốn nắn lại kịp thời" và nói thêm rằng "Pháp sẽ yên tâm về sự tồn tại của chính quyền chỉ khi đất nước này được giải thoát khỏi lũ vô lại này". Vậy là, ít nhất về mặt cảm xúc, Napoleon đã bỏ lại đằng sau quá khứ cách mạng của mình.

Vào Ngày Năm mới của năm 1801, Louis Dubois, khi đó là một nhân viên của Sở Cảnh sát Trung ương nhưng tới tháng tiếp theo được bổ nhiệm làm Cảnh sát trưởng, đọc báo cáo trước Hội đồng Nhà nước về các âm mưu ám sát khác nhau, trong đó có một âm mưu trà trộn những kẻ ám sát vào lực lượng Cận vệ Thủ pháo, một âm mưu khác trong đó một người tên là Metgen định đâm Napoleon tại nhà hát Comédie-Française trong buổi diễn vở kịch *Britannicus* của Racine (mà Napoleon đã không tới xem vào tối hôm đó) và một âm mưu thứ ba từ một người có tên Gombault-Lachaise đã chế ra một cỗ máy "Lửa Hy Lạp" chứa các chất nổ mà ông ta định phóng vào Napoleon trong

tang lễ của Desaix, nhưng rồi ông ta phát hiện ra có những vật trang trí đồ sộ chặn đường. "Đám Chouan và những kẻ lưu vong chỉ là những chứng bệnh ngoài da", Napoleon nói tại cuộc họp đó. "Những kẻ khủng bố là một căn bệnh trong phủ tạng".(*)

Ngày 8 tháng Một, 130 người Jacobin bị bắt và lưu đày – chủ yếu tới Guiana – theo một sắc lệnh tổng tài được thông qua trước đó ba ngày. (Cho dù sắc lệnh tổng tài ban đầu chỉ dự định được dùng để thay đổi hiến pháp nhưng Napoleon nhận ra nó ngày càng hữu ích như một phương tiện để bỏ qua Cơ quan Lập pháp và Tư pháp.) Guiana được đặt biệt danh là "máy chém không đổ máu" vì khí hậu của vùng này cũng chết chóc gần ngang với một án tử hình. Không hề có sự phản đối từ công chúng. Cho dù những người này có vô tội trong vụ âm mưu *mưu toan ma quỷ*, thì nhiều người trong số họ đã can dự vào những vụ xử tội chết, nhất là những người giữ các chức vụ ra quyết định trong Thời kỳ Kinh hoàng. Khi Théophile Berlier tìm cách tranh luận với Napoleon về số phận của hai nhân vật Jacobin có tên là Destrem và Talon, Tổng tài Thứ nhất thẳng thắn trả lời rằng ông lưu đày họ không phải vì ông nghĩ họ đứng đằng sau *mưu toan ma quỷ*, mà vì "cách hành xử của họ trong Cách mạng". Berlier đáp trả rằng nếu không có vụ nổ bom, việc lưu đày Destrem và Talon sẽ không bao giờ xảy ra, tới đây Napoleon chỉ cười và nói: "Ha ha, luật sư, ngài không chịu chấp nhận là mình đã bị đánh bại!"(*)

Thật khác thường, trừ khi còn có một chương trình nghị sự nữa đã thất lạc không còn tới tay chúng ta, thì danh sách những người bị lưu đày do Fouché đưa ra rất kỳ lạ và lộn xộn; một người Jacobin đã làm thẩm phán ở Guadaloupe năm năm, một người khác đã chết được sáu tháng và vài người khác nữa đã hòa giải với chính thể mới và thậm chí đang làm việc cho nó. Đây là cuộc bắt bớ quy mô lớn cuối cùng từng đặc trưng cho chính trị Pháp trong 12 năm trước đó. "Từ thời điểm đó, tinh thần của thủ đô thay đổi như thể nhờ một cú vẩy đũa

thần", Napoleon sau này nhớ lại. Song song với cuộc thanh trừng những người Jacobin thuần túy mang tính chính trị của mình, những phần tử Chouan thực sự tham gia âm mưu cũng bị vây bắt và chín người, trong đó có Chevalier, bị đưa lên máy chém vào các ngày 30–31 tháng Một, cho dù Bá tước de Bourmont chỉ đơn thuần bị cầm tù (và được ra vào năm 1804, sau đó chiến đấu cho Napoleon tại Bồ Đào Nha). Khi bằng chứng được đưa ra vào tháng Mười hai năm 1804 cho thấy đã có thêm một âm mưu ám sát nữa giống như âm mưu của Cadoudal, Napoleon chỉ trục xuất một trong các thành viên âm mưu, Jean de La Rochefoucault-Dubreuil.

Trước vụ *mưu toan ma quỷ*, Napoleon đã tìm cách áp dụng luật an ninh nghiêm khắc để mở rộng việc sử dụng tòa án quân sự đặc biệt vào đời sống dân sự. Hội đồng Nhà nước cho rằng các đạo luật này quá chuyên quyền, và chúng đã bị rút lại do sự phản đối của các đại biểu theo khuynh hướng tự do và ôn hòa tại Cơ quan Tư pháp, trong đó có Pierre Daunou, thi sĩ Marie-Joseph Chénier (người đã viết lời cho "Bài ca lên đường") và nhà văn Benjamin Constant. Sau vụ nổ bom, chúng nhanh chóng được thông qua. Napoleon đã có thái độ quyết liệt với Cơ quan Tư pháp ngay khi ông thiết lập ra nó, chỉ trích Constant, Daunou và Chénier là "những kẻ siêu hình đáng bị dìm xuống nước… Các vị không nên nghĩ tôi sẽ để mình bị tấn công như Louis XVI. Tôi sẽ không chấp nhận điều đó". Để làm thất bại các âm mưu trong tương lai, ông không bao giờ công khai việc mình sẽ đi đâu cho tới năm phút trước lúc khởi hành.

• • •

Ngày 9 tháng Hai năm 1801, Hòa ước Lunéville, được đàm phán bởi Joseph, Talleyrand và Bá tước Ludwig von Cobenzl, người cuối cùng cũng kiệt sức, rốt cuộc đã kết thúc cuộc chiến chín năm giữa Áo và Pháp. Hiệp ước này một phần dựa trên Hiệp ước Campo Formio, giữ nguyên những gì Pháp giành được tại Bỉ, Italy và Rhineland, song

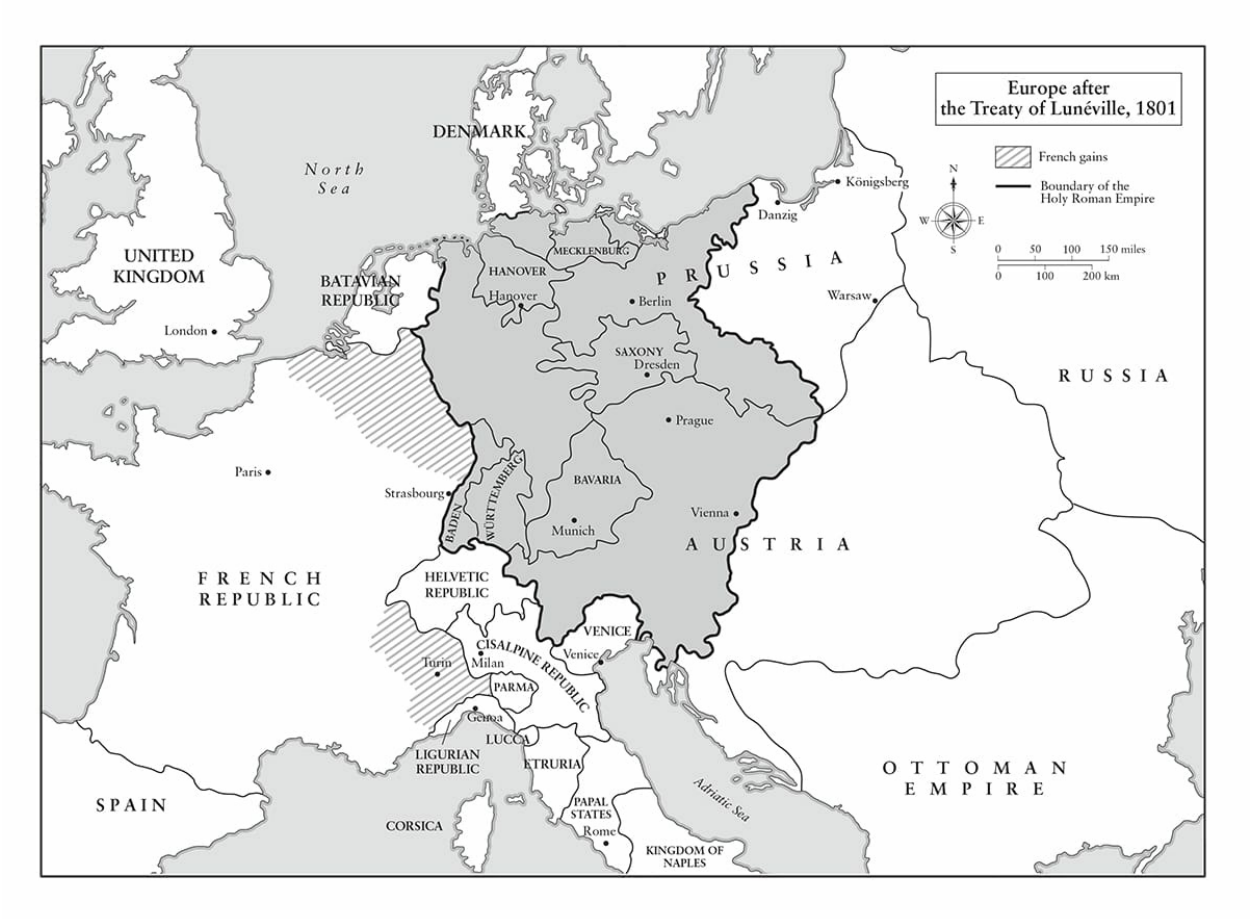
tước đi của Áo phần lớn những phần lãnh thổ đền bù ở Bắc Italy mà nước này đã có được trong hiệp ước bốn năm trước và nếu Francis sáng suốt ra thì nên tuân thủ. Sự gần gũi Pháp-Nga, cùng thực tế là Moreau đã ở trong khoảng cách có thể tấn công Vienna, không cho Cobenzl có nhiều cơ hội để xoay xở về mặt ngoại giao. Áo mất Tuscany vào tay Pháp, vùng đất mà theo các điều khoản đã được nhất trí giữa Pháp và Tây Ban Nha trong Công ước San Ildefonso, sau này trở thành Vương quốc Etruria và được trao cho Don Louis, người chắt 28 tuổi "ngu ngốc đến kinh ngạc" (theo lời Laure d'Abrantès) của Louis XV, người đã kết hôn với Công chúa Maria Luisa của Tây Ban Nha. "Rome sẽ được yên", Napoleon nói về vị vua mới. "Người này sẽ không vượt qua sông Rubicon."

Etruria tất nhiên chỉ độc lập về danh nghĩa; bất chấp việc có một ông vua nhà Bourbon, nó vẫn phải trả một khoản phí tổn nặng nề để duy trì lực lượng Pháp đồn trú trên lãnh thổ của mình.(*) Việc Napoleon lập ra một vương quốc thay vì một nước cộng hòa phụ thuộc được nhìn nhận đúng đắn tại Pháp như một bước tiến nhằm giúp người Pháp làm quen với một chế độ quân chủ trong nước, nhưng khi Vua Louis I của Etruria tới thăm Paris vào tháng Một năm 1802 và Napoleon đưa ông ta tới nhà hát Comédie-Française để xem vở *Oedipus*, khán giả đã hào hứng hoan hô câu thoại của Philoctetes trong hồi II cảnh 4: "Tôi đã tạo nên các vị quân vương, nhưng đã từ chối trở thành một ông vua". Napoleon vẫn cần phải hành động thận trọng.

Hòa ước Lunéville được chào đón với tâm trạng nhẹ nhõm lớn lao tại Pháp, nhất là khi có thông báo rằng phần lớn những người thuộc diện quân dịch sắp được gọi năm 1802 giờ đây sẽ không cần nữa, và những người lính đã phục vụ qua bốn chiến dịch – chiếm tới một phần tám quân đội – có thể được giải ngũ. Trong thông điệp của mình gửi Thượng viện ngày 13 tháng Hai, Napoleon tuyên bố ông sẽ "chỉ

chiến đấu để đảm bảo hòa bình và hạnh phúc của thế giới", cho dù ông không dừng được sự đe dọa sẽ "báo thù" "những sỉ nhục" phải chịu từ một Liên hiệp Vương quốc Anh với tham vọng vô bờ, mà ông luôn gọi là Anh. Thế nhưng Anh cũng đã mệt mỏi với một cuộc xung đột kéo dài và gần như sẵn sàng tra gươm vào vỏ sau gần một thập kỷ chiến tranh.

Ngày 17 tháng Hai, Napoleon tới dự lễ hội do Talleyrand tổ chức để chào mừng Hòa ước Lunéville tại trụ sở Bộ Ngoại giao, Dinh Galifet trên phố Bac, nằm trải dài về phía nam từ cầu Royal qua ngoại ô Saint-Germain và có một hành lang dài nối với một nhà hát. Trong số những người tham dự có Tổng lãnh sự Mỹ Victor du Pont.(*) "Đây là sự kiện huy hoàng nhất thuộc loại này tôi từng chứng kiến", du Pont viết về buổi lễ.(*) Giuseppina Grassini "thể hiện tất cả sự quyến rũ của một giọng hát ngọt ngào nhất. Cô ấy là một phụ nữ rất đẹp và đeo nhiều kim cương trên cổ, đầu, ngực và cánh tay hơn bất cứ người phụ nữ nào mà tôi nhớ đã từng thấy trước đây". Napoleon "dường như rất thích thú trong khi cô ca sĩ trình diễn, còn phu nhân Bonaparte không mấy vui vẻ; vì bà ấy đang rất ghen". Josephine cũng mang những viên kim cương "rất lớn."



Sau buổi hòa nhạc, các diễn viên của nhà hát Vaudeville trình diễn một vở hài kịch nhẹ nhàng về hòa bình "trong đó gần như tất cả các câu đều là một lời ngợi ca Bonaparte" và các thành viên của gia đình mà du Pont gọi một cách không chính xác nhưng đầy dự báo là "gia đình hoàng gia". Sau một màn ba-lê ngắn, các điệu waltz bắt đầu. "Tôi chưa bao giờ chứng kiến một màn phô bày da thịt người như vậy", nhà ngoại giao 34 tuổi viết. "Cánh tay họ để trần tới nách, bộ ngực hoàn toàn không che đậy và vai thì để trần tới tận dưới giữa lưng". Thêm vào đó, váy lót của phụ nữ đều ngắn, mỏng và thưa, "phô bày toàn bộ hình dáng đôi chân của họ". Napoleon dạo bước từ phòng này sang phòng khác cùng bốn sĩ quan phụ tá cao lớn điển trai mặc quân phục khinh kỵ với những cái lông trang trí cắm trên mũ "cao tới sát trần". Trong khi đó, Talleyrand "tập tễnh theo trên chiếc

chân thọt, luôn bám sát để giới thiệu trong buổi lễ". Đây là những buổi lễ mà ông ta có thể thoải mái tổ chức. Biết là theo một trong các điều khoản của Hiệp ước thì trái phiếu Áo phát hành ở Bỉ sẽ được giao dịch theo mệnh giá danh nghĩa, nên Talleyrand đã kiếm được một gia tài bằng cách mua gom chúng với giá được chiết khấu. Ngay cả trong một thời đại mà việc làm ăn dựa vào quan hệ nội bộ được coi gần như là một thứ bổng lộc nhờ địa vị và rất ít có những cản trở về đạo đức hay pháp lý như ngày nay, Talleyrand vẫn thuộc về một đẳng cấp riêng.

• • •

Và thậm chí triển vọng về một hiệp ước hòa bình còn quan trọng hơn bắt đầu hiện hữu vào tháng Ba năm 1801, khi Huân tước Hawkesbury, Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ mới của Henry Addington tại London, bắt đầu các cuộc đàm phán với nhà ngoại giao Pháp Louis-Guillaume Otto, người đã có mặt tại thủ đô Anh trong vài năm để tổ chức trao đổi tù binh chiến tranh. Chính phủ của William Pitt Trẻ đã bị đổ vào tháng Hai sau vấn đề Giải tỏa Kiểm soát Thiên Chúa giáo và Hawkesbury, cho dù là một người ủng hộ Pitt, đã bắt đầu khai thác một cách thận trọng khả năng điều chỉnh quan hệ với Pháp, vốn là chuyện cấm kỵ dưới thời Pitt cầm quyền. Đồng thời, lực lượng viễn chinh Anh đã đổ bộ lên Aboukir ở Ai Cập vào ngày 8 tháng Ba. Với việc các tướng Friant, Belliard, Lanusse, và Menou vẫn chưa thể triệt thoái quân của mình vì Hải quân Hoàng gia Anh hiện diện ngoài khơi Toulon đang phong tỏa Đô đốc Gauteaume, người đáng lẽ phải tới đón họ về, Napoleon đối mặt với một vị thế xấu đi nghiêm trọng ở Ai Cập.

Vụ ám sát Sa hoàng Paul I xảy ra ngày 23 tháng Ba không khác gì một cú đánh vào Napoleon, người theo lời kể lại là đã hét lên phẫn nộ khi nhận được tin. Ông nghi ngờ gián điệp Anh đứng đằng sau vụ ám sát, cho dù thủ phạm thực sự là một nhóm quý tộc Nga cùng viên

tướng người Hanover Levin von Bennigsen. Paul là người tâm thần bất ổn, cho dù không thể xếp vào loại mất trí như Vua Anh George III, Vua Đan Mạch Christian VII, và Nữ hoàng Maria "Điên" của Bồ Đào Nha, tất cả những người này đều đang ngự trị trên các ngai vàng châu Âu vào thời gian đó, mặc dù các quan nhiếp chính mới là người thực thi quyền lực thực sự. Những chính sách ủng hộ tầng lớp trung lưu của Paul được nhìn nhận là mối đe dọa tầng lớp quý tộc Nga. Cậu con trai 23 tuổi, cũng là người thừa kế của Alexander, người cũng có mặt trong cung điện vào thời điểm vụ ám sát xảy ra, có thể đã được mật báo rằng giới quý tộc sẽ yêu cầu cha ông ta thoái vị (quả thực họ đã đạt được điều này trước khi đâm, siết cổ và đấm đá Sa hoàng đến chết). Sau đó Alexander đăng quang Sa hoàng trong cùng năm. Cho dù về lý thuyết ông ta có quyền lực tuyệt đối, nhưng ông ta biết mình cần hợp tác với giới quý tộc nếu muốn thoát khỏi số phận của cha mình.

Alexander I là một bí ẩn. Được nuôi dạy trong bầu không khí Khai sáng tại triều đình của bà mình, Catherine Đại đế, và được dạy về các nguyên lý của Rousseau từ khi còn trẻ bởi gia sư Thụy Sĩ Frédéric de La Harpe, nhưng ông ta vẫn nói với Bộ trưởng Tư pháp của mình, "Ông luôn muốn chỉ dẫn cho ta, nhưng ta là một hoàng đế chuyên chế và ta sẽ là như thế chứ không phải là gì khác!" Ông ta được mô tả như một sự kết hợp giữa tình yêu trên lý thuyết dành cho nhân loại với sự khinh miệt trên thực tế dành cho con người. Có thiện chí, có khả năng gây ấn tượng và tự cao tự đại, ông ta rất giỏi trong việc đóng kịch tới mức sau này Napoleon đã đặt biệt danh cho ông ta là "Talma phương Bắc", và vào một dịp khác là "một người Byzantine quỷ quyệt". Ông ta tuyên bố mình sẽ rất hạnh phúc khi bãi bỏ chế độ nông nô nếu nền văn minh tiến bộ hơn, nhưng không bao giờ thực sự tiến gần tới chuyện thực hiện điều đó; ông ta cũng không bao giờ thực thi việc văn bản hóa luật pháp Nga mà ông ta đã hứa từ năm 1801 hay phê

chuẩn bản hiến pháp tự do mà ông ta đã yêu cầu cố vấn của mình, Bá tước Mikhail Speranski, soạn thảo vài năm sau đó. Cho dù La Harpe ban đầu đã khiến Alexander hào hứng với các cải cách của Napoleon trên cương vị Tổng tài Thứ nhất, nhưng khi người gia sư từ Paris trở về, ông ta đã bị vỡ mộng nhiều tới mức viết một cuốn sách, *Reflexions on the True Nature of the First Consulship for Life* (Những suy ngẫm về bản chất thật của chức Tổng tài Thứ nhất suốt đời), trong đó mô tả Napoleon như "bạo chúa nổi tiếng nhất mà thế giới từng tạo ra", điều đã có tác động lớn tới vị Sa hoàng trẻ tuổi. Vì nhìn chung Alexander đã làm nhiều hơn bất cứ ai khác để đưa tới sự sụp đổ của Napoleon, sự xuất hiện của ông ta trên chính trường châu Âu sau vụ ám sát cha là một khoảnh khắc rất đặc biệt.

Napoleon e ngại một cách đúng đắn rằng Alexander và giới quý tộc Nga, vốn có xu hướng thân Anh vì họ hưởng lợi từ hoạt động thương mại trên biển Baltic với người Anh, giờ đây sẽ đưa Nga rời khỏi Liên minh Trung lập Quân sự của Sa hoàng Paul. Liên minh đã bị suy yếu trầm trọng vào ngày 2 tháng Tư khi Nelson tấn công Copenhaghen và bắt giữ 12 tàu Đan Mạch, phá hủy ba tàu khác. Nhiều năm sau, khi Napoleon gặp Trung úy Payne, một sĩ quan Hải quân Hoàng gia Anh từng chiến đấu trong trận Copenhagen, ông nói: "Các vị đã có công việc ấm áp để làm ở đó trong suốt trận đánh". Quả vậy, người Đan Mạch đã chiến đấu quyết liệt và kể từ đó luôn trung thành đứng về phía Napoleon. Napoleon ra lệnh cho tờ *Moniteur* bày tỏ sự quan ngại trong bản tường thuật về vụ ám sát Sa hoàng và cuộc tấn công Copenhagen: "Lịch sử sẽ phơi bày mối liên hệ có thể tồn tại giữa hai biến cố này". (Không hề có gì được phơi bày.) Với người liên lạc mang thông điệp bày tỏ tình hữu nghị của mình tới Sa hoàng Alexander, Napoleon nói: "Đi đi, thưa ông, hãy phi nước đại và đừng quên rằng thế giới được tạo ra trong sáu ngày."

Ngày 14 tháng Tư, Hawkesbury đề nghị Pháp cần triệt thoái khỏi

Ai Cập để đổi lại việc Anh triệt thoái khỏi Minorca, như vậy để lại trong tay người Anh những Malta, Tobago, Martinique, Trinidad, Ceylon, và các thuộc địa trồng mía đường của Hà Lan tại Guiana gồm Essequibo, Demerara, và Berbice như cái giá của hòa bình. Napoleon từ chối, thay vì thế yêu cầu Anh từ bỏ mọi thành quả chiếm được trong thời kỳ chiến tranh cũng như lãnh thổ chiếm được từ tay Tipu Sahib đã quá cố ở Ấn Độ. Sự thái quá trong đề xuất từ cả hai phía cho thấy cả hai bên đều biết đây chỉ là những nước cờ mở đường với nhiều tháng mặc cả còn nằm phía trước, như đã diễn ra trên thực tế. Ngày 24 tháng Tư, Napoleon phái Duroc tới gặp Vua Phổ ở Berlin và tân Sa hoàng tại St Petersburg để "nói như thể chúng ta tin chắc có thể giữ được Ai Cập" – một dấu hiệu rõ ràng cho thấy họ không thể. Duroc được cho biết là nếu lực lượng viễn chinh Anh ở đó "thành công, nó sẽ là một bất hạnh lớn cho châu Âu". Tuy nhiên, thời gian dường như đứng về phía người Anh vì vụ ám sát Paul dẫn tới sự sụp đổ của Liên minh Trung lập Quân sự vào tháng Năm và tháng Sáu khi đầu tiên là Thụy Điển, sau đó đến Đan Mạch và cuối cùng là Nga ký các hiệp ước hòa bình với London.

Napoleon dành ra tháng Năm để tìm cách phỉnh phờ các Đô đốc Bruix, Ganteaume, Villeneuve, Rosily, và Linois giải cứu đạo quân tại Ai Cập. Các đô đốc viện tới tin những chiếc tàu Tây Ban Nha bị mất tích, những chiếc tàu bị mắc cạn, dịch bệnh và bất cứ lý do nào nghĩ ra được để tránh phải giương buồm vượt qua Địa Trung Hải, trong một chuyến đi chống lại Hải quân Hoàng gia Anh mà họ e là nhiệm vụ tự sát. (Hiểu biết của Napoleon về vấn đề hải quân là rất hạn chế. Ông không bao giờ thực sự nắm bắt được rằng khả năng bắn pháo hai bên mạn tàu của người Anh với số loạt trên một phút thường vượt trội hơn nhiều khiến cho số lượng tàu tham chiến đơn thuần trở nên rất ít có ý nghĩa và việc phong tỏa Pháp trên biển đã làm tăng cường thay vì làm suy yếu năng lực chiến đấu của Anh.) Thất vọng trước tiến độ

chậm chạp của đàm phán, quân Anh bắt đầu vây hãm Alexandria, dự định đánh bật hoàn toàn quân Pháp khỏi Ai Cập.

Ngày 5 tháng Tám, Hawkesbury nói với Otto rằng ông ta có thể cho phép Malta trở thành độc lập. Điều đó – đồng nghĩa với việc Hải quân Hoàng gia Anh không được sử dụng hòn đảo có vị trí chiến lược này – là sự nhượng bộ Napoleon đang tìm kiếm. Khi ông biết Menou đầu hàng quân Anh vào ngày 2 tháng Chín sau cuộc vây hãm kéo dài hai tuần, ông ra lệnh cho Otto đề xuất việc Pháp rút lui khỏi Ai Cập, Naples, và Lãnh thổ Giáo hoàng để đổi lấy hòa bình, trước khi tin này tới tai Chính phủ Anh.(*) Không hề biết rằng người Pháp đã bị đánh bại ở Alexandria, Hawkesbury tán thành.

Ngày 1 tháng Mười năm 1801, Otto ký 15 điều của một thỏa ước, và các lễ chào mừng diễn ra ở cả Pháp lẫn Anh. "Công chúng rất nóng lòng bày tỏ cảm xúc của họ khi có tin các điều khoản sơ bộ của hiệp ước hòa bình được ký kết", tờ *The Times* đăng tin, "đến mức gần như tất cả các đường phố công cộng đều được thắp sáng tối hôm qua". Chân dung Otto được trưng bày trong cửa kính các cửa hàng và tên ông ta được những người hát rong ca ngợi. Khi sĩ quan phụ tá của Napoleon là Tướng Jacques de Lauriston tới London để phê chuẩn chính thức vài ngày sau đó, đám đông đã tháo ngựa ra khỏi xe của ông ta rồi tự đẩy cỗ xe từ phố Oxford tới phố St James, rồi từ phố Downing tới Bộ Hải quân và qua Công viên St James, trong khi các lễ chào mừng diễn ra thâu đêm bất chấp sấm chớp và trời mưa như trút. Tất cả những biểu hiện này đều khiến Hawkesbury rất không hài lòng, ông ta tin rằng nó sẽ chỉ làm mạnh thêm vị thế của Napoleon khi đàm phán trước lúc phê chuẩn Hiệp ước toàn văn.(*)

Theo điều 2 của Hiệp ước sơ bộ, Anh trả lại cho Pháp, Tây Ban Nha và Hà Lan gần như tất cả lãnh thổ bị nước này chiếm đóng kể từ năm 1793 bao gồm Mũi Hảo Vọng, Dutch Guiana, Tobago, Martinique, St Lucia, Minorca, và Pondicherry, chỉ giữ lại Trinidad và

Ceylon (Sri Lanka ngày nay). Điều 4 quy định Anh sẽ trả Malta lại cho Dòng Hiệp sĩ St John trong vòng một tháng, Dòng này sau đó sẽ được bảo hộ bởi một cường quốc thứ ba, được xác định trong Hiệp ước toàn văn (rốt cuộc là sự bảo hộ của sáu cường quốc); Điều 5 trả lại Ai Cập cho Đế quốc Ottoman; Điều 7 đòi hỏi Pháp triệt thoái khỏi Naples và Lãnh thổ Giáo hoàng, Anh triệt thoái khỏi Elba cùng "tất cả các cảng và đảo mà nước này có thể còn chiếm đóng trên Địa Trung Hải hoặc biển Adriatic". Những điều khác, không đáng chú ý, quy định về quần đảo Ionia, việc trao đổi tù binh và quyền đánh cá ở Newfoundland.

Napoleon đã có thể giành được những nhượng bộ lớn vì Anh mong muốn hòa bình, nước này gần như đã lâm vào tình trạng tuyệt vọng vì gián đoạn thương mại với châu Âu trong chín năm chiến tranh. Hiệp ước là một thành công ngoại giao lớn, vì kiểu gì người Pháp cũng phải triệt thoái khỏi Ai Cập sau thất bại của Menou, như người Anh phát hiện ra vào ngày 2 tháng Mười, ngay hôm sau ngày Hiệp ước được ký. Toàn bộ lãnh thổ hải ngoại của Pháp được trả lại cho nước này với cái giá là phải từ bỏ vô điều kiện những phần lãnh thổ ở Italy mà Napoleon đang chịu áp lực từ Nga – quốc gia duy trì lợi ích tại Địa Trung Hải và có một đạo quân tại Thụy Sĩ tới tận năm 1800 – và nếu cần thiết ông có thể dễ dàng chiếm lại. Về mặt lãnh thổ, tất cả những gì Anh giành được sau gần một thập kỷ chiến tranh và 290 triệu bảng chi phí – hơn gấp đôi nợ công của nước này – là Trinidad và Ceylon, mà cả hai dù sao cũng chưa từng thuộc về Pháp. Ngược lại, quân Pháp hiện diện trên sông Rhine, tại Hà Lan và Tây bắc Italy, Pháp nắm quyền thống trị tại Thụy Sĩ và tạo ảnh hưởng với đồng minh Tây Ban Nha của mình – cả hai vùng lãnh thổ này đều không được nhắc tới trong Hiệp ước.

Bất chấp tất cả những điều kể trên, London tiếp tục ăn mừng. "Hòa bình là một sự kiện đã kích động niềm hân hoan tới mức tôi

chưa từng thấy điều gì tương tự trước đây", một người bạn viết cho người viết nhật ký là Henry Crabb Robinson.

> Các trái phiếu đang rớt giá và tất cả tràn ngập niềm trông đợi… Những sự biểu lộ vui mừng dâng lên gần như hóa điên. Đèn đuốc sáng trưng trên khắp vương quốc… Câu nói "Bonaparte muôn năm!" được hô lặp đi lặp lại trên các đường phố… Quả là đáng tò mò khi dõi theo sự thay đổi giọng điệu trên các báo của Chính phủ. "Gã phiêu lưu người Corse", "kẻ phiêu lưu vô thần" giờ đây trở thành "vị anh hùng vĩ đại", "người tái lập trật tự xã hội", v.v và v.v., trên thực tế mọi thứ đều vĩ đại và tốt đẹp. Nó khiến người ta nhớ tới sự biến hình trong một vở kịch câm, khi một con quỷ đột nhiên biến thành một thiên thần.

Napoleon ký một hiệp ước hữu nghị với Bavaria vào tháng Tám năm 1801, rồi một hiệp ước hòa bình với Nga vào ngày 8 tháng Mười năm 1801, theo đó 6.000 tù binh Nga được trở về nhà với vũ khí và quân phục. Hôm sau, một hiệp ước hòa bình cũng được ký kết với Thổ Nhĩ Kỳ, theo đó các cảng của mỗi nước sẽ được mở cho nước còn lại. Như vậy, trong vòng một năm, Napoleon đã lập lại hòa bình với Áo, Naples, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Anh, và những người lưu vong. Tiếp theo là Phổ vào đầu mùa hè năm sau. Vào ngày 14 tháng Mười, Huân tước Cornwallis, viên tướng Anh 63 tuổi từng đầu hàng Washington tại Yorktown năm 1781, được hoan nghênh khi đến Calais với đại bác bắn chào mừng và đội danh dự, rồi trước hết được đưa tới Paris nơi tổ chức các lễ chào mừng và bắn pháo hoa nơi công cộng,(*) và sau đó tới Amiens để tiến hành các cuộc đàm phán chi tiết về hiệp ước với Joseph và Talleyrand. (Amiens được chọn vì nó mang lại điềm lành; Henry VIII và François I đã ký kết một hiệp ước hòa bình ở đây năm 1527.)

• • •

Ngày 20 tháng Mười một năm 1801, Napoleon chỉ định những nhân viên phục vụ đầu tiên tại Tuileries: quản lý phòng, quản gia, người phát lương, giám mã, người hầu, và thậm chí cả những người

hầu chuyên cắt thịt cho ông. Miot de Melito nhận thấy rằng, thay vì những đôi ủng kỵ binh ống cao, kiếm trận và phù hiệu trên mũ, giờ đây là những chiếc quần chẽn tới đầu gối, tất lụa, giày khóa bạc, kiếm trang trí và những cái mũ được kẹp dưới cánh tay. Những kẻ bợ đỡ và triều thần mặc chế phục được giới thiệu theo nghi lễ bởi hầu phòng của cựu đệ nhất phu nhân Marie Antoinette, người giải thích những ai có thể tiếp cận Tổng tài Thứ nhất, vào khi nào và trong điều kiện nào. Trong vòng sáu tháng, Hầu tước de Lucchesini, Đại sứ Phổ tại Paris, đã báo cáo rằng "Mọi thứ xung quanh Tổng tài Thứ nhất và vợ ông ta đang lấy lại đặc điểm và nghi lễ chung của Versailles". Chẳng mấy ngạc nhiên khi những người như Moreau tự hỏi tại sao Pháp lại phải mất công chặt đầu Louis XVI làm gì.

• • •

Một tuần sau khi Cornvallis tới Pháp, Otto thông báo với Hawkesbury rằng giờ đây, khi Đại Tây Dương đã có thể an toàn để đi qua, Pháp sẽ gửi một lực lượng viễn chinh gồm 12.000 người từ Rochefort và Brest "tới lập lại trật tự ở Saint-Domingue" (Haiti ngày nay). Vào đầu những năm 1790, sản lượng của thuộc địa nô lệ cũ gồm 8.000 đồn điền này còn lớn hơn sản lượng của tất cả các thuộc địa châu Âu khác tại vùng Caribbean và châu Mỹ gộp lại, cung cấp 40% lượng đường và 60% lượng cà phê tiêu thụ tại châu Âu và chiếm 40% tổng giá trị thương mại hải ngoại của Pháp. Tuy nhiên, tới năm 1801, vì cuộc khởi nghĩa của các nô lệ do Toussaint l'Ouverture lãnh đạo diễn ra trong sáu năm trước đó, việc xuất khẩu đường chỉ còn bằng 13% tổng sản lượng của năm 1789 và xuất khẩu bông chỉ còn bằng 15%. Tác động lên thương mại của Pháp và qua đó lên sự thịnh vượng của các cảng như Bordeaux, Nantes, và Le Havre đã hết sức nghiệt ngã, các thương gia lớn tiếng kêu gọi tái lập sự kiểm soát trực tiếp của Pháp – và điều đó cũng đồng nghĩa với chế độ nô lệ. Những người Jacobin đã bãi bỏ chế độ nô lệ vào năm 1793 và những kẻ buôn bán nô

lệ vào năm 1794 hoặc đã chết hoặc thất sủng hay bị tù. Napoleon kiên quyết muốn trở lại thời kỳ Saint-Domingue tạo ra mỗi năm 180 triệu franc cho ngân khố Pháp, đem lại việc làm cho 1.640 chiếc tàu và hàng nghìn thủy thủ và giúp các cảng ven Đại Tây Dương của Pháp phồn thịnh. Ông hy vọng nơi này thậm chí có thể đóng vai trò bàn đạp chiến lược cho một đế chế Pháp mới ở Tây bán cầu, nhất là khi giờ đây Pháp đã đổi Tuscany lấy Louisiana.

Cho dù Napoleon đã viết những bản thông cáo gửi tới người dân Saint-Domingue, nói rằng tất cả mọi người đều tự do và bình đẳng trong mắt Chúa và gửi tới l'Ouverture – đáng chú ý vì lần đầu tiên sử dụng cách xưng hô "ta" kiểu hoàng gia – nói về "những người da đen can trường mà ta ngưỡng mộ lòng dũng cảm và ta sẽ nuối tiếc nhất khi phải trừng phạt họ vì nổi loạn", nhưng đây chỉ là diễn kịch. Napoleon đã mua các nô lệ khi ở Ai Cập và giờ đây ông ra lệnh cho em rể mình là Tướng Charles Leclerc 29 tuổi (đã kết hôn với em gái Pauline của ông), người chỉ huy lực lượng viễn chinh gồm 20.000 quân đã tới hòn đảo ngày 29 tháng Một năm 1802 và sau đó nhanh chóng được tăng viện thêm 8.000 quân vào tháng tiếp theo, phải tái lập chế độ nô lệ sớm nhất khi ông ta có thể làm thế một cách an toàn. Như Napoleon cảnh cáo người dân bản xứ, bất cứ ai dám "tách mình khỏi Tướng quân – Toàn quyền [Leclerc] sẽ bị coi là một kẻ phản bội lại đất nước mình, và cơn thịnh nộ của nền Cộng hòa sẽ hủy diệt hắn như lửa thiêu đốt những cây mía khô của các người". Ông lệnh cho Leclerc làm theo một kế hoạch gồm ba bước: thứ nhất, hứa hẹn với người da đen bất cứ điều gì, hứa hẹn mọi thứ trong khi ông ta tiến hành chiếm giữ các vị trí chiến lược then chốt trên đảo; thứ hai, bắt giữ và trục xuất tất cả những kẻ chống đối tiềm tàng; và thứ ba, chỉ sau đó mới bắt tay vào tái lập chế độ nô lệ.

Vị thủ lĩnh có sức hút và tàn nhẫn Toussaint l'Ouverture, một người da đen tự do và cũng sở hữu nô lệ, đã áp đặt ở Saint-Domingue

một bản hiến pháp vào tháng Năm năm 1801 biến ông ta thành độc tài suốt đời mà vẻ bề ngoài là nhân danh các nguyên tắc tự do và bình đẳng của cách mạng Pháp. Ông ta cũng thành lập một quân đội gồm 20.000 cựu nô lệ và chiếm cứ toàn bộ hòn đảo, đánh đuổi người Tây Ban Nha khỏi nửa phía đông đảo (Cộng hòa Dominica ngày nay). Ông không bị thuyết phục bởi những lời êm tai của Leclerc và giao chiến nổ ra trước khi Leclerc có thể triển khai bước đầu tiên theo kế hoạch của Napoleon. Trong khi hạm đội gồm 54 tàu của Leclerc còn đang trên đường, l'Ouverture đã dập tắt một cuộc nội phản, hành quyết kẻ cầm đầu (là cháu của ông ta) và 2.000 phiến quân. Kế hoạch của ông ta nhằm đánh bại người Pháp là phá hủy mọi nguồn lực mà đối phương có thể tìm thấy trên bờ biển, rồi sau đó rút lên vùng núi non rừng rậm nội địa để tiến hành chiến tranh du kích.

Leclerc đã không lường hết được sự hủy hoại ghê gớm mà bệnh sốt rét và sốt vàng da có thể gây ra cho đạo quân của mình. Một khi sự thiếu thốn về hậu cần và sự bùng phát dịch bệnh cùng hoành hành, ông ta phải đối mặt với những bất lợi không thể vượt qua được. Lực lượng tăng viện duy nhất ông ta nhận được là một số ít ỏi những lính quân dịch người Ba Lan và Thụy Sĩ. (Hai lữ đoàn Thụy Sĩ đã làm binh biến ở Toulon ngay khi họ biết mình sắp lên đường đi đâu.) Chiến tranh nhanh chóng biến thành một chiến dịch diệt chủng đẫm máu, trong đó Napoleon dù vắng mặt vẫn phải chia sẻ một phần lớn trách nhiệm. Cho dù không có bằng chứng nào minh chứng cho lời buộc tội hiện đại, như một sử gia đưa ra gần đây, rằng "Bonaparte căm ghét người da đen", nhưng không có gì phải nghi ngờ về việc ông chia sẻ một quan điểm phổ biến ở phương Tây thời đó cho rằng người da trắng là thượng đẳng hơn người không phải da trắng, và ông đã trông đợi Leclerc giành thắng lợi dễ dàng với một lực lượng quân đội lớn, được trang bị khá chu đáo khi chống lại các chiến binh bản xứ, giống như ông đã làm tại các trận Kim tự tháp và Aboukir. "Nếu tôi là

người da đen", Napoleon nói, "tôi sẽ ủng hộ người da đen; là người da trắng, tôi ủng hộ người da trắng". Tại Jaffa, như ta đã thấy, ông đã hành quyết hàng nghìn tù binh chiến tranh không phải là người Âu. Giờ đây, ông tỏ thái độ khắc nghiệt với việc pha trộn chủng tộc khi ra lệnh rằng "Phụ nữ da trắng [tại Saint-Domingue] đã bán thân cho người da đen, cho dù địa vị là gì, sẽ bị đưa tới châu Âu."

Ngày 20 tháng Năm năm 1802, Napoleon thông qua một đạo luật tái lập việc buôn bán nô lệ (dù về lý thuyết thì không tái lập bản thân chế độ nô lệ) tại mọi thuộc địa Pháp theo các quy định ban hành năm 1789. Anh – nước trừng phạt việc sát hại một nô lệ tại Barbados năm 1802 bằng một khoản tiền phạt 11 bảng 4 shilling, và duy trì chế độ nô lệ tới năm 1834 – đã phái một lực lượng giám sát lớn tới Trinidad để phòng trường hợp nô lệ nổi dậy hay các tham vọng đế quốc của Napoleon lan tới đây. Tại Mỹ, Tổng thống Thomas Jefferson, người cũng sở hữu nô lệ, tuyên bố sự trung lập của Mỹ, đồng thời theo dõi tình hình với sự quan ngại tương tự.

Giao chiến tại Saint-Domingue diễn ra tàn khốc. Các đồn điền bị đốt trụi, thảm sát và tra tấn là chuyện thường gặp, các thị trấn bị san bằng; có những vụ dìm nước chết đuối hàng loạt; cái mở nút chai được dùng để móc mắt các tù nhân Pháp, và người Pháp thậm chí còn thiết lập một phòng hơi ngạt tạm thời trên một con tàu, trong đó hơi lưu huỳnh từ núi lửa đã được dùng để làm chết ngạt 400 tù nhân, trước khi con tàu bị đánh đắm. Toussaint l'Ouverture cuối cùng đầu hàng vào ngày 1 tháng Năm với những điều khoản theo đó tự do của người da đen tại Saint-Domingue được đảm bảo một cách chính thức, các sĩ quan da đen được chấp nhận gia nhập quân đội Pháp và bản thân l'Ouverture cùng ban tham mưu của mình được phép lui về an trí tại một trong các đồn điền của ông ta. Tuy nhiên, vào ngày 7 tháng Sáu, Leclerc đột nhiên chủ động bãi bỏ thỏa thuận, bắt cóc l'Ouverture và đưa ông ta về Pháp giam giữ. Cuộc chiến tranh du kích tiếp diễn

và tới ngày 7 tháng Mười, Leclerc viết cho Napoleon: "Chúng ta cần hủy diệt toàn bộ người da đen miền núi, cả đàn ông lẫn đàn bà, chỉ giữ lại những đứa trẻ dưới 12 tuổi, hủy diệt một nửa cư dân da đen vùng đồng bằng và không để sót lại ở thuộc địa dù chỉ một người đàn ông da màu mang cầu vai". Napoleon không trả lời trực tiếp đề nghị này, song chắc chắn không cấm nó.

Ngày 27 tháng Mười một, Napoleon viết cho Leclerc về Pauline, người đã can đảm đi cùng đoàn quân viễn chinh, nói rằng ông "rất hài lòng về cách hành xử của Paulette. Cô ấy không sợ cái chết, vì cô có thể chết một cách vinh quang khi chết cùng đạo quân và đã có ích cho chồng mình. Mọi thứ qua đi nhanh chóng trên Trái đất, với ngoại lệ là dấu ấn chúng ta để lại trong lịch sử". Vào thời điểm ông viết lá thư này, bản thân Leclerc đã chết được gần bốn tuần vì sốt vàng da. "Hãy sớm quay lại", Napoleon viết cho Pauline khi biết tin về cái chết của Leclerc, "ở đây em sẽ tìm thấy sự an ủi cho bất hạnh của mình trong tình yêu của gia đình. Anh ôm hôn em". Pauline – người được Laure d'Abrantès mô tả là "một bà góa chẳng mấy phiền muộn" – trở về cùng thi hài chồng vào ngày 1 tháng Một năm 1803 và đến cuối tháng Tám cô đã tái giá với Don Camillo Filippo Ludovico Borghese đẹp trai và giàu có, là Vương hầu xứ Sulmona và Rossano kiêm Công tước và Vương hầu xứ Guastalla, người mà trong lúc riêng tư cô thường coi là "một gã ngốc" và chẳng mấy chốc đã buông tuồng, phản bội ông chồng mới.(*)

Cuộc tàn sát tại Saint-Domingue tiếp tục không chút lắng dịu sau cái chết của Leclerc, vì các trợ thủ và những người kế tục của l'Ouverture tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại viên phó tướng tàn bạo hiếm có của Leclerc, Tử tước de Rochambeau, người bất chấp việc nhận được những lực lượng tăng viện lớn, đã chỉ có thể cùng 8.000 quân giương buồm trở về Pháp vào tháng Năm năm 1803. 20 viên tướng và 30.000 người Pháp, cũng như có thể tới 350.000 người Saint-

Domingue (thuộc mọi sắc tộc) đã chết. Toussaint l'Ouverture, "Spartacus Da đen", chết vì viêm phổi ngày 7 tháng Tư năm 1803 trong một phòng giam rộng lạnh lẽo, nơi ngày nay người ta có thể tới tham quan tại pháo đài Joux ở vùng núi Jura.

"Việc xảy ra tại Saint-Domingue là một sự điên rồ lớn từ phía tôi", Napoleon sau này thừa nhận. "Đó là sai lầm lớn nhất tôi từng phạm phải trong mọi hoạt động chính quyền của mình. Đáng ra tôi phải thương lượng với các thủ lĩnh da đen, giống như tôi sẽ làm thế với các quan chức ở một tỉnh". Một bài học ông đã học được, đó là người da đen có thể trở thành những người lính xuất sắc và vào tháng Mười một năm 1809, ông thành lập một đơn vị có tên Tiên phong Đen, hợp thành từ những người có nguồn gốc Ai Cập hoặc Caribbean dưới quyền một chỉ huy da đen, Joseph "Hercules" Domingue, người được ông dành cho một phần thưởng đặc biệt 3.000 franc. Đến năm 1812, Napoleon không tin có thể kiểm soát vĩnh viễn bất cứ thuộc địa nào, tiên đoán rằng các thuộc địa cuối cùng "sẽ theo tấm gương của Hợp Chúng Quốc. Người ta sẽ trở nên mệt mỏi với việc chờ đợi mệnh lệnh đến từ cách mình 8.000 km; mệt mỏi với việc phải phục tùng một chính quyền có vẻ lạ lẫm với mình vì ở quá xa và vì sự cần thiết chính quyền đó sẽ buộc bạn phải ủng hộ lợi ích cục bộ của họ, trong khi lại không thể hy sinh cho lợi ích của bạn". Thất bại ở Saint-Domingue chấm dứt vĩnh viễn giấc mơ về một đế chế Pháp ở phương Tây của Napoleon.

14

AMIENS

"Người dân Pháp cần ủng hộ tôi với những khiếm khuyết của tôi, nếu họ tìm thấy ở tôi một số lợi thế. Khiếm khuyết của tôi là không thể chấp nhận được những sự sỉ nhục."

• ***Napoleon nói với Roederer, năm 1800***

"Các đại sứ về căn bản là những gián điệp có chức danh."

• ***Napoleon nói với Eugène, năm 1805***

Vào 9 giờ sáng Thứ hai, 4 tháng Một năm 1802, Quận trưởng quận 1 Paris thực hiện thủ tục kết hôn giữa Louis em trai Napoleon và Hortense con gái Josephine. Đây chỉ là một trong số nhiều đám cưới do Napoleon dàn xếp, và việc can thiệp của ông vào đời sống hôn nhân của người khác gần như luôn là thảm họa – và chắc chắn là vậy trong trường hợp này, vì Louis vốn đang yêu một người khác vào thời gian đó không thể ngay lập tức chịu đựng nổi việc chung phòng với Hortense, và Hortense cũng vậy. Napoleon cư xử với Hortense như con gái của chính ông. Mọi người đều yêu quý cô ngoại trừ người đàn ông Napoleon chọn để kết hôn với cô. (Sau này cô mô tả thời đi học như là những ngày hạnh phúc duy nhất của đời mình; chẳng thể có lời giãi bày nào buồn hơn thế.) Josephine cũng đáng trách về cuộc hôn nhân, vốn gắn kết chặt chẽ hơn gia đình bà với gia đình chồng bà bằng cái giá phải trả là hạnh phúc của chính con gái bà.

Cho dù Joseph đã thể hiện mình là một nhà đàm phán khéo léo trong cuộc thương thảo Giáo ước và chấm dứt cuộc Gần như Chiến tranh, và Napoleon hài lòng với cậu em út Jérôme đã gia nhập hải

quân Pháp, những người anh chị em của ông giờ đây đang trở thành một niềm vui pha lẫn ưu phiền cho ông trong đời sống xã hội. Lucien đặc biệt khó kiểm soát. Người ta kể Napoleon đã nổi xung vào tháng Mười một năm 1800 khi Lucien, trong vai trò Bộ trưởng Nội vụ, đã cho phép xuất bản tập sách của Louis de Fontanes có tựa *Parallèle entre César, Cromwell, Monk et Bonaparte* (Sự tương đồng giữa César, Cromwell, Monk và Bonaparte), Napoleon lo ngại một cách đúng đắn rằng tập sách này, dù có thể đoán trước là mang giọng bợ đỡ ở phần kết luận của nó, sẽ thu hút sự chú ý tới thực tế là không ai trong số những người này lên nắm chính quyền một cách hợp hiến. "Không thể so sánh giữa tôi và Cromwell", sau này ông nói, "tôi đã ba lần được nhân dân của mình bầu lên; và thêm nữa, tại Pháp quân đội của tôi không bao giờ gây chiến với người Pháp, mà chỉ với người nước ngoài". (Những người *fédérés* ở Toulon, dân chúng vùng Vendée và các Khu Paris có thể sẽ phản đối nhận xét cuối cùng.) Fontanes là một trong những nhà tuyên truyền chính của Napoleon, vì thế thật khó tin rằng việc xuất bản tập sách lại hoàn toàn bất ngờ; có thể trên thực tế ông đã vờ nổi giận vì phản ứng của công chúng với tập sách lập tức rất thù địch vì sự ám chỉ qua so sánh lịch sử rằng Napoleon sẽ trở thành một nhà độc tài. Việc in ấn bị dừng lại, còn Lucien bị điều đi Tây Ban Nha làm đại sứ ngay sau đó. Sau khi Christine Boyer, người vợ đầu của Lucien, qua đời tháng Năm năm 1800, ông ta tái hôn, một lần nữa lại xuất phát từ tình yêu, với bà góa Alexandrine Jouberthon, và có 10 đứa con với người phụ nữ này. Napoleon không tán thành cuộc hôn nhân thứ hai của em trai vì ông ưa thích một đám có lợi hơn cho gia đình, và vì chuyện này Lucien cắt đứt quan hệ với anh trai và lui về sống ở Rome.

Làm sống lại các quy tắc hoàng gia cổ xưa, theo đó các tướng lĩnh và quan chức cao cấp phải xin phép và được sự đồng ý của người đứng đầu nhà nước để kết hôn, Napoleon tìm cách để tướng lĩnh của

mình kết hôn với các gia đình quyền quý thời xưa. Những cuộc hôn nhân bị Napoleon phản đối, như của Lucien và của Jérôme (với người vợ thứ nhất) thường có xu hướng hạnh phúc hơn những cuộc hôn nhân do ông và Josephine sắp đặt. Thậm chí ngay cả khi những cuộc hôn nhân do ông dàn xếp thành công, ông cũng chẳng làm được gì nhiều cho chúng; khi Murat đề nghị được phép rời Italy đi gặp vợ là Caroline em gái Napoleon và đứa con mới sinh của họ, Napoleon đã từ chối với cớ "Một người lính phải chung thủy với vợ mình, song chỉ mong ước gặp lại vợ khi đoan chắc là không còn gì khác để làm". Không nghi ngờ gì nữa, những mối quan hệ khó khăn giữa Napoleon với một số thành viên gia đình là do chính ông gây ra.

• • •

Vào nửa đêm 8 tháng Một năm 1802, Napoleon cùng Josephine lên đường tới Lyon, tại đây ông được đề nghị giữ chức Chánh pháp quan (có nghĩa là Tổng thống) của Cộng hòa Italy mới, sẽ được thành lập từ Cộng hòa Cisalpine và các tỉnh của Italy giành được từ tay Áo theo Hiệp ước Lunéville. Ngày hôm sau, Cambacérès, người được để lại nắm quyền ở Paris, viết lá thư đầu tiên trong tổng số 1.397 lá thư trình bày chi tiết mọi điều đáng quan tâm diễn ra tại Pháp, cho phép Napoleon bám sát tình hình dù ông ở bất cứ đâu tại châu Âu. Trong một bức thư hồi đầu, Napoleon biết là chợ lương thực trung tâm Les Halles được cung cấp hàng chu đáo, Thị trưởng Brussels xin lỗi vì đã bỏ qua cho hoạt động buôn lậu, Tướng Belliard muốn một đoạn văn bản cụ thể được đưa lên tờ *Moniteur*, Bộ trưởng Hải quân thông báo gió thuận tại Hushing, một ủy ban của Thượng viện đã nhóm họp để thảo luận về cải cách hiến pháp, và Junot đã nhận được báo cáo về hoạt động phản loạn của một thành viên Cơ quan Tư pháp. Về nhiều mặt, những lá thư này là tiền thân của các báo cáo mà Bộ Cảnh sát sẽ gửi cho Napoleon hằng ngày từ năm 1804 đến 1814.

Cuộc Hội kiến ở Lyon kéo dài hai tuần và được đánh dấu bằng

nhiều bữa tiệc, diễu binh, các cuộc tiếp tân, và những chuyến thăm nhà máy, song khoảnh khắc then chốt diễn ra ngày 25 tháng Một lúc Napoleon, sau khi duyệt đội ngũ từ Ai Cập trở về tại quảng trường Bellecour, được bầu làm Đại pháp quan của Cộng hòa Italy trong một cuộc họp tại Jesuit College (ngày nay là trường trung học Ampère). Một Ủy ban Ba mươi, đứng đầu là Francesco Melzi d'Eril, đề xuất tên của Napoleon trước 450 đại biểu Italy có mặt, và cây búa của chủ tọa được gõ xuống lập tức sau khi câu hỏi được đưa ra để phòng trường hợp ai đó bạo gan có ý kiến phản đối. Melzi đã tổ chức các đại biểu thành từng nhóm căn cứ vào việc họ tới từ vùng thuộc Áo, Piedmont, Venice hay Giáo hoàng, qua đó cố ý đẩy lên tối đa sự không thống nhất và giảm thiểu nguy cơ bị phản đối. Cho dù thật mất mặt khi nền Cộng hòa Italy mới lại được thành lập trên đất Pháp, nơi Talleyrand có thể dễ dàng kiểm soát các đại biểu hơn, thì đây vẫn là lần đầu tiên từ "Italy" xuất hiện trên bản đồ chính trị châu Âu kể từ khi La Mã sụp đổ vào thế kỷ 5. Napoleon soạn thảo một bản hiến pháp khác xa với nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được Cách mạng ưa chuộng, với quyền bầu cử nằm trọn trong tay các chủ đất, tu sĩ, những người có nghề nghiệp chuyên môn, giới học thuật và thương gia, bỏ phiếu tại các cộng đồng bầu cử để bầu ra các cơ quan lập pháp.

Trở lại Paris ngày 18 tháng Ba, trong khi Napoleon kiểm tra các huy chương của Alexander Đại đế và Julius Caesar tại Louvre và trao thanh kiếm của Henri IV tại Thư viện Quốc gia, Cambacérès thực hiện một cuộc đảo chính lập pháp, thanh lọc Cơ quan Lập pháp và Tư pháp theo một sắc lệnh tổng tài. "Người ta không thể làm việc với một cơ quan chăm chỉ tạo ra sự hỗn loạn như vậy", Napoleon đã nói về Cơ quan Tư pháp bằng những lời này trong một phiên thảo luận tại Hội đồng Nhà nước không lâu trước khi đi Lyon. Do vậy, những người bị coi là các nhà tư tưởng và "những người cộng hòa nhiệt thành" nay bị loại bỏ khỏi nơi này, bao gồm Chénier, Daunou,

Benjamin Constant, Maximin Isnard cựu Girondin, và nhà kinh tế chính trị Charles Ganilh. Phần lớn lực lượng đối lập với Napoleon theo khuynh hướng tự do là các nhà tư tưởng Khai sáng và môn đệ của Hầu tước de Cordorcet đã quá cố, chẳng hạn như triết gia Pierre Cabanis, Antoine Destutt de Tracy (người đã đưa ra khái niệm "hệ tư tưởng"), Giáo sư lịch sử và nhà biên tập Dominique Garat, Giám mục theo Chủ nghĩa hợp hiến Henri Grégoire, tác giả Pierre-Louis Guinguené, và luật sư-chính trị gia Bá tước Jean-Denis Lanjuinais, những người luôn hành động theo quy tắc và không có âm mưu ám sát. Cho dù thỉnh thoảng Napoleon có hành động chống lại họ – chẳng hạn ông đã giải thể ban khoa học chính trị và đạo đức của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, trục xuất Constant và de Stäel – nhưng ông nhìn chung thường để những người mà ông gọi là *những người trung thực* được yên (trừ khi ông có thể thuyết phục được họ phục vụ mình, như Jean de Bry đã làm trong vai trò Tỉnh trưởng tại Tỉnh Doubs). Napoleon thậm chí còn cho an táng Cabanis trong Panthéon và để Chateaubriand được bầu vào Học viện, thể hiện rõ rằng ông không hề nhìn nhận những người mà ông gọi một cách miệt thị là các nhà tư tưởng như một mối đe dọa chính trị nghiêm trọng.

• • •

Thứ Năm, 25 tháng Ba năm 1802, sau gần sáu tháng đàm phán, Hiệp ước hòa bình Anh-Pháp, trong đó các đồng minh Tây Ban Nha và Hà Lan của Pháp cũng là những bên ký kết, cuối cùng cũng được ký tại Tòa Thị chính Amiens. Những cuộc thảo luận đã diễn ra về quần đảo Falkland, hoạt động đánh cá voi, cướp biển Bắc Phi, chào cờ trên đại dương, và nhiều nữa…, và có đặc trưng là sự thiếu tin tưởng lẫn nhau, nhất là khi người Anh đưa ra ý tưởng chọn một người thuộc nhà Bourbon làm đại trưởng giáo của Dòng Hiệp sĩ St John ở Malta. Dẫu vậy, công chúng rộng rãi tại Pháp đã rất hoan hỉ, và những bức tranh khắc gỗ màu sắc được chế tác in hình các thiên thần và phụ nữ

đại diện cho Pháp đặt vòng nguyệt quế lên những bức tượng bán thân của "nhà kiến tạo hòa bình" Napoleon, phía trên là các câu thơ: "Cả thế giới kính trọng/Anh hùng của nước Pháp/Người là Thần Chiến tranh/Người là Thiên sứ Hòa bình". Ấn tượng này còn mạnh mẽ hơn vào ngày 26 tháng Sáu, khi Napoleon ký một hiệp ước khác với Thổ Nhĩ Kỳ, cho phép mở cửa eo biển Dardanelles cho thương mại Pháp.

Những điều khoản của Hiệp ước Amiens về căn bản tương tự với Hiệp ước sơ bộ, trong đó Anh hứa rời khỏi Malta và tuyên bố hòn đảo là một cảng tự do trong vòng ba tháng sau khi Hiệp ước được phê chuẩn, trả lại đảo cho Dòng Hiệp sĩ St John, và trao lại quyền kiểm soát Pondicherry, còn Pháp giành lại các thuộc địa của mình với cái giá phải triệt thoái khỏi Naples, Taranto và những phần của Lãnh thổ Giáo hoàng như Ancona không nằm trong Cộng hòa Italy. Thế nhưng Hiệp ước Amiens quan trọng gần như tương đương, vì những điều nó không nhắc đến cũng như vì những gì nó thực sự nhắc đến. Không có điều khoản nào nhắc tới thương mại, và cho dù Hiệp ước quy định "một khoản đền bù thỏa đáng" cho Vương hầu Willem V của Orange-Nassau nhằm bù lại việc ông ta bị mất các lãnh địa và nguồn thu nhập của mình tại Hà Lan khi nước này trở thành Cộng hòa Batavia năm 1795, không có lời nào nhắc tới tương lai của Hà Lan, Thụy Sĩ hay Piedmont, hay bất cứ sự thừa nhận nào dành cho các nền Cộng hòa Italy, Liguria và Helvetia. Đã có một Công ước Pháp-Hà Lan vào tháng Tám năm 1801 quy định quân Pháp sẽ rời Hà Lan khi hiệp ước hòa bình toàn diện được ký, và Hòa ước Lunéville đã đảm bảo sự độc lập của Thụy Sĩ, vì thế người Anh không cảm thấy cần thiết phải nhắc tới cả hai trong bản Hiệp ước.

Sự thiếu vắng một hiệp ước thương mại đi kèm với hiệp ước chính trị đồng nghĩa với việc tầng lớp thương gia Anh hùng mạnh sẽ sớm phản đối một nền hòa bình không đem đến cho họ đặc quyền xâm nhập vào các thị trường Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Genoa,

và (sau này) Etruria. Điều này đã bị nhìn nhận như một hành vi thù địch cố ý của Napoleon, đi ngược lại "tinh thần" Amiens, nhưng không quốc gia nào bị đòi hỏi phải ký kết một hiệp ước thương mại mà nó biết sẽ bất lợi cho mình. Napoleon muốn đánh thuế vào hàng nhập khẩu từ Anh, và việc ông không có ý định trở lại với các điều kiện của Hiệp ước thương mại Anh-Pháp rất bất bình đẳng năm 1786 đã khiến thương gia Pháp tại các thành phố như Rouen phấn khởi, vì họ có thể tiếp tục làm ăn sau hàng rào bảo hộ thuế quan của Pháp – khiến cho hàng Anh đắt hơn nhiều – song cũng vì những tuyến đường biển mới được mở ra không còn sự cản trở của Hải quân Hoàng gia Anh. Pháp giờ đây chứng kiến sự bùng nổ nền kinh tế hàng hải của mình, với nguồn cung ứng bông nguyên liệu ùa vào từ ngoại quốc. Những cuộc trao đổi tù binh chiến tranh cũng rất được hoan nghênh tại Pháp, vì khi đó có gần 70.000 tù binh chiến tranh Pháp tại Anh, hầu hết là thủy thủ bị bắt trong hàng chục cuộc hải chiến nhỏ mà Anh đã giành phần thắng từ năm 1793, nhiều người trong số họ đã bị giam giữ nhiều năm trong điều kiện vô cùng tệ hại tại những chiếc tàu cũ dùng làm nhà tù chật chội mất vệ sinh neo đậu ngoài khơi bờ biển phía nam và ở cửa sông Thames.(*)

Khi Joseph trở về Paris từ Amiens, Napoleon đã đẩy anh trai ra trước lô ghế tại nhà hát Opera để đón nhận sự hoan hô của khán giả. Pháp đã giữ lại được tất cả các đường biên giới "tự nhiên" của mình tới tận sông Rhine và dãy Alps, giữ được vị trí bá chủ ở Tây Âu, và được trả lại tất cả các thuộc địa. Nhưng theo cảm nhận, Joseph và Talleyrand đã thành công thái quá: bởi Anh giành được quá ít, và cam kết của nước này với hòa bình cũng lỏng lẻo ở mức tương tự. Anh buộc phải trả Malta lại cho Dòng Hiệp sĩ St John sau cuộc bầu chọn một đại trưởng giáo mới do Giáo hoàng giám sát được tổ chức trong vòng ba tháng kể từ khi Hiệp ước được phê chuẩn; vị thế trung lập và nền độc lập của hòn đảo sau đó sẽ do Pháp, Anh, Nga, Áo, Tây Ban

Nha, và Phổ đảm bảo, nhưng không người Pháp hay người Anh nào được chấp nhận gia nhập Dòng này, lúc đó đặt trụ sở tại St Petersburg vì đại trưởng giáo trước đó chính là Sa hoàng Paul đã bị ám sát. Nhưng cho dù Giáo hoàng chỉ định một nhà quý tộc Italy là Giovanni Battista Tommasi làm đại trưởng giáo vào tháng Ba năm 1803, người Anh đã từ chối thừa nhận quyền lực của ông ta và trục xuất ông ta tới Sicily. Pháp triệt thoái khỏi tất cả những vùng lãnh thổ được quy định trong Hiệp ước thậm chí từ trước khi giới hạn thời gian ba tháng kết thúc, song Anh lại thoái thác về Pondicherry và Malta, một phần vì nước này lo sợ (một cách sai lầm) rằng Pháp và Nga đang chuẩn bị phân xẻ Đế quốc Ottoman. Pondicherry nằm trong tay người Anh tới tận năm 1816.

• • •

Khi Hiệp ước hòa bình Amiens được ký kết, có khoảng 5.000 người Anh đổ về Paris. Một số tò mò, một số muốn chiêm ngưỡng bộ sưu tập của Louvre, một số muốn mượn cớ này để ghé thăm các ổ trụy lạc tại Palais-Royal (đang làm ăn rất phát đạt), một số muốn nối lại các mối quan hệ cũ, và hầu như tất cả họ đều muốn gặp hay ít nhất cũng trông thấy Tổng tài Thứ nhất. Napoleon rất vui vẻ với bổn phận này, và ra lệnh cho các bộ trưởng của ông tổ chức những bữa tiệc chiêu đãi người nước ngoài có tiếng tăm ít nhất 10 ngày một lần. Dân biểu người Ireland Johnn Leslie Foster đã dự một trong những buổi tiếp kiến của Napoleon tại Tuileries và mô tả về ông như sau:

> Được chăm chút một cách tinh tế và lịch lãm; mái tóc của ông ấy màu nâu sẫm, thưa và mảnh; da ông ấy nhẵn, trắng và hơi tái; đôi mắt xám, nhưng rất có thần; đôi lông mày màu nâu sáng, thưa và nhô ra. Mọi nét mặt của ông ấy, nhất là miệng và mũi, đều tinh tế, sắc nét, gọn ghẽ và đầy biểu cảm tới mức khó mô tả… Ông ấy nói một cách thận trọng nhưng rất trôi chảy, với cách nhấn mạnh đặc biệt và tiếng hơi nhỏ. Trong khi nói, điệu bộ của ông ấy còn biểu cảm hơn cả lời nói của ông ấy. Biểu cảm về cái gì? … Một thái độ buồn bã dễ chịu mà bất cứ khi nào ông ấy lên tiếng đều giãn ra thành nụ cười dễ mến và thanh lịch nhất ta có thể hình dung ra… Ông ấy có nhiều

phẩm giá chân thật hơn những gì tôi có thể nhận thấy ở một con người.

Tương tự, một cựu tù nhân của người Pháp tên là Sinclair đã viết về "sự lịch lãm và thu hút trong nụ cười của ông ấy", và Đại úy Usher nói ông "có phong thái tôn quý". Sự cuốn hút là một hiện tượng vốn khó mô tả, song những khi Napoleon muốn như vậy thì ông rõ ràng là rất có sức hút. Chắc chắn ông đã thay đổi thói quen của mình để thể hiện tinh thần thân Anh vào thời điểm đó, bày lên hai bên bệ lò sưởi ở Tuileries những bức tượng bán thân của thủ lĩnh đảng Whig là Charles James Fox và Đô đốc Nelson. Người ta có thể hiểu được thái độ của ông đối với chính khách Fox của đảng Whig thân Pháp, song tỏ thái độ trân trọng người đã đánh chìm hạm đội của mình tại vịnh Aboukir mới chỉ bốn năm trước thì quả là bất thường. (Ta có thể đoan chắc về việc Nelson không hề bày tượng bán thân của Napoleon trên bệ lò sưởi nhà mình.)

Với một số người Anh là thành viên đảng Cấp tiến và đảng Whig, sự ngưỡng mộ Napoleon gần như không giảm xuống thậm chí tới tận trận Waterloo. Thủ tướng tương lai Huân tước Melbourne đã viết những bài thơ dành cho Napoleon tại trường đại học, Keats có một hộp đựng thuốc lá hít với chân dung ông trên đó, Byron đặt làm một bản sao giống hệt cỗ xe ngựa của ông để dùng đi lại trên lục địa, và các tờ *Weekly Political Register* của William Cobbett và *Statesman* của Daniel Lovell ca ngợi ông bằng những lời lẽ xa xỉ. Các cải cách của ông lôi cuốn những người Anh theo xu hướng tự do, họ nghĩ đất nước mình đang sa lầy trong một Chế độ cũ. Bản thân Fox đã tới thăm Paris cùng ba thành viên gia đình mình trong một chuỗi những cuộc gặp gỡ rất thân mật với Napoleon vào tháng Chín năm 1802; những người Anh khác được giới thiệu với ông bao gồm một thủ tướng tương lai nữa, Bá tước Aberdeen, nhà hoạt động người Ireland Thomas Emmet, học giả cổ điển-mục sư G. H. Glasse, Huân tước và Phu nhân Hà Lan,

Huân tước Henry Petty (sau này là Hầu tước Lansdowne đời thứ 3), Huân tước Spencer Smith, cùng hàng chục người tiếng tăm khác. Có khá nhiều người Anh đổ về Paris tới mức James Gillray vẽ một bức biếm họa có tên *The First Kiss this Ten Years!* (Nụ hôn đầu tiên sau mười năm!), thể hiện một sĩ quan Pháp gầy gò ôm hôn một phụ nữ béo tốt đại diện cho Anh. Và điều này không phải chỉ có một chiều; bình luận về số lượng người Pháp "đáng ngạc nhiên" tới Dover, nhà tự nhiên học James Smithson nhận xét rằng hai nước có vẻ như "đang trao đổi toàn bộ dân số của nhau."

Napoleon tận dụng cơ hội này để cài cắm gián điệp nhằm thiết lập bản đồ các vịnh ở Ireland, song họ đã nhanh chóng bị phát giác và trục xuất về nước. Nhiều năm sau, khi một người Anh đưa ra với ông giả thiết rằng Chính phủ Anh đã không nghĩ Napoleon chân thành mong muốn hòa bình vì chuyện này, ông phá lên cười và nói: "Ồ! Cái đó không cần thiết, vì tất cả các vịnh ở Anh và Ireland đều đã được biết rõ". Tất nhiên, điều đáng nói không phải là sự hữu dụng của hoạt động gián điệp này: thực tế rằng nguyên việc thực hiện nó được coi là dấu hiệu của toan tính thù địch là điều có thể hiểu được. Đương nhiên, tình báo Anh cũng tận dụng hòa bình để do thám về các vịnh ở Pháp.

• • •

Cho dù nhiệm kỳ 10 năm của chế độ Tổng tài phải đến năm 1810 mới kết thúc, nhưng vào tháng Năm năm 1802, một động thái của Thượng viện nhằm kéo dài nó thêm một nhiệm kỳ 10 năm nữa được thông qua với 60 phiếu thuận và 1 phiếu chống, chỉ có Bá tước Lanjuinais cựu thành viên Girondin bỏ phiếu chống. Việc này dẫn tới những lời kêu gọi có vẻ như tự phát, song trên thực tế đã được dàn dựng chu đáo nhằm đề nghị một Hiến pháp mới của Năm X, theo đó Napoleon sẽ trở thành Tổng tài Thứ nhất suốt đời. "Các vị cho rằng tôi nợ nhân dân một sự hy sinh nữa", ông nói với Thượng viện một

cách không trung thực. “Tôi sẽ thực hiện điều đó nếu tiếng nói của nhân dân ra lệnh cho những gì mà cuộc biểu quyết của các vị lúc này cho phép”. Giống như Julius Caesar đã từ chối vòng nguyệt quế của La Mã hai lần, ông muốn việc này trông có vẻ như mình bị kéo dài một cách miễn cưỡng cái quyền lực suốt đời kia. Đây là sự đảo ngược hoàn toàn các nguyên tắc của Cách mạng, nhưng người Pháp lại ủng hộ nó. Câu hỏi trưng cầu dân ý là: “Napoleon Bonaparte có nên là Tổng tài suốt đời không?” và kết quả, được chỉnh sửa một cách thậm chí còn không cần thiết và triệt để hơn cuộc trưng cầu dân ý tháng Hai năm 1800, là 3.653.600 phiếu ủng hộ và 8.272 phiếu phản đối. Đây được cho là cuộc trưng cầu dân ý đầu tiên trong lịch sử Pháp với tỉ lệ quá nửa người biết đọc đi bầu, cho dù việc bỏ phiếu hai lần đối với phe “ủng hộ” không hề bị điều tra ở một số vùng; một lần nữa, do tỉ lệ người mù chữ ở nông thôn cao nên họ chẳng có cách nào để biết giới lãnh đạo đã kiểm phiếu bầu của mình ra sao.

Napoleon vậy là được tuyên bố trở thành Tổng tài Thứ nhất suốt đời vào ngày 2 tháng Tám, có quyền chỉ định người kế nhiệm. “Thái độ của ông ấy không hề giả tạo hay kiêu căng”, Huân tước Holland, Nghị sĩ Anh thân Bonaparte, người có mặt khi đoàn đại biểu Thượng viện trao vinh hạnh cho ông, đã mô tả lại, “nhưng chắc chắn thiếu vắng sự tự nhiên và cuốn hút mà người ta cho rằng chỉ có sự gần gũi với giới thượng lưu ngay từ sớm mới có thể tạo ra được”. Joseph được chọn làm người kế nhiệm Napoleon, nhưng vào ngày 10 tháng Mười năm 1802, Louis và Hortense có một con trai, Napoléon-Louis-Charles, sau này được nhắc tới như một ứng viên kế vị (cho dù với bản chất đa nghi, Louis ngờ vực về người cha thật của con trai mình). Với Josephine gần 40 tuổi, Napoleon đã từ bỏ việc mong chờ một người nối dõi từ bà. “Anh yêu em như ngày đầu tiên”, ông viết cho bà khi một lần nữa bà lại tới khu suối khoáng ở Plombières vào tháng Sáu, nơi được cho là giúp ích cho khả năng có con, “vì em tốt bụng và

trên hết là đáng yêu". Lần trước bà tới đó, ông đã viết cho bà về việc chăm lo cho "người em họ bé nhỏ" của bà, song tất cả còn xa mới bằng cách ông yêu bà "vào ngày đầu tiên."

• • •

Vụ mùa thất bát năm 1801 đã dẫn tới việc giá lương thực tăng một cách đáng lo ngại vào mùa xuân năm sau, và vào ngày 16 tháng Năm năm 1802, Napoleon nói với Chaptal: "Dự định của tôi là thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn giá bánh mì tăng lên ở thành phố. Cần phải triệu quản lý các bếp nấu súp tới gặp ông, và ông phải giao cho họ 12.000 franc mỗi tháng, nhiều hơn thế nếu cần thiết, để họ tăng gấp đôi và gấp ba lượng thực phẩm phân phối… Dứt khoát không được tiết lộ bất cứ điều gì về một vấn đề tế nhị như vậy". Bằng những biện pháp này, và với sự hỗ trợ từ vụ mùa khả quan hơn của năm 1802, Napoleon đã vượt qua được một mối nguy hiểm mà ông luôn ý thức một cách cao độ. Ông bắt đầu cho xây dựng và dự trữ tại các kho lương thực được bố trí theo quy hoạch chiến lược để giảm thiểu nguy cơ. Cũng như bánh mì, Napoleon còn cung cấp các trò ồn ào: có các lễ hội để mừng sinh nhật của ông – ông 33 tuổi vào tháng Tám năm 1802, mừng việc phát giác các âm mưu chống lại ông, việc ông trở thành Tổng tài suốt đời, và kỷ niệm đảo chính Brumaire. Cùng lúc, việc kỷ niệm ngày phá ngục Bastille và ngày hành quyết Louis XVI được hạ cấp xuống một cách thận trọng và từ từ khi Tổng tài Thứ nhất tiến gần hơn tới việc tự phong mình là một quân chủ.

Vào đầu tháng Bảy, ngay khi người Anh triệt thoái khỏi Elba, Napoleon ra lệnh cho Berthier, người đã trở lại với vị trí Bộ trưởng Chiến tranh, chiếm lĩnh hòn đảo như một tỉnh của Pháp (chứ không phải của Cộng hòa Italy), tước vũ khí cư dân Portoferraio, bắt một tá con tin có địa vị để răn đe cư dân địa phương phải cư xử biết điều, rồi đưa con cái của 12 gia đình thế lực nhất tới học các trường tại Pháp như một cách để Pháp hóa họ. (Nói cho cùng, cách này đã hiệu quả

với chính ông.) Elba được chính thức sáp nhập vào tháng Tám, sau khi Berthier đã đưa 3.000 franc cho từng người trong số ba đại biểu đến từ hòn đảo này. Những động thái kể trên không hề vi phạm Hiệp ước Amiens, và đều đã được người Anh lường trước.

Khi Hiến pháp Năm X, bản hiến pháp thứ năm của Pháp kể từ Cách mạng, bắt đầu có hiệu lực vào đầu tháng Tám, Napoleon – giờ đây chỉ dùng tên thánh của mình trong các thông điệp gửi tới Thượng viện, giống như các quân chủ vẫn làm – tuyên bố rằng tất cả nam giới trưởng thành của mỗi quận sẽ bầu các thành viên cử tri đoàn cho quận của họ, và các tỉnh sẽ bầu cử tri đoàn từ 600 người đóng thuế nhiều nhất, những người ấy sau đó sẽ giữ vị trí này suốt đời. Sau đó, các cử tri đoàn sẽ đề xuất hai ứng viên cho cả Cơ quan Lập pháp lẫn Tư pháp, từ những ứng viên này Napoleon sẽ chọn một người cho mỗi cơ quan. Ông thận trọng thiết lập một nhóm người ủng hộ chính trị có được vị trí của họ nhờ vào mình. Nhiều quyền của Cơ quan Lập pháp được chuyển giao cho Thượng viện, và Thượng viện cũng có quyền giải thể Cơ quan Lập pháp và Tư pháp. Số lượng thành viên tư pháp bị giảm một nửa xuống còn 50, và giờ chỉ có thể thảo luận trong các phiên họp bí mật, nơi mà như Napoleon nói, "họ có thể huyên thuyên tùy thích". Ngay cả quyền lực của Hội đồng Nhà nước cũng bị giới hạn và chuyển giao cho một hội đồng tư mật trong lòng nó. Hiến pháp mới do đó có dáng vẻ của sự tham chính, song quyền lực thực sự nằm hoàn toàn trong tay Napoleon. Trong cao trào ủng hộ nhiệt thành có được nhờ các chiến thắng, cải cách, bản Giáo ước, và các hiệp ước hòa bình của Napoleon, chẳng hề ngạc nhiên khi những người ban đầu được bầu vào các cử tri đoàn thường là những người ủng hộ ông mạnh mẽ nhất.

• • •

Ngày 5 tháng Chín, Napoleon lệnh cho Thiếu tướng Horace Sébastiani, người đã ủng hộ ông nhiệt thành trong cuộc đảo chính

Brumaire, thực hiện một chuyến đi kéo dài bốn tháng tới Tripoli, Alexandria, Cairo, Jaffa, Acre, và Jerusalem, nhằm thúc đẩy lợi ích của Pháp ở một khu vực vốn có thể thông cảm được cho cảm nhận rằng họ đã thấy lá cờ tam tài như vậy là quá đủ. Báo cáo của ông ta khi trở về đã gây chấn động. Muộn hơn, cũng trong tuần đó, Napoleon mời Vua Charles Emmanuel của Piedmont trở lại ngai vàng của mình, trong vai trò một bù nhìn của Pháp. Đang an toàn tại vương quốc thứ hai của mình ở Sardinia, nên ông ta từ chối, vậy là Napoleon chính thức sáp nhập Piedmont vào ngày 21 và biến vùng này thành sáu khu mới của Pháp. Điều này làm thất vọng những nhà lãnh đạo của Cộng hòa Italy, những người muốn Elba và Piedmont gia nhập Italy, song nó đem đến cho Pháp khả năng tiếp cận trực tiếp các lối qua phía tây dãy Alps như hai đèo St Bernard dẫn tới vùng đồng bằng Lombard giàu có, nơi sản xuất gạo, ngũ cốc và tơ lụa, trong đó tơ lụa rất cần thiết cho các ngành sản xuất trang phục và đồ xa xỉ của Lyon.

Tiếng la ó tại London – nơi Napoleon bị nhìn nhận là đang vi phạm tinh thần, dù không phải điều khoản, của Hiệp ước Amiens – đã giúp làm gián đoạn việc thực thi Hiệp ước và khiến việc người Anh triệt thoái khỏi Malta và Pondicherry thậm chí khó xảy ra. Phe diều hâu Anh còn phẫn nộ hơn nữa khi hành động của Napoleon tại một vùng khác cũng không được nhắc tới trong Hiệp ước Amiens, song từ lâu đã nằm trong vùng ảnh hưởng của Pháp, và nơi Anh chưa bao giờ có bất cứ lợi ích quốc gia nào. Ngày 23 tháng Chín, Napoleon viết cho Talleyrand nói rằng vì ông cần đảm bảo an toàn cho vùng biên giới Franche-Comté, nên sẽ phải có hoặc "một chính quyền Thụy Sĩ được tổ chức vững chắc và thân thiện với Pháp" hoặc "không Thụy Sĩ nào cả". Nhớ lại sự cần thiết phải vượt qua dãy Alps của mình hai năm trước, ông đã yêu cầu nhượng lại vùng Valais để ông có thể xây dựng một tuyến đường quân sự qua đèo Simplon, nhưng 13 bang điều hành liên bang Thụy Sĩ trong ba thế kỷ – cho dù không qua bất

cứ phương tiện nào – đã từ chối trao cho ông.

Chính sách của Thụy Sĩ bị phức tạp hóa bởi những rạn nứt giữa các bang do quý tộc kiểm soát và các bang dân túy, và giữa các bang nói tiếng Đức, tiếng Italy và tiếng Pháp. Ngày 30 tháng Chín năm 1802, Luật Hòa giải của Napoleon tái tổ chức Thụy Sĩ thành 19 bang, với một chính quyền trung ương yếu ớt và một quân đội chỉ gồm 15.200 người (ít hơn con số 16.000 người mà nước này phải cung cấp cho Napoleon theo một hiệp ước phòng thủ Pháp-Thụy Sĩ mới ký kết). "Không có loại người nào trơ trẽn và yêu sách hơn dân Thụy Sĩ", sau này ông nói. "Đất nước của họ bé như lòng bàn tay, nhưng họ lại có những đòi hỏi bất thường nhất."

Luật Hòa giải vi phạm Hiệp ước Lunéville, nhất là khi Napoleon cử Tướng Michel Ney tới Thụy Sĩ với 40.000 quân để giám sát việc thực thi nó vào ngày 15 tháng Mười, song Áo thì để ông rảnh tay, người Nga và người Phổ thì không phản đối, còn người Thụy Sĩ vốn chưa ưng thuận cũng nhanh chóng chấp nhận. Napoleon nói với một trong những người Thụy Sĩ ủng hộ ông, triết gia cộng hòa Philipp Stapfer, "Việc sở hữu Valais là một trong những vấn đề cận kề trái tim tôi nhất", vùng đất mà "cả châu Âu cũng không thể khiến ông ấy từ bỏ". Bất chấp việc Hiệp ước Amiens không nhắc gì tới Thụy Sĩ và Anh, giờ đây nó đình chỉ việc trao trả Pondicherry cho Pháp và Mũi Hảo vọng cho Hà Lan, và binh lính nước này lưu lại Alexandria (nơi Anh đã hứa triệt thoái theo Điều 8) và Malta.

Napoleon ấn tượng trước những hành động của Ney trong nhiệm vụ tại Thụy Sĩ. Là con trai của một thợ đóng thùng gốc Saar, người đã cưới một trong những cô hầu phòng của Marie Antoinette, Ney sinh cùng năm với Napoleon và gia nhập lực lượng khinh kỵ năm 1787. Ông ta sau này có tiếng là người dũng cảm tới mức gần như điên rồ. Từng phục vụ xuất sắc ở Đạo quân Sambre-et-Meuse, ông ta đã không gặp Napoleon tới tận tháng Năm năm 1801, khi được mời tới Paris để

gặp các tổng tài. Vào tháng Mười năm 1802, Talleyrand ra lệnh cho ông ta tới Thụy Sĩ với một đạo quân nhỏ để hỗ trợ các phần tử thân Pháp tại đây, Ney đã thực hiện nhiệm vụ này một cách nhanh chóng và thành công, chiếm giữ Zurich mà không phải đổ máu, đóng cửa Nghị viện Schwytz bài Pháp, thả những người thân Pháp khỏi nhà tù, dập tắt một cuộc bạo động do chính quyền Berne lãnh đạo, giám sát việc dựng lên một thống đốc kế nhiệm thân Pháp và thu về 625.000 franc để chi phí cho chiến dịch, đạt được mọi mục tiêu trong hai tháng.

Báo cáo chính thức về cuộc gặp giữa Napoleon và đại biểu các bang Thụy Sĩ tại Saint-Cloud ngày 12 tháng Mười hai ghi: "Châu Âu thừa nhận rằng Italy và Hà Lan, cũng như Thụy Sĩ, nằm dưới sự định đoạt của Pháp". Vấn đề ở chỗ là Anh không thừa nhận điều đó. Hai tháng trước, Công tước Ferdinand nhà Bourbon của Parma đã qua đời. Công quốc bị sáp nhập vào Pháp, như đã được nhất trí tại Lunéville, và Napoleon cử quan chức Pháp Médéric Moreau de Saint-Méry đến áp đặt luật pháp của Pháp tại đó. Đây không phải là một cuộc sáp nhập vô căn cứ, song tân Đại sứ Anh tại Paris, Huân tước Whitworth, không cho là như vậy và yêu cầu đền bù, cũng như với việc sáp nhập Piedmont và xâm lược Thụy Sĩ, ám chỉ rằng Phổ và Nga vẫn chưa đồng ý đảm bảo cho độc lập của Malta như một sự trao đổi phù hợp. Và mọi thứ đã xoay chiều mà đáng ra với Napoleon, điều đó sẽ không phải là một thỏa hiệp tồi nếu tán thành.

• • •

Hiệp ước Amiens đã cho Napoleon thời gian nghỉ ngơi để theo đuổi các kế hoạch nhằm kích thích phát triển kinh tế thông qua sự can thiệp của nhà nước và chính sách bảo hộ, một chính sách được đề xuất đầu tiên bởi Bộ trưởng Tài chính của Louis XIV, Jean-Baptiste Colbert. Napoleon đã đọc tác phẩm *Wealth of Nations* (Của cải của các quốc gia) của Adam Smith qua bản dịch năm 1802, nhưng cho rằng Cách mạng

Công nghiệp Anh là quá tiến bộ so với Pháp để có thể cạnh tranh được trên thị trường mở. Thay vì thế, ông đặt niềm tin vào trợ cấp chính phủ dành cho các ngành công nghiệp chiến lược, trường dạy nghề kỹ nghệ, các giải thưởng cho sáng chế, những chuyến thăm tới các nhà máy Anh (nghĩa là gián điệp công nghiệp), các hội chợ công nghệ, việc cải tiến quy trình dệt lụa Jacquard, một triển lãm công nghiệp tại Paris (tại đó doanh nghiệp sợi bông của Richard Lenoir giành được các đơn đặt hàng trị giá 400.000 franc) và thành lập 22 phòng thương mại trên khắp Pháp vào tháng Mười hai năm 1802. Dẫu vậy, tới cuối thời kỳ cầm quyền của ông, Pháp chỉ đạt tới trình độ công nghiệp hóa mà Anh đã đạt được từ năm 1780, cho thấy sự kém hiệu quả trong chính sách kinh tế của cách mạng, của Đốc chính và Napoleon cũng như quan điểm kiểu Colbert mà tất cả họ theo đuổi. "Tôi chưa bao giờ thấy ông ấy từ chối một đề xuất nhằm cổ vũ và hỗ trợ công nghiệp", Chaptal nhớ lại. Nhưng bất chấp mọi nỗ lực của Napoleon, và nhất là khi chiến tranh lại nổ ra, tình trạng công nghiệp hóa tại Pháp chỉ luôn ở mức độ nhỏ so với người khổng lồ công nghiệp bên kia eo biển Anh. (Năm 1815, vẫn chỉ có 452 khu mỏ sử dụng 43.395 công nhân trên toàn Pháp, 41 xưởng luyện thép với 1.202 công nhân, 1.219 xưởng cơ khí với 7.120 công nhân, 98 xưởng tinh luyện đường với 585 công nhân; Marseille, trung tâm của công nghiệp xà phòng Pháp, sử dụng 1.000 công nhân trong 73 xưởng.)

Việc sử dụng chính sách bảo hộ kiểu Colbert với các thuế suất chỉ càng làm thương mại trở nên mất cân đối hơn, kết quả là hàng rào thuế quan cao tại Italy khiến tơ lụa thô từ Piedmont vốn thường được đưa tới Lombardy giờ đây được chuyển tới Lyon; các nhà sản xuất Hà Lan phải trả thuế cho hàng hóa đưa vào bán tại Pháp, nhưng ngược lại thì không, và còn nhiều nữa. Đây chính là hành động của chủ nghĩa đế quốc về kinh tế, và khó lòng tránh khỏi gây ra sự phẫn nộ tại các quốc gia vệ tinh của Pháp. Napoleon đã nỗ lực rất nhiều để nâng

cao niềm tin vào nền tài chính Pháp cũng như khả năng của nước này trong việc thanh toán các trái phiếu chính phủ, song ngay cả vậy, họ cũng không bao giờ bắt kịp được khả năng tài chính của Anh vào thời kỳ này. Ở tình trạng tốt nhất, ông vẫn buộc phải vay với lãi suất cao hơn so với Anh ở tình trạng tồi nhất.(*)

• • •

Sau vụ nổ của *mưu toan ma quỷ*, Otto, phái viên Pháp tại London, đã gửi cho Talleyrand những ấn bản báo chí, tờ tin, tạp chí tại Anh, bày tỏ một cách ngấm ngầm và đôi khi công khai, rằng hy vọng lần âm mưu tiếp theo sẽ thành công. Báo chí tiếng Pháp do cộng đồng lưu vong xuất bản tại London đặc biệt khiến Napoleon tức giận, như *Paris Pendant l'Année* và *L'Ambigu*, cả hai đều do Jean-Gabriel Peltier làm chủ bút, chúng sử dụng những ám chỉ từ kinh điển và thi ca để hô hào ám sát ông. Ông thậm chí đi xa tới mức yêu cầu truy tố Peltier tại các tòa án Anh. Thành viên Hội đồng Nhà nước Joseph Pelet de la Lozère ghi lại rằng báo chí Anh khiến Napoleon "rơi vào cơn cuồng nộ giống như con sư tử trong truyện ngụ ngôn, bị một đàn muỗi đốt đến phát điên".(*) Cuối cùng, vào tháng Tám năm 1802, ông cấm tất cả báo chí Anh có mặt tại Pháp. Nhà Bourbon từng có những mối quan hệ chặt chẽ với giới báo chí lưu vong, như chính quyền Anh biết rõ đã chặn giữ, sao lại, giải mã trước khi gắn nguyên niêm phong như cũ những lá thư được gửi qua Bưu cục (giống hệt như việc mà văn phòng đen của Lavalette đang làm khi đó tại Paris).

Hawkesbury nhắc đi nhắc lại với Otto rằng Anh không thể làm gì để ngăn cản "tự do báo chí như đã được đảm bảo trong hiến pháp của nước này", song Otto chỉ ra rằng theo Luật Nhập cư năm 1793, có các điều khoản quy định việc trục xuất những tác giả nước ngoài xúi giục nổi loạn như Peltier. Talleyrand nói thêm rằng không những không thể thay đổi, Hiến pháp Anh còn không có cả văn bản viết và thậm chí cả lệnh không giam giữ cũng đã bị đình chỉ nhiều lần trong Chiến

tranh Cách mạng của Mỹ. Napoleon bị cho là quá chuyên quyền nên không hiểu được khái niệm tự do báo chí; trên thực tế vấn đề không chỉ đơn thuần là chuyện tự do hay trấn áp, vì có những tờ báo "thuộc bộ" thuộc quyền sở hữu của các thành viên chính phủ, và bản thân em trai Thủ tướng, Hiley Addington, thậm chí còn viết bài cho chúng. Ông cũng biết London từng là nơi xuất bản những cuốn sách phỉ báng cay độc không kém nhằm vào Louis XV và Louis XVI do những người Pháp bất mãn viết.

Những bài báo công kích của Peltier, Jacques Regnier, Nicolas Dutheil, và các tác giả khác xuất bản tại Anh dẫn tới sự thù ghét, và Napoleon không bao giờ có thể chấp nhận được việc Chính phủ Anh bất lực và đứng ngoài cuộc như họ tuyên bố. Ông đích thân viết không ít hơn năm bài báo đăng trên tờ *Moniteur* về vấn đề này và cũng cung cấp ý tưởng cho những biếm họa chính trị mà ông ra lệnh vẽ và phân phát. Sau giai đoạn *mưu toan ma quỷ*, ông nghĩ cũng là hợp lý khi trông đợi một cường quốc hiện được coi là thân thiện giúp đỡ để hạn chế việc cổ vũ cho chủ nghĩa khủng bố.

Napoleon thật không may khi thời gian ông nắm quyền lại trùng hợp với sự nở rộ của thế hệ họa sĩ vẽ biếm họa chính trị thực sự chuyên nghiệp đầu tiên tại Anh – James Gillray, Thomas Rowlandson, và George Cruikshank – vẫn còn ở giai đoạn bùng nổ mạnh nhất, và tất cả họ đều chọn ông làm nạn nhân của mình. Gillray chiến đấu trong chiến dịch Flanders của Công tước York và chưa bao giờ thấy mặt Napoleon, song đã gần như một tay hư cấu nên hình ảnh của ông như một người có vóc dáng nhỏ bé – "Chàng còm Bé nhỏ". Ấy vậy nhưng kể cả các họa sĩ biếm họa người Anh cũng không bao giờ đạt tới mức độ căm thù thuần túy như họa sĩ người Nga Ivan Terebenev hay họa sĩ Phổ Johann Gottfried Schadow, chưa kể tới họa sĩ người Bavaria Johann Michael Voltz, người vẽ bức biếm họa *The Triumph of the Year 1813* (Cuộc khải hoàn của năm 1813) thể hiện cái đầu của

Napoleon được tạo thành từ toàn xác chết. Tất nhiên, cũng có những bức tranh khắc ủng hộ Napoleon được bán ở London với giá tới 2 shilling 6 penny vào năm 1801, một lời nhắc nhở rằng ông cũng có những người Anh ngưỡng mộ mình. Song về tổng thể, tinh thần bài Pháp của người Anh dễ dàng sánh ngang tinh thần bài Anh của người Pháp. Thị trường dành cho những bức tranh bêu riếu Napoleon thái quá thì lớn hơn nhiều thị trường dành cho những hình ảnh tích cực về ông, và tác phẩm châm biếm mẫu mực chống Napoleon bằng tiếng Anh dài đến hai tập sách, không có hình minh họa. Trong khi đó, như một người thời đó ghi nhận, chỉ nguyên số lượng các tiểu sử bằng tiếng Anh của Napoleon được xuất bản vào những năm sau 1797 đồng nghĩa với việc chúng "vượt trội nhau ở mức độ tàn nhẫn trong những gì mà chúng mô tả về sự đáng ghét và xấu xa nơi dáng vẻ bề ngoài của ông ấy, cũng như sự méo mó và suy đồi trong tư cách đạo đức của ông ấy". Giống như báo chí, biếm họa, sách vở, và kể cả những điệu hát ru, Napoleon thường xuyên là đích ngắm của các bản ballad, bài hát, và bài thơ tiếng Anh. Vào một thời kỳ mà tất cả mọi thứ đều được coi là chủ đề thích hợp cho một bài thơ – có bài còn mang tựa đề "Về một bà lão say khướt tình cờ chết đuối trên một chuyến qua phà" – những tội ác được cho là của Napoleon đã kích động nên một dòng thác những bài thơ, nhưng chẳng có bài nào đáng nhớ.

Có không ít sự đạo đức giả trong những lời phản đối của Napoleon, khi mà tờ Moniteur đã nhục mạ thẳng thừng Chính phủ Anh, so sánh họ với đám cướp biển Bắc Phi và Satan của Milton suốt hằng tháng, từ tháng Tám năm 1802 tới tháng Ba năm 1803. Tờ báo này thậm chí còn tuyên bố rằng kẻ khủng bố Chouan Georges Cadoudal lẽ ra đã được tặng Huân chương Garter nếu *mưu toan ma quỷ* thành công. Những nỗ lực của Napoleon nhằm khiến Cadoudal bị trục xuất khỏi Anh tới Canada vào thời gian này không đi tới kết quả

nào, song trong một động thái hỗ trợ nền quân chủ Anh, dù sao ông vẫn trục xuất tất cả các thành viên nhà Stuart đang tị nạn tại Pháp, cho dẫu cuộc bạo động cuối cùng của những người Jacobin đã xảy ra trước đó 58 năm.

Dưới sức ép từ Pháp, Bộ trưởng Tư pháp Anh Spencer Perceval cuối cùng đã quyết định rằng Peltier – một người nước ngoài đã thu của mỗi người 1 shilling để được xem ông ta chặt đầu ngỗng và vịt trong khu vườn của mình bằng một cái máy chém nhỏ làm từ gỗ óc chó – có thể bị xét xử vì tội hình sự, và vụ án đã được xét xử trước Tòa Pháp viện tối cao của Vua vào ngày 21 tháng Hai năm 1803. Ông ta bị kết tội với sự nhất trí của bồi thẩm đoàn chỉ sau một phút thảo luận, nhưng vì chiến tranh tái diễn không lâu sau đó nên ông ta không bao giờ phải vào tù, và tiếp tục đả kích dữ dội Napoleon. Peltier sau này xuất bản một tác phẩm chống Napoleon của tiểu thuyết gia về đề tài ma cà rồng kinh dị phong cách Gothic-Roman lãng mạn của Pháp là Charles Nodier, người đã không phòng xa bằng cách trước hết rời khỏi đất nước như một chuyện dĩ nhiên, nên tác giả liền bị giam vài tháng trong nhà tù Saint-Pélagie.

• • •

Việc Napoleon ngờ rằng nền hòa bình đạt được tại Amiens có thể sẽ không kéo dài thể hiện rõ trong mệnh lệnh của ông với Tướng Matthieu Decaen, được ông phái đi Ấn Độ cùng bốn chiến hạm và 1.800 thủy thủ vào tháng Ba năm 1803 để "liên lạc với các sắc tộc hay những ông hoàng đang cảm thấy vô cùng bất mãn dưới ách của Công ty Anh [tức Đông Ấn]". Ông cũng muốn Decaen báo cáo lại sức mạnh của các pháo đài Anh tại Ấn Độ cũng như cơ hội duy trì một đạo quân Pháp tại đó, tính đến thực tế là người Pháp sẽ "không phải chủ nhân của biển" và viên tướng có thể "trông cậy rất ít vào sự giúp đỡ đáng kể". Napoleon nói với Decaen rằng, nếu chiến tranh bùng nổ trước tháng Chín năm 1804, ông ta sẽ "ở vào một vị trí giành lấy vinh quang

lớn lao, giúp truyền lại ký ức về con người vượt qua chiều dài các thế kỷ". Ông đang bước trên ranh giới mong manh phân tách giữa sự vĩ đại và sự vĩ cuồng – song những chỉ thị của ông với Decaen cho thấy ông không muốn Hiệp ước bị phá vỡ dễ dàng như thực tế đã diễn ra.

Đến tháng Chín năm 1802, Napoleon đã quay lại với thái độ bài Anh thường lệ của mình; vào tháng đó, ông viết cho Bộ Nội vụ để phàn nàn rằng trong chuyến thăm Louvre kéo dài ba tiếng của mình, ông đã thấy một tấm thảm Gobelins thể hiện cảnh người Anh vây hãm Calais năm 1346. "Những chủ đề như thế không được phép hiện diện trước cái nhìn của công chúng ở Paris". Ngày 28 tháng Mười hai, ông viết cho Talleyrand từ Saint-Cloud, "Chúng ta không có vẻ đang trong hòa bình, mà chỉ trong ngừng bắn… trách nhiệm nằm hoàn toàn ở phía Chính phủ Anh". Những vấn đề mà nền hòa bình của Amiens phải đối mặt – những cuộc viễn chinh của Sébastiani và Decaen, việc Cadoudal tiếp tục lưu trú tại London, báo chí của cộng đồng lưu vong, đền bù cho Vua của Sardinia và Vương hầu Willem V của Orange, nền độc lập của Thụy Sĩ, việc không triệt thoái khỏi Hà Lan, Alexandria, Pondicherry, Mũi Hảo vọng, và đặc biệt là Malta, cùng chế độ thuế quan của Pháp – tất cả đều có thể được giải quyết nếu có niềm tin và thiện chí, song đã chẳng có ở bất cứ bên nào. Với nhận xét chí lý đặc trưng của mình – ít nhất khi ông còn tỉnh táo – George III đã mô tả nền hòa bình này là "thử nghiệm", và đó là tất cả những gì Chính phủ Anh từng nhìn nhận về nó, và với Anh tình hình sớm trở nên rõ ràng là thử nghiệm đã thất bại.

Ngày 30 tháng Một năm 1803, trong báo cáo của Sébastiani về chuyến đi tới Cận Đông của mình, có cho là Ai Cập có thể được lấy lại bằng một cuộc viễn chinh với không đến 10.000 quân được đăng suốt tám trang của tờ *Moniteur*. Đó là một sự khiêu khích có chủ ý, và nỗi sợ hãi của Anh về việc Pháp-Nga chia nhau Đế quốc Ottoman đương nhiên lại bùng lên. "Vì không ai hình dung được Bonaparte lại làm gì

mà không có động cơ", thành viên Hội đồng Nhà nước Pelet ghi lại, "nên sự suy luận là hiển nhiên". Napoleon từ chối thảo luận bản báo cáo này với đại sứ Withworth, hay kể cả đưa ra một tuyên bố làm rõ. Song chỉ nguyên việc bản báo cáo được công bố đã cho thấy nó được dùng như một công cụ ngoại giao hơn là một kế hoạch hành động nghiêm túc: nếu Napoleon thực sự đã cân nhắc tới việc trở lại Ai Cập, khó lòng có chuyện ông công bố ồn ào việc này trên *Moniteur*. Ông không muốn trở lại chiến tranh vào năm 1803, nhưng ông cũng không sẵn sàng hạ thấp vị trí của Pháp để tránh nó. "Mỗi ngày trôi qua sẽ làm yếu dần ấn tượng sâu sắc về thất bại gần nhất của họ và làm mờ đi uy thế chúng ta giành được nhờ những chiến thắng của mình", ông nói với một thành viên Hội đồng Nhà nước vào thời gian này. Mọi lợi thế từ trì hoãn đều nằm ở phía họ."

Ngày 9 tháng Hai, người Anh thông báo đình chỉ mọi cuộc rút lui tiếp theo cho tới khi Pháp cung cấp một "lời giải thích thỏa đáng về những động thái gần đây của nước này ở Etruria, Thụy Sĩ, và Cận Đông. Chín ngày sau, Napoleon phàn nàn với Whitworth về cả Malta và Alexandria, và về sự thiếu chuyển biến trong việc dập tắt cuộc công kích trên báo chí nhằm vào ông. "Chúng ta hãy đoàn kết thay vì xung đột với nhau vì việc này", ông kết luận, bao hàm cả những vấn đề đang đe dọa hòa bình, "và chúng ta sẽ cùng nhau quyết định tương lai của thế giới". Whitworth coi đây chỉ là những lời diễn kịch, song như đề xuất sau này của Napoleon giống như tinh thần được đưa ra với Sa hoàng Alexander tại Tilsit cho thấy, rất có thể ông đã hoàn toàn nghiêm túc. Tuy nhiên, Whitworth thậm chí còn chẳng cho rằng đó là đề xuất đáng để quan tâm, nên đã trả lời bằng cách nêu ra các câu hỏi về Parma, Piedmont, và Thụy Sĩ, nhưng đều bị Napoleon bác bỏ như những "chuyện vặt". Sau khi chiến tranh tái diễn, tại Anh Napoleon bị chỉ trích vì đã tỏ thái độ ngạo mạn về những quốc gia nhỏ này, song khi nhìn nhận trong bối cảnh ông muốn nói tới – của

một quan hệ đối tác trong đó tương lai của thế giới sẽ được quyết định giữa Anh kiểm soát một đế quốc hải ngoại rộng lớn và Pháp kiểm soát châu Âu – lời nhận xét đó hoàn toàn có lý. Mặt khác, có lẽ ông đã sử dụng thứ ngôn ngữ thô ráp vào dịp đó (chắc là cố ý làm vậy), vì Whithworth báo cáo với Addington: "Tôi đã nghĩ là mình đang lắng nghe một viên đại úy long kỵ chứ không phải người đứng đầu quốc gia vĩ đại nhất ở châu Âu."

Ngày 20 tháng Hai, Napoleon nói với các nhà lập pháp Paris rằng do "sự thoái vị của nhà vua và mong ước của dân chúng, tình thế cấp thiết đã đặt Piedmont vào vòng ảnh hưởng của Pháp". Tương tự, ông nói, chủ quyền của Thụy Sĩ đã bị vi phạm để "mở ra một hướng tiếp cận dễ dàng với ba tuyến đường tới ltaly". Đáng lo ngại hơn khi ông nhắc tới việc quân Anh vẫn còn chiếm đóng Malta và Alexandria, và nói rằng nửa triệu quân Pháp đã "sẵn sàng để bảo vệ đất nước và báo thù". Hôm sau, người Anh trao lại Cape Town cho Công ty Đông Ấn Hà Lan, song không lời nịnh hót hay đe dọa nào có thể thuyết phục được họ tuân thủ cam kết của mình về Malta và Alexandria.

• • •

Ngày 25 tháng Hai, Nghị viện của Đế chế La Mã Thần thánh thông qua Tuyên bố Cuối cùng về ủy nhiệm của Đế chế, đưa các điều khoản của Hòa ước Lunéville trở thành có hiệu lực tại Đức. Để đền bù cho các quốc gia và vương hầu Đức trước những vùng lãnh thổ Pháp giành được ở bờ tây sông Rhine, điều cần thiết là Áo và các quốc gia Đức rộng lớn khác cần phải "gộp lại", hay tái tổ chức hơn 200 quốc gia ở Đức thành 40, chủ yếu bằng cách thế tục hóa các lãnh địa của tăng lữ và sáp nhập các thành phố "tự do" hay "thuộc đế chế" vào các nhà nước láng giềng lớn hơn của chúng. Đây là cuộc chuyển đổi lớn nhất về nhà nước và tài sản ở Đức trước năm 1945, với gần 2,4 triệu người dân cùng 12,7 triệu guiden thu nhập hằng năm chuyển sang tay những nhà lãnh đạo mới. Việc này là kết quả từ nhiều tháng mặc cả

giữa Talleyrand và những nhà lãnh đạo sẽ hưởng lợi từ việc tiếp quản trọn vẹn các thực thể nhỏ hơn cho tới lúc đó vẫn tự trị. Những quốc gia sống sót có xu hướng nhận được nhiều lãnh thổ về phía đông sông Rhine nhiều hơn so với phần họ phải nhường lại cho Pháp ở phía tây con sông này. Chẳng hạn so với diện tích mất, Baden nhận được nhiều gấp bảy lần, Phổ nhận được nhiều gấp gần năm lần, còn Hanover giành được giáo xứ Osnabrück cho dù không mất chút lãnh thổ nào cho Pháp, và Áo cũng hưởng lợi lớn. Württemberg mất 30.000 dân song lại được 120.000, và từ năm 1803 đến 1810 nó đã mở rộng gấp đôi lãnh thổ bằng việc sáp nhập 78 thực thể chính trị khác và lãnh thổ của các hiệp sĩ đế chế Swabia. Phổ mất 140.000 dân song lại được 600.000. Bản đồ Đức được giản lược đi rất nhiều, để đổi lại sự tiêu vong sau nhiều thế kỷ của hàng trăm quốc gia tí hon, chẳng hạn như vùng đất được phong cha truyền con nối Winneburg-Bilstein thuộc về cha của Vương hầu Klemens von Metternich.

Luôn nhớ tới người anh hùng của mình là Frederick Đại đế của Phổ đã từng xây dựng Liên minh các ông hoàng để làm đối trọng với Áo, Napoleon giờ đây tìm cách giới thiệu Pháp trước những quốc gia Đức mới được mở rộng này như một đối trọng với sức mạnh của cả hai nhà Hohenzollern và Habsburg, ông thúc đẩy các mối liên minh qua hôn nhân với Bavaria, Baden, và Württemberg để gia cố cho những liên minh chiến lược mà mình đã thỏa thuận với ba quốc gia này khi những sự thù địch mới ở châu Âu bùng nổ vào năm 1805. Tới tháng Bảy năm 1804, ông đã nhắm Công chúa Augusta 16 tuổi của Bavaria làm hôn thê cho Eugène; vào tháng Tư năm 1806, Stéphanie de Beauharnais, một người em họ bên nhà người chồng đầu của Josephine đã cưới Hoàng tử Karl của Baden; và tới tháng Tám năm 1807, Jérôme 22 tuổi cưới Công chúa Catharina của Württemberg.

• • •

Ngày 8 tháng Ba năm 1803, George III đọc Diễn văn của Vua yêu

cầu nghị viện chuẩn bị hậu cần cho chiến tranh và động viên lực lượng dân binh Anh, buộc tội Pháp đang thực hiện những hoạt động chuẩn bị quân sự quy mô lớn tại các cảng của Pháp và Hà Lan, cho dù một công điện từ Whitworth sau đó đã làm rõ rằng Pháp không thực hiện hoạt động nào như thế. Giống như việc công bố bản báo cáo của Sébastiani, diễn văn này là một lời đe dọa hơn là một lời tuyên chiến. "Anh không hề ngủ", Napoleon viết cho Charles IV của Tây Ban Nha ngày 11, "nó luôn theo dõi, và sẽ không ngơi nghỉ cho tới khi đã chiếm hết các thuộc địa và toàn bộ nền thương mại của thế giới. Chỉ Pháp mới có thể ngăn cản được điều này". Ông viết như vậy, bất chấp thực tế là Anh đã trao trả lại Martinique, Tobago, St Lucia, và Minorca theo các điều khoản của Amiens.

Trông thấy Whitworth tại buổi tiếp khách sáng của mình ở Tuileries vào Chủ nhật 13 tháng Ba, theo lời kể của vị đại sứ, Napoleon "đến gần tôi, rõ ràng trong tâm trạng rất bồn chồn. Ông ấy bắt đầu bằng việc hỏi tôi liệu tôi có tin gì từ Anh không", trước câu hỏi này Whitworth đáp ông ta đã nhận được thư từ Hawkesbury hai ngày trước.

> Napoleon: "Vậy là các ông quyết định lựa chọn chiến tranh."
>
> Whitworth: "Không, thưa Tổng tài Thứ nhất, chúng tôi quá nhạy cảm với những lợi thế của hòa bình."
>
> Napoleon: "Chúng tôi đã vướng vào chiến tranh 15 năm."
>
> Whitworth: (sau một lát im lặng) "Như thế quả là quá dài."
>
> Napoleon: "Nhưng các ông mong muốn tôi phải chiến đấu thêm 15 năm nữa, và các ông ép tôi phải làm thế."
>
> Whitworth: "Điều đó quả thực còn xa mới là mong muốn của Đức vua chúng tôi."

Napoleon sau đó tới nói chuyện với các đại sứ Nga và Tây Ban Nha là Bá tước Markov và Hiệp sĩ d'Azara. "Người Anh muốn chiến tranh", Napoleon nói, "nhưng nếu họ là người đầu tiên rút kiếm ra,

tôi sẽ là người cuối cùng tra kiếm vào vỏ. Họ không tôn trọng các hiệp ước. Từ giờ trở đi, chúng cần phải bị phủ nhiễu đen lên".(*) Whitworth thuật lại rằng sau đó Napoleon quay sang ông ta, "khiến tôi hết sức khó chịu, và nối lại cuộc hội thoại, nếu có thể gọi nó như thế, bằng cách nói gì đó có tính xã giao cá nhân với tôi". Sau đó, ông quay về vấn đề đang trao đổi:

> Napoleon: "Tại sao lại có những hoạt động vũ trang đó? Những biện pháp đề phòng này nhắm vào ai? Tôi không có lấy một chiến hạm chủ lực [đang được đóng] tại các cảng của Pháp, song nếu các ông vũ trang, tôi cũng phải làm vậy; nếu các ông muốn chiến đấu, tôi cũng sẽ chiến đấu. Các ông có thể giết chết Pháp, nhưng các ông sẽ không thể dọa được nó."
>
> Whitworth: "Không ai muốn làm cả hai việc đó cả. Chúng tôi muốn sống hữu hảo với Pháp."
>
> Napoleon: "Vậy thì các ông phải tôn trọng các hiệp ước! Chúng sẽ chịu trách nhiệm về quan hệ hữu hảo cho cả châu Âu."
>
> Whitworth nói thêm rằng Napoleon "quá kích động, không nên kéo dài cuộc trao đổi; vì thế tôi không đưa ra câu trả lời nào, còn ông ấy thì lui về phòng của mình, nhắc đi nhắc lại câu nói cuối cùng."

Cuộc trao đổi này có tới khoảng 200 người nghe thấy, và tất cả họ, theo lời Whitworth, đều cảm thấy "thái độ của ông ấy là cực kỳ thiếu lịch sự, cũng như hoàn toàn thiếu đàng hoàng và đứng đắn trong bối cảnh như thế."

Nhưng liệu những gì Napoleon đã nói có thực sự kinh khủng đến thế? Một kẻ hiếu chiến hẳn đã không bị bồn chồn như cách Napoleon đã thể hiện, mà thái độ đó phải là của một người chân thành lo lắng về hòa bình sắp sửa bị phá vỡ, có thể vì một hiểu lầm trong vũ trang trên biển. Napoleon đã bị buộc tội đe dọa và nhục mạ Whitworth trong buổi tiếp khách sáng này, song dù không ai có thể biết cung bậc của giọng nói hay cử chỉ được sử dụng, thì bản thân những lời được nói ra không hề cho thấy điều đó. (Xuất hiện muộn hơn là lời buộc tội

về việc Whitworth sợ bị Napoleon đánh, không do một nhân chứng tại chỗ nào đưa ra, mà cũng chẳng bởi đích thân Whitworth thuật lại; lời buộc tội này dĩ nhiên có thể quy cho bộ máy tuyên truyền của Anh.) Khi họ gặp lại nhau vào ngày 4 tháng Tư, Whitworth thản nhiên báo cáo, "Tôi có mọi lý do để hài lòng về thái độ của ông ấy đối với mình."

• • •

Với cuộc viễn chinh tới Saint-Domingue đang tiếp diễn, Decaen đang lên đường tới Ấn Độ, và việc tái thiết kinh tế của Pháp đang tiến triển, Napoleon không muốn chiến tranh vào mùa hè năm 1803. Pháp có 42 chiến hạm chủ lực, trong đó chỉ có 13 chiếc sẵn sàng chiến đấu, so với 120 chiếc của Hải quân Hoàng gia Anh. Tuy nhiên, ông biết rằng chúng cần được chuẩn bị sẵn sàng. "Đâu là cách tốt nhất, trong tình thế hiện tại và trong trường hợp có một cuộc hải chiến", ông hỏi Bộ trưởng Hải quân của mình, Đô đốc Denis Decrès, vào ngày 13 tháng Ba, "để gây nhiều thiệt hại nhất cho thương mại của Anh?" Phái Thiếu tướng Colbert đi gặp Sa hoàng Alexander hai ngày sau đó, Napoleon đã tóm tắt một cách chính xác tình hình của mình là đang "rất bận rộn với việc lập bản đồ các tuyến kênh đào, thiết lập các nhà máy, và giải quyết những vấn đề về giáo dục công"; tuy nhiên, "Nếu cần phải nói về chiến tranh với Anh, ông hãy nói rằng Pháp không mong ước gì hơn là đọ kiếm với quốc gia này, căn cứ vào mức độ ác cảm hiện thời". Như thường lệ, ông đồng thời quan tâm tới những vấn đề khác, khi nói với Cảnh sát trưởng Rouen vào tháng Tư là cần ra lệnh cho hai tú bà tên là Lise và Gille rời đi cách Rouen 90 km, và cấm gái điếm xuất hiện trong các lô chính của nhà hát tại đó.

Ngày 23 tháng Tư, Anh yêu cầu được giữ Malta thêm 7 năm, được nhượng lại hòn đảo Lampedusa thưa dân trên Địa Trung Hải cách Tunisia 112 km làm căn cứ hải quân, đòi Pháp phải triệt thoái khỏi Hà Lan, và phải đền bù cho người Sardinia để đổi lấy Piedmont. "Ông

hãy tỏ ra lạnh lùng, cao ngạo, và thậm chí kiêu hãnh đôi chút", Napoleon chỉ thị cho Talleyrand vào ngày 10 tháng Năm khi nói với ông ta cách đối phó với Whitworth. "Nếu Công hàm có từ "tối hậu thư", hãy làm cho ông ta hiểu từ này nghĩa là chiến tranh… Nếu Công hàm không có từ này, hãy khiến ông ta đưa nó vào, chú ý rằng chúng ta phải thực sự biết mình đang ở đâu, và rằng chúng ta đã phát chán với tình trạng không rõ ràng này… rằng một khi tối hậu thư được đưa ra, mọi thứ đều bị phá vỡ". Trên thực tế, Whitworth chỉ đơn thuần yêu cầu trả lại hộ chiếu cho mình, như một đề nghị truyền thống của các đại sứ trước khi tuyên chiến. "Thật khó hiểu, làm thế nào một quốc gia vĩ đại, hùng mạnh và nhạy bén có thể đưa ra một lời tuyên chiến mà chắc chắn sẽ gây ra những bất hạnh lớn đến thế", Napoleon nói với vị đại sứ khi ông ta rời Paris, "lý do của nó sẽ thật nhỏ bé vì đó chỉ là một tảng đá khốn khổ". Tại Câu lạc bộ Brooks ở London vào ngày 6 tháng Năm, Bá tước Thanet đời thứ 9 đánh cược với Nam tước Watkin Williams-Wynn đời thứ 5, cựu Thị trưởng London kiêm dân biểu Harvey Combe, và dân biểu Humphrey Howarth, mỗi người 50 guinea cho việc "thái độ thù địch sẽ không bắt đầu giữa Pháp và Anh trong vòng một tháng kể từ hôm nay" – một vụ cược mà ông ta thua trắng.

Napoleon triệu tập bảy thành viên ủy ban Đối ngoại của Hội đồng Nhà nước để thảo luận các đòi hỏi của người Anh vào ngày 11 tháng Năm; trong bảy người này, chỉ Joseph và Talleyrand muốn Pháp tiếp tục đàm phán. Hôm sau Whitworth rời Paris, và tới ngày 16 Tướng Andréossy phái viên Pháp tại London lên tàu ở Dover, đúng lúc Anh ban hành các thư nhận diện và trả đũa cho phép bắt giữ tất cả tàu Pháp tại các cảng và lãnh hải Anh. "Điều này chứng tỏ Bonaparte vẫn còn rất lo lắng cho hòa bình, Bá tước Malmesbury, người thân tín và cố vấn của William Pitt, viết vào hôm sau, "tương đối e sợ chiến tranh, vào ngay lúc này tôi có một e ngại là rốt cuộc ông ấy sẽ đồng ý với

mọi đề xuất của chúng ta, và hiện tại có thể tránh khỏi chiến tranh – nó bị trì hoãn song không mất hoàn toàn". Sau sự tan vỡ của Hiệp ước Amiens, Whitworth nói với Malmesbury rằng "những tác động của chiến tranh sẽ sớm được cảm nhận sâu sắc ở Pháp, khi nó gây ra sự chán ghét và bất mãn ghê gớm, điều đó sẽ làm lung lay quyền lực của Bonaparte; và quân đội giờ đây không còn gắn bó với ông ấy chặt chẽ như trước đây. Nếu ông ấy giao phó một đạo quân cho Moreau, ông ấy sẽ phải mạo hiểm với nguy cơ đạo quân đó hành động chống lại mình". Ít nhất trong những dự báo này, Whitworth đã hoàn toàn sai lầm về mọi thứ.

Để tránh mối nguy hiểm (mà trên thực tế không tồn tại) về khả năng Napoleon chấp thuận các đòi hỏi của mình, Anh chính thức tuyên chiến vào ngày 18 tháng Năm năm 1803. Napoleon đáp trả bằng cách quản thúc tất cả nam giới người Anh trong độ tuổi quân dịch vẫn còn ở lại trên đất Pháp, nhiều người trong số này sau đó được trao đổi, song một số tiếp tục bị quản thúc trong suốt thập kỷ tiếp theo. Thông điệp của ông trước Thượng viện ngày 20 tháng Năm chỉ thuần túy là tuyên truyền, lập luận rằng tại Anh Hiệp ước Amiens "là chủ đề bị kiểm duyệt gắt gao; nó bị mô tả là nguy hại cho Anh, vì nó không làm Pháp xấu mặt… sự tự phụ xuất phát từ thù hận!" Hai ngày sau, ông lệnh cho Decrès đóng nguyên mẫu của một chiếc thuyền đáy bằng có thể chở một khẩu pháo và 100 người qua eo biển Anh, và liên lạc với Cambacérès, Lebrun, và Talleyrand để tìm các cá nhân có thể tài trợ tư nhân cho việc đóng các phương tiện vận chuyển này, và sẽ được đặt tên theo tên của họ. Trong khi đó, sự tan vỡ của Hiệp ước Amiens được kỷ niệm với một trong những huy chương đúc bằng đồng thau của Denon, thể hiện một con báo – đại diện cho Anh mang tính truyền thống dù phần nào tán dương – đang nhai nát một bản hiệp ước giữa hai hàm răng của nó.

• • •

Trong Hiệp ước San Ildefonso, Napoleon đã hứa với Tây Ban Nha không bán Louisiana cho bên thứ ba, một cam kết mà giờ đây ông quyết định lờ đi. Vào cùng ngày Whitworth đòi hộ chiếu của mình tại Paris, ở bên kia Đại Tây Dương, Tổng thống Thomas Jefferson ký văn kiện Mua Louisiana, làm diện tích của Mỹ tăng gấp đôi sau nét bút của mình. Người Mỹ trả cho Pháp 80 triệu franc để mua hơn 1.400.000 km² lãnh thổ, ngày nay bao gồm toàn bộ hay một phần của 13 tiểu bang từ vịnh Mexico chạy ngang vùng Trung Tây thẳng tới biên giới Canada, với giá chưa đến 4 cent một mẫu. "Lưỡng lự và do dự không còn phù hợp vào lúc này", Napoleon viết cho Talleyrand. "Tôi từ bỏ Louisiana. Tôi nhượng lại không chỉ mỗi New Orleans, mà là toàn bộ thuộc địa, không giữ lại gì; tôi biết cái giá của thứ tôi từ bỏ… Tôi từ bỏ nó với sự nuối tiếc lớn nhất: bướng bỉnh cố giữ lại nó sẽ là điên rồ."

Sau thất bại ở Saint-Domingue và sự tan vỡ của Hiệp ước Amiens, Napoleon kết luận rằng ông phải từ bỏ món tài sản lớn nhất và hoàn toàn vô ích (trong tương lai ngắn) của mình, đó là phần lãnh thổ mà rốt cuộc có khả năng kéo Pháp vào cuộc xung đột với Mỹ. Thay vì thế, bằng cách giúp Mỹ đạt tới tầm vóc vĩ đại ở quy mô châu lục và làm giàu cho ngân khố Pháp trong quá trình đó, Napoleon đã có thể tiên đoán: "Tôi vừa đem đến cho Anh một đối thủ hàng hải sớm muộn gì cũng sẽ biến niềm kiêu hãnh của nó thành khúm núm". Trong vòng một thập kỷ sau đó, Mỹ ở vào tình trạng chiến tranh với Anh thay vì với Pháp, và cuộc Chiến tranh 1812 sẽ thu hút bớt các lực lượng Anh lâm chiến tới tận tháng Hai năm 1815, nếu không họ đã có thể có mặt tại Waterloo.

Những cuộc đàm phán do Bộ trưởng Ngân khố François Barbé-Marbois tiến hành, một phần vì ông ta đã sống tại Mỹ, kết hôn với một phụ nữ Mỹ và biết Jefferson, nhưng cũng một phần vì Napoleon ngờ rằng nếu Talleyrand thực hiện chúng – ban đầu ông ta phản đối cuộc mua bán – kiểu gì ông ta cũng sẽ đòi đút lót từ phía người Mỹ.

Joseph và Lucien khẩn nài Napoleon không bán Louisiana, thậm chí còn đe dọa phản đối công khai việc bán đất. Lucien ghi lại rằng Napoleon đã nhổm người lên trong bồn tắm và nói với ông anh và cậu em rằng không sự chống đối nào được chấp nhận, và chắc chắn sẽ không có thảo luận nào tại cơ quan lập pháp. Sau đó, ông ngồi phịch xuống trong bồn làm nước bắn ra khiến Joseph ướt sũng. Trong cơn phẫn nộ trước sự phản đối của hai người này, ông cũng đập vỡ một hộp đựng thuốc lá hít có hình chân dung Josephine.

Khi Robert Livingston, một trong những đại diện toàn quyền của phía Mỹ, hỏi các nhà đàm phán Pháp rằng vùng lãnh thổ được mua mở rộng tới đâu về phía tây bắc, vì rất ít người Âu chứ chưa nói gì tới các nhà đồ bản từng đặt chân tới đó, ông ta được trả lời rằng nó bao gồm tất cả những gì Pháp đã mua lại từ Tây Ban Nha năm 1800, nhưng ngoài giới hạn đó thì họ đơn giản là không biết. "Nếu như không tồn tại sẵn một sự mơ hồ", Napoleon khuyên, "thì có lẽ là một ý hay khi tạo ra một sự mơ hồ ở đó". Thỏa thuận được hoàn tất sau gần ba tuần mặc cả quyết liệt tại Paris giữa Livingston và nhà đàm phán đồng nhiệm với ông ta là James Monroe, toàn bộ quá trình diễn ra trong tình hình ngày một xấu đi với Hiệp ước Amiens, và được kết thúc chỉ vài ngày trước khi chiến tranh tái diễn. Việc trả tiền được thu xếp qua các ngân hàng thương mại Anh-Hà Lan Baring Brothers và Hopes, mà trên thực tế họ đã mua Louisiana từ Pháp rồi bán lại nó cho Mỹ để đổi lấy 11,25 triệu đô-la trái phiếu chính phủ Mỹ với lãi suất 6%, nghĩa là Chính phủ Mỹ không phải thanh toán phần gốc ngay lập tức. Kết quả là Ngân hàng Barings trả cho Napoleon 2 triệu franc mỗi tháng ngay cả khi Anh đang ở tình trạng chiến tranh với Pháp. Khi Thủ tướng Henry Addington yêu cầu Ngân hàng ngừng chuyển tiền, Barings đã đồng ý, song Hopes, nằm trên lục địa, tiếp tục trả tiền và được Barings hỗ trợ – vậy là Napoleon nhận được tiền của mình, còn Barings và Hopes kiếm được gần 3 triệu đô-la từ thương vụ

này.

"Chúng ta sống đã lâu", Livingston nói khi thỏa thuận mua bán được ký kết, "nhưng đây là việc làm cao quý nhất trong cả đời chúng ta. Hiệp ước chúng ta vừa ký kết đã đạt được không phải nhờ thủ đoạn hay bị áp đặt bởi sức mạnh; nó có lợi như nhau cho cả hai bên ký kết, nó sẽ biến những vùng rộng lớn hoang vu thành những vùng dân cư hưng thịnh. Từ hôm nay, Mỹ đã có vị trí của mình trong các cường quốc hàng đầu."

15

ĐĂNG QUANG

"Chúng ta cần cho đám Bourbon thấy những cú đánh họ nhằm vào người khác sẽ giáng lại xuống đầu họ."

• ***Napoleon nói về Công tước d'Enghien***

"Chúng ta ở đây để dẫn dắt quan điểm của công chúng, không phải để bàn luận về nó."

• ***Napoleon nói với Hội đồng Nhà nước, năm 1804***

Sau khi tuyên chiến ngày 18 tháng Năm, các biến cố xảy ra nhanh chóng. Pháp tấn công thái ấp Hanover của tổ tiên Vua George III vào cuối tháng, và Napoleon lệnh cho Tướng Édouard Mortier, người có mẹ là người Anh và đã được giáo dục tại trường Anh ở Douai, chặt hạ cây trong các khu rừng ở vùng này để đóng những chiếc thuyền đáy bằng cần dùng cho cuộc tấn công Anh. Hải quân Hoàng gia Anh phong tỏa các cửa sông Elbe và Weser tại Đức để trả đũa; Nelson phong tỏa Toulon vào tháng Bảy; và tới tháng Chín Anh đã chiếm lại St Lucia, Tobago, Berbice, Demerara, và Essequibo. Trong lúc đó, Napoleon phái chiến binh xuất chúng (và là một nghệ sĩ bất thành), Tướng Laurent de Gouvion Saint-Cyr, người bị thuộc cấp đặt cho biệt danh "Con Cú'' vì tính khí xa cách của mình, tái chiếm Taranto, Brindisi, và Otranto tại Italy, vi phạm hiệp ước Pháp-Naples ký kết năm 1801, bất chấp sự phản đối gay gắt từ phía Nga.

Vào tháng Sáu, Napoleon ra lệnh xây dựng năm doanh trại tấn công lớn tại Brest, Boulogne, Montreuil, Bruges, và Utrecht. Doanh trại ở Bruges sau đó được chuyển tới Ambleteuse, gần Boulogne, và

chẳng mấy chốc doanh trại chính tại đó chạy dài suốt gần 15 km bờ biển, có cả những khu vườn. "Tôi sống giữa trại và ở bên bờ đại dương", Napoleon viết cho Cambacérès từ bản doanh của ông ở Pont-de-Briques ngày 5 tháng Mười một, "nơi chỉ liếc một cái đã có thể dễ dàng đo được khoảng cách ngăn chúng ta với Anh."

Những doanh trại hỗ trợ cho kỵ binh và lực lượng dự bị được thiết lập tại Saint-Omer, Copiègne, Arras, Étaples, Vimereaux, Paris, và Amiens. Đạo quân Anh lấy người từ Đạo quân Tây ở Vendée và được đổi tên thành Đạo quân Bờ biển. Tới tháng Một năm 1804, quân số của nó là 70.000 người, và tới tháng Ba là 120.000. Napoleon sau này tuyên bố ông luôn chỉ có ý dọa Anh, ru ngủ Áo và huấn luyện quân đội của mình, không có ý định thực sự tấn công. Điều này thật vớ vẩn. Bộ sách năm tập của Đại úy Édouard Desbrière, *Projets et tentativesde débarquement aux îles Britanniques* (Những dự định và toan tính đổ bộ lên quần đảo Anh) (xuất bản vào khoảng 1900-1902), đã tóm tắt lại những kế hoạch tấn công của Napoleon và vạch ra trong không ít hơn 2.636 trang sách vị trí mỗi bán lữ đoàn dự định sẽ đổ bộ, và bất chấp những chỗ in sai như "Frey-Harock" thay vì Grays-Thurrock và "Green-hill" thay vì Greenhithe, nó vẫn cho thấy rõ rằng Napoleon không hề đùa. Ông đã cho công bố những cuốn sách và bài viết về những cuộc tấn công Anh đã thành công từ thời Julius Caesar trở về sau, bắt đầu nhắc tới Anh như Carthage, cho trưng bày tấm thảm Bayeux(*) tại Louvre và chỉ thị cho Denon đúc huy chương "Tập kích Anh" – thể hiện trên đó một Napoleon gần như khỏa thân vật ngã thành công một người cá – và có viết trên mặt sau: "Đúc tại London năm 1804."

Lượng công việc khổng lồ được thực hiện trên các kênh đào cho phép ông duy trì giao thông nội bộ giữa Nantes, Hà Lan, Antwerp, Cherbourg, Brest, và Rochefort, cũng như việc mở rộng các vũng neo tàu ở Flushing cho phép toàn bộ hải quân Hà Lan ra khơi trong vòng

24 tiếng sau khi có lệnh, tất cả đều cho thấy sự nghiêm túc chết người trong những dự định của ông. Cũng tương tự là hàng núi thư từ trao đổi chi tiết với các đô đốc và tướng lĩnh của ông. Vào năm 1803 và 1804, Napoleon viết cho Berthier 553 lần, và cho Đô đốc Decrès 236 lần. Khi Tướng Nicolas Jean-de-Dieu Soult, người chỉ huy tại Saint-Omer (77 lá thư) báo cáo rằng không thể cho toàn bộ lực lượng lên tàu ra khơi trong vòng 24 tiếng, Napoleon phê phán, "Không thể ư, thưa ngài! Tôi không quen với từ này; nó không có trong ngôn ngữ Pháp, hãy xóa nó khỏi từ điển của ngài."

Ngày 23 tháng Mười hai năm 1803, Berthier lập một danh sách các lực lượng cấu thành cái mà ông ta và Napoleon gọi riêng trong thư từ giữa hai người là *Đạo quân viễn chinh tới Anh*. Lực lượng này bao gồm 79.000 bộ binh, 17.600 kỵ binh với 15.000 con ngựa, 4.700 pháo thủ, 4.600 người đánh xe và 7.800 nhân sự dân sự, một số lượng không rõ thuyền nhẹ (mỗi chiếc sẽ dùng để chở 20 người, 2.000 viên đạn, 200 bánh quy, 10 chai rượu mạnh và một đùi cừu), cùng một số lượng lớn thuyền đánh cá bán vũ trang. Thành viên Hội đồng Nhà nước Pelet đưa ra quy mô của hải đội gồm 250 tàu tuần tra với 3 khẩu pháo trên mỗi chiếc, 650 pháo hạm và xuồng chèo tay mỗi chiếc có 1 khẩu pháo, nhiều tàu đáy bằng 6 pháo, và 750 tàu vận tải pháo binh. Ở thời điểm cao nhất, hải đội gồm hơn 1.831 tàu thuyền đủ loại và 167.000 người.

Nhiều thuyền đáy bằng có mớn nước tối đa là 1,8 m khi chở đầy, nghĩa là chúng có thể được cho lao lên một bãi biển, song cho dù phần lớn đã sẵn sàng vào mùa xuân năm 1804, nhưng chúng thường có xu hướng bị tràn nước và chạy bằng buồm rất kém, trừ khi gió thổi thẳng góc từ đằng sau, mà gió đông nam lại rất hiếm ở eo biển Anh. Những chiếc xuồng cũng cần được chèo tay nếu chúng không hoàn toàn đi thẳng, việc này sẽ là quá mệt nhọc với binh lính trên 35 km đường biển. Cho dù cuộc tấn công được dự kiến vào ban đêm, nhưng tám tiếng trọn vẹn trong bóng tối chỉ có vào mùa thu và mùa đông, khi

thời tiết quá xấu và sẽ là mạo hiểm nếu vượt qua đây với thuyền đáy bằng. Eo biển Anh có bề ngang hẹp và nổi tiếng về thời tiết không thể đoán trước; có những lý do hợp lý về mặt hậu cần giải thích cho việc vì sao Anh đã không bị tấn công thành công kể từ thế kỷ 15 (nước này đã từng bị tấn công trên đất liền từ Wales). Tới đầu thế kỷ 19, nó sở hữu lực lượng hải quân lớn nhất, được huấn luyện và chỉ huy tốt nhất trên thế giới.

Napoleon không hề nao núng. Ngày 30 tháng Bảy năm 1804, ông nói với Tướng Brune, chúng ta "chỉ chờ cơn gió thuận để cắm con đại bàng đế chế lên Tháp London. Chỉ thời gian và định mệnh mới biết điều gì sẽ diễn ra". Trong những chuyến thanh tra các doanh trại của mình, có thể kéo dài tới 23 ngày, ông kiểm tra mọi thứ từ công trình phòng thủ cho tới hệ thống vệ sinh, nhưng đặc biệt thích trò chuyện với binh lính. "Ông có thể thoải mái hòa mình cùng họ", một sĩ quan phụ tá nhớ lại, "đi vào mọi chi tiết nhỏ nhặt trong cuộc sống của họ và ban phát một cách có phân biệt những lời khen ngợi, ân huệ, và bất cứ sự thăng tiến xứng đáng nào, qua đó thúc đẩy sự nhiệt tình cao độ của họ". Ngày 22 tháng Bảy, ông viết cho Bộ Hải quân để phàn nàn, rằng do các khoản chi phí không được trả nên công nhân ở các cảng tại eo biển đã phải bán những chiếc cúc bạc nơi cổ tay áo của mình. "Họ dứt khoát không thể là những người phải chịu khổ sở", ông nhấn mạnh, "cho dù tình hình thế nào đi chăng nữa, công nhân phải được trả lương". Họ cũng phải được uống. Viết về vấn đề nhà cửa cần trưng dụng ở vùng Boulogne làm nơi trú quân và tập kết quân nhu cho lực lượng tấn công, ông nói với Decrès, "Phải đảm bảo là có hầm cho rượu vang". Sau đó, ông nói thêm rằng cuộc tấn công Anh sẽ đòi hỏi tới 171.000 lít rượu mạnh.

• • •

Napoleon bắt đầu thương lượng với các thủ lĩnh của Những người Ireland Đoàn kết tại Paris vào tháng Tám, với hy vọng rằng 20.000

quân nổi dậy người Ireland sẽ hỗ trợ quân đội Pháp nếu ông đổ bộ lên Ireland. Ông muốn họ gia nhập đội ngũ 117 người dẫn đường-phiên dịch mà ông sẽ cần tới ở Anh. Ông thiết kế một bộ quân phục cho họ từ "áo khoác lính long kỵ màu xanh lục có đường kẻ đỏ, cổ tay áo màu huyết dụ, cúc áo trắng", cho tới màu cựa thúc ngựa của họ, và quyết định rằng họ sẽ có hai người đánh trống. Chứng cuồng quản lý vi mô này mở rộng tới cả việc ra lệnh đặt một bức tượng bán thân bằng cẩm thạch của người hùng hải quân thế kỷ 17 Jean Bart ở Tòa Thị chính thành phố Dunkirk nơi ông ta ra đời để cổ vũ niềm tự hào về các chiến công hàng hải của Pháp.

Như mọi lúc, Napoleon cần có nhiều chiến tranh và chính trị hơn cho nguồn dinh dưỡng tinh thần của mình. Ngày 1 tháng Mười, ông cảm ơn nhà vật lý người Mỹ, Ngài Benjamin Thomson khi đó đang sống ở Paris vì bài luận của ông này về bảo toàn nhiệt, và bình luận:

> Bề mặt thô nhám của các vật thể không được đánh bóng là rất lớn so với các phần tử mang nhiệt; tổng diện tích bề mặt của chúng lớn hơn rất nhiều diện tích của cùng vật thể khi được đánh bóng, và từ diện tích bề mặt được sử dụng để đo nhiệt lượng phát ra hay thu vào có thể thấy là nhiệt lượng này lớn hơn, và do đó một vật thể không được đánh bóng sẽ thay đổi nhiệt độ nhanh hơn so với một vật thể được đánh bóng. Đây là những ý tưởng mà tôi đã hình thành, và được xác nhận bởi bài viết của ngài. Chính qua nhiều thí nghiệm được thực hiện một cách chính xác nhằm đi tới sự thật… mà chúng ta dần tiến bộ và đạt tới những lý thuyết đơn giản, hữu dụng cho mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Chỉ mỗi câu cuối cùng đó cũng đủ khẳng định Napoleon là một sản phẩm của Khai sáng.

Đời sống tình ái của ông cũng rất tích cực vào thời gian này. Có vẻ như Napoleon có một nhân tình ở vùng Boulogne, vì ông viết thư cho một "Bà F" nào đó khi lưu lại ở đấy vào đầu tháng Mười một, hứa rằng vào lần tiếp theo họ gặp nhau, "tôi sẽ lại là người gác cổng nếu bà thích; song lần này chắc chắn tôi sẽ không để việc chăm sóc bà

trong chuyến đi tới đảo Kythira rơi vào tay người khác". Kythira là ngôi nhà của Nữ thần Tình yêu Aphrodite, và không ai trong những người nhận thư khác của ông vào thời gian này được gọi chỉ bằng một chữ cái đầu của tên. Ông cũng ngủ với nhân tình của Chaptal, Marie-Thérèse Bourgoin, một nữ diễn viên ở Comédie-Française, trước sự phiền muộn khôn cùng của Chaptal.

Josephine có biết không? Tháng Mười một năm 1804, ông trả lời cho cái ông gọi là một lá thư "buồn" từ bà: "Josephine tốt bụng, dịu dàng không thể bị xóa bỏ khỏi trái tim anh trừ phi bởi chính Josephine, khi em trở nên chán nản, bực dọc, rắc rối. Cuộc đời anh được tạo thành từ nhiều phiền muộn; chỉ một căn nhà ngọt ngào dễ chịu, không có chút căng thẳng nào, mới có thể giúp anh chịu đựng được chúng". Tuy nhiên, vào tháng Một ông lại viết "cả ngàn điều tốt đẹp cho em họ bé nhỏ", đồng thời kể với bà rằng Eugène đang "tán tỉnh tất cả phụ nữ ở Boulogne và chẳng vì thế mà khá lên."

• • •

Tất cả các đô đốc hàng đầu của Pháp – Ganteaume, Eustache Bruix, Laurent Truguet, Pierre de Villeneuve, cũng như Decrès – đều ra sức chống lại cuộc tấn công Anh như họ có thể một cách hợp lý, bởi nước này luôn được án ngữ bởi hai hải đội eo biển gồm hơn 30 chiến hạm Anh theo đội hình hàng ngang trong tình trạng thường trực. Sĩ quan có năng lực nhất để chỉ huy cuộc tấn công tổng lực là Louis Latouche Tréville lại bị ốm kể từ khi từ Saint-Domingue trở về, và qua đời vào tháng Tám năm 1804; người thay thế ông ta là Bruix thì chết vì bệnh lao vào tháng Ba năm 1805. Napoleon và các cố vấn cao cấp của mình thừa nhận không thể đưa một lượng lớn quân qua eo biển trong một đợt duy nhất, và một cuộc vượt biển bất ngờ trong sương mù cũng bị coi là quá nguy hiểm. Louis XIV đã chuẩn bị cho một cuộc tấn công Anh vào năm 1692, Louis XVI cũng từng chuẩn bị các kế hoạch vào năm 1779, và bản thân Napoleon đã cân nhắc tới các khả năng vào

giai đoạn 1797-1798. Chiến lược tốt nhất có thể đưa ra trong bất kỳ trường hợp nào ở đây là tìm cách lừa Hải quân Hoàng gia Anh rời khỏi bờ biển phía nam Anh đủ lâu để vượt eo biển. Song ý tưởng về chuyện Bộ Hải quân ở London có thể bị dắt mũi đến mức để eo biển không được phòng thủ chu đáo dù chỉ trong khoảng thời gian của một cơn thủy triều là luôn quá hão huyền.

Napoleon viết thư cho Ganteaume vào ngày 23 tháng Mười một năm 1803 về một hạm đội gồm 300 thuyền thân dài có trang bị pháo. 500 pháo hạm và 500 thuyền đáy bằng mà ông hy vọng sẽ sớm sẵn sàng. "Ông có nghĩ nó sẽ đưa chúng ta tới bờ biển Albion? Nó có thể chở được 100.000 người. Tám tiếng ban đêm thuận lợi cho chúng ta sẽ quyết định số phận của thế giới". Hôm sau, ông yêu cầu Chaptal cho viết một số bài hát "dành cho cuộc tấn công Anh", có một bài dựa trên giai điệu của "Le Chant du Départ" (Bài ca lên đường). Đến giữa tháng Mười hai, ông chỉ thị rằng các thiếu tướng có thể mang bốn người hầu tới Anh, nhưng các đại tá phải hài lòng với hai người.(*) "Mọi thứ ở đây trông thật đẹp và nhẹ nhõm", ông viết cho Joseph. "Em thực sự thích vùng Normandy đẹp đẽ, êm đềm này. Đó là Pháp thực sự". Một năm sau, ngày 12 tháng Mười một năm 1804, ông viết cho Augereau từ Boulogne, "Tôi đã ở đây từ 10 ngày nay, và tôi có lý do để hy vọng rằng mình sẽ đạt tới mục tiêu mà châu Âu đang chờ đợi. Chúng ta có sáu thế kỷ sỉ nhục cần báo thù". Bốn ngày sau, ông nói với Cambacérès rằng ông có thể thấy rõ "những ngôi nhà và động tĩnh" ở phía bờ biển Anh từ các vách đá tại Ambleteuse, sau đó ông mô tả eo biển như "một cái rãnh sẽ bị vượt qua nếu chúng ta có can đảm thử."

Ngày 24 tháng Một năm 1804, Napoleon ra lệnh cho điệp viên hai mang Mehée de laTouche để lộ với Francis Drake phái viên Anh tại Munich, thông tin rằng "các hoạt động chuẩn bị tại Boulogne là những màn nghi binh giả tạo, dù tốn kém nhưng lại ít quan trọng hơn

những gì thoạt trông ban đầu; những chiếc tàu đổ bộ đó được đóng như vậy để chúng có thể chuyển đổi thành tàu chở hàng thương mại, v.v. và v.v.; rằng Tổng tài Thứ nhất là quá quỷ quyệt và cho rằng địa vị của mình hiện tại được thiết lập quá vững chắc, nên sẽ không mạo hiểm với một hành động đầy bất trắc ở nơi mà một lượng lớn binh sĩ sẽ bị lôi kéo vào". Cùng tháng đó, Napoleon thậm chí còn tìm cách lôi kéo Giáo hoàng ủng hộ chiến dịch, khi viết thư cho ông ta về việc "không thể chấp nhận…sự áp bức" đối với những người Thiên Chúa giáo Ireland. Không có câu trả lời nào từ Rome.

Napoleon công khai và thường xuyên nói về các kế hoạch tấn công Anh của mình khi bị lưu đày trên đảo Elba một thập kỷ sau đó, rằng tất cả những gì ông đã cần là ưu thế về số lượng tại eo biển trong ba hay bốn ngày để bảo vệ hạm đội chở quân. "Vì tôi cần hành quân ngay tới London, nên tôi sẽ ưu tiên đổ bộ lên bờ biển Kent", sau này ông hồi tưởng về chính mình, "nhưng điều này phải phụ thuộc vào gió và thời tiết". Ông tuyên bố sẽ phụ thuộc vào các đô đốc và hoa tiêu về việc lựa chọn vị trí đổ bộ cho 100.000 quân với pháo binh và kỵ binh nhanh chóng theo sau. Ông tin mình đã có thể "tới London trong ba ngày", đúng thời điểm Nelson có thể đang trên đường quay về từ Tây Ấn sau khi săn đuổi một hạm đội Pháp khác, nên sẽ quá muộn để cứu đất nước của ông ta.

Dẫu vậy, kể cả nếu Napoleon có thành công trong việc đổ bộ lên bờ biển Anh đi nữa, thì sự trở về của Nelson sẽ cắt đứt nguồn tiếp tế và tăng viện cho ông, và 100.000 quân không phải là một lực lượng đủ lớn để chinh phạt 17 triệu người Anh đang đón sẵn, trong đó nhiều người được vũ trang (dù phải thừa nhận là tạm bợ). Anh đã tiến hành những hoạt động chuẩn bị quy mô để đối phó với một cuộc tấn công kể từ năm 1803 trở đi: các thành phố miền Nam đều có lính đồn trú, các trận địa hỏa lực được xây dựng; dự trữ hậu cần được tập trung tại các kho chứa đặt ở những nơi như Fulham, Brentford, Staines, và tất

cả những nơi có thể đổ bộ từ Cornwall tới Scotland đều được liệt kê. 73 tòa tháp phòng thủ "Martello" loại nhỏ được xây dựng dọc theo bờ biển miền Nam từ năm 1805 đến 1808, những tuyến hào phòng thủ được đào quanh phía nam London, và đến cuối năm 1804 đã có khoảng 600.000 nam giới (chiếm khoảng 11 đến 14% số nam giới trưởng thành) được gọi quân dịch vào quân đội Anh và Hải quân Hoàng gia Anh, thêm 85.000 người nữa vào lực lượng dân binh.

• • •

Vào những giờ đầu tiên của ngày 23 tháng Tám năm 1803, một sĩ quan tình báo của Hải quân Hoàng gia Anh, Đại úy John Wesley Wright, bí mật đưa George Cadoudal, một bác sĩ Querelle và một nhóm nhỏ thành viên Chouan khác lên bờ tại Biville ở Normandy.(*) Wright đã chiến đấu cùng người Chouan trong những năm 1790, bị tống giam rồi sau đó thoát khỏi nhà tù Temple; ông ta đã do thám người Pháp trong chiến dịch Syria, cải trang thành một người Ả rập, và thực hiện một số hoạt động ngầm tương tự.

Fouché và Napoleon – người nhất quyết muốn đọc tận mắt tất cả các báo cáo tình báo nguyên bản để không bị phụ thuộc vào người khác trong việc luận giải chúng – phát hiện ra sự xuất hiện của Querelle và một đồng mưu có tên là Troche. "Hoặc tôi rất lầm", Napoleon nói về Querelle, "hoặc gã này biết điều gì đó". Khi một nhân vật âm mưu tên là Danouville bị bắt ở một trong các địa điểm đổ bộ của Wright và đã treo cổ tự vẫn trong phòng giam, một hành động mà như một trong các sĩ quan phụ tá của Napoleon, Philippe de Ségur, đã bình luận, "xác nhận mức độ nghiêm trọng của âm mưu trong khi không làm rõ được điều gì về nó."

Tiếp đó, Wright đưa lên bờ Tướng Charles Pichegru, cựu giảng viên tại Brienne, vị anh hùng trong Chiến tranh Cách mạng Pháp, một người Jacobin trở cờ thành bảo hoàng, cùng bảy người đồng mưu

khác tại Biville vào ngày 16 tháng Một năm 1804, và trở về Lâu đài Walmer ở Kent, nơi đóng bản doanh của tình báo hải quân Anh. Wright hành động theo lệnh của Đô đốc-Huân tước Keith, Tư lệnh Hạm đội Biển Bắc, người nằm dưới quyền của Đô đốc-Bá tước St Vincent, Bộ trưởng Hải quân. Những mệnh lệnh St Vincent nhận được từ Huân tước Hawkesbury nói rõ rằng điều "tối quan trọng là Đại úy Wright cần can dự ở mức độ trọn vẹn nhất". Những tài liệu khác, bao gồm một văn bản từ Keith nói rõ rằng Wright "được sử dụng vào một nhiệm vụ bí mật và tế nhị", cho thấy mối liên hệ mật thiết của Chính phủ Anh vào âm mưu của Cadoudal, ở cấp độ cao nhất từ cả hai phía. Những bằng chứng khác về sự can dự trực tiếp của Chính phủ Anh vào âm mưu ám sát Napoleon năm 1804 nằm ở một số lá thư, lá thư đầu tiên được viết ngày 22 tháng Sáu năm 1803, từ một ông Walter Spencer nào đó gửi Huân tước Castlereagh, một thành viên cao cấp trong nội các Anh, yêu cầu hoàn trả 150 bảng cho mình và 1.000 bảng cho Michelle de Bonneuil, một phần tử bảo hoàng âm mưu có vài tên gọi khác nhau, người được biết đã gặp em trai của Louis XVIII là Bá tước d'Artois (Vua Charles X tương lai) tại Edinburgh trong thời gian hòa đàm Amiens. Spencer nói số tiền này đã được ứng trước cho "một âm mưu chính trị do Huân tước Castlereagh lên kế hoạch nhằm bắt cóc Bonaparte năm 1803", được ông Liston phái viên Anh tại Hague điều phối. (Những âm mưu "bắt cóc" Napoleon vào thời kỳ này là tấm bình phong dễ hiểu cho việc ám sát ông.) Cho dù không có gì cho phép buộc tội trực tiếp trong quá trình trao đổi từ phía Chính phủ – như có thể lường trước – George Holford, một nghị sĩ và là bạn thân nhất của Castlereagh trong chính trị, viết cho Spencer nói rằng nếu ông này "chịu khó tới phố Downing, quý ngài sẽ gặp ông ấy về chuyện này". Trường hợp này thật khó xảy ra khi Spencer chỉ là một kẻ lập dị.

Ngày 28 tháng Một, Pichegru gặp Tướng Moreau, người có vẻ có

thái độ lập lờ trước vụ âm mưu, và quan trọng là đã không cảnh báo nhà chức trách, do đó biến mình thành đồng lõa. Moreau đang chờ xem điều gì đang diễn ra; người dân rất có thể sẽ quay sang ông ta, với tư cách người chiến thắng tại Hohenlinden trong trường hợp Napoleon bị "bắt cóc". Rồi ông ta từng nói với Tướng Thiébault rằng mình tin Napoleon "là người lính tham vọng nhất trên đời", và sự cầm quyền của Napoleon đồng nghĩa với sự kết thúc cho mọi nỗ lực, mọi hy vọng, mọi vinh quang của chúng ta."

Vụ bắt giữ một gián điệp Anh có tên Courson vào ngày 29 tháng Một giúp Fouché mường tượng được những nét căn bản của âm mưu. Một sĩ quan tình báo Pháp dưới cái tên Đại úy Rosey cũng đã thuyết phục được Spencer Smith, phái viên Anh tại Stuttgart và là em trai của Ngài Sidney Smith, rằng anh ta, Rosey, sĩ quan phụ tá của một tướng Pháp bất đồng chính kiến, có mánh khóe để moi thông tin một khi Smith đã tin tưởng anh ta. Fouché báo cáo với Napoleon, nhờ mạng lưới gián điệp của ông ta ở London, rằng Pichegru đã ăn tối với một bộ trưởng Anh tại Kensington ba ngày trước khi lên đường về Pháp, và rằng những kẻ âm mưu đã liên hệ với Moreau. Napoleon thực sự ngạc nhiên. "Moreau ư!" ông thốt lên. "Cái gì! Moreau trong một âm mưu như thế!" Ông ra lệnh bắt giữ viên tướng ngay khi biết chắc Pichegru quả thực đang ở Pháp. "Không gì có thể sánh ngang với sự ngu ngốc tận cùng của toàn bộ âm mưu này", Napoleon viết cho người bạn của Moreau vốn là cựu Tham mưu trưởng, Tướng Jean-Joseph Dessolle, người đang giữ chức chỉ huy ở Hanover, "ngoại trừ sự xấu xa của chính nó. Trái tim con người là một vực thẳm không thể tiên đoán; cái nhìn sắc bén nhất cũng không thể thấu hết nó."

Sau đó, lính gác được nhanh chóng tăng cường tại các cửa ngỏ Paris và được lệnh tìm kiếm Cadoudal, một người cao lớn, vạm vỡ; Tuileries và Malmaison được đặt trong tình trạng báo động cao và thay đổi mật khẩu; bác sĩ Querelle bị bắt và đưa về nhà tù Abbaye ở

thủ đô. Bị đe dọa đưa lên máy chém, ông ta đã khai ra nơi ẩn náu của Cadoudal là nhà trọ Cloche d'Or. Trong khi đó Savary, người chỉ huy một đơn vị cảnh sát mật độc lập với Fouché bởi Napoleon không thích trao quá nhiều quyền vào tay Fouché, đã tới Biville tìm cách bắt giữ Wright. Louis Picot, người hầu của Cadoudal, bị bắt tại Cloche d'Or ngày 8 tháng Hai. Anh ta không chịu nổi khi bị tra tấn bằng cách kẹp ngón tay cái, nên đã khai với cảnh sát nơi ẩn náu của Cadoudal ở Chaillot, gần Passy, nhưng Cadoudal cũng không có ở đó. Vị phó của Cadoudal, Bouvet de Lozier, người đã tìm cách tự sát, nhưng sau đó được "đưa trở lại cuộc sống và thống khổ", đã xác nhận rằng Pichegru và Moreau quả thực có can dự vào vụ âm mưu.

Lúc 8 giờ sáng 15 tháng Hai, Moreau bị bắt trên cây cầu ở Charenton và được đưa tới nhà tù Temple. Hôm sau, Napoleon ra lệnh bắt các Tướng Jean-Jacques Liébert và Joseph Souham vì sự thân cận của họ với Moreau (cả hai đều được chứng minh vô tội và được phục hồi). Ngày 19, ông nói với Soult rằng cảnh sát đã bắt giữ được 15 con ngựa cùng những bộ quân phục dự định dùng cho một cuộc tấn công nhằm vào ông trên đường từ Paris tới Malmaison, nhưng nói thêm một cách thản nhiên: "Ông không nên gắn các biến cố tại Paris với tầm quan trọng quá mức của chúng". Với Melzi, ông viết: "Tôi chưa bao giờ gặp bất cứ nguy hiểm nào, vì cảnh sát đã để mắt tới mọi mưu toan."

Pichegru đã chống cự lại ba hiến binh khi họ tới bắt ông ta ngay trên giường tại phố Chabanais ở quận 2 vào tối 26 tháng Hai. "Cuộc vật lộn diễn ra quyết liệt", Ségur nhớ lại, "và chỉ kết thúc khi ông ta bị đánh mạnh vào những vị trí hiểm yếu nhất trên cơ thể tới mức ngất xỉu". Hôm sau, Napoleon nhận được những manh mối đầu tiên chứng tỏ Công tước d'Enghien đã có thể can dự vào âm mưu theo cách nào đó.

Louis de Bourbon Condé, Công tước d'Enghien, một người điển

trai 31 tuổi, là hậu duệ trực hệ của Louis XIII và là cháu của Hoàng thân Condé người từng chỉ huy đạo quân lưu vong tại Valmy. Khi một trong những kẻ âm mưu xác nhận rằng mọi người đã đứng dậy lúc một thủ lĩnh bước vào phòng, Fouché nhận định rằng d'Enghien là ông hoàng Bourbon duy nhất khớp với mô tả về vóc dáng của người này, và ở gần Pháp đủ để tham gia cuộc gặp. Đây là một sai lầm bi kịch, dựa trên bằng chứng suy diễn.

Cho tới tận ngày 12 tháng Ba, Napoleon vẫn tin là Charles François Dumouriez, viên tướng Pháp đã bỏ sang hàng ngũ người Áo năm 1793, đã gặp d'Enghien tại nhà ông này ở Ettenheim, chỉ cách biên giới Pháp tại Baden 16 km. "Điều mà", Ségur thuật lại lời Napoleon nói với Cảnh sát trưởng Réal,

> anh đã không nói với tôi là Công tước d'Enghien chỉ ở cách biên giới của tôi có 4 lieue [tức trên 19 km]! Tôi có phải là một con chó để bị giết trên đường phố không? Những kẻ ám hại tôi có phải là những nhân vật thiêng liêng không? Tại sao tôi không được cảnh báo rằng chúng đang tập hợp ở Ettenheim? Bản thân tôi đang bị tấn công. Đã đến lúc tôi phải ra đòn để trả đòn. Cái đầu của kẻ tội lỗi nhất trong chúng phải đền tội cho chuyện này.

Fouché – người nói với Napoleon là "không gian đầy ắp dao găm" – đã thuyết phục ông rằng d'Enghien đứng sau âm mưu, và cả Talleyrand cũng dựa trên bằng chứng mơ hồ tương tự.

Cuối cùng thì Cadoudal cũng bị bắt lúc 7 giờ tối 9 tháng Ba ở quảng trường l'Odéon, nhưng chỉ sau khi ông ta đã giết chết một hiến binh và làm bị thương một người khác trong cuộc truy đuổi trên xe ngựa. Napoleon nói với Davout hai tiếng sau đó rằng tin về vụ bắt giữ "đã khiến dân chúng hân hoan một cách cảm động". Cadoudal công khai thừa nhận là ông ta đã tới Paris để giết Napoleon, nhưng không nhắc tới d'Enghien.

Hôm sau, Napoleon chủ trì một cuộc họp ở Tuileries có sự tham

gia của Talleyrand, Fouché, Cambacérès, Lebrun, và Regnier, tại đây họ nhất trí sẽ bắt cóc d'Enghien. Lời tuyên bố mãi sau này của Napoleon rằng chính Talleyrand đã thuyết phục họ chọn cách hành động được Cambacérès tán đồng trong hồi ký năm 1828 của ông.(*) Napoleon cho Berthier biết quyết định của mình, và chọn Tướng Armand de Caulaincourt để giám sát hành động từ Offenburg, còn chỉ huy đơn vị kỵ binh thủ pháo của lực lượng Cận vệ Tổng tài là Tướng Michel Ordener – "một người chỉ biết tuân lệnh", theo lời Cambacérès – thực hiện việc đó. "Chuyện này đã vượt quá một trò đùa", Napoleon nói với Savary ngày 12 tháng Ba, "khi từ Ettenheim tới Paris để tổ chức một vụ ám sát, rồi tin là mình an toàn vì đang ở phía sau sông Rhine! Tôi sẽ thật ngu ngốc nếu tôi cho phép điều này". Sau đó, Napoleon tới Malmaison và ở lại đấy tới sáng ngày 20.

• • •

Vào lúc 5 giờ sáng Thứ năm, ngày 15 tháng Ba năm 1804, Ordener và một toán lính long kỵ đã bắt cóc Công tước d'Enghien tại nhà ông ta ở Ettenheim và đưa ông ta, con chó, các giấy tờ, cùng 2,3 triệu franc để trong két của ông ta tới pháo đài ở Strassbourg. Không có bóng dáng của Dumouriez, tên của ông này (lòi ra khá nhanh) chỉ được nhắc đến do một nhầm lẫn. Trong khi đó, Caulaincourt tới Carlsruhe để trình một lá thư của Talleyrand gửi Công tước Baden giải thích hành động vi phạm chủ quyền của Baden. Vào sáng 18 tháng Ba, Napoleon kể với Josephine về những gì đã xảy ra. Bà cực lực phản đối và cầu xin ông không ra lệnh hành quyết d'Enghien – nhằm bảo vệ danh tiếng của Napoleon cũng như xuất phát từ tình cảm bảo hoàng còn sót lại hay sự thương hại dành cho d'Enghien của bà. Josephine được trả lời rằng bà không hiểu gì về chính trị và bị lờ đi.(*)

Sáng hôm sau, Napoleon nhận được thông báo của một liên lạc viên từ Alsace rằng giấy tờ của d'Enghien không hé lộ bằng chứng nào về sự can dự vào âm mưu của Cadoudal, nhưng lại cho thấy là

Công tước đã đề nghị được phục vụ trong quân đội Anh, đang nhận những khoản tiền lớn từ London, đang dùng vàng của Anh trả cho những người lưu vong khác, và đang hy vọng theo chân người Áo tiến vào Pháp nếu họ tấn công. Ông ta cũng liên lạc với William Wickham tại Vụ Ngoại quốc (tức cơ quan tình báo Anh) ở London và với Spencer Smith tại Stuttgart. "Gần như không tháng nào tôi không nhận được từ Bờ Trái vài lời đề nghị của các bạn đồng ngũ trước đây của chúng ta", d'Enghien đã viết trong một lá thư, "cả sĩ quan lẫn binh lính, đang tại ngũ hoặc không, những người này chỉ đang chờ một điểm tập kết và một mệnh lệnh để tới và mang thêm cho tôi vài người bạn của họ". Vào tháng Chín năm 1803, ông ta đã hứa sẽ bắt đầu một cuộc nổi dậy Chính thống (nghĩa là bảo hoàng chống cách mạng) ở Alsace nếu Napoleon bị ám sát, và viết, "tôi đang chờ đợi, hy vọng, nhưng không biết gì cả". Như vậy, mặc dù ông ta không hề biết đến âm mưu Cadoudal-Pichegru, nhưng rõ ràng ông ta đang ở tư thế sẵn sàng. Tuy nhiên, việc này khó có thể là cơ sở đủ thuyết phục để hành quyết ông ta, trừ phi đó sẽ như một thông điệp cứng rắn gửi tới Louis XVIII nhằm nhắc nhở ông ta hãy chấm dứt các âm mưu khác.

"Máu của những kẻ Chính thống chẳng có gì là không thể xâm phạm", lúc ấy Napoleon đã nói vậy. Vào chiều 18 tháng Ba năm 1804, ông ra lệnh cho Murat với cương vị tổng trấn Paris thành lập một tòa án binh. Murat nói, hay ít nhất sau này tuyên bố rằng mình đã nói, là ông ta không muốn can dự vào thứ mà thực ra sẽ là một vụ hành quyết. Toàn bộ biến cố này đầy ắp những tuyên bố, tuyên bố phản bác, đổ lỗi và biện hộ, khi mọi người đều tìm cách né tránh trách nhiệm về điều xảy ra tiếp theo. Talleyrand đổ lỗi cho Savary và ngược lại, Caulaincourt tuyên bố rằng ông ta không biết d'Enghien sẽ bị hành quyết. Chỉ mình Napoleon, người tất nhiên sẽ gánh trách nhiệm cao nhất, sau đó lý luận rằng đây là hành động đúng đắn, viện dẫn quyền tự vệ và nói về nhà Bourbon, "Nói cho cùng, máu của tôi

không phải làm từ bùn: đã đến lúc phải chứng tỏ nó cũng bình đẳng với máu của bọn họ". Trên đảo Elba, ông biện hộ cho hành động của mình "với lý do [d'Enghien] đã tham dự vào một âm mưu phản trắc, và đã cải trang thực hiện hai chuyến đi tới Strasbourg."

Napoleon quay về Tuileries vào sáng Thứ ba, 20 tháng Ba. Ông đã có một cuộc cãi cọ với Murat và đe dọa đưa ông ta về lại lãnh địa của mình ở Quercy, sau đó thì rốt cuộc Murat cũng phải đồng ý thành lập tòa án binh. Rồi Napoleon tới Malmaison, tại đây, Talleyrand đến gặp ông vào buổi chiều và đi dạo trong vườn. Joseph cũng đến ngay sau đó, và tới 3 giờ chiều một liên lạc viên báo cáo rằng d'Enghien đang trên đường tới Le Donjon, một tòa tháp đầy đe dọa cao gần 46 m tại lâu đài Vincennes, cao nhất châu Âu, ở đây Mirabeau, Diderot, Hầu tước de Sade, và Mata Hari từng bị giam giữ vào những thời điểm khác nhau. Công tước tới đó lúc 5:30 chiều, và Napoleon phái Savary tới gặp Murat cùng một tin nhắn yêu cầu "công việc" phải được hoàn tất trong tối hôm đó. Đích thân Napoleon lập danh sách 11 câu hỏi để Cảnh sát trưởng Réal hỏi d'Enghien – "Ông đã bao giờ cầm vũ khí chống lại đất nước mình?", "Ông đã nhận tiền của Anh?", "Ông đã đề nghị phục vụ Anh chiến đấu chống lại Tướng Mortier ở Hanover?", "Ông đã đề xuất thành lập một đạo quân từ những kẻ đào ngũ khỏi quân đội của nền Cộng hòa?" và cứ thế – chúng được Công tước trả lời thành thật, không tìm cách tránh tội cho mình. Chủ tọa tòa án binh là Tướng Pierre-Augustin Hulin, người đã chiếm ngục Bastille năm 1789 và giờ là chỉ huy lính thủ pháo của Cận vệ Tổng tài. Sau này, ông ta quả quyết rằng mình cũng đã nghĩ d'Enghien sẽ được ân xá.

Có một phiên tòa lấy lệ diễn ra cực nhanh lúc 2 giờ sáng Thứ tư, 21 tháng Ba, trong đó d'Enghien nói với Hulin và năm viên đại tá rằng mình sống ở Ettenheim vì yêu thích thể thao. Công tước cũng "thẳng thắn tuyên bố ông sẵn sàng phối hợp cùng Anh để gây chiến với Pháp, song phản đối rằng ông chưa bao giờ có bất cứ quan hệ nào với

Pichegru, và lấy làm mừng vì điều đó". Đạo luật ngày 25 tháng Sương mù, Năm III, chương 5, mục 1, điều 7 quy định rằng "những người lưu vong từng cầm vũ khí chống lại Pháp sẽ bị bắt giữ, dù là ở Pháp hay ở bất cứ quốc gia thù địch hay bị chinh phục nào, và bị xét xử trong vòng 24 tiếng". D'Enghien thừa nhận việc được người Anh trả tiền và cầm vũ khí chống lại Pháp, cả hai đều là tội tử hình với người Pháp. Nếu ông ta không thừa nhận, số tiền khổng lồ trong két của ông ta kiểu gì cũng sẽ kết tội ông ta.

Sau đó, theo lời Ségur, d'Enghien "bị hối hả đưa tới con hào của lâu đài, ông ta bị bắn tại đó, và được chôn dưới một cái huyệt đã đào sẵn". Những lời cuối cùng của ông ta là "Vậy là tôi phải chết trong tay người Pháp!", có vẻ chúng nhắc đến một tình thế hiển nhiên song cũng thông cảm được trong bối cảnh đó. Con chó của ông ta sau này thuộc về Gustav IV của Thụy Điển, và đeo một cái vòng cổ có ghi: "Tôi thuộc về [nguyên văn] Công tước d'Enghien bất hạnh.

Tối hôm đó, một buổi tiếp tân được tổ chức tại Malmaison để chào mừng việc công bố Luật Dân sự, nó thể hiện rõ tính hai mặt của Napoleon trong vai trò một nhà độc tài tàn bạo và một nhà làm luật đầy cảm hứng. Khi cuộc hành quyết d'Enghien được biết đến công khai, một châu Âu bị sốc đã gần như nhất loạt nhắc tới xu hướng báo thù của người Corse, và Pelet ghi lại rằng người dân Paris lo ngại Napoleon đã "rơi vào con đường ma quỷ" của Robespierre. Những người tự do trên khắp châu Âu bắt đầu nhìn nhận Napoleon khác đi: đây là thời điểm mà René de Chateaubriand và Benjamin Constant quay lưng lại với ông. Để đáp lại lời phản đối của Nga về vụ hành quyết, Napoleon ra lệnh cho đại sứ của mình tại St Petersburg, Tướng d'Hédouville, đòi lại hộ chiếu của mình, và ông này thực hiện vào ngày 7 tháng Sáu, khởi đầu cho một giai đoạn quan hệ Pháp-Nga rất xấu, cuối cùng sẽ bùng nổ thành chiến tranh. Lời nhận xét cay nghiệt về vụ hành quyết d'Enghien – "Nó còn tệ hơn cả một tội ác; nó là một

sai lầm ngớ ngẩn" – vẫn thường được gán một cách nhầm lẫn cho Talleyrand; nhưng cho dù người nói ra câu này là Fouché hay Boulay de la Meurthe đi nữa, nó vẫn đúng. Mọi người đều có thể thấy điều đó, trừ Tổng tài Thứ nhất.

Napoleon trở lại Paris ngày 23 tháng Ba, nơi ông ngầm thừa nhận sự mất lòng trước hành động của mình. Ông "gieo mình" xuống ghế tại Hội đồng Nhà nước "với đôi lông mày nhíu lại" và nói, "Dân chúng Paris… là một tập hợp những kẻ đần độn tin vào cả những lời kể lố bịch nhất". Sau đó, ông nói thêm rằng quan điểm của công chúng "có những sự thất thường mà chúng ta phải học cách coi thường". Nhắc lại lời Nữ hoàng Elizabeth I (có khả năng là vô thức), ông nói tiếp, "tôi không điều tra trái tim của con người để khám phá những nỗi phiền muộn bí mật của họ". Ông nói về phản ứng yếu ớt từ Công tước Baden, về việc Louis XIV trục xuất nhà Stuart sau Hiệp ước Utrecht, về các điệp viên Nga, và về sự phẫn nộ của ông với tờ *Journal de Paris* vì đăng tải quá sớm các chi tiết "vụ âm mưu" của d'Enghien. "Napoleon thường xuyên ngắt lời chính mình trong lúc chạy theo mạch này", Pelet ghi nhận, "vì rõ ràng ông ấy cảm thấy cần phải đưa ra sự biện hộ, song lại lúng túng không biết nói gì, và dẫn đến sự mơ hồ và thiếu nhất quán trong cách diễn đạt của ông ấy". Sau khi ông ngừng lời, không ai nói tiếp, và Pelet nghĩ "sự im lặng này đầy ý nghĩa". Napoleon rời phòng và cuộc họp kết thúc.

Sau Lễ cầu kinh Chủ nhật tuần đó, Ségur nhận thấy những nhóm người được hình thành quanh Napoleon "lắng nghe ông ấy với sự tò mò chăm chú, với thái độ thất vọng và bối rối, và đa phần im lặng, dĩ nhiên là thể hiện sự không tán thành". Kết quả là, "Thái độ cao ngạo và nghiêm nghị của ông, dù lúc đầu có vẻ bung ra, nhưng rồi trở nên ngày càng ủ rũ và dè dặt hơn". D'Enghien có thể đã không có một tang lễ, song dường như ông ta đã có một sự tưởng niệm.

Vào sáng ngày 6 tháng Tư, Charles Pichegru bị phát hiện đã chết

trong phòng giam. Theo tờ *Moniteur*, ông ta đang đọc bản tường thuật của Seneca về vụ tự sát của Cato, và trang sách được để mở ở câu: "Người âm mưu không nên sợ cái chết". Lời giải thích chính thức là Pichegru đã tự siết cổ mình "bằng một cái que xoắn vào cà vạt lụa của mình". Napoleon thường xuyên bị buộc tội vì đã ra lệnh thực hiện vụ giết người này quá nhanh ngay sau vụ của d'Enghien, và thậm chí người ta còn nghi ngờ ông đã cử bốn lính Mamluk thực hiện việc này, những người mà đến lượt mình đều bị bắn vào hôm sau. Talleyrand, người luôn có thể được trông đợi trong việc đưa ra những lời cay nghiệt, nói về cái chết của Pichegru: "Nó rất đột ngột và rất đúng lúc". Nhưng không có bằng chứng nào, dù mơ hồ, cho thấy Napoleon có liên quan; quả thực, những người ủng hộ ông lập luận rằng sau thất bại với d'Enghien, ông đặc biệt muốn có cơ hội để phơi bày tội trạng của Pichegru trước phiên tòa công khai và sau đó trừng phạt công bằng và công khai, nên ông chẳng được gì khi cho sát hại Pichegru.

Tháng tiếp theo, Napoleon hài lòng khi biết tin Đại úy Wright đã bị bắt sau hai tiếng chiến đấu lúc chiếc thuyền buồm của ông ta bị bất động vì lặng gió ở ngoài khơi cảng Navalo ở Brittany. Bị nhận diện bởi một sĩ quan Pháp từng phục vụ ở Syria, Wright được đưa trở lại nhà tù Temple, nơi ông ta từng trốn thoát sáu năm về trước. Ngày 27 tháng Mười năm 1805, 18 tháng sau cái chết của Pichegru, xác Wright được tìm thấy trong phòng giam với cổ họng bị cắt. Ngài Sidney Smith, người điều tra về cái chết 10 năm sau đó, nghi ngờ rằng ông ta đã bị sát hại, song nhà chức trách một lần nữa lại tuyên bố đấy là một vụ tự sát. Napoleon khẳng định vào năm 1815 rằng ông chưa bao giờ nghe nói tới Đại úy Wright cho tới khi Huân tước Ebrington nhắc tới anh ta vào năm trước đó trên đảo Elba, và nói anh ta có cấp bậc quá thấp để ông "quan tâm tới cái chết của anh ta". Trên thực tế, Napoleon đã viết cho Đô đốc Federico Gravina, Đại sứ Tây Ban Nha, bày tỏ sự hài lòng trước việc bắt giữ Wright, nhận xét rằng: "Hậu thế

sẽ đóng dấu ô nhục lên Huân tước Hawkesbury và những kẻ đó, những kẻ đủ hèn hạ để viện đến sát nhân và tội ác như một phương pháp tiến hành chiến tranh". Điều đó không có nghĩa là ông đang nói dối – ông đã gửi đi hàng chục nghìn lá thư trong những năm sau đó và rất có thể chỉ đơn giản là đã quên. Dẫu vậy, lập luận rằng ai đó "có cấp bậc quá thấp" nên không làm ông chú ý là không thuyết phục. Chỉ mới vào tháng trước tháng xảy ra cái chết của Wright, Napoleon đã viết cho Bộ trưởng phụ trách các vấn đề tôn giáo của mình, ra lệnh cho ông này "Bày tỏ sự không hài lòng của tôi tới ông Robert, giáo sĩ tại Bourges, người đã có một buổi giảng kinh rất tồi vào ngày 15 tháng Tám."

Những cái chết của d'Enghien, Pichegru, và Wright đã được đưa ra như bằng chứng xác thực rằng Napoleon là một nhà cầm quyền đầy thù hận, song như thế là suy diễn quá nhiều từ những gì đã diễn ra. Vụ sát hại d'Enghien thông qua màn kịch tòa án rõ ràng là một hành động tự vệ tàn nhẫn nếu đã xét xử sai, và hai cái chết còn lại đã không thể chứng minh được là tự vẫn, ngoài chuyện sát hại theo lệnh của Napoleon. Những tù nhân bị kết án tử hình (trong trường hợp của Pichegru) hoặc bị giam cầm trong suốt thời gian của một cuộc chiến tranh dài (trong trường hợp của Wright) thường trở nên trầm uất, cho dù các bối cảnh của cả hai trường hợp đều chỉ theo hướng khác.(*) Lời giải thích có vẻ khả dĩ nhất là một thuộc hạ hăng hái thái quá, chẳng hạn như Fouché hay Savary, đã thực hiện điều mà mình nghĩ là Napoleon muốn, giống như cách các hiệp sĩ của Henry II sát hại Thomas Becket. Những phiên tòa xử Cadoudal, Moreau và những người âm mưu khác được ấn định vào tháng Sáu.

• • •

Không lâu sau khi âm mưu của Cadoudal thất bại, Napoleon nói với Hội đồng Nhà nước: "Chúng tìm cách hủy hoại cuộc Cách mạng bằng việc tấn công tôi. Tôi sẽ bảo vệ nó, vì tôi là Cách mạng". Rõ ràng

là ông tin như vậy, và ở một mức độ nào đó điều ấy cũng đúng, nhưng vào chính thời điểm này ông đã có động thái rõ nét nhất của sự rời xa tinh thần cộng hòa mà cuộc Cách mạng đã tuyên bố. Vài ngày sau cái chết của Công tước d'Enghien, Thượng viện đã thông qua một thông điệp chúc mừng tới Napoleon mà theo lời Fouché, trong đó đề xuất rằng có thể phải cần tới "những thể chế khác" để tiêu diệt hy vọng của những kẻ âm mưu trong tương lai. "Vĩ nhân", thông điệp này thúc giục ông đầy xu nịnh, "hãy hoàn tất thành tựu của ngài; hãy làm cho nó bất tử như chính vinh quang của ngài". Cách duy nhất để làm thành tựu của ông "bất tử" là tạo ra một "thể chế khác" cho phép củng cố chắc chắn di sản của ông và bảo đảm sự ổn định của quốc gia trong trường hợp một kẻ ám sát tương lai thành công. Người ta cảm thấy rằng sự không chắc chắn trong kế vị sẽ thúc đẩy các âm mưu.

Ngày 28 tháng Ba, Napoleon nói với Hội đồng rằng "chủ đề này xứng đáng được chú ý cao nhất, và về phần mình ông không muốn gì hết; ông hoàn toàn hài lòng với vị thế của mình, song bổn phận của ông là phải cân nhắc tới cả vị thế của Pháp, và những gì tương lai có thể tạo ra". Ông đã xem xét lại đánh giá trước đây của mình về tính chính thống của các bậc quân chủ. Chỉ duy nhất nguyên tắc kế vị mới có thể ngăn chặn được một cuộc phản cách mạng, ông nói thêm theo cùng giọng điệu. Sau đó, những đơn thỉnh cầu bắt đầu tới từ các tỉnh, cầu xin Napoleon nhận lấy vương miện. Báo chí bắt đầu chạy những bài tán dương các thể chế quân chủ, và những tập sách mỏng chịu ảnh hưởng bởi quan điểm chính thống như *Réflexions sur l'hérédité du pouvoir souverain* (Những suy ngẫm về sự thừa kế quyền lực quân chủ) của Jean Chas được xuất bản, đề xuất rằng cách tốt nhất để làm thất bại những kẻ âm mưu là thiết lập một triều đại Napoleon.

Đến cuối tháng Ba, chiến dịch được dàn xếp cẩn thận này đã trở nên thành công tới mức Hội đồng Nhà nước thảo luận về danh hiệu tốt nhất để Napoleon lĩnh nhận. "Không ai đề xuất là Vua!" Pelet

nhận xét. Thay vì vậy, "Tổng tài", "Vương hầu", và "Hoàng đế" được thảo luận. Hai danh hiệu đầu nghe quá khiêm nhường, song Pelet tin rằng Hội đồng nghĩ "danh hiệu Hoàng đế quá tham vọng". Ségur, người có bố là Bá tước de Ségur, có mặt tại cuộc họp và sau này trở thành đại thần nghi lễ đế chế, nói rằng 27 trong 28 thành viên Hội đồng tán thành việc Napoleon mang một danh hiệu thế tập nào đó. Chủ tọa cuộc họp báo cáo tất cả họ đều đề xuất rằng danh hiệu "Hoàng đế là thứ duy nhất xứng đáng với ngài và với Pháp". Napoleon nói với diễn viên Talma, người tình cờ cũng có mặt, "Vào khoảnh khắc này chúng ta đang trao đổi như thể chúng ta đang có một cuộc trò chuyện, nhưng, chúng ta đang làm nên lịch sử!"

Khi Napoleon đã sẵn sàng tuyên bố mình là hoàng đế, nhiều vị tướng cộng hòa vĩ đại có thể phản đối việc này đã không còn: Hoche, Kléber, và Joubert đã chết; Dumouriez lưu vong; Pichegru và Moreau sắp bị xét xử vì tội phản quốc. Chỉ còn lại Jourdan, Augereau, Bernadotte, Brune, và họ sắp sửa được xoa dịu với những cây gậy thống chế. Lời giải thích Napoleon đưa ra với Soult – "Cần chấm dứt những hy vọng của nhà Bourbon" – tất nhiên không phải là toàn bộ lý do; ông cũng muốn có thể xưng hô với Francis của Áo và Alexander của Nga như những người ngang hàng, và có thể cả với Augustus, Hadrian, và Constantine nữa. Trên thực tế, vào năm 1804 Pháp đã là một đế chế, nên việc Napoleon tuyên bố mình là một hoàng đế cũng chỉ là việc thừa nhận thực tế đó về mặt pháp lý, cũng như việc Nữ hoàng Victoria sẽ trở thành người đứng đầu Đế quốc Anh sau này vào năm 1877. Thật ngạc nhiên là ít người Pháp phản đối sự trở lại của một nền quân chủ thế tập chỉ 11 năm sau khi Louis XVI bị hành quyết, và những người đó được hứa hẹn có cơ hội bỏ phiếu phản đối việc này trong một cuộc trưng cầu dân ý.

• • •

Ngày 10 tháng Năm năm 1804, William Pitt Trẻ trở lại vị trí Thủ

tướng Anh, thay thế Chính phủ Addison yếu ớt và cam kết xây dựng một khối liên minh thứ ba chống Pháp, điều khiến ông ta sẵn sàng chi 2,5 triệu bảng và hy vọng sẽ chiêu mộ được Nga và Áo. Tám ngày sau, Napoleon chính thức được tuyên bố là Hoàng đế trong một buổi lễ kéo dài 15 phút tại Saint-Cloud, tại đó Joseph được phong làm Đại Tuyển hầu và Louis trở thành Nguyên soái Pháp. Kể từ đó, ông sử dụng danh hiệu có phần nhập nhằng và dường như mâu thuẫn là "Napoleon, nhờ ân huệ của Chúa và Hiến pháp của nền Cộng hòa, Hoàng đế của người Pháp". Trong bữa tối hôm đó, ông lạnh nhạt suy ngẫm về cách gia đình mình đang cãi cọ về bổng lộc: "Quả thực, khi lắng nghe các cô em của tôi, có lẽ người ta phải nghĩ rằng tôi đã quản lý rất tồi di sản của cha chúng tôi, đức vua đã quá cố."

Nếu Napoleon qua đời mà không có người kế vị, tất cả nhất trí rằng Joseph và sau đó là Louis sẽ kế thừa vương miện, còn Lucien và Jérôme bị loại ra khỏi danh sách kế vị vì những cuộc hôn nhân mà anh trai họ không tán thành. Napoleon nổi xung khi biết Jérôme, người đang phục vụ trong hải quân Pháp, khi nghỉ phép lên bờ tại Mỹ vào tháng Mười hai năm 1803 đã cưới cô thừa kế xinh đẹp Elizabeth Patterson ở Baltimore thay vì chờ đợi cuộc hôn nhân có tính liên minh với một hoàng gia châu Âu. Napoleon đã làm mọi thứ trong quyền lực của mình để chấm dứt cuộc hôn nhân, kể cả việc quấy quả Giáo hoàng để hủy bỏ nó và lệnh cho các quan chức Pháp "công khai nói rằng tôi không thừa nhận một cuộc hôn nhân mà một cậu trai trẻ 19 tuổi đã giao kết trái với luật của đất nước cậu ta". Tất cả các anh em trai của ông, ngoại trừ Louis, đều đã kết hôn vì tình yêu, như chính ông đã làm, điều không có ích lợi gì cho Pháp.

"Là công cụ duy nhất cho định mệnh của mình, tôi không nợ gì các anh em trai của tôi". ông viết cho Đại sứ Pháp tại Mỹ Louis Pichon vào ngày 20 tháng Tư, nhất quyết yêu cầu ông này tìm ra cách để hủy bỏ cuộc hôn nhân của Jérôme. Sau này ông nói với Cambacérès,

“không có cuộc hôn nhân nào ngoài cuộc hôn nhân giữa hai người yêu nhau, được kết hợp trong một khu vườn, trước ban thờ của tình yêu, trong sự hiện diện của trăng sao”. Giáo hoàng không tán thành và tuyên bố cuộc hôn nhân không thể bị hủy bỏ, song Napoleon tiếp tục nói về Elizabeth như “nhân tình” của Jérôme hay “cô gái cậu ta sống cùng”, và tới tháng Tư năm 1805 ông thậm chí còn đe dọa cho bắt Jérôme. Tháng sau, Jérôme chịu lép, quay lại hải quân và từ bỏ người vợ đang có thai của mình. Elizabeth trốn tới London và sinh một đứa con trai trước khi quay về Mỹ, nơi cô được gia đình bố mình đón nhận. (Sau này, cháu nội của cô trở thành Bộ trưởng Tư pháp.)

Napoleon nghiêm khắc quở trách Pauline về những hành vi ngoại tình của cô này ở Rome. “Đừng trông cậy anh giúp đỡ”, ông cảnh báo em gái, “nếu ở tuổi của mình em vẫn để bản thân bị điều khiển bởi những lời khuyên xấu”. Về chồng của cô em, Vương hầu Camillo Borghese, ông nói thêm: “Nếu em cãi cọ với anh ta đó sẽ là lỗi của em, và Pháp sẽ đóng cửa lại với em”. Ông ra lệnh cho ông chú của họ, Hồng y Fesch, nói với cô gái 23 tuổi phù phiếm nhưng quả thực rất quyến rũ này, “nhân danh cháu, rằng nó không còn xinh đẹp nữa, rằng nó sẽ còn ít xinh đẹp hơn sau vài năm nữa, và… nó sẽ không thể được nuông chiều mãi trong những thói xấu đó với những lời quở trách lịch sự”. Bất chấp những lời cảnh cáo này, quan hệ của Pauline với chồng mình ngày càng xấu đi, và cô không bao giờ tha thứ cho ông này về việc cậu con trai 6 tuổi Dermide Leclerc của cô bị chết vì sốt vào tháng Tám năm đó.

• • •

Ngay sau hôm ông được tuyên bố là Hoàng đế, Napoleon phong hàm cho 18 “Thống chế của Đế chế” trong đó có 4 người là danh dự, 14 người đang tại ngũ. 14 thống chế đang tại ngũ gồm Alexandre Berthier, Joachim Murat, Adrien Moncey, Jean-Baptiste Jourdan, André Masséna, Pierre Augereau, Jean-Baptiste Bernadotte, Nicolas

Soult, Guillame Brune, Jean Lannes, Édouard Mortier, Michel Ney, Louis-Nicolas Davout, và Jean-Baptiste Bessières.(*) Từ năm 1807 đến 1815 có thêm 8 thống chế nữa được phong. Thống chế không phải là một cấp quân hàm mà là một danh hiệu danh dự nhằm thừa nhận và tưởng thưởng điều mà sau này Napoleon gọi là "lửa thiêng", và tất nhiên để khích lệ phần còn lại của đội ngũ chỉ huy cao cấp. Danh hiệu này đi kèm với một cây gậy bạc bọc nhung gắn hình một con đại bàng bằng vàng và đựng trong hộp da morocco đỏ, thể hiện việc Napoleon coi những người này là 14 chỉ huy quân sự xuất sắc nhất của quân đội Pháp.(*) Không phải ai cũng đều bị ấn tượng: khi ban tham mưu của Masséna chúc mừng ông ta, Masséna chỉ bật cười: "Chúng tôi có 14 người!" Masséna khá may mắn khi được nhận gậy thống chế, vì ông ta đã bỏ phiếu chống lại chức Tổng tài Suốt đời và chỉ trích phiên tòa xử Moreau sắp diễn ra, nhưng năng lực quân sự của ông ta là không thể bác bỏ. Davout thì được phong bất chấp việc chưa bao giờ chỉ huy một sư đoàn trong chiến đấu; cho dù đúng là ông ta có một chức chỉ huy trong Cận vệ Tổng tài; lẽ ra ông ta đã không được phong trong đợt đầu tiên nếu người anh em cọc chèo của ông là Tướng Leclerc còn sống. Còn Marmont cảm thấy buồn bã vì ông ta không phải là một trong 18 người đầu tiên, và Junot không được coi là có tầm cỡ thống chế – thậm chí đôi lúc còn bị cho là không có năng lực quân sự.

Napoleon đảm bảo một sự cân bằng 7-7 (số thống chế mỗi đạo quân) giữa các Đạo quân sông Rhine và Đạo quân Italy, điều này được duy trì gần như tương tự trong việc phong thống chế sau này cho Victor, Marmont, và Suchet của Đạo quân Italy, và Macdonald, Oudinot, Saint-Cyr, và Grouchy của Đạo quân sông Rhine. Mortier và Soult xuất thân từ Đạo quân Sambre-et-Meuse, và cho dù Napoleon không biết rõ về họ nhưng hiển nhiên họ là những chiến binh giỏi, và Soult có năng lực chỉ huy độc lập. Cũng có cả một nỗ lực thiết lập cân bằng về chính trị: Brune giúp thu phục những người Jacobin, Jourdan

và Moncey chỉ huy những đạo quân cộng hòa quan trọng. Bernadotte là anh em cọc chèo với Joseph, nhưng cũng là một nhân vật đối lập mà Napoleon nghĩ tốt nhất nên cột chặt vào chế độ của mình.

Có câu nói rằng mỗi người lính đều mang một cây gậy thống chế trong ba lô của mình, và xuất thân từ tầng lớp lao động của nhiều thống chế là một sự nhắc nhở mạnh mẽ về điều đó. 10 người trong số họ xuất thân từ thường dân, trong đó có con trai của một thợ đóng thùng (Ney), thợ thuộc da (Saint-Cyr), quản lý (Victor), người ủ bia (Oudinot), phú nông (Mortier), chủ cối xay (Lefebvre), chủ nhà trọ (Murat), người hầu trong nhà (Augereau) và coi kho (Masséna). Chỉ có Vương hầu Józef Poniatowski và Hầu tước de Grouchy (nhận được cây gậy lần lượt vào năm 1813 và 1815) là quý tộc, cho dù Pérignon, Macdonald, Marmont, Berthier, và Davout là con cháu của giới quý tộc thời Chế độ cũ. Sérurier từng huênh hoang rằng bố mình giữ một "chức vị hoàng gia", song hóa ra ông này là người chuyên bắt chuột chũi tại trại nuôi ngựa giống của hoàng gia tại Lâon. Cho dù nguồn gốc xã hội của họ là gì, Napoleon đều gọi tất cả các thống chế là "Em họ của tôi" trong thư từ, như ông vẫn xưng hô với Cambacérès và một số quan chức cao cấp của đế chế.(*)

Các thống chế được phong danh hiệu, như Vương hầu de Ponte Corvo (Bernadotte), Vương hầu de Neufchâtel (Berthier), Công tước d'Istrie (Bessières) và Vương hầu d'Eckmühl (Davout). Ngoài danh hiệu và gậy, Napoleon còn trao những khoản trợ cấp (bằng tiền mặt) cho các thống chế của mình, một số khoản rất lớn. Trong tổng số 26 thống chế, có 24 người nhận được khoản trợ cấp này – chỉ hai nhân vật cộng hòa ngấm ngầm Brune và Jourdan là không nhận được gì, mặc dù Brune trở thành một bá tước. Sự ưu ái của Napoleon thể hiện rõ ràng trong việc phân bổ các khoản trợ cấp này theo các năm. Bốn thống chế hàng đầu – Berthier với 1 triệu franc, Masséna 933.000 franc, Davout 817.000 franc, và Ney 729.000 franc – chiếm quá nửa

tổng số 6 triệu franc. Bốn người kế tiếp – Soult, Bessières, Lannes, và Bernadotte – nhận được từ 200.000 tới 300.000 franc mỗi người. Tất cả những người còn lại nhận được dưới 200.000 franc, trong đó Saint-Cyr, người Napoleon tôn trọng với tư cách một người lính nhưng không thể thân mật trên tư cách một con người, chỉ nhận được 30.211 franc.

Cùng với việc thiết lập danh hiệu thống chế, vào ngày 18 tháng Năm năm 1804, Napoleon chính thức thành lập Cận vệ Đế chế, một sự hợp nhất giữa Cận vệ Tổng tài và đơn vị bảo vệ Cơ quan Lập pháp. Lực lượng này bao gồm ban tham mưu, các hợp phần bộ binh, kỵ binh và pháo binh, với các tiểu đoàn công binh và lính thủy phối thuộc. Sau này, lực lượng này được tách ra thành Cận vệ Già gồm các chiến binh kỳ cựu phục vụ lâu năm, Cận vệ Trung gồm những binh lính đã chiến đấu trong các chiến dịch giai đoạn 1807-1809 và Cận vệ Trẻ, được chọn từ lính quân dịch hằng năm. Là một lực lượng tinh nhuệ ngày càng đông, từ 8.000 người năm 1804 lên tới 100.000 người vào năm 1812, Cận vệ Đế chế ý thức được sự vượt trội của mình so với các trung đoàn bộ binh thông thường, và thường được Napoleon sử dụng làm lực lượng dự bị chiến lược, chỉ được tung vào trận ở khoảnh khắc quyết định, nếu nó tới. Tinh thần của họ nói chung được nhìn nhận là cao nhất trong quân đội, cho dù họ phải chịu sự bất bình từ phần còn lại của Đại quân, vốn tin chắc rằng Napoleon cư xử với các cận vệ một cách thiên vị, giễu cợt biệt danh "Những người bất tử"của lực lượng này là xuất phát từ cách Hoàng đế che chở cho họ.

• • •

Phiên tòa lớn xử vụ âm mưu Moreau-Cadoudal vào tháng Sáu năm 1804 gần như đã bị nhà chức trách làm hỏng. Bằng chứng chống lại Moreau, người vẫn được dư luận Pháp nhìn nhận như vị anh hùng được yêu mến nhất sau Napoleon, phần lớn chỉ dựa trên lời nghe nói lại và những bằng chứng chung chung, vì ông ta không bao giờ viết ra

điều gì nhạy cảm. Moreau nói rất xúc động với tòa án đặc biệt gồm những thẩm phán dân sự, thừa nhận là những người âm mưu đã "đề xuất với tôi (như tất cả đều biết rõ) để tôi đứng đầu một phong trào quần chúng tương tự như phong trào ngày 18 tháng Sương mù", song ông ta tuyên bố đã từ chối họ, vì cho dù ông ta có đủ năng lực để chỉ huy các đạo quân, nhưng ông ta "không hề có mong ước chỉ huy nền Cộng hòa". Tiến hành xét xử theo luật về tình trạng khẩn cấp, tòa án đã chứng kiến sự cảm thông chân thành của công chúng dành cho Moreau, và khiến cho Napoleon hết sức bực dọc khi tòa án tuyên mức án nhẹ nhất như có thể: hai năm tù giam, sau đó bị Napoleon xét lại thành trục xuất tới Mỹ. Khi Phu nhân Moreau tới gặp Napoleon để cầu xin giảm án, ông nhận xét: "Các thẩm phán chẳng còn chừa lại gì cho tôi để giảm nữa cả!" Cựu phó tướng của Moreau tại Đức, Tướng Claude Lecourbe, người đã công khai bắt tay ông ta trong khi diễn ra phiên tòa, có mặt ở Tuileries không lâu sau đó, và rồi Napoleon kêu lên: "Làm sao ông dám làm vấy bẩn cung điện của ta bằng sự hiện diện của mình chứ?"

Cho dù 21 người được tha bổng, bốn người khác ngoài Moreau bị kết án tù, trong khi Cadoudal và 19 người nữa – bao gồm một người trong mấy anh em quý tộc nhà Polignac – bị kết án tử hình. Hai tuần sau, sau khi Moreau đã lên đường đi Philadelphia, Napoleon giảm một số án tử hình xuống, trong đó có bản án của Bouvet de Lozier, Polignac, và một nhà quý tộc khác, Hầu tước Rivière. Những người còn lại, trong đó có Picot, bị xử chém tại quảng trường Grève vào ngày 25 tháng Sáu trong cuộc xử chém hàng loạt duy nhất diễn ra dưới triều đại của Napoleon. Murat phẫn nộ khi bản án của Armand de Polignac được ân giảm mà ông ta nghĩ là dựa trên nguồn gốc xuất thân, song cũng có thể vì Polignac từng học ở Brienne cùng Napoleon. "Chúng ta đã đạt được nhiều hơn chúng ta dự kiến", Cadoudal nhận xét trên đường đến đoạn đầu đài. "Chúng ta tới để mang đến cho

Pháp một ông vua; chúng ta đã cho đất nước một hoàng đế". Ông ta nhất quyết yêu cầu được hành quyết đầu tiên, như vậy những người đồng mưu với ông ta sẽ không tin vào lời đồn rằng ông ta đã chấp nhận một lệnh ân xá sẽ tới sau khi họ chết.

• • •

Ngày 12 tháng Sáu năm 1804, Hội đồng Đế chế mới (về căn bản là Hội đồng Nhà nước cũ) họp tại Saint-Cloud để quyết định hình thức lễ đăng quang của Napoleon. Reims (nơi theo truyền thống diễn ra lễ đăng quang của các vua Pháp), Champs de Mars (bị bác bỏ vì khả năng thời tiết xấu), và Aix-la-Chapelle (vì mối liên hệ với Charlemagne) đều được cân nhắc qua trước khi nhà thờ Đức Bà Paris được chọn. Thời điểm ngày 2 tháng Mười hai là sự thỏa hiệp giữa Napoleon, người muốn ngày 9 tháng Mười một nhân kỷ niệm 5 năm Chính biến Brumaire, và Giáo hoàng, người muốn ngày Giáng sinh là thời điểm Charlemagne đăng quang vào năm 800. Hội đồng sau đó thảo luận về quốc huy và phù hiệu chính thức của Đế chế trong đó ủy ban chuyên trách của Crétet nhất trí đề xuất con gà trống, biểu tượng của xứ Gaul Cổ xưa, nhưng nếu biểu tượng này không được chấp nhận thì đại bàng, sư tử, voi, chiếc khiên của Minerva, cây sồi hay bông lúa mì cũng có những người ủng hộ. Lebrun thậm chí còn đề xuất sử dụng biểu tượng hoa huệ của nhà Bourbon. Miot đã chỉ trích một cách thích đáng rằng hoa huệ là một lựa chọn "ngớ ngẩn" và thay vì thế đề nghị dùng hình Napoleon ngồi trên ngai vàng cho phù hiệu.

"Gà trống thuộc về trang trại", Napoleon nói, "nó là một tạo vật quá yếu ớt". Bá tước de Ségur ủng hộ sư tử vì con vật này được cho là đánh bại được báo, còn Jean Laumond ủng hộ voi, một con vật hoàng gia mà theo niềm tin (không chính xác) của công chúng không thể quỳ gối. Cambacérès nghĩ tới con ong, vì loài này có con đầu đàn mạnh mẽ (dù là một ong chúa cái), Tướng Lacuée thì thêm là ong có thể vừa đốt vừa làm mật. Không cuộc bỏ phiếu nào được tổ chức, và

Napoleon chọn sư tử, rồi họ chuyển sang câu hỏi về dòng chữ sẽ dập trên tiền mới, nhất trí một cách khá lạ lùng là giữ nguyên các từ "Cộng hòa Pháp" trên đó, việc này được duy trì tới tận năm 1809. Không lâu sau khi cuộc họp kết thúc, Napoleon đổi ý từ sư tử sang đại bàng với đôi cánh giang rộng, dựa trên lập luận rằng nó "khẳng định uy quyền của đế chế và nhắc tới Charlemagne". Nó cũng nhắc tới cả La Mã cổ đại.

Không hài lòng với chỉ một biểu tượng, Napoleon còn chọn ong làm biểu tượng cá nhân và gia đình, thứ mà sau đó trên danh nghĩa mô-típ trang trí đã len lỏi vào những tấm thảm, rèm, trang phục, ngai, gia huy, gậy, sách, và nhiều đồ dùng cá nhân khác của gia tộc đế chế. Biểu tượng của bất tử và tái sinh, hàng trăm con ong nhỏ màu vàng kim và ngọc hồng lựu (hay cũng có thể là ve sầu, hoặc thậm chí là những con đại bàng được vẽ sai) đã được tìm thấy vào năm 1653 khi ngôi mộ của Vua Pháp thời thế kỷ 5 Childeric I, bố của Clovis, ở Tournai được khai quật. Bằng cách sử dụng một cách hợp lý như vậy những con ong của Childeric, Napoleon đã kết nối một cách có ý thức gia tộc Bonaparte với triều đại Merovingian cổ xưa đã tạo lập nên chủ quyền của Pháp.

Kết quả cuộc trưng cầu dân ý về việc thiết lập Đế chế thế tập được công bố vào ngày 7 tháng Tám. Khi Bộ trưởng Nội vụ Portalis cho Napoleon thấy số phiếu ủng hộ của các lực lượng vũ trang – 120.032 của quân đội và 16.224 của hải quân – ông đã đơn giản cầm bút làm tròn con số thứ nhất lèn 400.000 và con số thư hai lên 50.000, với không phiếu chống nào được ghi nhận. Ngay cả như vậy, kết quả cuối cùng – 3.572.329 phiếu ủng hộ so với 2.579 phiếu phản đối – vẫn ít hơn 80.000 phiếu ủng hộ so với cuộc trưng cầu dân ý về chức Tổng tài Suốt đời. Cho dù có bằng chứng cho thấy một số sĩ quan bị thải hồi vì bỏ phiếu phản đối, nhưng họ thường được phép quay lại phục vụ sau đó, và một người là Tướng Solignac lên tới chức sư đoàn trưởng sau

khi ông ta đã đích thân thỉnh cầu Hoàng đế bốn năm sau đó "được ban cho vinh hạnh tới Tây Ban Nha để chia sẻ vinh quang và nguy hiểm với quân đội."

• • •

Ngày 14 tháng Bảy năm 1804, hài cốt của các Thống chế Pháp vĩ đại Vauban và Turenne được đưa về điện Invalides. Napoleon cũng chọn dịp này để trao lần đầu tiên loại huân chương mới của Pháp, Binh đoàn Danh dự, nhằm tưởng thưởng cho công trạng phụng sự Pháp mà không phân biệt nguồn gốc xã hội. Các huân chương đầu tiên là thập tự năm cánh tráng men trắng trơn được gắn vào một dải ruy-băng đỏ, đi kèm một khoản trợ cấp tài chính thường kỳ tùy theo thứ hạng của huân chương theo sắp xếp. Có 15 loại dành cho các hạng sĩ quan cao cấp, chỉ huy, sĩ quan, và chiến binh, mỗi loại nhận được 200.000 franc để phân chia hằng năm cho những người được trao tặng.

Một số nhân vật Cánh tả phàn nàn rằng việc tái lập các phần thưởng danh dự vi phạm khái niệm cách mạng về bình đẳng xã hội. Moreau thì cười mỉa vào nỗ lực nhằm tái lập các phần thưởng danh dự của Napoleon trước đó bằng việc thưởng cho đầu bếp của mình "huân chương chảo". Tuy nhiên, trong quân đội, huân chương Binh đoàn là một thành công tức thì. Không thể nói có bao nhiêu hành động quả cảm được thực hiện ít nhất một phần với hy vọng được tặng thưởng "thập tự", như cách gọi phổ biến đối với huân chương này. Napoleon lựa chọn "Danh dự và Tổ quốc" làm tôn chỉ cho huân chương, những từ đó được thêu trên mọi quân kỳ Pháp. Những người lính đánh giá các huân chương, việc thăng cấp, lương bổng và sự ghi nhận tới trực tiếp từ Napoleon cao hơn rất nhiều so với khái niệm hy sinh thân mình vì lợi ích chung mà những người Jacobin đã cố khắc ghi vào quân đội của "Nền Cộng hòa của Phẩm giá" vào những năm 1790.

Việc đưa cả các nhân vật dân sự vào diện tặng thưởng huân chương Binh đoàn là có tính toán; phần còn lại của xã hội cũng có thể đạt được danh vọng nếu họ sao chép lại những phẩm chất quân sự, nhất là sự trung thành và tuân phục. Napoleon trở thành đại thống lĩnh, song ông bác bỏ việc chọn Tướng Matthieu Dumas, người đã giúp thiết lập huân chương, làm tổng trưởng, "để dẹp bỏ ngay ý tưởng về sự thiên vị giới quân nhân". Thay vào đó, Nhà tự nhiên học, Thượng nghị sĩ và Phó Chủ tịch của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, Bernard Lacépède, được lựa chọn để điều hành. Trong số 38.000 người được nhận *ruy-băng đỏ* dưới thời Napoleon, 34.000 (hay 89%) là quân nhân hoặc thủy thủ, song các nhà bác học như Laplace, Monge, Berthollet, và Chaptal cũng được nhận chúng, giống như các tỉnh trưởng và một số luật gia đã giúp viết bộ Luật. Napoleon cũng thành lập Nhà Giáo dục của Binh đoàn Danh dự tại Saint-Denis, một trường nội trú thượng hạng cung cấp giáo dục miễn phí cho con gái của những người được tặng huân chương đã chết khi đang phục vụ, ngôi trường đến nay vẫn tồn tại, cũng như một trường trung học công của Binh đoàn ở Saint-Germain-en-Laye.

Tại một cuộc họp của Hội đồng vào tháng Năm năm 1802, khi việc thành lập Binh đoàn được thảo luận, luật sư Théophile Berlier đã dè bỉu toàn bộ ý tưởng này, và Napoleon trả lời:

> Ông nói với tôi rằng sự tôn vinh là những món trang trí rẻ tiền được các quân chủ sử dụng, tôi thách ông hãy chỉ cho tôi thấy một nền Cộng hòa nào, dù cổ xưa hay hiện đại mà tại đó những hình thức tôn vinh không tồn tại. Ông gọi những huân chương và ruy-băng này là những món trang trí rẻ tiền; nhưng con người được dẫn dắt bởi chính những món trang trí rẻ tiền như thế đấy. Tôi sẽ không nói điều này trước công chúng, nhưng trước một tập hợp các chính khách sáng suốt điều này cần được nói ra. Tôi không nghĩ rằng người Pháp yêu tự do và bình đẳng: người Pháp không thể bị thay đổi bởi 10 năm cách mạng: họ là những gì người Gaul đã từng là, dữ dội và hay thay đổi. Họ có một cảm xúc: danh dự. Chúng ta phải nuôi dưỡng cảm xúc đó. Dân chúng đòi hỏi được tôn vinh. Hãy nhìn xem đám đông e sợ trước những huy chương và huân chương các nhà ngoại giao nước ngoài đeo trên người thế nào. Chúng ta cần

tái tạo những sự trọng vọng này. Đã có quá nhiều phá hủy; chúng ta phải xây dựng lại. Một chính quyền tồn tại, vâng, đó là quyền lực, nhưng còn bản thân dân tộc – nó là gì? Những hạt cát rời rạc.

Để thay đổi điều đó, Napoleon nói, "Chúng ta cần tạo ra một vài khối đá hoa cương như những mỏ neo trên đất Pháp". Rất thường xuyên, câu nói "con người được dẫn dắt bởi chính những món trang trí rẻ tiền như thế đấy" đã được trích dẫn bừa bãi tách rời bối cảnh nó được nói ra để ám chỉ rằng ông đang tỏ ra nhạo báng cay độc, trong khi những viện dẫn đầy đủ hơn lại cho thấy ông thực sự tán dương "những món trang trí rẻ tiền" như hiện thân vật chất của danh dự. Tại cuộc họp đó, 10 trong số 24 thành viên Hội đồng có mặt biểu quyết chống lại việc thành lập Binh đoàn, vì nó tái lập sự phân biệt đẳng cấp; chín người trong số này sau đó chấp nhận hoặc chữ thập hoặc tước vị bá tước. (Bản thân Berlier nhận cả hai.)

Một buổi lễ tráng lệ được tổ chức tại doanh trại Boulogne vào Thứ năm, 16 tháng Tám năm 1804, tại đó Napoleon trao tặng những thập tự đầu tiên của Binh đoàn Danh dự cho quân đội. Các huân chương còn lại được trưng bày trên bộ áo giáp của Bertrand du Guesclin, một chỉ huy quân sự trong Chiến tranh Một trăm năm, và bên cạnh chiếc mũ trụ hiện thân cho giới hiệp sĩ Pháp thế kỷ 16, Hiệp sĩ de Bayard. Được thông báo với những phát đại bác chào mừng tại Boulogne, Antwerp và Cherbourg, 2.000 thành viên được Napoleon trao huân chương trước mặt 60.000 binh lính và 20.000 khán giả. Hơn 1.000 lính đánh trống chơi bài hành khúc "Aux Champs"(Tới sa trường) đầy hùng dũng, với đại bác nổ rền theo nhịp nhạc. Một trong các khán giả thuật lại rằng 200 lá quân kỳ đoạt được từ các kẻ thù của Pháp, "tơi tả vì đạn pháo và dính máu, tạo thành một tấm phông nền thích hợp cho dịp này". Tháng sau, Napoleon sử dụng cách nói "nhân dân của ta" lần đầu tiên trong một lá thư gửi Giáo hoàng. Ông cũng bắt đầu gọi Josephine là "Phu nhân và vợ thân mến" theo cách Henri IV thường

gọi Marie de Médici.

• • •

Ngày 2 tháng Mười, Ngài Sidney Smith tiến hành một cuộc tấn công không hiệu quả vào hải đội Boulogne, làm Napoleon lo lắng về hiệu quả của các tàu hỏa công ở trong vũng neo tàu. Luôn là như vậy, ông cũng nghĩ tới những chuyện khác, cả lớn lẫn nhỏ, và ông lệnh cho Fouché bốn ngày sau đó bỏ lệnh cấm khán giả tới nhà hát ở Piedmont huýt sáo trước màn trình diễn của những vũ công họ không thích. Ba ngày sau cuộc tấn công bị bỏ dở của Smith, Hải quân Hoàng gia Anh đã thành công hơn rất nhiều khi bốn chiếc tàu chiến tấn công hải đội chở vàng của Tây Ban Nha mà không hề tuyên chiến, đánh chìm một chiếc và chiếm ba chiếc còn lại, cùng tiền Tây Ban Nha bằng bạc và vàng thỏi trị giá 900.000 bảng trên boong. Đó là một hành động cướp biển trắng trợn, song Anh nghi ngờ rằng Tây Ban Nha – là đồng minh của Pháp kể từ Hiệp ước San Ildefonso – đang lên kế hoạch tuyên chiến ngay khi số tiền đã được đưa lên bờ an toàn ở Cadiz.

• • •

Sự khéo léo trong cầm quyền của Napoleon được minh họa rất rõ trong 22 lá thư ông viết chỉ trong một ngày vào tháng Mười năm 1804. Những lá thư này đề cập, bên cạnh nhiều vấn đề khác, việc tái lập Dòng Tên ở Tây Ban Nha ("Ta sẽ không bao giờ chấp nhận chuyện này xảy ra tại Pháp"), số lượng người Anh ở Paris ("Tất cả những người được tìm thấy ở đó đã bị trục xuất hết chưa?"), một lá thư cho Bộ trưởng Hải quân Decrès của ông hỏi, "Chính xác thì mục đích của việc để các đô đốc lại Paris là gì?", lợi ích đáng mong đợi của việc hợp nhất 40 tu viện Paris dành cho giáo dục nữ sinh, việc đưa ra các luật săn bắn theo kiểu Anh, và một sự chỉ trích nghề luật sư ("cái đám ba hoa và xúi bẩy cách mạng được thúc đẩy chỉ bởi tội ác và tham nhũng"). Những lá thư liên tục hối thúc Decrès thỉnh thoảng lại xen

kẽ đôi dòng xoa dịu. "Ta lấy làm tiếc là ông bực bội với ta", ông viết cho Decrès vào tháng Mười hai, nói về những cơn thịnh nộ của chính mình "cuối cùng, khi tức giận đã qua đi chẳng để lại gì, vì thế ta hy vọng ông sẽ không nuôi ác cảm nào với ta."

Thể hiện sự bất chấp luật pháp quốc tế tương tự như Hải quân Hoàng gia Anh đã làm không lâu trước đó, tối 24 tháng Mười, người Pháp bắt cóc nhà ngoại giao Anh Huân tước George Rumbold tại dinh thự đồng quê của ông ta gần Hamburg, một thành phố tự do thuộc Liên minh Hanseatic nằm dưới sự bảo trợ của Phổ, và đưa ông ta tới nhà tù Temple. Giống như Francis Drake ở Munich và Spencer Smith ở Stuttgart, ông ta tham gia ủng hộ các âm mưu của những phần tử lưu vong; ông ta được thả sau 48 tiếng và quay về Anh. Vua Phổ bày tỏ bất bình một cách chừng mực về việc Pháp vi phạm chủ quyền của Hamburg. Quan điểm của Napoleon là một đại sứ đáng lẽ phải là "một sứ giả hòa giải, bổn phận của ông ta luôn luôn thiêng liêng, dựa trên đạo đức", nhưng Chính phủ Anh đã dùng Rumbold như "một công cụ chiến tranh, kẻ có quyền làm bất cứ điều gì". Ông ra lệnh cho Talleyrand hỏi người Anh: "Có phải với nước này thì các nguyên thủ của châu Âu chẳng hơn gì đám tiểu vương Ấn Độ?"

• • •

Việc chuẩn bị cho lễ đăng quang được tiến hành. "Có chậm trễ trong việc may trang phục", Cambacérès cảnh báo Napoleon. "Tuy nhiên, trang phục của thần thì đã xong". Giáo hoàng rời Rome đi Paris ngày 2 tháng Mười một, cho dù ông ta bày tỏ công khai là mình đã khóc thương cho d'Enghien, "nạn nhân cao cả và vô tội đó". Ngày 25, Napoleon gặp Giáo hoàng ở địa điểm giữa Nemours và Fontainebleau, và họ cùng tới Paris ba ngày sau đó. Napoleon ra lệnh cho các quan chức của mình đón tiếp Giáo hoàng như thể ông ta có 200.000 quân hậu thuẫn, với sự trân trọng lớn nhất dành cho ông ta. Để đảm bảo việc Giáo hoàng sẽ làm lễ tại lễ đăng quang, ông đã hứa

sẽ cưới Josephine theo nghi lễ Giáo hội, thay vì tiếp tục dựa vào thủ tục chính quyền họ đã thực hiện năm 1796; vậy là vào tối 1 tháng Mười hai, Hồng y Fesch đã làm phép cưới theo tôn giáo tại Tuileries trước sự hiện diện của Talleyrand, Berthier, và Duroc. Josephine đưa giấy chứng nhận kết hôn cho Eugène cất giữ, phòng khi có lúc nào đó Napoleon phủ nhận việc này đã diễn ra.

Những mối thù lâu ngày giữa hai nhà Bonaparte và Beauharnais được thổi bùng lên vì lễ đăng quang. Joseph phản đối việc Josephine được trao vương miện, vì điều đó có nghĩa là các con của Hortense và Louis sẽ là cháu của một hoàng hậu, trong khi các con của ông này chỉ là cháu của một nhà tư sản. Cả ba cô em gái của Napoleon đều từ chối nâng dải váy cho Josephine, Lucien từ chối có mặt tại buổi lễ, còn Mẫu Phu nhân ủng hộ cậu này và quyết định ở lại với cậu tại Rome, bất chấp việc Napoleon đã tặng bà một ngôi nhà lớn tại Paris. "Có hàng nghìn người tại Pháp đã có những cống hiến lớn lao cho quốc gia hơn họ", Napoleon bực tức nói với Roederer về các anh em trai của mình, "trong đó có ông". Ngược lại, ông rất quý mến Eugène và Hortense. "Ta yêu quý những đứa trẻ đó, vì chúng luôn nhanh nhảu làm ta vui lòng". Việc Eugène bị thương tại Ai Cập đã khiến anh ta được Hoàng đế đánh giá cao: "Nếu có một phát đại bác nổ, Eugène sẽ là người xem xét chuyện gì đang xảy ra; nếu có một con hào phải vượt qua, chính cậu ta sẽ đưa tay cho ta". Về những lời gièm pha từ các anh em mình, Napoleon nhún vai: "Họ nói vợ ta giả dối, và sự ân cần thái quá của các con cô ấy là diễn kịch. Được thôi, ta muốn họ đối xử với ta như một ông bác già; điều này đem đến một hương vị ngọt ngào cho cuộc sống của ta; ta đang trở nên già nua… Ta cần chút nghỉ ngơi". Ông mới 35 tuổi, song quan điểm này vẫn được giữ nguyên, cũng như sự ủng hộ ông dành cho Josephine: "Vợ ta là một phụ nữ tốt không hề gây hại gì cho họ. Cô ấy thỏa mãn bản thân… với những viên kim cương, những bộ xiêm y đẹp và những nỗi bất hạnh về tuổi tác. Ta

chưa từng bao giờ yêu cô ấy một cách mù quáng. Nếu ta phong cô ấy làm Hoàng hậu, đó là một hành động công bằng. Trên hết, ta là một người công bằng". Khi bà đi dự lễ ở Aix vào tháng Bảy, ông đã kiên quyết yêu cầu phải có một tán che cho bà trong nhà thờ, và phải dành cho bà một chiếc ngai ở bên phải ban thờ. Từ đó trở đi, những chuyến thăm tới các thành phố của bà đều có đại bác bắn chào mừng.

Napoleon hào phóng với các em gái mình cũng gần như với các anh em trai của ông: Elisa là người đầu tiên được trao cho một công quốc ở Lucca, cho dù điều đó cũng không ngăn được sự phàn nàn của cô. Pauline, người không hề có tham vọng chính trị, trở thành Nữ công tước cai trị Guastalla, còn Caroline là nữ Đại Công tước xứ Berg vào tháng Ba năm 1806. Không ai tỏ ra có vẻ biết ơn. Ít ra là Mẫu Phu nhân, người có khả năng trở thành nhà cai trị giỏi hơn bất cứ cô con gái nào của bà song không hề thích quyền lực, còn cảm ơn Napoleon khi ông tặng cho bà lâu đài de Pont gần Brienne vào tháng Sáu năm 1805 – "Ở đó mẹ có một trong những vùng nông thôn đẹp nhất tại Pháp", ông nói với mẹ – cùng 160.000 franc để cải tạo và bảo dưỡng lâu đài. Theo năm tháng, bà đã tích lũy được một khối tài sản ước tính khoảng 40 triệu franc. Cũng trong thời gian ông hào phóng ban phát tước vị và tiền bạc cho gia đình mình, Napoleon tiếp tục lo lắng tới những vấn đề đời thường hơn như chất lượng bánh mì mà binh sĩ của ông đang nhận được, phàn nàn với Berthier rằng quân đội đã mua ngũ cốc chất lượng kém và ra lệnh "thay vì đậu trắng, hãy liên tục dùng đậu vàng."

• • •

Lễ đăng quang của Napoleon và Josephine tại nhà thờ Đức Bà Paris vào Chủ nhật, 2 tháng Mười hai năm 1804 là một cảnh tượng huy hoàng, bất chấp việc tổ chức có phần cập rập. Tuyết đang rơi khi những vị khách đầu tiên bắt đầu tới vào lúc 6 giờ sáng, và họ bước vào dưới một mái hiên bằng gỗ theo phong cách tân Gothic được thiết

kế để che đi những dấu vết của sự tàn phá trong thời kỳ Cách mạng. Mái hiên này đã bị một cơn bão thổi bật bốn tối trước đó, làm vỡ các chốt nối và khung đỡ bằng gỗ, và những nhát búa tu sửa cuối cùng chỉ lặng hẳn khi đoàn rước Giáo hoàng tới gần nhà thờ vào lúc 10:30 sáng. Các đại biểu từ các Cơ quan Lập pháp, Tòa Giám đốc thẩm (mặc áo toga màu đỏ lửa), các tỉnh, Binh đoàn Danh dự, Tổng biện lý, Cục Quân nhu, các thuộc địa, các phòng thương mại, Vệ binh Quốc gia, Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, các bộ, Hiệp hội Nông nghiệp, và nhiều tổ chức khác – nhất là quân đội, gồm các sĩ quan từ thiếu tướng trở lên – đưa giấy mời cho 92 người soát giấy. Khi đã vào bên trong, họ đi tha thẩn quanh các khán đài, chuyện vãn, làm vướng chân người phục vụ, và gây ra lộn xộn nói chung. Đến 7 giờ sáng, 460 nhạc công và dàn đồng ca bắt đầu tập hợp trong các cánh giáo đường, bao gồm toàn bộ dàn nhạc của nhà nguyện đế chế, Nhạc viện, nhà hát Feydeau, nhà hát Opéra, cùng đội quân nhạc Thủ pháo và Kỵ binh Cận vệ.(*) Một trong những nhà tổ chức chính của buổi lễ, Louis Fontanes, cuối cùng đã phải chỉ thị cho binh lính yêu cầu mọi người ngồi xuống.

Đến 9 giờ sáng, phần lớn các đoàn ngoại giao đã tới, cho dù lễ đăng quang diễn ra quá sớm sau cái chết của d'Enghien khiến các Đại sứ Nga và Thụy Điển không có mặt. Tại Tuileries, 57 xe cát sông Seine đã được rải lên những lối đi lầy bùn ở ngoài sân, các công nhân được trả công khá cao 4 franc mỗi người để làm việc cả đêm. Sáng hôm đó, vị thị thần mới, Théodore de Thiard, bước vào phòng thay đồ của Napoleon và thấy ông "đã mặc chiếc quần nhung trắng trang trí hình những con ong bằng vàng, cổ áo đăng-ten xếp nếp theo kiểu Henri IV, và mặc ngoài là bộ quân phục khinh kỵ của ông ấy". Napoleon đã cởi bộ quân phục của mình ra trước khi tới nhà thờ Đức Bà.

Đến 10 giờ sáng, những loạt đại bác thông báo Napoleon và Josephine đã xuất phát từ Tuileries. "Cỗ xe ngựa đăng quang rất lớn",

một triều thần viết, "thành xe bằng kính chứ không bằng gỗ… Khi Hoàng đế và Hoàng hậu lên xe, họ đã ngồi nhầm bên và ngồi ở phía trước; song chỉ trong giây lát họ đã nhận ra điều đó, và vừa bật cười vừa ngồi lại ra phía sau". Đoàn xa giá lớn tới mức đã phải dừng lại ở vài điểm trên lộ trình để đợi giải tỏa các chỗ thắt cổ chai. Murat, trong vai trò Thống đốc Paris, dẫn đầu đoàn xa giá, sau đó đến lượt ban tham mưu của ông ta, bốn khối lính xạ thủ, rồi tới quân giáp kỵ, khinh kỵ của lực lượng Cận vệ, và một khối lính Mamluk trong những bộ quân phục màu mè hơn cả. Tiếp theo là các sĩ quan mang biểu tượng đế chế cưỡi ngựa, mặc áo choàng nhung tím thêu hình đại bàng và cầm những cây trượng được trang trí hình những con ong.

Cỗ xe của Napoleon và Josephine được kéo bằng tám ngựa trắng, lông bờm trắng, do Giám mã César mặc áo choàng dài màu xanh lục có thêu kim tuyến điều khiển. Napoleon mặc một chiếc áo choàng nhung màu huyết dụ thêu chỉ vàng và cẩn đá quý; Josephine – "khuôn mặt được trang điểm khéo léo tới mức trông bà ấy như 25 tuổi" – mặc một chiếc váy dài trắng và đội khăn voan xa-tanh thêu chỉ vàng và bạc. Trên chiếc mũ miện nhỏ cũng như hoa tai, vòng cổ, và thắt lưng của bà đều có gắn kim cương. Không có thứ gì mang dáng vẻ tân thời ngoại trừ quân phục của lính thủ pháo đứng dàn hàng ngang trên đường, mọi thứ đều nửa cổ điển, nửa Gothic và cực kỳ xa hoa. Chỉ nguyên số lượng binh lính có mặt – một số tài liệu ước tính đến 80.000 người – đã khiến tầm nhìn của công chúng có xu hướng bị che khuất, cùng với nhiệt độ giá lạnh khiến họ hoan hô nhưng đứng yên.

Xa giá tới cung điện của Tổng Giám mục nằm kế bên nhà thờ lúc 11 giờ sáng, Napoleon mặc đồ nghi lễ trong lúc những người dự lễ co ro vì lạnh trên các hàng ghế. Ông mặc một chiếc áo thụng dài bằng xa-tanh thêu chỉ vàng buông xuống tới tận mắt cá chân, bên ngoài là một chiếc áo choàng nhung màu đỏ thẫm viền lông chồn ecmin với họa

tiết ong được viền quanh bằng cành ô liu, cành nguyệt quế và cành sồi, nặng tới hơn 36 kg, vì thế Joseph, Louis, Lebrun, và Cambacérès đã phải nâng chiếc áo lên cho ông. "Giá như Cha [Babbù] có thể trông thấy chúng ta lúc này", Napoleon nói với Joseph bằng tiếng Italy khi hai người chiêm ngưỡng lẫn nhau trong trang phục quyền quý của họ. Lúc 11:45, Napoleon và Josephine xuất hiện trong lễ phục của họ, sẵn sàng để Hồng y du Belloy, Tổng Giám mục Paris, chào đón họ tại lối vào nhà thờ và rảy nước thánh lên người họ.

"Buổi lễ kéo dài có vẻ làm ông ấy mệt mỏi", Laure d'Abrantès, người chỉ đứng cách Napoleon mươi bước trong vai trò hầu nữ, ghi nhận, "và tôi thấy ông ấy phải vài lần kìm nén cái ngáp. Dẫu vậy, ông ấy đã làm mọi thứ được yêu cầu một cách phù hợp. Khi Giáo hoàng xức dầu thánh cho ông ấy bằng cách xoa ba lần lên đầu và hai bàn tay ông ấy, tôi nhìn theo hướng nhìn của đôi mắt ông ấy và thầm nghĩ ông ấy đang nghĩ tới việc lau sạch dầu đi hơn bất cứ điều gì khác". Cho dù nghi lễ được dựa trên lễ đăng quang của nhà Bourbon, nhưng Napoleon đoạn tuyệt với truyền thống bằng việc không xưng tội hay chịu lễ ban thánh thể.

Napoleon có hai vương miện trong lễ đăng quang: chiếc thứ nhất là một vòng nguyệt quế bằng vàng ông đội khi tiến vào nhà thờ nhằm gợi nhắc tới Đế chế La Mã và được ông đội suốt buổi lễ; chiếc thứ hai là bản sao vương miện của Charlemagne, được chế tác đặc biệt cho buổi lễ này vì vương miện truyền thống dùng cho lễ đăng quang của Pháp đã bị phá hủy trong Cách mạng, và người Áo không cho ông mượn vương miện của Charlemagne. Cho dù ông đã nâng bản sao vương miện của Charlemagne đưa lên trên đầu mình, như đã tập dượt trước với Giáo hoàng, nhưng ông đã không thực sự đặt nó lên đầu vì ông đang đội vòng nguyệt quế. Tuy nhiên, ông đã trao vương miện cho Josephine, người quỳ gối trước mặt ông. Laure dAbrantès nhận thấy nước mắt Josephine chảy ròng ròng xuống hai bàn tay đang

chắp lại cầu nguyện của bà. Napoleon cẩn thận đặt vừa vặn chiếc vương miện nhỏ của bà sau chiếc mũ miện đính kim cương bà đang đội, và vỗ nhẹ vào nó cho tới khi nó đã yên vị. Khi Giáo hoàng đã ban phước cho cả hai, ôm hôn Napoleon và ngân nga *"Vivat Imperator in aeternam"*(*) và lễ cầu nguyện đã kết thúc, Napoleon đọc lời tuyên thệ đăng quang của mình:

> Tôi thề duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ của nền Cộng hòa: tôn trọng và duy trì sự tôn trọng dành cho các luật lệ của Giáo ước và của tự do tôn giáo, tự do chính trị và dân sự, của sự không thể đảo ngược trong việc bán các tài sản quốc hữu hóa; không đưa ra các khoản thuế nào ngoại trừ theo pháp luật; duy trì thiết chế Binh đoàn Danh dự: chỉ cai trị với mục đích vì lợi ích, phúc lợi và vinh quang của nhân dân Pháp.

Việc Napoleon tự trao vương miện cho mình là khúc khải hoàn tối hậu của một con người tự cường, và ở một khía cạnh là khoảnh khắc Khai sáng vô ngôn. Sự kiện này về căn bản cũng trung thực: quả thực ông đã đi tới đó nhờ nỗ lực của chính mình. Tuy nhiên, có thể sau này ông hối tiếc bởi đã làm việc này, vì nó gợi đến sự ích kỷ quá ngưỡng. Khi được đặt vẽ tranh kỷ niệm lễ đăng quang, họa sĩ vĩ đại theo trường phái cổ điển Jacques-Louis David đã viết cho triều thần cao cấp Pierre Daru của Napoleon vào tháng Tám năm 1806 về "khoảnh khắc vĩ đại" đã "khiến những người chứng kiến kinh ngạc" (phác họa của ông ta về hành động tự đội vương miện được sao lại dưới tên gọi Bản khắc), ông ta được lệnh vẽ khoảnh khắc Napoleon trao vương miện cho Josephine. Bức tranh chính thức của ông ta, *Sacre de L'Empereur Napoleon Ier et Couronnement de l'Impératrice Joséphine* (Lễ đăng quang của Hoàng đế Napoleon I và trao vương miện cho Hoàng hậu Josephine), được trưng bày tại Louvre cho những đám đông công chúng đến chiêm ngưỡng vào tháng Hai năm 1808, không chủ ý thể hiện chính xác về mặt lịch sử: Mẫu Phu nhân được thêm vào, và Hortense cùng ba người em gái của Napoleon được vẽ đứng cách xa đuôi áo của Josephine, trong khi trên thực tế họ đã bị buộc phải nâng

nó vào khoảnh khắc Josephine được trao vương miện. Hồng y Caprara không thích dáng vẻ cái đầu hói của ông ta trong bức tranh, và yêu cầu Talleyrand ép David vẽ mình đội tóc giả, song David đã lờ việc này đi. Nhà độc tài Bolivia Manuel Malgarejo sau này đã bị chê cười vì sự kém hiểu biết của mình khi so sánh giữa tài năng của Bonaparte và Napoleon, mà ông ta nghĩ là hai người khác nhau, song ở mức độ nào đó ông ta đã đúng. Hoàng đế Napoleon cảm thấy sự cần thiết phải xuất hiện ở tư thế đầy lễ nghi theo cách mà Tướng Bonaparte hiếm khi cần đến.

Tất nhiên là những người ủng hộ nhà Bourbon cười mỉa. Một nhà bình luận so sánh chiếc áo choàng của Napoleon với chiếc áo choàng của quân bài K rô trong bộ bài tây. "Đó là một phát minh xứng đáng với một ông thầy dạy vẽ tại một trường nữ sinh", kẻ khác mỉa mai. Dẫu vậy, buổi lễ được nhắm tới binh lính và những người tham dự hơn là các nhà quý tộc cầu kỳ của thời Chế độ cũ, những người kiểu gì cũng căm ghét buổi lễ dù nó có diễn ra thế nào đi nữa. Người dân Paris rất hào hứng với lễ đăng quang, cũng còn vì tối hôm đó có những màn trình diễn pháo hoa hoành tráng, những cuộc phân phát tiền mặt và những cái vòi công cộng tuôn ra rượu vang. Cho dù Mẫu Phu nhân không dự lễ đăng quang, nhưng khi bà được chúc mừng về việc con trai mình khoác lên chiếc áo hoàng đế, câu trả lời của bà đậm tính lo xa và sự sáng suốt lớn. *"Pourvu que ça dur"*, bà nói. "Hãy hy vọng là điều này kéo dài."

16

AUSTERLITZ

"Có một khoảnh khắc trong chiến đấu khi một động thái nhỏ nhất mang tính quyết định và đem tới ưu thế; đó là giọt nước bắt đầu gây tràn bờ."

• ***Napoleon nói về Caesar trong trận Munda***

"Với chính mình, tôi chỉ có một đòi hỏi, đó là thành công."

• ***Napoleon viết cho Decrès, tháng Tám năm 1805***

Ít ngày sau lễ đăng quang, các đại tá quân đội đổ về Paris để nhận những quân hiệu mang hình đại bàng từ Hoàng đế trong một buổi lễ tại Champ de Mars. "Hỡi binh lính!" ông nói với họ, "đây là màu cờ sắc áo của các bạn! Những con đại bàng này sẽ luôn là điểm tập hợp của các bạn… Các bạn có thể hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ chúng không?" "Chúng thần thề!" họ đồng thanh trả lời. Được đúc từ sáu miếng đồng thau gắn lại với nhau rồi sau đó mạ vàng, mỗi con đại bàng cao 20,3 cm tính từ đỉnh đầu xuống móng chân, rộng 24,1 cm giữa hai đầu mút cánh, và nặng 1,6 kg.(*) Chúng được gắn trên một cán gỗ sồi màu xanh lơ mang quân kỳ của trung đoàn, và vai trò của người mang đại bàng được đánh giá rất cao, cho dù với phong cách bất kính quen thuộc của lính tráng thì những quân hiệu này chẳng mấy chốc được đặt biệt danh là "những con chim cu". Trong bản thông cáo 55 của Đại quân năm 1807, Napoleon tuyên bố: "Việc làm mất một con đại bàng là sự xúc phạm tới danh dự trung đoàn mà không chiến thắng hay vinh quang nào giành được trên cả trăm chiến trường có thể bù đắp.

Quá trình huấn luyện tiếp tục tại các doanh trại nằm trải dài theo

bờ eo biển để sẵn sàng cho cuộc tấn công Anh. "Chúng tôi diễn tập ở quy mô sư đoàn ba lần một tuần, và hai lần một tháng với ba sư đoàn kết hợp", Marmont báo cáo Napoleon từ doanh trại Utrecht. "Binh lính trở nên rất thành thục". Napoleon ra lệnh cho ông này,

> Phải hết sức quan tâm tới binh lính, và chú ý tới họ trong từng chi tiết. Lần đầu tới doanh trại, ông hãy tập hợp các tiểu đoàn thành hàng ngang, và bỏ ra tám tiếng gặp cặn kẽ binh lính từng người một; tiếp nhận những lời phàn nàn của họ, kiểm tra vũ khí của họ, và đảm bảo là họ không thiếu thốn gì. Có nhiều lợi thế trong những cuộc kiểm tra kéo dài bảy hay tám tiếng này; binh lính trở nên quen với việc mang vũ khí và ở tư thế sẵn sàng, nó chứng tỏ cho anh ta thấy rằng chỉ huy đang quan tâm và hoàn toàn chăm lo cho anh ta; đây là một động cơ tạo dựng sự tin tưởng rất lớn với binh lính.

• • •

Tháng Mười hai năm 1804, William Pitt ký kết một liên minh với Thụy Điển; ngay sau khi Anh ký Hiệp ước St Petersburg với Nga vào tháng Tư năm 1805, nòng cốt của Liên minh Thứ ba đã hiện hữu. Anh phải trả cho Nga 1,25 triệu bảng bằng tiền guinea vàng cho mỗi 100.000 quân mà nước này tung ra trận chống lại Pháp. Áo và Bồ Đào Nha gia nhập liên minh muộn hơn. Napoleon sử dụng triệt để khả năng đe dọa ngoại giao của mình để cố gắng ngăn các quốc gia khác gia nhập Liên minh. Ngay từ ngày 2 tháng Một, ông đã viết cho Maria Carolina, đương kim Hoàng hậu của vương quốc hợp nhất giữa Naples và Sicily, là em gái của Marie Antoinette và cô ruột của Hoàng đế Francis. Ông cảnh báo bà ta thẳng thừng: "Ta có trong tay mình một số lá thư do chính Lệnh bà viết, cho phép không còn chút nghi ngờ nào về ý định bí mật của Lệnh bà" về việc gia nhập Liên minh đang manh nha. "Lệnh bà đã từng mất vương quốc của mình, và hai lần là do một cuộc chiến đe dọa hủy hoại hoàn toàn triều đại của dòng dõi cha Lệnh bà", ông viết, ám chỉ tới việc Naples ủng hộ hai liên minh chống Pháp trước đó. "Vậy Lệnh bà có mong muốn có nguyên

do cho một lần thứ ba?" Napoleon tiên đoán rằng nếu chiến tranh bùng nổ lần nữa bởi bà ta, "Lệnh bà và các con của mình" – Hoàng hậu và chồng, Vua Ferdinand IV, có tổng cộng 18 đứa con, một con số phi thường – "sẽ không còn trị vì nữa, và những đứa con lang bạt của Lệnh bà sẽ phải đi hành khất qua các quốc gia khác nhau ở châu Âu". Ông yêu cầu bà ta bãi chức Thủ tướng (kiêm tình nhân) của mình, Huân tước John Acton vốn là một người Anh, và đồng thời trục xuất Đại sứ Anh, triệu hồi Đại sứ Naples từ St Petersburg về và giải tán dân binh. Cho dù bà ta không làm bất cứ việc nào trong những việc kể trên, nhưng Vương quốc Hai Sicily(*) quả thực có ký một hiệp ước trung lập tuyệt đối với Pháp vào ngày 22 tháng Chín năm 1805.

Napoleon không có kỳ nghỉ nào sau lễ đăng quang của mình; thậm chí cả vào ngày Giáng sinh ông vẫn ra lệnh không nên truy bắt một người Anh có tên Gold vì tội đã quyết đấu với một chủ sòng bạc ở Verdun, vì "một tù binh chiến tranh đã cam kết danh dự có thể quyết đấu". Muộn hơn trong tháng Một, ông viết thư cho Quốc vương Thổ, sử dụng cách xưng hô thân mật dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ hai "anh" trong cả lá thư, phù hợp với các bậc quân chủ ngang hàng nhau: "Hậu duệ của những người Ottoman vĩ đại, hoàng đế của một trong những vương quốc lớn nhất trên thế giới", ông hỏi, "ngài đã thôi trị vì rồi sao? Vì sao ngài lại cho phép người Nga áp đặt mình?" (Đã có những rắc rối với các tổng trấn thân Nga tại Moldavia và Wallachia thuộc Thổ.) Ông cảnh báo rằng đạo quân Nga ở Corfu với sự hỗ trợ của Hy Lạp, sẽ "một ngày nào đó tấn công thủ đô của ngài… Triều đại của ngài sẽ rơi vào bóng đêm của quên lãng… Ngài hãy đứng lên, Selim!" Shah Fat'h Ali của Ba Tư cũng nhận được một lá thư viết bằng thứ ngôn ngữ hoa mỹ Napoleon thường dùng để giao tiếp với các quân chủ phương Đông kể từ chiến dịch Ai Cập: "Danh tiếng, điều loan báo mọi thứ, hẳn đã cho ngài biết ta là ai và ta đã làm gì; làm thế nào ta đã nâng Pháp lên trên tất cả các nước phương Tây,

và ta đã bày tỏ mối quan tâm của mình với những vị vua của phương Đông theo cách đáng ngạc nhiên ra sao". Sau khi nhắc tới vài vị vua Ba Tư vĩ đại trong quá khứ, Napoleon viết về Anh: "Giống như họ, ngài sẽ không tin tưởng những lời khuyên từ một quốc gia của những chủ cửa hàng, những kẻ ở Ấn Độ đã buôn bán tính mạng và vương miện của các quân chủ; và ngài sẽ đem lòng quả cảm của dân tộc mình chống lại sự xâm phạm của người Nga".(*) Nếu như Pitt đang tìm cách mua chuộc các đồng minh nhằm nỗ lực loại trừ nguy cơ một cuộc tấn công đối với Anh, thì Napoleon lại đang hy vọng phỉnh phờ họ ít nhất giữ thế trung lập. Vào tháng Tư năm 1805, Napoleon viết thư cho Vua Phổ, nói rằng ông không mấy hy vọng giữ được hòa bình với Nga, và quy trách nhiệm cho Sa hoàng: "Tính cách của Hoàng đế Alexander quá thiếu kiên định và yếu ớt để chúng ta có thể trông đợi một cách có lý bất cứ điều gì tốt lành cho nền hòa bình nói chung."

Pitt đã đặt tiền lệ cho việc tài trợ những kẻ thù của Pháp ngay từ năm 1793, khi ông ta bắt đầu thuê lính của các ông hoàng Đức để chiến đấu tại Vùng đất Thấp, song thường phải thất vọng sâu sắc với các khoản đầu tư của mình, trong khi người Phổ có vẻ hào hứng với việc đánh người Ba Lan hơn là người Pháp vào năm 1795, hay việc Áo chiếm lãnh thổ Venice tại Campo Formio năm 1797 để đổi lấy Bỉ (và hòa bình). Tuy nhiên, nhìn chung, chính sách tài trợ được các chính phủ Anh kế tiếp nhau nhìn nhận là xứng đáng với cái giá bỏ ra. Napoleon đương nhiên khái quát hóa chuyện này thành việc Anh sẵn sàng chiến đấu đến giọt máu cuối cùng của các đồng minh của họ. "Làm ơn cho vẽ các bức biếm họa", Napoleon ra lệnh cho Fouché vào tháng Năm năm 1805, về "một người Anh cầm túi tiền trên tay, đang đề nghị các cường quốc khác lấy tiền của mình, v.v". Năm 1794, các khoản chi trả cho các đồng minh lên tới 14% thu nhập của Chính phủ Anh; 20 năm sau, khi đạo quân của Wellington thực sự đương đầu với Pháp, tỉ lệ này vẫn là 14%, cho dù kinh tế Anh đã phát triển đáng kể

trong quãng thời gian đó, và khoản tiền này giờ lên tới 10 triệu bảng, một con số khổng lồ. Là người thừa kế các món nợ của Cách mạng Pháp, Napoleon đang chiến đấu chống lại một chính quyền được trợ lực nhờ những lợi ích do Cách mạng Công nghiệp đem lại, và chính quyền này sẵn sàng chia sẻ nguồn lợi ấy để hỗ trợ cho công cuộc của mình. Cho dù con số tổng cộng 65.830.228 bảng trả cho các kẻ thù của Pháp từ năm 1793 đến 1815 là khổng lồ, nhưng nó vẫn ít hơn đáng kể so với chi phí để duy trì, rồi sau đó tung ra trận, một đạo quân thường trực đông đảo.

• • •

Ngày 1 tháng Hai năm 1805, Nam tước Louis de Bausset-Roquefort được chỉ định làm Tổng quản cung điện. Cương vị này bao gồm việc đích thân hầu cận Napoleon cùng Chánh Thị thần Duroc, người bạn thân nhất của Napoleon. Như một người biết rõ về ông vào cuối đời ông nhận xét, "ngoại trừ tham vọng của Napoleon mà vì nó mọi thứ khác đều bị hy sinh, bị can thiệp, ông ấy cũng giàu cảm xúc và tình cảm, và có thể có sự gắn bó chặt chẽ". Tình bạn chân thực ở đỉnh cao quyền lực có tiếng là khó duy trì, và khi thời gian trôi qua và cái chết trên chiến trường cướp đi bốn người bạn thân nhất của ông, ngày càng có ít hơn những người đủ gần gũi Napoleon để nói với ông những điều ông không muốn nghe. Bausset, dù là một triều thần hơn là một người bạn, trải qua nhiều thời gian bên Napoleon hầu như hơn bất cứ ai khác ngoài gia đình ông, và phụng sự ông trung thành cho tới tháng Tư năm 1814, tháp tùng ông trong hầu hết các chuyến thị sát và chiến dịch. Nếu người nào đó có thể được coi là biết ông một cách tường tận, thì đó là Bausset, cuốn hồi ký của ông ta được xuất bản sáu năm sau khi Napoleon qua đời, trong khi những cuốn sách ủng hộ Bonaparte bị ngăn cản ngặt nghèo. Thêm nữa, về chính trị Bausset là một người bảo hoàng, và không được nhắc đến trong di chúc của Napoleon, không giống như hàng chục người khác. Song dẫu vậy ông

ta vẫn không có gì ngoài sự ngưỡng mộ. "Thiên tài và sức mạnh biểu lộ trên vầng trán cao rộng của ông ấy", Bausset viết. "Ngọn lửa cháy sáng từ đôi mắt ông ấy thể hiện mọi ý nghĩ và cảm xúc của ông ấy. Nhưng khi sự bình yên trong tâm trạng của ông ấy không bị quấy rầy, nụ cười dễ mến nhất làm bừng sáng khuôn mặt cao quý của ông ấy, và đem đến sự cuốn hút không thể cắt nghĩa được mà tôi chưa bao giờ thấy ở bất cứ ai khác. Vào những lúc này, không thể thấy ông ấy mà không yêu mến ông ấy". Sức cuốn hút của Napoleon với Bausset không hề giảm đi trong hơn một thập kỷ ông ta sống và làm việc bên cạnh ông, phục vụ đồ ăn, quản lý gia nhân và để ông ăn gian khi chơi cờ với mình. Ông ta thuật lại rằng "cách cư xử và phong thái của ông ấy vẫn luôn như thế; chúng tự nhiên và không giả tạo. Ông ấy là người duy nhất trên thế giới mà có thể nói không chút xu nịnh rằng càng nhìn gần, ông ấy lại càng có vẻ vĩ đại hơn."

• • •

Napoleon chấp nhận vương miện của vương quốc Italy mới được thành lập trong một buổi lễ long trọng diễn ra tại căn phòng đặt ngai vàng ở Tuileries vào Chủ nhật 17 tháng Ba năm 1805. Từng là Đại pháp quan của Cộng hòa Italy nên cũng là hợp lẽ khi ông trở thành Vua Italy sau khi đã được lập làm Hoàng đế Pháp. Viết thư cho Hoàng đế Francis, ông quy nguyên nhân quyết định của mình cho Anh và Nga, lập luận rằng trong khi các nước này còn chiếm đóng Malta và Corfu, việc tách biệt các vương miện của Pháp và Italy là chuyện hão huyền. Hai ngày sau, ông phong em gái Elisa của mình cùng chồng cô này, Felice Baciocchi, lên nắm quyền cai quản Lucca và Piombino.(*)

Trên đường tới Milan để đăng quang ngôi vua Italy, Napoleon trải qua sáu ngày tại Lyon, nơi ông ngủ với vợ của một nhà tài chính giàu có, Françoise-Marie de Pellapra (nhũ danh LeRoy), bất chấp thực tế là Josephine đang tháp tùng ông trong chuyến đi.(*) Lễ đăng quang tại

nhà thờ Chính tòa lộng lẫy của Milan ngày 26 tháng Năm được cử hành với sự hiện diện của Hồng y Caprara, bảy hồng y khác và ước tính chừng 30.000 người. "Nhà thờ rất đẹp", Napoleon viết thư cho Cambacérès. "Buổi lễ diễn ra tốt đẹp như buổi lễ tại Paris, với điểm khác biệt là thời tiết thật tuyệt vời. Khi cầm lấy Vương miện Sắt và đặt nó lên đầu mình, tôi đã nói thêm những từ này: 'Chúa ban nó cho ta; bất cứ kẻ nào chạm vào nó hãy coi chừng.' Tôi hy vọng đó sẽ là một lời tiên tri". Vương miện Sắt của Lombardy, một chiếc đai nặng trịch bằng vàng hình ô-van chứa kim loại được cho là lấy từ một trong những chiếc đinh trên Thập tự Thiêng, đã được mỗi hoàng đế của Đế chế La Mã Thần thánh đội kể từ Frederick Barbarossa năm 1155. Cho nên việc Napoleon sử dụng nó là thêm một lời đe dọa nữa nhắm tới người đang tại vị – Hoàng đế Áo Francis.

Napoleon tới thăm Marengo vào dịp kỷ niệm lần thứ năm ngày diễn ra trận đánh, mặc một bộ quân phục mà Bausset nhớ lại là "đã sờn, và một số chỗ bị rách. Ông ấy cầm trên tay một chiếc mũ rộng cũ kỹ viền kim tuyến đầy những lỗ thủng". Đó là bộ quân phục ông đã mặc trong trận đánh, và cho dù những cái lỗ đó có phải do đạn bắn hay không, chúng cũng gợi nhắc tới thiên tài của Napoleon trong quan hệ với công chúng. Ông trải qua tháng tiếp theo tại Brescia, Verona, Mantua, Bologna, Modena, Piacenza, Geneva, và Turin, trước khi trở lại cung điện Fontainebleau – một dinh thự đi săn trước đây của nhà Bourbon mà Napoleon ưa thích ghé thăm – vào tối 11 tháng Bảy, chỉ 85 tiếng sau khi rời Turin cách đó gần 530 km. Đó cũng là lần cuối cùng Napoleon đặt chân lên Italy. Ông chỉ định người con riêng 23 tuổi Eugène của vợ làm Phó vương Italy, và tính cách nhân hậu điềm đạm đã giúp anh ta trở nên tương đối được yêu mến trong những người dân thường Italy. Trong ba ngày tháng Sáu năm đó, Napoleon đã gửi cho Eugène không ít hơn 16 lá thư về nghệ thuật cai trị – "Biết lắng nghe, và biết chắc rằng im lặng thường đem lại hiệu

quả như hiểu biết", "Đừng đỏ mặt khi đưa ra các câu hỏi", "Trên mọi vị trí ngoài vị trí Phó vương Italy, hãy tự hào là người Pháp, song ở đây con cần ít thể hiện ra điều đó" – cho dù việc điều hành đất nước này hằng ngày tiếp tục được đảm nhiệm bởi Melzi, cựu Phó Tổng thống của Cộng hòa Italy, người mà Napoleon đã từ chối không cho rút lui bất chấp những lời phàn nàn bất tận về bệnh gút của ông ta. Melzi không gặp chút khó khăn nào trong việc tìm ra những người Italy tài năng để điều hành chính quyền, những người tin vào cách quản lý hành chính hiện đại của Pháp. Joseph và Louis tất nhiên cảm thấy buồn phiền trước sự thăng tiến của Eugène, cho dù một trong hai người đã có thể trở thành Vua Italy nếu sẵn lòng từ chối quyền thừa kế ngôi báu ở Pháp của mình.

"Hệ thống lục địa của ta đã được quyết định", Napoleon nói với Talleyrand vào tháng Sáu năm 1805. "Ta không muốn vượt sông Rhine hay Adige; ta muốn sống trong hòa bình, song ta sẽ không cho phép bất cứ sự gây hấn xấu xa nào". Cho dù Napoleon không có tham vọng lãnh thổ vượt quá Italy và sông Rhine, nhưng ông quả thực có trông đợi Pháp tiếp tục là quốc gia vĩ đại nhất trong số các cường quốc châu Âu và phán xử cả những vấn đề bên ngoài biên giới của mình, sẵn sàng đối đầu với bất cứ quốc gia hay nhóm quốc gia nào muốn "gây hấn."

Vào đầu mùa hè, có vẻ như cuối cùng ít nhất ông cũng đã có thể giành được thế thượng phong chống lại quốc gia kiên quyết thách thức tầm nhìn về châu Âu của ông đến thế. Ngày 30 tháng Ba, tận dụng một cơn bão đánh dạt hạm đội phong tỏa của Nelson khỏi vị trí ngoài khơi Toulon, Đô đốc Villeneuve đã thoát ra khơi và đi qua eo biển Gibralta, hội quân với một hạm đội Tây Ban Nha từ Cadiz và hướng tới Martinique, tới nơi ngày 14 tháng Năm. Ngay khi Nelson hiểu ra Villeneuve không hướng về Ai Cập, ông ta liền vượt Đại Tây Dương truy đuổi, tới Tây Ấn vào ngày 4 tháng Sáu. Phần tiếp theo

trong kế hoạch lớn tấn công Anh của Napoleon đã được thực hiện. "Chúng ta chỉ cần làm chủ mặt biển trong sáu tiếng thôi", Napoleon viết cho Decrès ngày 9 tháng Sáu, "và Anh quốc sẽ không còn tồn tại nữa. Chẳng có một ngư dân, một nhà báo mạt hạng, một bà nội trợ nào lại không biết là không thể ngăn cản được một hải đội nhẹ xuất hiện trước Boulogne". Trên thực tế, Hải quân Hoàng gia Anh luôn có ý định ngăn cản một hải đội ở bất cứ quy mô nào xuất hiện tại Boulogne hay xâm nhập bất kỳ cảng nào. Song giờ đây với Villeneuve đã vượt qua Đại Tây Dương và đang hy vọng phá vỡ vòng phong tỏa ở Brest, đến giữa tháng Bảy Napoleon tin tưởng rằng cuộc tấn công đã chờ đợi từ lâu cuối cùng có thể được tiến hành. "Đưa mọi thứ lên thuyền, vì thời cơ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào", ông ra lệnh cho Berthier ngày 20, "để trong 24 tiếng toàn bộ lực lượng viễn chinh có thể xuất phát… Ý định của ta là đổ bộ tại bốn điểm khác nhau, và nằm gần nhau… Hãy báo cho bốn thống chế [Ney, Davout, Soult và Lannes] là không được để lỡ một giây nào". Ông cũng ra lệnh rằng những lá thư gửi về từ Italy không cần phải tiệt trùng bằng giấm trong một ngày trước khi gửi tiếp đi nữa: "Nếu dịch bệnh tới từ Italy, nó sẽ tới qua những người lữ hành và việc chuyển quân. Chuyện này chỉ đơn giản là phiền toái."

Ngày 23 tháng Bảy, sau khi mất hai tàu trong trận đánh giữa sương mù tại Mũi Finisterre với hạm đội nhỏ hơn của Chuẩn đô đốc-Huân tước Robert Calder, Villeneuve tuân lệnh Napoleon giương buồm tới Ferrol gần Corunna ở phía bắc Tây Ban Nha, do đó đánh mất lợi thế cốt tử về thời gian ông ta đã giành được trong chuyến hải hành vượt Đại Tây Dương. Trên đảo Elba, Napoleon chê bai Calder vì đã không tấn công vào ngày thứ hai của cuộc hải chiến, qua đó cho phép Villeneuve thoát đi. Người Anh đối thoại với ông chỉ ra rằng Calder bị ngược gió, và vì thế không thể tấn công, nhưng điều này bị Napoleon bác bỏ rằng nó "chỉ là một cái cớ, được đưa ra vì niềm tự

hào dân tộc, vì Đô đốc đã chạy thoát trong đêm ngày 23". Với việc không thể đánh giá được sự khác biệt giữa vị trí ngược gió và thuận gió, Napoleon một lần nữa chứng tỏ khiếm khuyết lớn trong hiểu biết hàng hải của mình.

Dưới sự thúc giục không ngừng từ Napoleon – "Châu Âu đang nín thở chờ đợi biến cố lớn lao đang được chuẩn bị" – Villeneuve ra khơi từ Ferrol với 33 chiến hạm chủ lực vào ngày 10 tháng Tám, hy vọng hội quân với Ganteaume tại Brest với 21 tàu, mà khi cộng với hải đội của Hạm trưởng Zacharie Allemand tại Rochefort, sẽ đem đến cho Hạm đội Liên hợp không ít hơn 59 chiến hạm chủ lực. Nhưng hôm sau, sợ rằng Hải quân Hoàng gia Anh đang lần theo sự di chuyển của mình, thay vì đi lên phía bắc tới eo biển, Villeneuve lại dong buồm xuống phía nam tới Cadiz, nơi ông ta thả neo ngày 20 tháng Tám và không lâu sau đó bị Nelson, người đã hối hả vượt Đại Tây Dương quay lại và tìm ra đối thủ theo bản năng, phong tỏa.

• • •

Napoleon không hề biết Áo đã bí mật gia nhập Liên minh Thứ ba vào ngày 9 tháng Tám do phẫn nộ trước lễ đăng quang ở Italy, cũng như với việc sáp nhập Genoa và những liên minh Napoleon đã ký kết với Bavaria, Württemberg, và Baden. Cho dù Napoleon đã nói riêng với Talleyrand ngày 3 tháng Tám rằng "chẳng có ý nghĩa gì cả trong một cuộc chiến tranh", nhưng ông đã sẵn sàng nếu nó nổ ra. Trong mấy ngày đầu tháng Tám, ông lệnh cho Saint-Cyr sẵn sàng tấn công Naples từ phía bắc Italy nếu cần, giao cho Masséna nắm quyền chỉ huy ở Italy và phái Savary tới Frankfurt để tìm những tấm bản đồ Đức tốt nhất sẵn có và cố gắng do thám Hội đồng Triều đình ở Vienna.

Thứ ba 13 tháng Tám là một ngày rất bận rộn với Napoleon. Lúc 4 giờ sáng, tin về trận Mũi Finisterre được mang tới cho ông ở Pont-de-

Briques. Tổng quản hoàng gia của đế chế, Pierre Daru, được triệu tới và sau này thuật lại rằng Hoàng đế "trông hoàn toàn cuồng loạn, mũ của ông ấy bị kéo sụp xuống tận mắt, và toàn bộ vẻ bề ngoài của ông ấy thật khủng khiếp". Đoan chắc rằng Villeneuve sẽ bị phong tỏa tại Ferrol – cho dù vào thời điểm đó kỳ thực vị đô đốc đã rời khỏi đó – Napoleon thốt lên: "Một hải quân thế đấy! Một đô đốc thế đấy! Biết bao hy sinh vô ích!" Với những tin tức riêng rẽ cho biết người Áo có vẻ đang huy động quân đội, đã rõ ràng là cuộc tấn công Anh sẽ phải bị đình chỉ. "Bất cứ ai cũng phải thật điên rồ mới đi gây chiến với ta", ông viết cho Cambacérès. "Chắc chắn ở châu Âu không thể có quân đội nào khá hơn quân đội ta có trong tay hiện nay". Song khi tình hình đã rõ ràng sau đó trong ngày rằng Áo quả thực đang huy động, ông trở nên kiên quyết. "Ta đã quyết định", ông viết cho Talleyrand. "Ta muốn tấn công Áo, và có mặt ở Vienna trước tháng Mười một để đối mặt với người Nga, nếu họ xuất hiện". Trong cùng lá thư, ông lệnh cho Talleyrand tìm cách hù dọa "cái bộ xương Francis này, được đặt lên ngai vàng chỉ nhờ giá trị của tổ tiên y", đến chỗ không chiến đấu nữa, vì "ta muốn được yên để tiến hành cuộc chiến tranh với Anh". Ông chỉ thị cho Talleyrand nói với Đại sứ Áo ở Paris, vốn là em họ của Bộ trưởng Ngoại giao Ludwig von Cobenzl, "Như vậy, ông de Cobenzl, vậy là ông muốn chiến tranh chứ gì! Trong trường hợp đó ông sẽ có nó, và Hoàng đế không phải là người khởi xướng nó". Không rõ liệu Talleyrand có thành công trong việc hăm dọa Áo hay không, Napoleon tiếp tục thúc giục Villeneuve – người mà ông mô tả với Decrès là "một tạo vật khốn khổ, người nhìn một thành hai, và có nhiều sự am hiểu hơn là lòng can đảm" – giương buồm tiến về phía bắc, viết rằng: "Nếu ông có thể xuất hiện ở đây trong ba ngày, hay thậm chí 24 tiếng, coi như ông hoàn thành sứ mệnh của mình… Để giúp cho cuộc tấn công vào sức mạnh đã o ép Pháp trong sáu thế kỷ, tất cả chúng ta có thể chết mà không tiếc gì tính mạng."

Cho dù Napoleon vẫn không muốn từ bỏ kế hoạch tấn công Anh của mình, nhưng ông nhận thức được là sẽ không khôn ngoan khi cố chiến đấu đồng thời trên hai mặt trận. Giờ đây ông cần một kế hoạch chi tiết để nghiền nát Áo. Ông lệnh cho Daru ngồi xuống để viết theo lời đọc. "Không hề có sự chuyển tiếp", Daru sau này kể với Ségur,

> có vẻ như không cần phải ngẫm nghĩ, bằng những câu ngắn, súc tích và mang tính mệnh lệnh của mình, ông ấy đọc [cho tôi] chép lại không chút do dự toàn bộ kế hoạch của chiến dịch từ Ulms cho tới tận Vienna. Đạo quân Bờ biển, đóng dọc theo một dải dài hơn 200 lieue [960 km] đối mặt với đại dương, ngay khi có lệnh sẽ nhổ trại và hành quân tới sông Danube theo vài cánh. Thứ tự của các chặng hành quân khác nhau, độ dài của chúng; những điểm nơi các cánh quân khác nhau sẽ tách ra hoặc hội lại; các yếu tố bất ngờ; những cuộc tấn công tổng lực; những di chuyển nghi binh; những sai lầm của quân địch; tất cả đã được lường trước trong quá trình đọc cho chép lại gấp gáp này.

Daru không khỏi ngưỡng mộ trước "quyết tâm rõ ràng và mau lẹ của Napoleon trong chuyện từ bỏ những việc chuẩn bị đồ sộ như vậy mà không hề do dự."

• • •

Hệ thống lưu trữ tài liệu chi tiết của Berthier (có thể chở gọn trên một cỗ xe ngựa) là một trong những cột trụ mà chiến dịch sắp diễn ra dựa vào; cột trụ khác là việc Napoleon áp dụng hệ thống quân đoàn – về căn bản là một phiên bản mở rộng quy mô đáng kể của hệ thống sư đoàn ông đã sử dụng khi chiến đấu ở Italy và Trung Đông. Thời gian trải qua tại doanh trại ở Boulogne và liên tục diễn tập từ năm 1803 đến 1805 đã cho phép Napoleon chia quân đội của mình thành những đơn vị gồm từ 20.000 đến 30.000 quân, đôi khi lên tới 40.000, và huấn luyện họ với cường độ cao. Mỗi quân đoàn thực sự là một quân đội thu nhỏ, với lực lượng bộ binh, kỵ binh, pháo binh, ban tham mưu, quân báo, công binh, vận tải, hậu cần, tài chính, quân y, và quân nhu riêng của mình, được thiết lập để hoạt động trong mối liên hệ chặt chẽ

với các quân đoàn khác. Di chuyển cách nhau ở khoảng cách trong vòng một ngày hành quân, các quân đoàn cho phép Napoleon chuyển đổi tức thì giữa tiền quân, hậu quân hay dự bị tùy thuộc vào di chuyển của kẻ thù. Như thế, dù trong tấn công hay rút lui, cả đạo quân có thể xoay quanh trục của mình mà không bị rối loạn. Các quân đoàn cũng có thể hành quân cách nhau đủ xa để không gây ra khó khăn trong cung cấp lương thực ở vùng nông thôn.

Mỗi quân đoàn cần đủ lớn để kìm chân toàn bộ đạo quân địch ở một vị trí trên chiến trường, trong khi các quân đoàn khác sẽ tới tăng viện và giải nguy cho nó trong vòng 24 tiếng, hoặc hữu ích hơn, tạt sườn hay thậm chí là hợp vây quân địch. Các tư lệnh quân đoàn – thường là các thống chế – sẽ được ấn định cho một vị trí để tới và một ngày tháng để có mặt tại đó, và phải tự làm mọi việc còn lại. Chưa bao giờ chỉ huy một đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn, quân đoàn bộ binh hoặc kỵ binh trong chiến đấu, và tin tưởng vào kinh nghiệm cũng như năng lực của các thống chế dưới quyền mình, Napoleon nói chung thường để họ quán xuyến các vấn đề hậu cần và chiến thuật trên chiến trường, chừng nào họ đem lại điều ông đòi hỏi. Các quân đoàn cũng cần phải có khả năng thực hiện những cuộc thâm nhập đáng kể vào lực lượng địch trong tấn công.

Đây là một hệ thống học hỏi từ những người đi trước, nguyên là sáng tạo của Guibert và Thống chế de Saxe. Napoleon sử dụng nó hầu như trong tất cả những chiến thắng sau này của ông – đáng kể nhất là ở Ulms, Jena, Friedland, Lützen, Bautzen, và Dresden – vì ông không muốn lại phải trải qua nỗi nguy kịch ở Marengo, khi lực lượng của mình bị dàn trải quá rộng. Những thất bại của ông – nhất là tại Aspern-Essling, Leipzig, và Waterloo – đều xảy ra khi ông không thể sử dụng hệ thống quân đoàn một cách hợp lý.

"Trong các cuộc chiến thời Cách mạng, kế hoạch là dàn ra, đưa các cánh quân sang phải và trái", Napoleon nói nhiều năm sau này, "điều

đó chẳng đem lại ích lợi gì. Nói thật với quý vị, điều đã giúp ta thắng nhiều trận đến thế là vào buổi tối trước một trận đánh, thay vì ra lệnh mở rộng các chiến tuyến của mình, ta đã cố hội tụ tất cả lực lượng của mình vào điểm ta muốn tấn công. Ta tập trung họ ở đó". Napoleon đi tiên phong trước một bước về tác chiến nằm giữa chiến lược và chiến thuật. Các quân đoàn của ông đến năm 1812 đã trở thành đơn vị tiêu chuẩn được mọi quân đội châu Âu áp dụng, và điều này kéo dài tới năm 1945. Đó là cống hiến độc nhất vô nhị của ông cho nghệ thuật chiến tranh, lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1805 và có thể được coi như báo hiệu sự ra đời của chiến tranh hiện đại.

• • •

"Áo có vẻ muốn chiến tranh", Napoleon viết cho đồng minh của mình, Tuyển hầu Maximilian-Joseph xứ Bavaria, ngày 25 tháng Tám. "Ta không thể lý giải được cách xử sự thất thường như vậy; tuy nhiên, Áo sẽ có nó, và sớm hơn nước này trông đợi". Hôm sau, ông nhận được xác nhận từ Louis-Guillaume Otto, khi đó là phái viên Pháp tại Munich, rằng người Áo sắp sửa vượt sông Inn và tấn công Bavaria. Để đối phó với viễn cảnh này, một số đơn vị Pháp của lực lượng giờ đây được chính thức đổi tên là Đại quân đã rời Boulogne trong khoảng từ 23 đến 25 tháng Tám. Napoleon gọi đây là "thế xoay tròn" của mình, và sau cùng đã nói với ban tham mưu về kế hoạch tấn công Anh: "Được lắm, nếu chúng ta phải từ bỏ nó, chúng ta bằng bất cứ giá nào cũng sẽ nghe lễ cầu kinh nửa đêm tại Vienna". Doanh trại Boulogne phải tới năm 1813 mới bị dỡ bỏ.

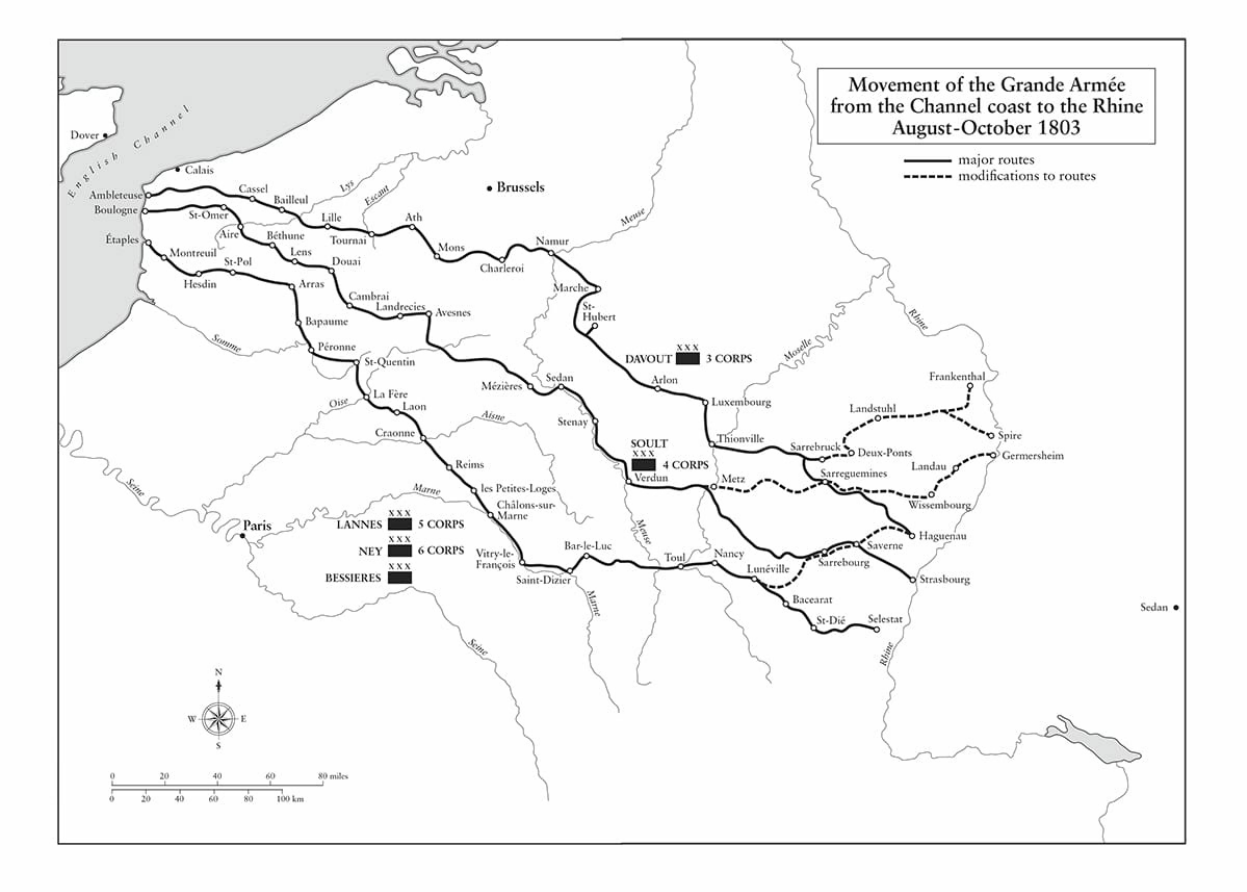
Để giữ Phổ đứng ngoài Liên minh, ông yêu cầu Talleyrand hãy đề nghị cho nước này Hanover, "song cần phải hiểu rằng đây là một đề nghị ta sẽ không đưa ra lại sau nửa tháng nữa". Người Phổ tuyên bố trung lập, song vẫn nhất quyết đòi độc lập cho Thụy Sĩ và Hà Lan. Ngay cả khi đang chuẩn bị cho chiến tranh – gửi ba lá thư cho Berthier trong ngày 31 tháng Tám, cho Bessières, Cambacérès, và

Gaudin mỗi người hai lá, và cho Decrès, Eugène, Fouché, và Barbé-Marbois mỗi người một lá – Napoleon còn ra sắc lệnh rằng "Đua ngựa sẽ được tổ chức tại các tỉnh của Đế chế nổi tiếng nhất về những giống ngựa họ nuôi dưỡng; giải thưởng sẽ được trao cho những con ngựa nhanh nhất". Tất nhiên có cả mục đích quân sự trong chuyện này, song nó cho thấy sự phong phú trong suy nghĩ của ông ngay cả, hay có lẽ đặc biệt, trong thời điểm kịch tính. Trong cùng tháng, ông cũng tuyên bố rằng khiêu vũ gần các nhà thờ không nên bị cấm, vì "Nhảy múa không phải tội lỗi… Nếu tin vào mọi thứ các giám mục nói, vậy thì vũ hội, kịch, thời trang sẽ phải bị cấm và Đế chế trở thành một tu viện khổng lồ."

Đến ngày 1 tháng Chín, khi Napoleon rời Pont-de-Briques tới Paris để yêu cầu Thượng viện cho gọi 80.000 lính quân dịch mới, ông nói với Cambacérès, "ở Boulogne sẽ không có thừa lấy một mống ngoài lực lượng cần thiết để bảo vệ cảng". Ông cho phong tỏa hoàn toàn tin tức về việc chuyển quân, bảo Fouché cấm tất cả báo chí "không được nhắc tới quân đội, như thể nó không còn tồn tại nữa". Ông còn đi tới một ý tưởng nhằm theo dõi việc huy động quân của kẻ thù, lệnh cho Berthier tìm một người nói tiếng Đức "để theo dõi diễn biến của các trung đoàn Áo, và phân loại thông tin vào các ngăn của một chiếc hộp được chế tạo đặc biệt… Tên hoặc số hiệu của mỗi trung đoàn được ghi lên một tấm thẻ, và các tấm thẻ được chuyển từ ngăn này sang ngăn khác tùy theo sự di chuyển của các trung đoàn."

Ngày hôm sau, Tướng Áo Karl Mack von Leiberich vượt biên giới Bavaria và nhanh chóng chiếm thành phố Ulm có công sự phòng thủ, chờ đợi sự tăng viện nhanh chóng sau đó bởi lực lượng Nga dưới quyền Tướng Mikhail Kutuzov, đưa lực lượng Liên minh lên tổng cộng 200.000 người tại chiến trường này. Song Ulm lại nằm quá xa về phía trước nên gây nguy hiểm cho người Áo nếu tới đó mà không có liên hệ trực tiếp từ trước với người Nga, những người mà do một số

lý do – công tác tham mưu được cho là tồi, rồi sự lệch nhau 11 ngày giữa lịch Julian của Nga và lịch Gregory ở phần còn lại của châu Âu – đã triển khai rất chậm trễ. Trong khi đó, Đại Công tước Charles chuẩn bị tấn công tại Italy, nơi Napoleon đã thay thế Jourdan bằng Masséna. Sau khi đã cảnh báo Eugène và các chỉ huy quân đội của ông ta về cuộc tấn công của người Áo vào ngày 10 tháng Chín, Napoleon dành thời gian hôm đó để chỉ thị cho Quận trưởng 53 tuổi Pierre Forfait của Genoa dừng việc đưa cô nhân tình trẻ của ông này – "Một cô gái Rome mà chẳng qua chỉ là một ả điếm" – tới nhà hát.



Bảy quân đoàn của Đại quân, dưới quyền các Thống chế Bernadotte, Murat, Davout, Ney, Lannes, Marmont, và Soult, tổng cộng trên 170.000 người, gấp rút tiến về phía đông với tốc độ kinh ngạc, vượt sông Rhine ngày 25 tháng Chín. Binh lính phấn khởi vì được chiến đấu trên đất liền chứ không phải mạo hiểm vượt eo biển

Anh trên những chiếc thuyền đáy bằng mong manh, và hành quân đầy vui vẻ, hát "Khúc hát lên đường" (Việc một bán lữ đoàn thuộc lòng tới 80 bài hát là chuyện không hiếm gặp; cũng như việc các nhạc công vừa cổ vũ tinh thần trên đường hành quân và trước lúc tấn công, vừa kiêm luôn vai trò người khiêng cáng và nhân viên quân y trong chiến đấu.) "Cuối cùng thì mọi thứ cũng trở nên sáng sủa", Napoleon viết cho Otto ngày hôm đó. Đây là chiến dịch đơn lẻ lớn nhất quân Pháp từng thực hiện. Tới từ Boulogne, Hà Lan và những nơi khác, mặt trận trải dài ra trên 320 km, từ Coblenz ở phía bắc đến Freiburg ở phía nam.

Hôm trước ngày Đại quân tới sông Rhine, một tin đồn lan ra ở Paris rằng Napoleon đã lấy toàn bộ dự trữ vàng và bạc của Ngân hàng Pháp để chi trả cho chiến dịch, và hệ quả là không còn đủ để đảm bảo cho lượng tiền giấy lưu hành. (Dù trên thực tế không hề có chút vàng nào bị lấy ra, Ngân hàng đã lưu hành 75 triệu franc tiền giấy mà chỉ có 30 triệu franc bảo đảm.) Ngân hàng bị đám đông bao vây, những người này ban đầu được trả tiền một cách chậm chạp, rồi ngừng hoàn toàn việc trả tiền, và sau đó trả rất chậm ở mức 90 centime cho mỗi franc. Napoleon ý thức được rất rõ cuộc khủng hoảng, trong đó cảnh sát đã phải xuất hiện để giải tán đám đông hoảng loạn đang lo sợ một sự trở lại thời của những tờ tín phiếu vô giá trị. Ông cảm thấy các chủ ngân hàng Paris đang không thể hiện đủ niềm tin vào Pháp, và thấy rằng một chiến thắng nhanh chóng và một nền hòa bình có lợi là quan trọng hơn bao giờ hết.

Napoleon rời Saint-Cloud ngày 24 tháng Chín và hội quân tại Strasbourg hai ngày sau, ông để Josephine lại đây và tiến về phía sông Danube ở phía đông Ulm nhằm cố gắng bao vây Mack và cắt rời ông ta khỏi quân Nga. Tướng George Mouton được phái tới gặp Tuyển hầu Württemberg, đưa ra yêu cầu khó có thể bị từ chối là cho quân đoàn 30.000 người của Ney đi qua lãnh thổ, và khi Tuyển hầu đòi

Württemberg phải được nâng lên thành vương quốc, Napoleon liền phá lên cười: "A, điều này rất hợp với ý ta; cứ để ông ta làm vua, nếu đó là tất cả những gì ông ta muốn!"

Hệ thống quân đoàn cho phép Napoleon quay toàn bộ đạo quân của mình 90 độ về bên phải sau khi vượt sông Rhine. Sự di chuyển này được Ségur mô tả như là "sự thay đổi mặt trận lớn nhất từng được biết tới", và có nghĩa là vào ngày 6 tháng Mười, Đại quân đang chiếm lĩnh một chiến tuyến hướng xuống phía nam, toàn bộ từ Ulm tới tận Ingolstadt trên bờ sông Danube. Sự bố trí nhanh nhẹn một đạo quân rất lớn như vậy chắn ngang đường rút lui của Mack thậm chí trước cả khi ông ta biết chuyện gì đang xảy ra, không bị mất lấy một người lính, ghi dấu như một trong những thành tựu quân sự ấn tượng nhất của Napoleon. "Không có bất kỳ căn cứ nào để thương lượng với người Áo", lúc đó ông nói với Bernadotte, "ngoại trừ bằng hỏa lực đại bác". Ông càng thêm phấn chấn trước thực tế là các đạo quân từ Baden, Bavaria, và Württemberg lúc này đều đã tới hội cùng Đại quân.

Nhiều năm sau chiến dịch, người làm đồ chơi của Napoleon đã chế ra một cỗ xe thu nhỏ có thắng bốn chú chuột để mua vui cho vài đứa trẻ đang sống cùng Hoàng đế. Khi chiếc xe không nhúc nhích, Napoleon bảo lũ trẻ "hãy cấu đuôi hai con đi đầu, và khi chúng bắt đầu chạy những con khác sẽ theo sau". Trong suốt cuối tháng Chín và đầu tháng Mười, ông đã "cấu đuôi" Bernadotte và Marmont, thúc đẩy họ tiến tới Stuttgart và xa hơn nữa, với Bernadotte hành quân qua các lãnh thổ Ansbach và Bayreuth thuộc Phổ, khiến Berlin nổi cơn phẫn nộ riêng tư mà không đưa ra phản ứng công khai nào. "Ta đang có mặt tại triều đình Württemberg, và cho dù đang tiến hành chiến tranh, vẫn được nghe vài bản nhạc rất hay", Napoleon viết cho Bộ trưởng Nội vụ của mình là Champagny từ Ludwigsburg vào ngày 4 tháng Mười, bình luận về vở nhạc kịch "vô cùng tuyệt vời" *Don Juan*

của Mozart. "Tuy nhiên, cách hát của người Đức dường như ít nhiều mang phong cách baroque". Với Josephine, ông nói thêm rằng thời tiết rất tuyệt và nữ Tuyển hầu xinh đẹp "có vẻ rất dễ mến", dù là con gái của George III.

Vào tối 6 tháng Mười, Napoleon hối hả đi tiếp tới Donauwörth, theo lời Ségur "với sự nóng lòng muốn thấy sông Danube lần đầu tiên". Từ "nóng lòng" thường xuyên tái xuất hiện trong lời kể của Ségur, và gần như có thể coi là nét tính cách thường trực nhất trong mọi nét tính cách về quân sự của Napoleon. Tất cả những người thân cận nhất với ông trong chiến dịch này – Berthier, Mortier, Duroc, Caulaincourt, Rapp, và Ségur – đều nhắc tới tâm trạng nôn nóng cực độ của ông trong suốt quá trình, kể cả khi các kế hoạch của ông đi trước lịch trình.

Napoleon viết bản thông cáo đầu tiên trong số 37 bản thông cáo khi ông vẫn còn ở Bamberg và tiên đoán về "sự hủy diệt hoàn toàn" của kẻ thù. "Đại tá Maupetit, chỉ huy Trung đoàn long kỵ 9, đã tấn công vào làng Wertingen", ông viết trong thông cáo về cuộc giao chiến mà tại đó Murat và Lannes đã đánh bại một lực lượng Áo vào ngày 8 tháng Mười; "bị tử thương, những lời cuối cùng của ông ấy là: 'Hãy báo với Hoàng đế rằng Trung đoàn long kỵ 9 đã thể hiện họ xứng đáng với danh tiếng của mình, và rằng họ đã xung phong và chiến thắng trong tiếng hô Hoàng đế vạn tuế!'" Các bản thông cáo của Napoleon đều gây phấn khích khi đọc, ngay cả khi hư cấu. Ông dùng chúng để thông báo cho quân đội về những cuộc họp mình đã chủ trì, các thành phố được trang hoàng ra sao, và kể cả về "vẻ đẹp khác thường" của Phu nhân de Montgelas, vợ Thủ tướng Bavaria.

Ngày 9 tháng Mười, quân Pháp giành chiến thắng trong một cuộc giao chiến nhỏ tại Günzburg, rồi sau đó lại thắng tại Haslach-Jungingen vào ngày 11. Đến 11 giờ đêm hôm sau, sau khi Bernadotte đã chiếm Munich, và một tiếng trước khi Napoleon rời Brugau trên bờ

sông Iller, ông đã nói với Josephine, "Kẻ thù bị đánh bại, hắn đã mất trí, và mọi thứ cho thấy đây là chiến dịch hạnh phúc nhất của anh, ngắn nhất, chói lọi nhất từng diễn ra". Tất nhiên, nói như thế là quá ngạo mạn, song những lời của ông rốt cuộc đã được chứng tỏ là đúng. Để động viên Mack không rút lui khỏi vị trí đầy rủi ro của mình, tình báo Pháp đã bố trí những "kẻ đào ngũ" để cho bị bắt, họ sẽ nói với quân Áo rằng quân Pháp sẵn sàng binh biến và quay về Pháp, và thậm chí còn nói là có tin đồn về một cuộc đảo chính tại Paris.

Cuộc vây hãm Ulm của ông đã gần hoàn tất, ngày 13 tháng Mười, Napoleon ra lệnh cho Ney vượt sông Danube trở lại và chiếm cao nguyên Elchingen, chướng ngại đáng kể cuối cùng trước Ulm: từ tu viện Elchingen có thể phóng tầm mắt tuyệt vời qua vùng đồng bằng ngập nước cho tới tận nhà thờ Chính tòa Ulm cách đó gần 10 km. Ney chiếm được cao nguyên vào hôm sau. Nếu quan sát các sườn dốc của Elchingen, nơi những khinh binh, lính xạ thủ và lính thủ pháo đã phải leo lên để chiếm tu viện, người ta có thể đánh giá được tầm quan trọng của nhuệ khí và tinh thần đồng đội cao độ mà Napoleon đã ra sức thấm nhuần vào binh lính của mình. Trong trận chiến, một lính thủ pháo từng tham gia Đạo quân Ai Cập bị thương vào lưng đã hô lớn trong mưa như trút "Xung phong!", vậy là Napoleon, nhận ra người lính này, liền cởi áo khoác của mình và quàng lên anh ta, rồi nói: "Hãy cố gắng mang trả cái áo này cho ta, và để đổi lại ta sẽ phong thưởng và trợ cấp cho ngươi vì ngươi rất xứng đáng". Tại trận chiến hôm đó, Napoleon đã ở trong tầm súng ngắn của lính long kỵ Áo.

Tối hôm ấy, một sĩ quan phụ tá làm món trứng ốp-lết cho Napoleon, song không thể tìm thấy chút rượu vang hay quần áo khô nào, trước chuyện này Hoàng đế nhận xét một cách đùa bỡn rằng xưa nay ông chưa bao giờ ra trận mà không có chai Chambertin của mình, "ngay cả giữa sa mạc Ai Cập". "Ngày hôm nay thật kinh khủng", ông viết về việc chiếm Elchingen, "binh lính ngập trong bùn tới tận đầu

gối". Song giờ ông đã vây chặt Ulm.

Ngày 16 tháng Mười, Ségur tìm thấy Napoleon trong một trang trại ở xóm Haslach gần Ulm, "ngủ gà gật bên cạnh một cái bếp lò, trong khi cậu lính đánh trống trẻ cũng đang ngủ gà gật ở mé bên kia". Đôi khi những giấc chợp mắt của Napoleon chỉ kéo dài có mươi phút, nhưng chúng sẽ giúp ông tỉnh táo trở lại trong nhiều giờ. Ségur nhớ lại sự không tương thích của việc thấy "Hoàng đế và cậu lính đánh trống ngủ ngay cạnh nhau, xung quanh là các tướng lĩnh và quan chức cao cấp đang đứng trong lúc chờ lệnh". Hôm sau, Mack bắt đầu thương lượng với một lời hứa sẽ đầu hàng nếu ông ta không được quân Nga giải vây trong vòng 21 ngày. Napoleon, lúc này đã bắt đầu cạn lương thực và không muốn để mất động lực, cho ông ta tối đa sáu ngày. Khi Murat đánh bại một nỗ lực giải vây của Thống chế Werneck và bắt 15.000 tù binh tại Trochtelfingen ngày 18 tháng Mười, tin này như một cú đấm thôi sơn vào mỏ ác khiến Mack "buộc phải đứng tựa vào tường của căn phòng". Napoleon viết cho Josephine từ Elchingen hôm sau để nói rằng "Tám ngày liên tục ướt sũng đến tận da với đôi bàn chân lạnh buốt đã làm anh hơi mệt mỏi, song cả ngày hôm nay anh không ra ngoài và được nghỉ ngơi". Trong một bản thông cáo, ông tuyên bố đã không tháo ủng ra khỏi chân trong hơn một tuần liền.

Mack đầu hàng tại Ulm vào lúc 3 giờ chiều 20 tháng Mười, cùng với khoảng 20.000 bộ binh, 3.300 kỵ binh, 59 pháo đã chiến, 300 xe vũ khí đạn dược, 3.000 ngựa, 17 tướng và 40 lá quân kỳ. Khi một sĩ quan Pháp không nhận ra nên đã hỏi ông ta là ai, viên tư lệnh Áo trả lời: "Ông đang thấy trước mặt mình Mack không may!" Biệt danh này đã gắn liền với ông ta. "Anh đã thực hiện mọi kế hoạch của mình; anh đã tiêu diệt đạo quân Áo đơn giản bằng các cuộc hành quân", Napoleon viết cho Josephine, trước khi tuyên bố sai sự thật, "anh đã bắt được 60.000 tù binh, 120 khẩu pháo, hơn 90 lá quân kỳ, và hơn 30 tướng".

Trong bản thông cáo thứ 7 của mình, ông viết "không đến 20.000 người thoát được trong số 100.000 người của đạo quân đó", thêm một sự phóng đại nữa dù có tính gộp mọi cuộc giao chiến kể từ Günzburg.

Lễ đầu hàng diễn ra trên cao nguyên Michelsberg bên ngoài Ulm. Từ tháp Aussichtsturm ngay bên ngoài khu Thành phố cổ, người ta có thể thấy địa điểm (ngày nay một phần đã thành rừng) nơi đạo quân Áo xếp hàng rời khỏi thành phố và giao nộp súng hỏa mai cùng lưỡi lê trước khi trở thành tù khổ sai tại các trang trại ở Pháp và các dự án xây dựng ở Paris. Khi một sĩ quan Áo nhận xét về bộ quân phục lấm bùn của Napoleon, rằng một chiến dịch trong thời tiết ẩm ướt mới vất vả làm sao, Napoleon đã nói: "Chủ nhân của anh muốn nhắc nhở ta rằng ta là một người lính. Ta hy vọng ông ấy sẽ thấy tấm áo choàng hoàng đế đã không làm ta quên mất nghề nghiệp đầu tiên của mình". Nói với các tướng lĩnh Áo bị bắt, ông thêm: "Thật không may khi một dân tộc can đảm như các vị, với tên tuổi luôn được nhắc đến đầy trân trọng ở bất cứ nơi nào các vị chiến đấu, lại là nạn nhân của sự ngu ngốc của một chính quyền chỉ mơ tới những dự định điên rồ, và không hề đỏ mặt khi bán rẻ phẩm giá của quốc gia". Ông cố gắng thuyết phục họ rằng chiến tranh là hoàn toàn không cần thiết, chỉ đơn thuần là kết quả của việc Anh mua chuộc Vienna để bảo vệ London khỏi bị đánh chiếm. Trong một bản Nhật lệnh, Napoleon mô tả người Nga và người Áo chỉ đơn thuần là những *"mignon"* của người Anh (có nghĩa là "đồ chơi" hay "cún cưng", mặc dù từ này cũng bao hàm cả ý nghĩa tính dục, dùng để nói về một thanh niên đồng tính).

Rapp nhớ lại rằng Napoleon "vô cùng phấn khởi trước thành công của mình" – như ông có mọi lý do để cảm thấy, vì chiến dịch đã diễn ra hoàn hảo và gần như không có đổ máu. "Hoàng đế đã phát minh ra một phương pháp mới để tiến hành chiến tranh", Napoleon dẫn lời binh lính của mình trong một bản thông cáo; "ngài chỉ dùng tới đôi chân và lưỡi lê của chúng ta."

• • •

Với sự lựa chọn thời điểm gần như thi vị – cho dù Napoleon phải bốn tuần sau mới biết tin – Liên minh đã giáng đòn báo thù Pháp ngay hôm sau. Ở ngoài khơi mũi Trafalgar, 80 km về phía tây Cadiz, hạm đội Pháp – Tây Ban Nha của Villeneuve với 33 chiến hạm chủ lực đã bị 27 chiến hạm chủ lực của Đô đốc Nelson tiêu diệt, với tổng cộng 22 chiến hạm Pháp và Tây Ban Nha bị mất, trong khi người Anh không mất tàu nào.(*) Thể hiện điều sau này được biết đến như "dấu ấn Nelson" về sự chỉ huy cực kỳ hiệu quả, vị đô đốc Anh đã tách hạm đội của mình thành hai hải đội cùng tấn công theo phương vuông góc với đội hình hàng ngang của Hạm đội Liên hợp, và qua đó chia cắt họ thành ba nhóm chiến hạm, trước khi tiêu diệt từng tàu một của hai nhóm trong ba nhóm này. Khi Đại quân đang có mặt bên sông Danube, việc Villeneuve giao chiến là hoàn toàn không cần thiết – cho dù ông ta có thắng, thì Anh giờ đây cũng không thể bị tấn công ít nhất là trong một năm nữa – nhưng những mệnh lệnh nhất quyết yêu cầu giao chiến của Napoleon đã trực tiếp dẫn tới thảm họa.(*) Trận đánh đã đem lại ưu thế tuyệt đối về hải quân cho Anh trong hơn một thế kỷ. Như triết gia Bertrand de Jouvenel nói, "Napoleon là bá chủ ở châu Âu, nhưng ông ấy cũng là tù nhân ở đó". Sự bù đắp nhỏ duy nhất cho Napoleon là cái chết của Nelson trong trận đánh. "Những gì Nelson có, ông ta đã không phải học hỏi", Napoleon sau này nói trên đảo St Helena. "Đó là một món quà của Tạo hóa". Chiến thắng ở Trafalgar cho phép Anh thúc đẩy cuộc chiến tranh kinh tế chống lại Pháp, và tới tháng Năm năm 1806, Chính phủ Anh thông qua một Mệnh lệnh của Hội đồng – về căn bản là một sắc lệnh – áp đặt việc phong tỏa toàn bộ bờ biển châu Âu từ Brest tới sông Elbe.

Giờ đây thay vì hoàn toàn từ bỏ giấc mơ xâm lăng của mình, Napoleon tiếp tục bỏ ra rất nhiều tiền, thời gian và sức lực để cố gắng xây dựng lại một hạm đội mà ông tin có thể lại đe dọa Anh dựa vào số

lượng thuần túy. Ông không bao giờ hiểu được rằng một hạm đội có đến bảy phần tám thời gian tại cảng đơn giản không thể có năng lực hàng hải để đối đầu với Hải quân Hoàng gia Anh đang ở đỉnh cao về năng lực tác chiến. Trong khi một người lính quân dịch trong Đại quân có thể – thực tế thường là vậy – được huấn luyện qua diễn tập đội ngũ và bắn súng hỏa mai trên đường hành quân ra trận, thì không thể dạy thủy thủ trên đất liền cách xử trí việc dây buồm bị mất trong một cơn bão, hay bắn nhiều hơn một loạt pháo mạn giữa biển cả tròng trành vào một đối thủ đã được huấn luyện để bắn hai hay thậm chí ba loạt trong cùng khoảng thời gian. Việc làm chủ chiến tranh trên đất liền của Napoleon đã bị đối trọng một cách hoàn hảo bởi việc làm chủ của người Anh trên biển, như các biến cố xảy ra mùa thu năm 1805 đã chứng tỏ.

• • •

Hiện không còn gì ngăn cản Đại quân trước khi nó tới được Vienna. Dẫu vậy chiến dịch còn lâu mới kết thúc, vì Napoleon phải ngăn chặn đạo quân Nga 100.000 người của Kutuzov đang tiến về phía tây khỏi hội quân với đạo quân Áo gồm 90.000 người dưới quyền Đại Công tước Charles khi đó đang ở Italy. Hy vọng của Napoleon về chuyện Charles có thể bị ngăn cản trong việc bảo vệ Vienna đã trở thành hiện thực, khi Masséna ngăn được quân Áo rút lui trong trận Caldiero ác liệt diễn ra ba ngày cuối tháng Mười.

"Anh đang trong cuộc hành quân lớn", Napoleon viết cho Josephine từ Haag am Hausruck vào ngày 3 tháng Mười một. "Thời tiết rất lạnh; vùng đồng quê ngập dưới tuyết vài chục phân… Thật may là không thiếu củi; nơi đây quân ta luôn ở giữa rừng". Điều mà ông không thể biết, là cũng vào hôm ấy, Phổ đã ký Hiệp ước Potsdam với Áo và Nga, cam kết "can thiệp" quân sự chống lại Pháp khi nhận được tài trợ của Anh. Hiếm khi nào một hiệp ước, được phê chuẩn ngày 15 tháng Mười một, lại bị các biến cố làm cho trở nên vô hiệu

nhanh tới vậy. Frederick William III của Phổ sẵn sàng gây sức ép với Pháp khi các tuyến giao thông của Pháp bị trải dài, song ông ta không đủ tự tin để tấn công, và không thể lấy được Hanover từ Anh như cái giá cho chuyện "can thiệp" của mình.

Napoleon hành quân về phía Vienna. Các trục trặc về hậu cần gặp phải đã dẫn tới những lời phàn nàn từ binh lính và từ cả các sĩ quan cao cấp như Tướng Pierre Macon, song ông vẫn thúc giục quân đội tiến về phía trước, và đưa ra "những mệnh lệnh nghiêm khắc nhất" vào ngày 7 tháng Mười một nhằm chống lại việc cướp bóc, với hàng trăm người bị trừng phạt ở Braunau và những nơi khác, phải nộp lại những gì đã cướp bóc, và thậm chí bị đồng đội đánh roi (điều rất hiếm gặp trong quân đội Pháp). "Chúng ta hiện giờ đang ở đất nước của rượu vang!" có thể ông đã nói như thế với quân đội đến từ Melk vào ngày 10 tháng Mười một, nhưng họ chỉ được phép uống những gì đã được các sĩ quan hậu cần trưng thu về. Bản thông cáo kết thúc với lời đả kích giờ đây đã trở nên quen thuộc nhắm vào người Anh, "những tác giả tạo nên bất hạnh của châu Âu."

Vào 11 giờ sáng 13 tháng Mười một, người Pháp đã chiếm được cây cầu then chốt Tabor bắc qua sông Danube gần như chỉ bằng lời đe dọa, với việc loan đi tin tức sai bét rằng hòa bình đã được ký kết và Vienna được tuyên bố là thành phố mở. Pháo binh và bộ binh Áo dưới quyền Thống chế-Vương hầu von Auersperg đã sẵn sàng chiến đấu, còn thuốc nổ đã được đặt để làm nổ tung cầu, nhưng Murat cùng các sĩ quan khác đã che chắn cho hai tiểu đoàn lính thủ pháo của Oudinot tiếp cận cầu để "ném chất cháy xuống sông, đổ nước vào thuốc súng, và cắt các dây ngòi"; có giai thoại kể rằng một lính thủ pháo giật một que diêm đã châm từ một lính Áo. Khi sự thật được phát giác thì đã quá muộn, khiến Murat phải ra lệnh ép quân Áo triệt thoái khỏi khu vực này. Vậy là một mưu mẹo chiến tranh đã chuyển giao Vienna vào tay người Pháp, trong khi Bộ Chỉ huy tối cao Áo

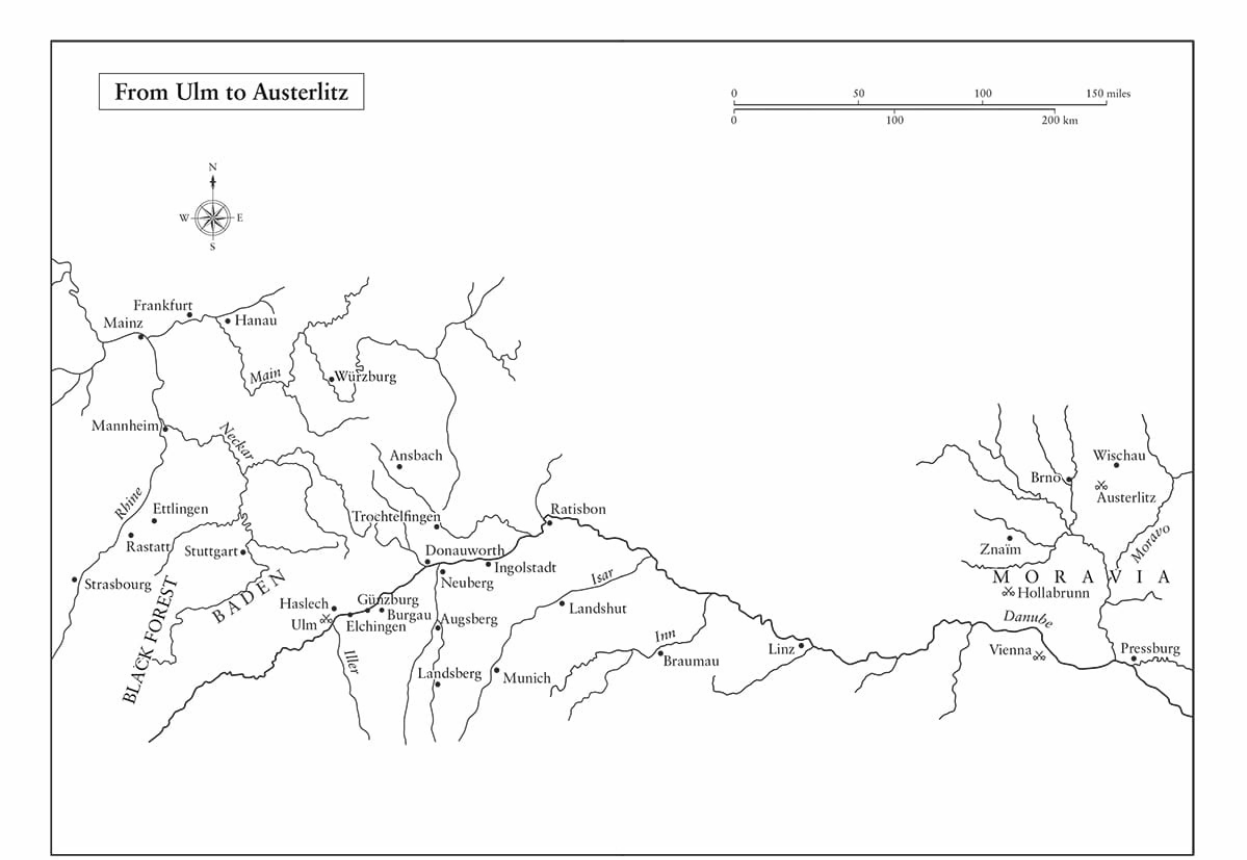
không có kế hoạch chống trả gì nhiều ngoài việc phá các cây cầu. Khi Napoleon nghe tin, ông "không kìm nổi niềm vui mừng", nhanh chóng xông tới chiếm cung điện Schönbrunn của nhà Habsburg, ngủ lại đó trong cùng buổi tối, và tiến vào Vienna đầy phô trương cùng quân đội của mình vào hôm sau, khi Francis cùng triều đình của ông ta rút về phía đông, nơi những người Nga đang tới. Cuộc khải hoàn chỉ bị tan vỡ khi Murat để một đạo quân Áo thoát khỏi bị bắt sống tại Hollabrünn vào ngày 15 tháng Mười một.

Hăng hái muốn nhanh chóng tiến lên để giành lấy chiến thắng quyết định ông cần, Napoleon rời Schönbrunn ngày 16 "trong cơn giận dữ" với Murat. Ông cũng không vui vẻ hơn với Bernadotte, người mà ông đề cập trong thư gửi Joseph: "Ông ta làm ta mất một ngày và vận mệnh thế giới phụ thuộc vào một ngày ấy; đáng lẽ ta đã không để một kẻ nào chạy thoát". Ông có mặt ở Znaïm ngày 17 khi biết tin về Trafalgar. Ông ra lệnh kiểm duyệt triệt để tới mức phần lớn người Pháp chỉ tới năm 1814 mới biết đến thảm họa này lần đầu tiên.

Sự cần thiết phải bố trí quân đồn trú tại các thành phố vừa chiếm được và bảo vệ các tuyến đường tiếp tế đồng nghĩa với việc Napoleon bị giảm xuống còn 78.000 quân trên chiến trường vào cuối tháng Mười một, khi ông hành quân thêm 320 km nữa về phía đông để tiếp cận kẻ thù. Với người Phổ đang thể hiện một thái độ đe dọa ở phía bắc, các Đại Công tước Johann và Charles đang hành quân tới từ phía nam, và Kutuzov vẫn còn đang ở đằng trước ông về phía đông tại Moravia, Đại quân dường như bắt đầu ở vào tình thế rất sơ hở. Binh lính đã hành quân một cách vững chắc trong ba tháng và hiện đang đói và mệt. Đại úy Jean-Roch Coignet thuộc Cận vệ Đế chế ước tính mình đã hành quân 1.120 km trong sáu tuần. Tại một trong những điều khoản của hiệp ước hòa bình sau này, Napoleon đã yêu cầu cung cấp da đóng giày như một phần của bồi thường chiến tranh.

Napoleon "ngạc nhiên và vui vẻ" trước việc Brünn (nay là Brno)

đầu hàng ngày 20 tháng Mười một, nơi này đầy ắp vũ khí và lương thực, là nơi ông thiết lập căn cứ tiếp theo của mình. Hôm sau, ông dừng lại cách thành phố 16 km về phía đông, tại "một gò đất nhỏ bên rìa đường" tên là Santon, cách không xa làng Austerlitz (nay là Slavkov), và ra lệnh đào sâu thêm khu đất thấp về phía kẻ thù để tăng độ dốc của nó. Sau đó, ông cưỡi ngựa đi khắp khu vực, cẩn thận ghi nhận vị trí hai hồ nước lớn và những vùng trống trải, "dừng lại vài lần tại những nơi nhô cao hơn", nhất là cao nguyên được biết đến dưới tên gọi điểm cao Pratzen, trước khi tuyên bố với ban tham mưu của mình: "Quý vị, hãy xem xét khu vực này thật cẩn thận. Nó sẽ trở thành một chiến địa, và quý vị sẽ dự phần cuộc chơi tại đó!" Phiên bản của Thiébault đưa ra: "Hãy nhìn kỹ những điểm cao kia: quý vị sẽ chiến đấu ở đấy trong gần hai tháng nữa". Chuyến trinh sát đó còn đưa ông tới các làng Grzikowitz, Puntowitz, Kobelnitz, Sokolnitz, Tellnitz, và Mönitz, Napoleon nói với những người đi cùng: "Nếu ta mong muốn chặn bước chân kẻ thù, thì đây là nơi ta cần bố trí; nhưng như thế ta sẽ chỉ có một trận đánh bình thường. Mặt khác, nếu ta bỏ cánh phải, rút nó về phía Brno, [kể cả] khi địch có tới 300.000 người, thì chúng chắc chắn sẽ bị 'tóm sống' và thua vô phương cứu vãn". Như vậy, ngay từ đầu, Napoleon đã lên kế hoạch cho một trận đánh hủy diệt.



Người Nga và người Áo đã phát triển một kế hoạch để tìm cách bẫy Napoleon kẹt giữa họ. Đạo quân chủ lực trên chiến trường, có cả hai hoàng đế đi cùng, sẽ hành quân về phía tây từ Olmütz với lực lượng tổng cộng 86.000 quân, trong khi Đại Công tước Ferdinand sẽ tấn công theo hướng nam từ Prague vào sau lưng để hở của Napoleon. Napoleon ở lại Brno tới tận ngày 28 tháng Mười một, cho phép quân đội được nghỉ ngơi đôi chút. "Mỗi ngày lại tăng thêm mối nguy hiểm từ vị trí cô lập và xa xôi của chúng tôi", Ségur nhớ lại, và Napoleon quyết định sử dụng thực tế đó thành có lợi cho mình. Trong cuộc gặp của ông tại Brno với hai phái viên Áo, Bá tước Johann von Stadion và Tướng Giulay, ngày 27 tháng Mười một, ông vờ tỏ vẻ lo ngại về vị trí của mình và thế yếu nói chung, ra lệnh cho các đơn vị rút lui trước mặt người Áo, hy vọng tạo ra sự tự tin thái quá cho kẻ địch. "Người Nga tin rằng người Pháp không dám đánh một trận",

Tướng Thiébault viết về mưu mẹo này.

> Người Pháp đã triệt thoái khỏi mọi vị trí họ đang đe dọa, bỏ chạy khỏi Wischau, Rausnitz và Austerlitz vào ban đêm; đã rút lui 13 km không ngừng nghỉ; đã tập trung lại thay vì tìm cách đe dọa hai bên sườn quân Nga. Những dấu hiệu do dự và e ngại này, vẻ ngoài đang rút lui này, dường như với họ là bằng chứng tối hậu về việc chúng ta đã mất tinh thần và là một điềm báo chắc chắn về chiến thắng cho họ.

Napoleon tỏ ra cứng rắn hơn với phái viên của Frederick William, Bá tước Christian von Haugwitz, vào hôm sau, từ chối bất cứ khái niệm "hòa giải" nào, trước khi rời đi lúc giữa trưa để tới một trạm bưu điện kiêm nhà trọ phục vụ xe trạm tại Posorsitz, vùng Stara Posta.

Biết được từ một kẻ đào ngũ rằng lực lượng Liên minh chắc chắn sẽ tấn công, và từ đội quân tình báo của Savary rằng đối phương sẽ không chờ 14.000 quân Nga tăng viện, Napoleon liền tập trung lực lượng của mình lại. Với Marmont ở Graz, Mortier ở Vienna, Bernadotte ở hậu quân giám sát Bohemia, Davout di chuyển về phía Pressburg để giám sát Hungary cho tới lúc này vẫn yên tĩnh, còn Lannes, Murat, và Soult dàn ra phía trước ông trên trục Brno-Wischau-Austerlitz, Napoleon cần phải tập trung tất cả các quân đoàn của mình lại cho trận đánh. Ông gặp viên sĩ quan phụ tá trẻ tuổi kiêu ngạo của Sa hoàng Alexander là Vương hầu Peter Petrovich Dolgoruky 27 tuổi trên đường đi Olmütz ở ngoại ô Posorsitz vào ngày 28 tháng Mười một. "Tôi đã có một cuộc trò chuyện với nhóc con bắng nhắng này", Napoleon kể với Tuyển hầu Frederick II của Württemberg sau đó một tuần, "trong câu chuyện, hắn nói với tôi như thể đang nói với một boyar(*) sắp bị hắn đày đi Siberia vậy". Dolgoruky yêu cầu Napoleon giao lại Italy cho Vua của Sardinia, Bỉ và Hà Lan cho một ông hoàng Phổ hay Anh. Napoleon lạnh nhạt trả lời anh ta một cách phù hợp, song không để anh ta đi cho tới khi anh

ta có cơ hội để ý thấy những gì giống như sự chuẩn bị cho một cuộc rút lui.

Một lính canh thuộc Trung đoàn khinh binh 17 đã nghe lỏm được những đòi hỏi của Vương hầu. "Ngươi biết đấy, những kẻ này nghĩ chúng sắp sửa nuốt chửng chúng ta!" Napoleon nói với người lính, và anh này đáp lại, "Cứ để chúng thử; chúng ta sẽ sớm làm chúng chết nghẹn!" Câu nói này đem đến cho Napoleon một tâm trạng thoải mái hơn. Các lần trao đổi ngắn ngủi nhưng rõ ràng là chân thành này với những người lính thường, điều không thể hình dung ra với phần lớn tướng lĩnh Liên minh, là một phần của những gì tạo nên ảnh hưởng của Napoleon với người dưới quyền. Tối hôm đó, sau khi cho gọi khẩn cấp Bernadotte và Davout, khi nhận được lệnh này Davout đã hành quân 112 km chỉ trong 48 tiếng, Napoleon ngủ tại Stara Posta.

• • •

Kế hoạch ban đầu của Napoleon là cho Soult, Lannes, và Murat đánh kiềm chế để nhử lực lượng Áo-Nga gồm 69.500 bộ binh, 16.565 kỵ binh và 247 khẩu pháo nống về phía trước, còn Davout cùng Bernadotte sẽ tới nơi khi quân địch đã tham chiến toàn lực và bộc lộ rõ ràng những điểm yếu của mình. Cho dù Napoleon chỉ có tổng cộng 50.000 bộ binh và 15.000 kỵ binh, nhưng ông có 282 khẩu pháo và đã tìm cách tập trung quân tại Austerlitz nhiều hơn số lượng mà phía Đồng minh – vốn có hoạt động tình báo kém cỏi – biết là ông có. Để làm cho quân địch tin chắc rằng ông sắp sửa rút lui, Soult được lệnh rời bỏ điểm cao Pratzen với dáng vẻ khá vội vã. Bất chấp tên gọi của nó, điểm cao này trên thực tế là những mô nhấp nhô hơn là những bờ dốc như vách núi, và các chỗ trũng trên mặt đất cho phép giấu những nhóm binh lính lớn sát với phần đỉnh bằng phẳng của nó. Một số phần của điểm cao có vẻ dốc một cách giả tạo, và hẳn là còn có vẻ dốc hơn nữa khi tiến lên đồi dưới làn đạn.

Các ngày 29-30 tháng Mười một đều được dùng để kiểm tra lực lượng và trinh sát, thiết lập trận địa phòng ngự tại quả đồi nhỏ Santon ở đầu phía bắc chiến trường với những công sự đắp bằng đất mà ngày nay vẫn có thể nhìn thấy, chờ Davout và Bernadotte tới. "Đóng trại giữa những người lính thủ pháo trong bốn ngày cuối cùng", Napoleon viết cho Talleyrand lúc 4 giờ chiều 30, "ta chỉ có thể viết trên hai đầu gối, vì thế ta không thể viết gì để gửi Paris; ngoài ra ta rất ổn."

Phía Đồng minh cũng nhận ra tầm quan trọng của điểm cao Pratzen; kế hoạch của họ, được Tham mưu trưởng Áo là Tướng Franz von Weyrother xây dựng, là để Tướng Friedrich von Buxhöwden giám sát cuộc tấn công của ba (trong năm) cánh quân từ điểm cao vào cánh phải quân Pháp ở phía nam. Những cánh quân này sau đó sẽ ngoặt lên phía bắc và tấn công ngược lên theo chiến tuyến Pháp cùng với toàn bộ đạo quân áp sát. Trên thực địa, điều này đã khiến quá nhiều binh lực tập trung trên địa hình đứt gãy ở phía nam chiến trường, nơi họ có thể bị kìm chân bởi lực lượng Pháp ít hơn, trong khi để ngỏ trung tâm rộng mở cho Napoleon phản công. Sa hoàng Alexander đã phê chuẩn kế hoạch này, cho dù Tư lệnh chiến trường của ông ta, Kutuzov, không đồng ý với nó. Ngược lại, chiến lược của Pháp xuất phát từ một thẩm quyền chỉ huy duy nhất.

Thomas Bugeaud thuộc Cận vệ Đế chế đã viết cho chị gái vào ngày 30 tháng Mười một và kể lại việc chỉ cách kẻ thù trong vòng hơn 3 km "Hoàng đế đã đích thân tới đó và ngủ trong xe của ngài giữa trại của bọn em… Ngài luôn đi bộ qua tất cả các trại, và trò chuyện với binh lính hay các sĩ quan. Bọn em tập hợp quanh ngài. Em đã nghe nhiều những lời ngài nói; chúng rất đơn giản và luôn xoay quanh nhiệm vụ quân sự". Napoleon hứa với họ, ông sẽ giữ khoảng cách cho đến khi chiến thắng, "nhưng nếu chẳng may các ngươi do dự trong khoảnh khắc, các ngươi sẽ thấy ta lao thẳng tới hàng ngũ của các ngươi để vãn

hồi trật tự."

Ngày 1 tháng Mười hai, Napoleon biết rằng Bernadotte đang ở Brno và sẽ tới nơi vào hôm sau, như vậy giờ đây trận đánh có thể diễn ra. Sau khi ra lệnh cho các tướng vào lúc 6 giờ chiều, ông đọc để người khác ghi lại vài ý tưởng về thành lập trường nội trú Saint-Denis cho con gái các thành viên Binh đoàn Danh dự. Muộn hơn, vào lúc 8:30 tối, ông đọc để người khác ghi lại việc bố trí quân đội cho trận đánh sắp tới, thứ cuối cùng còn lưu lại trong giấy tờ của ông tới khi có bản thông cáo sau trận đánh. Muộn hơn trong tối đó, sau một bữa tối ngoài trời với khoai tây và hành tây rán, ông đi bộ cùng Berthier từ đống lửa trại này tới đống lửa trại khác, trò chuyện với binh lính. "Không có trăng, và bóng tối của buổi đêm bị làn sương mù dày làm tăng thêm, khiến cho việc di chuyển khó khăn", một trong những người có mặt nhớ lại, cho nên Khinh kỵ Cận vệ cầm theo những cây đuốc được làm từ cành thông và rơm. Khi họ lại gần doanh trại lính, "Trong khoảnh khắc, như thể có phép màu, chúng tôi có thể thấy suốt dọc chiến tuyến của mình là mọi doanh trại được thắp sáng bởi hàng nghìn cây đuốc trên tay những người lính". Louis-François Lejeune thuộc ban tham mưu của Berthier, người sau này trở thành một trong những họa sĩ vĩ đại nhất vẽ về các cảnh chiến trường thời Napoleon, nói thêm "Chỉ những người hiểu nỗi khó khăn của việc kiếm một ít rơm để làm chỗ ngả lưng trong trại mới có thể đánh giá đúng sự hy sinh của binh sĩ khi đốt tất cả những ổ rơm của mình để soi đường cho vị tướng đang đi". Những tiếng hoan hô chào đón Napoleon, theo Marbot nghĩ, càng lớn hơn vì điểm may mắn là hôm sau sẽ kỷ niệm tròn một năm lễ đăng quang của ông. Vô vàn cây đuốc được binh lính giơ cao đã bị người Áo hiểu nhầm là ánh lửa đốt doanh trại Pháp trước khi rút lui, một ví dụ kinh điển của sự không thống nhất về nhận thức, theo đó những bằng chứng riêng rẽ bị gán ghép vào một tập hợp những giả định được thiết lập từ trước.

Thiébault nhớ lại một vài câu đùa vào tối hôm đó. Có lúc, Napoleon đã hứa rằng nếu trận đánh diễn biến xấu ông sẽ xuất hiện ở bất cứ nơi nào nguy hiểm nhất, khi đó một người lính thuộc trung đoàn bộ binh 28 lớn tiếng, "Chúng thần hứa là hoàng thượng sẽ chỉ phải chiến đấu bằng đôi mắt vào ngày mai!" Khi ông hỏi các Bán lữ đoàn 46 và 57 rằng liệu việc cung cấp đạn cho họ có đầy đủ không, một người lính đáp, "Không, nhưng người Nga đã dạy chúng thần ở Grisons [một bang ở Thụy Sĩ] rằng với họ chỉ cần đến lưỡi lê thôi. Chúng thần sẽ cho hoàng thượng thấy vào ngày mai!" Thiébault kể thêm rằng binh lính cũng "nhảy một điệu *farandole*"(*) và hô to "Hoàng đế vạn tuế!"

• • •

Lúc 4 giờ sáng Thứ hai, 2 tháng Mười hai năm 1805, quân Pháp di chuyển vào vị trí xuất phát của họ trên chiến trường Austerlitz, phần lớn không bị phát hiện vì vùng đất thấp hơn bị bao phủ trong một màn sương mù dày đặc, tiếp tục khiến Bộ Chỉ huy tối cao Đồng minh lúng túng về dự định của Napoleon trong những giờ đầu trận đánh. "Các sư đoàn của ta được lặng lẽ tập hợp trong tranh tối tranh sáng và lạnh buốt", Thiébault nhớ lại. "Để đánh lạc hướng kẻ thù, họ đốt lên những đống lửa tại nơi họ rời đi."

Napoleon đã lên đường đi kiểm tra tình hình từ lâu trước giờ ăn sáng, và đến 6 giờ sáng ông cho gọi các Thống chế Murat, Bernadotte, Bessières, Berthier, Lannes, và Soult, cũng như một số tư lệnh sư đoàn trong đó có Tướng Nicolas Oudinot, tới bản doanh dã chiến của ông trên một quả đồi nhỏ nằm về phía trái trung tâm chiến trường có tên là Žuráň, nơi mà sau đó cho ông tầm nhìn tuyệt vời về phía sẽ trở thành trung tâm của trận đánh trên điểm cao Pratzen, nhưng từ đây ông lại không thể trông thấy các làng Sokolnitz Tellnitz mà phần lớn giao chiến xảy ra lúc đầu. Cuộc họp tiếp tục tới 7:30 sáng, khi Napoleon chắc chắn mọi người đều đã hiểu chính xác những gì họ

được yêu cầu.

Kế hoạch của Napoleon là để cánh phải của mình yếu nhằm thu hút quân địch tấn công ở phía nam, nhưng vẫn đảm bảo để cánh này được bảo vệ chu đáo nhờ quân đoàn của Davout đang vận động tới, trong khi cánh trái ở phía bắc được giữ bởi bộ binh của Lannes và kỵ binh dự bị của Murat tại Santon, trên đó ông bố trí 18 khẩu pháo. Sư đoàn 3 của Tướng Claude Legrand thuộc quân đoàn Soult sẽ chặn cuộc tấn công của quân Áo ở trung tâm, trong khi quân đoàn của Bernadotte – được chuyển từ Santon tới bố trí lại giữa Grzikowitz và Puntowitz – sẽ hỗ trợ cuộc tấn công chính hôm đó. Đây sẽ là cuộc tấn công của Soult lên điểm cao Pratzen, do các sư đoàn của Saint-Hilaire và Vandamme dẫn đầu, diễn ra ngay khi quân Đồng minh bắt đầu rời khỏi đây để tấn công quân Pháp ở phía nam.

"Quý vị giao chiến", Napoleon nói về nghệ thuật chiến thuật của mình, "rồi sau đó quý vị chờ đợi và quan sát". Vậy là ông giữ Cận vệ Đế chế, lực lượng kỵ binh dự bị của Murat và sư đoàn thủ pháo của Oudinot làm đội dự bị với vai trò lực lượng khẩn cấp ở sườn phía nam, hoặc để vây kín quân địch một khi đã chiếm được điểm cao Pratzen. Trong Tàng thư bang Bavaria còn giữ một phác thảo ông đã vẽ để diễn tả đại ý về cách trận đánh đã diễn ra, cho thấy nó đã diễn biến gần với dự định ban đầu của ông một cách đáng chú ý. Cho dù Napoleon liên tục thay đổi kế hoạch tác chiến của mình tùy theo tình hình, nhưng trong một số trường hợp cuộc giao chiến thực sự diễn ra theo kế hoạch, và Austerlitz là một trường hợp như thế.

Ngay sau 7 giờ sáng, thậm chí từ trước khi cuộc họp kết thúc và lực lượng của Soult tập hợp thành đội hình, giao chiến đã bắt đầu quanh Tellnitz khi Legrand bị quân Áo tấn công đúng như dự kiến. Đến 7:30, lực lượng của Soult tập hợp tại Puntowitz để đánh lừa Đồng minh nghĩ rằng họ đang di chuyển sang sườn phải, trong khi trên thực tế họ chuẩn bị tấn công điểm cao Pratzen và đánh xuyên qua

trung tâm chiến trường. Đến 8 giờ, quân Nga (lực lượng đảm nhiệm phần lớn việc chiến đấu ngày hôm đó) vận động về phía nam, rời khỏi điểm cao Pratzen hướng tới cánh phải của Pháp, làm trung tâm của Đồng minh suy yếu. Đến 8:30, quân Đồng minh đã chiếm được Tellnitz và Sokolnitz, nhưng tới 8:45, Sokolnitz rơi lại vào tay quân Pháp sau cuộc phản kích của Davout, người chỉ huy một lữ đoàn tại đó. Tiến vào làng, viên thống chế 35 tuổi, người đang đánh một trận lớn đầu tiên của mình, nhận được lời kêu cứu khẩn cấp từ lực lượng phòng thủ tại Tellnitz, nên đã cử em rể là Tướng Louis Friant cùng Trung đoàn bộ binh 108 xung phong vào ngôi làng bị khói bao phủ để chiếm lại nó từ tay quân Nga. Đến lúc này, Sư đoàn 2 thiện chiến của Friant còn lại 3.200 người, bằng một nửa quân số đầy đủ của nó; nhưng cho dù chiến tuyến bị kéo căng ra rất mỏng, Sư đoàn này vẫn không bị vỡ trận. Như vẫn thường diễn ra vào thời đại của thuốc súng, đã xuất hiện những trường hợp "hỏa lực thân thiện" nghiêm trọng, như khi Trung đoàn bộ binh 108 và Trung đoàn khinh binh 26 bắn lẫn nhau bên ngoài Sokolnitz và chỉ ngừng bắn khi nhìn thấy những con đại bàng của nhau.

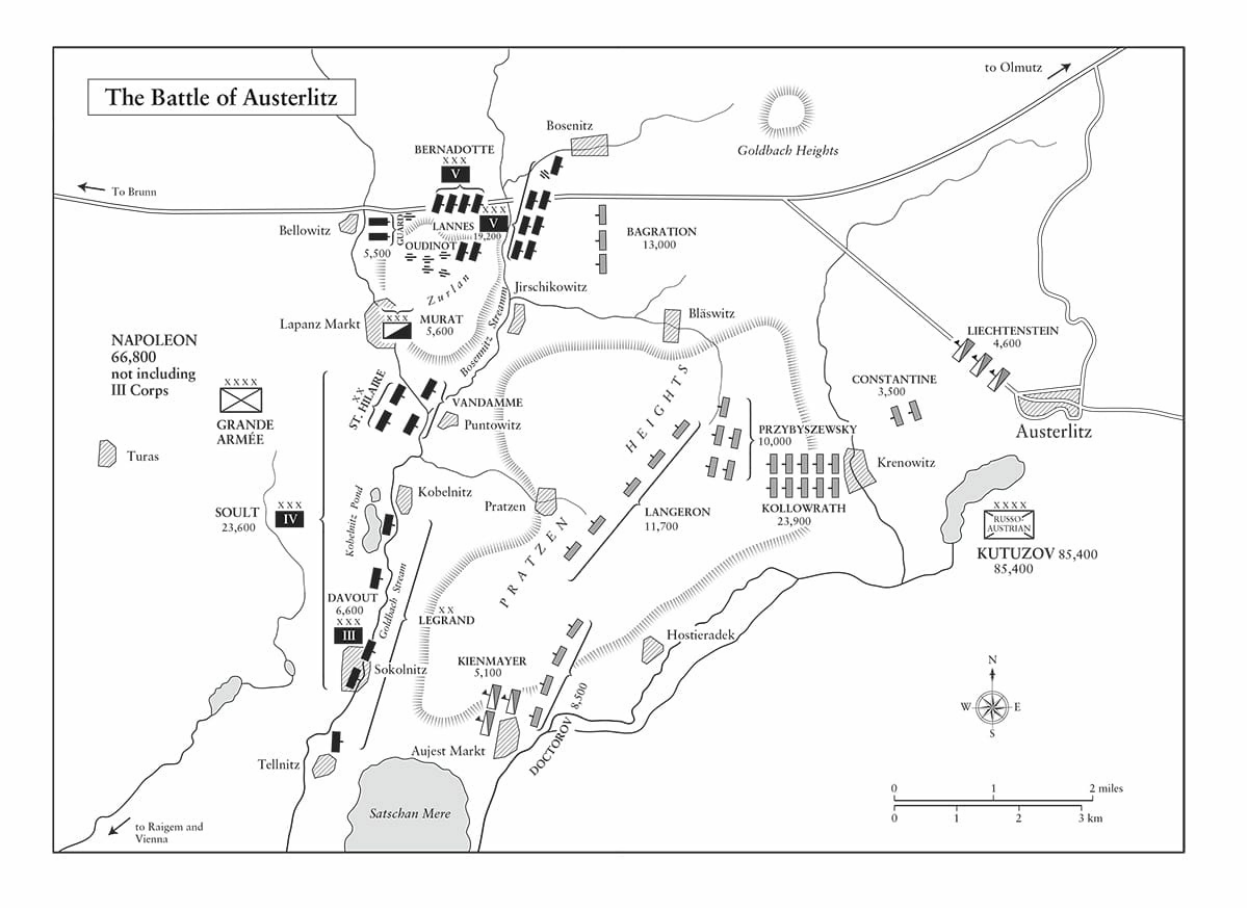
Legrand giờ đây bảo vệ Sokolnitz với hai bán lữ đoàn, một trong số đó, Bán lữ đoàn Xạ thủ Corse, là một đơn vị toàn người Corse có biệt danh "Những người anh em họ của Hoàng đế". Ông ta phải chống lại 12 tiểu đoàn bộ binh Nga đang tiến về phía khu trại gà có tường bao nằm ngay bên ngoài làng, nơi chỉ có bốn tiểu đoàn Pháp phòng thủ. Trong cuộc giao chiến, Trung đoàn khinh binh 26 được tung vào Sokolnitz và khiến năm tiểu đoàn Nga tháo chạy, cùng lúc Bán lữ đoàn 48 của Friant đẩy lùi 4.700 quân Nga. Tuy nhiên, đến 9:30, quân Nga đã công kích lâu đài Sokolnitz trong một cuộc tổng tấn công; trong số 12 sĩ quan chỉ huy Pháp cao cấp nhất tại Sokolnitz, 11 người tử trận hoặc bị thương. Và như vẫn thường diễn ra, chính lực lượng cuối cùng, còn sung sức, tập hợp thành đội hình, khi được tung

vào trận đã làm đảo chiều cuộc chiến, biện minh cho quan điểm luôn giữ lại lực lượng dự bị của Napoleon. Đến 10:30, 10.000 quân của Davout đã vô hiệu hóa được 36.000 quân địch, khi ông này từ từ tung bộ binh và pháo binh vào trận, đồng thời giữ lại kỵ binh của mình. Davout đã giúp Napoleon có được thời gian cực kỳ quan trọng ông cần để chiếm ưu thế ở trung tâm, và hơn nữa đã cho phép Napoleon lật ngược ưu thế tại đó, đưa 35.000 quân chống lại 17.000 quân Áo-Nga ở điểm quyết định trên chiến trường tại cao điểm Pratzen.

Vào 9 giờ, Napoleon đang nóng lòng chờ đợi tại Žuráň việc hai trong số bốn cánh quân địch rời điểm cao Pratzen. "Sẽ mất bao lâu để binh lính của ông chiếm được điểm cao?" ông hỏi Soult, người nói rằng 20 phút là đủ. "Tốt lắm, chúng ta sẽ đợi thêm 15 phút nữa". Khi thời gian đó đã trôi qua, Napoleon kết luận: "Chúng ta hãy chấm dứt cuộc chiến này với một đòn sấm sét!" Cuộc tấn công bắt đầu với Sư đoàn của Saint-Hilaire, được giấu sau địa hình mấp mô và làn sương mù vẫn buông xuống trong thung lũng Goldbach. Đến 10 giờ, Mặt trời mọc và xua tan màn sương, và từ đó "Mặt trời Austerlitz" trở thành một hình ảnh mang tính biểu tượng cho thiên tài và vận may của Napoleon. Soult thúc giục Trung đoàn khinh binh 10, cho họ gấp ba khẩu phần rượu mạnh rồi phái họ lên sườn dốc. Quân Pháp sử dụng đội hình hỗn hợp, kết hợp cả hàng ngang và hàng dọc để tấn công, với một hàng quân xung kích ở phía trước xông thẳng vào bốn cánh quân Nga theo đội hình hàng dọc đang rời khỏi cao điểm. Thấy nguy hiểm, Kutuzov phái quân Áo của Kollowrath tới trám vào khoảng hở giữa các đội hình hàng dọc của quân Nga. Trong cuộc giao chiến dữ dội diễn ra sau đó, rất ít tù binh bị bắt và hầu như không có người bị thương nào được để sống sót.

Saint-Hilaire chiếm làng Pratzen và phần lớn sườn điểm cao trong cuộc giao chiến dữ dội. Đại tá Pierre Pouzet khuyên ông ta tung ra một đợt tấn công mới trong điều kiện vô cùng bất lợi, nhằm tránh việc

quân địch đếm được số lượng đang giảm đi nhanh chóng của họ, có vẻ đã thành công tại đây, với việc binh lính quay lại nhặt lên những vũ khí trước đó họ đã ném xuống khi rút lui. Đến 11:30, Saint-Hilaire lên tới phần đỉnh bằng phẳng, và Soult tung vào nhiều quân hơn so với người Nga ngay khi có thêm quân. Bán lữ đoàn bộ binh 57 ("Những người khủng khiếp") một lần nữa lại thể hiện xuất sắc.



Kutuzov bất lực quan sát khi 24.000 quân Pháp tấn công 12.000 quân Đồng minh vẫn còn ở trên cao điểm; ông ta đảo ngược hướng của cánh quân cuối cùng trong số các cánh quân đang hướng xuống phía nam, nhưng đã quá muộn. Quan sát từ Žuráň, và cũng nhận được các báo cáo từ các sĩ quan phụ tá, Napoleon có thể thấy những cánh quân đông nghịt leo lên sườn cao điểm Pratzen, và đến 11:30 lệnh cho Bernadotte tấn công. Bernadotte yêu cầu để kỵ binh đi cùng

mình, chỉ để nhận được câu trả lời cụt lủn: "Ta không có người nào dư". Khó có thể trông đợi sự lịch thiệp trên một chiến trường, và điều này đơn giản là sự thật, song nếu có ai đó ở vị trí đối lập với người được sủng ái trong triều đình của Napoleon, thì Bernadotte chính là người giữ vị trí này.

Đến 11 giờ, sư đoàn của Vandamme đã tấn công bản doanh của Sa hoàng Alexander, ngọn đồi nhỏ Stare Vinohrady trên Pratzen, tấn công với sự phấn khích điên cuồng trong âm thanh của những đội quân nhạc đông đảo, "đủ để khiến cả một kẻ liệt vùng dậy", như Coignet nhớ lại. Đại Công tước Constantine tung ra 30.000 quân (bao gồm cả kỵ binh) của đội Cận vệ Đế chế Nga để tấn công Vandamme, làm chiến tuyến của sư đoàn này chao đảo trước cú đòn. Trung đoàn khinh binh 4 do Thiếu tá Bigarré chỉ huy với Đại tá danh dự Joseph Bonaparte, đã quay đầu bỏ chạy dù binh lính vẫn còn đủ bình tĩnh để hô "Hoàng đế vạn tuế!" khi họ chạy ngang qua trước Napoleon.

Đến 1 giờ chiều, Napoleon phái Bessières và Rapp cùng năm chi đội kỵ binh Cận vệ, rồi sau đó thêm hai chi đội nữa, trong đó có một chi đội Mamluk, tới giúp Vandamme lấy lại thế chủ động trên Pratzen từ tay Cận vệ Đế chế Nga. Marbot có mặt khi Rapp tới, với cây kiếm gãy và vết thương do kiếm gây ra trên đầu, trình lên Hoàng đế những lá quân kỳ họ đã chiếm được cùng tù binh, Công tước Nikolai Repnin-Volkonsky, chỉ huy một chi đội Cận vệ Nga. "Một lính khinh kỵ bị trọng thương trình lá quân kỳ của mình lên rồi gục xuống chết tại chỗ", một nhân chứng tận mắt hồi tưởng. Khi François Gérard vẽ lại trận đánh, Napoleon yêu cầu ông ta thể hiện khoảnh khắc Rapp tới nơi. Ít huy hoàng hơn là người lính Mamluk Mustapha, dù đã đoạt được một lá quân kỳ nhưng từng nói với Napoleon, nếu anh ta giết được Đại Công tước Constantine anh ta sẽ mang đầu ông này tới, nghe xong Hoàng đế vặn lại: "Ngươi có giữ yên cái lưỡi của mình lại không, đồ man rợ?"

• • •

Ở phía bắc chiến trường, Murat và Lannes giao chiến với Tướng Pyotr Bagration, người đã phải chịu tổn thất lớn. Tới trưa, Napoleon có mọi lý do để hài lòng. Soult đã chiếm được cao điểm Pratzen, hệ thống phòng thủ tại Santon đã giữ ổn định chiến tuyến ở phía bắc, và Davout đứng vững ở phía nam. Lúc 1 giờ chiều, ông di chuyển sở chỉ huy của mình lên Stare Vinohrady, nơi ông có thể nhìn xuống thung lũng Goldbach và vạch ra kế hoạch tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Thị thần Thiard của ông có mặt khi Soult tới tìm Napoleon ở đây, và Soult được khen ngợi về vai trò xuất sắc mà mình đã thể hiện. "Về phần còn lại, ngài thống chế, ta trông đợi hơn hết vào quân đoàn của ông để giành phần thắng hôm nay", ông nói. Napoleon sau đó phái các sư đoàn của Saint-Hilaire và Vandamme vòng ra sau lưng quân Nga đang chiến đấu tại Sokolnitz, và bất chấp việc đang bị áp đảo về số lượng một chọi ba, Davout ra lệnh tấn công trên toàn tuyến giữa Tellnitz và Sokolnitz. Đến 2 giờ chiều, kết cục của trận đánh không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Với cao điểm Pratzen lúc này do Bernadotte chiếm lĩnh, Napoleon có thể ra lệnh cho Oudinot, Soult, và Cận vệ Đế chế tiến xuống phía nam để hợp vây Buxhöwden, trong khi kỵ binh của Davout tấn công về phía ngôi làng Augedz ở phía nam. Napoleon sau đó rời điểm cao Pratzen và hối hả tới chỗ tòa tháp của nhà nguyện St Anthony nhìn xuống toàn bộ vùng hồ, nhằm chỉ huy giai đoạn cuối của trận đánh. Lực lượng Nga của Buxhöwden bị cắt làm đôi và tháo chạy về phía đông các hồ nước đóng băng và vượt qua các hồ, Napoleon liền ra lệnh cho pháo thủ bắn xuống băng. Việc này đã dẫn tới giai thoại về chuyện hàng nghìn lính Nga bị chết đuối khi băng vỡ, cho dù những cuộc khai quật gần đây tại vùng đất được cải tạo ở hồ Satschan chỉ tìm thấy chừng một tá hài cốt và hai khẩu pháo. Tuy nhiên, nhìn chung lực lượng Đồng minh đã chịu tổn thất nặng nề khi họ bỏ chạy khỏi

chiến trường, bị kỵ binh Pháp truy kích sát gót và bị những khẩu pháo đã được đưa lên các cao điểm bắn vào. (Kỵ binh Áo không mặc tấm che lưng mà chỉ có giáp che ngực, điều này khiến cho áo giáp của họ nhẹ hơn khi mặc để tấn công, nhưng lại khiến họ rất dễ bị thương với những cú đâm bằng kiếm và thương cũng như đạn pháo chùm bắn khi rút lui.) Cho dù một trung đoàn Nga và hai tiểu đoàn Áo cố thủ trong lâu đài Sokolnitz đã bị tàn sát, nhưng việc đầu hàng ở quy mô lớn được chấp nhận tại khu trại gà và những nơi xa hơn, trong khi các đội quân nhạc Pháp cử bài "Chiến thắng thuộc về Chúng ta."

Đến 10 giờ tối, Napoleon quay về Stara Posta. "Như có thể hình dung", Marbot nhớ lại, "ông ấy rất hân hoan, song thường xuyên bày tỏ tiếc nuối về việc trung đoàn của anh trai mình là Joseph lại để mất quốc huy đại bàng của họ vào tay trung đoàn của em trai Alexander, Đại Công tước Constantine. Hôm sau, Napoleon giáng cấp những người này vì đã để mất đại bàng của họ vào tay Kỵ binh Cận vệ Nga. Cho dù không phải là thành viên của trung đoàn, nhưng một người chứng kiến cuộc giáng cấp hàng loạt này nhớ lại, "Tôi phải thú nhận là da mình nổi gai ốc. Tôi vã mồ hôi lạnh, và đôi lúc đôi mắt tôi ứa lệ. Tôi không hề nghi ngờ rằng trung đoàn này sẽ làm nên những điều kỳ diệu nếu họ được đưa vào chiến đấu ngay khoảnh khắc sau đó."

• • •

"Hỡi binh lính của Đại quân", Napoleon viết cho đạo quân chiến thắng của ông vào buổi tối ở Austerlitz, với sự hùng biện quen thuộc:

> Ngay cả vào giờ này, trước khi cái ngày vĩ đại này trôi qua và biến mất trong đại dương của vĩnh cửu, Hoàng đế của các ngươi cần nói với các ngươi, để cho hay người hài lòng đến mức nào về hành động của tất cả những ai đã có may mắn chiến đấu trong trận đánh đáng nhớ này. Hỡi binh lính! Các ngươi là những chiến binh xuất sắc nhất trên thế giới. Hồi ức về hôm nay, và về những chiến công của các ngươi, sẽ trường tồn! Hàng nghìn năm sau, chừng nào những biến cố này của vũ trụ tiếp tục được thuật lại, người ta sẽ được kể rằng một đạo quân Nga 76.000 người, được thuê bởi vàng của Anh, đã bị các ngươi tiêu diệt hoàn toàn trên đồng bằng

Olmütz.

Ông nói thêm rằng họ đã chiếm được 140 đại bác, bắt được 10.000 tù binh và "để lại 26.000 quân địch chết trên chiến trường". Hôm sau, ông điều chỉnh số đại bác xuống còn 120 nhưng tăng gấp ba số tù binh bị bắt, cùng với 20 viên tướng. Những nguồn thông tin hiện đại đáng tin cậy ước tính tổn thất của người Áo và người Nga gồm 16.000 người thương vong, trong đó có 9 tướng và 293 sĩ quan, 20.000 người bị bắt, cùng với 186 khẩu pháo, 400 xe đạn và 45 lá quân kỳ. Tổn thất của Pháp là 8.279 người, trong đó chỉ có 1.288 người tử trận. Trong số thương binh có 2.476 người cần chăm sóc lâu dài, cho dù sư đoàn của Saint-Hilaire đã tổn thất 23% quân số, và sư đoàn của Vandamme 17%.

Với số lớn quân Nga vẫn chưa tham chiến, Đại Công tước Charles đang trên đường về từ Italy và người Phổ đe dọa tuyên chiến với Pháp, Đồng minh về lý thuyết vẫn có thể tiếp tục chiến đấu, song tinh thần của người Áo đã suy sụp tại Austerlitz, và ý chí của Alexander cũng vậy. Ông ta rút lui vào Hungary. Vương hầu Johann của Liechtenstein tới Stara Posta không lâu sau trận đánh để thảo luận các điều khoản. "Có lẽ chưa bao giờ", Tướng Dumas ghi nhận, "trong bất cứ cung điện nào của các vị quân chủ châu Âu lại có việc gì diễn ra quan trọng bằng việc đang được thảo luận tại chốn tồi tàn này". Napoleon giải thích chiến thắng của mình với Joseph, nói rằng kẻ địch "bị tóm *tận tay* trong khi đang vận động" (ông rõ ràng là thích cách diễn đạt này). Ông gần như cũng viết ngắn gọn tương tự trong lá thư gửi Josephine: "Anh đã đánh bại quân đội Nga và Áo do hai hoàng đế chỉ huy. Anh hơi mệt. Anh đã cắm trại tám ngày ngoài trời, trong những đêm hơi lạnh… Quân đội Nga không chỉ bị đánh bại; nó đã bị hủy diệt". Một kế hoạch bậc thầy, một đánh giá chuẩn xác về địa hình, sự tính toán thời gian tuyệt vời, một tinh thần vững vàng, kỷ luật và

huấn luyện được trau dồi tại Boulogne, hệ thống quân đoàn, việc khai thác ưu thế số lượng nhất thời tại điểm quyết định, tinh thần đồng đội mạnh mẽ, hành động xuất sắc trong ngày của Friant, Davout, Vandamme, Soult, và Saint-Hilaire, một kẻ thù bị chia rẽ và đôi khi không có năng lực – Buxhöwden đã say trong trận đánh – đã đem đến cho Napoleon chiến thắng vĩ đại nhất trong sự nghiệp của mình.(*)

17

JENA

"Phổ được ấp nở từ một quả đạn đại bác."

• ***Được cho là do Napoleon nói***

"Khi ta nhận được các báo cáo hằng tháng về tình trạng các đạo quân và hải quân của mình, kín cả 20 tập dày… Ta thấy thích thú hơn nhiều khi đọc chúng, còn hơn một cô tiểu thư đọc một cuốn tiểu thuyết."

• ***Napoleon nói với Joseph, tháng Tám năm 1806***

Vào buổi sáng sau trận Austerlitz, sau khi đã thay áo sơ mi lần đầu tiên sau tám ngày, Napoleon cưỡi ngựa đi vòng quanh bãi chiến trường. Bên bờ hồ Satschan, ông nhìn thấy một trung sĩ người Lithuania bị trúng đạn vào đùi đang nằm trên một tảng băng nổi dập dềnh. "Máu anh ta loang ra nhuộm băng thành màu đỏ tươi", Marbot nhớ lại, "một cảnh tượng khủng khiếp". Người lính gọi Napoleon, ông liền cho hai sĩ quan bơi ra chỗ anh ta. Sau đó, ông thưởng rượu rum cho họ, hỏi họ đã tận hưởng cuộc tắm của mình ra sao. (Viên trung sĩ sau này gia nhập lực lượng kỵ binh dùng thương của Cận vệ.)

Hôm sau, Napoleon chấp nhận đề nghị hội kiến của Hoàng đế Francis, và lúc 2 giờ chiều hai người gặp nhau lần đầu tiên bên một đống lửa dưới chân cối xay gió Spaleny Mlýn, cách Austerlitz 16 km về phía tây nam trên đường đi Hungary. Họ ôm nhau thân mật và trò chuyện trong 90 phút. "Ông ấy muốn lập lại hòa bình ngay lập tức", Napoleon viết cho Talleyrand sau đó, "ông ấy kêu gọi những cảm xúc cao cả hơn nơi ta". Trên đường quay về trên lưng ngựa, Napoleon nói với ban tham mưu: "Thưa quý vị, chúng ta trở về Paris; hòa bình đã

được tái lập". Sau đó ông phi nước đại trở về làng Austerlitz để thăm Rapp bị thương. "Một cảnh tượng thật lạ lùng để một triết gia chiêm nghiệm!" một trong những người có mặt nhớ lại. "Một hoàng đế của Đức tới hạ mình cầu xin hòa bình với con trai của một gia đình Corse bé nhỏ, trước đó không lâu còn là một thiếu úy pháo binh, được tài năng của bản thân, vận may cùng lòng dũng cảm của những người lính Pháp đưa lên đỉnh cao quyền lực và trở thành người phán xử vận mệnh của châu Âu". Napoleon từ chối viết những suy nghĩ của mình về Francis ra giấy khi gửi thư cho Talleyrand – "Ta sẽ nói miệng với ông những gì ta nghĩ về ông ấy". Nhiều năm sau, ông nói rằng Francis "mới đạo đức làm sao khi ông ấy không bao giờ làm tình với bất kỳ ai ngoài vợ mình" (mà ông ta có bốn). Ông tỏ ra ít tử tế hơn trong đánh giá của mình về Sa hoàng Alexander của Nga, người đã không cầu xin hòa bình. Trong một lá thư gửi Josephine, ông viết "Ông ta chẳng cho thấy cả tài năng lẫn lòng dũng cảm."

Talleyrand khuyên Napoleon nắm lấy cơ hội để biến Áo thành một đồng minh và "một chiến lũy đủ mạnh và cần thiết để chống lại những kẻ man rợ", tức người Nga. Napoleon bác bỏ điều này, bởi tin rằng chừng nào Italy còn nằm trong tay Pháp, Áo sẽ luôn hiếu chiến và thù địch. Như một người bạn của Tướng Thiébault nói về ông vào năm đó: "Ông ấy có thể chinh phục, nhưng ông ấy không thể hòa giải."

• • •

Ngay sau trận đánh, Napoleon ra sắc lệnh rằng vợ góa của những người lính tử trận tại Austerlitz sẽ nhận được khoản trợ cấp hàng năm 200 franc suốt đời, còn vợ góa của các tướng được nhận 6.000 franc. Ông cũng nhận trách nhiệm tìm việc làm cho con trai của tất cả binh lính tử trận. Ông có thể làm được như vậy, và còn nhiều việc nữa tương tự, là nhờ vào niềm tin tài chính trở lại trên toàn quốc khi trái phiếu chính phủ tăng từ 45% lên 66% giá trị danh định khi nhận được

tin chiến thắng. Tuy vậy, ông không tha thứ cho những chủ ngân hàng đã không thể hiện đủ niềm tin vào ông trong giai đoạn đầu chiến dịch. Thành viên Hội đồng Nhà nước, Joseph Pelet de la Lozère, ghi nhận "sự cay đắng của ông luôn thể hiện nhất quán khi nói về các chủ ngân hàng" và cái mà ông gọi là "bè lũ chủ ngân hàng."

Ngày 15 tháng Mười hai, Bá tước von Haugwitz được đưa cho bản Hiệp ước Schönbrunn giữa Pháp và Áo, trong đó cam kết rằng Hanover, lãnh thổ của tổ tiên các vua Anh, sẽ được trao cho Phổ để đổi lấy các vùng lãnh thổ Anspach, Neuchâtel, và Cleves nhỏ hơn nhiều. Đây là một đề nghị hấp dẫn tới mức Haugwitz ngay lập tức ký vào văn bản theo thẩm quyền của mình. Như vậy, Phổ chấm dứt cam kết của mình với Anh theo Hiệp ước Potsdam, mới được nước này ký kết chỉ tháng trước, và Napoleon đã tạo ra một khoảng cách rõ rệt giữa Phổ và đồng minh cũ của mình. Hiệp ước Schönbrunn cũng yêu cầu Phổ cam kết đóng cửa các cảng của mình với tàu Anh. "Pháp là bá chủ và Napoleon là nhân vật của thế kỷ", Haugwitz viết vào mùa hè năm 1806, sau khi đã buộc đối thủ của mình, Karl von Hardenberg, phải từ chức Bộ trưởng Ngoại giao Phổ vào tháng Ba. "Chúng ta có gì phải sợ nếu liên kết với ông ta?" Song Hardenberg được Vua Frederick William và người vợ vốn bài xích Napoleon quyết liệt, Hoàng hậu Louise xinh đẹp và có ý chí độc lập, con gái Công tước Mecklenburg, bí mật giữ lại phụng sự cho chính quyền, một phần nhằm giữ các kênh ngoại giao được mở thông với Nga.

Napoleon khó chịu trước cách những tờ báo Pháp như *Journal de Paris* đang viết một cách thoải mái về những lợi ích mà hòa bình đem lại. "Hòa bình không phải là thứ quan trọng mà là các điều kiện của hòa bình", ông nói với Joseph, "và chuyện đó quá phức tạp để một công dân Paris hiểu nổi. Ta không quen với việc định hình chính sách của mình theo những bài phát biểu của các nhà diễn thuyết trong phòng khách tại Paris". Mê tín đến mức khác thường, ông nói với

Talleyrand là ông muốn chờ tới năm mới trước khi ký hiệp ước với Áo, "vì ta có một vài định kiến, và ta thích hòa bình được bắt đầu từ thời điểm tái sử dụng lịch Gregory, điều ta hy vọng là điềm báo trước cho nhiều hạnh vận với sự trị vì của ta cũng như lịch cũ". Không nhận được lá thư kịp thời, Talleyrand đã ký Hiệp ước Pressburg tại thủ đô cổ của Hungary vào ngày 27 tháng Mười hai năm 1805, qua đó chấm dứt cuộc chiến của Liên minh Thứ ba.

Hiệp ước khẳng định vị trí của Elisa, em gái Napoleon, tại các lãnh địa vương hầu của Lucca và Piombino; chuyển những phần lãnh thổ trước đó Áo nhận được từ Venice (chủ yếu là Istria và Dalmatia) cho Vương quốc Italy; chuyển Tyrol, Franconia, và Vorarlberg cho Bavaria, vốn được thừa nhận là một vương quốc mới; và sáp nhập năm thành phố bên sông Danube, một hạt, một địa phận lãnh chúa và một tỉnh vào Württemberg, nơi cũng trở thành một vương quốc. Baden trở thành một đại công quốc và giành được thêm nhiều lãnh thổ từ Áo. Francis buộc phải thừa nhận Napoleon là vua của Italy, trả 40 triệu franc bồi thường, và cam kết sẽ có "hòa bình và hữu nghị" giữa ông ta và Napoleon "mãi mãi". Hoàng đế Áo đã mất trên 2,5 triệu thần dân và một phần sáu thu nhập chỉ sau một đêm, cùng với những vùng đất mà nhà Habsburg đã nắm giữ trong hàng thế kỷ, khiến cho triển vọng về nền hữu nghị vĩnh cửu khó thành hiện thực. Trong khi đó, Napoleon thừa nhận "độc lập" của Thụy Sĩ và Hà Lan, đảm bảo sự toàn vẹn của phần còn lại của Đế quốc Áo và cam kết tách riêng vương quyền của Pháp và Italy sau khi ông qua đời – không điều nào trong những điều này có ý nghĩa với ông hay khiến ông thiệt hại gì.

Khi Vivant Denon trình lên Napoleon một loạt huy chương bằng vàng để kỷ niệm Austerlitz, một trong số đó thể hiện con đại bàng Pháp quắp chặt con sư tử Anh trong móng vuốt, Napoleon liền ném nó "rất mạnh tới tận cuối phòng" và nói: "Đồ nịnh bợ bẩn thỉu! Làm

sao các ngươi dám nói con đại bàng Pháp siết chặt con sư tử Anh? Ta không thể đưa ra biển dù chỉ một chiếc thuyền đánh cá bé tẹo mà lại không bị người Anh bắt giữ. Trên thực tế chính con sư tử đang bóp nghẹt con đại bàng Pháp. Hãy ném cái huy chương đó vào lò nấu, và đừng bao giờ mang một cái nữa như thế tới cho ta!" Ông cũng bảo Denon nấu chảy những huy chương Austerlitz khác, và đi đến một thiết kế ít phô trương hơn nhiều do Denon thực hiện (nó có hình những cái đầu của Francis và Frederick William ở mặt sau). Vào năm 1805, vẫn còn một chút khiêm nhường sót lại ở Napoleon; ông cũng đã bác bỏ đề nghị của Kellermann về việc dựng một tượng đài lâu dài kỷ niệm vinh quang của mình, và ra lệnh cho David phá hủy một mô hình mạ vàng quá tâng bốc mình.

Hiệp ước Pressburg không nhắc gì tới Naples, quốc gia đã gia nhập Liên minh Thứ ba bất chấp những lời cảnh cáo rất rõ ràng Napoleon gửi Hoàng hậu Maria Carolina hồi tháng Một, và bất chấp hiệp ước trung lập mà nước này đã ký sau đó. Nhà Bourbon đã chào đón cuộc đổ bộ của 19.000 quân Nga-Anh lên Naples ngày 20 tháng Mười một, cho dù lực lượng này đã lại rời đi sau khi biết tin về Austerlitz. Maria Carolina được kể là đã nói về Napoleon "Con thú hung hãn đó… gã con hoang người Corse, tên mới phất, con chó đó!" Vậy là vào ngày 27 tháng 12 Napoleon đơn giản tuyên bố: "Triều đình Naples đã thôi trị vì; sự tồn tại của nó không thích hợp với nền hòa bình ở châu Âu và danh dự vương miện của ta". Tuyên bố thiếu trung thực của Maria Carolina rằng cuộc đổ bộ của Đồng minh là một bất ngờ bị bác bỏ. "Cuối cùng ta cũng sẽ trừng phạt ả điếm đó", Napoleon được cho là đã nói vậy với Talleyrand, thể hiện một khả năng thóa mạ cũng đầy màu sắc chẳng kém gì Hoàng hậu.

Cho dù Masséna – hành quân xuống từ Milan – nhanh chóng chinh phục được phần lớn Naples, treo cổ trùm du đãng Michele Pezza (được biết dưới biệt danh Huynh Quỷ) trong tháng Mười một

năm 1806, nhưng nhà Bourbon đã đào thoát tới Sicily, và một cuộc chiến tranh bẩn thỉu hình thành ở vùng núi Calabria, nơi các du kích nông dân chiến đấu chống lại người Pháp trong nhiều năm, với một cuộc xung đột được đặc trưng bởi những cuộc trả đũa tàn bạo, nhất là sau khi Napoleon bổ nhiệm Tướng Charles Manhès làm Thống đốc quân sự ở đây vào năm 1810. Chiến tranh du kích bào mòn sức lực, quân số và tinh thần của người Pháp, cùng với việc tàn phá Calabria và dân cư vùng này. Cho dù người Anh có trợ giúp vào một số dịp – đổ bộ một lực lượng nhỏ và giành thắng lợi trong trận Maida vào tháng Bảy năm 1806 – nhưng đóng góp chủ yếu của họ vẫn là canh giữ eo biển Messina. "Giá như Sicily ở gần hơn và ta có mặt với tiền quân", Napoleon nói với Joseph vào tháng đó, "ta đã có thể làm điều đó; kinh nghiệm về chiến tranh của ta sẽ đồng nghĩa với việc bằng 9.000 người ta có thể đánh bại 30.000 quân Anh". Ở đây lại có thêm một dấu hiệu nữa về sự đánh giá thấp người Anh một cách tai hại của ông, đối thủ mà ông không trực tiếp đối mặt trên chiến trường cho tới tận trận Waterloo.

• • •

Để củng cố mối liên minh của Pháp với Bavaria, Napoleon đề nghị với ông vua mới được nâng cấp của vương quốc này, Vua Maximilian I (người đã trị vì Bavaria dưới danh hiệu Tuyển hầu Maximilian-Joseph IV của Palatinate từ năm 1799), rằng Công chúa Augusta, con gái cả của nhà vua, sẽ kết hôn với Eugène, bất chấp việc cô đã đính hôn với Vương hầu Karl Ludwig của Baden và Eugène đang yêu một cô gái khác. Ông gửi cho Eugène một chiếc cúp với chân dung Công chúa trên đó, cam đoan với anh ta rằng cô gái "trông khá hơn nhiều" ngoài đời thực. Eugène và Augusta kết hôn ngày 14 tháng Một năm 1806, và cuộc hôn nhân này trên thực tế thành công hơn nhiều so với một số cuộc hôn nhân khác mà Napoleon ép buộc để đem đến cho triều đình của ông sự vị nể, như những cuộc hôn nhân thảm họa mà

ông đã áp đặt lên Rapp và Talleyrand. "Hãy đảm bảo là con không sinh cho chúng ta một bé gái", Napoleon nửa đùa nửa thật với Augusta khi cô có thai, gợi ý rằng cô nên "uống một ít rượu vang không pha loãng mỗi ngày" như một cách để tránh kết quả không hay đó. Vào tháng Ba năm 1807, khi Augusta sinh một bé gái, được Napoleon ra lệnh đặt tên là Josephine, và ông đã viết cho Eugène để chúc mừng anh ta: "Giờ đây tất cả những gì còn lại con phải làm là đảm bảo để sang năm con có một cậu con trai". (Đôi vợ chồng trẻ có thêm một cô con gái nữa.)

Napoleon có kế hoạch khác cho Karl Ludwig 19 tuổi của Baden, và vào ngày 8 tháng Tư năm 1806, anh ta đã kết hôn với em họ Josephine, Stéphanie de Beauharnais, cho dù họ sống tách riêng cho tới khi anh ta trở thành Đại Công tước vào tháng Sáu năm 1811, sau đó họ có năm đứa con trong vòng bảy năm. Và cuối cùng khi đã ly dị người vợ Mỹ xinh đẹp của mình là Elizabeth Patterson từ Baltimore, Jérôme kết hôn với Công chúa Catarina của Württemberg vào tháng Tám năm 1807. Napoleon vậy là đã cho các thành viên trong gia đình ông kết hôn với các gia tộc trị vì ở cả ba quốc gia then chốt đệm giữa sông Rhine và sông Danube trong vòng chỉ có 19 tháng, một động thái nhằm hợp thức hóa triều đại của ông cũng như nhằm thiết lập những quan hệ đồng minh chính trị và quân sự có tầm quan trọng chiến lược.

• • •

Một báo cáo từ người tổng phụ trách các nguồn thu của Đại quân vào tháng Một năm 1806 cho thấy chiến thắng tại Austerlitz đã có lợi thế nào cho Pháp. Khoảng 18 triệu franc đã được thu về từ Swabia cũng như 40 triệu franc đòi hỏi từ Áo theo Hiệp ước Pressburg. Hàng hóa Anh bị tịch thu và bán lại trên khắp các lãnh thổ mới chinh phục được. Tổng cộng, số tiền thu về khoảng 75 triệu franc, sau khi trừ đi các chi phí và những khoản Pháp nợ Đức, Pháp còn lại gần 50 triệu

franc. Cho dù Napoleon liên tục nói với các anh em trai của ông rằng trả lương cho quân đội là bổn phận hàng đầu của chính quyền, nhưng binh lính thường được trả lương khi chiến dịch kết thúc, như một biện pháp để làm nản lòng những kẻ đào ngũ, và cũng vì không phải trả lương cho những người tử trận và bị bắt. "Chiến tranh phải chi trả cho chiến tranh", Napoleon viết cho cả Joseph và Soult vào ngày 14 tháng Bảy năm 1810. Ông sử dụng ba phương pháp để nhằm đạt được mục đích này: tịch thu trực tiếp tiền mặt và tài sản từ kẻ thù (được gọi là "những khoản đóng góp thông thường"), những khoản tiền bồi thường từ ngân khố của kẻ thù được thỏa thuận trong các hiệp ước hòa bình ("những khoản đóng góp bất thường"), và cung cấp chỗ trú quân và hậu cần cho quân Pháp bằng chi phí của nước ngoài hay các đồng minh. Pháp sẽ huấn luyện, trang bị vũ khí và quân phục cho các đạo quân của mình, sau đó họ được trông đợi tự túc về tài chính là chủ yếu.

Các khoản đóng góp thông thường và bất thường đem về 35 triệu franc trong chiến tranh với Liên minh Thứ ba, 253 triệu franc trong chiến tranh với Liên minh Thứ tư, 90 triệu franc từ các tài sản tịch thu của Phổ năm 1807, 79 triệu franc từ Áo năm 1809, một khoản khổng lồ 350 triệu franc từ Tây Ban Nha trong thời gian từ 1808 đến 1813, 308 triệu franc từ Italy, 10 triệu franc hàng hóa tịch thu từ Hà Lan năm 1810, và một khoản 10 triệu franc "đóng góp" đặc biệt từ Hamburg vào cùng năm. Những khoản tiết kiệm nhờ sử dụng lực lượng vũ trang của Đồng minh (253 triệu franc), và bằng việc để quân Pháp tới đồn trú tại các quốc gia vệ tinh (129 triệu franc), cũng như tổng cộng 807 triệu franc từ các khoản "đóng góp thông thường" và 607 triệu franc "đóng góp bất thường" trong hơn một thập kỷ đã đưa tổng số lên gần 1,8 tỉ franc. Song con số này vẫn chưa đầy đủ, vì từ thời điểm Amiens tan vỡ đến năm 1814, phải cần tới không ít hơn 3 tỉ franc để chi phí cho các chiến dịch của Napoleon. Để bù đắp khoản chênh lệch,

ông cần huy động hơn 1,2 tỉ franc, trong đó 80 triệu tới từ đánh thuế (kể cả thuế hợp nhất đánh lên thuốc lá, rượu và muối vốn rất mất lòng dân chúng dưới Chế độ cũ, được ông đưa ra năm 1806 khi đã vững vàng trên ngôi báu), 137 triệu từ phí hải quan và 232 triệu từ việc bán các tài sản quốc gia và địa phương, cũng như các khoản vay từ Ngân hàng Pháp. Các quan chức nhà nước (kể cả chính Napoleon) ủng hộ thêm 59 triệu franc. "Chúng ta phải cẩn thận để không bắt con lừa của mình thồ quá nặng", Napoleon nói với Hội đồng của mình.

Vậy là chiến tranh đã không thể chi trả cho chiến tranh, mà chỉ chi trả được 60% chi phí đó, còn 40% còn lại được lấy từ người dân Pháp theo nhiều cách khác nhau. Song những cách này không bao gồm việc áp đặt các loại thuế trực thu lên những người ủng hộ Napoleon nhiệt thành nhất – các thương gia, lái buôn, người có tay nghề và nông dân Pháp – ngoại trừ những loại thuế có thể tùy ý áp đặt lên những người uống rượu và hút thuốc. Nó cũng không bao gồm bất cứ loại thuế trực thu nào nhắm vào thu nhập của tầng lớp trung lưu và thượng lưu, ngay cả khi Anh đánh thuế thu nhập 10% với tất cả những khoản thu nhập trên 200 bảng một năm, một sự áp đặt chưa từng có tiền lệ vào lúc đó. Vào thời điểm Napoleon thoái vị lần thứ nhất năm 1814, nợ công của Pháp chỉ ở mức 60 triệu franc trong khi thu nhập từ thuế và các khoản thu khác đem về hằng năm từ 430 triệu đến 500 triệu franc. Đây là một kỳ tích ấn tượng khi cung cấp tài chính cho 15 năm chiến tranh mà không phải áp đặt bất cứ loại thuế thu nhập nào, nhất là khi xem xét tới việc Chế độ cũ bị hủy diệt một phần cũng vì kết quả của những chi tiêu bổ sung nhỏ hơn nhiều để giúp Cách mạng Mỹ. "Khi ta đã đánh đổ Anh, ta sẽ cắt giảm 200 triệu franc tiền thuế", Napoleon hứa trước Hội đồng vào tháng Năm năm 1806. Chuyện này chẳng bao giờ diễn ra, song không có lý do nào để nghi ngờ về việc ông sẽ thực hiện.

• • •

Vào tháng Một năm 1806, Napoleon phạm phải sai lầm thực sự đáng kể đầu tiên về quản lý nhà nước, khi ông trao cho anh trai Joseph của mình ngôi vua Naples, nói rằng: "Vương quốc này, cũng như Italy, Thụy Sĩ, Hà Lan, và ba vương quốc tại Đức, sẽ trở thành các nhà nước liên bang của ta, hay đúng ra là Đế chế Pháp". Joseph lên ngôi vua ngày 30 tháng Ba, còn Louis trở thành vua của Hà Lan vào tháng Sáu. Việc quay về với hệ thống cai trị trước cách mạng này đã giáng mạnh vào hệ thống dựa trên năng lực mà Napoleon ban đầu ủng hộ, đưa những người anh em thiếu năng lực trầm trọng của mình vào những vị trí then chốt và gây nên những rắc rối cho tương lai. Vào tháng Mười hai năm 1805, Napoleon viết cho Joseph về Jérôme: "Dự định nghiêm túc của ta là để cậu ta vào tù vì nợ nần nếu khoản trợ cấp cho cậu ta là không đủ… Thật không thể hình dung nổi cậu thanh niên này đã làm ta tốn phí những gì khi không làm gì ngoài việc gây phiền phức, và là vô dụng cho hệ thống của ta". Nhưng chưa đầy hai năm sau, ông đã đưa Jérôme hoàn toàn không hề thay đổi lên làm vua của Westphalia. Có rất nhiều nhà cải cách bản địa thân Pháp mà ông có thể đưa lên nắm quyền – chẳng hạn Melzi ở Italy, Rutger Jan Schimmelpenninck ở Hà Lan, Karl Dalberg ở Đức, Vương hầu Poniatowski ở Ba Lan, kể cả Thái tử Ferdinand ở Tây Ban Nha – những người hẳn đã làm tốt hơn nhiều so với người Pháp, chứ chưa nói gì tới những thành viên hay cãi vã, phù phiếm, không trung thành, và thường là bất tài của gia đình Bonaparte.

Cho dù Napoleon có viết hàng chục lá thư cục cằn và bực dọc, khiển trách Joseph về cách thức cai trị của ông ta – "Anh phải làm như một vị vua và nói như một vị vua – nhưng tình yêu ông dành cho người anh vẫn sâu sắc và chân thành. Khi Joseph phàn nàn rằng ông không còn là người em trai mà ông ta từng biết nữa, Napoleon viết cho ông ta từ lâu đài đi săn của mình tại Rambouillet vào tháng Tám năm 1806, rằng ông rất bối rối khi anh mình có cảm giác như thế, vì –

ông cũng dùng cách xưng hô ở ngôi thứ ba như Joseph đã viết về Napoleon – "Cũng là bình thường khi cậu ấy, ở tuổi 40, không thể có những tình cảm dành cho anh giống như khi cậu ấy 12 tuổi. Nhưng cậu ấy có thêm nhiều tình cảm chân thực và sâu sắc hơn dành cho anh. Tình thân của cậu ấy mang dấu ấn từ tâm hồn cậu ấy."

Hà Lan đã khiến thế giới kinh ngạc vào thời cực thịnh của mình, thách thức Đế chế Tây Ban Nha, đưa Thống đốc của mình, William xứ Orange, trở thành vua của Anh, thiết lập một đế chế toàn cầu, mua lại Manhattan, phát minh ra chủ nghĩa tư bản, và tỏa sáng trong thời kỳ hoàng kim với những Grotius, Spinoza, Rembrandt, và Vermeer. Nhưng đến cuối thế kỷ 18, Anh đã chiếm hầu hết các thuộc địa của Hà Lan, thường là không cần chiến đấu, hạm đội tàu và hệ thống thương mại viễn dương của nước này gần như bị hủy hoại hoàn toàn, dân số các thành phố bị suy giảm (rất trái ngược với phần còn lại của châu Âu), và trong lĩnh vực sản xuất chỉ còn sản xuất rượu gin là hoạt động tốt. Với việc chỉ định Louis làm vua (điều người Hà Lan không phản đối), Napoleon đã tung đòn kết liễu chủ quyền của Hà Lan. Về nhiều mặt, Louis là một vị quân chủ tốt, tiếp tục thống nhất đất nước từ các tỉnh liên hiệp, một quá trình đã được bắt đầu dưới thời chính khách kỳ cựu, Thủ tướng khiếm thị Schimmelpenninck, người đã bắt đầu đảo ngược quá trình suy thoái kéo dài của đất nước. Những cải cách về chính quyền địa phương tước đoạt ảnh hưởng của các tỉnh và giới tinh hoa địa phương vào năm 1807; các phường hội cũ bị bãi bỏ năm 1808; hệ thống tư pháp được hợp lý hóa năm 1809. Louis chuyển triều đình từ Hague qua Utrecht tới Amsterdam, tại đây hội đồng thành phố dọn khỏi Tòa Thị chính để nơi này trở thành cung điện hoàng gia.

"Từ khoảnh khắc ta đặt chân lên đất Hà Lan ta đã thành người Hà Lan", Louis nói với giới lập pháp, câu đó đã lý giải cho vấn đề ngày càng lủng củng giữa vị vua Hà Lan và Napoleon suốt bốn năm tiếp

theo. Napoleon dồn dập trút xuống Louis những lá thư vô cùng gay gắt trong suốt thời gian trị vì của người em, phàn nàn rằng anh này quá "tử tế" nên không thể là vị quân chủ cứng rắn, không khoan nhượng mà ông cần. Một lá thư điển hình viết:

> Nếu cậu tiếp tục trị vì bằng cách than vãn, nếu cậu cho phép mình bị nạt nộ, cậu sẽ… thậm chí còn ít hữu dụng với ta hơn là Đại Công tước của Baden… Cậu làm ta mệt mỏi… Tư tưởng của cậu nhỏ hẹp và cậu chẳng mấy bận tâm tới sự nghiệp chung… Đừng có tới đây và than vãn nghèo khó thêm nữa; ta biết rõ người Hà Lan… Chỉ đàn bà mới khóc và phàn nàn; còn đàn ông hành động… Nếu cậu không mạnh mẽ lên, cậu sẽ kết thúc trong tình trạng khiến cậu phải hối tiếc về sự yếu đuối của mình… Mạnh mẽ lên, mạnh mẽ lên!

Điều ngạc nhiên duy nhất là Louis tại vị được lâu đến như thế. Vị vua nhận được rất ít sự hỗ trợ từ Hortense vợ mình, người cho dù thực hiện bổn phận của hoàng hậu một cách chu đáo, và được người Hà Lan tương đối yêu mến, lại rất căm ghét Louis và nhanh chóng bắt đầu ngoại tình với đứa con trai ngoài giá thú của Talleyrand, Bá tước Charles de Flahaut bảnh bao, và có với anh ta một người con trai là Công tước de Morny vào năm 1811.

Napoleon mất không ít thời gian cho việc phàn nàn về các anh em trai của mình, và thậm chí còn đùa cợt về một người, "Thật sự không may là cậu ta không phải con ngoài giá thú", nhưng vẫn duy trì vị trí cho họ rất lâu sau khi thất bại của họ đã rõ ràng. Một vấn đề tức thời là việc Giáo hoàng từ chối thừa nhận Joseph là vua của Naples, đồng thời Giáo hoàng chỉ rõ đám cưới của Jérôme là trái giáo luật, đã khởi đầu cho một cuộc cãi vã hoàn toàn không cần thiết giữa Napoleon và Pius VII, dẫn tới việc chiếm đóng lãnh thổ của Giáo hoàng vào tháng Sáu năm 1809 và Napoleon bị rút phép thông công. Napoleon cảm thấy ông có thể tin tưởng các anh em của mình hơn những người ngoài gia đình – cho dù điều này không được chứng minh bởi các sự kiện – và ông muốn bắt chước việc mở rộng triều đại của các nhà

Habsburg, Romanov, và Hanover. “Các anh em trai của tôi đã gây cho tôi rất nhiều tổn hại”, Napoleon thừa nhận nhiều năm sau này trong một lần tự trung thực đánh giá, song lúc đó đã quá muộn.

Có thể bào chữa được đôi chút, khi Napoleon bắt đầu ban phát tước hiệu và lãnh địa cho những quan chức chủ chốt của Đế chế vào năm 1806. Murat trở thành Đại Công tước xứ Berg (về căn bản là thung lũng Ruhr) vào tháng Tư, Talleyrand trở thành Vương hầu xứ Benevento ở Italy (một lãnh địa trước đó thuộc về Giáo hoàng ở phía đông nam Naples), Bernadotte được lập làm Vương hầu xứ Ponte Corvo (một lãnh địa hoàn toàn nhân tạo được tạo lập từ một vùng đất khác thuộc về Giáo hoàng ở phía nam Lazio gần Naples), Fouché được trao cho công quốc truyền thừa Otranto, và Berthier trở thành Vương hầu xứ Neuchâtel với điều kiện ông ta phải kết hôn. Napoleon viết cho Murat yêu cầu ông ta quản lý Berg thật tốt để “khiến các quốc gia láng giềng ghen tị và muốn trở thành một phần của cùng một lãnh địa”. Sau lễ đăng quang của mình, ông đã lập ra các Đại thần Đế chế với Eugène (Đổng lý văn phòng), Murat (Đại đô đốc, bất chấp ông này là kỵ binh), Lebrun (Đại thần Quốc khố), Cambacérès (Đại pháp quan), Talleyrand (Chánh thị thần), và Fesch (Chánh tuyên úy), còn Duroc trở thành Đại tổng quản cung điện. Một số trong các vị trí này đi kèm lương bổng rất lớn: Chánh thị thần nhận được gần 2 triệu franc năm 1806, Chánh giám mã (Caulaincourt) 3,1 triệu franc, và Chánh tuyên úy 206.000 franc, cùng nhiều người khác. Cho dù không nghi ngờ gì nữa, nhiều chức vụ trong số này có vẻ giả tạo, và hiển nhiên chúng bị những kẻ hợm hĩnh và những người tuyên truyền cho nhà Bourbon thừa dịp cười khẩy, nhưng chúng đều đi kèm với các lãnh địa và thu nhập thực tế.(*)

Các thống chế và bộ trưởng không phải là những người duy nhất được phong thưởng năm 1806; vào ngày 24 tháng Ba, ông dành cho cô nhân tình 17 tuổi của mình, “người đẹp mắt đen tóc đen” Eléonore

Denuelle de la Plaigne, 10.000 franc từ ngân khố đế chế. Khi chồng cô đang ngồi tù do lừa đảo, thì Caroline Murat có cô hầu gái Eléonore chuyên đọc sách cho mình, đã giới thiệu cô cho Napoleon trong một nỗ lực khác nhằm hạ bệ Josephine. Vợ chồng de la Plaigne ly hôn vào tháng Tư năm đó. Rất muốn chứng tỏ là mình không bất lực, Napoleon đã khiến Eléonore có thai, và vào ngày 13 tháng Mười hai cô đã sinh hạ đứa con ngoài giá thú của ông, Bá tước Léon (được đặt tên theo bốn chữ cái cuối cùng trong tên của người cha một cách không mấy tế nhị). Thử nghiệm này giúp Napoleon tin chắc ông có thể thiết lập một triều đại nếu ly dị Josephine. Nó cũng giúp giải quyết vấn đề tài chính của Eléonore, nhất là sau khi Napoleon tìm cho cô một trung úy quân đội để kết hôn và tặng cho cô một món hồi môn lớn.

• • •

Ngày 23 tháng Một năm 1806, William Pitt Trẻ 46 tuổi qua đời vì chứng loét dạ dày, một căn bệnh ngày nay chắc chắn sẽ được chữa khỏi nhanh chóng bằng một đợt ngắn dùng thuốc kháng a-xít. Trong Chính phủ của William Grenville còn được gọi là Nội các Toàn Nhân tài và kế tục từ tháng Hai năm 1806 đến tháng Ba năm 1807, có Charles James Fox vốn từ lâu đã có cảm tình với Cách mạng Pháp và có Napoleon, trở thành Bộ trưởng Ngoại giao Anh. Napoleon đã gửi đi đề nghị hòa bình tới Sa hoàng Alexander khi trả Công tước Repnin về St Petersburg sau trận Austerlitz; giờ đây ông nhận được điều tương tự từ Fox, người đã viết thư từ phố Downing vào ngày 20 tháng Hai "trên tư cách một người trung thực" để cảnh báo Talleyrand về một âm mưu ám sát được tổ chức nhằm vào Napoleon từ những kẻ âm mưu ở quận 16 tại Passy, và thậm chí đi xa tới mức chỉ rõ tên những người này. Ông ta nói thêm rằng George III "hẳn cũng chia sẻ cùng cảm xúc" về "âm mưu đáng ghét" này. Hành động đàng hoàng đó khởi đầu cho các cuộc đàm phán hòa bình toàn diện kéo dài qua

mùa hè, được tiến hành chủ yếu giữa các Huân tước Yarmouth và Lauderdale phía Anh, với Champagny và Clarke phía Pháp, tiến trình này thậm chí còn đạt tới những cơ sở của một hiệp ước được đề xuất.

Các cuộc đàm phán được thực hiện bí mật vì không bên nào muốn thừa nhận chúng từng diễn ra nhằm đề phòng trường hợp thất bại, nhưng có không dưới 148 tài liệu khác nhau tại các tàng thư của Bộ Ngoại giao Pháp liên quan tới giai đoạn từ tháng Hai tới tháng Chín năm 1806. Những cuộc đàm phán bị kéo dài này – về Malta, Hanover, các thành phố Hanse, Albania, quần đảo Balearic, Sicily, mũi Hảo Vọng, Surinam, và Pondicherry – trên thực tế đã chững lại ngày 9 tháng Tám khi Fox bị ốm, rồi cái chết ngày 13 tháng Chín của Bộ trưởng Ngoại giao 37 tuổi này đã làm chúng tan vỡ hoàn toàn. "Ta biết quá rõ Anh chỉ là một góc thế giới mà Paris là trung tâm", Napoleon viết cho Talleyrand khi đàm phán đổ vỡ, "và việc có một chỗ đứng chân tại đây sẽ là lợi thế cho Anh, ngay cả vào thời gian chiến tranh". Vì thế ông thà không có bất cứ quan hệ nào với Anh còn hơn là những quan hệ không dẫn tới hòa bình, và sau khi Chính phủ của Grenville bị thay thế vào tháng Ba năm 1807 bởi Chính phủ của Công tước xứ Portland đời thứ 3 và lại quay về với chính sách hiếu chiến của Pitt chống lại Pháp, thì bất cứ hy vọng nào về hòa bình cũng là phi thực tế.

• • •

Phần lớn chín tháng đầu năm 1806 được Napoleon dùng để thảo luận như thường lệ tại Hội đồng Đế chế về những vấn đề rất đa dạng. Vào tháng Ba, ông phàn nàn về hóa đơn trị giá 300.000 franc trả cho những người bọc ngai vàng và sáu chiếc ghế bành của mình khiến ông từ chối thanh toán, cũng như dứt khoát yêu cầu các tu sĩ không đòi quá 6 franc khi làm tang lễ cho những người nghèo: "Chúng ta không được phép tước đoạt của người nghèo thứ an ủi cho sự nghèo túng của họ chỉ vì họ nghèo", Napoleon nói. "Tôn giáo là một loại

vắc-xin, bằng việc thỏa mãn tình yêu tự nhiên của chúng ta với sự màu nhiệm mà giúp chúng ta tránh khỏi tay những kẻ bịp bợm và lừa đảo. Các tu sĩ còn tốt hơn những Cagliostro, những Kant, và tất cả những kẻ hão huyền ở Đức".(*)

Napoleon đi đến một cách đánh thuế thị trường bơ và trứng vào tháng Ba năm 1806, bằng việc tuyên bố rằng toàn bộ tiền thu được sẽ được chuyển cho các bệnh viện ở Paris, và sau đó chính quyền thành phố sẽ rút bớt một khoản tương đương tiền cấp cho các bệnh viện này. Ông phê chuẩn một loại thuế đánh vào báo chí, nói rằng với báo chí "tôn chỉ trứ danh *tự vận hành* là một điều nguy hiểm nếu được vận dụng theo nghĩa đen quá mức, và phải được áp dụng một cách chừng mực, thận trọng". Vài ngày sau, khi chỉ ra rằng các từ "bán buôn", "bán lẻ", "vại" và "bình" có thể được thêm vào Luật Thuế môn bài mới với sự thích hợp hoàn hảo, ông nói với Hội đồng rằng bản dự luật, nói cho cùng, "có thể là bất cứ thứ gì trừ một bản hùng ca". Ngày 11 tháng Ba, ông nói với Hội đồng rằng sách mà ông chọn đọc trước khi đi ngủ "là những biên niên sử cổ xưa về thế kỷ 3, 4, 5 và 6", những tác phẩm cho ông thấy người Gaul cổ đại không phải là những kẻ man rợ, và rằng "các chính quyền đã ủy thác quá nhiều quyền lực trong giáo dục cho giới tăng lữ."

Việc quản lý dân sự không chiếm trọn đầu óc Napoleon vào tháng đó; ông cũng có thời gian để phàn nàn với Tướng Jean Dejean, Đốc chính hậu cần quân sự, rằng Trung đoàn khinh binh 3 vẫn chưa nhận được mấy nghìn bộ quân phục và dây đeo súng mà họ đã được hứa tám ngày trước. Hội đồng cũng thảo luận về màu quân phục của Đại quân, vì phẩm nhuộm chàm đắt tiền và tới qua đường Anh. "Sẽ tiết kiệm không ít nếu cho binh lính mặc màu trắng", Napoleon nói, "cho dù có thể nói khá đúng rằng họ đã rất thành công trong quân phục xanh. Tuy nhiên, ta không nghĩ sức mạnh của họ nằm trên màu áo họ mặc, như sức mạnh của Samson phụ thuộc vào chiều dài mái tóc anh

ta". Những ý kiến khác thì phản đối dùng quân phục trắng vì chúng dễ bị bẩn và để lộ vết máu.

Cho dù Napoleon làm việc cực kỳ căng thẳng, nhưng vì ông tin rằng "Làm việc nên là một cách thư giãn". Ông nghĩ, nếu một người dậy đủ sớm, như ông viết cho Eugène ngày 14 tháng Tư, "Người đó có thể hoàn thành nhiều công việc trong rất ít thời gian. Ta cũng sống cùng cuộc sống như con; song ta có một người vợ già không cần đến ta ở bên vui vầy, và ta cũng bận rộn hơn; tuy nhiên, ta cho phép mình dành nhiều thời gian để thư giãn và vui vẻ hơn con… Ta đã trải qua hai ngày vừa rồi với Thống chế Bessières; chúng ta đã cùng chơi như những cậu bé 15 tuổi". Ông đã viết 14 lá thư hôm đó, trong đó có sáu gửi cho Eugène. Có thể Napoleon đã không chơi đúng như một cậu bé 15 tuổi, song thực tế việc ông nghĩ mình đang thư giãn nhiều khả năng chính nó đã là một phép trị liệu.

Một số thư Napoleon gửi Eugène vào tháng Tư lại có vẻ dạy dỗ đến lố bịch: "Điều quan trọng là giới quý tộc Italy phải học cưỡi ngựa", ông ra lệnh. Có vẻ thực tế hơn là lời khuyên ông dành cho Joseph về cách để tránh bị ám sát tại Naples. "Người hầu của anh, đầu bếp của anh, lính gác ngủ trong phòng riêng của anh, những người đánh thức anh dậy trong đêm mang thư từ tới cho anh, đều phải là người Pháp", ông viết.

> Không ai được phép vào gặp trong đêm, ngoại trừ sĩ quan phụ tá của anh, người phải ngủ trong một phòng nằm kề trước phòng của anh. Cửa phòng anh cần được khóa từ bên trong và anh chỉ nên mở khóa khi đã nhận ra giọng của sĩ quan phụ tá: anh ta chỉ được gõ cửa phòng anh sau khi đã khóa cửa phòng ngủ của mình để đảm bảo không có ai bám theo anh ta và anh ta chỉ có một mình. Những biện pháp đề phòng này rất quan trọng; chúng không phải là sự phiền phức, mà kết quả là chúng tạo ra sự tự tin, bên cạnh thực tế là chúng có thể cứu mạng anh.

Ngày 30 tháng Năm năm 1806, Napoleon thông qua một "Sắc lệnh về người Do Thái và việc Cho vay nặng lãi", buộc tội người Do Thái

về "sự tham lam bất công" và thiếu "những cảm xúc về đạo đức dân sự", hoãn một năm trả nợ ở Alsace và kêu gọi một Đại hội Do Thái nhằm giảm "thủ đoạn đáng xấu hổ" của việc cho vay tiền (một điều mà dĩ nhiên Ngân hàng Pháp của ông đang làm hằng ngày). Đây là dấu hiệu đầu tiên của sự thù dịch với một dân tộc mà Napoleon cho tới lúc đó vẫn thể hiện sự thân thiện và tôn trọng; từ đó trở đi, ông dường như không chắc chắn về chính mình, một điều hiếm gặp, trong chính sách với người Do Thái. Cho dù ông không gặp nhiều người Do Thái trong thời thơ ấu hay tại trường học, và không ai trong số bạn bè của ông là người Do Thái, nhưng trong chiến dịch Italy ông đã cho mở cửa các khu Do Thái ở Venice, Verona, Padua, Livorno, Ancona, và Rome, và chấm dứt việc bắt người Do Thái đeo hình Ngôi sao David. Ông đã ngăn chặn việc người Do Thái bị bán làm nô lệ ở Malta và cho phép họ xây dựng một thánh đường tại đó, cũng như thừa nhận các công trình tôn giáo và xã hội của họ trong chiến dịch của ông tại Đất Thánh. Ông thậm chí còn viết một bản tuyên bố về một tổ quốc cho người Do Thái ở Palestine vào ngày 20 tháng Tư năm 1799, một văn bản trở nên thừa sau thất bại của ông ở Acre (tuy vậy vẫn được đăng trên tờ *Moniteur*). Ông mở rộng sự bình đẳng dân sự cho người Do Thái ra ngoài biên giới Pháp trong tất cả các chiến dịch của mình.(*) Song khi ông trở về Paris sau trận Austerlitz, các thương gia và chủ ngân hàng ở Salzburg đã thỉnh cầu Napoleon hạn chế người Do Thái cho nông dân Alsace vay tiền. Người Do Thái ở Alsace chiếm gần nửa tổng số 55.000 người Do Thái tại Pháp, và họ bị buộc tội cho vay nặng lãi "quá đáng" trong bối cảnh ngược đời lạ lùng, khi những người đi vay tiền theo thỏa thuận tự nguyện trong một thị trường mở lại buộc tội những người cho họ vay. Hội đồng điều tra kỹ lưỡng hơn vấn đề này, và bị chia rẽ dữ dội vì nó. Napoleon nói với các thành viên Hội đồng rằng ông không muốn "làm vấy bẩn vinh quang của mình trong mắt hậu thế" bằng cách cho phép các đạo luật bài Do Thái tại Alsace

được duy trì, do đó chúng bị bãi bỏ lần lượt từng khoản một trong những tháng kế tiếp.

Khi Đại hội Do Thái nhóm họp, nó đã dẹp yên nhiều lo ngại còn lại của Napoleon, và làm lộ ra sự thiếu hiểu biết của ông về Do Thái giáo, tôn giáo mà ông có vẻ tin là ủng hộ đa thê. Các bô lão Do Thái trả lời những câu hỏi ông đặt ra một cách hoàn hảo, chỉ ra rằng quan hệ ngoài hôn nhân cũng không được hoan nghênh với người Do Thái giống như với người Ki-tô, mức lãi suất phản ánh mức độ rủi ro của khả năng hoàn vốn, và người Do Thái ở Pháp là những người ái quốc ủng hộ Đế chế của ông. Napoleon sau đó tuyên bố Do Thái giáo là một trong ba tôn giáo chính thức của Pháp, nói rằng "Ta muốn tất cả người dân sống tại Pháp là những công dân bình đẳng được hưởng lợi từ luật pháp của chúng ta". Một lý do cho việc khoan dung người Do Thái của ông, ít nhất là so với những hạn chế đang phổ biến ở Áo, Phổ, và Nga và nhất là Lãnh thổ Giáo hoàng, rất có thể là tư lợi. Như ông nói sau này, "Ta nghĩ điều này sẽ đưa đến cho Pháp nhiều người giàu vì người Do Thái rất đông, và họ có thể tới đất nước chúng ta với số lượng lớn, nơi họ sẽ được hưởng nhiều ưu đãi hơn bất cứ nước nào khác."

Tuy thế, bất chấp tất cả những điều này, khi Napoleon cho rằng lợi ích của người Do Thái xung đột với lợi ích của những chủ đất, thương gia và phú nông Pháp, những hợp phần tự nhiên của Pháp, ông đã bảo vệ những đối tượng sau mà không đếm xỉa nhiều tới công lý tự nhiên. Ngày 17 tháng Ba năm 1808, ông phê chuẩn "Sắc lệnh ô nhục" áp đặt thêm hạn chế lên người Do Thái, làm cho việc thu nợ khó khăn hơn, việc gọi quân dịch trở nên khó tránh hơn, và việc mua giấy phép kinh doanh mới trở thành bắt buộc. Cho dù Napoleon gỡ bỏ nhiều hạn chế trong số này trong vòng vài tháng ở nhiều tỉnh, nhưng chúng vẫn tồn tại tới năm 1811 ở Alsace. Tại Đức, người Do Thái trở thành công dân chính thức theo chỉ dụ của Napoleon khi tạo lập Westphalia

năm 1807, với việc bãi bỏ những loại thuế đặc biệt đánh vào họ. Tương tự, vào năm 1811, 500 gia đình Do Thái tại khu tập trung Frankfurt được làm công dân chính thức như tất cả người Do Thái, trừ những người cho vay tiền tại Baden. Ở Hamburg, Lübeck và Bremen, sự xuất hiện của binh lính dưới quyền Napoleon đã mang tới quyền dân sự cho người Do Thái, cho dù giới chức và cư dân địa phương có căm ghét điều đó đến đâu đi nữa.

Chỉ có khoảng 170.000 người Do Thái trong Đế chế mở rộng của Napoleon, trong đó một phần ba sống trong biên giới cũ của Pháp, nhưng cũng có không ít quan điểm bài Do Thái, nhất là những gì được bày tỏ bởi Fesch, Molé, Regnier, và Thống chế Kellermann. Bài Do Thái cũng thịnh hành trong quân đội, nơi chỉ có một tướng người Do Thái, Henri Rottembourg, với những đàn quạ ăn xác chết thường bám theo các đoàn xe chở hành lý được đặt biệt danh là "lũ Do Thái". Bản thân Napoleon cũng từng bị dẫn ra những nhận xét bài Do Thái, khi nói với một thư ký của mình rằng người Do Thái trong Kinh Thánh là "một dân tộc xấu xa, hèn nhát và tàn bạo". Trong cuộc họp Hội đồng vào tháng Một năm 1806 để cân nhắc Sắc lệnh Cho vay nặng lãi, ông đã gọi người Do Thái là "một dân tộc mất phẩm giá, suy đồi … một nhà nước trong lòng nhà nước… không phải là những công dân", "một dịch bệnh của những con sâu và châu chấu tàn phá cả Pháp!", và thêm "Ta không thể nhìn nhận những gã Do Thái hút máu của người Pháp chân chính là người Pháp". Ông cũng nói đến "những kẻ cho vay tham lam và bất nhẫn", bất chấp thực tế là những kiểm toán viên của Hội đồng xác nhận những khoản nợ và thế chấp ở Alsace "đều là những thỏa thuận tự nguyện", và luật về hợp đồng có "tính bất khả xâm phạm". Cho dù những nhận xét như trên có thể gây phẫn nộ với tất cả những người văn minh ngày nay, nhưng đó hoàn toàn là cách nhìn tiêu chuẩn cho một sĩ quan quân đội Pháp xuất thân từ tầng lớp trung lưu bậc trên vào đầu thế kỷ 19. Có vẻ cho dù bản

thân Napoleon có định kiến với người Do Thái ở mức độ gần tương tự với những người cùng tầng lớp và xuất thân như mình, nhưng ông đã nhìn thấy những lợi ích đối với Pháp khi khiến họ ít bị bài xích hơn ở những nơi khác. Vì thế, Napoleon khó được coi là xứng đáng với danh tiếng hiện thời của ông trong cộng đồng Do Thái như một chính nhân quân tử.


The Confederation of the Rhine, 1807
Copenhagen
SWEDEN
DENMARK
Baltic Sea
North Sea
Swedish Pomerania
Lübeck
Mecklenburg
Hamburg
HOLLAND
Oldenburg
Bremen
Hanover
Elbe
PRUSSIA
Arenberg
Weser
Amsterdam
The Hague
Berlin
Brunswick
Oder
Westphalia
Elster
Cottbus
Düsseldorf
Berg
Hesse
Saxony
Leipzig
Maas
Rhine
Nassau
Weimar
Erfurt
Dresden
Moselle
Frankfurt
Main
Mainz
Würzburg
Bayreuth
AUSTRIA
FRENCH EMPIRE
Ansbach
Carlsruhe
Ratisbon
Rastatt
Stuttgart
Donauwörth
Strasbourg
Württemberg
Danube
Baden
Bavaria
Ulm
Ettenheim
Munich
Inn
Rhine
Basle
Lake Constance
Lech
Liechtenstein
Leoben
SWITZERLAND
Graz
Tyrol
Carinthia
Lake Geneva
Gorizia
0 50 100 150 miles
0 100 200 km
ITALY

Việc ông tiếp tục duy trì thái độ thiếu đồng cảm với người Do Thái theo tinh thần của tôn giáo mà phần lớn thần dân của ông thờ phụng, cộng với một sai lầm hiếm hoi ở con người vốn có đôi tai biết điều chỉnh cho tuyên truyền, đã dẫn tới việc đưa vào lịch tôn giáo Pháp ngày 15 tháng Tám – sinh nhật của ông và cũng là ngày Lễ Đức mẹ lên trời – như một ngày thánh mới: St Napoleon. Đây là một bước đi quá xa, ngay cả với Giáo hội xứ Gaul bình thường vốn im lặng. Ý tưởng này thất bại trong người Thiên Chúa giáo, những người đương nhiên thấy nó thật báng bổ. Napoleon đã yêu cầu Hồng y Caprara phong thánh cho một vị thánh mới dành cho ngày sinh nhật của mình, và Hồng y đã tìm thấy một người Rome tử vì đạo tên là Neopolis dường như đã tử vì đạo do từ chối tuyên thệ trung thành với Hoàng đế Maximilian, song nhân vật này trên thực tế hoàn toàn do Vatican hư cấu nên.

• • •

Đế chế La Mã Thần thánh đã có lý do để tồn tại vào thời Trung cổ, khi nó thống nhất hàng trăm quốc gia tí hon ở Đức và Trung Âu thành một tập hợp lỏng lẻo vì thương mại và an ninh chung, nhưng sau khi nền tảng pháp lý của quốc gia-dân tộc hiện đại được thiết lập với Hòa ước Westphalia năm 1648, và sau khi bản Sắc lệnh Đế chế đã định hình cụ thể lãnh thổ Đức vào năm 1803 (nhất là sau khi trận Austerlitz đã vô hiệu hóa quyền lực của Áo trên phần lớn Đức), Đế chế này đã hoàn toàn bị tước đi lý do tồn tại của nó. Ngày 12 tháng Bảy năm 1806, Napoleon làm cho nó thêm vô nghĩa hơn khi ông tuyên bố mình là Người bảo hộ của một tân thực thể Đức, Liên bang sông Rhine (Rheinbund), gồm 16 quốc gia thành viên là đồng minh với Pháp, đáng chú ý là Áo và Phổ bị loại khỏi Liên bang này. Đến cuối năm 1806, các vương quốc Bavaria, Saxony và Württemberg, các công quốc Regensburg, Hohenzollern-Sigmaringen, Hohenzollern-Hechingen, Isenburg-Birstein, Leyen, Liechtenstein và Salm, các đại

công quốc Baden, Berg, Hesse-Darmstadt và Würzburg, và các công quốc Arenberg, Nassau, Saxe-Coburg, Saxe-Gotha, Saxe-Hildburghausen, Saxe-Meiningen và Saxe-Weimar đều đã gia nhập Liên bang. Vào năm 1807 vương quốc Westphalia cũng gia nhập, cùng với chín công quốc và ba đại công quốc. Karl Dalberg, Tổng Giám mục xứ Mainz, cựu Đại pháp quan của Đế chế La Mã Thần thánh và là một người rất ngưỡng mộ Napoleon, được chỉ định làm Vương hầu Giám hộ của Liên bang.

Việc thành lập Liên bang sông Rhine có tác động sâu sắc tới châu Âu. Tác động tức thời nhất là việc các thành viên của nó đồng loạt rút khỏi Đế chế La Mã Thần thánh, đồng nghĩa với việc Đế chế này, được thành lập cùng lễ đăng quang của Charlemagne năm 800, chính thức bị Francis xóa bỏ vào ngày 6 tháng Tám năm 1806. (Goethe ghi nhận rằng hôm đó những người có mặt trong cùng nhà trọ với mình bận tâm nhiều tới cuộc cãi cọ giữa người đánh xe cho họ với ông chủ nhà trọ hơn là việc xóa bỏ này). Với việc Đế chế La Mã Thần thánh không còn tồn tại, Francis II trở thành đơn thuần là Francis I của Áo, nước vốn được ông ta tuyên cáo là một đế chế vào tháng Tám năm 1804, biến ông ta thành *Doppelkaiser* (Hoàng đế kép) duy nhất trong lịch sử.

Theo các điều khoản thành lập Liên bang sông Rhine, Napoleon giờ đây có thêm trong tay 63.000 quân Đức, một con số sẽ còn sớm tăng thêm; quả thực khái niệm "quân đội Pháp" trở nên không chính xác lắm kể từ năm 1806 cho tới khi Liên bang tan rã năm 1813. Một hệ quả khác là Frederick William III của Phổ buộc phải từ bỏ bất cứ hy vọng nào về việc đóng một vai trò lãnh đạo đáng kể ở bên ngoài biên giới quốc gia mình, trừ khi ông ta sẵn sàng tham gia vào một liên minh thứ tư chống lại Pháp. Trong khi đó, Liên bang tạo ra một cảm nhận manh nha về chủ nghĩa dân tộc Đức, và giấc mơ rằng đến một ngày Đức có thể là một quốc gia độc lập do người Đức điều hành. Không có ví dụ nào cho quy luật về các hệ quả bất định trong lịch sử

lại rõ rệt bằng chuyện Napoleon đã đóng góp vào việc tạo nên quốc gia mà nửa thế kỷ sau khi ông qua đời sẽ tiêu diệt Đế chế Pháp của chính cháu ông, Napoleon III.

"Hoàng thượng đã bị đặt vào vị thế có một không hai khi đồng thời liên minh với cả Nga và Pháp", Karl von Hardenberg, cựu Bộ trưởng Ngoại giao Phổ, viết cho Frederick William vào tháng Sáu năm 1806. "Tình hình này không thể kéo dài". Quyết định đi đến chiến tranh với Pháp của Frederick William được đưa ra vào đầu tháng Bảy, nhưng mãi đến tháng Mười mới được triển khai, xuất phát từ nỗi sợ của ông ta rằng thời gian không thuộc về Phổ. Cho dù Phổ là quốc gia đầu tiên thừa nhận Napoleon trên cương vị hoàng đế, đã trục xuất các thành viên nhà Bourbon khỏi lãnh thổ của mình, và đã ký kết Hiệp ước Schönbrunn vào tháng Mười hai năm trước, nhưng đến tháng Mười năm 1806, nước này đã bước vào chiến tranh. Frederick William mơ tới việc nắm quyền bá chủ khu vực, loại bỏ cả Pháp lẫn Áo, và nuôi dưỡng nỗi lo sợ ngày càng tăng về sự bành trướng của Pháp ở miền Bắc Đức. Vào cuối tháng Sáu đầu tháng Bảy năm 1806, người kế nhiệm Hardenberg, von Haugwitz, vốn trước đó tán dương liên minh với Pháp, đã viết ba giác thư kết luận rằng Napoleon đang tìm cớ cho một cuộc chiến tranh chống lại Phổ, và đang tìm cách tách Hesse khỏi quỹ đạo của Phổ. Ông ta khuyến cáo rằng Phổ cần xây dựng một liên minh chống Pháp với sự tham gia của Saxony, Hesse, và Nga, bỏ qua việc sáp nhập Hanover để đảm bảo giữ được trợ cấp chiến tranh từ Anh. Lập trường của ông ta được hỗ trợ bởi viên tướng có ảnh hưởng Ernst von Rüchel, người dù sao cũng thừa nhận với nhà vua rằng chiến tranh với Pháp chưa đầy một năm sau trận Austerlitz sẽ là một *Hazardspiel* (ván bài nguy hiểm).



Trong khi đó tại Paris, phái viên của Sa hoàng là Peter Yakovlevich Ubri đồng ý về nội dung của một hiệp ước "hòa bình và hữu nghị vĩnh viễn" với Pháp vào ngày 20 tháng Bảy, như vậy chỉ còn cần đến sự phê chuẩn của Sa hoàng tại St Petersburg để làm tiêu tan mọi hy vọng của Phổ vào một liên minh thứ tư. Thế nhưng Sa hoàng đã nổi xung trước những báo cáo cho biết Tướng Sébastiani, Đại sứ Pháp ở Constantinople, đang cổ vũ Thổ Nhĩ Kỳ tấn công Nga, vì vậy ông ta chờ đợi trước khi lựa chọn giữa Pháp và Phổ. Không rõ Sébastiani hành động theo lệnh của Napoleon hay Talleyrand ở mức độ nào, song trong điều kiện không có hiệp ước hòa bình nào sau trận Austerlitz, thì việc Pháp tiếp tục con đường ngoại giao đó ở Constantinople cũng là dễ hiểu.(*) Tuy nhiên, Napoleon không muốn có một cuộc chiến tranh dù với Phổ hay Nga, nói gì tới với đồng thời cả hai. Vào ngày 2 tháng Tám, ông lệnh cho Talleyrand chỉ thị cho Đại

sứ Pháp ở Berlin, Antoine Laforest, "rằng ta mong muốn, bằng bất cứ giá nào, duy trì quan hệ tốt đẹp với Phổ, và nếu cần thiết, hãy làm cho Laforest luôn tin rằng thực sự ta sẽ không thương lượng hòa bình với Anh vì Hanover". Cùng ngày, ông ra lệnh cho Murat ở Berg tại thung lũng Ruhr không được có bất cứ hành động nào có thể bị cho là thù địch với Phổ. "Vai trò của ngươi là phải hòa hoãn, rất hòa hoãn với người Phổ, và không được làm gì khiến họ lo ngại", ông viết. "Đối mặt với một cường quốc như Phổ, từ tốn bao nhiêu cũng không đủ". Một câu đã bị gạch đi trên bản nháp ban đầu của lá thư đó gửi Murat viết: "Mọi thứ ông làm sẽ chỉ kết thúc theo một cách, với sự cướp phá lãnh thổ của ông."

• • •

Đầu tháng Tám năm 1806, Napoleon lần đầu tiên gặp tân Đại sứ Áo tại Paris, Bá tước Clemens von Metternich. Hoàng đế đội một chiếc mũ trong nhà tại Saint-Cloud, điều Metternich ghi nhận là "không phù hợp trong bất cứ trường hợp nào, vì không có khán giả, [và] theo tôi là một sự làm bộ không phải chỗ, cho thấy đây là kẻ mới phất". Dù Metternich sẽ trở thành một trong những kẻ thù không đội trời chung của Napoleon, nhưng những ấn tượng ban đầu của ông ta nhìn chung là tích cực – ngoại trừ cái mũ – và đáng chú ý:

> Điều gây ấn tượng nhất với tôi ban đầu là sự dễ hiểu và đơn giản của đầu óc ông ấy và cách nó vận hành. Không hiểu sao tôi luôn bị cuốn hút trong câu chuyện với ông ấy. Nắm lấy điểm cốt yếu của các chủ đề, loại bỏ khỏi chúng những gì vặt vãnh vô ích, phát triển ý tưởng của mình và không ngừng trau chuốt nó cho tới khi ông ấy làm cho nó hoàn toàn rõ ràng và thuyết phục, luôn tìm ra từ thích hợp cho điều cần nói, hay sáng tạo ra một từ khi ngôn ngữ chưa theo kịp, cuộc trò chuyện với ông ấy luôn đầy thú vị. Nhưng ông ấy cũng luôn lắng nghe những nhận xét và phản bác được đưa ra với mình. Ông ấy chấp nhận chúng, hỏi hay phản bác lại chúng, mà không hề để mất giọng điệu hay vượt quá khuôn khổ của một cuộc trò chuyện công việc; và tôi chưa bao giờ cảm thấy có chút khó khăn nào trong việc nói với ông ấy những gì tôi tin là sự thật, ngay cả khi nó khó có thể làm ông ấy vui.

Ít nhất vào giai đoạn này trong mối quan hệ giữa họ, Metternich đã không nhìn nhận Napoleon như kẻ tự cao tự đại cuồng nộ mà ông ta đã mô tả trong hồi ký của mình.

• • •

Ngày 25 tháng Tám, người Phổ phẫn nộ trước phiên tòa xử chủ xuất bản-chủ hiệu sách sinh tại Württemberg là Johann Palm, người bán các xuất bản phẩm mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa Đức và chống Napoleon, và là người đang sống tại Nuremberg trung lập khi ông ta bị bắt. Palm từ chối tiết lộ tên tác giả của một trong những tập sách ông ta in, *Germany's Profound Degradation* (Sự thoái hóa sâu sắc của Đức) – được cho là của nhà dân tộc chủ nghĩa Đức Philipp Yelin – cho nên ông ta bị xử bắn tại Braunau vào hôm sau.(*) "Việc phát tán những cuốn sách bôi nhọ ở những nơi có quân đội Pháp đóng nhằm kích động người dân chống lại họ không phải là tội bình thường", Napoleon nói với Berthier, nhưng Palm đã nhanh chóng được đưa lên vị thế của một người hy sinh vì nghĩa.

Cùng ngày Palm bị kết án, Frederick William – dưới ảnh hưởng của Hoàng hậu Louise và phái chủ chiến ở Berlin gồm hai trong các em trai mình, một người cháu của Frederick Đại đế và von Hardenberg – đã gửi tới Napoleon một tối hậu thư đòi ông phải rút toàn bộ quân Pháp về phía tây sông Rhine trước ngày 8 tháng Mười. Thật ngớ ngẩn, vì ông ta đã không thỏa thuận xong việc chuẩn bị với Nga, Anh hay Áo trước khi làm điều này. Các sĩ quan Phổ trẻ sau đó đi xa tới mức mài kiếm của họ trên bậc thềm trước sứ quán Pháp ở Berlin.

Vào đầu tháng Chín, Napoleon nhận thấy, vì Sa hoàng Alexander đã không phê chuẩn bản hiệp ước của Ubri, Nga nhiều khả năng sẽ chiến đấu bên cạnh Phổ trong bất cứ cuộc chiến nào sắp xảy ra. Ngày 5, ông lệnh cho Soult, Ney, và Augereau tập trung quân ở biên giới

Phổ, ước tính rằng nếu ông đưa được đạo quân của mình đi quá Kronach trong tám ngày, sẽ chỉ mất 10 ngày để hành quân tới Berlin, và ông có thể sẽ hạ gục Phổ trước khi Nga kịp tới ứng cứu cho nước này. Ông gọi 50.000 lính quân dịch, huy động 30.000 quân dự bị, và phái các điệp viên đi trinh sát các tuyến đường từ Bamberg tới thủ đô Phổ.

Nếu ông phải di chuyển 200.000 người của sáu quân đoàn, cộng thêm lực lượng Kỵ binh Dự bị và Cận vệ Đế chế, đi hàng trăm kilomet vào trong lãnh thổ địch, Napoleon sẽ cần có tin tình báo chính xác về địa hình của vùng này, nhất là các con sông, nguồn tài nguyên, lò bánh, cối xay và kho vũ khí. Các kỹ sư trắc địa vẽ bản đồ cho ông được lệnh đưa vào đó tất cả thông tin có thể hình dung ra được, nhất là "chiều dài, độ rộng và tính chất của các tuyến đường… phải tìm hiểu dòng chảy của các con suối và đo đạc cẩn thận các cây cầu, chỗ cạn có thể lội qua, độ sâu và bề rộng của dòng nước… Số lượng nhà, dân cư của các thành phố và làng mạc cần được thể hiện… chiều cao của đồi và núi cần được cung cấp."

Cùng lúc, kẻ thù cần được cung cấp các thông tin sai lệch. "Ngươi cần lấy 60 con ngựa ra từ các tàu ngựa của ta vào ngày mai", Napoleon nói với Caulaincourt vào ngày 10 tháng Chín. "Hãy làm việc này một cách bí hiểm hết mức có thể. Hãy cố gắng làm người ta tin rằng ta sắp sửa đi săn ở Compiègne". Ông nói thêm rằng ông muốn chiếc lều đi chiến dịch của mình "phải chắc chắn và không phải là đồ hàng mã. Ngươi cần tìm thêm vài tấm thảm dày". Cùng ngày, ông lệnh cho Louis tập hợp 30.000 quân tại Utrecht "lấy cớ chuẩn bị chiến tranh với Anh". Lúc 11 giờ tối ngày 18 tháng Chín, trong khi Cận vệ Đế chế đang di chuyển bằng xe trạm từ Paris tới Mainz, ông đọc cho Bộ trưởng Chiến tranh Henri Clarke chép lại bản "Bố trí chung cho việc tập kết của Đại quân", một tài liệu cơ sở của chiến dịch. Nó quy định chính xác lực lượng nào cần có mặt ở vị trí nào,

dưới quyền chỉ huy của thống chế nào, vào ngày nào giữa các ngày 2 và 4 tháng Mười. Riêng ngày 20 tháng Chín ông đã viết 36 lá thư, kỷ lục của ông năm 1806.(*)

• • •

Napoleon rời Saint-Cloud cùng Josephine vào lúc 4:30 sáng 25 tháng Chín; ông sẽ không trở lại Paris trong 10 tháng. Bốn ngày sau, khi ông đang ở Mainz, một báo cáo được gửi tới từ Berthier sau khi được bổ sung bằng các báo cáo từ hai điệp viên, đã làm thay đổi hoàn toàn cái nhìn của ông về tình hình chiến lược. Thay vì quân Phổ đã chiếm lĩnh các vị trí tiền tiêu như Berthier lo ngại, giờ đây đã rõ là họ vẫn đang ở quanh Eisenach, Meiningen, và Hildburghausen, điều này sẽ cho phép quân Pháp vượt qua các dãy núi và sông Saale để triển khai mà không bị ngăn chặn. Vì thế, ông thay đổi hoàn toàn kế hoạch tác chiến của mình, trong khi Murat và Berthier cũng đang đưa ra các mệnh lệnh, nên đã dẫn tới chút rối loạn trong thời gian ngắn. "Dự định của ta là tập trung toàn bộ lực lượng của mình vào cánh phải", Napoleon bảo Louis, "để lại khoảng trống giữa sông Rhine và Bamberg, do vậy có thể tập trung khoảng 200.000 quân trên cùng một chiến trường". Sẽ cần đến một cuộc hành quân khổng lồ; Quân đoàn 7 của Augereau hành quân 40 km, rồi 32 và 38,5 km trong ba ngày liên tiếp, và hai bán lữ đoàn đạt mức bình quân xuất sắc 38,5 km một ngày trong chín ngày liên tục, có ba ngày cuối cùng vượt địa hình núi.

Davout nhanh chóng chiếm Kronach, nơi Napoleon rất ngạc nhiên vì quân Phổ đã không phòng thủ. "Các quý ông này không mấy quan tâm tới các vị trí", ông nói với Rapp, "họ đang giữ mình cho những cú đánh lớn; chúng ta sẽ cho họ thứ họ muốn". Kế hoạch tổng thể của Napoleon nhằm chiếm Berlin trong khi bảo vệ cẩn thận các tuyến đường liên lạc của mình đã sẵn sàng khi ông chia tay Josephine ở Mainz, và tới Würzburg ngày 2 tháng Mười. Quân đội đã sẵn sàng để tấn công vào ngày 7 tháng Mười. Một tuần sau đó, Josephine viết thư

cho Berthier từ Mainz, yêu cầu ông ta hãy "chăm lo đặc biệt cẩn thận cho Hoàng đế, đảm bảo để ngài không phơi mình [trước hiểm nguy] quá nhiều. Ngươi là một trong những người bạn lâu năm nhất của ngài, và ta trông cậy vào sự gắn bó đó."

Napoleon đã có mặt ở Bamberg vào ngày 7, chờ xem kẻ địch dự định gì, trông đợi hoặc một cuộc rút lui về Magdeburg hoặc một cuộc tiến quân qua Fulda. Lời tuyên chiến của Phổ tới cùng ngày, cùng một bản tuyên ngôn dài 21 trang có nội dung dễ đoán tới mức Napoleon thậm chí chẳng thèm đọc hết, mỉa mai rằng nó chỉ sao chép lại từ báo chí Anh. "Ông ấy ném nó đi đầy khinh miệt", Rapp nhớ lại, và nói về Frederick William, "Ông ta nghĩ mình đang ở Champagne chắc?" – một sự ám chỉ tới chiến thắng của Phổ năm 1792. "Quả thực ta thấy ái ngại cho Phổ. Ta thấy thương hại cho William. Ông ta không nhận thấy mình đã được tạo ra để viết một bài vè khoa trương đến thế. Chuyện này thật quá lố bịch". Câu trả lời riêng tư của Napoleon được gửi đi ngày 12 tháng Mười khi quân đội của ông tiến vào Thuringia viết:

> Hoàng thượng sẽ bị đánh bại, ngài sẽ làm phương hại tới sự yên bình của chính mình và cuộc sống của thần dân ngài mà không có chút lý do nào. Phổ hiện đang toàn vẹn, và có thể đối xử với ta theo cái cách phù hợp với danh dự của nó; nhưng sau một tháng nữa nó sẽ ở vào một vị thế rất khác. Ngài vẫn còn có khả năng cứu vớt thần dân ngài khỏi sự tàn phá và bất hạnh của chiến tranh. Nó mới chỉ bắt đầu, ngài có thể ngưng nó lại, và châu Âu sẽ biết ơn ngài.

Lá thư này đã bị chỉ trích là "một sự pha trộn ngoạn mục giữa ngạo mạn, hiếu chiến, mỉa mai và quan tâm giả tạo". Nó cũng có thể được coi như trao cho Frederick William cơ hội (thật sự) cuối cùng để có một lối thoát trong danh dự, và mô tả cực kỳ chính xác về cơ hội của Phổ trong cuộc chiến sắp diễn ra (trên thực tế lời tiên đoán về tai họa "trong vòng một tháng" là một đánh giá quá thấp, vì các trận Jena và Auerstädt đã diễn ra trong vòng hai tuần sau đó). Sự ngạo mạn và

hiếu chiến thực sự đến từ phía các hoàng thân, tướng lĩnh và bộ trưởng Phổ, những người đã gửi đi tối hậu thư.

Cho dù về tiềm năng, Phổ có một quân đội rất lớn gồm 225.000 quân, 90.000 trong số này đã bị trói chặt vào các pháo đài đồn trú. Không thể trông đợi bất cứ sự trợ giúp tức thời nào từ Nga hay Anh, và cho dù một số tướng lĩnh nước này đã chiến đấu dưới quyền Frederick Đại đế, nhưng không ai trong họ nhìn thấy bãi chiến trường từ một thập kỷ qua. Tổng tư lệnh Phổ, Công tước Brunswick, là một người đã ngoài 70 tuổi, còn chỉ huy cao cấp còn lại, Tướng Joachim von Möllendorf, thì đã quá 80 tuổi. Thêm nữa, Brunswick và viên tướng chỉ huy cánh trái của quân đội Phổ, Hoàng thân Friedrich von Hohenlohe, có những chiến lược đối lập nhau và căm ghét lẫn nhau, vì thế Hội đồng Chiến tranh có thể phải mất ba ngày cãi vã để đi đến một kết luận. Napoleon không triệu tập một hội đồng chiến tranh nào trong suốt toàn bộ chiến dịch.

Một số động thái di chuyển kỳ cục của quân Phổ trong chiến dịch, nảy sinh từ việc chỉ huy bằng hội đồng, thật sự khó hiểu ngay từ góc độ của chính họ. Vào tối 9 tháng Mười, Napoleon kết luận căn cứ vào các báo cáo rằng quân địch đang di chuyển về phía đông từ Erfurt để tập trung tại Gera. Trên thực tế, quân Phổ không phải đang làm thế, cho dù có lẽ họ nên làm thế, vì nó sẽ che chắn cho Berlin và Dresden tốt hơn động thái vượt sông Saale trên thực tế của họ. Napoleon đã có một phỏng đoán sai lầm, nhưng ngay khi ông phát hiện ra điều đó, hôm sau ông đã di chuyển với sự nhanh chóng khác thường để sửa chữa sai lầm và tận dụng lợi thế của tình hình mới.

Cuộc tiến quân của Pháp vào Saxony bị quân Phổ chiếm đóng được thăm dò trước chỉ bởi sáu trung đoàn khinh kỵ dưới quyền Murat. Đằng sau các đơn vị này là quân đoàn của Bernadotte đi đầu, Lannes và Augereau bên cánh trái, Soult và Ney bên cánh phải, Cận vệ Đế chế ở trung tâm và Davout cùng chủ lực của kỵ binh làm dự bị.

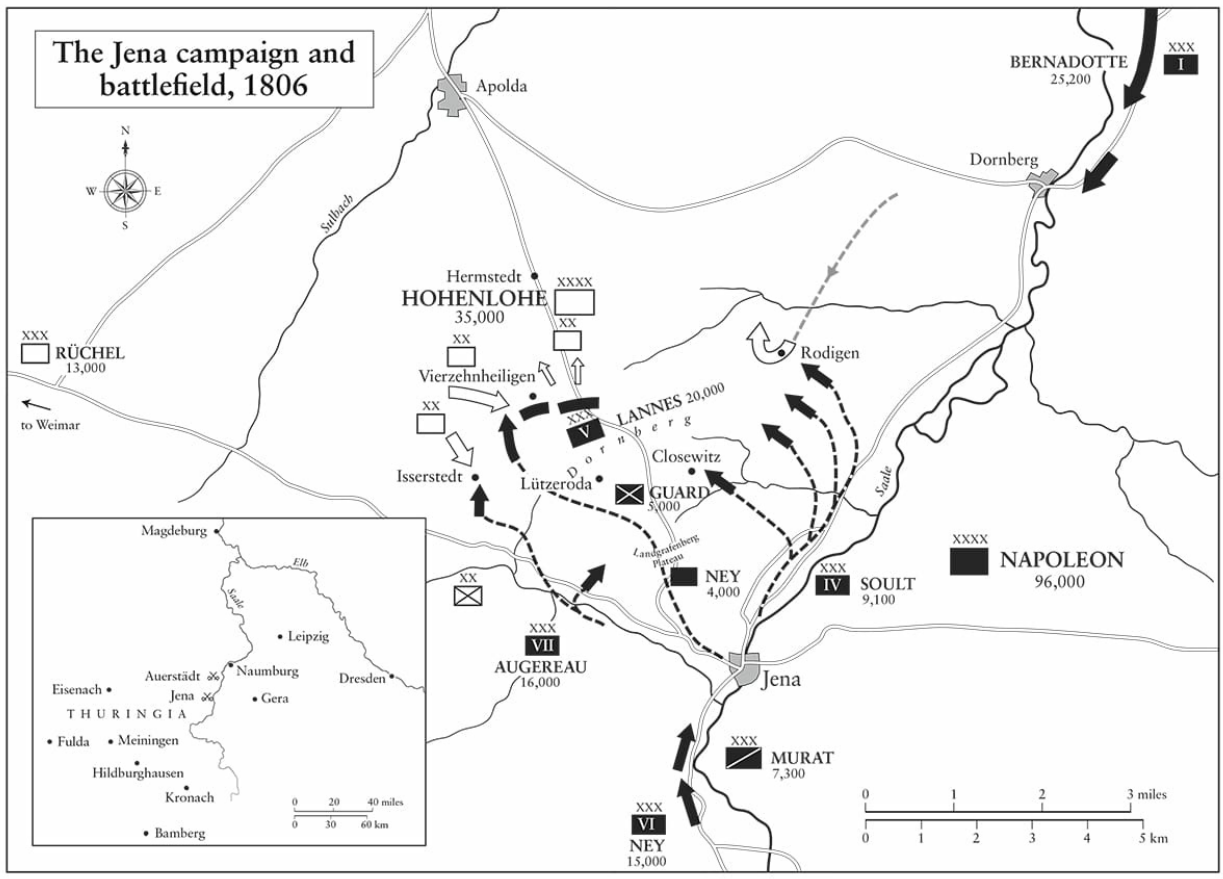
Trong trận Saalfeld ngày 10 tháng Mười, Lannes đánh bại tiền quân Phổ và Saxony dưới quyền Hoàng tôn Louis Ferdinand, cháu của Frederick William, người bị tử trận khi dẫn đầu một đợt xung phong liều lĩnh vào trung tâm quân Pháp, bị sĩ quan hậu cần Guindet của đơn vị khinh kỵ 10 chém gục. Thất bại này, với 1.700 quân Phổ thương vong và bị bắt trong khi phía Pháp là 172, đã có tác động xấu lên tinh thần quân Phổ. Đại quân sau đó hình thành thế trận, binh lính dựa lưng vào Berlin và sông Oder, cắt đứt quân Phổ khỏi các tuyến đường liên lạc, tiếp tế và rút lui. Đến sáng hôm sau, Đại quân đã triển khai xong trên đồng bằng Saxony, sẵn sàng cho giai đoạn tiếp theo của chiến dịch. Di chuyển nhanh chóng, Tasalle chiếm được đoàn xe tiếp tế của Hohenlohe ở Gera lúc 8 giờ tối, buộc quân Phổ phải hành quân qua ngả Jena. Khi Napoleon biết được tin này từ Murat lúc 1 giờ sáng 12 tháng Mười, ông đã suy nghĩ căng thẳng trong hai tiếng, sau đó bắt đầu gửi đi một dòng thác mệnh lệnh, kết quả là toàn bộ đạo quân quay về phía tây, hướng tới quân đội Phổ ở phía sau sông Saale.

Kỵ binh và điệp viên của Murat xác nhận vào ngày 12 tháng Mười là chủ lực quân Phổ lúc này đang ở Erfurt, sau đó Murat liền cho kỵ binh của mình tỏa ra về phía bắc, còn Davout chiếm giữ nơi vượt sông tại Naumburg, chấm dứt mọi hy vọng Brunswick có thể đã nuôi dưỡng về việc tổ chức phòng ngự từ xa. Vì thế, quân Phổ bắt đầu một cuộc rút lui lớn nữa về phía đông bắc trong tình trạng mất tinh thần, và có tâm lý phòng thủ ngay cả trước khi có bất cứ cuộc giao chiến lớn nào diễn ra. Ngày 13, Lannes tung tiền quân của mình vào thành phố Jena, đánh bật các vị trí tiền tiêu của Phổ tại đó rồi nhanh chóng điều quân lên chiếm cao nguyên Landgrafenberg ở phía trên thành phố, nhờ một linh mục người Saxony chống Phổ dẫn đường.

Đến lúc này, Napoleon đã suy đoán chính xác rằng quân Phổ đang rút lui về Magdeburg, do đó khiến Lannes bị cô lập và có nguy cơ bị tấn công bởi một cuộc phản kích mạnh từ khoảng 30.000 quân Phổ mà

ông đã được thông báo ở khu vực lân cận. Ông ra lệnh cho toàn bộ Đại quân tập trung ở Jena vào hôm sau. Davout và Bernadotte được lệnh vận động qua Naumburg và Dornburg, vòng sau lưng cánh trái quân địch ở Jena. Davout đã không thể biết rằng chủ lực quân Phổ thực ra đang hướng về phía mình, và có lẽ vì quá tự tin nên đã không cảnh báo với Berthier về lực lượng lớn quân địch mà mình đã gặp phải. Bernadotte và Kỵ binh Dự bị hành quân chậm chạp về phía Jena trong sự mệt mỏi.

Vào chiều 13 tháng Mười, khi Napoleon cưỡi ngựa đi qua Jena, triết gia Georg Wilhelm Friedrich Hegel đã nhìn thấy ông từ cửa sổ phòng làm việc của mình. Hegel, khi đó đang viết những trang cuối của *The Phenomenology of Spirit* (Hiện tượng học tinh thần), đã nói với một người bạn rằng ông đã nhìn thấy "Hoàng đế, *Wetlseele* [linh hồn thế giới] này cưỡi ngựa ra khỏi thành phố… Quả thực đó là một cảm giác mạnh mẽ đáng chú ý khi nhìn thấy một cá nhân như thế trên lưng ngựa, giơ cánh tay của mình lên trên thế giới và cai trị nó". Trong *Hiện tượng học*, Hegel thừa nhận sự tồn tại của "linh hồn đẹp", một nguồn lực hoạt động một cách tự động, không phụ thuộc vào quy tắc hay lợi ích của người khác, điều mà như đã được chỉ ra, "không phải là một tính cách xấu" của bản thân Napoleon.



• • •

Napoleon tới Landgrafenberg nằm ở phía trên Jena vào lúc khoảng 4 giờ chiều 13, và khi thấy quân địch đóng trại phía xa dọc theo cao nguyên, đã ra lệnh cho toàn bộ quân đoàn của Lannes và Cận vệ Đế chế tiến thẳng lên, một hành động đầy mạo hiểm vì họ chỉ cách những khẩu pháo địch khoảng 1.100 m.(*) Ngày nay, khi đi bộ ở Landgrafenberg, có thể lập tức thấy rõ rằng nếu nơi này không bị pháo kích liên tục, thì khu trung tâm bằng phẳng trống trải của cao nguyên là một nơi thích hợp cho hai quân đoàn có thể triển khai. Tối đó, Napoleon đưa pháo binh của Lannes lên cao nguyên để hội cùng quân đoàn của Augereau và Cận vệ Đế chế. Ney ở sát bên, còn Soul và Kỵ binh Dự bị đang trên đường. Hy vọng rằng Davout sẽ tập hậu cánh trái quân Phổ vào hôm sau, Napoleon và Berthier gửi tới cho ông ta một bức điện viết vội rằng "Nếu Bernadotte đang ở bên ông, hai

người có thể cùng nhau hành quân" về phía thành phố Dornburg.

Trận Jena bắt đầu trong sương mù dày đặc lúc 6:30 sáng thứ ba, 14 tháng Mười năm 1806. Napoleon dậy từ lúc 1 giờ sáng, trinh sát các vị trí tiền tiêu cùng Tư lệnh sư đoàn dưới quyền Lannes, Tướng Louis Suchet. Tại đó họ bị một chốt cảnh giới bên cánh trái của Pháp bắn vào, và chốt này chỉ ngừng bắn khi Roustam và Duroc lớn tiếng thông báo họ là người Pháp. Quay về lều của mình, Napoleon bắt đầu đưa ra một dòng suối mệnh lệnh từ 3 giờ sáng. Kế hoạch của ông là yêu cầu Lannes sử dụng cả hai sư đoàn của mình (sư đoàn thứ hai do Tướng Honoré Gazan chỉ huy) để tấn công tiền quân của Hohenlohe do Tướng Bogislav von Tauentzien chỉ huy, nhằm tạo ra khoảng trống để những lực lượng còn lại của đạo quân di chuyển lên cao nguyên. Augereau cần triển khai trên tuyến đường Jena-Weimar (cũng được biết đến dưới tên gọi khe núi Cospeda), và tiến bên trái Lannes trong khi Ney vận động bên phía phải ông ta. Soult sẽ trấn giữ cánh phải, và Cận vệ Đế chế cùng kỵ binh sẽ được giữ lại làm dự bị để khai thác các điểm yếu khi chúng hình thành trên chiến tuyến của kẻ thù.

Napoleon đích thân đến cổ vũ tinh thần quân đoàn của Lannes lúc 6 giờ sáng, trước khi tung họ tấn công về phía Tauentzien. Nhà lịch sử quân sự Đại tá-Nam tước Henri de Jomini, tác giả cuốn sách về chiến lược năm 1804 đã thu hút sự chú ý của Napoleon, và là người được ông bổ nhiệm làm người viết sử chính thức trong ban tham mưu của mình, rất ấn tượng trước việc ông hiểu rằng "điều cần thiết là không bao giờ được quá coi thường kẻ thù, vì khi ta gặp phải sự chống trả ngoan cường, thái độ đó có thể sẽ làm tinh thần binh lính dao động". Vì thế, khi ông nói chuyện với binh lính của Lannes, ông đã ca ngợi kỵ binh Phổ, song hứa rằng "họ sẽ không thể làm gì nổi để chống lại lưỡi lê của những người Ai Cập của ta!" ý ông muốn ám chỉ tới những người lính kỳ cựu của Lannes từng chiến đấu trong trận Kim tự tháp.

Suchet tới làng Closewitz theo các đội hình hàng dọc, sẵn sàng

triển khai thành hàng ngang khi họ lên tới cao nguyên, nhưng trong sương mù họ đã đi lệch sang trái và tấn công quân địch ở giữa Closewitz và làng Lutzeroda. Khi sương mù dần tan đi, giao chiến quyết liệt kéo dài trong gần hai tiếng khiến quân Pháp rối loạn và tiêu hao mất một lượng lớn đạn và thuốc súng khi những đội kỵ binh đông đảo của địch tập trung tại Dornberg, điểm cao nhất trên bãi chiến trường. Dẫu vậy, Lannes, một nhà cầm quân tài ba, đã đưa hàng thứ hai của mình lên tiền tuyến và chiến đấu để dọn quang cao nguyên, đánh bại một cuộc phản kích từ Lutzeroda và theo đó quay đội hình sang hướng đối mặt với làng Vierzehnheilingen. Phía sau Vierzehnheilingen, địa hình chiến trường đột ngột trở nên rất bằng phẳng, lý tưởng cho kỵ binh. Cả Vierzehnheilingen và Dornberg đều bị chiếm rồi lại bị mất trong quá trình giao tranh, khi Hohenlohe tung lẻ tẻ từng đơn vị vào chiến đấu với quân Pháp, thay vì tổ chức một cuộc phản công quy mô lớn. Napoleon tới chỗ Lannes vào giai đoạn này của trận đánh, tập trung một pháo đội 25 khẩu sau khi sương mù đã tan hẳn vào khoảng 7:30, và chỉ huy Trung đoàn bộ binh 40 tấn công Vierzehnheilingen.

Với sự xuất hiện của Soult, Saint-Hilaire đẩy bật quân Phổ ra khỏi Closewitz, và khi pháo binh và kỵ binh đã tới kịp, ông ta bắt đầu tiến vào làng Rodigen. Ông ta bị kìm chân bởi sự chống trả quyết liệt của quân Phổ, song đến 10:15 đã có thể tiếp tục tiến qua Hermstedt để vòng ra sau cánh trái quân địch. Vì Augereau đã dồn cả một sư đoàn vào khe núi Cospeda, nên phải đến 9:30 ông ta mới tới được cao nguyên, và ngay khi tới nơi ông ta liền giao chiến với quân địch ở phía đông Isserstedt. Trong khi đó, Ney tới được cao nguyên cùng khoảng 4.000 quân và thấy một khe hở hình thành bên sườn trái của Lannes. Vậy là Ney chủ động di chuyển sau lưng Lannes và tới chiến tuyến ở bên trái ông ta, đúng lúc Lannes đang bị đẩy ra khỏi Vierzehnheilingen. Cuộc tấn công của Ney đã giành lại được ngôi

làng và giúp quân Pháp tiến đến tận đầu phía nam của Dornberg. Hỏa lực pháo dữ dội của quân Phổ chặn đứng đà tiến của họ, song bộ binh của Ney vẫn bám trụ lấy ngôi làng đang bốc cháy. Một cuộc tấn công của kỵ binh địch buộc Ney phải lui vào giữa một khối vuông bộ binh. Đúng lúc này, Napoleon lại thúc giục Lannes lần nữa, và quân đoàn của ông ta liền công kích Dornberg và hội quân với Ney vào 10:30, đúng lúc Hohenlohe điều 5.000 bộ binh, cùng với khoảng 3.500 kỵ binh và 500 pháo thủ yểm trợ, trong đội hình nghiêm chỉnh hoàn hảo như khi duyệt binh, tới đấu súng từng loạt dữ dội với lực lượng phòng ngự ở Vierzehnheilingen. Điều tối quan trọng là quân của Hohenlohe không tấn công ngôi làng.

Đến 11 giờ, Augereau đã chiếm được Isserstedt và liên kết với Ney, còn Soult tới giữa trưa đã có mặt bên cánh phải. Với hai sư đoàn của Ney ở bên trái Lannes, và kỵ binh dưới quyền các Tướng Dominique Klein, Jean-Joseph d'Hautpoul, Étienne Nansouty vừa tới nơi, Napoleon đánh giá đã đến thời điểm cho một cuộc tổng tấn công. Theo lệnh ông, quân Pháp tiến tới thành các đội hình xung phong hàng ngang dày đặc, theo sau là các tiểu đoàn theo đội hình hàng dọc. Quân Phổ kiên cường vừa đánh vừa lùi trong một giờ, song tổn thất của họ tăng lên, và trước những đợt tấn công bằng kỵ binh liên tiếp của Murat, các trung đoàn của Tauentzien cuối cùng tan vỡ và bỏ chạy. Đến 2:30 chiều, quân của Hohenlohe đã tháo chạy khỏi chiến trường trong tình trạng hoàn toàn hỗn loạn, chỉ còn lại vài tiểu đoàn tập hợp thành đội hình khối vuông rút lui dưới sự chỉ huy của các sĩ quan. Murat, cầm roi ngựa trong tay, theo sau là những người lính long kỵ, giáp kỵ và khinh kỵ của cả ba quân đoàn, tiến hành truy kích không ngừng nghỉ suốt gần 10 km, tiêu diệt rất nhiều và bắt sống vài nghìn quân Saxony trên đường. Ông ta chỉ dừng lại khi tới Weimar lúc 6 giờ chiều. Cuộc truy kích sâu lực lượng Phổ sau trận Jena là một hành động tác chiến đã đi vào sách giáo khoa – theo đúng nghĩa đen,

vì nó vẫn được dạy tại các học viện quân sự ngày nay – về cách tối đa hóa chiến thắng.

Chỉ sau khi đã giành chiến thắng, Napoleon mới nhận ra không phải ông đang giao chiến với chủ lực địch do Công tước Brunswick chỉ huy, mà đó chỉ là hậu quân của lực lượng này dưới quyền Hohenlohe. Vì chính Davout, cách đó gần 21 km ở Auerstädt, trong cùng hôm đó đã đánh bại Frederick William – người chỉ thoát thân sau nhiều giờ tháo chạy trên lưng ngựa – và Brunswick, chết vì các vết thương sau trận đánh không lâu. Với 30.000 quân và 46 khẩu pháo, Davout đã triển khai hai mũi hợp vây 32.000 quân Phổ cùng 163 khẩu pháo, Pháp có 7.000 quân thương vong trong cuộc giao chiến đẫm máu đó, song đã gây ra con số thương vong gần gấp đôi cho quân Phổ. Đây là một trong những chiến thắng đáng chú ý nhất trong các cuộc chiến tranh của Napoleon, và cũng như tại Austerlitz, Davout đã làm thay đổi triệt để cán cân theo hướng có lợi cho Napoleon. Khi Napoleon được Đại tá Falcon, sĩ quan phụ tá của Davout, cho biết ông đã không đánh bại quân chủ lực Phổ mà đó chỉ là cánh quân của Hohenlohe, ông đã không tin và nói với Falcon: "Thống chế của anh hẳn đã bị hoa mắt". Tuy nhiên, Napoleon đã rất xúc động khi ông nhận ra sự thật. "Hãy nói với thống chế rằng ông ấy, các tướng lĩnh và binh lính dưới quyền ông ấy đã giành được sự biết ơn mãi mãi của ta", ông nói với Falcon, trao cho quân đoàn của Davout vinh dự dẫn đầu cuộc tiến quân khải hoàn vào Berlin ngày 25 tháng Mười. Dẫu vậy, trận Auerstädt không bao giờ được thêu lên các quân kỳ như một cách tôn vinh trận đánh, vì điều đó sẽ tạo ra sự tương phản giữa chiến thắng đẹp đẽ của Napoleon trước Hohenlohe với chiến thắng chấn động của Davout trước Brunswick.

Bernadotte, trái lại, đã không thể tới kịp bất cứ nơi nào trong cả hai chiến trường, điều khiến Napoleon và Davout không bao giờ thực sự tha thứ cho ông ta. "Đáng lẽ ta phải xử bắn Bernadotte", Napoleon nói

trên đảo St Helena, và vào thời điểm sau trận đánh có vẻ như ông đã từng cân nhắc thoáng qua việc đưa ông ta ra tòa án binh. Napoleon viết cho Bernadotte một lá thư gay gắt vào ngày 23 tháng Mười – "Quân đoàn của ông đã không có mặt trên chiến trường, và điều đó đã có thể rất tai hại cho ta". Bernadotte đã tuân theo đúng từng chữ trong lệnh của Berthier, cho lực lượng của mình hành quân tới Dornburg. Ông ta không gặp mặt Napoleon trong thời gian từ ngày 9 tháng Mười đến 8 tháng Mười hai, thời điểm Hoàng đế viết thư khen ngợi ông ta đã chiếm được Lübeck từ tay Blücher, vì thế những câu chuyện về các nhận xét cá nhân đầy giận dữ chỉ là hư cấu. Hiếm khi Berthier đưa ra những mệnh lệnh sai lạc, song việc Bernadotte vắng mặt trên cả hai chiến trường là dấu hiệu về điều gì đó đã có thể xảy ra nếu ông nhầm lẫn. Dù sao đi nữa, Bernadotte biết rằng một lần nữa mình là đối tượng trút giận của Napoleon, sự khó chịu và ghen tị cá nhân từ lâu của vị thống chế với Napoleon chỉ làm cho tình hình thêm tồi tệ.

"Tình yêu của anh, anh đã thực hiện một số hành động tác chiến tuyệt vời chống lại quân Phổ", Napoleon hào hứng viết cho Josephine từ Jena vào 3 giờ sáng hôm sau trận đánh. "Hôm qua anh đã giành được một chiến thắng vĩ đại. Quân địch có 150.000 người; anh đã bắt được 20.000 tù binh, 100 khẩu pháo, cùng những lá quân kỳ. Anh đã thấy Vua Phổ và tiến sát ông ta, nhưng không bắt được ông ta, cũng như Hoàng hậu Phổ. Anh đã cắm trại trong hai ngày. Anh rất khỏe". Các con số đều được phóng đại lên như thường lệ, và Frederick William đã có mặt ở Auerstädt chứ không phải ở Jena nên ông không thể thấy ông ta hay Hoàng hậu Phổ, song quả thực Napoleon đã chiếm được 83 khẩu pháo còn Davout chiếm được 53 khẩu, và sau khi tiến hành trận đánh gần như không có chút khiếm khuyết nào, chẳng có gì để nghi ngờ về việc Napoleon là "rất khỏe."

18

PHONG TỎA

"Hoàng đế Napoleon thường được biết đến vì đã tháo chữ thập Binh đoàn Danh dự của mình và tự tay cài nó lên ngực một người can đảm. Louis XIV có lẽ trước hết sẽ hỏi xem người can đảm này có phải là quý tộc. Napoleon hỏi liệu người quý tộc có can đảm."

• ***Đại úy Elzéar Blaze thuộc Cận vệ Đế chế***

"Phẩm chất hàng đầu của một người lính là sự vững vàng trước mệt nhọc và thiếu thốn. Dũng cảm chỉ là thứ hai. Nhọc nhằn, nghèo khổ và túng bấn là trường học tốt nhất cho một người lính."

• ***Tôn chỉ quân sự số 58 của Napoleon***

"Tôi chưa bao giờ thấy có những người bị đánh bại triệt để như thế", Napoleon nói về người Phổ sau trận Jena. Song Frederick William vẫn không đầu hàng. Thay vì thế, ông ta rút lui về phía đông bắc để tiếp tục chiến đấu, và biết rằng quân Nga đang trên đường tới. Cho dù các cuộc thương lượng đã bắt đầu sau trận đánh giữa Hầu tước Girolamo di Lucchesini, Đại sứ Phổ tại Paris, và Duroc, nhưng chúng không đưa đến kết quả nào. Napoleon có lý khi nghi ngờ Lucchesini là một trong những nhân vật hàng đầu ủng hộ chiến tranh. "Ta nghĩ sẽ thật khó đưa ra một bằng chứng tốt hơn thế về sự ngu ngốc của gã hề này", ông viết cho Talleyrand.

Trong khi đó, Đại quân tiếp tục bước tiến không ngừng nghỉ qua Phổ, không cho quân Phổ có cơ hội dừng chân tái tổ chức. Spandau đầu hàng Suchet ngày 25 tháng Mười, Stettin đầu hàng Lasalle ngày 29, và thành phố Magdeburg được phòng thủ kiên cố đầu hàng Ney ngày 11 tháng Mười một, những sự kiện này cho phép Pháp làm chủ

toàn bộ một nửa miền Tây Phổ. Ngày 7 tháng Mười một, Tướng Gerhard von Blücher, người đã chiến đấu dũng cảm tại Auerstädt, buộc phải đầu hàng với toàn bộ lực lượng của mình ở Lübeck khi ông ta bị cạn kiệt hoàn toàn đạn dược.

Berlin thất thủ nhanh tới mức các chủ cửa hàng không có đủ thời gian để gỡ xuống khỏi khung cửa của họ vô số bức tranh đả kích châm biếm Napoleon. Khi ở Venice, Hoàng đế đã cho gỡ bốn con ngựa và cỗ xe tứ mã chiến thắng có cánh của thành phố xuống khỏi cổng Brandenburg và mang về Paris, trong khi tù binh thuộc Cận vệ Phổ bị giải qua trước Sứ quán Pháp nơi họ đã xấc xược mài kiếm vào tháng trước. Napoleon tới thăm bãi chiến trường Rossbach, nơi người Pháp đã bị Frederick Đại đế làm bẽ mặt năm 1757, và cũng ra lệnh đưa cây cột được dựng tại đó về Paris. "Anh rất khỏe", ông nhắc lại với Josephine từ Wittenberg ngày 23 tháng Mười, "sự mệt mỏi đã từ bỏ anh". Thói quen kết thúc rất nhiều lá thư gửi Josephine với những từ "Anh khỏe" *(Je me porte bien)* của ông, sau này lại trở thành một điều nguy hiểm.

Khi trú tại một căn lều đi săn trong một cơn bão bất ngờ hôm đó, một người vợ góa trẻ nói với ông rằng đã kết hôn với Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn bộ binh 2 bị tử trận tại Aboukir, để lại cô với đứa con trai của họ. Khi được cho xem bằng chứng về sự hợp pháp của đứa trẻ, Napoleon đã dành cho cô khoản trợ cấp hàng năm 1.200 franc, và sẽ được chuyển sang cho con trai khi người mẹ qua đời. Hôm sau, tại Potsdam, ông được cho xem thanh kiếm của Frederick Đại đế, thắt lưng, băng chéo đeo vai và tất cả những vật trang trí tại cung điện Sans Souci (Vô tư) của vị vua này, những thứ mà sau đó Napoleon đã đưa về điện Invalides, như "một sự báo thù nữa cho thảm họa ở Rossbach". (Ông giữ chiếc đồng hồ báo thức của Frederick Đại đế bên cạnh giường mình trong phần đời còn lại, nhưng không lấy cây sáo của Frederick, nên vẫn có thể thấy nó tại Sans

Souci.) "Ta thà có những thứ này còn hơn 20 triệu", Napoleon nói về các chiến lợi phẩm của mình, và cùng ban tham mưu của mình nhìn chằm chằm vào mộ Frederick, ông khiêm tốn nói thêm: "Hãy bỏ mũ ra, thưa các quý ông. Nếu người này còn sống hẳn ta đã không thể đứng đây vào lúc này."

Nhưng ở Potsdam, Napoleon thiếu chút nữa đã thực hiện một hành động báo thù nghiêm trọng hơn, khi người ta phát giác ra rằng Vương hầu Franz Ludwig von Hatzfeld, có mặt trong một đoàn đại biểu Phổ từ Berlin, đã viết những lá thư bằng mật mã gửi Hohenlohe báo cáo về quy mô và tình trạng của quân đội Pháp tại đó. Cho dù Berthier, Duroc, Caulaincourt, và Rapp đã cố làm dịu cơn thịnh nộ của Napoleon, nhưng Hoàng đế vẫn muốn xử Hatzfeld như một gián điệp trước tòa án quân sự và xử bắn ông ta. Cái bóng của d'Enghien hẳn đã đè nặng lên Caulaincourt, và Berthier trên thực tế đã bỏ ra khỏi phòng khi Napoleon "mất hết kiên nhẫn" với các cố vấn của mình. Thừa nhận rằng mình đã hành động thái quá, Napoleon đã dàn xếp một màn kịch cảm động trong đó người vợ đang mang thai của Hatzfeld khóc lóc quỳ dưới chân ông cầu xin cho tính mạng chồng. Hoàng đế sau đó đã đại lượng ném những lá thư bằng mật mã bị tịch thu vào lửa, thiêu hủy bằng chứng.

Cùng ngày Davout tiến vào Berlin và Suchet chiếm Spandau, Napoleon viết thư cho Fouché về chi phí phông màn cho vở ba lê Ulysses trở về của Pierre Gardel, và yêu cầu một báo cáo chi tiết "để chắc chắn là trong vở diễn không có gì xấu; tùy ngươi hiểu theo nghĩa nào" (Penelope có những người theo đuổi khi Ulysses ra nước ngoài). Thế nhưng, ít nhiều là đạo đức giả, Napoleon rất sẵn sàng đưa ra sự ám chỉ chống lại Hoàng hậu Louise giống như thứ mà ông sợ bị dùng để ám chỉ mình, khi viết trong một bản thông cáo: "Trong phòng riêng của Hoàng hậu tại Potsdam, bức chân dung Hoàng đế Nga mà ông này tặng cho bà ta đã được tìm thấy."

Những lời buộc tội rằng Frederick William đã bị phụ nữ dắt mũi trong việc trị quốc được tung ra liên tiếp. "Những thư từ, báo cáo và giấy tờ của nhà nước sặc mùi xạ hương", bản thông cáo số 19 của chiến dịch được viết tại cung điện Charlottenburg ngày 27 tháng Mười cho biết, "lẫn lộn với những chiếc khăn quàng và các món đồ khác được tìm thấy trên bàn trang điểm của Hoàng hậu". Để phòng trường hợp còn ai đó không hiểu ý, nó nói rõ rằng "những tài liệu lịch sử… chứng minh, nếu cần phải chứng minh, rằng các ông hoàng thật bất hạnh biết chừng nào khi họ để phụ nữ gây ảnh hưởng tới chính sự". Ngay cả Bausset tận tụy cũng nghĩ Napoleon đã viết "với sự giận dữ và bất nhã" về Hoàng hậu Louise, và khi Josephine phàn nàn về cách đối xử với Hoàng hậu trong các bản thông cáo của ông, Napoleon thừa nhận: "Đúng là anh căm ghét hơn tất thảy những phụ nữ thao túng người khác. Anh vốn quen với những phụ nữ nhân hậu, dịu dàng và biết cảm thông… song có lẽ vì những phẩm chất đó nhắc nhở anh về em."

• • •

"Hỡi binh lính", Napoleon tuyên bố từ Potsdam vào ngày 26 tháng Mười, "người Nga huênh hoang rằng đang tìm tới chúng ta. Chúng ta sẽ hành quân tới gặp họ, và như vậy giúp họ bớt được nửa hành trình. Họ sẽ tìm thấy một Austerlitz nữa giữa trái tim Phổ". Đây không phải là điều quân đội muốn nghe. Giờ đây, khi thủ đô Phổ đã thất thủ, họ muốn trở về nhà.

Napoleon tiến vào Berlin ngày 27 trong một lễ khải hoàn hoành tráng, dẫn đầu 20.000 lính thủ pháo và giáp kỵ trong bộ lễ phục của họ. "Hoàng đế di chuyển đầy kiêu hãnh trong bộ trang phục giản dị với chiếc mũ nhỏ gài phù hiệu giá một xu", Đại úy Coignet nhớ lại. "Ban tham mưu của ngài mặc lễ phục, và đó là một cảnh tượng thú vị khi thấy người mặc xuề xòa nhất lại là chủ nhân của một đạo quân huy hoàng đến thế". Năm 1840, khi viết cho Hoàng hậu tương lai

Eugénie, Stendhal nhớ lại Napoleon "cưỡi ngựa đi trước binh lính của mình hai chục bước; đám đông im lặng chỉ cách con ngựa của ngài có hai bước; ngài có thể bị bắn hạ bởi một khẩu súng hỏa mai từ bất cứ cửa sổ nào". Ông vào ở tại cung điện Charlottenburg rộng lớn theo phong cách Rococo của Frederick William tại Berlin, nơi trở thành bản doanh của ông. Những khoản chi tiêu từ ngân khố của Napoleon ghi lại đã có khoảng 23.300 franc được đưa cho một phụ nữ vào thời gian này, người chỉ được mô tả là "một người Berlin". Ngày 30 tháng Mười, Napoleon đề xuất hòa bình trên cơ sở Phổ từ bỏ tất cả lãnh thổ của mình ở phía tây sông Elbe, điều mà Frederick William sẵn sàng làm, nhưng khi ông thêm rằng cả vương quốc cũng phải trở thành căn cứ tác chiến cho mình trong cuộc xung đột sắp tới với Nga, nhà vua tảng lờ lời khuyên từ đa số triều thần của mình và tiếp tục chiến đấu, rút lui về Königsberg (ngày nay là Kaliningrad) trên bờ biển Baltic.

Pháp cung cấp cho Napoleon khoảng 80.000 lính quân dịch mỗi năm, và nhiều người trong lứa gọi quân dịch năm 1806 giờ đây đang trên đường tới Phổ. Số này cùng 80.000 quân ông đã có sẵn trên chiến trường – chưa bao gồm các lực lượng đồn trú tại những thành phố Phổ bị chiếm – và nhiều đạo quân khác từ Liên bang sông Rhine, đồng nghĩa với việc tới tháng Mười một năm 1806 Napoleon có thể vượt sông Vistula tiến vào vùng lãnh thổ không lâu trước đó là Ba Lan, và ông có thể làm được vậy với lực lượng mạnh trước khi mùa đông khép lại chiến dịch. Ba Lan đã là một quốc gia châu Âu từ năm 966, một vương quốc từ năm 1205 và là một phần của khối thịnh vượng chung với Lithuania sau Liên minh Lublin năm 1569. Quốc gia này dần dần bị xóa khỏi bản đồ khi nó bị chia sẻ vào các năm 1772, 1793, và 1795 giữa Nga, Phổ, và Áo, nhưng cho dù không còn tồn tại như một quốc gia, không việc làm nào của ba cường quốc tham gia phân chia nó lại có thể hủy hoại tinh thần quốc gia của người Ba Lan. Tinh thần này được Napoleon liên tục cổ vũ, cho phép người Ba Lan

tin rằng đến một ngày ông sẽ khôi phục lại đất nước của họ. Có lẽ cuối cùng ông sẽ làm thế, song ông không hề có kế hoạch nào cho việc này trong ngắn hạn. Kể từ năm 1797, khi quân đội cách mạng Pháp thành lập "Binh đoàn Ba Lan", khoảng 25.000 đến 30.000 người Ba Lan đã phục vụ trong hai chiến dịch ở Italy, Đức, và Saint-Domingue. Bề ngoài có cảm tình của Napoleon với sự nghiệp mà họ theo đuổi đã thúc đẩy nhiều người Ba Lan hơn thế gia nhập dưới quyền ông, và một số đơn vị tinh nhuệ nhất của Napoleon là người Ba Lan – bao gồm những đơn vị kỵ binh dùng thương đầu tiên trong Đại quân, lực lượng đã chứng tỏ tính hiệu quả tới mức đến năm 1812 ông đã chuyển chín trung đoàn long kỵ thành các trung đoàn kỵ binh dùng thương.

Ngựa được thu gom từ khắp Pháp và Đức cho chiến dịch sắp tới, còn Đạo quân Italy bị lấy hết kỵ binh để chuyển cho Đại quân. Napoleon trưng thu quân phục, lương thực, yên ngựa, giày, và các thứ khác từ Phổ, nhưng tình trạng hiện tại của các tuyến đường tại Phổ đồng nghĩa với việc sẽ liên tục thiếu thốn về hậu cần. Nỗi lo muôn thuở về giày ủng cho binh lính khiến ông viết 23 lá thư về giày và ủng chỉ riêng trong tháng Mười một và Mười hai, trong đó có một lá thư gửi cho Tướng François Bourcier, phụ trách kho dự trữ của kỵ binh ở Potsdam, lệnh cho kỵ binh Phổ phải giao lại ủng của họ để đổi lấy giày Pháp, giải thích rằng: "Họ sẽ không cần lại ủng của họ nữa, và cần thiết phải…"

Ngày 2 tháng Mười một, Napoleon lệnh cho Davout tiến về phía đông tới Posen cùng quân long kỵ của Beaumont, theo sau là Augereau. Ngay khi đến đó họ thiết lập một căn cứ và xây các lò nướng bánh trước khi các quân đoàn của Lannes, Soult, Bessières, Ney, và Bernadotte theo sau, với tổng cộng xấp xỉ 66.000 bộ binh và 14.400 kỵ binh. Napoleon chiếm vùng lãnh thổ nằm giữa sông Oder và sông Vistula trước hết để không cho người Nga có được chúng, nhưng ông cũng hy vọng ngăn chặn người Phổ tái trỗi dậy và thuyết

phục người Áo tiếp tục giữ thế trung lập. Bản thân ông ở lại Berlin. Đến ngày 4, ông biết được rằng 68.000 quân Nga đang hành quân về phía tây từ Grodno với mục tiêu hội cùng 20.000 quân Phổ dưới quyền chỉ huy của Tướng Anton von Lestocq.(*) "Nếu ta để cho người Nga tiến tới, ta sẽ đánh mất sự ủng hộ và các nguồn lực của Ba Lan", ông nói. "Họ có thể quyết định thái độ của Áo, quốc gia do dự chỉ vì họ ở quá xa; họ sẽ kéo theo mình toàn bộ đất nước Phổ". Murat, Davout, Lannes, và Augereau do đó hành quân về phía sông Vistula để thiết lập các đầu cầu trước khi củng cố những khu trú quân mùa đông của mình ở bờ tây sông. Hành quân 1.600 km về phía đông từ Paris vào một mùa đông giá buốt qua những vùng nghèo nàn, khan hiếm lương thực nhất châu Âu để chống lại hai quốc gia thù địch, cùng với một quốc gia thù địch tiềm tàng thứ ba ở phía nam luôn là một sự mạo hiểm lớn, cho dù không tệ hơn so với chiến dịch Austerlitz trước đó đã từng.

Gần như tất cả chiến sự trong giai đoạn kế tiếp của chiến dịch diễn ra trong nội địa Đông Phổ, trước đây là lãnh thổ Ba Lan, ở vùng đất ngày nay là Kaliningrad thuộc Nga rộng hơn 15.000 km². Phần lớn vùng này là một đồng bằng bằng phẳng, lầy lội với nhiều sông, hồ và rừng. Vào mùa đông, nhiệt độ giảm xuống –30 độ C và ngày chỉ kéo dài từ 7:30 sáng tới 4:30 chiều. Các tuyến đường thường chỉ là những lối mòn không được vẽ trên các bản đồ; thậm chí cả tuyến đường chính từ Warsaw tới Posen cũng không được rải đá và không có các rãnh thoát nước bên đường. Những cơn mưa lớn biến toàn bộ vùng nông thôn thành những đại dương lầy lội, ở đó đại bác chỉ có thể di chuyển được 400 m mỗi giờ. Napoleon nói đùa rằng ông đã khám phá ra một yếu tố thứ năm để bổ sung vào nước, lửa, không khí và đất: bùn! Ông phái các toán trinh sát của mình đi trước để vẽ bản đồ và địa hình vùng nông thôn, ghi lại tên từng ngôi làng, dân số các làng và thậm chí cả chất đất, tất cả đều được ghi lại bên cạnh chữ ký của sĩ

quan phụ trách để ông có thể triệu tập người này tới tìm hiểu thêm chi tiết sau này.

• • •

Ngay cả khi ông chuẩn bị đối đầu với người Nga một lần nữa, ý nghĩ của Napoleon vẫn hướng về Anh, quốc gia được ông nhìn nhận như một mối đe dọa cũng nghiêm trọng tương đương với lợi ích lâu dài của Pháp. Vào Thứ sáu, 21 tháng Mười một năm 1806, ông phê chuẩn các Sắc lệnh Berlin thành luật. Các sắc lệnh này được soạn thảo nhằm buộc Anh phải ngồi vào bàn đàm phán, song thay vì thế lại dẫn tới sự sụp đổ của chính ông – khi ông tìm cách dùng vũ lực áp đặt chúng lên Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, và Nga. "Hệ thống Lục địa" được thiết lập bởi các Sắc lệnh Berlin (cùng các Sắc lệnh Milan và Fontainebleau kế tục chúng vào các năm 1807 và 1810) là thứ được Napoleon gọi là "một sự trả đũa" chống lại Lệnh Hội đồng của Anh ngày 16 tháng Năm năm 1806, áp đặt sự phong tỏa bờ biển châu Âu từ Brest tới Elbe. "Bởi Anh không thừa nhận luật pháp của các nước được mọi dân tộc văn minh tuân theo", các Sắc lệnh Berlin mở đầu, ngụ ý rằng các đối thủ của nước này "có quyền đương nhiên đối phó lại với kẻ thù bằng chính vũ khí kẻ thù sử dụng". Vì thế các điều khoản, được Talleyrand viết đi sửa lại, đều không khoan nhượng:

1. Quần đảo Anh ở trong tình trạng bị phong tỏa.
2. Mọi hoạt động thương mại và thư từ với quần đảo Anh đều bị cấm.
3. Mọi người Anh, cho dù ở vị trí và tình trạng nào… sẽ bị bắt làm tù binh chiến tranh.
4. Mọi kho tàng, hàng hóa, tài sản, thuộc bất kỳ dạng nào của một công dân Anh sẽ được tuyên bố là chiến lợi phẩm hợp pháp…
5. Không tàu nào tới trực tiếp từ Anh hoặc các thuộc địa Anh, hoặc đã từng có mặt tại đó kể từ khi sắc lệnh này được ban bố, được chấp nhận tại bất cứ cảng nào.

Vì một phần ba xuất khẩu trực tiếp và ba phần tư tái xuất khẩu

của Anh đều vào châu Âu lục địa, nên Napoleon dự định sử dụng các sắc lệnh để tạo ra một áp lực chính trị lớn lên Chính phủ Anh nhằm tái khởi động các cuộc đàm phán hòa bình đã bị đổ vỡ từ tháng Tám. Viết thư cho Louis vào tháng Mười hai, ông giải thích: "Ta sẽ chinh phục biển bằng mãnh lực của đất liền". Sau đó ông viết thêm: "Đó là cách duy nhất để giáng một đòn vào Anh và buộc nó phải đàm phán hòa bình". Đúng là thế; kể từ khi hạm đội Pháp bị tiêu diệt ở Trafalgar, không còn cách nào để gây tổn hại trực tiếp cho Anh ngoài việc thông qua thương mại.

Cho dù Napoleon tin rằng các Sắc lệnh Berlin sẽ có được sự ủng hộ từ giới thương gia Pháp, những người mà ông hy vọng sẽ chớp lấy những hoạt động thương mại vốn trước đó hướng tới Anh, nhưng ông đã sớm bị thất vọng bởi những báo cáo từ các phòng thương mại của mình. Ngay từ tháng Mười hai, Phòng Thương mại Bordeaux đã báo cáo sự suy giảm rất đáng lo ngại trong kinh doanh. Thương mại quốc tế đơn giản không phải là trò chơi tổng bằng không, như Napoleon với quan điểm thô sơ theo trường phái Colbert vẫn nghĩ. Đến tháng Ba năm 1807, ông đã phải phê chuẩn những khoản vay đặc biệt cho ngành kỹ nghệ từ các quỹ dự phòng nhằm bù đắp khủng hoảng do cuộc phong tỏa gây ra.

Cho dù những bài báo nhiệt thành nhất trên tờ báo Anh *Edinburg Review* thân đảng Whig rất có ảnh hưởng (ngoại trừ những bài chỉ trích thơ của Wordsworth) kêu gọi hòa bình để cho phép thương mại được bình thường hóa trở lại, nhưng chính quyền Anh đã thành công trong việc vượt qua những chỉ trích nội bộ. Ngược lại, Hệ thống Lục địa đã gây tổn hại cho chính những người trước đó thành công nhờ chính thể Napoleon và cho tới lúc đó vẫn là những người ủng hộ ông mạnh mẽ nhất: tầng lớp trung lưu, thương gia, lái buôn và phú nông, những người mua lại các tài sản sung công được nhà nước phát mại mà ông luôn tìm cách giúp đỡ. "Các chủ cửa hàng ở mọi quốc gia đều

phàn nàn về tình trạng làm ăn", Bộ trưởng Ngân khố Mollien nhớ lại, song Napoleon chẳng có tâm trạng để lắng nghe, nói gì tới thỏa hiệp.

Ngày 7 tháng Một năm 1807, Anh trả đũa bằng các Sắc lệnh Hội đồng khác, "cho phép bắt giữ tất cả tàu trung lập hoạt động thương mại từ một cảng thù địch ở châu Âu tới một cảng khác… cấm hoạt động thương mại bờ biển của kẻ thù tới các nước trung lập". Sau đó, vào tháng Mười một, lại thêm những Sắc lệnh quy định rằng Pháp và tất cả các quốc gia quy thuận nó đều ở trong tình trạng bị phong tỏa, và tất cả tàu trung lập định tới hoặc từ Pháp trước hết phải qua Anh, đóng thuế tại đó và nhận giấy thông hành. Do đó tất cả hoạt động giao thương của Mỹ với Pháp đều bị phong tỏa, trừ khi tàu Mỹ mua giấy phép tại một cảng Anh với mức phí cao đáng kể. Cùng với thông lệ của người Anh "cưỡng bách" (tức bắt cóc) hàng nghìn người Mỹ phục vụ trong Hải quân Hoàng gia Anh, các Sắc lệnh Hội đồng tháng Mười một năm 1807 là nguyên nhân chính gây ra Chiến tranh 1812 giữa Anh và Mỹ.

Một vấn đề căn bản là nó không thể áp đặt triệt để với Hệ thống Lục địa. Chẳng hạn vào năm 1807, vì Hamburg và các thành phố thuộc Liên minh Hansa như Lübeck, Lüneberg, Rostock, Stralsund, và Bremen không thể sản xuất được 200.000 đôi giày, 50.000 áo khoác, 37.000 áo vest và những mặt hàng khác mà Đại quân đòi hỏi, thống đốc các nơi này đã buộc phải mua chúng từ các nhà sản xuất Anh theo các giấy phép đặc biệt cho phép họ vượt qua lệnh phong tỏa. Nhiều binh lính của Napoleon trong những trận đánh ở chiến dịch Ba Lan sắp tới đã mặc quân phục sản xuất tại Halifax hay Leeds, còn các bộ trưởng Anh tuyên bố tại Hạ viện rằng Napoleon thậm chí chẳng thể cung cấp được quân hiệu khâu lên quân phục các sĩ quan, trừ phi dựa vào nguồn từ các nhà sản xuất Anh.

Ở một số vùng của Đế chế, Hệ thống Lục địa đã gây ra sự suy thoái thực sự, vì nó làm mất cân bằng, gây tổn hại và có trường hợp

hủy hoại hoàn toàn các ngành sản xuất công nghiệp. Đã xảy ra những bất ổn nghiêm trọng tại Đại công quốc Berg, và đã phải điều hai bán lữ đoàn tới Mainz để tịch thu toàn bộ hàng hóa của Anh và các thuộc địa. Thực phẩm vốn được dành cho các nhà bếp trên khắp châu Âu bị đốt công khai, và những phần lãnh thổ Đức nằm gần Pháp nhất lại chịu ảnh hưởng nặng nề hơn Anh. Những sắc lệnh bảo hộ của Napoleon dẫn tới những đống lửa lớn đốt hàng hóa Anh bị tịch thu trên các bãi biển ở Dieppe và Honfleur.

Một vấn đề khác là việc phá hoại ngấm ngầm Hệ thống diễn ra rộng khắp, thậm chí bởi cả gia đình hoàng gia. Louis đã nhắm mắt làm ngơ cho hoạt động buôn lậu ở Hà Lan, Murat không thể áp đặt triệt để Hệ thống khi trở thành vua của Naples, và ngay cả Josephine vẫn mua hàng buôn lậu ngoài chợ đen. Kể cả Rapp, một người cực kỳ trung thành, cũng cho phép hoạt động buôn lậu diễn ra tại Danzig khi ông ta trở thành Thống đốc ở đây năm 1807, và từ chối đốt hàng hóa. "Không được nhập bất cứ loại hàng cấm nào nếu không có lệnh của ta", một Napoleon đang thịnh nộ nói với Bộ trưởng Tài chính của mình, Gaudin, "và ta sẽ bị bỏ rơi hoàn toàn nếu cho phép bất cứ vi phạm nào có liên quan gần gũi đến vậy với gia đình ta. Ở đâu có luật, ở đó mọi người phải tuân thủ". Ông bãi chức Bourrienne vào năm 1810 – vì ông này, trên cương vị Thống đốc Hamburg, đã nhận hối lộ từ các lái buôn để nới lỏng các biện pháp cấm đoán của Hệ thống – và truất ngôi Louis cùng năm để làm gương, song sự vi phạm vẫn tiếp tục mà hoàn toàn không giảm bớt.

Cho dù Napoleon không ngây thơ tới mức tin rằng hoạt động buôn lậu có thể loại bỏ được hoàn toàn, nhưng ông đã nỗ lực rất nhiều để tiêu diệt nó, chẳng hạn như bố trí 300 nhân viên hải quan dọc theo sông Elbe vào năm 1806. Nhưng Anh còn thực hiện những nỗ lực lớn hơn thế để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động buôn lậu, như tổ chức một chiến dịch quy mô lớn nơi hòn đảo Heligoland trên

biển Baltic. Đến năm 1811, có 840 tàu thực hiện việc trao đổi thương mại, thường diễn ra vào ban đêm, giữa Malta và các cảng phía nam Địa Trung Hải. Sau khi lên bờ, cà phê và đường được đưa lậu qua biên giới bất chấp hình phạt khổ sai 10 năm cùng với việc đóng sắt nung đỏ lên người, và sau năm 1808 án tử hình được áp dụng với những trường hợp tái phạm. (Anh đã áp dụng án tử hình cho tội buôn lậu từ năm 1736, và nó thường xuyên được dùng tới.)

Hải quân Pháp bị phong tỏa nên không thể hy vọng kiểm soát được đường bờ biển châu Âu, và Lisbon, Trieste, Athens, Scandinavia, quần đảo Balearic, Gibralta, Livorno, quần đảo Ionia, và St Petersburg đều là những địa điểm mà tại đó vào các thời điểm khác nhau và với khối lượng khác nhau, hàng hóa Anh có thể thâm nhập vào lục địa một cách công khai hay ngấm ngầm. Khi các nhân viên hải quan Pháp bắt được hàng buôn lậu, một phần của số hàng thường được đem ra để hối lộ, và theo thời gian người ta có thể lấy được những khoản bảo hiểm cho trường hợp bị tịch thu hàng từ hãng Lloyd's tại London. Trong khi đó, nguồn thu của hải quan đế chế suy giảm nghiêm trọng từ 51 triệu franc năm 1806 xuống 11,5 triệu vào năm 1809, khi Napoleon cho phép xuất khẩu lương thực tới Anh với giá cao lúc mùa màng ở nước này thất bát – khoảng 74% tổng lượng lúa mì nhập khẩu của Anh năm đó đến từ Pháp – nhằm làm suy giảm dự trữ vàng của Anh.(*) Hệ thống Lục địa đã thất bại vì các thương gia tiếp tục chấp nhận tín phiếu Anh, nên London vẫn tiếp tục chứng kiến dòng vốn đổ vào tăng lên. Napoleon thất vọng nhiều hơn khi tiền tệ Anh giảm giá 15% so với các đồng tiền châu Âu trong thời gian từ năm 1808 đến 1810 khiến hàng xuất khẩu của Anh rẻ hơn. Hệ thống Lục địa cũng buộc thương gia Anh phải trở nên linh hoạt và đa dạng hơn, đầu tư ở châu Á, châu Phi, Cận Đông và Mỹ Latin nhiều hơn so với trước đó, khiến cho giá trị xuất khẩu vốn ở mức trung bình 25,4 triệu bảng mỗi năm trong giai đoạn từ năm 1800 đến 1809 tăng lên tới 35 triệu bảng

trong giai đoạn từ năm 1810 đến 1819. Ngược lại, tổng giá trị nhập khẩu giảm xuống đáng kể, vì thế cán cân thương mại của Anh trở thành xuất siêu, điều chưa từng có kể từ năm 1780.

Napoleon từng hy vọng, bằng cách ngăn cấm người tiêu dùng lục địa mua sản phẩm của Anh, có thể kích thích sản xuất của châu Âu, nhất là Pháp, và cổ vũ các nhà sản xuất khai thác các nguồn thay thế. Khi người ta khám phá ra vào năm 1810 rằng củ cải đường và cây tràm có thể được trồng tại Pháp, ông nói với thư ký của mình rằng điều đó cũng giống như khám phá ra châu Mỹ lần thứ hai. Một trường thực nghiệm được thành lập tại Saint-Denis để dạy cách chế biến đường, và vào tháng Ba năm 1808, Napoleon yêu cầu Berthollet nghiên cứu xem "liệu có thể sản xuất được đường chất lượng tốt từ củ cải hay không". Tuy nhiên, ông đã không thuyết phục nổi người dân uống trà Thụy Sĩ thay cà phê, chứ chưa nói gì tới nước rau diếp xoăn, và các kế hoạch sản xuất sợi bông từ cây kế của ông năm 1810 cũng chẳng đi đến đâu.

Nếu như Anh chỉ đơn thuần là "một quốc gia của các chủ cửa hàng", thì sự suy giảm kinh tế trong các năm tài khóa 1810 và 1811 được quy cho Hệ thống Lục địa vì đã có thể khuấy động lên những bất ổn chính trị cho chính quyền, song Nội các được cấu thành phần lớn từ các đồng nghiệp cũ xuất thân thượng lưu của William Pitt – thực tế là Chính phủ của Công tước xứ Portland trong giai đoạn 1807 đến 1809 đã cùng nhau từ bỏ các danh xưng "Whig" và "Tory" và chỉ tự gọi mình là "những người bạn của ông Pitt" – những người đặt sự ủng hộ của họ cho cuộc chiến tranh chống lại Napoleon trên mọi cân nhắc về thương mại. Spencer Perceval, người kế nhiệm Portland làm Thủ tướng vào tháng Mười năm 1809, bị ám ảnh nặng nề về vấn đề này. Ông ta đã nói với người em rể Thomas Walpole rằng có thể nhận ra Napoleon trong Sách Khải huyền là "người đàn bà cưỡi trên con quái vật, kẻ uống máu các vị thánh, mẹ của những ả điếm". Khi

Napoleon bị chặn đứng ở Acre năm 1799, Perceval đã viết một tập sách ẩn danh với tựa đề thật lôi cuốn *Những quan sát nhằm chỉ ra việc áp dụng một lời tiên tri trong chương Mười một của Sách David vào Quyền lực Pháp*, trong đó tìm cách lập luận rằng Kinh Thánh đã tiên đoán trước sự thất bại của Napoleon. (Những tính toán chi li từ *Kinh Thánh* của Perceval cũng thuyết phục ông ta rằng thế giới sẽ kết thúc vào năm 1926.) Với việc các chính trị gia Anh bị ám ảnh bởi niềm tin kiên quyết cự lại lý trí như thế, thật khó thấy Napoleon có thể bằng cách nào đó thuyết phục được Anh thương lượng hòa bình sau cái chết của Fox. Vào năm 1812, khi Perceval bị ám sát bởi một kẻ tâm trí còn bất thường hơn cả ông ta, vị trí thủ tướng của ông ta được kế nhiệm bởi một môn đệ khác của Pitt, Huân tước Liverpool (trước đó là Bộ trưởng Ngoại giao – Huân tước Hawkesbury), người cũng nhiệt thành tương tự với việc tiêu diệt Napoleon và sẽ còn tại vị tới tận năm 1827.

• • •

Vào 3 giờ sáng 25 tháng Mười một năm 1806, Napoleon rời Berlin để thực hiện một chuyến thị sát mặt trận Ba Lan, và mời Josephine hiện đang ở Mainz đi về phía đông để tới ở cùng ông, một đề xuất sau này ông sẽ hối hận. Ông tới thành phố Posen ở Ba Lan vào tối 27 và nhận được sự chào đón nhiệt thành từ cư dân, những người ông đã khơi dậy hy vọng về một quốc gia song tránh đưa ra bất cứ cam kết nào để hiện thực hóa. "Đáng lẽ ta đã không nên vượt qua sông Vistula", sau này ông nói tại một trong nhiều dịp thừa nhận những sai lầm của mình. "Chính việc chiếm Magdeburg đã dẫn tôi tới chỗ tiến vào Ba Lan. Tôi đã sai lầm. Nó đã dẫn tới những cuộc chiến khủng khiếp. Nhưng ý tưởng tái lập Ba Lan là một ý tưởng cao đẹp". Trước những cha cố của thành phố đang cầu khẩn việc tái lập vương quốc của họ, ông lựa chọn từ ngữ một cách thận trọng: "Những bài diễn văn và mong ước sáo rỗng là không đủ… Những gì sức mạnh đã hất đổ chỉ sức mạnh mới phục hồi được… những gì đã bị hủy hoại bởi sự

thiếu đoàn kết thì chỉ sự đoàn kết mới tái lập được". Nghe có vẻ tích cực và thượng võ, song nó còn cách rất xa một lời hứa về việc tái lập Ba Lan như một quốc gia-dân tộc.

Ngày hôm sau, Bá tước Levin von Bennigsen, vị tư lệnh sinh ra tại Hanover của quân đội Nga, rút lui khỏi Warsaw và dừng lại cách đó 64 km về phía bắc, gần Pultusk. Murat tiến vào Warsaw tối hôm đó, tự coi mình như thống đốc. Napoleon không hề bị ép buộc bởi sự đón tiếp nhiệt tình của người Ba Lan để đi tới tước đoạt vĩnh viễn từ ba quốc gia đã chia tách và xóa sổ Ba Lan với những phần lãnh thổ rộng lớn mà họ đã giành được năm 1795. "Hiểu về con người ư, ta đã quá lão luyện rồi", ông nói với Murat ngày 2 tháng Mười hai. "Sự vĩ đại của ta không dựa vào sự giúp đỡ của vài nghìn người Ba Lan… Ta sẽ không phải là người đi bước đầu tiên". Còn về Viên tướng-Hoàng thân Józef Poniatowski, người cháu thân Pháp của vị vua Ba Lan cuối cùng, Napoleon nói: "Ông ta phù phiếm và nhẹ cân hơn phần lớn người Ba Lan, và điều đó cũng đã nói lên khá nhiều". Napoleon muốn Murat truyền đạt tới người Ba Lan rằng "không phải ta đang cầu xin ngôi báu cho một thành viên của gia đình ta; ta không thiếu gì ngôi báu để ban cho họ."

• • •

Đại quân căm ghét cuộc sống bên sông Vistula, và chỉ thấy phía trước "thiếu thốn và thời tiết xấu". Một trong những câu đùa trong quân đội là toàn bộ tiếng Ba Lan có thể được thu gọn thành năm từ – *"Chleba? Nie ma. Woda? Zaraz!"* ("Bánh mì? Không có. Nước? Có ngay!") – vì thế khi một người lính bộ binh trong đội hình hàng dọc gần Nasielsk kêu to với Napoleon: "Papa, *Chleba?*", ông lập tức đáp lại *"Nie ma"* vậy là cả đội hình hàng dọc cùng phá lên cười. Trong cơn bão khi đạo quân chưa kịp tới khu vực trú quân mùa đông của mình, một người lính khác gào lên: "Ngài bị cái gì đập vào đầu rồi hay sao mà lại dẫn chúng tôi đi trên con đường không có bánh mì thế này?"

Napoleon trả lời: "Kiên nhẫn thêm bốn ngày nữa, và ta sẽ không đòi hỏi các anh điều gì nữa. Khi đó các anh sẽ được đóng quân". Người lính liền gào lại: "Được, thế cũng không quá nhiều, nhưng nhớ đấy, bởi vì sau đó chúng tôi sẽ tự đóng quân". Những người lính cận vệ đã thực sự bất bình – có những lúc họ bị đẩy tới chỗ phải uống máu ngựa trong nồi trên đường hành quân – nhưng Savary nhớ lại về giai đoạn này của chiến dịch: "Ông ấy yêu quý những người lính nói chuyện vô tư với mình, và luôn cười đùa cùng họ."

Trước một lá thư của Josephine nói rằng bà không ghen với việc ông ở bên các phụ nữ Ba Lan trong những buổi tối của mình, Napoleon trả lời vào ngày 5 tháng Mười hai:

> Đã từ lâu anh nhận ra rằng những người mắc dịch tả luôn khăng khăng rằng họ không mắc dịch tả; những người e ngại luôn tuyên bố lặp đi lặp lại rằng họ không e ngại; vậy là em đã tỏ ra ghen tuông; anh rất mừng! Dù sao đi nữa, em đã nhầm khi nghĩ rằng giữa cảnh hoang tàn của Ba Lan anh lại có thể nghĩ tới những phụ nữ xinh đẹp. Tối qua vừa có một buổi khiêu vũ do giới quý tộc địa phương tổ chức, với những phụ nữ khá xinh dẹp và giàu có nhưng ăn mặc xấu xí, dù họ cố gắng bắt chước thời trang Paris.

Tuần tiếp theo, ông giành được một thành công đáng kể khi Tuyển hầu Frederick Augustus xứ Saxony, từng chiến đấu bên cạnh người Phổ tại Jena và Auerstädt, từ bỏ liên minh của ông ta với Frederick William và gia nhập Liên bang sông Rhine. Napoleon tới Warsaw và được đón tiếp nhiệt tình vào ngày 19 tháng Mười hai. Ông lập tức thành lập một chính phủ lâm thời của giới quý tộc Ba Lan, cho dù với quyền lực không vượt quá vai trò tư vấn bao nhiêu. Ông dự đoán rằng người Nga sẽ không rút lui xa hơn nữa và đã sẵn sàng chiến đấu, vì thế ông ra lệnh cho tất cả các quân đoàn của mình vượt sông Vistula. Hy vọng xâm nhập vào khe hở giữa các viên tướng Nga gốc Đức Bennigsen và Büxhowden, ông thông báo cho tư lệnh các quân đoàn chuẩn bị cho một cuộc tấn công tổng lực sẽ sớm diễn ra. Khi

quân đoàn của Davout tới làng Czarnowo bên bờ sông Bug ngày 23 tháng Mười hai, Napoleon tới thám sát khu vực và tung ra một cuộc tấn công ban đêm thành công, khiến 15.000 quân Nga bị kéo dãn ra dưới quyền Bá tước Alexander Ostermann-Tolstoy(*) phải tháo chạy, và sau trận giao chiến này các tuyến đường thủy ở phía bắc Warsaw đã thuộc về người Pháp.

Vào Lễ Giáng sinh năm 1806, Napoleon tìm cách tiêu diệt đạo quân của Bennigsen khi lực lượng này đang rút lui về phía đông bắc, bằng cách phái Lannes tới Pultusk để cắt đứt đường rút của ông ta, trong khi Davout, Soult và Murat tiến về phía bắc, Augereau tiến về phía đông bắc từ sông Wkra, và Ney cùng Bernadotte tiến về phía đông nam từ sông Vistula. Thời tiết đã phá hỏng cơ hội của ông, làm giảm tốc độ hành quân xuống 11 km một ngày. "Mặt đất chúng tôi hành quân qua là thứ đất sét pha", Rapp nhớ lại, "xen lẫn với các đầm lầy, các tuyến đường rất tồi, kỵ binh, bộ binh và pháo binh mắc kẹt trong bùn, và họ phải khó nhọc hết mức để rút được chân ra khỏi đó". Khi trận đánh diễn ra tại Pultusk vào hôm sau, "Nhiều sĩ quan của ta mắc kẹt trong bùn và chôn chân ở đó trong cả trận đánh. Họ trở thành bia cho quân địch ngắm bắn."

Bennigsen đã thành công trong việc chỉ huy hậu quân trong bão tuyết ở Pultusk với 35.000 quân chống lại quân đoàn của Lannes có 26.000 quân, và rút lui vào hôm sau. Cùng ngày tại Golymin, Công tước Andrei Galitzin chiến đấu tới tận tối trước khi rút gọn lực lượng của mình khỏi một trong những cái bẫy của Napoleon (Murat, Augereau, và Davout dự kiến sẽ tấn công ông ta từ ba phía) – và khi họ gặp nhau ở Tilsit vào tháng Bảy, Napoleon đã chúc mừng Galitzin về cuộc thoát vây của ông ta. Ông tới quan sát chiến trường Golymin vào hôm sau, và người lính-họa sĩ Lejeune thuật lại "Hoàng đế và Vương hầu Berthier đã dừng lại vài phút để nghe chúng tôi hát các giai điệu từ những vở opera mới nhất tại Paris."

Sau khi rút lui thành công, quân Nga quay về bản doanh mùa đông ở quanh Bialystok, và vào ngày 28 tháng Mười hai, Napoleon đình chỉ chiến sự và đóng quân dọc theo sông Vistula, quay trở lại Warsaw vào ngày đầu năm mới. Ông không có nhiều lựa chọn khi phải tính tới thời tiết xấu, tình trạng kinh khủng của đường xá và thực tế do sốt, thương tật, đói và kiệt sức, 40% đạo quân của ông luôn vắng mặt tại đơn vị, phần lớn phải đi tìm lương thực ở một vùng đất vốn đã rất khó khăn để duy trì sự sống cho bản thân cư dân của nó vào thời bình, chưa nói gì tới cung cấp cho cả hai đạo quân lớn vào thời chiến. Mệnh lệnh được ban bố để xây dựng bệnh viện, nhà xưởng, lò nướng bánh, các kho hậu cần, trong khi các đầu cầu và các doanh trại với công sự phòng thủ được thiết lập, do đó Đại quân sẽ không phải dùng vũ lực để vượt sông vào mùa xuân.

"Chưa bao giờ quân đội Pháp lại thảm hại như thế", Nam tước Pierre Percy, bác sĩ phẫu thuật trưởng của đạo quân ghi nhận.

> Binh lính liên tục hành quân, đóng quân ngoài trời vào buổi tối, trải qua ban ngày trong bùn ngập tới mắt cá chân, không có lấy một mẩu bánh mì, một giọt rượu, không có thời gian để hong khô quần áo, gục ngã vì kiệt sức và đói. Chúng tôi tìm thấy một số người đã chết bên những rãnh nước, mà nếu có một ly rượu vang hay rượu mạnh sẽ cứu sống được họ. Trái tim Hoàng đế chắc đã rất đau khổ trước những chuyện này, song ngài vẫn hành quân tới mục tiêu của mình và hoàn tất những định mệnh vĩ đại ngài chuẩn bị cho châu Âu; nếu ngài thất bại hay chỉ đạt được những kết quả tồi, đạo quân sẽ bị mất tinh thần và phản đối.

Ước tính tới Giáng sinh, đã có khoảng 100 binh lính tự sát.

Napoleon từ lâu đã hết sức nhấn mạnh tới việc chữa trị, vận chuyển và chăm sóc thương binh, viết chừng 600 lá thư chi tiết về chủ đề này kể từ khi bắt đầu chiến dịch Italy 10 năm trước. Ông thường viết cho các bác sĩ cao cấp của mình, Percy và Dominique Larrey, ca ngợi "lòng dũng cảm, nhiệt huyết, sự tận tâm, và trên hết là sự kiên nhẫn và sức chịu đựng" của bộ phận quân y. Ông thường xuyên đùa

cợt các bác sĩ phẫu thuật về các bệnh tật, và hỏi họ y học Pháp có gì khác với y học các nước khác. "Ông đây rồi, lang băm vĩ đại", Napoleon hay đùa cợt bác sĩ riêng của mình, Jean-Nicolas Corvisart. "Hôm nay ông có giết nhiều người không vậy?" Ông thích và tin tưởng Corvisart, người đã chữa khỏi chứng đau hông của ông và giữ cho ông nhìn chung khỏe mạnh, cho tới khi một loạt những chứng bệnh nhẹ nhưng khó chịu bắt đầu làm phiền ông từ chiến dịch Nga trở về sau. Vào những dịp khác, Napoleon có thể rất nghiệt ngã với các bác sĩ, như khi viết cho Jean-Gérard Lacuée vào tháng Một năm 1812: "Sự thiếu kinh nghiệm của các bác sĩ phẫu thuật còn gây tổn hại cho quân đội nhiều hơn đại bác của kẻ thù."

Napoleon chỉ đề xuất về việc đưa một đội xe cứu thương vào hoạt động năm 1813, khi việc thiếu nguồn lực đã ngăn nó tạo ra hiệu quả mong đợi. Ông đã tăng số sĩ quan quân y phục vụ trong quân đội Pháp, từ 1.085 người vào năm 1802 lên 5.112 người sau đó một thập kỷ, và số bác sĩ phẫu thuật trên chiến trường từ 515 lên 2.058. Số bác sĩ ít ỏi này đã phải phụ trách số bệnh nhân thực sự khổng lồ trong chiến dịch Ba Lan; từ tháng Mười năm 1806 đến tháng Mười năm 1808, các quân y viện Pháp đã chữa trị cho 421.000 lượt binh lính. Ngay cả khi chiến sự diễn ra khốc liệt nhất vào giai đoạn đó, chưa tới một phần tư số này thực sự bị thương trong chiến đấu; số còn lại bị ốm, hầu hết là sốt.

• • •

Ngày 1 tháng Một năm 1807, trên đường từ Pultusk quay về Warsaw, Napoleon thay ngựa tại một trạm bưu điện ở Blonie, và tại đó ông gặp nữ Bá tước xinh đẹp tóc vàng da trắng 20 tuổi người Ba Lan Marie Colonna-Walewska, người mà ông nhanh chóng khám phá ra là đã kết hôn với một lãnh chúa quý tộc hơn cô đến 52 tuổi. Ông thu xếp để gặp lại cô trong một vũ hội, sau đó cô nhanh chóng trở thành nhân tình của ông, người mà ông gắn bó nhất. Một trong những

quý bà khác có mặt tại vũ hội, nữ Bá tước Anna Potocka chăm ghi nhật ký và chuyên buôn chuyện vỉa hè, "thấy ông ấy bóp chặt bàn tay cô" khi kết thúc một điệu nhảy, điều được bà ta phỏng đoán là đồng nghĩa với một cuộc hẹn hò. Bà ta nói thêm rằng Marie có một "khuôn mặt ngọt ngào nhưng không có não."

Napoleon nhanh chóng hủy bỏ lời mời Josephine đến Warsaw với ông. "Có quá nhiều đường xá phải đi lại giữa Mainz và Warsaw", ông viết cho bà hai ngày sau khi gặp Marie. "Anh có nhiều thứ phải giải quyết tại đây. Anh nghĩ em nên trở về Paris, nơi em được cần tới… Anh khỏe, thời tiết tồi. Anh yêu em bằng cả trái tim". Trước những lời cầu khẩn sau đó muốn được tới chỗ ông của bà, ông viết: "Anh bực bội với chuyện này hơn cả em; anh những mong được chia sẻ những đêm đông dài này cùng em, nhưng cần tuân theo hoàn cảnh".(*)

• • •

Napoleon tới gặp Rapp ở Warsaw, người đã bị thương lần thứ chín trong trận Golymin, lần này vào cánh tay trái. "Chà, Rapp", ông nói, "ông lại bị thương rồi, và cũng lại ở cánh tay không may của ông". Rapp nói với ông rằng cũng không lạ, vì "chúng ta luôn ở giữa các trận đánh". "Có lẽ chúng ta sẽ thôi chiến đấu khi chúng ta 80 tuổi", Napoleon đáp. Dấu hiệu này cho thấy ông trông đợi sẽ sống lâu hơn nhiều so với bố mình được thể hiện trong một lá thư gửi Dalberg vào thời kỳ này, trong đó ông viết: "Người ta mới chỉ đi qua hai phần ba cuộc đời khi ở tuổi 60."

Cho dù Napoleon khá hài lòng khi cho phép người Nga yên ổn qua mùa đông, nhưng Ney lại đang thiếu thốn hậu cần tới mức tuyệt vọng, vậy là hoàn toàn trái với các mệnh lệnh, ông ta bất ngờ tấn công lên phía bắc vào ngày 10 tháng Một, hy vọng chiếm được kho hậu cần lớn tại Königsberg nhờ vào bất ngờ. Đây là kiểu hành động trái lệnh đầy phiêu lưu mà ông ta biết Napoleon sẽ chấp nhận nếu mình thành

công. Ông ta tới Heilsberg sau đó một tuần, tại đây ông ta chạm trán quân đoàn Phổ của Lestocq, qua đó phát hiện ra thực tế là Bennigsen cũng đã bắt đầu cuộc tấn công bất ngờ của mình và đang lặng lẽ di chuyển qua rừng Johannisburg rộng 1.300 km² ở phía đông bắc Warsaw.

Các tù binh bị Ney và sau đó là Bernadotte bắt đã cho phép Napoleon hình dung ra toàn cảnh một cuộc tấn công quy mô của kẻ thù đang di chuyển về phía sông Vistula. Ông lập tức nhận ra cơ hội cho một cuộc phản công mang tính tiêu diệt. Với phần lớn đạo quân của mình đang ở phía nam, Napoleon nhìn ra một cách để tấn công tạt sườn, và có thể cả vào sau lưng Bennigsen, vì quân Nga càng tiến xa về phía tây thì càng dễ để quân Pháp cô lập họ. Vì thế, ông quyết định tấn công lên phía bắc 160 km từ Warsaw tới Allenstein trên bờ sông Alle. Thống chế Lefebvre, người đã được đưa ra khỏi danh sách không phục vụ vào năm 1805, được giao một quân đoàn để bao vây Danzig, và được giữ lại Thorn. Augereau sẽ vượt sông Vistula. Bernadotte được lệnh lập một tấm bình phong dọc theo sông Passarge và sẵn sàng vừa đánh vừa lùi qua Elbing nếu cần. Trong khi đó, Napoleon lấy Thorn làm bản lề, xoay toàn bộ đạo quân từ nam lên bắc. Davout trấn giữ sườn đông cho tới khi được Lannes thay thế, rồi quân đoàn của ông ta sẽ hành tiến về phía Ostrolenka và Makow. Đến 19 tháng Một, tiền quân của Napoleon bắt gặp Bennigsen đang di chuyển về phía Danzig. Thời tiết vẫn khắc nghiệt. "Chưa bao giờ một chiến dịch lại gian khổ đến thế", Tướng pháo binh Alexandre de Sénarmont viết. Đại bác của ông ta lún tới trục bánh xe và pháo thủ của ông ta ngập tới đầu gối trong bùn. Không lâu sau đó mặt đất rắn lại trong sương giá, và lớp tuyết dày vài gang càng làm quân đội bị chậm thêm.

Ngày 27 tháng Một, Đại quân vẫn đang di chuyển lên phía bắc theo nhịp hành quân gấp, trong khi Ney và Bernadotte được lệnh tiếp

tục cuộc rút lui về phía tây của họ, qua đó thu hút Bennigsen tiến sâu hơn nữa vào cái bẫy của Napoleon. "Sức khỏe của ta chưa bao giờ tốt hơn", ông viết cho Joseph, "và kết quả là ta trở nên hào hoa hơn trước đây". Hiện ông đang mạnh mẽ theo đuổi cuộc tình của mình, dùng cách xưng hô thân mật "tu" để nói chuyện với Marie, cách xưng hô mà ông chỉ dành cho Josephine và Vua Ba Tư: "Ôi! Hãy đến với anh! Hãy đến với anh!" ông viết cho cô, "tất cả mong muốn của em sẽ được đáp ứng. Quê hương em sẽ trở nên thân thương với anh nếu em rủ lòng thương trái tim khốn khổ của anh". Vài ngày sau, khi gửi một cây trâm hoa cài áo cho cô, ông viết

> Làm ơn hãy nhận lấy cành hoa này; hãy để nó trở thành mối liên hệ bí mật gắn kết chúng ta với nhau xuyên qua đám đông bao quanh chúng ta. Khi mọi con mắt đổ dồn vào chúng ta, chúng ta sẽ có một mật mã bí mật. Khi bàn tay anh áp vào trái tim mình, em sẽ biết là em làm nó dâng tràn, và để đáp lại, em sẽ áp bàn tay lên cành hoa của em! Hãy yêu anh, Marie ngọt ngào của anh, và mong bàn tay em không bao giờ rời khỏi cành hoa của em!

Ông cũng hào phóng với cô, dành cho cô 50.000 Franc đưa làm ba lần cho tới tháng Mười năm 1809.(*)

• • •

Ngày 31 tháng Một, sau ngày Napoleon rời Warsaw ra mặt trận, lính Cossack thuộc tiền quân của Tướng Nga Bagration bắt được một sĩ quan phụ tá mang thông điệp của Napoleon gửi Bernadotte, viên sĩ quan này đã không kịp hủy các thư từ chưa được mã hóa đi. (Napoleon ra lệnh cho các sĩ quan phụ tá giữ các thư từ bằng cách khâu vào đế ủng của họ; "Một sĩ quan phụ tá có thể đánh mất quần trên đường", có lần ông châm biếm, "nhưng không bao giờ được đánh mất thư từ hay kiếm của mình".) Thông điệp lệnh cho Bernadotte hội quân với cánh trái của Đại quân bằng việc bí mật hành quân đêm. Nó cũng chứa đựng thông tin về bố trí của cả Đại quân và

thể hiện rõ ý định cô lập toàn bộ đạo quân Nga bằng cách tấn công lên từ phía nam. Bennigsen bình tĩnh ra lệnh rút lui về sông Alle. Không biết là kế hoạch của mình đã bị lộ, Napoleon tiếp tục tiến lên phía bắc, theo những tuyến đường kinh khủng dưới thời tiết khắc nghiệt. Với một vị tư lệnh mà tốc độ luôn là một yếu tố tối quan trọng, mùa đông Ba Lan lại càng gây thất vọng. Ngày 2 tháng Hai, Napoleon biết được thay vì tiến về phía sông Vistula, Bennigsen giờ đây đang rút lui về phía sông Alle, trở lại vị trí an toàn. Ông tiến nhanh nhất có thể tới Bergfried trong nỗ lực kìm chân đối thủ lại trước khi ông ta thoát được. Ông chỉ có bên mình năm sư đoàn bộ binh, Kỵ binh Dự bị của Murat và một phần Cận vệ Đế chế. Hôm sau, Bennigsen vượt sông Alle, chỉ để lại hậu quân để kìm chân quân Pháp. Napoleon đình chỉ cuộc tấn công, và đến hôm sau quân Nga rút đi. "Ta đang truy kích quân Nga", ông nói với Cambacérès, "và sẽ buộc chúng lùi sang bên kia sông Niemen".(*)

Khi Murat bắt kịp hậu quân Nga tại cây cầu bắc qua một phụ lưu sông Frisching ở Hof ngày 6 tháng Hai, Tướng Jean-Joseph d'Hautpoul cho quân giáp kỵ của mình xông thẳng vào họng pháo quân Nga, chiếm lấy vị trí. Nửa tiếng sau trước mặt cả sư đoàn, Napoleon ôm lấy người lính kỳ cựu đô con, to mồm và nói năng bỗ bã, sau đó quay sang binh lính của mình và lớn tiếng: "Hoàng đế rất hài lòng với các ngươi, và ta hài lòng với các ngươi tới mức ta hôn mông tất cả các ngươi!" Murat phải chịu 1.400 thương vong tại Hof. Đối thủ của ông, Tướng Michael Barclay de Tolly, một người lai Scotland-Lithuania, mất 2.000 quân Nga, song Bennigsen đã lại thoát đi thành công. Cách duy nhất với Bennigsen để bảo vệ Königsberg nằm cách đó 32 km về phía bắc – nơi ông ta không thể để cho mình bị vây hãm – là giao chiến tại Eylaud (nay là Bagrationovsk), khi đó là một thành phố vùng Đông Phổ với 1.500 dân cư nằm cách biên giới Nga 208 km. Bennigsen có trong tay khoảng 58.000 quân nhưng đang

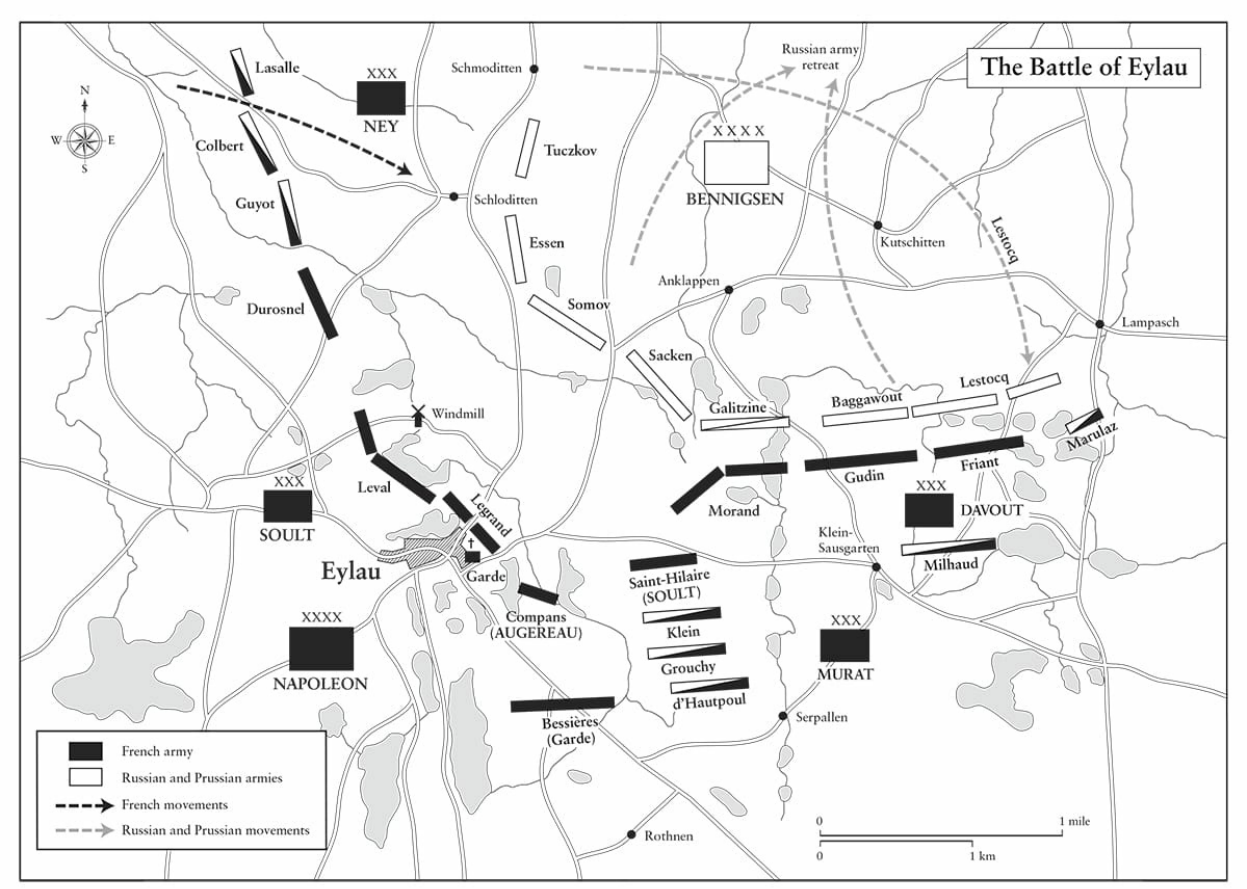
trông đợi Lestocq sắp sửa tới hội quân cùng 5.500 người nữa. Napoleon có 48.000 quân, nhưng còn Ney ở cách đó hơn 19 km về phía đông và Davout ở cách 16 km về phía đông nam đang trên đường tới cùng gần 30.000 quân nữa. Tuy nhiên, người Nga có lợi thế lớn về pháo binh, 336 khẩu so với 200 khẩu của Napoleon.

Tuyến đường chính từ Landsberg tới Königsberg trải dài 14,5 km giữa một đồng bằng và một khu rừng cho tới khi chạy vào một vùng đồng bằng mấp mô cách Eylau chừng 2,5 km, kết thúc ở một khu đất hơi nhô lên. Từ vị trí này, Napoleon có tầm nhìn rõ ràng xuống thung lũng rộng dẫn tới sống núi nhô lên nơi đạo quân Nga đang triển khai. Ở bên trái phía trước ông là hồ Tenknitten, bên phải là hồ Waschkeiten. Trong một khoảng dài chừng hơn 900 m giữa hai hồ nước, mặt đất hơi nhô lên, rõ hơn tại nơi con đường chạy vắt qua, sau đó hạ xuống trong 800 m còn lại tới Eylau qua một vùng hơi trũng. Một nhà thờ cùng nghĩa địa của nó tọa lạc trên một ngọn đồi nhỏ nằm bên phải nơi mà vào năm 1807 là một thành phố với những tòa nhà vững chãi nằm tại một ngã tư đường quan trọng. Có một vài hồ nước và đầm lầy đóng băng cùng khoảnh rừng nằm rải rác gần đó. Trên khoảng đất cao nhô lên giữa đồng bằng là làng Serpallen, nơi tuyết rơi nhiều chỗ dày tới vài gang tay.

Đạo quân của Bennigsen triển khai cho trận đánh vào cuối buổi sáng Thứ bảy, 7 tháng Hai năm 1807. Vào lúc 2 giờ chiều, kỵ binh của Murat cùng các đơn vị bộ binh tiền đội của Soult tiếp cận khu rừng trước làng Grünhofschen. Augereau tiếp tục xuất hiện và triển khai về phía Tenknitten. Soult tung các Trung đoàn bộ binh 18 và 46 vào trận, tấn công hậu quân Nga không được yểm trợ; Trung đoàn 18 vượt qua phía cuối hồ Tenknitten đang đóng băng dưới làn đạn pháo dữ dội, bị đẩy dạt sang phải, và bị tấn công bằng lưỡi lê trong tình thế đang chấn động mạnh. Sau đó, đơn vị long kỵ St Petersburg, mong muốn báo thù sau thất bại của họ tại Hof, đã băng qua mặt hồ đóng băng để

tấn công phía sau Trung đoàn 18 từ bên trái, chạm trán và phá vỡ đội hình vuông của cả hai tiểu đoàn, tại đây Trung đoàn 18 để mất con đại bàng của mình.(*) Lính long kỵ Pháp tới nơi kịp thời, phản công và giúp đơn vị này tránh khỏi bị hủy diệt hoàn toàn, song giao chiến diễn ra rất ác liệt. Trung đoàn 46 đã có thể rút lui trong trật tự. Khi Soult triển khai pháo binh của mình giữa Schwehen và Grünhofschen, tiền quân Nga bắt đầu lui về phía chủ lực của đạo quân.

Napoleon lúc này nắm trong tay toàn bộ phần đất cao tới tận thung lũng, song tổn thất của ông rất nặng nề; ba tuần sau vẫn có thể thấy một đống xác chết tại đó. Ông không định tấn công Eylau tối ấy, mà muốn chờ tới lúc Ney và Davout tới, song nhiều biến cố và hiểu lầm được gói lại trong cách nói hữu ích "sương mù chiến tranh" đã buộc ông phải làm thế. Lời giải thích của Soult có lẽ ổn nhất, rằng một phần Kỵ binh Dự bị đã bám theo người Nga vào Eylau, và rằng Trung đoàn bộ binh 24 của ông ta cũng bám theo lực lượng này, vì thế cuộc giao chiến tổng lực giành nhà thờ và nghĩa địa đã bắt đầu, và dĩ nhiên thu hút thêm lực lượng tham chiến khi nó tiến triển. Cho dù nguyên nhân là gì đi nữa, trận đánh giờ đây đã kéo dài hai ngày, với 115.000 người giành giật một diện tích chỉ có 13 km².



Nhà thờ và nghĩa địa bị sư đoàn của Saint-Hilaire tấn công, trong cuộc tấn công này Barclay de Tolly, một trong những tướng lĩnh xuất sắc nhất của quân đội Nga, bị thương nặng vì đạn chùm khiến ông ta phải tạm rời vòng chiến trong 15 tháng. Bagration định triệt thoái khỏi Eylau, nhưng Bennigsen ra lệnh chiếm lại thành phố bằng mọi giá, vì thế ông ta liền đi bộ dẫn đầu ba cánh quân theo đội hình hàng dọc tấn công vào bộ binh và pháo binh đang bắn đạn chùm của Pháp. Đến 6 giờ chiều, quân Nga đã giành lại phần lớn thành phố, cho dù chưa chiếm được nhà thờ và nghĩa địa. Bennigsen sau đó đổi ý, và đến 6:30 chiều ông ta ra lệnh cho quân Nga rút lui khỏi thành phố lên khu đất hơi nhô cao mà các tác giả cùng thời nhắc đến dưới tên gọi "cao điểm" ở phía đông, nhờ đó quân Pháp chiếm được thành phố.

Khi đêm buông xuống, sư đoàn của Legrand vận động lên quá Eylau; Saint-Hilaire cắm trại ngoài khu đất trống gần Rothenen; kỵ

binh của Milhaud đóng tại Zehsen; Grouchy ở phía sau Eylau; Augereau chiếm lĩnh tuyến thứ hai giữa Storchnest và Tenknitten, còn Cận vệ Đế chế ngủ đêm trên khu đất cao nơi Bagration đã bắt đầu chiến sự ngày hôm ấy. Khi tuyết rơi, cả hai đạo quân đều xúm lại quanh các đống lửa trại. Vì các xe hậu cần không thể theo kịp quân đội khi hành quân gấp, nên một số binh lính đã ba ngày liền không có bánh mì, và một số phải ăn thịt những con ngựa chết trên bãi chiến trường. Một người lính phàn nàn với Đại úy Blaze thuộc Cận vệ Đế chế là anh ta chẳng có gì để hút ngoài cỏ khô. Theo lời Marbot, quân đội Pháp "đã nhiều ngày chỉ sống bằng khoai tây và tuyết đun chảy."

Một tiếng trước khi trời tối, Napoleon tới thăm Eylau. "Các đường phố ngổn ngang xác chết", Đại úy François-Frédéric Billon nhớ lại, "một cảnh tượng ghê rợn làm sao. Nước mắt trào ra trên đôi mắt Hoàng đế; hẳn không ai tin nổi một cảm xúc như thế lại có ở người chiến binh vĩ đại này, dù chính tôi đã nhìn thấy chúng, những giọt nước mắt đó… Hoàng đế đã cố hết sức để ngăn không cho con ngựa của ông giẫm lên các thi thể. Nhưng không thành công… và đó là lúc tôi thấy ông khóc". Trong một buổi tối lạnh cóng với tuyết rơi sau nửa đêm, Napoleon ngủ trên một chiếc ghế trong trạm bưu điện bị cướp phá dưới đồi Ziegelhof mà không hề tháo ủng.

• • •

Vào 8 giờ sáng Chủ nhật 8 tháng Hai, quân Nga bắt đầu một cuộc pháo kích dữ dội vào Eylau, số lượng vượt trội của họ đã bù đắp lại bất cứ sự thiếu chính xác nào. Đáp trả từ pháo binh Pháp quả thực đã gây tổn thất lớn cho các đội quân Nga bị phơi ra trên nền tuyết tương phản. Với gió thổi lạnh buốt và tuyết lại rơi, tầm nhìn trở thành một yếu tố then chốt hôm đó, có lúc giảm xuống chỉ còn 9 m, vì thế quân Nga trên cao điểm có lúc không thể nhìn thấy Eylau, và ngay cả các chỉ huy cũng không thể thấy binh lính dưới quyền mình.

Đến 9:30 sáng, Napoleon lệnh cho Soult vận động về phía tây bắc Eylau từ phía cực trái chiến tuyến của ông. Quân đoàn của Davout đang lại gần thành phố theo hướng đối mặt, và Hoàng đế muốn phân tán sự chú ý của Bennigsen. Tuy nhiên, đến 10 giờ, Soult đã bị quân Nga đẩy lùi trở lại vào trong chính Eylau. "300 khẩu pháo ở mỗi bên trút một trận mưa đạn chùm ở cự ly gần gây ra cảnh tàn phá khủng khiếp", Lejeune nhớ lại. Khi quân đoàn của Davout tới bên cánh phải của Napoleon, họ bị chặn đứng bởi những đợt tấn công dữ dội từ kỵ binh dưới quyền Ostermann-Tolstoy nhằm vào tiền quân của Friant. Với cánh trái dưới quyền Soult quá yếu, còn Davout thì đang triển khai chậm chạp và khó khăn, Napoleon cần một đòn nghi binh quan trọng bên cánh phải. Ông ra lệnh cho Augereau tấn công cánh trái quân Nga bằng 9.000 quân của mình và cố gắng liên kết với Davout. Augereau rất mệt trước trận đánh, và bị lạnh tới mức ông ta phải quấn một chiếc khăn quanh đầu rồi đội chiếc mũ thống chế lên trên; một sĩ quan phụ tá phải đỡ ông ta lên ngựa. Trong lúc tiến lên, ông ta bị lạc đường trong cơn bão tuyết và đi thẳng vào một trận địa pháo Nga đang bắn đạn chùm ở cự ly gần, luồng đạn của nó chỉ có thể nhận ra được từ các chớp lửa đầu nòng. (Đi bộ theo hướng tiếp cận của Augereau tại Eylau, với nhiều rãnh gấp nhấp nhô trên mặt đất, có thể dễ dàng thấy vì sao các lữ đoàn đã hoàn toàn bị mất phương hướng trong bão tuyết.) 5000 lính và sĩ quan bị thương vong trong vòng 15 phút, và bản thân Augereau cũng bị thương. Sư đoàn của Saint-Hilaire, vốn đã dừng lại trên đà tiến lên để tìm cách tiếp ứng cho Davout, cũng bị đẩy lùi. Đến 11:15 sáng, tình hình trở nên nghiêm trọng. Napoleon quan sát từ nhà thờ Eylau, bất chấp việc nơi này bị pháo binh Nga bắn vào. Cánh trái của ông đã bị phá vỡ hoàn toàn, cánh phải bị thiệt hại nặng nề, và tiếp viện đang bị chậm trễ. Chính ông cũng gặp nguy hiểm, khi một cánh bộ binh Nga xâm nhập được vào Eylau trong trận đánh và tiến tới gần nhà thờ trước khi bị chặn

đứng và tiêu diệt.

Đến 11:30, khi thất bại của Augereau đã rõ ràng, Napoleon thực hiện một trong những hành động táo bạo vĩ đại trong sự nghiệp quân sự của ông. Khi bão tuyết dịu đi, ông tung gần như toàn bộ lực lượng Kỵ binh Dự bị của Murat vào cuộc tấn công kỵ binh quy mô nhất trong các trận chiến của Napoleon. Chỉ tay vào đợt tấn công của kỵ binh Nga đang ập tới trước quân đoàn đã tơi tả của Augereau, ông nói với Murat hoặc là "Ông có định để cho những gã kia ăn tươi nuốt sống chúng ta?" hoặc là "Hãy lấy toàn bộ kỵ binh ông đang có và nghiền nát cánh quân kia" (hoặc có thể là cả hai). Murat, hôm ấy mặc chiếc áo choàng không tay kiểu Ba Lan màu xanh lục và đội một chiếc mũ không vành bằng nhung màu lục, và chỉ cầm trong tay một cây roi ngựa, sau đó đã dẫn đầu 7.300 lính long kỵ, 1.900 lính giáp kỵ và 1.500 kỵ binh Cận vệ Đế chế xông vào một cuộc tấn công trực diện. "Ngẩng đầu lên, vì Chúa!" Đại tá Louis Lepic thuộc kỵ binh thủ pháo cận vệ hô lớn. "Đó là những viên đạn, không phải phân!" Kỵ binh Nga bị đẩy bật trở lại đè lên chính bộ binh của họ; các pháo thủ Nga bị chém chết ngay cạnh khẩu pháo của mình; Serpallen bị tái chiếm, và Murat chỉ dừng lại khi ông ta đã tới Anklappen. (Lepic từ chối đầu hàng trong một cuộc phản kích của quân Nga, và sau đó được Napoleon tặng thưởng 50.000 franc vì lòng dũng cảm, số tiền này được ông ta chia cho thuộc cấp của mình.)

Cuộc tấn công của Murat chặn đứng trung tâm quân Nga và giành lại thế chủ động cho Napoleon. Họ đã phải trả giá cao để có được điều này: 2.000 người thương vong, trong đó có d'Hautpoul, người trúng đạn chùm và chết sau trận đánh vài ngày. Trong khi đó, Ney hành quân chậm chạp và khó khăn trong bão tuyết trên các con đường tồi tệ để tới chiến địa. Đến 3:30 chiều, Davout đã vòng ra được sau lưng Bennigsen, và gần như đã tới được Anklappen. Napoleon sắp sửa khép kín chiếc bẫy, vây chặt đạo quân Nga, thì Lestocq đột ngột xuất

hiện và tung ra một đợt tấn công vào sư đoàn của Friant. Ông ta đã đánh bật quân Pháp ra khỏi Anklappen trong chỉ nửa tiếng trước khi trời tối, qua đó cứu được cánh trái của Bennigsen. Đến 7 giờ tối, Ney cuối cùng cũng tới nơi, song đã quá muộn để tung ra đòn kết liễu tàn khốc mà Napoleon đang hy vọng. Giao chiến dần lắng xuống khi màn đêm buông xuống, và cả hai bên đều suy sụp vì kiệt sức. Đến nửa đêm, Bennigsen, lúc này còn rất ít đạn và biết rằng Ney đã tới, ra lệnh rút lui, nhường chiến địa lại cho người Pháp.

"Khi hai đạo quân đã gây cho nhau những tổn thất nặng nề trong suốt cả ngày dài", Napoleon bình luận, "chiến trường đã nghiêng về phía có tinh thần kiên định không bỏ cuộc". Song chiến trường quả thực là tất cả những gì Napoleon giành được tại Eylau. Vì ông không hề biết liệu mình đang đối đầu với hậu quân Nga hay toàn bộ đạo quân của Bennigsen, những cuộc tấn công của ông đã diễn ra rời rạc và phải trả giá đắt, cuộc giao chiến trên đường phố Eylau là một biến cố không cần thiết. Ney chỉ được gọi tới khi đã quá muộn, lúc 8 giờ sáng ngày 8, bởi Murat báo cáo nhầm về cuộc rút lui của quân Nga vào sáng hôm đó. Cuộc tấn công trong bão tuyết của Augereau mang lại kết quả thảm họa tới mức quân đoàn của ông ta đã bị chia ra và phân bổ cho các thống chế khác khi ông ta bình phục, điều mà ông ta không bao giờ hoàn toàn tha thứ cho Napoleon. Đợt tấn công kỵ binh của Murat thật huy hoàng và đáng giá, nhưng là một phương thuốc tuyệt vọng, như việc cả đội cận vệ của Napoleon cũng phải tham gia đã chứng tỏ. Bộ binh Cận vệ cũng chịu tổn thất nặng nề tại Eylau, sau khi phải phơi mình ra trước hỏa lực pháo binh địch nhằm che giấu điểm yếu về quân số của Napoleon.

Đó là hai ngày thực sự kinh hoàng. "Không có nhiều tù binh nhưng rất nhiều xác chết", Roustam, người đã suýt chết vì phơi mình trước làn đạn ở đó, hồi tưởng về Eylau. "Những người bị thương trên chiến trường bị vùi lấp dưới tuyết, bạn chỉ có thể thấy những cái đầu

của họ". Napoleon tìm cách giảm thiểu tổn thất của mình như thường lệ, tuyên bố chỉ có 1.900 người tử trận và 5.700 bị thương, nhưng những nguồn đáng tin cậy hơn liệt kê 23 tướng, 924 sĩ quan khác, và khoảng 21.000 binh sĩ tử trận hoặc bị thương. 11 ngày sau trận đánh, Lestocq chôn cất khoảng 10.000 thi thể, trong đó một nửa là người Pháp. Tương tự, người Nga có 18.000 người chết hoặc bị thương; 3.000 người bị bắt làm tù binh, 24 khẩu pháo bị đoạt. Người Phổ phải chịu khoảng 800 thương vong. Cuộc rút lui trật tự của Bennigsen được minh họa bởi thực tế là ông ta chỉ mất chưa tới 1% số pháo của mình, nhưng – điều này chứng tỏ không phải chỉ có Napoleon "nói dối trong thông cáo" – ông ta báo cáo với Sa hoàng là chỉ có 6.000 thương vong. Với Duroc, Napoleon thừa nhận "cho dù tổn thất của cả hai phía đều rất nặng nề, song khoảng cách tới căn cứ của chúng ta làm cho tổn thất trở nên nghiêm trọng hơn với ta."

Theo diễn biến của các cuộc Chiến tranh Cách mạng và chiến tranh thời Napoleon, tỉ lệ thương vong trong các trận đánh tăng vọt: tại Fleurus là 6% tổng số quân tham chiến, tại Austerlitz 15%, tại Eylau 26%, tại Borodino 31%, và tại Waterloo 45%. Nguyên nhân một phần vì các đạo quân được huy động có quy mô ngày càng lớn hơn, các trận đánh có xu hướng kéo dài hơn – Eylau là trận chiến đầu tiên kéo dài hai ngày của Napoleon kể từ Arcole; Eggmühl, Aspern-Essling, và Wagram năm 1809, Dresden năm 1813 cũng kéo dài hai ngày, và Leipzig năm 1813 kéo dài ba ngày – nhưng chủ yếu là vì sự tăng lên rất lớn về số đại bác tham chiến. Tại Austerlitz, tỉ lệ là 2 khẩu pháo trên 1000 người, nhưng ở Eylau đã tăng vọt lên gần 4, và tại Borodino là 4,5. Eylau do đó đại diện cho một kiểu tác chiến mới trong các cuộc chiến tranh của Napoleon, có thể tóm lược lại tốt nhất theo lời Ney khi trận đánh kết thúc: "Thật là một cuộc tàn sát! Và chẳng có bất cứ kết quả nào!"

19

TILSIT

"Một người cha mất đi những đứa con của mình sẽ không tìm thấy niềm vui trong chiến thắng. Khi trái tim lên tiếng, ngay cả vinh quang cũng không còn ảo tưởng."

• ***Napoleon nói về trận Eylau***

"Anh có thể làm những việc khác ngoài việc điều hành chiến tranh, nhưng trách nhiệm là trên hết."

• ***Napoleon viết cho Josephine, tháng Ba năm 1807***

"Em yêu, chúng ta đã có một trận đánh lớn hôm qua", Napoleon viết cho Josephine từ Eylau vào lúc 3 giờ sáng của đêm đầu tiên sau trận đánh, ngày 10 tháng Hai. "Chiến thắng ở bên anh, song anh đã mất rất nhiều người; tổn thất của kẻ thù còn đáng kể hơn, nhưng không thể an ủi được anh". Tối đó, ông lại viết, "để em không thấy bất an", lần này tuyên bố ông đã bắt được 12.000 tù binh với cái giá phải trả là 1.600 binh sĩ tử trận và khoảng 3 đến 4.000 người bị thương. Một trong những người tử trận, Tướng Claude Corbineau phụ tá của ông, từng là Quan giám mã của Josephine. "Anh thực sự rất thân thiết với người sĩ quan này, một người rất có năng lực", ông viết, "cái chết của anh ta khiến anh đau buồn."

Đại quân đã tổn thất nặng nề tới mức không thể phát huy thắng lợi như đã làm sau trận Jena. Đại tá Alfred de Saint-Chamans, sĩ quan phụ tá của Soult, nhớ lại sau trận đánh, "Hoàng đế đi qua trước mặt binh lính; giữa những tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!" tôi nghe thấy nhiều người lính hô "Hòa bình muôn năm!", số khác "Hòa bình và Pháp muôn năm!", có những người thậm chí còn hô "Bánh mì và hòa

bình!" Đây là lần đầu tiên ông chứng kiến tinh thần quân đội "có chút dao động", điều mà ông quy nguyên nhân cho "cuộc tàn sát Eylau". Ngày hôm sau trận đánh, Napoleon tuyên bố trong một bản thông cáo rằng một con đại bàng đã bị mất, và nói "Hoàng đế sẽ trao cho tiểu đoàn đó một quân hiệu mới sau khi đơn vị này đoạt được một lá quân kỳ từ kẻ thù". Lý do đơn vị này không bị nêu tên là vì trên thực tế có tới năm con đại bàng đã bị mất.(*)

Napoleon vẫn ở Eylau vào ngày 14 tháng Hai, viết thư cho Josephine: "Nơi này chồng chất những xác chết và người bị thương. Đây không phải là mặt đẹp đẽ nhất của chiến tranh; người ta khổ sở, và tâm hồn bị vò xé khi trông thấy nhiều nạn nhân đến thế". Ông nhanh chóng trở nên quan ngại về việc thư của các sĩ quan gửi về Paris nhắc quá nhiều tới thiệt hại. "Họ biết về những gì xảy ra trong một đạo quân cũng nhiều như những người đi dạo trong vườn Tuileries biết về chuyện gì xảy ra trong nội các vậy", ông viết cho Fouché. Sau đó, ông viết thêm thật nhẫn tâm: "Và việc có 2.000 người chết trong một trận đánh lớn thì có nghĩa gì chứ? Mỗi trận đánh của Louis XIV và Louis XV đều cướp đi nhiều sinh mạng hơn". Điều này có thể được chứng minh là không đúng; Blenheim, Malplaquet, Fontenoy, và Rossbach cướp đi nhiều sinh mạng hơn, nhưng như thế không có nghĩa điều đó là đúng với mọi trận đánh trong các cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế Tây Ban Nha và Áo cũng như Chiến tranh Bảy năm. Napoleon như thường lệ đang nói dối về con số tử trận tại Eylau, vốn lên tới gần 6.000, cùng khoảng trên 15.000 người bị thương.

Sau Eylau, còn diễn ra một cuộc xung đột đáng kể nữa tại Ostrolenka ngày 16 tháng Hai, và một trận nữa giữa Bernadotte và Lestocq vào cuối tháng Hai, ngoài ra cả hai bên đều lui về khu vực trú quân mùa đông của mình – quân Pháp dọc theo sông Passarge, quân Nga dọc theo sông Alle – cho tới khi mùa chiến dịch có thể bắt đầu trở

lại vào giữa tháng Năm. Tất nhiên, điều này không có nghĩa là Napoleon nghỉ ngơi. Pierre Daru làm tổng quản cho Hoàng đế khi đi chiến dịch, và trong thư từ của ông ta từ tháng Ba năm 1807 có hàng chục lá thư lo lắng về việc quân đội thiếu tiền mặt, ngựa, bếp lò, thịt cừu, thịt bò, quân phục, vải may áo sơ mi, mũ, chăn, bột mì, bánh quy, bánh mì, và đặc biệt là giày và rượu mạnh. Daru đã làm phận sự của mình một cách tốt nhất như có thể, chẳng hạn báo cáo với Napoleon ngày 26 tháng Ba rằng quân đội có 231.293 đôi giày, song binh lính vẫn phải chịu khổ cực. Daru trưng thu 5.000 con ngựa từ tám thành phố Đức trong tháng Mười hai, trong đó 3.647 con được giao nộp vào cuối tháng. Napoleon được cập nhật thông tin về việc có bao nhiêu lúa mạch đen, lúa mì, cỏ khô, thịt, rơm, yến mạch, và bánh mì đã được trưng thu từ tỉnh nào vào thời gian nào, các con số được trình lên ông trong những bản danh sách rành mạch; tương tự, ông được báo cáo về số người đang điều trị trong 105 bệnh viện của mình ở Đức và Ba Lan. (Chẳng hạn, vào ngày 1 tháng Bảy, có 30.863 người Pháp, 747 người thuộc các đồng minh của Pháp, 260 người Phổ và 2.590 người Nga.) Quân đội cần có thời gian để nghỉ ngơi và hồi sức sau những gian khổ tột cùng của chiến dịch.

Khi Joseph cố gắng đặt công việc của Đạo quân Naples đang chiến đấu chống lại phiến quân Calabria ngang hàng với công việc của Đại quân, Napoleon lập tức không chấp nhận:

> Các sĩ quan tham mưu, chỉ huy và sĩ quan tại các đơn vị đã không cởi quân phục trong hai tháng, một số còn trong bốn tháng (bản thân ta đã trải qua 15 ngày không tháo ủng). Chúng ta bị bao quanh bởi tuyết và bùn, không bánh mì, rượu vang, rượu mạnh, khoai tây hay thịt. Chúng ta phải hành quân đi rồi hành quân về những chặng dài mà không có bất cứ thứ gì để làm dịu bớt gian khổ, chiến đấu bằng lưỡi lê, thường là dưới làn đạn, phải chở thương binh trên những chiếc xe trượt không mui qua các quãng đường dài tới 50 lieue [208 km]. Do đó, thật vô vị khi so sánh chúng ta với Đạo quân Naples, chiến đấu nơi vùng đồng quê xứ Naples xinh đẹp, có rượu vang, bánh mì, đầu, quần áo, ga giường, các mối quan hệ xã hội và thậm chí cả phụ nữ. Sau khi đã tiêu diệt nền quân chủ Phổ, chúng ta đang chiến đấu với tàn quân

Phổ, chống lại người Nga, người Cossack, người Kalmyk [vùng Volga] và những tộc người phương Bắc từng có thời xâm lược Đế chế La Mã.

Với Nga và Phổ vẫn đang trong tình trạng chiến tranh với mình, Napoleon cũng sử dụng thời gian để huy động một sư đoàn Bavaria gồm 10.000 quân, chiêu mộ 6.000 lính Ba Lan, điều tăng viện tới từ Pháp, Italy, Hà Lan, và gọi quân dịch năm 1808 sớm một năm. Eylau đã giáng vào huyền thoại bất khả chiến bại của ông một vết đen cần được xóa đi nếu muốn người Áo tiếp tục trung lập – nhất là khi vào cuối tháng Hai, Frederick William đã bác bỏ những điều kiện hòa bình khoan dung hơn nhiều so với những gì Duroc đã đề xuất với Hầu tước di Lucchesini, Đại sứ Phổ tại Paris, sau trận Jena.

Một chiến dịch tấn công không thể diễn ra vào mùa xuân cho tới khi thành phố cảng giàu có và được phòng thủ kiên cố Danzig (ngày nay là Gdánsk) thất thủ, vì nếu không người Nga có thể tung ra một cuộc tấn công vào sau lưng quân Pháp với sự giúp đỡ của Hải quân Hoàng gia Anh. Sau khi Victor bị bắt cóc tại Stettin ngày 20 tháng Một năm 1807 bởi 25 lính Phổ cải trang thành nông dân, Thống chế Lefebvre 52 tuổi tóc hoa râm được giao nhiệm vụ vây hãm Danzig. Khi ông ta chiếm được thành phố ngày 24 tháng Năm, qua đó đảm bảo an toàn cho sườn trái quân Pháp, Napoleon liền gửi cho ông ta một hộp sô-cô-la. Vị thống chế chẳng hề thấy ấn tượng cho tới khi mở nó ra, và thấy bên trong xếp đầy 300.000 franc tiền mặt. Một năm sau, Lefsebvre, một người cộng hòa đầy kiêu hãnh, từng phò tá cho Napoleon trong đảo chính 18 tháng Sương mù, trở thành Công tước xứ Danzig.

Trong khi tái xây dựng đạo quân của mình và chuẩn bị cho chiến dịch, Napoleon vẫn tiếp tục quản lý đế chế ở từng chi tiết nhỏ nhất. Vào cùng ngày ông biết tin đã chiếm được Danzig – trước tin này ông đã lệnh cho Clarke bắn đại bác chào mừng và cho hát các bài thánh ca

Te Deum tại Paris – ông yêu cầu Lacépède, Tư lệnh Binh đoàn Danh dự, "viết một lá thư cho Hạ sĩ Bernaudat thuộc Trung đoàn bộ binh 13, ra lệnh cho anh ta không được uống rượu quá mức ảnh hưởng đến sức khỏe của mình. Không để huân chương vốn đã trao cho anh ta vì sự dũng cảm lại bị tước khỏi anh ta chỉ vì anh ta thích chút rượu vang. Bảo anh ta không được can dự vào những tình huống có thể hạ thấp giá trị huân chương anh ta đeo". Tháng Tư năm 1807 có lẽ là tháng yên tĩnh nhất trong toàn bộ thời gian trị vì của ông, nhưng Napoleon vẫn viết tới 443 lá thư. Sống tại lâu đài Finkenstein với nhiều lò sưởi – "vì tôi hay thức giấc ban đêm, nên tôi thích thấy một ngọn lửa đang cháy" – ông đích thân tham dự một cuộc tranh cãi giữa Boutron người phụ trách nhà hát Opera Paris với Gromaire người phó của ông này, xem ai phải chịu trách nhiệm về việc đánh rơi cô ca sĩ Aubry từ đám mây nhân tạo trên sân khấu xuống làm cô bị gãy tay. "Ta luôn ủng hộ kẻ yếu thế", Napoleon viết cho Fouché, đứng về phía Gromaire từ cách đó cả hơn nghìn kilomet.

Ngày 26 tháng Tư, Công ước Bartenstein khẳng định rằng Nga và Phổ sẽ tiếp tục chiến tranh, cuộc chiến tranh của Liên minh Thứ tư, mời Anh, Thụy Điển, Áo, và Đan Mạch gia nhập. Hai nước đầu trả lời đồng ý, Anh gia nhập vào tháng Sáu và gửi tiền như phần đóng góp của mình trong khi vẫn duy trì bao vây hải quân với thương mại Pháp. Thụy Điển – vẫn chưa tái lập hòa bình với Napoleon sau khi Liên minh Thứ ba chấm dứt tại Austerlitz – gửi tới một lực lượng nhỏ. Napoleon không bao giờ tha thứ cho Vua Gustav IV, người mà ông gọi là "một gã tâm thần nên là vua của Petites-Maison [một nhà thương điên ở Paris] hơn là của một nước Scandinavia can trường."

• • •

Đến cuối tháng Năm, Napoleon đã sẵn sàng: Danzig đã thuộc về ông, các bệnh binh đã được chuyển khỏi tiền tuyến, dự trữ hậu cần đã đủ cho tám tháng. Ông có 123.000 bộ binh, 30.000 kỵ binh và 5.000

pháo thủ trên chiến trường. Ông chọn ngày 10 tháng Sáu cho cuộc tấn công lớn của mình, nhưng cũng giống như hồi tháng Một, Bennigsen đã hành động trước, tấn công Ney tại Guttstadt ngày 5 tháng Sáu. "Ta rất lấy làm vui mừng khi thấy kẻ thù muốn tránh cho chúng ta phải tìm tới hắn", Napoleon đùa cợt khi ông rời Finkenstein hôm sau trên một chiếc xe ngựa mui trần vì trời cực kỳ nóng bức. Hôm đó, ông đã ra lệnh cho tất cả các quân đoàn của mình xuất trận, hơn bao giờ hết nóng lòng muốn tìm kiếm một trận đánh quyết định có thể chấm dứt chiến dịch. Davout, người đã di chuyển hai sư đoàn từ Allenstein lên để đe dọa sườn trái quân Nga, cố ý để một liên lạc viên bị bắt mang theo tin tức sai lệch rằng ông ta có trong tay 40.000 quân để đánh tập hậu quân Nga, trong khi toàn bộ quân đoàn của ông ta thực sự chỉ có 28.891 người. Hôm sau, Bennigsen ra lệnh rút lui. Trong khi đó, Soult vượt sông Passarge bằng vũ lực và đẩy lùi cánh phải quân Nga.

Ngày 8 tháng Sáu, Napoleon tra vấn tù binh thuộc hậu quân của Bagration, họ khai với ông là Bennigsen đang hành quân tới Guttstadt. Có vẻ như ông ta sẽ tiếp chiến tại đó, song thay vì thế ông ta lại rút lui về doanh trại Heilsberg được bố phòng kiên cố. Napoleon dẫn đầu cùng Murat và Ney, theo sau là Lannes và Cận vệ Đế chế, còn Mortier ở sau họ một ngày hành quân. Davout bên cánh phải và Soult bên cánh trái; hệ thống quân đoàn vận hành trôi chảy. Bagration che chắn cho cuộc rút lui của Bennigsen, phá hủy các cây cầu và làng mạc sau lưng mình trong khi binh lính dưới quyền hành quân theo những tuyến đường dài bụi bặm dưới cái nóng gay gắt. Tin rằng có thể Bennigsen đang hướng tới Königsberg, ngày 9 tháng Sáu Napoleon quyết định tấn công lực lượng mà ông nghĩ chỉ là hậu quân địch. Trên thực tế đó là toàn bộ đạo quân Nga gồm 53.000 quân và 150 khẩu pháo.

Thành phố Heilsberg nằm trong vùng nơi sông Alle uốn cong tạo thành một chỗ hõm ở bờ trái, là một căn cứ tác chiến có công sự

phòng thủ được quân đội Nga sử dụng. Một vài cây cầu nối sang khu ngoại ô bên bờ phải. Quân Nga đã xây dựng bốn tiền đồn lớn để bảo vệ các điểm vượt sông, cùng các công sự đắp đất bố trí rải rác, tại đó họ đã chiến đấu từ sáng sớm 10 tháng Sáu. Napoleon tới nơi lúc 3 giờ chiều, tức giận trước cái cách mà Murat và Soult đã tiến hành trận đánh, gây thiệt hại nặng nề với ba con đại bàng nữa bị mất. Có lúc giao chiến diễn ra gần Napoleon tới mức Oudinot đề nghị ông rời khỏi đó, nói rằng lính thủ pháo của mình sẽ đưa ông đi nếu Napoleon từ chối. "Vào lúc 10 giờ Hoàng đế đi ngang qua chúng tôi", Trung úy Aymar-Olivier de Gonneville sĩ quan phụ tá trẻ nhớ lại, "được chào mừng bởi tiếng hoan hô nhưng ngài dường như không để ý, vẻ mặt ảm đạm và mất tinh thần. Sau này chúng tôi được biết ngài không có ý định tấn công quân Nga một cách thực sự như đã làm, và nhất là không muốn tung kỵ binh của mình vào trận. [Murat] đã bị trách cứ vì chuyện này, và đi theo sau Hoàng đế với thái độ rụt rè có thể thông cảm được". Giao chiến mãi tới 11 giờ đêm mới kết thúc, sau đó là cảnh tượng ghê tởm khi những người dân bám theo quân đội của cả hai bên lột đồ trên người của tử sĩ và thương binh. Rạng đông hừng sáng trên một bãi chiến trường thực sự tang thương – hơn 10.000 quân Pháp và khoảng 6.000 quân Nga bị thương – và khi Mặt trời đứng bóng, cả hai đạo quân phải lùi lại trước mùi tử khí.

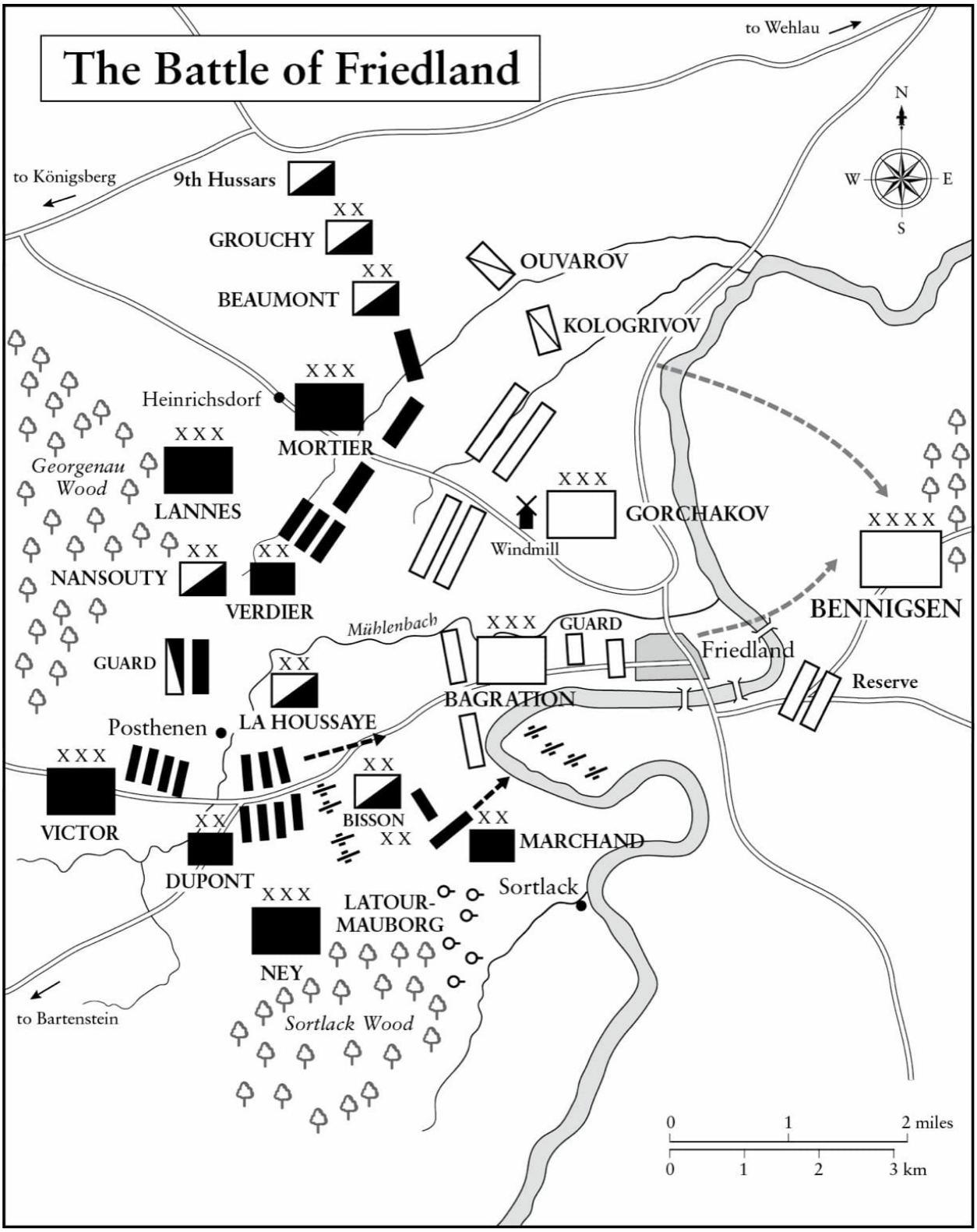
Cho dù chiếm được khá nhiều kho tàng và dự trữ hậu cần tại Heilsberg, nhưng Napoleon đã nhắm tới những nguồn dự trữ lớn hơn nhiều tại Königsberg. Với người Nga, để tới được Königsberg họ cần vượt sông Alle trở lại. Napoleon biết có một cây cầu tại thành phố hội chợ nhỏ Friedland (nay là Pravdinsk), vì thế ông phái Lannes tới đó trinh sát, trong khi tách đôi phần còn lại của đạo quân, giao cho Murat chỉ huy 60.000 quân – kỵ binh của ông ta, cộng với các quân đoàn của Soult và Davout – và phái đi chiếm Königsberg, còn ông đích thân chỉ huy 80.000 quân quay lại Eylau.

Ngày 13 tháng Sáu, tiền quân của Lannes báo cáo có một lượng lớn quân Nga tập trung tại Friedland, một thành phố cỡ trung bình nằm tại đoạn uốn cong hình chữ U của dòng sông, nên vị thống chế liền giao chiến theo học thuyết hệ thống quân đoàn rồi sau đó giữ vững vị trí trong suốt chín tiếng trước khi tăng viện tới. Đến 3:30 chiều, 3.000 kỵ binh thuộc tiền quân Nga vượt sông Alle và đánh bật quân Pháp ra khỏi thành phố. Bennigsen dường như cho rằng ông ta có thể vượt sông Alle vào hôm sau, đè bẹp Lannes và sau đó vượt sông trở lại, trước khi Napoleon có thể từ Eylau nằm cách Friedland 24 km về phía tây kịp tới nơi. Đánh giá thấp tốc độ của Napoleon không bao giờ là khôn ngoan, nhất là khi ông đang hành quân trên mặt đất đã bị Mặt trời mùa hè nung rắn lại.

Khúc cong của sông Alle vòng quanh Friedland, bao lấy thành phố từ phía nam và phía đông, trong khi một hồ nước tên là Millstream nằm sát thành phố về phía bắc. Sông Alle sâu và chảy xiết, các bờ sông cao trên 9 m. Phía trước thành phố là một đồng bằng màu mỡ rộng gần 3 km với lúa mì và lúa mạch đen mọc cao tới hông, kế sát một khu rừng rậm có tên Sortlack. Hồ Millstream cũng có các bờ dốc và tách vùng đất bằng phẳng làm đôi. Tháp chuông của Friedland cho một tầm nhìn tuyệt vời toàn cảnh chiến trường, và Bennigsen, ban tham mưu của ông ta cùng sĩ quan liên lạc Anh là Đại tá John Hely-Hutchinson đã khôn ngoan leo lên đó. Song họ đã không nhận ra rằng ba cây cầu phao Bennigsen cho bắc qua sông để bổ sung cho cây cầu đá trong thành phố nằm cách quá xa phía sau cánh trái của ông ta, và nếu những cây cầu bị phá hủy hay tắc nghẽn thì Friedland, nằm ở chỗ uốn cong của một hồ nước có hình gần như ách bò, sẽ trở thành một cái bẫy giết người khổng lồ.

Trong khoảng 2 tới 3 giờ sáng Chủ nhật, 14 tháng Sáu – ngày kỷ niệm trận Marengo – Oudinot tới khu vực đất bằng phẳng đằng trước làng Posthenen. Là một người lính chân chính, mạnh mẽ và đáng

gờm, được thuộc cấp yêu mến, ông ta đã sống sót qua tổng cộng 34 vết thương trong sự nghiệp của mình, mất vài chiếc răng trong chiến dịch năm 1805 và sắp sửa mất một phần của một bên tai. Là đứa con duy nhất trong chín người con sống được đến tuổi trưởng thành, bản thân ông ta có 10 đứa con, sưu tập tẩu hút thuốc bằng đất nung, là một họa sĩ nghiệp dư, và tiêu khiển cùng Davout trong các buổi tối của chiến dịch này bằng trò thổi tắt nến với những phát súng ngắn. Oudinot lúc này đã điều quân của mình vào rừng Sortlack, và những cuộc đấu súng và đấu pháo dữ dội diễn ra dọc theo chiến tuyến. Khi vị chỉ huy kỵ binh tài năng có xuất thân quý tộc, Tướng Emmanuel de Grouchy, tới nơi cùng một sư đoàn long kỵ Pháp, đã giúp Lannes, người lúc đó cũng hội quân cùng Trung đoàn Khinh kỵ Saxon, có đủ người để đối đầu với khoảng 46.000 quân Nga cho tới khi Napoleon đến nơi.



Bennigsen điều một lượng lớn quân vượt sông Alle vào Friedland, và ra lệnh cho họ bắt đầu tản ra về phía Heinrichsdorf, nơi họ có thể

đe dọa quân Pháp từ phía sau. Quân giáp kỵ của Nansouty được Lannes điều về phía Heinrichsdorf và đẩy lui những đơn vị Nga đi đầu. Grouchy sau đó nhanh chóng vận động lên từ Posthenen, tấn công tư bên sườn và đột phá được vào trận địa pháo Nga, chém gục các pháo thủ không được bảo vệ. Đến lượt lực lượng kỵ binh Pháp lúc đó đã trở nên hỗn loạn bị phản kích, song tới 7 giờ sáng Grouchy đã ổn định được chiến tuyến Pháp ở phía đông Heinrichsdorf.

Trong cuộc hỗn chiến diễn ra tiếp theo, Thống chế Lannes, một người Gascon mưu lược và linh hoạt, có thể phát huy sở trường của mình. Được che chắn bởi một đội hình khinh binh được bố trí dày đặc khác thường trên cánh đồng mùa màng mọc cao, ông ta liên tục di chuyển các đơn vị nhỏ bộ binh và kỵ binh của mình lên xuống theo chiến tuyến và ra vào khu rừng, nhằm phóng đại quy mô lực lượng của mình, trong khi ông ta vẫn chỉ có 9.000 bộ binh và 8.000 kỵ binh để kìm chân sáu sư đoàn Nga đã vượt sông Alle. Thật may, đúng lúc Bennigsen triển khai lực lượng và tấn công, thì quân đoàn của Mortier xuất hiện trên chiến trường và tiến vào Heinrichsdorf vừa đúng lúc, không để cho bộ binh Nga chiếm được nơi này. Để lại ba tiểu đoàn lính thủ pháo của Oudinot trong làng, Dupas triển khai quân sang bên phải làng. Sư đoàn Ba Lan của Mortier sau đó vận động vào chiến trường, và ba trung đoàn Ba Lan của Tướng Henri Dombrowski di chuyển vào vị trí, yểm trợ pháo binh tại Posthenen. Trong cuộc chiến khủng khiếp nơi rừng Sortlack, sư đoàn của Oudinot đã hy sinh đầy ấn tượng nhằm kìm chân bộ binh Nga. Đến 10 giờ sáng, Lannes có thêm sư đoàn của Tướng Jean-Antoine Verdier tới hội quân, đưa tổng lực lượng của ông ta lên 40.000 quân.

Bennigsen nhận ra là Napoleon vắng mặt – ông đang phi nước đại nhanh nhất có thể tới Friedland – và đang tung thêm ngày càng nhiều quân tới chiến trường để đối đầu với mình, nên ông ta đã thay đổi kỳ vọng của mình về kết cục. Giờ đây, Bennigsen chỉ hy vọng giữ vững

được chiến tuyến của mình tới cuối ngày để có thể thực hiện một cú đào thoát nữa. Song vào giữa mùa hè, màn đêm buông xuống rất muộn tại vĩ độ này; và vào giữa trưa, sau khi đã phi nước đại từ Eylau trên con ngựa nòi Ả rập của mình trong khi đội hộ tống phải cố hết sức để theo kịp, Napoleon xuất hiện trên chiến trường. Cưỡi một con ngựa bị thương, quân phục rách tươm vì những vết đạn, Oudinot tới gần và cầu khẩn Hoàng đế: "Hãy cho thần tăng viện, và thần sẽ hất quân Nga xuống sông!" Từ trên ngọn đồi nằm sau Posthenen, Napoleon lập tức nhận ra sai lầm chiến thuật lớn của Bennigsen. Vùng đất bằng bị hồ Millstream chia làm đôi đồng nghĩa với việc cánh trái của Bennigsen có nguy cơ bị đẩy xuống sông.

Trong khi Napoleon và Oudinot chờ tăng viện, Napoleon cho phép tạm ngừng trận đánh, tin chắc Bennigsen không thể sửa chữa được sai lầm kể cả nếu ông ta có nhận ra đi nữa. Binh sĩ cả hai bên đều hoan hỉ vì có cơ hội để tìm bóng mát và nước uống. Nhiều người đã điên cuồng vì khát, bởi họ đã trải qua hàng giờ phải dùng răng xé các túi đựng diêm sinh trong một ngày giữa hè ngột ngạt không một gợn mây, với nhiệt độ lên tới 30 độ C trong bóng râm. Napoleon ngồi trên một chiếc ghế gỗ đơn sơ và ăn trưa bằng bánh mì đen trong tầm bắn của đại bác Nga. Khi những người hầu cận nài xin ông lui ra xa, ông nói: "Chúng sẽ ăn tối còn ít thoải mái hơn ta ăn trưa". Với những người lo rằng đã quá muộn để tấn công, và rằng cuộc tấn công nên được hoãn sang hôm sau, ông trả lời: "Chúng ta sẽ không tóm được kẻ thù đang phạm sai lầm như thế này hai lần đâu". Người lính-nhà ngoại giao Jacques de Norvins quan sát Napoleon đi đi lại lại, dùng roi ngựa quất vào những ngọn cỏ dại mọc cao và nói với Berthier: "Ngày của Marengo, ngày của chiến thắng!" Napoleon luôn rất nhạy bén với khả năng tuyên truyền của các ngày kỷ niệm, đồng thời cũng mê tín.

Đến 2 giờ chiều, ông truyền lệnh tái chiến lúc 5 giờ chiều. Ney sẽ

tấn công về phía Sortlack; Lannes sẽ tiếp tục giữ vững trung tâm, còn lính thủ pháo của Oudinot sẽ dịch sang trái để thu hút sự chú ý về phía họ và xa khỏi Ney; Mortier sẽ chiếm và giữ Heinrichsdorf, với Victor và Cận vệ Đế chế làm dự bị ở trung tâm. Trên tháp chuông nhà thờ, Bennigsen và ban tham mưu của mình quan sát, như Hely-Hutchinson ghi lại, giữa lúc "đường chân trời dường như được quàng một chiếc đai thép lấp lánh sáng". Bennigsen bắt đầu ra lệnh rút lui, nhưng ông ta phải hủy lệnh ngay lập tức vì đã quá muộn, bởi rút lui vào lúc này là việc quá nguy hiểm, khi trước mặt là đối phương đang tiến lại.

Lúc 5 giờ chiều, ba loạt đạn của 20 khẩu pháo báo hiệu cuộc tấn công của Đại quân bắt đầu. 10.000 bộ binh của Ney tiến qua rừng Sortlack và quét sạch hoàn toàn khu rừng vào 6 giờ chiều. Các đội hình hàng dọc của ông ta sau đó tiến về phía cánh trái quân Nga. Sư đoàn của Tướng Jean-Gabriel Marchand tiến vào làng Sortlack và đẩy nhiều quân địch phòng thủ tại đây xuống sông theo đúng nghĩa đen. Sau đó, ông này tiến về phía tây dọc theo bờ sông, cô lập bán đảo Friedland, nhốt chặt quân Nga bên trong. Pháo binh Pháp bắn vào họ hầu như không trượt. Napoleon sau đó điều quân đoàn của Victor tiến lên theo tuyến đường Eylau về phía Friedland từ hướng tây nam.

Khi quân đoàn đã kiệt sức của Ney bắt đầu lui lại, Sénarmont chia 30 khẩu pháo của mình thành hai khẩu đội gồm 15 khẩu, với 300 viên đạn cho mỗi khẩu dã pháo và 220 viên cho mỗi lựu pháo. Trong lúc những cây kèn hiệu thổi bài "Action Front" thì các khẩu đội này được kéo nhanh lên phía trước, rồi tháo pháo khỏi xe kéo và bắn, lúc đầu từ cự ly 550 m, rồi 270 m, rồi 140 m, và cuối cùng là 55 m chỉ bằng đạn chùm. Trung đoàn Cận vệ Ismailovsky và Thủ pháo Pavlovsky của Nga cố gắng tấn công các khẩu đội, song khoảng 4.000 người đã ngã gục dưới làn đạn của đối phương trong chừng 25 phút. Cả một đợt xung phong của kỵ binh bị tiêu diệt hoàn toàn bởi hai loạt đạn chùm.

Cánh trái quân Nga bị tiêu diệt hoàn toàn, bị mắc kẹt và phải quay lưng vào sông Alle. Hành động của Sénarmont trở thành nổi tiếng trong sách giáo khoa quân sự như một "cuộc xung phong pháo binh", cho dù các pháo thủ của ông ta bị thương vong tới 50%. Quân đoàn được tái tổ chức của Ney, do Trung đoàn bộ binh 59 dẫn đầu, chiến đấu xuyên qua các đường phố Friedland từ phía tây, kiểm soát thành phố lúc 8 giờ tối. Quân Nga bị đẩy lùi về phía các cây cầu đang bốc cháy, nhiều binh lính bị chết đuối trong lúc tìm cách vượt sông Alle.

Vào thời điểm đó, các sư đoàn của Lannes và Mortimer tràn vào vùng đất bằng phẳng, còn các đơn vị Nga ở bên phải Friedland đơn giản là bị đẩy xuống sông. Nhiều lính Nga chiến đấu đến cùng bằng lưỡi lê, cho dù 22 chi đội kỵ binh thoát được theo bờ trái sông Alle. Cái nóng, sự kiệt sức, màn đêm buông xuống và cuộc cướp phá thành phố tìm thức ăn đều được viện ra để giải thích cho lý do vì sao đã không có cuộc truy đuổi quân Nga nào diễn ra sau trận Friedland giống như trận Jena. Cũng có khả năng là Napoleon cảm thấy một cuộc tàn sát quy mô lớn có thể khiến cho Alexander khó đi tới đàm phán hơn, và vào thời điểm đó ông ta đã rất muốn hòa bình. "Binh lính của họ nhìn chung là giỏi", ông ta viết cho Cambacérès, điều mà cho tới lúc đó ông ta đã chưa hề nhận ra, và đáng lẽ tốt hơn nên nhớ đến năm năm sau đó.

Về mặt tập trung nỗ lực, Friedland là chiến thắng ấn tượng nhất của Napoleon sau Austerlitz và Ulm. Với cái giá phải trả là 11.500 người tử trận, bị thương và mất tích, ông đã hoàn toàn đánh bại quân Nga, tổn thất của họ được ước tính vào khoảng 20.000 – hay 43% tổng quân số của họ – dù chỉ mất khoảng 20 đại bác. Hàng trăm bác sĩ phẫu thuật của Percy đã phải làm việc thâu đêm, và một viên tướng sau này nhớ lại "các bãi cỏ vứt đầy những chân tay bị cắt lìa khỏi thân mình, đó là những nơi ghê rợn dành cho việc cắt xẻo và cưa chân tay mà quân đội gọi là cứu thương."

Ngày hôm sau trận đánh, Lestocq triệt thoái khỏi Königsberg và Napoleon phát hành một bản thông cáo kinh điển:

> Hỡi binh lính! Ngày 5 tháng Sáu chúng ta đã bị quân đội Nga tấn công tại khu trú quân mùa đông của mình, họ đã hiểu lầm sự án binh bất động của chúng ta. Khi đã quá muộn, kẻ thù mới nhận ra rằng sự nghỉ ngơi của chúng ta cũng giống như của sư tử; giờ đây họ đã phải trả giá cho sai lầm của mình… Từ bờ sông Vistula, chúng ta đã tiến tới bờ sông Niemen nhanh như đại bàng. Tại Austerlitz, các bạn đã chào mừng kỷ niệm lễ đăng quang; năm nay, các bạn đã kỷ niệm thật xứng đáng trận Marengo, trận đánh đã chấm dứt cuộc chiến tranh của Liên minh Thứ hai. Hỡi những chiến binh Pháp, các bạn đã xứng đáng với chính mình và với ta; các bạn sẽ trở về Pháp với những vòng nguyệt quế, sau khi đã giành được một nền hòa bình được đảm bảo bền vững. Đã đến lúc đất nước chúng ta sống trong bình yên, thoát khỏi ảnh hưởng xấu xa của Anh. Phần thưởng của ta sẽ chứng tỏ cho các bạn thấy sự biết ơn của ta cũng như tình yêu lớn lao ta dành cho các bạn.

Ngày 19 tháng Sáu, Sa hoàng Alexander cử Công tước Dmitry Lobanov-Rostovsky tới đề nghị đình chiến, trong khi quân Nga rút lại qua sông Niemen và đốt cây cầu tại thành phố Phổ cuối cùng ở Tilsit (nay là Sovetsk), nơi Napoleon đến vào lúc 2 giờ chiều. Người Phổ, vốn không có khả năng tiếp tục chiến tranh mà không có sự giúp đỡ của Nga, giờ đây đương nhiên sẽ phải làm theo động thái ngoại giao của Sa hoàng. Một tháng đình chiến được nhất trí sau hai ngày đàm phán, và đến buổi tối thứ ba, Napoleon mời Lobanov-Rostovsky ăn tối, uống mừng sức khỏe Sa hoàng và đề nghị lấy sông Vistula làm biên giới tự nhiên giữa hai đế chế, qua đó ngụ ý rằng ông sẽ không đòi hỏi bất cứ vùng lãnh thổ Nga nào nếu có thể đạt được một hiệp ước hòa bình toàn diện. Trên cơ sở đó, các thu xếp được nhanh chóng thực hiện để Napoleon và Alexander gặp nhau. Nhằm thiết lập một địa bàn trung lập, một căn lều được Tướng Jean-Ambroise Baston de Lariboisière, chỉ huy Pháo binh Cận vệ, dựng lên trên một chiếc bè ở giữa sông Niemen, được cột chắc chắn vào cả hai bờ sông tại Piktupönen, đường ranh giới ngừng bắn chính thức gần Tilsit. “Sẽ có ít cảnh tượng thú vị hơn”, Napoleon viết trong bản thông cáo chiến

dịch số 85 của mình. Quả thực đã có những đám đông binh lính xúm lại bên hai bờ sông để theo dõi cuộc gặp gỡ. Mục đích của nó, Napoleon nhắc lại, không gì ngoài việc "đem lại yên bình cho thế hệ hiện tại". Sau tám tháng chiến dịch, ông nóng lòng muốn đạt được hòa bình, trở về Paris và tiếp tục chỉ đạo những cải cách sâu rộng của mình trong nhiều khía cạnh đời sống Pháp.

• • •

Cuộc hội kiến giữa hai hoàng đế diễn ra vào Thứ năm, 25 tháng Sáu năm 1807, đáng chú ý ở nhiều điểm bên cạnh địa điểm lạ lùng của nó; đây là một trong những cuộc gặp thượng đỉnh lớn của lịch sử. Cho dù tình bằng hữu chân chính là không thể có ở đỉnh cao quyền lực, song Napoleon đã nỗ lực hết sức để gây thiện cảm với vị quân chủ chuyên chế 29 tuổi của Nga, và thiết lập mối quan hệ cá nhân nồng ấm với vị Hoàng đế này bên cạnh mối quan hệ công việc hiệu quả. Các hiệp ước hòa bình được thiết lập từ các cuộc đàm phán – ký kết với Nga ngày 7 tháng Bảy và Phổ hai ngày sau đó – thực tế đã chia châu Âu thành các vùng ảnh hưởng của Pháp và Nga.

Napoleon tới chỗ chiếc bè trước, và khi Alexander lên bè, mặc bộ quân phục màu lục sẫm của Cận vệ Preobrazhensky, hai người đã ôm hôn nhau. Những lời đầu tiên của Sa hoàng là "Tôi sẽ hỗ trợ ngài chống lại Anh". (Một phiên bản ít phù hợp hơn là, "Tôi căm ghét người Anh cũng nhiều như ngài".) Alexander đã không thể hiện ác cảm tương tự với vàng của Anh mà ông ta đã sẵn sàng nhận trong nhiều năm, nhưng cho dù câu mà Sa hoàng nói là gì đi nữa, Napoleon lập tức nhận ra một thỏa thuận quy mô lớn là có thể – thực vậy, như ông nói sau này, "Những lời đó thay đổi mọi thứ". Sau đó, họ bước vào phòng khách sang trọng của căn lều và trò chuyện riêng trong hai tiếng. "Anh vừa gặp Hoàng đế Alexander", Napoleon viết cho Josephine. "Anh rất hài lòng với ông ấy; ông ấy là một hoàng đế trẻ tuổi rất tuấn tú và đàng hoàng; ông ấy thông minh hơn người ta

nghĩ."

Cho dù cửa của căn lều trên bè (được Napoleon đánh giá là "đẹp") được trang trí bằng hình các con đại bàng của Nga và Pháp, sơn những chữ cái đầu lớn "N" chỉ Napoleon và "A" chỉ Alexander, nhưng không có "FW" cho Frederick William của Phổ, người có mặt tại Tilsit nhưng bị cư xử để cảm thấy rõ thân phận ông vua nhược tiểu. Vào ngày thứ nhất, ông ta không được mời lên bè mà phải đợi bên bờ sông, khoác một chiếc áo choàng Nga trong khi số phận vương quốc mình được định đoạt bởi hai người không hề có chút thiện cảm rõ rệt nào với nó. Ông ta được phép lên bè vào ngày thứ hai, 26 tháng Sáu, để Alexander có thể giới thiệu ông ta với Napoleon, và khi đó với ông ta đã rõ ràng là mối liên minh Pháp-Nga sẽ được hình thành với cái giá phiền muộn dành cho Phổ. Vào cuối cuộc hội kiến ngày thứ hai trên bè, lúc Alexander tiến vào thành phố Tilsit lúc 5 giờ chiều, ông ta được 100 khẩu pháo bắn chào mừng, được đích thân Napoleon ra đón rồi được thu xếp tới ở tại tòa nhà tốt nhất trong thành phố. Khi Frederick William tới, không có đại bác chào mừng, không đón tiếp, và ông ta được thu xếp chỗ ở tại nhà người chủ cối xay địa phương. Vị thế của ông ta còn tệ hơn bởi thực tế là cả Napoleon lẫn Alexander đều coi ông ta là một kẻ thông thái rởm, đầu óc hẹp hòi, tẻ nhạt bởi khả năng nói chuyện hạn chế. "Ông ta giữ tôi nửa tiếng để nói với tôi về bộ quân phục và những cái cúc áo của tôi", Napoleon nhớ lại, "nên cuối cùng tôi đành nói: 'Ngài phải hỏi thợ may của ta.'" Các tối sau đó, ba người sẽ ăn tối sớm, chào nhau, rồi sau đó Alexander sẽ tới phòng của Napoleon để trò chuyện rất lâu tới tận khuya mà Frederick William không biết.

Cho dù có nhiều cuộc duyệt đội cận vệ lẫn nhau, trao đổi huân chương và các phần thưởng danh dự – Napoleon trao huân chương Binh đoàn Danh dự cho một lính thủ pháo Nga theo đề nghị của Alexander – cùng những lời chúc tụng nhau tại các buổi đại tiệc,

nhưng chính những cuộc trò chuyện lúc đêm khuya về triết học, chính trị và chiến lược này đã định hình mối quan hệ giữa Napoleon và Sa hoàng. Trong những lá thư gửi em gái mình, Alexander viết về những cuộc trò chuyện đôi lúc kéo dài bốn tiếng liên tục này. Họ thảo luận về Hệ thống Lục địa, kinh tế châu Âu, tương lai Đế chế Ottoman và làm cách nào để đưa Anh tới bàn đàm phán. "Khi tôi ở Tilsit, tôi thường hay chuyện vãn", Napoleon nhớ lại, "gọi người Thổ là lũ man rợ, và nói rằng cần tống khứ chúng khỏi châu Âu, song tôi không bao giờ có ý định làm vậy, vì… không phù hợp với lợi ích của Pháp nếu Constantinople nằm trong tay của Áo hay Nga". Tại một trong những cuộc thảo luận lạ lùng hơn của họ về hình thức chính quyền tốt nhất, nhà độc tài Alexander ủng hộ một nền quân chủ bầu chọn, trong khi Napoleon – người ít nhất cũng được xác nhận ngôi vị hoàng đế bằng một cuộc trưng cầu dân ý – lại ủng hộ nền quân chủ chuyên chế. "Vì ai thích hợp để được bầu đây?" Napoleon hỏi. "Một Caesar, một Alexander chỉ xuất hiện một lần mỗi thế kỷ, vì thế cuộc bầu chọn rõ ràng là một vấn đề mang tính cơ hội, và sự kế vị chắc chắn là đáng giá hơn một lần gieo xúc xắc."

Alexander đang bị sức ép phải lập lại hòa bình từ mẹ ông, Thái hậu Maria Feodorovna, người cảm thấy đã có quá đủ máu người Nga phải đổ ra vì nhà Hohenzollern, và từ em trai ông ta là Constantine, người công khai ngưỡng mộ Napoleon. Mặc cả mà ông ta đưa ra tại Tilsit không hề phản ánh mức độ thất bại của mình; Phổ đã trả giá gần như toàn bộ, còn Nga không mất lãnh thổ nào ngoài quần đảo Ionia (bao gồm Corfu, hòn đảo được Napoleon gọi là "chìa khóa của Adriatic"). Napoleon đảm bảo các quốc gia Đức do họ hàng gần của Sa hoàng trị vì như Oldenburg sẽ không bị ép buộc gia nhập Liên bang sông Rhine. Alexander đồng ý triệt thoái khỏi Moldavia và Wallachia mới chiếm được trước đó không lâu từ tay người Thổ (trước đó chúng chưa bao giờ thuộc về Nga), và ông ta được rảnh tay

tấn công Phần Lan, lãnh thổ đang thuộc về Thụy Điển. Nhượng bộ đáng kể duy nhất mà Alexander phải thực hiện ở Tilsit là hứa gia nhập Hệ thống Lục địa, điều Napoleon hy vọng sẽ làm gia tăng sức ép buộc Anh phải tìm kiếm hòa bình. Trong khi đó, Alexander mời Napoleon tới St Petersburg. "Ta biết ông ấy rất sợ lạnh", ông ta nói với Đại sứ Pháp, "nhưng bất chấp điều đó ta vẫn sẽ không miễn cho ông ấy chuyến đi. Ta sẽ ra lệnh sưởi ấm phòng của ông ấy nóng rực như Ai Cập". Ông ta cũng ra lệnh đốt hết sách chống Napoleon tại Nga, nơi đồng minh mới của ông ta giờ đây chỉ được phép nhắc đến trên văn bản là "Napoleon" chứ không phải là "Bonaparte."

Hoàn toàn trái ngược sự rộng rãi thể hiện với Nga, Phổ phải chịu những trừng phạt nghiệt ngã. "Tôi đã gây ra sai lầm tai hại nhất ở Tilsit", Napoleon sau này nói. "Đáng lẽ tôi phải truất ngôi Vua Phổ. Tôi đã có một thoáng do dự. Tôi chắc là Alexander hẳn sẽ không phản đối việc đó, miễn là tôi không giành lấy lãnh thổ của Vua Phổ cho mình". Alexander lấy vùng lãnh thổ Ba Lan về phía đông Bialystok từ tay Phổ – một hành động khó có thể coi là của đồng minh – nhưng những cú đòn nặng nề khác đều tới từ Napoleon. Từ những tỉnh thuộc Phổ chiếm được trong các cuộc phân chia Ba Lan lần thứ hai và ba, ông thành lập Đại Công quốc Warsaw, khiến người Ba Lan hy vọng đây là bước đầu trên con đường tái lập vương quốc của riêng mình, cho dù nó không có bất cứ đại diện ngoại giao nào ở nước ngoài, còn Đại Công tước của nó là một người Đức, Frederick Augustus xứ Saxony, cùng một nghị viện không quyền lực. Lãnh thổ Phổ ở phía tây sông Elbe tạo thành vương quốc mới Westphalia, Cottbus được trao cho Saxony, và một khoản bồi thường chiến tranh lớn 120 triệu franc được áp đặt. Để trả khoản tiền này, Frederick William phải bán đất và tăng gánh nặng thuế suất tổng thể từ 10% giá trị tài sản quốc gia lên 30%. Phổ buộc phải gia nhập Hệ thống Lục địa và không được phép đánh thuế trên nhiều tuyến đường thủy như

sông Netze và kênh đào Bromberg. Joseph được công nhận là vua của Naples, Louis là vua của Hà Lan, còn Napoleon là người bảo hộ của Liên bang sông Rhine, đồng thời các doanh trại đồn trú Pháp được duy trì ở các pháo đài trên các sông Vistula, Elbe, và Oder. Phổ bị giảm dân số xuống còn 4,5 triệu người (bằng nửa dân số trước chiến tranh), lãnh thổ chỉ còn hai phần ba, và được phép duy trì một quân đội chỉ gồm 42.000 quân; trên gần như toàn bộ lãnh thổ nằm giữa sông Rhine và sông Elbe "tất cả quyền thực tế và có thể" của Vương quốc Phổ "sẽ bị xóa bỏ vĩnh viễn". Vua Saxony thậm chí sẽ có quyền dùng các tuyến đường trên đất Phổ để điều quân tới Đại Công quốc Warsaw. Bằng cách áp đặt những điều sỉ nhục này lên chắt của Frederick Đại đế, Napoleon đảm bảo rằng Phổ sẽ mãi mãi cảm thấy thù hận, nhưng ông tính toán rằng mưu toan trả thù của Áo với Hiệp ước Pressburg và Phổ với Tilsit có thể bị chặn đứng bởi tình hữu nghị mới của ông với Nga.

Khi bắt đầu đạt tới đỉnh cao quyền lực của mình, chiến lược của Napoleon là đảm bảo rằng, dù ông luôn phải đếm xỉa tới sự thù địch từ Anh, sẽ không có thời điểm nào cả ba cường quốc lục địa gồm Nga, Áo, và Phổ sẽ đồng thời liên kết chống lại ông. Như vậy, ông cần chơi quân bài nước này chống lại các nước khác, và trong khả năng tối đa có thể, chống lại cả Anh. Ông sử dụng sự thèm muốn Hanover của Phổ, sự mất khả năng chiến đấu của Nga sau Friedland, sự liên kết bằng hôn nhân với Áo, sự khác biệt giữa Nga và Áo với Đế chế Ottoman, và sự sợ hãi tính quật khởi của Ba Lan mà cả ba cường quốc kia đều cảm thấy, nhằm tránh phải chiến đấu đồng thời với cả bốn cường quốc. Việc ông đạt được điều này trong một thập kỷ sau khi Hiệp ước Amiens đổ vỡ, bất chấp chuyện mọi cường quốc khác rõ ràng đều dè chừng gã khổng lồ ở châu Âu, là một minh chứng cho năng lực chính trị của ông. Việc phân chia châu Âu trên thực tế thành các vùng ảnh hưởng của Pháp và Nga chính là thời khắc định hình

nên chiến lược này.

Một buổi tối cuối đời mình, khi ông đang bị lưu đày trên đảo St Helena, cuộc trò chuyện quay sang thời điểm Napoleon từng hạnh phúc nhất trong đời mình. Những người quanh ông đã đưa ra những thời điểm khác nhau. "Phải, ta hạnh phúc khi ta trở thành Tổng tài Thứ nhất, hạnh phúc khi ta kết hôn, và hạnh phúc khi Vua La Mã ra đời", ông đồng ý, nhắc tới thời điểm con trai mình ra đời sau này. "Nhưng rồi ta đã không cảm thấy thật sự tin vào sự vững chắc về vị thế của ta. Có lẽ ta đã hạnh phúc nhất tại Tilsit. Ta vừa vượt qua rất nhiều thăng trầm, rất nhiều lo âu, như Eylau chẳng hạn; và ta thấy mình chiến thắng, đưa ra luật lệ, khiến các hoàng đế và vua chúa phải khuất phục trước ta". Đấy là khoảnh khắc khôn ngoan để chọn lựa.

• • •

Khi Hoàng hậu Louise của Phổ tới Tilsit ngày 6 tháng Bảy, chỉ ba ngày trước khi Hiệp ước Pháp-Phổ được ký kết, bà đã có cuộc gặp kéo dài hai tiếng với Napoleon, tại đó Hoàng hậu xin trả lại Magdeburg bên bờ tây sông Elbe. Bà là một phụ nữ cực kỳ hấp dẫn, tới mức vào năm 1795 bức tượng của bà cùng người em gái Frederike do Johann Gottfried Schadow tạc bị coi là quá gợi dục để có thể trưng bày công khai. (Napoleon chỉ nhận xét rằng Hoàng hậu "đẹp như có thể trông đợi ở tuổi 35".) Thuật lại cuộc gặp giữa họ với Berthier, ông viết, "Hoàng hậu Phổ xinh đẹp đã khóc thực sự", sau đó ông thêm, "Bà ấy tin rằng ta đi chừng ấy đường đất tới đây chỉ để ngắm đôi mắt đẹp của mình". Ông hoàn toàn ý thức được tầm quan trọng chiến lược của Magdeburg từ những tìm hiểu của mình về các chiến dịch của Gustavus Adolphus, và không bao giờ có khả năng ông lại làm điều gì đó phù phiếm kiểu như từ bỏ một thành trì quân sự vì gục ngã trước một bà hoàng mau nước mắt.(*) Sau này, ông so sánh việc Louise nài nỉ về Magdeburg với việc Chimène cầu xin "theo phong cách bi kịch" cho cái đầu của Bá tước Rodrigue trong vở kịch *Le Cid* của Corneille,

“‘Bệ hạ! Công lý! Công lý! Magdeburg!’ Cuối cùng để làm bà ấy ngừng lại, ta xin bà ấy ngồi xuống, vì biết rằng điều này có khả năng tốt hơn trong việc chấm dứt một cảnh bi kịch, bởi khi ngồi thì việc kéo dài màn cầu khẩn sẽ trở thành hài kịch”. Ông cho là trong suốt bữa tối vào tối đó, tất cả những gì bà nói đều là về Magdeburg, và sau khi chồng bà cùng Alexander đã rời bàn ăn, bà vẫn tiếp tục nài nỉ. Napoleon đưa cho bà một bông hồng. “Vâng”, bà nói, “nhưng cùng với Magdeburg!” “Ờ! Thưa bà”, ông đáp, “ta mới là người đang đưa bông hồng cho bà, chứ không phải bà đưa cho ta.”

Thay vì thế, Magdeburg trở thành một phần của Westphalia, một vương quốc mới có diện tích 2.800 km² được thành lập từ lãnh thổ của Brunswick và Hesse-Cassel, cũng như lãnh thổ Phổ nằm ở phía tây sông Elbe, sau này được thêm một số vùng của Hanover. Tuy nhiên, với vương quốc mới có tầm quan trọng chiến lược này, Napoleon đã đưa một gã trai lên làm vua, kẻ chưa làm được gì trong 22 năm tuổi đời của mình ngoài việc nghỉ vắng mặt không phép tại Mỹ, thực hiện một cuộc hôn nhân hấp tấp mà mới chỉ được hủy hôn bán hợp pháp, rồi sau đó phụng sự ở mức hoàn thành trách nhiệm (nhưng không hơn) khi được giao chỉ huy lực lượng Bavaria và Württemberg trong chiến dịch vừa qua. Jérôme không có một lý lịch đủ thích hợp cho một vị quân vương, song Napoleon tiếp tục cảm thấy ông có thể trông cậy vào gia đình mình nhiều hơn vào bất cứ ai khác – bất chấp những dấu hiệu rõ ràng về điều ngược lại từ chuyện lưu vong của Lucien, cuộc hôn nhân của Jérôme, sự yếu đuối của Joseph ở Naples, các vụ ngoại tình ngang ngược của Pauline, và việc Louis nhắm mắt làm ngơ cho người Anh buôn lậu vào Hà Lan.

Napoleon muốn Westphalia trở thành một hình mẫu cho phần còn lại của Đức, động viên các quốc gia Đức khác gia nhập Liên bang, hay ít nhất nằm ngoài vòng ảnh hưởng của Phổ và Áo. “Điều cốt yếu là thần dân của em được tận hưởng tự do, bình đẳng và phúc lợi mà

người Đức chưa hề biết đến", ông viết cho Jérôme ngày 15 tháng Mười một, gửi cho em trai một bản hiến pháp cho vương quốc mới và tiên đoán rằng sẽ không ai muốn quay lại với sự cai trị của Phổ sau khi họ "đã nếm trải lợi ích của một nền quản lý khôn ngoan và tự do". Ông ra lệnh cho Jérôme "tuân theo nó một cách trung thành… Những lợi ích của Bộ luật Napoleon, việc xử án công khai, việc thiết lập các bồi thẩm đoàn, trên hết sẽ là nét đặc trưng cho thời trị vì của em… Ta trông cậy vào hiệu quả của chúng… còn hơn vào những chiến thắng quân sự lớn lao nhất". Sau đó, thật mỉa mai nếu xét tới người mà ông đang viết thư cho, khi ông tán dương những hiệu quả của việc trọng dụng nhân tài: "Dân chúng Đức đang nóng lòng chờ đợi khoảnh khắc khi những người không xuất thân từ quý tộc nhưng tài năng có quyền bình đẳng để được xem xét giao phó công việc; sự bãi bỏ tất cả chế độ nông nô cũng như những ngăn cách giữa dân chúng và vị quân chủ của họ". Lá thư này được viết không phải để công bố, dẫu vậy nó vẫn đại diện cho những lý tưởng cao đẹp nhất của Napoleon. "Người dân Đức, cũng như người dân Pháp, Italy và Tây Ban Nha, muốn các giá trị bình đẳng và tự do", ông viết. "Ta đã đi đến chỗ tin rằng gánh nặng đặc quyền là trái với quan điểm chung. Hãy là một vị vua lập hiến."

Như ông từng làm với Joseph, Louis, và Eugène, Napoleon liên tục phê phán Jérôme, thậm chí có lần khiển trách cậu em vì hài hước quá trớn: "Lá thư của em quá dí dỏm. Em không cần sự dí dỏm trong thời chiến. Em cần chính xác, thể hiện được nghị lực và sự đơn giản". Dù không ai trong các anh em trai của ông trở thành những nhà cai trị có năng lực, nhưng Napoleon đã không thể dừng được những nỗ lực thử nghiệm bất tận của mình. "Cậu ấy tỏ phẩm chất tự thán để trở thành một người có năng lực", ông nói với Joseph về Jérôme. "Tuy nhiên, cậu ấy sẽ ngạc nhiên khi nghe thấy điều này, vì tất cả các lá thư của ta đều đầy những lời khiển trách… Ta đã cố ý đặt cậu ấy vào một vị trí

cầm quyền bị cô lập". Napoleon biết ông đòi hỏi cao đến mức nào với người trong gia đình, song cách tiếp cận của ông luôn thất bại.

• • •

"Khi em đọc thư này", Napoleon viết cho Josephine ngày 7 tháng Bảy, "hòa bình giữa Phổ và Nga đã được ký kết, và Jérôme được thừa nhận là Vua Westphalia, với 3 triệu dân. Tin này chỉ nói riêng với em thôi". Câu cuối cho thấy Napoleon thường xuyên coi những lá thư ông gửi Josephine và những người khác như một công cụ tuyên truyền tinh vi tới mức nào. Hôm trước ông đã viết "Nam tước de Kepen bé nhỏ có chút hy vọng chờ đợi một cuộc tới thăm", ám chỉ rằng ông đã nói thật khi viết: "Anh rất mong được gặp em, khi số mệnh quyết định đã đến thời điểm. Có thể là sớm thôi". Marie sẽ bị bỏ lại Ba Lan.

Ông trở về Saint-Cloud lúc 7 giờ sáng 27 tháng Bảy sau chuyến đi liên tục suốt ngày đêm kéo dài 100 tiếng trên xe ngựa, di chuyển nhanh tới mức đội hộ tống không kịp có thời gian bỏ chiếc barie chắn trước một cổng chào được xây dựng dành cho ông (ông chỉ đơn giản bảo người đánh xe vòng qua nó). Ông đã đi vắng khỏi Pháp trong 306 ngày, lần vắng mặt dài nhất trong sự nghiệp của mình. "Chúng tôi thấy Napoleon trở về từ Ba Lan xa xôi không ngừng nghỉ", Chaptal nhớ lại, "triệu tập Hội đồng ngay khi ông về tới nơi, vẫn thể hiện sự tỉnh táo, liền mạch và mạnh mẽ trong tư duy như thể ông vừa ngủ qua đêm trong phòng ngủ của mình". Gửi cho Marie Walewska chân dung của mình và vài cuốn sách, ông viết từ Saint-Cloud: "Marie dịu dàng yêu dấu của anh, em – người yêu đất nước mình đến thế, sẽ hiểu niềm vui mà anh cảm nhận khi trở lại Pháp, sau gần một năm xa cách. Niềm vui này hẳn sẽ trọn vẹn nếu em cũng ở đây, khi anh mang em trong trái tìm mình". Ông không liên lạc lại với cô trong 18 tháng.

20

IBERIA

"Không có nước nào ở châu Âu mà người nước ngoài có thể can thiệp vào công việc của nó vô ích như là ở Tây Ban Nha."

• ***Công tước Wellington nói với Huân tước Castlereagh, năm 1820***

"Cuộc chiến bất hạnh đó hủy hoại tôi; nó chia tách lực lượng của tôi, nhân lên gấp bội những trách nhiệm của tôi, làm suy sụp tinh thần… Tất cả các bối cảnh tạo nên những tai họa của tôi đều gắn liền với cái nút thắt tai họa đó."

• ***Napoleon nói về Chiến tranh Bán đảo***

Napoleon ý thức được sự cần thiết về một trật tự xã hội mới tại Pháp dựa trên việc phụng sự quốc gia thay vì sự may rủi của xuất thân, nên khi trở về Paris vào mùa hè năm 1807, ông bắt tay vào sắp xếp lại nó. "Chính tại Tilsit mà những tước vị chính của một giới quý tộc mới đã được thiết lập", Anatole de Montesquiou, con trai Chánh thị thần của Napoleon, người khi đó là sĩ quan pháo binh dưới quyền Davout, nhớ lại. "Trong một thời gian dài, mọi chính phủ châu Âu đều chê trách Hoàng đế về việc thiếu các tước vị quanh ông. Theo họ, điều này mang lại cho Pháp một diện mạo có vẻ cách mạng". Binh đoàn Danh dự ít nhiều đã đi tới thiết lập một hệ thống đặc quyền mới dựa trên năng lực, nhưng không thể cung cấp nền tảng cho cả một hệ thống xã hội. Vào tháng Năm năm 1802, Napoleon đã phàn nàn rằng huân chương mới của ông sẽ chỉ như "những hạt cát rời rạc" trừ phi nó được neo lại "bởi vài tảng đá hoa cương". Là một sĩ quan quân đội, đương nhiên đầu óc ông hướng tới một hệ thống thứ tự về cấp bậc và tước vị, song ông cũng muốn tránh những khiếm khuyết tai hại của Chế độ cũ – những khiếm khuyết về thừa kế và đặc quyền tư pháp.

Như vẫn vậy, ông nhìn vào thế giới cổ đại để tìm chỉ dẫn. "Một ông hoàng chẳng đạt được gì từ việc xóa bỏ giới quý tộc", sau này ông viết trong *Những cuộc chiến tranh của Caesar*, "ngược lại ông ta đưa mọi thứ trở lại trật tự bằng cách để nó tồn tại ở trạng thái tự nhiên của mình, bằng cách khôi phục những gia tộc cũ dưới những nguyên tắc mới."

Vào tháng Ba năm 1808, các tước vị bá tước, nam tước, và hiệp sĩ của Đế chế được lập ra. Bằng cách tạo nên một giới quý tộc dựa trên năng lực – trong đó 20% xuất thân từ tầng lớp lao động và 58% từ tầng lớp trung lưu – Napoleon đã kiểm soát được tham vọng phụng sự đất nước của người Pháp mang phẩm chất cách mạng. Ông không coi sự tái lập tầng lớp quý tộc là mâu thuẫn với tinh thần của Cách mạng. "Người Pháp chiến đấu vì một điều duy nhất: bình đẳng trong mắt pháp luật", ông nói với Cambacérès. "Giờ đây, giới quý tộc của ta, như phong cách của họ, trên thực tế không phải là giới quý tộc, vì nó không hề có đặc quyền hay kế vị thế tập… sự kế vị thế tập của nó phụ thuộc vào ý chí của bậc quân chủ thông qua việc xác nhận tước vị cho con trai hay cháu của người giữ tước vị đã quá cố". Không giống như bất cứ đâu ở châu Âu, vị thế quý tộc của một gia đình Pháp đơn giản sẽ biến mất nếu thế hệ kế tiếp thể hiện không đủ để xứng đáng được chuyển tiếp nó. Những tước vị mới của Napoleon do đó tương ứng với khái niệm quý tộc một đời của Anh, mà mãi tới năm 1958 mới được thể chế hóa.

Những gì được mô tả là sự "tái lập thứ bậc" trong đời sống Pháp bao gồm một quá trình tái tổ chức triệt để hệ thống xã hội. Trên đỉnh là các sĩ quan quân đội cao cấp, bộ trưởng, thành viên Hội đồng Đế chế, tỉnh trưởng, chủ tịch các hội đồng địa phương, thẩm phán cao cấp, thị trưởng các thành phố lớn, và một số ít học giả, chuyên gia, và nghệ sĩ. Dưới họ là hơn 30.000 thành viên của Binh đoàn Danh dự. Thấp hơn nữa là 100.000 quận trưởng, thị trưởng các thành phố nhỏ hơn, quan chức thuộc các ngành giáo dục, tư pháp, và hành chính của

nhà nước, thành viên các hội đồng địa phương, các phòng thương mại, thành viên của các hội đồng quận, và các quan chức, nhân sĩ khác. Những người này chính là "những tảng đá hoa cương" của Napoleon. Nằm sâu trong lòng cuộc Cách mạng Pháp là những hạt giống tạo nên sự hủy diệt của chính nó, bởi các khái niệm tự do, bình đẳng, và bác ái vốn loại trừ lẫn nhau. Một xã hội có thể được hình thành quanh hai trong ba khái niệm, nhưng cả ba thì không bao giờ. Tự do và bình đẳng, nếu chúng được xem xét một cách nghiêm túc, sẽ xóa sạch bác ái; bình đẳng và bác ái sẽ dập tắt tự do; và bác ái cùng tự do chỉ có thể có được bằng cách hy sinh bình đẳng. Nếu kết quả bình đẳng tuyệt đối là mục đích tối hậu, như đã là vậy với phái Jacobin, nó sẽ nghiền nát tự do và bác ái. Với việc sáng lập ra một tầng lớp quý tộc mới, Napoleon đã xóa đi khái niệm bình đẳng đó, và thay vào đấy là thể hiện trong chính thể Pháp khái niệm về bình đẳng trước pháp luật mà ông hoàn toàn tin tưởng vào.

Dưới Chế độ cũ, giới quý tộc ở mọi nơi có số lượng dao động giữa 80.000 và 400.000 người; dưới thời Napoleon con số này trở nên chính xác và hạn chế hơn nhiều. Năm 1808, ông phong tước quý tộc cho 744 người, 1809 là 502, 1810 là 1.085, 1811 là 428, 1812 là 131, 1813 là 318, và 1814 là 55. Như vậy, trong khi vào năm 1789 cứ 10.000 người Pháp có bảy quý tộc thì đến năm 1814 chỉ có một trên mỗi 10.000 người. Trong số 3.263 quý tộc được Napoleon phong tước, 59% là quân nhân, 22% là viên chức, và 17% là nhân sĩ. Một số bác sĩ, nhà khoa học, nhà văn, và nghệ sĩ cũng được phong tước quý tộc.(*) Không dưới 123 trong số 131 tỉnh trưởng của Napoleon được phong tước quý tộc, còn Tòa Thượng thẩm Paris có tới bốn bá tước, ba nam tước, và 11 hiệp sĩ. Vào năm 1811, trừ ba người, tất cả các đại sứ đều là quý tộc. Hệ thống này cũng cho phép Napoleon làm sống mãi tên của các chiến thắng, bằng đất phong và tước vị mang các tên gọi như Castiglione, Auerstädt, Rivoli, và Eckmühl.(*)

Tách biệt với tầng lớp quý tộc mới, cho dù thường xuyên xen kẽ với nó, ông cũng đưa ra tầng lớp những người được trợ cấp vào năm 1806, theo đó các thần dân trung thành, các *donataire*, nhận được đất đai và tài sản tịch thu từ kẻ thù bị đánh bại tại các vùng lãnh thổ chinh phục được. Kèm với chúng thường là các khoản niên bổng, thường tới từ Italy, Đức, và sau này cả Ba Lan. Đến năm 1815 có 6.000 người nhận được những quà tặng bằng đất đai như thế, với tổng trị giá 30 triệu franc.

Việc lập nên giới quý tộc của đế chế cũng song hành với thái độ cứng rắn hơn trước những bất đồng quan điểm nội bộ của Napoleon. Ngày 9 tháng Tám năm 1807, ông nói tại một cuộc họp bất thường của Hội đồng Nhà nước rằng ông muốn Cơ quan Tư pháp, "mà tên gọi và mục đích của nó có vẻ xa lạ với một chính thể quân chủ", phải bị giải thể. Việc này được thực hiện gọn ghẽ bằng một sắc lệnh sau đó 10 ngày. Một thiểu số thành viên của Cơ quan Tư pháp đã phát biểu và bỏ phiếu chống lại Giáo ước, Binh đoàn Danh dự, nhiều điều khoản của Luật Dân sự và bản tuyên bố thành lập Đế chế. Cho dù Cơ quan Tư pháp được thành lập nhằm mục đích lắng nghe những chính kiến khác biệt, nhưng Napoleon ngày càng thiên về cái nhìn của một sĩ quan quân đội trước những sự biểu lộ bất đồng quan điểm này trong hàng ngũ các nhà lập pháp; quả thực đáng chú ý khi một cơ quan như vậy đã tồn tại được dưới quyền ông tới tận tám năm. Savary giải thích trong hồi ký của mình rằng Napoleon không bao giờ bận tâm về chuyện người khác bất đồng với mình, chừng nào họ còn làm thế với tinh thần trung thành và cá nhân: "Ông không bao giờ thù hằn bất cứ ai thẳng thắn bày tỏ sự đối lập với quan điểm của mình; ông thích quan điểm của mình được bàn luận". Trong khi ông thích bàn luận về quan điểm của mình với Cambacérès và Hội đồng, ông lại ít hào hứng hơn về việc các thành viên Cơ quan Tư pháp như Constant, Daunou, và Chénier làm điều đó. "Hãy để mắt tới Benjamin Constant", ông nói

với Cambacérès về kẻ tán gái trứ danh, "nếu ông ta xen vào bất cứ chuyện gì, ta sẽ đưa ông ta tới Brunswick ở bên cạnh bà vợ ông ta". Cùng thời điểm ban hành sắc lệnh giải thể Cơ quan Tư pháp, Napoleon nâng giới hạn độ tuổi tối thiểu cho mọi thành viên cơ quan lập pháp lên 40. Bản thân ông vẫn chỉ mới 38 tuổi.

• • •

Ngay khi trở lại Paris, Napoleon đã tập trung vào việc cải thiện nền tài chính Pháp, một nhiệm vụ được trợ giúp đắc lực từ những chiến thắng trước đó không lâu của ông. Tháng chín năm 1807, Daru lập một bản danh sách chi tiết về tiền mặt và cung ứng hàng hóa mà 22 thành phố Phổ phải trả như một phần của thỏa thuận tại Tilsit, gồm 72.474.570 franc và 7 centime tiền mặt, cùng 30.994.491 franc và 53 centime giá trị hàng hóa. Sau khi các khu vực khác được thêm vào, tổng giá trị lên tới trên 153 triệu franc. Số tiền này, cũng như việc ban bố hòa bình, đã tạo ra sự tăng vọt về niềm tin vào chính quyền của Napoleon trên Sở giao dịch Chứng khoán Paris: 5% trái phiếu chính phủ, vốn được giao dịch ở mức 17,37 vào tháng Hai năm 1800, đã vọt lên 93 vào ngày 27 tháng Tám năm 1807, rồi sau đó ổn định ở quanh 85.

Giai đoạn khi trở về sau cái mà ông gọi là chiến tranh Ba Lan không hoàn toàn thuận lợi cho Napoleon. Ngày 4 tháng Mười năm 1807 ông được ghi nhận là đã chuyển 30.000 franc cho Nữ bá tước de Barral, người phụ trách trang phục của Pauline và là vợ của một thị thần nổi tiếng phóng túng của Jérôme tại Westphalia. Ông cũng thể hiện bản tính thích kiểm soát của mình khi ra lệnh bắt giam ông Kuhn, Lãnh sự Mỹ tại Genoa vào tháng Chín năm 1807, vì đã đeo Huân chương Malta do người Anh trao cho ông này. Cùng tháng đó, ông yêu cầu được biết những nhà quý tộc Bordeaux nào và tại sao đã tẩy chay buổi vũ hội của Thượng nghị sĩ Lamartillière. Ông thậm chí còn đảm nhiệm vai trò thám tử nghiệp dư trong một vụ án mạng bí

hiểm, chỉ thị cho Fouché mở lại cuộc điều tra một vụ đầu độc xảy ra từ tháng Năm năm 1805 liên quan tới "một người nào đó có tên Jean-Guillaume Pascal, đến từ Montpellier. Tên khốn này được cho là đã sát hại vợ hắn". Napoleon ra lệnh cho cảnh sát thẩm vấn em vợ của Pascal, và một cuộc khám nghiệm được tiến hành trên con chó của cặp vợ chồng mà ông nghi ngờ có thể cũng đã bị đầu độc.

Sau một thời gian vắng mặt vì đi chiến dịch lâu như vậy, lần đầu tiên ông được tận hưởng cuộc sống gia đình trong gần một năm. Hồi Napoleon còn ở Ai Cập, Josephine đã vay tiền để mua Malmaison, một lâu đài đẹp đẽ cách Paris hơn 11 km về phía tây, và bà cùng Napoleon đã chia thời gian của họ giữa nơi này và Tuileries. Với một chuồng chim, một nhà ấm trồng cây dành cho các loại cây ngoại lai, một ngôi lầu hóng mát mùa hè, một cái tháp, một "ngôi đền tình yêu", ruộng nho, và các cánh đồng nằm kề sông Seine, bất động sản Malmaison có tới 120 héc-ta vườn, rừng, và cánh đồng, cùng một bộ sưu tập tượng tuyệt đẹp.(*) Josephine cũng có tại đây một vườn thú với chuột túi, chim, sóc bay, linh dương, đà điểu, lạc đà không bướu, và một con vẹt mào chỉ biết nói mỗi một từ ('Bonaparte') mà nó nhắc đi nhắc lại không ngừng. Thỉnh thoảng bà lại để một con đười ươi cái mặc chiếc sơ mi trắng ngồi ăn củ cải cùng khách của mình tại bàn. Napoleon mang những con linh dương về từ Ai Cập, và thỉnh thoảng cho chúng hít thuốc lá.(*) "Chúng rất thích thuốc lá", thư ký riêng của ông nhớ lại, "và có thể hít sạch cả hộp trong một phút mà chẳng làm sao cả". Mặc dù Napoleon giữ một khẩu súng săn trong phòng làm việc của mình tại Malmaison, và thỉnh thoảng ông dùng nó để bắn chim từ một cửa sổ mở, nhưng Josephine thuyết phục ông không bắn vào những con thiên nga của bà. (Có khả năng là ông đã bắn trượt; hầu phòng Grégoire nhớ lại rằng ông "đã không tì khẩu súng trên vai đúng cách, và vì Hoàng đế yêu cầu nhồi chặt thuốc, nên cánh tay ngài luôn ám đen sau mỗi phát súng". Có lần, ông phải bắn bảy phát mới

hạ được con hươu đã bị dồn vào một góc.)

Ở thời điểm đỉnh cao, gia sản của Napoleon bao gồm 39 cung điện, (*) gần như là một quốc gia trong một quốc gia, cho dù ông chưa bao giờ tới thăm một số nơi trong đó. Lấy Louis XIV làm hình mẫu của mình, ông tái lập các lễ cầu kinh, các bữa ăn và tiếp tân buổi sáng trước công chúng, các lễ hội âm nhạc và nhiều màn trình diễn khác về Vua Mặt Trời. Ông tin chắc rằng những biểu hiện bề ngoài của sự tráng lệ sẽ tạo nên cảm giác kính phục từ dân chúng – "Chúng ta cần nói với những đôi mắt" ông nói – cũng như cổ vũ ngành công nghiệp sản xuất hàng xa xỉ của Pháp. Các cung điện có ngân sách hằng năm 23 triệu franc, lớn hàng thứ sáu trong tất cả các chi tiêu công của Pháp. Tổng cộng, ông đã tập hợp được 54.514 viên đá quý trong kho tàng cá nhân của mình, được ông nhìn nhận là không thể tách rời khỏi ngân khố Pháp (cho dù chuyện đó chẳng có gì bất thường: danh sách các khoản chi tiêu công của Anh chỉ bắt đầu được thiết lập từ năm 1760). (*)

Khi ông đi vòng quanh Pháp, tùy tùng của ông đi trên 60 cỗ xe ngựa trong một nỗ lực có chủ ý để gây ấn tượng, không khác gì việc ngày nay đoàn xe của Tổng thống Mỹ có thể lên tới 45 chiếc, một phép ẩn dụ bằng hình ảnh cho quyền lực của vị trí này. Tuy nhiên, trong đời sống riêng, ông duy trì sự giản dị của một sĩ quan quân đội xuất thân từ quý tộc nhỏ, điều vẫn luôn thể hiện con người đích thực của ông. "Khi tiếp khách từ ngai của mình", Chaptal nhớ lại, "ông ấy xuất hiện rất xa hoa. Các huân chương ông ấy đeo được cẩn những viên kim cương rất đẹp, tương tự với chuôi kiếm của ông ấy, dây ngù và khuy trên mũ cùng khóa mũ của ông ấy. Những thứ trang phục này chẳng mấy phù hợp với ông ấy, ông ấy có vẻ khó chịu, và thường cởi bỏ chúng ra ngay khi ông ấy có thể". Trang phục hằng ngày của ông thường là quân phục bình thường màu xanh dương của một đại tá thủ pháo thuộc Cận vệ Đế chế, hoặc quân phục màu xanh lục của

khinh kỵ cũng thuộc lực lượng này, và khi biết không thể tìm ra thứ vải màu xanh lục như thế trên đảo St Helena, ông đã đơn giản lộn ngược mặt vải trong áo khoác của mình ra ngoài.

Sự đối lập giữa chuyện vắng bóng trang sức trên trang phục cá nhân của Napoleon ngoài những dịp nghi lễ trọng thể, với sự hào nhoáng về trang phục của những người ở quanh ông đã được nhiều người ghi nhận, đúng như chủ ý của việc tạo ra nó; quả thực Denon đã chỉ thị cho họa sĩ François Gérard "Chú ý nhấn mạnh sự lộng lẫy trên quân phục các sĩ quan ở quanh Hoàng đế, để điều này đối lập với sự giản dị ông ấy thể hiện và do đó lập tức làm ông ấy nổi bật lên giữa họ". Đại úy Blaze cũng nhận xét rằng "Chiếc mũ nhỏ của ông ấy và chiếc áo khoác khinh kỵ màu xanh lục làm ông ấy nổi bật giữa đám đông các ông hoàng và tướng lĩnh đầy những kim tuyến trang hoàng trên từng đường chỉ". Ngoài huân chương Binh đoàn Danh dự, Napoleon còn đeo huy chương Vương miện Sắt Italy của mình, nhưng ngoài ra ông không đeo thêm bất cứ huân huy chương nào trong số rất nhiều cái được trao tặng, một sự trưng diện có thể sẽ thu hút sự chú ý của một xạ thủ bắn tỉa trên chiến trường (một sự lưu tâm Nelson đáng lẽ cũng nên cân nhắc tới). Năm 1811, một danh sách tất cả trang phục của Napoleon được lập, bao gồm chỉ có chín áo khoác (để dùng trong ba năm), hai áo ngủ, 24 đôi tất lụa, 24 đôi giày, và bốn chiếc mũ. "Không được chi tiêu bất cứ khoản nào ngoại trừ sau khi được Hoàng thượng tán thành", bản danh sách ghi chú, và khi thị thần-Bá tước Charles de Rémusat chi tiêu quá nhiều cho tủ quần áo của Napoleon, ông ta đã bị bãi chức.

Mọi thứ trong việc tổ chức các cung điện của Napoleon đều xoay quanh công việc. Bữa tối được dọn lúc 6 giờ nhưng ông thường xuyên bỏ lỡ nó, thay vì thế ăn vào bất cứ lúc nào công việc cho phép; hàng tá gà được đưa lên xiên cả ngày để lúc nào cũng có một con sẵn sàng cho ông (khó mà phù hợp với mong muốn tiết kiệm của ông). Ông ăn bất

cứ đồ ăn nào được mang tới cho mình, không theo thứ tự nào cụ thể. Ông không phải là người kén ăn, và rất thích ăn mì ống. "Napoleon thích những món ăn đơn giản nhất", một trong những thị thần của ông nhớ lại, "ông không uống rượu vang nào khác ngoài Chambertin, và hiếm khi không pha loãng". Ngay cả Chambertin cũng không phải luôn là loại ngon nhất; khi được hỏi quan điểm của mình, Augereau đánh giá, "Tôi còn biết nhiều hơn". Thứ rượu mạnh được đặt tên Napoleon quả thực không thích hợp chút nào vì ông không bao giờ uống rượu mạnh, và có thói quen uống một tách cà phê sau bữa sáng và một tách nữa sau bữa tối. Không có bằng chứng nào được biết rõ về việc ông từng say. Napoleon thừa nhận ông không phải là người thích ăn ngon. "Nếu ông muốn ăn một bữa tối ngon lành, hãy ăn với Cambacérès", ông nói với Tướng Thiébault trong thời kỳ còn làm Tổng tài, "nếu ông muốn ăn một bữa tối tồi, hãy ăn với Lebrun; nếu ông muốn ăn một bữa tối nhanh chóng, hãy ăn với tôi". Nhìn chung, ông thường dành ra không đến chục phút tại bàn ăn, trừ những bữa tối gia đình vào các tối Chủ nhật, khi đó ông có thể ngồi lại tối đa nửa tiếng. "Tất cả chúng tôi đều tuân theo dấu hiệu rời bàn ăn của Hoàng đế", một người cùng ăn tối với ông kể lại, "phong cách của ngài khi thực hiện nghi lễ này thật dứt khoát và đột ngột. Ngài sẽ bất thần đẩy cái ghế ra, rồi đứng phắt dậy như thể bị điện giật". Napoleon đã có lần nói rằng cho dù một số người, nhất là Josephine, từng nói với ông là ông cần phải nán lại bàn ăn lâu hơn, nhưng ông coi thời gian mình trải qua ở đó "đã là một sự lạm dụng quyền lực rồi."

Khi ở nhà cũng như trong chiến dịch, ông chỉ ngủ khi ông cần, bất kể lúc nào trong ngày. "Nếu ông ấy ngủ", Bộ trưởng Tài chính của ông, Bá tước Molé nhớ lại, "thì chỉ vì ông ấy nhận ra sự cần thiết của giấc ngủ và vì nó tái tạo sức lực mà ông ấy sau đó sẽ cần đến". Ông cần ngủ bảy tiếng trong 24 tiếng, song như một thư ký nhớ lại, ông ngủ "thành vài cữ ngắn, chia ra vào ban đêm cũng như ban ngày". Vì

phòng ngủ luôn ở cạnh phòng làm việc của ông tại tất cả các cung điện, nên ông có thể làm việc trong bộ đồ ngủ vào bất cứ thời điểm nào ngày cũng như đêm, cùng với các thư ký thay nhau xoay vòng để ghi lại. "Ông ấy thường thức dậy", một thư ký khác nhớ lại, "sau một giờ ngủ, đầu óc tỉnh táo và sáng suốt như thể ông ấy đã ngủ ngon cả đêm."

Napoleon rất giỏi trong việc phân biệt thứ tự ưu tiên, giải quyết ngay những vấn đề khẩn cấp, tập hợp các giấy tờ quan trọng nhưng không khẩn cấp thành một tập để xem xét sau đó và ném tất cả những gì ông coi là không quan trọng xuống sàn. Trong khi Louis XVIII có một con dấu chữ ký của mình, thì Napoleon luôn đọc hết các thư từ trước khi tự tay ký tên lên chúng, còn vì tốc độ đọc cho chép lại của ông đồng nghĩa với việc các thư ký có thể đôi khi viết không chính xác. "Ý tưởng xuất hiện cực nhanh", Napoleon nói để giải thích việc ông cần các thư ký, "và thế là tạm biệt các lá thư và dòng kẻ! Giờ đây ta chỉ có thể đọc cho chép lại. Đọc cho chép lại rất thuận tiện. Nó giống như thể người ta đang hội thoại vậy". Ông hầu như không bao giờ ngồi xuống bàn làm việc của mình, ngoại trừ để viết thư cho những người vợ và tình nhân của ông (họ là người nhận được những lá thư duy nhất ông không đọc cho chép lại) và ký các văn bản. Ba thư ký riêng của ông – Bourrienne, người giữ vị trí này từ năm 1797 tới 1802, Claude-François de Méneval (1802-1813) và Agathon Fain (1813-1815) – tất cả đều phát triển kiểu tốc ký của riêng họ để bắt kịp cơn cuồng phong từ ngữ của ông tại bàn viết nhỏ của họ, trong khi ông ngồi trên một chiếc sô-pha bọc lụa trơn trong phòng làm việc tại Tuileries, gần một tấm rèm gấp nếp che khuất ông sau lò sưởi, một cách bố trí được lặp lại ở tất cả các cung điện của ông. Nếu họ vẫn còn làm việc vào lúc 1 giờ sáng, thỉnh thoảng Napoleon sẽ dẫn thư ký của mình vi hành ra phố Saint-Honoré, tại đó họ cùng uống những tách sô-cô-la nóng. (Có lần ông phàn nàn với Cảnh sát trưởng vào sáng

hôm sau rằng những ngọn đèn tại cổng cung điện đã bị hỏng: "Ông ta không thể tưởng tượng nổi làm thế nào ta phát hiện ra điều đó".)

Mỗi thư ký và bộ trưởng của ông lại có câu chuyện riêng về trí nhớ cũng như khả năng đọc cho chép lại phi thường của Napoleon. Câu chuyện của Bộ trưởng Nội vụ Jean Chaptal về việc ông muốn thành lập một học viện quân sự tại Fontainebleau có thể được coi là một điển hình. Napoleon bảo Chaptal ngồi xuống và đọc cho chép lại 517 điều giùm ông, hoàn toàn không có ghi chú. Chaptal mất cả đêm để sắp xếp chúng lại, sau việc đó Napoleon "nói với tôi nó ổn nhưng không đầy đủ". Có lần ông kể với Méneval là sau khi rời Brienne, ông bắt đầu làm việc 16 tiếng mỗi ngày và không bao giờ ngừng nghỉ.

Mọi thứ quanh Napoleon diễn ra với nhịp độ chóng mặt. Molé nhớ lại ông đi từ một buổi lễ cầu kinh tới một buổi tiếp kiến ban sáng tại Saint-Cloud vào mùa hè năm 1806, "bước đi nhanh nhẹn, với một đội tháp tùng là các ông hoàng ngoại quốc và… các quan chức Pháp cao cấp, những người thở không ra hơi trong nỗ lực để theo kịp ông ấy". Ông căm ghét việc lãng phí dù chỉ mỗi phút trong ngày, và thường xuyên thực hiện cùng lúc vài nhiệm vụ. Ông thích những cữ tắm nước nóng lâu lâu, điều ít gặp ở người châu Âu đầu thế kỷ 19, ông làm thế gần như mỗi ngày, nhưng trong một hay hai tiếng ngâm mình trong bồn tắm như thế, ông sẽ yêu cầu đọc báo hay các bài viết chính trị cho mình nghe, và ông cũng làm thế khi người hầu phòng cạo râu cho mình, và đôi khi cả trong bữa sáng. Ông gần như thích tự ngược đãi bản thân khi lắng nghe đọc báo chí Anh, thứ mà các thư ký ghét phải dịch cho ông: ông khăng khăng đòi nghe mọi thứ viết về mình, cho dù là nhục mạ. Trong những chuyến đi dài của họ bằng xe ngựa, Josephine đọc các cuốn tiểu thuyết cho ông, được lựa chọn từ bản tóm tắt những cuốn sách mới xuất bản mà ông yêu cầu tiểu thuyết gia lịch sử, nữ Bá tước de Genlis lập cho mình hằng tuần.

Cho dù ông bắt mọi người làm việc cực nhọc một cách khác

thường, nhưng Napoleon rất quan tâm đến những người giúp việc cho mình, hầu như tất cả họ đều ngưỡng mộ ông. Ông quả thực là một anh hùng với những người hầu, sĩ quan phụ tá và sĩ quan liên lạc của mình, và số người phục vụ trực tiếp tình nguyện đi lưu đày cùng ông đông hơn nhiều số mà người Anh có thể cho phép, một biểu hiện đáng kể cho tài năng của ông với tư cách ông chủ. Cô Avrillon, người phục vụ cho Josephine, nhớ lại ông là người "cực kỳ lịch thiệp" và "rất rộng lượng khi ai đó phạm phải một sai sót nhỏ". Thị thần của ông, Bá tước de Bausset, viết: "Tôi có thể thẳng thắn nói rằng hiếm có ai chừng mực trong tính cách và dễ mến trong cách cư xử như thế". Agathon Faint nghĩ "Napoleon là một người bạn trung thành và là ông chủ tốt nhất", không chỉ vì "ông sẵn sàng chiều lòng mọi người". Một người đánh xe nghiện rượu được giữ lại làm việc nhiều năm sau khi anh ta lẽ ra đã bị sa thải, vì anh ta từng điều khiển một cỗ xe chở vũ khí ở Marengo.

"Tôi đã trông đợi sẽ thấy ông ấy cục cằn, và có tính khí khó lường", Méneval nhớ lại, "thay vì thế tôi thấy ông ấy kiên nhẫn, khoan dung, dễ làm hài lòng, không đòi hỏi quá mức, vui vẻ với một sự vui vẻ thường là ồn ào và giễu cợt, và đôi khi thân thiện đầy cuốn hút". Người thư ký duy nhất viết về Napoleon đầy phê phán là Bourrienne, vốn bị giáng chức năm 1802 vì tham nhũng nghiêm trọng. Napoleon sau này đã cho ông ta một công việc khác, Thống đốc Hamburg, nhưng Bourrienne cũng lạm dụng nó để thủ lợi cá nhân, và ông ta sau đó còn đáp lại sự tử tế của chủ nhân mình bằng nhiều năm phỉ báng.

Trong chừng mực có lúc nào đó có một buổi tối bình thường trong cuộc đời của Napoleon, nó bao gồm rất nhiều những thú vui của đời sống gia đình thị dân Pháp bình thường. Như Méneval nhớ lại:

> Ông ấy ăn tối với gia đình mình, và sau bữa tối sẽ ghé qua phòng làm việc của mình,

rồi, trừ phi bị công việc nào đó giữ chân lại, sẽ quay về phòng khách để chơi cờ. Như thường lệ, ông ấy thích trò chuyện theo cách thân mật. Ông ấy thích thảo luận, nhưng không áp đặt quan điểm của mình, và không hề tỏ vẻ bề trên, dù về trí tuệ hay địa vị. Khi chỉ có mặt phụ nữ, ông ấy thích phê phán trang phục của họ, hoặc kể cho họ nghe những câu chuyện bi thảm hay châm biếm – phần lớn là chuyện ma. Khi đến giờ đi ngủ, Phu nhân Bonaparte đi theo ông ấy vào phòng của ông ấy.

Napoleon khiêu vũ tại những vũ hội nhỏ tổ chức ở Malmaison vào các tối Chủ nhật, khen ngợi các con riêng của vợ về những vở kịch ngắn của họ và "tìm thấy sự cuốn hút trong đời làm cha của mình". Ông săn hươu và lợn rừng, chủ yếu để vận động hơn là vì thú vui săn bắn, và thỉnh thoảng lại ăn gian khi chơi cờ hoặc chơi bài – cho dù ông thường trả lại tiền thắng được trong những trường hợp này. Đơn giản là vì ông không chịu nổi việc thua.

• • •

Vào đầu năm 1808, Phổ đã bị khuất phục và đang có quan điểm gần gũi với Nga. Napoleon giờ đây đã có thể chuyển sự chú ý của mình sang các biện pháp để ông có thể ép Anh ngồi vào bàn đàm phán. Sau Trafalgar, đã rõ là ông không thể tái khởi động các kế hoạch tấn công, nhưng người Anh vẫn đang tích cực hậu thuẫn cho hoạt động buôn lậu trên khắp châu Âu trong nỗ lực nhằm phá hủy Hệ thống Lục địa, phong tỏa các cảng của Pháp, và không cho thấy bất cứ dấu hiệu nào muốn chấm dứt chiến tranh. Vậy là Napoleon nhìn xuống phía nam với hy vọng gây tổn hại cho thương mại Anh, điều ông luôn nghĩ là chìa khóa để bắt "quốc gia của các ông chủ cửa hàng" phải quỳ gối. Kể từ tháng Mười một năm 1800, khi ông viết cho Joseph, "Tổn hại lớn nhất chúng ta có thể gây ra cho thương mại Anh sẽ là chiếm lấy Bồ Đào Nha", thì Napoleon đã nhìn nhận đồng minh lâu đời nhất của Anh là gót chân Achilles của nước này.(*) Trong lúc đang phi nước đại qua Dresden ngày 19 tháng Bảy năm 1807, ông đã yêu cầu Bồ Đào Nha đóng cửa các cảng của họ với tàu Anh từ tháng

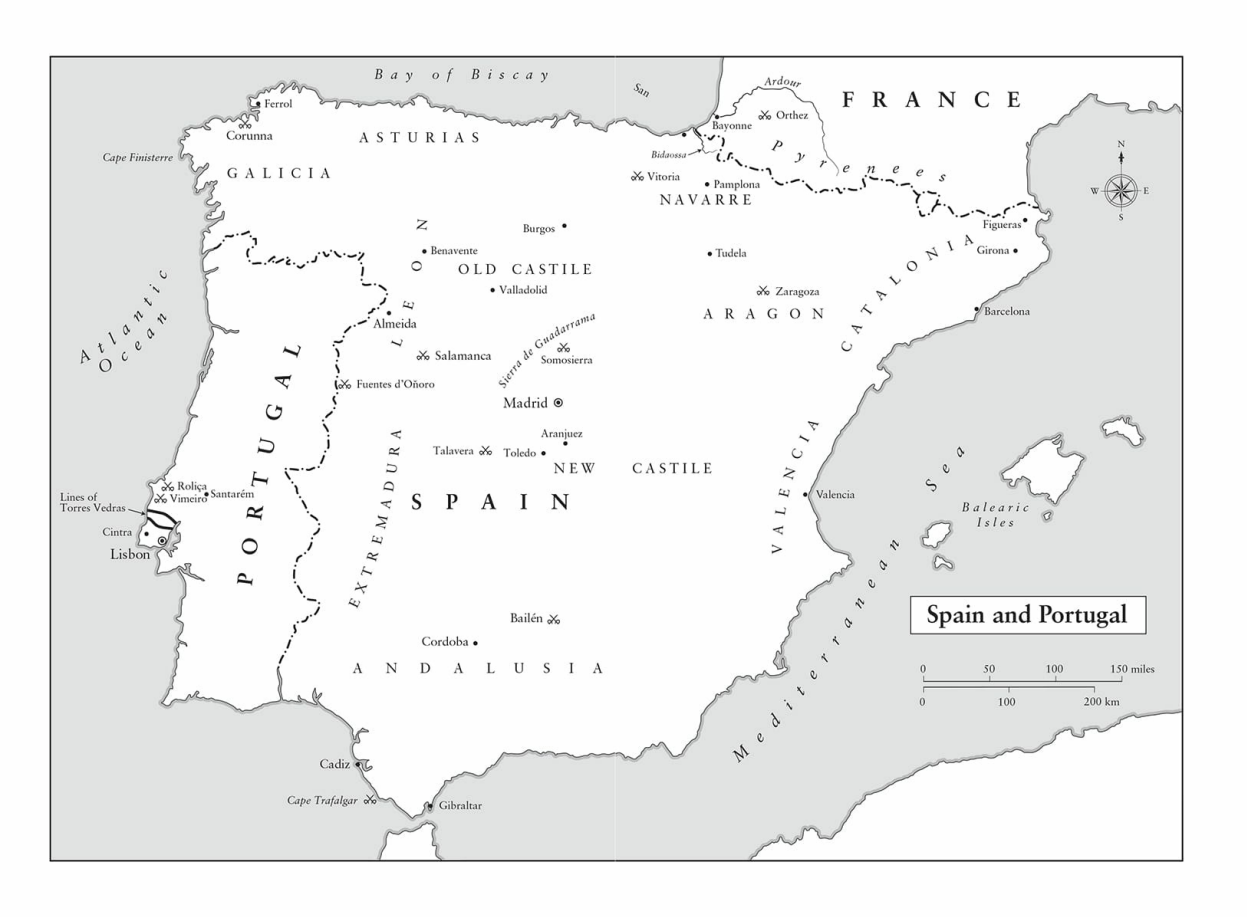
Chín, bắt giữ tất cả người Anh tại Lisbon và tịch thu hàng hóa Anh. Bồ Đào Nha đã không trả khoản bồi thường mà mình đồng ý trả khi cầu xin hòa bình năm 1801. Nước này cho phép tàu Anh vào các cảng của mình để mua rượu vang, mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của mình, và có những thuộc địa rộng lớn cùng một hạm đội đáng kể, song quân đội chỉ có 20.000 người. Nước này được cai trị bởi Vương hầu João, lười biếng, béo phì, trì độn nhưng chuyên chế, bà vợ người Tây Ban Nha Carlota của ông ta đã tìm cách lật đổ chồng vào năm 1805.

Sau khi người Pháp tấn công Etruria ngày 29 tháng Tám năm 1807 để tìm cách dẹp bỏ nạn buôn lậu hàng Anh thường diễn tại đây, Thủ tướng Tây Ban Nha, Don Manuel de Godoy y Álvarez de Faria, biết mình cần hợp tác với Napoleon để giành được sự đền bù thỏa đáng cho Công chúa María Luisa, là Hoàng hậu của Etruria và là con gái của Vua Tây Ban Nha Charles IV, có chồng là Vua Louis I đã qua đời vì động kinh vào tháng Năm năm 1803. Napoleon không thích và không tin tưởng Godoy; vào năm 1801, khi Godoy yêu cầu Lucien một bức chân dung của Napoleon, ông đã vặn lại: "Anh sẽ không bao giờ gửi chân dung mình cho một kẻ đã giam giữ người tiền nhiệm của hắn trong hầm [Godoy đã cầm tù Thủ tướng trước, Bá tước Aranda, sau một thất bại của Tây Ban Nha trước bàn tay người Pháp năm 1792] và là kẻ làm theo những thói tục của Tòa án Dị giáo. Anh có thể sử dụng hắn, nhưng anh không có gì dành cho hắn ngoài sự khinh bỉ". Ông hết sức nghi ngờ khi Godoy huy động quân đội Tây Ban Nha vào cùng ngày diễn ra trận Jena, chỉ để rồi lại nhanh chóng bãi bỏ lệnh đó khi biết kết cục của nó. Godoy cho rằng sẽ là khôn ngoan khi cho phép quân Pháp đi qua Tây Ban Nha để tấn công Bồ Đào Nha.

"Trên hết, Bồ Đào Nha phải được kéo ra khỏi ảnh hưởng của Anh", Napoleon viết cho Vua Charles ngày 7 tháng Chín năm 1807, "để buộc nước này phải cầu xin hòa bình". Ngày 27 tháng Mười, đại diện của Godoy ký Hiệp ước Fontainebleau, bao gồm những điều

khoản bí mật về việc chia Bồ Đào Nha thành ba, miền Bắc sẽ dành cho Công chúa María Luisa như sự đền bù lại Etruria, miền Trung nằm dưới sự chiếm đóng quân sự của Pháp-Tây Ban Nha, và miền Nam trở thành lãnh địa riêng của bản thân Godoy điển trai, quỷ quyệt, bỉ ổi và phô trương, người sẽ trở thành Vương hầu xứ Algarves. Ông ta vốn đã mang danh xưng Vương hầu Hòa bình có tính tự đề cao bản thân, nó nhắc tới Hiệp ước Basle mà ông ta đã thương lượng với Pháp năm 1795. (Ông ta thích danh xưng này hơn biệt danh quen thuộc "Thợ làm Xúc xích" bám chặt lấy mình, vì ông ta quê ở Estremadura, trung tâm nuôi lợn của Tây Ban Nha.) Hiệp ước đảm bảo toàn vẹn các lãnh thổ của Charles IV và sẽ cho phép ông ta mang danh xưng "Hoàng đế của Hai châu Mỹ."

Napoleon phê chuẩn Hiệp ước ngày 29 tháng Mười, thời điểm mà quân Pháp đã tiến sâu vào bán đảo Iberia. Ngày 18 tháng Mười, Junot đã vượt sông Bidasoa vào Tây Ban Nha trên đường tới Bồ Đào Nha. Ông ta không gặp bất kỳ sự kháng cự nào kể cả tại Lisbon, và ngày 29 tháng Mười một hoàng gia Bồ Đào Nha kịp trốn thoát tới Rio de Janeiro trên các chiến hạm của Hải quân Hoàng gia Anh, bị đám đông phản đối la ó trên cầu cảng vì sự tháo chạy của họ. Napoleon lệnh cho Junot đảm bảo rằng các kỹ sư công binh của ông ta vẽ lại được các tuyến đường Tây Ban Nha trên đường hành quân. "Hãy cho ta thấy khoảng cách giữa các làng, thiên nhiên của đất nước này, và các nguồn lực của nó", ông viết, cho thấy ngay từ thời điểm đó ông đã cân nhắc tới việc tấn công đồng minh của mình.



Nền chính trị của Tây Ban Nha đang quá mục nát, còn triều đại Bourbon Tây Ban Nha thì quá sa đọa và bệnh hoạn, tới mức ngôi báu của họ có vẻ đã đến lúc chín muồi để đoạt lấy. Charles IV và người vợ độc đoán của mình, María Luisa xứ Parma, đều căm ghét Ferdinand Hoàng tử xứ Asturias, là con trai cả 24 tuổi và là người kế vị của họ (sau này là Ferdinand VII), cảm xúc này cũng được đáp lại hoàn toàn tương xứng. Cho dù ông ta có cả vợ lẫn nhân tình sống trong nhà mình, nhưng Godoy cũng là nhân tình của Hoàng hậu. Nhà vua tỏ ra cam chịu tới mức khi Godoy chặn một lá thư từ Napoleon gửi Charles cảnh báo ông ta về việc Godoy cắm sừng ông ta vài năm trước, nhưng ông ta đã đơn giản cho qua. Quyền lực của Godoy tại Tây Ban Nha lớn tới mức ông ta được phong đô đốc mà không cần lấy một lần ra biển. Ferdinand, một người cũng yếu đuối và nhu nhược như cha mình, căm ghét Godoy, một cảm xúc tương đồng từ cả hai phía. Thực

tế Godoy bị căm ghét trên toàn Tây Ban Nha vì ông ta đã đưa đất nước lâm vào tình trạng thê thảm năm 1808, và nhất là vì để mất các thuộc địa vào tay Anh, thảm họa tại Trafalgar (nơi Tây Ban Nha mất 11 chiến hạm chủ lực), nền kinh tế yếu kém, tham nhũng, nạn đói, việc bán đất nhà thờ, bãi bỏ đấu bò tót, và thậm chí vì dịch sốt vàng da bùng phát ở miền Nam.

Một viễn cảnh đầy cám dỗ tự nó xuất hiện vào tháng Mười năm 1807, khi Ferdinand viết cho Napoleon – hay đúng hơn là cho "người anh hùng đã làm lu mờ tất cả những người đi trước mình", như Hoàng tử này nịnh nọt tôn xưng – đề nghị được kết hôn với thành viên nhà Bonaparte. Cha của ông ta đã cho bắt giữ ông ta vì tội phản nghịch (dưới những cái cớ giả tạo) vào tháng đó, chỉ để rồi thả ông ta ra đầy miễn cưỡng, còn Ferdinand nhiều khả năng muốn qua mặt cha mẹ mình cũng như bảo vệ ngôi báu khỏi một cuộc xâm lăng của Pháp. Lẽ ra đây đã có thể là giải pháp lý tưởng, giúp Napoleon tránh khỏi thứ mà sau này ông gọi là "khối ung nhọt Tây Ban Nha", nhưng ứng viên tốt nhất, đứa cháu gái lớn tuổi nhất của ông là Charlotte con gái của Lucien mới 12 tuổi. Trong thời gian ngắn ngủi lưu lại triều đình của Napoleon, cô bé đã viết vài lá thư cho cha mẹ ở Rome phàn nàn về sự đồi bại của triều đình này và xin được về nhà, và Napoleon, người đã chặn những lá thư ấy, đã nhượng bộ.(*)

Ngay khi Junot chiếm được Lisbon, ông ta chính thức phế truất hoàng tộc Braganza đang vắng mặt và tịch thu tài sản của họ, áp đặt một khoản "đóng góp" 100 triệu franc, và ban hành một bản hiến pháp bao gồm bao dung tôn giáo, bình đẳng trước pháp luật, và tự do cá nhân. Ông ta tuyên bố đường xá sẽ được xây dựng, các tuyến kênh sẽ được đào, công nghiệp và nông nghiệp sẽ được cải thiện, giáo dục công sẽ được trợ giúp, song người Bồ Đào Nha vẫn hoài nghi. Napoleon ra sắc chỉ rằng quân của Junot sẽ nhận được một chai vang Bồ Đào Nha mỗi ngày ngoài khẩu phần thường lệ của họ.

Với Bồ Đào Nha có vẻ đã được bình định, Napoleon gửi quân dưới quyền Murat tới miền Bắc Tây Ban Nha vào tháng Một năm 1808, bề ngoài là để giúp Junot, song trên thực tế là để chiếm lấy các pháo đài lớn ở San Sebastián, Pamplona, Figueras, và Barcelona, tất cả đều với sự ủng hộ của Godoy, người quyết tâm trở thành một vị quân chủ thực thụ theo các điều khoản bí mật của Hiệp ước Fontainebleau. Tây Ban Nha bị xâm lăng về mọi mặt chỉ trừ trên danh nghĩa, với sự hỗ trợ của Thủ tướng nước này. Đến 13 tháng Ba, Murat đã ở Burgos cùng 100.000 quân, và tiến về Madrid. Để đánh lừa người Tây Ban Nha, Napoleon ra lệnh "phát tán rộng rãi thông tin rằng đó là một phần trong kế hoạch của ta… vây hãm Gibraltar và tiến sang châu Phi".(*)

Tối 17 tháng Ba năm 1808, Godoy đã bị lật đổ bởi "cuộc bạo động Aranjuez", một sự nổi dậy của quần chúng ở cách Madrid 40 km về phía nam, nơi gia đình hoàng tộc có cung điện mùa đông, được thổi bùng lên bởi tin đồn ông ta đang lên kế hoạch đưa nhà vua và hoàng hậu sang châu Mỹ qua đường Andalusia. Một đám đông ùa vào nhà Godoy để hành hình ông ta, song ông ta đã ẩn nấp thành công trong một tấm thảm được cuộn lại (hoặc có thể là một tấm thảm rơm nào đó). Hoàng tử Ferdinand ủng hộ cuộc nổi dậy, và hai ngày sau Charles IV thoái vị. Trước đó một ngày, ông ta đã buộc phải bãi chức Godoy một cách miễn cưỡng, dẫn tới những cuộc ăn mừng rầm rộ tại Madrid. "Ta đã rất sẵn sàng cho một số thay đổi ở Tây Ban Nha", Napoleon nói với Savary khi nghe tin, "song ta tin rằng ta thấy mọi việc đang đi theo một lộ trình khác với điều ta trông đợi". Nhìn thấy một cơ hội để mở rộng ảnh hưởng của mình, Napoleon đã từ chối công nhận Ferdinand là vua, nói rằng Charles từng là một đồng minh trung thành của ông.

Vì tuyệt vọng, muốn có thức ăn và nước uống sau 30 tiếng lẩn trốn, nên Godoy tìm cách nộp mình cho nhà chức trách, nhưng đám đông đã tóm lấy ông ta, làm ông ta gần như bị mù một bên mắt và bị

thương vào hông, song dẫu sao ông ta còn bị bắt khi vẫn sống. Bộ trưởng Tài chính của ông ta thì bị sát hại tại Madrid, nhà cửa của gia đình và bạn bè ông này thì bị đám đông cướp phá trước khi chuyển sang các cửa hàng bán rượu vang. Vào lúc đó, Napoleon đang được công chúng Tây Ban Nha và báo chí Anh nhìn nhận là người chủ mưu cuộc bạo động, dù không phải thế. Tuy vậy, ông sẽ cố gắng khai thác cơ hội mà điều này tạo ra bằng cách khiến cho các phe phái chống lại nhau. Tây Ban Nha quá quan trọng về mặt chiến lược và kinh tế nên không thể cho phép nằm lại trong tay Ferdinand, người mà Napoleon nghi ngờ chỉ là con tốt trong tay các quý tộc phản kháng và các phần tử thuộc Giáo hội (điều này ông đúng) và đang có liên minh bí mật với người Anh (điều này thì ông sai vào thời điểm ấy).

Napoleon khó có thể chấp nhận để một tình trạng hỗn loạn xảy ra tại biên giới phía nam của mình, đặc biệt khi quốc gia này cho tới lúc đó vẫn luôn đều đặn cung cấp cho ông 5 triệu franc mỗi tháng, và ngay cả sau trận Trafalgar vẫn sở hữu một lực lượng hải quân lớn mà ông sẽ cần đến nếu có lúc nào đó muốn làm sống lại giấc mơ tấn công Anh của mình. Quyền lực vốn không thích có khoảng trống, và nhà Bourbon – vốn đã cai trị Tây Ban Nha mới chỉ từ năm 1700, khi được louis XIV dựng lên – quả thực đã tạo ra điều đó. Như đảo chính ngày 18 tháng Sương mù đã cho thấy, Napoleon hoàn toàn sẵn sàng và có khả năng thực hiện một cuộc đảo chính nếu ông cho rằng nó có lợi.

Giờ đây, sau Tilsit, Đại quân không có nhiệm vụ nào trên lục địa ngoài việc đồn trú và vài hoạt động tiễu trừ du kích ở Calabria. "[Ta] đã không tấn công Tây Ban Nha nhằm đưa một người trong gia đình [mình] lên ngôi báu", Napoleon sau này tuyên bố vào năm 1814, "mà để cách mạng hóa nó; để biến đất nước này thành một vương quốc của luật pháp, để xóa bỏ Tòa án Dị giáo, các quyền phong kiến, và những đặc quyền bất thường của một số tầng lớp". Ông hy vọng là công thức hiện đại hóa, thứ đã có vẻ được thực hiện rất tốt tại Italy, Bỉ,

Hà Lan, và những phần thuộc miền Tây Liên bang sông Rhine, có thể cũng sẽ khiến người Tây Ban Nha chấp nhận sự cai trị của ông. Tất nhiên trong tất cả chuyện này cũng có không ít lý giải duy lý khi sự đã rồi, song ông đã chân thành kỳ vọng các cải cách của mình được chào đón với một số tầng lớp tại Tây Ban Nha, và ở một mức độ nhất định đúng là như vậy. Phủ nhận việc mình thèm muốn sự giàu có từ thuộc địa Mỹ Latin rộng lớn của Tây Ban Nha, ông nói rằng tất cả những gì mình cần là 60 triệu franc mỗi năm để Pháp hóa Tây Ban Nha. Tuy nhiên, bất chấp khát vọng này, đây sẽ là một cuộc chiến tranh để thiết lập triều đại, không giống bất cứ cuộc chiến nào trước đó của ông, và theo nghĩa đó nó đại diện cho một sự đoạn tuyệt với những cuộc Chiến tranh Cách mạng trong quá khứ.

Ngày 21 tháng Ba, Charles IV rút lại tuyên bố thoái vị với lý do hoàn toàn hợp lý là tuyên bố đó đã được đưa ra dưới sự cưỡng ép. Hai ngày sau, Murat chiếm Madrid với 50.000 quân thuộc các quân đoàn của Moncey và Dupont. Lúc đầu mọi thứ có vẻ yên bình, thậm chí cả sau khi Ferdinand đã tới Madrid trong cảnh chào đón nồng nhiệt vào hôm sau. Ferdinand có cảm giác rằng Napoleon chỉ muốn loại bỏ Godoy khỏi quyền lực, và ngày 10 tháng Tư ông rời Madrid để tới một cuộc hội kiến với Napoleon gần biên giới Tây Ban Nha ở Bayonne, nơi cha mẹ ông cũng đang tới nhưng không đi cùng nhau. Trên đường ông tới Bayonne, những người dân thường Tây Ban Nha đã cởi áo khoác của họ ra và đặt dưới bánh xe ngựa của ông để "ghi lại dấu ấn của một chuyến đi đem đến khoảnh khắc hạnh phúc nhất đời họ", họ phỏng đoán – cũng như chính Ferdinand – rằng Napoleon sẽ thừa nhận ông ta là vị vua hợp pháp của Tây Ban Nha.

• • •

Napoleon tới Bayonne ngày 15 tháng Tư năm 1808, và ở tại lâu đài Marracq gần đó, ông sẽ lưu lại đó hơn ba tháng với một đơn vị Cận vệ Đế chế đóng trại ngoài bãi cỏ. Trên chiến trường, ông luôn tìm cách

giành lợi thế trước đối thủ bằng cách tấn công vào điểm bản lề nơi lực lượng địch yếu nhất: giờ đây ông sắp sửa làm điều tương tự trong cuộc đàm phán với nhà Bourbon. Sự căm ghét mà Charles và María Luisa dành cho Ferdinand con trai họ và của Ferdinand dành cho họ còn lớn hơn bất cứ cảm xúc nào mà ai trong số họ cũng cảm thấy về ông. Ông rất sẵn sàng can dự vào nỗi phiền muộn riêng tư của gia đình cực kỳ bất ổn này, và vì ông có 50.000 quân đóng tại Madrid nên không bên nào có thể trị vì nếu không có sự ủng hộ của ông. Điều này cho phép ông thực hiện một ý tưởng thực sự đáng chú ý.

Theo điều khoản của một loạt các thỏa thuận tại Bayonne, Ferdinand sẽ nhường vương miện Tây Ban Nha lại cho Charles IV cha mình, với điều kiện Charles sau đó sẽ ngay lập tức nhường ngôi cho Napoleon, rồi ông sau đó sẽ lại nhường ngôi cho chính Joseph anh trai mình. Trong khi đó, Godoy được Murat đưa ra khỏi Tây Ban Nha trước sự hân hoan của María Luisa vì giờ đây có thể ở bên ông ta, và có vẻ như thêm một quốc gia nữa lại rơi vào vạt áo nhà Bonaparte. "Trừ phi ta nhầm lẫn", Napoleon viết cho Talleyrand ngày 25 tháng Tư, "vở bi kịch này đang ở hồi năm; đoạn kết sẽ sớm diễn ra."

Ông đã lầm: hồi hai chỉ mới sắp sửa bắt đầu. Ngày 2 tháng Năm, với các tin đồn rò rỉ từ Bayonne và điều xấu nhất ở thời điểm này đang được chờ đợi, người dân Madrid nổi dậy chống lại sự chiếm đóng của Murat, giết chết khoảng 150 binh lính của ông ta trong cuộc bạo động El Dos de Mayo.(*) Như ở Pavia, Cairo và Calabria, người Pháp đàn áp tàn nhẫn cuộc nổi dậy. Tuy nhiên, họ đã không phải đối mặt với một cuộc nổi dậy thống nhất dân tộc ở Tây Ban Nha. Tại một số vùng như Aragon có rất ít sự chống đối lại sự cai quản của người Pháp, nhưng ở những vùng khác như Navarre thì hoạt động chống đối diễn ra rất nhiều. Cortes(*) ở Cadiz nhận thấy việc đánh thuế hay gọi quân dịch cũng khó khăn như Joseph sẽ nhận ra. Tây Ban Nha rộng lớn tới mức tại những tỉnh nổi dậy, các chính quyền khởi nghĩa

địa phương (các *junta*) có thể được thành lập khắp đất nước, và Pháp phải chiến đấu trong một cuộc chiến với cả quân đội chính quy Tây Ban Nha lẫn các toán du kích địa phương.

Quân Pháp bắt đầu bằng việc vây hãm Girona, Valencia, Saragossa, và các thành phố có tầm quan trọng chiến lược khác – trên thực tế đã có nhiều cuộc hãm thành diễn ra trong Chiến tranh Bán đảo hơn tất cả các chiến trường khác trong các cuộc Chiến của Napoleon cộng lại. Như vậy, ngay trong khi Calabria vẫn còn chưa được bình định, Napoleon đã thực hiện việc chiếm đóng một vùng lãnh thổ khác rộng lớn hơn rất nhiều, ở đó cũng có rất nhiều yếu tố tương đồng: giao thông liên lạc khó khăn, các tu sĩ Thiên Chúa giáo cuồng tín, một tầng lớp nông dân bán khai, bướng bỉnh, một vị quân chủ nhà Bourbon chính thống nhận được sự trung thành từ dân chúng hơn nhiều so với ứng viên Bonaparte, và mọi triển vọng được tái tiếp tế dễ dàng nhờ Hải quân Hoàng gia Anh. Tây Ban Nha đã bị Pháp đánh bại dễ dàng vào thời kỳ 1794-1795, và Napoleon dự đoán rằng với việc không có bất cứ tướng lĩnh hay đạo quân Tây Ban Nha xuất sắc nào, chuyện này sẽ lại xảy ra. Bất chấp trải nghiệm ở Calabria, ông đã không nhận ra rằng đôi khi một cuộc nổi dậy du kích có thể hiệu quả đến thế nào nhằm chống lại kể cả đội quân hùng mạnh và có kỷ luật nhất. Tình hình càng tồi tệ hơn với việc Napoleon can thiệp vào việc chiến đấu trong cuộc chiến tại Tây Ban Nha của các tướng lĩnh sau khi ông rời đi, điều động các đơn vị từ nơi họ đã quen thuộc với địa hình, và gửi cho các sĩ quan những mệnh lệnh chỉ tới nơi sau khi chúng đã trở nên vô nghĩa trước tình hình thực tế.

• • •

"Đạn chùm và lưỡi lê đã dọn quang các đường phố", Murat báo cáo với Napoleon từ Madrid. Sau khi cuộc nổi dậy kết thúc, Murat đã xử bắn những nhóm nông dân nổi dậy bằng các đội xạ thủ, những cảnh mà sau này được Francisco Goya biến thành bất tử trong tranh

của mình và ngày nay có thể xem tại Prado. Những năm sau, thư ký của Napoleon đã thêm vào hồi ký của ông một lá thư hoàn toàn ngụy tạo của Napoleon gửi Murat từ Bayonne ngày 29 tháng Ba năm 1808, hối thúc phải thận trọng và kiềm chế. Nhiều thế hệ sử gia đã mắc lừa lá thư giả mạo Bonaparte này trước khi sự thật được phát giác, bất chấp thực tế là Napoleon mãi tới ngày 15 tháng Tư mới tới Bayonne. Tuy nhiên, Napoleon quả thực đã gửi Murat một lá thư vào ngày Dos de Mayo, viết: "Ta sẽ cho ông vương quốc Naples hoặc Bồ Đào Nha. Hãy trả lời ta ngay lập tức vì chuyện này cần diễn ra trong một ngày". (May cho ông là Murat đã chọn Naples, vì trong vòng ba tháng sau đó một đạo quân Anh đã tới Bồ Đào Nha.)

Cho dù cuộc nổi dậy Dos de Mayo hiển nhiên có những khía cạnh ái quốc, chống Pháp, chống vô thần, và ủng hộ Ferdinand, nhưng cũng có cả những vấn đề giai cấp, sở hữu đất đai, đào ngũ, buôn lậu, chủ nghĩa vùng miền, những kẻ bất tuân pháp luật chống quân dịch, phong trào bài tăng lữ, sự thiếu thốn lương thực, và sự suy sụp về thương mại, đã khiến cuộc chiến sắp xảy ra phức tạp hơn nhiều so với bản tường thuật đơn thuần về cuộc đấu tranh giữa những kẻ xâm lược Pháp tham tàn và những người kháng chiến Tây Ban Nha anh dũng, cho dù chắc chắn là có những yếu tố này. Một số toán vũ trang đánh lại người Pháp được tổ chức tốt – như lực lượng của Juan Martín Díez ở Guadalajara và Francisco Espoz y Mina tại Navarre, nhưng nhiều nhóm khác không hơn là mấy so với các băng cướp như Napoleon đã trấn áp tại Pháp khi còn là Tổng tài Thứ nhất, và bất cứ chính quyền nào cũng sẽ trấn áp. Như trong bất cứ cuộc nổi dậy du kích nào, động cơ của một số du kích là chủ nghĩa ái quốc, số khác là báo thù cho những hành vi tàn khốc không thể chối cãi, số khác là chủ nghĩa cơ hội, và số còn lại là những băng cướp tấn công chính đồng bào Tây Ban Nha của mình. Đại úy Blaze thuộc Cận vệ Đế chế đã gặp nhiều ngôi làng mà cư dân địa phương ở đây đơn giản không phân

biệt giữa quân đội Pháp với các băng cướp Tây Ban Nha.

Khi tin về Dos de Mayo được đưa tới từ Madrid, Napoleon quyết định thực hiện cái kết cục mà những người nổi dậy đã hy vọng tránh được nhất. Ngày 6 tháng Năm, sau buổi lễ kéo dài một tiếng, trong đó tất cả mọi người – kể cả Charles IV ông vua già khốn khổ bị thống phong và thấp khớp – đều phải đứng, Ferdinand VII ký Hiệp ước Bayonne, thoái vị nhường ngôi lại cho cha mình.(*) Rất muốn đứa con trai đáng ghét không thể kế vị mình, hai ngày sau Charles đã trao lại tất cả quyền lực của mình cho Napoleon và đề nghị được cư trú tại Pháp. Viết thư thuyết phục Joseph chấp nhận ngôi vua, Napoleon nói: "Tây Ban Nha không phải là Naples; nó có 11 triệu dân, thu nhập hơn 150 triệu franc, chưa kể tới nguồn thu nhập lớn từ thuộc địa và quyền sở hữu 'toàn bộ châu Mỹ.' Đó là vương miện đưa anh vào Madrid cách Pháp ba ngày đường, nơi che chắn cho một trong các đường biên giới của Pháp. Naples ở tận cùng thế giới". Sau này, ông sẽ ân hận vào lúc thư nhàn, nói rằng "Tôi đã phạm sai lầm lớn khi đưa gã ngốc Joseph đó lên ngai vàng Tây Ban Nha". Khi Joseph đăng quang tại Madrid vào tháng Bảy, Murat đã nhận lãnh vương miện Naples của ông ta, và đứa con trai lớn nhất còn sống của Louis và Hortense, Vương hầu Napoleon-Louis 3 tuổi, thế chỗ Murat làm Đại Công tước xứ Berg.

Để giữ ông ta nằm dưới sự kiểm soát của Napoleon nếu người dân Tây Ban Nha bác bỏ những dàn xếp tại Bayonne, Ferdinand ở lại dinh thự đồng quê của Talleyrand tại Valençay, ông ta để cho những người ủng hộ mình coi đấy như một sự bắt cóc và giam cầm.(*) Khi viên đại tá 28 tuổi bảnh bao Don José de Palafox thuộc đội cận vệ của Ferdinand đề nghị ông ta nên tìm cách đào thoát, Ferdinand nói ông ta thích ở lại đó để thêu thùa và cắt giấy nghệ thuật. (Khi ông ta trở lại Tây Ban Nha vào mùa xuân năm 1814, ông ta đã bãi bỏ mọi cải cách tự do của Napoleon, thậm chí thiết lập lại Tòa án Dị giáo.) "Vua Phổ

là một người anh hùng nếu so sánh với Hoàng tử xứ Asturias", Napoleon nói với Talleyrand; "ông ta dửng dưng với mọi thứ; rất thiên về vật chất, ăn bốn lần một ngày và chẳng có một ý tưởng nào trong đầu". Napoleon yêu cầu Talleyrand làm sao để Ferdinand ưa thích Valençay. "Nếu Hoàng tử xứ Asturias trở nên gắn bó với một phụ nữ xinh đẹp, sẽ chẳng có hại gì cả", ông viết, "nhất là nếu chi phối được cô". Ferdinand bị ảnh hưởng bởi thứ mà ngày nay được gọi là Hội chứng Stockholm, nên ông ta đã viết thư cho Napoleon vào tháng Mười một năm 1808 để chúc mừng ông nhân một chiến thắng của Pháp trước quân đội Tây Ban Nha trong trận Tudela, và thêm lần nữa cố đề nghị kết hôn với nhà Bonaparte. Charles IV cha ông ta thoạt đầu tới Marseilles, rồi sau đó tới sống lặng lẽ tại Rome trong phần đời còn lại. Cho dù Napoleon đồng ý trả cho nhà Bourbon khoản trợ cấp 10 triệu franc hằng năm, nhưng ông cũng đảm bảo rằng tất cả sẽ được Tây Ban Nha hoàn lại, và ngay từ tháng Bảy năm 1808 đã viết cho Mollien: "Không phải vội trong việc trả trợ cấp cho Vua Tây Ban Nha – ông ta không thiếu tiền."

Với mọi lời chỉ trích sẽ trút xuống Napoleon về cuộc cướp bóc Tây Ban Nha của ông, người ta hay quên rằng trong cùng năm đó Sa hoàng Alexander đã chiếm Phần Lan từ tay Thụy Điển trong một cuộc chiến ngắn song cũng bất chính không kém. "Ta bán Phần Lan lấy Tây Ban Nha", như Napoleon nói, song ông đã nhận được phần tệ nhất trong cuộc trao đổi. Ông đã không cần đưa ra những lời đe dọa thẳng thừng với bất cứ ai, hay thậm chí còn chẳng phải thực sự chiến đấu để ngai vàng Tây Ban Nha rơi vào tay mình, song sai lầm của ông là đã tin rằng, như ông nói với Talleyrand hồi tháng Năm, "Người Tây Ban Nha cũng giống các dân tộc khác và không phải là một giống nòi riêng; họ sẽ vui mừng chấp nhận các thiết chế của đế chế". Thay vì vậy, họ gọi Joseph là "El Rey Intruso" (vị vua không mời mà tới), và thậm chí trước khi ông ta tới Madrid ở đây đã nổ ra những cuộc nổi

dậy quy mô lớn tại Biscay, Catalonia, Navarre, Valencia, Andalusia, Estremadura, Galicia, León, Asturias, và một phần của cả hai xứ Castile, đồng thời nhiều cảng trên bán đảo Iberia được bàn giao cho Hải quân Hoàng gia Anh. Sự nóng vội đã thắng thế trong Napoleon. Như Savary sau này thừa nhận: "Chúng ta đã vội vã đẩy câu chuyện đến hồi kết, và chúng ta đã không thể hiện đủ sự quan tâm tới lòng tự tôn dân tộc."

Ngày 2 tháng Sáu, Napoleon tập hợp ở Bayonne tất cả các quý tộc cao cấp Tây Ban Nha mà ông có thể, để thông qua bản hiến pháp thành văn đầu tiên của thế giới nói tiếng Tây Ban Nha. Hiến pháp này bãi bỏ các đặc quyền và Tòa án Dị giáo, giữ lại Nghị viện quốc gia (Cortes) với ba cấp, và thiết lập Thiên Chúa giáo là tôn giáo duy nhất của đất nước. Nó chắc chắn thu hút những người cộng tác thân Pháp, phần lớn thuộc tầng lớp trung lưu ở các ngành nghề chuyên môn, được khai sáng và theo khuynh hướng tự do, được gọi là các *josefino* hay *afrancesado* (thân Pháp), song họ chỉ là thiểu số rất nhỏ trong dân cư của một quốc gia mà vào thời điểm đó đa số vẫn sống ở nông thôn, mù chữ, lạc hậu về kinh tế, nhiệt thành Thiên Chúa giáo, và phản động. (Các ghế tại hội đồng thành phố ở Tây Ban Nha vẫn là thế tập tới tận năm 1804 và Tòa án Dị giáo vẫn hoạt động.)

"Ta đã túm sát sạt cơ hội Định mệnh ban cho ta để phục hưng Tây Ban Nha", Napoleon sau này nói với một trong các thư ký của ông. Có lẽ một trong những lý do khiến ông trông đợi người Tây Ban Nha sẽ cộng tác với chế độ của mình là chính bố ông cũng từng là một người cộng tác thân Pháp; nếu thế ông hẳn đã phải nhớ lại lòng căm thù thời trẻ của mình với việc Pháp chiếm đóng Corse, và hẳn đã nhìn nhận Tây Ban Nha như một đảo Corse được phóng đại. Thậm chí cả thị thần của Napoleon và là một người ngưỡng mộ ông, Bausset, cũng phải thừa nhận là bản hiến pháp được đón nhận "với sự im lặng và dửng dưng hoàn toàn" tại Tây Ban Nha bị Pháp chiếm đóng và với

“sự khinh thường cay nghiệt” ở mọi nơi khác.

Ngày 25 tháng Năm, thành phố pháo đài trung cổ Saragossa, thủ phủ của Aragon, nổi dậy khởi nghĩa dưới sự chỉ huy của Đại tá Palafox, người đã trốn khỏi Pháp và ăn mặc như một nông dân. Ông ta chỉ có 220 người và số tiền Tây Ban Nha tương đương 20 bảng 6 shilling và 8 penny trong ngân khố, dẫu vậy ông ta vẫn tuyên chiến với Đế chế Pháp. Cho dù vào ngày 8 tháng Sáu tại Tudela, Tướng Charles Lefebvre-Desnouettes đã đánh tan một lực lượng do anh trai của Palafox là Hầu tước xứ Lazán chỉ huy, khi ông này tìm cách công kích Saragossa một tuần sau đó với 6.000 quân, nhưng đã bị đánh lui với 700 người thương vong; cuộc vây hãm đầu tiên thành phố 60.000 dân này bắt đầu. Khi Lefebvre-Desnouettes yêu cầu Palafox đầu hàng với hai từ “La capitulation” (Đầu hàng), Palafox đáp lại bằng ba từ: “Guerra al cuchillo” (Đánh tới lúc phải dùng dao).

• • •

Cho dù một trong những lý do chính khi xâm lược Tây Ban Nha của Napoleon là tìm cách nắm lấy hải quân Tây Ban Nha để có thể hồi sinh giấc mơ tấn công Anh, nhưng vào ngày 14 tháng Sáu người kế nhiệm Đô đốc Villeneuve là Đô đốc François de Rosily-Mesros đã buộc phải đầu hàng và giao nộp cho quân đội Tây Ban Nha một phần nhỏ của hạm đội Pháp – sáu tàu – đang thả neo tại Cadiz, không bị đánh chìm hay bắt sống ở Trafalgar.(*) Napoleon phải chịu thêm một đòn nữa vào ngày 25 tháng Sáu, khi ông hay tin Đại Công tước Charles đã ra lệnh gọi quân dịch 150.000 người tại Áo. Ông lệnh cho Champagny cảnh cáo Vienna rằng quân đội của ông vẫn còn khá mạnh với 300.000 người, nhưng nó không có tác dụng. Một tháng sau, ông nói với Jérôme: “Áo đang vũ trang; họ chối bỏ điều đó; dù họ đang vũ trang chống lại chúng ta… Nếu Áo đang vũ trang, chúng ta cũng thế… Không có bất cứ ác cảm nào giữa Áo và ta, ta không đòi hỏi gì từ họ, và lý do duy nhất ta vũ trang là vì họ đã làm vậy.”

Napoleon phỏng đoán rằng cho dù nếu Joseph không được chào đón như một vị cứu tinh-nhà cải cách ở Tây Ban Nha, ông vẫn luôn có thể đánh bại quân đội Tây Ban Nha trên chiến trường, và quả thực vào ngày 14 tháng Sáu Bessières đã đánh bại Thống tướng Don Gregorio de la Cuesta và Đạo quân Galicia của Tây Ban Nha trong trận Medina del Rioseco. Nhưng chỉ tám ngày sau một tai họa đã giáng xuống quân Pháp, khi Tướng Pierre Dupont cùng toàn bộ quân đoàn của mình gồm 18.000 quân, 36 khẩu pháo và tất cả quân kỳ đầu hàng trước Đạo quân Andalusia của Tướng Francisco Castaños sau khi bị đánh bại trong trận Bailén. Hải quân Hoàng gia Anh, bên không tham gia thỏa thuận các điều kiện đầu hàng, từ chối cho đạo quân của Dupont hồi hương về Pháp như Castaños đã hứa, và đưa họ tới đảo nhỏ Balearic thuộc Cabrera, hơn một nửa số này bị chết đói tại đó, còn Dupont và các sĩ quan cao cấp được phép hồi hương.

Tin về Bailén chấn động khắp châu Âu; đó là thất bại tồi tệ nhất trên đất liền của Pháp kể từ năm 1793. Napoleon tất nhiên là hoàn toàn tái mặt. Ông đưa Dupont ra tòa án binh, tống giam ông ta tại pháo đài Joux hai năm và tước bỏ tước hiệu quý tộc của ông ta (ông ta vốn là một bá tước của đế chế), và sau này nói, "Trong số tất cả tướng lĩnh đã phục vụ tại Tây Ban Nha, đáng lẽ chúng ta đã phải chọn ra một số và đưa lên đoạn đầu đài. Dupont đã làm chúng ta thua trận ở Bán đảo để bảo vệ thành quả cướp bóc của y". Trong khi đúng là quân đoàn của Dupont mang theo quá nhiều đồ sau khi cướp phá Córdoba, ít có viên tướng Pháp nào lại có thể thoát khỏi cái bẫy Castaños đã bày ra cho mình. Dẫu vậy, Napoleon nhất quyết yêu cầu rằng Cécile, vợ của Tướng Armand de Marescot, người đã ký thỏa thuận đầu hàng, phải bị loại khỏi đội hầu gái của Josephine, "cho dù cô có thể vô tội tới đâu đi nữa". Trong một buổi tiếp tân tại Tuileries, ông đã nắm lấy cổ tay Tướng Legendre, người cũng đã ký vào thỏa thuận đầu hàng, rồi hỏi, "Tại sao bàn tay này không bị chặt đi?"

“Có vẻ ông ta làm rất tốt mọi thứ khi chỉ huy một sư đoàn”, Napoleon viết cho Clarke về Dupont, “nhưng đã làm thật kinh khủng khi là một thủ lĩnh”. Đó là một vấn đề xuất hiện thường xuyên với các trợ thủ của Napoleon mà bản thân Napoleon đã bị trách cứ về nó, bị buộc tội là kiểm soát quá mức khiến cho sự chủ động bị bóp nghẹt. Có những lúc ông tự trách mình về thực tế là phần lớn trợ thủ của mình, kể cả các thống chế, có vẻ như chỉ thể hiện tốt nhất khi ông có mặt. Thế nhưng bên cạnh việc nhận lệnh tiến vào Andalusia, thì Dupont không hề bị tràn ngập với các mệnh lệnh. “Trong chiến tranh, nhiều người chẳng là gì, nhưng một người là tất cả”, Napoleon viết cho Joseph ngày 30 tháng Tám. Suốt một thời gian dài được hiểu như một cách diễn đạt ích kỷ về sự vô tâm với binh lính của chính mình, nhưng câu này thực ra được viết để ám chỉ tới đội quân của Dupont, trong một lá thư đầy tự vấn: “Cho tới lúc này chúng ta đã phải tìm kiếm ví dụ cho chuyện như vậy chỉ có trong lịch sử các kẻ thù của chúng ta; thật không may hôm nay chúng ta lại tìm thấy nó trong hàng ngũ của mình”. Đây không phải là lời tán tụng thiên tài của chính mình, mà thực tế là sự thừa nhận rằng một thủ lĩnh tồi có thể mang tới tai họa.

“Anh không nên nghĩ việc chinh phục một vương quốc là điều gì đó phi thường”, Napoleon đã viết cho Joseph trước khi ông biết tin về Bailén. “Philip V và Henri IV đã phải chinh phục vương quốc của họ. Hãy vui vẻ, và đừng cho phép mình bị tác động, và đừng nghi ngờ rằng mọi thứ sẽ kết thúc tốt đẹp hơn và nhanh hơn anh nghĩ”. Joseph vội vã chuồn khỏi thủ đô của mình chỉ 11 ngày sau khi tới nơi, chạy trốn 216 km lên phía bắc tới Burgos. Các cuộc vây hãm Girona và Saragossa được chấm dứt lần lượt vào ngày 14 và 16 tháng Tám; Bessières rút khỏi biên giới Bồ Đào Nha, và số lượng lớn quân bắt đầu được điều từ phần còn lại của Đế chế về Tây Ban Nha. “Quân đội được tổ chức hoàn hảo để chặn đứng những kẻ nổi loạn”, Napoleon

viết cho Joseph ngày 16 tháng Tám, "song nó cần một cái đầu". Tất nhiên cái đầu đó nên là ông, song từ tháng Sáu ông đã thu xếp gặp Sa hoàng Alexander cho một hội nghị nữa vào tháng Chín, nên ngay cả một lá thư từ Joseph đề nghị được phép thoái vị vốn đã khiến Napoleon rơi vào một cơn cuồng nộ nữa, cũng không thể thuyết phục được ông tới Tây Ban Nha. Ông sẽ không có mặt tại đó trong ba tháng nữa, trong thời gian này tình hình không ngừng xấu đi.

Trong khi Joseph tất tưởi tới Burgos, Napoleon đã rời Bayonne tối 22 tháng Bảy tới thăm Pau, Toulouse (tại đây ông tới thăm kênh đào Midi), Montauban, Bordeaux (tại đây ông nhận được tin về Bailén ngày 2 tháng Tám), Pons, Rochefort (tại đây ông tới thăm dinh tỉnh trưởng, bến cảng, kho quân khí, và bệnh viện), Niort, Fontenay (tại đây ông tới thăm thành phố mới Napoléon-Vendée mà ông đã ra lệnh xây dựng ba năm trước), Nantes (tại đây ông dự một vũ hội tại rạp xiếc Mũ Đỏ cùng Josephine, người đã tới đó gặp ông), Saumur, Tours, Saint-Cloud (tại đây ông đi săn và có một cuộc trao đổi nóng nảy kéo dài 75 phút với Vương hầu Clemens von Metternich về việc tái vũ trang của Áo), Versailles (tại đây ông xem vở ba lê *Vénus et Adonis* (Venus và Adonis), và Tuileries (tại đây ông gặp Đại sứ Ba Tư). Tại thành phố Napoleon-Vendée dự định sẽ là kiểu mẫu, ông rất tức giận trước việc các ngôi nhà chỉ được xây bằng bùn và rơm tới mức rút kiếm ra đâm vào tường ngập tới tận chuôi, trước khi sa thải nhà thầu phụ trách xây dựng. Tại Toulouse, ông yêu cầu được gặp người đã xây dựng cây cầu qua kênh đào Midi. Trong quá trình hỏi chuyện kỹ sư trưởng, người tự giới thiệu bản thân, Napoleon nhận ra dù ông ta đang hy vọng tâng công, nhưng ông ta không thể là người đã xây cầu, vì thế ông yêu cầu tỉnh trưởng là ông Trouvé đưa người xây cầu thực sự tới và nói với người này, "Ta rất vui mừng vì đã thân chinh tới đây, nếu không ta đã không thể biết ông là tác giả của một công trình đẹp đẽ đến thế, và hẳn đã khiến ông bị mất phần thưởng mà ông xứng

đáng được nhận". Với một thứ công lý đầy thi vị hiếm thấy trong lịch sử, ông đã trao cho người xây cầu công việc của kỹ sư trưởng.

Ngày 7 tháng Chín, Napoleon nhận thêm tin xấu, lần này là tin Junot đầu hàng quân Anh ở Bồ Đào Nha sau khi thua các trận Roliça và Vimeiro trước Huân tước Arthur Wellesley chỉ huy một lực lượng viễn chinh Anh nhỏ bé chỉ có 13.000 quân.(*) Theo những điều kiện rất khoan dung của Hiệp ước Cintra ký ngày 30 tháng Tám – vì nó mà Wellesley sau đó bị đưa ra tòa án binh, dù cuối cùng được tha bổng – đạo quân của Junot với toàn bộ vũ khí và thậm chí cả chiến lợi phẩm được Hải quân Hoàng gia Anh đưa về Pháp, song không gì có thể che giấu được thực tế là Pháp đã mất Bồ Đào Nha. Napoleon bị chỉ trích vì đã không nhìn nhận Wellington (khi ông ta quay lại vào tháng Tám năm 1809) nghiêm túc hơn vào thời điểm này, song nếu được nhìn nhận trong bối cảnh những cuộc viễn chinh đổ bộ thất bại trước đó của người Anh – vào Hà Lan năm 1799, Naples năm 1805, Bắc Đức năm 1805-1806, Stralsund, Alexandria và Nam Mỹ năm 1807, Thụy Điển năm 1808 – thì thái độ của ông là có thể hiểu được. Trong năm năm kế tiếp, Wellington đã giúp đỡ lực lượng chính quy cũng như du kích Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha rất nhiều để đánh bật người Pháp khỏi Iberia với cái giá phải trả chưa tới 10.000 mạng người Anh. Khi đã rõ ràng rằng Wellington quả thực nhiều khả năng là một đối thủ đáng gờm, vào tháng Tám năm 1810 Napoleon chèn thêm một đoạn vào tờ *Moniteur* mô tả ông ta như một "tướng sepoy" đơn thuần, nghĩa là một quân nhân chỉ biết chỉ huy lính Ấn Độ. Có lẽ ông không hề biết những người lính Ấn Độ chiến đấu cho người Anh trong đó có một số chiến binh rất xuất sắc.

Từ Saint-Cloud, ngày 18 tháng Chín, Napoleon ban bố một lời tuyên bố kinh điển khác, hứa hẹn hòa bình một khi "con báo" (tức Anh) bị đánh bại, chiếm đóng Gibraltar và báo thù thất bại ở Bailén. "Hỡi binh lính, ta cần các bạn", ông tuyên bố:

> Sự hiện diện gớm ghiếc của con báo làm nhơ bẩn Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha; khi các bạn tới gần hãy bắt nó chạy trốn trong kinh hoàng. Chúng ta hãy mang những con đại bàng chiến thắng tới các Cột chống trời Hercules [tức Gibraltar], nơi đó chúng ta cũng có những điều sỉ nhục cần báo thù. Hỡi binh lính, các bạn đã vượt lên trên tiếng tăm của những đạo quân hiện đại, song liệu các bạn đã sánh ngang với vinh quang thuộc về những đạo quân của La Mã, trong cùng chiến dịch họ đã ca khúc khải hoàn trên sông Rhine, sông Euphrates, ở Illyria, và trên sông Tagus? Một nền hòa bình lâu dài và thịnh vượng bền vững sẽ là phần thưởng cho nỗ lực của các bạn.

Một chiến thắng như thế chắc hẳn sẽ càng dễ dàng hơn, vì như ông nói với Joseph về các thần dân mới của ông ta, "Dân Tây Ban Nha ti tiện và hèn nhát, khiến ta nhớ tới những người Ả rập ta từng biết."

• • •

Napoleon đã sử dụng thời gian của ông tại Paris rất hiệu quả, đảm bảo rằng cơ quan lập pháp thông qua biện pháp gọi quân dịch 160.000 lính từ các đợt của năm 1806 tới 1809. Ông tới xem một bức tranh toàn cảnh vẽ bối cảnh Tilsit trên Đại lộ Capucines ngày 21, và hôm sau đi Erfurt, cách đó 640 km, quãng đường ông vượt qua trong năm ngày.

Hội nghị tại Erfurt diễn ra trong bối cảnh quan hệ Pháp-Nga đã dịu đi đáng kể. Lúc này, như ông nói với Savary, "là khoảnh khắc để đánh giá sự vững chắc của công việc ta làm tại Tilsit". Napoleon đã viết những lá thư nồng ấm cho Alexander trong suốt cả năm – "Trong vài dòng ngắn ngủi này, tôi đã bày tỏ toàn bộ tâm hồn mình với bệ hạ… thành quả của chúng ta tại Tilsit sẽ quyết định vận mệnh của thế giới" – nhưng với cuộc khủng hoảng sau thất bại ở Friedland đã lắng xuống và Phần Lan đã được thu nạp vào đế quốc của ông ta, thì Alexander đang trở nên lãnh đạm trước một mối liên minh đã khiến ông ta phải trả giá không ít trong nước vì Hệ thống Lục địa bị phản đối gay gắt. Trước đó trong tháng, ông ta đã viết thư cho mẹ là Thái hậu Maria Feodorovna, nói "Lợi ích của chúng ta buộc con" phải thiết lập một liên minh với Napoleon, nhưng "Chúng ta sẽ chứng kiến sự

sụp đổ của ông ta một cách thản nhiên, nếu đó là ý nguyện của Chúa… chính sách khôn ngoan nhất là chờ đợi thời điểm thích hợp để hành động". Ông ta nói với mẹ, rằng tới Erfurt là cần thiết, vì "điều đó sẽ cứu Áo và duy trì sức mạnh của họ cho khoảnh khắc quyết định khi họ có thể được sử dụng cho lợi ích chung. Khoảnh khắc này có thể đã cận kề, nhưng họ vẫn chưa lên tiếng; thúc đẩy họ sẽ làm hỏng mọi thứ, đánh mất mọi thứ". Trong khi đó, Nga "phải được hít thở tự do trong một thời gian, và trong quãng thời gian quý báu này, tăng cường các phương tiện và lực lượng của mình… Chúng ta phải hành động thế nào cho tuyệt đối kín đáo nhất chứ không phải là để lộ quá trình vũ trang hay chuẩn bị của chúng ta, hay lớn tiếng tuyên bố chống lại người mà chúng ta đang thách thức". Trong những lá thư riêng này Alexander vẫn gọi ông là "Bonaparte" và đôi khi là "gã người Corse". Trong khi ra lệnh cho Bá tước Nikolai Rumiantsev Bộ trưởng Ngoại giao của mình tỏ ra gần gũi với Pháp, thì Alexander đang chuẩn bị cả về ngoại giao lẫn quân sự cho "thời điểm thích hợp để hành động."

Thành phố Erfurt nằm ở vùng Thuringia xinh đẹp được chọn cho hội nghị, vì đó là một vùng đất thuộc Pháp nằm lọt giữa Liên bang sông Rhine, một lãnh địa đã thuộc về cá nhân Napoleon kể từ thỏa thuận Tilsit. Napoleon gặp Alexander trên con đường cách thành phố 8 km vào Thứ tư 28 tháng Chín; họ xuống xe ngựa và "ôm hôn nhau thân mật". Alexander đeo chiếc thập tự lớn của Binh đoàn Danh dự, còn Napoleon đeo huân chương St Andrew của Nga. Tại Tilsit, Alexander đã tặng Napoleon một món đồ bằng đá khổng tước hiện nay được bày trong Phòng khách Hoàng đế ở Trianon Lớn tại Versailles, vì thế tại Erfurt Napoleon tặng Alexander một trong hai bộ đồ sứ Sèvre duy nhất về chủ đề Ai Cập có các cảnh từ cuốn *Voyage dans la Basse et la Haute Égypte* (Du hành ở Hạ và Thượng Ai Cập) của Denon. Bộ đồ này đã được mô tả chính xác như một trong những món

quà sang trọng nhất từng được một nguyên thủ tặng cho một nguyên thủ khác.(*) Napoleon thu xếp để Alexander ngồi bên phải ông tại các bữa ăn, họ tới thăm chỗ ở của nhau, xuống tận tiền sảnh đón và tạm biệt nhau mỗi lần gặp gỡ, và ăn tối với nhau gần như mỗi ngày. Thậm chí họ còn luân phiên cung cấp mật khẩu ban đêm cho người phụ trách gác đêm mỗi tối.

Người ta vẫn có thể thấy nơi Sa hoàng ở lại tại Angerplatz, và nơi Napoleon ở lại tại nơi hiện nay là dinh thủ hiến, cũng như tòa dinh thự theo phong cách baroque cổ điển 1715 Kaisersaal nơi họ gặp nhau. Napoleon mang theo một đoàn tùy tùng đông đảo, bao gồm Berthier, Duroc, Maret, Champagny (Bộ trưởng Ngoại giao), Rémusat, Savary, Caulaincourt, Daru, Lauriston, Méneval, Fain, bác sĩ Yvan của ông, bốn giám mã và tám hầu phòng. Ông đã bãi chức Bộ trưởng Ngoại giao của Talleyrand vào tháng Tám năm 1807 vì các vua của Bavaria và Württemberg đã phàn nàn về số tiền ông ta đòi hối lộ. Dẫu vậy, ông vẫn giữ ông ta lại với chức Phó Đại tuyển hầu, có quyền tiếp cận các cung điện và cá nhân ông. Napoleon thích trò chuyện với Talleyrand – "Ông biết rõ sự trân trọng và gắn bó của ta với ông bộ trưởng đó", ông nói với Rapp – vì thế ông đã sẵn sàng bỏ qua, và có lẽ là hoàn toàn không nhận ra, rằng việc tiếp cận được ông đã cho phép Talleyrand bán các bí mật bất cứ khi nào ông ta muốn. Napoleon đưa ông ta tới Erfurt vì kinh nghiệm và những lời khuyên của ông ta. Vì Talleyrand đã cổ vũ Napoleon hành quyết Công tước d'Enghien, ban hành các Sắc lệnh Berlin thiết lập Hệ thống Lục địa và ủng hộ việc xâm lược Tây Ban Nha, nên sẽ là đáng kinh ngạc nếu Napoleon tiếp tục tìm kiếm lời khuyên từ ông ta, nhưng ông đã làm thế. Vào lúc này mang ông ta theo là một sai lầm nghiêm trọng, vì Talleyrand không tha thứ cho Napoleon bởi đã bãi chức mình, nên (để đổi lấy tiền mặt) ông ta đã ngầm tiết lộ các kế hoạch của Pháp cho cả người Nga lẫn người Áo, trong khi khuyên Napoleon rút khỏi Đức. "Hoàng

thượng", Talleyrand nói với Alexander tại một trong vài cuộc gặp bí mật ở Erfurt, "ngài đến đây để làm gì? Ngài phải là người cứu châu Âu, và cách duy nhất để làm thế là ngài sẽ phải chống lại Napoleon. Người Pháp là một dân tộc văn minh; quân chủ của họ thì không."

Alexander mang theo 26 quan chức cao cấp trong đoàn tùy tùng của mình. Ngoài ra cũng có bốn vị vua hiện diện – của Bavaria, Saxony, Westphalia, và Württemberg – cũng như Vương hầu-Tổng Giám mục của Liên bang, Karl Dalberg, hai Đại Công tước và 20 ông hoàng khác, với thứ bậc địa vị được thiết lập theo thời điểm họ gia nhập Liên bang sông Rhine. (Bausset nhận định đúng đắn rằng đây là một động thái thông minh của Napoleon nhằm đem đến cho Liên bang nhiều vị thế hơn.) Vẻ thân mật công khai – và các vũ hội, hòa nhạc, duyệt binh, tiếp tân, dạ tiệc, kịch, những chuyến đi săn, và pháo hoa – không có nghĩa là các cuộc đàm phán dễ dàng. Phần lớn những cuộc thảo luận quan trọng diễn ra trực tiếp giữa hai Hoàng đế. "Hoàng đế Alexander của ông cứng đầu như một con la", Napoleon nói với Caulaincourt. "Ông ta vờ điếc khi những điều ông ta phải nghe một cách miễn cưỡng được nói ra". Napoleon trêu đùa Caulaincourt vì thân Nga (vì thế mới có bốn chữ từ "hoàng đế của ông") nhưng đúng là Sa hoàng không muốn lắng nghe những bằng chứng của Napoleon về việc các thanh tra hải quan của Nga lén lút cho phép hàng hóa Anh vào St Petersburg và những nơi khác. Vào một thời điểm trong cuộc đàm phán, Napoleon ném mũ của mình xuống đất và bắt đầu đá vào nó. "Ngài nóng nảy trong khi tôi bướng bỉnh", một Alexander không chút bối rối nói. "Nhưng bằng cách tức giận thì không ai đi đến đâu được với tôi. Hãy nói chuyện, thảo luận các vấn đề, nếu không tôi sẽ rời khỏi đây."

Việc Nga gia nhập Hệ thống Lục địa đã gây tổn hại cho nền kinh tế của mình, ngăn cản nước này bán lúa mì, gỗ, mỡ làm xà phòng và sợi gai cho Anh. Bản thân sự tồn tại của Đại Công quốc Warsaw khiến

Nga quan ngại về sự tái lập của một vương quốc Ba Lan. Về phần mình, Napoleon nhìn nhận không thiện cảm về những dự định của Nga chống lại Thổ Nhĩ Kỳ, ông không muốn một hạm đội hoạt động ở vùng biển không bị đóng băng vào mùa đông của Nga hiện diện ở Địa Trung Hải. Phần lớn hội đàm tại Erfurt chỉ mang tính tự biện. Napoleon tán thành trên lý thuyết mong ước của Alexander muốn giành thêm lãnh thổ từ tay Thổ Nhĩ Kỳ ở Moldovia và Wallachia – Pháp sẽ được đền đáp về điều này – trong khi trên lý thuyết Alexander hứa sẽ "hợp lực" với Napoleon trong trường hợp một cuộc chiến tranh của Pháp chống lại Áo nổ ra, cho dù thêm một thất bại nữa của Áo sẽ càng làm cán cân quyền lực ở châu Âu nghiêng hơn về phía Pháp.

Dường như một chủ đề mà Napoleon có thể đã thảo luận là khả năng ly dị Josephine, vì chỉ tám ngày sau khi Alexander trở về St Petersburg, Thái hậu Nga thông báo về hôn lễ giữa con gái bà, cũng là em gái Alexander, nữ Đại Công tước Catherine Pavlovna, với Hoàng thân George xứ Holstein-Oldenburg, em trai của người thừa kế Công quốc Oldenburg, một công quốc nằm ở bờ biển Baltic không thuộc về Liên bang sông Rhine. Theo một sắc lệnh đặc biệt từ thời Sa hoàng Paul I, các em gái của Alexander chỉ có thể kết hôn khi được mẹ họ cho phép, vì thế Alexander có thể chân thành tuyên bố là ông ta không đưa ra quyết định, bất chấp việc ông ta là "Kẻ chuyên chế của Tất cả người Nga". Với Anna, người em gái còn lại mới 13 tuổi chưa kết hôn của Alexander, thì cả hai công chúa nhà Romanov dường như đã được an toàn tránh khỏi điều mà Maria Feodorovna có thể đã nhìn nhận như sự tàn phá đầy đe dọa của con quái vật đảo Corse.

• • •

Napoleon tận dụng cơ hội có mặt tại Erfurt để gặp gỡ người hùng văn chương vĩ đại nhất của ông đang còn sống, người sống ở Weimar chỉ cách đó 24 km. Ngày 2 tháng Mười năm 1808, Goethe ăn trưa cùng

Napoleon tại Erfurt, với Talleyrand, Daru, Savary, và Berthier cùng dự. Khi Goethe bước vào phòng, Hoàng đế thốt lên, "Voilà un homme!" ("Đúng là một người xuất chúng!") hay cũng có thể là "Vous êtes un homme!" ("Ngài là một người xuất chúng!"). Hai người trò chuyện về *Werther*, về vở kịch *Mahomet* của Voltaire mà Goethe đã dịch, và về kịch nói chung.(*) Napoleon phàn nàn rằng Voltaire đáng ra không nên "tạo ra một bức chân dung thiếu thiện cảm đến thế về con người chinh phục thế giới" Julius Caesar trong vở kịch *La Mort de César* (Cái chết của César) của mình. Goethe sau này thuật lại rằng Napoleon "đưa ra các nhận xét với một trình độ trí tuệ cao, như một người nghiên cứu những cảnh bi kịch với sự chăm chú của một thẩm phán hình sự". Napoleon nói với ông ta rằng ông cảm thấy sân khấu Pháp đã chệch quá xa khỏi tự nhiên và sự thật. "Chúng ta giờ đây biết làm gì với Định mệnh chứ?" ông hỏi, ám chỉ tới những vở kịch trong đó định mệnh được ấn định trước là yếu tố quyết định. "Chính trị là định mệnh". Khi Soult tới, Napoleon dành ra chút thời gian bàn bạc về các công việc liên quan tới Ba Lan, cho phép Goethe chiêm ngưỡng các bức thảm và chân dung, trước khi quay lại trò chuyện về đời sống cá nhân và gia đình của Goethe – *"Gleich gegen Gleich"* (một cách bình đẳng), như Goethe sau này kể lại.

Họ gặp lại nhau tại một vũ hội ở Weimar bốn ngày sau, tại đây Hoàng đế nói với thi sĩ rằng bi kịch "nên là nơi đào luyện cho các vị vua và các dân tộc, và là thành quả lớn nhất của thi sĩ". (Ông viết cho Josephine rằng Alexander "nhảy rất nhiều, nhưng anh thì không: 40 năm dẫu sao cũng là 40 năm".) Napoleon gợi ý Goethe viết một vở kịch nữa về vụ ám sát Caesar, thể hiện nó như một sai lầm ngớ ngẩn. Tiếp theo, ông chỉ trích những định kiến, quan điểm ngu dân và "phong cách đáng ghét" của Tactitus, cũng như cách Shakespeare trộn lẫn hài kịch với bi kịch, "điều khủng khiếp với điều khôi hài", và bày tỏ sự ngạc nhiên rằng một "trí tuệ vĩ đại" như Goethe lại có thể

ngưỡng mộ những thể loại không rõ ràng như thế. Napoleon không đưa ra các quan điểm của mình theo kiểu dạy đời, mà thường xuyên kết thúc bằng cách hỏi lại, "Ông nghĩ sao, Herr(*) Goethe?" Ông đã thúc giục Goethe chuyển tới Paris sống nhưng không thành công, ông nói rằng tại đó ông ta có thể tìm thấy một tầm nhìn rộng hơn về thế giới cũng như sự đầy ắp tư liệu cho sáng tác thơ ca, và ông trao cho ông ta huân chương Binh đoàn Danh dự trước khi họ chia tay. Goethe sau này mô tả quãng thời gian trò chuyện về văn học và thơ với Napoleon như một trong những trải nghiệm đáng hài lòng nhất trong đời mình.

• • •

Hoàng đế Pháp và Sa hoàng trải qua 18 ngày bên nhau ở Erfurt. Gần như hằng đêm họ đều đi xem kịch, ngồi cạnh nhau trên những chiếc ngai được bố trí riêng khỏi các khán giả còn lại; duyệt các trung đoàn của nhau (Napoleon rất muốn để Alexander tận mắt thấy càng nhiều càng tốt Đại quân khi đang huấn luyện); nói chuyện lâu tới tận đêm khuya; đi chung xe ngựa trong các cuộc viếng thăm; cùng nhau đi săn hươu và hoẵng (giết chết 57 con) và đi vòng quanh bãi chiến trường Jena, ăn trưa ở nơi Napoleon đã cắm trại vào đêm trước ngày diễn ra trận đánh. Khi Alexander nhận ra ông ta đã để thanh kiếm của mình lại cung điện, Napoleon liền cởi thanh kiếm của mình ra và tặng nó cho ông ta với "tất cả sự lịch thiệp có thể", và Sa hoàng nói, "Tôi nhận nó như một biểu hiện của tình bằng hữu từ bệ hạ: bệ hạ có thể tin chắc là tôi sẽ không bao giờ rút nó ra chống lại ngài". Trong lúc đang xem cảnh đầu của vở *Oedipus* vào ngày 3 tháng Mười, khi diễn viên đóng vai Philoctetes nói với Dimas, người bạn và người tin cẩn của người anh hùng, "Tình bạn của một con người vĩ đại là một món quà của các vị thần!" Alexander liền quay sang Napoleon "và chìa tay ra cho ông, với tất cả sự lịch thiệp có thể". Đám đông hoan hô cuồng nhiệt và thấy Napoleon cúi xuống đáp lại, "với thái độ từ chối nhận

về mình một lời tán dương dễ gây lúng túng như vậy". Sau đó vài tối, họ nói chuyện riêng với nhau trong ba tiếng liền sau bữa tối. "Anh rất vui vẻ với Alexander; anh nghĩ ông ấy cũng cảm thấy vậy với anh", Napoleon viết cho Josephine ngày 11 tháng Mười. "Nếu ông ấy là một phụ nữ, anh nghĩ mình sẽ chọn ông ấy là người tình. Anh sẽ sớm ở bên em; hãy mạnh khỏe, và mong sao anh sẽ gặp lại em tròn lẳn và tươi tắn."

Những cuộc thảo luận tại Erfurt đã củng cố cho thỏa thuận đạt được tại Tilsit về việc phân chia châu Âu giữa Pháp và Nga, nhưng bất chấp nhiều giờ trao đổi gần gũi, Napoleon và Alexander đạt được rất ít kết quả vững chắc. Cho dù họ không thể nhất trí trong việc chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ, bằng một điều khoản bí mật của Hiệp ước Erfurt ký ngày 12 tháng Mười, nhưng Napoleon thừa nhận Phần Lan, Moldavia, Wallachia là một phần của Đế chế Nga, và nhất trí rằng Pháp sẽ hợp sức với Nga nếu Áo chống lại những thỏa thuận này bằng vũ lực. Alexander đồng ý thừa nhận Joseph là Vua Tây Ban Nha, và cam kết sẽ giúp đỡ Napoleon nếu Áo tấn công Pháp, cho dù điểm cốt yếu là mức độ của sự trợ giúp thì lại không được thảo luận chi tiết. Ngày hôm đó, Napoleon viết cho George III để đề xuất hòa bình với Anh lần nữa bằng những lời lẽ quen thuộc – "Chúng tôi tập hợp ở đây để xin bệ hạ hãy lắng nghe tiếng nói của lòng nhân đạo" – một lời kêu gọi lại bị Chính phủ Anh tảng lờ. Hai vị hoàng đế ôm hôn nhau và cùng rời đi vào ngày 14 tháng Mười, ở gần địa điểm trên con đường Erfurt-Weimar mà họ đã gặp nhau. Họ sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

• • •

Quyền lực pháp lý của Napoleon giờ đây trải khắp từ các cảng dọc eo biển Anh tới sông Elbe, từ miền Trung Đức tới tận đường ranh giới Oder-Neisse, từ miền Nam Đức tới tận sông Inn và xa hơn. Tại Italy, ông nắm quyền kiểm soát khắp nơi trừ Lãnh địa Giáo hoàng và

Calabria. Đan Mạch là đồng minh của ông, Hà Lan do em trai ông trị vì. Ngoại lệ hiển nhiên duy nhất cho sự kiểm soát của ông ở Tây Âu là Tây Ban Nha, nơi ít nhất nửa triệu quân của ông sẽ phải chiến đấu trong sáu năm tiếp theo, bao gồm số lượng đáng kể quân Hà Lan, Đức, Italy, và Ba Lan. "Cuộc chiến này có thể kết thúc bằng cú đánh duy nhất với một cuộc điều quân thông minh", Napoleon viết cho Joseph ngày 13 tháng Mười về cuộc chiến tại Tây Ban Nha, "nhưng ta phải có mặt ở đó để thực hiện việc ấy". Đến ngày 5 tháng Mười một, ông có mặt tại thành phố Basque thuộc Vitoria ở phía bắc Tây Ban Nha, phẫn nộ như mọi khi với Cục Quân nhu, gửi một loạt thư cho Tướng Dejean, Bộ trưởng Hậu cần Quân sự, phàn nàn, "Những báo cáo ông gửi cho ta chẳng có gì cả ngoài giấy lộn… Một lần nữa, quân đội của ta lại trần như nhộng khi sắp bước vào chiến dịch… Chuyện này hệt như ném tiền xuống nước vậy", và "Ta đang được nghe kể chuyện cổ tích… Những người đứng đầu cơ quan của ông hoặc ngu ngốc, hoặc là những tên trộm. Chưa bao giờ có ai được phục vụ tồi tệ và bị phản bội như thế", và còn nữa. Ông dứt khoát từ chối thanh toán cho các nhà thầu địa phương về 68 con la đã được cung cấp cho pháo binh, vì chúng mới chỉ 3 hay 4 tuổi trong khi "ta đã ra lệnh chỉ mua la 5 tuổi."

Theo ước tính, chỉ có khoảng 35.000–50.000 du kích hoạt động tại Tây Ban Nha. Ngay cả ở những vùng họ hoàn toàn kiểm soát cũng không có nhiều sự hợp tác giữa các nhóm; khi người Pháp bị đánh bật ra khỏi một khu vực, nhiều chiến binh du kích đơn giản là quay về các làng của họ. Nhưng ngay cả sau khi Napoleon đã chiếm lại Madrid vào cuối năm và tìm cách thiết lập sự kiểm soát từ trung ương ra bên ngoài, khoảng cách xa và đường xá tồi khiến cho người Pháp khó lòng áp đặt được ý chí của mình.

Các tuyến đường liên lạc liên tục bị du kích tấn công ở một vùng hoàn hảo cho việc phục kích, cho tới khi phải dùng tới 200 người để

hộ tống chỉ một lá thư. Vào năm 1811, Masséna sẽ phải cần tới 70.000 người chỉ để duy trì liên lạc an toàn giữa Madrid và Pháp. Tóm lại, du kích Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã giết nhiều quân Pháp hơn các đạo quân chính quy của Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha cộng lại, và họ cũng đảm bảo rằng các thường dân bị phát giác việc cộng tác với người Pháp, cung cấp thông tin hay lương thực cho những người này, đều phải đối mặt với việc bị hành quyết lập tức.(Cũng như trước đây, Anh nhanh chóng vào cuộc, cung cấp tài chính cho sự chống đối lại Napoleon, cung cấp cho nhiều địa phương tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha trung bình 2,65 triệu bảng mỗi năm trong giai đoạn từ 1808 tới 1814.) Sau khi người Pháp bắt đầu đáp trả các chiến thuật khủng bố của du kích – bao gồm cắt xẻo cơ thể (nhất là bộ phận sinh dục), chọc mù mắt, thiến, đóng đinh lên thập tự, đóng đinh lên cánh cửa, cưa đôi người, chặt đầu, chôn sống, lột da sống, và còn nữa – những biện pháp tàn bạo gần như tương tự, cuộc giao chiến ở Tây Ban Nha nhanh chóng chuyển sang một tính chất khác xa thứ chiến tranh của nhuệ khí, tinh thần đồng đội và những bộ quân phục bảnh bao vốn đặc trưng cho các chiến dịch trước đó của Napoleon, nơi bất chấp những cuộc giao chiến đẫm máu nói chung nhưng không có tra tấn và những sự hành hạ thể xác man rợ. Khi các *banditti* Tây Ban Nha – những người không mặc quân phục chính quy – bị bắt, họ đều bị treo cổ. Sẽ không hợp lý chút nào khi giết một người lính chính quy mặc quân phục trong trận đánh mà lại không treo cổ một kẻ du đãng bị bắt.

"Anh rất ổn", Napoleon viết cho Josephine ngày 5 tháng Mười một, khi ông đảm nhiệm quyền chỉ huy quân đội trên sông Ebro, quyết tâm tiến quân về Madrid, "và anh hy vọng tất cả chuyện này sẽ sớm kết thúc". Nếu chiến tranh ở Tây Ban Nha đã có thể được kết thúc theo cách tương tự như các chiến dịch trước của ông, thông qua việc đánh bại quân đội chính quy và chiếm thủ đô của kẻ thù, thì hoàn toàn có thể yên tâm phỏng đoán rằng Napoleon sẽ nhanh chóng chiến

thắng. Ông lập tức hiểu rằng điều này sẽ không xảy ra khi nói với Tướng Dumas, người đã phàn nàn về việc bị để lại ở hậu quân quân đoàn của Soult tại Burgos, "Tướng quân, trên một chiến trường thế này không có hậu quân hay tiền quân… ông sẽ có đủ việc để làm ở đây."

Vào lúc 3 giờ sáng ngày 30 tháng Mười một, Napoleon còn cách đèo Somosierra che chắn con đường tới Madrid chừng 8 km. Khoác trên người "tấm áo lông thú tuyệt đẹp" do Sa hoàng Alexander tặng cho mình, ông đang sưởi ấm bên một đống lửa trại, "thấy mình đang ở thời điểm sắp sửa bước vào một nhiệm vụ quan trọng, nên đã không thể ngủ được". Trong trận đánh hôm đó, 11.000 quân của ông đã chặn đứng và đẩy lùi đạo quân chính quy Tây Ban Nha nhỏ hơn gồm 7.800 người, sau đó Napoleon tung ra hai đợt xung phong của kỵ binh dùng thương Ba Lan và một đợt của khinh kỵ Cận vệ, chiếm được con đèo cùng 16 khẩu pháo. Sau trận đánh, Napoleon ra lệnh cho toàn bộ Cận vệ Đế chế bồng súng chào trước chi đội Ba Lan có quân số đã giảm đi rất nhiều khi họ cưỡi ngựa đi qua.

Tới Madrid ngày 2 tháng Mười hai, Napoleon nhận ra nơi được phòng thủ tốt nhất là cung điện Retiro, nơi Murat đã cho thiết lập công sự phòng thủ. Một vài quả đạn pháo được bắn ra từ hai phía, và vào sáng ngày 3, Bausset, người nói được tiếng Tây Ban Nha và do đó làm phiên dịch cho Hoàng đế, thuật lại rằng Napoleon đi bộ bên ngoài các bức tường "mà không mấy bận tâm tới những quả đạn được bắn xuống từ những điểm cao nhất của Madrid". Thành phố đầu hàng lúc 6 giờ sáng ngày 4, song Napoleon vẫn ở lại Chamartin, bản doanh của ông tại một dinh thự đồng quê nhỏ ngay bên ngoài Madrid, chỉ bí mật vào thủ đô một lần để xem xét cung điện Hoàng gia của Joseph, nơi khiến ông ngạc nhiên vì thấy người Tây Ban Nha đã tôn trọng không xâm phạm, kể cả bức tranh của David vẽ ông vượt qua dãy Alps và "những chai rượu vang quý giá" trong hầm rượu

hoàng gia. Ông đã khoan hồng cho Hầu tước de Saint-Simon, một người Pháp lưu vong bị bắt trong khi bắn vào quân Pháp từ cổng Fuencarral của Madrid, sau khi con gái ông ta cầu xin cho tính mạng của ông ta.

Napoleon ở lại Chamartin tới tận ngày 22 tháng Mười hai, khi ông nghe tin một lực lượng viễn chinh Anh dưới quyền Tướng John Moore đã trở lại Salamanca, cách Madrid 176 km về phía tây. Bausset thuật lại rằng ông "thể hiện một niềm vui nhiệt thành khi biết cuối cùng ông ấy cũng có thể gặp kẻ địch này trên đất liền". Moore bắt đầu rút về phía Corunna vào ngày 23 tháng Mười hai, và để truy đuổi ông ta Napoleon phải vượt qua dãy Sierra de Guadarrama trong gió mạnh và bão tuyết. Với lần vượt núi Alps và chiến dịch Eylau, lần này khiến ông tin rằng binh lính của mình chịu đựng được bất cứ điều kiện thời tiết nào, một kết luận thảm họa cho việc đưa ra quyết định của ông trong tương lai. Trên núi, Napoleon ngã ngựa, nhưng không bị thương. Trong phần lớn lần vượt núi, ông đi bộ dẫn đầu một trong các đội hình hàng dọc, dưới thời tiết đã khiến người hầu say khướt vì rượu của Bausset bị chết cóng bên sườn núi. "Chúng tôi vượt qua dãy Guadarrama trong một cơn cuồng phong đáng sợ", Gonneville nhớ lại, "tuyết bị những cơn gió xoáy cuốn đi và trút xuống một cách cực kỳ dữ dội, vây quanh và trùm lên chúng tôi thành một lớp dày dần dần ngấm qua áo khoác… Có những khó khăn không thể tin nổi trong việc đưa pháo qua núi". Tuy nhiên, họ đã làm được, với Napoleon liên tục thúc giục họ tiến lên, dù thỉnh thoảng có những người lính kỳ cựu đã chửi thẳng vào mặt ông. "Em yêu", ông viết cho Josephine từ Benavente vào ngày cuối cùng của năm 1808, "anh đã đuổi theo người Anh vài ngày nay; song họ liên tục chạy trốn trong hoảng sợ". Kỳ thực người Anh không hề hoảng sợ, mà chỉ đơn giản là rút lui một cách thực tế trước lực lượng đông hơn nhiều của ông.

Cho dù Napoleon rất muốn đuổi kịp Moore và ném người Anh ra

khỏi bán đảo, nhưng các điệp viên của ông tại Vienna đã cảnh báo ông rằng Áo đang nhanh chóng tái vũ trang, và thực ra có thể đang tổng động viên. Nhiều năm sau, Wellington cho rằng Napoleon rời Tây Ban Nha vì "ông ấy không chắc về chiến thắng" trước Moore, song điều đó không đúng. "Anh đang đuổi theo người Anh, kề gươm vào sườn họ", Napoleon viết vào ngày 3 tháng Một năm 1809. Nhưng một ngày sau, những tin xấu từ Áo buộc ông phải giao lại việc chỉ huy cuộc truy đuổi cho Soult, để ông có thể quay về Benavente và sau đó là Valladolid để liên lạc tốt hơn với Pháp. Từ Valladolid, ông phái viên sĩ quan phụ tá người Ba Lan của mình, Adam Chlapowski, tới Darmstadt, Frankfurt, Cassel, và Dresden để cảnh báo các ông hoàng Đức rằng họ cần "lập tức chuẩn bị lực lượng của mình cho chiến tranh", và một sĩ quan phụ tá khác, con trai Bá tước de Marbeuf, ân nhân của gia đình ông thời còn ở Corse, tới Stuttgart và Munich mang theo cùng thông điệp.

Tại Valladolid, Napoleon đã xóa sổ tu viện Dòng Dominica khi thi thể một sĩ quan Pháp được tìm thấy dưới giếng tu viện này. Ông tập hợp toàn bộ 40 tu sĩ lại và giận dữ "bày tỏ quan điểm của mình mang hơi hướng quân sự, và thẳng thắn sử dụng một từ rất mạnh", theo sự hồi tưởng nghiêm túc của Bausset về biến cố này. Nhà ngoại giao Théodore d'Hédouville, người đang phiên dịch, đã bỏ qua cái từ tục tĩu ấy, do đó Napoleon liền "quyết liệt ra lệnh cho ông ta dịch nốt cả từ xấu xa đó, và với cùng giọng điệu". Đến giữa tháng Một, khi ông đã chắc chắn về việc cần phải trở lại Paris, ông yêu cầu Joseph dành riêng vài phòng cho mình tại cung điện Hoàng gia trong trường hợp ông có thể trở lại Madrid. Ông đã không bao giờ quay lại.

"Ung nhọt Tây Ban Nha" buộc Napoleon phải cho đóng 300.000 quân trên bán đảo Iberia vào mùa đông năm 1808; con số này tăng lên 370.000 cho cuộc tấn công mùa xuân năm 1810, và tới 406.000 năm 1811, trước khi giảm xuống 290.000 năm 1812 và 224.000 năm 1813.

Trừ lúc ban đầu, đây là lực lượng mà ông không thể không sử dụng đến. Rất thường xuyên, ông điều tới đây các tiểu đoàn lính quân dịch chưa qua thử lửa, dưới quyền chỉ huy của các quân nhân kỳ cựu hoặc lớn tuổi, hoặc đã từng bị thương, hoặc các sĩ quan Cận vệ Quốc già không có kinh nghiệm; những người lính quân dịch được tập trung lại thay vì điều về các trung đoàn đã có sẵn để bổ sung quân số bù lại tổn thất. Ông liên tục rút các đơn vị chiến đấu tại Tây Ban Nha để trám vào chỗ trống ở các đơn vị pháo binh, đồn trú, hiến binh, vận tải, Cận vệ Đế chế, và công binh ở những nơi khác, vì vậy các lữ đoàn loại bốn tiểu đoàn đáng ra phải có 3.360 người nhưng thực ra chỉ có khoảng 2.500. Trong khi ông không điều nhiều binh lực từ Tây Ban Nha cho chiến dịch 1812 ở Nga, ông đã cắt giảm mạnh số lính quân dịch được điều tới đây, và không đạo quân nào có thể chiến đấu mà không có tiếp viện, nhất là nếu tính tới sự tổn thất thường xuyên gặp phải ở Iberia, nơi luôn có một phần năm lực lượng quân đội có mặt trong danh sách ốm đau bệnh tật. Tổng cộng, Pháp đã phải chịu khoảng một phần tư triệu thương vong tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. “Tôi đã bước vào việc này thật tồi tệ, tôi thừa nhận điều đó”, Napoleon thừa nhận nhiều năm sau này, “sự trái đạo đức phô bày quá hiển nhiên, sự bất công là quá tàn nhẫn, và toàn bộ chuyện này thật xấu xa.”

21

WAGRAM

"Nên thường xuyên bố trí pháo binh ở những vị trí thuận lợi nhất và xa nhất như có thể, trước chiến tuyến của kỵ binh và bộ binh mà không ảnh hưởng tới sự an toàn của các khẩu pháo."

• ***Tôn chỉ quân sự số 54 của Napoleon***

"Trước đại bác, tất cả mọi người đều bình đẳng."

• ***Napoleon nói với Tướng Bertrand, tháng Tư năm 1819***

"Triều đình Vienna đang cư xử rất tồi", Napoleon viết cho Joseph từ Valladolid ngày 15 tháng Một năm 1809, "họ sẽ có lý do để ân hận. Đừng lo. Ta có đủ quân lính, ngay cả khi không động tới đạo quân của ta ở Tây Ban Nha, để tới Vienna trong một tháng… Trên thực tế, chỉ nguyên sự hiện diện của ta ở Paris sẽ hạ Áo xuống vị thế không đáng quan tâm như thường lệ của nó". Ông không hề biết vào thời điểm đó Áo đã nhận được một khoản trợ cấp lớn của Anh để thuyết phục nước này thực hiện cuộc chiến sẽ trở thành Chiến tranh của Liên minh thứ Năm. Đại Công tước Charles đã khoác lên mọi nam giới khỏe mạnh từ 18 đến 45 tuổi bộ quân phục của lực lượng dân quân Landwehr mới, một số đơn vị thuộc lực lượng này không thể phân biệt được với quân đội chính quy. Ông ta đã tận dụng thời gian kể từ sau trận Austerlitz để áp đặt những cải cách triệt để trong quân đội Áo, hợp lý hóa cơ cấu chỉ huy, cải thiện các điều kiện tại ngũ, đơn giản hóa các động tác luyện tập đội ngũ, đưa ra phương pháp *Bataillons-masse*(*) để bảo vệ bộ binh chống lại kỵ binh bằng các đội hình vuông vững chắc hơn, hủy bỏ pháo binh cấp trung đoàn để thiết lập lực lượng pháo binh dự bị lớn hơn, thay đổi các chiến thuật quấy

rối, thành lập chín trung đoàn Jäger(*) (một phần ba được trang bị súng trường) – và trên hết, áp dụng hệ thống quân đoàn. Đại Công tước đã tham gia viết một cuốn sách về chiến lược quân sự năm 1806, *Grundsätze der Kriegkunst für die Generale* (Nghệ thuật chiến tranh cho tướng lĩnh), và quyết tâm mang các ý tưởng của mình ra thử nghiệm.

Vào tháng Tư năm 1807, khi Talleyrand đề xuất với Napoleon rằng Áo nên được khuyến khích để yêu *(aimer)* Pháp và các thành tựu của nó, Napoleon đã trả lời, "*Aimer:* ta thực sự không biết nghĩa của nó là gì khi áp dụng vào chính trị". Đúng thế; quan điểm của ông về các vấn đề quốc tế phần lớn là tư lợi, dựa trên giả thiết rằng các quốc gia luôn ở trong tình trạng cạnh tranh liên tục. Napoleon hiểu rằng Áo muốn báo thù cho những sỉ nhục phải chịu ở Mantua, Marengo, Campo Formio, Lunéville, Ulm, Austerlitz và Pressburg, nhưng ông cảm thấy nước này sẽ thật ngu ngốc lúc phát động chiến tranh khi chỉ có Anh và Sicily là đồng minh, nhất là khi Anh không đề xuất góp quân. Ngược lại, Napoleon cầm đầu một liên minh bao gồm Italy, Bỉ, Thụy Sĩ, Naples, Hà Lan, Bavaria, Württemberg, Saxony, và Westphalia. "Phổ bị hủy diệt", Đại sứ Áo tại Paris Metternich nói, tóm lược lại tình thế chênh lệch, "Nga là một đồng minh của Pháp, Pháp là bá chủ tại Đức". Bất chấp việc đây không phải là thời điểm thuận lợi để Áo tuyên chiến, họ đã làm thế, trong một nỗ lực nữa nhằm giành lại vị thế của mình ở Italy và Đức. Cũng đúng thôi, vì không có khoảng thời gian hòa bình lâu dài nào sau năm 1805, khi mà các cường quốc châu Âu có thể làm suy kiệt Pháp, và phần lớn công lao này là nhờ vào sự bướng bỉnh của Áo.

Ngay khi đã chắc chắn về tin tình báo của mình, Napoleon thực hiện một chuyến đi gấp gáp từ Valladolid về Paris. Phi nước đại cùng Savary, Duroc, Roustam, một sĩ quan phụ tá và một toán khinh kỵ nhỏ, ông vượt qua quãng đường 112 km tới Burgos trong bốn tiếng, phần lớn qua vùng nông thôn có du kích. Thiébault thấy ông phi ngựa

vượt qua xe mình "vừa quất roi vào ngựa của sĩ quan phụ tá vừa thúc gót giày vào ngựa của mình.'' Ông rời đi lúc 7 giờ sáng 17 tháng Một và về Paris lúc 8 giờ sáng 23, sau khi vượt qua hơn 960 km trong sáu ngày, một kỳ công phi thường. "Trong khi tất cả nội các của các cường quốc Đồng minh tin rằng ông ấy đang tham gia các hoạt động tác chiến ở Bắc Tây Ban Nha", Tướng Dumas ghi lại, "ông ấy đã trở về trung tâm của đế chế, tổ chức thêm một đạo quân lớn… và những người vốn trông đợi làm ông bất ngờ đã bị bất ngờ trước hành động khó tin này". Sau này Napoleon so sánh giữa việc tiến hành chiến dịch ở Tây Ban Nha với Áo, mô tả người Áo với Davout như "một dân tộc thật tử tế, thật chừng mực, thật bình thản, thật rộng lượng, thật cách xa mọi sự thái quá, tới mức không có bất cứ trường hợp nào về người Pháp bị ám sát trong suốt cuộc chiến tranh ở Đức", trong khi người Tây Ban Nha là những kẻ cuồng tín.

Ngay khi có mặt ở Paris, Napoleon ra lệnh cho cơ quan lập pháp, giờ đây là một bộ phận đã bị thu nhỏ lại và chỉ nhóm họp tổng cộng bốn tháng vào năm 1809 và 1810, gọi quân dịch năm 1810 sớm một năm, cho phép ông động viên 230.000 quân, đạo quân lớn nhất ông từng chỉ huy. Bên cạnh việc giúp ông luôn có được thông tin tốt nhất về dự định và hành động của Áo – Francis đã quyết định tuyên chiến vào ngày 23 tháng Mười hai và xác nhận điều đó vào tháng Hai – mạng lưới điệp viên của Napoleon còn cảnh báo ông về một sự xích lại gần nhau nguy hiểm giữa Talleyrand và Fouché, những người từng trong thời gian dài là kẻ thù không đội trời chung nhưng giờ lại đang âm mưu đưa Murat lên ngai vàng Pháp nếu Napoleon bị giết ở Tây Ban Nha. Việc Lavalette chặn bắt được những lá thư giữa bạn bè của Fouché và Talleyrand, được bổ trợ thêm bởi thông tin do Eugène cung cấp, cho Napoleon biết tất cả những gì ông cần biết. Vào chiều Thứ bảy 28 tháng Một, ông triệu tập Cambacérès, Lebrun, Decrès, Fouché và Talleyrand tới phòng làm việc của mình tại Tuileries để

tung ra một màn chỉ trích kịch liệt hai người sau cùng kéo dài trong nửa tiếng (theo Pasquier, người nghe được câu chuyện từ Phu nhân de Rémusat do Talleyrand kể cho) hay hai tiếng (theo Mollien, người không có mặt song biết tất cả những người tham dự).

Napoleon phàn nàn rằng Fouché và Talleyrand đã chỉ trích chiến dịch Tây Ban Nha trong các phòng khách, bất chấp thực tế là nó đang diễn ra tương đối thuận lợi – Soult đã đánh bật người Anh khỏi bán đảo từ Corunna, giết chết Huân tước John Moore ngày 16 tháng Một. Họ cũng đã âm mưu chống lại quyền kế vị ngai vàng của Joseph bằng cách ủng hộ Murat, đồng nghĩa với việc họ đã phản bội lời thề trung thành với ông. "Sao nào", Napoleon kết luận, nói với Talleyrand, "ông chẳng là gì ngoài một cục phân đi tất lụa". Talleyrand vẫn hoàn toàn bình thản, lắng nghe "với vẻ ngoài vô cảm", và kìm chế bản thân khi nói với một người bạn sau đó, "Thật đáng tiếc khi một người vĩ đại đến thế lại được dạy dỗ tệ như vậy". Hai ngày sau cuộc tra vấn, Napoleon bãi chức Phó Đại tuyển hầu của Talleyrand, nhưng cho phép ông ta giữ lại các tước vị và danh hiệu khác, và không thể giải thích nổi, khi đã không lưu đày ông ta. Fouché cũng giữ được chân bộ trưởng của mình. Không lâu sau đó, Metternich trả cho một "ông X" khoảng 300.000 đến 400.000 franc để đổi lấy các thông tin chi tiết về bố trí lực lượng của Pháp; Talleyrand bị coi là đối tượng nghi vấn hàng đầu.

Metternich lưu lại Paris tới phút cuối cùng như có thể trước khi đòi lại hộ chiếu của mình, có lẽ để tiếp tục thu thập tin tình báo bí mật từ "ông X". Như thường lệ, Napoleon đưa ra cho kẻ thù những lời cảnh cáo ghê gớm về những hậu quả của cuộc chiến tranh sắp diễn ra. Khi ông gặp Metternich ngay trước khi cắt đứt quan hệ ngoại giao ngày 23 tháng Ba, ông đã hỏi:

Các vị bị một con nhện độc cắn chăng? Điều gì đe dọa các vị? Các vị tức giận ai? Các

vị vẫn muốn phóng hỏa đốt thế giới sao? Tại sao? Khi ta có đạo quân của ta tại Đức, các vị đã không hề thấy sự tồn tại của mình bị đe dọa, nhưng giờ khi đạo quân đó ở Tây Ban Nha các vị lại thấy nó bị lâm nguy! Có một số lập luận thật lạ đời. Kết quả sẽ là gì? Ta sẽ vũ trang vì các vị đang vũ trang; vì cuối cùng ta cũng có thứ để sợ, và cần thận trọng.

Metternich phản đối bằng ngôn ngữ ngoại giao êm tai, nhưng Napoleon cắt ngang: "Những quan ngại của các vị đến từ đâu? Nếu chính là ông, thưa ông, người đã chuyển chúng tới triều đình của các vị, hãy nói ra, ta sẽ đưa ra mọi lời giải thích ông cần để trấn an họ… Thưa ông, ta đã luôn bị lừa bịp trong mọi giao dịch của ta với triều đình các vị; chúng ta cần nói chuyện thẳng thắn". Cũng như với các cuộc Chiến tranh của Liên minh Thứ ba và Thứ tư, Napoleon không muốn hay không cần tới cuộc xung đột này, và rõ ràng là rất mong muốn tránh khỏi nó. Song một lần nữa, ông lại không sẵn sàng chấp nhận bất cứ thỏa hiệp nào để ngăn chặn chiến tranh, vì ông tự tin mình sẽ chiến thắng. Chỉ trong ngày 9 tháng Ba, ông gửi đi 29 lá thư chuẩn bị cho cuộc đụng độ sắp tới.(*)

• • •

Kế hoạch của Đại Công tước Charles là dẫn tám quân đoàn tiến vào Bavaria, trong khi đồng thời điều một quân đoàn tới Ba Lan và hai quân đoàn tới Italy. Ông ta hy vọng vào một lời tuyên chiến từ Phổ và những cuộc nổi dậy đáng kể chống lại sự cai trị của Napoleon trên khắp lãnh thổ Đức, nhưng khi đã rõ là cả hai điều đó sẽ không xảy ra, ông ta bèn chuyển chủ lực của mình xuống phía nam sông Danube để che chở cho Vienna và giữ liên lạc với lực lượng của mình tại Italy. Điều này dẫn tới tình trạng vô cùng rối loạn trong đạo quân, khi các đơn vị phải hành quân ra đi rồi lại trở về trong vùng và bị mất đi thời gian quý báu. Khi Saragossa cuối cùng cũng thất thủ ngày 20 tháng Hai sau một cuộc chống cự anh dũng, Joseph được đưa trở lại Madrid hai ngày sau đó, và Napoleon có thể hoàn toàn tập trung vào

mối đe dọa đang nhắm vào đồng minh Bavaria của ông.

Đến 30 tháng Ba, Napoleon đã phác ra toàn bộ chiến lược của ông cho Berthier, người được ông cử làm Tư lệnh Đạo quân Đức cho tới khi ông có thể đích thân tới nơi, vì biết rằng ông không thể trao cho Davout hay Masséna quyền chỉ huy người kia, bởi cả hai đều kiêu hãnh, thành công, đều là các thống chế hàng đầu vốn nghĩ họ ngang hàng nhau. Một đội hình hình vuông khổng lồ được thiết lập, kéo người Áo vào một cái bẫy đồ sộ khi họ tiến hành tấn công, điều được trông đợi sẽ diễn ra sau ngày 15 tháng Tư. Ở tiền quân, dọc theo sông Isar là quân đoàn Bavaria của Lefebvre gồm ba sư đoàn dưới quyền Thái tử Louis của Bavaria, Vương hầu Carl-Philipp Wrede và Bá tước Bernard Deroy, với Tướng Jean-Baptiste Drouet (sau này là Bá tước d'Erlon) làm Tham mưu trưởng. Lefebvre sẽ hội quân cùng quân đoàn của Lannes sau khi vị chiến tướng xuất sắc này trở về từ Tây Ban Nha. Bên cánh trái, giữa Bayreuth và Nuremberg là quân đoàn lớn của Davout gồm ba sư đoàn bộ binh, cùng một sư đoàn dự bị mới và một sư đoàn Đức mới, Sư đoàn Trọng Kỵ binh 2 và một lữ đoàn khinh kỵ, tổng cộng khoảng 55.000 quân và 60 khẩu pháo. Bên cánh phải là quân đoàn của Oudinot gồm bộ binh và khinh kỵ ở Pfaffenhoffen. Quân đoàn của Masséna tạo thành hậu quân ở quanh Augsburg. Kỵ binh Dự bị dưới quyền Bessières, gồm hai sư đoàn khinh kỵ và hai sư đoàn trọng kỵ binh, cùng Cận vệ Đế chế và quân Württemberg của Vandamme được tập trung tại Strasbourg. Tổng cộng, Đạo quân Đức gồm 160.000 quân và 286 khẩu pháo, các quân đoàn cách nhau một quãng đường hành quân tương đối ngắn, với Ratisbon (nay là Regensburg) là trục xoay trung tâm cho việc triển khai chúng. Nếu người Áo tấn công trước ngày 15 tháng Tư, Napoleon ra lệnh cho Berthier thay vì thế sẽ tập trung giữa Augsburg và Donauwörth.

Đáp lại đề nghị từ Napoleon giúp đỡ chống lại Áo theo các điều khoản của Hiệp ước Erfurt, Sa hoàng Alexander cử đi 70.000 quân do

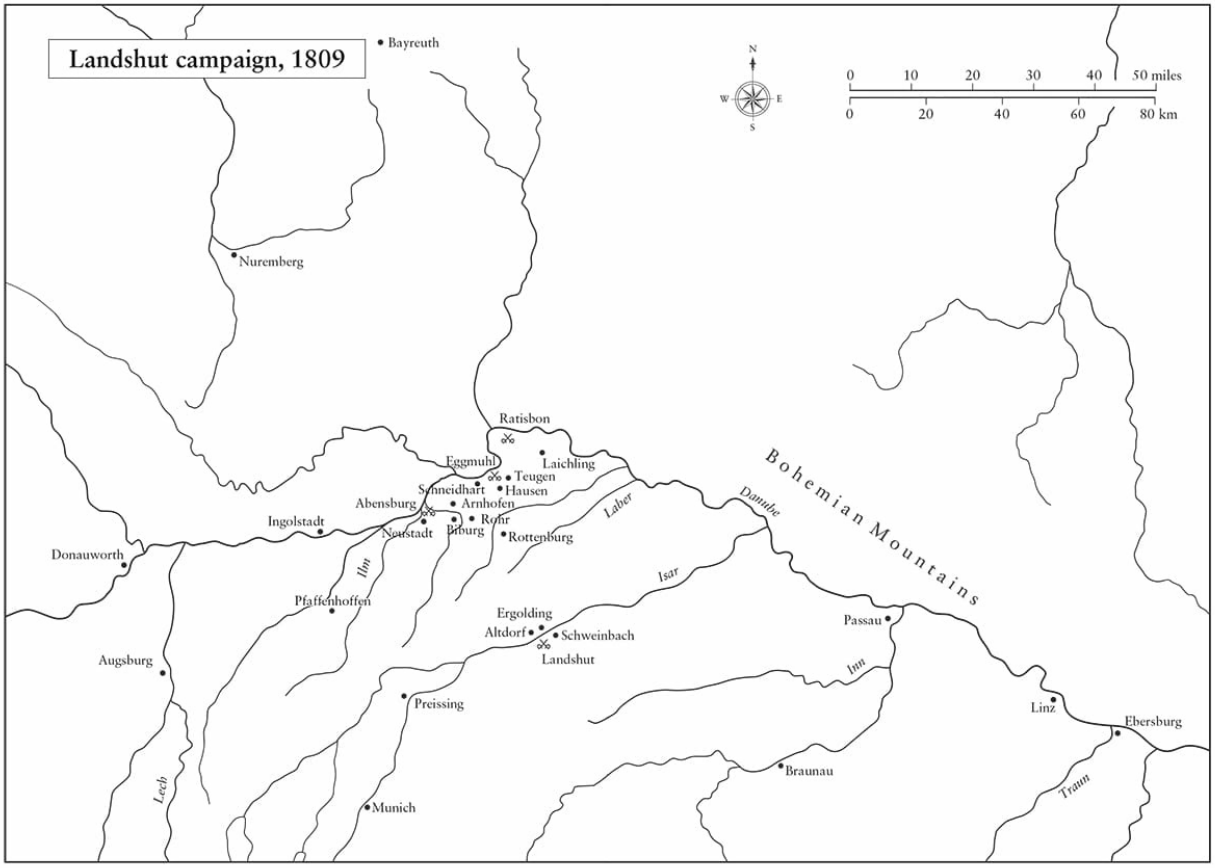
công tước Golitsyn chỉ huy, song họ chỉ vượt biên giới tiến vào vùng Galicia thuộc Áo gần Lemberg vào ngày 22 tháng Năm, và sau đó tránh mọi tiếp xúc với kẻ thù; họ chỉ chịu có hai thương vong trong suốt chiến dịch. Do đó, quân Áo chỉ phải điều lực lượng tối thiểu sang phía đông, và có thể tập trung gần như mọi thứ chống lại Napoleon, trước sự giận dữ sâu sắc của ông.

Áo chính thức tuyên chiến với Pháp và Bavaria ngày 3 tháng Tư, và Đại Công tước Charles (cho dù cá nhân ông ta phản đối việc tuyên chiến vì nghĩ rằng chiến tranh nổ ra quá sớm) ban bố một bản thông cáo quân sự dành cho dân chúng Áo vào ngày 6.(*) Bốn ngày sau, 127.000 quân Áo vượt sông Inn và tiến vào Bavaria, nhưng thay vì cho thấy tốc độ mà Đại Công tước Charles đã hy vọng, họ đã bị thời tiết xấu làm chậm lại chỉ còn 9,6 km một ngày, và đến ngày 15 mới tới sông Isar, cùng ngày Áo cũng tấn công Đại công quốc Warsaw. Những động thái đầu tiên trong chiến dịch của Pháp đã bị Berthier thực hiện một cách tồi tệ, ông ta đã hiểu nhầm các mệnh lệnh của Napoleon và hoảng hốt khi người Áo tấn công sớm hơn dự kiến năm ngày. Ngày 14 tháng Tư, ông ta điều quân đoàn của Davout tới tập trung tại Ratisbon thay vì Augsburg, và phân tán quân đội dọc theo sông Lech, 52.300 quân ở phía bắc và 68.700 người ở phía nam sông, rất nhiều đơn vị nằm ngoài tầm hành quân của nhau, trong khi một lực lượng lớn quân Áo tập trung tấn công vào Landshut. Sự bình tĩnh chỉ trở lại bản doanh ở Donauwörth khi Napoleon – sau khi được cảnh báo bằng truyền tín hiệu vào ngày 12 tháng Tư rằng quân Áo đã vượt sông Inn – tới nơi năm ngày sau đó.(*) "Hỡi binh lính!" ông tuyên bố. "Ta tới cùng các bạn với sự lanh lẹ của đại bàng."

"Berthier đã đánh mất cái đầu của ông ta khi tôi tới chủ trì cuộc chiến", Napoleon sau này nhớ lại. Đúng vậy, nhưng ngay khi ông tới Donauwörth và phát hiện ra lực lượng của mình bị phân tán một cách tệ hại ra sao, ông cũng thấy cuộc tấn công vào Landshut của người Áo

vừa là một nguy cơ vừa là một cơ hội: các quân đoàn của ông giờ đây có thể đồng thời tấn công vào Đại Công tước Charles từ nhiều hướng. Masséna và Oudinot được lệnh tiến tới Landshut để đe dọa các tuyến liên lạc của địch; Vandamme và Lefebvre được điều tới Abensberg; Davout được lệnh hội quân với chủ lực qua một cuộc hành quân nhọc nhằn dài 128 km, để lại một lực lượng đồn trú thuộc Trung đoàn bộ binh 65 dưới quyền chỉ huy của em họ vị thống chế, Đại tá-Nam tước Louis Coutard, nhằm giữ cây cầu tại Ratisbon. Những mệnh lệnh này quan trọng tới mức Napoleon đã cử bốn sĩ quan phụ tá mang đi từng mệnh lệnh, thay vì ba người như thường lệ. Masséna được lệnh nhanh chóng tiến tới Pafaffenhoffen và tấn công vào sườn địch, trong khi đảm bảo Augsburg được giữ vững như một căn cứ tác chiến bất khả xâm phạm.

Đến 18 tháng Tư, người Áo nhận ra họ không phải đang truy kích một kẻ địch tháo chạy như họ đã hình dung về vị thế của mình, mà thay vì thế đối mặt với một đối thủ đang hồi sinh. Napoleon đang trên đường tới Ingolstadt với Lannes bên cạnh, cổ vũ những người lính Đức của ông khi đi qua họ. Một đại tá thuộc Bộ Tổng tham mưu Áo bị bắt hôm đó và giải tới trước mặt Napoleon để thẩm vấn. Khi ông ta từ chối trả lời, Hoàng đế nói, "Đừng lo, thưa ông, dù sao ta cũng biết mọi thứ rồi", rồi sau đó ông nhanh chóng mô tả chính xác vị trí của tất cả các quân đoàn Áo và kể cả các trung đoàn đang đối mặt với ông. "Tôi đang có hân hạnh được nói chuyện với ai đây?" viên sĩ quan Áo bị gây ấn tượng liền hỏi. "Đến đây", Chlapowski nhớ lại, "Hoàng đế đích thân cúi người ra trước, đưa tay chạm lên mũ và trả lời, 'Monsieur Bonaparte.'" (Viên đại tá hẳn phải quan sát cực kỳ kém, vì như Chlapowski ghi nhận, trong suốt cuộc thẩm vấn, bộ binh Pháp liên tục hô vang "Hoàng đế muôn năm!" khi họ hành quân qua.)



Tối đó, Napoleon viết cho Masséna giải thích rằng Charles "đã từ Landshut tiến tới Ratisbon với ba quân đoàn, ước tính khoảng 80.000 quân. Davout, rời khỏi Ratisbon, đang hành quân về phía Neustadt… kẻ thù coi như thất bại nếu quân đoàn của ông, xuất phát trước rạng đông theo đường Pfaffenhoffen, ập vào sau lưng Đại Công tước Charles. Do đó, trong các ngày 18, 19 và 20, toàn bộ vấn đề về Đức sẽ được định đoạt". Bằng chính nét chữ viết tay của mình, Napoleon viết một dòng tái bút như sau: *"Activité, activité, vitesse! Je me recommande à vous"*. (Hành động, hành động, thật khẩn trương! Ta trông cậy vào ông.) Masséna trả lời, hứa rằng sẽ hành quân suốt đêm nếu cần thiết, và làm đúng như lời nói; sự can đảm và ngoan cường của ông ta trong suốt chiến dịch này thật phi thường. Đại Công tước Charles, người đã nhận được các báo cáo rằng Davout đã lui về phía nam sông Danube với khoảng 30.000 quân, muốn tiêu diệt quân đoàn của vị thống chế ở

vị trí bị cô lập khỏi phần còn lại của đạo quân của Napoleon, giống như Bennigsen đã hy vọng làm với Lannes tại Friedland. Ông ta rõ ràng đã quên mất những gì mà quân đoàn của Davout một mình đạt được ở Auerstädt ba năm trước.

Cuộc giao chiến thực sự đầu tiên của chiến dịch diễn ra hôm sau đã định hình nên nét đặc trưng cho toàn bộ chiến dịch, khi Davout thành công trong việc tránh bị tiêu diệt dưới tay Đại Công tước Charles tại các làng Teugen và Hausen phía hạ lưu sông Danube và an toàn hội quân với Napoleon. Dưới bầu trời thấp đầy mây, hai đạo quân, đều không chắc chắn về đối phương, chạm trán trên địa hình đồi, tại đó quân Áo chiến đấu một cách chậm chạp và cứng nhắc trong khi các chiến binh kỳ cựu của Davout tác chiến một cách khéo léo. Quân Áo rút lui về phía đông sau khi thất bại, cho phép Napoleon tổ chức một cuộc truy kích. Cùng ngày, Lefebvre thắng trong cuộc đụng độ tại Arnhofen, và Montbrun thắng tại Schneidhart. Cho dù trên chiến trường Charles có 93.000 quân so với 89.000 của Napoleon, nhưng thế chủ động giờ đây nghiêng hẳn về phía Pháp-Bavaria.

Kế hoạch của Napoleon là cắt đứt đường rút lui về Vienna của Charles và bẫy ông ta tại Bavaria. Với Davout bên cánh trái, Lefebvre và Lannes ở trung tâm, và Oudinot bên cánh phải, Napoleon lệnh cho Masséna phái tiếp viện tới Abensberg song lại hướng chủ lực của mình tới Landshut, tấn công vào các tuyến liên lạc của quân địch. Ngày 20 tháng Tư, Đại tá Coutard giấu các quân kỳ của mình đi và đầu hàng tại Ratisbon. Bị áp đảo nặng nề về số lượng, ông ta đã cầm cự được trên 24 tiếng và khiến địch bị thương vong gấp đôi so với số thương vong đơn vị ông ta phải chịu. Cùng ngày, Napoleon thực hiện cuộc tấn công liên tục trên một mặt trận rộng theo một chuỗi các xóm nhỏ nằm ở bờ nam sông Danube, cách Ingolstadt 32 km về phía đông. Ông đã thức dậy lúc 3 giờ sáng, gửi các mệnh lệnh tới Lefebvre, Masséna và Vandamme, và tới 6:30, ông cùng Lannes và Bessières phi

ngựa tới Abensberg. Trên một sườn đồi sau này được gọi là Napoleonshöhe(*) bên ngoài thành phố, Napoleon đã có bài phát biểu sôi nổi trước các sĩ quan thuộc quân đoàn Bavaria, được Thái tử Ludwig của Bavaria dịch lại cho ông và công bố như một bản nhật lệnh:

> Hỡi những người lính Bavaria! Ta không đến với các bạn như một Hoàng đế Pháp, mà như người bảo hộ đất nước các bạn và Liên bang sông Rhine. Không có người Pháp nào phục vụ trong hàng ngũ tiên phong của các bạn; ta hoàn toàn tin tưởng vào sự can trường của các bạn. Trong 200 năm, được Pháp bảo vệ, lá cờ Bavaria đã chống chọi lại Áo. Chúng ta sẽ tới Vienna, nơi chúng ta sẽ biết cách trừng phạt Áo ra sao vì những tổn hại nó đã thường xuyên gây ra cho đất nước các bạn đến thế. Áo muốn chia cắt đất nước các bạn, giải thể những đơn vị của các bạn và phân chia các bạn vào những trung đoàn của họ. Các bạn Bavaria! Cuộc chiến này sẽ là lần cuối các bạn chiến đấu chống lại kẻ thù của mình; hãy tấn công chúng bằng lưỡi lê và hủy diệt chúng!

Sau đó, ông tung ra những cuộc tấn công theo hai trục, một về phía đông nam từ Abensberg và Peissing hướng tới Rohr và Rottenburg, và một trục thứ hai theo hướng đông nam từ Biburg tới pfeffenhausen. Những người Áo có vị trí thuận lợi và quân số tương đương đã chiến đấu xuất sắc trong phần lớn ngày hôm đó, nhưng ngay khi Napoleon biết cánh trái của ông dưới quyền Lannes đang có tiến triển, từ Napoleonshöhe ông đã cưỡi ngựa lên phía trước để giám sát cuộc tấn công.

Sau trận đánh, chỉ huy Chi đội 2 khinh kỵ trình lên Napoleon hai lá quân kỳ Áo chiếm được, những lá quân kỳ đầu tiên của địch trong chiến dịch, trong khi máu trào ra từ một vết kiếm chém trên khuôn mặt anh ta. Napoleon hỏi tên anh ta, một cái tên thật huy hoàng Dieudonné Lion. “Ta sẽ nhớ anh và anh sẽ thấy điều đó”, Napoleon nói với anh ta, “anh được khắc dấu ấn rất rõ ràng”. Nhiều tháng sau, khi Berthier đề xuất một người để trám vào vị trí còn trống trong khinh kỵ Cận vệ, Napoleon ngần ngừ, nói ông muốn dành vị trí này

cho Lion.

Napoleon tin rằng ông đang truy kích theo chủ lực địch về phía Landshut, trong khi trên thực tế Đại Công tước Charles đang hướng tới Ratisbon. Hai đơn vị quân Áo lớn theo đội hình hàng dọc dưới quyền chỉ huy của Nam tước Johann von Hiller cùng đổ về Landshut, gây ra tắc nghẽn lớn ở gần hai cây cầu. Pháo binh Pháp dưới quyền Tướng Jacques de Lauriston (người, cũng như nhiều chỉ huy cao cấp khác của Napoleon, đã được điều về từ Tây Ban Nha) được triển khai trên chỏm núi nằm giữa Altdorf và Ergolding, xối lửa đạn xuống thành phố đông nghẹt. (Ngày nay đứng trên cầu ở Landshut có thể thấy chẳng có mấy vị trí để từ đó người Áo có thể tổ chức phản pháo.) Sau khi quân Áo đã qua cầu, họ cố gắng đốt cầu, nhưng một cơn mưa không ngừng đã trút xuống dập tắt ngọn lửa. Đến 12:30, Napoleon quay sang sĩ quan phụ tá của mình, Tướng Georges Mouton, và nói: "Hãy dẫn đầu một cánh quân và chiếm lấy thành phố."

Vào lúc đó, điều này hẳn có vẻ giống một án tử hình, song Mouton đã dẫn đầu những người lính thủ pháo trong một đợt xung phong, được yểm trợ bởi làn đạn hỏa mai dày đặc từ phía bờ hòn đảo. Lính công binh của ông ta phá cổng thành phố bằng rìu, binh lính thuộc Trung đoàn khinh binh 13 cùng ba tiểu đoàn và hai chi đội lính Bavaria với một số đơn vị Württemberg cũng tham gia tấn công; tới 1 giờ chiều, Landshut thất thủ. Đại Công tước Charles mất gần 5.000 người, 11 khẩu pháo và toàn bộ xe hậu cần, gồm tới 226 chiếc. Napoleon sau này tặng cho Mouton một bức tranh tuyệt đẹp vẽ lại cảnh xung phong qua cầu, và chơi chữ một cách vụng về không đặc trưng cho tính cách của ông về việc "chú cừu" *(mouton)* của ông là một con sư tử. "Nhận được món lưu niệm này từ Napoleon còn giá trị hơn những lời tán dương cao nhất", một sĩ quan phụ tá khác nói về bức tranh, và khi chiến dịch kết thúc, Mouton đã được phong là Bá tước de Lobau.(*)

Cũng như vào năm 1806, chỉ sau trận đánh Napoleon mới phát hiện ra rằng "Thống chế Sắt" Davout đã đối đầu với chủ lực địch, lần này tại Laichling, nơi vị thống chế đã thành công trong việc giữ khoảng cách với Đại Công tước Charles. Davout gửi cho Napoleon bốn tin nhắn từ lúc 7 giờ sáng tới 5 giờ chiều 21 tháng Tư, báo cáo ông rằng Charles đang điều động lực lượng dự bị cho một cuộc phản kích quy mô lớn. Từ 2 giờ sáng 22, Napoleon hoạt động với cường độ cao, lệnh cho Lannes, Vandamme, Saint-Sulpice cùng 20.000 bộ binh và 5.500 kỵ binh tiến về phía bắc sớm nhất như có thể. Oudinot và phần còn lại của lực lượng Bavaria đã được lệnh tới hội quân cùng Davout, như vậy trong vòng một tiếng Napoleon có 50.000 bộ binh, 14.000 kỵ binh và 114 khẩu pháo áp sát Đại Công tước Charles.

Vào ngày 22, Napoleon giao chiến với Charles trong trận Eggmühl, điểm kết thúc của Cuộc điều binh Landshut, nơi hệ thống quân đoàn một lần nữa lại đem tới chiến thắng. Quân đoàn của Davout đã kìm chân 54.000 quân Áo và 120 khẩu pháo, nhưng Charles trì hoãn cuộc tấn công của mình cho đến khi quân đoàn của Tướng Johann Kollowrath tới nơi từ Ratisbon cách đó 24 km về phía bắc, cho Napoleon thời gian điều động gấp Lannes và Masséna hành quân 40 km từ Landshut tới ứng cứu cho Davout. Khi Charles thấy kỵ binh Bavaria và Württemberg tới chiến trường, buộc một trong các sư đoàn của ông ta phải lui về các cao điểm phía sau thành phố, ông ta liền bãi bỏ toàn bộ cuộc tấn công. Napoleon tới chiến địa cùng các quân đoàn của Lannes và Masséna ngay sau 2 giờ chiều và ập vào cánh trái quân địch. Chiến thắng được định đoạt với người Áo bị tổn thất trên 4.100 người và mất 39 khẩu pháo so với 3.000 người của Napoleon. Ông đã phong Davout làm Vương hầu d'Eckmühl sau đó không lâu.

"Cùng quân đội, nói chung ta thường di chuyển trên một cỗ xe ngựa vào ban ngày với một chiếc áo choàng dày, tốt vì ban đêm là lúc một tổng tư lệnh cần làm việc", Napoleon nói nhiều năm sau đó.

"Nếu anh ta làm mình mệt một cách vô ích ban ngày, anh ta sẽ quá mệt mỏi để làm việc buổi tối… Nếu ta ngủ vào đêm trước trận Eggmühl, ta đã không bao giờ có thể thực hiện được cuộc điều binh siêu hạng đó, điều tuyệt nhất ta từng làm được… Ta đã nhân mình lên nhiều lần bằng hoạt động của bản thân. Ta đánh thức Lannes dậy bằng cách đá anh ta liên tiếp; anh ta đã ngủ rất say". Napoleon yêu mến Lannes hơn bất cứ thống chế nào khác – sau cái chết của Desaix, Lannes và Duroc là những người bạn thân nhất của ông – và chấp nhận những lời đùa cợt từ anh ta mà hẳn ông sẽ không chấp nhận từ những người khác. Lannes đi xa tới mức nói rằng "mình thật đáng thương vì đã có một niềm đam mê bất hạnh đến thế dành cho gã điếm này *[cette catin]*", tức Napoleon. Như Chaptal nhớ lại: "Hoàng đế phá lên cười trước những câu đùa cợt đó vì ông biết rằng mình sẽ luôn thấy vị thống chế này có mặt khi ông cần đến anh ta."

• • •

Chiến thắng của Pháp tại Eggmühl buộc quân Áo phải lùi về Ratisbon trong hỗn loạn nhằm hy vọng đào thoát qua sông Danube. Tới Ratisbon ngày 23 tháng Tư, Napoleon loại bỏ chuyện vây hãm vì quá mất thời gian, và thay vào đó kiên quyết công kích thành phố bằng cách dùng thang – những chiếc thang được dựng lên cách nhau 20 bước chân áp vào tường thành – và thành công sau lần tấn công thứ ba. Cây cầu đá vững chãi rộng 9 m là đường thoát duy nhất của Charles. Đây là – và vẫn là – một trong những cây cầu lớn bắc qua sông Danube, với sáu trụ lớn bằng đá, và khó lòng bị phá hủy bởi đại bác. Charles vượt qua cầu tới được nơi an toàn, song mất thêm 5.000 người và tám khẩu pháo trong lúc qua sông. Ở gần nơi ngày nay là đường xe lửa, Napoleon bị một viên đạn lạc bắn trúng mắt cá chân phải, gây ra một vết thương. Ông ngồi trên một chiếc trống trong khi vết thương được Yvan băng bó, một cái lỗ được khoét trên chiếc ủng của ông để vết thương không gây đau nhiều khi ông cưỡi ngựa. Để

không làm mất tinh thần binh lính, ngay khi vết thương được băng bó xong, ông "cưỡi ngựa xuống trước toàn bộ hàng quân, giữa tiếng reo hò vang dội". Sau đó trong trận đánh, ông nói, "Hình như các viên đạn đang thám thính chúng ta?" Ngày 6 tháng Năm, ông trấn an Josephine. "Viên đạn bắn trúng anh không hề làm anh bị thương. Nó chỉ sượt qua bên gân Achilles của anh."

Sau trận Ratisbon, một người lính kỳ cựu đề nghị với Napoleon muốn được trao chữ thập Binh đoàn Danh dự, nói rằng anh ta đã mang cho ông một quả dưa hấu tại Jaffa khi trời "nóng khủng khiếp". Napoleon từ chối anh ta bởi một cái cớ tầm thường như vậy, lập tức người lính kỳ cựu liền nói thêm đầy phẫn nộ, "Được lắm, chẳng lẽ ngài không đếm xỉa đến bảy vết thương nhận được trên cầu Arcole, tại Lodi và Castiglione, tại trận Kim tự tháp, tại Acre, Austerlitz, Friedland; 11 chiến dịch ở Italy, Ai Cập, Áo, Phổ, Ba Lan…" tới đây Hoàng đế phá lên cười cắt ngang và tặng cho anh ta huân chương Hiệp sĩ của Binh đoàn kèm theo khoản trợ cấp 1.200 franc, cài chữ thập lên ngực anh ta ngay tại chỗ. "Chính nhờ những hành động thân mật kiểu này mà Hoàng đế đã khiến binh lính tôn thờ mình", Marbot lưu ý, "nhưng đó là cách chỉ có ở một vị tư lệnh lừng lẫy với những chiến thắng liên hoàn: những vị tướng khác sẽ gây hại cho tiếng tăm của mình nếu làm thế."

Những chiến thắng hiếm khi đến dồn dập như trong bốn ngày kế tiếp ở Abensberg, Landshut, Eggmühl, và Ratisbon. Ngày 24, đạo quân nghỉ ngơi, và Hoàng đế gặp gỡ một số sĩ quan. Đại úy Blaze ghi lại cuộc trò chuyện giữa Napoleon với một đại tá, người rõ ràng là nắm vững tình hình quân số trung đoàn của mình:

"Có bao nhiêu người có mặt?"

"84, tâu bệ hạ."

"Bao nhiêu người gọi quân dịch năm nay?"

"22."

"Bao nhiêu lính đã tại ngũ bốn năm?"

"65."

"Bao nhiêu người bị thương hôm qua?"

"18."

"Còn tử trận?"

"10."

"Với lưỡi lê?"

"Vâng, tâu bệ hạ."

"Tốt."

Tất cả những ai chiến đấu bằng lưỡi lê được coi là dũng cảm nhất, và sau một cuộc chiến ngày 3 tháng Năm, Napoleon vui mừng khi người lính dũng cảm nhất của Trung đoàn khinh binh 26 lại mang tên Hạ sĩ-Xạ thủ Bayonnette,(*) người được ông tặng huân chương Hiệp sĩ của Binh đoàn cùng một khoản trợ cấp.

Khi Napoleon tới cửa ngõ Vienna ngày 10 tháng Năm năm 1809, sĩ quan phụ tá người Ba Lan Adam Chlapowski của ông

> nhìn thấy một cảnh mà hẳn tôi sẽ không tin nếu không phải đã nhìn thấy tận mắt và nghe tận tai. Ngay cả khi đó tôi cũng thấy thật khó tin. Các bức tường thành không đông nghịt, song vẫn có nhiều dân cư khá giả có mặt trên mặt lũy. Hoàng đế cưỡi ngựa đi thẳng tới triền dốc trước mặt tường thành, vậy là chỉ còn một con hào rộng hơn 9 m chia cách giữa ông và những người này. Khi họ nhận ra ông, kể từ lần cuối cùng ông có mặt ở đây năm 1805, tất cả đều bỏ mũ ra, điều tôi đã trông đợi, rồi bắt đầu hoan hô mà theo tôi có vẻ không cần thiết và không phù hợp lắm… Khi tôi bày tỏ sự ngạc nhiên của mình với một số sĩ quan Pháp, họ cam đoan với tôi rằng họ đã thấy và nghe một cách chính xác điều tương tự từng diễn ra tại cổng Brandenburg ở Berlin năm 1806.

Napoleon dành nửa tiếng cưỡi ngựa vòng quanh tường thành phòng thủ của Vienna "và thỉnh thoảng lại nhấc mũ lên để đáp lại những lời hoan hô, như thể ông đang cưỡi ngựa đi quanh Paris". Ông

có một đội hộ tống chỉ gồm 25 kỵ binh đi cùng. Quay về phía cung điện Schönbrunn ở bên ngoài thành phố, nơi ông sẽ nghỉ lại như từng làm năm 1805, ông nói với Chlapowski: "Một chiếc giường đã được chuẩn bị cho cậu ở đó. Cậu đã trải qua quá nhiều đêm trên lưng ngựa, giờ đã đến lúc cậu được nghỉ ngơi tận hưởng sự mến khách của Hoàng đế Francis."

Sau một cuộc pháo kích rất ngắn, Vienna đầu hàng Napoleon lúc 2 giờ sáng 13 tháng Năm, đến lúc này Đại Công tước Charles – sau khi đã phá hủy hết các cây cầu – đang ở bờ phải sông Danube, khi đó có một dòng chảy rất khác, rộng hơn nhiều so với dòng sông bình lặng và có nhiều kênh đào thông vào như ngày nay. "Những ông hoàng của triều đại này đã từ bỏ thủ đô của họ", Napoleon tuyên bố trong bản thông cáo hôm đó, "không như những người lính có danh dự nhường bước trước hoàn cảnh và bất lợi của chiến tranh, mà như những kẻ bội ước bị chính sự ăn năn của chúng truy đuổi". Dẫu vậy, trong khi ông không ngần ngại trách cứ nhà Habsburg, ông lại không muốn người Vienna, vốn đã hứa sẽ tự quản lý an ninh cho thành phố, xa lánh mình. "Tất cả những kẻ rã ngũ lấy cớ mệt mỏi đã rời khỏi đơn vị của mình để cướp bóc", ông ra lệnh vào ngày 14, "sẽ bị bắt lại, xét xử trước tòa án của cảnh binh, và hành quyết trong vòng một tiếng". Mỗi cánh quân có một tòa án được thành lập để trừng phạt những kẻ cướp bóc.

Binh lính của Napoleon mất ba ngày để bắc một chiếc cầu phao ở phía hạ lưu của Vienna, qua đó ông có thể vượt sông để tấn công quân đội Áo. Vào 5 giờ chiều 18 tháng Năm, sư đoàn bộ binh của Tướng Gabriel Molitor bắt đầu vượt sông Danube bằng thuyền. Họ tới hòn đảo Lobau rộng 3,2 km, từ đây họ bắt đầu bắc những cây cầu chắc chắn hơn sang bờ sông phía đối diện. Napoleon sau đó đã bị chỉ trích vì không cho bắc những cây cầu đủ vững chãi, nhưng có rất ít kỹ sư chuyên ngành trong đạo quân của ông, và đây lại là một dòng sông

chảy xiết, đồng thời quân Áo liên tục thả những thân cây và các loại mảnh vỡ khác xuôi theo dòng – có lần cả một chiếc cối xay nước đã bị dỡ tung ra – để phá hoại các cây cầu.

Thêm một lần nữa, cũng như tại Austerlitz và ở Ba Lan, Napoleon đang ở tận cùng của con đường tiếp tế rất dài, vào sâu trong lãnh thổ địch, chiến đấu với một đối thủ không chịu đề nghị hòa bình khi thủ đô của họ đã bị thất thủ. Một đạo quân Áo dưới quyền Đại Công tước Johann von Habsburg – em trai của Hoàng đế Francis và Đại Công tước Charles – giờ đây đang quay về từ Italy, sau khi đã bị Eugène đánh bại trong trận đánh bên sông Piave ngày 8 tháng Năm. Vùng Tyrol đang nổi dậy chống lại Bavaria dưới sự lãnh đạo của vị thủ lĩnh đầy uy tín Andreas Hofer. Giữa những người Đức căm ghét sự thống trị của Pháp đang hiện hữu sự bất bình, và chiến lược của Đại Công tước Charles dường như được thiết lập để từ chối Napoleon một trận quyết chiến. Thế nhưng đến cuối buổi chiều ngày 19, một cây cầu dài 754 m, được bắc trên 86 chiếc thuyền và chín chiếc bè, đã vươn qua sông Danube, và đến trưa hôm sau đạo quân đã qua cầu sang đảo Lobau với lực lượng lớn. Một cây cầu khác, dài 91 m, nằm trên 15 thùng phao và ba bộ trụ đỡ vừa chiếm được, vươn tới tận bờ sông đối mặt. Trông nó rõ ràng rất ọp ẹp, song Napoleon quyết định mạo hiểm vượt sông.

• • •

Các ngôi làng Aspern và Essling nằm cách nhau 4,8 km ở bờ phía đông bắc sông Danube, cách Vienna hơn 35 km về phía đông. Vào nửa đêm ngày 20 tháng Năm, Masséna leo lên tháp chuông nhà thờ tại Aspern, và khi thấy tương đối ít đống lửa trại, đã báo cáo với Napoleon rằng quân Áo đang rút lui, trong khi trên thực tế họ đang tập hợp đội hình để tấn công. Đó là sai lầm tương tự như sai lầm Murat đã phạm phải vào buổi sáng diễn ra trận Eylau. Napoleon vượt sông lúc rạng sáng Chủ nhật 21 tháng Năm, và thể hiện sự lo xa đặc

trưng của mình khi lập tức ra lệnh củng cố các tuyến phòng ngự của khu vực đầu cầu. Thật không may, Masséna đã không tổ chức phòng ngự tại Aspern một cách chu đáo, nhiều khả năng vì cho rằng điều đó không cần thiết nếu Đại Công tước Charles đang rút lui. Đến 8 giờ sáng, tình hình đã rõ là ông ta không hề rút lui.

Vào năm 1809, Aspern có 106 ngôi nhà hai tầng với những khu vườn có tường bao chạy theo hướng đông – tây dọc theo hai con đường với một vài đường ngang, một nhà thờ cùng nghĩa địa với tường bao cao tới ngực (ngày nay nhà thờ là bảo tàng), một tòa nhà vững chãi là nơi ở của cha xứ và một khu vườn rộng trên khoảnh đất hơi nhô lên ở đầu làng phía tây. Một bờ đất chạy dọc theo con đường tới Essling – và bây giờ vẫn vậy – ngôi làng có 56 ngôi nhà nằm tách thành hai dãy ở hai bên quảng trường của làng, và một kho ngũ cốc lớn với tường đá dày gần 1 m. Napoleon dự định sử dụng hai ngôi làng này và con đường nối giữa chúng như các pháo đài, trong khi tổ chức cuộc tấn công của mình qua vùng Marchfeld bằng phẳng nằm xa hơn sau hai ngôi làng. Khu vực đó bằng phẳng tới mức đã được quân đội Áo sử dụng làm nơi duyệt binh.

Trong đêm, mực nước sông Danube đã dâng lên thêm gần 1 m, và đến 10 giờ sáng cây cầu phao nằm xa nhất về phía bắc đã bị một chiếc bè lớn đâm vào làm sập mất. Người Pháp sửa chữa nó kịp thời để trọng kỵ binh của Tướng Jean d'Espagne qua sông, từng chi đội phải xuống ngựa để đi bộ qua. Napoleon, có mặt ở ngay phía đông Aspern, đã cân nhắc tới việc rút lui khi ông biết được việc cây cầu bị hư hại, vì một trong những quy tắc tối quan trọng trong chiến tranh là không bao giờ giao chiến khi có một con sông sau lưng mình, song các tướng lĩnh của ông (trừ Berthier giữ im lặng) cam đoan với ông là họ có thể đứng vững. Đến 1 giờ chiều, ông được báo cáo là có một đạo quân lớn của Áo đang trên đường vượt qua Marchfeld, điều đáng lẽ ông phải biết sớm hơn nếu như việc thu thập tin tức của khinh kỵ mà ông phái

đi không bị các toán xạ thủ quấy rối của Áo ngăn chặn. Số quân tham gia thật đáng lo ngại: khoảng 37.000 quân Áo tấn công vào Chủ nhật ngày 21 tháng Năm, và đến hôm sau là 83.000 quân với 292 khẩu pháo. Khoảng 30.000 quân Pháp đã vượt sông hôm Chủ nhật, và thêm 20.000 quân nữa vào hôm sau, nhưng họ chỉ có 58 khẩu pháo. Nếu quân đoàn của Davout đã có thể qua sông Danube được, thì những con số so sánh không chút hứa hẹn này hẳn đã cân bằng hơn, song tình trạng của các cây cầu vào lúc này đã loại trừ khả năng đó.

Cuộc đụng độ đầu tiên diễn ra vào khoảng 1-2 giờ chiều tại Aspern, tại đây 5.000 quân phòng thủ của Pháp phải chống lại lực lượng tấn công đông hơn rất nhiều. Pháo binh Pháp trừng phạt các đội hình tấn công, và một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn bộ binh 67 đứng sau tường nghĩa địa tung ra một loạt đạn khủng khiếp. Nhưng quân Áo vẫn xông lên không nao núng, giao chiến khốc liệt diễn ra trên các con đường làng. Những đám khói thuốc súng dày đặc càng làm cho cuộc giao chiến thêm dữ dội. Sau 3 giờ chiều, pháo đội Áo gồm 90 khẩu bắn phá ngôi làng, thổi bay các công sự ngoại vi.

Napoleon theo dõi diễn biến trận đánh trong khi ngồi trên một cái trống ở một hõm trũng nhỏ gần nơi ngày nay là xưởng ngói Aspern, nằm giữa hai ngôi làng. Ông lệnh cho Bessières sử dụng bốn sư đoàn để làm chủ trung tâm – một vai trò tương tự như Murat đã làm tại Eylau – việc này được thực hiện sau bốn đợt xung phong quy mô lớn của kỵ binh. Trong khi các đợt xung phong tiến lên, Napoleon tập trung pháo binh lại để giúp phòng thủ Aspern bằng cách trừng phạt kỵ binh Áo tới quá gần. Đến 4:30 chiều, một đợt tấn công của Áo với ba đội hình hàng dọc sau một cuộc pháo kích dữ dội đã đánh bật lực lượng phòng thủ ra khỏi nhà thờ và nghĩa địa. Một tiếng sau, sư đoàn của Legrand được lệnh vào trận, và Trung đoàn khinh binh 26 cùng Trung đoàn bộ binh 18 đã chiếm lại Aspern, nhưng nửa tiếng sau đích thân Đại Công tước Charles đi cùng cuộc tấn công của sáu tiểu đoàn,

thêm 13 tiểu đoàn nữa yểm trợ, ông ta hô lớn: "Vì tổ quốc! Hãy dũng cảm tiến lên!" (Nghe nói ông ta đã đích thân cầm một lá quân kỳ, song sau này ông ta đã bác bỏ chuyện đó.) Nhà thờ và nghĩa địa bị tấn công trong khi ngôi làng bắt lửa và quân Pháp bị đánh bật ra.

Bất chấp vài sự cố sập cầu nữa, Tướng Claude Carra Saint-Cyr thuộc Quân đoàn 4 của Masséna – không có quan hệ họ hàng gì với Gouvion Saint-Cyr – đã đưa sư đoàn mình qua sông Danube thành công và hối hả vận động tới Aspern, chiếm lại rìa phía nam ngôi làng. Giao chiến tiếp diễn cho tới tận 9 giờ tối. Khoảng 8.000 quân Áo và 7.000 quân Pháp qua đêm ở đó, trong khi cây cầu được sửa xong lúc 10 giờ đêm. 14 tiểu đoàn Cận vệ, quân đoàn của Lannes và đủ đại bác để cho phép Napoleon có tổng số 152 khẩu pháo giờ đây đã được đưa qua sông Danube thành công, nhưng quân đoàn của Davout thì vẫn chưa. Người Áo đã tấn công làng Essling và kho ngũ cốc gần như bất khả xâm phạm tại đây (nơi vẫn có thể thấy những lỗ đạn trên cánh cửa gỗ) vào lúc 4:40 chiều. Lannes đích thân chỉ đạo việc phòng thủ – khoét các lỗ châu mai, tìm vị trí đặt pháo, đặt chướng ngại vật trên các đường phố, đục lỗ bắn trên các bức tường – cho tới khi giao chiến ngừng lại lúc 11 giờ đêm.

Ngày thứ hai bắt đầu vào lúc 3:30 khi các Trung đoàn bộ binh 18 và 4 của Masséna xông vào làng Aspern trong đội hình hàng dọc theo hai con đường chính, được Trung đoàn khinh binh 26, Trung đoàn bộ binh 46, và lực lượng Jäger Baden yểm trợ. Phần lớn ngôi làng được giành lại lúc 4 giờ sáng, nhưng nhà thờ thì chưa. Giao chiến kéo dài tới lúc bình minh, và đến 7 giờ sáng, Masséna báo cáo với Napoleon là ông ta đã giành lại được toàn bộ ngôi làng sau khi chứng kiến nó bị đổi chủ bốn lần nhưng tới 11 giờ sáng người Áo đã lại chiếm được phần lớn ngôi làng. Tại Essling, lực lượng Cận vệ Trẻ đã xông vào làng kịp lúc để ngăn nó bị thất thủ.

Khoảng 6-7 giờ sáng, Napoleon đã sẵn sàng tung ra một cuộc tấn

công lớn với ba sư đoàn gồm các tiểu đoàn sử dụng đội hình hàng dọc chặt chẽ. Lannes chỉ huy bên cánh phải với sư đoàn của Saint-Hilaire, Oudinot ở trung tâm và Tướng Jean Tharreau bên cánh trái. Đằng sau họ là khinh kỵ của Tướng Antoine de Lasalle và trọng kỵ binh của Nansouty. Cho dù được che chắn bởi sương mù lúc sáng sớm, nhưng pháo binh Áo tập trung bắn dày đặc đã gây tổn thất nghiêm trọng cho họ. Những hành động dũng cảm cao độ đã diễn ra. Có lúc, Saint-Hilaire ra lệnh cho Trung đoàn bộ binh 105 dùng lưỡi lê tấn công một trung đoàn giáp kỵ Áo, buộc họ phải lui về vị trí của lực lượng thủ pháo dự bị đằng sau mình. Đến 9 giờ sáng, quân Pháp chỉ còn rất ít đạn và thuốc súng, vì các xe chở đạn không thể qua cầu được, và cuộc tấn công chững lại sau khi Saint-Hilaire – người đã được hứa hẹn một cây gậy thống chế – bị mất bàn chân vì một quả đạn đại bác (ông qua đời 15 ngày sau khi vết thương bị hoại tử).

Với cây cầu thêm một lần nữa bị sập còn Charles đưa tới trung tâm một lượng lớn đại bác, khiến cho việc tiếp tục tấn công trở thành bất khả thi với người Pháp; Napoleon bắt đầu cân nhắc tới sự phức tạp của một cuộc rút lui quy mô lớn qua những cây cầu tạm bợ, nên đã lệnh cho Lannes dừng tấn công. Lannes tập hợp các tiểu đoàn của ông ta thành hai dãy khối vuông, và họ lùi lại một cách rất kỷ luật, như thể đang diễu binh. Trong cuộc rút lui, toàn bộ ban tham mưu của Oudinot tử trận hoặc bị thương, còn bản thân ông ta bị thêm một vết thương nữa. Napoleon đã phải bác bỏ đề nghị mang tính tự sát của Tướng Dorsenne, người đã có không ít hơn ba con ngựa bị bắn chết khi đang cưỡi, khi muốn tấn công các pháo đội của địch với Cận vệ Già.

Đến 3 giờ chiều, lính thủ pháo Áo đã chiếm được phần lớn Essling, trừ kho ngũ cốc do Tướng Jean Boudet nắm giữ. Khi Napoleon đích thân ra lệnh cho Cận vệ Già tới bên trái Essling để chặn một đợt tấn công của Đại Công tước Charles, những người lính đã nhất định yêu

cầu ông phải rút lui về nơi an toàn trước khi họ tấn công. Điều đó cũng hợp lẽ, vì một phần tư trong số họ đã tử trận hoặc bị thương trong cuộc giao chiến sau đó. Masséna đi bộ dẫn đầu ba tiểu đoàn Cận vệ Trẻ tiến vào Aspern lúc 11 giờ sáng, nhưng tới 1 giờ chiều quân Áo lại giành được quyền kiểm soát. Một tiếng sau đó, cả hai bên đã kiệt sức hoàn toàn sau 11 tiếng giao chiến gần như không ngừng. Đến 3:30 chiều, Đại Công tước Charles đã tập trung một lực lượng pháo binh lớn gồm khoảng từ 130 đến 200 khẩu pháo – lớn nhất trong lịch sử chiến tranh cho tới thời điểm đó – ở trung tâm, từng pháo đội của Lannes lần lượt câm lặng. Sau đó, họ chuyển sang nhằm vào bất cứ đội hình quân Pháp nào lộ mình ra; tổng cộng, pháo binh Áo đã bắn 44.000 quả đạn trong hai ngày của trận đánh. Trong số nhiều nạn nhân của họ có cả Lannes. Ngồi bắt chéo chân bên thành chiến hào, ông đã bị bắn nát cả hai đầu gối bởi một quả đạn pháo nặng 3 cân Anh văng thia lia tới. Vị thống chế 40 tuổi được đưa về doanh trại Pháp ở Ebersdorf bên kia sông Danube, tại đây bác sĩ phẫu thuật trưởng Larrey đã cắt cụt chân trái ông ta và cố gắng cứu lấy chân phải. Vào thời kỳ trước khi có thuốc mê, sự đau đớn của những cuộc phẫu thuật như thế là không thể tưởng tượng nổi, song tất cả những ai chứng kiến quá trình cứu chữa vết thương của Lannes đều nhất trí rằng lòng dũng cảm của ông ta quả là một tấm gương.

Đến khoảng 4 giờ chiều, với các cây cầu chỉ tạm sử dụng được trở lại, Napoleon ra lệnh cho đạo quân của ông rút về qua sông Danube tới đảo Lobau. Ông điều động 24 khẩu pháo và tất cả đạn dược có sẵn để yểm trợ cho đầu cầu. Đầu tiên là thương binh, rồi tới pháo binh, rồi đến bộ binh Cận vệ (trừ lực lượng lính xạ thủ quấy rối hay khinh binh quấy rối vẫn còn tham chiến tại Essling), sau đó tới trọng kỵ binh, rồi tới bộ binh, đến khinh kỵ, và cuối cùng là các sư đoàn bộ binh đoạn hậu rút qua sông Danube; một số khinh binh chỉ tới đảo sau khi trời tối hẳn, thực hiện hành trình bằng thuyền. Đại Công tước Charles cảm

thấy quân mình đã quá kiệt sức để có thể gây phiền toái cho cuộc rút lui của quân Pháp, nên cho dù một số tướng lĩnh Áo gay gắt phản đối, nhưng quân Áo đã dừng lại ở bờ sông bên kia. Đến 7 giờ tối, Napoleon chủ trì một trong những hội đồng chiến tranh mà rất ít khi ông nhóm họp. Berthier, Davout, và Masséna đều muốn rút lui xa hơn về phía sau sông Danube, song Napoleon thuyết phục họ rằng Lobau sẽ phải là căn cứ cho các hoạt động tác chiến tương lai, và rằng nếu ông triệt thoái khỏi hòn đảo, ông cũng sẽ phải từ bỏ Vienna.

• • •

Napoleon đã bị đánh bại lần đầu tiên kể từ Acre 10 năm về trước, và mới là lần thứ tư trong sự nghiệp của ông cho tới lúc này. (Các trận đánh tương đối nhỏ Bassano và Caldiero đều diễn ra vào tháng Mười một năm 1796.) Tổng thiệt hại của ông được ước tính vào khoảng từ 20.000 đến 23.000 thương vong và 3.000 binh sĩ bị bắt, nhưng chỉ ba khẩu pháo bị mất, một minh chứng cho sự kỷ luật của cuộc rút lui. Tổn thất của Áo cũng tương tự, với 19.000 thương vong, dù chỉ có 700 binh sĩ bị bắt. Bản thông cáo ngày hôm sau của Napoleon, trong đó chỉ thừa nhận 4.100 thương vong, nhắc tới trận Aspern-Essling như "một ký ức mới về vinh quang và sự kiên định không gì lay chuyển nổi của quân đội Pháp" – lời diễn tả sát nhất mà ông có thể đưa ra khi gần như tiến tới thừa nhận thất bại. Sau này, ông cho rằng, khi Lannes tỉnh lại, ông ta đã nói: "Trong vòng một tiếng nữa hoàng thượng sẽ mất đi con người chết trong vinh quang và niềm tin về việc đã và luôn là người bạn tốt nhất của ngài", một cấu trúc ngữ pháp khó lòng nảy sinh được trong đầu một người vừa bị cắt mất một chân và có thể sắp mất nốt chân còn lại.

Trong khi người Áo tuyên bố đã thắng trận Aspern, Napoleon phong Masséna làm Vương hầu Essling, cho dù Masséna đã không hề đặt chân tới đó trong trận đánh. Tại Paris, Sở Cảnh sát được lệnh treo các áp phích yêu cầu người dân Paris thắp sáng các phòng trông ra

phố của họ để mừng chiến thắng. Thế nhưng vào sáng ngày 23 tháng Năm, cây cầu nối giữa Lobau với bờ bắc bị tháo dỡ, và hòn đảo được biến thành một pháo đài. Tối đó, những người lính Pháp kiệt sức ngồi ăn bữa tối bằng thịt ngựa, thứ thịt mà như Marbot nhớ lại "được nấu trong các bộ giáp sắt và thêm gia vị bằng thuốc súng" thay vì hạt tiêu. Lương thực, đạn, thuốc súng được đưa tới Lobau bằng thuyền, thương binh được chuyển về Vienna, các bệnh viện dã chiến được thiết lập, và những cây cầu mới, chắc chắn hơn, được bắc lên và bảo vệ bằng những chiếc cọc cắm sâu xuống đáy sông.

Chân của Lannes bị hoại tử, và chín ngày sau ông qua đời. Napoleon tới thăm vị thống chế hai lần mỗi ngày, và tới nhìn mặt ông ngay sau khi ông tắt thở. Người hầu phòng Louis Constant của Napoleon trông thấy Hoàng đế không lâu sau đó tại bản doanh của mình, "ngồi bất động, lặng thinh, nhìn chằm chằm vào khoảng không, trước bữa ăn vừa được vội vã chuẩn bị cho ông. Đôi mắt Napoleon ngập trong nước mắt, chúng không ngừng trào ra và lặng lẽ nhỏ xuống bát súp của ông". Nỗi đau khổ của Napoleon được khẳng định trong lời tường thuật của Ségur, Las Cases, Pelet, Marbot, Lejeune, và Savary.(*) Cả Constant lẫn vị dược sĩ của Napoleon, Cadet de Gassicourt, đều tuyên bố Lannes đã làm thân với Hoàng đế vì tham vọng của mình, song Marbot, Savary, và Pelet cực lực bác bỏ điều đó. Ngày nay, Lannes an nghỉ trong hầm XXII ở điện Panthéon, trong một cỗ quan tài phủ lá cờ tam tài, dưới chín lá quân kỳ treo trên tường có thêu tên các trận đánh của mình. "Việc mất đi Công tước Montebello, người đã qua đời sáng nay, khiến anh rất đau buồn", Napoleon viết cho Josephine ngày 31 tháng Năm. "Mọi thứ kết thúc như thế đấy!!! Từ biệt, em yêu; nếu em có thể làm gì để an ủi người vợ góa đáng thương của thống chế, thì hãy làm."

• • •

"Ta đã đúng khi không trông cậy vào những đồng minh như thế",

Napoleon nói với Savary về người Nga vào đầu tháng Sáu,

> điều gì có thể tồi hơn nếu ta chưa đạt được hòa bình với Nga? Và ta được lợi gì từ quan hệ đồng minh với họ, nếu họ không thể đảm bảo hòa bình ở Đức? Nhiều khả năng hơn là họ sẽ chống lại ta, nếu chút dư âm về lòng tôn trọng mang tính nhân văn còn sót lại không ngăn cản họ phản bội lại lời thề; đừng để bị lạm dụng: tất cả họ có một cuộc hẹn bên mộ của ta, nhưng họ không dám tụ tập ở đó… Thứ ta có ở đây không phải là một quan hệ đồng minh; ta đã bị lừa bịp.

Khi Napoleon trở về cung điện Schönbrunn ngày 5 tháng Sáu, thiện chí hình thành tại Tilsit, ít nhiều được duy trì tại Erfurt, đã bị tổn hại nghiêm trọng.

Tuy nhiên, lúc đó không phải tất cả chỉ toàn là giận dữ, nhất là sau khi Marie Walewska tới.(*) Một buổi tối tại Schönbrunn, Napoleon yêu cầu một con gà cho bữa khuya muộn; khi gà được mang tới, ông hỏi: "Từ bao giờ gà được sinh ra chỉ có một chân và một cánh vậy? Ta thấy là ta được trông đợi sống nhờ vào những mẩu thừa mà những người hầu của ta để lại cho ta". Sau đó ông véo tai Roustam, trêu anh ta vì đã ăn mất nửa còn lại. Rapp thuật lại rằng Hoàng đế "nói chung thường có tâm trạng vui vẻ" vào thời gian này, bất chấp việc mất đi Lannes, bất chấp việc ông phẫn nộ một cách dễ hiểu trước báo cáo của cảnh sát từ Paris về những tin đồn mới nhất rằng ông đã bị điên. "Chính khu ngoại ô St Germain đã sáng tạo ra những câu chuyện hay ho này", ông nói, chú tâm vào vấn đề quen thuộc khiến ông băn khoăn là những phòng khách của giới quý tộc và trí thức ở khu vực đó; "họ sẽ còn khiêu khích ta đến mức cuối cùng phải tống khứ cả đám này về vùng quê cho ruồi bâu". Vấn đề, như ông nói với Caulaincourt, là ở chỗ "Xã hội nơi các phòng khách luôn ở trạng thái thù địch với chính quyền. Mọi thứ đều bị chỉ trích và không cái gì được tán dương."

Sau trận Aspern-Essling, Đại Công tước Charles tập trung lực

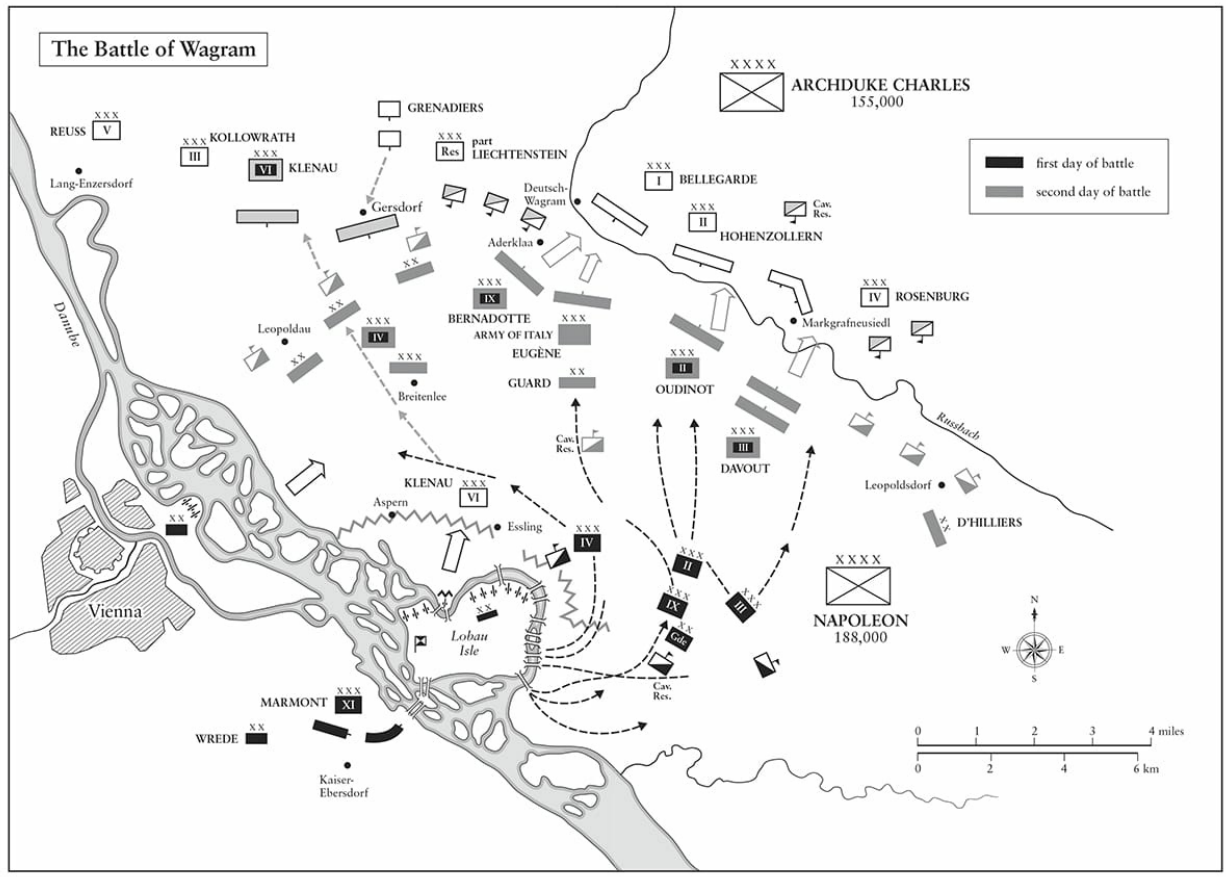
lượng của mình dọc theo sông Danube ở phía bắc Vienna. Cho dù người Áo tấn công Saxony ngày 9 tháng Sáu, thì năm ngày sau Eugène đã giành được một thắng lợi đáng kể trước Đại Công tước Johann trong trận Raab ở Hungary, khiến Napoleon vui mừng vì nó ngăn Đại Công tước Charles có thêm tăng viện mà ông này đang rất cần, đồng thời Đạo quân Italy của Eugène giờ đây có thể hội quân với ông. Ông cũng ấn tượng trước cuộc chiến mà những người Ba Lan dưới quyền Vương hầu Poniatowski đang tiến hành chống lại người Áo ở Silesia, với sự trái ngược rõ rệt so với người Nga vốn miễn cưỡng phải giao chiến.

Đến đầu tháng Bảy, công binh của Đại quân đã bắc xong những cây cầu dẫn tới đảo Lobau vững chãi tới mức Napoleon có thể tuyên bố, "Danube không còn nữa; nó đã bị xóa bỏ". Với những cây cầu phao linh hoạt có thể được lắp ghép để sử dụng từ Lobau tới bờ bắc, giờ đây, sáu tuần sau Aspern-Essling, ông đã sẵn sàng để báo thù. Mặc chiếc áo khoác của một trung sĩ, ông đích thân tìm hiểu những vị trí tốt nhất để vượt sông, đi vào cả tầm súng hỏa mai của lính canh Áo bên kia sông. Thay vì tiến lên phía bắc như ông đã làm trước đó, lần này ông quyết định sẽ hướng về phía đông tới thành phố Gross-Enzersdorf. Tối mùng 4 tháng Bảy năm 1809, cuộc vượt sông bắt đầu.

Đến lúc này, Napoleon đã tập trung được 130.800 bộ binh, 23.300 kỵ binh, và không ít hơn 544 đại bác với 10.000 pháo thủ, gấp ba lần lực lượng của ông tại Aspern-Essling. Đại úy Blaze nhớ lại rằng "tất cả các ngôn ngữ của châu Âu đều được nói" trên đảo Lobau – "tiếng Italy, Ba Lan, Ả rập, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, và mọi thứ tiếng Đức". Qua quá trình lên kế hoạch và chuẩn bị với cường độ cao, Napoleon đã đưa lực lượng đa ngôn ngữ khổng lồ này – gần tương tự quân số đã tấn công Normandy vào D-Day – vượt qua một trong những con sông lớn nhất châu Âu vào lãnh thổ địch chỉ trong một đêm, với tất cả ngựa, đại bác, xe tải, tiếp tế hậu cần, đạn, thuốc súng,

và không để mất dù chỉ một người. Đó là một thành tựu hậu cần đáng kinh ngạc. Ngay khi lực lượng của ông sang tới bờ bên kia, họ băng qua Marchfeld để đối mặt với đạo quân của Đại Công tước Charles gồm 113.800 bộ binh, 14.600 kỵ binh, và 414 khẩu pháo. Trận đánh sắp diễn ra là trận đánh lớn nhất trong lịch sử châu Âu cho tới thời điểm đó.

Giống như Arcole, Eylau, Eggmühl, và Aspern-Essling, trận Wagram diễn ra trong hai ngày. Đến 8 giờ sáng Thứ tư ngày 5 tháng Bảy Gross-Enzersdorf đã rơi vào tay người Pháp, và tới 9 giờ sáng Oudinot, Davout, và Masséna đều đã qua sông. (Masséna ngồi trong một cỗ xe ngựa do bị thương khi ngã ngựa trên đảo Lobau). Napoleon lập bản doanh trên ngọn đồi nhỏ tại Raasdorf, nơi duy nhất có mặt đất nhô cao trong phạm vi nhiều dặm xung quanh khu vực hoàn toàn bằng phẳng Marchfeld. Đại Công tước Charles triển khai binh lính của ông ta đằng sau con suối chảy xiết Russbach rộng khoảng 8 đến 9 m, hy vọng em trai mình là Đại Công tước Johann sẽ đến kịp từ Pressburg, cách đó 48 km về phía đông nam.



Napoleon bố trí quân đoàn của Davout và hai sư đoàn long kỵ ở cánh phải, Oudinot ở trung tâm và Masséna cùng kỵ binh nhẹ bên cánh trái. Quân đoàn của Bernadotte gồm 14.000 quân Saxony được bố trí ngay phía sau để hỗ trợ, và một thê đội hai khá mạnh được hình thành với Đạo quân Italy dưới quyền Eugène và Macdonald, quân đoàn của Marmont và Cận vệ Đế chế. Kỵ binh Dự bị của Bessières tạo thành thê đội ba. Binh đoàn Bồ Đào Nha bảo vệ đầu cầu từ Lobau sang, các xe chở đạn và quân nhu tiếp tục ùn ùn qua sông với số lượng rất lớn. Kế hoạch của Napoleon là cho Davout đánh vào cánh trái quân địch trong khi Oudinot và Bernadotte kìm chân quân Áo ở phía trước mặt, còn Masséna bảo vệ tuyến liên lạc với đảo. Vào thời điểm thích hợp, Đạo quân Italy sẽ đột kích qua trung tâm. Việc Đại Công tước Johann xuất hiện sau lưng Davout ở bên cánh phải sẽ gây nguy hiểm nghiêm trọng tới kế hoạch của Napoleon, vì thế cả hai phía

đều liên tục cảnh giới sự xuất hiện của ông ta.

Đến 2 giờ chiều, quân Pháp tiến lên dưới ánh nắng nóng bức, băng qua các cánh đồng lúa mì mọc cao tới hông ở Marchfeld, vừa tiến vừa tỏa ra khắp chiến trường rộng gần 30 km. Đến 3:30, Bernadotte nhanh chóng chiếm Raasdorf không cần một phát súng, và đến 3 giờ chiều ông ta đã triển khai trước Aderklaa, một ngôi làng có vị trí then chốt trên chiến trường, việc chiếm giữ nó sẽ gần như cắt đạo quân Áo làm đôi. Napoleon tấn công toàn bộ chiến tuyến Áo từ Markgrafneusiedl tới Deustch-Wagram, ra một mệnh lệnh khá mơ hồ cho Oudinot "tiến lên trước một chút, và cho chúng ta một chút âm nhạc trước khi đêm đến". Oudinot điều quân lội qua suối Russbach, súng hỏa mai và túi đạn được giơ lên cao quá đầu. Đến 7 giờ tối, 7.300 quân của ông ta tấn công Baumersdorf, một xóm nhỏ 30 nóc nhà bên bờ sông có 1.500 quân Áo phòng ngự, và chịu tổn thất lớn. Những cuộc tấn công chiều 5 tháng Bảy của Napoleon diễn ra quá muộn trong ngày và không có mục tiêu cụ thể, đồng thời lại không được phối hợp. Cho dù Russbach không rộng hơn một dòng suối là mấy, nhưng nó đã khiến bộ binh mất phương hướng, còn kỵ binh và pháo binh thì không thể qua được ngoại trừ bằng vài cây cầu ít ỏi. Cuộc tấn công dẫu vậy đã kìm chân được quân Áo, nhưng tới 9 giờ tối quân Pháp đã bị đẩy lui lại qua Russbach ở mọi nơi, và Oudinot đã tổn thất một lượng lớn binh sĩ.

Vào khoảng 8 giờ tối, một số đơn vị thuộc Đạo quân Italy của Eugène tiến vào thành phố Deustch-Wagram, cho dù bốn trong số các tướng lĩnh của phó vương bị thương, còn 2.000 quân Italy rã ngũ và bỏ chạy. Đến 9 giờ tối, Bernadotte tấn công Aderklaa với 9.000 bộ binh Saxony và 14 khẩu pháo. Cuộc chiến diễn ra hỗn loạn, nhưng ông ta vẫn tiếp tục tấn công cho tới 11 giờ đêm, bị mất nửa lực lượng của mình; sau này Bernadotte đã lớn tiếng buộc tội Napoleon đã ra lệnh tấn công. Davout đã khôn ngoan đình chỉ tấn công, và tới 11 giờ chiến sự đã lắng xuống. Người Áo đã giành ưu thế trong ngày đầu tiên.

Trong đêm, họ đã thả 18 bè lửa xuôi theo sông Danube để phá hủy các cầu phao, song chúng bị chặn lại bởi những chiếc cọc quân Pháp đã đóng xuống đáy sông.

• • •

Trong khi Davout đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công vào rạng sáng Thứ năm ngày 6, sĩ quan phụ tá của ông ta, Đại tá Lejeune, chạm trán hàng ngàn quân Áo đã bố trí thành đội hình sẵn sàng tấn công, nhưng ông ta không thể kịp quay về để cảnh báo vị thống chế. May thay, Davout đã sẵn sàng ứng phó với cuộc tấn công vào Grosshofen khi nó diễn ra lúc 4 giờ sáng, một phần cũng vì lệnh giữ im lặng tuyệt đối trước khi tấn công của Đại Công tước Charles đã không được đưa tới các đội quân nhạc trung đoàn. Napoleon, bị quấy rầy trong lúc ăn sáng bởi những âm thanh đinh tai bên cánh phải của mình, và sợ rằng Đại Công tước Johann đã từ phía đông tới, liền phái một số đơn vị trọng kỵ binh dự bị tới giúp Davout. Trong hai tiếng tiếp theo, quân Áo chiếm được rồi lại để mất Grosshofen.

Bernadotte rút khỏi Aderklaa dù không nhận được lệnh làm vậy, cho phép quân Áo chiếm được làng mà không bị tổn thất gì, trong khi một cuộc đấu pháo bắt đầu giữa hai lực lượng pháo binh lớn. Đến 7:30 sáng, sau khi tham vấn Masséna, Napoleon đã phải ra lệnh chiếm lại Aderklaa bằng sư đoàn quân Pháp và Hessia của Saint-Cyr, và thành công sau cuộc giao chiến dữ dội cùng cuộc đấu súng hỏa mai từ khoảng cách chỉ 80 bước chân. Trong ngày, Aderklaa – đã bị Bernadotte triệt thoái một cách dửng dưng – chứng kiến 44.000 quân Áo chiến đấu với 35.000 quân Pháp và Đức. "Có phải đó là cuộc điều binh đầy khoa học mà ông định dùng để buộc Đại Công tước hạ vũ khí không vậy?" Napoleon mỉa mai hỏi Bernadotte, sau đó ông cách chức chỉ huy của ông ta với những lời: "Một kẻ làm hỏng việc như ông chẳng ích gì cho ta". Đến 9:45 sáng, Tướng Molitor thuộc quân đoàn của Masséna chiếm lại được Aderklaa, nhưng nhiều người đã

ngã xuống do sai lầm tự ý của Bernadotte.

Đến 10 giờ sáng, dùng một tháp quan sát nơi các cao điểm ở phía trên Markgrafneusiedl như vật chuẩn, Davout phái 10.000 kỵ binh băng qua đất bằng trống trải ở bên cánh trái, đánh dạt kỵ binh Áo sang bên và tạo khoảng trống cho các sư đoàn bộ binh của Friant và Morand tiến lên, buộc quân Áo phải kéo dài chiến tuyến để ngăn cho bên sườn của họ bị tập kích.(*) Nếu Đại Công tước Johann tới nơi vào thời điểm này, đó có thể là thảm họa cho Napoleon, song ông ta đã cho phép binh sĩ của mình dừng lại ăn trưa trên đường và báo cáo với anh trai là ông ta không thể tới nơi trước 5 giờ chiều, vì thế giờ đây Charles phải tung lực lượng dự bị của mình vào vòng chiến. Khi thám mã của Johann rốt cuộc cũng tới nơi, họ khuyên ông ta rằng trận đánh đã thất bại, vì thế không việc gì ông ta phải tới chiến trường nữa, và ông ta đã không tới. Bất cứ ai không phải là em trai Hoàng đế ắt sẽ phải ra tòa án binh vì quyết định này.

Markgrafsneusiedl giờ đây là chìa khóa cho vị trí của người Áo. Có một vách đá ngoặt về hướng đông bắc ở đó, và các triền dốc đều thoai thoải. Ngôi làng nằm ngay bên dưới dốc. Những cuộc giao chiến từ nhà này sang nhà khác và giáp lá cà diễn ra giữa các ngôi nhà bằng đá, cối xay gió, tu viện, và nhà thờ cổ có hào nước bao quanh, song các cuộc phản kích không được phối hợp thống nhất của người Áo đã thất bại trong việc giành lại nơi sớm trở thành một ngôi làng cháy rực. Thật đáng ngạc nhiên, Napoleon – người đã trải qua 60 trong số 72 giờ trước đó trên lưng ngựa – lại thực hiện một trong những lần chợp mắt dài chục phút của ông vào đúng thời điểm này của trận đánh, một điều cho thấy sự bình tĩnh cũng như sự kiệt sức của ông. Khi ông thức dậy và thấy Markgrafneusiedl vẫn ở trong tay Davout, ông liền tuyên bố trận đánh đã thắng lợi. Khả năng ngủ được của Napoleon trên một chiến trường với 700 khẩu pháo đang bắn lại càng đáng chú ý hơn, nếu biết rằng tại quả đồi thấp Raasdorf, hay gần đó, nơi đóng

bản doanh của ông, đã có không ít hơn 26 sĩ quan tham mưu tử trận hay bị thương hôm đó. Cả hai chỉ huy của hai trung đoàn hợp thành Khinh kỵ Cận vệ đều bị mất một chân: Thiếu tá Pierre Daumesnil, người mang trên mình đầy vết thương và được cả đạo quân ngưỡng mộ, bị mất chân trái, trong khi bạn ông, Thiếu tá Hercules Corbineau, anh trai viên sĩ quan phụ tá của Napoleon đã tử trận ở Eylau, mất chân phải. (Khi Corbineau tới gặp Napoleon nhiều năm sau để thảo luận về khoản đặt cọc ông ta cần bỏ ra trước khi có thể trở thành một thanh tra thuế vụ ở tỉnh Seine, Hoàng đế được cho là đã nói rằng ông sẵn lòng nhận cái chân còn lại của ông ta thay cho bất cứ khoản ứng trước cần thiết nào.) Sau khi một quả lựu pháo làm con ngựa của Napoleon lồng lên, Oudinot kêu lên, "Bệ hạ, chúng đang bắn vào bản doanh". "Thưa ngài", Hoàng đế đáp, "trong chiến tranh mọi sự cố đều có thể". Và khi một sĩ quan tham mưu bị một quả đạn pháo hất văng mất mũ, Napoleon đùa: "Thật may là cậu lại không cao hơn một chút!"

Ngay trước 11 giờ sáng, khi Đại Công tước Charles điều 14.000 quân vận động dọc theo sông Danube về phía đầu cầu Lobau với hy vọng cắt đứt đường rút lui của Napoleon và đánh tập hậu quân Pháp, quân đoàn của Masséna đã thực hiện một trong những cuộc cơ động tham vọng nhất trong chiến dịch, hành quân 8 km qua chiến trường, trực tiếp trước mặt hai quân đoàn Áo. Sau đó Napoleon lệnh cho Bessières tung một đợt tấn công kỵ binh vào điểm tiếp giáp giữa quân đoàn của Kollowrath và lực lượng thủ pháo dự bị của Áo. Ông quan sát khi 4.000 trọng kỵ binh cưỡi ngựa qua trước mặt ông hô vang "Hoàng đế muôn năm!" và ông đáp lại "Ne sabrez pas: pointez, pointez" (Đừng chém, hãy đâm, hãy đâm). Con ngựa của Bessières bị bắn chết khi đang cưỡi, và bản thân Bessières bị trúng một quả đạn pháo và phải đưa ra khỏi chiến trường. Napoleon yêu cầu những người biết chuyện không gây sự chú ý đến việc vừa xảy ra vì ông sợ

nó có thể ảnh hưởng tới sĩ khí. Sau khi Bessières hồi phục, ông đã đùa ông ta rằng sự vắng mặt này đã làm ông mất 20.000 tù binh. Đợt xung phong của ông ta là lần cuối kỵ binh được sử dụng trong vai trò quyết định trên một chiến trường thời Napoleon, trong khi trận đánh nhìn một cách tổng thể là khởi đầu cho sự chiếm ưu thế của pháo binh. Kỵ binh không còn là vũ khí làm thay đổi cục diện trong chiến tranh, cho dù sẽ phải mất vài thập kỷ nữa trước khi điều này được thừa nhận hoàn toàn.

Người Pháp mất khá nhiều ngựa tại Wagram, song đợt xung phong của Bessières đã giúp có thêm thời gian cho việc triển khai Đại pháo đội hùng mạnh của Lauriston gồm 112 khẩu. Trong số này bao gồm 60 khẩu bắn đạn 12 livre của pháo binh Cận vệ Đế chế – những "cô con gái cưng" của Napoleon – ở trung tâm chiến trường. Ông bắn phá các vị trí của Áo bằng 15.000 quả đạn, chúng thường nảy lên trên nền đất cứng và làm các đồng lúa mì bắt lửa, thiêu cháy nhiều thương binh đến chết. Chiến trường rền vang những tiếng nổ lớn đinh tai nhức óc.

Khi quân Áo lùi lại, Đại pháo đội tiến lên trước. Napoleon yêu cầu 20 người tình nguyện từ mỗi đại đội bộ binh của Cận vệ Già chạy lên trước để giúp di chuyển và vận hành các khẩu pháo, và ông có được đủ số người. Đến khoảng 1 giờ chiều, khi Davout tiến lên dọc theo suối Russbach, Napoleon lệnh cho Macdonald thực hiện một cuộc tấn công nhằm kìm chân lực lượng dự bị của Áo và ngăn những đơn vị này vận động tới chống lại Davout. Macdonald đã hy vọng được phong thống chế khi danh hiệu này được thiết lập lần đầu tiên năm 1804, song quan điểm chính trị cộng hòa của ông ta – ông ta vẫn mặc bộ quân phục cũ với quân hiệu tam tài của mình – cũng như tình bạn với Moreau đã loại trừ khả năng đó. Trong vai trò một phó tư lệnh rất có năng lực của Eugène, ông ta đã thực hiện nhiệm vụ rất tốt tại Italy, và tại Wagram ông ta đã thể hiện tuyệt vời. Lúc này, 8.000 quân dưới

quyền ông ta tập hợp thành một khối chữ nhật khổng lồ rỗng ở giữa và trống phía sau, dài hơn 800 m rộng gần 550 m, và ông ta đưa đội hình này hành tiến về phía chiến tuyến Áo, với kỵ binh che chắn phía sau để trống của nó. Đây là lần cuối cùng một đội hình như vậy được sử dụng trong các cuộc Chiến tranh Napoleon vì nó quá khó kiểm soát; các tiểu đoàn ở trước mặt có thể bắn nhưng các tiểu đoàn đằng sau thì không, và đội hình này đương nhiên sẽ thu hút nhiều hỏa lực pháo. Dù sao đi nữa, gần đó có quá nhiều kỵ binh Áo để không tập hợp bộ binh thành khối vuông. Đội hình này cũng làm cho Macdonald có vẻ như có nhiều quân hơn thực tế.

Cho dù phải chịu thương vong nặng nề, nhưng khối chữ nhật của Macdonald – được khinh kỵ thuộc Đạo quân Italy yểm trợ bên phải và trọng kỵ binh bên trái, cùng hỏa lực yểm trợ từ Đại pháo đội – đã giúp Masséna và Davout có thời gian cần thiết để tạt sườn quân Áo lần lượt ở bên phải và bên trái. Thấy rằng Macdonald cần thêm hỗ trợ, Napoleon bèn tung ra sư đoàn Bavaria gồm 5.500 quân tinh nhuệ của Wrede và vài đơn vị Cận vệ Trẻ. (Bị thương nhẹ trong đợt tấn công này, Wrede đã kêu lên thống thiết; "Hãy nói với Hoàng đế tôi chết vì ngài!" chỉ để rồi nhận được câu trả lời cứng rắn từ Macdonald: "Ông sẽ sống; tự đi mà nói với Hoàng đế".)

Đến 2 giờ chiều, Đại Công tước Charles quyết định lui quân tuần tự. Lực lượng Thủ pháo và Kỵ binh Dự bị yểm trợ lẫn nhau, trong khi các làng Stadlau, Kagran, Leopoldsdau, và Strebersdorf tiếp tục bị giành giật. Không có dấu hiệu hoảng loạn. Chính vào giai đoạn cuối này của trận đánh mà vị tướng kỵ binh xuất sắc của Pháp Antoine de Lasalle – người vốn nổi bật tại Austerlitz, Eylau và Stettin, đã cứu mạng Davout tại Ai Cập, dùng gãy bảy thanh kiếm trong chiến dịch năm 1800 và cứu mạng Murat tại Heilsberg – bị bắn chết khi đang dẫn đầu người của mình. "Bất cứ người lính nào đến 30 tuổi còn chưa chết đều là một kẻ hèn nhát", ông ta từng nói thế về những người lính

khinh kỵ, "và tôi không định vượt quá quãng thời gian đó". Ông ta lúc đó 33 tuổi.

Một số đơn vị Pháp đã trải qua 40 tiếng chiến đấu gần như liên tục, và phần lớn đơn giản là đã kiệt sức không thể truy kích kẻ thù. Trong lúc ông chia sẻ một ít súp, bánh mì và thịt gà với một khinh binh vào lúc khoảng 7 giờ tối, Napoleon nhận ra ông không thể phát huy chiến thắng của mình trên chiến trường. Cho dù Wagram có mặt trên phiến đá cẩm thạch bên cạnh Austerlitz và Arcole dưới chân ngôi mộ của Napoleon tại điện Invalides, nhưng thực tế có thể coi đây là một chiến thắng thảm họa. Không ít hơn 30.000 binh sĩ của Đại quân tử trận hay bị thương tại Wagram, 4.000 người bị bắt, mất rất nhiều ngựa, 11 khẩu pháo, ba con đại bàng, và chín lá quân kỳ. Tổn thất của người Áo là đáng kể, với 23.000 binh sĩ tử trận và bị thương cùng 18.000 người bị bắt, song họ chỉ mất có chín khẩu pháo và một lá quân kỳ nhờ cuộc rút lui có kỷ luật về Znaïm. "Toàn bộ quân Pháp uống say vào buổi tối sau trận Wagram", Đại úy Blaze nhớ lại. "Rượu vang rất ngon, số lượng thoải mái, những người lính đã uống không kiềm chế". Sau hai ngày như vừa qua, họ xứng đáng được như vậy.

• • •

"Không hiềm khích", Napoleon nói với Macdonald sau đó, thừa nhận sự khác biệt chính trị trong quá khứ của họ, "từ hôm nay chúng ta sẽ là bạn, và ta sẽ trao cho ông cây gậy thống chế, bằng chứng cho những gì mà ông đã giành được một cách vinh quang hôm qua". Đây là một trong hai cây gậy thống chế hiếm hoi Napoleon từng trao ngay trên chiến trường, trường hợp còn lại là cho Poniatowski trong trận Leipzig. Bất chấp việc ông không tán thành tổn thất lớn mà Oudinot phải chịu trong ngày thứ nhất, cũng như việc ông chỉ trích sự chậm trễ của Marmont khi vượt sông Danube, cả hai vị tướng này cũng nhận được gậy thống chế sau đó một tuần. Marmont mới 34 tuổi, đưa tuổi trung bình của các thống chế đang phục vụ tại ngũ xuống còn 43.

Ba chức thống chế phong sau trận Wagram được binh lính mô tả vào lúc đó như là "Một cho tình bạn, một cho nước Pháp, và một cho quân đội", vì Marmont đã đồng hành với Napoleon từ Toulon, Macdonald là một chiến binh cừ khôi, và Oudinot được thuộc cấp quý mến.

"Kẻ thù của anh đã bị đánh bại, tơi tả, tháo chạy hoàn toàn", Napoleon viết cho Josephine lúc 2 giờ sáng vào đêm sau trận đánh; "chúng rất đông; anh đã đè bẹp chúng. Hôm nay sức khỏe của anh tốt". Ba tiếng sau, ông viết cho bà rằng ông đã chiếm được 100 khẩu pháo – một sự phóng đại lố bịch – và phàn nàn về việc bị cháy nắng. Một trận đánh nữa, cũng không đem lại kết quả quyết định, diễn ra giữa Marmont với Đại Công tước Charles tại Znaïm vào ngày 10-11 tháng Bảy, và Napoleon chấp nhận đề nghị đình chiến của Đại Công tước vào hôm sau. Ông sẽ không thấy lại một bãi chiến trường cho tới tận ba năm sau đó.

Francis I bác bỏ thỏa thuận đình chiến giữa Napoleon và Đại Công tước Charles sáu ngày sau Wagram. Khoảng 40.000 quân Anh vừa đổ bộ lên đảo Walcheren ở Hà Lan, được chuyên chở trên 35 chiến hạm chủ lực và 200 tàu thuyền khác, và ông ta muốn xem cuộc tấn công của Anh diễn biến ra sao trước khi đề nghị hòa bình. Cuộc viễn chinh là một thảm họa: nó lập tức bị chững lại bởi dịch sốt rét-tiêu chảy đã vô hiệu hóa một nửa quân số và giết chết hơn 10% đạo quân (trong khi chỉ mất 106 người do chiến đấu). "Dịch sốt và lụt lội sẽ giải quyết người Anh", Napoleon viết cho Bộ trưởng Chiến tranh Henri Clarke của mình với sự nhìn xa trông rộng đáng ghi nhận ngay từ ngày 9 tháng Tám. "Chừng nào chúng còn ở trên đảo Welcheren thì không có gì phải lo… Cứ để chúng bệt mông nơi các đầm lầy và truy đuổi cái bóng của con mồi". Với 11.000 bệnh binh, cuộc viễn chinh ê chề rút về nước trước Giáng sinh. Fouché đã nhanh chóng hành động, tập hợp một đạo quân lớn để bảo vệ Antwerp đề phòng người Anh đổ bộ cả lên đó, song Napoleon không mấy bị ấn tượng: "Ông rất có thể đã nảy

ra trong đầu ý định tập hợp một đạo quân để chống lại ta!" ông vặn lại. Ngay cả trước đó, từ tháng Chín, Francis đã phải thừa nhận rằng cuộc viễn chinh tới Welcheren không thể cứu được mình, và Áo bắt đầu thương lượng để chấm dứt cuộc Chiến tranh của Liên minh Thứ năm.

22

ĐỈNH CAO

"Mọi người đều biết các mối quan hệ gia đình có rất ít sức nặng trong các tính toán chính trị, và hoàn toàn vô giá trị sau 20 năm. Philip V đã phát động chiến tranh chống lại ông nội mình."

• ***Napoleon nói với Sa hoàng Alexander, tháng Bảy năm 1808***

"Các công chúa có nên yêu không? Họ là những vật sở hữu mang tính chính trị."

• ***Napoleon nói trên đảo St Helena***

"Nhất thiết phải có một siêu cường áp đảo các cường quốc khác", Napoleon bày tỏ thẳng thừng, "với đủ quyền lực để buộc họ sống hài hòa với nhau – và Pháp ở vị trí phù hợp nhất cho mục đích đó". Khi ông lên cầm quyền, dân số Pháp (khi đó lớn nhất châu Âu), sản lượng nông nghiệp, các tiến bộ khoa học, nghệ thuật opera, đồ nội thất, tranh, thiết kế, tác phẩm sân khấu và văn học, cộng với sự phổ cập của tiếng Pháp cũng như quy mô và vẻ đẹp của Paris, tất cả hợp lại để đưa nước này trở thành quốc gia dẫn đầu cũng như chiếm ưu thế tại châu Âu.

Trong niềm tin của ông về mặt tiến bộ hợp lý và về khả năng có lợi của nền độc tài, Napoleon là người cuối cùng trong các quân chủ chuyên chế Khai sáng đã xuất hiện rất thường xuyên ở châu Âu từ cuối thế kỷ 17; sự kính trọng mà ông dành cho ví dụ nổi tiếng nhất trong số này, Frederick Đại đế, cho thấy rõ rệt đặc tính này. Như nhiều người Pháp, ông tin rằng các ý tưởng hiện đại về cầm quyền có thể được phổ biến rộng khắp châu Âu qua đại diện là Đại quân. "Các vị không có gì ngoài những luật đặc thù", ông nói với một đoàn đại

biểu Italy tại Lyon năm 1805, "từ nay về sau các vị sẽ có những bộ luật chung. Nhân dân của các vị chỉ có những tập quán địa phương; họ cần phải đón nhận những tập quán quốc gia". Với nhiều quan chức công ở Đức và Italy thì Đế chế của Napoleon, theo lời sử gia Anh H. A. L. Fisher, "đã đập tan những lớp vỏ thói quen bướng bỉnh và thay thế những quan điểm địa phương chủ nghĩa hẹp hòi, luộm thuộm, trì trệ bằng các lý tưởng phóng khoáng hình thành từ những sự kết hợp hiệu quả". Đến năm 1810, ông đang hướng tới một Đế chế thống nhất tiến bộ với pháp luật thống nhất dựa trên Bộ luật Napoleon, chủ nghĩa thế tục khai sáng và khoan dung tôn giáo, bình đẳng trước pháp luật, và thống nhất đơn vị khối lượng, đo lường cũng như tiền tệ. Thế nhưng mô hình quản lý hành chính Pháp đơn giản là hầu như không bao giờ được áp đặt lên lãnh thổ bị chinh phục, kể cả khi đã được thích ứng một cách khéo léo với những hoàn cảnh hiện hành tại địa phương. Chẳng hạn, ở Bavaria và Baden, các nhà cầm quyền đã hoàn toàn tái cấu trúc cơ cấu nhà nước theo mô hình Napoleon, trong khi tại Mecklenburg và Saxony ít thân Pháp, gần như không có cải cách nào được thực hiện.

Sự ủng hộ chính trị dành cho Napoleon tại các lãnh thổ bị sáp nhập tới từ nhiều thành phần dân cư: giới tinh hoa thành thị không muốn trở lại với sự cai trị của các thiết chế cầm quyền chính thống tại địa phương, các nhà cải cách hành chính đánh giá cao sự hiệu quả, các thiểu số tôn giáo như người theo đạo Tin Lành và người Do Thái vốn được pháp luật bảo vệ quyền lợi, những người theo khuynh hướng tự do tin vào những nguyên tắc như giáo dục thế tục và quyền tự do ly hôn, người Ba Lan và những dân tộc khác đang hy vọng có quyền tự quyết dân tộc, các thương nhân (ít nhất cho tới khi Hệ thống Lục địa bắt đầu gây hậu quả tiêu cực), những người ngưỡng mộ sự đơn giản của Bộ luật Napoleon, những người phản đối cách các phường hội đang hoạt động để kìm hãm thương mại, những nhà cải cách xuất

thân trung lưu, những người mong có sự bảo hộ của pháp luật cho những tài sản bị tịch thu từ giới tăng lữ hoặc quý tộc ở Pháp mà họ đã mua, và – đặc biệt là ở Đức – những nông dân không còn phải trả những khoản địa tô phong kiến. Dẫu vậy, cho dù Napoleon muốn xóa bỏ mọi vết tích của tước hiệu, thế tập và đặc quyền phong kiến, nhưng nhiều khu vực của Đế chế như Westphalia, Ba Lan, Tây Ban Nha, Illyria (Tây Balkan), và Calabria đang còn lạc hậu tới mức những nơi này vẫn ở tình trạng phong kiến về mọi mặt trừ tên gọi. Nếu hệ thống của ông muốn vận hành trơn tru, thì điều nó cần nhất là thời gian.

Tất nhiên, một số chính quyền hợp hiến đã tìm cách hiện đại hóa trước cả Napoleon, song họ có xu hướng gặp phải sự kháng cự từ các chức sắc Giáo hội, các tầng lớp đặc quyền, các phường hội bảo thủ, hệ thống tư pháp gây trở ngại, những nghị viện bủn xỉn, giới quý tộc phản động, và đông đảo nông dân đầy ngờ vực. Vì nhà nước của Napoleon có nhiều năng lực hơn nhiều so với các thể chế trước nó, nên Napoleon có thể dẹp bỏ những nút thắt này và thực hiện điều được mô tả là một "quá trình tái tổ chức có hệ thống các thiết chế hành chính, quan liêu và tài chính" của Đế chế mở rộng. Kết quả là một nền quản lý có trật tự thứ bậc và thống nhất được kiểm soát từ Paris, trong đó, theo lời những người ngưỡng mộ đương thời, "chuỗi hành pháp đi từ trên xuống dưới không gián đoạn từ bộ trưởng với việc quản lý và vận hành pháp luật cũng như các mệnh lệnh của Chính phủ tới được mọi nhánh xa nhất của xã hội". Đây là việc hiện thực hóa giấc mơ của các vị quân chủ chuyên chế khai sáng thế kỷ 18.

Với rất nhiều người ở khắp châu Âu, Napoleon dường như hiện thân cho các ý tưởng về tiến bộ, trọng dụng nhân tài, và một tương lai lý trí. Bá tước Maximilian von Montgelas, trên thực tế là Thủ tướng Bavaria, đã thế tục hóa các tu viện, thực hiện giáo dục và chủng ngừa bắt buộc, thiết lập các kỳ thi sát hạch vào các cơ quan dân sự, bãi bỏ

các loại thuế nội địa, mở rộng quyền dân sự cho người Do Thái và người Tin Lành ở đây trong khoảng từ năm 1806 đến 1817, ông ta làm vậy vì chúng phù hợp với điều ông ta gọi là *Zeitgeist* (tinh thần thời đại). Tại sao một luật sư, bác sĩ, kiến trúc sư hay thương gia Italy, Hà Lan, Bỉ hoặc Đức lại thích được cai trị bởi một ông hoàng sinh ra đã được thừa kế ngôi vị hơn là bởi Napoleon, một thành viên của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, người tin vào việc mở rộng cánh cửa sự nghiệp cho các tài năng? Tất nhiên, thực tế họ thường có ít lựa chọn trừ việc phục vụ người Pháp trong ngắn hạn, song với nhiều người thì chiến thắng quân sự của Pháp đã đem đến cho họ một cơ hội để áp dụng các phương thức hiện đại từ một hệ thống cách mạng đã được lược bớt máy chém và Thời kỳ Kinh hoàng. Họ cũng không cần phải ưa thích Napoleon hay người Pháp thì mới nhận thức được rằng cách làm của quốc gia này hiệu quả hơn. Chẳng hạn tại Italy, hệ thống thu thuế do Napoleon thiết lập đã tồn tại trong một thế kỷ sau khi ông sụp đổ. Tuy nhiên, chỉ là chuyện tưởng tượng nếu cho rằng Napoleon là một người tin vào chủ nghĩa Liên Âu; năm 1812, ông đã lan truyền ý tưởng rằng mình là người bảo vệ nền văn minh Ki-tô giáo châu Âu, chặn đứng các bộ tộc Á châu man rợ của Nga, và nhắc nhiều tới ý tưởng châu Âu thống nhất trong di sản của mình, song Đế chế của ông về căn bản vẫn luôn là một cấu trúc Pháp, không phải châu Âu.

• • •

Một trong nhiều lĩnh vực mà việc trung thành với Hệ thống Lục địa của Napoleon đã gây tổn hại cho ông là mối quan hệ giữa ông với Tòa Thánh. Pius VII từ chối tham gia việc phong tỏa châu Âu của ông chống lại thương mại và hàng hóa Anh. Cùng với việc Pius từ chối cho phép Jérôme ly hôn hay thừa nhận Joseph là vua của Naples, hành động này với Napoleon có vẻ như cho thấy ông có một kẻ thù tại Vatican. Tháng Hai năm 1808, ông phái Tướng Sextius Miollis tiến xuống bờ biển phía tây Italy để chiếm đóng Lãnh thổ Giáo hoàng, bao

gồm cả lâu đài Sant'Angelo, pháo đài của Giáo hoàng bên bờ sông Tiber. Chẳng mấy chốc có thể thấy đại bác Pháp chĩa thẳng vào thánh đường St Peter. Dẫu vậy, Giáo hoàng vẫn từ chối tuyên chiến với Anh, và không hề lay chuyển khi Napoleon chỉ ra rằng đó là một cường quốc dị giáo. Khi đã rõ là Giáo hoàng sẽ không chấp nhận trục xuất hàng hóa và thương nhân Anh khỏi Lãnh thổ Giáo hoàng, vào ngày 10 tháng Sáu năm 1809, Napoleon sáp nhập nó vào Đế chế Pháp, và để đáp trả Pius lập tức rút phép thông công đối với Hoàng đế Pháp.

• • •

Trở lại tháng Bảy năm 1807, Napoleon đã mang chuyện trừng phạt của Giáo hoàng ra làm trò đùa với Talleyrand. "Họ chỉ còn thiếu nước nhốt ta vào một tu viện, và cho đánh roi ta giống như Louis Nhu nhược". (Louis I, con trai của Charlemagne, đã dùng roi tự đánh mình vì đã cho đâm dao găm nung đỏ vào hai tròng mắt cháu của ông ta, Hoàng tử Bernard.) Tuy nhiên, việc bị rút phép thông công không phải là chuyện đùa, bởi ở Ba Lan, Italy và Pháp có hàng triệu người Thiên Chúa giáo mộ đạo giờ đây phải nghĩ lại về lòng trung thành với một hoàng đế vô đạo. Điều này đặc biệt phiền toái vào thời điểm mà ông đang hy vọng giành được sự trung thành của những người Tây Ban Nha Thiên Chúa giáo rất mộ đạo, các tu sĩ ở đây sẽ dùng vị thế vô đạo mới mẻ này của Napoleon như một công cụ tuyên truyền đầy sức mạnh chống lại những kẻ chiếm đóng Pháp.

Mối quan hệ Pháp-Vatican tiếp tục xấu đi trong 13 tháng tiếp theo, và vào buổi tối trước hôm diễn ra trận Wagram, ngày 5 tháng Bảy năm 1809, theo lệnh của Napoleon, Savary đã thực hiện bước đi đặc biệt, cho Tướng Étienne Radet bắt Giáo hoàng tại Vatican, cho ông ta nửa tiếng chuẩn bị hành lý trước khi hộ tống ông ta tới cung điện của giám mục tại cảng nhỏ Savona ở vùng Riviera của Italy. Điều này cho phép Giáo hoàng Pius đưa ra một trong những nhận xét châm biếm

nhất trong thế kỷ 19. "Con của ta", ông ta nói với Radet, "chắc chắn những mệnh lệnh đó sẽ không ban phép thánh cho con đâu". Trong khi đó, Napoleon viết cho em rể mình, Vương hầu Camillo Borghese, người đang là toàn quyền vùng Alps thuộc Italy bao gồm cả Savona, rằng "Đội canh gác Giáo hoàng phải thể hiện rõ bộ mặt của một đội quân danh dự".(*)

Pius xử sự một cách đầy phẩm giá, song đây là một câu chuyện đáng tiếc về chiến thuật mạnh tay không đem lại bất cứ lợi thế nào cho Napoleon. Sự thay đổi duy nhất mang tính vật chất là hàng hóa Anh giờ đây phải đưa lậu vào Livorno thay vì cập cảng công khai trên các cầu cảng như từ trước tới nay. Trong khi những người Thiên Chúa giáo sùng đạo phẫn nộ một cách kín đáo trước cách cư xử dành cho Đấng Chăn chiên của Chúa Ki-tô, thì Napoleon tìm ra một tiền lệ trong lịch sử cho hành động của mình, tuyên bố rằng Rome vẫn luôn là một phần trong Đế chế của Charlemagne. Ông thêm rằng giờ đây nó sẽ trở thành một "thành phố tự do của Đế chế", "thành phố thứ hai của Đế chế", và Pháp sẽ cung cấp mỗi năm 2 triệu franc để trang trải chi phí của Giáo hội. Canova cũng không gặp chút khó khăn nào trong việc thuyết phục ông sử dụng 200.000 franc mỗi năm vào việc bảo tồn các di tích La Mã cổ đại. "Giáo hoàng là một người tốt", Napoleon nói với Fouché ngày 6 tháng Tám, "nhưng thiếu hiểu biết và cuồng tín". Nhưng than ôi, những tính từ này có thể dùng để mô tả cách xử sự của Napoleon với người đứng đầu Giáo hội thì tốt hơn.

• • •

Vào các ngày 27-28 tháng Bảy năm 1809, Joseph, Jordan, Victor bị thất bại nặng nề dưới tay Wellington và Tổng tư lệnh Tây Ban Nha Cuesta trong trận Talavera. Napoleon đặc biệt tức giận trước cách Jourdan lừa dối ông trong báo cáo của mình, tuyên bố rằng Wellington đã mất 10.000 người – nghĩa là một phần ba đạo quân của ông ta – và quyền kiểm soát chiến trường. Khi Napoleon phát giác ra

con số thực tế là 4.600 cũng như việc quân Pháp đã bị "đẩy lùi suốt cả ngày", ông mô tả những lời dối trá của Jourdan là "một tội ác hiển nhiên", và nổi xung trước việc chúng có thể ảnh hưởng tới chiến lược của ông tại Tây Ban Nha. "Ông ta có thể nói gì tùy thích trên báo chí ở Madrid", Napoleon viết, qua đó thừa nhận sự thiếu trung thực cố hữu của các bài tường thuật trên báo chí, "song ông ta không có quyền che giấu sự thật trước Chính phủ". Napoleon có xu hướng tin vào các tường thuật trên báo chí Anh hơn là báo cáo do chính tướng lĩnh của mình đưa ra, ông nói với Clarke: "Ông cũng phải nói với Tướng Sénarmont rằng ông ta đã không gửi một báo cáo chính xác về pháo binh của mình; rằng người Anh đã chiếm được nhiều pháo hơn ông ta thừa nhận". (Không phải sáu như Sénarmont báo cáo, mà là 17.) "Chừng nào họ còn tấn công những người lính xuất sắc như người Anh ở vị trí thuận lợi mà không đảm bảo được rằng đối phương có thể bị đánh bật", ông nói tiếp, "chừng đó lính của tôi sẽ còn bị đưa tới chỗ chết một cách vô ích."

• • •

Napoleon kỷ niệm sinh nhật thứ 40 của mình vào ngày 15 tháng Tám năm 1809 bằng việc phong Masséna, Davout và Berthier làm vương hầu, mỗi tước vị đều kèm theo một khoản trợ cấp lớn. Tối hôm đó, sau một cuộc diễu binh lớn, một cuộc duyệt đội Cận vệ tại Enzersdorf, và một dạ tiệc, ông cùng Berthier âm thầm ẩn danh đi vào Vienna, một thủ đô kẻ thù đang nằm dưới sự chiếm đóng, nơi ông có thể bị nhận ra, để xem màn biểu diễn pháo hoa chào mừng mình. Dẫu vậy, ông vẫn làm việc cần mẫn như thường lệ suốt cả ngày, viết thư từ Schönbrunn gửi Cambacérès về một thông điệp cho Thượng viện, gửi đại sứ của ông tại Moscow, Tướng Caulaincourt, về những tin đồn người Anh tìm cách mua súng hỏa mai ở Nga, gửi Bộ trưởng Chiến tranh Tướng Clarke về Tây Ban Nha, và gửi lệnh cho Pierre Daru người quản lý hậu cần của Đạo quân Đức phát 300 franc cho mỗi đứa

trẻ có cha tử trận tại Austerlitz. Những lá thư khác được viết cùng ngày gửi Murat về việc tổ chức các công quốc tại Sicily ngay khi kẻ thù đã được "quét sạch" khỏi đó, và gửi Berthier về việc đóng những chiếc thuyền có thể chuyên chở 6.600 người vượt sông Danube.

Đến tháng Chín, Francis buộc phải bắt đầu đàm phán. "Ta và chủ nhân của ông giống như hai con bò mộng", Napoleon nói với nhà đàm phán Áo, Đại tá-Bá tước Ferdinand Bubna, "muốn kết đôi với Đức và Italy". Với sĩ quan phụ tá của Murat (và là nhân tình của Hortense), Đại tá Charles de Flahaut, ông nói tiếp: "Ta cần Đức và ta cần Italy; vì Italy có nghĩa là Tây Ban Nha, và Tây Ban Nha là Pháp kéo dài". Điều này đã duy trì sự thù hận vĩnh viễn của Áo, vốn là cường quốc chiếm ưu thế tại Italy và Đức trong nhiều thế hệ trước khi Cách mạng Pháp nổ ra. "Ta không sợ ông ta", Napoleon nói riêng về Francis, "ta rất khinh miệt ông ta. Ông ta không phải là kẻ bất lương; trái lại, ông ta là một người đơn giản giống như Louis XVI, song ông ta luôn chịu ảnh hưởng của người vừa nói chuyện với mình gần nhất. Không bao giờ có thể tin tưởng được ông ta". Về cuộc đàm phán sắp tới: "Có đáng gì với họ đâu nếu họ từ bỏ vài tỉnh; họ là những kẻ thất tín tới mức sẽ chiếm lại chúng bất cứ khi nào có cơ hội chăng?" Kinh nghiệm từ các giai đoạn 1796-1797, 1800-1801, 1805 và 1809 chắc chắn cho thấy điều đó là đúng. "Đây là lần thứ hai ta đặt chân tới chiến trường Austerlitz", Napoleon nói khi ăn tối với các tướng lĩnh của mình tại Brno ngày 17 tháng Chín. "Liệu ta sẽ phải tới đây một lần thứ ba chăng?" "Tâu bệ hạ", họ đáp, "theo những gì chúng thần chứng kiến hàng ngày, sẽ không ai dám đặt cược điều ngược lại."

Hiệp ước Schönbrunn được ký kết ngày 14 tháng Mười bởi Champagny và Liechtenstein, và được phê chuẩn hôm sau bởi Napoleon, và không lâu sau đó bởi Francis. Vì Francis đã phát động chiến tranh sau nhiều lần được cảnh báo, nên ông ta khó có thể phàn nàn về các điều khoản hà khắc của nó. Giới hạn lực lượng vũ trang

của Áo ở mức 150.000 người, và gần như cắt đứt nước này khỏi biển qua việc sáp nhập các tỉnh Illyria (Áo giữ lại Fiume), Napoleon đã thực sự giáng Áo xuống một cường quốc hạng hai. Nước này nhường lại Istria và Carinthia cho Pháp, và Salzburg, Berchtesgaden cùng một phần Thượng Áo cho Bavaria; buộc phải gia nhập Hệ thống Lục địa, và phải thừa nhận mọi thay đổi của Napoleon tại Iberia và Italy. Vùng Galicia thuộc Áo bị chia cắt, bốn phần năm diện tích phía tây thuộc về Đại công quốc Warsaw, và một phần năm (chủ yếu là Đông Galicia) thuộc về Nga. Bất chấp việc 400.000 dân đã được thêm vào Đế chế Nga, việc này vẫn làm dấy lên ở St Petersburg những nỗi e ngại mới về việc Napoleon dự định tái lập Vương quốc Ba Lan. Tổng cộng, Áo phải từ bỏ 3,5 triệu cư dân của mình và phải trả những khoản bồi thường lớn. Francis cũng đã phải cam kết "hòa bình và hữu nghị… lâu dài", một câu tương tự như câu ông ta đã phê chuẩn mới chỉ bốn năm về trước, và đã thực hiện với cùng mức độ chân thành.

Vào ngày Hiệp ước được ký, Napoleon lệnh cho Eugène giúp người Bavaria đè bẹp một cuộc nổi dậy ủng hộ Áo bùng nổ ở Tyrol vào tháng Tư. Ngày 17 tháng Mười, Eugène chỉ huy 56.000 quân Bavaria và Pháp tiến vào vùng này để đè bẹp phong trào kháng chiến được lãnh đạo bởi cựu chủ quán trọ Andreas Hofer, một người đầy uy tín, đã bị phản bội và bị bắt tại làng St Martin ở Nam Tyrol vào cuối tháng Một. (Những người lính bắt giữ ông ta đã nhổ bộ râu của ông ta cho tới khi mặt ông ta chảy máu, vì muốn có kỷ vật từ đối thủ đáng gờm của họ.) Eugène đề nghị khoan hồng, song vào ngày 11 tháng Hai năm 1810, Napoleon trả lời rằng với việc các cuộc đàm phán về hôn nhân sắp tới của ông đang diễn ra gấp rút, ông không muốn làm vấn đề rắc rối thêm bởi một lời đề nghị chính thức từ phía Áo về khoan hồng cho Hofer, vì thế một tòa án quân sự cần được thành lập và Hofer phải bị xử bắn trong vòng 24 tiếng. Hiệp ước Schönbrunn bị chỉ trích như một hiệp ước hòa bình tai hại mà cuối cùng sẽ đi ngược

lại với lợi ích của Napoleon, vì nó buộc người Áo tiếp tục phát động chiến tranh chống lại ông, song chuyện đó chỉ diễn ra sau khi ông đã bị thất bại thảm hại trước Nga năm 1812. Vào thời điểm đó, dường như một hình thức mới trong quan hệ Pháp-Áo là cần thiết để ngăn chặn những cuộc chiến báo thù liên tục này. Metternich, người được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Ngoại giao ngày 8 tháng Mười, đã đi đến kết luận rằng giải pháp còn lại duy nhất cho Áo sau bốn lần thất bại liên tiếp trong 12 năm là đứng về cùng bên với Pháp với tư cách đối tác ở địa vị thấp hơn. Ông ta nói tới việc "thích ứng với hệ thống chiến thắng của Pháp". Tất nhiên, điều này có thể được thực hiện chóng vánh nếu Napoleon ly hôn với Josephine và cưới con gái của Francis, nữ Đại Công tước Marie Louise, sẽ tròn 18 tuổi vào tháng Mười hai năm đó. Những động thái thăm dò được thực hiện. Cho tới năm 1809, Napoleon vẫn chưa từ bỏ ý tưởng kết hôn với một công chúa nhà Romanov, song không cô dâu Áo hay Nga nào sẵn lòng trong khi ông vẫn đương trong quan hệ hôn nhân với Josephine.

Hai biến cố, một diễn ra hai năm trước và một mới diễn ra, rất có thể đã làm tâm trí Napoleon tập trung vào triển vọng của việc kế vị và làm sống lại ước muốn có một đứa con nối dõi để tiếp tục triều đại của mình. Rạng sáng 5 tháng Năm năm 1807, đứa con trai 4 tuổi của Louis và Hortense là Napoléon-Louis-Charles, Thái tử Hà Lan, mà Napoleon rất có thể đã cân nhắc như người kế vị tối hậu của mình, đã qua đời tại Hague vì một căn bệnh giống như bệnh bạch hầu. Hortense rơi vào trạng thái trầm uất sâu sắc, một tình trạng không thể cải thiện được bao nhiêu bởi những lá thư như của Napoleon ngày 16 tháng Sáu, viết, "Ta rất buồn phiền trước nỗi đau khổ của con, nhưng ta mong con hãy can đảm hơn. Sống là chịu đựng, và một con người đánh kính cần luôn tranh đấu để làm chủ bản thân". Ông kết thúc lá thư bằng ba câu nữa, viết về Friedland: "Ta đã có một chiến thắng lớn hôm 14 tháng Sáu. Ta khỏe, và ta yêu con rất nhiều". Cái chết của đứa

trẻ chấm dứt bất cứ mối ràng buộc còn sót lại nào mà Hortense có thể có với Louis, và sau này cô có một đứa con với Bá tước de Flahaut. "Anh ước gì có thể ở gần em, để giúp em bình tĩnh và sáng suốt trong nỗi buồn phiền của mình", Napoleon viết cho Josephine về cái chết của cháu ngoại bà. "Em có may mắn là không bị mất đi bất cứ đứa con nào, song các mất mát như thế là một trong những tình cảnh và nỗi đau gắn liền với nỗi thống khổ của nhân loại chúng ta. Mong sao anh có thể biết rằng em đã bình tĩnh và vẫn khỏe mạnh! Em sẽ không thêm vào nỗi phiền muộn của anh chứ?" Cho dù bản thân Napoleon có thể đã không lập tức nhận ra cái chết của đứa trẻ sẽ gia tăng áp lực lên cuộc hôn nhân của chính mình như thế nào, nhưng Josephine, một phụ nữ thông minh và nhạy cảm, giờ đã 45 tuổi, lại hiểu. Một phần lý do giải thích tại sao bà không thể "sáng suốt trong nỗi buồn phiền" của mình là vì bà phiền muộn không chỉ cho con gái và cháu ngoại mà cho cả cuộc hôn nhân của chính mình, hiểu rằng Napoleon giờ đây có thể sẽ muốn tạo lập người thừa kế cho ông. Napoleon biết mình có khả năng làm điều đó, vì ông đã có Bá tước Léon, con trai ngoài giá thú với nhân tình cũ Éléonore de la Plaigne, và đến cuối mùa hè năm 1809 Marie Walewska cũng có thai với ông.

Sau đó, vào lúc 9 giờ sáng Thứ năm, 12 tháng Mười, khi Napoleon chuẩn bị thẩm vấn một số tù binh chiến tranh Pháp vừa được thả, thì tại nơi gần cầu thang kép hình móng ngựa phía sau cung điện Schönbrunn, Friedrich Staps, 18 tuổi, con trai một mục sư Dòng Luther đến từ Erfurt, đã tìm cách ám sát ông khi giả bộ trình lên ông một bản thỉnh nguyện. Anh ta lẽ ra đã thành công nếu Rapp không chặn anh ta lại cách đó vài bước, tại đó Rapp, Berthier và hai hiến binh đã tìm thấy trong người anh ta một con dao bài loại lớn. "Tôi bị thu hút bởi ánh mắt anh ta khi anh ta nhìn tôi", Rapp nhớ lại, "vẻ quyết tâm của anh ta khiến tôi nghi ngờ". Napoleon đã thẩm vấn Staps ngay sau đó, với sự có mặt của Bernadotte, Berthier, Savary và Duroc, do

Rapp, vốn gốc Alsace, phiên dịch. Hoàng đế hy vọng cậu sinh viên trẻ bị mất trí và do đó có thể được tha bổng, song Corvisart tuyên bố anh ta khỏe mạnh và sáng suốt, cho dù là một kẻ cực đoan về chính trị. Khi Napoleon hỏi anh ta sẽ làm gì nếu được trả tự do, anh ta trả lời, "Tôi sẽ lại tìm cách giết ông". Anh ta bị bắn lúc 7 giờ sáng 17, hô vang: "Đức muôn năm!" trước đội xử bắn và "Cái chết cho bạo chúa!" Điều này đã gây ấn tượng cho Napoleon một cách rất trực tiếp và cá nhân, khi tinh thần dân tộc chủ nghĩa Đức mới mẻ và không thỏa hiệp giờ đây đã xuất hiện ở vùng đất chỉ ba năm trước còn chìm trong vòng kiềm tỏa tồn tại hàng thế kỷ của Đế chế La Mã Thần thánh.(*) "Ta vẫn luôn e sợ những kẻ điên", Napoleon nói với thư ký của mình, nhớ lại một buổi tối ở nhà hát ông đã từng bị một người trốn khỏi nhà thương điên ở Bicêtre bám sát. "Thần yêu Hoàng hậu!" người đàn ông đó la lên. "Ngươi có vẻ đã chọn một người bạn tâm tình khác thường đấy", Napoleon đáp lại.(*)

• • •

Sự tàn nhẫn của Napoleon thể hiện rõ rệt trong động thái tiếp theo của ông. Cuộc hôn nhân khép kín, êm đềm, dễ chịu mà ông và Josephine đã xây dựng từ khi ông trở về từ Ai Cập – trong đó bà than phiền về những mối quan hệ của ông song vẫn chung thủy với ông – giờ đây là một vật cản cho các tham vọng chính trị và triều đại của ông, cũng như những điều mà ông cho là lợi ích tốt nhất của Pháp, và vì thế nó phải kết thúc. Những lần ông cận kề bên những người bị giết trên nhiều bãi chiến trường, việc sống sót may mắn khỏi *âm mưu địa ngục*, vết thương ở Ratisbon và âm mưu ám sát bất thành gần đây, giờ đây đã giúp các cố vấn của ông tập trung trí tuệ. Ông rời Schönbrunn ngày 16 tháng Mười và trở về Fontainebleau lúc 9 giờ sáng 26 (Pauline và một trong những hầu gái của cô, nữ Nam tước Christine de Mathis tròn trịa xinh đẹp 25 tuổi người Piedmont chuyên đọc sách cho Pauline, tới thăm ông vào tối đó và Napoleon gần như ngay lập tức

bắt đầu một mối quan hệ với Christine, điều sẽ còn kéo dài tới tối hôm trước lễ cưới của ông. Sau này ông nói về cô gái, "cô ta chấp nhận các món quà".) Ông ra lệnh xây bịt lại cửa thông giữa phòng ngủ của ông và của Josephine; không có gì siêu hình hay mơ hồ trong thông điệp chối bỏ này. "Tất cả sự ân cần từ phía Hoàng đế, tất cả sự quan tâm dành cho mẹ tôi đã biến mất", Hortense viết về thời gian đau khổ này, "ông ấy trở nên bất công và hay bực dọc trong thái độ… Tôi ước gì việc ly hôn đã được công bố". Gia đình chuyển tới Tuileries ngày 15 tháng Mười một, và tới ngày 27 thì Bausset, người quan sát ở cự ly gần khi cuộc hôn nhân bước vào đoạn kết tệ hại của nó, đã nhận thấy "một thay đổi lớn trên nét mặt Hoàng hậu, và sự im lặng gượng gạo ở Napoleon".

Nếu Đế chế của ông là một chế độ lâu đời đã được thiết lập vững chãi, nó có thể sống sót được khi một người em trai hay một người cháu lên kế vị, song Đế chế của Napoleon còn chưa tồn tại được năm năm, và ông đã đi đến kết luận rằng để triều đại Bonaparte tồn tại được, ông cần một đứa con trai. Sau 13 năm cố gắng, Josephine 46 tuổi rõ ràng sẽ không thể có một đứa con. Bonaparte biết tất cả về những cuộc đấu tranh giành quyền lực đẫm máu đã diễn ra sau cái chết của Alexander Đại đế và Julius Caesar, những người qua đời mà không có người kế vị rõ ràng. Người kế vị hiện tại của ông là Joseph, nhưng Julie Clary vợ của Joseph đã không sinh cho ông ta đứa con trai nào, trong khi Joseph đang thất bại rành rành tại Tây Ban Nha. Ngay từ rất sớm vào tháng Bảy năm 1806, Công tước de Lévis, một người lưu vong đã trở về sau ngày 18 tháng Sương mù, đã cảnh báo Hoàng đế, "Atlas đã có cả thế giới, nhưng sau ông ta là sự hỗn loạn."

Ngày 30 tháng Mười một, Napoleon nói với Josephine là ông muốn hủy bỏ cuộc hôn nhân của họ. "Em có con", ông nói, "anh chưa có. Em phải cảm thấy sự cần thiết trong việc củng cố triều đại đang đè nặng lên anh". Bà đã khóc, nói rằng bà không thể sống thiếu ông, cầu

xin ông nghĩ lại. "Tôi đã thấy bà ấy khóc hàng giờ liền", Rapp nhớ lại về thời kỳ này; "bà ấy nói về sự gắn bó của mình với Bonaparte, vì bà ấy thường gọi ông ấy như vậy khi có mặt chúng tôi. Bà ấy tiếc nuối vì phải khép lại sự nghiệp huy hoàng của mình: điều này là lẽ tự nhiên". Bà đội một chiếc mũ màu trắng rộng vành vào bữa tối hôm đó để che giấu sự thật là bà đã khóc, song Bausset thấy bà "là hình ảnh của đau khổ và tuyệt vọng". Ăn tối riêng cùng nhau, cả Napoleon lẫn Josephine đều không ăn được mấy, và những lời duy nhất được trao đổi là khi Napoleon hỏi Bausset về thời tiết. Vào một thời điểm trong bữa tối, Napoleon nhớ lại, "bà ấy đã kêu lên và ngất đi", và phải nhờ người hầu gái dìu đi. Vào một dịp khác, hay có thể cũng dịp đó nhưng được nhớ khác đi, Bausset nghe thấy "những tiếng la hét dữ dội của Hoàng hậu Josephine vang lên từ phòng ngủ của Hoàng đế", và Bausset bước vào để rồi thấy bà nằm trên thảm "bật ra những tiếng khóc xé lòng và những lời than vãn", nói rằng bà sẽ "không bao giờ sống nổi" sau một cuộc ly hôn. Napoleon yêu cầu Bausset và một thư ký đưa bà về phòng ngủ của bà ở phía trên cầu thang riêng, và họ đã làm được điều đó mặc dù Bausset suýt vấp phải thanh kiếm đeo làm cảnh của mình trong lúc thực hiện.

Eugène ghé thăm vào ngày 5 tháng Mười hai đã giúp mẹ mình dịu xuống, và các gia đình Bonaparte và Beauharnais đã có thể sớm ngồi lại thảo luận về những điều cụ thể. Để đủ thủ tục cho nghi lễ nhà thờ mà Napoleon cần đến cho hôn lễ tiếp theo của mình, hôn lễ tại nhà thờ giữa ông với Josephine trước lễ đăng quang phải được tuyên bố là vô hiệu, cho dù nó đã được thực hiện bởi một chức sắc của Giáo hội, Hồng y Fesch. Vậy là Napoleon lập luận rằng nó đã diễn ra lén lút, không có ai chứng kiến, và rằng ông đã hành động dưới sự ép buộc của Josephine. Josephine đồng ý làm theo lập luận lố bịch này, song ít nhất là 13 trong số 27 Hồng y của Pháp đã từ chối tham dự hôn lễ tiếp theo của Napoleon. (Từ đó Napoleon đã cấm họ mặc hồng y, nên

những người không quy phục này được gọi là "các Hồng y đen".) Để hủy bỏ cuộc hôn nhân, các quan chức tư pháp của chính quyền lấy các cuộc ly hôn của Louis XII và Henri IV ra làm tiền lệ.

Tại cuộc họp ngày 7 tháng Mười hai, Josephine đã phải tuyên bố trước các quan chức cao cấp của Đế chế rằng bà chấp thuận ly hôn, Bộ trưởng Antoine Lavalette là chồng cháu gái bà ghi lại: "Bà ấy thể hiện rõ sự dũng cảm và cứng cỏi về tinh thần tới mức mọi người chứng kiến đều xúc động sâu sắc. Hôm sau bà rời khỏi Tuileries, không bao giờ trở lại nữa". Khi bà lên xe ngựa cùng tùy nữ, "không có lấy dù chỉ một người ở lại để thể hiện với bà một khuôn mặt biết ơn". Sự tàn nhẫn của triều chính là vậy. Tuy nhiên, khó có thể nói là bà bị trục xuất khỏi Paris, vì bà vẫn giữ lại cung điện Élysée như một trong các nơi ở của mình. Napoleon trao cho bà Malmaison và lâu đài Navarre từ thế kỷ 14 ở Normandy đã khiến ông tốn 900.000 franc, và bà vẫn giữ lại danh vị Hoàng hậu, cùng mọi vinh hạnh và đặc quyền, trong khi món nợ 2 triệu franc của bà đã được thanh toán, và bà được hưởng khoản thu nhập 3 triệu franc một năm trọn đời. Giống như Frederick Đại đế nói về Maria Theresa vào thời điểm diễn ra cuộc phân chia Ba Lan lần thứ nhất: "Bà ta khóc, nhưng bà ta nhận."

Khía cạnh tài chính này có lợi cho cả hai người: Josephine có một thu nhập khổng lồ, và người đàn ông được nhà nước chi trả cho cuộc ly hôn của mình cũng may mắn. Mỉa mai thay, cho dù để có người kế vị Đế chế mà Napoleon đã ly hôn với Josephine, nhưng cuối cùng chính cháu trai bà, chứ không phải đứa con nào của Napoleon, sẽ trở thành hoàng đế tiếp theo của Pháp, và hậu duệ trực hệ của bà ngày nay đang ngồi trên các ngai vàng của Bỉ, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy và Luxemburg. Còn hậu duệ của ông không có bất cứ ngai vàng nào.

• • •

Thậm chí trước khi cho Josephine biết tin, Napoleon đã viết cho Caulaincourt Đại sứ Pháp tại Nga ngày 22 tháng Mười một, yêu cầu ông này kín đáo thăm dò Sa hoàng về triển vọng của việc ông kết hôn với em gái ông ta, nữ Đại Công tước Anna Pavlovna: "Ta không đưa ra một yêu cầu chính thức, ta mong muốn ông bày tỏ quan điểm". Vậy là cuộc cầu hôn song hành với người Nga và người Áo bắt đầu. Napoleon bày tỏ rõ ràng vào giữa tháng Mười hai rằng ưu tiên của ông là Anna, và ông không quan tâm tới những vấn đề về tôn giáo có liên quan – với một người từng tán tụng Hồi giáo và bị rút phép thông công, việc cô gái có là người theo Chính thống giáo Nga cũng không phải là trở ngại không thể vượt qua. Có sẵn một công chúa khác như một lựa chọn thay thế ở Saxony, song cô này sẽ không thể đem tới những lợi ích địa chính trị khi kết hôn như với em gái Sa hoàng Alexander hay con gái Hoàng đế Francis. Khoảng cách tuổi tác – đến tháng Một Anna mới 15 tuổi – nhiều khả năng sẽ đồng nghĩa với việc công chúa sẽ ở lại St Petersburg vài năm trước khi chuyển tới Paris.

Ngày 16 tháng Mười hai, hôn ước giữa Napoleon và Josephine bị hủy bỏ bởi một sắc lệnh dài bốn câu, và lập tức sau đó ông ra lệnh cho Caulaincourt thay mặt mình cầu hôn Anna, đề nghị nhận được câu trả lời trong vòng hai ngày. Người Nga mất 38 ngày. "Ta sẽ nói thẳng thắn với ngài", Alexander bảo Caulaincourt, "em gái ta không thể mong gì tốt hơn". Ông ta đang không thẳng thắn: chẳng hơn gì mẹ mình, Sa hoàng không muốn có sự thông gia thiếu môn đăng hộ đối giữa nhà Romanov và một gã người Corse mới nổi. Đồng thời, ông ta cũng không muốn làm mếch lòng Napoleon giữa lúc uy thế Pháp đang lên còn Nga không có đồng minh nào. Ông ta muốn có ít nhất một thỏa thuận được ký kết với Pháp về tương lai Ba Lan như cái giá cho sự tán thành của mình, và với mục đích đó Caulaincourt cùng Bộ trưởng Ngoại giao Nga Rumiantsev đã soạn thảo sơ bộ một bản hiệp ước vào ngày 28 tháng Mười hai, điều khoản đầu tiên trong văn bản là

“Hai bên cam kết không bao giờ cho phép tái lập Ba Lan”, và điều khoản thứ hai loại bỏ các từ “Ba Lan” và “người Ba Lan” trong mọi hành động công khai, trong khi điều 5 nghiêm cấm bất kỳ sự mở rộng lãnh thổ nào của Công quốc Warsaw. Khi Sa hoàng ngụ ý rằng ông ta có thể gỡ bỏ được sự phản đối của mẹ mình với cuộc hôn nhân, Caulaincourt liền ký. Như vậy Sa hoàng của Tất cả người Nga đã hoàn toàn sẵn sàng hy sinh cô em gái vị thành niên của mình cho kẻ mà gia đình ông ta coi là một gã người Corse hãnh tiến 40 tuổi, nhằm giữ cho Ba Lan bị chia cắt. Những tay thương dũng cảm người Ba Lan của Napoleon sẽ có thể làm gì với tất cả chuyện này là điều không thể đoán được. Ngày 10 tháng Một, Caulaincourt nhận lệnh từ Napoleon rằng phải có được câu trả lời dứt khoát cho lời cầu hôn trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận lệnh, vào một thời kỳ mà người đưa thư phải mất gần ba tuần để đi từ Paris tới St Petersburg.

Đến ngày 6 tháng Hai, Napoleon cho rằng không đáng phải trói tay mình trước Ba Lan vì Anna, nên ông ra lệnh cho Champagny không phê chuẩn hiệp ước đã ký kết, gọi nó là “ngớ ngẩn và lố bịch”. Chối bỏ những hành động của Caulaincourt, ông nói, “Ta không thể nói là Vương quốc Ba Lan sẽ không bao giờ được tái lập, bởi điều đó sẽ có nghĩa là nếu một ngày nào đó người Lithuania hay ai khác tái lập nó, ta sẽ buộc phải điều quân tới chống lại việc này. Điều đó trái ngược với phẩm giá của ta. Mục đích của ta là làm Nga yên tâm”. Ông đề xuất một hiệp ước thay thế, cam kết không giúp bất cứ cường quốc nào khác tái lập Ba Lan, song Sa hoàng cho thế là không đủ. Kết quả là Napoleon cảm thấy bị mất mặt, và bắt đầu hướng tới Vienna tìm kiếm cô dâu tương lai của ông, còn Alexander, về phần mình, hiểu ra không thể tin tưởng Napoleon về vấn đề Ba Lan. Ông ta cũng sớm ngờ vực về một cuộc cầu hôn song song đang diễn ra và cũng cảm thấy bị xúc phạm về điều đó, hay ít nhất tỏ ra như vậy.

“Tôi không biết điều gì được đòi hỏi sau tất cả chuyện này”,

Napoleon viết cho Alexander vào ngày cuối cùng của năm 1809, hy vọng duy trì tình thân hữu. "Tôi không thể tiêu diệt những con quái vật tưởng tượng và chiến đấu với những đám mây". Đến đầu tháng Hai năm 1810, Alexander đẩy mạnh việc cải cách triệt để trong quân đội Nga. Vào tháng Một, ông ta đã bổ nhiệm nhà cải cách-Tướng Barclay de Tolly làm Bộ trưởng Chiến tranh, các kế hoạch phòng thủ biên giới phía tây của Nga dọc theo các sông Dvina và Berezina được soạn thảo. Năm đó cũng chứng kiến một phong trào tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc được bắt đầu tại Nga, và việc chỉ trích Pháp một lần nữa lại được cho phép trên báo chí. Các câu lạc bộ văn học và triết học bài Pháp cũng được phép hoạt động. Khi Marie Walewska sinh hạ đứa con trai của Napoleon ngày 4 tháng Năm năm 1810, đứa trẻ được đặt tên là Alexandre. Song, cái tên đó chẳng giúp gì.

• • •

Nhiều năm sau, Napoleon nhớ lại đã có thời gian ngắn cân nhắc tới việc cưới một người vợ Paris. Ông nói đã lập một danh sách năm hay sáu phụ nữ, song tại một cuộc bỏ phiếu ở Tuileries, năm thành viên hội đồng đã ủng hộ một liên minh hôn nhân với hoàng gia Áo, hai người ủng hộ Saxony, còn Fouché và Cambacérès vẫn tiếp tục lựa chọn Anna. Napoleon ngờ rằng hai người này phản đối cuộc hôn nhân với hoàng gia Áo chỉ vì họ đã biểu quyết xử tử bà cô ruột của Marie Louise, Marie Antoinette. Cambacérès bác bỏ điều này, nói rằng ông ta biết Napoleon cuối cùng sẽ phát động chiến tranh với bất cứ nước nào không được chọn, và "tôi e sợ một cuộc hành quân tới St Petersburg hơn là một cuộc hành quân tới Vienna."

Những điềm báo đầu tiên cho cuộc hôn nhân của Napoleon với Marie Louise không được tốt: khi còn nhỏ, cô đã chơi với "một hình nộm hung dữ" của ông trong phòng bảo mẫu của cô, năm 14 và 18 tuổi cô đã buộc phải rời khỏi nhà mình để chạy trốn các đạo quân của ông. "Tôi thấy thương hại cho cô công chúa tội nghiệp ông ta chọn",

cô viết trước khi có bất cứ ý tưởng nào rằng đó sẽ là mình. Sau khi đã nhận ra sẽ là như thế, cô viết: "Tôi trao gửi số phận mình vào tay Thượng đế Thiêng liêng", và yêu cầu một người bạn hãy "Cầu nguyện rằng chuyện đó đừng bao giờ xảy ra". Napoleon vui vẻ hơn nhiều với tình hình. "Khi tôi nghe nói Marie Louise xinh đẹp tôi đã rất mừng", ông nhớ lại. Cô còn hơn cả xinh đẹp; Lavalette mô tả cô "cao ráo, cân đối, và có sức khỏe tuyệt vời. Cô có vẻ như được tô điểm bởi tất cả sự duyên dáng và vẻ đẹp thường đồng hành cùng tuổi trẻ", và cũng có một "vẻ nhân hậu, và không giống như những thành viên khác trong gia đình mình, nụ cười của cô thật đáng mến và ngọt ngào". Lá thư đầu tiên trong số 318 lá thư còn lưu lại được của Napoleon gửi Marie Louise là lời cầu hôn ông gửi đi từ Rambouillet ngày 23 tháng Hai năm 1810, do một thư ký chấp bút:

> *Em họ của ta,* Những phẩm chất chói sáng xuất sắc nơi con người công chúa đã thôi thúc ta khao khát được phụng sự và tôn vinh công chúa, qua việc tiếp cận với Hoàng đế phụ thân cô để bày tỏ lời đề nghị người vui lòng tin tưởng giao phó cho ta việc đảm bảo hạnh phúc của công chúa. Liệu ta có thể hy vọng rằng những cảm xúc đã thôi thúc ta thực hiện bước đi này sẽ được công chúa chấp nhận? Nếu cảm xúc của công chúa được chia sẻ với ta, ta sẽ chăm chút cho chúng thật chu đáo và nỗ lực liên tục để làm vừa lòng công chúa bằng mọi cách, khiến ta tự hào và hy vọng đến một ngày sẽ thành công trong việc giành được sự quan tâm của công chúa; đó là mục đích mà ta mong ước thực hiện, và chính vì điều đó mà ta cầu mong công chúa ưng thuận ta.

Đó là một lời cầu hôn lịch thiệp với một cô gái 18 tuổi từ một người đàn ông 40 tuổi. Hai ngày sau, ông gọi cô là "Em gái của ta" trong lá thư viết tay (nguệch ngoạc) của chính ông, trước khi chuyển sang cách xứng hô "Quý bà" cho tới khi họ kết hôn, rồi sau đó là "Louise thân mến của ta", "Louise nhân hậu của ta" và nhiều biểu cảm khác.

Cuộc hôn nhân mới nhất giữa hai nền quân chủ lâu đời nhất trên lục địa diễn ra theo một quy trình phức tạp, theo đó Marie Louise kết

hôn với Napoleon thông qua người đại diện tại Nhà nguyện Capuchin ở cung điện Hofburg tại Vienna ngày 11 tháng Ba, Đại Công tước Charles đại diện cho cô tại buổi lễ, còn Berthier đại diện cho Napoleon. Khi Tổng Giám mục quý tộc Ferdinand de Rohan, người giữ chức vị danh dự Đại Tuyên úy lâu đời của Pháp, viết một lá thư xu nịnh một cách lố bịch để chúc mừng Napoleon về cuộc hôn nhân sắp tới của ông, Hoàng đế nói với Duroc rằng ông ta nên "trả 12.000 franc cho Đại Tuyên úy *từ quỹ dành cho sân khấu*."

Napoleon sắp xếp cuộc gặp đầu tiên giữa ông và cô dâu của mình một cách chi tiết vào Thứ ba 27 tháng Ba năm 1810, sau hôn lễ qua người đại diện nhưng trước hôn lễ dân sự. Họ sẽ gặp nhau cách Soissons 4,8 km trong một chiếc lều, ông sẽ cúi chào cô, nhưng khi cô cúi chào đáp lễ thì ông sẽ đỡ cô dậy. Nhưng trời lại mưa, và dù sao đi nữa ông cũng quá nóng lòng, nên ông và Murat đã cưỡi ngựa đi quá chiếc lều tới chỗ xe ngựa của Marie Louise, và gặp cỗ xe trước nhà thờ ở Courcelles. "Thưa Quý bà", ông nói với cô vẻ bớt oai nghiêm hơn khi đã vào trong xe của cô, "ta rất vui khi được gặp Quý bà". Sau đó ông đưa cô sang cỗ xe của mình để về cung điện của ông tại Compiègne, họ tới đây lúc 9:30 tối, và bất chấp các quy tắc khi cùng nhau ăn tối với các thành viên thân thiết trong gia đình, trong đó có Caroline (người đã đoạt mất vị trí của Hoàng hậu Maria Carolina, cô của Marie Louise, để trở thành Hoàng hậu Naples).

Trong bữa tối tại Sảnh François I của cung điện, Napoleon hỏi Hồng y luôn đắc dụng mọi lúc mọi nơi Fesch trước sự hiện diện của Marie Louise, rằng liệu về pháp lý họ đã kết hôn chưa, và được cam đoan rằng họ đã kết hôn tại buổi lễ thông qua các đại diện ở Vienna. Napoleon theo dự kiến sẽ ở lại dinh thự Chancellerie gần đó, còn cô sẽ ngủ lại cung điện đêm ấy, điều được cho là hợp lý, song Bausset cho rằng, xét đến việc trưa hôm sau Napoleon ra lệnh phục vụ bữa sáng bên giường Hoàng hậu, "chúng tôi nghĩ là rất có thể ông ấy đã không

ngủ lại dinh thự Chancellerie", cũng như ông càng không ngủ trong ngôi lầu phong cách Italy tại Saint-Cloud vào buổi tối hôm diễn ra hôn lễ dân sự của họ.

Nhớ lại tối đầu tiên ông làm tình với Marie Louise, Napoleon sau này kể với một người tin cẩn: "Cô ấy thích chuyện đó tới mức cô ấy đề nghị ta làm lại". Bất chấp sự bối rối của cô, tất cả khởi đầu như một cuộc hôn nhân hạnh phúc; họ bên nhau mọi tối dưới cùng mái nhà từ tháng Bảy năm 1810 đến tận tháng Chín năm 1811, và Napoleon đã bỏ rơi Marie Walewska, người mà ông đã thu xếp cho sống tại Paris khi ông tái hôn. Quả thực không rõ liệu Napoleon có từng phản bội Marie Louise hay không, nhưng ít nhất cho tới khi cô không chung thủy với ông. "Không ai trong số những người vợ của ông từng phàn nàn bất cứ điều gì về cách cư xử của cá nhân Napoleon", Metternich viết, nhớ lại Marie Louise từng có lần nói với ông ta, "Ta không sợ Napoleon, nhưng ta bắt đầu nghĩ ông ấy ngại ta". Tuy nhiên, cô không phải là tình yêu của đời ông. "Ta nghĩ là ta yêu Josephine hơn", nhiều năm sau ông từng nói, "cho dù ta yêu Marie Louise chân thành. Điều đó cũng tự nhiên; chúng ta đã cùng nhau vươn lên; và bà ấy là một người vợ thực sự, người vợ ta đã chọn. Bà ấy thật duyên dáng, duyên dáng thậm chí cả trong cách chuẩn bị lên giường đi ngủ; duyên dáng cả trong cách cởi trang phục… Ta hẳn đã không bao giờ chia tay bà ấy nếu bà ấy sinh được cho ta một đứa con trai; nhưng, quả thực…" Napoleon cuối cùng đi tới hối tiếc về cuộc hôn nhân thứ hai của ông, quy trách nhiệm cho nó về sự thất bại của mình. "Đảm bảo nếu không vì cuộc hôn nhân của ta với Marie ta đã không bao giờ gây chiến với Nga", ông nói, "bởi ta đã cảm thấy chắc chắn về sự ủng hộ của Áo, nhưng ta đã lầm, vì Áo là kẻ thù tự nhiên của Pháp."

Sau đấy là hôn lễ dân sự diễn ra tại Sảnh Lớn ở Saint-Cloud vào Chủ nhật 1 tháng Tư năm 1810, tại đây Đại sứ Áo, Vương hầu Karl von Schwarzenberg, mặc bộ quân phục thống chế khiến ông ta "trắng

bệch như một chủ cối xay". Mẫu phu nhân cũng tham dự; họ tới Tuileries vào hôm sau để thực hiện một hôn lễ theo nghi thức tôn giáo và một buổi lễ trước công chúng. Trước ban thờ mạ bạc được dựng lên trong Phòng khách Apollon tại Louvre, một căn phòng hình vuông thường dùng để trưng bày tranh, Hồng y Fesch làm phép cưới. Paris chào mừng bằng pháo hoa, 3.000 đùi cừu và 1.000 chiếc xúc xích được phân phát cho người nghèo, những điệu nhảy trên Điện Champs-Élysée, ân xá tù nhân, biểu diễn cưỡi ngựa, hòa nhạc, diễu binh, và một khinh khí cầu chứa khí nóng bay trên Champs de Mars. Không ai hiểu tầm quan trọng của "bánh mì và những gánh xiếc" như Caesar thời hiện đại, và 6.000 lính kỳ cựu kết hôn trong cùng ngày với ông được nhận mỗi người 600 franc. Marie Louise không giúp cho Napoleon tiết kiệm được đáng kể các chi phí, thậm chí chẳng thua gì Josephine, người đã từng làm ông tốn trung bình mỗi năm 899.795 franc, còn người vợ mới làm tốn của ông (hay ít nhất là của ngân khố Pháp) 772.434 franc mỗi năm.

Có 1.500 người tặng quà cho Marie Louise vào ngày hôn lễ. "Tôi cảm thấy lúc nào cũng mệt mỏi vì chiếc vương miện kim cương", cô nói với một người bạn sau đó, "nó nặng tới mức tôi gần như không mang nổi nó". Khuôn mẫu được sử dụng là hôn lễ của Marie Antoinette với Louis XVI năm 1770 – một tiền lệ ít lãng mạn nhất có thể hình dung ra, song lại thích hợp nhất với quan điểm của Napoleon về việc hôn lễ hoàng gia nên như thế nào. Hôm sau ngày hôn lễ, Napoleon viết cho Sa hoàng Alexander bày tỏ "sự quý mến và tình bạn thân thiết với bệ hạ, người anh em của ta, và ta là người anh em tốt của bệ hạ". Ông có thể là một người anh em theo ngôn ngữ lịch sự chính thức của thời đó, song họ sẽ không trở thành anh vợ em rể của nhau. Chỉ hai ngày sau khi Napoleon viết những dòng kể trên, Alexander tiên đoán với người tâm giao và cũng là cựu Bộ trưởng Ngoại giao của mình, Vương hầu Adam Czartoryski người Ba Lan,

rằng sẽ có một cuộc khủng hoảng trong quan hệ Pháp-Nga "sau chín tháng nữa". Sa hoàng tiếp tục giữ liên lạc với Czartoryski, hỏi ông ta là Đại công quốc Warsaw thực ra trung thành với Napoleon tới mức nào. Lãnh địa tuyển hầu Bavaria, Đại công quốc Württemberg và vùng Westphalia đã được Napoleon nâng lên thành các vương quốc từ năm 1807, và Alexander e rằng Đại công quốc Warsaw có thể là trường hợp tiếp theo.

Ba tháng sau hôn lễ của Napoleon, vào ngày 1 tháng Bảy, Schwarzenberg tổ chức một vũ hội chào mừng tại Sứ quán của mình trên phố Mont Blanc. Một cây nến đã làm cháy tấm rèm bằng vải muslin và sau đó lan ra cả tòa nhà, làm chết bốn người trong số 600 người có mặt, gồm cả em dâu của Schwarzenberg mà chỉ có thể nhận dạng được sau đó nhờ những chiếc nhẫn bà ta đang đeo. "Tôi không sợ, nhưng nếu Hoàng đế đã không buộc tôi phải rời khỏi phòng, thì rất có thể tôi đã bị bỏng vì tôi không hề biết gì về mối nguy hiểm", Marie Louise nói với Pauline một tuần sau. Sau khi đưa vợ tới nơi an toàn, Napoleon quay lại để giám sát việc sơ tán, và quá thất vọng trước thời gian ứng cứu đến mức ông đã kiểm tra kỹ lưỡng lại toàn bộ hệ thống chữa cháy tại Paris, và lập ra lực lượng công binh-cứu hỏa *(sapeurs-pompiers)*. Sự mê tín của ông về biến cố này khiến ông tin rằng hoặc ông hoặc Schwarzenberg đang phải chịu một lời nguyền.

• • •

Hôn lễ của Napoleon diễn ra tại Louvre cũng là phù hợp, vì nghệ thuật tạo hình là điểm quan trọng trong sự cảm nhận về Đế chế của ông, cả bởi người đương thời lẫn các thế hệ sau. "Ý định của ta là hướng nghệ thuật tới những chủ đề có thể làm sống mãi ký ức về những gì đã được thực hiện trong 15 năm qua", ông nói với Daru, và sự bảo trợ hào phóng của ông đã đem đến kết quả phi thường. Nếu phải phê phán Napoleon, như ông đã từng bị, về sự nghèo nàn của văn chương đỉnh cao trong thời kỳ trị vì của mình, thì một cách logic,

ông cũng xứng đáng được ca ngợi về thành tựu mỹ thuật lớn lao được tạo ra dưới thời Đế chế, điều ông đã làm rất nhiều để cổ vũ. Tất nhiên, ông đã sử dụng văn hóa cho mục đích tuyên truyền chính trị, giống như Louis XIV, các nhà cách mạng Pháp và kể cả Hoàng đế Augustus cùng nhiều hoàng đế La Mã khác mà Napoleon ngưỡng mộ đã từng làm. Nhưng chẳng thời kỳ nào có thể tự hào về những họa sĩ tài năng như thời kỳ này, mà theo Jacques-Louis David, người từng nói về Napoleon, "Nhờ bóng người anh hùng của mình, tôi sẽ được truyền lại hậu thế" – với những François Gérard, Théodore Géricault, Anne-Louis Girodet (người vào năm 1812 được đặt vẽ không ít hơn 36 bức chân dung toàn thân giống nhau của Napoleon; ông ta đã hoàn thành được 26 bức trước lần thoái vị thứ nhất của Napoleon), Antoine-Jean Gros, Jean Urbain Guérin, Jean-Auguste Ingres, Pierre-Paul Prud'hon, Carle Vernet và con trai Horace, Élisabeth Vigée-Lebrun, cũng như các họa viên Augustin và Isabey, những người làm nên danh hiệu "thời đại hoàng kim" dù hơi thái quá. (Tại Tây Ban Nha, ngay cả Goya cũng đã làm việc tại triều đình của Vua Joseph một thời gian.) Napoleon có một ngân sách hàng năm 60.000 franc để cổ vũ hội họa, và ông thường xuyên lạm chi. Chỉ riêng trong cuộc trưng bày năm 1810, ông đã mua 20 bức tranh hết 47.000 franc cho Louvre.

Hình ảnh và thành tựu của Napoleon được bất tử hóa trong các bức tranh, bản in khắc, thảm, huy chương, đồ sứ, các đồ tạo tác nghệ thuật và tượng như một cách vừa để hợp thức hóa sự cai trị của ông, và theo lời một nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật, vừa để "ghi tạc chính mình lâu dài trong ký ức Pháp". Ông có thể đồng thời ngồi làm mẫu cho một họa sĩ và một nhà điêu khắc, miễn là họ tới vào giờ ăn trưa và không nói chuyện. Vào thời kỳ trước khi nhiếp ảnh ra đời, không thể trông đợi sự chính xác như thật trong nghệ thuật. Chẳng hạn, không ai nghĩ Napoleon đã thực sự vượt qua dãy Alps trên một con tuấn mã luôn chồm hai chân trước lên, như trong bức tranh của

David; bởi nó được thực hiện với dụng ý như một lời ca ngợi ẩn dụ huy hoàng về thành quả vinh quang. Ở góc dưới bên trái là các dòng chữ "Hannibal", "Karolus Magnus" (tức Charlemagne) và "Bonaparte" được khắc trên những tảng đá của dãy Alps.

Những người đối lập thì phủ nhận nghệ thuật thời Napoleon, coi đó là tuyên truyền đơn thuần, nhưng nhiều người am hiểu và sáng suốt không phải là người Pháp lại đánh giá cao, sưu tập và thậm chí đặt hàng chúng. Chẳng hạn, Công tước Hamilton đời thứ 10 đặt hàng David vẽ bức *Napoleon in his Study at the Tuileries* (Napoleon trong phòng làm việc của mình tại Tuileries) vào năm 1811; Hoàng thân-Nhiếp chính mua bức *The Review at the Tuileries* (Cuộc duyệt binh tại Tuileries) của Isabey. Hầu tước Lansdowne đời thứ 2 mua khá nhiều tác phẩm nghệ thuật thời Napoleon, trong khi Huân tước John Soane sưu tập những cuốn sách đóng gáy kiểu thời Napoleon, và John Bowes treo chân dung các thống chế của Napoleon trên cầu thang tại lâu đài Barnard.

Có lúc Napoleon thể hiện sự khiêm tốn, ông từ chối việc thể hiện mình như một bán thần: vào tháng Tư năm 1811, khi xem bức tượng cẩm thạch của mình do Antonio Canova thực hiện dưới cái tên "Thần Mars người Kiến tạo hòa bình" từng khiến ông mất năm buổi ngồi làm mẫu, một kỷ lục, trước khi nó được trưng bày công khai, ông lập tức ra lệnh cất nó vào kho, che kín sau một tấm màn gỗ và vải bạt trong suốt thời gian trị vì còn lại của mình. Ông sợ rằng dân chúng có thể cười cợt trước bộ dạng gần như khỏa thân của bức tượng, và so sánh vẻ bề ngoài của ông khi Canova bắt đầu thực hiện bức tượng vào năm 1803 với ngoại hình đã mập ra nhiều của ông tám năm sau đó. (Ngày nay có thể thấy bức tượng tại cầu thang của Ngôi nhà Apsley tại London, nơi các vị khách của Công tước Wellington thường treo ô của mình lên nó).

Sự bảo trợ của Napoleon, và sự bảo trợ còn tích cực hơn nhiều của

Josephine, đã tạo ra một phong cách mỹ thuật tân cổ điển, bao gồm nhà cửa, đồ gỗ nội thất, đồng hồ, phòng ăn, bộ đồ ăn, vải vóc, giấy dán tường, phòng ngủ, tranh trang trí nội thất, đèn chùm, gương, cách bố trí ánh sáng và làm vườn. Kiểu trang trí xa hoa thời Chế độ cũ vốn đã ít nhiều xuất hiện trở lại dưới thời Đốc chính, song thực sự phải cần tới Đế chế Napoleon để định hình phong cách. Sự say mê Napoleon dành cho Hy Lạp và La Mã cổ đại đồng nghĩa với việc kiến trúc cổ đại sẽ luôn được ưa chuộng, và cuộc viễn chinh Ai Cập của ông đã truyền cảm hứng cho các kiến trúc sư như Percier, Fontaine và Berthault cùng nhiều nhà trang trí nội thất để thử nghiệm với các chủ đề về Ai Cập.

Nhiều kỳ quan của phong cách Đế chế ngày nay vẫn có chỗ thấy được, củng cố cho ý tưởng rằng dưới thời Napoleon kiến trúc và trang trí nội thất của Pháp dẫn đầu thế giới. Liệt kê ngẫu nhiên, chúng bao gồm: sảnh khiêu vũ và thư viện tại Compiègne, mặt tiền lâu đài Margaux gần Bordeaux, vải vóc của nhà Prelle, Phòng khách lớn của dinh thự Beauharnais và tầng trệt dinh thự Bourrienne (do Étienne Leconte thiết kế) ở Paris, cầu thang Điện Élysée, những chiếc bàn viết của Jacob-Desmalter, tượng Mẫu Phu nhân của Canova tại Chatsworth, khuê phòng của Josephine tại Saint-Cloud, những chiếc lọ bạc đựng mù tạc của Martin Biennais, chiếc giường của Pius VII và chậu rửa của Josephine tại Fontainebleau, những chiếc bàn trà kim loại phủ véc-ni của Blaise Deharme, phòng khách của Hoàng đế tại Grand Trianon ở Versailles (nơi Napoleon có các phòng thay vì tại chính lâu đài Versailles, vì phong cách thời Chế độ cũ quá rõ rệt của nó), những bức tượng đồng thau của Antoine-Denis Chaudet, trang trí phòng tắm của Auguste Famin tại Rambouillet (mà rõ ràng Napoleon không thích lắm), những chiếc ghế bành của Pierre Bellangé, những chiếc tách hình thiên nga của Darte Frères, những chiếc đồng hồ của Joseph Revel, trần thư viện của Percier và Ngôi đền

Tình yêu của Berthault tại Malmaison, những tấm thảm của Sallandrouze từ Aubusson, những cuốn sách đóng bìa của Joseph Thouvenin, những chiếc giá đèn hai nến của hãng Lancelot, những chiếc ly sâm banh của Josephine làm tại xưởng Montcenis tại Le Creusot, giấy dán tường của Joseph Dufour, thảm của xưởng Gobelin và các âu đựng nước xốt của Marie-Joseph Genu. Một sự bùng nổ đáng kinh ngạc như vậy về sáng tạo nghệ thuật trong thời kỳ Tổng tài và Đế chế Thứ nhất không thể tách rời hoàn toàn khỏi Napoleon, nhà bảo trợ nghệ thuật lớn nhất châu Âu trong hơn một thập kỷ. Tất nhiên, nhiều trong số những nghệ nhân kể trên đã có thể tìm được việc làm ở bất cứ đâu tại châu Âu – và nhiều người đã thành công trước năm 1799 và sau 1815 – nhưng phong cách Đế chế tuyệt diệu đã khó có thể hình thành như nó đã hình thành, nếu không có sự cổ vũ và nguồn cảm hứng từ Hoàng đế và vợ ông.

• • •

Ngày 16 tháng Tư năm 1810, Napoleon bổ nhiệm André Masséna chỉ huy Đạo quân Bồ Đào Nha mới, bất chấp sự từ chối của vị thống chế. Masséna đang bị những vấn đề về hô hấp hành hạ liên tục kể từ khi ông ta ngã ngựa trên đảo Lobau, và suýt bị mù khi Napoleon bắn trúng ông ta trong một tai nạn săn bắn vào tháng Chín năm 1808 (“Bị thương trong một cuộc đi săn quả là một điều không may sau tất cả những hiểm nguy ông đã thoát khỏi” là tất cả lời xin lỗi ông ta nhận được.) Nhưng khi gặp Masséna trực tiếp, Napoleon đã thuyết phục được ông ta nhận chức tư lệnh tại Bồ Đào Nha, một phần vì ông hứa để ông ta có quyền kiểm soát về chiến lược và cam đoan với ông ta rằng “Ông sẽ không thiếu gì về hậu cần”. Song ông ta chỉ được giao cho ba quân đoàn, tổng cộng chưa tới 70.000 quân, để chiếm lại Bồ Đào Nha từ tay Wellington, bất chấp thực tế là khi Napoleon cân nhắc việc đích thân thực hiện chiến dịch, ông đã dự kiến tới hơn 100.000 quân. Đến ngày 29 tháng Năm, hội chứng quản lý tiểu tiết của

Napoleon đã chế ngự ông, và ông bắt đầu gửi cho Masséna những mệnh lệnh chi tiết về nơi nào và khi nào cần hành quân tới, thông qua trung gian là Berthier, kẻ thù mà Masséna căm ghét.

Những lời phàn nàn hoàn toàn có lý của Masséna vào cuối tháng Bảy – rằng binh lính của ông ta đã không được trả lương trong sáu tháng, hàng nghìn khẩu phần đã bị vứt đi vì thiếu xe vận tải, một phần ba pháo binh đã phải bỏ lại sau ở Tây Ban Nha vì thiếu la, tăng viện được hứa hẹn đã không tới, và còn nữa – đều rơi vào đôi tai lãnh đạm của Berthier. Dẫu vậy, trong chưa đến một tháng Masséna đã truy kích Wellington tới chỗ chỉ cách Lisbon 32 km, nơi ông gặp phải phòng tuyến đáng gờm Torres Vedras và buộc phải dừng lại. Nếu có pháo binh hạng nặng và tăng viện ở quy mô lớn, Masséna có thể sẽ tìm điểm yếu nhất của phòng tuyến để công phá, nhưng ông ta đã không có được những thứ đó. Napoleon cho rằng lực lượng đông hơn nhiều của Masséna sẽ dễ dàng áp đảo 25.000 quân của Wellington, mà hoàn toàn không tính tới 25.000 quân Bồ Đào Nha nữa đang chiến đấu cùng Wellington. Không bao giờ tận mắt thấy phòng tuyến, ông đã đánh giá thấp khả năng phòng thủ của nó cho tới khi điều này được Tướng Maximilien Foy giải thích cho ông ngày 24 tháng Mười một.

Ngày nay, khi tới thăm phòng tuyến, nhất là ở những nơi nó được khôi phục lại nguyên trạng như năm 1810, có thể thấy được thách thức gần như không thể vượt qua nổi mà Masséna phải đối mặt. 7.000 nhân công Bồ Đào Nha đã xây dựng ba phòng tuyến cắt ngang qua bán đảo Lisbon rộng 46,5 km, bao gồm 165 đồn binh kiên cố, được phòng vệ bởi 628 khẩu pháo. Hải quân Hoàng gia Anh thiết lập một hệ thống truyền tin bằng tín hiệu để liên lạc nhanh chóng dọc theo từng phòng tuyến, và các bên sườn được che chắn bởi các pháo thuyền neo đậu trên sông Tagus và ngoài biển.

Napoleon có thể nhạo báng Wellington chỉ là một "viên tướng sepoy" trên tờ *Moniteur*, nhưng trong bối cảnh riêng tư ông rất ấn

tượng với chính sách tiêu thổ tàn nhẫn của Wellington trên đường rút lui về Torres Vedras, và nói với Chaptal: "Ở châu Âu chỉ có Wellington và ta là có khả năng thực hiện những biện pháp này. Nhưng giữa ông ta và ta vẫn có khác biệt này, đó là Pháp… sẽ trách cứ ta, trong khi Anh sẽ ủng hộ ông ta". Đúng thế; nhìn chung Wellington đã không bị chỉ trích vì chiến thuật tiêu thổ ông ta đã sử dụng ở Bồ Đào Nha, trong khi Napoleon đã bị chỉ trích vì sử dụng những biện pháp tương tự ở Đất Thánh, Phổ, và sau này ở Nga. Đến tháng Một năm 1811, chỉ được tăng viện bởi Drouet cùng 6.000 quân, đạo quân của Masséna tại Santarém bên ngoài phòng tuyến đang chết đói, đào ngũ và cướp bóc. Masséna trụ lại cho tới khi không thể trì hoãn thêm việc rút lui, và tối ngày 5 tháng Ba, sau khi dựng lên những con bù nhìn nhồi rơm giả làm lính canh, ông rời khỏi Santarém. "Ông ấy đã kiệt quệ", Napoleon nói về Masséna, "ông ấy không còn đủ khả năng chỉ huy bốn người lính và một hạ sĩ!"

• • •

Tháng Năm năm 1810, người kế vị của Vua Charles XIII 61 tuổi của Thụy Điển qua đời.(*) Người Thụy Điển nảy ra ý tưởng trao ngôi báu tương lai cho Bernadotte, người đã đối xử tử tế với tù binh Thụy Điển trong chiến dịch Eylau. Rõ ràng họ không hề bận tâm chuyện vị vua tương lai của mình từng là một nhân vật cộng hòa hung hãn đã xăm hàng chữ "Cái chết cho vua chúa" lên ngực, và cho rằng sau thất bại của họ trước Nga và việc mất Phần Lan, thì việc có một thống chế Pháp trên ngôi vua của họ – nhất là một người có quan hệ họ hàng với Napoleon qua hôn nhân – sẽ đem đến cho họ một đồng minh hữu dụng.

Song, như ta đã thấy, Napoleon và Bernadotte không hề có quan hệ thân tình với nhau như người Thụy Điển phỏng đoán. "Sự phù phiếm của ông ta thật thái quá", Napoleon đã viết cho Fouché từ Vienna vào tháng Chín năm trước. "Ta đã ra lệnh cho Bộ Chiến tranh

triệu hồi ông ta. Tài năng của ông ta quá tầm thường. Ta không tin ông ta. Ông ta sẵn sàng lắng nghe tất cả những kẻ âm mưu đầy rẫy ở cái thủ đô rộng lớn này… Ông ta gần như khiến ta thua trận Jena; ông ta xử sự thật hèn yếu tại Wagram; ông ta không có mặt tại Eylau dù đã có thể, và ông ta đã không làm tất cả những gì đáng lẽ phải làm tại Austerlitz". Tất cả đều đúng, và ông có thể thêm vào rất nhiều điều đáng coi thường nữa từ trước đảo chính Brumaire – nhưng sau cùng thì Bernadotte cũng đã cưới Désirée. Song khi người Thụy Điển, những người có thể rất hữu dụng ở bất cứ cuộc chiến nào với Nga trong tương lai, đề nghị Napoleon cho phép họ được trao vương miện cho Bernadotte, ông đã đồng ý, cho dù cũng đắn đắn đo đo khiến Bernadotte, người vẫn còn cay cú về những lời mỉa mai nhắm vào mình trong trận Wagram, cảm thấy bực bội.

Sa hoàng Alexander nhìn nhận việc Bernadotte tới Thụy Điển, cũng như việc quay lưng lại với Anna Pavlovna, là một sự sỉ nhục và khiêu khích. Chỉ trong quân đội, việc lựa chọn có vẻ theo tài năng này mới được ngưỡng mộ. "Tấm gương của Bernadotte làm đầu óc tất cả quay cuồng", Đại úy Blaze nhớ lại; "tất cả chúng tôi đều mơ tưởng rằng mình có một cây quyền trượng trong bao kiếm. Một người lính đã trở thành vua; mỗi người chúng tôi đều nghĩ mình có thể làm điều tương tự."

• • •

Ngày 3 tháng Sáu năm 1810, Napoleon bãi chức Fouché vì đã tiến hành trái pháp việc thương lượng hòa bình bí mật với Anh. "Ta ý thức được tất cả những việc ông đã phụng sự ta", ông viết, "và ta tin vào sự gắn bó và nhiệt huyết của ông; tuy nhiên, ta không thể cho phép ông giữ chức của mình. Vị trí Bộ trưởng Cảnh sát đòi hỏi sự tin tưởng triệt để và hoàn toàn, điều đó không còn nữa vì ông đã gây tổn hại tới sự bình yên của ta và của nhà nước". Sử dụng chủ ngân hàng Gabriel Ouvrard (người sử dụng mực vô hình trong các thư từ trao đổi với

Fouché), chủ ngân hàng người Anh-Huân tước Francis Baring và một số trung gian khác, Fouché đã can dự vào những cuộc thương lượng hòa bình chi tiết với Bộ trưởng Ngoại giao Anh là Huân tước Wellesley, anh trai của Wellington, mà Napoleon không hay biết.

Cũng dễ hiểu việc Napoleon nổi giận khi ông phát giác ra Fouché đã làm cho Wellesley tin rằng ông ta đang hành động nhân danh ông, điều đồng nghĩa với "một thay đổi hoàn toàn trong mọi quan hệ chính trị của tôi", cũng như "một vết nhơ trên nhân cách của tôi". Napoleon đang hy vọng ép buộc Anh cầu xin hòa bình qua sức ép của Hệ thống Lục địa, nhưng động thái trái phép này chỉ có thể gửi một thông điệp không nhất quán tới London. Những mưu toan của Fouché, Napoleon phàn nàn, đồng nghĩa với việc "tôi buộc phải duy trì sự giám sát liên tục khiến tôi mệt mỏi". Ông điều Fouché tới Rome làm thống đốc, và bổ nhiệm Savary đối thủ của ông ta làm Bộ trưởng Cảnh sát. Ouvrard bị đưa tới nhà tù dành cho những người thiếu nợ ở Saint-Pélagie, nơi ông ta trải qua ba năm chơi đố chữ và chơi bài whist trong điều kiện tương đối tiện nghi.

• • •

Đến tháng Bảy năm 1810, Napoleon nhận thấy rằng Hệ thống Lục địa đã không vận hành như ông hy vọng, nhưng thay vì dẹp bỏ hoàn toàn, ông lại quyết định điều chỉnh nó, đưa ra "Hệ thống mới" để bán những giấy phép đặc biệt cho phép một số cá nhân và công ty có quyền giao dịch thương mại với Anh về một số mặt hàng được liệt kê. Việc bán giấy phép này bị lạm dụng công khai – chẳng hạn như Bourrienne kiếm được một gia tài khổng lồ thông qua việc bán chúng ở Hamburg – và đầy rẫy những lời chỉ trích về việc thiên vị. Các nhà sản xuất không phải của Pháp nằm trong Đế chế tin tưởng một cách có cơ sở rằng việc cấp giấy phép thường được ưu ái cho người Pháp, và họ bất bình sâu sắc về điều đó. Chẳng hạn, trong giai đoạn từ năm 1810 đến 1813, Bordeaux được cấp 181 giấy phép toàn phần và 607

giấy phép một lần để giao dịch thương mại với Mỹ, trong khi Hamburg chỉ được cấp 68 giấy phép toàn phần và 5 giấy phép một lần. Ngay cả Bộ trưởng Ngân khố Mollien cũng ngờ rằng Napoleon "muốn chiếm lấy một phần việc độc quyền [giao dịch thương mại với] Anh thông qua một hệ thống giấy phép, bất chấp tổn hại cho Lục địa". Đến tháng Tư năm 1812, Napoleon viết cho Berthier nói rằng "vì không hề có hải quan tại Corse, nên không có bất cứ cản trở nào với việc đưa đường và cà phê vào, tuy nhiên không phải bằng cách cho phép điều đó, mà bằng cách nhắm mắt làm ngơ."

Nạn quan liêu hoành hành trong hệ thống giấy phép khi có thêm nhiều sắc lệnh được ban hành theo từng năm. Tại khu vực giữa Antwerp trên eo biển và Lorient trên vịnh Biscay chẳng hạn, một phần sáu của mọi hoạt động xuất khẩu liên quan tới rượu vang, với phần còn lại là rượu mạnh, các loại hạt (trừ hạt cho dầu) và các hàng hóa Pháp không bị cấm khác. Khu vực Hạ Charente có thể xuất khẩu ngũ cốc, nhưng một nửa hàng xuất khẩu ở đó cũng là rượu vang và rượu mạnh. Tàu xuất phát từ các cảng nằm giữa Ostia và Agde có thể tới chín cảng được chỉ định ở Cận Đông và Tây Ban Nha, nhưng không được tới những cảng khác. Các thông tư bổ sung vào tháng Bảy năm 1810 cho phép các tỉnh trưởng từ chối cấp giấy phép cho những con tàu không phải của Pháp. Nhiều loại giấy phép khác nhau với mức chi phí khác nhau cho phép các công ty khác nhau thuộc các tỉnh khác nhau được buôn bán các loại hàng hóa khác nhau với các cảng khác nhau tại nước ngoài. Các quy định liên tục thay đổi, có vẻ thất thường, với vô số điều khoản để quản lý mọi sự hoán đổi và kết hợp có thể xảy ra. Napoleon giám sát tất cả việc này với sự chú ý quen thuộc tới các tiểu tiết. "Ai đã cho phép tàu *Conciliateur* cập cảng, tới Genoa ngày 11 tháng Bảy mang theo gỗ mun?" ông hỏi người quản lý thuế hàng hóa ở Paris ngày 14 tháng Tám.

Người Nga coi Hệ thống Mới là một sự sỉ nhục nhắm vào họ, vì họ

vẫn bị cấm giao dịch thương mại với Anh, trong khi các nhà sản xuất Pháp dường như né tránh được cuộc phong tỏa. Một dấu hiệu cho thấy Alexander đã rời xa tình bạn mà ông ta đã thể hiện với Napoleon tại Tilsit tới mức nào, và thậm chí cả thái độ thiện chí ở Erfurt, có thể đánh giá được từ chuyến thăm vào tháng Bảy năm 1810 của sĩ quan phụ tá của Frederick William, Nam tước Friedrich von Wrangel, người thông báo về cái chết của Hoàng hậu Louise vì những tổn thương phổi và một polyp ở tim. "Ta thề với ông sẽ báo thù cái chết của lệnh bà", một Alexander rõ ràng rất phẫn nộ nói với Wrangel, đổ tội một cách vô lý cho cách cư xử của Napoleon với Hoàng hậu tại Tilsit đã gây ra cái chết của bà, "và kẻ sát hại lệnh bà sẽ phải trả giá cho điều đó". Ông ta nói thêm là mình đang tái vũ trang nhanh chóng, không phải để giúp Napoleon tấn công Ấn Độ như một tin đồn vô căn cứ vẫn lan truyền, hay thậm chí cũng không phải để theo đuổi các cuộc chiến tranh mà hiện ông ta đang tiến hành đồng thời chống lại cả Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Tư, mà để đánh Pháp. "Đến năm 1814", ông ta nói, "ta có thể, theo những tính toán chính xác nhất của ta, vào cuộc với một đạo quân được trang bị tốt gồm 400.000 người. Cùng với 200.000 quân ta sẽ vượt sông Oder, trong khi 200.000 quân nữa sẽ vượt sông Vistula". Ông ta nói thêm rằng mình trông đợi Áo và Phổ cùng đứng lên vào thời điểm đó, và theo sự dẫn đầu của ông ta.

• • •

Trong khi Napoleon trông đợi những bổn phận gia đình sẽ buộc Áo nằm trong quỹ đạo chính trị của Pháp, nhưng chúng đã không hề ngăn cản ông truất ngôi Louis em trai mình vào ngày 3 tháng Bảy năm 1810, vì đã đặt lợi ích của các thần dân Hà Lan của ông ta lên trên các lợi ích của Đế chế Pháp, nhất là về việc gọi quân dịch và Hệ thống Lục địa. "Bất chấp tất cả những lỗi lầm của cậu ta, ta vẫn không thể quên được ta đã nuôi dạy cậu ta như một đứa con trai", Napoleon viết cho Marie Louise. "Khi ta còn là một trung úy pháo binh", ông nói với

Savary, ta đã nuôi dạy cậu ta bằng lương của mình; ta chia sẻ bánh mì của mình với cậu ta, và đây là những gì cậu ta đã làm với ta đây!" Hà Lan bị sáp nhập và quản lý như một chuỗi các tỉnh của Đế chế, còn Louis lâm vào cảnh lưu vong ở nhiều thành phố nghỉ dưỡng có nguồn nước khoáng khác nhau ở Áo, tại đây ông ta tắm nước nóng với vỏ nho và viết các bài luận chống lại Napoleon dưới tước hiệu con thứ của mình, Bá tước de Saint-Leu.

Napoleon không ngây thơ về mối quan hệ đang xấu đi giữa ông và Alexander. Vào đầu tháng Tám, ông viết cho Vua Saxony, yêu cầu ông này bí mật tăng cường vũ trang, và nhất là củng cố pháo đài Ba Lan tại Modlin, nhằm đề phòng một cuộc tấn công từ Nga có thể xảy ra. "Mối quan hệ của ta rất tốt", ông nói về Alexander, "nhưng cần phải chuẩn bị". Với việc Nga có vẻ đang đi đến thỏa thuận với Thổ Nhĩ Kỳ, Napoleon yêu cầu Caulaincourt cảnh báo Alexander rằng cho dù ông chấp nhận để Nga chiếm Moldavia cùng Wallachia và bờ trái sông Danube, nhưng "Nga sẽ vi phạm các thỏa thuận với ta nếu nước này duy trì bất cứ thứ gì ở phía bờ phải, và nếu họ can thiệp vào công việc của người Serbia", vì "một vị trí duy nhất do Nga chiếm giữ bên bờ phải sông Danube sẽ hủy diệt nền độc lập của Thổ Nhĩ Kỳ, và sẽ làm thay đổi hoàn toàn tình hình". Napoleon yêu cầu tìm kiếm thông tin tình báo về sự di chuyển của quân Nga, tới giữa tháng Mười ông bắt đầu tăng cường lực lượng của mình tại Danzig và Bắc Đức, trong khi người Nga bố phòng trên các sông Dvina và Berezina. Số lượng điểm nóng giữa hai siêu cường tăng lên một cách nguy hiểm.

• • •

Năm 1810 là một năm sáng tối xen kẽ với Napoleon; cho dù Đế chế của ông đã đạt tới đỉnh cao quyền lực và mở rộng lãnh thổ, song ông đã phạm phải những sai lầm báo trước những bất lợi cho tương lai của nó. Phần lớn những sai lầm này đều do ông tự gây ra, và nhiều rắc rối ông gặp phải như hiện giờ ta có thể thấy là do tự ông chuốc

lấy. Ông đã không cần thiết phải xung đột công khai với Giáo hoàng, chắc chắn không tới mức phải bắt giam ông ta. Việc Napoleon nóng lòng thiết lập liên minh với một triều đại đã làm mếch lòng Alexander và khiến ông ta nghi ngờ về Ba Lan, cho dù Napoleon không hề có ý định tái lập vương quốc này. Cuộc hôn nhân với hoàng gia Áo sẽ không bao giờ là đủ để làm dịu đi Hiệp ước hòa bình Schönbrunn đầy nghiệt ngã. Masséna đáng lẽ phải được hỗ trợ hậu cần chu đáo, hoặc không nên phái ông ta tới Bồ Đào Nha; vẫn là tốt hơn nếu Napoleon tự mình tới đó để chiến đấu với Wellington. Để một Bernadotte không đáng tin cậy và đầy thù hận tới một nơi có tầm quan trọng chiến lược như Thụy Điển là một sai lầm trong xét đoán, và một sai lầm nữa là để mặc cho hành động trên thực tế là phản nghịch của Fouché trôi qua mà về căn bản không hề bị trừng phạt. Tương tự, Napoleon đáng lẽ đã phải thấy chế độ cấp giấy phép mới trong Hệ thống Lục địa là một sự đạo đức giả như nó được nhìn nhận trong các con mắt của cả Đế chế lẫn đồng minh của ông, và đặc biệt là người Nga. Cho dù Alexander đang tái vũ trang và lên kế hoạch cho một cuộc chiến tranh báo thù, nhưng Đại quân trong tình trạng hiện thời của nó thừa đủ khả năng để đối phó với một cuộc chiến tranh biên giới chống lại Nga ở Đức, nhất là với Áo đang bị ràng buộc vào mối liên minh hôn nhân. Không ai trong số các đối thủ của ông có thể đe dọa sự tồn tại của một đế chế rộng lớn nhất châu Âu kể từ thời La Mã cổ đại, thậm chí còn rộng hơn cả đế chế của Charlemagne. Chỉ mỗi Napoleon mới có thể làm được điều đó.

23

NGA

"Một người Pháp dù dũng cảm, nhưng thiếu thốn kéo dài và khí hậu khắc nghiệt sẽ khiến anh ta suy sụp và nản chí. Khí hậu của chúng ta, mùa đông của chúng ta, sẽ chiến đấu bên phía chúng ta."

• ***Sa hoàng Alexander nói với Caulaincourt, đầu năm 1811***

"Không bao giờ được đòi hỏi ở Vận may nhiều hơn những gì nàng có thể ban tặng."

• ***Napoleon nói trên đảo St Helena***

Napoleon đi thăm thú Đế chế của ông trong nhiều tuần mỗi năm, và luôn với tốc độ chóng mặt. Vào mùa thu năm 1811, ông tới thăm 40 thành phố trong 22 ngày, bất chấp việc mất hai ngày rưỡi mắc kẹt trên boong chiến hạm *Charlemagne* ở Flushing vì một cơn bão, và một ngày nữa ở Givet khi nước sông Meuse dâng tràn bờ. Ông quan tâm tới thông tin lượm lặt được hơn là lắng nghe những bài diễn văn tán tụng từ các quan chức địa phương. Có lần khi một thị trưởng phải rất lao tâm khổ tứ để học thuộc một bài diễn văn, Napoleon đã "hầu như không cho ông ta thời gian để trao tặng các chìa khóa của thành phố trước khi giám mã được lệnh đánh xe đi tức thì, còn thị trưởng bị bỏ lại để diễn thuyết cho không khí". Có lẽ thị trưởng đã được an ủi khi thấy một bài tường thuật về việc trao tặng chìa khóa cùng toàn bộ bài diễn văn của mình được in lại trên tờ *Moniteur* số ra ngày hôm sau. "'Không diễn thuyết, thưa các ngài!' thường xuyên là câu nói ngắn gọn Bonaparte dùng để cắt ngang các vị đại diện đang run rẩy này", vị công chức Theodor von Faber nhớ lại. Những câu hỏi Napoleon đưa ra với các thị trưởng là các minh chứng cho sự thèm khát thông tin dữ dội của ông. Có thể trông đợi những câu hỏi về dân

số, số tử vong, các nguồn thu, thuế rừng, thuế cầu đường, lãi suất trái phiếu hội đồng, việc gọi quân dịch, các vụ án dân sự và hình sự, mà chắc chắn Napoleon sẽ hỏi về chúng, nhưng ông cũng muốn biết "Bao nhiêu bản án ông phê chuẩn đã bị Tòa Phá án hủy bỏ?" và "Ông đã tìm ra cách để cung cấp nơi ở phù hợp cho các mục sư chưa?"

• • •

"Có bằng chứng", Napoleon viết cho Sa hoàng Alexander ngày 4 tháng Mười một năm 1810, "rằng hàng hóa thuộc địa tại Hội chợ Leipzig vừa qua được đưa tới từ Nga trên 700 chiếc xe vận chuyển… và 1.200 thương thuyền mang cờ Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Mỹ, được người Anh hộ tống bằng 20 chiến hạm, đã chuyển một phần hàng hóa của họ lên bờ tại Nga". Lá thư tiếp tục yêu cầu ông ta tịch thu "tất cả hàng hóa do người Anh đưa vào". Đến tháng Mười hai, Napoleon lệnh cho Champagny chuyển tới Đại sứ Nga tại Paris Alexander Kurakin, đồng thời lệnh cho Caulaincourt chuyển tới Sa hoàng, một lời cảnh báo trực tiếp rằng nếu Nga mở cửa các cảng của mình cho tàu chở hàng Anh trái với Hiệp ước Tilsit, khi đó chiến tranh sẽ không thể tránh khỏi.

Chủ yếu để đấu tranh chống lại nạn buôn lậu dọc theo duyên hải Tây bắc Đức, Napoleon đã sáp nhập các thành phố thuộc liên minh Hansa như Hamburg, Bremen và Lübeck vào ngày 19 tháng Mười hai năm 1810. Sau Rome, Hanover và Hà Lan, đây là cuộc sáp nhập thứ tư của Napoleon trong 12 tháng vừa qua, và giống như những lần trước, cuộc sáp nhập này là kết quả trực tiếp từ việc ông bị ám ảnh bởi cuộc chiến tranh bảo hộ kinh tế trong nước chống lại Anh của mình. Song, việc giành lấy quyền cai quản trực tiếp những thành phố lớn này không hề có ý nghĩa gì về mặt địa lý hay thương mại, nếu không giành lấy luôn cả Công quốc Oldenburg rộng hơn 5.000 km² ở bờ trái sông Weser, còn Công tước Peter nhiếp chính đang cầm quyền tại đây là bố chồng của em gái Alexander, nữ Đại Công tước Catherine

Pavlovna. Bất chấp những lời cảnh cáo lặp đi lặp lại từ Napoleon, Công quốc này tiếp tục quan hệ thương mại tương đối công khai với Anh, đến mức nơi này đã được so sánh với một nhà kho khổng lồ chứa hàng buôn lậu. Cho dù nền độc lập của Công quốc đã được bảo đảm bởi Hiệp ước Tilsit, nhưng Napoleon vẫn quyết định bịt kín lỗ hổng này và sáp nhập Oldenburg vào cùng ngày với các thành phố thuộc liên minh Hansa. Một tháng sau, ông đề nghị dành cho Công tước Peter lãnh thổ vương hầu nhỏ Erfurt để đền bù lại cho công quốc có diện tích lớn hơn sáu lần, và điều này càng khiến Alexander bị xúc phạm nặng nề hơn.

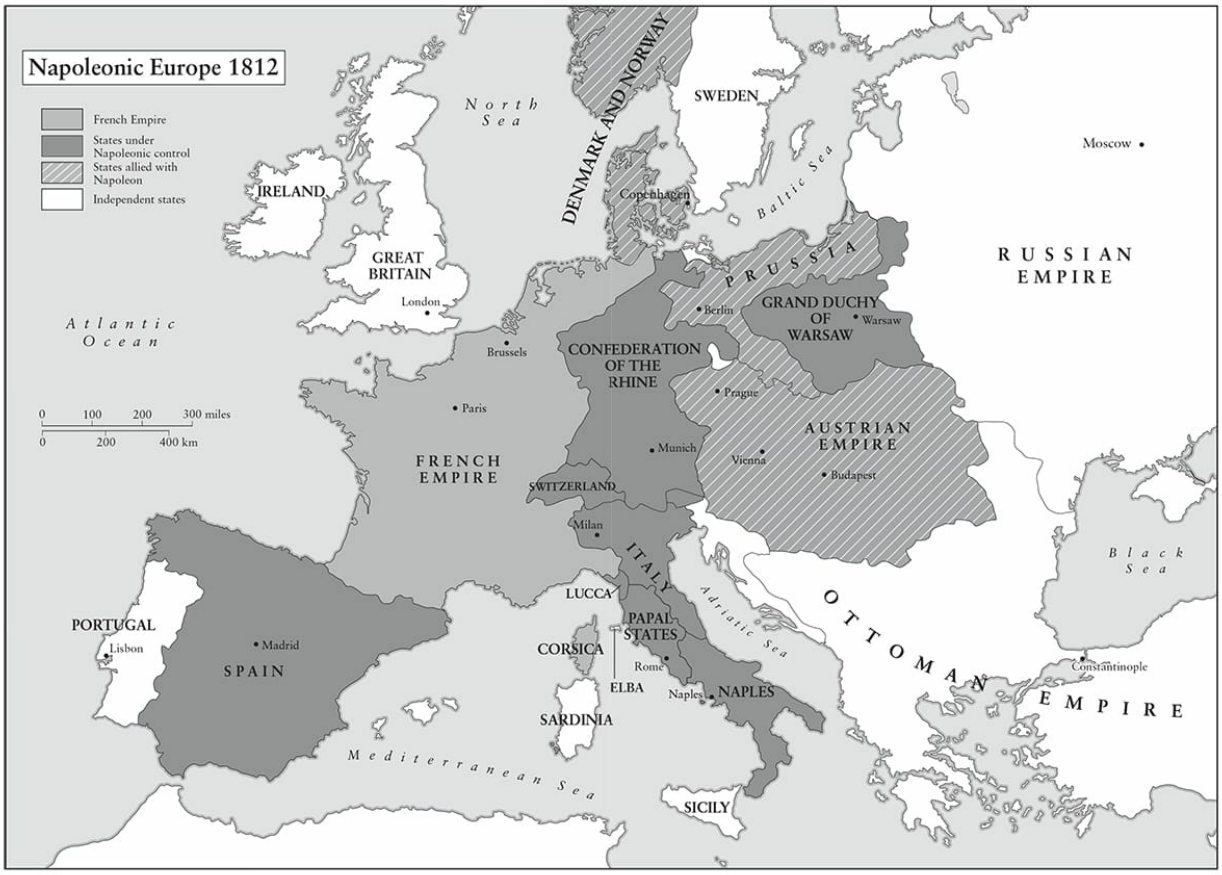
Sự căng thẳng Pháp-Nga đã hình thành từ lâu trước thời Napoleon: Louis XVI đã hỗ trợ người Ottoman chống lại sự bành trướng của Nga, và đã ủng hộ Gustav III của Thụy Điển ở Baltic. Các Sa hoàng và Nữ hoàng Nga kế tiếp nhau đã nhìn về phía tây kể từ khi Peter Đại đế tới thăm các triều đình lớn ở châu Âu (ngoại trừ Versailles) trong các chuyến đi của mình vào cuối thế kỷ 17, và St Petersburg là một minh chứng cho xu thế hướng về phía tây này. Alexander đã đưa Nga tới tận sông Danube bằng việc sáp nhập Moldavia và Wallachia, và nhìn đầy thèm muốn về phía lãnh thổ Balkan của Thổ Nhĩ Kỳ. Người Nga dưới thời bà của Alexander, Catherine Đại đế – một công chúa Đức từ lâu đã nhìn nhận Pháp là một đối thủ tiềm tàng – từng tham gia phân chia Ba Lan ba lần từ 1772 tới 1795, và cha của Alexander, Paul I, đã trở thành Đại Trưởng giáo dòng Hiệp sĩ Malta và cử Tướng Suvorov vĩ đại tiến vào Lombardy và Thụy Sĩ. Tham vọng trở thành một cường quốc hàng đầu châu Âu của Nga do đó đã tồn tại từ lâu và luôn có nguy cơ gây căng thẳng với bất cứ quốc gia nào đương là bá chủ tại châu Âu. Trong phần lớn thế kỷ 18, và dĩ nhiên dưới thời của Napoleon, đó là Pháp.

Ngay từ trước khi Napoleon sáp nhập Oldenburg, Alexander đã lên kế hoạch cho một cuộc chiến tranh nữa chống lại Pháp. Bộ trưởng

Chiến tranh Barclay de Tolly, Tướng Ernst von Phull cố vấn quân sự, Bá tước d'Allonville một người Pháp lưu vong, và Bá tước Ludwig von Wolzogen cựu sĩ quan phụ tá của Sa hoàng, tất cả bắt đầu từ tháng Mười năm 1810 trở đi đều gửi cho ông ta những kế hoạch chi tiết bao hàm mọi tình huống tấn công và phòng thủ. Vào đầu tháng Mười hai, Barclay lên kế hoạch cho một trận đánh phòng ngự ở cả hai bên đầm lầy Pripet, nằm ở miền Nam Belarus và miền Bắc Ukraine ngày nay, sau khi một cuộc tấn công phủ đầu ngăn chặn trước của Nga đã tiêu diệt các căn cứ của Napoleon tại Ba Lan. Từ chỗ (như Napoleon hy vọng) là một người bạn nhiệt tình tại Tilsit, và một đồng minh miễn cưỡng tại Erfurt, thì Alexander giờ đây ngày càng giống một kẻ thù tương lai hơn.

Những ràng buộc về thương mại ở Tilsit đồng nghĩa với việc ngân khố Nga đã phải chịu đựng những khoản thâm hụt lớn đến mức không thể gánh nổi, 126 triệu rúp năm 1808, 157 triệu năm 1809, và 77 triệu năm 1810. Nợ quốc gia của nước này tăng 13 lần, gây những hậu quả nghiêm trọng đối với tiền tệ Nga. Năm 1808, lượng hàng xuất khẩu qua đường Baltic của Nga đã rớt xuống chỉ còn một phần ba mức của năm 1806. Ngày 19 tháng Mười hai, cùng ngày Napoleon sáp nhập các thành phố thuộc liên minh Hansa và Oldenburg, Sa hoàng Alexander đáp trả bằng cách ban hành một *ukaz* (sắc lệnh) tuyên bố từ cuối năm thương mại Nga sẽ mở cửa với các quốc gia trung lập (như Mỹ, nhưng không bao gồm Anh) và một số hàng hóa xa xỉ nhất định của Đế chế Pháp sẽ bị cấm, trong khi những mặt hàng khác – chẳng hạn như rượu vang – sẽ phải chịu mức thuế nhập khẩu rất nặng. Cambacérès tin rằng *ukaz* này "đã hủy hoại quan hệ thương mại của chúng ta với Nga và… bộc lộ ý định thực sự của Alexander". Sắc lệnh chỉ rõ rằng tất cả hàng hóa sản xuất tại Anh sẽ bị đốt, nhưng cũng thêm rằng một số mặt hàng lụa và vải vóc sản xuất tại Pháp và Liên bang sông Rhine cũng sẽ bị đốt. Khi nghe tin này, Napoleon nói: "Thà

ta phải nhận một cái tát còn hơn phải thấy sản phẩm của ngành công nghiệp và công sức thần dân của ta bị đốt". Chẳng bao lâu sau những chiếc tàu Anh bắt đầu mang cờ Sao và Vạch và như vậy có thể lách qua các quy định của *ukaz*, với sự đồng lõa ngấm ngầm của các viên chức hải quan Nga.



Năm 1811 chứng kiến sự bắt đầu của một cuộc khủng hoảng kinh tế trên lục địa sẽ kéo dài trong hai năm và bao trùm lên cả Anh, nơi sự lo lắng lan tràn vì vụ mùa thất bát, thất nghiệp hàng loạt, cắt giảm lương, phong trào đập phá máy móc và nạn thiếu lương thực. Mulhouse ở miền Đông Pháp có 60.000 người thất nghiệp chiếm hai phần ba lực lượng lao động, còn Lyon có hơn 20.000 người thất nghiệp. Napoleon cần kích thích tăng trưởng, song quan điểm kinh tế theo kiểu Colbert của ông vốn phủ nhận ý tưởng về tự do cạnh tranh và trao đổi là những hiện tượng tích cực, đã đưa ông tới chỗ cố gắng

thực hiện ngặt nghèo hơn nữa Hệ thống Lục địa, cho dù điều đó cuối cùng có thể đồng nghĩa với việc lại phải chiến đấu với Nga. Napoleon sợ rằng nếu Nga được phép rời khỏi Hệ thống, các nước khác có thể sẽ theo chân, song vào năm 1811 không nước nào dám thử làm vậy.

Đến năm 1812, Napoleon tin rằng Hệ thống Lục địa đang có hiệu quả, và chỉ ra những vụ phá sản của nhiều ngân hàng và công ty thương mại ở London để ủng hộ cho điều này. Như Nam tước Faint, thư ký riêng của ông nói: "Thêm một chút nỗ lực nữa và cuộc phong tỏa đã có thể khuất phục sự kiêu hãnh của người Anh". Napoleon phỏng đoán rằng Anh không thể đủ sức, theo danh sách của Fain, để đồng thời "chiếm đóng Ấn Độ, theo đuổi cuộc chiến tranh với Mỹ, thiết lập các cơ sở tại Địa Trung Hải, phòng thủ Ireland và bờ biển của chính mình, đồn trú cho lực lượng hải quân khổng lồ, và cùng lúc theo đuổi cuộc chiến bướng bỉnh… chống lại chúng ta ở Bán đảo".(*) Trên thực tế, mức độ tín nhiệm tín dụng của Chính phủ Anh và sức mạnh nội tại của kinh tế Anh lớn tới mức vừa đủ sức để gánh vác đồng thời tất cả những nhiệm vụ kể trên, nhưng Napoleon muốn đảm bảo rằng để bẻ gãy thương mại Anh, Hệ thống Lục địa cần bao phủ toàn bộ châu Âu. Sau khi đã đưa Phổ và Áo vào Hệ thống trong các năm 1807 và 1809, ông sẽ không cho phép Nga phá vỡ nó, cho dù thương mại Nga chưa bao giờ là một yếu tố quan trọng trong kinh tế Anh – không phải là yếu tố quan trọng như thương mại Anh đối với kinh tế Nga. Đến thời điểm đó, 19% xuất khẩu của Anh hướng tới bán đảo Iberia, thêm một lý do nữa cho việc đáng lẽ Napoleon nên quay trở lại đó hơn là gây sức ép lên Nga.

Napoleon không lầm khi phỏng đoán rằng Anh đang chịu tổn hại nghiêm trọng vì Hệ thống Lục địa của ông trong năm 1811 và nửa đầu năm 1812, vốn được mô tả như "những năm cực kỳ nguy hiểm cho Nhà nước Anh". Thương mại suy giảm nhanh chóng, trái phiếu chính phủ lãi suất 3% rớt từ 70 vào năm 1810 xuống 56 năm 1812, vụ mùa

thất bát năm 1811 và 1812 dẫn tới thiếu lương thực và lạm phát, chi phí chiến tranh làm tăng thâm hụt ngân sách từ 16 triệu bảng năm 1810 lên 27 triệu bảng năm 1812. Khoảng 17% dân số Liverpool thất nghiệp trong mùa đông năm 1811-1812, lực lượng dân quân đã phải triển khai để chống lại nguy cơ bạo động và phá phách máy móc nhà xưởng trên khắp vùng Midland và Bắc Anh, với những người cầm đầu bị kết án lưu đày tới Australia, thậm chí là tử hình trong một số trường hợp. Trên thực tế, thời khắc tồi tệ nhất đối với kinh tế Anh đã đến khi cuộc chiến tranh với Mỹ nổ ra vào tháng Sáu năm 1812, biểu hiện ở vấn đề thương mại và cưỡng bức quân dịch. Song, Spencer Perceval vẫn cương quyết bám lấy chương trình cung cấp chi phí cho cuộc Chiến tranh Bán đảo, trong khi đáp ứng mọi trách nhiệm khác của Anh như Fain đã liệt kê. Sức ép ghê gớm lên Anh chỉ được gỡ bỏ vào cuối năm 1812 và đầu năm 1813, nhờ kết quả chiến dịch của Napoleon tại Nga; nếu ông không tiến hành nó, không có cách nào để biết Anh có thể trụ vững bao lâu trước Hệ thống Lục địa.

Bản *ukaz* đã trực tiếp mâu thuẫn với các thỏa thuận tại Tilsit và Erfurt, và là một biến cố rõ ràng khơi mào cho chiến tranh, đe dọa hệ thống đế chế của Napoleon vào thời điểm ông có thể huy động một đạo quân trên 600.000 người. Tuy nhiên, ngay cả khi Napoleon có đánh bại được Nga năm 1812, thì liệu ông có thể thực thi được Hệ thống Lục địa hay không vẫn là điều đáng ngờ. Không lẽ khi đó ông sẽ sáp nhập nốt phần bờ biển Baltic còn lại, và bố trí các nhân viên hải quan Pháp ở St Petersburg? Có khả năng ông cho rằng một Alexander bại trận sẽ phụ trách việc giám sát Hệ thống cho ông một lần nữa, như ông ta đã làm từ 1807 đến 1810, nhưng cũng đáng ngờ ở chỗ liệu khía cạnh tối quan trọng này trong kế hoạch của ông có được cân nhắc một cách chu đáo hay không. Chắc chắn không có lá thư nào trong núi thư từ khổng lồ của ông từng nhắc tới cách ông dự định áp đặt việc cấm giao dịch thương mại với Anh sau khi kết thúc chiến tranh.

Vào ngày Giáng sinh năm 1810, Alexander viết cho Vương hầu Adam Czartoryski về "việc khôi phục Ba Lan", thẳng thừng nói rằng: "Không phải không có khả năng Nga sẽ là cường quốc thực hiện điều đó… Đây vẫn luôn là ý tưởng ưa thích của ta; các bối cảnh đã buộc ta phải hai lần trì hoãn thực hiện nó, song việc này dẫu vậy vẫn lưu lại trong tâm trí ta. Chưa bao giờ có thời điểm nào thích hợp cho việc này hơn hiện tại". Ông ta yêu cầu Czartoryski thăm dò ý kiến của người Ba Lan xem liệu họ có chấp nhận vị thế một quốc gia "dù có được từ bất cứ phía nào, và liệu họ có gia nhập bất cứ cường quốc nào một cách gắn bó, không phân biệt, miễn là cường quốc đó chân thành ủng hộ lợi ích của họ?" Yêu cầu tuyệt đối giữ bí mật, ông ta muốn biết "Ai là sĩ quan có ảnh hưởng lớn nhất tới quan điểm của quân đội?", đồng thời thẳng thắn thừa nhận lời đề nghị về "một sự tái lập Ba Lan… không dựa trên một hy vọng đối trọng với thiên tài của Napoleon, mà chỉ nhằm giảm bớt sức mạnh của ông ấy qua việc ly khai của Đại công quốc Warsaw, và sự bất bình chung của toàn bộ Đức chống lại ông ấy". Ông ta kèm thêm một bảng kê cho thấy Nga, Ba Lan, Phổ và Đan Mạch hợp lại có thể huy động tới 230.000 quân, so với lực lượng 155.000 quân của Napoleon tại Đức. (Vì Alexander chỉ đưa vào con số 60.000 quân Pháp, còn Đan Mạch đang là đồng minh trung thành của Pháp, nên bảng này chẳng có mấy ý nghĩa.) Alexander kết luận bằng việc cảnh cáo Czartoryski rằng "Một thời điểm như thế chỉ xuất hiện một lần; bất cứ sự kết hợp nào khác sẽ chỉ đem đến một cuộc chiến một mất một còn giữa Nga và Pháp, với đất nước của ông là bãi chiến trường. Sự ủng hộ mà người Ba Lan có thể trông cậy vào chỉ gói gọn ở mỗi Napoleon, người không thể sống mãi". Czartoryski trả lời một cách nhanh nhạy, đặt câu hỏi về các con số của Sa hoàng và chỉ ra rằng "người Pháp và người Ba Lan là những chiến hữu… người Nga là kẻ thù đáng ghét nhất của họ", và có 20.000 người Ba Lan đang chiến đấu tại Tây Ban Nha, họ sẽ phải hứng chịu "sự báo thù của

Napoleon" nếu họ đột ngột đổi bên.

Lá thư này đã có tác dụng khiến Alexander phản đối một cuộc tấn công từ mùa xuân năm 1811, cho dù Napoleon vẫn lo ngại về một cuộc tấn công bất ngờ cho tới tận mùa xuân năm 1812. Giá như ông biết rằng Alexander đang bí mật tìm kiếm những hiệp ước quân sự bí mật với Áo và Phổ vào lúc này, hẳn ông còn quan ngại hơn. Vào tháng Chín năm 1810, Alexander đã phê chuẩn việc Barclay tăng cường mộ lính và thực hiện những cải cách quân sự và xã hội sâu sắc. Nga áp dụng hệ thống quân đoàn và sư đoàn; Học viện Quân sự bị bãi bỏ và toàn bộ quyền lực quân sự được tập trung vào Bộ Chiến tranh; những mệnh lệnh yêu cầu các nhà máy sản xuất phục vụ quân sự vận hành cả vào những ngày nghỉ lễ của Giáo hội; một đạo luật mang tên Quy định về Quản lý một Đạo quân Thường trực Lớn được thông qua, đảm bảo bên cạnh nhiều vấn đề khác – việc thu thập và phân phát lương thực tốt hơn; quyền lực của các chỉ huy quân đội được luật hóa và quản lý; một cấu trúc tham mưu hiệu quả hơn được triển khai. Bản thân Alexander đảm nhiệm một chương trình phòng thủ quy mô lớn ở biên giới phía tây Nga, nơi được bảo vệ tương đối sơ sài vì các cuộc chiến tranh gần đây nhất của Nga đã diễn ra ở phía bắc chống lại Thụy Điển và phía nam chống lại Thổ Nhĩ Kỳ. Những công trình phòng thủ này, cùng việc tái bố trí quân từ Siberia, Phần Lan và sông Danube tới biên giới Ba Lan bị coi là một sự khiêu khích, bởi Napoleon, người mà theo lời Méneval, đã đi tới kết luận vào đầu năm 1811 rằng Nga có ý định "liên kết với Anh". Vào tuần đầu tiên của tháng Một năm 1811, Alexander viết cho Catherine em gái mình: "Có vẻ như máu lại phải đổ ra, nhưng ít nhất ta đã làm tất cả những gì có thể mang tính nhân văn để tránh khỏi nó". Những hành động và thư từ của ông ta ở năm trước rõ ràng đã phản bác lại ông ta.

Cả hai bên đang bắt đầu tập trung binh lực lớn. Vào ngày 10 tháng Một năm 1811, Napoleon tái tổ chức Đại quân thành bốn quân đoàn.

Hai quân đoàn đầu tiên dưới quyền Davout và Oudinot đóng trên sông Elbe, một quân đoàn thứ ba do Ney chỉ huy chiếm giữ Mainz, Düsseldorf và Danzig – Danzig tới tháng Một năm 1812 đã được biến thành một thành phố căn cứ trọng yếu với đủ kho tàng dự trữ để cung cấp cho 400.000 người và 50.000 ngựa. Đến tháng Tư năm 1811, một triệu khẩu phần lương thực đã được tập trung lại chỉ riêng ở Stettin và Küstrin (ngày nay là Szczecin và Kostrzyn). Napoleon điều hành mọi thứ, từ những điều to tát – "Nếu ta phải phát động chiến tranh với Nga", ông nói với Clarke vào ngày 3 tháng Hai, "ta tính rằng sẽ cần tới 200.000 khẩu súng hỏa mai và lưỡi lê cho những người Ba Lan nổi dậy" – cho đến một lời phàn nàn vài ngày sau rằng 29 trong số 100 người mới gọi quân dịch đã đào ngũ ở Breglio trong một cuộc hành quân tới Rome.

Napoleon không muốn chủ động gây chiến với Nga, cũng như ông đã không hề muốn điều đó với Áo vào năm 1805 và 1809, song ông sẽ không né tránh nó thông qua những nhượng bộ mà ông e sẽ gây tổn hại cho Đế chế của mình. Trong một lá thư ông trao cho sĩ quan phụ tá Sa hoàng là Đại tá Alexander Chernyshev, người đang làm ở Đại sứ quán Nga tại Paris, để chuyển cho Alexander vào cuối tháng Hai năm 1812, ông liệt kê với ngôn ngữ thân mật, chừng mực tất cả những nỗi phiền muộn của mình, nói rằng ông không bao giờ có ý định tái lập Vương quốc Ba Lan, và nhắc lại rằng những khác biệt giữa họ về những vấn đề như Oldenburg và bản *ukaz* có thể được giải quyết không cần xung đột. Chernyshev, người mà Napoleon không biết là một tình báo bậc thầy cực kỳ thành công của Nga tại Paris, đã mất 18 ngày để đưa lá thư cho Alexander và 21 ngày nữa để có những cuộc thảo luận cần thiết và hồi âm. Khi Chernyshev trở lại Paris, Poniatowski đã nghe ngóng được về cuộc thăm dò của Czartoryski trong giới quý tộc Ba Lan, và Napoleon đã đặt lực lượng của mình tại Đức và Ba Lan vào tình trạng báo động cao nhằm đề phòng một cuộc

tấn công của Nga được trông đợi từ khoảng giữa tháng Ba tới đầu tháng Năm.

"Ta không thể tự dối mình về việc Bệ hạ không còn chút tình thân hữu nào dành cho ta", Napoleon đã viết cho Alexander.

> Ngài dựng lên đủ loại khó khăn về chủ đề Oldenburg, trong khi ta không hề từ chối một trao đổi tương đương cho vùng đất đó, vốn luôn là hang ổ cho dân buôn lậu Anh… Cho phép ta nói thẳng với Bệ hạ rằng ngài đã quên những lợi ích ngài nhận được từ quan hệ đồng minh này, và những gì đã xảy ra kể từ Tilsit? Theo Hiệp ước Tilsit, đáng lẽ ngài đã phải trả lại Moldavia và Wallachia cho Thổ Nhĩ Kỳ; song, thay vì trả lại các tỉnh đó, ngài đã sáp nhập chúng vào đế chế của mình. Moldavia và Wallachia tạo nên một phần ba lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ ở châu Âu; đó là một sự sáp nhập lớn lao mà với việc đưa đế chế mênh mông của Bệ hạ tới bờ sông Danube, đã tước đi của Thổ Nhĩ Kỳ tất cả sức mạnh.

Napoleon tiếp tục lập luận rằng nếu ông muốn khôi phục Ba Lan, ông đã có thể làm thế sau trận Friedland, nhưng ông đã có chủ đích không làm vậy.

Sau khi đã ra lệnh tuyển mộ lính mới từ nông nô vào ngày 1 tháng Ba, Alexander trả lời: "Cả cảm xúc lẫn quan điểm của ta đều không thay đổi, và ta chỉ mong muốn duy trì và củng cố mối quan hệ đồng minh giữa chúng ta. Chẳng phải ta mới là người được phép phỏng đoán rằng chính Bệ hạ là người đã thay đổi với ta?" Ông ta nhắc tới Oldenburg, và kết thúc lá thư có phần ngoa dụ: "Nếu phải bắt đầu chiến tranh, ta sẽ biết cách chiến đấu và đổi giá đắt cho tính mạng của mình."

• • •

Vào ngày 19 tháng Ba năm 1811, gần một năm sau cuộc gặp gỡ đầu tiên của cô với Napoleon, Marie Louise cảm thấy những cơn đau trở dạ, và như Bausset nhớ lại, "tất cả triều đình, tất cả các quan chức cao cấp của Nhà nước đều tập hợp tại Tuileries, và rất nóng lòng chờ đợi". Không ai nóng lòng hơn Napoleon, người mà như Lavalette nhớ

lại, đã "rất bồn chồn, và không ngừng đi lại từ phòng khách tới phòng ngủ rồi lại trở ra". Ông thuê bác sĩ sản khoa Antoine Dubois với khoản tiền lớn 100.000 franc theo lời khuyên của Corvisart, "Hãy giả bộ không phải là mời ông ta đi đỡ đẻ cho Hoàng hậu, mà cho một thị dân ở phố Saint-Denis."

Napoléon-François-Joseph-Charles chào đời lúc 8 giờ sáng thứ tư 20 tháng Ba năm 1811. Đây là một ca sinh khó, thậm chí gây tổn thương. "Về bản chất tôi không phải là người mềm yếu", Napoleon thừa nhận nhiều năm sau, "song tôi rất xúc động khi thấy cô ấy đau đớn đến mức nào". Đã phải cần tới những dụng cụ, đồng nghĩa với việc đứa trẻ ra đời "với một vết xước nhỏ quanh đầu" và cần "chà xát nhiều" khi được đỡ ra. "Khuôn mặt đỏ lựng của đứa trẻ cho thấy cuộc ra đời của nó đã đau đớn và khó nhọc tới mức nào", Bausset viết. Bất chấp mọi thứ ông đã làm để có một người kế vị, Napoleon chỉ thị cho các bác sĩ nếu phải lựa chọn thì phải cứu tính mạng Hoàng hậu thay vì đứa trẻ. Đứa trẻ được phong là "Vua La Mã", một danh xưng của Đế chế La Mã Thần thánh, và được những người tuyên truyền cho Bonaparte đặt biệt danh là "L'Aiglon" (Đại bàng nhỏ).

Tên thánh thứ hai của đứa trẻ là một sự bày tỏ lòng tôn kính với ông ngoại, Hoàng đế Áo, và tên thánh thứ tư là một dấu hiệu nữa cho thấy Napoleon yêu quý cha mình, dù không ngưỡng mộ ông ấy lắm. Vì đã được thông báo từ trước rằng nếu đẻ con gái sẽ được báo hiệu bằng 21 phát đại bác chào mừng, và nếu đẻ con trai sẽ là 101 phát, nên đã có cuộc ăn mừng lớn tại Paris khi phát đại bác thứ 22 vang lên, và lan rộng tới mức Sở Cảnh sát đã phải ngăn mọi hoạt động giao thông ở trung tâm thành phố thậm chí nhiều ngày sau đó. "Con trai ta bụ bẫm và khỏe mạnh", Napoleon viết cho Josephine, người mà ông vẫn liên lạc một cách thân mật. "Ta hy vọng nó sẽ lớn lên khỏe khoắn. Nó có bộ ngực, cái miệng, đôi mắt của ta. Ta tin rằng nó sẽ hoàn tất định mệnh của nó". Napoleon là một ông bố yêu con. "Hoàng đế cho đứa

trẻ một chút vang đỏ bằng cách nhúng ngón tay mình vào ly rồi để nó mút", Laure d'Abrantès nhớ lại. "Có lúc ông bôi nước xốt lên khuôn mặt hoàng tử nhỏ. Đứa trẻ lúc ấy cười như nắc nẻ". Nhiều hoàng tộc thời đó có thái độ nghiêm khắc và không bộc lộ tình yêu với con cái của họ – nhà Bourbon Tây Ban Nha và nhà Hanover Anh hầu như có lệ căm ghét con cái họ – song Napoleon thì say mê con trai mình. Ông đặc biệt tự hào về dòng máu của cậu bé, chỉ ra rằng qua anh rể của mẹ mình mà cậu là họ hàng với nhà Romanov, qua mẹ cậu là với nhà Habsburg, qua vợ của bác cậu là với nhà Hanover và qua bà cô của mẹ cậu là với nhà Bourbon. "Gia đình ta liên kết với hoàng tộc của tất cả các quân chủ châu Âu", ông nói. Thực tế là cả bốn hoàng tộc này hiện tại đều mong mỏi lật đổ ông, nhưng điều đó không hề làm giảm bớt sự hài lòng của Napoleon.

• • •

Vào đầu tháng Tư năm 1811, Napoleon gửi một lá thư cho Vua của Württemberg, yêu cầu ông ta cùng với các Vua của Saxony, Bavaria và Westphalia cung cấp người để bảo vệ Danzig khỏi Hải quân Hoàng gia Anh. Trong lá thư này, ông suy ngẫm với một chút cam chịu đầy thi vị về xu hướng nếu cứ nói về chiến tranh tất yếu sẽ dẫn tới một cuộc đối đầu, và cho rằng Sa hoàng có thể buộc phải phát động chiến tranh dù ông ta có muốn hay không.

> Nếu Alexander muốn chiến tranh, quan điểm của công chúng là nhất quán với ý định của ông ta; nếu ông ta không muốn chiến tranh… ông ta sẽ bị quan điểm của công chúng lôi kéo vào năm tới, và như thế chiến tranh sẽ nổ ra mà không đếm xỉa đến ông ta, đến ta, đến lợi ích của Pháp và của Nga. Ta đã chứng kiến chuyện này diễn ra quá thường xuyên tới mức kinh nghiệm về quá khứ của ta đã làm hé lộ tương lai. Tất cả chuyện này là một màn ca kịch, và quyền chuyển cảnh nằm trong tay Anh… Nếu ta không muốn chiến tranh, và nếu ta còn lâu mới mong muốn trở thành Don Quixote của Ba Lan, ta có quyền nhắc Nga tiếp tục trung thành với quan hệ đồng minh.

Ông cũng lo ngại tác động của việc Nga và Thổ Nhĩ Kỳ đi đến nhất trí được với nhau, một điều ông đáng lẽ phải tính đến sớm hơn nhiều và có các động thái ngăn cản.

Một điều cần cân nhắc nữa đáng lẽ phải có vị trí quan trọng hơn trong tính toán của ông: Tây Ban Nha. Vào đầu tháng Năm năm 1811, Masséna đã bị Wellington đánh bại trong trận Fuentes de Oñoro, sau đó quân Pháp hoàn toàn bị đánh bật khỏi Bồ Đào Nha và không bao giờ trở lại nữa. Napoleon thay Masséna bằng Marmont – người thể hiện còn tồi tệ hơn trước Wellington – và không bao giờ sử dụng người "con cưng của chiến thắng" trong bất cứ vai trò quan trọng nào nữa. Thực ra Masséna chưa bao giờ được tiếp tế hay tăng viện đầy đủ, vì thế thất bại của ông ta phần lớn là lỗi của Napoleon. Tuy nhiên, tình hình tại Tây Ban Nha vào giữa năm 1811 không hề nguy ngập; chiến tranh du kích vẫn tiếp diễn ác liệt, song quân đội thường trực Tây Ban Nha không gây ra nguy hiểm nghiêm trọng nào. Wellington đang ở biên giới Tây Ban Nha-Bồ Đào Nha, cách xa Madrid, và phần lớn các pháo đài Tây Ban Nha (trừ Cadiz) đang trong tay Pháp. Nếu Napoleon đã không ra lệnh tập trung binh lực tại Valencia hay cung cấp thêm tăng viện, hoặc đích thân nắm quyền chỉ huy, tình hình hẳn đã được cải thiện rõ rệt, hoặc thậm chí được đảo ngược.

Do bệnh dịch, đào ngũ, du kích và hành động của quân Anh, chiến dịch Nga và không có tăng viện, nên Napoleon chỉ có 290.000 quân tại bán đảo Iberia năm 1812, và tới giữa năm 1813 con số này đã giảm xuống chỉ còn 224.000 người. Vì 80.000 lính Pháp gọi quân dịch hằng năm chỉ vừa đủ để bù đắp cho con số 50.000 thương vong mỗi năm tại Tây Ban Nha và nhu cầu của các đơn vị đồn trú tại Trung Âu, nên Napoleon đơn giản đã không có đủ lính Pháp để thực hiện một chiến dịch quy mô lớn tại Nga. Giá như ông loại bỏ "ung nhọt Tây Ban Nha" bằng cách khôi phục ngôi vị cho Ferdinand và rút quân về dãy Pyrenees vào năm 1810 hay 1811, ông hẳn đã tránh được cho mình

nhiều chuyện đau đầu về sau.

• • •

Ngày 17 tháng Tư năm 1811, Bộ trưởng Ngoại giao Champagny, người phản đối cuộc chiến sắp diễn ra, đã bị thay thế bởi Hugues-Bernard Maret, sau này là Công tước de Bassano, một công chức được mô tả là ngoan ngoãn, thậm chí khúm núm, người chắc chắn sẽ không gây bất cứ khó khăn nào. Các kế hoạch với Nga của Napoleon đã bị chỉ trích lớn tiếng ở các mức độ khác nhau bởi Cambacérès, Daru, Duroc, Lacuée, Lauriston, cũng như bởi Caulaincourt và Champagny. Có lẽ tất cả họ đều đã không cảnh báo với tầm nhìn xa trông rộng hay lớn tiếng như sau này họ tuyên bố, song dẫu sao đi nữa tất cả họ ở mức độ nhất định đều tỏ ý phản đối một cuộc đối đầu với Nga. Một phần của vấn đề là nhiều trong số những người vào các năm trước đây Napoleon đã có thể phải lắng nghe giờ đây đều không có mặt: Moreau và Lucien đang lưu vong lần lượt ở Mỹ và Anh; Talleyrand, Masséna và Fouché bị thất sủng; Desaix và Lannes đã chết. Hơn nữa, trước đây Napoleon thường xuyên được chứng minh là đúng khi đi ngược lại với lời khuyên của những người khác để ông cảm thấy những người phản đối có lý, thậm chí cả khi số lượng người phản đối là đáng kể. Gần như toàn bộ giới ngoại giao Pháp đều phản đối chiến tranh, song Napoleon cũng không để ý tới họ. Ông không hề có ý định tiến sâu vào nội địa Nga, vì thế vào thời điểm đó cuộc chiến không có vẻ gì giống với một canh bạc khổng lồ. Thêm nữa, trước đó ông đã từng thành công nhờ táo bạo.

Caulaincourt – người đã được Lauriston thay thế trên cương vị Đại sứ tại St Petersburg vào giữa tháng Năm, và trở về Paris để Napoleon có thể viện đến sự hiểu biết của ông về nội bộ Nga trong cuộc khủng hoảng sắp tới – mất đến năm tiếng trong một ngày tháng Sáu năm 1811 để cố thuyết phục Hoàng đế không phát động chiến tranh. Ông ta nói với ông về sự ngưỡng mộ Alexander dành cho việc du kích Tây

Ban Nha đã từ chối đàm phán hòa bình bất chấp thủ đô của họ thất thủ, về những nhận xét của Alexander trước sự khắc nghiệt của mùa đông Nga, về tuyên bố của ông ta "Ta sẽ không phải là người đầu tiên rút kiếm ra, nhưng ta sẽ là người cuối cùng tra nó vào vỏ". Ông ta nói rằng Alexander và Nga đã thay đổi một cách căn bản từ sau Tilsit, song Napoleon trả lời, "Một trận đánh ngoạn mục sẽ chấm dứt mọi quyết tâm đẹp đẽ của ông bạn Alexander của ông – và của cả những lâu đài cát của ông ta nữa!" Napoleon cũng đáp lại Maret tương tự vào ngày 21 tháng Sáu: "Nga có vẻ sợ hãi kể từ khi ta nhặt chiếc găng tay thách đấu lên, nhưng vẫn chưa có gì được quyết định. Mục tiêu của Nga có vẻ là tìm cách giành được, như sự đền bù cho Công quốc Oldenburg, việc nhượng lại hai quận của Ba Lan, điều ta không chấp nhận, vì danh dự và vì như thế sẽ hủy hoại Đại công quốc."

Nhắc tới "danh dự", Napoleon muốn nói về tiếng tăm của mình, song rõ ràng ông không nhận ra mình sẽ mạo hiểm danh dự, tiếng tăm và cả ngai vàng của chính mình vì hai quận của Ba Lan và sự toàn vẹn mà đến lúc đó vẫn chưa tồn tại của Đại công quốc Warsaw. Vẫn trông đợi một chiến dịch kiểu như Austerlitz-Friedland-Wagram, Napoleon tin rằng một sự lặp lại chiến dịch 1807 của ông một cách sắc bén, tập trung – dù ở quy mô lớn hơn – sẽ không tạo ra nguy cơ lớn. Thế nhưng ba cuộc mộ binh khẩn cấp năm 1812 đã gọi được ít nhất 400.000 lính quân dịch mới cho Nga, so với 1,1 triệu lính quân dịch mới trong cả giai đoạn 1805-1813. Napoleon đã không tính đến thực tế là ông sẽ phải chiến đấu với một quân đội Nga rất khác so với các đạo quân trước đây, dù vẫn là đạo quân với cùng sự kiên cường đã từng khiến ông ngưỡng mộ ở Pultusk và Golymin. Hơn nửa đội ngũ sĩ quan Nga là những chiến binh kỳ cựu, và một phần ba đã trải qua sáu trận đánh hoặc nhiều hơn. Nga đã thay đổi, song Napoleon đã không nhận ra. Vì vậy dù không tích cực tìm kiếm chiến tranh, nhưng Napoleon còn hơn cả chuyện sẵn sàng "nhặt lên chiếc găng thách

đấu" được sắc lệnh *ukaz* của Alexander ném xuống.

• • •

Một lý do hợp lý nữa để không bước vào một cuộc chiến tranh mới xuất hiện vào tháng Bảy năm 1811, khi tình hình cho thấy rõ mùa màng đã thất bát trên khắp vùng Bắc Pháp ở Normandy và trên phần lớn vùng Midi, dẫn tới thực tế mà Napoleon đã mô tả một cách riêng tư là nạn đói. Việc tài trợ cho ngành sản xuất bánh mì đã trở thành "một gánh nặng ghê gớm cho chính quyền" theo lời vị bộ trưởng có liên quan, Pasquier. Đến ngày 15 tháng Chín, một ổ bánh mì nặng 4 livre đã tăng giá gần gấp đôi lên 14 xu, và Napoleon đã "hết sức miễn cưỡng" khi chứng kiến con số này tăng lên. Ông chủ tọa một Ủy ban Lương thực thường xuyên nhóm họp, điều tra việc kiểm soát giá, trong khi theo lời Pasquier, "Nỗi lo ngại bắt đầu nhường chỗ cho kinh hoàng" ở vùng nông thôn. Với sự tăng giá dữ dội trên thị trường lương thực, những đám người khất thực đói khát lang thang khắp vùng Normandy, và các cối xay bột mì bị cướp hoặc thậm chí bị phá hủy, có thời điểm Napoleon đã phải ra lệnh đóng các cửa ô của Paris để ngăn việc đưa bánh mì ra ngoài. Ông cũng phân phát 4,3 triệu suất súp đậu khô và lúa mạch. Binh lính được điều tới Caen và các thành phố khác để trấn áp các cuộc bạo động cướp bánh mì, những người tham gia bạo động (kể cả phụ nữ) bị hành quyết. Cuối cùng, một sự kết hợp giữa kiểm soát giá lương thực và bánh mì, những nỗ lực từ thiện của các nhân sĩ tại các tỉnh do các tỉnh trưởng điều phối, các bếp ăn phân phát súp, việc trưng thu dự trữ lương thực và trừng phạt nặng những người bạo động, đã giúp giảm nhẹ vấn nạn.

Cho dù Lauriston và Rumiantsev tiếp tục đàm phán về đền bù cho việc sáp nhập Oldenburg và điều chỉnh *ukaz* trong mùa hè năm 1811, việc chuẩn bị chiến tranh tiếp tục ở cả hai phía biên giới Ba Lan. Vào ngày 15 tháng Tám, Napoleon chạm trán Đại sứ Kurakin trong buổi tiếp tân nhân dịp sinh nhật ông ở Tuileries. Ông đã có một lịch sử lâu

dài về việc dùng ngôn ngữ rất thẳng thừng với các đại sứ – bao gồm Hồng y Consalvi về Giáo ước, Whitworth về Hiệp ước Amiens, Metternich trước thềm cuộc chiến 1809, và còn nữa – nhưng thảo luận thẳng thắn và toàn diện là một phần chức trách của các đại sứ. Trong một cuộc khiển trách kéo dài nửa tiếng, Hoàng đế giờ đây nói với Kurakin rằng sự ủng hộ mà Nga dành cho Oldenburg, những mưu toan với Ba Lan và (dường như) cả Anh, việc nước này phá vỡ Hệ thống Lục địa cùng các chuẩn bị quân sự của Nga, đồng nghĩa với việc chiến tranh có vẻ khó tránh khỏi, song Nga sẽ chịu cảnh cô độc không có bạn bè như Áo từng rơi vào năm 1809. Tất cả điều này có thể tránh được nếu có một liên minh Pháp-Nga mới. Kurakin nói ông ta không có quyền thương lượng một điều như thế. "Không có quyền?" Napoleon thốt lên. "Vậy thì ông cần viết ngay cho Sa hoàng và thỉnh cầu điều đó."

Hôm sau, Napoleon và Maret trải qua quá trình xem xét tỉ mỉ mọi vấn đề về đền bù cho Oldenburg, công nhận Ba Lan, các kế hoạch phân chia Thổ Nhĩ Kỳ, Hệ thống Lục địa, xem xét lại tất cả những giấy tờ liên quan tới các chủ đề này từ thời kỳ Tilsit. Những điều này thuyết phục ông rằng người Nga đã không thương lượng một cách chân thành, và tối đó ông nói với Hội đồng Nhà nước là cho dù một chiến dịch chống lại Nga trong năm 1811 là không thể vì lý do khí hậu, nhưng sau khi sự hợp tác của Phổ và Áo được đảm bảo, Nga sẽ bị trừng phạt vào năm 1812. Hy vọng của Nga về các hiệp ước quân sự với Phổ và Áo đã bị xóa bỏ bởi nỗi sợ hãi của các nước này về sự trả đũa của Napoleon, cho dù cả hai đều dành cho Alexander cam kết bí mật bằng miệng rằng sự ủng hộ họ dành cho Pháp sẽ là tối thiểu, giống như cuộc tấn công của Nga với Áo năm 1809. Cách diễn đạt của Metternich cho sự ủng hộ đó là "trên danh nghĩa."

Sự nghiêm túc trong ý định của Napoleon có thể được đoan chắc qua việc ông lại chú ý tới tình trạng giày của quân đội. Một báo cáo

lưu tại Tàng thư Quốc gia của Davout gửi Napoleon ngày 29 tháng Mười một viết: "Trong chiến dịch năm 1805, nhiều binh lính đã bị tụt lại sau do thiếu giày; hiện tại ông ấy đang tích trữ sáu đôi giày cho mỗi người lính". Không lâu sau đó, Napoleon ra lệnh cho Lacuée phụ trách quản lý hậu cần của ông phải cung cấp dự trữ lương thực cho 400.000 quân trước một chiến dịch kéo dài 50 ngày, yêu cầu 20 triệu khẩu phần bánh mì và gạo, 6.000 xe vận tải để chở đủ bột mì cho 200.000 người trong 2 tháng, và 72 triệu lít(*) yến mạch để nuôi ngựa trong 50 ngày. Báo cáo hằng tuần trong Tàng thư Bộ Chiến tranh là minh chứng cho hoạt động to lớn diễn ra đầu năm 1812. Một ví dụ được lấy ngẫu nhiên, là vào ngày 14 tháng Hai năm 1812, quân Pháp đã tiến về phía đông, tới hơn 20 thành phố Đức từ khắp các vùng ở miền Tây Đế chế. Những dấu hiệu khác về suy nghĩ của Napoleon có thể thấy trong mệnh lệnh của ông vào tháng Mười hai năm 1811 cho thủ thư Barbier, về việc sưu tập tất cả sách mà ông ta có thể tìm thấy về Lithuania và Nga. Những sách này bao gồm một số bản tường thuật, trong đó có của Voltaire, về cuộc tấn công Nga tai hại năm 1709 của Vua Thụy Điển Charles XII và việc đạo quân của ông ta bị tiêu diệt trong trận Poltava, có cả một tập sách 500 trang mô tả các nguồn tài nguyên và địa lý của Nga, cùng hai tác phẩm mới xuất bản về quân đội Nga.(*)

Vào đầu tháng Một năm 1812, Sa hoàng, người vẫn còn sáu tháng để tránh khỏi chiến tranh nếu ông ta quan tâm tới điều đó, viết cho Catherine em gái mình: "Tất cả cái chuyện chính trị quỷ quái này đang ngày một tệ hơn, và sinh vật địa ngục, vốn là sự nguyền rủa của nhân loại, ngày càng trở nên ghê tởm". Alexander đang nhận được các báo cáo từ điệp viên Chernyshev có mật danh "Michel" làm việc tại Cục Vận tải của Bộ Chiến tranh tại Paris, cho tới khi anh ta bị bắt và hành quyết cùng ba đồng bọn vào cuối tháng Hai năm 1812. Những báo cáo này cho Alexander thấy mức độ to lớn của công cuộc

chuẩn bị chiến tranh và điều động binh lính mà Pháp đang tiến hành, và kể cả kế hoạch tác chiến của Napoleon.

Ngày 20 tháng Một, trong một hành động thiển cận khác, Pháp sáp nhập vùng Pomerania thuộc Thụy Điển nhằm áp đặt Hệ thống Lục địa dọc bờ biển Baltic. Cambacérès nhớ lại rằng Napoleon đã thể hiện "không khéo lắm" với Bernadotte, người nói cho cùng vẫn là một ông hoàng và xứng đáng được dành cho một mức độ tôn trọng mới. Việc sáp nhập đã đẩy Thụy Điển về phía Nga, quốc gia mà họ đã giao chiến cùng chỉ mới hồi tháng Chín năm 1809. Thay vì thiết lập một đồng minh hữu dụng ở phía bắc, có khả năng lôi kéo quân Nga khỏi lực lượng của mình, Napoleon đã đảm bảo để Bernadotte sẽ ký một hiệp ước hữu nghị với Nga, hành động đã được ông ta thực hiện tại Åbo ngày 10 tháng Tư năm 1812.

Vào tháng Hai, Áo đồng ý cung cấp cho Napoleon 30.000 quân dưới quyền Vương hầu von Schwarzenberg cho cuộc tấn công Nga, nhưng như Metternich nói với Bộ Ngoại giao Anh, "Điều cần thiết là không chỉ Chính phủ Pháp mà cả phần lớn châu Âu phải bị đánh lừa về những nguyên tắc và dự định của tôi". Vào thời điểm đó, Metternich không có nguyên tắc rõ ràng nào, và dự định của ông ta chỉ đơn thuần là quan sát xem cuộc tấn công của Nga diễn ra như thế nào. Một tuần sau, Phổ hứa cung cấp 20.000 quân, trước việc này một phần tư đội ngũ sĩ quan Phổ đệ đơn từ chức để phản đối, nhiều người trong số họ, chẳng hạn như chiến lược gia Carl von Clausewitz, trên thực tế đã gia nhập cùng người Nga. Napoleon từng nói, "Thà có một kẻ thù công khai còn hơn có một đồng minh đáng ngờ", song ông đã không hành động theo niềm tin đó vào năm 1812. Với báo cáo về quy mô khổng lồ của quân đội Nga từ Davout, ông tin mình cần có càng nhiều các đội quân nước ngoài càng tốt, và họ cần được vũ trang chu đáo."Ta đã ra lệnh trang bị súng carbine cho khinh kỵ", ông viết cho Davout ngày 6 tháng Một. "Ta cũng muốn trang bị chúng cho lính Ba

Lan; ta được biết họ chỉ có sáu khẩu cho mỗi đại đội, điều thật lố bịch, nếu xét tới việc họ phải chiến đấu với lính Cossack được vũ trang từ đầu đến chân."

Ngày 24 tháng Hai, Napoleon viết cho Alexander nói rằng ông đã "quyết định nói chuyện với Đại tá Chernyshev về những biến cố không may đã xảy ra trong 15 tháng vừa qua. Để chấm dứt chúng chỉ còn phụ thuộc vào Hoàng thượng". Sa hoàng bác bỏ cả nỗ lực để ngỏ cho hòa bình này. Cùng ngày, Eugène bắt đầu hành quân cùng 27.400 người của Đạo quân Italy tới Ba Lan. Theo Fain, Napoleon trong thời gian ngắn đã cân nhắc tới việc chia cắt Phổ vào giai đoạn này, và như vậy sẽ "đảm bảo an toàn từ phát đại bác đầu tiên trước mọi nguy cơ bất lợi của chiến dịch Nga". Tuy nhiên, với người Nga tập trung hơn 200.000 quân giữa St Petersburg và Đại công quốc Warsaw, ông phải đối mặt với điều ông coi là mối đe dọa nghiêm trọng từ Nga và không thể cho phép xảy ra rối loạn sau lưng mình.(*)

Cho dù Napoleon hy vọng vào một chiến thắng chóng vánh nữa, nhưng ông đã cho kẻ thù nhiều thời gian để sắp xếp vào những năm 1811-1812 hơn bất cứ chiến dịch trước đây nào của mình. Từ thời điểm lệnh động viên đầu tiên được truyền tới các đạo quân ở Liên bang sông Rhine vào đầu năm 1811, người Nga đã có hơn một năm để chuẩn bị, khoảng thời gian này được họ sử dụng cực kỳ hiệu quả. Trong tất cả những chiến dịch khác của ông, các đối thủ của Napoleon coi như may mắn nếu họ có được vài tuần để sẵn sàng trước cuộc tấn công của ông. Kế hoạch tập trung lực lượng trên sông Drissa do Tướng von Phull thảo ra hồi mùa xuân năm 1812 đã không được phê chuẩn, khiến Bộ Tư lệnh tối cao Nga liên tục cân nhắc tới các chiến lược khác nhau, và chắc chắn đã nhìn thấu chiến lược của Napoleon mà khi đó đã rất minh bạch cho một trận quyết chiến nhanh chóng nơi biên giới.

Cho dù Napoleon gọi đây là "Chiến dịch Ba Lan Thứ hai", nhưng

ông cũng nói riêng với ban tham mưu của mình, "Chúng ta không phải lắng nghe những lời hăng hái thiếu cân nhắc về sự nghiệp Ba Lan. Pháp trên hết: đó là chính sách của tôi. Người Ba Lan không phải là chủ thể của cuộc chiến này; họ không được trở thành một vật cản cho hòa bình, song họ có thể là một công cụ chiến tranh cho chúng ta, và trước thềm một biến cố lớn lao như vậy, ta sẽ đưa ra cho họ lời khuyên hay sự dẫn dắt". Ông chỉ định Tu viện trưởng de Pradt làm Đại sứ Pháp ở Warsaw. "Chiến dịch bắt đầu mà không có chút dự trữ hậu cần nào, đó là phương pháp của Napoleon", Pradt sau này viết trong tập hồi ký (bài xích Napoleon kịch liệt) của mình. "Một số kẻ ngớ ngẩn ngưỡng mộ điều đó thì tin rằng đó là bí mật cho thành công của ông ấy". Cho dù không đúng – có dự trữ hậu cần đầy đủ vào thời điểm bắt đầu chiến dịch – thì đây vẫn là một lời chỉ trích công bằng vào giai đoạn sau, một phần do sự lơ đãng và thiếu năng lực của bản thân Pradt, vì Ba Lan là kho cung cấp hậu cần chính cho chiến dịch. Một lựa chọn khả dĩ khác của Napoleon trong việc bổ nhiệm vào vị trí của Pradt là Talleyrand. Việc bất cứ ai trong số hai người này thậm chí được cân nhắc đến là dấu hiệu cho thấy khả năng đánh giá con người chính xác như thường lệ của ông đã bắt đầu suy giảm một cách tệ hại, và kẽ hở của ông với Talleyrand vẫn tiếp tục.

Mất nhiều thời gian đến mức nguy hiểm, Napoleon mới nhận ra Alexander sắp sửa tung ra những cú đòn ngoại giao quan trọng cả ở phía bắc và phía nam, cho phép ông ta tập trung lực lượng đối phó với cuộc tấn công sắp xảy ra. Tới tận ngày 30 tháng Ba năm 1812, Napoleon còn nói với Berthier, "Ta cho rằng người Nga sẽ tránh thực hiện bất cứ động thái nào, họ không thể không biết rằng Phổ, Áo, và có thể cả Thụy Điển đang đứng về phía ta; rằng sự thù địch bắt đầu tái diễn với Thổ Nhĩ Kỳ, người Thổ sẽ có những nỗ lực mới, và đích thân Quốc vương sẽ có mặt cùng quân đội, và tất cả điều này khiến họ khó lòng dễ dàng thách thức được ta". Trên thực tế, Napoleon đã để

mất sườn phía bắc qua việc không có khả năng xử sự một cách tôn trọng và bao dung với Bernadotte và Thụy Điển, đến cuối tháng Năm năm 1812 ông cũng mất cả sườn nam, dù đã phái Tướng Andreossy tới Constantinople để nói với Quốc vương Mahmud II "Nếu 100.000 quân Thổ, với Quốc vương của họ dẫn đầu, vượt qua sông Danube, ta hứa sẽ đổi lại không chỉ Moldavia và Wallachia, mà cả Crimea nữa". Alexander đã thực hiện tương tự như cam kết của Napoleon về các tỉnh vùng Danube và ký Hiệp ước Bucharest với Thổ Nhĩ Kỳ ngày 29 tháng Năm, điều đó có nghĩa là Đạo quân Danube của Nga có thể bắt đầu đe dọa sườn phía nam của Napoleon.

"Người Thổ sẽ trả giá đắt cho sai lầm này!" Napoleon nói khi nghe tin về Hiệp ước. "Nó quá ngu xuẩn tới mức ta không thể lường trước". Nhưng sự ngu xuẩn trong trường hợp này trên thực tế lại là của ông – ông đã quá tự mãn khi trông đợi sự ủng hộ của Ottoman. Với việc đánh bại Napoleon tại Acre năm 1799, cho phép Nga triển khai lực lượng ở Balkan để chống lại ông năm 1812, quốc gia vẫn được coi là "con bệnh của châu Âu" trên thực tế đã đóng vai trò quan trọng trong hai thất bại chính của Napoleon. "Nếu có lúc nào đó ta bị buộc tội đã khuấy động nên cuộc chiến này", Napoleon nói với Fain vào tháng Tám, "để biện minh cho ta, làm ơn hãy cân nhắc tới chuyện sự nghiệp của ta ít có liên quan đến thế nào với người Thổ, và ta đã bị Thụy Điển làm phiền ra sao!"

• • •

Đến 15 tháng Ba, mọi quân đoàn của Đại quân đã tới sông Elbe. Cùng ngày, Napoleon lệnh cho Louis Otto, Đại sứ Pháp tại Vienna, mua 2 triệu chai vang Hungary với giá 10 xu mỗi chai để chuyển tới Warsaw. Để tăng cường lực lượng tấn công, các đơn vị Vệ binh Quốc gia Bỉ thay thế quân Pháp tại các doanh trại nằm dọc theo bờ Đại Tây Dương, đội vệ sĩ của nữ Vương hầu Pauline Borghese được triệu hồi, đại bác được gom từ hải quân, và các bệnh viện được kiểm tra để phát

hiện những kẻ giả ốm. Các đơn vị dự bị được giải thể và hợp nhất để tăng tối đa số quân có thể tới Nga; chẳng hạn, Chi đội 10 của Vệ binh Quốc gia Paris chẳng mấy chốc chỉ còn gồm toàn người bị chứng bàn chân bẹt.

Ngày 8 tháng Tư, một tuần sau khi Đại quân tới sông Oder, Alexander đưa ra một tối hậu thư lệnh cho Napoleon lập tức triệt thoái quân khỏi Phổ, vùng Pomerania thuộc Thụy Điển, Đại công quốc Warsaw, và giảm bớt lực lượng đồn trú Danzig. Đây sẽ là khởi đầu cho một cuộc sắp xếp lại biên giới của châu Âu, theo đó Nga sẽ được phép giao dịch thương mại với các quốc gia trung lập nhưng phải đàm phán về bồi thường cho Oldenburg và giảm thuế Nga đánh vào hàng hóa Pháp. Những điều kiện này rõ ràng là không thể chấp nhận được với Napoleon, và trong trường hợp nào cũng giống một bản thông cáo tuyên truyền hơn là những cơ sở thực sự cho đàm phán. Ngày 21 tháng Tư, Alexander rời St Petersburg tới căn cứ quân sự của mình ở Vilnius. Ngày 17, Napoleon đưa ra một đề nghị hòa bình cho Bộ trưởng Ngoại giao Anh, Huân tước Castlereagh, nói rằng ông sẽ rút lui khỏi bán đảo Iberia nếu người Anh cũng làm như vậy, và rằng Sicily sẽ vẫn thuộc về nhà Bourbon nếu Murat được công nhận là Vua Naples và Joseph là Vua Tây Ban Nha. "Nếu nỗ lực thứ tư này không thành công", ông kết luận về hàng loạt đề nghị hòa bình của mình kể từ sau khi Hiệp ước Amiens đổ vỡ, "như những nỗ lực trước đó, Pháp ít nhất sẽ có được sự an ủi khi nghĩ rằng máu có thể tiếp tục đổ ra là hoàn toàn do lỗi của Anh". Nó quả thực là cơ hội chủ nghĩa tới mức xấc xược – nhất là những điều khoản lố bịch liên quan tới Joseph và Murat – và Castlereagh, với tư cách một đệ tử chân chính của Pitt, đã đón nhận nó với sự khinh thường có thể đoán được.

Ngày 25 tháng Tư, Napoleon phái sĩ quan phụ tá của mình là Bá tước-Tướng Louis de Narbonne-Lara (người có khả năng là con trai ngoài giá thú của Louis XV) mang một đề xuất thực tế hơn nhiều để

trả lời tối hậu thư của Sa hoàng, trong đó không gồm việc triệt thoái khỏi lãnh thổ các đồng minh. "Những đề nghị này sẽ chứng tỏ cho Hoàng thượng thấy mong muốn tránh khỏi chiến tranh và những tình cảm trước sau như một của ta tại Tilsit và Erfurt", Napoleon viết. "Tuy nhiên, Hoàng thượng hãy cho phép ta cam đoan với ngài rằng, nếu số phận khiến chiến tranh trở thành không thể tránh khỏi giữa chúng ta, thì điều đó vẫn không làm thay đổi những tình cảm ta có về Hoàng thượng, không bị tác động bởi sự thay đổi và thăng trầm nào". Các sử gia có xu hướng chỉ trích những nỗ lực lặp đi lặp lại của Napoleon nhằm duy trì tình thân hữu cá nhân với nguyên thủ của một quốc gia mà ông sắp sửa tàn phá là điều phi đạo lý, song điều đó là có thể khi nó là một phần niềm tin của ông về tình huynh đệ cao quý giữa các hoàng đế. Thời gian họ bên nhau tại Tilsit rõ ràng đã có nhiều ý nghĩa với ông hơn với Alexander. Nói với Pasquier vào tháng Năm trước khi ông lên đường ra mặt trận, Napoleon mô tả chiến dịch với Nga sắp tới như "Công cuộc vĩ đại và khó khăn nhất ta từng thực hiện. Nhưng điều gì đã được bắt đầu thì cần được hoàn tất."

• • •

Vào 6 giờ sáng Thứ bảy 9 tháng Năm, Napoleon rời Saint-Cloud cùng Marie Louise và cậu bé "Vua La Mã" để lên đường ra mặt trận. Hôm trước đó, ông đã áp đặt các loại thuế lúa mì và siết chặt việc kiểm soát giá lương thực. "Bằng cách này, ông ấy hy vọng đảm bảo rằng dân chúng sẽ hài lòng trong thời gian ông ấy vắng mặt", Pasquier kết luận, nhưng nó chỉ là một giải pháp ngắn hạn. Như mọi khi, ông di chuyển rất nhanh: hoàng gia vượt sông Rhine ngày 13, vượt sông Elbe ngày 29 và vượt sông Vistula ngày 6 tháng Sáu, đi 850 km trong bảy ngày và trung bình 120 km mỗi ngày trong một cỗ xe ngựa trên những con đường lầy lún không được lát. Dẫu sao cũng đã tới thời điểm cho những cuộc gặp với các vị vua của Württemberg, Phổ, Saxony và Bavaria, trong đó Vua Württemberg đã từ chối gửi

quân tới Tây Ban Nha năm 1810, nhưng sẽ gửi quân tới Nga; Vua Bavaria vẫn đang bực bội về việc Napoleon chưa bao giờ bồi hoàn cho ông ta các chi phí của cuộc chiến năm 1805, nhưng dù sao vẫn cử một đội quân. Marie Louise gặp lại cha mình ở đây lần đầu tiên kể từ hôn lễ của cô; còn Napoleon thì gặp lần đầu tiên kể từ khi họ gặp nhau ở cối xay gió gần Austerlitz. Francis cũng gặp cháu ngoại mình. Vua La Mã được chăm sóc bởi bảo mẫu của cậu, Phu nhân de Montesquieu, có chức danh chính thức "Bảo mẫu cho các vương tôn công tử", cho thấy Napoleon và Marie Louise hy vọng có thêm con. Quả thực, Napoleon sau này nói ông muốn có thêm một cậu con trai nữa cho Vương quốc Italy và một cậu con trai thứ ba nữa cho chắc chắn.

Khá lâu sau này, Metternich tuyên bố rằng khi họ gặp nhau tại Dresden, Napoleon đã nói với ông ta về chiến lược của mình tại Nga. "Chiến thắng sẽ tới với ai kiên nhẫn nhất", Hoàng đế được cho là đã nói như vậy, theo hồi ký rất đáng ngờ và đậm chất tự tâng bốc của Metternich. "Ta sẽ mở đầu chiến dịch với việc vượt sông Niemen, và chiến dịch sẽ được kết thúc tại Smolensk và Minsk. Tại đó ta sẽ dừng lại và củng cố vững chắc hai vị trí này. Tại Vilnius, nơi bản doanh chính sẽ đóng trong mùa đông kế tiếp, ta sẽ bận rộn với việc sắp xếp Lithuania… Có lẽ bản thân ta sẽ trải qua những tháng khắc nghiệt nhất của mùa đông tại Paris". Khi được hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Alexander không cầu xin hòa bình, Napoleon được cho là đã trả lời: "Nếu thế, đến năm sau ta sẽ tiến vào trung tâm đế chế, và trong năm 1813 ta sẽ kiên nhẫn như đã kiên nhẫn trong năm 1812!" Cho dù Napoleon có thực sự tiết lộ những bí mật như vậy cho một người có những mối quan hệ mật thiết với người Nga mà ông hẳn đã nghi ngờ là không muốn mình chiến thắng tại Nga hay không, có thể là điều đáng ngờ.

Để Marie Louise lại với cha mẹ cô tại Dresden khi ông lên đường vào rạng sáng ngày 29 tháng Năm, Napoleon sau đó viết vào sáng

hôm ấy rằng ông sẽ trở lại trong vòng hai tháng. "Anh sẽ giữ mọi lời hứa với em", ông nói, "vì thế sự xa cách của chúng ta sẽ chỉ ngắn thôi". Sẽ mất gần bảy tháng cho đến khi ông gặp lại cô. Đi về phía đông qua Bautzen, Reichenbach, Hainau, Glogau, Posen, Thorn, Danzig và Königsberg, ông tới bờ sông Niemen ngày 23 tháng Sáu. Ông chủ ý không tới Warsaw, nơi mà nếu ông tuyên bố thành lập Vương quốc Ba Lan, ông đã có thể huy động được, theo ước lượng của một tướng Nga, 200.000 quân và khiến các tỉnh có cư dân Ba Lan tại Lithuania, Volhynia và Polodia quay lại chống Sa hoàng. Thay vì thế, ông quyết định không làm mếch lòng các đồng minh Phổ và Áo của mình.

Vào 1 giờ sáng 4 tháng Sáu, Đại tá Maleszewski, một trong các sĩ quan tham mưu của Napoleon, nghe thấy Hoàng đế đi lại trong phòng mình tại Thorn, ngân nga những câu trong bài "Le Chant du Départ" (Khúc hát lên đường) trong đó có câu "Hãy run sợ, hỡi kẻ thù của Pháp". Chỉ trong hôm đó, Napoleon đã viết nhiều thư, cho Davout phàn nàn về những hành vi cướp bóc của lính Württemberg tại Ba Lan, cho Clarke về việc thành lập một đại đội công binh người Elbe, cho Marie Louise nói rằng ông đã ở trên yên ngựa 12 tiếng kể từ 2 giờ sáng, cho Cambacérès nói rằng biên giới yên tĩnh, cho Eugène ra lệnh cung cấp 1,1 triệu lít lúa mạch, và không ít hơn 24 lá thư cho Berthier về đủ loại chủ đề từ một người phát lương cần bị trừng phạt vì thiếu năng lực cho tới một bệnh viện điều trị sốt cần được di chuyển vị trí. Cuộc chuẩn bị tấn công Nga làm Napoleon phải viết gần 500 lá thư cho Berthier từ đầu tháng Một năm 1812 cho tới khi vượt sông Niemen, và 631 lá thư nữa cho Davout, Clarke, Lacuée, và Maret.

Vào ngày 7 tháng Sáu, khi đang ở Danzig cùng Rapp – một người sẽ có nhiều khả năng được ông tiết lộ về chiến lược của mình hơn là Metternich – Napoleon nói các kế hoạch của ông giới hạn ở vượt sông

Niemen, đánh bại Alexander và chiếm Ba Lan thuộc Nga mà ông sẽ hợp nhất nó với Đại công quốc, biến thành một Vương quốc Ba Lan, trang bị vũ khí đầy đủ và để lại 50.000 kỵ binh làm một quốc gia đệm chống lại Nga. Hai ngày sau, ông nói rộng sang Fain và những người khác:

> Trong khi chúng ta hoàn thành ở phía bắc, ta hy vọng Soult sẽ trụ vững ở Andalusia và Marmont để kìm chân Wellington trên biên giới Bồ Đào Nha. Châu Âu sẽ chỉ thở được khi những cuộc chiến này với Nga và Tây Ban Nha kết thúc. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể cân nhắc tới một nền hòa bình thực sự; sự hồi sinh Ba Lan sẽ củng cố nó; Áo sẽ để tâm nhiều hơn tới sông Danube và ít hơn tới Italy. Cuối cùng, Anh kiệt quệ sẽ phải cam chịu chia sẻ nền thương mại toàn cầu với các thương thuyền từ lục địa. Con trai ta còn bé, các vị phải chuẩn bị cho nó một thời trị vì yên bình.

Những mục tiêu cho cuộc chiến này – thậm chí cả hòa bình với Anh, vốn bị Mỹ tuyên chiến vào ngày 1 tháng Sáu – là giới hạn, thậm chí có lẽ là khả thi, và chắc chắn còn xa mới là những điều ngạo mạn điên rồ từng được gán cho Napoleon khi tấn công Nga. Chẳng hạn như không có lời nào về việc hành quân tới Moscow (ngoại trừ trong cuộc trao đổi tâm tình mà Metternich nói là đã có với ông). So với 42,3 triệu dân của Đế chế Pháp, và thêm 40 triệu người nữa sống trong "Đại đế chế" ở các quốc gia vệ tinh, thì dân số Nga vào năm 1812 là khoảng 46 triệu. Napoleon trước đó đã hai lần chiến đấu với người Nga và đánh bại họ cả hai lần. Đạo quân gồm trên 600.000 quân của ông lớn gấp đôi về quy mô so với quân đội Nga trên chiến trường khi đó. Ngày 20 tháng Sáu, ông chỉ yêu cầu cụ thể các khẩu phần đủ 12 ngày hành quân cho Cận vệ Đế chế, ngụ ý ông đang hy vọng một chiến dịch ngắn – chắc chắn không phải chiến dịch rồi sẽ đưa ông vượt qua 1.280 km từ sông Niemen tới Moscow.

• • •

Ngày 22 tháng Sáu, Napoleon ban hành bản thông cáo thứ hai của chiến dịch:

> Hỡi binh lính! Cuộc chiến tranh Ba Lan Thứ hai đã bắt đầu. Cuộc chiến thứ nhất đã kết thúc tại Friedland và Tilsit. Tại Tilsit, Nga đã thề thốt liên minh vĩnh viễn với Pháp, và chiến tranh với Anh. Ngày nay, họ đã phản bội lời thề của mình… Họ tin rằng chúng ta đã suy thoái rồi sao? Chúng ta không còn là những người lính của Austerlitz nữa sao? Họ đặt chúng ta giữa mất danh dự và chiến tranh; sự lựa chọn là không thể nghi ngờ… Chúng ta hãy vượt sông Niemen!… Nền hòa bình chúng ta xác lập sẽ chấm dứt ảnh hưởng tai hại của Nga đối với công việc của châu Âu trong 50 năm nay.

Kể từ khi người anh hùng Julius Caesar của ông vượt sông Rubicon năm 49 TCN, chưa từng có một cuộc vượt sông nào lại đem tới điềm xấu nặng nề hơn cuộc này, khi đạo quân đông đảo của Napoleon bắt đầu vượt sông Niemen tiến vào Nga trước lúc rạng đông ngày Thứ tư, 24 tháng Sáu năm 1812. Kể từ lúc Lauriston bị mời khỏi bản doanh của Adexander mà không có câu trả lời cho đề nghị hòa bình vào phút chót của Napoleon vài ngày trước, không cần một lời tuyên chiến chính thức, giống như đã không cần khi Chiến tranh Kế vị Áo hay Chiến tranh Bảy năm nổ ra.

Trong lúc Napoleon đang xem xét con sông vào ngày vượt sông, một con thỏ rừng đã làm con ngựa của ông hoảng sợ và hất ông xuống bờ sông đầy cát, làm ông bị bầm tím bên hông. "Đây là một điềm xấu, một người La Mã hẳn sẽ lui lại!" có người thốt lên, cho dù không rõ liệu đấy chính là Napoleon hay ai đó trong ban tham mưu của ông – nhưng với khuynh hướng ưa thích lịch sử cổ đại của ông (và sự miễn cưỡng có thể hiểu được của bất cứ ai khác khi đưa ra nhận xét quá thẳng thừng đó) rất có thể người đó chính là Hoàng đế. Napoleon đã ra lệnh cho chỉ huy công binh vốn từng ở pháo binh, Tướng Jean-Baptiste Elblé, bắc ba cầu phao qua sông gần làng Poniémen, còn ông trải qua phần còn lại của hôm ấy trong lều của mình và một ngôi nhà gần đó, theo lời Ségur, "lơ đãng ngồi giữa một bầu không khí khó thở và cái nóng ngột ngạt, tranh thủ tìm chỗ nghỉ ngơi chốc lát, mà vô vọng."

Quy mô chính xác đạo quân của Napoleon thật khó đoán. Ông có hơn một triệu người trong quân ngũ vào năm 1812; sau khi ông đã trừ đi các lực lượng đồn trú, tiểu đoàn Vệ binh Quốc gia, số lính tại 156 nhà kho ở Pháp, nhiều pháo đội bảo vệ bờ biển và 24 tiểu đoàn bộ binh đồn trú khắp đế chế cũng như tại Tây Ban Nha, thì ông còn lại 450.000 quân trên tuyến đầu để tấn công Nga và 165.000 người được huy động ở tuyến hai. Một tổng số tương đối chính xác như vậy có thể là 615.000 người, lớn hơn toàn bộ dân số Paris vào thời điểm đó. Đây chắc chắn là lực lượng tấn công lớn nhất trong lịch sử nhân loại cho tới lúc ấy, và là một lực lượng đa quốc gia. Người Ba Lan cấu thành lực lượng người nước ngoài lớn nhất, ngoài ra nó còn bao gồm người Áo, Phổ, Westphalia, Württemberg, Saxony, Bavaria, Thụy Sĩ, Hà Lan, Illyria, Dalmatia, Naples, Croat, Rome, Piedmont, Florence, Hessia, Baden, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha. Nhiều người đã nói về sự rộng lớn của bảy liên minh mà Anh đã tập hợp để chống lại Pháp trong các cuộc Chiến tranh Napoleon, điều quả thực là ấn tượng và đáng kể, nhưng liên minh rộng lớn hơn cả chính là liên minh chiến đấu cho Pháp chống lại Nga này. Khoảng 48% bộ binh của Napoleon là người Pháp và 52% là người nước ngoài, trong khi 64% kỵ binh là người Pháp và 36% là người nước ngoài. Thậm chí Cận vệ Đế chế cũng có những đơn vị kỵ binh người Bồ Đào Nha và Hessia, và một chi đội Mamluk được phối thuộc với khinh kỵ của Cận vệ Già. Việc phải trông cậy rất nhiều vào người nước ngoài là một vấn đề mà nhiều người cảm thấy, như nhật ký người lính Württemberg Jakob Walter thừa nhận, "hoàn toàn dửng dưng với kết quả của chiến dịch", coi người Pháp người Nga như nhau, và chắc chắn không cảm thấy có chút lòng trung thành cá nhân nào với Napoleon. Không sự hô hào cổ vũ nào có thể biến một người, Phổ chẳng hạn, thành một người nồng nhiệt gắn bó với công cuộc của Pháp.

Số người tham chiến và khoảng cách phân bổ rải ra của họ buộc

Napoleon phải sử dụng một cách thức tổ chức quân đội khác với sáu hay bảy quân đoàn trước đó ông đã sử dụng. Tuyến đầu được tổ chức thành ba cụm tập đoàn quân. Cụm trung tâm dưới quyền chỉ huy của chính Napoleon gồm 180.000 quân, phần lớn là người Pháp. Cụm này gồm Murat với hai quân đoàn kỵ binh dự bị, Cận vệ Đế chế, các quân đoàn của Davout và Ney, cùng ban tham mưu của Berthier, lúc này đã gần 4.000 người. Bên phải ông là Quân đoàn 4 của Eugène với 46.000 quân do Junot làm Tham mưu trưởng, còn Quân đoàn kỵ binh dự bị 3 và Quân đoàn 5 của Poniatowski bố trí xa hơn về phía nam. Bên trái Napoleon là quân đoàn của Oudinot, trấn giữ cánh bắc. Tổng cộng, Đại quân có hơn 1.200 khẩu pháo.

Napoleon tấn công Nga với khoảng 250.000 con ngựa – 30.000 cho pháo binh, 80.000 cho kỵ binh và số còn lại kéo 25.000 cỗ xe đủ kiểu – tuy nhiên việc cung cấp cỏ cho nhiều ngựa đến vậy hoàn toàn vượt quá khả năng của bất cứ hệ thống nào mà Napoleon hay ai khác có thể triển khai. Ông đã trì hoãn cuộc tấn công cho tới khi có dư dật cỏ, tuy vậy cái nóng cùng với việc ăn cỏ ướt và lúa mạch đen chưa chín đã làm chết 10.000 con ngựa chỉ trong tuần đầu tiên của chiến dịch. Vì mỗi con ngựa cần 9 kg cỏ mỗi ngày, nên ông chỉ có nhiều nhất là ba tuần trước khi nguồn cung cấp bắt đầu trở nên thiếu hụt. Có 26 tiểu đoàn vận tải, 18 trong số đó gồm 600 cỗ xe hạng nặng mỗi xe do sáu ngựa kéo, có khả năng chuyên chở gần 3.000 kg, song những cỗ xe nhanh chóng bị phát hiện là quá nặng trên các con đường tại Nga khi chúng trở nên lầy lội, như đáng ra đã phải được ghi nhớ từ Chiến dịch Ba Lan Thứ nhất. Binh lính mang trên lưng bốn ngày dự trữ lương thực, và thêm 20 ngày nữa trên các cỗ xe đi theo quân đội – đủ cho chiến dịch rất ngắn mà Napoleon dự định, song nếu ông không đánh bại hoàn toàn chủ lực Nga trong vòng một tháng sau khi vượt sông Niemen, ông sẽ phải rút lui hay dừng lại và tái tiếp tế. Khoảnh khắc quan trọng này của chiến dịch do đó sẽ rơi vào tuần thứ ba của tháng

Bảy, nếu không thể sớm hơn.

Nhưng đạo quân đang vượt sông Niemen không còn là đạo quân cơ động nhanh trong những chiến dịch trước của Napoleon, được tổ chức để bắt kịp và nhanh chóng bao vây kẻ thù. Chỉ riêng bản doanh của Napoleon đã cần tới 50 cỗ xe do 650 ngựa kéo. Murat mang theo một đầu bếp Paris nổi tiếng, nhiều sĩ quan mang theo cả đồ ngủ và xe ngựa riêng của họ. Nhiều yếu tố trong nghệ thuật chiến tranh Napoleon từng đặc trưng cho các chiến dịch trước đó của ông – đối thủ lớn tuổi thiếu nhiệt huyết, một kẻ thù bị chia rẽ về dân tộc và ngôn ngữ đối lập với sự thuần nhất của người Pháp, một điểm yếu mà Napoleon có thể bám lấy và không buông tha, một khả năng di chuyển nhanh hơn đáng kể so với kẻ thù, và tập trung lực lượng đạt ưu thế số lượng trong thời gian vừa đủ để giành kết quả quyết định – đều không hiện hữu hoặc đơn giản là không thể trong không gian mênh mông của phần lãnh thổ Nga thuộc châu Âu. Các tướng Nga thường có xu hướng trẻ hơn những tướng mà Napoleon đã đối đầu ở Italy – trung bình 46 tuổi so với 43 tuổi của các tướng Pháp – và quân đội Nga thuần nhất hơn đạo quân của Napoleon. Đây sẽ là một chiến dịch hoàn toàn không giống bất cứ chiến dịch nào ông từng chiến đấu trước đây, và kỳ thực là không giống bất cứ chiến dịch nào trong lịch sử.

24

SẬP BẪY

"Hoàng đế đã không muốn chinh phục Nga, thậm chí không muốn tái lập Ba Lan; ông đã chỉ từ bỏ mối liên minh với Nga một cách đầy nuối tiếc. Nhưng chinh phục một thủ đô, ký một hiệp định hòa bình theo điều khoản của ông và khép chặt các hải cảng Nga với thương mại Anh, đó là mục tiêu của ông."

• ***Hồi ký của Champagny***

"Nguyên tắc đầu tiên trên trang một của cuốn sách về chiến tranh là: 'Không tiến quân về Moscow'."

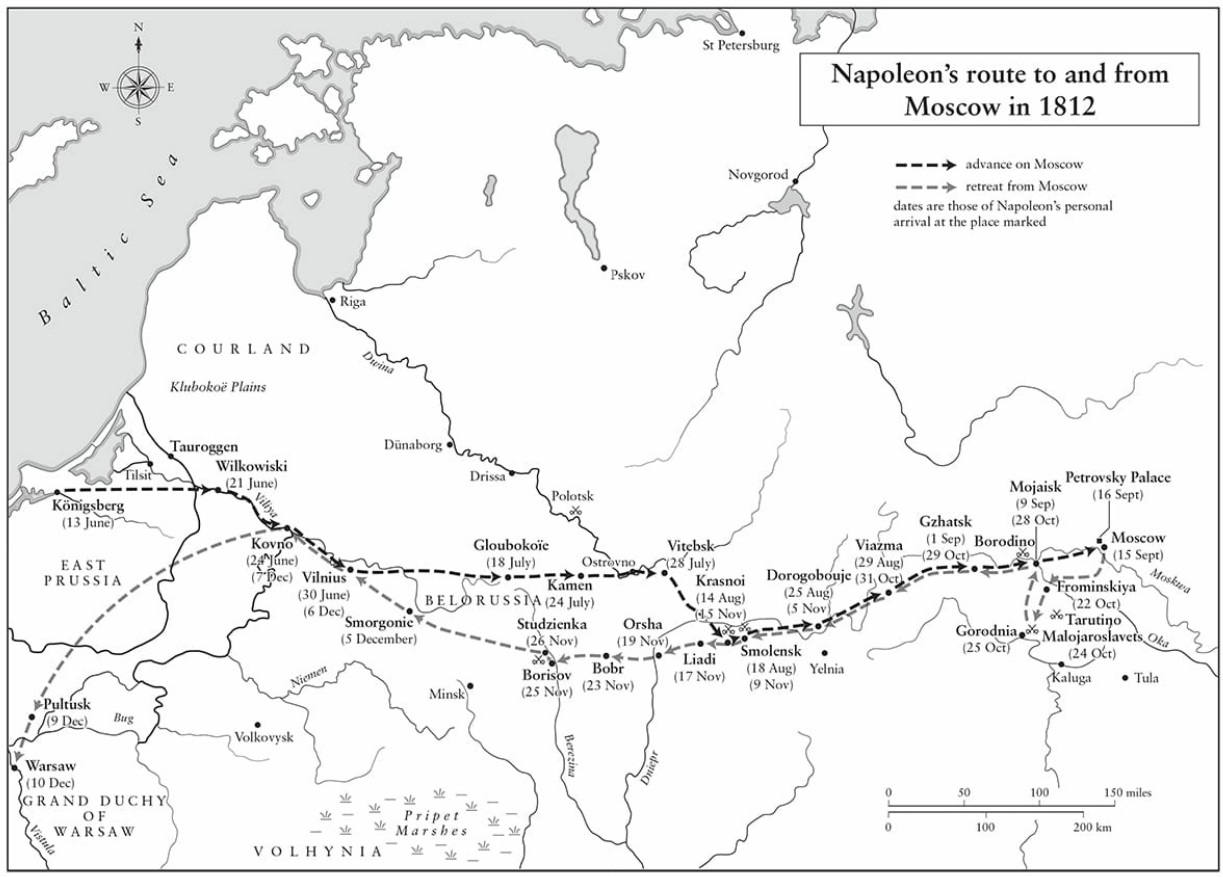
• ***Thống chế-Tử tước Montgomery, Thượng viện Anh, tháng Năm năm 1962***

Napoleon vượt sông Niemen lúc 5 giờ sáng 24 tháng Sáu năm 1812, và sau đó đứng trên một quả đồi nhỏ gần đó trong khi binh lính của ông hành quân qua và hô vang, "Hoàng đế muôn năm!" Ông ngân nga một mình bài hát thiếu nhi "Malbrough s'en va-t'en guerre" (Malbrough lên đường ra trận). (Malbrough đang ra trận, ai biết được anh ấy sẽ trở về?) Hôm đó ông mặc một bộ quân phục Ba Lan, và cưỡi một con ngựa có cái tên mang tính biểu tượng không kém, Friedland. Chiều cùng ngày, ông tiếp tục vượt sông Viliya và tiến vào Kovno. Cần năm ngày để toàn bộ đạo quân qua hết sông.

Cho dù Nga có 650.000 quân vào năm 1812, nhưng lực lượng này bị trải ra rất rộng trên lãnh thổ Đế chế – ở Moldavia, Caucasus, Trung Á, Crimea, Siberia, Phần Lan, và những nơi khác – chỉ có khoảng 250.000 quân được tổ chức thành ba Đạo quân đối mặt với Napoleon ở phía tây. Đạo quân miền Tây Thứ nhất của Barclay de Tolly gồm 129.000 quân, được triển khai rộng về hai phía Vilnius; Đạo quân miền Tây Thứ hai của Bagration gồm 48.000 quân bố trí cách Vilnius

160 km về phía nam tại Volkovysk; và Đạo quân miền Tây Thứ ba của Tướng Alexander Tormasov gồm 43.000 quân tới từ xa hơn về phía nam, sau khi được giải phóng khỏi nhiệm vụ ở vùng Danube nhờ hòa ước Nga-Thổ. Napoleon muốn giữ ba đạo quân này tách rời nhau và đánh bại từng đạo quân một. Ông phái Eugène và Jérôme thực hiện những cuộc hành quân hợp vây rộng với hy vọng bao vây Đạo quân Thứ hai của Bagration trước khi nó kịp hội quân với Đạo quân Thứ nhất của Barclay. Tại sao ông lại chọn giao trọng trách then chốt này cho con riêng vợ cũ và em trai thay vì những quân nhân cao cấp, giàu kinh nghiệm như Davout, Murat hay Macdonald thì không rõ. Jérôme đã chỉ huy Quân đoàn 9 trong chiến dịch 1806-1807 (lực lượng người Đức của đạo quân) nhưng đã không thực sự nổi bật. "Cái nóng thật dữ dội", Napoleon viết cho Marie Louise từ tu viện ở Kovno, nơi ông đặt bản doanh của mình, nói thêm: "Em có thể tặng trường đại học một bộ sưu tập sách và tranh khắc. Điều này sẽ làm trường cảm kích và sẽ nâng giá trị của em lên. Anh có rất nhiều sách và tranh."

Quan điểm trong Bộ Tư lệnh Nga bị chia rẽ giữa một phe là các tướng lĩnh quý tộc ủng hộ chiến lược phản công của Bagration, và một phe là "những người nước ngoài" (thường là người Đức vùng Baltic) ủng hộ chiến lược rút lui của Barclay de Tolly, về căn bản là chiến lược của Bennigsen năm 1807 ngoại trừ việc được triển khai trên một khu vực rộng hơn nhiều. Vào lúc Napoleon vượt sông Niemen, phe thứ hai đã thắng thế, một phần vì bản thân quy mô Đại quân khiến cho không thể nghĩ tới một cuộc phản công. Điều đó thật nghịch lý, vì việc có một đạo quân nhỏ hơn lẽ ra đã giúp cho Napoleon thu hút được người Nga vào trận quyết chiến sớm mà ông cần đánh vì lý do hậu cần, và cũng lẽ ra đã cho phép ông (vì cần ít nhu cầu tiếp tế hơn) có nhiều thời gian hơn để đánh trận đó.



Nếu như Alexander cử Bagration, một người sinh ra tại Nga, làm Bộ trưởng Chiến tranh và Tư lệnh Đạo quân miền Tây Thứ nhất thay vì Barclay – một sự bổ nhiệm hẳn sẽ rất được ủng hộ trong hàng ngũ sĩ quan Nga – Napoleon có thể đã tiêu diệt quân đội Nga tại Vilnius hay thậm chí còn trước cả nơi đó. Tuy nhiên, ông ta đã lựa chọn Barclay, một người ít bốc đồng và sắc sảo hơn, và bám lấy kế hoạch của Barclay nhằm nhử Đại quân tiến sâu vào lãnh thổ Nga, kéo dài các tuyến đường tiếp tế xa khỏi các tổng kho hậu cần quân sự lớn ở Mainz, Danzig, Königsberg, và những nơi khác.

Napoleon tiến vào Vilnius thủ phủ vùng Lithuania thuộc Ba Lan ngày 28 tháng Sáu, và biến nơi này thành một tổng kho hậu cần khổng lồ, khi người Nga đã di chuyển hoặc đốt hết kho tàng của họ trước lúc rút lui. Ông viết cho Marie Louise rằng ông đã chọn đặt bản doanh của mình tại "một ngôi nhà khá đẹp nơi Hoàng đế Alexander

từng ở vài ngày trước, hoàn toàn không nghĩ là mình có thể bước vào đây sớm đến thế". Nửa tiếng trước khi Napoleon tiến vào thành phố, ông ra lệnh cho một sĩ quan pháo binh Ba Lan thuộc ban tham mưu của mình là Bá tước Roman Soltyk, triệu tập Jan Sniadecki, nhà thiên văn học, toán học và vật lý học danh tiếng, Hiệu trưởng trường Đại học Vilnius, tới đó trò chuyện với ông. Khi Sniadecki nhất quyết muốn đi tất lụa trước khi rời khỏi nhà mình, Soltyk thân ái nhắc nhở: "Ông hiệu trưởng, không quan trọng đâu. Hoàng đế không quan tâm tới mấy thứ bề ngoài chỉ gây ấn tượng với những người thường… Đi thôi."

"Cuộc tiến quân vào thành phố của chúng tôi đầy đắc thắng", một sĩ quan Ba Lan khác nói. "Các đường phố… đông nghịt người, mọi cửa sổ đều ken chật các quý bà quý cô bày tỏ sự cuồng nhiệt mãnh liệt nhất". Napoleon thể hiện sự nhạy bén đặc trưng về quan hệ công chúng bằng cách tự mình đi trước và các đơn vị Ba Lan theo sau trong tiến trình. Ông thiết lập một chính quyền lâm thời cho người Lithuania gốc Ba Lan tại đó, và Lithuania được tái hợp mang tính nghi lễ với Ba Lan trong một buổi lễ tại nhà thờ lớn Vilnius. Tại Grodno, quân Pháp được đón chào bằng những đám rước với ảnh thánh, nến và ban đồng ca cầu phước lành cho họ vì đã "giải phóng" họ khỏi sự cai trị của Nga.(*) Một bản Te Deum được hát ở Minsk, nơi Tướng Grouchy cho truyền tay chiếc khay quyên góp, nhưng ngay khi người dân nông thôn nghe nói quân Pháp trưng thu lương thực như thường làm trong chiến dịch, họ liền lùa gia súc vào giấu trong rừng. "Người Pháp tới để tháo bỏ xiềng xích của chúng ta", nông dân Ba Lan ở miền Tây Nga nói vào mùa hè đó, "nhưng họ cũng tháo nốt cả ủng của chúng ta."

"Ta yêu dân tộc của các vị", Napoleon nói với các đại diện của cộng đồng Ba Lan tại Vilnius. "Trong 16 năm qua ta đã chứng kiến những người lính của các vị bên cạnh ta trong các trận đánh ở Italy và

Tây Ban Nha". Ông dành cho Ba Lan "sự trân trọng và bảo vệ của ta". Tuy nhiên, với Schwarzenberg đang bảo vệ sườn nam cho mình, ông cần nói thêm: "Ta đã đảm bảo với Áo sự toàn vẹn lãnh thổ của họ, và ta không thể cho phép bất cứ điều gì có xu hướng gây rắc rối cho quốc gia này trong việc sở hữu hòa bình những quận Ba Lan còn lại của họ". Ông đang phải thực hiện một động thái cân bằng hết sức tế nhị.

Ông nán lại 10 ngày ở Vilnius để cho phép phần lớn đạo quân được nghỉ ngơi, tái tổ chức và cho phép cánh phải của đạo quân, dưới sự chỉ huy của Jérôme chưa được thử thách hay kiểm chứng – gồm hai trong các sư đoàn của Davout, lực lượng Áo của Schwarzenberg, lực lượng Ba Lan của Poniatowski và lực lượng Saxony của Reynier, tất cả 80.000 người – tiến về phía hạ lưu sông Berezina và tìm cách khép gọng kìm bao vây đạo quân của Bagration. Tiền quân tiến tới và đến ngày 29 tháng Sáu, cái nóng như nung đã vỡ òa trong một cơn dông kèm mưa đá dữ dội và những trận mưa như trút nước, sau đó Trung sĩ Jean-Roch Coignet thuộc Cận vệ Đế chế nhận thấy "trong doanh trại kỵ binh gần đó, mặt đất la liệt xác ngựa chết vì lạnh", có cả ba con ngựa của chính anh ta. Trận mưa cũng làm mặt đất lầy lội và các con đường ngập trong bùn, gây ra những khó khăn về tiếp tế và khiến tiền quân chậm lại trong cuộc truy kích quân Nga. Ở một số đầm lầy và vũng ngập, binh lính phải lội trong bùn nước ngập tới tận cằm.

Berthier viết cho Jérôme từ Vilnius vào các ngày 26, 29 và 30 tháng Sáu, hối thúc ông này bám sát Bagration và chiếm Minsk. "Nếu Jérôme tiến mạnh về phía trước", Napoleon nói với Fain, "Bagration sẽ gặp khó khăn lớn". Với Jérôme tiến sâu vào từ phía tây và Davout từ phía bắc, Bagration đáng lẽ đã bị nghiền nát giữa họ tại Bobruisk, song năng lực chỉ huy tồi của Jérôme, cùng với sự khéo léo của Bagration khi rút lui, đã đồng nghĩa với việc Đạo quân Thứ hai của Nga thoát được. Đến ngày 13 tháng Bảy, có thể thấy rõ Jérôme đã thất

bại. “Nếu có sự hành động mau lẹ hơn và phối hợp tốt hơn giữa các quân đoàn của đạo quân”, Tướng Dumas, quản lý tài chính của đạo quân, sau này phát biểu, “mục tiêu đã có thể đạt được và thành công của chiến dịch được định đoạt ngay từ lúc mới mở màn”. Khi Napoleon biết tin về thất bại, ông đã chỉ định Davout chỉ huy cánh quân của Jérôme. Cậu em trai của ông từ chức đầy phẫn nộ và chuồn thẳng về Westphalia khi chiến dịch mới bắt đầu được ba tuần.

“Thời tiết mưa rất nhiều”, Napoleon viết cho Marie Louise từ Vilnius ngày 1 tháng Bảy, “những cơn mưa ở vùng này thật khủng khiếp”. Cho dù chúng ta không có những lá thư của cô gửi cho ông, nhưng trong tháng đó Hoàng hậu cứ cách một ngày lại viết cho ông ta một thư. “Chúa ban phước để con sớm gặp lại Hoàng đế”, cô nói với cha vào thời gian này, “vì cuộc chia ly này đang đè quá nặng lên con”. Ngoài việc nhắc tới tình trạng sức khỏe của mình – gần như luôn luôn tích cực – Napoleon hỏi thăm về con trai trong tất cả các lá thư ông viết, mong muốn được biết tin về việc “liệu nó đã bắt đầu nói chưa, liệu nó đã đi được chưa”, v.v…

• • •

Ngày 1 tháng Bảy, Napoleon tiếp sĩ quan phụ tá của Alexander, Tướng Alexander Balashov, người nói với ông có phần muộn màng rằng Napoleon vẫn có thể rút lui khỏi Nga và tránh chiến tranh. Ông viết cho Alexander một lá thư rất dài, nhắc Sa hoàng về những nhận xét chống Anh của ông ta ở Tilsit, và chỉ ra rằng tại Erfurt ông đã chiều theo các mong muốn của Alexander về Moldavia, Wallachia, và sông Danube. Từ năm 1810, ông viết, Sa hoàng đã “tái vũ trang trên quy mô lớn, bác bỏ con đường thương lượng” và đòi hỏi những điều chỉnh trong việc xác lập lãnh thổ ở châu Âu. Ông nhắc lại “sự trân trọng cá nhân mà đôi lúc ngài đã dành cho ta” song nói rằng tối hậu thư ngày 8 tháng Tư về việc rút khỏi Đức đã được soạn thảo “một cách rõ ràng để đặt ta giữa chiến tranh và mất danh dự”. Cho dù

“trong 18 tháng qua ngài đã từ chối giải thích về bất cứ điều gì”, Napoleon viết, “nhưng tai ta luôn mở rộng với việc thương lượng hòa bình… ngài sẽ luôn tìm thấy ở ta những cảm xúc và tình bạn chân thành tương tự như trước”. Ông quy trách nhiệm để xảy ra chiến tranh cho những cố vấn tồi của Sa hoàng và sự ngạo mạn của Kurakin, sử dụng một câu ông đã dùng khi viết thư cho Giáo hoàng, Hoàng đế Áo, và những người khác trong quá khứ: “Ta thương hại sự xấu xa của những kẻ đã khuyên Hoàng thượng những lời tai hại như thế”. Sau đó Napoleon lập luận rằng nếu ông không phải đánh nhau với Áo năm 1809, thì “vấn đề Tây Ban Nha chắc đã kết thúc năm 1811, và khả năng hòa bình đã được thương thảo với Anh vào thời điểm đó”. Để kết luận, Napoleon đề xuất:

> một sự đình chiến trên những cơ sở khoan dung nhất, chẳng hạn như không coi những người đang ở trong bệnh viện là tù binh – để không bên nào phải vội vã triệt thoái, gây ra tổn thất lớn – chẳng hạn như việc trao đổi tù binh của mỗi bên sau mỗi hai tuần, sử dụng một hệ thống trao đổi tương đương về cấp bậc, và tất cả những quy định khác mà thông lệ chiến tranh giữa các quốc gia văn minh cho phép: Hoàng thượng sẽ thấy ta sẵn sàng cho bất cứ điều gì.

Ông kết thúc lá thư bằng việc nhắc lại rằng, bất chấp cuộc chiến tranh giữa họ, “những cảm xúc cá nhân ta dành cho ngài không mảy may bị ảnh hưởng bởi những biến cố này… [ta vẫn] đầy thiện cảm và sự trân trọng dành cho những phẩm chất cao thượng tinh tế của ngài và mong mỏi được chứng tỏ điều đó với ngài”.(*)

Alexander không đón nhận bất cứ điều gì trong các đề xuất của Napoleon. Người Nga không ngừng rút lui trước Đại quân – cuộc giao chiến đầu tiên làm mỗi bên có hơn 1.000 thương vong chỉ tới sau bốn tuần – nhưng điều đó không có nghĩa là họ không kháng cự. Nhận ra cuộc chiến tranh này sẽ là cuộc đọ sức về hậu cần cũng nhiều như về giao chiến, họ tiêu hủy một cách có hệ thống mọi thứ không thể di chuyển được. Mùa màng, cối xay gió, cầu, gia súc, kho tàng, cỏ

khô, nhà cửa, lương thực – bất kỳ cái gì có thể hữu dụng cho quân Pháp sắp tới nơi đều bị mang đi hoặc đốt trụi, trong phạm vi nhiều cây số ở cả hai bên đường. Napoleon đã làm điều tương tự trên đường rút lui từ Acre, và đã ngưỡng mộ khả năng của Wellington thực thi một chính sách tiêu thổ tương tự trong khi rút lui tới các phòng tuyến ở Torres Vedras, vì như Chaptal ghi lại: "Ông ấy đánh giá năng lực của các tướng lĩnh dựa vào những đặc tính như vậy."

Vì miền Đông Ba Lan và Byelorussia là những vùng rất nghèo khó, dân cư thưa thớt, nạn suy dinh dưỡng phổ biến thậm chí cả vào thời bình – không giống như vùng đất phì nhiêu xanh tốt ở Bắc Italy và Áo – nên sẽ luôn gặp vấn đề nghiêm trọng về hậu cần khi nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu của nó đột nhiên phải nuôi thêm hàng trăm nghìn miệng ăn nữa. Song với nhiều ngôi làng còn lại bị quân Nga đốt trụi trên đường rút lui, tình hình nhanh chóng trở nên tồi tệ. Tệ hơn, có những chi đội khinh kỵ của Nga hoạt động sâu phía sau chiến tuyến Pháp, bao gồm một đơn vị đặc biệt táo bạo do Alexander Chernyshev chỉ huy, đe dọa những tuyến đường liên lạc liên tục kéo dài của Napoleon.

Thời tiết vô cùng ẩm ướt vào cuối tháng Sáu vừa chấm dứt thì lập tức ánh nắng thiêu đốt quay trở lại; nước sạch thiếu thốn, nhiều lính mới tuyển mộ ngất xỉu vì kiệt sức. Hơi nóng làm bốc lên một thứ bụi ngột ngạt dày đặc tới mức phải bố trí lính đánh trống đi đầu các tiểu đoàn để những người hành quân phía sau không bị lạc. Đến ngày 5 tháng Bảy, vì các xe vận tải bị ùn lại ở những cầu phao qua sông, nên Đại quân phải đối mặt với chuyện thiếu lương thực trầm trọng. "Khó khăn về lương thực vẫn còn đó", Boniface de Castellane sĩ quan phụ tá của Bá tước de Lobau ghi nhận, "binh lính không có lương thực và ngựa không có yến mạch". Khi Mortier nói với Napoleon rằng một số lính của Cận vệ Trẻ quả thực đã chết vì đói, Hoàng đế nói: "Không thể nào! 20 ngày khẩu phần của họ đâu? Những người lính được chỉ huy

tốt không bao giờ chết vì đói!" Chỉ huy của họ được triệu tới, và nói, "có thể do hèn nhát hay do mập mờ", rằng trên thực tế những binh lính đó chết vì ngộ độc; trước câu trả lời này Napoleon kết luận, "Một chiến thắng lớn sẽ bù lại tất cả!"

Trung bình có 1.000 con ngựa chết mỗi ngày trong 175 ngày Đại quân có mặt tại Nga. Ségur nhớ lại rằng hơn 10.000 con ngựa đã chết vì mất nước và kiệt sức do nóng, trong khi lúa mạch đen chưa chín là thức ăn duy nhất của chúng, "bốc ra một thứ mùi không thở nổi". Caulaincourt Chánh giám mã của Napoleon bàng hoàng. "Sự gấp gáp của các cuộc hành quân bắt buộc, việc thiếu yên cương và phụ tùng thay thế cho xe, sự khan hiếm thức ăn, thiếu chăm sóc, tất cả góp phần giết chết lũ ngựa", ông ta ghi lại.

> Thiếu thốn mọi thứ cho nhu cầu bản thân, binh lính ít để tâm tới ngựa của mình, chứng kiến chúng chết mà không hề tiếc rẻ, vì cái chết của chúng đồng nghĩa với sự gián đoạn của công việc mà họ phải đảm nhiệm, và như thế sự thiếu thốn của chính họ cũng chấm dứt. Vậy là các vị biết bí mật và nguyên nhân của những tai họa trước đó và thất bại sau cùng của chúng ta rồi đấy.

Ngay từ ngày 8 tháng Bảy, Napoleon đã phải viết cho Clarke ở Paris để nói rằng không cần phải tăng cường mộ lính cho kỵ binh "vì chúng ta đang mất quá nhiều ngựa tại đất nước này, đến mức chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn, phải sử dụng mọi nguồn lực của Pháp và Đức để giữ cho số lính hiện tại của các trung đoàn có ngựa cưỡi."

Cùng ngày, Napoleon nhận thấy rằng chủ lực quân Nga, Đạo quân miền Tây Thứ nhất, đang ở Drissa là một pháo đài kiên cố có vị trí rất tồi về mặt chiến lược. Đầy hy vọng, ông phái tiền quân của mình tới đó, song khi tới nơi vào ngày 17 họ thấy nó đã bị bỏ trống. Ngày 16 tháng Bảy ông được cho biết, dù Davout đã chiếm Minsk nhưng Bagration một lần nữa lại thoát được. Ngày trước khi rời khỏi Vilnius, Napoleon ăn tối với Tướng de Jomini; họ nói về việc ở gần

Moscow tới mức nào – thực ra nó cách 800 km – và Jomini hỏi liệu ông có định hành quân tới đó không. Napoleon bật cười, nói rằng:

> Ta muốn tới đó trong thời gian hai năm… Nếu Barclay nghĩ ta muốn đuổi theo ông ta một lèo tới tận sông Volga, thì ông ta đã nhầm to. Chúng ta sẽ theo sau ông ta tới Smolensk và sông Dvina, tại đó một trận thắng sẽ cho phép chúng ta chuyển sang đồn trú mùa đông. Ta sẽ quay về đây, về Vilnius, với bản doanh để trú đông. Ta sẽ cho đưa đến một đoàn kịch opera và các nghệ sĩ của Théâtre-Français. Sau đó, tới tháng Năm năm sau, chúng ta sẽ kết thúc công việc, nếu chúng ta không có được hòa bình trong mùa đông. Ta nghĩ như thế sẽ tốt hơn việc chạy tới Moscow. Ngài nói sao, Chiến thuật gia?

Jomini đồng ý.

• • •

Khi đó Napoleon đang phải đối mặt với một mối đe dọa khủng khiếp mới mà không đạo quân nào thời đó được chuẩn bị để đối phó. Sốt chấy rận là một căn bệnh do mất vệ sinh gây ra; Tác nhân gây bệnh, *Rickettsia prowazekii*, là dòng nằm giữa các loài vi khuẩn tương đối lớn gây bệnh giang mai, bệnh lao và những loại siêu vi gây bệnh đậu mùa, bệnh sởi. Nó có trong chấy rận vốn nhung nhúc trên các cơ thể người không được tắm rửa, trong các nếp quần áo bẩn, nó không lây qua vết cắn của chấy rận ký sinh mà qua chất thải và xác của chúng. Căn bệnh này đã biến thành dịch ở Ba Lan và miền Tây Nga trong nhiều năm.

Cái nóng, thiếu nước tắm rửa, binh lính chen chúc nhau nằm ngủ với số lượng lớn vào ban đêm, những túp lều nơi họ ngủ, việc gãi những chỗ bị ngứa trên cơ thể, không thay quần áo – tất cả đều là các điều kiện lý tưởng để bệnh sốt chấy rận lan truyền. Chỉ trong tuần đầu tiên của chiến dịch, 6.000 người đã bị ốm vì chứng bệnh này mỗi ngày. Đến tuần thứ ba của tháng Bảy, trên 80.000 người đã chết hoặc đang ốm, trong đó có ít nhất 50.000 vì sốt chấy rận. Trong vòng một tháng kể từ khi cuộc tấn công bắt đầu, Napoleon đã mất một phần

năm quân số cụm Đạo quân trung tâm của mình. Larrey bác sĩ phẫu thuật trưởng của Đại quân là một bác sĩ giỏi, nhưng bệnh sốt này vẫn chưa được phát hiện về mặt y học là có liên quan với chấy rận, vốn thời đó chỉ bị coi là một loài ký sinh phiền toái nhưng không gây chết người, nên ông ta bối rối chẳng biết đối phó ra sao. Tiêu chảy và sốt viêm ruột được điều trị tại các bệnh viện ở Danzig, Königsberg và Thorn, song sốt chấy rận lại khác. Napoleon ủng hộ việc chủng ngừa, nhất là để phòng đậu mùa – ông đã cho con trai chủng ngừa lúc hai tháng tuổi – song chưa có cách chủng ngừa nào chống lại sốt chấy rận. Nghiên cứu gần đây trên DNA được lấy từ răng của gần 2.000 hài cốt trong mộ tập thể ở Vilnius cho thấy gần như tất cả chúng đều mang mầm bệnh *typhus exanthematicus* (sốt chấy rận), được biết đến như "dịch bệnh chiến tranh". Thật ngược đời, Napoleon đã nhất quyết yêu cầu những người nằm viện phải được tắm, song khi đó người ta chưa biết những người khỏe mạnh cũng cần tắm. Ngay cả Hoàng đế cũng nhiễm phải chấy rận lúc rút khỏi Moscow, khi thời tiết quá lạnh nên không thể cởi quần áo của mình trong nhiều ngày liền. Cách để đánh bại chúng là luộc đồ lót và là ủi quần áo mặc ngoài bằng bàn là nóng, cả hai đều không thể thực hiện được trong điều kiện nhiệt độ dưới 0 độ C, xuất hiện lần đầu tiên vào ngày 4 tháng Mười một.

Sốt chấy rận (một căn bệnh khác hẳn sốt thương hàn, tiêu chảy và những "bệnh của người nghèo" khác) đã trở thành một vấn đề ngày càng nghiêm trọng tại Pháp, khi các cuộc Chiến tranh Cách mạng và Chiến tranh Napoleon tiến triển, với những đợt bùng phát chủ yếu tại những làng nằm dọc theo các tuyến đường chính. Tại Seine-et-Marne, những đợt bùng phát dịch diễn ra gần như không gián đoạn sau năm 1806, cũng như ở khu phía đông Paris nơi binh lính từ sông Rhine trở về. Tỉ lệ tử vong rất cao trong những năm 1810-1812, và khi được yêu cầu giải thích điều này, các quan chức y tế ở Melun và Nemours nhất trí rằng nguyên nhân căn bản là "chiến tranh liên tục". Sốt chấy rận

quay lại khi các đạo quân Đồng minh tấn công Pháp năm 1814 và 1815. Những bác sĩ hàng đầu thời đó phỏng đoán rằng căn bệnh tự động bùng phát do "cực nhọc quá độ, lạnh, thiếu những thứ thiết yếu cho sự sống, và kết quả của việc sử dụng lương thực đã hư hỏng". Thậm chí 20 năm sau khi chiến tranh chấm dứt, J. R. L de Kerckhove, một cựu giám đốc bệnh viện của Pháp năm 1812, do hiểu sai nguyên nhân bệnh sốt chấy rận, nên đã viết: "Bệnh sốt chấy rận đã tàn phá quân đội Pháp có nguồn gốc từ sự thiếu thốn, mệt mỏi và không khí ô nhiễm khiến phải hít thở ở những nơi đầy ắp người ốm và người kiệt sức. Sau đó, nó lan truyền qua lây nhiễm". Mối liên hệ giữa chấy rận và căn bệnh chỉ được phát hiện ra vào năm 1911. Dẫu vậy, de Kerckhove vẫn xác định hoàn toàn đúng các triệu chứng:

> Việc nhiễm bệnh thể hiện qua mệt mỏi toàn thân thường xuyên, nhất là kèm với tình trạng suy nhược: mạch yếu, chậm hoặc không đều; thay đổi nét mặt; cử động khó khăn… cực kỳ mệt mỏi, đứng không vững, mất cảm giác ngon miệng; rất hay chóng mặt, ù tai, buồn nôn, đau đầu; đôi khi bệnh nhân nôn mửa; đôi khi lưỡi dính đầy chất nhầy màu trắng hoặc vàng.

Sau khoảng bốn ngày, một cơn sốt xuất hiện "trước hết thể hiện qua cơn run rẩy, tiếp theo là cảm giác cơ thể bừng bừng nóng nhưng không theo quy luật nào… cơn sốt tiến triển và trở nên liên tục, da khô… xung huyết não và đôi khi cả phổi". Trong phần lớn trường hợp, tiếp theo là cái chết. Có tới 140.000 lính của Napoleon chết vì bệnh năm 1812, đa số vì sốt chấy rận, nhưng cũng có một số đáng kể chết vì tiêu chảy và các bệnh có liên quan.

Napoleon không thể để cho dịch bệnh làm hỏng toàn bộ cuộc tấn công, nên đã gấp gáp tiến về phía đông với hy vọng giữ các Đạo quân miền Tây Thứ nhất và Thứ hai của Nga tách rời nhau. Bản thân ông, theo đánh giá của Đại úy Gaspard Gourgaud sĩ quan quân nhu được phối thuộc vào ban tham mưu của ông, "có sức khỏe hoàn hảo" trong

cả chiến dịch, trải qua hàng tiếng trên lưng ngựa mỗi ngày mà không bị ốm đau nghiêm trọng nào. Tốc độ tiến của Đại quân cùng sự non nớt của các tân binh trẻ đồng nghĩa với việc nhiều người không thể theo kịp. "Những người tụt lại gây ra những cảnh ghê rợn kinh hoàng", Castellane viết, "họ cướp bóc và đốt phá, khiến phải tổ chức những đơn vị cơ động". Ngày 10 tháng Bảy, Napoleon lệnh cho Berthier phái một đơn vị cảnh binh tới Vorovno "để bắt những kẻ đốt phá thuộc Trung đoàn 33, đang gây ra những tàn phá ghê rợn ở vùng đó". Đến giữa tháng Bảy, binh lính cũng đào ngũ thành từng nhóm.

Ngày 18 tháng Bảy, Napoleon tới Gloubokoïé, nơi ông nghỉ lại bốn ngày trong tu viện Carmelite, dự lễ thánh, thành lập một bệnh viện, kiểm tra cho đội Cận vệ và nghe báo cáo về những vấn đề nghiêm trọng quân đội đang gặp phải từ việc liên tục hành quân. "Hàng trăm người tự sát", Trung úy Karl von Suckow, một người Mecklenburg phục vụ trong Cận vệ Württemberg, nhớ lại, "vì cảm thấy không thể chịu nổi sự cực khổ như vậy nữa. Ngày nào cũng nghe thấy những phát súng đơn độc vang lên trong những khu rừng gần đường". Thuốc chữa bệnh trở nên hầu như không thể có được, trừ phi có tiền mặt. Tướng von Scheler người Bavaria báo cáo với vua của mình rằng thậm chí ngay từ khi vượt sông Vistula "mọi sự cung cấp lương thực thường xuyên và phân phát có trật tự đều không còn, và từ đó tới tận Moscow không có lấy một cân thịt hay bánh mì, hay một ly rượu mạnh được cấp qua phân phối chính thống hay yêu cầu thường kỳ". Đây là một sự phóng đại, nhưng lượng thứ được.

Có bằng chứng cho phép phỏng đoán Napoleon đã bị lừa gạt về cả tình hình cung cấp lương thực lẫn quân số khỏe mạnh trong đạo quân của ông. Những đơn vị mà Napoleon được báo cáo là đủ lương thực cho 10 ngày nhưng trên thực tế đã hết sạch, và Tướng Dumas nhớ lại rằng em vợ của Davout, Tướng Louis Friant, chỉ huy hai bán lữ đoàn lính thủ pháo, "muốn tôi đưa ra một báo cáo về Bán lữ đoàn bộ binh

33 để nói rằng đơn vị này có 3.200 người, trong khi tôi biết trên thực tế chỉ còn lại không quá 2.500 người. Friant, người dưới quyền Murat, nói rằng Napoleon sẽ nổi giận với cấp trên của ông ta. Ông ta muốn đưa ra một báo cáo sai lệch hơn, và Đại tá Pouchelon đã cung cấp bản báo cáo xuyên tạc như yêu cầu". Như vậy, chỉ riêng sự lừa gạt đó đã có dính líu tới ba sĩ quan cao cấp (và có thể cả Murat), hay ít nhất đòi hỏi họ phải tuân theo. Văn hóa của quân đội đã có sự thay đổi nào đó, kết quả là Napoleon, vốn rất gần gũi với người của mình, giờ đây thường xuyên bị các chỉ huy cao cấp lừa gạt. Ông vẫn đích thân thực hiện các cuộc kiểm tra, song quy mô quá lớn của Đại quân và chiều rộng của cuộc tiến quân đồng nghĩa với việc ông phải trông cậy vào các chỉ huy của mình nhiều hơn bất cứ chiến dịch nào trước đây. Một người khác trong đội cận vệ của ông cũng nhớ lại trong hồi ký của mình rằng trong cuộc rút lui vào tháng Mười hai, Napoleon đã hỏi Bessières về điều kiện sống của lực lượng Cận vệ. "Rất thoải mái, tâu bệ hạ" là câu trả lời. "Trên nhiều đống lửa là các xiên nướng đang quay; có gà và đùi cừu cùng những thứ khác". Người cận vệ viết: "Nếu thống chế mở to hai mắt ra nhìn, ông ấy hẳn đã thấy những kẻ khốn khổ đó chẳng có mấy thứ để ăn. Phần lớn họ bị nhiễm lạnh nghiêm trọng, tất cả đều mệt rũ, và số lượng của họ đã suy giảm rất nhiều."

• • •

Ngày 19 tháng Bảy, khi Napoleon nghe được từ Thiếu tá Marie-Joseph Rossetti sĩ quan phụ tá của Murat, rằng người Nga đã rời bỏ Drissa, "ông ấy đã không thể kìm nổi niềm vui". Viết cho Maret từ Gloubokoïé, ông nói: "Kẻ thù đã triệt thoái doanh trại kiên cố của chúng ở Drissa và đã đốt tất cả các cầu cùng một lượng lớn kho tàng, hy sinh thành quả lao động và dự trữ hậu cần mà họ đã phải mất công sức trong nhiều tháng".(*) Theo nhật ký của Rossetti, Hoàng đế, "vừa sải bước tới lui rất nhanh", vừa nói với Berthier: "Ông thấy đấy, người

Nga không biết cách tiến hành cả chiến tranh lẫn hòa bình. Họ là một quốc gia suy đồi. Họ từ bỏ thứ che chở cho mình mà không bắn một phát súng! Tiến lên nào, thêm một nỗ lực thực sự nữa từ phía chúng ta, và người anh em của ta [tức Sa hoàng] sẽ ân hận vì đã nghe lời khuyên từ kẻ thù của ta". Ông vặn hỏi Rossetti cặn kẽ về tinh thần của kỵ binh và điều kiện của lũ ngựa, để rồi nhận được những câu trả lời khả quan và phong đại tá cho Rossetti ngay tại chỗ. Song trên thực tế Murat đang đòi hỏi quá nhiều từ kỵ binh, làm trầm trọng thêm tình hình của lũ ngựa với những gì mà ông ta liên tục đòi hỏi từ chúng. "Luôn đi đầu trong những toán quân tham gia giao tranh nhỏ lẻ", Caulaincourt phàn nàn, "ông ta đã thành công trong việc hủy hoại kỵ binh, kết thúc bằng việc gây nên thảm bại cho đạo quân, đẩy Pháp và Hoàng đế tới bên bờ vực thẳm."

Ngày 23 tháng Bảy, Barclay tới Vitebsk, cách Vilnius 320 km về phía đông, sẵn sàng giao chiến nếu Bagration hội quân với mình. Nhưng cùng ngày hôm đó, trong trận giao chiến lớn đầu tiên của chiến dịch, Davout đã chặn đường tiến lên phía bắc của Bagration trong trận Saltanovka (hay Moghilev), cho dù phải tổn thất 4.100 người thương vong và mất tích. Thay vì tiến lên phía bắc, Bagration buộc phải hướng về Smolensk. Hai ngày sau, tiền quân của Murat giao chiến lẻ tẻ với hậu quân của Barclay dưới quyền Bá tước Ostermann-Tolstoy ở Ostrovno, phía tây Vitebsk. Napoleon hy vọng một trận đánh lớn có thể diễn ra. Như vẫn vậy, ông phóng đại quá mức so với thực tế trong bản thông cáo của mình (thông cáo thứ 10), tuyên bố rằng Murat đã chiến đấu chống lại "15.000 kỵ binh và 60.000 bộ binh" (trên thực tế người Nga có tổng cộng 14.000 quân), địch đã chịu 7.000 thương vong và bị bắt trong khi tổng số thật là 2.500. Ông đưa ra tổn thất của Pháp là 200 người tử trận, 900 bị thương và 50 bị bắt, trong khi những ước tính đáng tin cậy nhất ngày nay là 3.000 thương vong và 300 bị bắt.

Napoleon rất hy vọng rằng có thể người Nga sẽ chiến đấu thay vì bỏ thành phố Vitebsk, ông viết cho Eugène ngày 26: "Nếu kẻ thù muốn chiến đấu, điều đó sẽ thật may mắn cho chúng ta". Cùng ngày, câu hỏi của Jomini về khả năng hành quân tới Moscow dường như đã xuất hiện lần đầu tiên trong các suy nghĩ chiến lược của ông như một khả năng nghiêm túc. Ngày 22 tháng Bảy, ông đã nói với Tướng Reynier rằng kẻ thù sẽ không dám tấn công Warsaw "vào một thời điểm khi Petersburg và Moscow đang bị đe dọa sát sườn như vậy". Bốn ngày sau, ông viết cho Maret: "Ta buộc phải nghĩ rằng các sư đoàn chính quy sẽ muốn chiếm Moscow". Các kế hoạch dừng lại ở Vitebsk và Smolensk của ông nếu kẻ địch không giao chiến giờ đây biến thành một thứ gì đó to lớn và tham vọng hơn. Ông đang để mình bị kéo vào chiếc bẫy của Barclay de Tolly.

• • •

Rạng sáng 28 tháng Bảy, Murat gửi tin báo người Nga đã biến mất khỏi Vitebsk và ông ta đang truy kích. Đối phương đã mang theo mọi thứ cùng với mình, chẳng để lại gì cho thấy dấu hiệu về việc họ đi theo hướng nào. "Có vẻ như thất bại của họ còn trật tự hơn nhiều chiến thắng của chúng ta!" Ségur nhận xét. Trong một cuộc họp với Murat, Eugène và Berthier, Napoleon phải đối mặt với thực tế là chiến thắng quyết định mà mình mong muốn "đã lại tuột khỏi tay chúng ta, như từng xảy ra tại Vilnius". Chiến thắng có vẻ ở rất gần một cách đầy cám dỗ, và luôn chỉ ngay bên kia ngọn đồi phía trước, hay ở bờ bên kia hồ nước trước mặt, hay phía sau khoảng đồng bằng hoặc khu rừng phía trước – dĩ nhiên đúng như ý định của người Nga. Trong 16 ngày tại Vitebsk, Napoleon đã cân nhắc rất nghiêm túc tới việc kết thúc chiến dịch năm đó tại đây, để tiếp tục vào năm 1813. Ông lúc này đang ở biên giới Nga cổ xưa, nơi các sông Dvina và Dnieper tạo thành một phòng tuyến tự nhiên. Ông có thể thiết lập các kho đạn dược và bệnh viện, tái tổ chức Lithuania về chính trị – người Lithuania từng

tập hợp năm trung đoàn bộ binh và bốn trung đoàn kỵ binh cho ông – và củng cố quân số cho lực lượng trung tâm của mình: một phần ba số này cho tới lúc đó đã chết hoặc ốm vì sốt chấy rận và tiêu chảy. Từ Vitebsk, ông có thể đe dọa St Petersburg nếu cần. Tham mưu trưởng của Murat, Tướng Auguste Belliard, nói thẳng với Napoleon rằng kỵ binh đã kiệt sức và "đang ở trạng thái nhất thiết cần nghỉ ngơi" vì ngựa không còn có thể phi nước đại khi có lệnh xung phong. Thêm nữa, không có đủ đinh móng ngựa, thợ rèn, kể cả kim loại thích hợp để làm đinh. "Ta sẽ dừng lại đây!" Ségur nhớ lại Napoleon nói vậy khi tiến vào Vitebsk ngày 28. "Tại đây ta cần quan sát quanh mình; tập hợp, lấy lại sức lực cho đạo quân của ta và tái tổ chức Ba Lan. Chiến dịch năm 1812 đã kết thúc; chiến dịch năm 1813 sẽ làm nốt phần còn lại."

Chắc chắn là Napoleon có một phòng tuyến tốt tại Vitebsk; cánh trái của ông được cố định tại Riga trên bờ biển Baltic và chạy qua Dünaborg, Polotsk, thành phố pháo đài Vitebsk với các cao điểm phủ đầy rừng ở trung tâm, rồi chạy xuống theo sông Berezina và qua đầm lầy Pripet không thể vượt qua, với thành phố pháo đài Bobruisk bên cánh phải ông, cách Riga 640 km về phía nam. Courland có thể hỗ trợ quân đoàn của Macdonald về lương thực và hậu cần, Samogitia có thể đảm nhiệm vai trò tương tự cho quân đoàn của Oudinot, cả vùng đồng bằng Klubokoë cho chính Napoleon, và Schwarzenberg có thể dừng chân tại các tỉnh miền nam màu mỡ. Có những kho dự trữ lớn tại Vilnius, Kovno, Danzig, và Minsk để cung ứng cho quân đội qua mùa đông. Việc ông thực sự cân nhắc tới khả năng này là rõ ràng, bởi thực tế ông đã cho xây 29 lò nướng lớn tại Vitebsk, có khả năng nướng 13.000 kg bánh mì, và cho phá bỏ nhà cửa để cải tạo quang cảnh quảng trường cung điện nơi ông lưu lại. Song, thật khó nghĩ đây là nơi trú quân mùa đông, như khi Napoleon viết cho Marie Louise, "Quân ta đang ở trong cái nóng không chịu nổi, 27 độ. Nơi này cũng

nóng như ở Midi". Ségur buộc tội Murat đã thuyết phục Napoleon tiếp tục tiến lên, bất chấp việc Hoàng đế được cho là đã nói, "năm 1813 sẽ chứng kiến chúng ta ở Moscow, 1814 ở Petersburg. Cuộc chiến ở Nga là một cuộc chiến trong ba năm."

Napoleon đã lựa chọn tiếp tục truy kích Barclay vì một số lý do hoàn toàn hợp lý về mặt quân sự. Ông đã tiến được 304 km trong một tháng và phải chịu chưa tới 10.000 thương vong trong chiến đấu; tháng Bảy là thời điểm sớm tới mức ngớ ngẩn trong lịch trình chiến dịch nếu ra lệnh dừng lại trong năm đó; sự táo bạo đã luôn đem đến thành công cho ông cho tới lúc ấy, và ông sẽ để mất thế chủ động nếu dừng lại ở Vitebsk vào thời điểm sớm như vậy trong năm; Sa hoàng đã gọi tòng quân 80.000 dân binh tại Moscow vào ngày 24 tháng Bảy cũng như 400.000 nông nô, vì thế cũng hợp lý nếu tấn công trước khi họ được huấn luyện và triển khai; và trong hai lần duy nhất trước đó ông từng buộc phải chiến đấu phòng ngự, tại Marengo và Aspern-Essling, ông đã không khởi đầu tốt lắm. Murat cũng chỉ ra rằng tinh thần quân Nga chắc chắn đã bị suy sụp nặng nề trước việc liên tục rút lui. Sa hoàng có thể chứng kiến thêm bao nhiêu lãnh thổ Nga nữa bị tàn phá trước khi ông ta đề nghị hòa bình? Murat đã không thể biết là Alexander tuyên bố tại St Petersburg rằng ông ta sẽ không bao giờ cầu hòa, nói rằng: "Ta thà để râu của mình dài tới tận hông và ăn khoai tây ở Siberia còn hơn."

Người Pháp biết được đạo quân của Barclay chỉ cách đó 136 km tại Smolensk, nơi nó hội quân với Bagration vào ngày 1 tháng Tám. Napoleon phỏng đoán rằng người Nga sẽ không từ bỏ một trong những thành phố lớn nhất của Nga cổ xưa mà không giao chiến một trận lớn. Do đó, sau cùng ông quyết định không dừng lại ở Vitebsk, nhưng để ngỏ khả năng quay lại đó sau khi giao chiến với người Nga tại Smolensk. Duroc, Caulaincourt, Daru và Narbonne khuyên ông ở lại Vitebsk, và ông cũng nghe được quan điểm tương tự từ

Poniatowski, Berthier và Lefebvre-Desnouettes, riêng Murat đưa ra quan điểm đối lập, trước khi ông tự đưa ra quyết định. Ségur nhớ lại Hoàng đế thỉnh thoảng lại nói với mọi người bằng những câu dở chừng như "Được! Chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta sẽ ở lại đây, hay tiến lên?" nhưng "Ông ấy không chờ câu trả lời của họ mà vẫn tiếp tục đi lại, như thể đang tìm kiếm điều gì đó hay ai đó để kết thúc sự do dự của mình". Manh mối về suy nghĩ của ông có thể thấy từ những câu như trong bức thư ngày 7 tháng Tám viết cho Marie Louise: "Ở đây quân ta chỉ cách Moscow 100 lieue". (Trên thực tế, Vitebsk cách Moscow 124 lieue – 518 km).

Quyết định tiếp tục tiến tới Smolensk không được đưa ra một cách nhẹ dạ. "Không lẽ bọn họ coi ông ấy là một kẻ điên?" Ségur ghi lại câu chuyện giữa Napoleon với Daru và Berthier vào khoảng ngày 11.

> Chẳng lẽ họ tưởng ông ấy phát động chiến tranh vì sự thiên lệch? Chẳng lẽ họ đã không nghe thấy ông ấy nói rằng các cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha và Nga là hai ung nhọt ăn vào phần cốt tử của Pháp, và rằng quốc gia này không thể gánh vác cả hai cùng lúc? Ông ấy nóng lòng muốn có hòa bình, nhưng để thương thảo cho hòa bình cần phải có hai người trong khi ông ấy mới chỉ là một người.

Napoleon cũng chỉ ra rằng người Nga có thể hành quân qua các con sông đóng băng vào mùa đông, và tại Smolensk ông sẽ giành được hoặc một pháo đài lớn hoặc một chiến thắng quyết định. "Máu vẫn chưa chảy, và Nga quá hùng mạnh nên không chịu nhượng bộ mà chưa chiến đấu. Alexander chỉ có thể đàm phán sau một trận đánh lớn", ông nói. Cuộc trao đổi này kéo dài tám tiếng, và trong lúc nó diễn ra Berthier đã bật khóc, nói với Napoleon rằng Hệ thống Lục địa và việc tái lập Ba Lan là những lý do chưa đủ biện minh cho những tuyến liên lạc bị kéo quá dài của Pháp. Tình bạn của Duroc với Napoleon gần như đã kết thúc bởi quyết định được đưa ra.

Tuy thế, Napoleon vẫn bám chắc lấy niềm tin của mình rằng "táo

bạo là con đường thận trọng duy nhất". Ông lập luận rằng người Áo và người Phổ có thể nghĩ lại mối liên minh của họ với ông nếu ông bị sa lầy, rằng cách duy nhất để thu ngắn các tuyến liên lạc là giành lấy một chiến thắng chóng vánh và quay về, và rằng "một cuộc phòng ngự thụ động và kéo dài không hợp với bản chất người Pháp". Ông cũng e rằng viện trợ quân sự của Anh cho Nga sắp sửa có tác dụng. Ông kết luận, như Fain ghi lại, "Tại sao dừng lại ở đây trong tám tháng trong khi có thể chỉ 20 ngày là đủ để chúng ta đạt được mục đích của mình?… Chúng ta phải tấn công nhanh chóng, nếu không mọi thứ sẽ bị đe dọa… Trong chiến tranh, cơ hội là một nửa của mọi thứ. Nếu chúng ta luôn chờ đợi để hội đủ các điều kiện thuận lợi, chúng ta sẽ chẳng bao giờ hoàn thành được cái gì. Tóm lại, kế hoạch chiến dịch của ta là một trận đánh, và mọi chính sách của ta là thành công".(*)

Ngày 11 tháng Tám, Napoleon ra lệnh hành quân tới Smolensk, và ông rời Vitebsk lúc 2 giờ sáng 13. "Hoàng đế cưỡi ngựa không nhanh lắm trong những ngày này", Castellane, người được ủy nhiệm tháp tùng ông, ghi nhận:

> Ông ấy đã tăng cân khá nhiều, và cưỡi ngựa khó khăn hơn trước đây. Chánh giám mã [Caulaincourt] đã phải giúp ông ấy một tay khi lên ngựa. Khi Hoàng đế đi đường, ông ấy dùng xe ngựa trong phần lớn hành trình. Rất mệt nhọc cho các sĩ quan phải theo sau, vì Hoàng đế đã được nghỉ ngơi vào thời điểm ông ấy phải lên ngựa… Khi Hoàng đế di chuyển, không thể trông mong có một lúc nghỉ ngơi trong 24 tiếng. Khi [Tướng Jean-Baptiste] Éblé nói với Hoàng đế về việc thiếu ngựa, Hoàng đế trả lời: "Chúng ta sẽ tìm thấy vài con ngựa kéo xe đẹp tại Moscow."

Khi Napoleon di chuyển hết tốc lực, cần phải té nước lên các bánh xe ở cỗ xe của ông để ngăn chúng quá nóng.

• • •

Tình hình cả hai bên sườn của Napoleon đều có vẻ khả quan vào

giữa tháng Tám, với Macdonald che chắn sườn bắc của ông một cách thành công, Schwarzenberg ở phía nam giáng cho Đạo quân Tây Thứ ba của Tormasov một đòn nghiêm trọng tại Gorodeczna ngày 12 (vì chiến thắng này, Napoleon đã đề nghị Francis phong thống chế cho viên tướng ngay trên chiến trường), và Oudinot cùng Saint-Cyr chặn đứng Đạo quân Phần Lan của Tướng Peter Wittgenstein tại Polotsk bốn ngày sau đó. Napoleon do đó có thể tung ra "Hành động Smolensk", một kế hoạch tác chiến quy mô dự định kìm chân quân Nga phía bắc sông Dnieper trong khi nhanh chóng chuyển phần lớn Đại quân qua bờ nam, nhờ khả năng bắc cầu ấn tượng của lực lượng công binh dưới quyền Éblé. Nhưng cuộc đột kích tới Smolensk đã thất bại do hành động hy sinh chặn hậu anh hùng của Sư đoàn 27 dưới quyền Tướng Neverovski tại Krasnoi ngày 14, một cuộc chiến đấu trong rút lui đã giúp các Đạo quân Thứ nhất và Thứ hai có thời gian tới Smolensk và phòng thủ nơi này.

Vào 6 giờ sáng 16, kỵ binh của Murat tập kích vào các vị trí ngoại vi của Nga trên đường tới Smolensk. "Cuối cùng ta cũng tóm được chúng!" Napoleon nói, khi ông và Berthier trinh sát thực địa lúc 1 giờ chiều, tiến tới cách các tường thành của thành phố chỉ 180 m – một số nguồn nói thậm chí còn gần hơn. Trong trận Smolensk ngày 17 tháng Tám, Napoleon đã hy vọng vòng ra sau cánh trái quân Nga, chia cắt họ với Moscow và đẩy họ về phía hạ lưu sông Dvina. Nhưng cuộc phòng thủ kiên cường trong thành phố, được bảo vệ bởi những tường thành vững chắc và các hào nước sâu, đã cho Barclay có cơ hội rút lui về phía đông sau khi chịu tổn thất khoảng 6.000 người, còn các quân đoàn của Ney và Poniatowski mất trên 8.500 người. Dưới cuộc pháo kích của Lobau, Smolensk bắt lửa, một cảnh tượng được Napoleon chứng kiến cùng ban tham mưu từ nơi ông đóng bản doanh. Ségur thuật lại rằng "Hoàng đế im lặng quan sát cảnh tượng kinh khủng này", nhưng Caulaincourt thì nhớ lại Napoleon đã nói, "Đó chẳng

phải là một cảnh đẹp đẽ sao, ngài Chánh giám mã?" "Thật kinh khủng, thưa bệ hạ!" "Chà!" Napoleon đáp. "Thưa các ngài, hãy nhớ những lời của một hoàng đế La Mã: một kẻ thù đã chết thì luôn có mùi dễ chịu!"(*)

Quân Pháp tiến vào thành phố đang cháy âm ỉ vào rạng sáng 18 tháng Tám, bước qua những đống đổ nát và xác chết, rồi phát hiện ra nó đã bị bỏ không. Khi ông được biết người Nga đã hát một bản *Te Deum* tại St Petersburg để ăn mừng cái mà họ cho là chiến thắng của mình, Napoleon gượng gạo nói: "Họ nói dối Chúa cũng như với con người vậy". Ông xem xét chiến địa và Ségur thuật lại "Có thể cảm nhận nỗi đau của Hoàng đế qua sự cau có trên nét mặt cũng như vẻ bực dọc của ông ấy". Tại cổng pháo đài gần sông Dnieper, ông triệu tập một hội đồng chiến tranh hiếm hoi, với Murat, Berthier, Ney, Davout, Caulaincourt (và có thể cả Mortier, Duroc và Lobau), họ ngồi trên vài tấm đệm tìm được. "Lũ khốn kiếp!" ông nói. "Dám bỏ một vị trí như thế này! Đi thôi, chúng ta phải hành quân tới Moscow". Điều này dẫn tới "một cuộc thảo luận rất sôi nổi" kéo dài hơn một tiếng. Rosetti, sĩ quan phụ tá của Murat, nghe thấy mọi người trừ Davout nghiêng về dừng lại ở Smolensk, "nhưng Davout, với sự bướng bỉnh thường lệ, đã khăng khăng rằng chỉ tại Moscow chúng ta mới có thể ký một hiệp ước hòa bình". Đây cũng được coi là quan điểm của Murat, và đó chắc chắn là điều Napoleon sau đấy thường xuyên nhắc lại. Nhiều năm sau, ông thừa nhận, "Tôi đáng lẽ nên cho binh lính của mình ở lại các doanh trại tại Smolensk qua mùa đông."

Hy vọng truy kích sát gót người Nga của Napoleon bị tan vỡ ngay hôm sau, khi họ một lần nữa lại rút lui thành công sau khi giáng cho Ney một đòn nặng trong trận Valutina-Gora (còn được biết đến là Lubino) nơi chỉ huy sư đoàn tài năng, Tướng Gudin, tử trận khi một quả đạn đại bác bay thia lia trên mặt đất và làm gãy cả hai chân ông này. Sau trận đánh, thiếu thốn về y tế trầm trọng tới mức các bác sĩ

phẫu thuật đã phải xé cả áo sơ mi của mình ra để băng bó cho thương binh, rồi sau đó dùng cỏ khô và tiếp theo là cả giấy từ các tài liệu trong tàng thư của Smolensk. Dẫu vậy, những người bị thương trong giai đoạn này của chiến dịch là những người may mắn: theo thống kê, họ có tỉ lệ sống sót cao hơn nhiều so với những người còn khỏe mạnh tiếp tục hành quân về phía đông.

• • •

Hy vọng hợp vây quân Nga tại Valutina của Ney đã thất bại do Junot không thể đưa quân của mình tới kịp thời, trong sự phẫn nộ có thể hiểu được của Napoleon. "Junot đã đánh mất vĩnh viễn cây gậy thống chế của ông ta", ông nói, sau đó ông giao quyền chỉ huy lực lượng Westphalia cho Rapp. "Có thể chuyện này sẽ gây cản trở ta trong việc tiến về Moscow". Khi Rapp nói quân đội không biết Moscow giờ đây là đích đến tối hậu, Napoleon đáp: "Ly đã đầy; ta phải uống cạn thôi". Junot, người không thắng nổi trận nào kể từ chiến dịch Acre, đáng lẽ đã bị thất sủng sau khi đánh mất Bồ Đào Nha tại Hiệp ước Cintra, nhưng Napoleon vẫn tiếp tục dùng ông ta vì tình bạn.(*)

Ngày hôm sau trận Valutina, "biết rõ rằng binh lính càng dễ nghĩ tới những điều vô đạo đức trong những cảnh đổ nát như thế này", Napoleon phân phát không dưới 87 lệnh khen thưởng và thăng cấp trong Trung đoàn khinh binh 7, các Trung đoàn bộ binh 12, 21, và 127 thuộc quyền Gudin. Sư đoàn của Gudin bị vây quanh bởi "thi thể đồng đội của họ và của người Nga, giữa những gốc cây gãy cụt, trên mặt đất bị giày xéo bởi chân các chiến binh, bị đạn cày tung thành từng rãnh, rải đầy mảnh vỡ của vũ khí, mảnh quân phục rách, xe ngựa lật nhào và chân tay người gãy lìa". Cho tới lúc đó, bệnh tật, đói khát, đào ngũ và tử trận đã làm quân số cánh quân trung tâm của Napoleon giảm xuống còn 124.000 bộ binh và 32.000 kỵ binh, cùng 40.000 người ở lại để bảo vệ các tuyến đường tiếp tế của ông.

Bất chấp thực tế là Barclay lại một lần nữa chạy thoát, lần này về phía Dorogobuzh – hoặc có lẽ vì điều đó, vì chủ trương rút lui rất không được ủng hộ trong quân đội Nga – vào ngày 20 tháng Tám, Sa hoàng đã thay thế vị trí Tổng tư lệnh của Barclay bằng Nguyên soái-Công tước Mikhail Kutuzov 67 tuổi, người từng bị đánh bại ở Austerlitz. Napoleon hân hoan, phỏng đoán rằng "Ông ta đã được triệu tập để chỉ huy quân đội với điều kiện ông ta chiến đấu". Trên thực tế, trong hai tuần đầu tiên sau khi được phong chức, Kutuzov tiếp tục rút lui về phía Moscow, cẩn thận trinh sát để chọn vị trí đứng chân cho mình. Vị nguyên soái chọn một làng cách Moscow 104 km về phía tây, nằm ở ngay phía tây nam sông Moscow, tên là Borodino. Bất chấp những khó khăn về hậu cần, ngày 24 tháng Tám, Napoleon đã quyết định tiếp tục truy kích Kutuzov.

Ông rời Smolensk lúc 1 giờ chiều hôm sau, tới Dorogobuzh lúc 5 giờ chiều. "Hòa bình đang ở phía trước chúng ta", ông nói với ban tham mưu của mình, thành thực tin tưởng rằng Kutuzov không thể bỏ rơi thành phố Moscow thiêng liêng, cố đô thần thánh của Đế chế, mà không đánh một trận lớn, và vì vậy sau đó Sa hoàng sẽ phải cầu xin hòa bình. Napoleon liền hành quân tới Moscow để ép người Nga phải giao chiến, và tâm trí ông đã nghĩ tới những điều khoản hòa bình mình sẽ áp đặt. Ông viết cho Decrès rằng theo bất cứ thỏa thuận hòa bình nào được ký kết, ông sẽ cố gắng đảm bảo có được cây ở vùng Dorogobuzh để làm cột buồm. Charles de Flahaut sĩ quan phụ tá của Murat viết từ Vyazma cho mẹ mình về niềm tin chắc chắn của chính mình vào "một chiến thắng sẽ kết thúc chiến tranh". Trong khi binh lính đang chửi thề khi viết thư về cho mẹ họ từ tiền tuyến, dự đoán của viên sĩ quan rằng Sa hoàng "bây giờ chắc chắn sẽ đề nghị hòa bình" đang lan rộng trong chỉ huy cao cấp.

"Cái nóng thật quá quắt; tôi chưa bao giờ trải nghiệm cái gì tệ hơn thế ở Tây Ban Nha", Đại úy Girod de l'Ain, sĩ quan phụ tá của Tướng

Joseph Dessaix, viết sau khi trời không mưa suốt một tháng liền. "Cái nóng và thứ bụi này làm chúng tôi khát khủng khiếp, và nước thì hiếm… Tôi thấy binh lính nằm sấp xuống để uống nước tiểu của ngựa trong ống máng!" Ông ta cũng để ý thấy lần đầu tiên các mệnh lệnh của Napoleon bị bất tuân. Sau khi ra lệnh đốt một cỗ xe cá nhân mà ông coi là sự xa xỉ không cần thiết, Hoàng đế "mới đi xa được hơn 90 m thì người ta đã hối hả dập tắt lửa, và cỗ xe lại gia nhập vào đội hình, bon bon lăn bánh như trước."

Ngày 26 tháng Tám, Napoleon viết cho Maret để nói rằng ông được biết "kẻ thù đã quyết tâm chờ đợi chúng ta ở Vyazma. Chúng ta sẽ ở đó trong vài ngày nữa, và sau đó chúng ta sẽ ở chính giữa Smolensk và Moscow, cách Moscow mà ta tin là chỉ 40 lieue. Nếu kẻ thù bị đánh bại ở đó, và không gì có thể bảo vệ cho thủ đô rộng lớn này, ta sẽ có mặt tại đó vào ngày 5 tháng Chín". Nhưng người Nga đã không có mặt tại Vyazma. Đại quân vào thành phố ngày 29, và phát hiện ra 15.000 cư dân của nó vắng bóng hoàn toàn. Khi được cho biết một linh mục địa phương đã chết vì sốc khi mình tới gần thành phố, Napoleon cho chôn cất ông ta với đầy đủ nghi thức quân sự. Linh mục nọ có thể đã bị xúc động thái quá bởi tuyên bố chính thức từ Hội Thánh của Giáo hội Chính thống Nga rằng Napoleon trên thực tế là tên Phản Chúa theo Sách Khải huyền.

• • •

Ngày 2 tháng Chín, Napoleon nhận được báo cáo của Marmont về việc ông này bị Wellington đánh bại trong trận Salamanca ngày 22 tháng Bảy. "Không thể nào đọc được cái thứ ít gây ấn tượng như thế này", Napoleon nói với Clarke; "thùng rỗng kêu to còn hơn cả một chiếc đồng hồ, nhưng chẳng đâu vào với đâu". Tuy nhiên, ông có thể đọc giữa các dòng chữ đủ để luận ra rằng Marmont đã rời khỏi Salamanca được bảo vệ chu đáo và giao chiến với Wellington mà không chờ tăng viện từ Joseph. "Vào lúc thích hợp, ông phải để Thống

chế Marmont biết ta đã phẫn nộ tới mức nào với cách hành xử không thể lý giải nổi của ông ta", Hoàng đế viết cho Bộ trưởng Chiến tranh của mình. Tuy vậy, Napoleon sau đó có thể được an ủi từ thực tế là Wellington đã bị đẩy bật khỏi Madrid bởi các lực lượng Pháp hợp lực lại vào tháng Mười và phải rút lui về Bồ Đào Nha. Joseph trở lại cung điện của mình vào ngày 2 tháng Mười một.

• • •

Việc thiếu thốn lương thực kéo theo nó các mối nguy khác bên cạnh nguy cơ chết đói đơn thuần. Khi binh lính tách quá xa đội hình chính để đi tìm đồ ăn, họ đôi lúc bị lực lượng phi chính quy của Nga do các sĩ quan chính quy chỉ huy hoạt động cách xa các trục đường chính bắt giữ. Chuyện này đã xảy ra với Octave em trai của Ségur. Đến ngày 3 tháng Chín, Napoleon nói với Berthier rằng Ney "đang mất nhiều người hơn cả khi chúng ta giao chiến" vì thói quen phái đi các toán quân nhỏ để kiếm lương thực, và rằng "số lượng tù binh bị địch bắt tăng lên vài trăm người mỗi ngày". Điều này cần chấm dứt, thông qua việc phối hợp và bảo vệ tốt hơn. Napoleon phẫn nộ trước sự kém năng lực và sao lãng mà ông chứng kiến khắp nơi, đặc biệt là trong việc chăm sóc thương bệnh binh. "Trong 20 năm ta từng chỉ huy các đạo quân Pháp", ông viết cho Lacuée hôm đó:

> Ta chưa bao giờ chứng kiến hệ thống quản lý quân đội lại vô dụng đến thế… những người được cử tới đây chẳng hề có năng lực hay hiểu biết. Sự thiếu kinh nghiệm của các bác sĩ phẫu thuật gây ra cho quân đội những tổn hại còn tồi tệ hơn các pháo đội của kẻ thù. Bốn sĩ quan tổ chức đi cùng Phụ trách Quân nhu không hề có kinh nghiệm. Hội đồng y tế vô cùng đáng trách vì đã phái tới đây những bác sĩ dốt nát như vậy… Tổ chức của các đại đội cứu thương, cũng như toàn bộ hệ thống quản lý hoạt động chiến tranh, đã thất bại hoàn toàn. Một khi chúng ta đưa cho họ súng và quân phục, họ không còn muốn phục vụ trong các bệnh viện nữa.

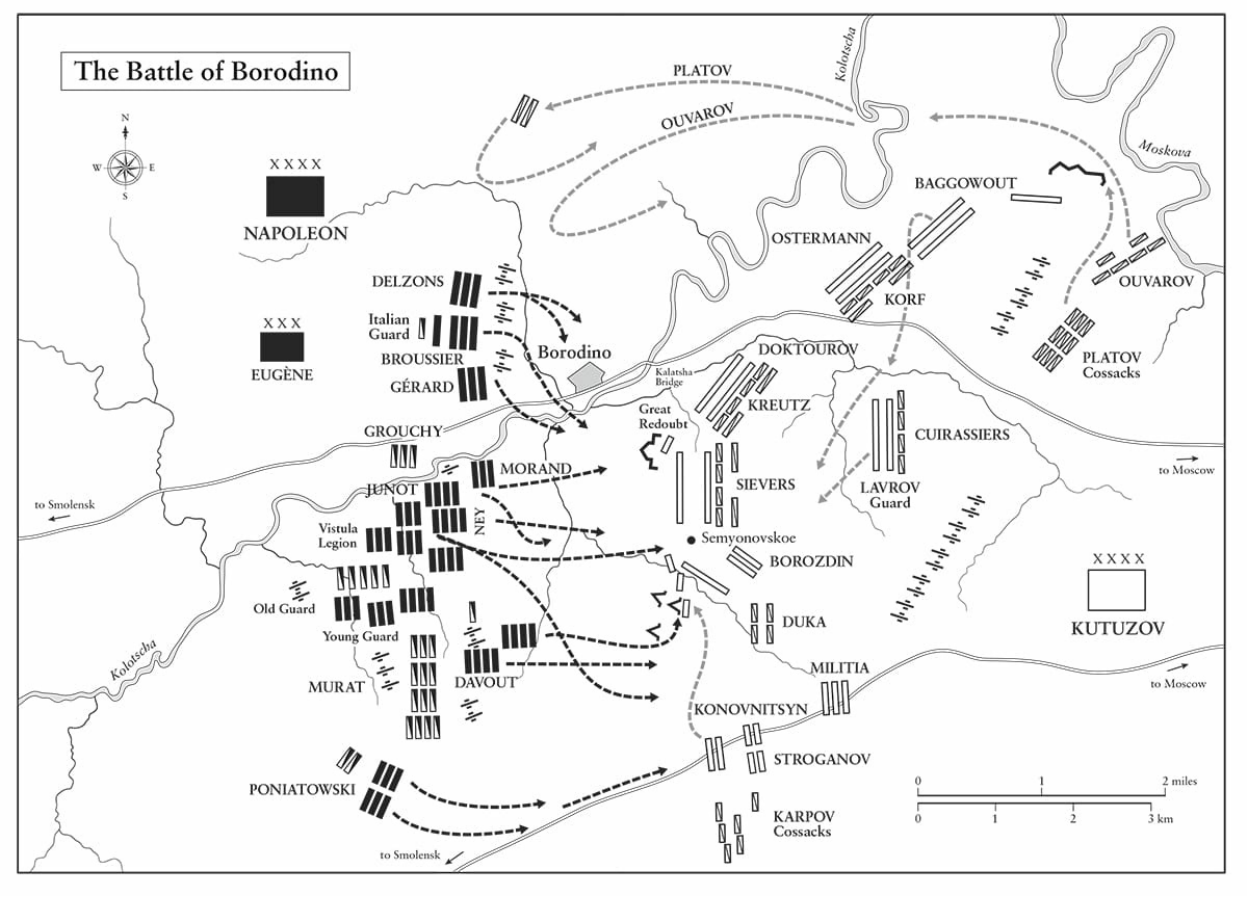
Thực tế đơn giản mà Napoleon đã bỏ qua cũng chính là điều hiển nhiên nhất: diện tích mênh mông của Nga khiến cho việc xâm chiếm

thêm nhiều diện tích ở xa hơn Vilnius trong một chiến dịch đơn độc là không thể. Hệ thống quản lý quân sự của Napoleon đã không thể đảm đương được gánh nặng mà ông bắt nó gánh vác. Mỗi ngày, trong sự nóng lòng muốn tìm kiếm một trận quyết chiến, ông lại lún sâu hơn vào cái bẫy của Barclay.

Ngày 5 tháng Chín, Napoleon chiếm Cứ điểm Shevardino ở rìa tây nam chiến trường Borodino, quá xa cứ điểm chính của Nga nên không được phòng thủ chu đáo. Khoảng 6.000 quân Nga bị tử trận, bị thương hoặc bị bắt so với 4.000 thương vong của phía Pháp. Sau đó, ông đưa đạo quân của mình tới cuộc giao chiến đã luôn mong đợi kể từ khi vượt sông Niemen 10 tuần trước đấy. Trong thời gian đó, 110.000 người đã gục ngã vì sốt chấy rận, cho dù không phải tất cả đã chết, và nhiều người nữa đã bị lạc hoặc bỏ trốn. Đạo quân Napoleon có thể triển khai cho trận đại chiến vì thế giảm xuống chỉ còn 103.000 người và 587 khẩu pháo, chống lại 120.800 người và 640 khẩu pháo của Kutuzov. Người Nga đã dùng ba ngày trước đó để đào những công sự đáng gờm và những cứ điểm phòng ngự bằng đất có hình như các mũi tên được gọi là *flèche*, đào sâu thêm các khe suối và phát quang trường xạ giới cho pháo binh trên chiến trường. Một số công sự và *flèche* này được tái tạo bằng đúng kích thước của chúng năm 1812 nên có thể thấy được tại đó ngày nay.

Hôm trước ngày diễn ra trận đánh, Nam tước de Bausset tới bản doanh mang theo bức chân dung Vua La Mã của François Gérard được buộc lên nóc cỗ xe ông ta. Napoleon nhận bức tranh, viết cho Fain, "với một cảm xúc mà ông ấy khó lòng có thể kìm nén được", và đặt nó lên một chiếc ghế bên ngoài lều mình để binh lính có thể chiêm ngưỡng Hoàng đế tương lai của họ. "Hỡi các vị", ông nói với các sĩ quan tới dự một buổi phổ biến kế hoạch, "nếu con trai ta đã 15 tuổi, hãy tin ta là nó sẽ có mặt ở đây thay vì bức tranh đó". Hôm sau ông nói, "Hãy cất nó đi; hãy giữ nó an toàn; thằng bé vẫn còn quá nhỏ để

thấy một bãi chiến trường". (Quả thực cậu bé khi đó mới 18 tháng tuổi. Bức tranh bị mất trong cuộc rút lui, nhưng Gérard đã thực hiện các bản sao.)



Bausset thấy Napoleon "hoàn toàn khỏe mạnh… không bị phiền hà chút nào bởi những nỗi nhọc nhằn của một cuộc tấn công chóng vánh và phức tạp như vậy", điều này trái ngược với các sử gia đã lần lượt chẩn đoán Hoàng đế bị viêm bàng quang, sốt, cúm, mạch không đều, khó thở, cảm lạnh nặng, và viêm túi mật vào ngày hôm đó. Ông viết cho Marie Louise rằng mình "rất mệt" vào hôm trước trận đánh, nhưng vào hôm sau trận đánh (như trong nhiều lá thư của ông), ông tuyên bố sức khỏe của mình "rất tốt". Vào ngày trận đánh diễn ra, ông dậy lúc 3 giờ sáng sau một giấc ngủ chập chờn trong đêm, và thức tới tận 9 giờ tối. Bá tước Soltyk xác nhận ông đã bị cảm lạnh nặng trong quá trình diễn ra trận đánh, nhưng Ségur lại viết về việc Napoleon bị

mắc phải "một cơn sốt cao và hơn cả là sự tái phát nguy hiểm của căn bệnh đau đớn mà mọi cử động mạnh và cảm xúc dữ dội gây ra ở ông ấy". (Đây có lẽ là một ám chỉ tới sự tái phát của bệnh trĩ đã được chữa lành bằng đỉa hơn năm năm về trước.) Trong trận đánh, ông gần như chỉ ở yên nơi cứ điểm Shevardino, và Lejeune sau này nhớ lại, "Mỗi lần tôi quay về từ một trong nhiều nhiệm vụ của mình, tôi lại thấy ông ấy ngồi nguyên chỗ đó, dõi theo mọi diễn biến qua chiếc ống nhòm bỏ túi của mình, và đưa ra các mệnh lệnh với vẻ bình thản không chút lay chuyển."

Khi trinh sát ngoại vi chiến trường hôm trước, Napoleon, Berthier, Eugène, và một số sĩ quan tham mưu khác đã buộc phải tháo lui sau khi bị bắn bởi đạn chùm và bị kỵ binh Cossack đe dọa. Hoàng đế có thể thấy người Nga đóng chốt mạnh mẽ như thế nào, song khi ông phái đi một loạt sĩ quan để quan sát hệ thống phòng ngự, họ đã không phát hiện ra Cứ điểm Lớn ở trung tâm chiến trường mà dân binh Moscow đã xây dựng cho 18 khẩu pháo (con số này sẽ tăng nhanh thành 24 khẩu). Họ cũng bỏ qua mất thực tế là Cứ điểm Lớn cũng như hai *flèche* ở trung tâm chiến trường nằm trên hai khu đất cao hoàn toàn biệt lập với nhau, và còn có một *flèche* thứ ba bị che khuất khỏi tầm mắt.

"Hỡi binh lính", bản tuyên bố viết đêm trước hôm diễn ra trận Borodino viết:

> Đây là trận đánh mà các bạn mong ước đã rất lâu! Từ giờ chiến thắng phụ thuộc vào các bạn; nó cần thiết cho chúng ta. Nó sẽ cho các bạn sự đầy đủ, nơi trú quân mùa đông tốt, và được nhanh chóng trở về tổ quốc của mình! Hãy xử sự như các bạn đã làm ở Austerlitz, ở Friedland, ở Vitebsk, ở Smolensk, và hậu thế mãi về sau sẽ nhắc tới cách các bạn thể hiện mình hôm nay với sự tự hào. Hãy để hậu thế nói về các bạn; "Anh ta đã có mặt trong trận đánh lớn dưới các bức tường thành của Moscow."

• • •

Trận Borodino – ngày đẫm máu nhất trong lịch sử chiến tranh cho tới trận Marne thứ nhất hơn một thế kỷ sau đó – diễn ra vào Thứ hai, ngày 7 tháng Chín năm 1812.(*) "Hoàng đế ngủ rất ít", Rapp, người liên tục đánh thức ông dậy với các báo cáo gửi về từ những vị trí tiền tiêu để đoan chắc rằng người Nga đã không thêm lần nữa rút mất trong đêm, nhớ lại. Hoàng đế uống một chút rượu punch khi ông dậy lúc 3 giờ sáng, nói với Rapp: "Vận may là một người tình tự do; ta đã thường xuyên nói thế và giờ bắt đầu trải nghiệm điều đó". Ông nói thêm rằng quân đội biết họ chỉ có thể tìm thấy tiếp tế tại Moscow. "Đạo quân khốn khổ này đã bị hao hụt đi nhiều", ông nói, "song những gì còn lại của nó vẫn tốt; bên cạnh đó Cận vệ của ta chưa bị đụng tới". Sau đó ông vén rèm che cửa lều, bước qua hai người lính gác bên ngoài và nói, "Hơi lạnh một chút, nhưng kia là một Mặt trời đẹp đẽ; Mặt trời của Austerlitx."

Đến 6 giờ sáng, một pháo đội gồm 100 khẩu pháo Pháp khai hỏa vào trung tâm quân Nga. Davout tung ra đợt tấn công của mình lúc 6:30, đưa vào vòng chiến 22.000 bộ binh tinh nhuệ thuộc ba sư đoàn dưới quyền chỉ huy của các tướng Louis Friant, Jean Compans và Joseph Desaix, được triển khai thành đội hình hàng dọc theo lữ đoàn, với 70 khẩu pháo yểm trợ tầm gần. Ba sư đoàn của Ney với 10.000 quân theo sau xung trận, còn 7.500 quân Westphalia được giữ làm dự bị. Cuộc giao chiến thực sự tàn khốc này diễn ra cả buổi sáng, trong thời gian đó con ngựa mà Davout cưỡi bị bắn chết và bản thân ông ta thì bị thương. Lính Nga lại thể hiện sự miễn cưỡng quen thuộc của họ trong việc nhường bước trên chiến trường. Cuối cùng, khoảng 40.000 bộ binh và 11.000 kỵ binh Pháp đã được huy động tham chiến để chiếm các *flèche*. Chỉ khi hai trong số chúng đã bị chiếm bằng đánh giáp lá cà, quân Pháp mới phát hiện ra cái thứ ba, khi đó bắt đầu bắn dữ dội vào mặt sau không được che chắn của hai công sự kia; công sự này cũng phải chiếm bằng giá đắt. Các *flèche* bị giành đi giật lại vài lần

– đúng kiểu giao chiến gây tổn thất ghê gớm mà người Nga rất thành thạo, còn Napoleon, vì đang ở quá xa lãnh thổ của mình nên cần né tránh.

Đến 7:30, Eugène chiếm được làng Borodino nhờ xung phong cận chiến, nhưng sau đó anh ta đã đi quá xa, vượt qua cây cầu trên sông Kalatscha và tấn công về phía Gorki. Quân của anh ta bị đánh tơi bời khi họ rút lui trở lại Borodino, nơi mà dù sao họ vẫn giữ vững được trong phần còn lại của trận đánh. Đến 10 giờ sáng, Poniatowski chiếm làng Utitsa, và Cứ điểm Lớn bị một lữ đoàn bộ binh dưới quyền Tướng Morand chiếm, song đơn vị này đã không được hỗ trợ đúng mức nên Morand nhanh chóng bị đánh bật ra với tổn thất lớn. Cũng vào 10 giờ sáng, khi những *flèche* của Bagration cuối cùng cũng nằm trong tay người Pháp, bản thân Bagration tử thương trong một đợt phản kích khi chân trái của ông ta bị một mảnh đạn pháo chém nát. Khi ngôi làng Semyonovskoe có 120 nóc nhà bị Davout chiếm vào cuối buổi sáng, Napoleon do đó đã có thể đưa pháo binh lên bắn vào sườn trái quân Nga. Đến trưa, xảy ra tranh cãi về trận đánh khi một số thống chế – lúc đó có bảy người, cùng hai thống chế tương lai nữa – xin Napoleon tung Cận vệ Đế chế vào trận đột kích xuyên qua chiến tuyến Nga lúc nó vẫn còn bị kéo căng. Rapp, người bị thương bốn lần trong trận đánh, cũng khẩn khoản van nài Napoleon làm điều này.

Napoleon từ chối – bởi đó là giới hạn, dù cho ông khá táo bạo, khi đang ở cách Paris 2.880 km và không còn lực lượng dự bị nào khác – và thế là cơ hội, nếu đúng là có, đã bị bỏ lỡ. Ségur nhớ lại rằng Tướng Belliard đã được Ney, Davout và Murat yêu cầu tung Cận vệ Trẻ ra tấn công vào bên sườn đang để hở một nửa ở cánh trái quân Nga, nhưng khi đó Napoleon "đã do dự và yêu cầu viên tướng đi xem xét lại". Bessières đến vào đúng thời điểm này và nói rằng quân Nga chỉ đang lùi lại một cách trật tự về vị trí tuyến hai. Belliard được Napoleon trả lời rằng trước khi ông chấp nhận tung lực lượng dự bị

của mình ra, ông muốn "nhìn rõ hơn trên bàn cờ của mình", một cách diễn đạt ẩn dụ ông đã dùng vài lần.

Ségur cho rằng có thể đằng sau quyết định này có một động cơ chính trị: do bản chất đa sắc tộc của "một đạo quân hợp thành từ những người nước ngoài, không có mối liên hệ nào với nhau ngoại trừ chiến thắng", Napoleon "đã cho rằng nhất thiết phải bảo toàn một lực lượng tinh nhuệ và trung thành". Ông không thể tung Cận vệ ra trong khi quân Nga của Tướng Platov đe dọa sườn trái và sau lưng ông; và nếu ông cho họ tiến xuống tuyến đường bưu vụ cũ ở sườn nam chiến trường vào lúc trưa, khi Poniatowski chưa chiếm được một phía tuyến đường, Cận vệ có thể đã bị pháo binh Nga gây tổn thất nặng. Muộn hơn trong trận đánh, khi Daru, Dumas và Berthier lại thúc giục ông tung Cận vệ vào trận, Napoleon đáp: "Và nếu ngày mai sẽ lại có một trận đánh nữa, quân ta sẽ chiến đấu với cái gì?" Bất chấp những lời của ông trong bản tuyên bố trước trận đánh, ông vẫn còn cách Moscow 104 km. Ra lệnh cho Cận vệ Trẻ chiếm lĩnh vị trí của họ trên chiến trường sáng hôm đó, Napoleon đã đặc biệt nhấn mạnh với Mortier là ông ta không được phép hành động mà không có mệnh lệnh trực tiếp: "Hãy làm những gì ta yêu cầu, và không gì khác nữa."

Kutuzov không mất mấy thời gian để siết chặt chiến tuyến của mình, và những khẩu pháo tại Cứ điểm Lớn, theo lời Armand de Caulaincourt, tiếp tục "khạc ra một địa ngục thực sự" vào trung tâm quân Pháp, trong khi mọi tiến triển đáng kể tại các nơi khác đều bị chặn lại. Đến 3 giờ chiều, Eugène tấn công cứ điểm bằng ba đội hình bộ binh theo hàng dọc, và một đợt xung phong kỵ binh đã đột kích được vào trong cứ điểm từ phía sau, dù cái giá phải trả là tính mạng của Momtbrun và Auguste de Caulaincourt, em trai Chánh giám mã. "Ông đã biết tin rồi đấy", Napoleon nói với Caulaincourt khi cái chết của Auguste được báo cáo về bản doanh, "ông muốn rời khỏi đây không?" Caulaincourt không trả lời. Ông ta chỉ đơn thuần nhấc mũ

lên tỏ ra đã hiểu, chỉ có nước mắt trào ra từ đôi mắt cho biết ông ta đã nghe tin.

• • •

Đến 4 giờ chiều, Đại quân đã chiếm được chiến trường. Khi Eugène, Murat và Ney nhắc lại đề nghị cho Cận vệ xung trận, lần này là lực lượng kỵ binh của nó, Napoleon lại từ chối. "Ta không muốn thấy nó bị tiêu diệt", ông nói với Rapp. "Ta tin chắc có thể thắng trận mà không cần nó tham chiến". Đến 5 giờ chiều, Murat vẫn đòi triển khai Cận vệ, song lúc này Bessières quay sang phản đối chuyện đó, chỉ ra rằng "châu Âu ở giữa ông ấy và Pháp". Lúc này cả Berthier cũng đổi ý, nói thêm rằng dù sao đi nữa cũng đã quá muộn. Sau khi rút lui 800 m cho tới lúc 5 giờ, quân Nga dừng lại và chuẩn bị phòng thủ vị trí của họ, trong khi Đại quân kiệt sức sẵn sàng nã pháo nhưng không sẵn sàng tấn công. Napoleon lệnh cho chỉ huy pháo binh Cận vệ, Tướng Jean Sorbier, bắn vào các vị trí mới của quân Nga, nói rằng: "Vì chúng muốn thế, hãy cho chúng thứ đó!"

Dưới sự che chở của màn đêm, Kutuzov rút lui tối hôm đó, sau khi đã chịu thương vong nặng nề – có khả năng là khoảng 43.000 người, dù sự chống cự của người Nga kiên cường tới mức chỉ có 1.000 người bị bắt và 20 khẩu pháo bị chiếm. ("Ta bắt được vài nghìn tù binh và chiếm được 60 khẩu pháo", tuy nhiên Napoleon đã viết thế cho Marie Louise.) Tổn thất tổng cộng của cả hai bên tương đương với việc cứ năm phút lại có một chiếc máy bay chở khách cỡ lớn chứa đầy người rơi xuống diện tích hơn 15 km² của chiến trường trong suốt 10 tiếng diễn ra trận đánh, và giết chết hoặc làm bị thương mọi người trên máy bay. Kutuzov lập tức viết cho Sa hoàng, cho rằng đó là một thắng lợi rực rỡ, và một bản *Te Deum* nữa lại được ngân lên tại St Petersburg. Napoleon ăn tối cùng Berthier và Davout trong lều của mình sau Cứ điểm Shevardino vào 7 giờ tối hôm đó. "Tôi đã quan sát thấy rằng, trái với lệ thường, ông ấy đỏ lựng mặt", Bausset thuật lại, "tóc ông ấy

rối tung, và ông ấy tỏ ra mệt mỏi. Trái tim ông ấy phiền muộn trước việc mất đi quá nhiều tướng lĩnh và binh sĩ quả cảm". Có vẻ như ông cũng than phiền rằng dù thực tế là ông đã chiếm được chiến trường, mở đường tới Moscow và mất ít người hơn phía Nga – 6.600 tử trận và 21.400 bị thương – nhưng ông đã không thể giành được chiến thắng quyết định mà ông rất cần, phần do cách điều hành thiếu sáng tạo của những cuộc tấn công trực diện, phần vì ông đã từ chối không mạo hiểm lực lượng dự bị của mình. Theo góc độ này, cả ông và Kutuzov đều thua ở Borodino. "Tôi bị trách cứ vì đã không để mình bị giết tại Waterloo", Napoleon sau này nói trên đảo St Helena. "Tôi nghĩ lẽ ra mình phải chết ở trận Moskva thì hơn."

Napoleon rõ ràng nhạy cảm với ý tưởng là ông đáng lẽ phải tung Cận vệ vào trận từ trưa. Đến 9 giờ tối, ông triệu các Tướng Dumas và Daru tới lều mình để hỏi về việc chăm sóc thương binh. Sau đó, ông ngủ thiếp đi trong 20 phút, rồi đột ngột thức dậy và tiếp tục nói: "Mọi người sẽ ngạc nhiên về việc ta đã không cho lực lượng dự bị của mình tham chiến nhằm thu được kết quả lớn hơn", ông nói, "nhưng ta phải giữ họ lại để giáng một đòn quyết định với kẻ thù trong trận đánh lớn sẽ thực hiện trước cửa ngõ Moscow. Thành công của hôm nay đã được đảm bảo, và ta phải cân nhắc tới thành công của toàn chiến dịch". Không lâu sau đó, ông bị mất giọng hoàn toàn, phải viết ra mọi mệnh lệnh tiếp theo bằng thứ chữ mà ngay các thư ký của ông cũng thấy khó đọc. Fain nhớ lại rằng Napoleon "chất đống các trang viết trong công việc im lặng này và đấm xuống bàn mỗi khi ông cần một mệnh lệnh nào đó được chép lại."

Larrey đã phải cắt cụt 200 cái chân và tay vào hôm đó. Sau trận đánh, Trung đoàn Khinh kỵ dùng thương 2 của Cận vệ, được biết dưới tên gọi Thương Kỵ binh Đỏ Hà Lan, đã qua đêm trong khu rừng được bộ binh của Poniatowski chiếm, nơi đây mặt đất quanh các gốc cây đầy xác chết, khiến họ buộc phải khiêng đi hàng chục cái xác

trước khi họ có thể dọn được một khoảng trống cho những căn lều của mình. “Để kiếm ít nước, cần phải đi xa khỏi chiến trường”, Thiếu tá Louis Joseph Vionnet dày dạn kinh nghiệm thuộc Cận vệ Trung viết trong hồi ký của mình. “Tất cả nước tìm thấy trên chiến trường đều ngập máu tới mức cả ngựa cũng không uống nổi”. Hôm sau, khi Napoleon tới để cảm ơn và khen thưởng những người còn lại của Bán lữ đoàn 61 vì đã chiếm được Cứ điểm Lớn, ông hỏi viên đại tá tại sao tiểu đoàn thứ ba của đơn vị này không có mặt khi duyệt binh. “Tâu bệ hạ”, câu trả lời, “họ đang ở chỗ cứ điểm.”

25

RÚT LUI

"Nhiều trận đánh thất bại là do mất hy vọng hơn là do mất máu."

• ***Được cho là do Napoleon nói***

"Những cuộc rút lui luôn gây tổn thất về người và vật chất lớn hơn những trận giao chiến đẫm máu nhất."

• ***Tôn chỉ quân sự số 6 của Napoleon***

Vào buổi chiều sau trận Borodino, Napoleon đi thăm chiến trường. "Nguyên từng hàng các trung đoàn Nga, nằm trên mặt đất ướt sũng máu của họ, cho thấy họ thà chết còn hơn lùi một bước", Bausset nhớ lại. "Napoleon thu thập tất cả thông tin có thể về những chốn tang thương này, ông ấy thậm chí còn tìm hiểu số cúc áo quân phục của họ… nhằm xác định tính chất và vị trí của các đơn vị địch được huy động, song điều ông ấy lo hơn cả là việc chăm sóc thương binh". Khi ngựa của ông giẫm phải một người Nga đang hấp hối, Napoleon phản ứng "bằng cách vồn vã dành mọi sự quan tâm nhân đạo cho kẻ khốn khổ này", và khi một trong các sĩ quan tham mưu chỉ ra rằng anh ta "chỉ là một người Nga" thì Napoleon liền vặc lại, "Sau một chiến thắng không có kẻ thù nữa, chỉ có con người."

Hoàng đế hy vọng việc ông chiếm Moscow sẽ làm giảm áp lực lên các cánh quân của Macdonald và Schwarzenberg ở phía bắc và phía nam, ông viết cho người sau vào ngày 10 tháng Chín: "Giờ đây, khi kẻ thù đã bị đánh trúng tim, chúng chỉ tập trung vào tim và không còn nghĩ tới các chi nữa". Murat bắt đầu truy kích người Nga đang rút lui, chiếm Mozhaisk và bắt 10.000 thương binh của họ. Hôm sau, chủ lực

Pháp lại tiến quân sau hai ngày nghỉ ngơi, đến lúc này đã rõ là người Nga sẽ không đánh một trận lớn nữa trước cửa ngõ Moscow. "Napoleon là một dòng nước lũ", Kutuzov nói khi quyết định từ bỏ thành phố, "nhưng Moscow là miếng bọt biển sẽ hút cạn ông ta". Quân đội Nga hành quân thẳng qua Moscow vào sáng ngày 14; khi đã rõ là thành phố sẽ bị bỏ lại, gần như toàn bộ dân cư thành phố rời bỏ nhà cửa của mình trong một cuộc di tản khổng lồ, cất giấu hoặc phá hủy mọi thứ có thể hữu dụng cho kẻ xâm lược mà họ không thể mang theo. Trong số 250.000 cư dân, chỉ có khoảng 15.000 người ở lại, trong đó nhiều người không phải là người Nga, bên cạnh những kẻ trộm cướp từ các vùng nông thôn lân cận tìm vào thành phố. Ngày 13 tháng Chín, Hiệu trưởng trường Đại học Moscow và một đoàn đại biểu người Pháp tại Moscow đã tới thăm bản doanh của Napoleon để báo cho ông biết thành phố bị bỏ trống, do đó sẽ không có đại biểu nhân sĩ nào tới để dâng món quà truyền thống gồm bánh mì và muối, nộp lại chìa khóa thành phố. Thay vào đó, một lão nông sáng ý rụt rè đứng dậy đề nghị dành cho Hoàng đế một chuyến tham quan có người hướng dẫn qua những nơi đáng quan tâm chính của thành phố – một cơ hội đã được lịch sự từ chối.

Khi binh lính thấy thành phố trải ra trước mặt họ từ trên đồi Salvation (Cứu rỗi), họ đã reo lên "Moscow! Moscow!" và hành quân tới với sinh lực được phục hồi. "Moscow mang một dáng vẻ phương Đông, hay đúng hơn là một vẻ mê hoặc", Đại úy Heinrich von Brandt thuộc Binh đoàn Vistula nhớ lại, "với 500 mái vòm được thếp vàng hoặc sơn những màu sắc kỳ lạ nhất vươn lên đây đó trên một biển nhà thực sự". Napoleon thì nói một cách tẻ nhạt hơn: "Đấy, cuối cùng thì thành phố trứ danh cũng ở đó; đến lúc rồi!" Murat dàn xếp một cuộc ngừng bắn với hậu quân Nga và chiếm đóng thành phố. Vì các lý do hậu cần và an ninh, và với hy vọng Đại quân sẽ không cướp phá tanh bành, chỉ Cận vệ Đế chế và Vệ binh Hoàng gia Italy được phép

đóng quân trong thành phố; tất cả các đơn vị khác phải đóng trên các cánh đồng bên ngoài thành, dù binh lính đã nhanh chóng xâm nhập vào các tỉnh ngoại ô để cướp phá.

Napoleon tiến vào Moscow sáng Thứ ba, 15 tháng Chín, tới ở tại điện Kremlin (sau khi nơi này đã được dò mìn), và đi ngủ sớm.(*) "Thành phố này cũng rộng như Paris", Napoleon viết cho Marie Louie, "có đầy đủ mọi thứ". Ségur nhớ lại "những hy vọng lúc trước của Napoleon đã sống lại khi nhìn thấy cung điện" như thế nào, nhưng đến sẩm tối hôm đó, các đám cháy bùng phát đồng loạt khắp thành phố và không thể kiểm soát được do một cơn gió đông bắc thổi mạnh, và thực tế là Fyodor Rostopchin Tổng trấn thành phố đã cho mang đi hay phá hủy hết thiết bị chữa cháy và đánh chìm đội thuyền cứu hỏa của thành phố trước khi rời đi. "Ta đã châm lửa đốt dinh thự của mình", ông ta viết cho người Pháp trên một tấm biển nơi điền trang của mình tại Voronovo ngoại ô Moscow, "còn hơn để nó bị sự hiện diện của các người làm nhơ bẩn". (Dù sau này ông ta được ca ngợi vì đã ra lệnh đốt Moscow, một số đám cháy được khơi ngòi bởi những tên tội phạm mà ông ta thả khỏi nhà tù thành phố cho mục đích này, nhưng về cuối đời Rostopchin lại bác bỏ việc mình đã làm vậy, trước sự ngạc nhiên của bạn bè và gia đình ông ta.) Đêm đó, những đám cháy rực sáng tới mức có thể đọc được ở Kremlin mà không cần đến đèn.

Như vậy, ngay khi người Pháp tiến vào Moscow và bắt đầu cướp phá nó, họ cũng đồng thời phải cố gắng cứu nó khỏi bị chính các cư dân đốt trụi. Không hiểu biết về địa hình và thiết bị chữa cháy, nên họ không đủ sức để đảm trách việc này. Họ đã bắn hạ khoảng 400 kẻ phóng hỏa, nhưng 6.500 trong số 9.000 ngôi nhà lớn của thành phố đã bị cháy trụi hoặc hư hỏng. Napoleon nhớ lại, nhiều binh sĩ của mình đã chết trong khi "làm chuyện cướp phá giữa biển lửa". Lúc họ dọn dẹp thành phố sau khi người Pháp đã rời đi, người Moscow tìm thấy

thi thể cháy xém của gần 12.000 người và hơn 12.500 con ngựa.

Napoleon đang thiếp đi khá nhanh trên chiếc giường sắt dã chiến của ông dưới các chùm đèn tại Kremlin thì bị đánh thức lúc 4 giờ sáng 16 tháng Chín, và được báo cáo về các đám cháy. "Thật là một cảnh tượng kinh khủng!" ông thốt lên, quan sát chúng từ một cửa sổ mà các tấm kính của nó đã nóng rẫy khi chạm vào. "Chính họ đã làm! Bao nhiêu cung điện! Một sự kiên quyết mới phi thường làm sao! Con người là thế! Họ đúng là người Scythe!" (Như thường lệ, ông trở lại thời Chế độ cũ để tìm một sự so sánh, mà ở đây là với bộ lạc Ba Tư nổi tiếng tàn nhẫn được Herodotus mô tả, đã rời bỏ quê hương mình ở Iran để tới chiến đấu trên các thảo nguyên trung tâm Á-Âu.) Ông đã may mắn không trở thành nạn nhân của cuộc hỏa hoạn, khi những lính gác thiếu trách nhiệm đã cho phép một đoàn xe tải pháo binh – có cả xe chở thuốc súng – đỗ lại ngay dưới cửa sổ phòng ngủ của ông ở Kremlin. Nếu một trong những tàn lửa cháy rực đang bay lượn khắp nơi rơi xuống đó, Ségur ghi nhận, "Tinh hoa của quân đội và Hoàng đế hẳn đã bị hủy diệt". Sau khi dùng phần lớn thời gian hôm đó để tổ chức binh lính thành các đội chữa cháy, giật đổ nhà trên đường lửa cháy lan và thẩm vấn hai kẻ phóng hỏa, đến 5:30 chiều, Napoleon chiều theo sự hối thúc của Berthier, Murat và Eugène, rời khỏi thành phố khi lửa lan tới kho vũ khí của Kremlin. Như Ségur nhớ lại, "Chúng tôi khi đó chẳng có gì để thở ngoài khói và tro". Chuyến đi dài hai tiếng tới hành cung của Petrovsky cách thành phố 9,6 km khá nguy hiểm, có lúc phải đi bộ vì lũ ngựa phát hoảng trước lửa. Vì các lối ra vào ở mặt trước Kremlin khi đó đã bị lửa và các đống đổ nát bịt kín, nên Napoleon thoát ra qua một cánh cổng bí mật phía sau, nơi bờ đá trên dòng sông. "Sau những đoạn dài lòng vòng", Tướng Fantin des Odoards kỳ cựu nhớ lại, "ông ấy đã thoát khỏi hiểm nguy". Một trong những tổng quản hoàng gia, Guillaume Peyrusse, người cũng được sơ tán, kể với em trai: "Bọn anh như bị luộc trong những cỗ xe…

lũ ngựa không muốn đi tới. Anh đã lo lắng cực kỳ kinh khủng cho kho báu". Kho báu an toàn, và nhanh chóng được bổ sung khi một lò luyện tại chỗ được xây dựng để nấu chảy 5.300 kg vàng và 293 kg bạc, phần lớn được tước đoạt từ các cung điện và nhà thờ.

• • •

Nói về chiến dịch Nga sau đó hai năm, Napoleon thừa nhận, "khi [ta] tới được Moscow, [ta] đã coi công việc là hoàn tất". Ông tuyên bố mình có thể ở lại trong thành phố với nguồn hậu cần đầy đủ qua cả mùa đông nếu Moscow đã không bị đốt, "một biến cố mà ta đã không tính đến, vì ta tin rằng chưa từng có tiền lệ cho nó trong lịch sử thế giới. Nhưng có Chúa chứng giám, phải thừa nhận rằng hành động này thể hiện một tính cách mạnh mẽ ghê gớm". Cho dù một phần thành phố thoát được trận hỏa hoạn đủ để trú quân mùa đông, và một số lương thực dự trữ được tìm thấy dưới hầm các tư gia, song chừng đó còn xa mới đủ để duy trì một đội quân hơn 100.000 người trong sáu tháng mùa đông. Không có đủ cỏ khô cho ngựa, lửa sưởi phải dùng đến củi từ các món đồ gỗ nội thất và khung cửa sổ, chẳng mấy chốc quân đội đã phải sống nhờ vào thịt ngựa thối rữa. Nhìn lại thời điểm đó, hẳn sẽ tốt hơn cho người Pháp nếu toàn bộ thành phố bị cháy trụi tới tận nền, vì điều đó chắc chắn sẽ buộc họ phải lập tức rút lui.

Lực lượng tấn công trung tâm của Đại quân đã teo lại chỉ còn bằng chưa tới một nửa quy mô ban đầu của nó trong 82 ngày kể từ khi vượt sông Niemen cho tới lúc tiến vào Moscow. Theo những con số Napoleon đưa ra vào lúc đó, ông đã mất 92.390 người khi trận Borodino kết thúc. Thế nhưng ông đã không hề hành động như một người không có nhiều lựa chọn. Trong hai ngày ông trải qua tại cung điện Petrovsky xinh đẹp, ông đã cân nhắc tới việc gần như lập tức rút lui về hạ lưu sông Dvina bằng một cuộc hành quân vòng cung, trong khi để cánh quân của Eugène ra đi làm như thể ông sắp tiến quân về

St Petersburg. Ông nói với Fain rằng ông tin mình có thể ở giữa Riga và Smolensk vào trung tuần tháng Mười. Nhưng cho dù ông bắt đầu xem xét các bản đồ và soạn thảo mệnh lệnh, chỉ có Eugène ủng hộ ý tưởng này. Các sĩ quan cao cấp khác phản ứng với vẻ "phẫn nộ", lập luận rằng quân đội cần được nghỉ ngơi, và tiến về phía bắc sẽ là "đi tìm mùa đông, như thể nó đến chưa đủ sớm vậy!" Họ thúc giục Napoleon đề nghị hòa bình với Alexander. Các bác sĩ quân y phẫu thuật cần nhiều thời gian hơn để điều trị cho thương binh và họ lập luận rằng Moscow vẫn còn nguồn cung cấp dưới lớp tro tàn. Napoleon nói với các cố vấn của mình: "Đừng tin rằng những người đã đốt Moscow là những người chấp nhận hòa bình vài ngày sau đó; nếu các phe phái mang quan điểm kiên quyết này chiếm ưu thế trong triều đình của Alexander hiện tại, mọi hy vọng mà ta thấy các vị đang tự huyễn hoặc mình đều là vô vọng."

Một kế hoạch khác được đề xuất là tiến quân tới triều đình của Alexander ở St Petersburg cách đó gần 640 km, nhưng Berthier và Bessières nhanh chóng thuyết phục Napoleon trên cơ sở hậu cần rằng "ông không hề có thời gian, nguồn cung cấp, đường xá, hay bất cứ điều kiện tiên quyết nào cho một cuộc viễn chinh quy mô như thế". Thay vì vậy, họ bàn đến khả năng tiến về phía nam gần 160 km tới Kaluga và Tula, theo thứ tự là vựa lương thực và xưởng quân khí của Nga, hoặc rút lui về Smolensk. Napoleon rốt cuộc lựa chọn cách mà sau đó đã chứng tỏ là phương án tồi tệ nhất như có thể: quay lại Kremlin, nơi đã thoát khỏi trận hỏa hoạn, vào ngày 18 tháng Chín để đợi xem liệu Alexander có đồng ý kết thúc chiến tranh. "Ta đáng ra chỉ nên ở lại Moscow tối đa không quá hai tuần", sau này Napoleon nói, "nhưng ta đã bị lừa dối từ ngày này qua ngày khác". Điều này không đúng. Alexander đã không hề lừa dối Napoleon tới chỗ nghĩ rằng ông ta đang quan tâm tới hòa bình; ông ta chỉ đơn giản là từ chối trả lời khẳng định hay phủ định. Và Napoleon cũng không hề tự lừa

dối chính mình; trận hỏa hoạn tại Moscow khẳng định niềm tin của ông rằng không có hy vọng cho hòa bình, cho dù ông rất có thể đã chấp nhận sự trở lại đơn thuần của Nga vào Hệ thống Lục địa như cái giá cho hòa bình. Lý do ông nán lại Moscow lâu đến thế là bởi ông nghĩ mình có thừa thời gian trước khi cần phải đưa quân mình trở lại khu đóng quân mùa đông tại Smolensk, và ông muốn sống nhờ vào nguồn lực của kẻ địch hơn.

Ngày 18 tháng Chín, Napoleon phân phát 50.000 rúp cướp được cho người dân Moscow bị mất nhà, và ông tới thăm một trại trẻ mồ côi, xua tan tin đồn đang lan tràn rằng ông sẽ ăn thịt cư dân thành phố. "Moscow từng là một thành phố rất đẹp", ông viết cho Maret, sử dụng thì quá khứ. Nga sẽ phải mất 200 năm để hồi phục từ những thiệt hại mà nó phải gánh chịu". Ông viết cho Alexander vào ngày 20, khi cuối cùng những cơn mưa thu cũng dập tắt lửa, vốn đã cháy trong sáu ngày ở một số nơi. (Lá thư được mang đi bởi em trai linh mục người Nga ở Cassel, người Nga có địa vị cao nhất bị bắt tại Moscow, nó cho thấy việc sơ tán giới quý tộc khỏi thành phố đã triệt để tới mức nào.) "Nếu Hoàng thượng vẫn dành cho ta một chút tình cảm trước đây của ngài, ngài sẽ không bực bội về lá thư này", ông mở đầu.

> Thành phố Moscow xinh đẹp và tráng lệ không còn nữa; Rostopchin đã đốt nó… Đáng lẽ hệ thống quản lý hành chính, tòa án và cảnh sát nên được giữ lại. Điều này đã được thực hiện hai lần tại Vienna, tại Berlin và tại Madrid… Ta đã phát động chiến tranh với Hoàng thượng mà không hề thù hận. Một lá thư từ ngài trước hoặc sau trận đánh rốt cục sẽ có thể làm dừng bước tiến của ta, và ta thậm chí đã sẵn sàng hy sinh lợi thế của việc tiến vào Moscow.

Khi nhận được thư này, Sa hoàng lập tức cho gọi Huân tước Cathcart, Đại sứ Anh, và nói với ông ta là kể cả có đến 20 tai họa như những gì đã xảy ra tại Moscow cũng sẽ không thể khiến mình từ bỏ cuộc chiến. Danh sách các thành phố Napoleon đưa ra trong lá thư đó – và nó đã có thể dài hơn – cho thấy là ông biết từ kinh nghiệm rằng

chiếm thủ đô địch không hề dẫn tới sự đầu hàng của đối phương, và Moscow thậm chí còn không phải là thủ đô nơi chính quyền Nga đóng. Điều đảm bảo cho chiến thắng của ông là việc tiêu diệt chủ lực địch như ở Marengo, Austerlitz, và Friedland, nhưng Napoleon đã không làm được điều đó tại Borodino.

Trong khi chờ đợi câu trả lời của Alexander, Hoàng đế cố gắng thu xếp để cuộc sống của binh lính tại Moscow được dễ chịu nhất như có thể, bằng việc tổ chức các hoạt động giải trí cho họ, dù có một số hoạt động ông không cho phép. "Bất chấp những cảnh cáo lặp đi lặp lại", một mệnh lệnh viết, "binh lính tiếp tục đi vệ sinh trong sân, thậm chí dưới cả cửa sổ phòng của Hoàng đế; từ nay, lệnh cho mỗi đơn vị thiết lập các toán bị phạt đào hố vệ sinh… xô sẽ được đặt ở các góc doanh trại và được đổ hai lần mỗi ngày". Napoleon sử dụng thời gian của mình tại Kremlin để tái tổ chức các đơn vị quân đội và kiểm điểm tổn thất của họ, kiểm tra họ và nhận những báo cáo chi tiết về tình hình của họ, những báo cáo này cho ông biết mình vẫn còn trên 100.000 quân có khả năng tác chiến sau khi được tăng viện. Trong khi đó, đạn pháo được thu nhặt trên chiến trường Borodino bắt đầu được chuyển tới bằng xe ngựa. Ông thích duy trì vẻ bề ngoài liên tục hoạt động: Angel một trong các người hầu của ông sau này tiết lộ rằng mình đã được lệnh thắp hai cây nến nơi cửa sổ phòng Napoleon hằng đêm, "để binh lính thốt lên 'Nhìn kìa, Hoàng đế không ngủ dù ngày hay đêm. Ngài làm việc liên tục!'"

Khi Napoleon biết được cảnh ngộ đoàn kịch của bà Aurore Bursay gồm 14 nam nữ nghệ sĩ Pháp bị cả quân Nga lẫn quân Pháp cướp bóc, ông đã trợ giúp bà và yêu cầu bà biểu diễn 11 vở kịch, chủ yếu là hài kịch và ba-lê, ở nhà hát Posniakov. Bản thân ông không đi xem, nhưng ông có lắng nghe ông Tarquinio, một ca sĩ nổi tiếng của Moscow. Ông thường xuyên soạn các quy định mới cho Comédie-Française, và quyết định ông muốn cây thánh giá mạ vàng khổng lồ

trên tháp chuông Ivan Đại đế được cắm lên mái vòm của điện Invalides. (Khi họ tháo nó xuống, hóa ra nó chỉ làm bằng gỗ thếp vàng, và nó đã bị sư đoàn Ba Lan của Tướng Michel Chaparède ném xuống sông Berezina trên đường rút lui.)

Một cách mà Napoleon đã có thể gây rắc rối lớn cho tầng lớp cầm quyền Nga là giải phóng nông nô khỏi ách ràng buộc trọn đời với các chủ đất quý tộc. Cuộc khởi nghĩa nông nô đầy bạo lực của Emilian Pugachev vào giữa thập niên 1770 đã báo trước cuộc Cách mạng Pháp về nhiều phương diện, và giới tinh hoa Nga đã bị kinh hoàng trước việc Napoleon có thể quay lại với những tư tưởng của nó. Đúng là ông có ra lệnh mang những tài liệu về cuộc khởi nghĩa Pugachev từ các tàng thư của Kremlin tới cho mình, và yêu cầu Eugène cung cấp thông tin về một cuộc bạo động của nông dân ở Velikiye, đồng thời "cho ta biết cần đưa ra những sắc lệnh và tuyên bố nào để có thể kích động nông dân nổi dậy tại Nga và tập hợp họ". Song dù có xóa bỏ chế độ phong kiến ở tất cả các vùng đất ông chinh phục, nhưng ông đã không giải phóng nông nô Nga, những người mà ông cho là ngu muội và chưa văn minh. Hành động đó tất nhiên cũng sẽ không giúp đưa Alexander tới bàn đàm phán.

Trong tuần đầu tiên của tháng Mười, Napoleon cử cựu đại sứ của ông tại Nga là Jacques de Lauriston tới gặp Kutuzov, người đã cố thủ tại Tarutino phía sau sông Nara, cách Moscow 72 km về phía tây nam. Theo Ségur, những lời Napoleon khi chia tay phái viên của mình là: "Ta muốn hòa bình, ta phải có hòa bình, ta chắc chắn sẽ có hòa bình – thứ duy nhất cứu vãn danh dự của ta!" Kutuzov từ chối cấp giấy thông hành cho Lauriston tới St Petersburg, nói rằng thay vì thế thông điệp của ông này sẽ được Công tước Sergei Volkonsky chuyển đi. Một lần nữa, không có câu trả lời. Đến giai đoạn này, Murat đang mất 40 đến 50 người mỗi ngày vì những toán du kích Cossack nơi ngoại ô Moscow, và đạo quân của Kutuzov đã tăng lên 88.300 lính chính quy,

13.000 lính Cossack sông Don chính quy, thêm 15.000 lính Cossack không chính quy và kỵ binh Bashkir, cùng 622 khẩu pháo. Ngược lại, Napoleon chỉ nhận được 15.000 quân tăng viện trong 35 ngày ông ở Moscow, trong khi 10.000 người chết vì vết thương hoặc bệnh tật tại đó.

Thời tiết đẹp ở Moscow, mà Napoleon viết cho Marie Louise là "ấm chẳng khác gì ở Paris" vào ngày 6 tháng Mười, đã khiến cho việc binh lính ném quần áo mùa đông của mình đi trong cuộc hành quân giữa cái nóng hầm hập từ sông Niemen bốc lên có vẻ như không mấy quan trọng, cho dù nó làm ông lo ngại về việc không thể mua giày, ủng và ngựa mà họ sẽ sớm cần đến. Trong lá thư thứ hai gửi Marie Louise hôm đó, ông yêu cầu cô thuyết phục cha mình tăng viện cho cánh quân của Schwarzenberg, "để đó có thể là một công trạng cho ông ấy". Ông đã không thể biết rằng Metternich từng có thỏa thuận bí mật với Sa hoàng về việc Áo sẽ không làm điều gì như vậy, và cũng vào khoảng thời gian này Schwarzenberg bắt đầu xử sự độc lập một cách đáng ngờ, lẩn tránh bất cứ va chạm nào với người Nga mà ông ta có thể. "Ngay lúc này", Napoleon nói với Fain vào giữa tháng Chín, thừa nhận thêm một thất bại ngoại giao nữa của mình vào năm đó, "Bernadotte đáng lẽ đã phải ở St Petersburg và người Thổ ở Crimea."

Napoleon đã tập hợp mọi tư liệu và biểu đồ sẵn có về mùa đông Nga, chúng cho ông biết phải chờ tới tháng Mười một nhiệt độ mới xuống dưới 0 độ. "Không thông tin nào, không tính toán nào về chủ đề đó bị sao lãng, và yên tâm với mọi khả năng", Fain nhớ lại, "thường chỉ vào tháng Mười hai và tháng Một thì mùa đông Nga mới rất khắc nghiệt. Trong suốt tháng Mười một, nhiệt kế không xuống thấp hơn sáu độ nhiều lắm". Những quan sát được thực hiện trong các mùa đông của 20 năm trước đó xác nhận rằng tới tận giữa tháng Mười một nước sông Moskva mới đóng băng, và Napoleon tin điều này cho ông có thừa thời gian để quay về Smolensk. Đạo quân của

ông đã mất chưa đến ba tuần để từ Smolensk tới Moscow, gồm cả ba ngày tại Borodino.

Cuốn *Lịch sử về Charles XII* của Voltaire mà Napoleon đọc khi ở Moscow mô tả mùa đông Nga lạnh tới mức chim đông cứng trên không trung, rơi từ trên trời xuống như thể bị bắn. Hoàng đế cũng đọc ba tập sách *Lịch sử quân sự của Charles XII* do Gustavus Adlerfeld thị thần của nhà vua xuất bản năm 1741, sách kết thúc với tai họa ở Poltava. Adlerfeld quy thất bại của Vua Thụy Điển cho sự kháng cự kiên quyết của người Nga và cái lạnh "giá buốt" của mùa đông. "Trong một cuộc hành quân, 2.000 người đã chết gục vì lạnh", một đoạn trong tập 3 viết, và ở một đoạn khác lính Thụy Điển "buộc phải sưởi ấm mình với những bộ da thú tốt nhất mà họ có thể có; họ thường thiếu thốn kể cả bánh mì; họ buộc phải dìm gần như tất cả đại bác của mình xuống các đầm lầy và dòng sông vì thiếu ngựa kéo. Đạo quân này, từng có lúc đầy sinh lực, giờ đây… sắp chết vì đói". Adlerfeld viết về những buổi đêm "cực kỳ lạnh… nhiều người chết vì cái lạnh vô cùng khắc nghiệt, và một số lớn mất khả năng sử dụng tứ chi, tức hai bàn chân và hai bàn tay họ". Chỉ nguyên từ bộ sách này chứ chưa cần từ đâu khác, Napoleon hẳn đã phải hiểu rõ mức độ khắc nghiệt của mùa đông Nga. Khi cuối cùng quân Pháp cũng rời Moscow vào ngày 18 tháng Mười, ông nói với ban tham mưu của mình: "Khẩn trương lên, chúng ta cần về tới khu trú quân mùa đông trong 20 ngày nữa". Trận tuyết rơi nặng hạt đầu tiên diễn ra sau đó 17 ngày, nghĩa là ông chỉ chậm mất ba ngày. Chỉ có các mối quan tâm về quân sự, chứ không phải bất cứ sự thiếu hiểu biết nào về thời tiết, đã buộc ông phải chọn một tuyến đường khác xa hơn nhiều để quay về Smolensk thay vì tuyến đường dự kiến ban đầu.

Những bông tuyết đầu tiên rơi xuống ngày 13. Cho tới lúc đó, tình hình cỏ khô cho ngựa đã trở nên đáng lo ngại, các toán quân rời Moscow từ rạng sáng và hiếm khi quay về trước lúc màn đêm buông

xuống với những con ngựa của họ đã kiệt sức. Vẫn không nhận được câu trả lời nào từ Alexander khi giờ đây mùa đông rõ ràng đang tới gần, cuối cùng vào ngày 13 tháng Mười Napoleon cũng ra lệnh triệt thoái khỏi thành phố sau đó năm ngày. Quyết định này được củng cố với việc Lauriston quay về hôm 17, mang theo lời từ chối đình chiến của Kutuzov. Khi Đại quân, lúc này gồm khoảng 107.000 binh sĩ, hàng nghìn thường dân, 3.000 tù binh Nga, 550 khẩu pháo và hơn 40.000 cỗ xe chất đầy thành quả của hơn một tháng cướp bóc – thứ mọi người lựa chọn mang theo thay vì lương thực dự trữ – bắt đầu triệt thoái khỏi Moscow ngày 18, Kutuzov tung ra một cuộc tấn công bất ngờ đầy ấn tượng tại Tarutino (còn được gọi là Vinkovo), trong trận này Murat có 2.000 người bị thương vong, 1.500 người bị bắt, và 36 khẩu pháo bị chiếm.

• • •

Bản thân Napoleon rời Moscow dưới ánh nắng rực rỡ vào khoảng giữa trưa ngày 19 tháng Mười năm 1812, theo tuyến đường phía nam về phía Kaluga – được ông đặt biệt danh là "Caligula", cũng như ông đã gọi Glogau là "Gourgaud" – nằm cách đó 176 km về phía tây nam. Ông vẫn duy trì khả năng đi tới Tula, nơi ông hy vọng phá hủy các nhà máy vũ khí của Nga, và tới vùng Ukraine phì nhiêu trong khi đưa tiếp viện từ Smolensk tới, hoặc lùi về Smolensk và Lithuania nếu cần. Dù theo cách nào, nó cũng cho phép ông thể hiện cuộc rút lui khỏi Moscow chỉ như một cuộc rút lui chiến lược, giai đoạn tiếp theo của chiến dịch trừng phạt Alexander. Nhưng đạo quân yếu ớt, cồng kềnh của ông quá chậm chạp cho kiểu tác chiến giờ đây ông cần đẩy nhanh, và bùn lầy do mưa lớn tạo ra vào tối 21 tháng Mười chỉ càng làm họ bị chậm hơn. Trong hai ngày đầu, Kutuzov không hề biết về cuộc rút lui, nên việc Đại quân đang chậm chạp lê bước thành một đội hình trải dài 96 km cũng không gây ra hậu quả gì lớn. Ông ta điều Quân đoàn 6 của Tướng Dokhturov chặn đường Napoleon tại Maloyaroslavets.

Dokhturov tới nơi ngày 23 và hôm sau thì chạm trán với tiền quân của Eugène do Tướng Alexis Delzons chỉ huy.

Việc Napoleon ra lệnh cho Mortier dùng thuốc nổ phá hủy Kremlin đã bị cáo buộc như một hành vi báo thù kiểu Corse, nhưng thực ra đây là một cách để bỏ ngỏ các lựa chọn của ông. Ông đã nói với Tướng de Lariboisière, "Có thể ta sẽ trở lại Moscow", và tính toán rằng ông sẽ dễ dàng chiếm lại thành phố hơn nếu không có hệ thống phòng ngự đáng gờm tại Kremlin nữa. Mortier đã đặt 180 tấn thuốc nổ trong các mái vòm dưới Kremlin, và Napoleon nghe thấy tiếng nổ vào lúc 1:30 sáng ngày 20 từ cách đó 40 km. Ông tuyên bố trong một bản thông cáo rằng "Kremlin, tòa thành cổ xưa, cùng thời với sự trỗi dậy của nền quân chủ [Romanov], cung điện của các Sa hoàng, đã không còn tồn tại", song trên thực tế cho dù kho vũ khí, một trong các tòa tháp, và cổng Nikolsky bị phá hủy, còn tháp chuông Ivan bị hư hại, thì phần còn lại của Kremlin đã trụ lại. Napoleon cũng hối thúc Mortier đưa tất cả thương binh rời khỏi Moscow, rút ra từ các tiền lệ thời Chế độ cũ để nói: "Người La Mã tặng vòng nguyệt quế dân sự cho những người cứu sống các công dân; Công tước de Treviso sẽ xứng đáng với điều này chừng nào ông cứu sống binh lính… ông phải để họ cưỡi trên ngựa của mình và của binh lính dưới quyền ông; đây là điều Hoàng đế đã làm tại Acre". Mortier mang theo tất cả thương binh có thể tự đi được, dù phải bỏ lại 4.000 người tại bệnh viện Foundlings. Ngay trước khi ông rời đi, Napoleon đã cho xử bắn 10 tù binh Nga vì tội phóng hỏa. Nó không thể sánh với Jaffa, song đây là một hành động tàn bạo không thể lý giải và khó làm tăng thêm cơ hội sống sót cho những thương binh Pháp ông buộc phải bỏ lại.

• • •

Trận Maloyaroslavets, trận đánh lớn thứ ba của chiến dịch, diễn ra ở khu đất cao phía trên sông Luzha vào ngày 24 tháng Mười, có hệ quả vượt xa kết quả tức thời của nó. Cuối cùng, người Pháp đã chiếm

và giữ được thành phố, còn Kutuzov rút theo tuyến đường đi Kaluga, nhưng cuộc giao chiến vô cùng khốc liệt – trong đó thành phố đổi chủ chín lần trong ngày – đã thuyết phục Napoleon, người chỉ tới nơi khi trận đánh gần kết thúc, rằng người Nga sẽ giành giật dữ dội con đường phía nam. ("Giết một người Nga là chưa đủ", câu nói đầy ngưỡng mộ lan truyền trong Đại quân, "cần phải đẩy hắn ngã nữa".) Cho dù Hoàng đế mô tả Maloyaroslavets như một chiến thắng trong bản thông cáo của mình, nhưng nhân viên đồ bản, Đại úy Eugène Labaume, một người chỉ trích gay gắt, lại nhớ là mọi người đã nói: "Thêm hai 'chiến thắng' như thế nữa và Napoleon sẽ chẳng còn lại quân đội nào nữa". Maloyaroslavets bị cháy rụi trong trận đánh – ngày nay chỉ còn lại tòa tu viện bằng đá với những lỗ đạn trên cổng – nhưng từ vị trí của những đống xác cháy đen, Hoàng đế có thể thấy người Nga chiến đấu quyết liệt đến thế nào.

Lúc 11 giờ đêm, Bessières tới bản doanh của Napoleon trong căn lều của một thợ dệt gần cây cầu tại Gorodnya, một ngôi làng nằm cách Moscow 96 km về phía tây nam, nói với Hoàng đế rằng ông ta tin là vị trí của Kutuzov ở xa hơn về phía nam dưới con đường là "không thể tấn công được". Khi Napoleon ra ngoài lúc 4 giờ sáng hôm sau để thử tự mình quan sát – không thể nhìn xa quá thành phố từ sườn đồi ở bên kia bờ lạch nước – suýt nữa ông đã bị bắt bởi một đơn vị khinh kỵ gồm nhiều người Tatar xông lại cách ông khoảng 36 m và hò hét, "Houra! Houra!" (Bắt lấy! Bắt lấy!) trước khi bị 200 kỵ binh Cận vệ đánh tan tác. Sau đó, ông cười cợt về lần thoát nạn gang tấc này của mình với Murat nhưng từ đấy về sau ông đeo một lọ thuốc độc trên cổ mình để phòng khi bị bắt. "Mọi thứ đang trở nên nghiêm trọng", ông nói với Caulaincourt một tiếng trước khi trời sáng hôm 25. "Ta lần nào cũng đánh bại người Nga, nhưng chẳng bao giờ đi tới một kết thúc". (Điều đó không đúng; thất bại của Murat tại Tarutino là một đòn nặng nề, cho dù bản thân Napoleon đã không có mặt.)

Fain nói rằng Napoleon bị "chấn động" trước con số binh lính bị thương tại Maloyaroslavets, và xúc động trước số phận của họ; tám viên tướng, trong đó có Delzons, đã tử trận hay bị thương. Tiếp tục đi theo con đường Kaluga sẽ gần như chắc chắn dẫn tới một trận đánh phải trả giá đắt khác, trong khi rút lui về phía bắc hướng tới những kho dự trữ trên tuyến đường Moscow-Smolensk mà họ đã đi qua vào tháng trước sẽ tránh được điều đó. Còn một con đường thứ ba khả thi, qua Medyn và Yelnya, nơi một sư đoàn tăng viện sung sức từ Pháp tới sẽ chờ họ. (Về Yelnya, Napoleon viết vào ngày 6 tháng Mười một: "Người ta nói rằng vùng đó đẹp và có lương thực dồi dào".) Nếu đi theo tuyến đường đó, họ đã có thể tới được Smolensk trước khi trận tuyết lớn đầu tiên rơi xuống. Thực tế lúc này Đại quân có một cái đuôi khổng lồ gồm các loại xe cộ, tù binh, những người đi cùng quân đội, chiến lợi phẩm, và đó có phải là một yếu tố trong suy nghĩ của Napoleon? Các hồ sơ không cho biết gì về chuyện này. Điều thực sự tác động tới suy nghĩ của ông là 90.000 quân dưới quyền Kutuzov đã có thể bám sát sườn trái của ông trong suốt quãng đường tới Yelnya, và một đạo quân trải dài hơn 96 km trên đường sẽ dễ bị tấn công ở nhiều điểm. Đi một cách mù quáng qua vùng nông thôn, cơn ác mộng cho những người phụ trách hậu cần, dường như mạo hiểm hơn so với quay về qua tuyến đường Mozhaisk, nơi ít nhất ông biết có các kho lương thực. Tuy nhiên, nó sẽ dài hơn nhiều, trên thực tế tạo thành một vòng cung hàng trăm cây số bị kéo giãn lên phía bắc đúng lúc mùa đông đang tới gần.

Napoleon đã không thường xuyên triệu tập các hội đồng chiến tranh – ông đã không triệu tập hội đồng nào trong suốt chiến dịch chống lại Nga và Phổ trong giai đoạn 1806-1807 – nhưng lúc này thì có. Vào tối Chủ nhật 25 tháng Mười, trong căn lều của người thợ dệt ở Gorodnya, tại căn phòng duy nhất được ngăn thành nơi ngủ và nơi làm việc của Hoàng đế bằng một tấm vải bạt, trở thành nơi đón tiếp

một nhóm các thống chế và tướng lĩnh được Napoleon tìm kiếm lời khuyên trước khi ông đưa ra quyết định cốt tử. "Điều này có nghĩa là nơi ở của một người thợ khiêm nhường", một sĩ quan phụ tá của ông sau này viết, "chứa trong nó một vị hoàng đế, hai ông vua và ba viên tướng". Napoleon nói rằng thắng lợi phải trả giá đắt ở Maloyaroslavets đã không bù đắp được thất bại thảm hại của Murat tại Tarutino; ông muốn tiến xuống phía nam tới Kaluga, về phía chủ lực quân Nga đang trấn giữ con đường đó. Murat, cay đắng trước đòn đau mà ông ta đã phải gánh chịu, tán thành và hối thúc tấn công tức khắc về phía Kaluga. Davout ủng hộ chọn con đường khác mà vào thời điểm đó không được bảo vệ, con đường phía nam chạy qua Medyn và qua những cánh đồng màu mỡ chưa bị tàn phá của miền Bắc Ukraine và sông Dnieper, sau đó quay lại trục đường chính ở Smolensk, trước Kutuzov vài ngày hành quân nếu mọi việc diễn biến thuận lợi. "Thống chế Sắt" lo sợ rằng bám theo Kutuzov xuôi theo tuyến đường Kaluga sẽ kéo Đại quân dấn sâu thêm vào lãnh thổ Nga mà không có được một trận quyết chiến trước khi tuyết thực sự rơi, trong khi việc toàn bộ đạo quân phải vòng lại theo đường Mozhaisk-Smolensk sẽ gây ra chậm trễ, tắc nghẽn và các vấn đề về tiếp tế.

"Smolensk là đích đến", Ségur ghi lại. "Họ nên tới đó theo đường Kaluga, Medyn hay Mozhaisk? Napoleon ngồi sau một cái bàn, hai bàn tay đỡ lấy đầu, che khuất nét mặt của ông ấy cũng như nỗi lo lắng rõ ràng đang xuất hiện". Phần lớn những người có mặt nghĩ rằng vì một phần đạo quân đã đóng tại Borovsk trên đường đi Mozhaisk, cùng với một số lượng lớn pháo đã không có mặt tại Maloyaroslavets, thì tuyến đường Borovsk-Mozhaisk-Smolensk là tuyến tốt nhất. Họ chỉ ra rằng "việc chuyển hướng này [bám theo Kutuzov] sẽ làm kiệt sức lực lượng kỵ binh và pháo binh vốn đã ở tình trạng kiệt quệ, và điều đó sẽ khiến chúng ta mất hết mọi lợi thế về thời gian mà mình đang có so với người Nga". Nếu Kutuzov "đã không dừng lại và

chiến đấu ở những vị trí hoàn hảo như Maloyaroslavets", thì ông ta cũng khó lòng chấp nhận giao chiến ở cách xa hơn 96 km, họ lập luận. Nghiêng về quan điểm này có Eugène, Berthier, Caulaincourt, và Bessières. Murat cực lực chỉ trích kế hoạch của Davout hướng tới Medyn vì nó sẽ làm đạo quân hở sườn trước kẻ thù; phản ứng này dẫn tới một cuộc trao đổi quan điểm đầy ác ý giữa hai vị thống chế, vốn từ lâu đã xung khắc với nhau. "Được rồi, các vị", Napoleon nói khi ông kết luận cuộc họp tối đó. "Ta sẽ quyết định."

Ông chọn con đường phía bắc trở lại Smolensk. Lời giải thích duy nhất được ghi lại của ông về quyết định đơn lẻ có lẽ mang tính định mệnh nhất trong thời gian trị vì của ông có thể được tìm thấy trong nội dung ông bảo Berthier viết cho Junot về người Nga, "Chúng ta hành quân vào ngày 26 để tấn công họ, nhưng họ đã rút lui; [Davout] đuổi theo họ, song cái lạnh và việc phải vận chuyển thương binh đi cùng quân đội đã khiến Hoàng đế quyết định tới Mozhaisk và từ đó tới Vyazma". Song lời giải thích này chẳng hợp lý chút nào; nếu quân địch đang rút lui, đó hẳn phải là thời điểm lý tưởng để tấn công chúng. Thời tiết có khả năng sẽ lạnh hơn nhiều ở phía bắc, và nhu cầu của thương binh trước đó chưa bao giờ quyết định tới chiến lược. Khi mà nhiều năm sau đó, Gourgaud tìm cách buộc tội Murat và Bessières về tuyến đường quân đội lựa chọn, Napoleon đã chỉnh ông ta: "Không; ta là chỉ huy, và lỗi là của ta". Giống như một người hùng trong bi kịch của Shakespeare, ông đã chọn con đường chết bất chấp việc có sẵn những con đường khác. Sau này Ségur mô tả Maloyaroslavets là "Chiến trường định mệnh đã chặn đứng cuộc chinh phục thế giới, nơi 20 chiến thắng bị cuốn đi theo gió, và nơi đế chế vĩ đại của chúng ta bắt đầu đổ sụp tới nền móng". Người Nga thẳng thắn hơn nhưng không hề kém chính xác hơn khi dựng lên trên bãi chiến trường một tấm biển kỷ niệm nhỏ chỉ ghi đơn giản: "Kết thúc cuộc tấn công. Bắt đầu sự suy sụp và tan rã của kẻ thù."

• • •

Ngay khi Kutuzov hiểu ra Napoleon đang rút lui, ông ta đã quay đạo quân của mình lại và áp dụng một chiến lược "truy kích song song" để quấy rối ép ông rời khỏi Nga, song hành với quân đội Pháp và tấn công khi ông ta thấy những điểm yếu, song không cho Napoleon cơ hội thực hiện một cuộc phản công quyết định. Napoleon đã rút lui khỏi Acre và Aspern-Essling, nhưng cả hai tình huống đó đều không sánh được với điều giờ đây ông đang phải đối mặt, nhất là khi nhiệt độ hạ xuống tới –4 độ C vào cuối tháng Mười. Trong hồi ký của mình, *Tội ác năm 1812*, Labaume nhắc lại âm thanh liên tục vang lên khi hậu quân cho nổ các xe đạn của họ, "những âm thanh vang xa như những tiếng sấm". Lũ ngựa có thể kéo những cỗ xe này đã chết, đôi lúc do ăn phải rơm khô bị hỏng lấy từ những mớ rơm rạ trên các mái nhà tranh. Khi tới Ouvaroskoe, Labaume thấy "nhiều xác của binh lính và nông dân cũng như trẻ em với cổ họng bị cắt, và những cô gái trẻ bị giết sau khi bị cưỡng hiếp". Vì Labaume đang ở cùng đội ngũ với những kẻ gây tội ác, nên chẳng có lý do gì để ông ta bịa đặt ra những hành vi đồi bại này, luôn bắt đầu xảy ra khi kỷ luật không còn.

Những người đã mang theo bánh mì từ Moscow giờ đây "phải lén ra ngoài ăn bí mật". Tới ngày 29-30 tháng Mười, đạo quân lê từng bước – họ không còn đi nổi nữa – qua bãi chiến trường Borodino, đầy rẫy "những chiếc xương bị chó đói gặm và chim ăn thịt rỉa". Người ta tìm thấy một người lính Pháp bị gãy cả hai chân, suốt hai tháng đã sống nhờ vào cỏ dại, rễ cây và vài mẩu bánh mì ít ỏi anh ta tìm thấy trên các xác chết, ngủ đêm trong bụng những con ngựa bị moi ruột. Cho dù Napoleon đã ra lệnh rằng tất cả những người còn sống sót phải được mang theo trên xe, nhưng nhiều người vẫn bị ném thẳng thừng xuống sau đó không lâu. Đến cuối tháng Mười, ngay cả các tướng lĩnh cũng không còn gì để ăn ngoài thịt ngựa. Ngày 3 tháng Mười một, một nỗ lực của quân Nga nhằm bao vây Davout đã bị đẩy

lùi tại Vyazma, khi Ney, Eugène, và Poniatowski (người đã bị thương) quay lại giúp ông này. Con số tù binh Pháp bị bắt tại đó khá lớn – 3.000 – cho thấy Đại quân đã cận kề với sự sụp đổ tinh thần tới mức nào.

Trận tuyết rơi nặng hạt đầu tiên diễn ra ngày 4 tháng Mười một, khi quân Pháp rút lui hỗn loạn khỏi Vyazma. "Bị hành hạ bởi cái lạnh khủng khiếp còn nhiều hơn bởi cái đói, nhiều người đã vứt bỏ quân trang",(*) Labaume nhớ lại, "và gục xuống cạnh một đống lửa lớn họ đã nhóm lên, nhưng khi đến lúc lên đường, những kẻ khốn khổ này không còn sức để đứng dậy nữa, và chấp nhận thà rơi vào tay kẻ thù còn hơn tiếp tục hành quân". Bản thân điều đó cũng đòi hỏi sự dũng cảm, vì tin đồn về những gì nông dân và quân Cossack đang làm với quân Pháp bị bắt có thể sánh ngang với hành vi của người Thổ, người Calabria, người Tây Ban Nha đã làm, và có cả chuyện lột da sống tù binh. (Nông dân sẵn sàng mua lại tù binh từ lính Cossack với giá 2 rúp một đầu người.) Những kẻ may mắn nhất chỉ bị lột hết quần áo và bỏ lại trần truồng trên tuyết, nhưng tra tấn là chuyện thường gặp (do đó dẫn tới tỉ lệ tự sát cao trên đường rút lui). Ngay cả việc đầu hàng thành công với số lượng lớn trước quân đội chính quy Nga cũng gần như đồng nghĩa với án tử hình: một nhóm tù binh Pháp gồm 3.400 người chỉ có 400 người sống sót; ở một trường hợp khác chỉ có 16 người sống sót trong số 800 tù binh. Khi 50 lính Pháp bị nông dân bắt và chôn sống dưới một cái hố, "một cậu bé đánh trống đã can đảm dẫn đầu nhóm người bị kết án khi bước xuống huyệt". Thỉnh thoảng có những câu chuyện về lòng vị tha: chẳng hạn, Labaume ghi lại việc một người lính Pháp chia sẻ thức ăn với một phụ nữ Nga đang chết đói mà anh ta tìm thấy ở một nghĩa địa ngay sau khi cô này vừa sinh con. Song nhìn chung cuộc rút lui giờ đây gợi đến bức tranh Địa ngục của Hieronymus Bosch về Hades.(*)

Ney nắm quyền chỉ huy hậu quân vào ngày 5 tháng Mười một, khi

tuyết rơi phủ kín các điểm mốc trên mặt đất và đóng băng trên những tuyến đường. Ngoại trừ người Ba Lan và một số trung đoàn Cận vệ, việc đóng móng chống trượt trên băng cho ngựa đã không được quan tâm nhiều, dẫn tới việc nhiều con bị trượt chân và ngã. Đến tuần thứ hai của tháng Mười một, "Quân đội đã mất hết tinh thần và tổ chức đội ngũ của mình. Binh lính không còn tuân lệnh sĩ quan; sĩ quan không còn đếm xỉa gì tới tướng lĩnh; các trung đoàn tơi tả hành quân theo cách họ muốn. Để tìm kiếm lương thực, họ tản ra trên địa hình trống trải, đốt phá và cướp bóc mọi thứ trên đường… Bị cái đói giày vò, họ đổ xô vào bất kỳ con ngựa nào ngay khi nó ngã xuống, và như những con sói đói tranh giành từng miếng thịt". Trong khi đó, các ngón chân, ngón tay, mũi, tai, và bộ phận sinh dục bị mất đi do hoại tử vì giá rét. "Binh lính gục ngã", Castellane nhớ lại về lực lượng Cận vệ Hoàng gia Italy, "một chút máu trào lên môi, và mọi thứ kết thúc. Khi thấy dấu hiệu này của cái chết sắp đến, đồng đội thường đẩy họ ngã xuống, và lột quần áo của họ ra trước khi họ chết hẳn."

• • •

Tại Dorogobuzh ngày 6 tháng Mười một, Napoleon nhận được tin bất thường trong một lá thư của Cambacérès về một vụ đảo chính mà Tướng Claude-François de Malet đã tìm cách thực hiện tại Paris trước đó hai tuần. Malet làm giả một tài liệu tuyên bố Napoleon đã chết dưới các bức tường thành Moscow, cùng một sắc lệnh chỉ định Tướng Moreau làm Tổng thống tạm quyền. Với gần 20 người đồng mưu, Malet đã kiểm soát 1.200 Vệ binh Quốc gia vào lúc 3 giờ sáng 23 tháng Mười. Bộ trưởng Cảnh sát Savary bị bắt và đưa tới nhà tù La Force, còn Cảnh sát trưởng Pasquier bị đuổi khỏi trụ sở của ông này. Thống đốc Paris là Tướng Hulin bị bắn vào hàm, viên đạn kẹt lại trong đó và đem đến biệt danh cho ông ta, "Bouffe-la-balle" (Người ăn đạn). François Frochot, Tỉnh trưởng Seine và là một thành viên Hội đồng Đế chế, chấp nhận câu chuyện của Malet và không làm gì chống lại ông

này, vì thế sau đó ông ta bị bãi chức.

Cambacérès có vẻ đã giữ được bình tĩnh một cách đáng ngưỡng mộ, tăng gấp đôi số lính gác bảo vệ Marie Louise và Vua La Mã tại Saint-Cloud, lệnh cho chỉ huy cảnh binh là Thống chế Moncey điều quân từ các tỉnh lân cận về, giải thoát Savary và phục quyền cho Pasquier. "Đến 9 giờ sáng tất cả đã kết thúc", Lavalette nhớ lại, "và những cư dân hạnh phúc của Paris khi thức giấc và biết được biến cố lạ thường, họ đã chế ra một số câu chuyện cười không đến nỗi tệ về nó". Napoleon không hề thấy bất kỳ sự hài hước nào trong câu chuyện này. Ông nổi xung trước việc dường như không có ai ngoài Cambacérès nghĩ tới Marie Louise và con trai ông như những người cai trị hợp pháp tại Pháp trong trường hợp ông qua đời. "Napoleon II", Hoàng đế thốt lên với Fain, "không ai nghĩ tới nó!" Tại phiên tòa quân sự xét xử nhanh gọn, trước khi bị bắn cùng một tá đồng phạm vào ngày 29 tháng Mười, Malet, một cựu tù chính trị và là một người cộng hòa nhiệt thành, đã trả lời một câu hỏi như sau: "Ai là đồng phạm của tôi ư? Nếu tôi thành công, tất cả các người ắt sẽ là đồng phạm của tôi!" Napoleon sợ rằng đó là sự thật. Vụ âm mưu Malet nhắc nhở ông rằng triều đình mà ông mới gây dựng chưa lâu phụ thuộc vào một mình ông nhiều tới mức nào.

• • •

Với nhiệt kế tụt xuống –30 độ C vào ngày 7 tháng Mười một, và bão tuyết dường như cứ liên tục, cuộc rút lui bị chậm lại, dò từng bước. Khoảng 5.000 con ngựa chết chỉ trong vài ngày. Hơi thở của con người hóa băng khi vừa rời khỏi miệng, môi họ dính cứng vào nhau, mũi họ đóng băng. Nó gợi nhớ tới bệnh viêm mắt sa mạc trong chiến dịch Ai Cập, khi giờ đây binh lính bị chứng mù lòa do tuyết trắng hành hạ. Tinh thần đồng đội sụp đổ; người ta phải trả 1 đồng louis vàng để được ngồi bên đống lửa, và từ chối chia sẻ dù chỉ một chút lương thực hay nước uống; họ ăn cả cỏ khô của ngựa, và đánh xe cán

qua những người đã trượt ngã phía trước họ. Bá tước-Tướng Louis de Langeron, một người Pháp lưu vong chỉ huy một sư đoàn Nga, đã nhìn thấy "một người chết, hai hàm răng anh ta cắn ngập vào hông một con ngựa vẫn đang cựa quậy". Ngày 8 tháng Mười một, Eugène cảnh báo Berthier rằng "Trong ba ngày qua, nỗi thống khổ đã làm suy sụp tinh thần binh lính tới mức tôi tin họ khó thực hiện nổi bất cứ nỗ lực nào. Rất nhiều người đã chết vì lạnh hoặc đói và những nguyên nhân khác, tuyệt vọng, muốn bị kẻ thù bắt". Đã có một số vụ ăn thịt người được ghi lại chi tiết; sĩ quan liên lạc người Anh của Kutuzov, Huân tước Robert Wilson, chứng kiến lúc những nhóm quân Pháp bị bắt vây quanh một đống lửa trại, "nhiều người trong những nhóm này đang bận rộn dùng tay lột xé và dùng thứ thịt đã cháy xém từ thi thể đồng đội họ."

Với đạo quân Nga do Tướng Peter Wittgenstein gốc Đức chỉ huy tới từ phía bắc, và đạo quân của Đô đốc Paul Chichagov tới từ phía nam, cả hai đều hướng tới sông Berezina, giờ đây có khả năng là toàn bộ đạo quân [Pháp] có thể bị bắt. Napoleon tới Smolensk vào trưa 9 tháng Mười một. Ông vẫn còn cách Borisov, nơi có một cây cầu qua sông Berezina, 256 km về phía đông. Giữa ông và cây cầu là Kutuzov, người đã chiếm lĩnh một vị trí phong tỏa tại Krasnoi, sẵn sàng giao chiến. Hai ngày trước đó, Napoleon đã khẩn cấp viết một lá thư bằng mật mã cho Thống chế Victor, ra lệnh cho ông này hành quân về phía nam từ vị trí của mình gần Vitebsk không được chậm trễ:

> Cuộc hành quân này là tối quan trọng. Trong vài ngày nữa, hậu quân của ông sẽ bị lính Cossack tràn ngập; quân đội và Hoàng đế sẽ ở Smolensk vào ngày mai, nhưng rất mệt mỏi sau cuộc hành quân suốt 120 lieue không nghỉ. Hãy tấn công, sự sống còn của các đạo quân phụ thuộc vào điều đó; mỗi ngày trì hoãn là một thảm họa. Kỵ binh của đạo quân đang phải đi bộ, cái lạnh đã khiến ngựa chết sạch. Hãy hành quân, đó là lệnh của Hoàng đế và của tình thế bắt buộc.

Một Victor bình tĩnh và kiên cường đã tới nơi vừa kịp lúc.

Lực lượng của Napoleon đã giảm xuống dưới 60.000 người – cho dù không ai còn duy trì hồ sơ theo dõi nữa – phần lớn đại bác đã bị phá hủy và quẳng xuống mương rãnh dọc theo tuyến đường vì thiếu ngựa kéo. Trong suốt gần 5 km quanh sông Vop không thể thấy gì khác ngoài xe chở đạn, đại bác, xe ngựa, giá nến, đồ đồng thau cổ, tranh, và đồ sứ. Một người thích đùa đã mô tả cảnh này "nửa như một bãi tập kết pháo binh, nửa như nhà kho của người bán đấu giá". Trong khi đó, như một người lính khác nhớ lại, những con chó sói "tru lên như thể hóa điên, và trong cơn cuồng nộ chúng thường đánh nhau với binh lính để tranh giành những xác ngựa chết rải rác dọc đường. Lũ quạ… bị mùi xác chết thu hút, bay tới quần lượn thành những đám mây đen kịt trên đầu chúng tôi."

Phần lớn lương thực tại Smolensk đã bị ăn hết ngay trong ngày đầu tiên, cho dù phải mất năm ngày để toàn bộ đạo quân về tới đó, cho nên khi hậu quân của Ney tới nơi họ đã không tìm thấy gì nữa. Larrey có một chiếc nhiệt kế được cài vào áo khoác của mình cho thấy –16 độ F (–26 độ C) và ghi nhận rằng cái lạnh cực độ khiến cho những vết thương dù nhẹ nhất cũng bị hoại tử. Trong năm ngày từ 14 tới 18 tháng Mười một, Napoleon đánh một trận sống còn tại Krasnoi, khi các quân đoàn bị suy yếu nghiêm trọng của Eugène, Davout và Ney cố đột phá qua đạo quân của Kutuzov để tới sông Berezina. Khoảng 13.000 quân của ông tử trận và hơn 26.000 người bị bắt, trong đó có 7 tướng. Tổng cộng 112 khẩu pháo đã bị phá hỏng tại Smolensk, và 123 khẩu nữa bị chiếm tại Krasnoi, khiến Napoleon trên thực tế không còn pháo binh cũng như kỵ binh. Tuy thế, ông vẫn cực kỳ bình tĩnh trong trận chiến, nỗ lực giữ thông con đường tới Borisov càng lâu càng tốt. Kutuzov, dù áp đảo người Pháp về quân số với xấp xỉ hai chọi một, đã không đưa ra được cú đòn kết liễu mà ông ta có thể có được bằng cách tung Tormasov vào đúng thời điểm. Người Nga cũng phải chịu tổn thất nặng nề: tại Tarutino Kutuzov có 105.000 quân; đến cuối trận

Krasnoi ông ta chỉ còn 60.000 người. Dẫu vậy, ông ta vẫn có thể tiếp tục chiến lược "truy kích song song" của mình.

"Không thể diễn tả được nỗi phiền muộn của Napoleon khi biết được tình thế tuyệt vọng mà người dũng cảm nhất trong các thống chế dũng cảm của ông ấy đang lâm vào", Bausset nhớ lại thời điểm Napoleon tin rằng toàn bộ quân đoàn của Ney đã bị xóa sổ trên đường rút lui khỏi Krasnoi. "Tôi nghe thấy ông ấy sử dụng vài lần trong ngày những cách diễn đạt cho thấy sự bồn chồn cực độ trong tâm trí ông ấy". Cuối cùng, Ney bắt kịp chủ lực của đạo quân tại Orsha, gần nửa đường giữa Smolensk và Borisov, vào ngày 21 tháng Mười một, cho dù chỉ với 800 tàn quân sống sót của một quân đoàn 40.000 người đã cùng ông ta vượt sông Niemen hồi tháng Sáu. "Những người trở về này", Ney thông báo, "có hai hòn bi của họ được buộc bằng dây sắt".(*) Khi biết tin Ney sống sót, Napoleon nói: "Ta có hơn 400 triệu [franc] trong các hầm chứa ở Tuileries, và sẵn lòng dùng toàn bộ để chuộc lấy người chiến binh trung thành của ta". (*)

• • •

"Khá nhiều người trong các ngươi đã rời bỏ quân kỳ của mình để một mình chạy trốn, qua đó phản bội bổn phận, danh dự của các ngươi và sự an toàn của quân đội", Napoleon tuyên bố từ Orsha ngày 19 tháng Mười một. "Những kẻ vi phạm sẽ bị bắt và xử tử". Nhưng lần này lời nói của ông chẳng có mấy tác động. Cùng hôm đó, ông đốt những ghi chú đã viết cho cuốn tự truyện của mình, và người ta không biết thêm được gì về nó. Ngày 21 tháng Mười một, những đơn vị đầu tiên của đám tàn quân tơi tả từng lẫy lừng trước kia với danh xưng "Đại quân" tới được sông Berezina rộng hơn 90 m, hai bên bờ sông là đầm lầy sâu, và phát hiện thấy bờ tây đã bị quân Nga dưới quyền Chichagov án ngữ, họ đã chiếm cây cầu tại Borisov, cây cầu duy nhất trên toàn quãng sông đó, và đốt nó. Sườn phải quân Pháp bị

đe dọa bởi Wittgenstein, người đang hành quân theo bờ đông con sông. Kutuzov đang bám theo đằng sau. Tổng cộng, khoảng 144.000 quân Nga đang vận động tiếp cận khoảng 40.000 quân Pháp (sau khi đã được tăng cường bởi Victor và Oudinot) cùng vài nghìn kẻ tụt hậu rải rác và người bám theo quân đội. Langeron nhớ lại lính Nga dưới quyền ông ta đã dùng báng súng hỏa mai của mình "nện vỡ đầu những kẻ tụt hậu không may", gọi họ là "những kẻ phóng hỏa Moscow."

Những gì xảy ra sau đó tại điểm nguy hiểm nhất của cuộc rút lui khỏi Moscow sẽ trở thành một phần gắn liền với bản hùng ca Napoleon. Cho dù Napoleon đã lệnh cho Éblé phá hủy sáu chiếc xe chở công cụ bắc cầu phao của ông ta để làm nhẹ bớt hành lý, nhưng thật may là ông đã bị bất tuân. Oudinot đề xuất vượt sông Berezina ở làng Studzianka – trong tiếng Byelorussia nghĩa là "lạnh thấu xương" – và Napoleon đồng ý thử. Cùng làm việc với 400 lính công binh, phần lớn là người Hà Lan, dưới làn nước lạnh cóng của dòng sông tràn bờ, Éblé đã bắc hai cầu phao vượt sông ở đó, cách Borisov gần 13 km về phía bắc. Một dành cho kỵ binh, đại bác và xe tải, và cái thứ hai nằm xa hơn, 160 m về phía thượng lưu, dành cho bộ binh.

Oudinot kéo Chichagov xuống phía nam trong một cuộc nghi binh, còn Victor kìm chân 30.000 quân của Wittgenstein ở phía đông bắc trong cái được gọi là trận Berezina, trong khi Ney, Eugène, và Davout đi qua Bobr tới Studzianka. Một dấu hiệu của sự tuyệt vọng trước tình hình là việc đạo quân đã đốt bỏ những con đại bàng của mình trong khu rừng gần Bobr vào ngày 24 tháng Mười một để tránh chúng trở thành chiến lợi phẩm. "Thời tiết rất lạnh", Napoleon viết cho Marie Louise hôm đó. "Sức khỏe của ta rất tốt. Hãy hôn nhà vua bé nhỏ giùm ta và đừng bao giờ nghi ngờ tình cảm từ người chồng chung thủy của em."

Công binh Hà Lan bắt đầu bắc cầu vào lúc 5 giờ chiều hôm sau,

tháo dỡ các căn nhà gỗ trong làng và đóng cọc xuống đáy sông sâu từ 2,1 đến 2,4 m. Những gì Saint-Cyr mô tả một cách chính xác trong hồi ký của mình là "cuộc vượt sông Berezina kỳ diệu" đã bắt đầu, trong nhiệt độ xuống tới –33 độ C. François Pils, cần vụ của Oudinot, nhớ lại rằng vì phải giữ bí mật việc này với các đội tuần tra của Chichagov bên kia sông, nên "Những người bắc cầu đã được cảnh báo không nói chuyện, và binh lính thuộc tất cả các đơn vị nhận lệnh không được làm lộ ra. Bởi tất cả quá trình chuẩn bị và chế tạo các trụ cầu được tiến hành sau một quả đồi nhỏ nằm ngay bờ sông, các vị trí cảnh giới của kẻ thù không thể trông thấy những gì các công binh của ta đang làm."

Napoleon tới nơi lúc 3 giờ sáng Thứ năm, ngày 26 tháng Mười một. Lúc đó, theo như mô tả một "bộ khung mong manh" đã định hình. Ông mặc áo khoác viền lông thú, đội mũ nhung xanh lục trang trí lông thú kéo sụp xuống tận mắt, dành cả ngày bên bờ sông cổ vũ những người bắc cầu, phân phát rượu vang cho họ, đảm bảo cứ 15 phút họ lại được thay ca và được sưởi ấm bên đống lửa, đồng thời tổ chức các hoạt động nghi binh ở phía thượng lưu. "Ông ấy sẽ đưa chúng ta ra khỏi đây", Fain nhớ lại binh lính đã nói thế, với "ánh mắt nhìn chăm chăm vào Hoàng đế của họ". Khi Oudinot tới lúc 7 giờ sáng ngay sau đó, Napoleon dẫn ông ta và Berthier đi xuống theo mép bờ sông. "Này", ông nói với Oudinot, "ông sẽ là thợ khóa của ta để mở lối đi này". Từ 8 giờ, khi bờ sông đối diện đã được bảo vệ bởi một lực lượng mỏng qua sông bằng bè mà không bị chống trả, những người bắc cầu chuẩn bị đặt 23 trụ cầu dài từ 0,9 đến 2,7 m xuống dòng nước lạnh giá ở các khoảng cách đều nhau qua dòng sông. "Họ lội xuống nước ngập tới vai", một người chứng kiến nhớ lại, "thể hiện sự can đảm tuyệt vời. Một số gục chết và mất hút theo dòng nước."

Đến khoảng 9:30, Hoàng đế quay lại doanh trại của Berthier và được phục vụ một miếng cốt-lết, ông vừa đứng vừa ăn. Khi người phục vụ mang tới cho ông ít muối lâu ngày đã ngả màu xám đựng

trong một tờ giấy cuộn lại, Napoleon liền đùa: "Anh được trang bị chu đáo đấy; tất cả những gì anh thiếu là muối trắng". Để có thể tìm thấy dù một chút hài hước vào một khoảnh khắc như thế đòi hỏi thần kinh thép – hay thực ra là những hòn bi buộc dây sắt của Ney. Nhưng cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi những tàn phá đã để lại tác động lên ông. Một sĩ quan người Thụy Sĩ, Đại úy Louis Bégos thuộc quân đoàn của Oudinot, nghĩ rằng Napoleon trông "mệt mỏi và lo lắng", và một người khác, Đại úy Rey, "bị ấn tượng trước thái độ lo lắng của Hoàng đế". Ông nói với Éblé, "Sẽ mất thời gian lâu đấy, tướng quân. Rất lâu". "Tâu bệ hạ", Éblé trả lời, "ngài có thể thấy là người của thần đang bị nước lút lên tận cổ, và băng đang cản trở công việc của họ. Thần không có thức ăn và rượu mạnh để giúp họ làm ấm người". "Được rồi", Hoàng đế trả lời, nhìn xuống đất. Chỉ lát sau ông lại bắt đầu phàn nàn, có vẻ đã quên những gì Éblé vừa nói.

Ngay trước 11 giờ sáng, cây cầu thứ nhất đã hoàn tất, và Napoleon ra lệnh cho Tiểu đoàn 1 thuộc Bán lữ đoàn 1 của Tướng Joseph Albert trong Sư đoàn 6 qua sông. "Ngôi sao của ta đã trở lại!" ông reo lên khi họ qua sông an toàn. Ông cũng hân hoan vì "Ta đã dắt mũi được tay đô đốc!" – ý nói tới Chichagov – điều quả thực ông đã làm được. Số còn lại thuộc quân đoàn của Oudinot qua sông vào buổi chiều. Những cây cầu không có lan can, gần như ở sát mặt nước, lún xuống trông rất chông chênh và thường xuyên được đám công binh đang lạnh cóng sửa chữa. Cây cầu dành cho kỵ binh nhanh chóng bị phủ đầy phân, và phải hất xác ngựa chết cùng các mảnh vỡ từ cầu xuống sông để tránh ùn tắc, trong khi những kẻ tụt lại và những người đi theo quân đội bị chặn lại cho tới khi binh lính đã qua hết. Tối đó, Ney và người của mình không thể qua sông, vì ba trụ cầu đã không chịu nổi sức nặng; chúng phải được sửa chữa hai lần trước khi ông ta cuối cùng cũng sang được bờ bên kia.

Theo nhật ký của Jakob Walter, Napoleon đã bị binh lính lớn tiếng

nguyền rủa khi họ qua sông.

> Đơn vị của Walter tới nơi, Napoleon ra lệnh tháo ngựa ra khỏi xe của mình và ông đang ăn. Ông quan sát quân đội đi qua trong tình trạng thảm hại nhất. Những gì ông có lẽ đã cảm thấy trong tim mình là không thể đoán được. Vẻ bề ngoài của ông dường như dửng dưng không bận tâm tới sự thảm hại của binh lính… và dù lính Pháp và Đồng minh hét vào tai ông nhiều câu chửi thề và nguyên rủa về tội lỗi của cá nhân ông, ông vẫn có thể lắng nghe chúng mà không lay chuyển.

Đây là một trải nghiệm mới với Napoleon, vốn quen hơn với việc được nghe "Hoàng đế muôn năm!" hay tệ nhất là những câu đùa cợt thân thiện. Với một đạo quân trong đó có rất nhiều binh sĩ không phải người Pháp, những người không hề có cùng động lực, thì những lời xì xào đã biến thành sự phản đối thẳng thừng. Người Thụy Sĩ, Westphalia, Baden, và Hesse-Darmstadt phẫn nộ vì phải chiến đấu trong một cuộc chiến mà họ xem là của người Pháp, tuy thế họ vẫn thể hiện mình nổi bật tại Berezina, với người Thụy Sĩ và Westphalia giành hầu hết các chữ thập của Binh đoàn Danh dự trong những trận đánh diễn ra dữ dội ở cả hai bên bờ sông. (Bốn trung đoàn Thụy Sĩ đã được khen thưởng tổng cộng 34 huân chương.)

Napoleon vượt qua cây cầu tạm ọp ẹp vào trưa 27 tháng Mười một, tối đó ngủ trong một căn lều tại làng Zaniwski. "Ta đã vượt sông Berezma", ông viết cho Maret ở Vilnius, "nhưng băng trôi xuống theo dòng sông đó làm các cây cầu bị đe dọa nghiêm trọng… Cái lạnh rất khắc nghiệt, còn quân đội rất mệt mỏi. Ta sẽ không để lỡ một khoảnh khắc nào cho việc tới Vilnius để nghỉ ngơi một chút.'' Tổng cộng, người ta cho rằng đã có hơn 50.000 lính và những kẻ lạc đơn vị được tập hợp lại đã vượt sông Berezina, qua những cây cầu tạm nhưng cuối cùng đã hiệu quả của Éblé. Ngày 28 tháng Mười một, khi quân của Wittgenstein bắt đầu tiến lại gần, Victor đã phá hủy các cây cầu: khoảng 15.000 người tụt lại và 8.000 người đi theo quân đội cùng các thường dân không kịp qua sông tối hôm trước đã bị bỏ lại trong tay

người Nga. "Trên cầu, tôi thấy một phụ nữ bất hạnh đang ngồi", một người Pháp lưu vong, Bá tước de Rochechouart, nhớ lại, "hai bàn chân bà thò ra ngoài cầu và mắc kẹt trong băng. Người phụ nữ ôm chặt một đứa trẻ đã lạnh cóng trong lòng mình suốt 24 tiếng. Bà cầu xin tôi hãy cứu đứa trẻ này mà không hề ý thức được mình đang chìa một cái xác về phía tôi!" Cuối cùng một lính Cossack "chấm hết cho nỗi thống khổ khủng khiếp của người phụ nữ" bằng cách bắn vỡ óc bà. Bị bỏ lại bên bờ đông dòng sông là hơn 10.000 chiếc xe, bao gồm xe tứ mã bốn bánh, xe ngựa mui gập, xe song mã bốn bánh vốn từng thoát được những mệnh lệnh lặp đi lặp lại của Napoleon rằng phải đốt bỏ chúng. Langeron thấy "những chiếc chén thánh từ các nhà thờ của Moscow, cây thánh giá thếp vàng từ nhà thờ St John [Ivan] Đại đế, những bộ sưu tập tranh khắc, nhiều sách từ các thư viện tuyệt vời của các Bá tước Buturlin và Razumovsky, những chiếc đĩa bạc, kể cả đồ sứ". 10 năm sau, một sĩ quan Phổ ghé thăm hiện trường, thấy "những chứng tích đau buồn nằm đó… thành từng đống, xen lẫn với xương người và động vật, những cái xương sọ, đồ nấu nướng bằng thiếc, dây đeo súng, dây cương, những mảnh mũ lông của lính Cận vệ."

Tướng Miloradovich tới Borisov ngày 29 tháng Mười một, còn Kutuzov ngày 30. Tại Studzianka có một tảng đá lưu niệm trên đó chỉ rõ đây là nơi Kutuzov "đã hoàn tất thất bại của đội quân Napoleon". Điều này hoàn toàn không đúng, thực sự Đô đốc Chichagov không bao giờ nuốt trôi được nỗi hổ thẹn vì đã không làm được điều đó. Napoleon đã nghe lời khuyên của Oudinot và thay đổi kế hoạch của mình theo đó, cho thấy sự linh hoạt thường lệ của ông trên chiến trường. Ông đã hành động mau lẹ, sử dụng nghi binh để đánh lạc hướng xuất sắc, thu hút người Nga xuống phía nam, còn toàn bộ đạo quân của ông đã qua sông trên hai cây cầu gỗ tạm bợ trong hai ngày. Đó là một cuộc giải thoát màu nhiệm, cho dù phải trả giá đắt tới mức có thể dùng cách diễn đạt thông dụng trong tiếng Pháp để nói về một

thảm họa là *une bérézina* (một Berezina). "Lương thực, lương thực, lương thực", ông viết cho Maret từ bờ tây dòng sông vào sáng 29, "nếu không có nó thì sẽ không có nỗi kinh hoàng nào mà đám đông vô kỷ luật này sẽ không gây ra tại Vilnius. Có lẽ quân đội sẽ không thể hồi phục trước khi tới sông Niemen. Không được phép có đại diện nước ngoài nào tại Vilnius. Bởi quân đội hiện tại trông không được hay cho lắm."

• • •

Ngày 3 tháng Mười hai, sau khi đã tới Molodechno (nay là Maladzyechna), cách Minsk 72 km về phía tây bắc, Napoleon ban bố bản thông cáo nổi tiếng nhất trong tất cả các bản thông cáo của mình, bản thông cáo thứ 29 của chiến dịch năm 1812. Hoàn toàn đổ lỗi cho thời tiết – "cái mùa mới thật tàn khốc làm sao" – đã gây ra thảm họa, ông viết, rằng với nhiệt độ bất ngờ xuống tận –27 độ C, "ngựa của kỵ binh, pháo binh và vận tải chết gục mỗi đêm, không chỉ hàng trăm, mà hàng nghìn con… Cần phải bỏ lại và phá hủy một phần quan trọng đại bác, đạn và lương thực dự trữ của chúng ta. Quân đội, còn rất chỉnh tề vào ngày thứ sáu, đã trở nên khác hẳn vào ngày thứ 14, gần như không còn kỵ binh, không còn pháo binh và không còn phương tiện vận tải". Napoleon không dành cho người Nga bất cứ sự thừa nhận nào về chiến thắng của họ, chỉ viết là "Kẻ thù, khi thấy được trên các con đường những dấu vết của tai họa ghê gớm đó đã giáng xuống quân đội Pháp, liền tìm cách tận dụng nó". Ông viết về lính Cossack như "Thứ kỵ binh đáng coi thường này, chỉ gây ra tiếng ồn và không thể đột kích nổi một đại đội xạ thủ", nhưng cũng thừa nhận là toàn bộ sư đoàn của Tướng Louis Partouneaux, thuộc quân đoàn của Victor, đã bị bắt gần Borisov.

Napoleon thừa nhận rằng tổn thất lớn tới mức "cần phải tập hợp các sĩ quan vẫn còn một con ngựa để thành lập bốn đại đội, mỗi đại đội gồm 150 người. Các tướng lĩnh đóng vai trò của các đại úy, và các

đại tá thì làm cấp dưới nữa". Với người dân Pháp, đã quá quen với việc tìm ra sự thật từ giữa các dòng chữ, nên bản thông cáo này – gấp ba lần độ dài thông thường – là một cú sốc ghê gớm khi nó được công bố ở Paris ngày 16 tháng Mười hai. Napoleon đã không hoàn toàn đoạn tuyệt với thói quen phóng đại thắng lợi và giảm thiểu thất bại: giờ đây ông đưa ra bản tổng kết về thảm họa trước khi những tin đồn tồi tệ hơn về đến thủ đô của mình, và tìm cách sáng tạo ra câu chuyện kể về một thất bại trong tay Tự nhiên. Tất cả những con số ông đưa ra đều thiếu chính xác một cách tệ hại, dù không ai có thể xác minh được những con số chính xác cho tới tận rất lâu sau đó.

Chính câu cuối cùng trong bản thông cáo – "Sức khỏe của Hoàng đế chưa bao giờ tốt hơn" – đã gây phẫn nộ nhiều nhất tại Pháp. Nó được mô tả như là "một cách diễn đạt tàn nhẫn đáng chú ý về quan điểm tự coi mình là trung tâm của Hoàng đế", trong khi trên thực tế đó chẳng qua chỉ là kết quả của thói quen. Ông đã dùng câu "Sức khỏe của ta tốt" 30 lần trong những lá thư gửi Marie Louise trước khi ông tới Moscow, thêm 12 lần nữa trong thời gian ông ở lại đó và trong cuộc rút lui, vì thế nó gần như là một sự vô thức. Ông sẽ còn dùng tới nó 22 lần nữa trong năm tháng ở năm kế tiếp. Quan trọng hơn, sau khi xảy ra vụ âm mưu của Malet, bất cứ tin đồn nào về việc sức khỏe của ông ở dưới mức hoàn hảo đều cần phải được loại bỏ triệt để.

Ngày 5 tháng Mười hai, tại thành phố nhỏ Smorgoniye, nơi như Bausset nhớ lại, có một "cơ sở dạy thú để đào tạo những con gấu biết nhảy tại Nga", Napoleon thông báo với Eugène, Berthier, Lefebvre, Mortier, Davout, và Bessières rằng ông "phải trở về Paris sớm nhất như có thể nếu ta muốn trấn áp châu Âu và nói họ phải chọn giữa chiến tranh và hòa bình". Ông nói với họ rằng ông sẽ lên đường lúc 10 giờ tối hôm đó, mang theo Caulaincourt, Duroc, Lobau, Fain, và Constant đi cùng mình.

Ông chọn Murat nắm quyền chỉ huy đạo quân. Viên thống chế bốc

đồng cố gắng giữ phòng tuyến trên sông Vistula sau khi Napoleon rời khỏi, trong lúc các đơn vị dự bị, lính mới gọi quân dịch và các đơn vị ào chảy về phía Ba Lan. Thế nhưng nhiệm vụ của ông đã chứng tỏ là bất khả thi trước bước tiến của người Nga. Tướng Phổ Johann Yorck von Wartenburg đột nhiên tuyên bố sự trung lập của lực lượng dưới quyền mình theo các điều khoản của Hiệp ước Tauroggen, một thỏa thuận không xâm phạm lẫn nhau mà ông ta đã ký với người Nga ngày 30 tháng Mười hai và một phần do Carl von Clausewitz thương lượng. Murat thoạt tiên phải từ bỏ Ba Lan, và sau đó là phòng tuyến trên sông Oder. Sau những cuộc trao đổi bí mật với người Áo, ông ta đột ngột quay về Naples để tìm cách cứu vãn ngôi báu của mình, giao lại việc chỉ huy Đại quân cho Eugène. Với Lefebvre, Mortier và Victor đã về Pháp, Oudinot và Saint-Cyr đang phục hồi sau các vết thương, còn Ney giờ đây không còn chiến đấu được do mệt mỏi và kiệt quệ tinh thần, thì chính Eugène, Davout và Poniatowski là những người đã cứu phần còn lại của Đại quân. Ba người này cùng nhau tổ chức lại các quân đoàn, bổ sung hậu cần cho họ và thiết lập nòng cốt của một lực lượng tác chiến mới. Cho dù tờ *Moniteur* viết rằng Murat bị ốm, nhưng một Napoleon đầy phẫn nộ đã nói với Eugène: "Sẽ chẳng khó gì đối với ta để bắt giữ ông ta như một cách làm gương… Ông ta là một kẻ can đảm trên chiến trường, nhưng ông ta hoàn toàn thiếu vắng trí thông minh và sự dũng cảm về đạo đức."

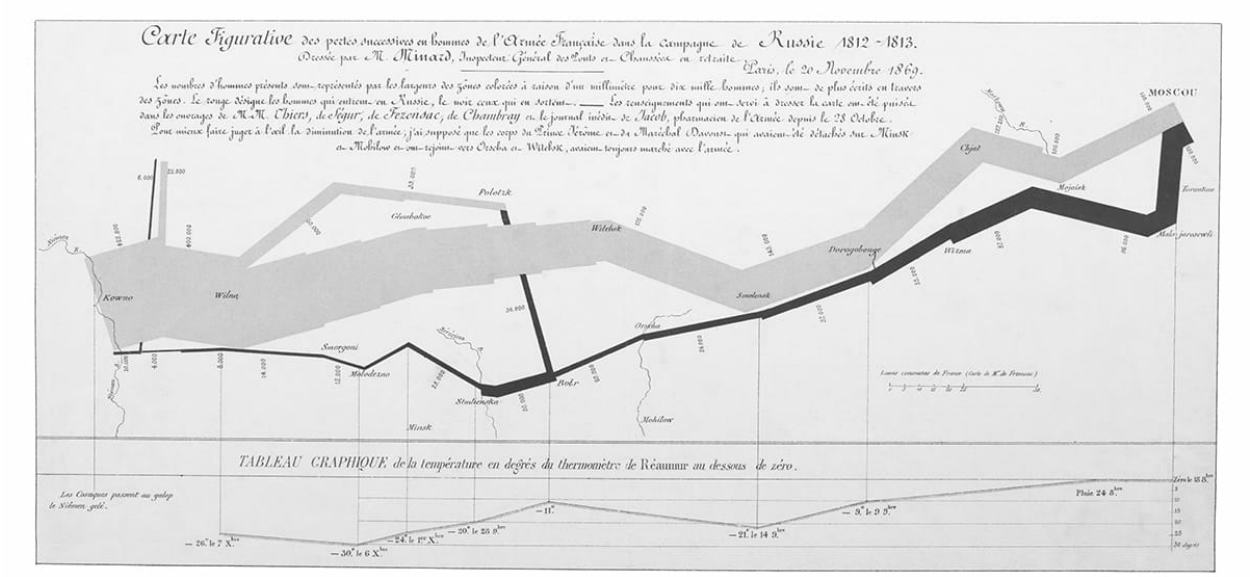
• • •

"Người Pháp giống như đàn bà vậy", Napoleon nói với Caulaincourt trên đường về nước. "Anh không được xa họ quá lâu". Ông ý thức được quá rõ những báo cáo về thất bại của ông sẽ tác động tại Vienna và Berlin ra sao, và đã đúng khi quay về Paris sớm nhất như có thể. Những lực lượng còn sót lại của Đại quân chỉ còn cách Vilnius từ một tới hai ngày hành quân và đã tương đối an toàn. Cho dù, cũng giống như ở chiến dịch Ai Cập, nhiều người chỉ trích cuộc

tháo chạy của ông – Labaume nói rằng binh lính sử dụng "tất cả những tính từ dữ dội nhất mà ngôn ngữ của chúng ta có thể cung cấp, vì chưa bao giờ những người lính bị phản bội một cách thấp hèn hơn thế" – Napoleon cần có mặt tại Paris để đối phó với những hậu quả chính trị và ngoại giao của thảm họa. Castellane, người đã mất tổng cộng 17 con ngựa trong chiến dịch, phủ nhận chuyện quân đội cảm thấy phẫn nộ. "Tôi không thấy điều gì như thế", ông ta nói. "Bất chấp thảm họa chúng tôi gặp phải, niềm tin của chúng tôi vào ông ấy vẫn nguyên vẹn. Chúng tôi chỉ sợ rằng ông ấy có thể bị bắt làm tù binh trên đường". Ông ta nói thêm rằng quân đội hiểu động cơ của Napoleon, "biết rõ rằng chỉ có quay về ông ấy mới có thể chặn đứng một cuộc nổi loạn tại Đức, và rằng sự có mặt của ông ấy là cần thiết để tái tổ chức một đạo quân có thể đủ điều kiện tới ứng cứu chúng tôi". Sau cuộc vượt sông Berezina, không có thêm đụng độ nào với người Nga cho tới giữa tháng Hai năm 1813. "Khi bọn họ thấy ta đang ở Paris", Napoleon nói về người Áo và người Phổ, "và thấy ta đứng đầu quốc gia cùng 1.200.000 quân mà ta sẽ tổ chức, họ sẽ phải nghĩ kỹ trước khi phát động chiến tranh."

Đi đường dưới cái tên giả Bá tước Gérard de Reyneval, bề ngoài là một thành viên trong đoàn tùy tùng của Caulaincourt, Napoleon vượt qua 2.080 km trên các tuyến đường mùa đông từ Smorgoniye tới Paris trong 13 ngày, đi qua Vilnius, Warsaw, Dresden, và Mainz (nơi ông mua một ít mận ngâm đường cho con trai mình). Tại Warsaw ông nói với Tu viện trưởng de Pradt về chiến dịch, "Từ uy nghi tới lố bịch chỉ có một bước chân". Ông sau đó nhắc lại câu này – sẽ trở thành một trong những câu nổi tiếng nhất của ông – với Caulaincourt trên đường về. Ông gặp Vua của Saxony tại Leipzig (người đã đổi cỗ xe trượt tuyết của ông bằng một cỗ xe ngựa có bánh) và nhờ chuyển lời chào của mình tới Goethe khi ông đi ngang qua Erfurt. Lúc đồng hồ đổ chuông vào 11:45 đêm Thứ sáu 18 tháng Mười hai, ông xuống xe

tại Tuileries.



Biểu đồ trứ danh về tổn thất của Pháp tại Nga do Charles-Joseph Minard, Tổng thanh tra cầu đường giai đoạn 1830-1836 xuất bản năm 1869. Những đường có tông màu nhạt thể hiện số người tiến vào Nga, màu đen thể hiện số người rời khỏi Nga. Minard giả thiết rằng các lực lượng của Vua Jérôme và Thống chế Davout, vốn được phái tới Minsk và Mogilev, và tái hội quân ở lân cận Orsha và Vitebsk, tiếp tục hành quân với chủ lực. Biểu đồ chạy song song bên dưới cho thấy nhiệt độ theo độ Fahrenheit trên đường rút lui.

Sáng hôm sau, ông bắt tay vào làm việc cả ngày. Ông nói với Cambacérès, Savary, Clarke và Decrès rằng ông đã ở lại Moscow quá lâu để chờ câu trả lời cho đề nghị hòa bình của mình. "Ta đã mắc một sai lầm lớn", ông nói, "nhưng ta có cách để sửa chữa nó". Khi một cận thần không tham gia chiến dịch làm ra vẻ "vô cùng đau khổ" và nhận xét "Quả thực, chúng ta đã phải chịu tổn thất nghiêm trọng!" Napoleon đáp, "Phải, bà Barilli đã chết". Việc ông nhắc tới bà ca sĩ opera nổi tiếng là để chế giễu câu nói ngớ ngẩn của cận thần kia về chuyện đã hiển nhiên, nhưng những nỗi kinh hoàng của cuộc rút lui từ Moscow đã tác động sâu sắc tới Napoleon – không ít hơn 44 người

hầu của ông đã chết trong cuộc rút lui đó.

• • •

Ngay khi tới được nơi an toàn, Đại quân tỏ ra rất tỉ mỉ trong công việc sự vụ. Trong những báo cáo lưu ở tàng thư của Bộ Chiến tranh, tiêu biểu là một danh sách dài 150 trang viết nắn nót về 1.800 người phục vụ trong Bán lữ đoàn bộ binh 88 từ năm 1806 đến 1813, ghi lại họ tên và số hiệu của từng người, ngày sinh và nơi sinh, họ tên cha mẹ, tổng và tỉnh nơi sinh và nơi cư trú, chiều cao, hình dạng khuôn mặt, kích thước mũi và miệng, màu mắt, tóc và lông mày, những nét đặc trưng, ngày được gọi quân dịch hoặc tình nguyện nhập ngũ, ngày tới nơi tập trung, chuyên môn, số hiệu đại đội và tiểu đoàn, lịch sử thăng cấp, chi tiết mọi hành động tham chiến, những lần bị thương và khen thưởng, ngày giải ngũ hoặc tử trận. Với ngần ấy bán lữ đoàn phục vụ tại Nga, bản danh sách hết trang này qua trang khác ghi "phỏng đoán bị địch bắt", "tù binh", "bị thương", "chết", "chết vì sốt tại bệnh viện", "chết tại bệnh viện vì sốt thần kinh", "tụt lại sau", "đào ngũ", "vắng mặt có xác nhận", hay "không rõ". Trong một số trường hợp hiếm hoi, bản danh sách cho biết một trong số ít người sống sót được "nghỉ phép an dưỡng", có lẽ với hy vọng anh ta rốt cuộc sẽ phục hồi khỏi cái mà ngày nay chúng ta gọi là rối loạn căng thẳng hậu sang chấn.

Napoleon đã mất khoảng 524.000 người, trong đó chừng 100.000 đến 120.000 bị bắt. Nhiều người trong số bị bắt đã chết trong những năm tiếp theo, và gần như không có ai quay về Pháp trước trận Waterloo, cho dù khoảng 20.000 tù binh không phải người Pháp tình nguyện chiến đấu trong đạo quân Nga mới sẽ sớm được xây dựng để chống lại Napoleon. Quân đoàn của Macdonald gồm 32.300 người ở sườn bắc có thể đã thoát được gần như không mấy sứt mẻ, song một nửa quân số của nó là binh lính Phổ không lâu nữa sẽ quay lại chống Pháp, và 34.000 quân Áo của Schwarzenberg giờ đây cũng không thể

tin tưởng được nữa. Thêm 15.000 người sống sót qua cuộc vượt sông Berezina đã bị mất tích trên đường rút lui từ đó về Vilnius.(*) Ney là người cuối cùng vượt trở lại sông Niemen ngày 14 tháng Mười hai, lúc đó ông ta chỉ còn bên mình 400 bộ binh và 600 kỵ binh, cùng tổng cộng chín khẩu pháo. (Cho dù không ai chết, nhưng bốn thống chế đã bị thương trong chiến dịch.) Những toán tàn binh lẻ tẻ bị tụt lại với số lượng nhỏ đã trở về trong vài tuần kế tiếp, cho dù một số đã bị dân cư các làng ở Phổ lặng lẽ sát hại trong lúc họ tìm đường đi về phía tây. Toàn bộ quân trung tâm của Đại quân giờ đây còn chưa đầy 25.000 người, trong đó chỉ khoảng 10.000 người có khả năng chiến đấu. Kể cả nếu tính tới lực lượng người Pháp thuộc quân đoàn của Macdonald và 60.000 quân tăng viện từ Pháp tới, đạo quân mà Napoleon sẽ có ở Ba Lan và Đức vào thời điểm bước sang năm mới vẫn nhỏ tới mức thảm hại, và thiếu nghiêm trọng pháo binh cũng như kỵ binh. Nhiều đơn vị chỉ còn 5% quân số: quân đoàn của Davout từ 66.000 người chỉ còn 2.200; trong 47.864 binh sĩ ban đầu thuộc quân đoàn của Oudinot chỉ còn 4.653; Cận vệ Đế chế từ 51.000 người chỉ còn hơn 2.000 một chút; trong 27.397 quân Italy vượt dãy Alps chỉ có chưa đầy 1.000 trở về (và trong 350 thành viên của đội Cận vệ Hoàng gia Italy chỉ còn 8 người sống sót). Trong lực lượng Cận vệ Thủ pháo Hà Lan, chỉ còn 36 sống sót trong số 500 người. Và trong 400 công binh Hà Lan dũng cảm đã cứu thoát quân đội ở Berezina chỉ 50 người được thấy lại tổ quốc.

• • •

Vào cuối tháng Mười hai năm 1812, Sa hoàng Alexander ăn tối tại Vilnius, thành phố mà Murat đã triệt thoái trước đó trong cùng tháng, với bà quý tộc Sophie de Tisenhaus một tiểu thuyết gia người Lithuania. Ông ta nói về "đôi mắt màu xám sáng, với ánh nhìn sắc sảo tới mức anh không thể chống lại chúng" của Napoleon, rồi sau đó: "Ông ấy đã hủy hoại mất một sự nghiệp! Sau khi giành được nhiều vinh quang, ông ấy lẽ ra có thể ban phát hòa bình cho châu Âu, và

ông ấy đã không làm thế. Sự mê hoặc đã bị phá vỡ". Bà này ghi nhận rằng Sa hoàng đã nhắc lại câu cuối nhiều lần.

26

VÙNG DẬY

"Hậu thế sẽ không bao giờ thấy được tầm cỡ tinh thần của ngài nếu họ không được chứng kiến nó trong nghịch cảnh."

• ***Molé nói với Napoleon, tháng Ba năm 1813***

"Ông ấy có thể thông cảm với những rắc rối gia đình; ông ấy dửng dưng với những thảm họa chính trị."

• ***Metternich nói về Napoleon, tháng Bảy năm 1813***

"Khi chứng kiến những gì ông ấy đã tạo dựng được trong 20 ngày sau khi trở lại Paris", Thống chế Saint-Cyr viết trong hồi ký của mình, "chúng ta phải đồng ý rằng việc ông ấy đột ngột rời khỏi Ba Lan là khôn ngoan". Napoleon lao vào một cơn cuồng phong của các hoạt động, hiểu rằng sẽ không có nhiều thời gian trước khi Nga liên minh với Phổ, và có thể với cả Hoàng đế Áo Francis bố vợ mình, trước hết để đánh bật Pháp ra khỏi Ba Lan và Đức, rồi sau đó tìm cách lật đổ ông. Theo quan điểm của Bá tước Molé mà không lâu sau được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Tư pháp, trong nỗ lực khắc phục thảm họa ở Nga Napoleon đã thể hiện "một hoạt động mãnh liệt có lẽ vượt quá mọi thứ ông ấy đã bộc lộ từ trước tới nay". Hortense hối hả tìm đến Tuileries, gặp người cha dượng cũ của mình đang rất bận rộn nhưng kiên quyết. "Với tôi, ông ấy có vẻ mệt mỏi, lo lắng, nhưng không hề ngã lòng", cô viết. "Tôi từng hay thấy ông ấy mất bình tĩnh về những chuyện nhỏ nhặt như một cánh cửa mở ra khi đáng lẽ nó phải được đóng hay ngược lại, hoặc một căn phòng được thắp sáng quá mức hay không đủ sáng. Nhưng vào những thời điểm khó khăn hoặc không may, ông ấy vẫn hoàn toàn làm chủ được tinh thần của mình".

Hortense tìm cách an ủi Napoleon, nói "Chắc là kẻ thù của chúng ta cũng đã phải chịu tổn thất lớn?" Trước câu hỏi này, ông trả lời, "Hẳn rồi, song điều đó không an ủi được ta."

Trong chưa tới 17 tuần kể từ khi về Paris vào giữa tháng Mười hai năm 1812 cho tới khi lên đường đi chiến dịch vào tháng Tư năm sau, Napoleon đã sáp nhập 84.000 bộ binh và 9.000 pháo thủ của Vệ binh Quốc gia vào quân đội chính quy; gọi quân dịch 100.000 người từ nhóm trưng binh của các năm 1809-1812 và 150.000 người từ nhóm trưng binh của các năm 1813 và 1814; thành lập 30 trung đoàn bộ binh mới để hợp thành hơn 10 bán lữ đoàn mới; ra lệnh sản xuất 150.000 súng hỏa mai từ các nhà máy vũ khí; rà soát các trại huấn luyện và doanh trại đồn trú để lấy thêm người; điều chuyển 16.000 lính thủy từ hải quân sang lục quân cũng như các pháo thủ hải quân kỳ cựu sang pháo binh; yêu cầu 12.000 tổng (canton) của Đế chế mỗi tổng cung cấp một người và một ngựa; vét sạch lực lượng quân đội ở Tây Ban Nha để xây dựng lại Cận vệ Đế chế; mua và trưng thu ngựa ở bất cứ đâu có thể; ra lệnh cho các đồng minh xây dựng lại quân đội của họ; thiết lập các quân đoàn cảnh giới trên sông Elbe, sông Rhine và ở Italy. Các tân binh dĩ nhiên được mô tả trên *Moniteur* như "những người xuất sắc", nhưng một số là các thiếu niên mới 15 tuổi, và Molé ghi nhận trong một buổi duyệt binh ở Carrousel rằng "tuổi tác còn quá trẻ và thể lực tồi tệ của họ làm dấy lên sự lo ngại sâu sắc từ đám đông xung quanh". Các tân binh trẻ này được đặt biệt danh là các "Marie Louise", phần vì Hoàng hậu đã ký lệnh gọi quân dịch họ khi Napoleon vắng mặt, và phần vì bộ dạng trẻ măng ngây ngô của họ. Những người lính kỳ cựu thường nhắc tới các tân kỵ binh là "những chú gà mái cưỡi ngựa con". Vì các tân binh Pháp không có thời gian cho huấn luyện, nên năng lực vận động khi giao chiến của họ bị hạn chế nhiều; một trong các lý do dẫn tới những cuộc tấn công trực diện thiếu sáng tạo trong hai năm tiếp theo là sự cần thiết phải duy trì cho

các đám đông di chuyển cùng nhau.

Nếu chế độ cai trị của đế chế Napoleon thực sự bạo ngược, người ta hẳn đã trông đợi những phần thuộc châu Âu phải chịu đựng nó lâu nhất vùng lên một khi ông đã bị thất bại ê chề, song trên thực tế đó lại không phải là điều đã xảy ra. Những nơi không bị người Pháp chiếm đóng là Đông Phổ và Silesia nổi dậy vào năm 1813, nhưng những phần lãnh thổ Phổ bị chiếm đóng từ năm 1806 như Berlin và Brandenburg thì lại không. Tương tự là Hà Lan, Thụy Sĩ, Italy, và phần lớn lãnh thổ Đức còn lại hoặc không hề nổi dậy chống lại ông, hoặc chờ đợi chính quyền của họ tuyên bố chống lại ông, hoặc im lặng bất động cho tới khi các đạo quân Đồng minh tới. Tại Pháp, trừ những cuộc nổi loạn cướp bánh mì ở Brittany và những lộn xộn nhỏ ở Vendée và Midi, không có cuộc nổi dậy nào diễn ra – vào năm 1813, 1814 hay 1815. Cho dù người Pháp đa số đã quá chán ghét chiến tranh, và có sự chống đối đáng kể việc gọi quân dịch tại các địa phương đặc biệt là trong thời gian thu hoạch mùa màng, nhưng người Pháp không muốn loại bỏ Hoàng đế của họ trong khi ông đang chiến đấu với kẻ thù của Pháp. Chỉ những người công khai chỉ trích Napoleon có nguy cơ bị bắt, và thậm chí cả sự trừng phạt nhẹ tay này cũng được thực hiện theo một phong cách cổ điển Pháp thế kỷ 18. Khi nhân vật bảo hoàng Charles de Rivière "tuyên bố các hy vọng của ông ta có phần hơi quá hằn học và nóng vội", ông ta đã bị đưa tới nhà tù La Force, nhưng sau đó lại được thả khi một người bạn giành được tự do cho ông ta trong một ván bida đấu với Savary. Một số sĩ quan quân đội giàu tham vọng thậm chí muốn chiến tranh tiếp tục. "Một điều khiến chúng tôi băn khoăn", Đại úy Blaze thuộc Cận vệ Đế chế viết. "Chúng tôi nói với nhau, nếu Napoleon từ bỏ một sự nghiệp huy hoàng đến thế, nếu không may ông ấy nảy ra ý tưởng lập lại hòa bình, thì coi như vĩnh biệt mọi hy vọng của chúng tôi. May thay, nỗi lo sợ của chúng tôi đã không thành hiện thực, vì ông ấy giao cho chúng tôi

còn nhiều nhiệm vụ hơn những gì chúng tôi có thể thực hiện."

Mặc dù hiếm khi thu hút được nhiều sự chú ý, nhưng các tổn thất của người Nga năm 1812 cũng rất lớn. Khoảng 150,000 quân Nga đã tử trận và 300.000 bị thương hay hoại tử vì giá rét trong tiến trình chiến dịch, và số thường dân còn nhiều hơn thế. Lực lượng quân đội trên chiến trường của Nga cũng tụt xuống chỉ còn 100.000 người kiệt quệ, và phần lớn khu vực từ Ba Lan tới Moscow đã bị tàn phá, làm ngân khố Nga mất đi hàng trăm triệu rúp tiền thuế, dù Alexander vẫn kiên quyết muốn tiêu diệt Napoleon. Vào đầu năm 1813, bốn sư đoàn Nga đã vượt sông Vistula và tấn công Pomerania, buộc người Pháp phải triệt thoái khỏi Lübeck và Stralsund, dù họ có để lại lực lượng đồn trú ở Danzig, Stettin, và các pháo đài Phổ khác. Ngày 7 tháng Một, Thụy Điển, cho tới lúc đó vẫn giữ thế trung lập theo các điều khoản của Hiệp ước Åbo năm 1812, nhưng giờ đây nằm dưới ảnh hưởng của Bernadotte, đã tuyên chiến với Pháp. Bernadotte viết cho Napoleon rằng ông ta không phải đang hành động chống lại Pháp mà là vì Thụy Điển, và rằng việc Napoleon chiếm vùng Pomerania thuộc Thụy Điển là nguyên nhân của sự đổ vỡ – rồi nói thêm, tuy nhiên không thành thật, rằng ông ta luôn dành cho vị chỉ huy cũ của mình những tình cảm của một cựu đồng ngũ. Ngoài xu hướng tự nhiên của ông ta về việc một người Pháp không làm đổ máu người Pháp, Bernadotte thừa nhận làm như vậy sẽ đồng nghĩa với việc ông ta phải vĩnh viễn từ bỏ hy vọng của mình, vốn đã được Alexander nhen nhóm, là trở thành vị vua của Pháp.

• • •

"Quân đội của ta đã chịu tổn thất", Napoleon nói với Thượng viện vào ngày 20 tháng Mười hai, "do sự chuyển mùa khắc nghiệt đến quá sớm". Sử dụng việc Yorck đào ngũ để kích động sự phẫn nộ ái quốc, ông đưa ra mục tiêu tuyển thêm 150.000 quân và ra lệnh cho các tỉnh trưởng tổ chức các cuộc họp nhằm ủng hộ quá trình gọi quân dịch của

ông. “Mọi thứ ở đây đang chuyển động”, ông viết cho Berthier vào ngày 9 tháng Một. Cần phải như thế. Quân đội Nga đã tiến 400 km kể từ ngày Giáng sinh năm 1812 đến ngày 14 tháng Một khi họ tới Marienwerder ở Phổ, bất chấp việc phải chiếm lại Königsberg và những thành trì Pháp khác đang chìm trong mùa đông phương bắc. Eugène không còn lựa chọn nào khác ngoài chuyện rút lui về Berlin.

Napoleon cởi mở một cách đáng ngạc nhiên về thất bại sâu sắc của ông tại Nga. “Ông ấy là người đầu tiên nói về những điều không may và thậm chí còn gợi chúng ra”, Fain viết. Thế nhưng ngay cả khi Hoàng đế sẵn lòng thừa nhận sự không may của mình, ông cũng không luôn làm thế một cách trung thực. “Không có cuộc giao chiến nào trong đó người Nga chiếm được một khẩu pháo hay một con đại bàng; họ không bắt được tù binh nào ngoài những người giao chiến nhỏ lẻ”, ông viết cho Jérôme ngày 18 tháng Một. “Cận vệ của ta không bao giờ giao chiến, không mất lấy một người trong chiến đấu, và vì thế lực lượng này không thể mất bất cứ con đại bàng nào như người Nga tuyên bố”. Cận vệ không mất con đại bàng nào vì họ đã đốt chúng ở Bobr, nhưng lực lượng này đã tổn thất nặng nề trong trận Krasnoi, như Napoleon biết rõ. Còn về việc người Nga không chiếm được khẩu pháo nào, điều mà ông cũng viết cho Vua Đan Mạch Frederick VI, thì Sa hoàng Alexander đã ấp ủ kế hoạch xây dựng một cây cột đồ sộ từ 1.131 khẩu pháo của Pháp bị chiếm trong chiến dịch năm 1812. Ý tưởng này không bao giờ được thực hiện, song ngày nay người ta vẫn có thể trông thấy hàng chục khẩu pháo thời Napoleon tại Kremlin.

Trong một nỗ lực nhằm giảm thiểu sự bất bình trong nước, Napoleon ký kết một Giáo ước mới với Giáo hoàng tại Fontainebleau vào cuối tháng Một. “Có lẽ chúng ta sẽ đạt được mục tiêu ao ước nhất là chấm dứt những khác biệt giữa Nhà nước và Giáo hội”, ông viết vào ngày 29 tháng Mười hai. Điều này có vẻ tham vọng, nhưng trong

vòng một tháng, một tài liệu có phạm vi rộng và toàn diện đã được ký kết, bao trùm hầu hết các lĩnh vực bất đồng. "Đức Thánh Cha sẽ thực hiện chức trách Giáo hoàng ở cả Pháp và Italy", tài liệu mở đầu, "các đại sứ của Tòa Thánh sẽ có cùng các đặc quyền như các nhà ngoại giao… các lãnh địa của Đức Thánh Cha chưa bị tách ra sẽ không phải chịu thuế, những lãnh thổ đã bị tách ra sẽ được bồi thường tới 2 triệu franc thu nhập… Giáo hoàng sẽ giao quyền quản lý giáo hội cho các địa hạt dưới quyền tổng giám mục của Hoàng đế trong vòng sáu tháng" – nghĩa là ông này sẽ thừa nhận việc Napoleon bổ nhiệm các tổng giám mục. Napoleon cũng được phép bổ nhiệm 10 giám mục mới. Đây là một kết quả tốt cho Napoleon, nhưng lại là điều khiến Giáo hoàng lập tức hối hận và tìm cách chối bỏ. "Ông có thể tin nổi", Napoleon nói với Thống chế Kellermann, "rằng Giáo hoàng, sau khi đã ký vào bản Giáo ước này một cách tự nguyện theo sự ưng thuận của chính ông ấy, tám ngày sau đã viết cho ta… và thẳng thừng yêu cầu ta coi tất cả những điều đó là vô nghĩa và vô giá trị? Ta đã trả lời rằng vì ông ấy không thể sai lầm nên ông ấy đã không thể sai lầm, và rằng lương tâm của ông ấy đã bị đánh động quá nhanh."

Ngày 7 tháng Hai, Napoleon tổ chức một cuộc diễu binh lớn tại Tuileries và sau đó chủ tọa một cuộc họp Hội đồng Đế chế để thiết lập một chế độ nhiếp chính trong những lúc ông vắng mặt đi chiến dịch. Vụ âm mưu của Malet đã khiến ông dè chừng và muốn tự bảo vệ trước bất cứ âm mưu mới nào lợi dụng sự vắng mặt của mình. Ông cũng muốn đảm bảo rằng trong trường hợp mình chết, con trai ông sẽ được thừa nhận là người kế vị ông kể cả khi còn thơ ấu. (Ông đã đi một quãng đường dài kể từ thời trẻ từng phẫn nộ chống lại nền quân chủ.) Theo 19 điều của sắc lệnh do Cambacérès soạn thảo, trong trường hợp Napoleon chết, quyền lực sẽ thuộc về Marie Louise, với sự tư vấn của một Hội đồng Nhiếp chính cho tới khi Vua La Mã trưởng thành. Napoleon muốn Cambacérès là người nắm thực quyền trị vì

Pháp, nhưng cùng với Marie Louise để "đem đến cho Chính phủ quyền lực từ cái tên mình". Cuộc họp để thiết lập chế độ nhiếp chính có sự tham gia của Cambacérès, Regnier, Gaudin, Maret, Molé, Lacépède, d'Angely, Moncey, Ney, Bộ trưởng Nội vụ-Bá tước de Montalivet, và Talleyrand, người một lần nữa lại được tha thứ. Theo lời Molé, Napoleon "dù bề ngoài có vẻ bình thản và tự tin về chiến dịch ông ấy sắp mở ra, đã nhắc tới sự thăng trầm của chiến tranh và sự thay đổi của vận may bằng những lời lẽ ngược lại với thái độ điềm tĩnh của mình". Ra lệnh cho Cambacérès chỉ "cho Hoàng hậu xem những gì cô ấy nên biết", Napoleon yêu cầu ông ta không chuyển cho cô các báo cáo hằng ngày của cảnh sát vì "Thật vô nghĩa khi nói với cô ấy những điều làm cô ấy lo lắng hoặc làm vấy bẩn tâm trí."

Đến ngày 13 tháng Hai, Napoleon nhận được tin rất xấu rằng Áo đang huy động một đạo quân tác chiến gồm ít nhất 100.000 người. Không lâu sau đó, Metternich đề nghị "làm trung gian" cho một giải pháp hòa bình ở châu Âu – không phải động thái đáng trông đợi từ một đồng minh. Cuộc trò chuyện lâu với Molé trong phòng bida ở Tuileries sau bữa tối hôm đó đã bộc lộ suy nghĩ của Napoleon về một số vấn đề. Ông nói rất trân trọng về Marie Louise, nói rằng ông nhìn thấy ở cô nét gì đó của tổ tiên cô, Anne d'Autriche. "Cô ấy biết rất rõ những ai đã biểu quyết xử tử Louis XVI, và cũng biết về xuất thân và lai lịch của mọi người", ông nói, song cô không bao giờ tỏ thái độ thiên vị với những người quý tộc cũ hay chống lại những người đã xử tử nhà vua. Sau đó, ông nói tới những người Jacobin "có số lượng đáng kể ở Paris và đặc biệt đáng gờm", nhưng "Chừng nào ta còn sống thì đám khốn đó sẽ không nhúc nhích, vì chúng đã biết tất cả về ta từ ngày 13 tháng Hái nho và biết ta sẵn sàng nhắm vào chúng nếu ta gặp bất cứ rắc rối nào". Ông biết các kẻ thù trong nước và ngoài nước của mình sẽ "liều lĩnh hơn nhiều kể từ sau tai họa ở Nga. Ta phải có thêm một chiến dịch nữa và đánh bại đám người Nga đáng

ghét đó: chúng ta phải đẩy lùi chúng trở lại biên giới của chúng và làm chúng từ bỏ ý định vượt qua biên giới đó một lần nữa". Rồi ông chuyển sang phàn nàn về các thống chế của mình: "Không có người nào có thể chỉ huy những người khác và không ai trong số họ biết gì hơn ngoài việc tuân lệnh ta như thế nào."

Napoleon nói với Molé ông từng hy vọng vào Eugène, bất chấp thực tế là anh ta "chỉ là một kẻ kém cỏi". Ông phàn nàn rằng Murat đã khóc "rơi cả nước mắt lên giấy" khi ông ta viết thư cho các con mình và nói rằng ông ta đã phải chịu đựng "sự chán nản" trong cuộc rút lui khỏi Moscow, trong khi:

> Về bản thân ta, ta đã mất nhiều năm rèn luyện sự kiểm soát bản thân để ngăn không cho các cảm xúc của ta lộ ra. Chỉ trước đây một thời gian ngắn ta còn là kẻ chinh phục thế giới, chỉ huy đạo quân lớn nhất và xuất sắc nhất thời hiện đại. Tất cả những điều đó giờ đã biến mất! Cứ nghĩ rằng ta đã giữ được sự điềm tĩnh của mình, ta thậm chí dám nói rằng ta đã giữ được tinh thần cao không lay chuyển… Ấy vậy nhưng chớ nghĩ rằng trái tim ta ít nhạy cảm hơn trái tim của những người khác. Ta là một người tử tế, song từ khi còn rất trẻ ta đã nỗ lực bản thân để làm im lặng đi trong ta sợi dây giờ đây không bao giờ ngân lên một âm thanh nào nữa. Nếu ai đó nói với ta khi ta sắp sửa bắt đầu một trận đánh rằng người tình ta yêu tới si mê vừa trút hơi thở cuối cùng, ta vẫn sẽ lạnh lùng trước điều đó. Dẫu vậy, nỗi phiền muộn của ta cũng sẽ lớn hệt như khi ta buông xuôi theo nó… và sau trận đánh ta sẽ than khóc cho người tình của ta nếu ta có thời gian. Nếu không có tất cả sự kiểm soát bản thân này, ông có nghĩ rằng ta đã có thể làm được tất cả những gì ta đã làm không?

Có thể một sự kiểm soát cảm xúc bản thân cứng nhắc như thế sẽ có vẻ đáng ghê tởm với quan điểm hiện đại, song vào thời đó nó được coi như một phẩm chất cổ điển. Không nghi ngờ là nó đã giúp Napoleon vượt qua những bước không may bất thường của mình.

Khả năng kiểm soát bản thân này thể hiện rõ khi ông phát biểu trong phiên khai mạc Cơ quan Lập pháp và Thượng viện ngày 14 tháng Hai. Một người tham dự nhớ lại là ông bước lên các bậc cấp để tới ngai trong sự hoan hô của các đại biểu, "cho dù khuôn mặt họ bộc

lộ nhiều lo âu hơn khuôn mặt của ông". Trong bài phát biểu dài đầu tiên trước các đại biểu kể từ khi ông trở về từ nơi mà ông gọi là "sa mạc" Nga, ông giải thích sự thất bại bằng cách nói, "Sự khắc nghiệt quá mức và quá sớm của mùa đông đã khiến quân ta phải chịu một tai họa ghê gớm". Sau đó, ông thông báo về sự chấm dứt "những khó khăn" của ông với Giáo hoàng, nói rằng triều đại Bonaparte sẽ mãi mãi cai trị ở Tây Ban Nha và tuyên bố Đế chế Pháp có cán cân thương mại dương 126 triệu franc, "cho dù biển bị phong tỏa". (Ba ngày sau, Montalivet công bố những con số thống kê hậu thuẫn cho mọi điều Hoàng đế đã tuyên bố, như các chế độ độc tài vẫn hay thực hiện.) "Kể từ sự đổ vỡ sau Hiệp ước Amiens, ta đã đề xuất hòa bình [với Anh] bốn lần", ông nói, lần này một cách trung thực, sau đó ông nói thêm: "Ta sẽ không bao giờ lập lại nền hòa bình nào trừ nền hòa bình danh dự và phù hợp với sự vĩ đại của đế chế ta". Cụm từ "Albion nham hiểm" đã thỉnh thoảng được dùng kể từ thời Thập tự chinh (và đã xuất hiện trong một bài "Thơ ngợi ca Cái chết của Lannes") song phải đến năm 1813, theo lệnh của Napoleon, nó mới được sử dụng rộng rãi.

Chiến dịch năm 1812 là một thảm họa cho nền tài chính Pháp. Cho tới năm 1811, đồng franc đã duy trì được giá trị của nó so với đồng bảng Anh, và trên thực tế đã hơi tăng giá so với đồng tiền này. Ngân sách năm 1810 đã chứng kiến một khoản thặng dư nhỏ 9,3 triệu franc, và lãi suất trái phiếu ở mức có thể điều phối được 6%. Nhưng sau bản thông cáo trứ danh số 29, các trái phiếu – phản ánh sự thiếu niềm tin vào tương lai của Napoleon – đã nhảy vọt từ 6% lên 10%, và khoản thâm hụt ngân sách 37,5 triệu franc của năm 1812 chỉ có thể được bù đắp nhờ các loại thuế mới và những đợt bán tài sản nhà nước mới, thu về một khoản nhỏ hơn so với những lần bán trước vì quyền sở hữu những tài sản này đã trở nên kém đảm bảo. Khi việc bán công khai đất do nhà nước sở hữu trị giá 370 triệu franc nhưng chỉ được 50 triệu

franc, thuế bán hàng đã phải tăng lên 11,5% và thuế đất lên 22,6%. Trong khi đó, Napoleon thực hiện tiết kiệm một số chi tiêu cá nhân, nói với người quản lý đội phục vụ của mình rằng ông muốn "ít đầu bếp, ít món, ít đĩa hơn, v.v. Trên chiến trường, tại bàn ăn, kể cả của ta, sẽ được phục vụ súp, một món luộc, một món nướng, rau củ, không bánh pudding". Các sĩ quan không còn có thể lựa chọn giữa rượu vang và bia, mà sẽ uống bất cứ thứ gì họ được phục vụ. Về một đề xuất của Bộ Nội vụ muốn chi số tiền bằng 10% lương của một tỉnh trưởng cho tang lễ của ông ta nếu ông ta qua đời khi tại chức, Napoleon phê nguệch ngoạc: "Từ chối. Tại sao lại tìm cơ hội để chi tiêu nhiều hơn?" Đạo quân Catalonia không còn được cung cấp rượu vang, rượu mạnh, yến mạch, và thịt muối khi chúng có sẵn dồi dào tại chỗ. "Tất cả những giao dịch mà Tướng Dumas thực hiện là điên rồ", Napoleon viết về kế hoạch của Tổng trưởng hậu cần đối với việc cung cấp lương thực cho các pháo đài trên sông Oder. "Ông ta có vẻ tin rằng tiền chẳng hơn gì bùn". Mọi dự án xây dựng công đã bị đình chỉ trước chiến dịch Nga, và không bao giờ được tiếp tục. Vào các năm 1813 và 1814, khi không có dấu hiệu nào cho thấy việc tổng động viên và chi tiêu quân sự ở mức cao sắp kết thúc, các mức thâm hụt còn lớn hơn nữa.

• • •

Cho dù vào đầu tháng Một năm 1813, Frederick William III đề xuất đưa Tướng Yorck ra tòa án binh vì đã ký kết hiệp ước không tấn công lẫn nhau với người Nga tại Tauroggen, nhưng thực ra ông ta chỉ đang chờ thời cơ. Phổ đã trải qua một cuộc cách mạng hiện đại hóa kể từ Tilsit, có nghĩa là giờ đây Napoleon phải đối mặt với một kẻ thù rất khác so với kẻ thù ông đã nghiền nát tại Jena gần bảy năm trước. Đất nước này đã cải cách, với thất bại là động lực và mô hình quản lý hành chính-quân sự của Napoleon là hình mẫu. Các Nam tước von Stein và von Hardenberg cùng các Tướng von Gneisenau và von

Scharnhorst yêu cầu một "cuộc cách mạng theo nghĩa tích cực", mà trong đó bằng việc phá bỏ "những định kiến lỗi thời" sẽ làm hồi sinh "những sức mạnh đang ngủ say" của Phổ. Đã có những cải cách lớn về tài chính và hành chính, trong đó có việc bãi bỏ nhiều loại thuế nội địa, những độc quyền và lề thói có tính hạn chế, sự trói buộc cha truyền con nối áp đặt lên nông dân và những hạn chế về nghề nghiệp, về đi lại và sở hữu đất đai. Một thị trường lao động tự do được thiết lập, thuế má được điều chỉnh, các bộ trưởng được trực tiếp chịu trách nhiệm, những hạn chế về tài sản, hôn nhân và đi lại ở người Do Thái được gỡ bỏ.

Về mặt quân sự, Phổ thanh lọc Bộ Tư lệnh tối cao (trong 183 tướng tại vị năm 1806 chỉ còn lại 8 vào năm 1812), mở rộng cơ hội gia nhập hàng ngũ sĩ quan cho những người không phải quý tộc, áp dụng hệ thống thi cử cạnh tranh trong các trường đào tạo sĩ quan, bãi bỏ hình phạt roi, và huy động nam giới trưởng thành của nước này vào Landwehr (dân binh) và Landsturm (dự bị). Đến năm 1813, Phổ đã đưa trên 10% tổng dân số của mình vào đội ngũ mặc quân phục, một tỉ lệ cao hơn bất cứ cường quốc nào, và sắp tới trong hai năm chiến đấu gần như liên tục, nước này có ít quân đào ngũ nhất. Với một Bộ Tư lệnh được cải thiện rất nhiều, Phổ có thể tự hào về những chỉ huy xuất sắc trong các chiến dịch sắp tới, như các Tướng von Bülow, von Blücher, von Tauentzien, và von Boyen. Napoleon buộc phải thừa nhận rằng người Phổ đã tiến bộ rất nhiều kể từ các chiến dịch trước; như ông đã nói về điều này khá bỗ bã: "Lũ súc vật này đã học được điều gì đó". Việc họ đã học phần lớn những điều đó từ chính ông khó có thể coi là một điều an ủi, cũng như cuộc cải cách quân sự của Đại Công tước Charles sau trận Austerlitz đã sao chép nhiều quy tắc của Napoleon, và một số cải cách của Barclay de Tolly tại Nga sau trận Friedland cũng có tiếng vang tương tự. Việc tất cả các quân đội ở châu Âu đến năm 1812 đều áp dụng triệt để hệ thống quân đoàn giúp các

đạo quân Đồng minh linh hoạt hơn trong vận động, vừa là một sự khâm phục với người Pháp, nhưng cũng vừa là một mối đe dọa với họ.

Ngày 28 tháng Hai năm 1813, Frederick William ký Hiệp ước Kalisch với Alexander, theo đó Sa hoàng cam kết khôi phục Phổ về lại đường biên giới của nước này trước Tilsit và cung cấp 150.000 quân nếu Phổ cử 80.000 quân đánh Napoleon. Ngay sau khi Hiệp ước được ký kết, người Anh bắt đầu vận chuyển vũ khí, trang bị và quân phục tới các cảng ở Baltic cho quân đội cả hai nước này sử dụng. Eugène buộc phải rút khỏi Berlin trong khi để lại sau các lực lượng đồn trú tại Magdeburg, Torgau, và Wittenberg. Vì đã tiến hành bao vây người Pháp ở Stettin, Küstrin, Spandau, Glogau, Thorn, và Danzig, lực lượng trên chiến trường của Nga giảm xuống còn 46.000 bộ binh và 10.000 lính Cossack, cho dù họ sắp có 61.000 lính Phổ đến hội quân. Kế hoạch của Đồng minh là tiến tới Dresden để cắt đứt Saxony khỏi Napoleon, trong khi phái các đơn vị Cossack tràn qua vùng đồng bằng phía bắc Đức, tìm cách kích động sự nổi dậy ở các thành phố thuộc Liên minh Hansa và Liên bang sông Rhine.

"Trước bất cứ sự sỉ nhục nào dù nhỏ nhất từ một thành phố hay ngôi làng Phổ, hãy đốt trụi nó", Napoleon chỉ đạo Eugène vào ngày 3 tháng Ba, "kể cả Berlin". May thay, việc đốt trụi thủ đô Phổ không còn khả thi nữa, vì quân Nga đã tiến vào thành phố này cùng ngày. "Không có gì ít tính quân sự hơn cách hành xử anh đang theo đuổi", Napoleon nổi xung với Eugène khi biết tin. "Một viên tướng có kinh nghiệm hẳn đã thiết lập doanh trại phía trước Küstrin". Ông còn phàn nàn thêm rằng không nhận được báo cáo hàng ngày từ Tham mưu trưởng của Eugène, "Ta chỉ biết được những gì đã xảy ra từ báo Anh". Ông thậm chí còn tức giận hơn với Jérôme, người phàn nàn về những khoản thuế cao mà người dân Westphalia phải nộp để nuôi các pháo đài như Magdeburg. "Những biện pháp này là được phép với một

quốc gia đang có chiến tranh; chúng đã liên tục được sử dụng kể từ khi có thế giới này", Napoleon nổi xung trong một câu trả lời nghiêm khắc mang tính đặc trưng. "Cậu sẽ thấy 300.000 người mà ta có ở Tây Ban Nha tiêu tốn hết bao nhiêu, tất cả số quân mà ta đã tuyển mộ năm nay, và 100.000 kỵ binh mà ta đang có… Cậu luôn lý sự… Mọi lập luận của cậu đều vớ vẩn… Trí thông minh của cậu dùng để làm gì khi cậu có cách nhìn nhận sai lầm như thế? Tại sao lại làm hài lòng cho sự phù phiếm của cậu bằng cách làm phật ý những người bảo vệ cậu?" Trước khi phái đi một lực lượng để phòng thủ Magdeburg ngày 4 tháng Ba, Napoleon cùng viên chỉ huy duyệt qua một bảng kiểm quen thuộc: "Hãy đảm bảo hoàn toàn chắc chắn rằng mỗi người lính có một đôi giày dưới chân và hai đôi trong ba lô; rằng việc trả lương cho họ là đúng hạn, còn nếu không hãy trả những khoản nợ. Hãy đảm bảo rằng mỗi người lính có 40 viên đạn trong túi đạn của họ."

Viết cho Montalivet, Napoleon nói ông sắp tới Bremen, Münster, Osnabrück, và Hamburg, nhưng trong tinh thần tiết kiệm mới của mình, chỗ nghỉ cho ông và các đội quân danh dự tại những thành phố đó "không được gây phí tổn nào cho đất nước". Tuy nhiên, đó là một mẹo để đánh lừa kẻ thù về việc di chuyển của ông. Thật tốt khi ông đã không tới Hamburg, vì vào ngày 18 tháng Ba lính Cossack đã tới và làm bùng lên cuộc nổi dậy ở khu vực Liên minh Hansa đúng như các nước Đồng minh hy vọng. Mecklenburg là quốc gia đầu tiên rời khỏi Liên bang sông Rhine. Đến cuối tháng Ba, tình hình xấu đi tới mức Napoleon nói với Lauriston, giờ đây là Tư lệnh Quân đoàn Cảnh giới trên sông Elbe, rằng ông không còn dám viết thư cho Eugène về kế hoạch bảo vệ Magdeburg và Spandau của mình, vì de Beauharnais không có chìa khóa mật mã và "lính Cossack có thể đoạt mất thư của ta". Để làm cho tình hình xấu thêm, khi đó Thụy Điển lại đồng ý góp 30.000 quân vào Liên minh Thứ sáu nếu Anh trợ cấp cho nước này 1 triệu bảng, và đến đầu tháng Tư đơn vị đồn trú ít ỏi của Tướng Pierre

Durutte buộc phải triệt thoái khỏi Dresden.

Vào chính thời điểm này, Napoleon nói với Molé về triển vọng Pháp trở lại với đường biên giới "cũ" của mình trước chiến tranh năm 1791. "Ta có được tất cả với vinh quang của ta", ông nói.

> Nếu ta hy sinh nó, ta sẽ không tồn tại nữa. Chính từ vinh quang mà ta có mọi quyền của mình… Nếu ta mang tới cho dân tộc này, vốn đang rất trông đợi hòa bình và mệt mỏi vì chiến tranh, một nền hòa bình với các điều kiện khiến bản thân ta phải đỏ mặt, dân tộc ấy sẽ mất niềm tin vào ta; ông sẽ thấy niềm tin vào ta bị hủy hoại và uy lực của ta bị mất.

Ông so sánh tai họa ở Nga với một cơn bão khiến cái cây bị lay động tới tận gốc rễ nhưng lại "khiến nó càng bám chặt hơn vào đất, nơi cơn bão đã không thể nhổ bật nó lên". Gác sang một bên so sánh không mấy đáng tin cậy về cây cối, ông muốn bàn về dân tộc Pháp: "Họ sợ ta hơn thích ta, và thoạt đầu hẳn sẽ đón nhận tin ta chết như một sự giải thoát. Nhưng, tin ta đi, sẽ tốt hơn nhiều nếu như họ thích ta mà không sợ ta". (Sự đối lập giữa được thích và bị sợ tất nhiên mang âm hưởng từ tác phẩm *Quân vương* của Machiavelli, một cuốn sách rất quen thuộc với ông.) Napoleon tiếp tục nói rằng ông sẽ đánh bại người Nga vì "họ không có bộ binh" và biên giới của Đế chế sẽ được ấn định trên sông Oder vì "Sự phản bội của Phổ sẽ cho phép ta tìm kiếm sự đền bù". Ông cũng nghĩ Áo sẽ không tuyên chiến, vì "Hành động tuyệt nhất trong cả sự nghiệp chính trị của ta là cuộc hôn nhân của ta". Ít nhất trong ba điểm cuối cùng kể trên, rõ ràng ông đang cố động viên tinh thần của Molé mà không có chút cân nhắc thực sự nào tới tình hình thực tế.

Một minh chứng cho khả năng hồi phục và năng lực của Napoleon – cũng như cho sự tự tin ông vẫn có – là việc sau khi trở về từ Nga chỉ với 10.000 binh lính còn khả năng tác chiến trong lực lượng tấn công chủ lực của mình, ông đã có thể trong vòng bốn tháng tung ra chiến

trường một đạo quân gồm 151.000 người cho chiến dịch Elbe, và sẽ còn thêm nhiều lực lượng nữa được tổ chức. Ông rời Saint-Cloud lúc 4 giờ sáng ngày 15 tháng Tư để ra chiến trường, với đồng minh là các vị vua của Đan Mạch, Württemberg, Bavaria, Saxony, các đại công tước của Baden và Würzburg, cho dù một số người trong đó là những đồng minh miễn cưỡng. "Hãy viết cho Papa François(*) của em mỗi tuần một lần", ông viết cho Marie Louise ba ngày sau đó, "hãy gửi tới ông ấy những thông tin về quân sự và chuyển tới ông ấy tình cảm mà ta dành cho cá nhân ông ấy". Với Wellington đang tấn công tại Tây Ban Nha, Murat đang thương lượng với Áo về Naples, Bernadotte sắp đổ bộ lên lục địa với một đạo quân Thụy Điển, nỗi lo ngại về nổi dậy ở miền Tây Đức, cùng một Áo đang tái vũ trang nhanh chóng và khả quan nhất cũng chỉ đề xuất làm "trung gian", Napoleon biết ông cần một thắng lợi sớm mang tính quyết định trên chiến trường. "Ta sẽ tới Mainz", ông đã viết cho Jérôme vào tháng Ba, "và nếu người Nga tiến quân, theo đó ta sẽ vạch kế hoạch; nhưng chúng ta rất cần chiến thắng trước tháng Năm". Đồng minh hội quân lại quanh Leipzig – do Wittgenstein chỉ huy sau khi Kutuzov qua đời vì bị bệnh vào tháng Tư – đã tập trung 100.000 quân; trong đó có 30.000 kỵ binh được trang bị ngựa tốt, và họ đang được tăng viện mạnh. Ngược lại, do kết quả của việc ngựa chết hàng loạt ở quy mô lớn tại Nga năm trước, Đại quân mới được nhanh chóng xây dựng lại chỉ có 8.540 kỵ binh.

Napoleon tới Erfurt ngày 25 tháng Tư và nắm lại quyền chỉ huy quân đội. Ông bị sốc khi phát hiện ra một số sĩ quan rất thiếu kinh nghiệm. Lấy ra các đại úy từ các Trung đoàn bộ binh 123 và 134 để chỉ định làm tiểu đoàn trưởng của Trung đoàn khinh binh 37, ông phàn nàn với Bộ trưởng Chiến tranh là Tướng Henri Clarke: "Thật lố bịch khi có những đại úy chưa bao giờ tham gia một cuộc chiến… Ông đã tuyển những thanh niên mới vừa rời nhà trường, những người thậm chí còn chưa từng qua Saint-Cyr [Học viện Quân sự], kết quả là họ

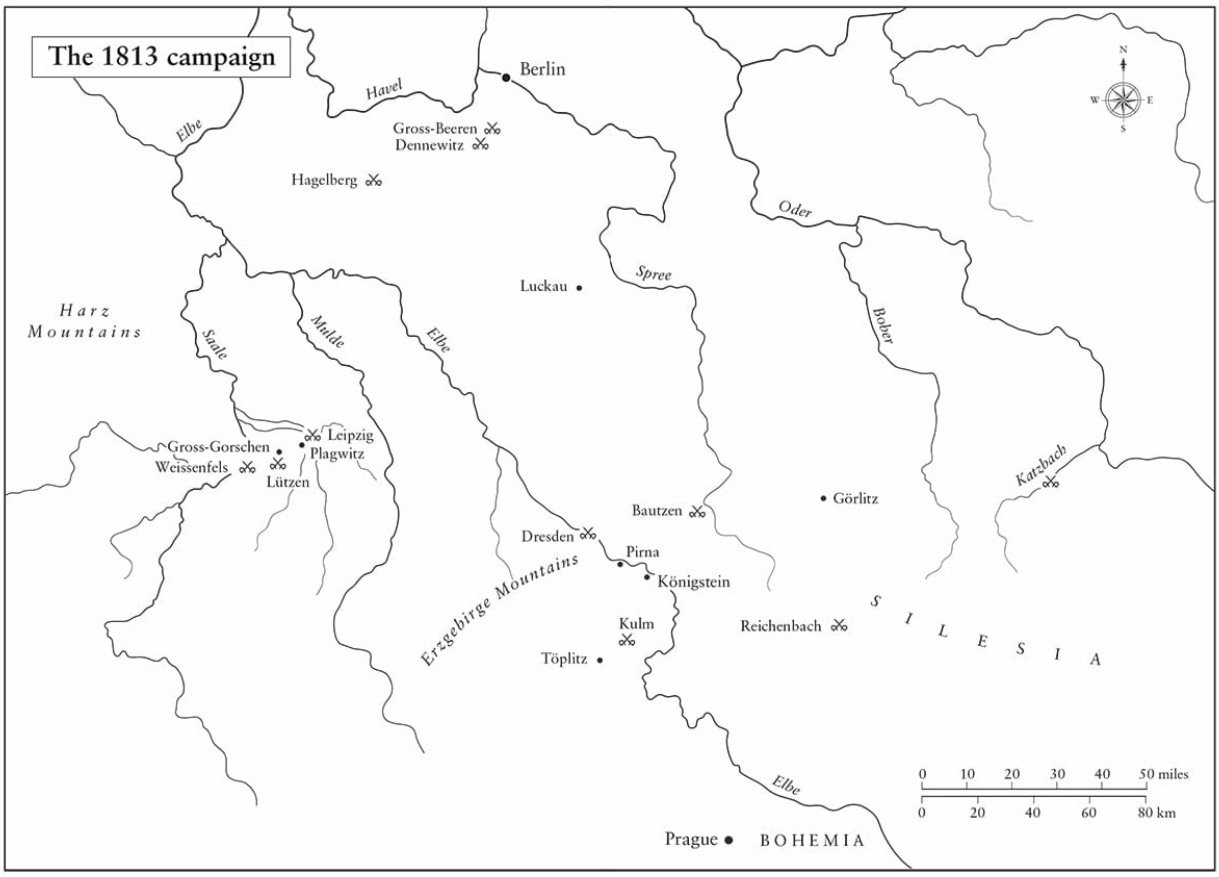
chẳng biết gì cả, và ông nhét họ vào những trung đoàn mới!" Thế nhưng đây lại là nguồn nhân lực Clarke phải sử dụng sau khi mất đi hơn nửa triệu lính ở Nga.

Chỉ ba ngày sau khi tới nơi, Napoleon đã dẫn Đại quân gồm 121.000 người vượt trở lại sông Elbe vào lãnh thổ Saxony. Mục tiêu của ông là chiếm lại miền Bắc Đức và giải thoát cho Danzig cũng như các thành phố bị vây hãm khác, để giải phóng cho 50.000 lính kỳ cựu, và hy vọng trở lại chiến tuyến trên sông Vistula. Áp dụng đội hình vuông, ông nhằm vào đạo quân địch tại Leipzig với quân đoàn của Lauriston đi tiên phong, tiếp theo là các quân đoàn của Macdonald và Reynier bên cánh trái, các quân đoàn của Ney và Tướng Henri Bertrand bên cánh phải, còn quân đoàn của Marmont làm hậu quân. Ở phía trái ông, Eugène có thêm 58.000 quân nữa. Poniatowski trở lại quân đội vào tháng Năm, nhưng Napoleon đã phái Davout đi làm Thống đốc Hamburg, một điều nguy hiểm vì không tận dụng hết năng lực của vị thống chế xuất sắc nhất này.

• • •

Ngày 1 tháng Năm, trong lúc đi trinh sát các vị trí địch, Bessières bị tử thương khi một quả đạn pháo va vào một bức tường nảy ra đập trúng ngực ông ta. "Cái chết của con người cao quý này đã tác động nhiều đến ông ấy", Bausset ghi lại. Bessières đã phục vụ tại mọi chiến dịch trong sự nghiệp của Napoleon kể từ năm 1796. "Niềm tin của ta dành cho ông", Napoleon từng có lần viết cho ông ta, "cũng lớn như sự trân trọng của ta dành cho tài năng quân sự, lòng dũng cảm, tình yêu trật tự và kỷ luật của ông". (Để trấn an cô, ông yêu cầu Cambacérès "Hãy làm Hoàng hậu hiểu rằng Công tước d'Istrie [Bessières] đang ở cách xa ta khi ông ấy tử trận".) Lúc này, ông viết cho người vợ góa của Bessières: "Mất mát của bà và các con bà rõ ràng là lớn lao, song mất mát của ta thậm chí còn lớn lao hơn. Công tước d'Istrie ngã xuống trong cái chết đẹp đẽ nhất và không hề đau đớn.

Ông ấy để lại đằng sau một danh tiếng không chút tì vết: đây là di sản đẹp đẽ nhất ông ấy có thể trao lại cho các con mình". Bà góa có thể tranh cãi với ông một cách hoàn toàn có lý về chuyện mất mát của ai lớn lao hơn, song dẫu sao lá thư của ông cũng cảm động, và đi kèm một khoản trợ cấp hào phóng.



Napoleon giờ đây đối mặt với một lực lượng gồm tổng cộng 96.000 quân. Vào Chủ nhật, ngày 2 tháng Năm, khi ông đang quan sát cuộc tiến quân của Lauriston, ông biết tin Wittgenstein đã tung ra một cuộc tấn công bất ngờ vào Ney gần làng Lützen lúc 10 giờ sáng hôm đó. Chăm chú lắng nghe tiếng đại bác, ông lệnh cho Ney giữ vững vị trí của mình trong khi ông xoay đạo quân vòng lại, điều Bertrand tấn công cánh trái và Macdonald tấn công cánh phải quân địch trong một cuộc điều động quân đoàn kinh điển, còn Lauriston trở thành lực lượng dự bị mới. "Chúng ta không có kỵ binh", Napoleon nói; "chẳng

sao cả. Sẽ là một trận đánh như ở Ai Cập; ở khắp nơi bộ binh Pháp sẽ phải gánh vác tất cả, và ta không sợ phải trao số mệnh mình cho giá trị nội tại của những lính quân dịch trẻ". Đa số lính quân dịch này lần đầu tiên nhận được súng hỏa mai khi họ tới Erfurt chỉ bốn ngày trước trận đánh, và một số nhận vào một ngày trước khi diễn ra trận đánh. Dẫu vậy, các "Marie Louise" đã thể hiện tốt tại Lützen.

Vào lúc 2:30 chiều, Napoleon xuất hiện trên chiến trường, dẫn đầu kỵ binh Cận vệ, cưỡi ngựa tiến vào làng Kaja. Ông thiết lập kế hoạch của mình một cách chóng vánh. Ney sẽ tiếp tục giữ trung tâm trong khi Macdonald vào trận bên cánh trái, Marmont che chắn sườn phải của Ney, và Bonnet sẽ tìm cách vòng ra phía sau quân địch từ tuyến đường Weissenfels-Lützen. Bộ binh Cận vệ gồm 14.100 người sẽ tập hợp ngoài tầm quan sát như một lực lượng dự bị, sau đó được triển khai giữa Lützen và Kaja. Thấy một số lính trẻ trong quân đoàn của Ney lùi lại, thậm chí một số ít còn vứt bỏ súng hỏa mai của mình, Napoleon liền tập hợp kỵ binh Cận vệ thành một tuyến ngăn chặn, rồi động viên hô hào cổ vũ họ cho tới khi họ quay lại hàng ngũ. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, Ney nói với Napoleon rằng ông ta nghĩ lính quân dịch trẻ chiến đấu tốt hơn lính kỳ cựu của mình, vốn có xu hướng tính toán cân nhắc và ít mạo hiểm hơn. Tờ *Moniteur* sau đó bình luận: "Những người lính trẻ của chúng ta không sợ hiểm nguy. Trong trận chiến vĩ đại này, họ đã thể hiện sự cao quý tuyệt vời của dòng máu Pháp."

Bốn ngôi làng Gross-Gorschen, Kaja, Rahna, và Klein-Gorschen hợp thành trung tâm của trận đánh. Sa hoàng – có mặt cùng Frederick William, cho dù Wittgenstein với vai trò Tổng tư lệnh Đồng minh là người đưa ra mọi quyết định quân sự – tung vào lực lượng pháo binh nhẹ cơ động của Nga, và sư đoàn của Ricard bị chặn lại trong khi mỗi ngôi làng đổi chủ vài lần. Ney bị thương trên tiền tuyến, còn tất cả các sĩ quan cao cấp thuộc sư đoàn của Souham đều tử trận hoặc bị thương

trừ bản thân Souham. Wittgenstein hết sạch lực lượng dự bị, trong khi có thể thấy quân Pháp tràn tới sau mỗi giờ càng đông, song ông ta đã chọn việc nối lại cuộc tấn công vào Kaja. Đến khoảng 6 giờ chiều, Napoleon xác định rằng thời điểm cho cuộc tấn công cuối cùng đang nhanh chóng tới gần. Drouot đưa lên trước 58 khẩu pháo của pháo binh Cận vệ để hội với Đại pháo đội, nhờ vậy lúc này 198 khẩu pháo có thể pháo kích trung tâm quân địch. Nhớ lại sai lầm của mình ở Borodino khi ông bỏ lỡ cơ hội sử dụng Cận vệ lúc quyết định, Napoleon bèn lệnh cho Mortier dẫn đầu Cận vệ Trẻ – 9.800 người chia thành bốn đội hình hàng dọc – tiến hành tấn công, dưới sự hỗ trợ của sáu tiểu đoàn Cận vệ Già bố trí thành bốn đội hình vuông. Hai sư đoàn kỵ binh Cận vệ, gồm 3.335 người, dàn hàng ngang đằng sau họ, và trong tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!" họ hối hả tiến lên từ Rahna tới Gross-Gorschen. Cùng lúc, sư đoàn của Bonnet xung phong từ Starsiedel, và sư đoàn của Morand tiếp tục tấn công từ phía tây.

Với toàn bộ lực lượng dự bị của Đồng minh đã được tung vào hết, Cận vệ Nga tập trung dày đặc phía sau Gross-Gorschen để hỗ trợ các đơn vị Nga và Phổ đang rút lui tập hợp lại. Khi đêm xuống – được chiếu sáng bởi năm ngôi làng đang cháy rực – người Pháp khởi động lại cuộc tấn công, khiến địch bị rối loạn hơn. Sau trận đánh, quân Đồng minh rút lui một cách trật tự sau khi không thể khai thác ưu thế lớn về kỵ binh của mình. Napoleon đã chiến thắng dù với giá đắt: 2.700 lính Pháp đã tử trận và tới 16.900 bị thương. Người Nga và Phổ chịu tổn thất tương tự (dù họ chỉ thừa nhận 11.000 thương vong). Napoleon không có kỵ binh để thực hiện một cuộc truy kích, vấn đề mà rồi sẽ thành một rắc rối lớn trong suốt chiến dịch năm 1813. Tuy nhiên, ông đã bắt đầu giành lại được Saxony và bờ tây sông Elbe. "Những con đại bàng của ta một lần nữa lại chiến thắng", ông nói với Caulaincourt sau trận đánh, rồi nói thêm đầy ảm đạm, "nhưng ngôi sao của ta đang lặn."

“Ta rất mệt”, Napoleon viết cho Marie Louise lúc 11 giờ tối hôm đó. “Ta đã giành được một chiến thắng trọn vẹn trước các đạo quân Nga và Phổ dưới quyền Hoàng đế Alexander và Vua Phổ. Ta mất 10.000 người, cả tử trận và bị thương. Binh lính của ta đã giành được vinh quang và chứng tỏ tình yêu của họ theo một cách khiến trái tim ta xúc động. Hôn con trai ta. Sức khỏe ta rất tốt”. Với cha của cô, ông viết rằng Marie Louise “tiếp tục làm ta rất hài lòng. Cô ấy giờ đây là người nắm quyền thay ta và hoàn thành vai trò này khiến ta vô cùng hài lòng; ta không muốn Hoàng thượng không biết về điều này, vì biết nó sẽ khiến trái tim người cha của ngài vui mừng tới mức nào”. Lời kêu gọi của Napoleon nhắm tới lòng tự hào của người cha trong Francis rõ ràng là một nỗ lực để ngăn cản cha vợ ngả về phía các kẻ thù của ông. Ông có thể nỗ lực để đủ sức đối phó với Nga và Phổ, song nếu Áo gia nhập cùng họ, cơ hội chiến thắng của ông sẽ giảm sút nghiêm trọng.

“Hỡi binh lính! Ta hài lòng về các bạn; các bạn đã hoàn thành những gì ta trông đợi!” Napoleon nói trong bản tuyên bố sau trận đánh của mình, sau đó ông nhục mạ Alexander với việc nhắc tới những “mưu đồ giết cha” và chế độ nông nô tại Nga: “Chúng ta sẽ xua đuổi những tên Tartar này quay về vùng đất kinh khủng của chúng, nơi chúng đáng ra không bao giờ được rời khỏi. Hãy để chúng lại nơi vùng đất hoang vu giá lạnh của chúng, nơi cư ngụ của chế độ nô lệ, của man rợ, và của thối nát, nơi con người bị hạ thấp xuống ngang hàng với súc vật.”

• • •

Trong khi lực lượng Đồng minh vượt sông Elbe thành hai cánh lớn – một chủ yếu là quân Phổ, một chủ yếu là quân Nga – người Pháp chỉ có thể bám theo với tốc độ của bộ binh. Người Phổ đương nhiên muốn rút lui về phía bắc để bảo vệ Berlin, trong khi người Nga muốn lui về phía đông để bảo vệ các tuyến đường liên lạc của họ chạy qua

Ba Lan. Wittgenstein, vẫn tìm kiếm cơ hội tấn công vào bên sườn quân Pháp và nghi ngờ một cách đúng đắn rằng Napoleon muốn chiếm lại Berlin, đã tập trung đạo quân của mình gần Bautzen, chỉ cách biên giới Áo gần 13 km, từ đó ông ta có thể che chở cho cả Berlin và Dresden.

Napoleon tiến vào Dresden ngày 8 tháng Năm và ở lại đó 10 ngày. Ông tiếp nhận một sư đoàn Cận vệ Trẻ và bốn tiểu đoàn Cận vệ Già, sáp nhập quân Saxony vào một quân đoàn của Đại quân, phái Eugène trở lại Italy để phòng trường hợp Áo xâm lấn, và kiểm soát ba tuyến đường liên lạc riêng rẽ về Pháp. "Ta có lý do để vui mừng với ý định của Áo", ông viết cho Clarke, "Ta không nghi ngờ những sự phòng bị của nước này; tuy nhiên, ý định của ta là ở vào một vị trí không phải phụ thuộc vào nó". Đó là một chính sách nhạy bén. Tuy nhiên, ông vẫn giận dữ với đoàn đại biểu thành phố Dresden tới chào mừng mình, nói với họ là ông biết họ đã giúp đỡ Đồng minh trong thời gian lực lượng này chiếm đóng. "Những vòng hoa trang trí vẫn còn treo ở nhà các vị, và đường phố của các vị vẫn rải đầy những bông hoa nát nhừ mà các cô gái của các vị rắc ra trước bàn chân của các vị vua", ông nói. "Ta vẫn sẵn sàng bỏ qua tất cả những chuyện đó."

Napoleon sau đó thực hiện một trong những việc đáng kinh ngạc mà ông có thể làm rất thường xuyên. Ông viết cho cựu trùm mật thám Fouché của mình, chỉ thị cho ông ta bí mật tới Dresden nhanh nhất như có thể để quản lý Phổ sau khi nước này đã bị chiếm. "Không ai được phép biết chuyện này ở Paris", ông bảo ông ta. "Nó phải giống như ông sắp sửa lên đường ra chiến dịch… Chỉ Hoàng hậu-Nhiếp chính được biết việc ông đi. Ta rất vui mừng có cơ hội được triệu tập ông cho những nhiệm vụ mới và có bằng chứng mới về sự gắn bó của ông". Fouché đã cảm thấy không có chút gắn bó nào với Napoleon kể từ khi ông ta bị đột ngột sa thải sau những cuộc đàm phán hòa bình bí mật của ông ta với Anh, như các biến cố trong năm sau sẽ minh

chứng. Tình hình quân sự đồng nghĩa với việc ông ta không bao giờ kiểm soát được Phổ, nhưng cũng như với Talleyrand, Napoleon hoặc đã để mất cảm nhận của mình về việc ai chống đối và ai ủng hộ ông, hoặc đã quá tự tin vào quyền lực của mình tới mức ông không bận tâm. Đội ngũ cố vấn trung thành mà ông có thể trông cậy vào đang thu hẹp.

• • •

Tin Áo đang vũ trang và có vẻ ngày càng hiếu chiến hơn khiến Napoleon lo lắng. Ông viết thư liên tục cho Marie Louise để yêu cầu cô tác động với cha mình, chẳng hạn, ông đã viết vào ngày 14 tháng Năm: "Dân chúng đang tìm cách khiến Papa François lầm lẫn. Metternik [nguyên văn] chỉ là một kẻ mưu mô". Ông viết cho chính Francis ba ngày sau đó, gọi ông ta là "Người anh em và cha vợ thân mến yêu quý". "Không ai mong muốn hòa bình cháy bỏng hơn ta", ông mở đầu. "Ta đồng ý bắt đầu các cuộc đàm phán cho một nền hòa bình chung và việc triệu tập một hội nghị", nhưng "Như tất cả những người Pháp có dòng máu nóng, ta sẽ thà chết với kiếm trong tay hơn là nhượng bộ, nếu có một toan tính nhằm áp đặt các điều kiện với ta". Cùng lúc, ông nói với Caulaincourt khi phái ông này tới gặp Sa hoàng đề nghị hòa bình: "Ý định của ta là bắc cho ông ta một cây cầu vàng… ông phải cố gắng có được một cuộc đàm phán trực tiếp dựa trên cơ sở này". Ngay cả tới lúc này, ông vẫn tin mình có thể nối lại quan hệ thân hữu giữa họ. "Một khi chúng ta đã tới nói chuyện với nhau", ông nói, "chúng ta sẽ luôn kết thúc với việc tìm ra một sự nhất trí". Nhưng khi Caulaincourt tới bản doanh Đồng minh, Sa hoàng chỉ chấp nhận gặp ông này trong sự có mặt của Vua Phổ cùng các Đại sứ Áo và Anh.

Napoleon rời Dresden lúc 2 giờ chiều 18 tháng Năm để tấn công quân chủ lực Đồng minh tại thành phố pháo đài Bautzen bên sông Spree. Khó có thể đoán được điều này từ lá thư ông viết cho Marie Louise hôm sau: "Thung lũng Montmorency rất đẹp vào mùa này,

song ta vẫn nghĩ thời điểm tuyệt nhất ở đây là đầu tháng Sáu khi anh đào chín mọng". Cùng ngày, ông lệnh cho Eugène ở Italy "Hãy khẩn trương tổ chức sáu trung đoàn của con ngay lập tức. Để bắt đầu, con hãy trang bị cho họ áo khoác, quần dài và ba lô…" Trong một lá thư khác, ông viết tỉ mỉ về việc đứa con gái 6 tuổi của Eugène là Josephine xứ Leuchtenberg, sẽ nhận được lợi tức từ Công quốc Galliera mà Napoleon lập riêng cho cô bé ở vùng Emilia-Romagna của Italy.

Quân đội Đồng minh, khoảng 97.000 người, đã lui về những quả đồi thấp nhìn xuống Bautzen, một vị trí có địa thế tự nhiên dễ phòng thủ được nhanh chóng củng cố bằng các công sự dã chiến. Mọi báo cáo đều cho thấy họ sẽ trụ lại đó, cũng chính xác là điều Napoleon muốn họ làm. Ông có 64.000 quân thuộc các quân đoàn của Bertrand, Marmont, và Macdonald đối mặt trực tiếp với địch, được hỗ trợ bởi quân đoàn của Oudinot và Cận vệ Đế chế, tổng cộng 90.000 người. Đồng minh đã xây dựng 11 cứ điểm kiên cố trên các quả đồi cũng như một số cứ điểm khác trong thành phố, và có ba ngôi làng được phòng ngự trong tuyến phòng thủ thứ hai của họ. Nhưng sườn bắc của họ bị hở một cách nguy hiểm, đó là nơi Napoleon dự định tung vào các quân đoàn của Ney và Lauriston. Tổng cộng, đến cuối trận đánh ông sẽ tung vào vòng chiến khoảng 167.000 quân. Khi các sĩ quan thuộc cấp nói với ông rằng một số trung đoàn Phổ mà họ sẽ đối đầu từng chiến đấu dưới quyền Frederick Đại đế, ông đã đưa ra nhận xét hiển nhiên: "Đúng thế, nhưng Frederick không còn ở quanh đây nữa."

Trận Bautzen bắt đầu vào Thứ năm, 20 tháng Năm năm 1813, với Oudinot tấn công mãnh liệt vào cánh trái Đồng minh. Napoleon đợi tới khi cánh quân mở rộng của Ney thuộc Đại quân, với khoảng 57.000 người, hành quân lên chiếm lĩnh vị trí trước khi vòng sang cánh phải để hở của Đồng minh để ra đòn quyết định và đẩy lực lượng này vào dãy núi Erzgebirge. Kế hoạch tiến triển tốt trong ngày thứ nhất, khi Sa hoàng sai lầm tung hầu hết lực lượng dự bị của Đồng

minh sang cánh trái, đúng như Napoleon hy vọng. Hôm sau, Napoleon tự tin rằng Ney và Lauriston sẽ tham chiến và hoàn tất chiến thắng. Oudinot một lần nữa lại tấn công mãnh liệt cánh trái Đồng minh, Macdonald và Marmont hợp sức tấn công vào trung tâm, tiếp đến Napoleon tung Cận vệ Đế chế xung trận khi ông nghĩ đã đến lúc thích hợp. Nhưng Ney đã tới muộn sau khi một mệnh lệnh khó hiểu khiến ông này dừng lại trong một tiếng, cho phép Đồng minh phát hiện ra nguy hiểm và hành quân về nơi an toàn. Mức độ ác liệt của giao chiến thể hiện rõ ở con số thương vong: 21.200 quân Pháp tử trận hoặc bị thương, trong khi Đồng minh, hưởng lợi từ hệ thống phòng ngự kiên cố, bị tổn thất bằng một nửa số đó. Thêm lần nữa, thiếu kỵ binh đồng nghĩa với việc Napoleon không thể phát huy chiến thắng về mặt chiến thuật của ông theo bất cứ ý nghĩa nào.

"Hôm nay ta đã có một trận đánh", Napoleon viết cho Marie Louise. "Ta đã chiếm được Bautzen. Ta đã đánh tan các đạo quân Nga và Phổ… Đó là một trận đánh hay. Ta không được ổn lắm, ta đã bị ướt sũng hai hay ba lần trong ngày. Ta hôn em và nhờ em hôn con trai cho ta. Sức khỏe của ta tốt. Ta không mất ai quan trọng. Ta mất khoảng 3.000 người, tử trận hoặc bị thương". Việc câu "Sức khỏe của ta tốt" xuất hiện ngay sau câu "Ta không được ổn lắm" cho thấy dấu hiệu đây chỉ là một sự vô thức lúc đó.

Chỉ vài tiếng sau khi viết rằng ông đã không mất ai quan trọng, người bạn thân nhất của ông, Géraud Duroc và là Công tước de Frioul, bị bắn vỡ bụng bởi một quả đạn đại bác ngay trước mặt ông trên một ngọn đồi nhìn xuống Nieder-Markersdorf trong trận Reichenbach ngày 22 tháng Năm. "Duroc, có một cuộc sống khác", Napoleon được mô tả trên tờ Moniteur là đã nói như vậy với ông ta. "Ở đó ông sẽ đợi ta tới". Duroc được cho là đã trả lời: "Vâng, bệ hạ, khi ngài đã hoàn tất mọi hy vọng của Tổ quốc chúng ta", và còn nữa, trước khi nói: "Ôi, bệ hạ, để thần lại; cảnh tượng của thần lúc này thật

đau đớn cho ngài!" Một năm sau, Napoleon kể lại những gì đã thực sự diễn ra, thừa nhận rằng "khi ruột ông xổ ra trước mắt ta, ông ấy đã không ngớt kêu lên với ta hãy chấm dứt cảnh thống khổ cho ông ấy. Ta đã nói với ông ấy: 'Ta cảm thấy thương ông, bạn của ta, nhưng không có phương thuốc nào ngoài chịu đau đớn tới cùng.'"

Việc mất đi một người bạn như thế, người có thể đọc được tâm trạng của Napoleon và có thể phân biệt những cơn giận dữ thực sự và giả bộ của ông, vừa là một bi kịch cá nhân vừa là một tai họa về chính trị, nhất là vào mùa xuân năm 1813, khi Napoleon rất cần đến những lời khuyên sáng suốt và không vụ lợi. "Ta rất buồn suốt cả ngày hôm qua vì cái chết của Công tước xứ Frioul", Napoleon viết cho Marie Louise hôm sau. "Ông ấy là một người bạn trong suốt 20 năm. Chưa bao giờ ta có cơ hội để than phiền về ông ấy, ông ấy luôn là nguồn động viên với ta. Ông ấy là một mất mát không thể vãn hồi, là tổn thất lớn nhất ta phải chịu đựng trong Đạo quân". (Ông đã nhớ tới con gái Duroc trong di chúc của mình.) "Cái chết của Công tước de Frioul làm ta đau đớn", ông viết vài tuần sau đó cho bảo mẫu của con trai mình, Phu nhân de Montesquiou. "Đây là lần duy nhất trong 20 năm ông ấy đã không đoán được điều gì sẽ khiến ta vui". Danh sách những người bạn và chiến hữu gần gũi với Napoleon mất trên chiến trường đến lúc này đã thật dài và buồn thảm: Muiron tại Arcole, Brueys trên sông Nile, Caffarelli tại Acre, Desaix tại Marengo, Claude Corbineau tại Eylau, Lannes tại Aspern-Essling, Lasalle tại Wagram, Bessières vào hôm trước trận Lützen, và giờ là Duroc bạn thân nhất của ông tại Reichenbach. Nó chưa chấm dứt tại đây.

• • •

Các chiến thắng tại Lützen và Bautzen đem đến cho Napoleon quyền kiểm soát Saxony và phần lớn Silesia, song tổn thất của ông cũng đủ lớn để buộc ông phải chấp nhận một cuộc đình chiến tạm thời vào ngày 4 tháng Sáu. Thỏa thuận đình chiến Pleischwitz ban đầu

dự kiến kéo dài tới 20 tháng Bảy. "Hai cân nhắc đã khiến ta đi tới quyết định này", Napoleon viết cho Clarke, "việc thiếu kỵ binh của ta sẽ không cho phép ta tung ra những cú đòn mạnh, và thái độ thù địch của Áo". Việc chấp nhận ngừng bắn không phải là bản tính của Napoleon, điều này hoàn toàn đi ngược lại quan niệm về chiến tranh của ông như một hành động tấn công nhanh chóng trong đó ông luôn giữ thế chủ động. (Trên thực tế, mật danh mà tình báo nhà Bourbon đặt cho ông là "Cơn lũ".) Sau này, ông thừa nhận rằng Đồng minh đã tận dụng thời gian do đình chiến Pleischwitz đem lại có hiệu quả hơn mình, tăng quân số lên gần gấp đôi và củng cố hệ thống phòng ngự của họ tại Brandenburg và Silesia. Anh cũng tận dụng thời gian để thiết lập Hiệp ước Reichenbach, theo đó cung cấp cho Nga và Phổ 7 triệu bảng khổng lồ, khoản viện trợ lớn nhất trong chiến tranh. Song Caulaincourt, người thay thế Duroc trong vai trò cố vấn và Tổng quản hoàng cung, lại ủng hộ ngừng bắn, giống như Berthier; chỉ Soult nghĩ đó là một sai lầm.

Vào lúc ấy, Napoleon rất cần huấn luyện, tái tổ chức và tăng cường quân đội của mình, nhất là kỵ binh, củng cố các điểm vượt sông Elbe, và bổ sung các kho đạn cũng như lương thực. "Sức khỏe của một người lính cần phải được đặt lên trên các tính toán kinh tế hay những mối bận tâm khác", ông viết cho Daru khi cố gắng mua 900.000 kg gạo. "Gạo là cách tốt nhất để bảo vệ con người khỏi bệnh lỵ và tiêu chảy". Ông làm việc trong suốt thời gian ngừng bắn với cường độ chóng mặt quen thuộc của mình – vào ngày 13 tháng Sáu ông đã bị say nắng vì ở trên yên ngựa suốt buổi chiều. Một lý do khác khiến ông cần thời gian là để thuyết phục Áo không tuyên chiến với mình. Trong thời gian ngừng bắn, Metternich cử Bá tước Stadion tới gặp Đồng minh và Bá tước Bubna tới gặp Napoleon để thảo luận về một cuộc rút quân của Pháp khỏi Đức, Ba Lan, và vùng Adriatic. Metternich đã yêu cầu tổ chức một hội nghị quốc tế tại Prague để thảo

luận về hòa bình, nhưng Napoleon sợ rằng đó chỉ là một cái cớ để Áo gia nhập Đồng minh. Một cuộc triệt thoái của Pháp khỏi Hà Lan, Tây Ban Nha, và Italy cũng sẽ được đưa ra thảo luận tại đó.

Napoleon phẫn nộ về việc ông cần phải từ bỏ Illyria cho Áo mà không chiến đấu. "Nếu ta có thể, ta sẽ đợi tới tháng Chín để tấn công với những đòn dữ dội", ông viết. "Do đó ta muốn ở vào vị thế đánh bại các kẻ thù của mình, cách càng xa càng tốt, như thế khi Áo thấy ta có khả năng làm vậy, nước này sẽ… đối mặt với những đòi hỏi lầm lẫn và lố bịch của nó". Thế nhưng ông cũng đã phải thừa nhận với Fain: "Nếu Đồng minh không chân thành muốn hòa bình, thì cuộc ngừng bắn này có thể rất tai hại cho chúng ta". Tuy vậy, không phải ông luôn rầu rĩ; khi ông được biết Marie Louise đã tiếp Cambacérès, một người đồng tính, khi đang ở trên giường, ông đã viết cho cô: "Ta mong rằng trong bất cứ hoàn cảnh nào em sẽ không tiếp ai, cho dù là ai đi nữa, khi còn trên giường. Điều đó chỉ được phép với những người đã trên 30 tuổi."

Một số thống chế của Napoleon muốn rút về sông Rhine nếu ngừng bắn đổ vỡ, nhưng bản thân ông chỉ ra rằng điều đó sẽ đồng nghĩa với việc bỏ mặc vĩnh viễn các lực lượng đồn trú trong những pháo đài trên sông Oder, Vistula, và Elbe, cũng như các đồng minh Đan Mạch, Ba Lan, Saxony, và Westphalia của ông. "Lạy Chúa lòng lành!" ông đã nói. "Sự thận trọng của các vị đâu rồi? Chục trận thua cũng khó đẩy ta tới chỗ mà các vị muốn đặt ta vào ngay lập tức!" Khi các thống chế nhắc nhở ông về các tuyến đường liên lạc dài tới Dresden, ông nói: "Tất nhiên, các vị không cần phải mạo hiểm các tuyến tác chiến của mình một cách nhẹ dạ; ta biết điều đó; đó là nguyên tắc của sự hợp lý và là bài học vỡ lòng của chiến trận… Nhưng khi các lợi ích lớn cần được giải quyết, thì có những lúc phải hy sinh cho chiến thắng và không sợ cắt đứt đường lui của mình!… Nếu nghệ thuật chiến tranh chỉ là nghệ thuật của sự không mạo hiểm

bất cứ điều gì, vinh quang sẽ rơi cả vào tay những kẻ tầm thường. Chúng ta cần một thắng lợi triệt để!"

Napoleon dự định sử dụng vị trí địa lý của Dresden có lợi cho mình. "Dresden là trục xoay mà từ đó ta muốn vận động để đối mặt với mọi cuộc tấn công", ông nói với Fain.

> Từ Berlin tới Prague, kẻ thù đang triển khai trên một đường tròn mà ta chiếm tâm điểm; những tuyến đường liên lạc ngắn nhất cũng trở nên dài hơn với chúng bởi những đường vòng chúng phải đi theo; và với ta, chỉ vài cuộc hành quân là đủ để đưa ta tới bất cứ đâu cần sự hiện diện của ta và lực lượng dự bị của ta. Nhưng tại những nơi ta sẽ không có mặt, các phó tướng của ta phải biết chờ đợi ta mà không phó mặc bất cứ điều gì cho may rủi… Liệu Đồng minh sẽ có thể duy trì những hoạt động tác chiến bị kéo căng ra như thế lâu được không? Còn bản thân ta, ta có nên hy vọng một cách hợp lý về việc sớm muộn gì cũng gây bất ngờ cho chúng trong bất cứ bước đi sai lầm nào hay không?

Lập luận có vẻ hợp lý, dù nó dựa hoàn toàn vào sự sáng suốt trong phán đoán của chính ông và việc cơ động trên những tuyến đường nội bộ.

Với những người trong Bộ Tư lệnh tối cao Pháp lập luận rằng có thể người Nga sẽ tìm cách tung khinh kỵ vượt qua sông Elbe và kể cả sông Rhine, Napoleon đáp trả: "Ta đã trông đợi điều đó, ta đã trù bị cho nó. Độc lập với các lực lượng đồn trú mạnh ở Mainz, Wesel, Erfurt và Würzburg, Augereau đang tập hợp một Quân đoàn Cảnh giới trên sông Main". "Chỉ một chiến thắng", ông nói thêm, "sẽ buộc Đồng minh phải đàm phán hòa bình". Những chiến thắng vào giai đoạn đầu sự nghiệp của Napoleon đã nhanh chóng dẫn tới hòa bình thông qua đàm phán; sai lầm chủ yếu của ông lúc này là giả thiết rằng vẫn có thể có được hòa bình theo cách đó. Giờ đây ông đang đối mặt với một kẻ thù với một quyết tâm cũng kiên định như chính ông, quyết tâm dùng vũ lực buộc ông phải khuất phục. "Ông tiếp tục quấy rầy ta về sự cần thiết của hòa bình", ông viết ngày 13 tháng Sáu cho

Savary, người đã lại nói với ông về việc người dân Paris mong mỏi nó tới mức nào. "Không ai quan tâm tới hòa bình hơn ta, nhưng ta sẽ không thực hiện một nền hòa bình nhục nhã hay một nền hòa bình sẽ lại khiến chúng ta phải thấy chiến tranh sau đó sáu tháng. Đừng trả lời thư này; những vấn đề này không liên quan tới ông, đừng để bị cuốn vào chúng."

Ngày 19 tháng Sáu, Talma, cựu nhân tình của ông từ 10 năm về trước, trước đây là Marguerite Weimer (với nghệ danh là Cô George) cùng 15 diễn viên khác tới Dresden. Không có bằng chứng nào cho thấy Napoleon đã đặc biệt yêu cầu Cô George tới, nhưng ông có vẻ vui mừng về sự tiêu khiển có được từ sân khấu. "Một thay đổi đáng ghi nhận đã diễn ra trong sở thích của Napoleon", Bausset, thị thần của ông, ghi nhận, "người cho tới lúc ấy chỉ luôn ưa thích bi kịch". Giờ thì ông chỉ chọn những vở hài kịch để cho trình diễn, còn những vở kịch thể hiện "sự mô tả về thái độ và tính cách" thì được kiểm soát chặt chẽ. Có lẽ cho tới lúc đó ông đã chứng kiến quá đủ những bi kịch đích thực.

• • •

Tuần kế tiếp, Napoleon viết cho Marie Louise: "Metternich đã tới Dresden chiều nay. Chúng ta sẽ xem ông ta có gì để nói và Papa François muốn gì. Ông ấy vẫn tăng cường cho quân đội của ông ấy ở Bohemia; ta đang tăng cường cho quân đội của ta ở Italy."

Chính xác những gì đã diễn ra trong tám tiếng – một số nguồn nói là chín tiếng rưỡi – của cuộc gặp tại Phòng Trung Hoa trong cung điện Marcolini ở Dresden ngày 26 tháng Sáu năm 1813 vẫn là chủ đề cho phỏng đoán, vì chỉ có Napoleon và Metternich gặp nhau, và họ đã đưa ra những bản tường thuật trái ngược nhau. Thế nhưng nếu lấy bản tường thuật ít tin cậy nhất, tập hồi ký của Metternich viết sau đó vài thập kỷ, và so sánh nó với những nguồn sẵn có khác – bản báo cáo

chính thức ngắn gọn của Metternich cho Francis về hôm đó, một lá thư Metternich viết cho vợ mình là Eleonore hai ngày sau đó, bản tường thuật vào cùng thời gian đó của Napoleon với Caulaincourt, bản tường thuật của Maret gửi cho Fain được xuất bản năm 1824, và một số nhận xét mà Napoleon đã nói với Bá tước de Montholon sáu tuần trước khi ông qua đời – có thể đi tới một hiểu biết tương đối đúng đắn về những gì đã diễn ra trong cuộc gặp gỡ thượng đỉnh có vai trò rất quan trọng trong việc định đoạt vận mệnh của châu Âu.

Napoleon bắt đầu cuộc gặp ngay sau 11 giờ sáng, hy vọng dọa nạt được Metternich, chính khách điềm tĩnh nhất châu Âu, rơi vào chỗ từ bỏ kế hoạch đóng vai trò trung gian của Áo. Ông nghĩ ông có thể thuyết phục Metternich quay lại đứng về phía Pháp. Ngược lại, Metternich kiên quyết đi tới một thỏa thuận hòa bình qua thương lượng bao trùm tất cả các vấn đề lãnh thổ quan trọng ở Đức, Hà Lan, Italy, và Bỉ. Sự khác biệt lớn trong tầm thế của mỗi người phần nào giải thích cho độ dài của cuộc gặp. Là nhà ngoại giao đã thương lượng cuộc hôn nhân của Napoleon, nên tại Vienna Metternich được coi là người thân Pháp. Ông ta đã thể hiện sự lo ngại (ít nhất là công khai) khi Đại quân bị tan tác tại Nga. Liệu có phải ông ta đã tỏ ra mơ hồ về những điều khoản cụ thể cho hòa bình, như sau này Napoleon đã cáo buộc hay không? Hay ông ta đã cố ý viện đến những chiến thuật trì hoãn để cho phép đất nước mình tái vũ trang? Có phải ông ta đã đòi hỏi nhiều hơn những gì mình nghĩ là Napoleon có thể chấp nhận với niềm hy vọng có vẻ vô lý của ông ta? Hay Metternich thực sự muốn hòa bình nhưng lại nghĩ rằng hòa bình chỉ có thể được đảm bảo trên cơ sở Pháp phải rút lui toàn bộ ở châu Âu? Xét đến sự thiếu nhất quán của Metternich, nhiều khả năng ông ta đã bị thúc đẩy bởi một phức hợp không ngừng thay đổi của mọi động cơ kể trên và cả những động cơ khác. Chắc chắn ông ta đã nghĩ Dresden chính là thời điểm mà ông ta, chứ không phải Napoleon, có thể định đoạt số phận của lục địa.

“Anh đang làm tất cả châu Âu quay quanh cái trục mà chỉ mình anh đã quyết định cách đây mấy tháng”, ông ta khoe với vợ mình, “vào thời điểm mọi người quanh anh đều nghĩ những ý tưởng của anh là sự điên rồ vô nghĩa hay sự hoang tưởng trống rỗng.”

Có vài mâu thuẫn trong các bản tường thuật về cuộc gặp. Napoleon thừa nhận có lúc ông đã ném mũ của mình xuống sàn: Metternich kể với vợ mình rằng Napoleon đã ném nó “bốn lần… vào góc phòng, trong khi chửi rủa như quỷ dữ”. Fain kể rằng Napoleon đồng ý tham dự Hội nghị Prague vào cuối cuộc gặp; Metternich nói nó sẽ diễn ra sau đó bốn ngày, khi ông ta lên xe ngựa để rời Dresden. Metternich tuyên bố đã cảnh báo Napoleon, “Bệ hạ, ngài thua rồi!”, còn Napoleon thì cáo buộc ông ta đang đánh thuê cho người Anh. Nhận xét cuối cùng này thật ngớ ngẩn; trước lúc qua đời, Napoleon thừa nhận đây là một sai lầm tai hại, biến Metternich thành “một kẻ thù không thể hòa giải”. Cho dù Napoleon đã cố gắng sửa chữa sai lầm gần như ngay lập tức, giả bộ đó chỉ là một câu nói đùa, và cho dù hai người có vẻ đã kết thúc cuộc gặp một cách lịch sự, nhưng Metternich hoàn toàn tin chắc – hoặc ông ta tuyên bố như vậy – rằng Napoleon dứt khoát muốn tiếp tục chiến tranh.

“Các vị chẳng học được gì từ kinh nghiệm”, Metternich cho là Napoleon đã nói với mình như thế. “Đã ba lần ta trả lại Hoàng đế Francis ngôi báu của ông ấy. Ta đã hứa luôn sống trong hòa bình với ông ấy; ta đã cưới con gái ông ấy. Có lúc ta tự nhủ các vị đang phạm phải một điều điên rồ; nhưng nó đã kết thúc, và hôm nay ta lấy làm tiếc vì nó!” Napoleon nói lạc đề sang sức mạnh và chiến lược của quân đội Áo, khoe là ông biết rõ sự bố trí của họ tới “từng người lính đánh trống trong quân đội của các vị”. Đi vào phòng làm việc của ông, họ dành ra hơn một tiếng để xem qua bản danh sách hằng ngày được gửi cho ông từ các điệp viên ở Narbonne, từng trung đoàn một, để chứng tỏ mạng lưới tình báo của ông tốt đến mức nào.

Khi Metternich đề cập tới tính chất "non trẻ" của quân đội Pháp, Napoleon được cho là đã gắt lên, "Ông không phải là lính, ông không biết những gì diễn ra trong đầu một người lính. Ta đã lớn lên trên chiến trường, và một người như ta sẽ không bận tâm nhiều tới tính mạng của một triệu người". Trong hồi ký của mình, Metternich viết, "Tôi không dám dùng tới những cách diễn đạt tệ hại hơn nhiều được Napoleon sử dụng". Napoleon đã bị chỉ trích nặng nề về câu nói tới hàng triệu mạng người kể trên, câu nói đã được đưa ra như bằng chứng hiển nhiên rằng ông không quan tâm gì tới binh lính của mình, song bối cảnh lại rất đặc biệt – ông đang cố tìm mọi cách thuyết phục Metternich rằng ông hoàn toàn sẵn sàng quay lại với chiến tranh trừ phi nhận được những điều kiện hòa bình hợp lý. Đó là những lời hăm dọa, chứ không phải là những lời tàn nhẫn vô tâm như vẫn được mô tả. Nếu như thực sự ông đã từng nói ra câu đó.

Những điều kiện Metternich đòi hỏi cho hòa bình vượt quá việc hoàn trả Illyria cho Áo rất nhiều. Có vẻ như ông ta đã đòi hỏi từ Napoleon độc lập cho một nửa Italy và toàn bộ Tây Ban Nha, trả lại cho Phổ gần như toàn bộ lãnh thổ bị tước khỏi nước này tại Tilsit, bao gồm cả Danzig, để Giáo hoàng trở về Rome, rút lại sự bảo hộ của Napoleon ở Liên bang Đức, triệt thoái quân Pháp khỏi Ba Lan và Phổ, độc lập cho các cảng thuộc Liên minh Hansa và xóa bỏ Đại công quốc Warsaw. Có lúc Napoleon đã quát lên trong phòng bản đồ bên cạnh phòng làm việc của ông, lớn tới mức những người xung quanh nghe thấy rằng ông sẵn sàng từ bỏ Illyria song những đòi hỏi còn lại thì không thể chấp nhận.

Napoleon đã nói với triều đình của ông vài lần rằng người dân Pháp sẽ lật đổ ông nếu ông ký một hiệp ước hòa bình "nhục nhã" đẩy Pháp trở lại biên giới trước chiến tranh của nó, và đây chính xác là điều Metternich đang đòi hỏi. Những báo cáo cảnh sát ông nhận được khi ấy cho thấy người dân Pháp mong muốn hòa bình hơn nhiều so

với vinh quang, song ông biết vinh quang quốc gia đích thực là một trong bốn trụ cột sống còn – bên cạnh chủ quyền dân tộc, mức thuế thấp, và quyền lực tập trung – chống đỡ cho chế độ của mình. Metternich có thể đã chân thành trong mong muốn hòa bình của mình (cho dù hai từ "Metternich" và "chân thành" có lẽ khó mà ngồi cạnh nhau một cách thoải mái cho dù ở những thời điểm tốt nhất), song ông ta rõ ràng đã đòi hỏi quá nhiều cho cái giá của nó.

"Ta đã có một cuộc nói chuyện dài và mệt mỏi với Metternich", Napoleon viết cho Marie Louise hôm sau. "Ta hy vọng hòa bình sẽ được thương lượng trong thời gian vài ngày tới. Ta muốn hòa bình, nhưng nó phải là một nền hòa bình trong danh dự". Cùng ngày, Áo bí mật ký một Hiệp ước Reichenbach thứ hai với Phổ và Nga, trong đó nước này cam kết đi tới chiến tranh với Pháp nếu Napoleon bác bỏ các điều kiện hòa bình tại Prague. Tất nhiên, điều này dẫn tới hệ quả là làm tăng thêm những đòi hỏi mà Phổ và nước khi đó đã không thể hòa giải là Nga sẽ đưa ra.

Napoleon lại gặp Metternich ngày 30 tháng Sáu, lần này trong một cuộc họp kéo dài bốn tiếng, theo đó họ kéo dài ngừng bắn tới ngày 10 tháng Tám và Napoleon chấp nhận sự trung gian của Áo tại Hội nghị Prague, được ấn định bắt đầu vào ngày 29 tháng Bảy. "Metternich", Napoleon sau đó viết cho vợ mình, "khiến ta có cảm giác giống như một kẻ mưu toan và đang cố vấn rất tồi cho Papa François". Cho dù Napoleon chỉ trích việc Hoàng đế Francis tuyên chiến với con rể của mình là "trái tự nhiên", nhưng chính ông cũng đã yêu cầu Charles IV của Tây Ban Nha tuyên chiến với con rể ông ta là Vua Bồ Đào Nha vào năm 1800, vì thế ông không ở vào thế cơ sở chắc chắn cho lắm.

Vị thế của Napoleon tại Hội nghị sắp diễn ra bị suy yếu nghiêm trọng khi vào ngày 2 tháng Bảy có tin báo về chiến thắng vang dội của Wellington trước Joseph và Tham mưu trưởng của ông này là Thống chế Junot, trong trận Vitoria ở phía bắc Tây Ban Nha ngày 21 tháng

Sáu; thất bại khiến Joseph phải trả giá bằng 8.000 người và toàn bộ bộ sưu tập nghệ thuật hoàng gia Tây Ban Nha. (Ngày nay có thể chiêm ngưỡng nó tại Apsley House ở London. Chiếc gậy thống chế bọc nhung đỏ gắn những con ong bằng vàng của Jourdan hiện được trưng bày bên ngoài Gallery Waterloo tại lâu đài Windsor.) Napoleon cho rằng thất bại tại Vitoria là "vì Joseph đã ngủ quá lâu", một điều thật lố bịch. Lúc ấy, ông đã viết cho Marie Louise để nói rằng Joseph "không phải là người lính, và chẳng biết về bất cứ điều gì", cho dù điều đó làm nảy ra câu hỏi tại sao ông lại giao cho anh trai mình toàn quyền chỉ huy một đạo quân gồm 47.300 người chống lại người lính Anh vĩ đại nhất kể từ Marlborough. Niềm tin cậy và tình cảm giữa hai anh em đã gần như tan vỡ hoàn toàn sau những thảm họa ở Tây Ban Nha, vì người này đổ lỗi cho người kia. Năm ngày sau, Napoleon nói với Marie Louise rằng nếu Joseph về sống tại lâu đài de Mortefontaine đẹp đẽ của mình ở vùng Oise, với những hòn đảo nhỏ, vườn cam, chuồng chim, hai tư viên và vài khu vườn cảnh đẹp nhất châu Âu, thì Joseph sẽ "phải ẩn danh và em phải lờ anh ta đi; ta sẽ không cho phép anh ta can dự vào chính quyền hoặc toan tính các âm mưu ở Paris". Ông lệnh cho Soult nắm quyền chỉ huy đạo quân tan tác của Joseph, cùng với các tướng lĩnh rất có năng lực là Honoré Reille, Bertrand Clauzel, Jean-Baptiste d'Erlon và Honoré Gazan làm phó tướng chính, hy vọng bảo vệ được Pamplona và San Sebastián.

Ngày 12 tháng Bảy, các Bộ Tham mưu Nga, Phổ, và Thụy Điển họp tại Trachenberg để phối hợp chiến lược trong trường hợp Hội nghị Prague đổ vỡ. Đây là một trong những dịp hiếm hoi các vị nguyên thủ cho thấy họ đã lĩnh hội được các bài học của lịch sử. Thừa nhận rằng Napoleon đã thường xuyên đánh tạt sườn các đạo quân đối phương rồi sau đó tấn công trung tâm, nên họ chấp nhận chiến lược của Tướng Áo Joseph Radetzky đề xuất chia lực lượng của họ thành ba đạo quân để tiến vào Saxony, không giao chiến với Napoleon mà

thay vào đó rút lui trước khi ông tới và tập trung vào những lực lượng yếu hơn do các tướng lĩnh của ông chỉ huy. Nếu một trong các đạo quân Đồng minh bị Napoleon tấn công, hai đạo quân còn lại sẽ tấn công vào bên sườn hay sau lưng ông. Ý định của kế hoạch là buộc Napoleon phải lựa chọn giữa ba khả năng: chuyển sang phòng ngự, để ngỏ các tuyến giao thông, hoặc chia nhỏ lực lượng của mình. Chiến lược Trachenberg được thiết lập rõ ràng để đối phó với thiên tài quân sự của Napoleon, và nó sẽ được sử dụng với hiệu quả ghê gớm.

• • •

Cuối cùng, Hội nghị Prague cũng nhóm hợp ngày 29 tháng Bảy. Caulaincourt và Narbonne đại diện cho Pháp. "Nga được phép có một nền hòa bình có lợi", Napoleon viết cho Fain vào thời gian này:

> Họ đã giữ được đất nước bằng việc tàn phá các tỉnh của mình, bằng việc để mất thủ đô và bằng hai năm chiến tranh. Áo, ngược lại, không xứng đáng được gì hết. Trong tình thế hiện tại, ta không phản đối một hiệp ước hòa bình có thể là vinh quang cho Nga; nhưng ta cảm thấy thật ghê tởm khi chứng kiến Áo nhận lấy thành quả và vinh dự của việc lập lại hòa bình ở châu Âu như cái giá cho tội ác nó đã phạm phải khi phản bội quan hệ đồng minh với chúng ta.

Ông không muốn tưởng thưởng Francis và Metternich vì cái mà ông coi là sự toan tính phản bội của họ. Sau khi nhận được tin tình báo từ các điệp viên, ông cảnh báo các thống chế của mình vào ngày 4 tháng Tám rằng "Không có gì xảy ra tại Hội nghị Prague cả. Họ sẽ không đi tới kết quả nào, và Đồng minh dự định sẽ xóa bỏ ngừng bắn vào ngày 10."

Ngày 7 tháng Tám, Metternich yêu cầu rằng phải phân chia lại Đại công quốc Warsaw, rằng Hamburg (bị Davout chiếm lại trước khi ngừng bắn) phải được giải phóng, rằng Danzig và Lübeck phải trở thành các thành phố tự do, rằng Phổ được tái lập với một biên giới trên sông Elbe, và rằng Illyria bao gồm cả Trieste phải được nhượng

lại cho Áo. Bất chấp thực tế là điều đó đồng nghĩa với việc từ bỏ bảy năm trước đó, để Đồng minh lâm vào cảnh nguy khốn và khiến sự hy sinh hàng trăm ngàn tính mạng trở nên vô ích, nhưng gần như mọi chính khách khác vào thời đó có vẻ đã đồng ý với những điều kiện này. Song Hoàng đế Pháp, người kế vị của Caesar và Alexander, đơn giản là không thể buộc mình chấp nhận điều ông nhìn nhận là một nền hòa bình nhục nhã.

27

LEIPZIG

"Sự sợ hãi và không chắc chắn sẽ đẩy nhanh sự sụp đổ của các đế chế: chúng tai hại gấp ngàn lần so với những mối nguy hiểm và mất mát của một cuộc chiến không may."

• ***Napoleon, tuyên bố trên tờ Moniteur, tháng Mười hai năm 1804***

"Khi hai đạo quân dàn trận, và một phải rút lui qua cầu trong khi đạo quân kia có cả chu vi đường tròn mở ra, thì mọi lợi thế đều nghiêng về đạo quân thứ hai."

• ***Tôn chỉ quân sự số 25 của Napoleon***

Không còn chút nghi ngờ nào về việc kẻ thù sẽ chấm dứt ngừng bắn vào ngày 10 và giao chiến sẽ bắt đầu trở lại vào ngày 16 hoặc 17", Napoleon cảnh báo Davout từ Dresden ngày 8 tháng Tám năm 1813. Ông dự đoán Áo khi đó sẽ tung ra 120.000 quân chống lại mình, 30.000 chống lại Bavaria và 50.000 chống lại Eugène ở Italy. Dẫu vậy, ông kết luận: "Cho dù điều này có tăng cường lực lượng cho Đồng minh thêm bao nhiêu đi nữa, ta cảm thấy vẫn có thể đối đầu với chúng". Các lễ kỷ niệm sinh nhật của ông do đó được đẩy sớm lên năm ngày, vào ngày 10 tháng Tám; đây là các lễ kỷ niệm cuối cùng được chính thức tổ chức trong thời gian ông cai trị Pháp. Đại tá kỵ binh người Saxony, Nam tước Ernst von Odeleben nhớ lại trong hồi ký của mình về cuộc duyệt binh 40.000 người kéo dài hai tiếng, một bản *Te Deum* được hát tại nhà thờ lớn Dresden giữa tiếng đại bác bắn chào mừng, Cận vệ Đế chế tiệc tùng với Cận vệ Hoàng gia Saxony dưới những tán cây bên bờ sông Elbe, các ban nhạc chơi các bản quân nhạc, mọi binh lính nhận được gấp đôi lương và gấp đôi khẩu phần thịt, và Vua Saxony phân phát hàng nghìn chai rượu vang cho binh

lính. Về phần Napoleon, "những tiếng hô 'muôn năm' vang rền khi ông ấy phi nước đại qua trước các hàng quân, với toán tùy tùng lộng lẫy đi cùng". Chẳng mấy ai có thể đoán nổi rằng những pháo thủ Pháp và Saxony đang "chè chén cùng nhau sẽ bắn vào nhau chỉ sau vài tuần nữa. Đến 8 giờ tối, Napoleon tới cung điện của Vua Saxony dự dạ tiệc mừng sinh nhật, sau đó binh sĩ của họ cùng nhau ăn mừng và bắn pháo hoa từ hai bên cầu. "Bầu trời xanh thẳm mang lại hiệu ứng tuyệt vời cho vô vàn những quả pháo hoa", Odeleben nhớ lại, "chúng đan xen nhau trên đường bay qua phía trên những nóc nhà đen thẫm của thành phố, thắp sáng không trung; thật xa và rộng… Sau một quãng dừng, hình chữ viết tắt tên của Napoleon xuất hiện giữa không trung, phía trên cung điện". Sau đó, khi đám đông giải tán, có thể nghe thấy "tiếng kêu thê thảm" của một người đánh cá nơi bờ sông; anh ta đã lại quá gần những quả pháo hoa nên đã bị tử thương. "Liệu đó có phải là một điềm báo trước", Odeleben tự hỏi, "cho sự nghiệp khủng khiếp của người hùng buổi lễ hay không?"

Đến giữa tháng Tám năm 1813, Napoleon đã tập hợp được 43.000 kỵ binh, bố trí rải ra trong bốn quân đoàn và 12 sư đoàn. Chừng đó là hơn nhiều so với những gì ông có khi bắt đầu ngừng bắn, song vẫn chưa đủ để đối phó với các lực lượng được tập hợp chống lại ông. Đồng minh tuyên bố chấm dứt ngừng bắn vào trưa 11, trong vòng 24 tiếng so với ước tính của Napoleon, và tuyên bố giao chiến sẽ bắt đầu lại từ nửa đêm ngày 17.(*) Áo tuyên chiến với Pháp ngày 12. Sự khôn khéo của Metternich trong việc đưa Áo ra khỏi mối liên minh của họ, rồi sang vị thế trung lập, rồi sang vị thế được thể hiện như trung gian khách quan, và rồi vào hôm sau ngày ngừng bắn kết thúc, gia nhập Liên minh Thứ sáu đã được mô tả như "một kiệt tác ngoại giao". Napoleon chỉ thấy sự lừa gạt. "Hội nghị Prague đã không bao giờ diễn ra nghiêm túc", ông viết cho Vua Württemberg. "Đó là một cách để Áo lựa chọn tuyên bố lập trường của mình". Ông viết cho Ney và

Marmont, nói rằng ông sẽ chiếm một vị trí giữa Görlitz và Bautzen để quan sát xem người Áo và người Nga sẽ làm gì. "Với ta, dường như chiến dịch hiện tại sẽ không thể mang lại điều gì tốt đẹp, trừ phi trước hết có một trận đánh lớn", ông kết luận trong sự kìm chế lúc này đã trở nên quen thuộc.

Tình hình chiến lược là nghiêm trọng nhưng chưa đến mức thảm họa. Như ông đã nói, Napoleon có lợi thế về các đường giao thông nội bộ bên trong Saxony, dù ông bị bao quanh bởi các đạo quân lớn của địch từ ba phía. Đạo quân Bohemia của Schwarzenberg giờ đây gồm 230.000 quân Áo, Nga và Phổ, đang tiến tới từ phía bắc Bohemia; Blücher đang chỉ huy Đạo quân Silesia, gồm 85.000 quân Phổ và Nga, tiến về phía tây từ Thượng Silesia, và Bernadotte chỉ huy một Đạo quân phía Bắc gồm 110,000 quân Phổ, Nga và Thụy Điển tiến xuống phía nam từ Brandenburg: tổng cộng gồm 425.000 người, và còn thêm nữa đang trên đường đến. Đối mặt với họ, Napoleon có 351.000 quân rải ra từ Hamburg tới thượng lưu sông Oder. Cho dù ông còn có thêm 93.000 quân nữa đồn trú tại các thành phố Đức và Ba Lan, và 56.000 đang huấn luyện tại các trung tâm huấn luyện của quân đội Pháp, nhưng họ không có sẵn để huy động. Ông sẽ cần phải giữ cho đạo quân của mình tập trung ở trung tâm và đánh bại từng lực lượng địch một cách riêng rẽ, như ông vẫn thường làm trong quá khứ. Thế nhưng thay vì thế, ông đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng khi chia tách đạo quân của mình ra – mâu thuẫn với hai trong những tôn chỉ quân sự quan trọng nhất của mình: "Hãy giữ cho lực lượng của anh tập trung" và "Không được lãng phí họ thành những nhóm nhỏ."

Napoleon đem 250.000 quân chiến đấu với Schwarzenberg, trong khi phái Oudinot (bất chấp sự phản đối của vị thống chế) lên phía bắc để tìm cách chiếm Berlin với 66.000 quân, và Tướng Jean-Baptiste Girard bảo vệ Magdeburg cách Oudinot 128 km về phía tây với 9.000 quân. Ông cũng lệnh cho Davout để lại 10.000 quân để phòng thủ

Hamburg và hỗ trợ Oudinot với 25.000 quân nữa. Cũng như trong cuộc tấn công Moscow, Napoleon chối bỏ chiến lược đã phục vụ ông hiệu quả đến thế trong quá khứ – chiến lược chỉ tập trung vào chủ lực địch và tiêu diệt nó – và thay vì thế cho phép những mục tiêu chính trị thứ yếu can dự vào, chẳng hạn như mong muốn chiếm Berlin và trừng phạt Phổ của ông. Ông cũng không đặt Davout dưới quyền chỉ huy của Oudinot hay ngược lại, với kết quả là không hề có sự chỉ huy thống nhất ở chiến trường phía bắc.

Thậm chí Oudinot có thành công trong việc chiếm Berlin, thì điều đó vào năm 1813 cũng không thể đảm bảo cho chiến thắng nhiều hơn so với hồi năm 1806; nếu Schwarzenberg bị các cánh quân Pháp hợp lực đánh bại, thì dù thế nào đi nữa Bernadotte cũng không thể phòng thủ Berlin. Cho dù Napoleon biết chiến dịch sẽ được định đoạt tại Saxony hoặc Bắc Bohemia, nhưng ông đã chỉ giao cho Oudinot một lực lượng yếu ớt để bảo vệ sông Elbe trước Bernadotte và bảo vệ đằng sau ông này. Để Davout lại nhằm đối phó với mối đe dọa không hề tồn tại từ phía tây bắc Đức cũng là sự lãng phí khó tin nổi đối với vị thống chế đã chứng tỏ được tốt nhất năng lực của mình khi chỉ huy độc lập.

Vào ngày 15 tháng Tám, sinh nhật thứ 44 của ông, Napoleon rời Dresden tới Silesia, nơi ông hy vọng tấn công Blücher, người đã chiếm Breslau. Trên đường, ông hội quân với Murat ở Bautzen, và ông này được tưởng thưởng cho cuộc trở lại bất ngờ với Napoleon bằng vị trí chỉ huy chung toàn bộ lực lượng kỵ binh trước đây. Hôm đó, Napoleon viết cho Oudinot, rằng sư đoàn của Girard tại Magdeburg có từ 8.000 đến 9.000 quân, điều này đúng. Ngay hôm sau, ông quả quyết với Macdonald rằng sư đoàn này có 12.000 người.

• • •

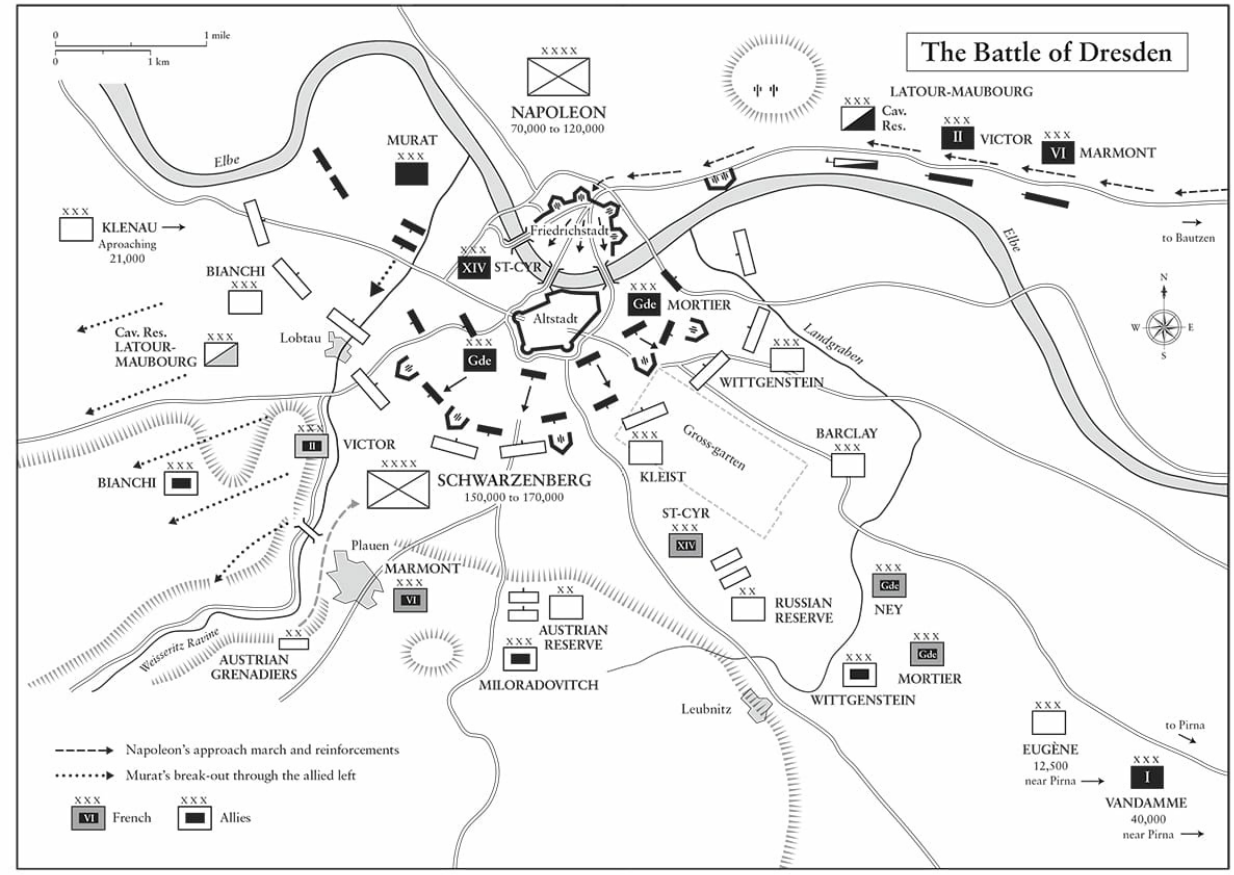
"Chính ông ấy muốn chiến tranh", Napoleon viết cho Marie

Louise về cha cô, "xuất phát từ tham vọng và lòng tham vô bờ. Các biến cố sẽ quyết định việc này". Từ đó trở đi, ông nhắc tới Hoàng đế Francis chỉ như là "ton père" (cha em) hay "Papa François" (Ba François), như khi viết vào ngày 17 tháng Tám, "Bị Metternich lừa dối, cha em đã đứng về phía các kẻ thù của ta". Với vai trò nhiếp chính Pháp và một người vợ tốt, Marie Louise đã trung thành với chồng và đất nước mới của mình, thay vì với cha và tổ quốc của cô.

Triển khai chiến lược Trachenberg của họ như đã đồng ý, lực lượng Đồng minh lùi lại trước mặt lực lượng của Napoleon trong khi tìm kiếm các cánh quân do tướng lĩnh của ông chỉ huy. Như thế, khi Blücher đã sẵn sàng tấn công Ney giữa sông Bober và sông Katzbach ngày 16 tháng Tám, nhưng ông ta lui lại khi Napoleon tiến lên với những lực lượng lớn thuộc đạo quân chủ lực trên chiến trường của ông. Oudinot, bị chậm lại bởi những cơn mưa như trút nước khiến pháo binh của ông ta gần như dậm chân tại chỗ trên đường hành quân tới Berlin, đã bị quân Phổ của Blücher và quân đoàn Thụy Điển của Bá tước Stedingk tấn công trong ba cuộc giao chiến riêng lẻ từ ngày 21 tới ngày 23 tháng Tám ở Gross-Beeren, và bại trận. Ông ta rút về Wittenberg thay vì Luckau như Napoleon mong muốn. "Thật là khó khăn nếu muốn dốt nát hơn Công tước xứ Reggio", Napoleon nói với Berthier, sau đó ông điều Ney tới thay chức chỉ huy của Oudinot.

Đến 20 tháng Tám, Napoleon đã ở Bohemia, hy vọng ngăn cản bước tiến của Schwarzenberg về phía Prague. "Ta đã đẩy lui Tướng Neipperg", ông báo cho Marie Louise hôm đó. "Người Nga và Phổ đã vào Bohemia". (Chỉ một năm sau, Tướng Áo độc nhãn bảnh bao Adam von Neipperg sẽ đáp lại bằng một đòn báo thù cá nhân khủng khiếp.) Nghe tin về một cuộc tấn công lớn của Đạo quân Bohemia vào Dresden, Napoleon vòng đạo quân của mình lại vào ngày 22 và hối hả lui về đó, để lại Macdonald canh chừng Blücher. Trong khi làm vậy, ông viết cho Saint-Cyr: "Nếu kẻ thù đã thực sự tiến hành một cuộc

tiến quân lớn về phía Dresden, ta coi đây là một tin rất vui, và điều đó thậm chí sẽ buộc ta phải có một trận đánh lớn trong vòng vài ngày tới, nó sẽ định đoạt mọi thứ tốt đẹp". Cùng ngày, ông cũng viết cho Chánh thị thần của mình, Bá tước de Montesquiou, bày tỏ sự không hài lòng của mình về những lễ hội kỷ niệm sinh nhật ông tại Paris. "Ta rất không hài lòng khi biết mọi thứ đã được điều hành kém vào ngày 15 tháng Tám, tới mức Hoàng hậu đã bị giữ chân một thời gian đáng kể để nghe âm nhạc tồi", ông viết, "và kết quả là công chúng đã phải đợi hai tiếng để được xem pháo hoa."



• • •

Trận Dresden diễn ra ngày 26-27 tháng Tám năm 1813. Tình báo của Napoleon đã cảnh báo chính xác về những lực lượng Đồng minh lớn dồn vào thành phố. Đến ngày 19, lực lượng Nga của Barclay de

Tolly đã hội quân với Schwarzenberg để tạo thành một đạo quân lớn gồm 237.770 người – gồm 172.000 bộ binh, 43.500 kỵ binh, 7.200 Cossack, và 15.000 pháo thủ – cùng một số lượng pháo đồ sộ gồm 698 khẩu. Đạo quân Bohemia tăng cường này hành quân vào Saxony ngày 21 tháng Tám thành năm cánh. Cánh quân của Wittgenstein gồm 28.000 quân hướng về Dresden. Tuy nhiên, vì Napoleon kiểm soát tất cả các cầu bắc qua sông Elbe, nên quân Pháp có thể hành quân ở cả hai bên bờ sông.

Tại chính Dresden, hệ thống phòng thủ của Thành phố Cũ, trên thực tế là một vòng cung bán nguyệt với hai đầu kết thúc ở bờ sông Elbe, do ba sư đoàn thuộc quân đoàn của Saint-Cyr đảm nhiệm, với khoảng 19.000 bộ binh và 5.300 kỵ binh. Đóng trong thành phô là tám tiểu đoàn đảm nhiệm phòng thủ các tường thành. Napoleon phi nước đại về tới thành phố lúc 10 giờ sáng ngày 26 và tán thành cách bố trí của Saint-Cyr. Bất chấp phải chịu đựng những cơn đau dạ dày gây ói mửa trước trận đánh, ông liên tiếp đưa ra các chỉ thị. Pháo được bố trí tại cả năm cứ điểm lớn nằm bên ngoài tường thành của Thành phố Cũ và tám cứ điểm bên trong Thành phố Mới. Các đường phố và các cổng của Thành phố Cũ bị chặn bằng chướng ngại vật, tất cả cây mọc trong phạm vi 540 m quanh tường thành bị chặt hạ, và một khẩu đội gồm 30 khẩu pháo được bố trí bên bờ phải sông để bắn vào sườn Wittgenstein. Thật may cho những người thực hiện cuộc chuẩn bị này là sự chậm trễ của cánh quân Áo dưới quyền Tướng von Klenau, đồng nghĩa với việc cuộc tổng tấn công phải diễn ra vào hôm sau.

Cho dù Sa hoàng Alexander, Tướng Jean Moreau (người đã rời khỏi cảnh lưu vong ở Anh để chứng kiến cuộc tấn công lớn nhắm vào Napoleon), và Tướng Henri de Jomini (Tham mưu trưởng người Thụy Sĩ của Ney đã trở cờ gia nhập quân Nga trong thời gian ngừng bắn) đều nghĩ rằng vị thế của Napoleon là quá mạnh để tấn công, Vua Phổ Frederick William lập luận rằng nếu không tấn công sẽ gây tổn hại tới

tinh thần quân đội, và nhất quyết đề nghị Đồng minh tấn công. Cho dù cả hai phía đã sẵn sàng chiến đấu từ 9:30 sáng, nhưng đã không có gì diễn ra cho tới giữa buổi chiều, khi Napoleon ra lệnh cho Saint-Cyr chiếm lại một nhà máy nằm ngay bên ngoài tường thành. Cuộc xuất quân nhỏ này bị các tư lệnh Đồng minh hiểu nhầm là tín hiệu bắt đấu trận đánh, vậy là trận đánh đã bắt đầu như thế, chủ yếu do tình cờ.

Wittgenstein tham chiến lúc 4 giờ chiều, tiến lên dưới làn đạn pháo dữ dội khi Cận vệ Trẻ đón nhận cuộc tấn công của quân Nga. Năm trung đoàn Jäger (khinh binh tinh nhuệ) và một trung đoàn khinh kỵ tấn công vào Gross-garten, một khu vườn theo phong cách Baroque chính thống nằm ngoài tường thành phố, với bộ binh và pháo binh yểm trợ. Quân Pháp phòng thủ Gross-garten một cách kiên cường, đưa được một khẩu đội pháo qua khu vườn Prinz Anton để bắn vào sườn quân địch. Hai cánh quân Nga tấn công cùng lúc bị hỏa lực pháo bắn ác liệt vào từ bên kia sông Elbe. Đến cuối ngày, mỗi bên giữ một nửa Gross-garten. (Ngày nay có thể có tầm nhìn rất đẹp về chiến trường từ trên mái vòm cao 90 m của Frauenkirche.) Thống chế Ney dẫn đầu một đợt xung phong tại Cứ điểm số 5 với sự tham gia của các đơn vị Cận vệ Trẻ cùng lính thuộc quân đoàn của Saint-Cyr, buộc quân Áo phải đưa thêm lực lượng dự bị vào trận, song kể cả lực lượng này cũng không thể ngăn được sự bao vây của cả một tiểu đoàn quân Hessen và buộc phải đầu hàng. Khi ngày giao chiến đấu tiên kết thúc lúc màn đêm buông xuống, Đồng minh có 4.000 người tử trận và bị thương, gấp đôi phía Pháp.

Napoleon được quân đoàn của Victor đến tăng viện trong đêm. Lực lượng này vận động lên Friedrichstadt trong khi Marmont di chuyển vào trung tâm, và Cận vệ Già vượt sông Elbe tạo thành lực lượng dự bị ở trung tâm. Sử dụng hệ thống quân đoàn một cách hiệu quả, Napoleon lúc này đã tập trung được 155.000 quân cho giao chiến vào hôm sau. Trời đổ mưa suốt đêm và sương mù dày đặc vào sáng

27 tháng Tám. Khi sương mù tan, Napoleon nhận thấy quân Đồng minh bị chia cắt bởi khe sâu Weisseritz, nó cắt rời cánh trái của họ do Bá tước Ignaz Gyulai chỉ huy khỏi trung tâm và cánh phải. Ông quyết định tổ chức một đợt tấn công lớn vào lúc 7 giờ sáng với gần như toàn bộ kỵ binh và hai quân đoàn bộ binh. Murat, khoác trên vai chiếc áo choàng thêu kim tuyến và đội chiếc mũ có cắm một chiếc lông trang trí, có trong tay 68 chi đội kỵ binh và 30 khẩu pháo của Quân đoàn Kỵ binh I sẵn sàng cho cuộc tấn công vào cánh quân của Gyulai, cùng với 36 tiểu đoàn và 68 khẩu pháo của quân đoàn Victor.

Đến 10 giờ sáng, quân Áo đã ở vào tình thế bị áp lực nặng nề bất chấp việc Klenau cuối cùng cũng hội quân được với Đạo quân Bohemia. Quân đoàn của Victor và trọng kỵ binh của Tướng Étienne de Bordessoulle đã đột kích thành công vào đằng sau sườn của họ. Đến 11 giờ, Murat ra lệnh tổng công kích, xung phong lên trong tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!" Quanh Lobtau, bộ binh Áo quay lại quyết chiến, với hỏa lực pháo yểm trợ hiệu quả, các đường phố được đặt chướng ngại vật, các ngôi nhà được trổ lỗ châu mai cho súng hỏa mai. Các toán quấy rối nhỏ của họ bị đẩy lùi, và qua màn sương mù lưa thưa họ trông thấy các đội hình tấn công hàng dọc dày đặc đông đảo của bộ binh dưới quyền Murat đang tiến tới. Dưới hỏa lực pháo dữ dội, quân Pháp tấn công vào khoảng trống giữa các làng và vượt qua chúng, trước khi vòng lại tấn công các làng từ phía sau. Cho dù quân Áo tổ chức phản kích, nhưng đường rút lui của họ vẫn không ngừng bị siết chặt.

Ở trung tâm, quân Áo và quân Phổ đã sẵn sàng từ 4 giờ sáng, chờ đợi tái chiến. Nhiệm vụ của Marmont là kìm chân lực lượng này tại chỗ trong khi hai cánh quân Pháp đánh bại địch. Đến 8 giờ sáng, Saint-Cyr đang tấn công vào lữ đoàn 12 của Phổ trên cao điểm Strehlen, buộc đơn vị này lui lại Leubnitz, tại đây họ hội quân với sư đoàn 3 của Nga. Cuộc giao chiến quyết liệt này chủ yếu là cận chiến

bằng lưỡi lê vì mưa nặng hạt đã làm ướt cơ cấu đánh lửa của các khẩu súng hỏa mai bất chấp bộ phận bảo vệ.

Đến 10 giờ sáng, Napoleon đã tập hợp một pháo đội lớn trên cao điểm Strehlen, từ nơi này pháo đội khống chế trung tâm chiến trường. Khi Saint-Cyr dừng lại để củng cố đội hình, ông ta bị bộ binh Áo phản kích. Ông ta cố gắng tiến lên song hỏa lực pháo binh dữ dội của Đồng minh đã chặn đứng ông ta lại. Đến trưa, Napoleon có mặt bên cạnh ông ta và ra lệnh cho ông ta duy trì sức ép, trong khi Cận vệ Trẻ được điều vào Leubnitz để cố gắng đoạt lấy ngôi làng từ bộ binh Silesia. Đến 1 giờ chiều, Napoleon có mặt phía đối diện với cánh phải của Đồng minh, giữa một cuộc đấu pháo dữ dội, nơi ông đích thân chỉ huy một số pháo đội nhẹ cơ động đã đóng vai trò chính làm im lặng nhiều khẩu pháo của Áo. Trong cuộc đấu pháo này, Moreau bị một quả đạn pháo bắn nát cả hai chân. Đến đầu giờ chiều, kỵ binh Phổ bắt đầu di chuyển sang phải. Áp lực Saint-Cyr tạo ra đang từ từ làm dịch chuyển cán cân.

Ở bên cánh trái của Napoleon, Ney bắt đầu tấn công lúc 7:30 sáng. Vì quân Phổ đã bị đẩy bật ra khỏi Gross-garten, ông ta sử dụng khu vườn để che giấu phần nào cuộc tiến quân của mình. Napoleon tới đây lúc 11 giờ và cổ vũ cuộc tấn công hăng hái của những người lính xạ thủ, cho dù thỉnh thoảng họ lại bị kỵ binh Phổ và Nga chặn lại. Bất chấp việc Barclay de Tolly có không dưới 65 chi đội kỵ binh Nga và 20 chi đội kỵ binh Phổ trong tay, nhưng ông ta vẫn không tung họ vào vòng chiến. Trong cơn mưa như trút, đây là một trận chiến của lưỡi lê và kiếm, kèm những tiếng gầm ngắt quãng của đại bác. Schwarzenberg dự định tổ chức một cuộc phản kích lớn, nhưng rồi phát hiện ra tất cả các đơn vị của mình đều đang bị cuốn sâu vào giao chiến, đúng như Napoleon đã dự định.

Đến 2 giờ chiều, Napoleon quay trở lại trung tâm, tập hợp một pháo đội gồm 32 khẩu pháo bắn đạn 12 livre gần Rachnitz để pháo

kích trung tâm của Đồng minh. Đến 5:30 chiều, Schwarzenberg nhận được tin Vandamme đã vượt sông Elbe ở Pirna và đang tiến vào sau lưng mình. Giờ đây ông ta không còn lựa chọn nào khác ngoài từ bỏ hoàn toàn cuộc giao chiến. (Vandamme là một viên tướng hung hăng liều lĩnh mà Napoleon nói bất cứ đạo quân nào cũng cần một người, nhưng nếu có hai, ông sẽ buộc phải xử bắn một trong đó.) Đến 6 giờ chiều, quân Pháp đã dừng lại ở vị trí do Đồng minh chiếm lĩnh sáng hôm đó. Cho dù cả hai bên đã mất khoảng 10.000 người, thắng lợi bên cánh phải của Murat đã đưa tới việc bắt được 13.000 quân Áo, và quân Pháp chiếm được 40 khẩu pháo. Khi ông được báo cáo rằng Schwarzenberg bị tử trận trong trận đánh, Napoleon đã thốt lên, "Schwarzenberg đã xóa đi lời nguyền!" Ông hy vọng cái chết của ông ta cuối cùng sẽ xóa bỏ đi bóng ma của màn pháo hoa trong lễ mừng đám cưới của ông năm 1810. Như ông giải thích sau này: "Ta đã vui mừng; không phải vì ta mong ước cái chết của con người tội nghiệp này, mà vì nó cất đi một gánh nặng khỏi trái tim ta". Chỉ sau đó ông mới phát hiện ra với sự phiền muộn lớn rằng viên tướng bị chết không phải là Schwarzenberg mà là Moreau. "Gã khốn Bonaparte đó luôn gặp may", Moreau viết cho vợ mình ngay trước khi qua đời vì vết thương vào ngày 2 tháng Chín. "Hãy thứ lỗi cho những dòng nguệch ngoạc của anh. Anh yêu và ôm hôn em với tất cả trái tim". Vị tướng nổi loạn này thật can đảm khi xin lỗi về chữ viết tay của mình lúc đang hấp hối, song ông ta đã lầm về vận may kỳ lạ của Napoleon.

• • •

"Ta vừa giành được một thắng lợi lớn ở Dresden trước các đạo quân Áo, Nga và Phổ do ba vị quân chủ đích thân chỉ huy", Napoleon viết cho Marie Louise. "Ta đang cưỡi ngựa trên đường truy kích". Hôm sau, ông tự đính chính lại, viết rằng "Papa François đã sáng suốt khi không đi cùng". Sau đó ông nói Alexander và Frederick William "đã chiến đấu rất cừ và rút lui một cách vội vã". Napoleon khắc

nghiệt hơn đối với người Áo. "Binh lính của Papa François chưa bao giờ tệ đến thế", ông viết cho người vợ gốc Áo của mình. "Họ thể hiện một tinh thần chiến đấu thảm hại mọi chỗ. Ta đã bắt được 25.000 tù binh, 30 lá quân kỳ và rất nhiều đại bác". Trên thực tế thì ngược lại; các quân chủ và tướng lĩnh Đồng minh đã không hoàn thành trách nhiệm với binh sĩ của họ về mặt chiến lược và chiến thuật trong việc bố trí quân, thiếu sự hiệp đồng; chính những người lính dũng cảm, kiên cường đã cứu vãn tình thế để trận đánh kéo dài hai ngày không biến thành, thảm bại.

Cưỡi ngựa băng qua chiến trường trong cơn mưa như trút đã khiến cơn cảm lạnh của Napoleon nặng thêm, và ông bị nôn kèm theo tiêu chảy sau trận đánh. "Ngài cần quay về thay đồ đi", một người lính kỳ cựu gọi với từ đội ngũ, rồi cuối cùng Hoàng đế cũng quay lại Dresden để tắm nước nóng. Đến 7 giờ tối, ông viết cho Cambacérès, Ta rất mệt mỏi và bận rộn nên ta không thể viết dài được; [Maret] sẽ làm điều đó cho ta. Mọi chuyện đang diễn ra rất tốt tại đây". Ông không thể cho phép mình ốm lâu. "Ở vị trí của ta", ông đã viết trong một lời nhắn chung tới các chỉ huy cao cấp của mình chỉ một tuần trước, trong bất cứ kế hoạch nào mà ta không ở trung tâm là không thể chấp nhận được. Bất cứ kế hoạch nào gạt ta ra xa cũng sẽ tạo nên một cuộc chiến tranh chính quy, trong đó ưu thế của kẻ thù về kỵ binh, quân số và thậm chí cả về tướng lĩnh sẽ hoàn toàn hủy hoại ta". Đây là một sự thừa nhận công khai rằng các thống chế của ông không được trông cậy trong việc tung ra những đòn cần thiết để giành chiến thắng trước lực lượng lớn hơn của họ tới 70% – trên thực tế, trong suy nghĩ của ông, đa số họ thậm chí chỉ tạm đủ năng lực để chỉ huy độc lập.

Đánh giá này được khẳng định phần lớn vào ngày 26 tháng Tám – ngày đầu tiên của trận Dresden – ở vùng Silesia thuộc Phổ bên sông Katzbach (nay là Kaczawa), khi Thống chế Macdonald với 67.000

quân Pháp và Liên minh sông Rhine bị Đạo quân Silesia của Blücher nghiền nát. Trên đảo St Helena, Napoleon tái khẳng định quan điểm của mình; "Macdonald và những người khác như ông ta sẽ ổn khi họ biết mình đang ở đâu và dưới quyền chỉ huy của ta; ngoài ra lại là một chuyện khác". Ngay hôm sau, quân đoàn của Tướng Girard coi như bị tiêu diệt tại Hagelberg ngày 27 trước lực lượng Landwehr của Phổ, những người mới đổi giáo mác sang súng hỏa mai trước đó chưa lâu, và một số lính Cossack. Lực lượng bị choáng váng và tổn thất nặng nề của Girard phải khó khăn lắm mới trở về được Magdeburg. Ngày 29 tháng Tám, sư đoàn 17 của Tướng Jacques Puthod gồm 3.000 quân bị kẹt bên dòng Bober đang tràn bờ ở Plagwitz, bắn hết đạn và buộc phải đầu hàng toàn bộ. Họ để mất ba con đại bàng, một trong số này được tìm thấy dưới sông sau trận đánh.

Hy vọng chặn đứng cuộc rút lui về Bohemia của Schwarzenberg, Napoleon lệnh cho Vandamme rời Peterswalde với lực lượng 37.000 quân của mình và "xâm nhập vào Bohemia đẩy lui Vương hầu xứ Württemberg". Mục tiêu là cắt đứt các tuyến đường liên lạc của địch với Tetschen, Aussig, và Teplitz. Nhưng Barclay, Tướng Phổ Kleist, và Constantine cộng lại có quân số đông gấp đôi Vandamme, và cho dù binh lính của ông ta đã chiến đấu dũng cảm, gây tổn thất lớn cho địch, nhưng ông ta đã phải đầu hàng ngày 30 gần làng Kulm với 10.000 binh sĩ dưới quyền. Napoleon đã phái Murat, Saint-Cyr và Marmont tấn công hậu quân Áo ở Töplitz trong khi Vandamme can đảm kìm chân tiến quân Áo, song họ đã không thể cứu được ông ta. Bản thân Napoleon bị ốm và không thể rời khỏi phòng ngủ; thậm chí vào chiều 29 ông chỉ có thể tới được Pirna là xa nhất. Khi Jean-Baptiste Corbineau tới nơi hôm sau đem theo tin thảm họa, Napoleon chỉ có thể nói: "Đó là chiến tranh: thật cao vào buổi sáng và thật thấp vào buổi tối: từ khải hoàn tới thất bại chỉ có một bước chân."

Đến cuối tháng Tám, mọi lợi thế Napoleon giành được từ chiến

thắng của mình tại Dresden đã bị các tướng lĩnh của ông làm tiêu tan hết. Thế nhưng vẫn còn thêm tin xấu nữa đến. Sau khi phái Ney đi để tiếp tục cuộc tấn công Berlin nhằm xoay chuyển tình hình sau thất bại của Oudinot trước Bernadotte, ngày 6 tháng Chín cả Ney và Oudinot bị Tướng von Bulow đánh bại trong trận Dennewitz ở Brandenburg. Sau đó Bavaria tuyên bố trung lập khiến các nhà nước Đức khác phải cân nhắc về vị thế của mình, nhất là sau khi phía Đồng minh đã tuyên bố bãi bỏ Liên bang sông Rhine vào cuối tháng.

Napoleon trải qua phần lớn tháng Chín ở Dresden, thỉnh thoảng xuất kích để giao chiến với lực lượng Đồng minh nào tới quá gần, song không thể thực hiện được đòn tấn công lớn nào có thể giành chiến thắng cho cả chiến dịch vì Đồng minh quyết tâm né tránh giao chiến với ông, trong khi họ tiếp tục tập trung tấn công vào các tướng lĩnh của ông. Đây là những tuần đầy thất vọng cho ông, thỉnh thoảng sự sốt ruột và mất bình tĩnh của ông lại lộ ra. Khi 2.000 quân của Tướng Samuel-François l'Héritier de Chézelles thuộc Quân đoàn kỵ binh 5 bị 600 lính Cossack tấn công khi đang ở vùng Dresden và Torgau, ông viết cho Berthier rằng người của Chézelles đáng ra phải chiến đấu với địch dũng mãnh hơn, cho dù họ "không có cả kiếm lẫn súng ngắn, và chỉ được trang bị bằng cán chổi."

Kiểu giao chiến này không tốt cho tinh thần, và vào ngày 27 tháng Chín cả một tiểu đoàn Saxony đào ngũ sang phía Bernadotte, người mà họ đã chiến đấu dưới quyền tại Wagram. Tại Paris, Marie Louise đưa ra một sắc lệnh gọi quân dịch thêm 280.000 người, trong đó không ít 160.000 là gọi sớm của năm 1815, còn năm 1814 vốn đã bị gọi quân dịch từ trước. Tuy nhiên, sự chống đối việc gọi quân dịch bổ sung đã lan rộng trên những vùng lãnh thổ rộng lớn của Pháp.

Tướng Thiébault, một chỉ huy sư đoàn trong chiến dịch, đã tóm lược chính xác tình hình vào mùa thu năm 1813:

> Đấu trường của cuộc đọ sức khổng lổ này đã mở rộng theo cách đáng báo động. Nó không còn là dạng chiến trường mà tại đó có thể giành lấy lợi thế nhờ vào một cuộc điều quân thông minh, bí mật, đột ngột nào đó, điều có thể thực hiện được trong vài tiếng, hay tối đa là trong một hay hai ngày. Napoleon… không thể đánh vu hồi vào sườn đối phương như tại Marengo hay Jena, hoặc thậm chí đánh gục một đạo quân như ở Wagram bằng cách tiêu diệt một trong các cánh của nó. Bernadotte ở phía bắc với 160.000 quân, Blücher ở phía đông với 160.000 quân, Schwarzenberg ở phía nam với 190.000 quân, trong khi uy hiếp ở chính diện, cũng luôn duy trì ở khoảng cách thích hợp với nhau không bộc lộ bất cứ sơ hở nào cho những đòn công kích nhanh chóng không thể lường trước, cho phép định đoạt một chiến dịch hay một cuộc chiến tranh trong một trận duy nhất vốn từng tạo nên danh tiếng của Napoleon. Con người này đã bị hủy diệt bởi sự hiện diện của khoảng không. Thêm nữa, từ xưa đến nay chưa bao giờ Napoleon từng có nhiều hơn một đạo quân đối phương để đối phó trong cùng thời điểm; giờ đây ông ấy có ba, và ông ấy không thể tấn công một mà không để hở sườn trước hai đạo quân kia.

Đến đầu tháng Mười, lực lượng Đồng minh có thể di chuyển cắt ngang các tuyến đường liên lạc của Pháp tùy ý, và có những ngày Napoleon không thể gửi hay nhận thư. Tình hình xấu đi đáng kể vào ngày 6 tháng Mười, khi Bavaria tuyên chiến với Pháp. "Bavaria sẽ không ra quân tấn công chúng ta một cách nghiêm túc". một Hoàng đế đầy triết lý viết cho Fain, "nước này sẽ mất quá nhiều với sự thắng lợi trọn vẹn của Áo và thảm họa của Pháp. Họ biết rõ một nước là kẻ thù tự nhiên của mình, và nước kia là sự ủng hộ cần đến". Hôm sau, Wellington vượt sông Bidasoa ra khỏi Tây Ban Nha, trở thành đạo quân nước ngoài đầu tiên tiến vào Pháp kể từ khi Đô đốc Hood rời khỏi Toulon 20 năm trước. Với Blücher và 64.000 quân đang vượt sông Elbe, Đạo quân Bohemia 200.000 người đang hành quân về Leipzig, Napoleon để Saint-Cyr lại Dresden và hướng tới phía bắc với 120.000 quân, hy vọng đánh bật Blücher sang bên kia sông Elbe, sau đó quay lại chiến đấu với Schwarzenberg trong khi vẫn luôn tạo ra một mối đe dọa thật sự với Berlin.

Đến ngày 10 tháng Mười, ba đạo quân Đồng minh dưới quyền Schwarzenberg, Blücher và Bernadotte, tổng cộng 325.000 quân, đều

dồn về Leipzig, hy vọng đưa đạo quân nhỏ hơn nhiều của Napoleon vào bẫy tại đó. "Sẽ không tránh khỏi một trận đánh lớn tại Leipzig", Napoleon viết cho Ney lúc 5 giờ sáng 13 tháng Mười, cùng ngày ông được biết một đạo quân Bavaria đã hội quân với người Áo và lúc này đang đe dọa sông Rhine. Bất chấp việc bị áp đảo mạnh về quân số (ông có thể tập hợp được hơn 200.000 quân một chút), Napoleon quyết định chiến đấu vì thành phố mà nhà báo Anh Frederich Shoberl đã mô tả vào năm sau là "Không nghi ngờ gì, đây chính là thành phố thương mại số một của Đức, và là trung tâm giao dịch lớn của lục địa". Ông sắp xếp lính của mình thành hàng hai thay vì hàng ba, sau khi bác sĩ Larrey thuyết phục ông rằng nhiều vết thương trên đầu mà ông trông thấy không phải là bị thương như Napoleon đã nghi ngờ, mà là kết quả của việc binh lính nạp đạn và bắn súng hỏa mai của họ ở gần đầu của các đồng đội quỳ xuống trong các hàng phía trước họ. "Một trong những lợi thế của cách bố trí mới này", Napoleon nói, "là sẽ khiến kẻ thù tin rằng quân ta đông hơn một phần ba so với trên thực tế."

Ngày 14 tháng Mười, khi Cận vệ Đế chế từ Düben tới nơi, Napoleon qua đêm tại nhà của một ông Wester nào đó ở khu ngoại ô phía đông Reudnitz của Leipzig. Như thường lệ, sĩ quan hậu cần đã dùng phấn viết tên các tướng lĩnh lên cửa phòng của mỗi người, và một lò sưởi lập tức được nhóm lên trong phòng của Napoleon, "vì Hoàng thượng rất thích ấm". Sau đó, Hoàng đế trò chuyện với viên tổng quản của Wester.

Napoleon: "Chủ của anh làm gì?"

Quản lý: "Ông ấy kinh doanh, tâu bệ hạ."

Napoleon: "Kinh doanh gì?"

Quản lý: "Ông ấy là chủ ngân hàng."

Napoleon: (mỉm cười) "À há! Vậy thì ông ta đáng giá chục vạn đấy nhỉ."

Quản lý: “Mong bệ hạ thứ lỗi, kỳ thực là không ạ.”

Napoleon: “À, nếu thế thì có lẽ ông ta đáng giá hai chục vạn chăng?”

Họ trò chuyện về các trái phiếu khấu trừ, tỉ lệ lãi suất, lương của các nhân viên, tình trạng hiện tại (tồi tệ) của việc làm ăn, và gia đình người chủ. “Trong suốt cuộc trò chuyện Hoàng đế rất vui vẻ, thường xuyên mỉm cười, và hít rất nhiều thuốc lá bột”, Đại tá von Odeleben nhớ lại. Khi rời đi, ông trả 200 franc cho niềm vui được ở lại đó, điều mà như một sĩ quan phụ tá của ông ghi nhận, “chắc chắn không phải là thói quen thông thường.”

Hôm sau, 200.000 quân của Schwarzenberg chạm trán với Murat ở phía nam, mất cả ngày cho các cuộc tuần tra và giao chiến nhỏ lẻ, trong khi Blücher tiến dọc theo các sông Saale và Elster. Cưỡi một con ngựa cái màu kem hôm đó, Napoleon trao đại bàng và quân kỳ cho ba tiểu đoàn. Tiếng trống vang lên khi mỗi lá quân kỳ được lấy khỏi hộp và mở ra để trao cho các sĩ quan. “Trong một giai điệu trang nghiêm rõ ràng, nhưng không quá to, có thể được phân biệt bằng khái niệm âm nhạc *mezza voce*”,(*) một người chứng kiến nhớ lại Napoleon đã nói:

> “Hỡi binh lính Trung đoàn khinh binh 26, ta tin tưởng giao cho các bạn con đại bàng Pháp. Nó sẽ là điểm tập hợp của các bạn. Các bạn thề chỉ bỏ lại nó cùng tính mạng mình chứ? Hãy thề không bao giờ cam chịu một sự sỉ nhục Pháp. Hãy thề thà chết còn hơn mất danh dự. Hãy thề!” Ông ấy đặc biệt nhấn mạnh vào từ sau cùng này, phát âm nó bằng âm điệu đặc biệt, và với đầy nhiệt huyết. Đây là dấu hiệu theo đó tất cả sĩ quan giơ kiếm lên, và toàn bộ binh sĩ đầy phấn khích hô lên với sự đồng thuận chung, giọng khá to, kèm theo lời thề quen thuộc: “Chúng thần thề!”

Nghi lễ này vốn dĩ có quân nhạc đi kèm, nhưng lúc này thì không: “Nhạc công đã trở nên hiếm hoi, vì phần lớn họ đã vùi xác dưới tuyết ở Nga.”

• • •

Trong số nửa triệu người chiến đấu tại Leipzig trong "Trận đánh của Các Dân tộc" – trận đánh lớn nhất trong lịch sử châu Âu cho tới thời điểm đó – có người Pháp, Đức (ở cả hai phía), Nga, Thụy Điển, Italy, Ba Lan, tất cả các dân tộc thuộc Đế chế Áo, và thậm chí cả một đơn vị hỏa tiễn của Anh. Trận đánh diễn ra trong ba ngày, vào các ngày 16, 18, và 19 tháng Mười năm 1813. Napoleon có gần như toàn bộ lực lượng tác chiến Pháp dưới quyền chỉ huy của mình, gồm 203.100 người, trong đó chỉ có 28.000 kỵ binh, và 738 khẩu pháo. Vắng mặt gồm có quân đoàn của Saint-Cyr ở Dresden (30.000 người), quân đoàn của Rapp đang bị vây tại Danzig (36.000), quân đoàn của Davout tại Hamburg (40.000) và khoảng 90.000 đang ở trong bệnh viện. Tổng cộng, cho tới ngày cuối cùng của trận đánh, phía Đồng minh đã có thể huy động được tổng số tới 362.000 quân và 1.456 khẩu pháo, nhiều gần gấp đôi phía Pháp. Chiến trường mênh mông bị cắt làm đôi bởi các sông Elster và Pleisse, với các vùng đất bằng phẳng trống trải về phía đông và những ngọn đồi cung cấp vị trí đặt pháo và che khuất binh lính đằng sau chúng.(*)

Đại úy Adolphe de Gauville, từng bị thương tại Leipzig, nhớ lại rằng vào buổi sáng tối tăm, ảm đạm và mưa dầm của ngày 16 tháng Mười, "lúc 5 giờ sáng, Napoleon cho mang chiếc ghế bành và cái bàn ra cho ông ấy ở một cánh đồng. Ông ấy có rất nhiều bản đồ. Ông ấy ra lệnh cho một số đông sĩ quan và tướng lĩnh, họ lần lượt tới để nhận lệnh". Napoleon tính toán rằng ông có thể tung ra 138.000 quân để đánh lực lượng 100.000 quân của Schwarzenberg ở phía nam thành phố, và biết ông có một hay tối đa là hai ngày để đánh bại ông ta trước khi Blücher, Bernadotte và Bennigsen tới nơi lần lượt từ phía tây bắc, bắc, và đông. (Tiền quân của Bennigsen – lính Cossack – tới chiến trường vào ngày giao chiến đầu tiên, và quân chủ lực vào cuối ngày 17, sẵn sàng tham chiến vào hôm sau. Đến khi đó Bernadotte cũng tới nơi.)

Trận đánh bắt đầu sớm vào ngày 16 khi quân Phổ chiếm làng Mark-Kleeberg từ tay quân Ba Lan của Poniatowski trong cuộc giao chiến dữ dội trên đường, bị lòng hận thù sắc tộc làm cho thêm ác liệt. Wachau được phòng thủ tương đối mỏng nên nhanh chóng rơi vào tay quân Nga được một lữ đoàn Phổ yểm trợ, song mọi nỗ lực tiến xa hơn đều bị pháo binh Pháp chặn đứng. Khi Napoleon tới đó vào khoảng từ giữa trưa tới 1 giờ chiều, ông tập hợp một pháo đội 177 khẩu, và dưới làn đạn pháo kích dữ dội của pháo đội này, ông tung ra một cuộc phản công lớn, buộc quân Nga phải lui về đồng bằng Leipzig, nơi không có gì che chắn và đạn chùm đã hạ gục họ khá nhiều.

Tướng Áo Ignaz Gyulai uy hiếp đường rút lui duy nhất về phía tây của Napoleon – nếu như nó trở nên cần thiết – vì thế quân đoàn của Tướng Henri Bertrand được tách ra để bảo vệ con đường, làm cuộc tấn công chính của Napoleon bị yếu đi đáng kể. Gyulai trở nên tập trung vào việc chiếm Lindenau nằm gần con đường, và một cuộc khủng hoảng thực sự đã xảy ra vào cuối buổi chiều khi quân Áo, bất chấp pháo bắn mạnh, tấn công vào ngôi làng đang bốc cháy. Bertrand lùi lại và củng cố đội hình trước khi phản kích lúc 5 giờ chiều. Ông ta đã mở thông được hoàn toàn con đường, song Gyulai đã có một đóng góp quan trọng khi kìm được chân quân đoàn của Bertrand.

Lúc 10 giờ sáng, Klenau tấn công vào Liebertwolkwitz, nơi này nhanh chóng bị chiếm trừ nhà thờ và đầu phía bắc ngôi làng. Một cuộc phản công mau lẹ lại đẩy lùi quân Áo ra ngoài. Tướng Gérard bị thương khi dẫn đầu sư đoàn mà phần lớn là quân Italy của mình tấn công Klein-Posna, trước khi Mortier đưa các sư đoàn Cận vệ Trẻ của mình lên để chiếm giữ khu vực này. Đến 11 giờ, Đồng minh đã bị đẩy lui về vị trí xuất phát của họ, kiệt sức và không còn lực lượng dự bị. Ngạc nhiên trước cuộc tấn công của họ, Napoleon đã buộc phải đưa lực lượng dự bị của mình vào vòng chiến sớm hơn ông muốn. Cận vệ

Già của Friant chiếm được trại cừu Meusdorf, và hai sư đoàn Cận vệ Trẻ dưới quyền Oudinot cùng số đông kỵ binh dự bị tập trung lại đằng sau Wachau.

Khi sương mù tan đi trên khắp chiến trường, Napoleon có thể đánh giá ưu thế rõ ràng của mình. Nhìn thấy một cơ hội để chia cắt chiến tuyến Đồng minh tại điểm yếu nhất của nó ở Wachau, ông tung quân đoàn của Macdonald ra đánh vào sau cánh phải Đồng minh lúc giữa trưa. Đến khoảng 2 giờ chiều, ông đích thân cổ vũ Trung đoàn khinh binh 22 tấn công cao điểm khống chế Gross-Posna, tên là Kolmberg, đùa bỡn khi chế nhạo rằng họ chỉ đang đứng khoanh tay nơi chân đồi dưới làn đạn bắn dữ dội. Cho dù họ chiếm được cao điểm, nhưng động thái của họ đã bị Alexander, Frederick William, Schwarzenberg nhận ra, và các chỉ huy Đồng minh liền tung lực lượng dự bị Phổ vào để chặn họ lại. (Cũng như trước đấy trong chiến dịch, hai vị quân chủ giờ đây chỉ ở đó trong vai trò cố vấn và khích lệ tinh thần, còn những quyết định quân sự do các quân nhân chuyên nghiệp đưa ra.)

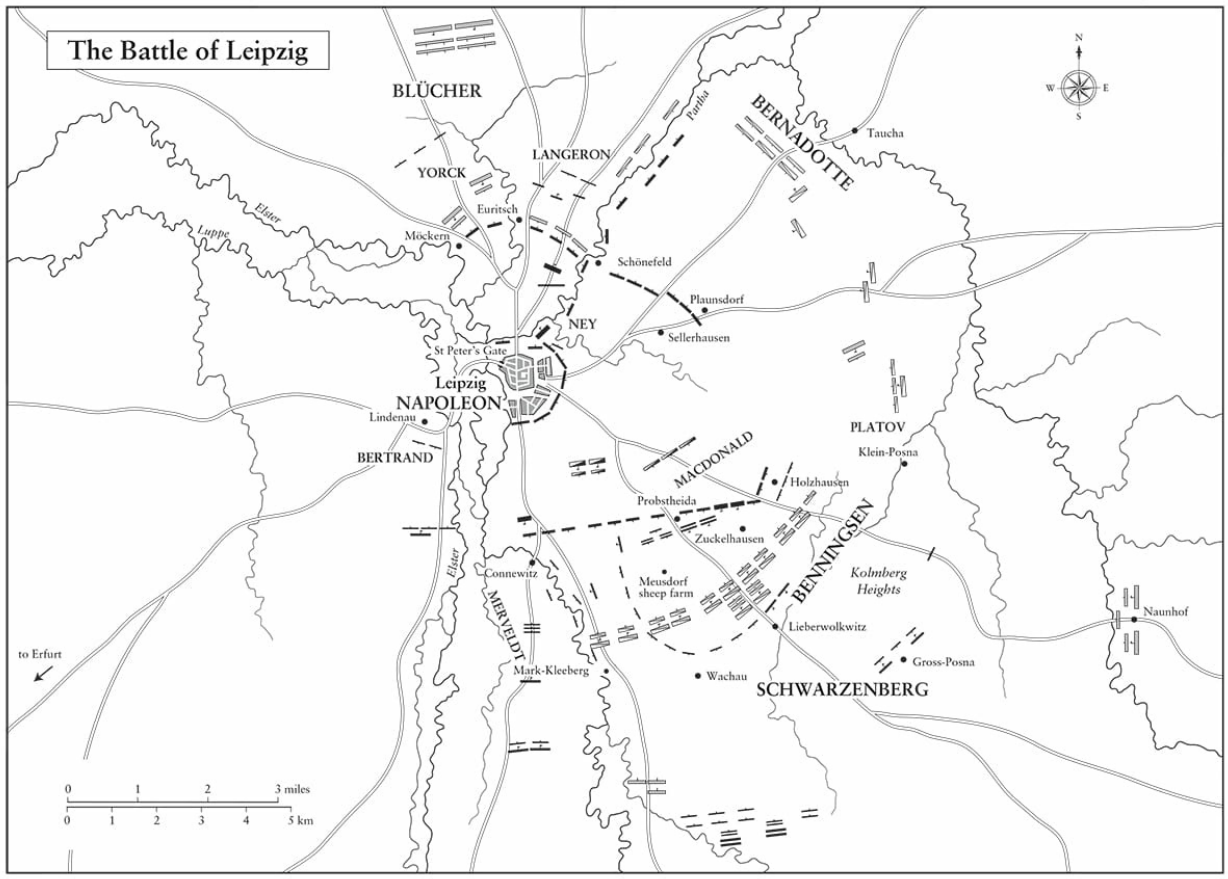
Ngoài khu vực đất bằng, Murat tập trung kỵ binh lại giữa Wachau và Liebertwolkwitz thành các đội hình hàng dọc dày đặc để yểm trợ cho Oudinot và Poniatowski. Đến 2:30 chiều, kỵ binh của Bordessoulle dẫn đầu cuộc xung phong ở trung tâm, đột phá qua bộ binh của Vương hầu xứ Württemberg và xông vào giữa các pháo thủ thuộc pháo đội chủ lực của Đồng minh. 18 chi đội kỵ binh, gồm tổng cộng 2.300 tay kiếm, tấn công sư đoàn Kỵ binh Cận vệ Nga và đẩy lùi nó, rồi xông thẳng về phía bản doanh Đồng minh. Nhưng bộ binh Pháp đã không thể bám theo đợt xung phong này, và sau khi lực lượng của Bordessoulle bị mặt đất lầy lội làm chậm lại, họ đã phải rút lui và chịu tổn thất lớn khi quay về, kể cả bởi hỏa lực của quân nhà.

Napoleon đang chờ đợi Marmont tới từ phía bắc, song đến 3 giờ chiều ông quyết định tung ra đợt tổng tấn công với lực lượng mình có

trong tay. Ông đẩy pháo binh lên phía trước để pháo kích vào trung tâm quân địch, tung ra những đợt xung phong bằng kỵ binh và phản kích liên tục, lệnh cho bộ binh nổ súng ở cự ly gần và khiến chiến tuyến Đồng minh gần như sụp đổ, nhưng một số đơn vị mới của Áo đã lội qua sông Pleisse trong nước ngập tới hông để vào trận nhanh hơn, cùng sự chống trả kiên cường của các đơn vị Nga và Phổ, đã ngăn không cho quân Pháp đột phá được.

Nghe thấy tiếng đại bác nổ liên hồi từ hướng Möckern, Napoleon phi nước đại tới phía bắc chiến trường, nơi Blücher đã giao chiến với Marmont. Trận chiến giáp lá cà dữ dội diễn ra trên các con đường hẹp của Möckern, và khi Marmont cố gắng chiếm lĩnh cao điểm sau làng Yorck liền tung ra một đợt xung phong kỵ binh có bộ binh yểm trợ. Quân của Marmont bị đẩy lùi vào bên trong Leipzig. Ney cũng đang lùi dần về phía thành phố, từ bỏ hết cứ điểm này tới cứ điểm khác thay vì kìm hãm bước tiến của Blücher và Bernadotte.

Với quân Đồng minh tiến vào gần từ ba phía, Napoleon buộc phải rải các cuộc tấn công của Pháp ra quá mỏng để có thể đạt được kết quả quyết định ở bất cứ điểm nào. Đến 5 giờ chiều, cả hai bên đã sẵn sàng kết thúc ngày giao chiến đầu tiên. Thương vong rất lớn, lên tới khoảng 25.000 quân Pháp và 30.000 quân Đồng minh. Tối đó, đáng lẽ ông phải rút đi theo tuyến đường dẫn về phía tây, thoát ra khỏi bẫy trước khi Schwarzenberg nhận được tăng viện hùng hậu. Song thay vì thế, ông cho phép cả ngày 17 tháng Mười trôi qua trong nghỉ ngơi và củng cố, đề nghị một sự ngừng bắn (nhưng bị từ chối) và phái viên tướng Áo cao cấp bị bắt hôm trước, Maximilian von Merveldt, tới gặp Hoàng đế Francis với một thông điệp bài Nga cộc cằn.



"Sẽ chẳng có gì là quá quắt nếu Áo, Pháp và kể cả Phổ để chặn lại trên sông Vistula dòng thác lũ của một tộc người nửa du mục mà về căn bản là xâm lăng, với một đế quốc trải dài từ đây tới tận Trung Hoa", ông viết, và thêm "Ta rốt cuộc sẽ phải chấp nhận những hy sinh: ta biết điều đó; ta sẵn sàng thực hiện điều đó". Những hy sinh ông nói với Fain bao gồm các việc ông sẵn sàng thực hiện để có hòa bình như lập tức từ bỏ Đại công quốc Warsaw, Illyria, và Liên bang sông Rhine. Ông cũng sẵn sàng xem xét độc lập cho Tây Ban Nha, Hà Lan, và các thành phố thuộc Liên minh Hansa, cho dù đó có thể chỉ là một phần của một hiệp ước toàn diện cũng bao gồm cả Anh. Với Italy, ông muốn "toàn vẹn và độc lập cho Vương quốc", điều nghe có vẻ mơ hồ, không giống như đề xuất thực sự của ông với Áo về việc triệt thoái khỏi Đức và rút lui về sau sông Rhine. Francis không trả lời đề nghị này trong ba tuần, đến lúc đó tình hình đã thay đổi một cách

hoàn toàn theo hướng bất lợi cho Napoleon.

Wellington sau này nói rằng nếu Napoleon rút lui khỏi Leipzig sớm hơn, Đồng minh đã không thể dám tới gần sông Rhine. Nhưng rút lui khỏi Leipzig mà không có thỏa thuận ngừng bắn cũng sẽ đồng nghĩa với việc bỏ rơi hàng chục ngàn lính đồn trú trong các pháo đài phía đông. Napoleon lo rằng người Saxony và Württemberg khi đó sẽ rời bỏ ông hệt như người Bavaria đã làm. Vì thế, thay vì rút lui về Erfurt, ông tổ chức cung cấp đạn – pháo binh Pháp bắn 220.000 quả đạn trong trận đánh, thậm chí gấp ba lần tại Wagram – và tập trung toàn bộ đạo quân của mình trong một vành đai bán nguyệt ở phía đông bắc và phía nam thành phố, trong khi điều Bertrand và Mortier đi trấn giữ các đường rút lui nếu cần đến chúng. Ông bị cúm nặng vào tối 17, nhưng đã cố gắng vượt qua nó. Tuy nhiên, việc các sư đoàn của Bernadotte và Bennigsen tới nơi đồng nghĩa với việc Schwarzenberg được tăng cường hơn 100.000 người, trong khi Napoleon được tăng viện thêm 14.000 người từ quân đoàn của Reynier lúc đầu trận đánh.

Sau khi cưỡi ngựa ra ngoài về phía Lindenau lúc khoảng 8 giờ sáng ngày 18 tháng Mười, Napoleon dành hầu hết ngày hôm đó tại cối xay thuốc lá ở Thonberg, nơi Cận vệ Già và Kỵ binh Cận vệ được giữ làm dự bị.(*) Đến lúc đó, Mặt trời đã lên và các đạo quân đã sẵn sàng giao chiến. Khi trận đánh tiếp tục trở lại, Schwarzenberg tổ chức sáu cuộc tấn công lớn vào cùng một chỗ, sử dụng 295.000 quân và 1.360 khẩu pháo. Ông ta hy vọng chiếm được Connewitz, Mark-Kleeberg, Probstheida, Zuckelhausen, Holzhausen, Lindenau, và Taucha trước khi nghiền nát quân đội Pháp tại ngay Leipzig.

Khi Bennigsen tới vào cuối buổi sáng, ông ta chiếm được Holzhausen và các làng lân cận từ tay Macdonald. Ở bên trái Macdonald là lực lượng tăng viện của Reynier, gồm 5.400 quân Saxony và 700 quân Württemberg, song đến 9 giờ sáng, lực lượng vừa tới này đột nhiên trở cờ quay sang phía Đồng minh cùng 38 khẩu

pháo, để lại một khoảng trống mở ra trên chiến tuyến của Napoleon mà sư đoàn trọng kỵ binh của Tướng Jean Defrance cố gắng trám vào. Các pháo đội Saxony đã quay ngược lại theo đúng nghĩa đen, tháo càng kéo và bắt đầu bắn vào chiến tuyến Pháp. Họ đã chiến đấu cho Napoleon trong bảy năm kể từ khi bỏ rơi người Phổ sau Jena, và một sự phản bội lạnh lùng như thế gây tác động xấu tới tinh thần quân Pháp.

Von Bülow nhanh chóng chiếm được làng Paunsdorf. Napoleon tung các đơn vị thuộc Cận vệ Già và Cận vệ Trẻ ra để chiếm lại, song ưu thế số lượng của quân Phổ buộc ngay cả các đơn vị tinh nhuệ này cũng phải lùi ra. Probstheida, do Victor và Lauriston phòng thủ, trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm thực sự trong cả ngày hôm đó, bất chấp việc Sa hoàng đã đích thân quan tâm sát sao tới việc chiếm lấy nó. Hai lữ đoàn Phổ đã ba lần thử sức không thành công, và Sư đoàn bộ binh 3 của Nga đã phải cay cú lùi lại sau tấm bình phong che chắn của khinh binh. Napoleon rất lo lắng tới sức mạnh của những đợt tấn công này, đến mức ông điều Sư đoàn Cận vệ Già của Curial lên hỗ trợ, song thật may đã không phải cần tới họ.

Ở phía bắc Leipzig, một trận chiến bùng lên dữ dội để giành quyền kiểm soát Shönefeld giữa Marmont và Langeron, một viên tướng Pháp lưu vong chiến đấu trong quân đội Nga. Bằng cách điều tất cả pháo thuộc quân đoàn của Souham lên bổ sung cho mình, Marmont đã dùng 137 khẩu để đấu thành công với 180 khẩu của Langeron. Mặt đất giữa hai pháo đội lớn này bị quét sạch: sáu tướng Pháp tử trận hoặc bị thương trong trận pháo kích diễn ra cho tới khi đêm xuống, lúc này Marmont rút về các công sự của mình ở ngoại ô Leipzig. Ney tung hai sư đoàn ra phản kích, giành giật làng Sellerhausen. Trong trận đánh này người Anh đã bắn những quả hỏa tiễn Congreve ầm ĩ và có sức hủy diệt lớn của họ với hiệu quả rất mạnh, áp đảo tinh thần quân Pháp. Cho dù hỏa tiễn đã được biết đến

từ khoảng 16 năm trước, và hiệu quả của nó đã được chứng tỏ tại Copenhaghen năm 1807, nhưng Napoleon đã không phát triển khả năng sử dụng hỏa tiễn cho mình.

Napoleon đích thân dẫn đầu một số đơn vị Cận vệ Già và kỵ binh Cận vệ phản kích tại Zwei-Naundorf vào khoảng 4:30, và chỉ tránh qua một bên vào phút cuối cùng khi họ xung trận. Nhưng quân Đồng minh đã chặn lực lượng này chững lại, một dòng thác quân Nga và Phổ đẩy quân Pháp lùi dần. "Tại đây, tôi thấy Hoàng đế đứng dưới một luồng đạn chùm của địch", Johann Röhrig, một đội nhất thuộc lực lượng xạ thủ Pháp, nhớ lại. "Khuôn mặt ông ấy tái nhợt và lạnh như cẩm thạch. Chỉ thỉnh thoảng một biểu cảm phẫn nộ thoáng qua trên khuôn mặt ông ấy. Ông ấy thấy thế là đã mất tất cả. Chúng tôi chỉ đang chiến đấu để rút lui". Sau khi phải trả 2 crown (tức 6 franc hay ba ngày lương) cho tám củ khoai tây từ mấy người lính thủ pháo Cận vệ Già, Röhrig viết về hôm đó:

> Tôi không thể hiểu nổi một chỉ huy thông minh như Hoàng đế lại có thể để chúng tôi chết đói. Hẳn là cuộc sống trong đạo quân đó đã hoàn toàn khác nếu có đầy đủ lương thực. Song, những ai chưa từng trải nghiệm chiến trận đều không thể hình dung được sự phấn khích tuôn trào từ những người lính sắp chết đói đang kiệt sức khi đích thân Hoàng đế có mặt ở đó. Nếu tất cả đang bị mất tinh thần và ông ấy xuất hiện, thì sự hiện diện ấy sẽ như một cú sốc điện. Tất cả hô vang "Hoàng đế muôn năm!" và tất cả mù quáng xông vào lửa đạn.

Mỗi bên đã mất khoảng 25.000 người trong những cuộc pháo kích và cận chiến ác liệt ngày hôm đó.

• • •

Vào sáng ngày 19 tháng Mười, Napoleon cuối cùng cũng quyết định quân đội cần rút lui. Ông nói với Poniatowski, người được ông trao gậy thống chế ba ngày trước đó. "Hoàng thân, ông sẽ phòng thủ khu vực ngoại ô phía nam". "Tâu bệ hạ, thần có rất ít người", vị tân

thống chế người Ba Lan đáp. "Được, ông sẽ phòng thủ với những gì ông có!" Napoleon nói. "Vâng! Tâu bệ hạ", ông ta trả lời, "chúng thần sẽ giữ vững! Tất cả chúng thần sẵn sàng chết vì bệ hạ". Sau đó trong cùng ngày, ông ta đã thực hiện đúng như lời mình nói. Napoleon rời thành phố lúc khoảng 10 giờ sáng, sau khi tới thăm vua Saxony, người có vị chỉ huy trên chiến trường đã không trở cờ chạy sang phía Đồng minh như nhiều thuộc cấp của ông ta. "Thái độ của Napoleon có vẻ điềm tĩnh khi ông ấy rời Leipzig", Đại tá von Odeleben nhớ lại, "và thong thả cưỡi ngựa qua cổng St Peter, song cả người ông ấy đầm đìa mồ hôi, một tình trạng có thể xuất phát từ nỗ lực quá sức cộng với sự bất an về tinh thần". Cuộc rút lui diễn ra hỗn loạn, với "Các xe đạn, cảnh binh, pháo binh, bò sữa và cừu, phụ nữ, lính thủ pháo, xe trạm, người lành, thương binh, những người hấp hối, tất cả chen chúc nhau, xô đẩy trong sự hỗn loạn tới mức khó có thể hy vọng rằng người Pháp có thể tiếp tục cuộc hành quân của họ, chưa nói gì đến chuyện có khả năng tự vệ". Tình trạng hỗn loạn trở nên tồi tệ hơn nhiều khi cuộc tấn công vào thành phố của Đồng minh bắt đầu lúc 10:30 sáng.

Cầu phao đã không được bắc qua các sông Pleisse, Luppe hay Elster, vì thế mọi người phải dùng cây cầu duy nhất bắc qua sông Pleisse trong thành phố, nằm ở cuối một dãy những con phố hẹp. Thảm họa xảy ra khi cầu bị phá nổ lúc 11:30, từ lâu trước khi toàn bộ đạo quân kịp đi qua, dẫn tới việc hơn 20.000 người bị bắt một cách không đáng và biến cuộc rút lui thành một cuộc tháo chạy. Bản thông cáo số 50 của Napoleon đã buộc tội đích danh Đại tá Montfort vì đã ủy thác nhiệm vụ cho một "hạ sĩ, một kẻ dốt nát không hiểu gì về bản chất của nhiệm vụ mà anh ta được giao". Khi người và vật còn đang ở trên cầu thì vụ nổ xảy ra làm chấn động cả thành phố, những mảnh thi thể người và ngựa rơi như mưa xuống các con phố và xuống sông. Một số sĩ quan quyết định tìm cách bơi qua sông để tránh bị bắt. Macdonald làm được điều đó, song con ngựa của Poniatowski mà ông

ta cưỡi lao xuống sông đã không thể leo lên được bờ sông đối diện và ngã đè lên ông ta. Cả người lẫn ngựa bị dòng nước cuốn trôi. Người ngư dân đã vớt xác Poniatowski từ dưới sông lên kiếm được khá tiền từ việc bán đôi cầu vai cẩn kim cương, những chiếc nhẫn và hộp thuốc lá của ông ta cho các sĩ quan Ba Lan muốn mang chúng về trao lại cho gia đình ông ta. Chiếc cặp bằng da màu đỏ của Napoleon dùng để đựng báo nước ngoài, có ghi các chữ mạ vàng *Gazettes Étrangères* (Báo chí nước ngoài) bị chiếm mất cùng với cỗ xe của ông, và bị mở ra trước sự chứng kiến của Bernadotte.(*)

"Giữa một trận thua và một trận thắng", Napoleon nói vào trước trận Leipzig, "khoảng cách thật mênh mông và ở đó là những đế chế". Kể cả tử trận và bị thương, Napoleon mất khoảng 47.000 người trong ba ngày. Khoảng 38.000 người bị bắt, cùng 325 khẩu pháo, 900 cỗ xe, 28 lá quân kỳ cùng quân hiệu (kể cả ba con đại bàng), khiến cho đây rõ ràng là thất bại nặng nề nhất theo thống kê trong sự nghiệp của ông. Trong bản thông cáo của mình, ông thừa nhận bị mất 12.000 người, vài trăm chiếc xe, chủ yếu là do kết quả của việc cây cầu bị phá nổ. "Sự hỗn loạn mà nó gây ra cho đạo quân đã làm thay đổi tình hình", ông viết; "đạo quân Pháp chiến thắng đã tới Erfurt như một đạo quân bại trận". Cộng thêm cả những thiệt hại do đào ngũ và phản bội sau đó khiến ông chỉ có thể đưa được 80.000 người thuộc Đại quân trở về qua sông Saale trong số hơn 200.000 quân ông có khi trận đánh bắt đầu. "Bệnh sốt chấy rận bùng phát trong hàng ngũ vô tổ chức của chúng ta một cách kinh hoàng", Đại úy Barrès nhớ lại. "Theo đó có thể nói khi rời khỏi Leipzig, chúng ta đã phải đồng hành với mọi dịch bệnh có thể nuốt chửng một đạo quân."

Napoleon đã tiến hành một trận đánh để rút lui về sông Rhine, đánh dạt sang một bên quân Áo tại Kösen vào ngày 21, quân Phổ tại Freiburg vào cùng ngày, quân Nga tại Hörselberg vào ngày 27, và quân Bavaria tại Hanau trong một trận đánh kéo dài hai ngày 30 và

31. Ông vượt trở lại qua sông Rhine tại Mainz ngày 2 tháng Mười một. "Hãy bình tĩnh, vui vẻ và cười vào mặt những kẻ gieo rắc sự sợ hãi", ông viết cho vợ hôm sau.

Napoleon vẫn còn 120.000 người bị vây hãm trong các pháo đài trên sông Elbe, Oder và Vistula, với Rapp vẫn ở Danzig (tại đây lực lượng 40.000 người của ông ta cuối cùng giảm xuống chỉ còn 10.000 người), và các Tướng Adrien du Taillis ở Torgau, Jean Lemarois ở Magdeburg, Jean Lapoype ở Wittenberg, Louis Grandeau ở Stettin, Louis d'Albe ở Küstrin, Jean de Laplane ở Glogau, cũng như còn thêm các đơn vị khác ở Dresden, Erfurt, Marienburg, Modlin, Zamość, Wesel. Cho dù Davout giữ vững Hamburg và hạ lưu sông Elbe, nhưng phần lớn các pháo đài phía đông này lần lượt thất thủ vào cuối năm 1813, thường là do cái đói. Một số ít đứng vững cho tới tận khi chiến dịch năm 1814 kết thúc, nhưng không lực lượng nào trong số này đóng bất cứ vai trò hữu ích nào ngoài việc kìm chân các đơn vị dân binh địa phương trong các cuộc vây hãm. Đó là một dấu hiệu cho thấy sự lạc quan bất khả chiến bại của Napoleon khi để lại nhiều binh sĩ đến thế ở khá xa về phía đông. Đến năm 1814, phần lớn họ trở thành tù binh chiến tranh.

Chiến dịch năm 1813 đã cướp đi tính mạng của hai thống chế, Bessières và Poniatowski, cùng ít nhất 33 viên tướng. Nó cũng chứng kiến sự trở cờ của Murat, người đã bí mật đồng ý gia nhập Đồng minh trong khi ông ta đang ở cùng Napoleon tại Erfurt ngày 24 tháng Mười, để đổi lấy đảm bảo rằng ông ta sẽ vẫn là Vua Naples. Thế nhưng Napoleon không ngã lòng, ít nhất là không công khai. Về tới Paris ngày 9 tháng Mười một, ông (theo lời Fain), "thực hiện mọi nỗ lực để tận dụng tốt nhất những nguồn lực còn lại của mình". Ông thay thế vị trí Bộ trưởng Ngoại giao của Maret bằng Caulaincourt (sau khi hai lần đề nghị vị trí này cho Talleyrand đang thất nghiệp để thể hiện ý định hòa giải của mình), áp đặt gọi quân dịch khẩn cấp thêm 300.000 tân

binh, và đã gọi được 120.000 bất chấp tinh thần chống quân dịch lúc này đang lên khá mạnh trong nước, nghiêm túc cân nhắc một đề nghị hòa bình từ Đồng minh do Nam tước de Saint-Aignan là cựu giám mã của ông và là em vợ Caulaincourt mang về từ Frankfurt. Theo những điều khoản được gọi là cơ sở hòa bình Frankfurt, Pháp sẽ trở lại với cái gọi là "các biên giới tự nhiên" của mình gồm dãy Alps vùng Liguria, dãy Pyrenee, sông Rhine, và rừng Ardenne – còn gọi là "các biên giới Bourbon" (cho dù các vị vua Bourbon thường xuyên vượt qua chúng trong các cuộc chiến tranh chinh phạt). Napoleon sẽ phải từ bỏ Italy, Đức, Tây Ban Nha, và Hà Lan, nhưng Bỉ thì không. Vào thời điểm đó, với chỉ vài doanh trại đồn trú còn trụ vững tại Tây Ban Nha và không thể phòng thủ sông Rhine với những gì không hơn lời đe dọa, Napoleon nói với Fain ông đã sẵn sàng từ bỏ Iberia và Đức, song ông không chấp nhận từ bỏ Italy, nơi mà vào thời chiến "có thể cung cấp một phương án nghi binh với Áo" và Hà Lan, "nơi cung cấp rất nhiều nguồn lực."

Ngày 14 tháng Mười một, cùng ngày các đề xuất Frankfurt tới nơi, Napoleon có bài phát biểu trước những người đứng đầu Thượng viện tại Tuileries. "Một năm trước cả châu Âu đã hành quân cùng chúng ta", ông nói với họ một cách thẳng thắn, "hôm nay cả châu Âu đang hành quân chống lại chúng ta. Sự thật là quan điểm của thế giới được tạo ra bởi Pháp hoặc bởi Anh… Hậu thế sẽ nói rằng nếu những bối cảnh vĩ đại và nguy cấp xuất hiện, chúng sẽ không vượt quá sức đối với Pháp hay đối với ta". Hôm sau, ông chỉ thị cho Caulaincourt rằng nếu quân đội Anh tới lâu đài Marracq gần Bayonne "phải phóng hỏa đốt nó, cũng như tất cả những ngôi nhà của ta, để chúng không thể ngủ trên giường của ta."

Cho dù ông đã ra lệnh tăng gấp đôi thuế thuốc lá, bưu phí và thuế muối để thu về 180 triệu franc, nhưng ông vẫn phải thừa nhận với Mollien rằng các biện pháp này là "một thứ thuốc tiêu chảy ta dành

cho khoảnh khắc cuối cùng của cơn khát". Vì trong ngân khố ông chỉ còn 30 triệu franc, khoảnh khắc đó bây giờ đã đến. Ông ra lệnh ngừng chi trả mọi khoản trợ cấp và lương, để vẫn có thể thanh toán được những khoản yêu cầu từ Bộ Hậu cần chiến tranh.

Sau khi Đồng minh công bố công khai các điều khoản Frankfurt vào ngày 1 tháng Mười hai, tuyên bố rằng chúng sẽ "đảm bảo cho Đế chế Pháp một sự mở rộng lãnh thổ lớn hơn những gì Pháp từng biết dưới thời các vua của mình", Pasquier và Lavalette đã báo cáo với Napoleon rằng các cơ quan tình báo của họ cho biết là người dân Pháp muốn ông chấp nhận. "Khoảnh khắc của cuộc gặp mặt đã tới", Napoleon nói với Savary đầy kịch tính, "bọn họ nhìn vào con sư tử như thể nó đã chết, ai sẽ bắt đầu cuộc báo thù đã bị trì hoãn của nó đây? Nếu Pháp từ bỏ ta, ta không thể làm gì; nhưng họ sẽ sớm phải hối tiếc điều đó". Hôm sau, Caulaincourt viết cho Metternich đồng ý với "các cơ sở chung và tóm tắt". Ngày 10 tháng Mười hai, khi Wellington vượt sông Nive và Soult rút lui về Adour, Metternich hồi âm rằng Đồng minh đang chờ câu trả lời từ Anh cho đề xuất của Caulaincourt. Các cuộc chiến tranh Napoleon đã có thể kết thúc tại đó vào lúc ấy, song người Anh phản đối một thỏa thuận hòa bình để lại cho Pháp bất cứ phần nào của bờ biển Bỉ mà từ đó Anh có thể bị tấn công, nhất là Antwerp. Sự phản đối của Castlereagh với các điều khoản của Metternich đã làm đổ vỡ nỗ lực hòa bình Frankfurt, nhất là sau khi ông ta đã tới châu Âu vào tháng Một năm 1814 và cổ vũ Sa hoàng phản đối bất kỳ hình thức hòa bình nào với Napoleon. Ông ta không tin là có thể có hòa bình bền vững nếu Napoleon còn ngồi trên ngai vàng Pháp.

"Những chiến thắng chói sáng đã vinh danh quân đội Pháp trong chiến dịch này", Napoleon nói với Cơ quan Lập pháp vào ngày 19 tháng Mười hai, "những sự phản bội chưa từng có tiền lệ đã khiến các chiến thắng này trở nên vô ích. Mọi thứ quay sang chống lại chúng ta.

Ngay cả Pháp cũng sẽ lâm nguy nếu không có nhiệt huyết và sự đoàn kết của người Pháp". Ông cho biết là chỉ còn Đan Mạch và Naples tiếp tục trung thành, dù trong thâm tâm ông đang có những nghi ngờ về Naples, và nói với em gái mình là nữ Đại Công tước Elisa xứ Tuscany không gửi bất cứ khẩu súng hỏa mai nào cho chị gái của họ là Caroline và Murat chồng bà này, người đã trở lại Italy để thương lượng với người Áo thêm một lần nữa. Ông nói với Cơ quan Lập pháp rằng "ông sẽ không đưa ra trở ngại nào cho việc tái lập hòa bình", và kết thúc bài phát biểu đầy thách thức: "Ta chưa bao giờ bị sự phồn vinh quyến rũ; nghịch cảnh sẽ thấy ta mạnh hơn những cú đòn của nó."

Phát biểu của Napoleon trước Thượng viện cũng cứng cỏi không kém. "Trước cảnh tượng cả quốc gia cầm vũ khí, những kẻ ngoại bang sẽ bỏ chạy hay ký hiệp ước hòa bình trên những cơ sở mà chính chúng ta đề xuất. Nó sẽ không còn là vấn đề trong việc giành lại những cuộc chinh phục chúng ta đã thực hiện". Cho dù Thượng viện tiếp tục trung thành, nhưng vào ngày 30 tháng Mười hai, Cơ quan Lập pháp đã biểu quyết với 223 phiếu thuận và 51 phiếu chống, thông qua một chỉ trích khá dài các hành động của Napoleon, kết thúc bằng một yêu cầu về quyền chính trị và dân sự. "Một cuộc chiến man rợ và không có hồi kết đang không ngừng nuốt chửng đội quân thanh niên, giằng họ ra khỏi giáo dục, nông nghiệp, thương mại và nghệ thuật", nó kết luận. Người Pháp đã chấp nhận ông sau thất bại đầu tiên của mình ở Nga, song tai họa thứ hai tại Leipzig xảy ra quá nhanh sau đó khiến nhiều người quay sang chống lại ông. Nếu ông muốn giữ vững quyền lực, Napoleon khó có lựa chọn nào khác ngoài việc lưu đày các tác giả của tài liệu này do Joseph Lainé đứng đầu, và cấm phát hành nó. Hôm sau, ông tạm đình chỉ hoạt động của Cơ quan Lập pháp.

Với chưa tới 80.000 lính trong tay, Napoleon giờ đây đối mặt với 300.000 quân Nga, Phổ, và Áo trên sông Rhine, cùng 100.000 quân Tây

Ban Nha, Anh, và Bồ Đào Nha đang vượt qua dãy Pyrenee. “Vào khoảnh khắc sự tồn tại của quốc gia bị đe dọa, không phải lúc để đến nói với ta về các bản hiến pháp và các quyền của dân chúng”, Napoleon nói với Savary. “Chúng ta sẽ không lãng phí thời gian vào những trò trẻ con trong khi kẻ thù đang tới gần hơn”. Giờ đây, khi Đồng minh đang vượt qua sông Rhine, sự đoàn kết quốc gia quan trọng hơn việc tranh luận chính trị. Pháp sắp bị xâm lược, và Napoleon quyết tâm chiến đấu.

28

THÁCH THỨC

"Khi một đạo quân yếu thế hơn về quân số, yếu thế hơn về kỵ binh và pháo binh, điều cốt yếu là phải tránh một cuộc giao chiến tổng lực."

• ***Tôn chỉ quân sự số 10 của Napoleon***

"Rome chính là thứ Pompey cần giữ; đáng lẽ ông ta nên tập trung mọi lực lượng của mình ở đó."

• ***Napoleon, Caesar's Wars***
(Các cuộc chiến tranh của Caesar)

Trong những lần trước đó, khi Pháp có nguy cơ bị xâm lược – vào các năm 1709, 1712, 1792-1793, và 1799 – quân đội đông đảo và các pháo đài biên giới lớn của nước này được kỹ sư quân sự Sébastien de Vauban xây dựng vào thế kỷ 17 đã bảo vệ nó. Lần này thì khác. Quy mô lực lượng Đồng minh cho phép họ đánh tạt sườn phòng tuyến pháo đài đáng gờm phía đông bắc – như Verdun, Metz, Thionville, Mézières – và vây hãm chúng. Hơn nữa, cho mục đích này họ có thể sử dụng lực lượng lính loại hai của mình, như Landwehr, dân binh và binh lính thuộc các tiểu quốc Đức. Vào giai đoạn 1792-1793, các đạo quân Áo và Phổ tấn công Pháp chỉ có 80.000 quân, nhưng phải đối đầu với 220.000 người Pháp vũ trang. Vào tháng Một năm 1814, Napoleon đối mặt với tổng cộng 957.000 quân Đồng minh trên chiến trường với chưa tới 220.000 người – trong đó 60.000 dưới quyền Soult và 37.000 dưới quyền Suchet đang chiến đấu với đạo quân Anh-Tây Ban Nha-Bồ Đào Nha của Wellington ở Tây nam Pháp, và 50.000 dưới quyền Eugène đang bảo vệ Italy. Trong chiến dịch sắp tới, đạo quân của Napoleon hiếm khi được 70.000 người và luôn yếu

về pháo binh và kỵ binh một cách nguy hiểm.

Nhiều người trong số đó là lính mới gọi quân dịch, không có gì hơn ngoài một chiếc áo khoác và một cái mũ lính thời bình để thể hiện họ là lính. Thế nhưng họ đã trung thành với màu cờ sắc áo; chỉ 1% trong 50.000 lính quân dịch trẻ trải qua trung tâm huấn luyện chính tại Courbevoie đào ngũ trong chiến dịch 1814. Thường bị mô tả như một con quỷ ăn thịt người ra sức chống đỡ cho sự cai trị của mình bằng cách ném trẻ con vào lò sát sinh của chiến tranh, điều mà trên thực tế Napoleon không hề muốn. "Điều cần thiết là ta có được những người đàn ông, không phải những đứa trẻ", ông viết cho Clarke ngày 25 tháng Mười năm 1813. "Không ai dũng cảm hơn thanh niên của chúng ta, nhưng… cần phải có những người đàn ông để bảo vệ nước Pháp". Vào tháng Sáu năm 1807, ông đã nói với thống chế Kellermann rằng "Những đứa trẻ 18 tuổi là quá trẻ để tham gia chiến tranh ở những nơi xa xôi."

• • •

Cho dù Napoleon tìm cách khôi phục lại tinh thần ái quốc năm 1793, thậm chí cho phép các nhạc công đường phố chơi bản nhạc cộng hòa "Marseillaise" mà trước đó ông đã cấm, nhưng lời hiệu triệu cách mạng cũ "Tổ quốc đang lâm nguy!" không còn phát huy tác dụng kích thích mạnh mẽ của nó nữa. Dẫu vậy, ông vẫn hy vọng quân đội và năng lực của mình có thể đủ để chiến thắng. "60.000 người và ta", ông nói, "cộng lại sẽ là 100.000 người".(*) Tuy nhiên, nếu người Pháp được thúc đẩy mạnh mẽ như Napoleon đã hy vọng, một phong trào du kích hẳn đã bùng lên tại Pháp khi Đồng minh xâm lược, song không hề có gì xuất hiện. "Quan điểm của công chúng là một thứ sức mạnh vô hình, bí ẩn, không thể cưỡng lại", Napoleon sau này triết lý. "Không có gì linh động hơn, không có gì mơ hồ hơn, không có gì mạnh mẽ hơn. Cho dù nó thất thường, dẫu vậy nó lại chân thành, hợp lý, và thường xuyên đúng đắn hơn nhiều điều người ta có thể nghĩ

tới.”

Napoleon đã gìn giữ các tiến bộ chính trị và xã hội của Cách mạng chủ yếu thông qua việc ngăn nhà Bourbon trở lại nắm quyền trong 15 năm, sau khi 10 năm trước đó đã trôi qua kể từ khi Cách mạng nổ ra tới đảo chính Brumaire, đồng nghĩa với việc một thế hệ đã trôi qua kể từ khi ngục Bastille thất thủ, và người Pháp đã trở nên quen thuộc với tự do và thể chế mới có được của họ. Nhưng với nhiều người, những lợi ích này đã bị che khuất bởi cái giá họ phải trả bằng máu và tiền bạc cho một chuỗi những cuộc chiến tranh mà sáu Liên minh chính thống kế tiếp nhau đã tuyên bố chống lại Pháp thời Cách mạng và Napoleon. Sau 22 năm chiến tranh, người dân Pháp khao khát hòa bình, và sẵn sàng cam chịu sự nhục nhã của việc xuất hiện những đống lửa trại Cossack trong rừng Boulogne để có được nó. Napoleon sớm phát hiện ra rằng ông thậm chí không thể trông cậy vào các tỉnh trưởng của mình, chỉ có hai người trong số họ – Adrien de Lezay-Marnésia ở Strasbourg và De Bry ở Besançon – là tuân lệnh ông về việc lánh nạn ở thủ phủ của tỉnh và chống lại cuộc xâm lược. Những người khác hoặc “hưu chiến” – nghĩa là bỏ chạy vào nội địa ngay khi có tin về một cuộc đụng độ nhỏ đầu tiên – hoặc, như Himbert de Flegny ở Vosges, đơn giản là đầu hàng. Một số, như Louis de Girardin ở Hạ Seine, thì kéo cờ hoa huệ.(*) Một số tỉnh trưởng đã hồi sinh tinh thần ủng hộ Bonaparte của họ khi Napoleon từ Elba trở về, chỉ để rồi lại hồi sinh lần nữa tinh thần bảo hoàng của họ sau trận Waterloo. Claude de Jessaint, tỉnh trưởng Marne, đã phục vụ mọi chính thể không gián đoạn và không bị kêu ca từ năm 1800 đến năm 1838.

Napoleon thất vọng với việc có khá ít người Pháp hưởng ứng lời kêu gọi cầm vũ khí vào năm 1814 – khoảng 120.000 người từ tổng số gọi quân dịch mà trên danh nghĩa thì nhiều hơn thế vài lần – nhưng ông cũng chẳng có đủ quân phục và súng hỏa mai để trang bị cho những người thực sự tới các trung tâm huấn luyện. Những lần gọi

quân dịch của mấy năm vừa qua đã làm mất lòng giới phú nông, những người ủng hộ chủ chốt của ông, và đã xảy ra những cuộc bạo động chống quân dịch dữ dội. Dưới thời Đế chế, tổng cộng có 2.432.335 người bị gọi quân dịch trong 15 sắc lệnh, 18 quyết định và một lệnh của Hội đồng, được ban hành từ tháng Ba năm 1804 đến tháng Mười một năm 1813. Gần một nửa trong các văn bản này ban hành năm 1813, khi những người tuyển quân tảng lờ độ tuổi tối thiểu và các yêu cầu về chiều cao. (Tiêu chuẩn để được gọi vào Cận vệ Trẻ giờ đây cho phép những người cao 1,57 m, trong khi trước đây phải từ 1,63 m trở lên). Từ năm 1800 tới năm 1813, tỉ lệ trốn quân dịch đã giảm từ 27% xuống 10%, nhưng tới cuối năm 1813 đã tăng lên trên 30%, và đã xảy ra những cuộc bạo động lớn chống quân dịch tại Vaucluse và các tỉnh phía bắc. Tại Hazebrouck, một đám đông hơn 1.200 người đã suýt giết chết viên quận trưởng địa phương, và bốn án tử hình đã được thi hành. Năm 1804, Napoleon đã tiên đoán rằng việc gây mất lòng người của quân dịch và các loại thuế gián thu một ngày nào đó sẽ hủy hoại ông. Như Pelet ghi lại, "dự cảm ấy đã thành hiện thực, vì các từ *Không còn quân dịch – không còn thuế gián thu* đã trở thành tôn chỉ trên các lá cờ của phong trào Phục hồi năm 1814". Thuế được mở rộng từ rượu, thuốc lá và muối sang cả vàng, bạc, tem thư và bài để chơi. Người Pháp đóng thuế, nhưng căm ghét nó.

Sau thảm họa tại Nga, Napoleon đã có bốn tháng để tái thiết và tái cung ứng cho quân đội của mình trước khi chiến sự tái diễn; còn giờ đây ông chỉ có sáu tuần. Với sự tự ý thức rằng đó là một trong những khía cạnh thu hút nhất trong tính cách của mình, ông nói vào đầu năm 1814: "Ta không ngại thừa nhận rằng ta đã gây chiến quá nhiều. Ta muốn đảm bảo cho nước Pháp quyền bá chủ thế giới". Giờ đây đó không phải là điều sắp diễn ra, song ông hy vọng bằng cách giáng những đòn nặng nề, sử dụng các nguồn lực nội tại chống lại bất cứ kẻ địch nào có vẻ gây ra đe dọa lớn hơn tới Paris, ông có thể buộc đối

phương phải chấp nhận các cơ sở hòa bình được đưa ra tại Frankfurt và qua đó giữ được ngôi vị của mình. Đồng thời, ông cũng triết lý về thất bại. "Dân chúng sẽ nói sao nếu ta chết?" ông hỏi các triều thần của mình, rồi tiếp tục với một cái nhún vai trước khi họ có thể đưa ra những ý tưởng êm tai dễ nghe: "Họ sẽ nói, 'Ồ!'"

• • •

Một người có mặt trong buổi tiếp tân vào ngày năm mới của Napoleon trong phòng đặt ngai ở Tuileries năm 1814 nhớ lại: "Thái độ ông ấy bình thản và nghiêm trang, song trên trán ông ấy là đám mây báo hiệu một cơn bão đang tới gần". Ông đã xem xét các điều kiện hòa bình mà Anh đòi hỏi vào cuối năm 1813, song bác bỏ ý tưởng này. "Pháp không có Ostend và Antwerp", ông nói với Caulaincourt vào ngày 4 tháng Một,

> sẽ không có được một vị thế bình đẳng với các quốc gia khác ở châu Âu. Anh và tất cả các cường quốc khác đã nhận ra những giới hạn này ở Frankfurt. Những thành quả chinh phục của Pháp ở bên này sông Rhine và dãy Alps không thể được coi là sự bù đắp cho những gì Áo, Nga và Phổ đã giành được ở Ba Lan và Phần Lan, cũng như Anh giành được ở châu Á… Ta đã chấp nhận đề nghị Frankfurt, song nhiều khả năng Đồng minh có những ý nghĩ khác.

Ông đã có thể thêm cả những gì Nga giành được ở Balkan và Anh có được ở Tây Ấn vào danh sách. Những lập luận ông đưa ra để tiếp tục chống giữ là "Italy còn nguyên vẹn", là "Sự cướp bóc của lính Cossack sẽ khiến dân chúng cầm vũ khí và làm tăng gấp đôi lực lượng của chúng ta", là ông có trong tay đủ binh lính để đánh vài trận. "Dù Vận may từ bỏ ta, nhưng chí ta đã quyết", ông nói với sự kiên quyết đầy thách thức. "Ta không quan tâm tới ngai vàng. Ta sẽ không làm nhục dân tộc hay bản thân bằng việc chấp nhận những điều kiện nhục nhã". Ông có thể đón nhận sự phản bội của Bavaria, Baden, Saxony và Württemberg, cũng như của các bộ trưởng như Fouché và Talleyrand

– kể cả của Murat và Caroline em gái của chính ông – nhưng của người ủng hộ ông lớn nhất cho tới lúc đó: Vận may, thì không thể. Về lý trí, Napoleon tất nhiên hiểu quá rõ rằng Định mệnh và Vận may không kiểm soát số phận mình, nhưng dẫu vậy những khái niệm này vẫn có một ảnh hưởng với ông trong suốt cuộc đời.

"Viết cho một bộ trưởng sáng suốt như ông, Vương hầu", Napoleon mở đầu một lá thư đầy tán tụng gửi cho Metternich ngày 16 tháng Một, trong đó ông đề nghị một cuộc ngừng bắn với Áo. "Ông đã cho ta thấy rõ sự tin tưởng cá nhân, bản thân ta cũng rất tin tưởng vào cách nhìn nhận thẳng thắn của ông, và vào những tình cảm cao cả mà ông luôn bày tỏ". Ông yêu cầu giữ bí mật lá thư. Tất nhiên là không có chuyện đó; Metternich chia sẻ nó với các Đồng minh khác, song trong suốt mùa xuân năm 1814, các đại diện toàn quyền của Napoleon – chủ yếu là Caulaincourt – tiếp tục thảo luận với Đồng minh về khả năng của một hiệp ước hòa bình, với những điều khoản dao động từng ngày theo vận may của các đạo quân. Ngày 21 tháng Một, trong một nỗ lực nhằm giành thiện cảm của công chúng, Giáo hoàng được thả khỏi Fontainebleau và được phép lên đường về Vatican.

Sự phản bội của Murat được đánh dấu vào ngày 11 tháng Một, khi ông ta ký một thỏa thuận với Áo về việc chỉ huy 30.000 quân tấn công Eugène ở Italy để đổi lấy Ancona, Romagna và việc đảm bảo ngai vàng cho ông ta cũng như những người kế vị của mình. "Ông ta không thông minh cho lắm", Napoleon nói với Savary khi Murat chiếm Rome sau đó hơn một tuần, "nhưng ông ta chỉ có mù mới tưởng tượng ra rằng mình có thể ngồi lại đó một khi ta đã bị lật đổ, hoặc khi… ta đã chiến thắng tất cả những thứ này". Ông đã đúng; chỉ chưa tới hai năm sau, Murat bị bắn bởi một đội hành quyết người Naples. "Cách hành xử của Vua Naples thật bỉ ổi và không gọi nổi tên cho cách hành xử của Hoàng hậu", là câu trả lời của Napoleon về

hành vi của em gái và em rể ông. "Ta hy vọng có thể sống đủ lâu để báo thù cho ta và cho nước Pháp trước một sự sỉ nhục và vô ơn đáng ghê tởm như vậy". Ngược lại, Pauline đã gửi cho anh trai một số đồ trang sức của mình để giúp trả lương cho binh lính của ông. Joseph, người tiếp tục tự gọi mình là Vua Tây Ban Nha ngay cả sau khi Napoleon đã cho phép Ferdinand VII trở về nước ngày 24 tháng Ba, ở lại Paris để điều hành Hội đồng Nhiếp chính.

"Ta giao phó Hoàng hậu và Vua La Mã cho sự can đảm của Vệ binh Quốc gia", Napoleon nói với các sĩ quan của lực lượng này trong một buổi lễ cảm động tại Sảnh Các Thống chế ở Tuileries vào ngày 23 tháng Một. "Ta lên đường với niềm tin, ta sẽ đối mặt cùng kẻ thù, và ta gửi gắm lại cho các vị tất cả những gì ta yêu quý nhất: Hoàng hậu và con trai ta". Các sĩ quan có mặt đã hô vang "Hoàng hậu muôn năm!" và "Vua La Mã muôn năm!", Pasquier trông thấy "nước mắt chảy dài trên nhiều khuôn mặt". Napoleon hiểu giá trị tuyên truyền nơi đứa con trai còn thơ ấu của ông, và ra lệnh thực hiện bức tranh khắc hình cậu bé đang cầu nguyện với dòng chữ: "Con cầu xin Chúa hãy cứu vớt cha con và Pháp". Ông rất yêu quý cậu bé, người có thể tạo ra những phản ứng thật lạ ở ông; có lần khi cậu bé ngã và hơi bị đau, gây ra một phen hoảng hốt, "Hoàng đế trở nên rất trầm tư rồi nói: 'Ta từng thấy một quả đạn pháo quét sạch đi nguyên một hàng 20 người.'" Trước tất cả những tuyên bố "tin tưởng" vào chiến thắng, Napoleon đã đốt các giấy tờ cá nhân của mình trong đêm 24, trước khi rời Paris ra mặt trận vào lúc 6 giờ sáng hôm sau. Ông không bao giờ gặp lại vợ hay con trai mình nữa.

• • •

Vùng Champagne nằm về phía đông Paris và có các sông Seine, Marne, và Aisne chảy qua, những thung lũng sông này tạo thành các hành lang tự nhiên cho cuộc tiến quân của Đồng minh về thủ đô. Giao chiến sắp diễn ra nơi đây giữa mùa đông khắc nghiệt nhất trong vòng

160 năm ở Tây Âu; ngay cả người Nga cũng kinh ngạc trước mức độ lạnh giá của nó. Mất thân nhiệt, hoại tử vì giá lạnh, viêm phổi, kiệt sức, và cái đói luôn hiện diện. Sốt chấy rận một lần nữa lại là mối bận tâm đặc biệt, nhất là sau trận dịch lớn bùng phát tại doanh trại ở Mainz. "Binh lính của ta! Binh lính của ta! Họ thực sự tưởng rằng ta vẫn còn một đạo quân ư?" Napoleon nói với Cảnh sát trưởng của ông, Pasquier, vào thời điểm này. "Chẳng lẽ họ không nhận ra kỳ thực tất cả những người mà ta đưa về từ Đức đều đã chết vì căn bệnh khủng khiếp đó, như đòn kết liễu cuối cùng sau tất cả những tai họa khác của ta đó sao? Quả là một đạo quân! Ta sẽ rất may mắn nếu sau ba tuần nữa kể từ hôm nay, ta tập hợp được 30.000 đến 40.000 người". Chín trong số 12 trận đánh của chiến dịch diễn ra trong một diện tích hẹp, một chiều 192 km, một chiều 64 km – bằng nửa kích thước xứ Wales – trên địa hình bằng phẳng được bao phủ trong tuyết, lý tưởng cho kỵ binh, nếu như ông có lực lượng này. Đối mặt với ông là hai đạo quân chủ lực của Đồng minh, Đạo quân Silesia của Blücher và Đạo quân Bohemia của Schwarzenberg, khoảng 350.000 quân. Tổng cộng, Đồng minh đã tung ra gần một triệu quân.(*)

Nếu như vào năm 1812 đạo quân của Napoleon đã trở nên quá lớn tới mức ông buộc phải trông đợi các thống chế của mình phụ trách các vị trí chỉ huy có tính độc lập cao, thì khi đạo quân này co lại chỉ còn 70.000, ông có thể đích thân chỉ huy nó một cách trực tiếp như ông đã làm ở Italy. Berthier và bảy thống chế khác ra trận cùng ông – Ney, Lefebvre, Victor, Marmont, Macdonald, Oudinot, Mortier – và ông có thể dùng họ hệt như ông đã từng dùng trước đó hơn một thập kỷ, khi một số trong họ mới chỉ là tướng hay chỉ huy sư đoàn; mỗi người trong số họ chỉ có 3.000 tới 5.000 quân dưới quyền chỉ huy của mình. (Về phần những người khác, Bernadotte và Murat giờ đây đang chiến đấu chống lại ông, Saint-Cyr đã bị bắt, Jourdan, Augereau và Masséna đang quản lý các quân khu, Soult và Suchet đang ở phía nam, còn

Davout vẫn đang chống giữ Hamburg.)

Nắm quyền chỉ huy vỏn vẹn 36.000 quân và 136 khẩu pháo tại Vitry-le-François vào ngày 26 tháng Một, Napoleon lệnh cho Berthier phân phát 300.000 chai sâm banh và rượu mạnh cho quân lính ở đó và nói rằng, "Chúng ta dùng thì tốt hơn là kẻ thù". Nhận thấy rằng khi Blücher đã tiến lên phía trước, nên Schwarzenberg hơi tách ra khỏi ông ta, ông liền tấn công Đạo quân Silesia tại Brienne vào chiều ngày 29. "Tôi không thể nhận ra Brienne", ông nói sau này."Mọi thứ dường như thay đổi; thậm chí khoảng cách có vẻ ngắn lại". Nơi duy nhất ông nhận ra là cái cây mà dưới đó mình đã ngồi đọc *Jerusalem được giải phóng* của Tasso. Người dẫn đường cho Napoleon trong trận đánh là chánh xứ địa phương, một trong những người thầy học cũ của ông, ông này cưỡi con ngựa của Roustam, sau đó nó đã bị giết bởi một quả đạn đại bác ở ngay phía sau Napoleon. Đó là một cuộc tập kích bất ngờ vào lâu đài ở Brienne, trong đó Blücher và ban tham mưu của ông ta suýt bị bắt, và lâu đài đã đứng vững bất chấp những cuộc phản kích dữ dội của quân Nga, dẫn đến thắng lợi của Napoleon. "Vì trận đánh bắt đầu một tiếng trước khi màn đêm buông xuống, nên chúng ta đã chiến đấu suốt đêm", Napoleon viết cho Bộ trưởng Chiến tranh của ông, Clarke. "Nếu ta có những người lính từng trải hơn, hẳn ta đã làm được tốt hơn… nhưng với những người lính ta có, chúng ta nên coi là mình may mắn với những gì đã xảy ra". Ông đã đi tới tôn trọng đối thủ của mình và nói về Blücher, "Nếu ông ta bị đánh bại, thì khoảnh khắc ngay sau đó ông ta sẽ cho thấy mình lại sẵn sàng giao chiến hơn bao giờ hết". Trên đường Napoleon quay về bản doanh của mình tại Mézières, một toán Cossack xông tới khá gần, một kẻ đã lao một cây giáo về phía ông nhưng bị Gourgaud bắn chết. "Trời rất tối", Fain nhớ lại, "và giữa sự hỗn loạn của trại đêm, các toán quân chỉ có thể nhận ra nhau nhờ ánh sáng của các đống lửa trại". Napoleon thưởng cho Gourgaud thanh kiếm ông đã đeo tại Montenotte, Lodi,

và Rivoli.

Khi ông tổng kết tình hình sau trận đánh, Napoleon thấy ông đã phải chịu 3.000 thương vong, và Oudinot một lần nữa lại bị thương. Rút lui từ Brienne về Bar-sur-Aube, quân Phổ được một số đơn vị Áo của Schwarzenberg tới hội quân ở vùng đất bằng phẳng nằm giữa hai thành phố. Napoleon không thể từ chối giao chiến vì cây cầu bắc qua sông Aube tại Lesmont, đường rút lui chủ yếu, đã bị phá hủy trước đó trong chiến dịch để ngăn bước tiến của Blücher về Troyes. Ông đã nán lại một ngày quá lâu, và cho dù lực lượng của ông đã được tăng cường bởi quân đoàn Marmont lên tổng số 45.000 người, đạo quân này đã bị 80.000 quân Đồng minh tấn công qua địa hình trống trải tại La Rothière cách Brienne 4,8 km vào ngày 1 tháng Hai. Quân Pháp chống giữ ngôi làng tới đêm nhưng Napoleon mất gần 5.000 quân, một điều ông khó có thể bù đắp, dù Đồng minh tổn thất nhiều hơn. Ông cũng mất 73 khẩu pháo, và buộc phải rút lui, ngủ lại lâu đài Brienne và ra lệnh rút lui về Troyes qua cầu Lesmont mới vừa bắc tạm. Hôm sau, Napoleon viết cho Marie Louise yêu cầu cô không xem vở *L'Oriflamme* ở nhà hát Opéra: "Chừng nào lãnh thổ Đế chế đang bị kẻ thù xâm lược, em không nên tới xem bất kỳ buổi trình diễn nào."

Sau La Rothière, tin rằng Napoleon sẽ rút lui về Paris, các cánh quân Đồng minh lại chia ra, Schwarzenberg hướng về phía tây tới các thung lũng sông Aube và Seine, trong khi Blücher hành quân về phía các thung lũng Marne và Petit-Morin theo một tuyến song song, cách 48 km về phía bắc. Hai đạo quân của họ thực sự quá lớn với việc cung cấp hậu cần để có thể hành quân cùng nhau, và khoảng trống giữa họ cho phép Napoleon hoạt động khéo léo giữa hai đạo quân này. Wellington đã nhắc tới bốn trận đánh tiếp theo khi ông ta nói về chiến dịch năm 1814 của Napoleon, nó "đã làm tôi đi đến chỗ cho rằng thiên tài của ông ấy ở đây vĩ đại hơn bất cứ chiến dịch nào khác. Nếu ông ấy tiếp tục hệ thống đó lâu hơn chút nữa, theo quan điểm của tôi ông

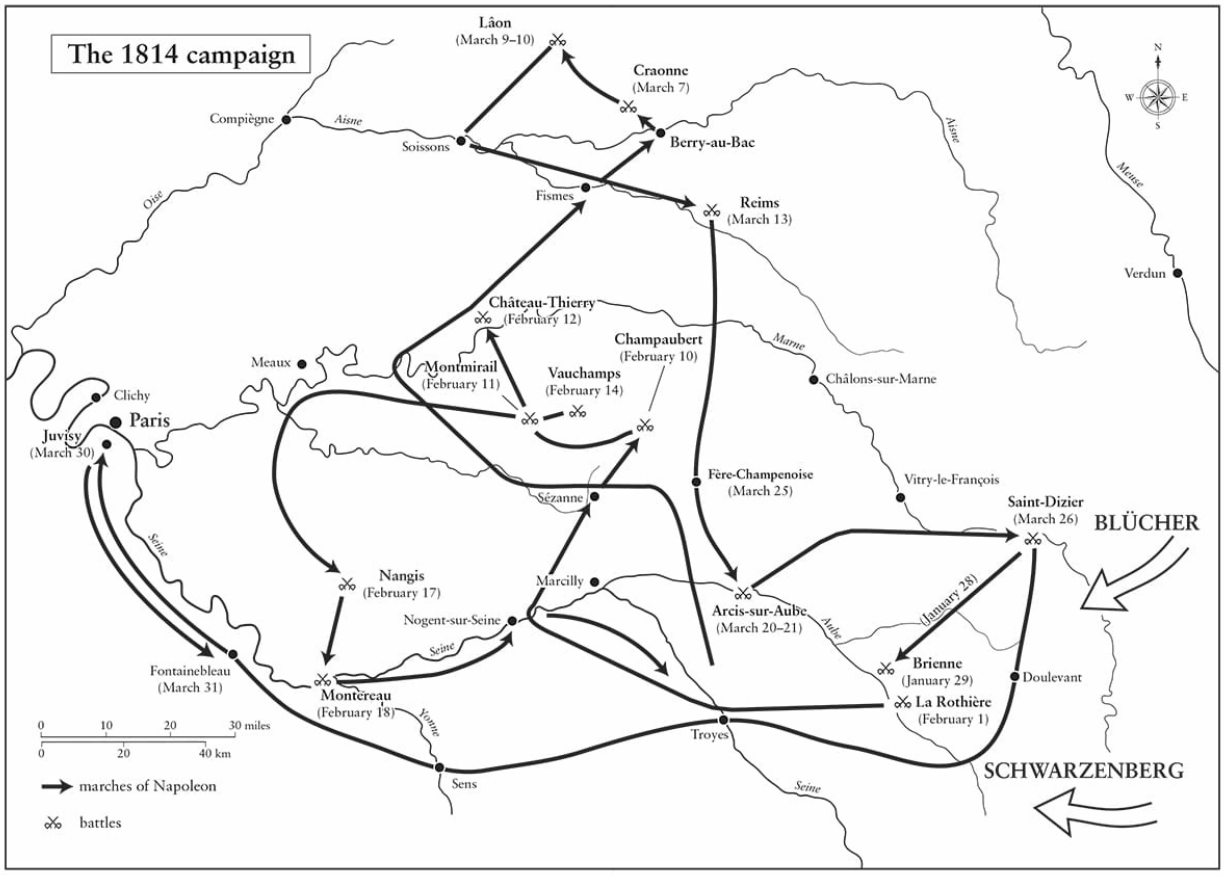
ấy lẽ ra đã cứu được Paris."

"Quân địch đã xử sự một cách ghê tởm ở khắp nơi", Napoleon viết cho Caulaincourt từ Brienne vắng tanh. "Tất cả cư dân tìm nơi ẩn náu trong rừng; không còn thấy một nông dân nào trong các làng. Kẻ thù ngốn sạch mọi thứ, cướp hết ngựa, gia súc, quần áo và cả đồ cũ; chúng đánh đập mọi người, đàn ông, phụ nữ, và cưỡng hiếp". Tất nhiên Caulaincourt, người đã có mặt trong chiến dịch Nga, biết quá rõ các đạo quân xâm lược, kể cả Pháp, xử sự ra sao. Liệu có phải lá thư này được viết để lưu trữ hay không? Câu tiếp theo cung cấp manh mối cho mục đích của nó: "Bức tranh mà ta vừa nhìn thấy bằng chính mắt mình hẳn sẽ khiến ông dễ dàng hiểu ta mong ước đưa nhân dân của ta thoát ra khỏi tình trạng khốn cùng và khổ sở thực sự khủng khiếp này, càng nhanh càng tốt tới mức nào". Napoleon đang trình bày với Caulaincourt một lý do nhân đạo để chấp nhận những điều kiện hợp lý nếu chúng được đưa ra trong các cuộc thương lượng hòa bình đã bắt đầu ngày 5 tháng Hai tại Châtillon-sur-Seine.(*)

Hội nghị Châtillon diễn ra cho tới ngày 5 tháng Ba. Biết mình nắm ưu thế qua số lượng vượt trội, nên Đồng minh bác bỏ đề xuất cho Pháp trở lại với các đường biên giới "tự nhiên" của nước này như họ đã đề nghị tại Frankfurt, và dưới sự dẫn đầu của đại diện toàn quyền Anh, Huân tước Aberdeen, họ đòi hỏi Pháp thay vào đó phải trở lại với đường biên giới năm 1791, vốn không bao gồm bất cứ phần lãnh thổ nào của Bỉ. Trong lễ đăng quang của mình, Napoleon đã thề "duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ của nền Cộng hòa" và ông quyết tâm thực hiện lời hứa này. "Làm sao các vị có thể trông đợi ta ký hiệp ước này, và qua đó vi phạm lời thề nghiêm trang của ta!" ông hỏi Berthier và Maret, những người hối thúc ông kết thúc chiến tranh ngay cả trên những điều kiện mang tính trừng phạt này.

Những nghịch cảnh không có tiền lệ đã buộc ta phải cam kết từ bỏ những thành quả

chinh phục mà chính ta đã thực hiện, nhưng ta có thể nào từ bỏ những thành quả đã được thực hiện trước ta! Ta có thể nào phản bội niềm tin đã được trao cho ta đầy tin tưởng đến thế? Sau tất cả máu đã đổ, và những chiến thắng đã giành được, có lẽ nào ta để lại nước Pháp nhỏ hơn khi ta tiếp nhận nó? Không bao giờ! Liệu ta có thể làm thế mà không đáng bị coi là một kẻ phản bội và hèn nhát không?



Sau đó, ông thừa nhận rằng ông cảm thấy không thể từ bỏ Bỉ vì "người dân Pháp sẽ không cho phép [ta] ngồi lại trên ngai vàng trừ phi như một nhà chinh phục". Pháp, ông nói, giống như "không khí bị nén lại trong một không gian quá nhỏ, tiếng nổ của nó sẽ vang như sấm". Vì thế, đi ngược lại lời khuyên của Berthier, Maret và Caulaincourt, Napoleon trông đợi vào sự chia rẽ của Đồng minh và tinh thần ái quốc của người Pháp – bất chấp việc có rất ít bằng chứng về cả hai điều này – và tiếp tục chiến đấu. Vì binh lính của ông giờ đây phải sống trên lưng của chính đồng bào mình, nên ông than

phiền về thực tế là "Binh lính, thay vì là những người bảo vệ đất nước mình, đang trở thành tai họa cho đất nước."

Vàng thỏi trong ngân khố được xếp lên xe tải trong sân Tuileries ngày 6 tháng Hai và được bí mật chuyển khỏi Paris. Denon đề nghị cho phép được di chuyển các bức tranh của Louvre, điều Napoleon không chấp nhận với lý do tinh thần. Napoleon cố gắng động viên tinh thần cho Marie Louise, viết cho cô vào lúc 4 giờ sáng hôm đó: "Ta rất tiếc được biết em đang lo lắng; hãy phấn chấn lên và vui vẻ. Sức khỏe của ta hoàn hảo, các công việc của ta, trong tình hình không hề dễ chịu, không ở trong tình trạng xấu; mọi thứ đã cải thiện trong tuần vừa rồi, và ta hy vọng, với sự trợ giúp của Chúa, đưa chúng đi tới thành công". Hôm sau, ông viết cho Joseph, "Ta vô cùng hy vọng rằng việc Hoàng hậu rời đi sẽ không xảy ra", nếu không "nỗi kinh hoàng và tuyệt vọng của dân chúng có thể dẫn tới những kết quả tai hại và bi thảm". Sau đó trong cùng ngày ông viết cho ông này: "Paris không ở trong tình trạng như những kẻ gieo rắc hoang mang nói. Bản chất xấu xa của Talleyrand và những kẻ tìm cách làm mê muội dân tộc tới chỗ vô cảm đã ngăn cản ta hiệu triệu họ cầm vũ khí – và hãy xem chúng đã đưa chúng ta tới đâu!" Cuối cùng ông cũng nhận ra sự thật về Talleyrand – kẻ cùng với Fouché đang lên kế hoạch cho một cuộc đảo chính ở Paris và công khai thương lượng đầu hàng với Đồng minh.(*) Napoleon không thể buộc mình chấp nhận rằng sự thờ ơ của dân tộc trước cuộc xâm lược là sự phản ánh việc họ đã quá chán ghét chiến tranh. Viết cho Cambacérès về việc gần đây người ta cuồng những buổi lễ nhà thờ "thảm hại" kéo dài đến bốn mươi giờ để cầu nguyện cho sự cứu rỗi từ Đồng minh, ông hỏi, "Liệu có phải người Paris đã hóa điên rồi không?" Với Joseph, ông bình luận, "Nếu những trò khỉ này tiếp tục, tất cả chúng ta sẽ sợ chết. Từ lâu rồi người ta đã nói rằng các tu sĩ và thầy thuốc làm cái chết trở nên đau đớn."

Tất cả những người cầm đầu việc lên kế hoạch lật đổ ông –

Talleyrand, Lainé, Lanjuinais, Fouché, và những người khác – đã từng chống đối hay phản bội ông trong quá khứ, dẫu vậy ông đã không hề bỏ tù, chứ chưa nói gì tới hành quyết họ. Trong việc này, Napoleon giống người hùng Julius Caesar của ông, người bị sát hại bởi những kẻ mà ông ta đã thể hiện sự khoan hồng và quyết định không đưa ra các án tử hình như Sulla từng làm trước ông ta, và Octavian sẽ làm sau ông ta.

• • •

Trong lúc tình hình chính trị xấu đi tại Châtillon, Napoleon bắt đầu nghĩ tới cái chết của chính mình, viết cho Joseph về khả năng Paris thất thủ. "Khi chuyện đó xảy ra ta sẽ không còn tồn tại nữa, cho nên ta đâu có quan tâm đến chính mình", ông viết vào ngày 8 tháng Hai. "Ta nhắc lại với anh rằng Paris sẽ không bao giờ bị chiếm một khi ta còn sống". Joseph trả lời, không mấy hữu ích, "Nếu ngài muốn hòa bình, hãy giành lấy nó bằng bất cứ giá nào. Nếu ngài không thể làm thế, lựa chọn còn lại với ngài là chết một cách kiên cường, giống như hoàng đế cuối cùng của Constantinople". (Constantine XI đã chết trong trận đánh tại đó năm 1453 khi thành phố bị người Ottoman chiếm.) Napoleon trả lời một cách thực tế hơn, "Điều đó không thành vấn đề. Ta chỉ đang tìm cách đánh bại Blücher. Ông ta đang tiến dọc theo tuyến đường từ Montmirail. Ta sẽ đánh bại ông ta vào ngày mai". Ông quả thực đã làm được điều đó, rồi hết lần này tới lần khác trong một chuỗi chiến thắng với nhịp độ cao, bất chấp việc diễn ra rất gần nhau về mặt vị trí và thời gian, vẫn là những trận đánh khá riêng biệt.

Để lại Victor tại Nogent-sur-Seine và Oudinot tại Bray, Napoleon tiến về phía bắc tới Sézanne cùng Ney và Mortier, và được Marmont tới hội quân trên đường. Đạo quân Silesia vẫn đang di chuyển song hành với Đạo quân Bohemia nhưng ở tốc độ nhanh hơn nhiều. Khi đạo quân này tiến lên trước quá xa, nó để lộ không chỉ bên sườn mà

gần như cả phía sau của mình cho Napoleon, người đang chiếm lĩnh vị trí giữa hai đạo quân Đồng minh. Phát hiện ra người Nga không có kỵ binh đi cùng và bị cô lập, Napoleon đã tấn công vào bên sườn để hở của họ và tập kích vào trung tâm đạo quân bị kéo quá dài của Blücher tại Champaubert ngày 10 tháng Hai, tiêu diệt phần lớn quân đoàn của Tướng Zakhar Dmitrievich Olsufiev và bắt sống cả một lữ đoàn, trong khi chỉ có 600 người thương vong và mất tích. Ông ăn tối cùng Olsufiev tại nhà trọ Champaubert tối hôm đó, viết cho Marie Louise và gửi cho cô thanh kiếm của Olsufiev, "Hãy cho bắn pháo chào mừng tại điện Invalides và cho công bố tin này tại mọi địa điểm giải trí… Ta dự kiến sẽ tới Montmirail lúc nửa đêm". Dàn hợp xướng của nhà hát Opéra, nơi vở *Armide* của Jean-Baptiste Lully đang được trình diễn, hát bài "La Victoire est à Nous" (Chiến thắng thuộc về chúng ta).

Ngày 11, Tướng von Sacken từ bỏ chiến lược Trachenberg và tấn công trực diện Napoleon ở Marchais trên cao nguyên Brie nhìn xuống thung lũng Petit-Morin.(*) Ney phòng ngự Marchais trong khi Mortier và Friant phản kích vào quân Nga tại L'Épine-aux-Bois và kỵ binh của Guyot cơ động đánh tập hậu, khiến quân Nga và quân Phổ phải tháo chạy. Đây là một ví dụ kinh điển về chiến thuật của Napoleon trong việc đánh bại chủ lực địch (dưới quyền Sacken) trong khi kìm chân thành công lực lượng thứ yếu của địch (dưới quyền chỉ huy của Yorck). Tối hôm đó Napoleon ngủ trong một nông trại ở Grénaux, nơi mà như Fain nhớ lại, "các thi thể đang được dọn đi, bản doanh đã được thiết lập". Viết thư cho vợ lúc 8 giờ tối, Napoleon ra lệnh cho 60 khẩu pháo bắn chào mừng tại Paris, tuyên bố ông đã chiếm được "toàn bộ pháo binh địch, bắt 7.000 tù binh, chiếm hơn 40 khẩu pháo, không một người trong đạo quân thảm bại này thoát được". (Trên thực tế ông bắt được 1.000 tù binh và chiếm được 17 khẩu pháo.)

Thực tế là rất nhiều binh lính dưới quyền Sacken và Yorck đã chạy

thoát trở nên rõ ràng vào hôm sau, khi Napoleon tấn công họ tại Château-Thierry, bất chấp việc ông yếu thế hơn về quân số ở mức hai chống ba. Phát hiện thấy một lữ đoàn Nga bị cô lập ở tận cùng bên phải chiến tuyến Đồng minh, Napoleon ra lệnh cho lực lượng kỵ binh ít ỏi của ông tấn công đánh tan đơn vị này, và họ đã làm được điều đó, chiếm thêm 14 khẩu pháo. Tuy nhiên, việc Macdonald không chiếm được cây cầu tại Château-Thierry đã cho phép Đồng minh chạy thoát lên phía bắc sông Marne. "Ta đã ở trên yên ngựa cả ngày, Louise thân yêu", Napoleon viết cho Hoàng hậu từ lâu đài, kèm theo một ít số liệu tuyên truyền nữa, và kết thúc bằng "Sức khỏe ta rất tốt". Bất chấp tất cả những chiến thắng này trước Đạo quân Silesia, không gì có thể giúp quân đoàn của Oudinot gồm 25.000 người và của Victor gồm 14.000 người giữ được năm cây cầu bắc qua sông Seine và ngăn Đạo quân Bohemia gồm 150.000 quân của Schwarzenberg vượt sông.

Ngày 14 tháng Hai, Napoleon lại giành thêm một chiến thắng nữa trước Blücher tại Vauchamps. Để Mortier lại Château-Thierry lúc 3 giờ sáng, ông vòng lại để hỗ trợ Marmont, đang bị Blücher ép phải rút lui từ Étoges tới Montmirail. Một cuộc tấn công bất ngờ của 7.000 kỵ binh Cận vệ buộc Blücher và Kleist phải rút về Janvilliers, nơi Grouchy tấn công vào bên sườn họ và 50 khẩu pháo của Drouot gây thêm hoảng loạn. Chiến thắng này đã bảo vệ sông Marne, đánh bại và làm tan rã Đạo quân Silesia, cho dù không phải bị "tiêu diệt hoàn toàn" như bản thông cáo chính thức tuyên bố.

Napoleon giờ đây đã có thể nhanh chóng đối phó với Đạo quân Bohemia, lực lượng đã đẩy lùi Oudinot và Victor khỏi những cây cầu bắc qua sông Seine và đang tiến sâu vào Pháp, chiếm giữ Nemours, Fontainebleau, Moret, và Nangis.(*) Xa hơn về phía nam, trong một dấu hiệu rõ ràng về sự suy sụp tinh thần quốc gia, các thị trấn và thành phố Pháp bắt đầu đầu hàng ngay cả những đơn vị nhỏ của Đồng minh. Langres và Dijon thất thủ mà không hề chống cự, Épinal

đầu hàng 50 lính Cossack, Mâcon đầu hàng trước 50 lính khinh kỵ, Reims trước nửa đại đội, Nancy trước một toán trinh sát đi lạc đường của Blücher, và một kỵ binh đơn độc tiếp nhận sự đầu hàng của Chaumont. Mọi hy vọng về một cuộc kháng chiến toàn quốc chống lại quân xâm lược của Napoleon, với các hoạt động du kích sánh ngang với Tây Ban Nha và Nga, đã không trở thành hiện thực.

Dừng lại chỉ để gửi 8.000 tù binh Phổ và Nga về giải đi trên các đường phố Paris nhằm minh chứng cho những tuyên bố (chính xác) của ông về bốn chiến thắng trong năm ngày tại Champaubert, Montmirail, Château-Thierry và Vauchamps, Napoleon rời bản doanh tại Montmirail lúc 10 giờ sáng 15 tháng Hai để hội quân với các quân đoàn của Victor và Oudinot tại Guignes, cách Paris 40 km về phía đông nam. Đến tối 16, ông đã triển khai quân chắn ngang tuyến đường chính tới thủ đô. Ông phát hiện ra lực lượng của Schwarzenberg đang trải ra trên một chiều dài hơn 80 km, hy vọng đánh bại đạo quân này từng phần một, và viết cho Caulaincourt: "Ta sẵn sàng ngừng giao chiến và cho phép quân địch bình yên trở về nhà, nếu họ chấp nhận ký các cơ sở sơ bộ của đề xuất Frankfurt". Tuy nhiên, vì Huân tước Aberdeen vẫn tiếp tục từ chối cho Napoleon giữ lại quyền kiểm soát Antwerp, nên chiến sự lại phải tiếp tục.

Ngày 17 tháng Hai, Napoleon hành quân tới Nangis, nơi Wittgenstein có ba sư đoàn Nga. Ông tấn công cùng Kellermann ở cánh trái và Tướng Michaud ở cánh phải, phá vỡ đội hình vuông của quân Nga và đánh tan họ bằng các khẩu pháo của Drouot. Để kiểm soát các cây cầu bắc qua sông Seine, nên sau đó ông tách lực lượng của mình ra tại giao lộ Nangis. Victor tiến tới cây cầu ở Montereau cách đó hơn 19 km về phía nam, và trên đường đi đã tấn công một sư đoàn Bavaria tại Villeneuve, ông ta đã không thể tận dụng lợi thế của mình sau một cuộc hành quân dài và nhiều ngày chiến đấu liên tục. Là một trong số ít những thay đổi tùy tiện của ông, Napoleon thay

ông ta bằng Tướng Étienne Gérard. Ông cũng làm mất mặt Tướng Guyot trước thuộc cấp của ông ta, và ra lệnh đưa Tướng Alexandre Digeon ra trước tòa án binh khi pháo đội của ông ta hết đạn. "Napoleon hành động với mức độ nghiêm khắc mà chính ông cũng phải ngạc nhiên", Nam tước Fain, người biện hộ cho ông, viết, "nhưng đó là điều ông cảm thấy cần thiết trong hoàn cảnh khẩn cấp của thời điểm". Các mệnh lệnh quân sự vốn ngắn gọn một cách tự nhiên, nên Napoleon thường cộc lốc với các chỉ huy cao cấp của mình, vốn là những người lính dũng cảm và hiểu biết, cho dù có năng lực ở mức độ khác nhau. Thế nhưng ngay cả vào lúc này ông vẫn có thể xem xét tình hình với một mức độ hài hước nhất định. "Nếu vận may tiếp tục ưu ái chúng ta", ông viết cho Eugène, "chúng ta sẽ có thể giữ được Italy. Có lẽ Vua Naples sẽ lại trở cờ lần nữa."

Tới Montereau nơi hợp lưu của sông Seine và sông Yonne cùng với Cận vệ Đế chế vào lúc 3 giờ chiều 18 tháng Hai đầy nắng và không mây, Napoleon bố trí các khẩu đội trên cao điểm Surville phía trên thành phố, bắn đạn chùm ở hết tầm pháo vào bộ binh Đồng minh đang vượt qua hai cây cầu và ngăn công binh Württemberg phá hủy chúng. (Từ dưới các cây cầu nhìn lên, cao điểm trông như một quả đồi thấp, song từ nơi ông lựa chọn để bố trí các khẩu pháo của mình trên đỉnh đồi, có thể lập tức thấy rõ là chúng khống chế thành phố.) Quân Áo bị Tướng Louis Huguet-Chateau tấn công, và bị đánh lui, cho dù bản thân Chateau tử trận. Napoleon sau đó tung ra một đợt xung phong kỵ binh do Tướng Pajol chỉ huy, ào xuống con đường dốc lát đá, băng qua cả hai cây cầu và xông vào cả thành phố.(*) "Ta rất vui về ông", sau đó Napoleon nói với Pajol, theo như những gì sĩ quan phụ tá của Pajol, Đại tá Hubert Biot, nghe được. "Nếu tất cả tướng lĩnh của ta đều phụng sự ta như ông đã làm, kẻ thù hẳn đã không thể có mặt ở Pháp. Hãy đi chăm sóc các vết thương của ông, và khi ông bình phục, ta sẽ trao cho ông 10.000 con ngựa để giúp ta gửi lời chào tới Vua

Bavaria!… Nếu sáng hôm kia ta được yêu cầu trả 4 triệu franc để có được những cây cầu tại Montereau trong tay, hẳn ta đã trả không chút do dự". Biot sau đó đùa với Pajol rằng trong trường hợp đó có lẽ Hoàng đế đã sẵn lòng chia tay với 1 triệu để thưởng cho vị tướng một cách không mấy khó khăn.

Hôm sau, Napoleon phủ nhận với Caulaincourt việc quân Áo đã tới Meaux, nhưng đúng là thế. Tiếng súng đại bác của Sacken giờ đây có thể nghe rõ tại chính Paris, cho dù viên chỉ huy Nga đã lui lại trước tin Napoleon đang định tiếp tục tấn công Blücher. Hôm đó Napoleon viết đầy tức giận cho Bộ trưởng Cảnh sát của mình, Savary, người bình thường vẫn đáng tin cậy, bởi đã cho phép báo chí Paris đăng tải những bài thơ nói ông là một chiến binh vĩ đại vì đang liên tiếp đánh bại các lực lượng đông gấp ba lần mình. "Các người ở Paris chắc là phải mất trí rồi mới nói những chuyện như thế trong khi ta liên tục cho biết ta có 300.000 người", Napoleon viết, trong khi trên thực tế ông chỉ có 30.000 quân tại Montereau; "một trong những nguyên tắc hàng đầu của chiến tranh là phóng đại lực lượng của mình. Nhưng làm sao các thi sĩ, những kẻ đang muốn nịnh ta và tán tụng lòng tự tôn dân tộc, có thể hiểu được chuyện này?" Với Montalivet, người đã viết về khao khát hòa bình của Pháp, Napoleon phản pháo, "Ông và [Savary] biết về Pháp cũng chẳng nhiều hơn ta biết về Trung Quốc."

Trong một nỗ lực được ăn cả ngã về không nhằm chia rẽ Đồng minh, Napoleon viết cho Hoàng đế Francis vào ngày 21 tháng Hai, đề nghị rằng các cơ sở hòa bình Frankfurt cần được tái đề xuất "không chậm trễ", nói rằng các điều khoản tại Châtillon là "sự hiện thực hóa giấc mơ của Burke, kẻ mong muốn Pháp biến mất khỏi bản đồ châu Âu. Sẽ không có người Pháp nào lại không lựa chọn cái chết thay vì những điều kiện sẽ biến họ thành nô lệ của Anh". Sau đó ông đưa ra hình ảnh đe dọa về một đứa con trai theo đạo Tin Lành của George III trên ngai vàng Bỉ. Cũng như những nỗ lực trước đó của ông, động

thái này chẳng có tác dụng.

Quan ngại về việc Augereau, người được ông chỉ định làm Tư lệnh Đạo quân sông Rhône nhưng không còn hào hứng với cuộc chiến, và vẫn không có đóng góp đáng kể nào cho chiến dịch bất chấp việc đã được tăng viện bằng quân từ Tây Ban Nha, Napoleon viết cho ông ta tại Lyon: "Nếu ông vẫn còn là Augereau của Castiglione, hãy giữ quyền chỉ huy; nhưng nếu 60 năm tuổi đời đã đè nặng lên ông, hãy chuyển quyền chỉ huy cho cấp phó của ông". Điều này chỉ có tác dụng khiến người chiến binh già đã vỡ mộng càng thêm xa cách, ông ta không những không hành quân lên phía bắc mà thay vì thế còn triệt thoái khỏi Lyon và lui về Valence. Ney và Oudinot đề cập tới chủ đề hòa bình trong một cuộc nói chuyện cùng Napoleon tại Nogent ngày 21, kết thúc bằng những lời khiển trách gay gắt và một lời mời ăn trưa. Tuy nhiên, khi Wellington vượt sông Adour và đánh bại nặng nề Soult tại Orthez ngày 27 tháng Hai, tình hình chiến lược càng trở nên nguy ngập.

Cho dù các đàm phán về ngừng bắn đã được Bá tước de Flahaut tiến hành tại Lusigny từ 24 đến 28 tháng Hai khiến Napoleon hy vọng có thể kết thúc bằng việc trở lại các cơ sở Frankfurt, nhưng ông vẫn nhất quyết cho rằng cần tiếp tục chiến đấu. Ông viết cho Fain "Ta không định để cho những cuộc đàm phán này trói tay" giống như ông từng bị trong thời gian ngừng bắn theo thỏa thuận Pleischwitz năm trước. Ngày 1 tháng Ba năm 1814, Đồng minh ký với nhau Hiệp ước Chaumont, nhất trí không thỏa thuận hòa bình riêng rẽ với Napoleon, tuyên bố mục tiêu của từng nước là góp một đạo quân gồm 150.000 người để lật đổ ông và chấm dứt ảnh hưởng của Pháp đối với Thụy Sĩ, Italy, Bỉ, Tây Ban Nha, và Hà Lan.

Lúc đế chế của chồng mình đang bên bờ sụp đổ, Marie Louise đã để lộ mình là một phụ nữ trẻ nhẹ dạ hoàn toàn không phù hợp trước sự khắc nghiệt của một cuộc khủng hoảng. "Mình không có tin gì từ

Hoàng đế", cô viết trong nhật ký của mình. "Ông ấy thật vô tình trong cách xử sự. Mình có thể thấy ông ấy đang quên mình". Từ các câu trả lời cho những điều vặt vãnh cô viết trong các lá thư của mình về mấy câu chuyện tầm phào trong triều, mấy cuộc cãi vã với bảo mẫu của Vua La Mã, tới mấy vấn đề về nghi thức và nhiều nữa, có vẻ như cô hoặc không ý thức được hoặc chẳng hề quan tâm tới cơn địa chấn đang rung chuyển quanh mình. Có lẽ cô chỉ để tâm tới những tiếng lảm nhảm của con vẹt cảnh được phu nhân tùy giá, nữ Công tước de Montebello (vợ góa của Lannes), tặng cho cô, át cả tiếng ồn của một đế chế đang sụp đổ và của cuộc chiến tranh giữa chồng và cha mình. Cô và những người hầu gái cắt vải ra để làm băng gạc cho thương binh, song điều thực sự thu hút cô là vẽ, thêu khăn tay, âm nhạc, chơi bài và hoa. Cô thậm chí còn hỏi liệu mình có thể viết thư cho Caroline Murat được không, về việc này Napoleon trả lời: "Câu trả lời của ta là Không: cô ta đã cư xử một cách không phải với ta, người đã biến cô ta từ chỗ chẳng là gì thành một hoàng hậu". Ngày 2 tháng Ba, Napoleon cố gắng đưa cô vào một công việc hữu ích là tổ chức việc quyên góp cho các quân y viện 1.000 chiếc cáng, đệm rơm, ga trải giường và chăn từ Fontainebleau, Compiègne, Rambouillet và các cung điện khác. Ông nói thêm là mình đang xua đuổi quân Phổ, "những kẻ tỏ ra sơ hở hơn", và hôm sau ông thông báo nhầm lẫn về việc "Bulcher" (nguyên văn) bị thương.

Ngày 6 tháng Ba, Victor – người được Napoleon giao cho một sư đoàn Cận vệ Trẻ sau khi ông ta bị cách chức một cách không công bằng – chiếm được cao điểm nhìn xuống thành phố Craonne, cách Paris 88 km về phía đông bắc, cho dù cao điểm được che chắn bởi ba khe sâu và quân Nga khống chế hẻm núi với 60 khẩu pháo. Trong trận đánh diễn ra hôm sau, Napoleon tìm cách tấn công vào cả hai bên sườn đối phương nhưng không thành công, và sau cùng buộc phải viện tới một cuộc tấn công trực diện đẫm máu để đánh bại tiền quân

Nga của Blücher. Việc Drouot sử dụng quyết liệt một pháo đội gồm 88 khẩu, còn Ney đột kích được vào cánh phải, cuối cùng cũng giúp Napoleon làm chủ chiến trường sau một trong những cuộc giao chiến đẫm máu nhất chiến dịch. Chiến sự diễn ra trên cả dải đồi dài 3,2 km của Chemin des Dames, từ trang trại Hurtebise tới làng Cerny, từ 11 giờ sáng khi trang trại được quét sạch quân địch tới 2:30 chiều. Mặt trận rất hẹp, chỉ không quá chiều rộng của một cánh đồng, đã đóng góp đáng kể vào tổn thất cao của cả hai bên. Ngày nay, đồng cỏ phủ đầy hoa poppy(*) nơi vùng đồng quê thanh bình này đã che mờ mọi dấu vết về cuộc kháng cự dữ dội của người Nga, những người có thể đã rút lui bình an vì quân Pháp đã quá kiệt sức. Craonne là một chiến thắng, song khi tin của nó về đến Paris, thị trường chứng khoán sụt giảm với phỏng đoán rằng chiến tranh giờ đây sẽ tiếp tục.

Hôm sau, cả hai bên nghỉ ngơi để củng cố lại. Ngày 9 và 10, Napoleon tấn công chủ lực quân Phổ ở Lâon, thủ phủ có công sự phòng thủ kiên cố của tỉnh Aisne nằm cách Paris 136 km về phía đông bắc. (Từ trên các tường thành của Lâon, có thể thấy toàn cảnh chiến trường trải ra bên dưới, đúng như các sĩ quan Phổ và Nga từng thấy.) Trong một sự đảo ngược so với Austerlitz, Mặt trời xua tan sương mù trên đồng bằng lúc 11 giờ sáng, cho phép ban tham mưu của Blücher đếm được đạo quân của Napoleon chỉ có 21.000 bộ binh và 8.000 kỵ binh, chống lại 75.000 bộ binh và 25.000 kỵ binh của Đồng minh, dù Napoleon có nhiều pháo hơn. Tuy nhiên, họ e sợ năng lực chiến thuật của ông tới mức phỏng đoán rằng đây hẳn là một cái bẫy, và không tung toàn lực ra phản kích, cho dù họ tấn công với lực lượng lớn.

Marmont cách đó chỉ 6,4 km với 9.500 quân và 53 khẩu pháo, nhưng có thể ông ta đã không nghe thấy âm thanh của trận đánh đang diễn ra trên đồng bằng, và vì thế đã không tới hỗ trợ cho Hoàng đế. Vì cách cư xử ấy của mình, Marmont sau đó đã bị buộc tội phản bội tại Lâon, nhưng biết đâu một cơn gió mạnh thổi từ phía tây qua

bãi chiến trường đã làm bạt đi tiếng chiến trận. Song, không gì có thể bào chữa cho ông ta và ban tham mưu vì đã không bố trí cảnh giới thích đáng vào tối ngày mùng 9, khi một quân đoàn Phổ dưới quyền Yorck và Kleist đã tung ra một cuộc tập kích bất ngờ ban đêm thành công vào doanh trại của ông ta, và đánh tan hoàn toàn lực lượng của ông ta. Đầy tai hại, Napoleon đã chọn tiếp tục tấn công vào hôm sau, không nhận ra cho tới tận lúc 3 giờ chiều rằng ông đang đối mặt với một lực lượng Đồng minh lớn hơn nhiều. Ông bị mất 4.000 người thương vong, cùng 2.500 người bị bắt và 45 khẩu pháo bị chiếm.

Cho dù đạo quân của ông đã bị giảm từ 38.500 quân (bao gồm quân của Marmont) xuống dưới 24.000 quân vào cuối ngày 10 tháng Ba, nhưng Napoleon vẫn thể hiện sự kiên cường phi thường, lập tức vận động tới tấn công Reims, hy vọng cắt ngang qua các tuyến liên lạc của Đồng minh. Thế nhưng cũng vào hôm đó, toàn bộ khái niệm về các tuyến liên lạc bắt đầu trở nên đáng bàn, khi một lá thư từ Talleyrand được gửi tới bản doanh của Sa hoàng Alexander, nói với ông ta rằng Joseph rất thờ ơ với việc chuẩn bị chống vây hãm ở Paris, và cổ vũ Đồng minh hành quân thẳng về thủ đô.

• • •

Hành động phản bội cuối cùng này của Talleyrand là điều có thể thấy trước – ông ta đã lên kế hoạch cho nó hết lần này tới lần khác kể từ khi Napoleon gọi ông ta là một cục phân đi tất lụa – nhưng vào ngày 11 tháng Ba, Napoleon lại được làm cho ngộ nhận rằng chính anh trai Joseph đang có hành vi phản bội bí mật hơn khi có vẻ tìm cách quyến rũ vợ ông. "Vua Joseph nói những điều rất nhàm chán với ta", Marie Louise nói với nữ Công tước de Montebello. Viết thư về từ Soissons, Napoleon rõ ràng có vẻ quan ngại. "Ta đã nhận được thư của em", ông viết cho Hoàng hậu.

Đừng tỏ ra quá thân mật với Hoàng huynh; hãy giữ khoảng cách với ông ấy, không

> bao giờ cho phép ông ấy vào các phòng riêng của em, tiếp đón ông ấy một cách khách khí như Cambacérès vẫn làm, và khi ở trong phòng khách, không được để ông ấy đóng vai một cố vấn cho cách xử sự và cách sống của em… Khi ông ấy tìm cách đưa ra lời khuyên cho em, vốn không phải là trách nhiệm của ông ấy, vì ta không ở xa em là mấy… hãy lạnh lùng với ông ấy. Hãy rất giữ ý trong thái độ của em với Hoàng huynh; không có bất cứ sự thân mật nào, và bất cứ khi nào em có thể làm thế, hãy nói chuyện với ông ấy trước sự hiện diện của nữ Công tước và bên một cửa sổ.

Liệu có phải Joseph đang tìm cách đóng vai Berville trong *Clisson et Eugénie* (Clisson và Eugénie)? Napoleon ngờ là vậy, và hôm sau ông viết cho Hoàng hậu:

> Liệu có phải số phận của ta là bị Hoàng huynh phản bội? Ta sẽ không ngạc nhiên nếu đó là trường hợp này, nó cũng sẽ không làm suy sụp ý chí của ta; điều duy nhất có thể làm lung lay ý chí ấy sẽ là việc em có bất cứ quan hệ nào với ông ấy sau lưng ta và em không còn như trước đây với ta. Hãy cảnh giác với anh trai ta; ông ấy có tiếng xấu với phụ nữ và một tham vọng đã trở nên quen thuộc với ông ấy ở Tây Ban Nha… Ta nhắc lại, hãy giữ Hoàng huynh cách xa khỏi sự tin cậy của em và bản thân em… Tất cả chuyện này khiến ta phiền muộn; ta cần được an ủi bởi các thành viên gia đình ta, nhưng như một nguyên tắc, ta chẳng nhận được gì ngoài bực bội từ họ. Tuy nhiên, điều đó từ em sẽ là vừa không ngờ trước vừa không thể chịu đựng nổi.

Với Joseph, Napoleon viết: "Nếu anh muốn có ngôi vị của ta, anh có thể có nó, nhưng ta chỉ yêu cầu anh một điều, hãy để lại cho ta trái tim và tình yêu của Hoàng hậu… Nếu anh muốn quấy quả Hoàng hậu-Nhiếp chính, hãy chờ ta chết đã".(*) Liệu có phải Napoleon đang trở nên hoang tưởng trong những lá thư này? Joseph đã thôi tới gặp các nhân tình của ông ta, nữ Hầu tước de Montehermoso và nữ Bá tước Saint-Jean d'Angély, và trong vòng một năm sau Marie Louise quả thực sẽ phản bội Napoleon về khía cạnh sinh lý, với một viên tướng địch. Marmont ghi lại giờ đây Joseph đã trở nên ngạo mạn và xa rời thực tế như thế nào, tin rằng Napoleon đã cách chức chỉ huy của ông ta ở Tây Ban Nha năm 1813 vì "ghen tỵ với ông ta", và nhất quyết cho rằng ông ta đã có thể cai trị thành công Tây Ban Nha, được phần còn lại của châu Âu thừa nhận, "không cần quân đội, không cần

em trai ta". Những quan điểm như thế, nếu như Marmont không bịa ra chúng, thì dĩ nhiên là hoàn toàn hão huyền.

Ngày 16 tháng Ba, Napoleon đưa ra những mệnh lệnh cụ thể cho Joseph: "Dù chuyện gì xảy ra, anh không được phép để Hoàng hậu và Vua La Mã rơi vào tay kẻ thù… Hãy ở lại bên con trai ta và đừng quên rằng ta thà thấy nó bị dìm xuống sông Seine còn hơn bị kẻ thù của Pháp bắt được. Câu chuyện về Astyanax, tù binh của người Hy Lạp, vẫn luôn gây ấn tượng với ta như trang sử buồn thảm nhất". Cậu bé Astyanax, con trai của Hoàng tử Hector thành Troye, theo lời kể của Euripides và Ovid, đã bị ném từ trên tường thành xuống – cho dù theo Seneca cậu ta đã nhảy xuống. "Hãy chuyển một cái hôn âu yếm tới con trai ta", Napoleon viết cùng ngày ít chất kịch hơn cho Marie Louise. "Tất cả những gì em kể với ta về nó khiến ta hy vọng rằng mình sẽ thấy nó lớn lên nhiều; nó sắp được 3 tuổi."

• • •

Sau khi chiếm Reims bằng công kích vào ngày 13 tháng Ba, Napoleon chiến đấu tại Arcis-sur-Aube vào ngày 20 và 21, chống lại quân Áo và Nga dưới quyền Schwarzenberg, trận đánh phòng ngự thứ tư và cuối cùng trong sự nghiệp của ông. Ông chỉ có trong tay 23.000 bộ binh và 7.000 kỵ binh, và nghĩ mình đang đối đầu với hậu quân Đồng minh, trong khi trên thực tế đó là hơn 75.000 quân của Đạo quân Bohemia trên chiến trường nằm bên kia cây cầu bắc qua dòng sông chảy xiết có nước màu nâu đen. Trong chiến dịch năm 1814, Napoleon đã vượt qua hơn 1.600 km và ngủ lại ở 48 địa điểm khác nhau trong 65 ngày. Song, bất chấp sự cơ động này, ba thất bại của ông – La Rothière, Lâon, và Arcis – đều xuất phát từ việc ông nán lại quá lâu tại cùng một chỗ, như ông đã làm ở Arcis ngày 21. "Ta đã tìm kiếm một cái chết vinh quang trong khi giành giật từng tấc đất của quốc gia", Napoleon sau này hồi tưởng về trận đánh, nơi một quả lựu pháo đã làm vỡ bụng con ngựa ông đang cưỡi nhưng lại không

khiến ông hề hấn gì. "Ta đã cố ý phơi mình ra; những viên đạn bay quanh ta, quần áo của ta bị xé rách, nhưng không viên đạn nào chạm vào ta". Sau này, ông vẫn hay nhắc về Arcis như nơi – cùng với Borodino và Waterloo – ông sẽ thích nhất nếu được chết tại đó.

Ngày 21 tháng Ba, Napoleon tiến tới Saint-Dizier, nơi một lần nữa ông hy vọng cắt đứt đường liên lạc của Đồng minh. Nếu Paris có thể đứng vững được đủ lâu, khi đó ông có thể tấn công vào sau lưng địch. Song liệu người dân Paris có bụng dạ đón nhận một cuộc vây hãm, hay họ sẽ suy sụp như phần còn lại của Pháp đang thể hiện? Cùng ngày, Augereau đã để cho quân Áo chiếm Lyon mà không phải đổ máu. Napoleon dẫu vậy vẫn hy vọng công nhân Paris và Vệ binh Quốc gia sẽ dựng chiến lũy trên các đường phố và chặn quân Đồng minh lại, ông viết cho Caulaincourt ngày 24, "Chỉ thanh kiếm mới có thể quyết định cuộc xung đột hiện tại. Hoặc cách này hoặc cách khác."

Ngày 23, Đồng minh bắt được một người đưa thư mang theo lá thư của Napoleon viết cho Marie Louise, rằng ông đang hướng tới sông Marne "nhằm đẩy kẻ thù ra xa nhất khỏi Paris như có thể và kéo chúng lại gần vị trí của ta hơn". Một lá thư từ Savary cầu khẩn Napoleon quay về Paris vì chế độ đang sụp đổ và đang bị công khai mưu toan chống lại, cũng bị đoạt mất. Cả hai lá thư đều củng cố thêm quyết tâm của Bộ Tư lệnh Đồng minh trong kế hoạch tiến về Paris của họ. Phái khinh kỵ của ông tới Bar-sur-Aube và Cận vệ về phía Brienne, Napoleon quấy rầy địch hết mức như ông có thể, nhưng dù ông đã đánh lui các toán kỵ binh Nga trong một chuỗi các giao chiến nhỏ quanh Saint-Dizier hôm sau, chủ lực của các cánh quân Đồng minh giờ đây đều đổ dồn cả về hệ thống phòng ngự bị hờ hững một cách nghiêm trọng của Paris. Việc thủ đô thiếu các công trình phòng thủ mạnh là một sai sót mà sau này Napoleon hoàn toàn thừa nhận; ông đã lên kế hoạch bố trí một pháo đội gồm các khẩu pháo tầm xa trên đỉnh Khải hoàn môn và đền Chiến thắng tại Monmartre, song cả

hai đều đã không ở trạng thái sẵn sàng.

Ngày 27 tháng Ba, Macdonald mang tới cho Napoleon bản sao của một bản Nhật lệnh từ địch, tuyên bố rằng Marmont và Mortier đã bị đánh bại trong trận Fère-Champenoise ngày 25. Ông không tin đó là sự thật và cho rằng vì Nhật lệnh đề ngày 29 tháng Ba, chắc chắn đó là trò tuyên truyền của Đồng minh. Drouot, người được Napoleon đặt biệt danh là "nhà thông thái của Đại quân" vì những lời khuyên sáng suốt của ông ta, đã chỉ ra rằng thợ sắp chữ đã xếp ngược số "6" vì nhầm lẫn. "Đúng lắm", Napoleon thốt lên khi kiểm tra lại, "điều đó thay đổi mọi thứ". Ông giờ đây cần trở về Paris bằng mọi giá. Tối đó, ông ra lệnh hành quân khỏi Saint-Dizier theo con đường tới Troyes, sườn trái của ông được sông Seine che chắn, sẵn sàng tấn công về phía Blücher ở bên phải ông.

Trong một cuộc họp kéo dài tại Paris đêm 28, Joseph, người đã hoàn toàn mất bình tĩnh, thuyết phục Hội đồng Nhiếp chính rằng mong muốn của Napoleon là Hoàng hậu cùng Chính phủ cần thoát khỏi thủ đô và chuyển tới Blois bên sông Loire, đưa ra bằng chứng là lá thư được viết từ một tháng trước đó và đã hai lần bị thay thế bởi các mệnh lệnh khác nhau. Ông ta nhận được sự ủng hộ từ Talleyrand (người đã soạn xong danh sách các bộ trưởng sẽ phục vụ trong chính phủ lâm thời hậu Napoleon của ông ta), Cambacérès kẻ xử tử vua (người không muốn rơi vào tay nhà Bourbon), Clarke (người không lâu sau đó được Louis XVIII phong tước quý tộc Pháp), và chính Hoàng hậu, người "rất nóng lòng muốn rời đi". Savary, Pasquier, và Công tước de Massa Chủ tịch Cơ quan Lập pháp, cho rằng Hoàng hậu sẽ có được các điều kiện tốt hơn nhiều cho mình và con trai nếu ở lại, và Hortense cảnh báo cô rằng "Khi rời Paris, Hoàng hậu sẽ đánh mất vương miện của mình", song vào 9 giờ sáng 29 tháng Ba, đoàn xe hoàng gia đã rời thủ đô đi Rambouillet cùng 1.200 lính Cận vệ Già, tới Blois ngày 2 tháng Tư. Cambacérès, "được tháp tùng bởi vài người

bạn trung thành không muốn bỏ rơi ông ta", mang theo các quốc ấn tới Blois trong một chiếc hộp gỗ mun lớn.

• • •

Thứ tư, 30 tháng Ba năm 1814, trong khi Napoleon di chuyển từ Troyes qua Sens về phía Paris nhanh hết mức như binh lính của ông có thể, thì 30.000 quân Phổ, 6.500 quân Württemberg, 5.000 quân Áo, và 16.000 quân Nga dưới quyền Schwarzenberg đang giao chiến với 41.000 quân dưới quyền Marmont và Mortier tại Montmartre cũng như các khu ngoại ô Paris khác. Bất chấp việc đưa ra một bản tuyên bố vào ngày 29 tháng Ba rằng "Chúng ta hãy cầm vũ khí để bảo vệ thành phố, công trình, tài sản, vợ con chúng ta, tất cả những gì thân thiết với chúng ta", Joseph vẫn rời thành phố ngay khi giao chiến bắt đầu vào hôm sau. Marmont và Mortier khó mà đối mặt với bất lợi không thể chống đỡ được, họ coi tình thế là vô phương cứu vãn và buông xuôi trước những lời đe dọa hủy diệt Paris của Schwarzenberg. Vào 7 giờ sáng hôm sau, họ bắt đầu đàm phán nhằm giao nộp thành phố. Cho dù Mortier cùng quân đoàn của mình hành quân ra khỏi thành phố đi về phía tây nam, nhưng Marmont đã giữ 11.000 quân của mình án binh bất động trong những ngày tiếp theo. Khi kẻ thù đến gần, Thống chế Sérurier cao tuổi, người quản lý điện Invalides, đã giám sát việc đốt bỏ và cất giấu các chiến lợi phẩm, bao gồm 1.417 lá quân kỳ chiếm được cùng thanh kiếm và dây lưng của Frederick Đại đế.

Hoàng đế tới Trái tim Pháp, tại một trạm bưu dịch ở Juvisy chỉ cách Paris 22,4 km vào khoảng hơn 10 giờ sáng 30 tháng Ba. Tướng Belliard tới không lâu sau đó để báo cho ông biết việc Paris đầu hàng sau chỉ một ngày chiến đấu cầm chừng. Napoleon gọi Berthier tới và trút một cơn mưa câu hỏi lên đầu Belliard, nói rằng "Giá như ta về sớm hơn, mọi thứ đã có thể được cứu vãn". Kiệt sức, ông ngồi xuống trong 15 phút, lấy tay ôm đầu.(*) Ông cân nhắc tới việc hành quân về

Paris bất chấp tình hình ở đó, song được các tướng lĩnh thuyết phục là không nên. Bởi vậy, ông trở thành vị quân chủ đầu tiên của Pháp để mất thủ đô kể từ thời kỳ người Anh chiếm đóng trong những năm 1420-1436. Ông phái Caulaincourt tới Paris để đề nghị hòa bình rồi đi tới Fontainebleau, và tới đây lúc 6 giờ sáng 31. Một cuộc đốt quân kỳ và đại bàng được tiến hành trong khu rừng tại đó (cho dù một số đã thoát khỏi ngọn lửa và có thể thấy tại bảo tàng Quân đội ở Paris ngày nay).

Khi các đạo quân Đồng minh tiến vào Paris theo cửa Saint-Denis ngày 1 tháng Tư, với những dải ruy-băng trắng buộc trên cánh tay và những nhành cây trang trí màu xanh lục trên mũ, họ được dân chúng chào đón với sự hân hoan mà các đạo quân chiến thắng luôn có xu hướng nhận được. Lavalette đặc biệt cảm thấy ghê tởm trước cảnh tượng "những phụ nữ ăn mặc như ngày hội, và vui sướng gần như phát cuồng, vừa vẫy khăn tay vừa hò hét: "Hoàng đế Alexander muôn năm!" Quân của Alexander hạ trại trên Champs-Élysées và Champs de Mars. Không có bằng chứng nào cho thấy người dân Paris sẵn sàng đốt trụi thành phố của họ thay vì để nó rơi vào tay kẻ thù như người Nga đã đốt Moscow chỉ 18 tháng trước đó. Sự không kiên định tại phần còn lại của Đế chế có thể được đánh giá qua việc một đoàn đại biểu Milan khi đó đang tới thăm Paris để chúc mừng người mà họ định gọi là "Napoleon Đại đế" vì ông đã chiến thắng mọi kẻ thù. Khi tới gần thủ đô và nghe tin Paris đang bị vây hãm, nhưng dù sao họ vẫn tiếp tục chuyến đi, và khi tới nơi họ nhanh nhảu bày tỏ lời chúc mừng của mình tới Đồng minh vì "sự sụp đổ của bạo chúa."

15 năm sau khi ủng hộ cuộc đảo chính Brumaire của Napoleon, Talleyrand đã thực hiện cuộc đảo chính của chính mình vào ngày 30 tháng Ba năm 1814, và thành lập tại Paris một chính phủ lâm thời ngay lập tức bắt đầu thương lượng hòa bình với Đồng minh. Cho dù Sa hoàng Alexander đã cân nhắc tới các giải pháp thay thế với việc

khôi phục nhà Bourbon, bao gồm Bernadotte, những người thuộc phái Orlean hay thậm chí một chế độ nhiếp chính cho Vua La Mã, nhưng ông ta và các lãnh đạo Đồng minh khác đã được Talleyrand thuyết phục chấp nhận Louis XVIII. Một kẻ khác đã xử tử nhà vua, Fouché, được đưa vào chính phủ lâm thời, và ngày 2 tháng Tư Thượng viện thông qua một sắc lệnh phế truất Hoàng đế và mời "Louis Xavier de Bourbon" về tiếp quản ngai vàng. Chính quyền lâm thời cũng giải phóng tất cả binh lính Pháp khỏi lời tuyên thệ của họ với Napoleon. Khi điều này được thông báo trong binh lính, thì cho dù các sĩ quan cao cấp đón nhận việc này một cách nghiêm túc, nhưng phần lớn các cấp bậc khác đón nhận nó đầy coi thường. (Tất nhiên, có thể có sự coi trọng quá mức tính trang nghiêm của những lời tuyên thệ trung thành này; Napoleon đã tuyên thệ với cả Louis XVI và nền Cộng hòa).

Tại Fontainebleau, Napoleon cân nhắc những lựa chọn đang cạn dần của mình. Lựa chọn mà ông muốn vẫn là hành quân về Paris, song Maret, Savary, Caulaincourt, Berthier, Macdonald, Lefebvre, Oudinot, Ney, và Moncey đều nhất loạt phản đối, dù Ney không bao giờ nói với Hoàng đế bằng những lời lẽ lộ liễu, thô lỗ sau này được quy cho ông ta; một số người trong họ ủng hộ việc tới chỗ Hoàng hậu ở Blois. Thật nghịch lý là cho dù các thống chế đã không ép Napoleon thoái vị sau khi ông bị đánh bại hoàn toàn ở Nga năm 1812, hoặc sau Leipzig năm 1813, nhưng họ lại ủng hộ chuyện này trong khi ông vẫn đang giành chiến thắng vào năm 1814, cho dù với một đạo quân bị áp đảo lớn về quân số. Họ nhắc nhở thẳng thắn với ông về những lời ông lặp đi lặp lại rằng chỉ làm những gì có lợi nhất cho Pháp. Napoleon ngờ rằng họ muốn ông thoái vị để bảo vệ và tận hưởng những lâu đài cũng như sự giàu có ông đã ban cho họ, và nói thẳng ra quan điểm này vào những khoảnh khắc cay đắng.

Cho dù ông đã yêu cầu một số người trong họ – Macdonald, Oudinot, và nhất là Victor – làm những điều không thể vào năm 1814,

và mắng nhiếc họ ngay cả khi chỉ họ mới có thể đạt được những điều phi thường, thì lời giải thích thực sự cho cách xử sự của họ không phải là ích kỷ, mà đúng hơn là vì không ai có thể thấy bằng cách nào để chiến thắng trong một chiến dịch từ vị trí chiến lược họ đang lâm vào, thậm chí dù nó có được tiếp tục từ trong lòng Pháp. Vì sự thoái vị của Napoleon là cách duy nhất để chiến tranh có thể chấm dứt, nên cũng là hợp lý khi họ kêu gọi điều đó, theo một cách đầy tôn trọng. Cho dù Napoleon có tham khảo Cận vệ Già và các đơn vị khác, những người đã hô vang vào ngày 3 tháng Tư "Hoàng đế muôn năm!", đối với ý tưởng hành quân về Paris đến đâu đi nữa, nhưng các thống chế biết tình hình không còn kiểm soát được nữa – và chưa bao giờ nằm trong tầm kiểm soát của họ trong suốt chiến dịch này. Macdonald viết trong hồi ký của mình rằng ông ta không muốn thấy thủ đô lâm vào tình cảnh của Moscow. Ney và Macdonald muốn Napoleon thoái vị ngay lập tức để có thể cứu vãn được chế độ nhiếp chính khỏi sụp đổ, nên Napoleon phái họ cùng Caulaincourt tới Paris để xem liệu điều này còn khả thi. Tuy nhiên, vào ngày 4 tháng Tư, Marmont dẫn quân đoàn của mình tới thẳng doanh trại Đồng minh để đầu hàng, cùng toàn bộ vũ khí và đạn dược. Điều này dẫn tới việc Sa hoàng yêu cầu Napoleon thoái vị vô điều kiện. Alexander đã mang đạo quân đông đảo của ông ta băng qua châu Âu và giờ đây sẽ không chấp nhận điều gì ngoài điều này.

Trong phần đời còn lại của mình, Napoleon đã luôn trăn trở về bối cảnh phản bội của Marmont. Marmont, ông nói, với một chút phóng đại song có thể lượng thứ được, là "một người mà ông đã nuôi dạy từ năm 16 tuổi". Về phần mình, Marmont nói Napoleon "kiêu hãnh một cách ma quái", cũng như "cẩu thả, vô tâm, lười biếng, tin tưởng đồng bóng, và không kiên định cũng như thường thiếu quyết đoán". Napoleon hiển nhiên kiêu hãnh nhưng chắc chắn không lười biếng, và nếu sự tin tưởng của ông luôn thất thường thì chính Công tước de

Ragusa là một trong những người được hưởng lợi hàng đầu. “Tên khốn vô ơn đó”, Napoleon nói, “hắn sẽ bất hạnh hơn ta”. Từ *ragusard* được sử dụng với nghĩa kẻ phản bội, và đại đội cũ của Marmont trong Cận vệ được đặt biệt danh “đại đội Judas”. Thậm chí đến tận ba thập kỷ sau, khi ông ta là một ông già sống lưu vong ở Venice, lũ trẻ con vẫn thường bám theo ông ta, chỉ trỏ và hò hét, “Kia là kẻ đã phản bội Napoleon.”

29

ELBA

"Tôi đã kết thúc công việc của mình với năm 1815, vì mọi thứ diễn ra sau đó thuộc về lịch sử bình thường."

• ***Metternich, Memoirs (Hồi ký)***

"Sự anh hùng chân chính bao gồm việc vượt lên những nghịch cảnh của cuộc đời, trong bất cứ dạng thức nào mà chúng có thể thách thức tranh đấu."

• ***Napoleon nói trên tàu HMS(*) Northumberland, năm 1815***

Ngay khi đã rõ là Ney, Macdonald, Lefebvre, và Oudinot không còn bụng dạ nào cho một cuộc nội chiến, và Đồng minh thông báo với Caulaincourt ngày 5 tháng Tư rằng họ sẽ dành cho Napoleon chủ quyền trọn đời với hòn đảo Elba trên Địa Trung Hải ngoài khơi Italy, Hoàng đế bèn ký một văn bản thoái vị tạm thời tại Fontainebleau để Caulaincourt sử dụng trong các cuộc đàm phán của ông ta. "Các vị mong muốn nghỉ ngơi", ông nói với các thống chế. "Được thôi, các vị sẽ có nó". Việc thoái vị chỉ có hiệu lực với ông chứ không phải với những người thừa kế của ông, và ông muốn Caulaincourt giữ bí mật điều này vì ông sẽ phê chuẩn văn bản chỉ sau khi một hiệp ước – bao gồm Elba, bảo đảm tài chính, an ninh cá nhân cho Napoleon và gia đình ông – được ký kết. Nhưng tất nhiên là tin tức nhanh chóng bị rò rỉ, cung điện vắng tanh khi các sĩ quan và triều thần rời đi để làm hòa với chính quyền lâm thời. "Có thể nghĩ rằng", thành viên Hội đồng Đế chế Joseph Pelet de la Lozère bình luận về cuộc di tản này, "Hoàng thượng đã ở dưới mồ rồi". Đến ngày 7 tháng Tư, tờ *Moniteur* không còn đủ chỗ trên các cột của nó để in tất cả các tuyên bố trung thành với Louis XVIII được đưa ra bởi Jourdan, Augereau, Maison,

Lagrange, Nansouty, Oudinot, Kellermann, Lefebvre, Hullin, Milhaud, Ségur, Latour-Maubourg, và những người khác. Berthier thậm chí còn được bổ nhiệm làm chỉ huy một trong các đơn vị Cận vệ của Louis XVIII. "Hoàng thượng rất buồn và gần như không nói gì", Roustam viết lại về những ngày đó. Sau thời gian sống tại cung điện Jelgava ở Latvia, nơi ông ta đã viết cho Napoleon yêu cầu trả lại ngôi vua cho mình vào năm 1800, Louis XVIII đã chuyển tới Hartwell House ở Buckinghamshire, Anh vào năm 1807, giờ đây từ nơi này ông ta chuẩn bị quay về Pháp để đòi lại ngai vàng cho mình, ngay khi biết được tin Napoleon đã thoái vị.

Song, ngay cả khi đã mất một đội ngũ sĩ quan và bộ tham mưu, Napoleon vẫn có thể phát động một cuộc nội chiến nếu ông muốn. Vào ngày 7 tháng Tư, những tin đồn về việc ông thoái vị đã khiến đạo quân đông 40.000 người tại Fontainebleau rời khỏi nơi trú quân của họ giữa đêm, diễu binh với súng và đuốc trên tay, hô vang "Hoàng đế muôn năm!", "Đánh đổ lũ phản bội!" và "Tiến về Paris!" Những cảnh tương tự cũng diễn ra tại các doanh trại ở Orleans, Briaire, Lyon, Douai, Thionville, Landau, lá cờ trắng của nhà Bourbon bị đốt công khai tại Clermont-Ferrand và những nơi khác. Quân đoàn của Augereau gần như đã binh biến, và các đơn vị đồn trú trung thành với Napoleon đã tìm cách nổi dậy tại Antwerp, Metz, và Mainz. Tại Lille, binh lính đã công khai nổi dậy trong ba ngày, và trên thực tế đã bắn vào các sĩ quan của họ cho tới tận ngày 14 tháng Tư. Như Charles de Gaulle từng nhận xét: "Những người mà ông ấy làm cho phải chịu khổ sở nhất, những người lính, lại chính là những người trung thành nhất với ông ấy". Bàng hoàng trước những hành động phản kháng thể hiện lòng trung thành này, Bộ trưởng Ngoại giao Anh-Huân tước Castlereagh đã cảnh báo Bộ trưởng Chiến tranh-Huân tước Bathurst, về "mối nguy hiểm của việc Napoleon ở lại Fontainebleau, xung quanh là binh lính vẫn trung thành với mình ở mức độ đáng kể". Lời

cảnh báo này cuối cùng cũng thúc đẩy Đồng minh ký kết Hiệp ước Fontainebleau sau năm ngày đàm phán, vào ngày 11 tháng Tư năm 1814.

Caulaincourt và Macdonald từ Paris tới đó hôm sau, mang theo bản hiệp ước giờ đây chỉ còn cần chữ ký của Napoleon phê chuẩn nó. Ông mời họ ăn tối, nhận ra sự vắng mặt của Ney, người đã ở lại thủ đô để làm hòa với nhà Bourbon. Hiệp ước cho phép Napoleon sử dụng danh hiệu Hoàng đế của ông và cho ông đảo Elba suốt đời, đưa ra những khoản cung cấp tài chính hào phóng cho cả gia đình, cho dù khoản cấp dưỡng hào phóng thái quá dành cho Josephine bị cắt giảm xuống còn 1 triệu franc mỗi năm. Bản thân Napoleon sẽ nhận được 2,5 triệu franc mỗi năm và Marie Louise có được các công quốc Parma, Piacenza và Guastalla tại Italy. Napoleon viết cho cô ngày 13 tháng Tư, nói: "Em ít nhất sẽ có một ngôi nhà và một đất nước đẹp… khi em mệt mỏi với đảo Elba của ta và ta bắt đầu làm em chán, vì ta chỉ có vậy khi ta già đi còn em vẫn trẻ". Ông viết thêm: "Sức khỏe của ta tốt, lòng dũng cảm của ta vẫn nguyên vẹn, nhất là nếu em hài lòng với vận rủi của ta và nếu em nghĩ mình vẫn có thể hạnh phúc khi chia sẻ nó". Ông vẫn chưa thể hiểu được rằng lý do cho một thành viên nhà Habsburg kết hôn với một người nhà Bonaparte là vì ông là Hoàng đế Pháp; còn giờ đây, khi ông chỉ còn là Hoàng đế của Elba, điều đáng mong mỏi của cuộc hôn nhân đã sụp đổ. Tìm được một cuốn sách viết về hòn đảo này, ông nói với Bausset, "Không khí ở đó trong lành và cư dân rất tuyệt vời. Ta sẽ sống không quá tồi, và ta hy vọng Marie Louise cũng sẽ không thấy quá rầu rĩ". Song, chỉ hai tiếng trước khi Tướng Pierre Cambronne và một toán kỵ binh tới Orleans ngày 12 tháng Tư theo lệnh từ Napoleon để đưa cô và Vua La Mã đi 86,5 km tới Fontainebleau, một đoàn đại biểu Áo do Metternich phái tới đã đón cô và tùy tùng của cô tới lâu đài Rambouillet, nơi cô được thông báo cha mình sẽ tới gặp mình. Thoạt đầu, Marie Louise khăng khăng

rằng cô chỉ có thể rời đi khi Napoleon cho phép, nhưng cô đã đổi ý khá dễ dàng khi được thuyết phục, cho dù cô viết cho Napoleon nói rằng đã bị đưa đi trái với ý mình. Không mất mấy thời gian để cô từ bỏ bất cứ kế hoạch nào có thể từng có về việc tới cùng ông, và thay vì thế đi về Vienna. Cô không hề có ý định sẽ sống rầu rĩ cho lắm.

Bất chấp tất cả sự lạc quan của ông trong lá thư viết cho Marie Louise, vào nửa đêm 12 rạng sáng 13 tháng Tư, sau khi ăn tối cùng Caulaincourt và Macdonald, Napoleon đã tìm cách tự sát. Ông uống một hỗn hợp thuốc độc "có kích thước và hình dạng như một củ tỏi" mà ông đã mang theo trong một cái túi lụa đeo trên cổ kể từ khi ông suýt bị lính Cossack bắt tại Maloyaroslavets. Ông đã không thử thêm cách tự sát nào khác, một phần vì Roustam và thị thần của ông là Henri, Bá tước de Turenne, đã cất mấy khẩu súng ngắn của ông đi. "Cuộc đời ta không còn thuộc về đất nước ta nữa", là lời giải thích sau này của chính Napoleon:

> những biến cố trong vài ngày vừa qua đã khiến ta trở thành chủ nhân của nó – 'Tại sao ta phải chịu đựng nhiều thống khổ đến vậy?' ta ngẫm nghĩ, 'và ai biết được có thể cái chết của ta sẽ không đặt vương miện lên đầu con trai ta?' Nước Pháp đã được cứu. Ta không do dự thêm nữa, mà nhỏm dậy khỏi giường, trộn thuốc độc với một ít nước, rồi uống nó với một thứ cảm giác hạnh phúc. Nhưng thời gian đã lấy đi sức mạnh của nó; những cơn đau khủng khiếp khiến ta bật ra vài tiếng rên rỉ; người ta nghe thấy chúng, và trợ giúp y tế tới.

Hubert hầu phòng của ông đang ngủ trong phòng kế bên đã nghe thấy ông rên la, và gọi bác sĩ Yvan tới, ông ta đã cho gây nôn, nhiều khả năng bằng cách buộc Napoleon phải nuốt tro trong lò sưởi.

Maret và Caulaincourt cũng được gọi tới trong đêm. Sau khi đã rõ là ông sẽ không chết, Napoleon liền ký văn bản thoái vị vào sáng hôm sau "mà không do dự thêm" trên chiếc bàn một chân đơn sơ trong căn phòng phía ngoài màu đỏ và vàng mà ngày nay được biết đến với tên gọi Phòng Thoái vị. "Các cường quốc Đồng minh đã tuyên bố Hoàng

đế Napoleon là vật cản duy nhất cho việc lập lại hòa bình ở châu Âu", văn bản viết, "Hoàng đế Napoleon, trung thành với lời thề của mình, tuyên bố rằng ông từ bỏ, cho bản thân ông và những người thừa kế của ông, ngai vàng của Pháp và Italy, và không có hy sinh cá nhân nào, thậm chí kể cả tính mạng, mà ông không sẵn sàng thực hiện vì lợi ích của Pháp."

Khi Macdonald tới khu phòng của Hoàng đế để lấy bản hiệp ước đã được phê chuẩn lúc 9 giờ sáng 13 tháng Tư, Caulaincourt và Maret vẫn còn ở đó. Macdonald tìm thấy Napoleon "ngồi trước lò sưởi, mặc một chiếc áo ngủ đơn sơ bằng vải bông nhẹ, chân trần, đi dép lê, đầu úp vào hai lòng bàn tay, hai khuỷu tay chống lên đầu gối… nước da ông ấy vàng vọt và xanh xao". Ông chỉ nói mình đã "rất mệt suốt đêm". Napoleon khá hào phóng lời khen với Macdonald trung thành, nói với ông ta: "Ta không biết rõ ông; ta đã có định kiến với ông. Ta đã làm khá nhiều và hào phóng ban phát ân huệ cho rất nhiều kẻ đã bỏ rơi và lãng quên ta; còn ông, người không nợ gì ta, vẫn trung thành với ta!" Ông tặng cho ông ta thanh kiếm của Murad Bey, họ ôm hôn nhau, và Macdonald rời đi để mang bản hiệp ước đã được phê chuẩn về Paris. Họ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Sau vụ tự sát hụt, Roustam bỏ trốn khỏi Fontainebleau, sau này nói sợ mình sẽ bị hiểu lầm là một sát thủ của nhà Bourbon hay Đồng minh nếu Napoleon tự sát thành công.

• • •

Ngày 15 tháng Tư, có quyết định rằng các Tướng Bertrand, Drouot, và Pierre Cambronne sẽ tháp tùng Napoleon tới Elba cùng một lực lượng nhỏ gồm 600 Cận vệ Đế chế, vì Đồng minh đã cam kết bảo vệ đảo khỏi "Các thế lực Barbary" – nghĩa là các quốc gia Bắc Phi – theo một điều đặc biệt của Hiệp ước. (Cướp biển Barbary rất thịnh hành ở khu vực đó của Địa Trung Hải.) Ngày hôm sau, bốn ủy viên

Đồng minh tới Fontainebleau để tháp tùng ông tới đó, cho dù chỉ vị ủy viên Anh, Đại tá Neil Campbell, và ủy viên Áo, Tướng Franz von Koller, sẽ thực sự sống trên đảo. Napoleon có quan hệ tốt với Campbell, người từng bị thương tại Fère-Champenois khi một lính Nga, nhầm ông ta là một sĩ quan Pháp, đã đâm giáo vào lưng ông ta trong khi một người khác vung kiếm chém ngang đầu ông ta, cho dù ông ta đã gào lên, *"Angliski polkovnik!"* (Đại tá Anh). Ông ta hân hoan khi được lệnh từ Castlereagh "trông coi cựu lãnh đạo Chính phủ Pháp trên đảo Elba" (một cách dùng từ cho thấy sự lúng túng đã trở thành phổ biến trong việc xác định vị thế chính xác của Napoleon).

Napoleon đọc các báo Paris tại Fontainebleau. Fain nhớ lại rằng những lời lẽ nhục mạ của chúng "chỉ tạo ra rất ít ấn tượng với ông ấy, và khi sự thù hận được đẩy tới chỗ lố bịch, nó chỉ lấy được từ ông ấy một nụ cười mỉm thương hại". Ông nói với Flahaut rằng ông lấy làm mừng vì đã không đồng ý với các điều khoản hòa bình ở Châtillon hồi tháng Hai: "Ta hẳn sẽ là một người buồn bã hơn nhiều so với ta lúc này, nếu ta buộc phải ký một hiệp ước lấy đi khỏi Pháp dù chỉ một ngôi làng thuộc về nó, vào cái ngày ta đã thề duy trì sự toàn vẹn của đất nước này". Sự không chấp nhận từ bỏ dù chỉ một chút *Vinh quang của Pháp* sẽ là một yếu tố chính của việc ông trở lại nắm quyền. Còn về hiện tại, Napoleon nói với người hầu Constant của ông: "Thế đấy, con trai, hãy chuẩn bị xe đẩy của anh đi; chúng ta sẽ đi trồng bắp cải của mình". Tuy nhiên, một Constant hay thay đổi(*) không hề có ý định đó, và sau 12 năm phục vụ anh ta đã bỏ trốn trong đêm 19 tháng Tư mang theo 5.000 franc tiền mặt. (Savary đã ra lệnh giấu 70.000 franc cho Napoleon – một khoản tiền nhiều hơn lương hằng năm của Thống đốc Ngân hàng Pháp.)

Gặp Napoleon ngày 17, Campbell, người nói tốt tiếng Pháp, viết trong nhật ký của mình:

> Tôi nhìn thấy trước mặt mình một người thấp với dáng vẻ linh hoạt, đang nhanh nhẹn đi lại trong căn phòng của mình, như một con thú hoang trong chuồng giam. Ông ấy mặc bộ quân phục cũ màu xanh lục có cầu vai vàng, quần xanh da trời, đi ủng đỏ ống cao, râu chưa cạo, tóc không chải, với những vụn thuốc lá hít dính rải rác rất nhiều nơi môi trên và ngực áo. Khi ông ấy ý thức được sự hiện diện của tôi, ông ấy liền nhanh chóng quay về phía tôi, và chào tôi với một nụ cười lịch thiệp, rõ ràng đang cố gắng che giấu nỗi lo lắng bồn chồn của mình bằng cách tỏ ra điềm tĩnh.

Trong loạt câu hỏi được đưa ra nhanh đến chóng mặt mà Campbell dần trở nên quen thuộc, Napoleon hỏi về những vết thương, binh nghiệp của ông ta, những huân chương của Nga và Anh, và về thi sĩ Ossian khi ông biết được Campbell là người Scotland. Sau đó, họ trò chuyện về một số cuộc vây hãm trong cuộc Chiến tranh Bán đảo, trong đó Napoleon khen ngợi về cách thức điều binh của người Anh. Ông "chăm chú" hỏi về trận đánh không cần thiết đầy bi kịch tại Toulouse đã diễn ra giữa Wellington và Soult với hơn 3.000 thương vong mỗi bên vào ngày 10 tháng Tư, và "đưa ra những lời tán dương hết mực" về Wellington, hỏi về "tuổi tác, thói quen, v.v. của ông này" và nhận xét, "Ông ấy là một người có nhiệt huyết. Để tiến hành chiến tranh thành công, nhất thiết phải có phẩm chất đó."

"Đất nước của ông là vĩ đại nhất trong các quốc gia", Napoleon nói với Campbell. "Ta đánh giá cao nó hơn bất cứ quốc gia nào khác. Ta đã từng là kẻ thù lớn nhất của các ông – thẳng thắn là vậy; nhưng giờ thì không còn nữa. Ta đã mong ước xây dựng Pháp giống như thế, nhưng các kế hoạch của ta đã không thành công. Tất cả là định mệnh". (Một số trong những lời tán dương này rất có thể xuất phát từ mong muốn của ông được tới Elba trên một chiến hạm Anh hơn là trên con tàu hộ tống Pháp *Dryade* đã được thu xếp cho mình, phần vì nạn cướp biển, phần vì có thể ông sợ bị ám sát dưới tay thuyền trưởng và thủy thủ đoàn có xu hướng bảo hoàng.) Ông kết thúc cuộc gặp gỡ một cách thân mật với những lời sau: "Được lắm, ta giao phó cho ông. Ta thuộc quyền quản lý của ông. Ta hoàn toàn phụ thuộc vào ông".

Sau đó, ông cúi người "hoàn toàn không có chút kiêu ngạo giả tạo nào". Thật dễ thấy vì sao nhiều người Anh thấy Napoleon là một nhân vật có cảm tình một cách đáng ngạc nhiên. Trong suốt các cuộc đàm phán về Hiệp ước, Napoleon đã chỉ thị cho Caulaincourt hỏi xem liệu ông có thể lưu vong tại Anh hay không, so sánh xã hội tại Elba không bằng "chỉ riêng một đường phố" của London.

Vào ngày 18 tháng Tư, khi được biết rằng tân Bộ trưởng Chiến tranh không phải ai khác ngoài chính Tướng Dupont, người đã cùng cả quân đoàn của mình đầu hàng tại Bailén ở Tây Ban Nha năm 1808, người đã ra lệnh rằng "tất cả kho tàng thuộc về Pháp phải được dời đi" trước khi Napoleon tới Elba, Hoàng đế đã từ chối rời khỏi Fontainebleau với lý do hòn đảo sẽ bị bỏ mặc cho tấn công. Dẫu vậy, ông vẫn cho chuyển đi hành lý của mình vào hôm sau – nhưng không gồm cả 489.000 franc trong ngân khố riêng của ông sẽ được mang đi theo người – còn sách, bản thảo, những thanh kiếm, súng ngắn, đồ trang trí và tiền xu được đem cho những người ủng hộ ông còn ở lại cung điện. Ông bực dọc một cách có thể hiểu được khi biết tin về chuyến thăm của Sa hoàng tới chỗ Marie Louise ở Rambouillet, phàn nàn rằng nó "giống kiểu Hy Lạp" khi những kẻ chinh phục xuất hiện trước mặt những người vợ đang đau khổ. (Có lẽ ông đang nghĩ tới gia đình Darius được Alexander Đại đế đón tiếp.) Ông cũng phẫn nộ phản đối chuyến thăm mà Sa hoàng đã dành cho Josephine. "Chà! Đầu tiên ông ta ăn sáng với Ney, và sau đó tới thăm cô ấy ở Malmaison", ông nói. "Ông ta có thể hy vọng đạt được gì từ việc này?"

Khi cựu sĩ quan phụ tá của Berthier là Tướng Charles-Tristan de Montholon tới thăm cung điện vào giữa tháng Tư với một kế hoạch (có phần quá muộn) đào thoát lên thượng lưu sông Loire, ông ta "không thấy một ai trong những hành lang rộng mênh mông, trước đây từng quá nhỏ cho đám đông triều thần, ngoài Công tước Bassano

[Maret], và sĩ quan phụ tá là Đại tá Victor de Bussy. Toàn thể triều đình, tất cả gia nhân của ông ấy… đã từ bỏ vị chủ nhân không may của họ, và hối hả tìm về Paris". Điều này không hoàn toàn đúng; vẫn có mặt tới cùng là các Tướng Bertrand, Gourgaud, Jean-Martin Petit (chỉ huy Cận vệ Già), các triều thần Turenne và Megrigny, thư ký riêng Fain, phiên dịch François Lelorgne d'Ideville, Tướng Albert Fouler de Relingue sĩ quan phụ tá, Hiệp sĩ Jouanne, Nam tước de la Place và Louis Atthalin, hai người Ba Lan là Tướng Kosakowski và Đại tá Vousowitch. Caulaincourt và Flahaut không có mặt nhưng vẫn trung thành. Montholon gia nhập đội ngũ phục vụ Napoleon, và không bao giờ rời đi. Cho dù lòng trung thành và sự biết ơn trong nghịch cảnh chính trị là hiếm có, nhưng Napoleon vẫn có khả năng tạo ra điều đó, ngay cả khi ông không có gì để đổi lại. "Khi ta rời khỏi Fontainebleau đi Elba, ta không có chút kỳ vọng lớn nào về việc còn có dịp trở lại Pháp", sau này ông nhớ lại. Tất cả những gì mà những người hầu cận trung thành cuối cùng này có thể trông đợi là sự thù hận của nhà Bourbon. Sự thù hận ấy của nhà Bourbon không chỉ về mặt tinh thần: Bá tước Giuseppe Prina, Bộ trưởng Tài chính của Napoleon tại Italy, đã bị lôi ra từ Thượng viện ở Milan và bị đám đông hành hạ trong suốt bốn tiếng, sau đó thi thể ông bị người ta nhét đầy tài liệu thuế vào miệng.

Một trong những cảnh bi tráng nhất trong bản hùng ca Napoleon đã diễn ra khi ông rời Fontainebleau đi Elba vào trưa Thứ tư, 20 tháng Tư năm 1814. Khoảng sân White Horse (Ngựa Trắng) rộng lớn của cung điện – ngày nay được biết đến dưới tên gọi Cour des Adieux (Sân Từ biệt) – cung cấp một bối cảnh tuyệt vời, với sân khấu là cầu thang đôi đồ sộ của cung điện, và các Cận vệ Già xếp thành hàng ngũ là những khán giả biết thưởng thức và mau nước mắt. (Vì người đưa thư vẫn chưa từ Paris tới mang theo lời cam đoan rằng mệnh lệnh đầy thù hằn của Dupont đã được hủy bỏ, các ủy viên thậm chí còn không

chắc liệu Napoleon có thực sự lên đường hay không, và cảm thấy nhẹ nhõm khi Tổng quản cung điện, Tướng Bertrand, xác nhận ông sẽ đi.) Napoleon lần đầu tiên gặp riêng các ủy viên Đồng minh trong một phòng khách trên lầu của cung điện, nói chuyện giận dữ với Koller trong hơn nửa tiếng về việc ông tiếp tục bị buộc phải xa cách vợ và con trai mình. Trong cuộc nói chuyện "nước mắt đã thực sự chảy xuống đôi gò má ông ấy". Ông cũng hỏi Koller liệu ông ta có nghĩ Chính phủ Anh sẽ cho phép ông tới sống tại Anh hay không, cho phép vị ủy viên Áo đưa ra lời đáp xứng đáng: "Có, thưa ngài, vì ngài chưa bao giờ gây chiến tại quốc gia đó, hòa giải sẽ trở nên dễ dàng hơn". Sau đó, khi Koller nói rằng Hội nghị Prague đã cung cấp "một cơ hội rất thuận lợi" cho hòa bình, Napoleon trả lời, "Có thể ta đã lầm trong các kế hoạch của mình. Ta đã gây ra những điều có hại trong chiến tranh. Nhưng tất cả giống như một giấc mơ vậy."

Sau khi bắt tay binh lính và số ít triều thần còn lưu lại và "hối hả bước xuống" cầu thang lớn, Napoleon ra lệnh cho hai hàng lính kỳ cựu hợp thành một vòng tròn xung quanh mình và nói chuyện với họ bằng một giọng cứng rắn, nhưng dẫu vậy, theo hồi tưởng của vị ủy viên Phổ, Bá tước Friedrich von Truchsess-Waldburg, thỉnh thoảng lại lạc đi vì cảm xúc. Những lời của ông được Campbell và mấy người khác ghi lại, cho thấy sự trùng lặp ở mức độ nhất định, vì chúng thể hiện sự hùng biện của ông trong thời điểm khủng hoảng lớn này của đời mình, và vì chúng thể hiện những lập luận ông sẽ sử dụng khi sau đó tìm cách tái tạo bản tường thuật lịch sử về giai đoạn này:

> Hỡi các sĩ quan, hạ sĩ quan và những người lính của Cận vệ Già, ta xin từ biệt các bạn! Trong 20 năm, ta đã thấy các bạn luôn dũng cảm và trung thành, hành quân trên con đường của vinh quang. Cả châu Âu đã hợp nhất chống lại chúng ta. Kẻ thù, bằng cách nhanh hơn chúng ta ba chặng hành quân, đã tiến vào Paris. Ta đã tiến lên để đánh đuổi chúng ra. Đáng lẽ chúng đã không thể ở lại đó ba ngày. Ta cảm ơn các bạn về tinh thần cao cả các bạn đã chứng tỏ ở chính nơi đây dưới những hoàn cảnh này. Nhưng một bộ phận quân đội, không chia sẻ những cảm xúc này, đã từ bỏ ta và quay

> sang phía kẻ thù… Với ba phần quân đội vẫn còn trung thành, và được sự trợ giúp từ thiện cảm và nỗ lực của phần lớn dân chúng, ta đã có thể lùi về sông Loire hoặc về các cứ điểm mạnh của ta, và đã có thể kéo dài chiến tranh trong vài năm. Nhưng một cuộc chiến với ngoại bang song hành với nội chiến sẽ tàn phá đất đai trên đất nước xinh đẹp của chúng ta, và với cái giá của mọi sự hy sinh và tàn phá đó, liệu chúng ta có thể hy vọng chiến thắng cả châu Âu liên hợp lại, được hỗ trợ bởi ảnh hưởng mà thành phố Paris tạo ra, và ảnh hưởng mà một phe nhóm đã nắm lấy thành công hay không? Trong những hoàn cảnh này, ta đã chỉ xem xét đến lợi ích của đất nước và sự nghỉ ngơi của Pháp. Ta đã hy sinh tất cả quyền lợi của mình, và sẵn sàng hy sinh cả bản thân mình, cho mục đích của cả cuộc đời ta luôn là hạnh phúc và vinh quang của nước Pháp. Còn về các bạn, hỡi những người lính, hãy luôn trung thành trên con đường của bổn phận và danh dự. Hãy trung thực phụng sự quân chủ mới của các bạn. Nhiệm vụ ngọt ngào nhất từ giờ trở đi sẽ là giúp cho hậu thế biết tất cả những gì vĩ đại mà các bạn đã làm… Tất cả các bạn là những người con của ta. Ta không thể ôm hôn tất cả các bạn, vì thế ta sẽ làm điều đó với tướng quân đại diện cho các bạn.

Sau đó, ông hôn lên cả hai má Petit, và tuyên bố, "Ta sẽ ôm hôn những con đại bàng này, từng làm vật hướng đạo cho chúng ta trong biết bao ngày vinh quang", nói đến đây, ông ôm hôn một lá quân kỳ ba lần, trong khoảng nửa phút, trước khi giơ bàn tay trái lên và nói: "Xin từ biệt! Hãy nhớ đến ta trong ký ức của các bạn! Vĩnh biệt, các con của ta!" Sau đó ông lên cỗ xe của mình và được những con ngựa phi nước đại đưa đi, trong lúc ban nhạc của Cận vệ cử bài chào bằng kèn trumpet và trống mang tên "Pour l'Empereur" (Vì Hoàng đế). Khỏi phải nói, các sĩ quan và binh lính đã khóc – và thậm chí cả một số sĩ quan ngoại quốc có mặt cũng vậy – trong khi những người khác thất thần vì buồn rầu, và tất cả cùng hô vang "Hoàng đế muôn năm!"

Khi đêm xuống, đoàn lữ hành gồm 14 cỗ xe và một đội kỵ binh hộ tống đã tới Briare, cách đó 112 km, nơi Napoleon ngủ lại trạm bưu dịch. "Vĩnh biệt, Louise yêu quý", ông viết cho vợ, "hãy yêu ta, hãy nghĩ tới người bạn tốt nhất của em và con trai em". Trong sáu buổi tối sau đó, Napoleon ngủ tại Nevers, Roanne, Lyon, Donzère, Saint-Cannat, và Luc, tới Fréjus ở bờ biển miền Nam vào 10 giờ sáng 27 tháng Tư. Chuyến đi 800 km không phải không có nguy hiểm ở vùng

Midi vốn có truyền thống ủng hộ bảo hoàng, và vào nhiều thời điểm khác nhau Napoleon đã phải mặc quân phục của Koller, một chiếc áo khoác Nga hay thậm chí cắm một quân hiệu Bourbon màu trắng lên mũ của ông để tránh bị nhận ra. Tại Orange xe của ông đã bị ném mấy cục đá to qua cửa; tại Avignon, những hình đại bàng Napoleon trên các xe ngựa bị đục xóa và một người hầu bị dọa đánh chết nếu anh ta không hô "Nhà vua muôn năm!" (Một năm sau, Thống chế Brune bị những kẻ sát nhân bảo hoàng bắn chết tại đây, xác ông ta bị ném xuống sông Rhône.) Ngày 23 tháng Tư, ông gặp Augereau gần Valence. Viên thống chế già, từng là một trong những chỉ huy sư đoàn đầu tiên dưới quyền Napoleon tại Italy năm 1796, đã tháo bỏ mọi huân chương thời Napoleon của mình, trừ dải ruy-băng đỏ của Binh đoàn Danh dự. Giờ đây, ông ta chỉ trích tham vọng của Napoleon và sự lãng phí máu người vì phù phiếm cá nhân", nói thẳng với Napoleon rằng lẽ ra ông đã phải chết trên chiến trường.

Campbell đã thu xếp để Thuyền trưởng (sau này là Đô đốc) Thomas Ussher đón Napoleon lên chiếc tàu chiến HMS *Undaunted* tại Fréjus. Khi ông tới đó, Napoleon gặp Pauline, người đề nghị chia sẻ cảnh lưu đày cùng ông. Không chung thủy với chồng, dẫu vậy bà đã thể hiện lòng trung thành lớn lao với anh trai trong cảnh thất thế của ông. Ông đã muốn rời Pháp vào sáng 28 nhưng để lỡ thủy triều, ăn phải món tôm rồng kém chất lượng vào bữa trưa và bị nôn, nên mãi tới 8 giờ tối mới ra khơi. Ông nhất quyết đòi hỏi và được dành cho 21 phát đại bác bắn chào mừng của một nguyên thủ khi lên tàu, bất chấp thông lệ của Hải quân Hoàng gia Anh không bắn đại bác chào mừng sau hoàng hôn. (Hiệp ước Fontainebleau đã xác nhận rằng ông là một vị quân chủ cầm quyền và được hưởng các nghi lễ đi kèm.) Trong một âm hưởng nhói lòng, ông ra đi từ cùng bến tàu nơi ông đã tới khi từ Ai Cập trở về 15 năm trước. Cho dù Thuyền trưởng Ussher đã kiểm tra để đảm bảo kiếm của mình có thể rút ra khỏi vỏ, phòng khi ông ta

cần bảo vệ người mà ông ta hộ tống khỏi đám đông, nhưng thay vì thế ông ta nhận ra Napoleon đã được hoan hô khi rời đi, điều Ussher thấy "hết sức thú vị". Trong suốt hành trình, Campbell ghi nhận, "Napoleon xử sự với thái độ thân mật… hết mức với tất cả chúng tôi… và các sĩ quan tùy tùng của ông nhận xét họ chưa bao giờ thấy ông thoải mái hơn thế". Napoleon nói với Campbell là ông tin rằng người Anh sẽ áp đặt một hiệp ước thương mại với nhà Bourbon, và kết quả là triều đại này "sẽ bị tống khứ sau sáu tháng". Ông yêu cầu họ cập bến ở Ajaccio, kể cho Ussher nghe những câu chuyện về thời trẻ của mình, song Koller đề nghị Thuyền trưởng không xem xét tới việc đó, vì có thể đã lo ngại về những hậu quả Napoleon có thể gây ra nếu ông trốn thoát lên vùng núi nơi này.

Vào 8 giờ sáng 3 tháng Năm, *Undaunted* bỏ neo trong cảng chính của Elba tại Portoferraio, và Napoleon lên bờ lúc 2 giờ chiều hôm sau. Khi đặt chân lên bờ, ông được vị tỉnh trưởng, đại diện tăng lữ và quan chức chào đón, mang theo chìa khóa biểu tượng của hòn đảo, song quan trọng nhất là được chào đón bởi những tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!" và "Napoleon muôn năm!" từ dân chúng. Họ kéo lá cờ được ông thiết kế – màu trắng với một dải đỏ đính hình con ong chạy chéo qua – lên công sự pháo của pháo đài, và trong một kỳ tích đáng kinh ngạc về trí nhớ, Napoleon nhận ra trong đám đông một trung sĩ từng được ông tặng thưởng chữ thập Binh đoàn Danh dự trên chiến trường Eylau, và người này lập tức òa khóc. Sau khi đến nhà thờ để dự một bài *Te Deum*, ông tới Tòa Thị chính tham gia cuộc họp với các chức sắc chủ chốt của hòn đảo. Ông ở lại Tòa Thị chính trong mấy ngày đầu tiên, sau đó dọn tới tòa dinh thự rộng rãi và tiện nghi Palazzina dei Mulini nhìn xuống Portoferraio, chọn biệt thự San Martino, nơi có tầm nhìn rất đẹp xuống thành phố từ sân thượng, làm dinh thự mùa hè.(*) Một ngày sau khi lên bờ, ông tới kiểm tra hệ thống pháo đài của Portoferraio, rồi hôm sau đi thị sát các mỏ sắt của hòn

đảo, chúng sẽ cần phải hoạt động tốt vì ông sẽ sớm phải đối mặt với sự thiếu hụt tiền mặt nghiêm trọng.

Tình hình tài chính của Napoleon không tương xứng với những gì ông cho là cần thiết. Ngoài nửa triệu franc ông tự mình mang theo từ Pháp, thì người quản lý ngân sách của ông là Peyrusse cung cấp thêm 2,58 triệu franc, và Marie Louise đã gửi tới 911.000 franc, tổng cộng gần 4 triệu franc. Cho dù Hiệp ước Fontainebleau về lý thuyết cung cấp cho ông một thu nhập hàng năm 2,5 triệu franc, nhưng nhà Bourbon trên thực tế đã không bao giờ cung cấp cho ông dù chỉ một xu của khoản tiền này. Tổng thu nhập từ Elba là 651.995 franc vào năm 1814 và 967.751 franc năm 1815, song các chi phí dân sự, quân sự và nội vụ của Napoleon đã lên tới hơn 1,8 triệu franc vào năm 1814 và gần 1,5 triệu vào năm 1815. Vì thế, ông chỉ có đủ tiền để trang trải cho thêm 28 tháng nữa, cho dù với năm người hầu ở đó thì rõ ràng ông có thể tiết kiệm một số khoản. Để làm cho tình hình thêm tồi tệ, nhà Bourbon sau đó còn tịch thu hàng hóa và tài sản của gia đình Bonaparte vào tháng Mười hai.

Vào năm 1803, khi Elba được nhượng lại cho Pháp, Napoleon đã viết về nó với "dân cư thuần phác và chăm chỉ, hai cảng biển tuyệt vời và một khu mỏ giàu trữ lượng", song giờ đây khi ông là chủ nhân của nó, ông mô tả 8.000 héc-ta của hòn đảo như một *"royaume d'opérette"* (vương quốc của một bản opera). Bất cứ vị quân chủ nào cũng đều có thể thấy thư thái trên hòn đảo duyên dáng, mát mẻ và vui tươi này, nhất là sau hai năm kiệt sức trước đó, song bản tính của Napoleon lại khác hẳn khiến ông hối hả quan tâm tới mọi khía cạnh đời sống trên đảo – trong khi luôn tìm kiếm một cơ hội để thoát khỏi Campbell và trở về Pháp nếu tình hình chính trị thuận lợi cho việc này. Trong gần 10 tháng tại Elba, ông đã tái tổ chức hệ thống phòng thủ cho vương quốc mới của mình, phân phát tiền cho những người nghèo nhất trong số 11.400 cư dân trên đảo, lắp đặt một vòi nước bên đường

ngoài Poggio (mà ngày nay vẫn cung cấp thứ nước uống sạch, mát lạnh), đọc rất nhiều (ông để lại một thư viện gồm 1.100 cuốn sách cho Hội đồng thành phố Portoferraio), chơi đùa với con khỉ cưng Jénar của mình, tản bộ dọc bờ biển theo các lối mòn lũ dê hay đi, trong khi ngâm nga những bài hát Italy, trồng những hàng dâu tằm bên rìa mấy con đường (có lẽ cuối cùng ông đã xua đi được lời nguyền về vụ vườn ươm), tái tổ chức hoạt động hải quan và thuế, sửa chữa trại lính, xây một bệnh viện, trồng nho, lần đầu tiên cho lát các vỉa hè của Portoferraio, và thiết lập hệ thống thủy lợi. Ông cũng tổ chức việc thu dọn rác thường kỳ, thông qua một đạo luật cấm trẻ con ngủ chung quá năm đứa trên một giường, thiết lập một tòa thượng thẩm và một cơ quan giám sát việc mở rộng đường và xây cầu. Trong khi không thể phủ nhận nơi này quả là tí hon so với lãnh thổ trước đây của ông, nhưng Napoleon vẫn muốn Elba trở thành nơi được quản lý tốt nhất châu Âu. Sự chú ý của ông tới những chi tiết nhỏ nhất vẫn không hề suy giảm, thậm chí mở rộng tới tận loại bánh mì ông muốn cho lũ chó săn của mình ăn.

Tất cả những điều này đạt được bất chấp thực tế là Napoleon đã mập ra. Nhận thấy ông không thể leo lên một tảng đá vào ngày 20 tháng Năm, Campbell viết rằng "Cho dù ông ấy không biết mệt mỏi, nhưng việc béo ra đã ngăn ông ấy đi bộ nhiều, và ông ấy buộc phải nắm tay người khác trên những đoạn đường khó đi". Tuy nhiên, điều này hầu như không gây ra trạng thái trì trệ ở Napoleon giống như những người khác. "Tôi chưa bao giờ thấy một người ở trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống lại có nhiều hoạt động cá nhân và sự bền chí không ngừng nghỉ như thế", Campbell ghi nhận. "Ông ấy có vẻ tìm thấy rất nhiều niềm vui trong việc vận động không ngừng, và trong việc thấy những người quanh mình chìm vào mệt mỏi… Sau khi đã đi bộ dưới nắng vào hôm qua từ 5 giờ sáng tới 3 giờ chiều, đi thăm các tàu chiến và tàu vận tải… ông ấy còn cưỡi trên lưng ngựa trong ba

tiếng, như ông ấy nói với tôi sau đó, 'để khiến mình mệt nhoài!'"

• • •

Vào trưa Chủ nhật, 29 tháng Năm năm 1814, Josephine qua đời vì viêm phổi ở Malmaison. Khi đó bà 50 tuổi, và năm ngày trước đó đã ra ngoài đi dạo dưới trời đêm lạnh cùng Sa hoàng Alexander sau một vũ hội ở đó. "Bà ấy là người vợ đáng lẽ đã đi cùng ta tới Elba", Napoleon sau này nói, và ông tuyên bố để tang hai ngày. (Vào năm 1800, George Washington được để tang 10 ngày.) Phu nhân Bertrand, người báo tin này cho ông, sau này nói: "Khuôn mặt ông ấy không thay đổi, ông ấy chỉ thốt lên: 'À! Giờ thì bà ấy hạnh phúc rồi.'" Lá thư cuối cùng được ghi nhận mà ông gửi Josephine vào năm trước đó đã kết thúc như sau: "Vĩnh biệt, tình yêu của ta: hãy nói với ta rằng em khỏe. Ta được biết em đang béo như vợ của một nông dân Normand vậy. Napoleon". Mối quan hệ được cho là một trong những mối tình lớn trong lịch sử đã khép lại với những lời đùa cợt thân tình như thế. Bà đã sống vượt quá mức thu nhập dù khổng lồ của mình, nhưng đã đi đến chỗ bằng lòng với địa vị mới là một cựu Hoàng hậu. Napoleon đã tự hỏi một cách mê tín liệu có phải chính Josephine là người đã mang tới may mắn cho ông hay không, ghi nhận rằng sự thay đổi trong vận hội của ông đã trùng hợp với việc ông ly dị bà. Đến tháng Mười một, ông bày tỏ sự ngạc nhiên với hai dân biểu Anh tới thăm mình về việc bà rất có thể đã qua đời trong cảnh nợ nần, nói rằng, "Bên cạnh đó, tôi thường thanh toán cho thợ may trang phục của bà ấy mỗi năm."

Mẫu Phu nhân từ Rome tới để chia sẻ cảnh lưu đày với con trai mình vào đầu tháng Tám. Campbell thấy bà "rất vui vẻ và bình thản. Vị phu nhân lớn tuổi rất đẹp lão, vóc người trung bình, với nét mặt cân đối và nước da tươi tắn". Bà dùng bữa và chơi bài với Napoleon vào các tối Chủ nhật, và khi bà phàn nàn, "Con đang ăn gian đấy, con trai", ông trả lời: "Mẹ giàu mà, thưa mẹ!" Pauline tới sau đó ba tháng,

là người duy nhất trong số các anh chị em của ông tới thăm. Napoleon chuẩn bị và trang trí phòng cho Marie Louise cùng Vua La Mã ở cả hai dinh thự của ông, hoặc trong một hành động lạc quan thật cảm động, hoặc trong một động thái tuyên truyền đầy toan tính, hoặc có thể là cả hai. Ngày 10 tháng Tám, Marie Louise viết thư cho ông để nói rằng, dù cô đã hứa sẽ sớm đến chỗ ông, nhưng cô đã buộc phải quay về Vienna theo ý nguyện của cha mình. Ngày 28 tháng Tám, Napoleon viết lá thư cuối cùng trong số 318 lá thư còn lưu lại được của ông gửi cho cô, từ tu viện La Madonna di Marciano trên núi Giove, trong đó thể hiện sự chính xác về con số như đặc trưng của ông: "Ta đang ở đây, trong một tu viện nằm trên mực nước biển 1.168 m, nhìn xuống Địa Trung Hải về tất cả các phía, và tọa lạc giữa một rừng cây dẻ. Mẹ ta đang ở trong ngôi làng nằm phía dưới 291 m. Đây là một nơi hết sức dễ chịu… ta nóng lòng được gặp em và cả con trai ta". Ông kết thúc bằng câu: *"Adieu, ma bonne Louise. Tout à toi. Ton Nap"* (Từ biệt, Louise yêu dấu của ta. Luôn nhớ tới em. Nap của em). Nhưng vào thời điểm đó Marie Louise đã tìm được một hiệp sĩ từng tháp tùng cô tới Vienna, viên tướng Áo một mắt bảnh bao, Bá tước Adam von Neipperg, người bị Napoleon đánh bại ở Bohemia trong chiến dịch năm 1813. Neipperg được mô tả là "từng trải, mạnh mẽ, một người cẩn thận nhất thế giới, một triều thần hoàn hảo, một người chơi nhạc tuyệt vời". Thời thanh niên, ông ta đã bỏ trốn cùng một phụ nữ đã có chồng, và ông ta cũng đã kết hôn khi ông ta được giao nhiệm vụ bảo vệ Marie Louise. Đến tháng Chín họ đã trở thành tình nhân.

Tu viện La Madonna di Marciano (nơi ngày nay có thể tới được sau 4,8 km đường đi bộ leo núi) là một địa điểm lãng mạn và khuất nẻo với những tầm nhìn tuyệt vời xuống các vịnh và vũng biển của hòn đảo, từ nơi này có thể thấy cả đường bờ biển của đảo Corse và đất liền Italy. Vào ngày 1 tháng Chín, Marie Walewska tới cùng Alexandre cậu con trai ngoài giá thú 4 tuổi của Napoleon, và họ ở lại

đó vài tối với Napoleon. Bà ta đã ly dị chồng năm 1812, và giờ đây bà ta đã bị mất các lãnh địa ở Naples mà Napoleon trao cho bà ta khi ông chấm dứt mối quan hệ của hai người trước lúc kết hôn với Marie Louise. Nhưng lòng trung thành đã thôi thúc bà ta tới gặp Napoleon, dù ngắn ngủi. Rồi khi Tướng Drouot cảnh báo Napoleon rằng những kẻ ngồi lê đôi mách trên đảo đã phát hiện ra bí mật của ông – quả thực một vị thị trưởng địa phương đã leo lên núi để tới chào người phụ nữ mà mọi người đều nghĩ là Hoàng hậu – Marie đã phải rời khỏi đảo.

Napoleon có cuộc gặp đầu tiên trong một loạt cuộc gặp với các quý tộc và chính trị gia Anh thuộc đảng Whig tới thăm mình vào giữa tháng Mười một, khi ông trải qua bốn tiếng với George Venables-Vernon, một dân biểu Whig, và đồng nghiệp John Fazakerley của ông này. Vào đầu tháng Mười hai, ông gặp Tử tước Ebrington hai lần trong tổng thời gian sáu tiếng rưỡi, và vào ngày trước lễ Giáng sinh ông tiếp thủ tướng tương lai, Huân tước John Russell. Hai người Anh khác, John Macnamara và Frederick Douglas, người sau là con trai Thủ tướng Anh-Huân tước Glenbervie, gặp ông vào giữa tháng Một. Tất cả những vị khách thông tuệ, có quan hệ rộng rãi và từng trải này đều kinh ngạc trước năng lực trí tuệ của Napoleon và sự sẵn sàng của ông trong việc thảo luận bất cứ chủ đề nào – bao gồm các chiến dịch Ấn Độ và Nga, sự ngưỡng mộ ông dành cho Thượng viện Anh cũng như những hy vọng của ông về một giới quý tộc thượng lưu tương tự tại Pháp, những kế hoạch của ông củng cố các thuộc địa thông qua tục đa thê, sự hai mặt của Sa hoàng Alexander, "năng lực vĩ đại" của Công tước Wellington, Hội nghị Vienna, sự kém cỏi của Đại Công tước Áo Charles, người Italy ("lười biếng và nhu nhược"), cái chết của d'Enghien và Pichegru (ông không thừa nhận chúng là lỗi của mình), cuộc tàn sát Jaffa (mà ông nói là lỗi của mình), Vua Phổ Frederick William (người mà ông gọi là "một hạ sĩ"), về tài năng tương đối của

các thống chế dưới quyền ông, sự khác biệt giữa tính kiêu hãnh của người Anh và tính phù phiếm của người Pháp, cùng việc ông thoát khỏi tục cắt bao quy đầu tại Ai Cập.

"Những người lính Anh của các vị, họ là những anh chàng can đảm", ông nói trong một cuộc gặp gỡ, "họ đáng giá hơn những người lính khác". Những người Anh thuật lại rằng ông "nói chuyện rất hào hứng, vui vẻ và lịch sự" và bênh vực các hồi ức của ông, có lần chỉ ra rằng ông đã không đốt Moscow còn người Anh đã đốt Washington vào tháng Tám năm đó. Napoleon có thể đang cố gắng tạo ra một ấn tượng tốt xuất phát từ việc lường trước sự di chuyển sau này tới London, song trí tuệ và sự thẳng thắn của ông đã khiến các vị khách hạ thấp việc cảnh giác của họ. "Về phần mình", ông hay nói, "tôi không còn bận tâm nữa. Thời của tôi đã kết thúc rồi". Ông cũng thường xuyên sử dụng cách nói "Tôi đã chết". Dẫu vậy, ông đã hỏi rất nhiều về việc được lòng dân của nhà Bourbon cũng như vị trí của những đơn vị quân đội Anh và Pháp khác nhau ở miền Nam Pháp. Ông đã thiếu tế nhị khi hỏi Campbell về những chủ đề này, tới mức vị ủy viên đã viết cho Castlereagh hồi tháng Mười năm 1814 để cảnh báo ông này rằng có thể Napoleon đang toan tính một cuộc trở về. Thế nhưng việc cảnh giới của Hải quân Hoàng gia Anh vẫn không được tăng cường thêm ngoài chiếc tàu chiến duy nhất HMS *Partridge*, và Napoleon thậm chí còn được phép có một tàu hai cột buồm 16 pháo, *L'Inconstant*, làm kỳ hạm của hải quân Elba.

• • •

Vào ngày 15 tháng Chín năm 1814, các cường quốc lớn nhóm họp Hội nghị Vienna theo đề xuất của Metternich và Talleyrand, nơi được kỳ vọng mọi bất đồng quan trọng – về tương lai của Ba Lan, Saxony, Liên bang sông Rhine, và Murat ở Naples – có thể thu xếp. Sau gần một phần tư thế kỷ chiến tranh và cách mạng, bản đồ châu Âu cần phải được vẽ lại, và mỗi nước trong các cường quốc có những mong

muốn nhưng cần phải tương thích với mong muốn của các nước khác để đưa đến nền hòa bình bền vững, hy vọng sẽ có được sau một thỏa thuận toàn diện. Sự sụp đổ của Napoleon đã thổi bùng trở lại một số khác biệt lâu đời về lãnh thổ giữa các cường quốc, nhưng thật không may cho ông, cho dù về chính thức hội nghị tiếp tục nhóm họp tới tận tháng Sáu năm 1815, nhưng những nét chính của thỏa thuận về mọi vấn đề chính đã được xác lập khi ông quyết định rời Elba vào cuối tháng Hai.

Chưa rõ khi nào là thời điểm chính xác mà Napoleon quyết định giành lại ngôi vị của mình, song ông đã dõi theo sát sao chuỗi sai lầm dường như vô tận mà nhà Bourbon đã phạm phải sau khi Louis XVIII trở về Paris – dưới sự hộ tống của Đồng minh – vào tháng Năm năm 1814. Napoleon ngày càng tin rằng nhà Bourbon sẽ sớm nếm trải điều được ông gọi là "một cơn gió Lybia" – một loại gió dữ dội trên sa mạc có tốc độ ngang với những cơn bão, khi đó được tin là có nguồn gốc từ vùng Sahara thuộc Lybia. Cho dù nhà vua đã ký một bản Hiến chương mở rộng, cam kết các quyền tự do dân sự khi về nước, nhưng chính quyền của ông ta đã không thể xua đi nỗi lo ngại rằng họ muốn bí mật khôi phục Chế độ cũ. Trên thực tế, còn xa mới là như vậy. Triều đại của Louis được ghi nhận một cách chính thức hiện đang là năm thứ 19, như thể ông ta đã cai trị Pháp liên tục từ sau cái chết của cháu mình, Louis XVII, năm 1795 và mọi thứ đã diễn ra từ lúc đó – Quốc ước, Đốc chính, Tổng tài, và Đế chế – chỉ là một quãng gián đoạn không hợp pháp. Nhà Bourbon đã đồng ý rằng Pháp nên quay lại với đường biên giới năm 1791 của mình, qua đó thu nhỏ nước này từ 109 tỉnh xuống còn 87. Các loại thuế gián thu theo kiểu thời Chế độ cũ và giá lương thực đã tăng, còn Giáo hội Thiên Chúa giáo quay lại với một số quyền lực và uy thế trước cách mạng của mình, điều khiến những người theo khuynh hướng tự do cũng như các nhà cộng hòa bất bình. Những buổi lễ chính thức được tổ chức tại Rennes để tưởng

niệm những người Chouan "tử vì đạo", và hài cốt của Louis XVI cùng Marie Antoinette được đưa ra khỏi nghĩa trang Madeleine và cải táng với nghi lễ trọng thể tại tu viện Saint-Denis. Cho dù việc xây dựng được tiếp tục trở lại ở Versailles, và nhà vua chỉ định một "đệ nhất thị thần hầu ghế" với công việc duy nhất là đẩy ghế vào cho ông ta khi ông ta ngồi xuống tại bàn ăn, nhưng các khoản trợ cấp đã bị cắt, kể cả trợ cấp cho thương binh. Những bức tranh Napoleon đã tập hợp lại ở Louvre được đưa ra khỏi đây và trả về cho các cường quốc chiếm đóng.

Như Napoleon đã tiên đoán, hiệp ước thương mại trước cách mạng ký năm 1786 với Anh được tái thực thi, hạ thuế suất đánh vào một số hàng hóa Anh và bãi bỏ thuế với các mặt hàng khác, qua đó gây ra một cuộc khủng hoảng mới cho các nhà sản xuất Pháp. Chính quyền Anh không hề cải thiện tình hình khi chọn Wellington làm đại sứ của mình tại Pháp.(*) "Việc bổ nhiệm Huân tước Wellington hẳn sẽ rất khó chịu với quân đội", Napoleon nói với Ebrington, "vì chắc chắn nhà vua sẽ thể hiện sự quan tâm rất lớn dành cho ông ta, như thể để xác lập các cảm xúc của ông ta đối lập với của người dân trong nước". Sau này Napoleon có mô tả những gì mà ông nghĩ nhà Bourbon đáng lẽ đã phải làm. "Thay vì tuyên bố mình là Louis XVIII, ông ta lẽ ra nên tuyên bố mình là người sáng lập ra một triều đại mới, và không chạm tới những nỗi đau cũ nữa. Nếu ông ta đã làm như vậy, trong mọi trường hợp hẳn tôi đã không bao giờ bị thôi thúc rời khỏi Elba."

Những chính sách tự gây hại cho mình nhất của nhà Bourbon là với quân đội. Lá cờ tam tài, cùng với nó những người lính Pháp đã chiến thắng khắp châu Âu trong hơn hai thập kỷ, bị thay thế bằng lá cờ trắng với hoa huệ vàng, trong khi Binh đoàn Danh dự bị giáng cấp để nhường chỗ cho các huân chương hoàng gia cũ (một trong số đó lập tức bị những người lính kỳ cựu đặt biệt danh là "con bọ"). Các vị trí cao cấp trong quân đội được tưởng thưởng cho những người lưu

vong từng chiến đấu chống lại Pháp, và một lực lượng Cận vệ Hoàng tộc mới thay thế Cận vệ Đế chế, trong khi Cận vệ Trung được Napoleon thành lập năm 1806 và đã giành được nhiều phần thưởng danh dự trong chiến đấu thì bị giải thể hoàn toàn. Một số lớn sĩ quan bị viên bộ trưởng bị căm ghét Dupont thải hồi, và hơn 30.000 người chỉ được trả nửa lương, trong khi các cuộc truy lùng gắt gao những người trốn quân dịch vẫn tiếp diễn.(*) "Hy vọng đầu tiên của tôi đến vào lúc tôi đọc được trong các tạp chí rằng tại dạ tiệc ở Tòa Thị chính chỉ có vợ của giới quý tộc", Napoleon sau này hồi tưởng lại, "và không có ai trong số đó là vợ các sĩ quan quân đội". Trong một hành động thách thức mạnh mẽ kỷ luật, nhiều người trong quân đội công khai kỷ niệm sinh nhật Napoleon vào ngày 15 tháng Tám năm 1814, với đại bác bắn chào mừng và những tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!", trong khi lính canh bồng súng chào những sĩ quan đeo huân chương Binh đoàn Danh dự.

Tất nhiên, không chỉ những sai lầm của nhà Bourbon mới khiến Napoleon quyết định mạo hiểm tất cả để tìm cách giành lại ngôi vị của mình. Việc Hoàng đế Francis từ chối cho phép vợ và con trai ông đoàn tụ với ông là một lý do khác, cũng như thực tế là các khoản chi tiêu của ông đang tốn gấp hai lần rưỡi thu nhập ông có. Và còn có cả sự buồn chán; ông phàn nàn với Campbell về việc "bị nhốt trong ngôi nhà như một phòng giam này, bị tách biệt khỏi thế giới, không có công việc thú vị nào để làm, không có nhà bác học nào ở bên cạnh, hay bất cứ sự đa dạng nào trong hoạt động xã hội".(*) Một lý do khác là những bài báo và tin đồn từ Hội nghị Vienna rằng Đồng minh đang lên kế hoạch di chuyển ông khỏi Elba. Joseph de Maistre, Đại sứ Pháp tại St Petersburg, đã đưa ra đề xuất điên rồ, lấy thuộc địa Botany Bay ở Australia vốn để lưu đày tội phạm như một lựa chọn khả thi. Hòn đảo St Helena thuộc Anh vô cùng heo hút nằm giữa Đại Tây Dương cũng đã được nhắc tới.

Vào ngày 13 tháng Một năm 1815, Napoleon có hai tiếng trò chuyện với John Macnamara và vui mừng nghe được rằng Pháp đang "chấn động". Ông thừa nhận mình đã ở lại Moscow quá lâu và nói "Tôi đã phạm một sai lầm với Anh khi tìm cách chinh phục nó". Ông khẳng định vai trò của mình trong các vấn đề quốc tế đã kết thúc. "Lịch sử có một bộ ba vĩ nhân", Macnamara nhận xét, "Alexander, Caesar, và Napoleon". Đến đây, Napoleon nhìn chăm chăm vào ông ta không nói gì, và Macnamara kể rằng "ông nghĩ ông thấy đôi mắt Hoàng đế ươn ướt". Đó chính là điều ông đã muốn mọi người nói từ khi ông còn là một cậu học trò. Sau cùng, Napoleon đáp: "Ông hẳn sẽ đúng nếu một viên đạn đã giết tôi trong trận Moscow, nhưng các thất bại sau này của tôi đã xóa hết những vinh quang tôi giành được trong những năm đầu". Ông nói thêm rằng Wellington là "một người dũng cảm" song không nên bổ nhiệm ông ta làm đại sứ. Napoleon thường xuyên cười trong cuộc nói chuyện, như ông đã làm khi được kể rằng Hoàng thân-Nhiếp chính đã rất tán thưởng cuộc ly hôn giữa ông với Josephine, vì nó đã tạo ra một tiền lệ để ông ta ly hôn với bà vợ mà ông ta căm ghét, Caroline xứ Brunswick. Macnamara hỏi liệu ông có sợ bị ám sát không. "Bởi người Anh thì không; họ không phải là những kẻ sát nhân", ông nói, nhưng ông thừa nhận mình cần phải thận trọng với những người Corse ở gần đó. Khi rời đi, Macnamara nói với Bertrand rằng Hoàng đế "chắc chắn là một người rất dễ mến và không bao giờ nổi nóng". Bertrand trả lời với một nụ cười: "Tôi biết ông ấy rõ hơn ngài một chút."

Đến đầu tháng Hai, Campbell ghi nhận rằng Napoleon đã "đình chỉ mọi hoạt động cải tạo đường xá cũng như việc hoàn tất dinh thự đồng quê của mình", tất cả với lý do chi phí, và cũng đã tìm cách bán Tòa Thị chính của Portoferraio. Ông ta một lần nữa cảnh báo Castlereagh rằng "nếu những khoản chu cấp được cam kết với ông ấy vào thời điểm thoái vị bị giữ lại, và việc thiếu tiền gây sức ép lên ông

ấy, tôi cho rằng ông ấy có thể có bất cứ bước đi liều lĩnh nào". Sa hoàng Alexander sau này trách cứ Talleyrand vì đã không trả những khoản tiền còn nợ Napoleon: "Tại sao chúng ta lại trông đợi ông ấy giữ lời với chúng ta trong khi chúng ta đã không làm thế với ông ấy?"

Khi cựu thư ký của Napoleon Fleury de Chaboulon tới thăm ông vào tháng Hai năm 1815, ông ta mang theo một thông điệp từ Maret rằng Pháp đã chín muồi cho sự trở lại của ông. Napoleon hỏi về thái độ của quân đội. Fleury kể với ông rằng khi buộc phải hô "Nhà vua muôn năm!", binh lính thường khẽ nói thêm "La Mã". "Vậy là họ vẫn còn yêu quý ta?" Napoleon hỏi. "Vâng, tâu bệ hạ, và thần thậm chí có thể đánh bạo mà nói rằng, hơn bao giờ hết". Câu trả lời này phù hợp với những gì Napoleon đang nghe được từ rất nhiều nguồn ở Pháp và từ mạng lưới điệp viên của ông tại Pháp, kể cả những người như Joseph Emmery, một bác sĩ phẫu thuật người Grenoble từng giúp lập kế hoạch cho chuyến đi sắp tới của ông, và được ông để lại 100.000 franc trong di chúc của mình. Fleury nói rằng quân đội buộc tội Marmont về chiến thắng của Đồng minh, điều khiến Napoleon tuyên bố: "Họ có lý; nếu không phải vì sự phản bội hèn hạ của Công tước xứ Ragusa, Đồng minh có thể đã thua. Ta đã làm chủ được phía sau của họ, và toàn bộ nguồn lực của họ; sẽ không có người nào thoát được. Họ đáng lẽ đã có bản thông cáo số 29 của [chính] họ."

Ngày 16 tháng Hai, Campbell rời Elba trên chiếc HMS *Partridge* "trong một chuyến đi chơi ngắn vào lục địa vì sức khỏe của tôi". Ông ta cần tới gặp hoặc bác sĩ tai của mình ở Florence, hoặc nhân tình của mình là nữ Bá tước Miniacci, hoặc có thể cả hai. Việc này đã đem đến cơ hội cho Napoleon, và hôm sau ông ra lệnh chỉnh trang lại chiếc *L'Inconstant*, tích trữ đồ cho một chuyến đi ngắn, và sơn con tàu theo cùng màu với các tàu của Hải quân Hoàng gia Anh. Lúc Campbell tới Florence, cấp phó của Castlereagh tại Bộ Ngoại giao Anh, Edward Cooke, nói với ông ta: "Khi ông trở lại Elba, ông có thể nói với

Bonaparte rằng ông ấy hoàn toàn bị lãng quên ở châu Âu: giờ đây chẳng còn ai nghĩ tới ông ấy nữa". Gần như cùng lúc đó, Mẫu Phu nhân đang nói với con trai bà: "Phải, con cần phải đi; định mệnh của con là phải làm như thế. Con không được sinh ra để chết trên hòn đảo hoang vắng này". Pauline, luôn là người hào phóng nhất trong số các anh chị em của ông, đưa cho ông một chiếc vòng cổ rất có giá trị, thứ có thể bán đi để giúp trang trải cho cuộc phiêu lưu sắp tới. Khi người hầu Marchand của Napoleon tìm cách an ủi bà ta bằng cách nói rằng bà ta sẽ sớm đoàn tụ với anh trai mình, bà ta đã đính chính lại lời ông ta đầy dự cảm, nói rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại anh trai nữa. Một năm sau, khi được hỏi liệu có đúng là Drouot đã cố gắng thuyết phục ông đừng rời Elba hay không, Napoleon trả lời rằng không phải thế. Dù sao đi nữa, ông đã đáp ngắn gọn, "Ta không cho phép mình bị điều khiển bởi lời khuyên". Buổi tối trước khi Napoleon rời đảo, ông đang đọc cuốn sách về cuộc đời Hoàng đế Áo Charles V mà ông còn để mở trên bàn. Người quản gia già của ông đã giữ cho cuốn sách không bị động vào, cùng những "tờ giấy đã viết bị xé thành từng mảnh nhỏ" nằm vương vãi quanh đó. Khi những vị khách người Anh hỏi chuyện bà ta không lâu sau đó, bà ta nói với họ bằng "những lời bày tỏ sự gắn bó một cách bình thản, và những lời kể mộc mạc về tính tình vui vẻ dễ mến của ông ấy."

• • •

Napoleon rời Elba trên tàu *L'Inconstant* trong đêm Chủ nhật, 26 tháng Hai năm 1815. Ngay khi chiếc tàu trọng tải 300 tấn trang bị 16 khẩu pháo vừa nhổ neo, 607 lính thủ pháo Cận vệ Già trên tàu được cho hay họ đang hướng về Pháp. "Paris hay là chết!" họ thét vang. Napoleon mang theo các Tướng Bertrand, Drouot, Cambronne, ông Pons thanh tra các khu mỏ, một bác sĩ tên là Chevalier Fourreau, và một dược sĩ, ông Gatte. Họ đang tìm cách tấn công một quốc gia lớn ở châu Âu bằng tám chiếc tàu nhỏ, trong đó ba chiếc có trọng tải lớn

nhất tiếp theo chỉ là 80, 40, và 25 tấn, chở theo 118 kỵ binh Ba Lan dùng thương (không có ngựa), chưa tới 300 người thuộc một tiểu đoàn Corse, 50 cảnh binh, và khoảng 80 thường dân (gồm cả những người hầu của Napoleon) – tổng cộng 1.142 người và 2 khẩu pháo hạng nhẹ. Một cơn gió vừa phải đưa họ tới Pháp, và trên đường họ đã suýt chạm trán hai tàu chiến Pháp. Chỉ huy lực lượng kỵ binh dùng thương, Đại tá Jan Jermanowski, ghi lại:

> Nằm, ngồi, đứng, đi lại quanh ông ấy một cách thân mật, họ liên tục hỏi ông ấy những câu hỏi bất tận, và ông ấy trả lời không chút giữ kẽ và không có dấu hiệu bực bội hay sốt ruột nào, vì họ không hề thiếu suy xét, họ hỏi ý kiến ông ấy về nhiều nhân vật đương thời, các vị vua, các thống chế, các bộ trưởng, bàn luận về những biến cố nổi tiếng trong các chiến dịch của chính ông ấy, và thậm chí về cả chính sách nội trị của ông ấy.

Trong suốt chuyến đi, ông nói công khai về "nỗ lực hiện tại của mình, về những khó khăn của nó, về phương tiện mình có, và về những hy vọng của mình."

L'Inconstant thả neo tại Golfe-Juan thuộc bờ biển miền Nam Pháp vào Thứ tư ngày 1 tháng Ba, lực lượng của Napoleon lên bờ lúc 5 giờ chiều. "Ta đã chờ đợi từ lâu và cân nhắc rất chín chắn về dự định này", Napoleon cổ vũ người của mình ngay trước khi họ lên bờ, "vinh quang, những lợi thế chúng ta sẽ giành được nếu chúng ta thành công, ta không cần phải nói đến nhiều nữa. Nếu chúng ta thất bại, với các quân nhân, những người từ thời trẻ đã đối mặt với cái chết dưới nhiều hình thức, số phận chờ đợi chúng ta không có gì khủng khiếp: chúng ta biết, và chúng ta khinh thường, vì chúng ta đã ngàn lần đối mặt với điều tồi tệ nhất mà nghịch cảnh có thể đem tới". Năm sau, ông hồi tưởng lại cuộc đổ bộ: "Rất nhanh, một đám đông dân chúng vây quanh chúng tôi, ngạc nhiên trước bộ dạng của chúng tôi và kinh ngạc trước lực lượng nhỏ bé của chúng tôi. Trong số họ có thị trưởng, khi thấy số lượng ít ỏi của chúng tôi đã nói với tôi: 'Chúng tôi vừa

mới bắt đầu được yên ổn và hạnh phúc; giờ ngài lại sắp sửa làm tất cả chúng tôi bị xáo tung lên.'" Đó là một dấu hiệu cho thấy Napoleon ít bị nhìn nhận như một kẻ bạo ngược đến thế nào khi người dân có thể nói chuyện với ông theo cách đó.

Biết rằng vùng Provence và thung lũng hạ lưu sông Rhône là khu vực bảo hoàng nhiệt thành, và trong lúc này điều ông cần trên hết là tránh bất cứ đạo quân Bourbon nào, nên Napoleon quyết định đi theo đường Alps tới kho vũ khí ở Grenoble. Linh cảm của ông đã chứng tỏ là đúng khi 20 người dưới quyền Đại úy Lamouret được ông phái tới Antibes đã bị đơn vị đồn trú bắt giữ và giam lại. Ông không có quân để tấn công Toulon, và ý thức được sự cần thiết phải di chuyển nhanh hơn tin tức về việc ông trở lại, ít nhất cho tới khi ông có thể tăng cường lực lượng của mình. "Đó là lý do vì sao ta khẩn trương đi tới Grenoble", sau này ông nói với thư ký của mình, Tướng Gourgaud. "Ở đó có binh lính, súng hỏa mai và đại bác; đó là một trung tâm". Tất cả những gì ông có là khả năng về tốc độ – ngựa nhanh chóng được mua cho các kỵ binh – và một thiên tài về tuyên truyền. Ngay khi lên bờ ông đã thảo ra hai bản tuyên bố, gửi tới nhân dân và quân đội Pháp, chúng đã được sao ra bằng tay trên boong tàu bởi tất cả những người biết chữ.

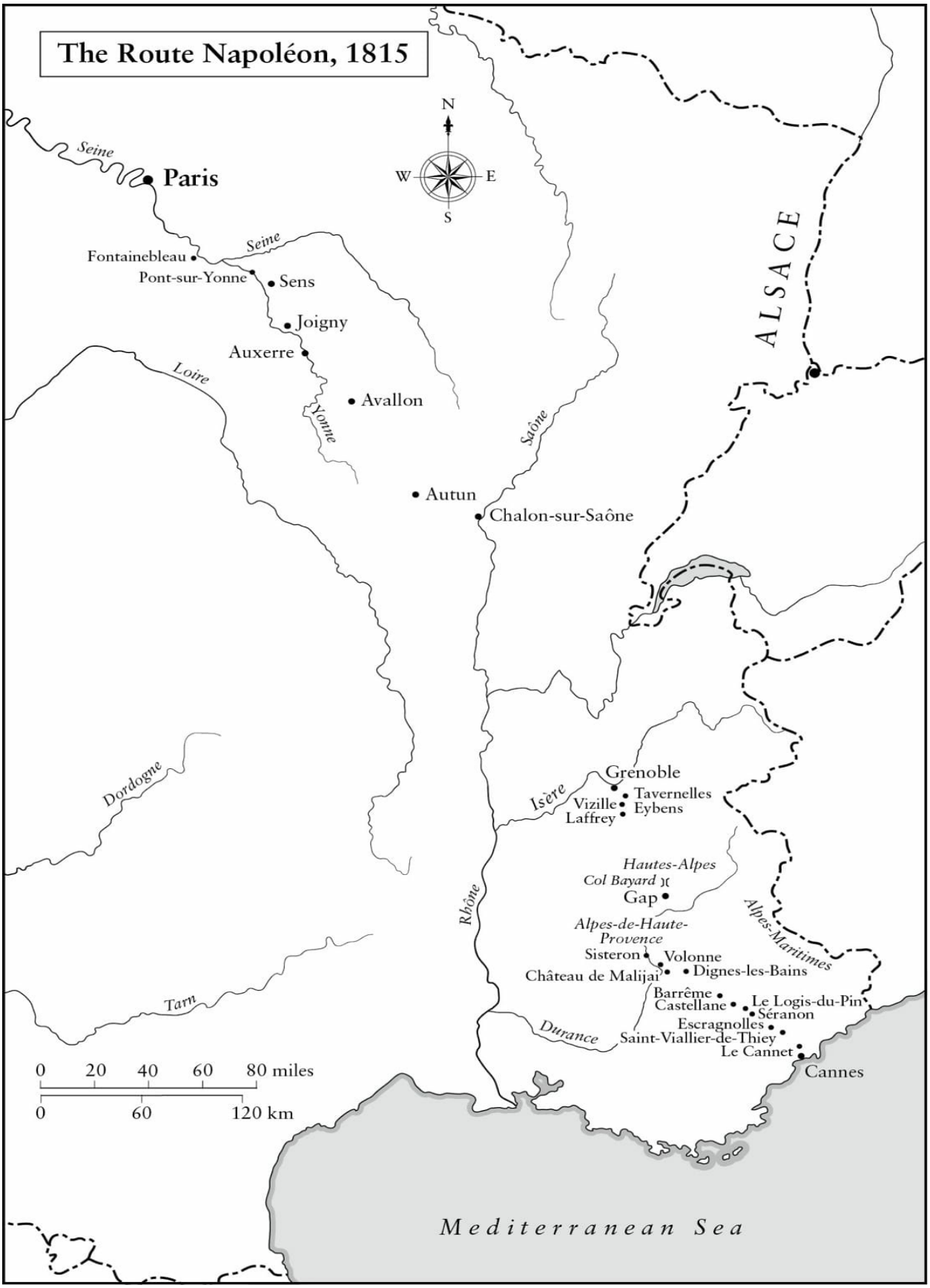
Bản tuyên bố dành cho quân đội buộc tội thất bại năm 1814 hoàn toàn cho sự phản bội của Marmont và Augereau: "Hai người từ hàng ngũ của chúng ta đã phản bội những cành nguyệt quế của chúng ta, đất nước của họ, hoàng đế của họ, ân nhân của họ". Ông quay lưng lại với sự hiếu chiến, khi tuyên bố: "Chúng ta cần phải quên đi rằng chúng ta từng là chủ nhân của các dân tộc, song chúng ta không được cam chịu để bất cứ ai can thiệp vào công việc của mình". Trong bản tuyên bố dành cho dân chúng, Napoleon nói sau khi Paris thất thủ, "Trái tim ta tan nát, nhưng tinh thần ta vẫn kiên định… Ta lưu đày mình tới một mỏm đá giữa biển khơi". Chỉ vì Louis XVIII đã tìm cách

tái lập các quyền phong kiến và sự cai trị thông qua những kẻ trong suốt 25 năm đã là "những kẻ thù của nhân dân" mà ông đang hành động, nên ông tuyên bố, bất chấp sự thật là nhà Bourbon chắc chắn chưa đi đến chỗ làm sống lại chế độ phong kiến được. "Hỡi những người Pháp", ông nói tiếp, "ở nơi lưu đày của mình, ta đã nghe thấy những lời phàn nàn và mong mỏi của các bạn; các bạn đang yêu cầu thứ chính quyền do các bạn lựa chọn, chính quyền duy nhất hợp pháp. Các bạn đang buộc tội ta vì giấc ngủ dài của ta, các bạn đang trách cứ ta vì đang hy sinh lợi ích lớn lao của quốc gia cho sự nghỉ ngơi của mình". Vì thế, "giữa mọi thứ hiểm nguy, ta tới bên các bạn để giành lại các quyền của ta, và cũng là của các bạn". Tất nhiên, những lời lẽ này cực kỳ ngoa dụ, song Napoleon biết cách làm thế nào để kêu gọi những người lính muốn trở lại với vinh quang và trả lương đầy đủ, những nông dân khá giả e sợ sự trở lại của các tô thuế phong kiến, hàng triệu người sở hữu các tài sản phát mại của nhà nước muốn được bảo vệ khỏi những người lưu vong hồi hương và các thành viên giáo hội muốn lấy lại tài sản của họ trước thời 1789, những công nhân bị ảnh hưởng nặng nề bởi dòng thác lũ các hàng hóa kỹ nghệ Anh, và những công chức dân sự của đế chế đã bị mất việc vào tay các phần tử bảo hoàng. Nhà Bourbon đã thất bại khá toàn diện trong chưa đầy một năm, đến mức ngay cả sau những thất bại năm 1812 và 1813, Napoleon vẫn có thể tập hợp được một liên minh trong nước có thành phần khá rộng rãi.

Vào ngày ông đổ bộ, Napoleon đóng trại trên các đồi cát ở Cannes cách không xa Croisette ngày nay, đối diện với một nhà nguyện cũ mà ngày nay là nhà thờ Đức Bà. Vào lúc 2 giờ sáng hôm sau, ông hội cùng tiền quân của Cambronne, bao gồm những người lính kỵ binh chưa có ngựa và hai khẩu pháo. Thay vì tiến về Aix, thủ phủ vùng Provence, ông chọn con đường chạy qua Le Cannet leo ngược 24 km lên tới Grasse, nơi thị trưởng đầu hàng – vì chỉ có năm khẩu súng hỏa mai

còn dùng được trong thành phố của ông ta. Sau khi nghỉ lại tới trưa, Napoleon bỏ lại các xe ngựa và đại bác của mình, chất các đồ hậu cần của ông lên lưng la, và theo đường núi lên phía bắc. Các vùng cao có băng và tuyết, khiến một vài con la trượt chân và rơi xuống, và có những chỗ con đường hẹp lại tới mức chỉ có thể đi hàng một. Ông đi bộ giữa những người lính thủ pháo của mình, họ thân mật trêu đùa ông với những biệt danh như: *"Notre petit tondu"* (Ông bạn tóc ngắn của chúng ta) và *"Jean de l'Epée"* (Jean đeo Kiếm).

"Tuyến đường Napoleon" đã được Chính phủ Pháp mở lại vào năm 1934 để thúc đẩy du lịch, và dọc theo đó những con đại bàng đá đồ sộ đã được dựng lên, trong đó một số vẫn còn lại tới ngày nay. Mọi thành phố và làng mạc Napoleon đi qua đều có một tấm biển tự hào thông báo về điều này, và có thể thấy nhiều nơi ông ngủ lại trong chuyến đi huyền thoại lên phía bắc. Xuất phát từ khu Alpes-Maritimes, ông hành quân qua Alpes-de-Haute-Provence và Hautes-Alpes, tới Grenoble ở Isère vào tối 7 tháng Ba, đi 304 km chỉ trong sáu ngày. Ông đi bộ, đi ngựa băng qua các vùng cao nguyên và đồng bằng, qua những núi đá trơ trụi và đồng cỏ xanh rì, qua những ngôi làng kiểu Thụy Sĩ, qua những ngọn núi tuyết phủ cao trên 1.800 m với những vực sâu chóng mặt, và xuôi xuống tuyến đường chạy ngoằn ngoèo giống như tuyến đường Corniche. Ngày nay, Tuyến đường Napoleon được coi là một trong những tuyến đường đi xe đạp và mô tô tuyệt vời nhất trên thế giới.


The Route Napoléon, 1815
N
W
E
S
Seine
Paris
Seine
Fontainebleau
Pont-sur-Yonne
Sens
Joigny
Auxerre
Loire
Yonne
Avallon
Saône
Autun
Chalon-sur-Saône
ALSACE
Dordogne
Isère
Grenoble
Tavernelles
Vizille
Eybens
Laffrey
Hautes-Alpes
Col Bayard
Gap
Rhône
Alpes-Maritimes
Alpes-de-Haute-Provence
Sisteron
Volonne
Château de Malijai
Dignes-les-Bains
Barrême
Castellane
Le Logis-du-Pin
Séranon
Escragnolles
Saint-Viallier-de-Thiey
Le Cannet
Cannes
Tarn
Durance
0 20 40 60 80 miles
0 60 120 km
Mediterranean Sea

Sau Saint-Vallier, Napoleon đi qua những ngôi làng ở Escragnolles nơi ông dừng lại một lần nữa, Séranon nơi ông ngủ lại lâu đài Brondel, dinh thự nông thôn của Hầu tước de Gourdon và Le Logis-du-Pin nơi ông được phục vụ món thịt hầm. Tới Castellane lúc trưa 3 tháng Ba, ông ăn trưa tại dinh quận trưởng (ngày nay ở quảng trường Marcel Sauvaire), ở đây Cambronne yêu cầu 5.000 khẩu phần thịt, bánh mì và rượu vang từ thị trưởng, số lương thực dự trữ trong vài ngày cho đội quân vẫn còn ít ỏi của ông với chưa tới 1.000 người. (Campbell nghĩ Cambronne là "một kẻ vô lại liều lĩnh, vô học", nên ông ta đúng là người phù hợp cho một cuộc phiêu lưu như thế.) Napoleon nghỉ qua đêm đó tại xóm Barrême, ông ngủ tại nhà Thẩm phán Tartanson bên đường chính. Hôm sau, ông tới Digne-les-Bains và nghỉ tại khách sạn Petit-Palais, tại đây một số cựu binh thuộc Đại quân trước đây tới gia nhập với ông. Người dân Digne cầu xin viên tư lệnh ủng hộ Bourbon của khu Basses-Alpes, Tướng Nicolas Loverdo, không biến thành phố của họ thành bãi chiến trường, và thấy rằng mình đang thiếu binh lính trung thành, nên ông ta đã không làm vậy. Napoleon sau đó đi tiếp và nghỉ đêm tại lâu đài Malijai, ngày nay là Tòa Thị chính.(*)

Sáng hôm sau, chủ nhật 5 tháng Ba, Napoleon dừng lại ở làng Volonne, và theo giai thoại địa phương đã uống nước tại một vòi nước có từ thời Henri IV. Ông đối mặt với thử thách thực sự đầu tiên của mình tại tòa lâu đài Sisteron đồ sộ uy nghiêm, nơi những khẩu pháo của tòa thành lớn tại đó có thể dễ dàng phá hủy cây cầu duy nhất bắc qua sông Durance. Thay vì thế, ông ăn trưa với thị trưởng và các nhân sĩ tại khách sạn Bras d'Or rồi tiếp tục lên đường ngay sau đó. Từ trên đỉnh tháp chuông của tòa thành có thể nhìn ngược lên thượng lưu và xuôi xuống hạ lưu sông Durance trong một khoảng 64 km; Napoleon không có chỗ nào khác để qua sông. Có thể do sơ suất, tiết kiệm hay do viên chỉ huy của nơi này muốn có cái cớ để không phá

hủy cây cầu, nên lâu đài không hề có thuốc súng, và từ đó trở đi mỗi khi Cambronne tới nơi trước Napoleon để phỉnh phờ, thương lượng, mua chuộc hay đe dọa nếu cần với các thị trưởng của mỗi thành phố, thì không cây cầu nào bị phá hủy.

Napoleon sau này nhớ lại rằng khi ông tới Gap "Một vài nông dân lấy những đồng 5 franc có dập hình của ta ra khỏi túi họ, và kêu lên, 'Là ông ấy!'"(*) "Sự trở về của ta xua tan tất cả lo lắng của các bạn", ông viết trong một bản tuyên bố từ Gap gửi tới cư dân vùng Thượng và Hạ Alps, "nó đảm bảo việc bảo hộ cho mọi tài sản". Trong những lá thư khác, ông tấn công cụ thể vào nỗi sợ những gì có thể xảy ra dưới triều Bourbon (nhưng chưa xảy ra) khi nói rằng ông chống lại những kẻ "muốn đưa trở lại các quyền phong kiến, những kẻ muốn phá hủy sự bình đẳng giữa các tầng lớp khác nhau, hủy bỏ việc bán các tài sản quốc hữu hóa". Ông rời Gap lúc 2 giờ chiều 6 tháng Ba. Từ đây, địa hình dựng đứng tới đèo Bayard ở độ cao 1.143 m. Tối đó, Napoleon ngủ lại đồn cảnh binh trên con phố chính ở Corps.

Khoảnh khắc dễ được coi là kịch tính nhất chuyến đi diễn ra vào sáng hôm sau, ở phía nam thành phố Laffrey vài trăm mét, nơi Napoleon gặp một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn bộ binh 5 ở một khu vực hẹp nằm giữa hai quả đồi phủ đầy cây, nơi ngày nay được gọi là Trảng Gặp gỡ. Theo giai thoại của những người ủng hộ Bonaparte, Napoleon đứng trước họ ngay trong tầm súng hỏa mai, chỉ với một toán Cận vệ Đế chế có số lượng ít hơn nhiều bảo vệ ông, phanh chiếc áo khoác xám đã trở thành biểu tượng của ông ra và chỉ vào ngực mình hỏi liệu họ có muốn bắn vào Hoàng đế của mình không. Như một minh chứng cho sức mạnh vẫn được duy trì từ sự thu hút của ông, binh lính ném súng hỏa mai của họ xuống và ùa tới quanh ông. Trước đó Napoleon đã được hai sĩ quan ủng hộ Napoleon cho biết về thái độ của bán lữ đoàn, song chỉ cần một phát súng đơn độc từ một sĩ quan bảo hoàng đã có thể mang lại một kết cục khác hẳn. Savary,

người không có mặt, đã kể lại một phiên bản ít anh hùng hơn, trong đó cách thức nói chuyện và thói quen đặt câu hỏi của Napoleon đã cứu vãn tình thế.

> Hoàng đế lại gần; tiểu đoàn vẫn im phăng phắc. Sĩ quan chỉ huy ra lệnh cho họ giơ súng hỏa mai lên ngắm bắn: ông ta được tuân lệnh; nếu ông ta đã ra lệnh Bắn, chúng ta không thể nói điều gì đã xảy ra. Hoàng đế đã không cho ông ta thời gian: ông ấy nói với binh lính và hỏi họ như thường lệ: "Ồ! Các người ở Trung đoàn 5 khỏe không?" Binh lính trả lời: "Rất tốt, thưa bệ hạ". Rồi Hoàng đế nói: "Ta đã trở về để gặp các người; có ai trong các người muốn giết ta không?" Binh lính reo lên "Ồ! Cái đó, không!" Thế rồi Hoàng đế duyệt đội ngũ của họ như thường lệ và bằng cách đó giành quyền kiểm soát Trung đoàn 5. Viên chỉ huy tiểu đoàn trông có vẻ không vui.

Khi chính Napoleon kể lại câu chuyện, ông nói mình đã lựa chọn một thái độ vui vẻ thân tình của một chiến hữu cũ với binh linh: "Ta bước tới trước chìa tay ra với một người lính và nói, 'Nào, nhóc ngày xưa, anh sắp bắn vào Hoàng đế của anh hử?' 'Nhìn đây,' người lính trả lời, cho ta thấy là súng hỏa mai của anh ta không nạp đạn". Ông cũng cho rằng thành công là do có những người lính kỳ cựu bên cạnh mình: "Chính những chiếc mũ lông của các Cận vệ của ta đã làm được việc đó. Chúng gợi nhớ ký ức về những ngày vinh quang của ta". Cho dù Napoleon có hùng biện hay trò chuyện thân tình vào khoảnh khắc căng thẳng đó, ông cũng đã thể hiện bản lĩnh hiếm có. Laffrey cũng đại diện cho một ranh giới, vì lần đầu tiên những người lính chính quy chứ không phải các nông dân hay Vệ binh Quốc gia đã ngả sang phía ông.

Sau khi được đám đông hoan hô chào đón tại Vizille – nơi Charles de La Bédoyère đưa Trung đoàn bộ binh 7 tới gia nhập cùng ông – ăn nhẹ tại quán cà phê Mẹ Vigier ở Tavernelles và tắm táp tại Eybens, Napoleon tiến vào Grenoble lúc 11 giờ đêm 7 tháng Ba. Tại đó cư dân thành phố đã tự tay phá đổ cánh cổng thành phố của họ và tặng những mảnh vỡ của nó cho Napoleon như một kỷ niệm về lòng trung

thành của họ. “Trên cuộc hành quân của ta từ Cannes tới Grenoble, ta đã là một kẻ phiêu lưu”, Napoleon sau này nói; “tại Grenoble một lần nữa ta lại trở thành một quốc chủ”. Từ chối đề nghị nghỉ lại dinh tỉnh trưởng, Napoleon thể hiện thiên tài quen thuộc trong quan hệ công chúng của ông bằng cách nghỉ lại ở phòng số 2 của khách sạn Les Trois Dauphins trên phố Montorge, được quản lý bởi con trai một cựu binh của ông trong các chiến dịch Italy và Ai Cập, và cũng là nơi ông đã ở năm 1791 khi đóng quân tại Valence. (Stendhal đã ở trong cùng căn phòng vào năm 1837, xuất phát từ sự kính trọng.) Sự thiếu thốn tiện nghi đã được bù đắp lại ở Lyon, nơi ông ở lại trong cung điện của Tổng Giám mục (ngày nay là thư viện thành phố), sử dụng cùng những căn phòng mà em trai nhà vua, Bá tước d’Artois (sau này là Vua Charles X), đã buộc phải vội vàng rời khỏi cũng vào sáng hôm ấy. Khi Napoleon thực hiện một cuộc tổng duyệt lực lượng mà giờ đây đã có quy mô đáng kể tại Lyon, ông khiển trách một tiểu đoàn vì đã thao diễn chưa thuần thục. Việc này, sau này ông nói, “đã có một tác dụng lớn; nó cho thấy ông tin tưởng vào sự trở lại quyền lực của mình”. Nếu ông thể hiện thái độ cầu xin vào thời điểm quyết định, người của ông hẳn sẽ nhận ra điều đó ngay lập tức. Thay vì thế, ngay cả sau những thất bại và việc thoái vị của ông, họ vẫn sẵn sàng đi theo ông.

Tin Napoleon trở về bay tới Paris vào trưa 5 tháng Ba theo đường điện tín Chappe, nhưng chính quyền đã giữ bí mật về nó cho tới tận ngày 7. Ney, Macdonald và Saint-Cyr được Soult, tân Bộ trưởng Chiến tranh, ủy quyền giải quyết vấn đề, về việc này Ney đã nói với Louis XVIII: “Thần sẽ bắt Bonaparte, thần hứa với bệ hạ, và thần sẽ mang ông ấy về đây cho bệ hạ trong một cái lồng sắt”. Mệnh lệnh của Soult gửi cho quân đội nói rõ chỉ những kẻ phản bội mới gia nhập cùng Napoleon, và “Người này giờ đây chỉ là một kẻ phiêu lưu. Hành động điên rồ cuối cùng của ông ta đã để lộ bản chất con người này”. Song bất chấp mọi chuyện này, hai thống chế duy nhất chiến đấu bên

cạnh Napoleon trên chiến trường Waterloo sẽ là Ney và Soult.

Vào ngày Napoleon rời Lyon, 13 tháng Ba, Đồng minh, vốn vẫn đang nhóm họp tại Hội nghị, đã đưa ra Tuyên bố Vienna.

> Bằng việc xuất hiện trở lại ở Pháp với những dự định gây hỗn loạn và bất ổn, [Napoleon] đã tự mình đánh mất sự bảo vệ của pháp luật và đã thể hiện trước thế giới rằng sẽ không thể có hòa bình hay ngừng chiến với ông ta. Do đó, các cường quốc tuyên bố rằng Napoleon Bonaparte đã đặt mình ra ngoài khuôn khổ của các quan hệ dân sự và xã hội, và với tư cách một kẻ thù và kẻ gây rối thế giới, ông ta đã tự nộp mình cho sự báo thù của công chúng.

Napoleon tiếp tục tiến lên phía bắc, trải qua buổi tối tiếp theo ở Chalon-sur-Saône, tối 15 ở Autun, tối 16 ở Avallon, và tối 17 ở dinh tỉnh trưởng tại Auxerre. Ông được những đám đông lớn nhiệt tình chào đón, và có thêm các đơn vị quân đội khác gia nhập trên đường. Ông phái hai sĩ quan cải trang tới gặp Thống chế Ney, người đang chỉ huy 3.000 quân tại Lons-le-Saunier, nói với ông ta rằng nếu ông ta đổi bên, "Ta sẽ đón nhận ông như ta đã làm vào hôm sau trận Moskva". Ney đã hoàn toàn có dự định chống lại Napoleon khi ông rời Paris, nhưng ông ta không hề mong muốn bắt đầu một cuộc nội chiến, kể cả khi ông ta có thể thuyết phục người của mình nổ súng. "Tôi đã ở chính giữa cơn bão tố", sau này ông ta nói về quyết định của mình, "và tôi đã mất trí". Ngày 14 tháng Ba, Ney quay sang phía Napoleon cùng các Tướng Lecourbe và Bourmont (cả hai đều rất miễn cưỡng) và gần như toàn bộ binh sĩ của mình, trừ một số ít sĩ quan bảo hoàng. "Chỉ có Hoàng đế Napoleon là đủ tư cách cai trị trên đất nước tươi đẹp của chúng ta", Ney nói với người của mình. Sau này ông ta nói là sóng cảm xúc ủng hộ Bonaparte trong binh lính quá mạnh, và ông ta không thể "kìm lại biển cả bằng hai bàn tay mình."

Napoleon gặp Ney vào sáng 18 ở Auxerre, nhưng vì Ney đã mang theo một tài liệu cảnh báo ông rằng ông cần "nghiên cứu vì phúc lợi

của người dân Pháp và nỗ lực sửa chữa những tham vọng của ông đã mang tai họa đến cho ông", nên đó là một cuộc hội ngộ lạnh lẽo, mang tính công việc. Thay vì đối xử với ông ta như ông từng thể hiện "vào hôm sau trận Moskva", Napoleon hỏi Ney về tinh thần binh lính của ông ta, tình trạng cảm xúc ở các tỉnh đông nam và những trải nghiệm của ông ta trong cuộc hành quân tới Dijon, còn Ney đưa ra những câu trả lời ngắn trước khi được lệnh hành quân về Paris.

Vào ngày 19, Napoleon ăn trưa tại Joigny, tới Sens lúc 5 giờ chiều và ăn tối rồi ngủ lại tại Pont-sur-Yonne. Sau đó, lúc 1 giờ sáng Thứ hai 20 tháng Ba, ông lên đường tới Fontainebleau, và tới sân White Horse sau khi rời khỏi đó được 11 tháng. Vào lúc 1:30 sáng hôm đó, Louis XVIII bị thống phong hành hạ được bê lên cỗ xe ngựa của ông ta tại Tuileries – không dễ dàng nếu xét đến cân nặng của ông ta – và chạy trốn khỏi Paris. Thoạt đầu ông ta tới Lille, nơi lực lượng đồn trú có vẻ thù địch, vì thế ông ta vượt biên sang Bỉ rồi chờ đợi các biến cố từ Ghent. Với sự tôn kính quen thuộc của mình dành cho các ngày lễ, Napoleon muốn tiến vào Paris ngày 20 – sinh nhật lần thứ tư của Vua La Mã – nên lúc 9 giờ tối hôm đó, ông đường hoàng bước vào Tuileries, một lần nữa lại trở thành hoàng đế trên thực tế của người Pháp.

Sân của Tuileries đông nghịt binh lính và thường dân đã tới để chứng kiến sự trở về của ông. Có một số bản tường thuật về những gì diễn ra tiếp theo, tất cả đều nhất trí về những tiếng hò reo phấn khích và sự tán thưởng nói chung mà Napoleon tạo nên khi ông tới nơi. Đại tá Léon-Michel Routier, người đã chiến đấu ở Italy, Calabria và Catalonia, đang tản bộ và trò chuyện với các đồng ngũ gần tháp đồng hồ tại Tuileries thì

> đột nhiên những cỗ xe rất giản dị không có đội hộ tống nào xuất hiện tại cổng ngách cạnh sông và tên Hoàng đế được xướng lên… Những cỗ xe chạy vào, tất cả chúng tôi cùng ùa tới quanh chúng và chúng tôi thấy Napoleon bước ra. Sau đó mọi người đều

phát cuồng; chúng tôi hỗn loạn lao về phía ông, chúng tôi vây quanh ông, chúng tôi ôm ghì lấy ông, chúng tôi gần như khiến ông ngạt thở… Ký ức về khoảnh khắc độc nhất vô nhị này trong lịch sử thế giới vẫn còn khiến tim tôi đập rộn vì vui sướng. Hạnh phúc thay những ai, giống như tôi là nhân chứng của sự xuất hiện kỳ diệu này, kết quả của một quãng đường hơn 200 lieue được vượt qua trong 18 ngày trên đất Pháp mà không làm đổ một giọt máu.

Ngay cả Tướng Thiébault, người trước đó trong ngày đã được giao nhiệm vụ phòng thủ phía nam Paris chống lại Napoleon, cũng cảm thấy rằng "Có một sự vỡ òa tức thời và không thể cưỡng lại được… anh có thể nghĩ các trần nhà đang đổ sụp… Tôi dường như đã trở thành một người Pháp thêm lần nữa, và không gì có thể sánh ngang sự hoan hỉ và những tiếng hô mà tôi đã ra sức thể hiện cùng với nhóm người tôi gia nhập vào sự tôn kính dành cho ông ấy". Lavalette nhớ lại rằng Napoleon bước lên cầu thang Tuileries "chậm rãi, với đôi mắt nhắm hờ, hai cánh tay ông ấy vươn ra phía trước, như một người mù, và bày tỏ niềm vui của mình chỉ bằng một nụ cười". Những người ủng hộ đang hân hoan chen lấn mạnh mẽ tới mức phải khó khăn lắm cánh cửa dẫn vào khu phòng của ông mới có thể được đóng lại sau lưng Napoleon. Khi Mollien tới nơi tối hôm đó để bày tỏ lời chúc mừng của mình, Napoleon đã ôm hôn ông ta và nói, "Đủ rồi, đủ rồi, bạn thân mến, thời điểm cho những lời chúc mừng đã qua; họ đã để ta đến như họ đã để chúng đi."

Sau những kịch tính của chuyến đi từ Golfe-Juan, việc thay đổi chế độ tại Paris diễn ra thật dễ dàng. Trong buổi tối đầu tiên đó, nhận thấy nếu gỡ bỏ đi những hình hoa huệ trên bề mặt tấm thảm trải sàn ở phòng tiếp tân của cung điện, thì bên dưới vẫn có thể thấy những con ong trước đây của thời Napoleon; nên "Ngay lập tức tất cả các quý bà bắt tay vào việc", một người chứng kiến đã nhớ lại cảnh đó với Hoàng hậu Julie của Tây Ban Nha, Hoàng hậu Hortense của Hà Lan và các hầu gái vừa trở lại, "và trong chưa tới nửa tiếng, trước sự vui vẻ của cả nhóm, tấm thảm lại trở lại với dáng vẻ đế chế."

30

WATERLOO

"Ta cảm thấy Vận may đang từ bỏ ta. Ta không còn có trong mình cảm giác về thành công tối hậu, và nếu một người không sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm khi thời điểm chín muồi, người đó sẽ kết thúc bằng việc chẳng làm gì hết."

• ***Napoleon nói về chiến dịch Waterloo***

"Một tổng tư lệnh cần tự hỏi bản thân vài lần trong ngày, sẽ thế nào nếu kẻ thù xuất hiện lúc này trước mặt mình, hay bên phải, hay bên trái mình?"

• ***Tôn chỉ quân sự số 8 của Napoleon***

Khi Napoleon lên giường đi ngủ lúc 3 giờ sáng Thứ ba 21 tháng Ba năm 1815, ông đã khôi phục được phần lớn chính quyền của mình. Tuyên bố Vienna đã cho thấy rõ rằng Đồng minh sẽ không cho phép ông giữ ngôi báu, vì vậy ông cần chuẩn bị cho Pháp chống lại cuộc xâm lược, nhưng ông hy vọng rằng – không giống như năm 1814 – những người dân Pháp bình thường sẽ tích cực tập hợp lại bên ông, khi giờ đây họ đã trải nghiệm về sự lựa chọn nhà Bourbon. Ở mức độ nhất định, họ đã làm thế; trong vài tuần tiếp theo, đã có nhiều người nhập ngũ, ngang với khả năng mà các trung tâm huấn luyện có thể tiếp nhận. Đó là một khoảnh khắc trăn trở với người Pháp khi phải quyết định xem sự trung thành thực sự của họ thuộc về đâu. Về phía gia đình Bonaparte, Joseph được ông đón nhận một cách thân tình vào ngày 23 – Napoleon không còn nghi ngờ ông này có toan tính với Marie Louise – Lucien trở về từ cảnh lưu đày tự nguyện tại Rome và được "nhanh chóng chấp nhận" tới diện kiến ông và được tha thứ tất cả, Jérôme được giao chỉ huy Sư đoàn 6, Hồng y Fesch quay về Pháp và Hortense trở thành người quản lý Tuileries. Louis và Eugène chọn

không can dự, bởi Eugène theo lệnh bố vợ, Vua Bavaria. Marie Louise ở lại Áo, nhiệt thành hy vọng rằng Napoleon, người mà cô gửi thư lần cuối cùng ngày 1 tháng Một, sẽ bị đánh bại. Trong lá thư gửi cho một người bạn ngày 6 tháng Tư, người phụ nữ trẻ si tình nhắc tới số ngày chính xác – 18 ngày – kể từ lần cuối cùng cô gặp Tướng Neipperg, và trong lời nhắn miệng cuối cùng của cô cho Napoleon không lâu sau đó, cô yêu cầu chia tay.

Sự ngạc nhiên không hề giả tạo của những chính khách cao cấp như Cambacérès trước tin Napoleon trở về đã cho thấy đây không phải là kết quả của một âm mưu rộng lớn như nhà Bourbon nghi ngờ, mà là của sức mạnh ý chí cùng khả năng nắm bắt cơ hội của một con người. Cambacérès miễn cưỡng tới Bộ Tư pháp, ca cẩm: "Tất cả những gì tôi muốn là nghỉ ngơi". Một số ít người – như nhân vật cộng hòa kiên định Carnot, người được điều tới Bộ Nội vụ – cộng tác với Napoleon vì họ chân thành tin vào những lời cam đoan của ông rằng từ nay ông sẽ hành xử như một vị quân chủ lập hiến tôn trọng các quyền dân sự của người Pháp.(*) Những bộ trưởng khác, chẳng hạn như Lavalette, là những người mà sự ủng hộ dành cho Bonaparte đã ngấm vào máu. Decrès quay trở lại Bộ Hải quân, Mollien tới ngân khố, Caulaincourt tiếp quản Bộ Ngoại giao, và Daru về Bộ Quản lý chiến tranh. Maret trở thành Thứ trưởng Ngoại giao, trong khi Boulay de la Meurthe và Regnaud de Saint-Jean d'Angély quay về các vị trí chủ chốt của họ ở Hội đồng, còn Molé về cơ quan thanh tra cầu đường cũ của mình. Savary được giao quản lý cảnh binh, và thậm chí cả Fouché cũng được cho phép trở lại Bộ Cảnh sát – một dấu hiệu cho thấy ông ta là nhân vật không thể thiếu tới mức nào, bất chấp sự thất tín kinh niên của ông ta. Nhìn chung, Napoleon đã dễ dàng tập hợp được đủ tài năng và kinh nghiệm để vận hành một chính quyền hiệu quả nếu tình hình quân sự có thể được điều chỉnh theo cách nào đó. Khi ông gặp Rapp, người đã được nhà Bourbon giao chỉ huy một sư

đoàn, ông đã đùa cợt (và có thể hơi đau một chút) đấm vào mỏ ác ông ta và nói, "Nào, đồ khốn, muốn giết ta hả?" trước khi bổ nhiệm ông ta làm Tư lệnh Đạo quân sông Rhine. "Ông ấy đã cố gắng tỏ ra nghiêm khắc vô ích", Rapp viết trong cuốn tự truyện được xuất bản sau khi ông qua đời, nhưng "những cảm xúc nhân hậu luôn giành phần thắng". Một trong số ít người viết thư xin có lại công việc nhưng bị từ chối là Roustam. "Anh ta là một kẻ hèn nhát", Napoleon nói với Marchand. "Hãy ném lá thư đó vào lửa và đừng bao giờ hỏi lại ta về nó nữa". Cũng dễ hiểu khi ông không muốn một người đã bỏ trốn khỏi Fontainebleau trong đêm vào năm trước làm vệ sĩ cho mình. Chỗ của anh ta bị thay thế bằng Louis-Étienne Saint-Denis, người kể từ năm 1811 đã được Napoleon cho ăn mặc như một lính Mamluk và gọi là Ali, dù anh ta là một người Pháp sinh ra tại Versailles.

Ngày 21 tháng Ba, tờ *Moniteur* một lần nữa lại thay đổi chính sách biên tập của mình ngay khi ông trở lại nắm quyền, in cái tên NAPOLEON bằng chữ hoa không ít hơn 26 lần trong bốn trang, thuật lại tin về cuộc trở về khải hoàn của ông. Napoleon thức dậy lúc 6 giờ sáng hôm đó sau khi chỉ ngủ ba tiếng, và đến 1 giờ chiều chủ trì một cuộc diễu binh lớn ở sân Tuileries. Trung tá Alexandre Coudreux mô tả sự xuất diện của Napoleon với con trai mình:

> Hoàng đế, trên lưng ngựa, duyệt tất cả các trung đoàn và được chào đón với sự hân hoan, bởi sự hiện diện của một con người như thế đã tạo cảm hứng nơi những con người dũng cảm, vốn cách đó mấy ngày bị chính quyền trước nhìn nhận như những kẻ sát nhân, những kẻ Mamluk và du đãng. Trong bốn tiếng binh lính bồng súng trên tay, những tiếng hô vui sướng chỉ bị ngắt quãng trong vài phút Napoleon nói chuyện với các sĩ quan và hạ sĩ quan tập hợp quanh ông ấy thành một vòng với một vài câu dễ nghe, vốn chỉ mình ông ấy có, và đã luôn khiến chúng tôi quên đi mọi mệt nhọc và thách thức mọi hiểm nguy! [Những tiếng hô "Hoàng đế muôn năm!" và "Napoléon muôn năm!" được] nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần, [và] chắc chắn còn nghe được ở khắp Paris. Trong sự phấn khích của mình, tất cả chúng tôi đều ôm lấy nhau mà không phân biệt cấp bậc, chức vụ, và hơn 50.000 người dân Paris khi chứng kiến một cảnh tượng đẹp đẽ như thế, đã vỗ tay hoan hô màn thể hiện cao cả và hào hiệp này bằng tất cả trái tim mình.

Tinh thần làm việc của Napoleon vẫn không thay đổi: trong ba tháng từ lúc ông trở về Tuileries đến trận Waterloo, ông đã viết trên 900 lá thư, phần lớn liên quan tới việc cố gắng đưa Pháp trở lại trạng thái sẵn sàng cho chiến tranh kịp thời để đối phó với những động thái thù địch sắp tới. Ngày 23, ông lệnh cho Bertrand mang một số thứ từ Elba về Paris, trong đó đặc biệt có một con ngựa giống Corse, cỗ xe màu vàng và số đồ lót còn lại của ông. Hai ngày sau, ông đã viết thư cho Chánh thị thần của mình, Bá tước Anatole de Montesquiou-Fazensac, về ngân sách cho sân khấu năm đó.

• • •

Thống chế duy nhất ngoài Lefebvre có mặt lập tức ở Tuileries để nhận nhiệm vụ là Davout, dù ông ta từng bị sử dụng dưới năng lực một cách đáng xấu hổ trong các chiến dịch năm 1813 và 1814, bị trói chân tại Hamburg thay vì được ra chiến trường chống lại các kẻ thù của Pháp. Sau khi Napoleon thoái vị, ông ta là một trong số ít thống chế đã từ chối tuyên thệ trung thành với Louis XVIII. Song giờ đây Napoleon phạm một sai lầm nghiêm trọng khi ông bổ nhiệm Davout làm Bộ trưởng Chiến tranh, Thống đốc Paris và chỉ huy Vệ binh Quốc gia của thủ đô, qua đó đã chối bỏ sự phục vụ của thống chế xuất sắc nhất dưới quyền mình trên các chiến trường tại Bỉ. Một số người đã phỏng đoán rằng việc thiếu quan hệ thân mật về cá nhân giữa hai người có thể ẩn sau quyết định của Napoleon, hoặc rằng Napoleon nghĩ ông cần tới Davout ở Paris trong trường hợp có một cuộc vây hãm – nhưng nếu chiến dịch ngoài chiến trường không giành được thắng lợi quyết định một cách nhanh chóng, việc ai chỉ huy ở Paris sẽ chẳng còn quan trọng nữa. Trên thực tế, Napoleon hoàn toàn hiểu điều đó, vì từng nói với Davout ngày 12 tháng Năm rằng, "Điều không may lớn nhất chúng ta phải lo ngại là việc ở vào thế quá yếu trên phía bắc và đã sớm trải qua một thất bại". Tuy nhiên, vào ngày diễn ra trận Waterloo, Davout đang ngồi ký các văn bản hành chính

về mức lương thời bình của quân đội. Nhiều năm sau, Napoleon hối tiếc vì đã không để Tướng Clauzel hoặc Tướng Lamarque làm Bộ trưởng Chiến tranh thay thế. Vào thời gian đó, ông nhấn chìm Davout trong những lá thư tới tấp quen thuộc của mình, chẳng hạn như trong lá thư ngày 29 tháng Năm, sau một cuộc kiểm tra sát sao năm pháo đội chuẩn bị lên đường đi Compiègne, ông viết, "Ta nhận thấy một số xe chở đạn không có những lọ mỡ nhỏ hay toàn bộ các phụ kiện thay thế như mệnh lệnh yêu cầu."

Trong số 19 thống chế trong danh sách phục vụ (Grouchy được phong thống chế ngày 15 tháng Tư), chỉ 10 người – gồm Davout, Soult, Brune, Mortier, Ney, Grouchy, Saint-Cyr, Masséna, Lefebvre, và Suchet – tuyên bố ủng hộ Napoleon (hay 11 người nếu tính cả tới quyết định viển vông và tự sát, như thực tế cho thấy, của Murat khi ủng hộ người mà ông ta từng là người đầu tiên bỏ rơi). Nhưng phải tới tận ngày 10 tháng Tư, Masséna ở Marseilles mới đưa ra một tuyên bố ủng hộ "vị quân chủ được lựa chọn của chúng ta, Napoleon vĩ đại" và sau đó ông ta không làm gì thêm. Tương tự, Saint-Cyr ở lại lãnh địa của mình, còn Lefebvre, Moncey, và Mortier quá ốm yếu để có thể phụng sự. (Mortier đáng lẽ đã chỉ huy Cận vệ Đế chế nếu không bị đau thần kinh hông nặng.) Napoleon phỏng đoán là Berthier sẽ tham gia với mình, và nói đùa rằng sự báo thù duy nhất ông sẽ thực hiện sẽ là buộc ông ta phải tới Tuileries trong quân phục Cận vệ của Louis XVIII. Nhưng Berthier đã rời Pháp tới Bamberg ở Bavaria, tại đây ông ta ngã từ trên cửa sổ xuống chết ngày 15 tháng Sáu. Liệu đây là một vụ tự sát, giết người hay tai nạn – đã có tiền sử động kinh trong gia đình ông ta – vẫn chưa rõ, song nhiều khả năng nhất là tự sát. Ta chỉ có thể đoán về những xung đột nội tâm và sự tuyệt vọng đã dẫn tới một lựa chọn hành động như thế ở Tham mưu trưởng của Napoleon sau gần 20 năm phục vụ đặc biệt gần gũi. Sự vắng mặt của Berthier trong những tuần kế tiếp là một cú đòn nghiêm trọng.

Mặc dù 14 thống chế đã tham chiến trong chiến dịch Austerlitz, 15 trong chiến dịch Jena, 17 trong chiến dịch Ba Lan, 15 trong chiến dịch Iberia, 12 trong chiến dịch Wagram, 13 trong chiến dịch Nga, 14 trong chiến dịch Leipzig và 11 trong chiến dịch năm 1814, nhưng chỉ ba người – Grouchy, Ney, và Soult – có mặt trong chiến dịch Waterloo. Từ những lựa chọn hạn chế sẵn có cho mình, Napoleon cần một chỉ huy đã được thử thách trên chiến trường cho cánh trái của Đạo quân Bắc để đối phó với Wellington, nên ông triệu tập Ney, người mãi đến ngày 11 tháng Sáu mới gia nhập quân đội. Nhưng Ney, vốn đã mệt mỏi với chiến tranh, thể hiện một cách kém cỏi trong cả chiến dịch. Trên đảo St Helena, Napoleon phát biểu rằng Ney "có thể chỉ huy tốt 10.000 người, nhưng hơn thế thì vượt quá năng lực của ông ta". Vị trí chỉ huy cánh trái của Ney đáng lẽ cần được đảm nhiệm bởi Soult, người được Napoleon chỉ định làm Tham mưu trưởng, một công việc mà ông ta cũng thực hiện rất kém cỏi. Thay vì chỉ định Suchet hay cấp phó của Soult là Tướng François de Monthion làm Tham mưu trưởng, ông đã lãng phí Suchet bằng cách điều ông này tới Đạo quân Alps, và giữ Monthion dù ông không ưa trong một vai trò thứ yếu.

Về các thống chế khác, Marmont và Augereau đã phản bội Napoleon năm 1814; Victor tiếp tục trung thành với nhà Bourbon; Jourdan, người cho tới lúc đó vẫn không đáng tin cậy về chính trị, được phong làm Thượng nghị sĩ Pháp, Thống đốc Besançon và Tư lệnh Quân khu 6, trong khi Macdonald và Oudinot giữ thái độ trung lập thụ động. Oudinot, người quay về nhà ở Bar-le-Duc sau khi binh lính của ông ta tuyên bố ủng hộ Napoleon, được cho là đã trả lời đề xuất bổ nhiệm của Napoleon: "Tôi sẽ không phụng sự ai nữa, thưa bệ hạ, và tôi sẽ không phụng sự ngài."

• • •

Trong một loạt bản tuyên bố từ Lyon và sau đó từ Tuileries, Napoleon nhanh chóng bãi bỏ nhiều trong số những cải cách mất lòng

dân nhất của nhà Bourbon. Ông bãi bỏ những thay đổi về các tòa án, huân chương và tặng thưởng, khôi phục cờ tam tài và Cận vệ Đế chế, tịch thu tài sản do nhà Bourbon sở hữu, hủy bỏ những thay đổi về Binh đoàn Danh dự và khôi phục số hiệu cũ của các trung đoàn bị nhà Bourbon, vốn không mấy bận tâm tới tâm lý quân nhân, thay thế bằng những cái tên hoàng tộc. Ông cũng giải thể cơ quan lập pháp và triệu tập các hội đồng bầu cử của Đế chế tới họp tại Paris vào tháng Sáu ở Champs de Mars, để tôn vinh bản hiến pháp mới ông đang soạn thảo và "dự lễ đăng quang" của Hoàng hậu và Vua La Mã. "Về tất cả những gì các cá nhân đã làm, đã viết, hay đã nói kể từ khi Paris bị chiếm", ông hứa, "ta sẽ mãi mãi coi như không biết gì". Ông đã hành động đúng như lời nói của mình; vì đây là nền tảng nhạy cảm duy nhất để cố gắng tái lập sự thống nhất quốc gia. Nhưng điều này không ngăn được một cuộc bạo động khác ở Vendée, để chống lại nó Napoleon buộc phải triển khai 25.000 quân thuộc Đạo quân sông Loire do Lamarque chỉ huy, bao gồm những đơn vị Cận vệ Trẻ mới thành lập mà sẽ có giá trị tại Waterloo. Binh lính còn được điều động tới Marseilles – nơi tới tận giữa tháng Tư mới treo cờ tam tài – Nantes, Angers, và Saumur cùng một số nơi, điều vốn không cần trong các chiến dịch trước đó, trừ năm 1814.

Khi trở lại nắm quyền, Napoleon đã thực hiện tốt lời hứa khi bãi bỏ các loại thuế gián thu bị dân tình căm ghét, nhưng điều này lại làm giảm khả năng chi trả của ông cho chiến dịch sắp tới. Gaudin, người quay về nắm Bộ Tài chính, được cho biết vào ngày 3 tháng Tư rằng việc cung cấp hậu cần cho quân đội chuẩn bị chiến dịch sắp tới sẽ cần thêm 100 triệu franc. "Ta nghĩ mọi khoản ngân sách khác có thể cắt giảm được", Napoleon nói với ông ta, "nếu xét đến thực tế là các bộ trưởng cho phép bản thân họ có nhiều hơn những gì họ thực sự cần". (Bất chấp những biện pháp khắc khổ, ông vẫn tìm cách thu xếp được 200.000 franc trong ngân sách của nội vụ hoàng gia cho "các nhạc sĩ,

ca sĩ, v.v".) Gaudin rút rất nhiều từ Ngân sách Chi tiêu công, lấy ra 3 triệu franc bằng vàng và bạc từ kho bạc Paris, thu 675.000 franc từ thuế gỗ, vay 1,26 triệu franc từ Ngân hàng Pháp, bán lượng cổ phần trị giá 380.000 franc của Kênh đào Midi, những khoản này cùng việc bán trái phiếu năm 1816 và các tài sản khác của Chính phủ, cũng như một loại thuế đánh vào các mỏ muối và các ngành kỹ nghệ khác, thu về tổng cộng 17.434.352 franc. Sẽ cần tới một chiến dịch chóng vánh và chiến thắng tức thì, vì rõ ràng Pháp không thể gánh vác được một chuỗi các cuộc giao chiến kéo dài.

Để chứng minh cho tuyên bố của mình mong muốn điều hành Pháp một cách tự do, Napoleon đề nghị nhân vật ôn hòa Benjamin Constant trở về từ cảnh lưu đày trong nước ở Vendée và soạn thảo một hiến pháp mới, được gọi là Đạo luật Bổ sung cho Hiến pháp Đế chế. Đạo luật này dự kiến hệ thống lập pháp lưỡng viện sẽ chia sẻ quyền lực với Hoàng đế theo mô hình Anh, một hệ thống bầu cử hai cấp, xử án bằng bồi thẩm đoàn, tự do bày tỏ quan điểm và kể cả quyền buộc tội các bộ trưởng. Trong nhật ký của mình vào thời kỳ đó, Constant mô tả Napoleon, trước đó từng bị ông ta nhạo báng trong những tập sách được xuất bản là giống với Genghis Khan(*) và Attila(*), như "một người biết lắng nghe". Sau này Napoleon giải thích rằng ông muốn "hiện thực hóa tất cả những đổi mới gần nhất" trong bản hiến pháp mới, nhằm làm cho việc phục hồi nhà Bourbon trở nên khó khăn hơn với bất cứ ai. Napoleon cũng chấm dứt mọi sự kiểm duyệt (đến mức ngay cả những tuyên ngôn của tướng lĩnh địch cũng có thể đọc được trên báo Pháp), hủy bỏ hoàn toàn buôn bán nô lệ, mời Phu nhân de Staël và người anh hùng của Chiến tranh Cách mạng Mỹ, Hầu tước de Lafayette, vào liên minh mới của ông (cả hai đều nghi ngờ Napoleon và từ chối(*)), và ra lệnh rằng không được giam giữ hay quấy rối người Anh. Ông cũng nói với Hội đồng rằng ông đã hoàn toàn từ bỏ tất cả các ý tưởng đế chế, và "từ nay trở đi hạnh phúc

và sự củng cố" của Pháp "sẽ là mục tiêu trong mọi suy nghĩ của ta". Ngày 4 tháng Tư, ông viết cho các quân chủ của châu Âu, "Sau khi đã thể hiện màn trình diễn về những chiến dịch lớn với thế giới, từ giờ trở đi thế giới sẽ dễ chịu hơn khi biết rằng sẽ không có sự đua tranh nào ngoài đua tranh vì lợi ích hòa bình, không có cuộc chiến nào ngoài cuộc chiến thiêng liêng vì hạnh phúc của các dân tộc."

Các sử gia thường có xu hướng chế giễu những biện pháp và tuyên bố này, song với tình trạng kiệt quệ tột cùng của Pháp năm 1815, với phần lớn dân số mong muốn hòa bình, thì nếu giữ được quyền lực, có thể Napoleon đã quay về với kiểu chính quyền hòa bình của sự thống nhất quốc gia mà ông đã điều hành thời Tổng tài. Nhưng những kẻ thù lâu năm của ông không thể tin ông sẽ từ bỏ các tham vọng đế chế của mình, và chắc chắn không thể mạo hiểm với nguy cơ ông sẽ lại làm như vậy. Và họ cũng không thể đoán được ông sẽ qua đời sáu năm sau đó. Thay vì thế, như một dân biểu Anh đã nói không phải không có lý, rằng người ta cho là hòa bình "sẽ luôn không chắc chắn với một người như thế, và… chừng nào ông ấy còn trị vì chừng đó còn đòi hỏi việc vũ trang thường xuyên, và việc chuẩn bị cho xung đột còn khó chấp nhận hơn cả chính chiến tranh". Ngày 25 tháng Ba, Đồng minh, vẫn đang họp Hội nghị Vienna, đã thành lập một Liên minh Thứ bảy chống lại ông.

Napoleon tận dụng thời gian trở lại nắm quyền ngắn ngủi của mình để tái khởi động nhiều công trình công cộng ở Paris, bao gồm đài phun nước hình con voi ở Bastille, một quảng trường chợ mới tại Saint-Germain, Bộ Ngoại giao tại Kè d'Orsay và tại Louvre. Talma quay lại dạy diễn xuất tại Nhạc viện, vốn đã bị nhà Bourbon đóng cửa; Giám đốc Louvre Denon, họa sĩ David, kiến trúc sư Fontaine và bác sĩ Corvisart quay trở lại các công việc cũ của họ trong nghệ thuật và y khoa; bức tranh vẽ trận Marengo của Carle Vernet lại được treo ở Louvre, và một số lá quân kỳ đoạt được trong các chiến dịch của

Napoleon lại trưng bày tại Thượng viện và Cơ quan Lập pháp. Ngày 31 tháng Ba, Napoleon tới thăm các con gái mồ côi của những thành viên Binh đoàn Danh dự tại ngôi trường ở Saint-Denis từng bị nhà Bourbon cắt kinh phí. Cùng ngày, ông khôi phục Đại học Pháp trở lại vị thế trước đây của nó, tái bổ nhiệm Bá tước de Lacépède làm Chủ tịch. Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc cũng tái kết nạp Napoleon làm hội viên. Trong buổi hòa nhạc tại Tuileries vào tháng Ba để chào mừng sự trở về của ông, Anne Hippolyte Boutet Salvetat, một nữ nghệ sĩ nổi tiếng 36 tuổi với nghệ danh Cô Mars, và mối tình xưa của Napoleon từ thời chiến dịch Italy, Cô George, đã cùng mang biểu tượng mới của những người ủng hộ Bonaparte lấy cảm hứng từ sự trở về vào mùa xuân của ông – một nhành violet.

Song không hoạt động về quan hệ công chúng nào kể trên có thể xua đi niềm tin đang lớn lên trong phần lớn người Pháp, rằng tai họa đang rình rập. Vào tháng Tư, việc gọi quân dịch được mở rộng tới cả những đàn ông có gia đình, vốn vẫn được miễn trừ cho tới lúc đó. Cùng tháng đó, John Cam Hobhouse, một nhà văn cấp tiến 28 tuổi và là bộ trưởng tương lai trong nội các Anh, khi đó đang sống ở Paris, ghi nhận: "Napoleon không được lòng người, ngoại trừ với quân đội hiện thời và với dân cư một số tỉnh; có lẽ ngay cả với họ, sự mến mộ dành cho ông cũng chỉ tương đối". Hobhouse là một người ủng hộ Bonaparte cuồng tín, song ngay cả ông này cũng phải thừa nhận rằng giới quý tộc ở Saint-Germain căm ghét Napoleon, rằng các chủ cửa hàng muốn hòa bình, và cho dù các trung đoàn có hô vang "Hoàng đế muôn năm!" đầy xúc động, thì cũng chẳng có tiếng vọng nào từ dân chúng, vốn "không gây ồn ào hay hoan hô nào; chỉ nghe được một vài lời lẩm bẩm khe khẽ và thì thầm" khi Hoàng đế cưỡi ngựa đi qua thành phố. Đến giữa tháng Tư, dễ thấy là Marie Louise và Vua La Mã – "bông hồng và nụ hồng" như các nhà tuyên truyền gọi họ – đã không tới từ Vienna, càng khiến người Paris cảnh giác trước sự không

tránh khỏi của chiến tranh.

Tại Tuileries, vào ngày 16 tháng Tư, Hobhouse quan sát Napoleon duyệt 24 tiểu đoàn Vệ binh Quốc gia – giờ đây chấp nhận tất cả nam giới lành lặn tuổi từ 20 đến 60. Vì binh lính mất hai tiếng để diễu qua, và Hobhouse chỉ đứng cách 9 m, nên ông ta có đủ cơ hội để quan sát người hùng của mình, mà ông ta nghĩ không hề giống các bức chân dung của ông:

> Khuôn mặt ông ấy tái nhợt như người chết, hàm ông ấy nhô ra nhưng không đến mức như tôi từng nghe, đôi môi ông ấy mỏng nhưng hơi cong… Tóc ông ấy màu nâu sẫm, buông xuống thưa thớt hai bên thái dương, đỉnh đầu ông ấy bị hói… Ông ấy không béo ở phần trên cơ thể, nhưng phị ra đáng kể ở phần bụng, tới mức chiếc áo vải lanh của ông ấy lộ ra bên dưới áo khoác. Nhìn chung ông ấy luôn đứng với hai bàn tay đan vào nhau hoặc khoanh lại đằng trước ngực… mân mê chiếc mũi; hít thuốc lá ba hay bốn lần, và xem đồng hồ. Ngực ông ấy có vẻ đang phập phồng, ông thở dài hoặc nuốt nước bọt. Ông ấy rất ít nói, nhưng khi ông ấy nói, ông ấy mỉm cười theo một cách dễ mến. Ông ấy… trải qua toàn bộ buổi lễ tẻ ngắt với vẻ sốt ruột nhưng vẫn điềm tĩnh.

Cho dù một số binh sĩ bước ra khỏi hàng để đưa các tờ thỉnh nguyện của họ cho người lính thủ pháo đứng gác – một dấu tích còn lại từ truyền thống quân đội cách mạng – trong khi những người khác dường như sợ làm vậy, nhưng Napoleon vẫn ra lệnh thu thập các bản thỉnh nguyện của họ. Một tờ thỉnh nguyện được trình lên từ một cậu bé 6 tuổi mặc quân phục công binh và đeo râu giả; cậu bé treo nó nơi đầu cán một chiếc rìu để đưa nó cho Hoàng đế, và Napoleon "cầm lấy và đọc [nó] rất mãn nguyện."

• • •

Ngày 22 tháng Tư năm 1815, Constant công bố Đạo luật Bổ sung, sau đó được đưa ra trưng cầu dân ý: 1.552.942 phiếu tán thành và 5.740 phiếu phản đối, những con số cần được xem xét với cùng sự cẩn trọng như trong các cuộc trưng cầu dân ý trước đó. (Chẳng hạn,

những người chọn cả tán thành và phản đối do nhầm lẫn được tính là tán thành – tỉ lệ tham dự bỏ phiếu tổng cộng chỉ là 22%. Ở Seine-Inférieure, chỉ có 11.011 phiếu tán thành và 34 phiếu phản đối được bỏ, so với 62.218 phiếu trong cuộc trưng cầu năm 1804.) "Trong cuộc đời ông ấy mà tôi từng thấy, chưa bao giờ ông ấy ưa thích sự yên tĩnh không bị quấy rầy hơn lúc này", Lavalette, người phải báo cáo hằng ngày với Napoleon, ghi lại. Ông coi đây là sự tán thành Đạo luật Bổ sung, vốn cố gắng xóa đi sự khác biệt chính trị giữa những người theo khuynh hướng tự do, những người cộng hòa ôn hòa, những người Jacobin và những người ủng hộ Bonaparte trong cái gọi là "Chủ nghĩa Bonaparte cách mạng."

Đến cuối tháng Tư năm 1815, một phong trào dân binh *fédérés* nói chung mang tính tự phát đã phát triển với hàng trăm ngàn người Pháp tham gia, với mục đích tái lập ý thức về sự thống nhất quốc gia mà Pháp được cho là từng cảm nhận vào thời điểm Bastille thất thủ. Những người *fédérés* tổ chức các cuộc tập hợp hai lần một tuần và yêu cầu xác lập một sự cam kết và thề đối mặt với nhà Bourbon bằng vũ lực; trên phần lớn đất nước, họ khiến các phần tử bảo hoàng phải im lặng (ít nhất cho tới Waterloo, sau đó họ bị đàn áp tàn bạo). Chỉ ở những vùng chống Bonaparte quyết liệt tại Pháp – Flanders, Artois, Vendée, và Midi – là Chủ nghĩa Bonaparte cách mạng không đi đến đâu. Còn ngoài ra, nó trải rộng trong các tầng lớp xã hội: ở Rennes với tầng lớp trung lưu chiếm ưu thế trong tổ chức *fédérés* địa phương, trong khi tại Dijon nó được hình thành từ tầng lớp lao động, còn ở Rouen thì gắn liền với Vệ binh Quốc gia. Các thành viên *fédérés* không có tác động gì trong chiến tranh, nhưng họ là dấu hiệu cho thấy sự ủng hộ rộng khắp mà Napoleon có được trong nước, và ông đã hoàn toàn có thể khuấy động một chiến dịch du kích sau Waterloo nếu ông lựa chọn làm vậy.

Ngày 15 tháng Năm, Đồng minh chính thức tuyên chiến với Pháp.

Molé gặp Napoleon hai ngày sau đó tại điện Élysée, ông đã chuyển tới đây vì khu vườn biệt lập của nó, và thấy ông "buồn rầu và trầm uất, nhưng bình thản". Họ nói về khả năng đất nước bị phân chia. Tuy nhiên, trước công chúng, Napoleon vẫn duy trì được sự bình tĩnh quen thuộc của mình. Tại một cuộc duyệt năm tiểu đoàn bộ binh và bốn tiểu đoàn Cận vệ Trẻ ở Tuileries diễn ra muộn hơn trong tháng đó, ông đã véo mũi những người lính thủ pháo và tát vui một viên đại tá, sau đó "viên sĩ quan rời đi, mỉm cười và trưng ra bên má của ông ta ửng đỏ vì cú tát."

Đạo luật Bổ sung được phê chuẩn tại một buổi lễ khổng lồ ngoài trời được gọi là Champ de Mai, diễn ra tại địa điểm dễ gây nhầm lẫn là Champ de Mars, ở bên ngoài Học viện Quân sự, vào ngày 1 tháng Sáu. "Mặt trời phản chiếu ánh nắng trên 60.000 lưỡi lê", Thiébault nhớ lại, "dường như làm cho cả không gian rộng lớn sáng lấp lánh". Trong buổi lễ lạ lùng pha trộn giữa tôn giáo, chính trị và quân sự này, phần nào dựa trên một trong các truyền thống của Charlemagne, Napoleon mặc bộ trang phục màu đỏ tía không khác mấy chiếc áo choàng đăng quang của ông, đã diễn thuyết trước 15.000 người Pháp đang ngồi và trên 100.000 người chen chúc trong đám đông. "Trên cương vị Hoàng đế, Tổng tài, Người lính, ta nợ mọi thứ từ Nhân dân", ông nói. "Trong thịnh vượng, trong nghịch cảnh, trên chiến trường, trong hội đồng, trên ngai vàng, giữa cảnh lưu đày, mọi suy nghĩ và hành động của ta luôn hướng về nước Pháp như là đối tượng duy nhất. Giống như Vua Athens, ta hy sinh bản thân cho nhân dân của ta với hy vọng chứng kiến lời hứa gìn giữ cho Pháp sự toàn vẹn, danh dự và các quyền tự nhiên của nó".(*) Ông giải thích rằng ông đã được đưa trở lại nắm quyền do sự bất bình của công chúng trước cách đối xử với Pháp, và rằng ông đã trông đợi một nền hòa bình lâu dài vì Đồng minh đã ký các bản hiệp ước với Pháp – mà giờ đây họ đang vi phạm với việc tập trung lực lượng ở Hà Lan, chia cắt Alsace-Lorraine và chuẩn bị chiến

tranh. Ông kết thúc với những lời sau, "Vinh quang, danh dự và hạnh phúc của bản thân ta không tách rời khỏi vinh quang, danh dự và hạnh phúc của Pháp". Khỏi phải nói, sau bài diễn văn là tràng hoan hô kéo dài trước khi diễn ra một cuộc diễu binh lớn của quân đội, đại diện các khu và Vệ binh Quốc gia. Toàn thể triều đình, Hội đồng, các quan chức tư pháp và ngoại giao cao cấp, cùng đội ngũ sĩ quan mặc quân phục đều có mặt, bên các quý bà đeo kim cương. Với 100 phát đại bác bắn chào mừng, tiếng trống vang rền, một chương trình nghệ thuật ngoài trời quy mô, những con đại bàng được ghi tên của từng tỉnh, những cỗ xe ngựa thếp vàng, những lời tuyên thệ trang trọng, một bản Te Deum được hát, những kỵ binh dùng thương mặc áo choàng đỏ, một ban thờ do các tổng giám mục và thị thần nghi lễ mặc lễ phục chủ trì, đó là một cảnh tượng hoành tráng. Trong lễ cầu kinh, Napoleon quan sát đám đông qua một chiếc ống nhòm nhà hát. Hobhouse đã phải thừa nhận rằng khi Hoàng đế "phục phịch bước xuống khỏi ngai và quàng chiếc áo khoác quanh mình, trong ông ấy rất vụng về và phì nộn."

Hai viện mới được bầu ra tuyên thệ trung thành với Hoàng đế mà không gặp trở ngại gì mấy vào hai ngày sau đó, cho dù các cuộc bầu cử vào tháng trước đã dẫn tới việc một số nhân vật theo chủ nghĩa lập hiến, tự do, bảo hoàng ngấm ngầm và Jacobin được bầu. Với Hạ viện ngay lập tức sa đà vào một cuộc tranh luận gay gắt về việc liệu các thành viên có nên được phép đọc các bản diễn thuyết từ các ghi chép giấu trong mũ của họ hay không, cơ quan lập pháp khó có khả năng gây ra tức thời cho Napoleon nhiều lý do để quan ngại, bất chấp thực tế là một nhân vật đối lập lâu năm với ông, cựu Thượng nghị sĩ-Bá tước Lanjuinais, được bầu làm Chủ tịch Hạ viện, và Lafayette giờ đây là một dân biểu. Có một buổi trình diễn pháo hoa lớn tại quảng trường Concorde tối hôm sau, có cả hình ảnh Napoleon trở về trên một con tàu từ Elba. Như một khán giả ghi lại: "Đám đông hô lớn

‘Hoàng đế và pháo hoa muôn năm!’ và sự cai trị của nền Quân chủ Lập hiến bắt đầu”. Tất nhiên, nó không phải là một nền quân chủ lập hiến như ở Anh, vì các bộ trưởng đều do Napoleon bổ nhiệm, bản thân ông cũng là Thủ tướng, song nó cũng không phải là chế độ độc tài phi xiềng xích của thời kỳ trước năm 1814, và dường như rất có thể nó sẽ tiến hóa theo hướng tự do.

Napoleon biết sự thành bại của mình rốt cuộc sẽ chỉ được định đoạt trên chiến trường. Vào ngày 7 tháng Sáu, ông lệnh cho Bertrand chuẩn bị sẵn sàng ống nhòm, quân phục, ngựa và xe cho mình “để ta có thể rời đi sau khi ra lệnh hai tiếng”, và nói thêm: “Vì ta sẽ thường xuyên cắm trại, nên điều quan trọng là ta cần giường sắt và lều cho mình”. Cùng ngày, ông nói với Drouot: “Ta thấy đau buồn phải chứng kiến cảnh những người lính thuộc hai tiểu đoàn lên đường sáng nay mỗi người chỉ có một đôi ủng”. Hai ngày sau, 9 tháng Sáu năm 1815, Đồng minh ký Hiệp ước Vienna. Theo Điều I, họ tái khẳng định dự định dùng vũ lực loại bỏ Napoleon khỏi ngai vàng, và theo Điều III, họ nhất trí sẽ không buông vũ khí cho tới khi đã đạt được việc đó.

• • •

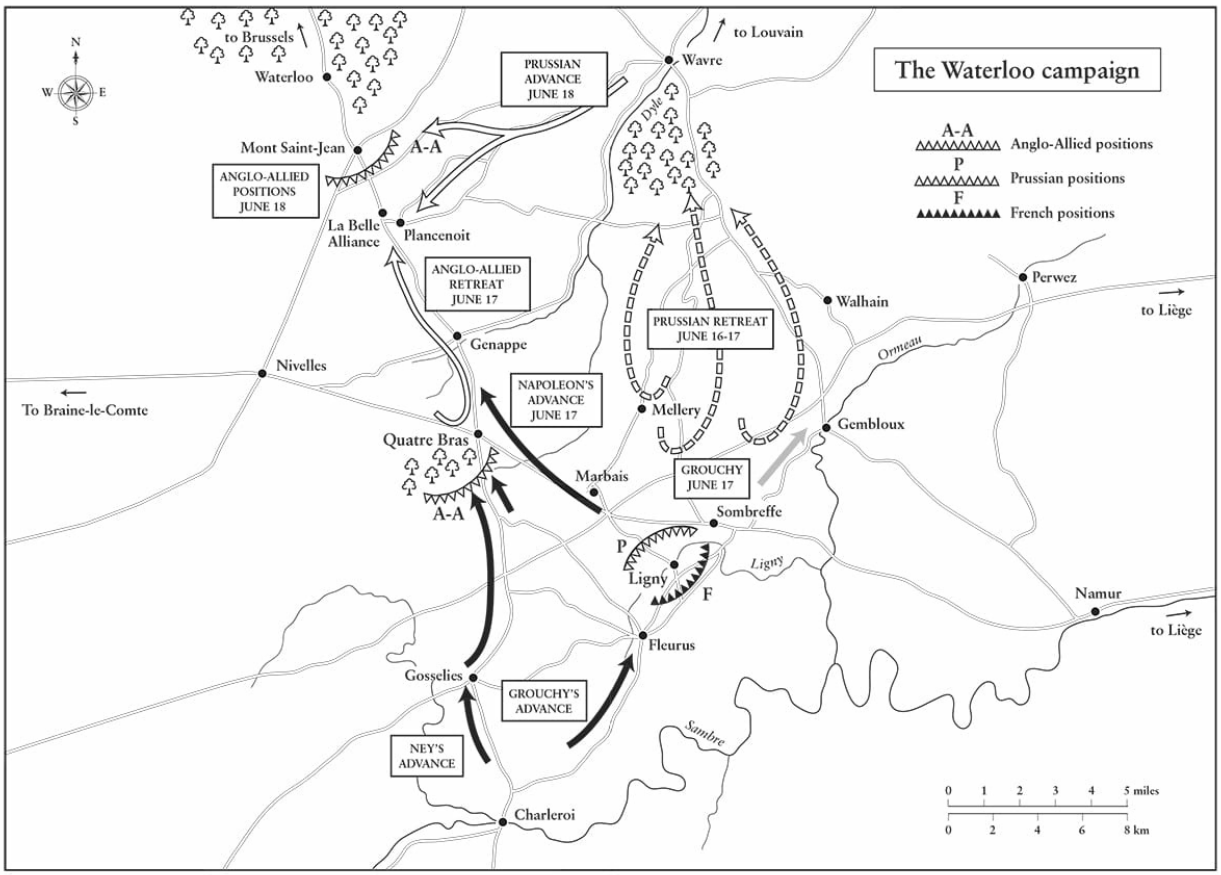
Ngay từ ngày 27 tháng Ba, Napoleon đã nói với Davout rằng “Đạo quân Bắc sẽ là đạo quân chủ lực”, vì các lực lượng Đồng minh gần nhất đang ở Flanders, và ông tất nhiên không định chờ Schwarzenberg quay lại Pháp. Vào lúc 4 giờ sáng Thứ hai, 12 tháng Sáu, Napoleon rời Élysée để tới hội quân với Đạo quân Bắc ở Avesnes, tại đây ông ăn tối cùng Ney vào hôm sau. Đến trưa 15, ông đã ở Charleroi trên đất Bỉ, sẵn sàng chiến đấu với đạo quân Phổ dưới quyền Blücher gần Fleurus. Ông hy vọng đánh bại Blücher trước khi tấn công lực lượng Anh-Hà Lan-Bỉ-Đức dưới quyền Wellington, 36% quân số của nó là người Anh, trong khi đó 49% sử dụng tiếng Đức là ngôn ngữ thứ nhất của họ.

Sau này Napoleon nói rằng "ông đã trông cậy chủ yếu… vào ý tưởng rằng một chiến thắng trước quân đội Anh tại Bỉ… sẽ là đủ để tạo ra một thay đổi về quyền lực tại Anh, và cho ông cơ hội về một sự ngừng bắn hoàn toàn ngay lập tức". Chiếm Brussels, nguyên là một phần của Đế chế Pháp cho tới năm 1814, hẳn cũng sẽ tốt cho tinh thần. Chiến đấu là một sự mạo hiểm, nhưng không mạo hiểm bằng chờ đợi cho tới khi các đạo quân đông đảo của Áo và Nga sẵn sàng tấn công Paris một lần nữa. Tại châu Âu, 280.000 quân Pháp đối đầu với khoảng 800.000 quân Đồng minh, cho dù cánh quân Áo sẽ không thể có mặt tại chiến trường trong vài tuần, và người Nga sẽ không thể có mặt trong vài tháng. "Nếu chúng tiến vào Pháp", Napoleon nói với quân đội từ Avesnes ngày 14 tháng Sáu, "chúng sẽ tìm thấy nấm mồ của mình tại đây… Với tất cả những người Pháp vốn có lòng dũng cảm, đã tới lúc chiến thắng hoặc chết!"

Giai đoạn mở màn chiến dịch đã chứng kiến ông làm sống lại những gì tốt nhất về năng lực chiến lược mà mình đã chứng tỏ vào năm trước. Quân Pháp ban đầu thậm chí còn ở tình trạng rải rác hơn phía Đồng minh, trên một diện tích rộng 280 km với chiều sâu 160 km, nhưng Napoleon đã sử dụng thực tế này để vờ tiến về phía tây rồi sau đó tập trung ở trung tâm theo phong cách *đội hình vuông* kinh điển. Cuộc vận động của Đạo quân Bắc 125.000 người từ ngày 6 tới 15 tháng Sáu đã cho phép họ vượt qua các con sông tại Marchienne, Charleroi và Châtelet mà không gặp phản ứng đáng kể nào của Đồng minh. Wellington, người đã khẩn cấp tới từ Vienna ngày 5 tháng Tư, đã buộc phải rải lực lượng của mình theo một mặt trận rộng hơn 99 km, cố gắng kiểm soát đồng thời các tuyến đường tới Brussels, Antwerp, và Ghent. Ông ta thất vọng thừa nhận khi nói vào tối 15 tháng Sáu, "Có Chúa chứng giám, Napoleon đã lừa được tôi."

Tốc độ và năng lực chiến thuật của Napoleon một lần nữa lại cho phép ông tấn công vào nơi tiếp giáp giữa các đạo quân đối địch với

mình, như ông vẫn làm trong gần 20 năm. Những cuộc điều quân của ông càng ấn tượng hơn, vì một nửa đạo quân của ông là lính quân dịch mới nhập ngũ. Cho dù các cựu binh đã được thả ra khỏi các trại tù binh từ Tây Ban Nha, Nga và Áo, nhưng sau cơn phấn khích ào ạt đầu tiên, chỉ có 15.000 người tình nguyện trở lại quân ngũ, vì vậy phải gọi quân dịch để bổ sung phần thiếu hụt. Tinh thần binh lính khá dao động, nhất là sau khi cựu thủ lĩnh Chouan, Tướng Bourmont, cùng ban tham mưu của ông ta đào ngũ sang phía Đồng minh vào sáng 15. Một số người đã có lý khi hỏi rằng tại sao những tướng lĩnh đã tuyên thệ trung thành với nhà Bourbon như Soult, Ney, Kellermann, và Bourmont đều được cho phép trở lại. Tinh thần thấp dẫn tới kỷ luật kém, Cận vệ Đế chế tha hồ cướp bóc tại Bỉ và cười vào mặt những cảnh binh được phái tới ngăn họ lại. Trang bị cũng thiếu thốn: Trung đoàn khinh binh 14 không có mũ đội, Trung đoàn giáp kỵ 11 không có tấm che ngực. (“Tấm che ngực không cần thiết cho chiến đấu”, Napoleon dửng dưng nói với Davout ngày 3 tháng Sáu.) Người Phổ thông tin rằng một số tiểu đoàn thuộc Cận vệ Đế chế, được tái lập ngày 13 tháng Ba khi Napoleon đang ở Lyon, trông giống như một thứ dân binh, đội những chiếc mũ quân đội thời bình và mũ hai sừng thay vì những chiếc mũ lông đáng gờm của họ. Cận vệ Trung, từng bị nhà Bourbon giải tán, mới chỉ được gọi tái ngũ vào tháng trước đó.



Ngày 16 tháng Sáu, Napoleon chia đạo quân của mình làm ba. Ney chỉ huy cánh trái với ba quân đoàn để ngăn cản hai đạo quân địch hợp nhất, bằng cách chiếm giữ ngã tư đường tại Quatre Bras – nơi tuyến đường chính Brussels-Charleroi chạy theo hướng bắc-nam cắt qua tuyến đường huyết mạch đông-tây Namur-Nivelles, cũng là tuyến liên kết chính giữa Blücher và Wellington – trong khi Grouchy ở cánh phải với quân đoàn của mình, còn Napoleon ở trung tâm cùng Cận vệ Đế chế và một quân đoàn nữa. Muộn hơn trong ngày hôm đó, trong khi Ney giao chiến đầu tiên với Hoàng thân xứ Orange và sau đó là đích thân Wellington tại Quatre Bras, thì Napoleon và Grouchy tấn công Blücher tại Ligny. "Ông cần tiến về phía gác chuông kia", ông nói với Gérard, "và thu hút quân Phổ xa nhất có thể. Ta sẽ yểm trợ cho ông. Grouchy đã có lệnh của ta rồi". Dù những mệnh lệnh xác định nhiệm vụ này nghe có thể hơi tùy tiện, nhưng một viên tướng

dày dạn kinh nghiệm như Gérard hiểu điều gì được trông đợi ở mình. Cùng lúc, Napoleon ra lệnh cho quân đoàn 20.000 người dưới quyền Tướng d'Erlon, mà một mệnh lệnh từ Soult trước đó đã tách quân đoàn này khỏi lực lượng dưới quyền Ney trên đường hành quân tới Quatre Bras, tấn công vào cánh phải để hở của quân Phổ tại Ligny.

Nếu d'Erlon đến nơi như đã được sắp xếp, chiến thắng đáng kể của Napoleon tại Ligny đã có thể biến thành một trận đại thắng, nhưng thay vì thế, đúng lúc chuẩn bị giao chiến, ông ta nhận được lệnh khẩn đầy quyết liệt từ Ney rằng ông ta được cần đến tại Quatre Bras, vậy là ông ta quay lại và hành quân tới đó. Trước khi ông ta kịp tới nơi và có thể góp phần vào, thì Soult ra lệnh cho ông ta quay lại Ligny, nơi quân đoàn kiệt sức của ông ta đã tới nơi quá muộn nên không thể tham gia vào trận đánh đó. Sự lúng túng giữa Ney, Soult, và d'Erlon đã tước mất của Napoleon một chiến thắng quyết định tại Ligny, nơi Blücher phải chịu khoảng 17.000 thương vong so với 11.000 của Napoleon, và quân Phổ bị đẩy lui khỏi chiến trường khi trời tối. Trong khi đó, Ney mất trên 4.000 người và không chiếm được Quatre Bras.

"Tôi có thể thua các trận đánh", Napoleon đã nói với các phái viên Piedmont từ năm 1796, "nhưng sẽ không bao giờ có ai thấy tôi để mất thời gian vì quá tự tin hoặc chậm chạp". Với quân Phổ dường như đang rút lui dọc theo các tuyến đường tiếp tế của họ chạy về phía đông tới Liège, ông đã có thể tấn công vào lực lượng của Wellington ngay khi trời sáng vào Thứ bảy, 17 tháng Sáu. Nhưng thay vì thế, ông chỉ thức dậy khi đã 8 giờ sáng, sau đó lãng phí năm tiếng kế tiếp vào việc đọc các báo cáo từ Paris, thăm chiến trường Ligny, ra chỉ thị cho việc chăm sóc thương binh, hỏi chuyện các sĩ quan Phổ bị bắt về chính sách ngoại giao của họ, và trò chuyện với các tướng lĩnh của mình "với sự thoải mái quen thuộc" về nhiều vấn đề chính trị. Chỉ tới trưa, ông mới phái Grouchy đi cùng một lực lượng lớn gồm 33.000 quân và

96 khẩu pháo để đuổi theo đạo quân Phổ, do đó đã chia nhỏ lực lượng của mình vào ngày trước khi ông dự kiến một trận đánh quan trọng với Wellington, thay vì tập trung nó lại. "Bây giờ, Grouchy, hãy đuổi theo đám quân Phổ đó", Napoleon nói, "hãy cho chúng cảm giác bị lưỡi thép lạnh kề sát vào hông, nhưng phải đảm bảo giữ liên lạc với ta bên cánh trái của ông". Nhưng với việc phái Grouchy đi, ông đang lờ đi một trong những tôn chỉ quân sự của chính mình: "Không nên chia tách lực lượng vào hôm trước trận đánh, vì tình hình có thể thay đổi trong đêm, hoặc bởi việc kẻ thù rút lui, hoặc bởi sự xuất hiện của lực lượng tăng viện lớn có thể cho phép kẻ thù tấn công, và khiến cho sự bố trí trước đó của ta thành thảm họa."

Cho dù thăm Ligny cho ông một khái niệm về lực lượng Phổ và việc đơn vị nào của địch đã bị tổn thất nặng nhất, nhưng thông tin này không bao giờ có thể bù đắp lại việc đã để quân Phổ chạy thoát – điều họ rất có thể đã không làm được nếu ông phái Grouchy đi vào ngày 16, hoặc sáng sớm ngày 17. Soult đã phái Pajol đi do thám về phía Namur, nơi ông ta chiếm được vài khẩu pháo và bắt được một số tù binh, dẫn Napoleon thêm ngả về phía giả thiết rằng phần lớn quân đội Phổ đang rút lui hoảng loạn theo các tuyến đường tiếp tế của họ. Những lời bình luận khác nhau ông đưa ra hôm ấy và sau đó cho thấy Napoleon đã nghĩ mình khiến quân Phổ tan tác ở Ligny tới mức họ không thể đóng vai trò quan trọng nào nữa trong chiến dịch. Vì thế, không toán trinh sát nào được phái lên phía bắc.

Người Phổ đã xuất phát trước 15 giờ so với Grouchy, người không hề biết họ đã đi theo hướng nào. Blücher đã bị chấn thương trong trận đánh, và Tham mưu trưởng của ông ta là Tướng August von Gneisenau đã ra lệnh rút lên phía bắc để gần với đạo quân của Wellington thay vì về phía đông. Cuộc di chuyển trái với trực giác này đã được Wellington mô tả như quyết định quan trọng nhất trong thế kỷ 19. Khi ông diễn đi diễn lại trận đánh trong đầu mình trong nửa

thập kỷ sau đó, Napoleon trách cứ về rất nhiều yếu tố cho thất bại của mình, song ông thừa nhận rằng hoặc đáng lẽ ông nên giao nhiệm vụ truy kích quân Phổ cho Vandamme hoặc Suchet vốn dĩ tích cực hơn, hoặc ông nên để lại việc này cho Pajol với một sư đoàn duy nhất. "Ta đáng lẽ phải mang tất cả số binh lính còn lại theo mình", ông rầu rĩ kết luận.

Chỉ sau đó trong ngày 17, Napoleon mới di chuyển một cách chậm rãi về phía Quatre Bras, tới đó lúc 1 giờ chiều để hội quân cùng Ney. Đến lúc này, Wellington đã biết được những gì xảy ra tại Ligny và thận trọng tự mình rút lui lên phía bắc trong trời mưa như trút, với dư dả thời gian để chiếm lĩnh vị trí trên sườn núi Saint-Jean. Nơi này nằm cách bản doanh của ông ta tại làng Waterloo vài cây số về phía nam, một khu vực mà trước đó ông ta đã thị sát và để ý thấy vô số lợi thế phòng thủ khi trở thành chiến trường – chỉ rộng 4,8 km với rất nhiều địa hình "ẩn" và hai trang trại lớn xây bằng đá mang tên Hougoumont và La Haie Sainte nằm nhô ra trước một ngọn đồi. "Một tôn chỉ đã được tán thành trong chiến tranh là không bao giờ làm điều kẻ thù muốn ta làm", là một câu nói khác của Napoleon, "do chỉ mỗi lý do này, vì hắn mong muốn điều đó. Vì thế, cần tránh một chiến trường mà hắn trước đó đã nghiên cứu và thị sát". Không tung Cận vệ vào trận ở Borodino, nán lại quá lâu ở Moscow và Leipzig, chia nhỏ lực lượng của mình trong các chiến dịch Leipzig và Waterloo, và cuối cùng là đi tới cuộc quyết chiến ở nơi đối thủ của ông đã chọn: tất cả đều là kết quả của việc Napoleon không tuân theo các tôn chỉ quân sự của chính mình.

• • •

Napoleon dùng một phần của ngày 17 để tới thăm các tiểu đoàn đã chiến đấu xuất sắc tại Ligny, và nhắc nhở các đơn vị đã chiến đấu không tốt. Ông nhận ra Đại tá Odoards của Trung đoàn bộ binh 22 từng phục vụ trong Cận vệ của ông, và hỏi: ông ta có bao nhiêu người

tham gia duyệt binh (1.830), đã mất bao nhiêu người ngày hôm trước (220), và những khẩu súng hỏa mai quân Phổ bỏ lại được xử trí như thế nào. Khi Odoards cho ông hay rằng chúng đã bị phá hủy, Napoleon nói chúng cần cho Vệ binh Quốc gia, và trả 3 franc cho mỗi khẩu được thu về. Ngoài ra, buổi sáng 17 được đặc trưng bởi trạng thái đình trệ hoàn toàn hiếm có.

Vài thập kỷ sau chiến dịch, Jérôme và Larrey đã đưa ra những tuyên bố rằng tình trạng án binh bất động của Napoleon là kết quả của việc ông bị bệnh trĩ hành hạ khiến ông bị bất lực sau trận Ligny. "Em trai của ta, ta nghe nói cậu bị bệnh trĩ hành hạ", Napoleon đã viết cho Jérôme vào tháng Năm năm 1807. "Cách đơn giản nhất để rũ bỏ nó là để vào đó ba hay bốn con đỉa. Kể từ khi ta dùng cách điều trị này cách đây 10 năm, ta đã không bao giờ bị hành hạ nữa". Nhưng liệu có thực là ông đã bị hành hạ? Đây có thể là lý do vì sao ông hầu như không ngồi trên lưng ngựa trong trận Waterloo – tới thăm Đại Pháo đội một lần lúc 3 giờ chiều và cưỡi ngựa dọc theo chiến tuyến lúc 6 giờ chiều – và lý do vì sao ông đã hai lần lui về một trang trại ở Rossomme, nằm phía sau chiến tuyến chừng 1.400 m trong những khoảng thời gian ngắn. Ông đã mắng người hầu của mình, Gudin, vì đã đẩy ông ngồi lên yên quá thô bạo ở Le Caillou vào buổi sáng, sau đó xin lỗi và nói: "Khi anh giúp một người lên ngựa, tốt nhất hãy làm việc đó một cách nhẹ nhàng". Tướng Auguste Pétiet, một thành viên ban tham mưu của Soult tại Waterloo, nhớ lại rằng:

> Phần bụng phệ ra của ông ấy rõ tới mức khác thường với một người 45 tuổi. Thêm nữa, có thể nhận thấy trong chiến dịch này ông ấy ở trên lưng ngựa ít hơn nhiều so với trước đây. Khi ông ấy xuống ngựa để nghiên cứu các bản đồ hoặc để gửi đi các thông điệp và nhận báo cáo, các thành viên ban tham mưu của ông ấy đều đặt trước mặt ông ấy cái bàn gỗ nhỏ và chiếc ghế thô kệch đều bằng gỗ thông, và mỗi lần ông ấy thường ngồi trên chiếc ghế này khá lâu.

Các sử gia cũng đưa ra chẩn đoán về sự nhiễm trùng bàng quang,

cho dù người hầu phòng Marchand của Napoleon phủ nhận việc chủ nhân của mình bị chứng bệnh ấy vào thời gian này, giống như về chứng ngủ rũ cũng không có bằng chứng thuyết phục nào. "Chưa có thời điểm nào trong đời mà Hoàng đế lại thể hiện nhiều nhiệt huyết, nhiều quyết đoán, và nhiều năng lực trong vai trò một thủ lĩnh như lúc ấy", một trong những sĩ quan phụ tá thân cận nhất của ông, Flahaut, nhớ lại. Nhưng vào năm 1815, Napoleon đã gần 46 tuổi, thừa cân, và không còn sức lực dồi dào như thời giữa tuổi 20 của ông. Cho tới ngày 18 tháng Sáu, ông cũng chỉ có một đêm ngủ tử tế trong suốt sáu ngày trước đó. Flahaut giải thích cho việc không hành động của Napoleon chỉ đơn giản là "Sau một trận đánh quyết liệt và những cuộc hành quân như chúng tôi đã thực hiện hôm trước, không thể trông đợi đạo quân của chúng tôi lại lên đường được lúc rạng sáng". Song những mối bận tâm đó đã không ngăn cản nổi Napoleon thực hiện bốn trận đánh trong năm ngày vào năm trước đó.

Trên thực tế, không có bằng chứng thuyết phục nào cho thấy bất cứ quyết định nào mà Napoleon đưa ra ngày 18 tháng Sáu là kết quả tình trạng thể chất của ông, chứ không phải do những đánh giá sai lầm của bản thân ông cũng như những tin tình báo sai lệch ông nhận được. "Trong chiến tranh", ông nói với một trong những người canh giữ mình vào năm sau, "cuộc chơi luôn thuộc về ai phạm phải ít sai lầm hơn". Trong chiến dịch Waterloo đó là Wellington, người đã nghiên cứu về các chiến thuật và sự nghiệp của Napoleon, đã triển khai quân chính xác và đã có mặt khắp nơi trên chiến trường. Ngược lại, Napoleon, Soult và Ney đã đánh một trong những trận được chỉ huy tồi nhất trong các cuộc Chiến tranh Napoleon. Chỉ huy chiến trường giỏi nhất mà Napoleon từng đối đầu trước Waterloo là Đại Công tước Charles, và đơn giản là ông đã không được chuẩn bị sẵn sàng để đối mặt với một bậc thầy chiến thuật ở đẳng cấp của Wellington – người chưa bao giờ thua một trận nào.

• • •

Khi Napoleon gặp d'Erlon tại Quatre Bras vào ngày 17, ông đã nói, hoặc "Ông đã giáng một đòn vào sự nghiệp của Pháp, thưa tướng quân", hoặc, như chính d'Erlon thích nhớ lại hơn, "Pháp đã bị mất; tướng quân thân mến của ta, hãy dẫn đầu kỵ binh và gây sức ép mạnh nhất như có thể lên hậu quân Anh". Tối đó, Napoleon dường như đã tới gần cuộc giao chiến giữa kỵ binh Anh đi hậu quân, làm chậm lại cuộc truy đuổi dưới trời mưa to, và tiền quân Pháp đẩy họ về phía bắc tới hướng sườn núi Saint-Jean, cho dù ông đã không tham gia vào một cuộc xung phong của kỵ binh như d'Erlon khẳng định trong hồi ký của mình. Tuy nhiên, đúng là ông đã có thời gian để dừng lại với Đại úy Elphinstone bị thương thuộc Trung đoàn Khinh kỵ 7, cho anh ta uống rượu vang từ chính chiếc chai để trong túi bên hông mình, và yêu cầu bác sĩ chăm sóc cho anh ta. Napoleon hoàn toàn có khả năng thể hiện lòng nhân từ với những cá nhân người Anh trong khi căm ghét Chính phủ của họ.

Đến khoảng 7 giờ tối, Napoleon đình chỉ cuộc tấn công vào hậu quân của Anh-Đồng minh, như d'Erlon đã hối thúc ông làm, và nói: "Hãy cho binh lính nấu súp và chuẩn bị vũ khí của họ một cách kỹ lưỡng. Chúng ta sẽ xem trưa mai đem đến điều gì". Tối đó, ông tới thăm các vị trí tiền tiêu, bảo binh lính của mình nghỉ ngơi cho tốt, vì "Nếu đạo quân Anh còn nán lại đây ngày mai, nó là của ta". Ông chọn trang trại Le Caillou làm bản doanh của mình tối đó, ngủ trên chiếc giường dã chiến dưới tầng trệt trong khi Soult ngủ trên lớp rơm trải trên sàn ở tầng trên. (Ông đã không muốn đi thêm 4,8 km nữa trở lại thành phố Genappes, vì ông biết mình sẽ nhận được các báo cáo.) Corbineau, La Bédoyère, Flahaut, và các sĩ quan phụ tá khác của ông trải qua một đêm cưỡi ngựa cùng các quân đoàn dưới trời mưa, ghi nhận các di chuyển và vị trí.

Người vệ sĩ Pháp "Mamluk Ali" của Napoleon, nhớ lại ông đã

nằm trên một ổ rơm cho tới khi phòng của mình được dọn xong. "Khi ông ấy đã nhận phòng… ông ấy ra lệnh tháo ủng ra cho mình, và chúng tôi gặp khó khăn khi làm việc này vì chúng đã bị ướt suốt cả ngày, và sau khi cởi quần áo, ông ấy lên giường. Tối đó, ông ấy ngủ rất ít, cứ mỗi phút lại bị quấy rầy bởi những người đi ra đi vào; người này tới báo cáo, người kia tới nhận lệnh, v.v". Ít nhất ông cũng được khô ráo. "Áo khoác và quần của chúng tôi dính bết đến hàng cân bùn", Trung sĩ Hippolyte de Mauduit thuộc Trung đoàn bộ binh thủ pháo 1 nhớ lại. "Rất nhiều binh lính đã mất giày và tới nơi trú quân với chân trần". Chưa bao giờ nỗi ám ảnh về giày của Napoleon được minh chứng sự đúng đắn của nó hơn bây giờ.

Napoleon sau này có nói với Las Cases là ông đã đi trinh sát cùng Bertrand lúc 1 giờ sáng để kiểm tra chắc chắn rằng đạo quân của Wellington vẫn còn ở đó, điều rất có thể ông đã làm (dù không có gì chứng thực). Ông thức giấc lúc 2 giờ sáng để nhận một báo cáo từ Grouchy, được viết trước đó 4 tiếng, trong đó ông ta cho biết mình đã chạm trán với quân Phổ gần Wavre. Grouchy nghĩ đây có thể là chủ lực Phổ, trong khi trên thực tế chỉ là hậu quân của Blücher. Napoleon đã không trả lời trong 10 tiếng tiếp theo, dù khi đó ông đã biết Wellington sẽ phòng thủ tại núi Saint-Jean vào sáng hôm đó. Quả là một sai lầm khác thường khi không gọi Grouchy quay lại chiến trường ngay lập tức để đánh vào cánh trái của Wellington.

"Ôi! Chúa ơi!" Napoleon nói với Tướng Gourgaud vào năm sau, "có lẽ trận mưa vào ngày 17 tháng Sáu đã có liên quan nhiều hơn người ta vẫn nghĩ với thất bại ở Waterloo. Nếu không phải ta đã mệt đến thế, hẳn ta đã ở trên lưng ngựa suốt đêm. Những biến cố dường như rất nhỏ thường có hậu quả rất lớn". Ông rất tin tưởng rằng việc trinh sát kỹ lưỡng chiến trường của ông như tại Eggmühl đã dẫn tới chiến thắng, song ý nghĩa thực sự của trận mưa là việc chỉ huy pháo binh của ông, Tướng Drouot, đề nghị đợi cho tới lúc mặt đất khô ráo

trước khi bắt đầu trận chiến ngày hôm sau, để ông ta có thể đưa các khẩu pháo của mình vào vị trí dễ dàng hơn và các quả đạn pháo sẽ nảy lên văng xa hơn khi bắn. Đây là lời khuyên mà Drouot sẽ hối tiếc suốt phần đời còn lại của mình, vì cả ông ta lẫn Hoàng đế đều không biết rằng sau khi đã thoát khỏi Grouchy, Blücher đã lặp lại lời hứa của mình với Wellington cũng vào sáng hôm đó rằng ít nhất ba quân đoàn Phổ sẽ tới được chiến trường vào chiều cùng ngày. Trên thực tế, Wellington đã chỉ quyết định giao chiến tại đó với điều kiện việc này sẽ diễn ra.

Nếu như Napoleon bắt đầu cuộc tấn công của ông lúc bình minh, vào 3:48 sáng Chủ nhật 18 tháng Sáu, thay vì sau 11 giờ sáng, thì ông đã có thêm hơn 7 giờ nữa để phá vỡ chiến tuyến của Wellington trước khi quân đoàn của Bülow ập vào sườn phải của ông.(*) Cho dù Napoleon đã lệnh cho Ney thu xếp để binh lính ăn no và kiểm tra trang bị của họ "để tới đúng 9 giờ tất cả họ đều sẵn sàng và có thể giao chiến", nhưng phải mất thêm hai tiếng nữa trước khi giao chiến bắt đầu. Sau đó, Napoleon chủ trì một cuộc họp trong lúc ăn sáng cùng các sĩ quan cao cấp trong phòng ăn kế bên phòng ngủ của ông tại Le Caillou. Khi một số tướng lĩnh đã chiến đấu với Wellington ở Tây Ban Nha như Soult, Reille, và Foy đề xuất rằng ông không nên kỳ vọng vào việc có thể dễ dàng công phá xuyên qua bộ binh Anh, Napoleon trả lời, "Bởi vì các ông đã bị Wellington đánh bại nên các ông coi ông ta là một viên tướng giỏi. Ta nói rằng ông ta là một viên tướng tồi và người Anh là những tên lính tồi. Tới bữa trưa là sẽ xong xuôi!" Soult, rõ ràng không bị thuyết phục, chỉ có thể nói, "Thần hy vọng là vậy!" Những nhận xét có vẻ ngạo mạn này hoàn toàn mâu thuẫn với cách nhìn nhận thực tế và chính xác của ông về Wellington và người Anh, nhưng cần được coi là xuất phát từ sự cần thiết phải cổ vũ tinh thần các thuộc cấp của ông chỉ vài tiếng trước một trận đánh lớn.

Tại cuộc họp trong bữa sáng, Jérôme thông báo với Napoleon rằng người hầu bàn tại nhà trọ Vua Tây Ban Nha ở Genappes nơi Wellington ăn tối ngày 16 tháng Sáu, đã nghe lỏm được một sĩ quan phụ tá nói rằng quân Phổ sẽ hội quân với họ ở phía trước rừng Soignes, nằm ngay sau núi Saint-Jean. Đáp lại thông tin này (mà rốt cuộc lại chính xác một cách thảm họa), Napoleon nói, "Người Phổ và người Anh không thể hội quân trong hai ngày nữa sau một trận đánh như trận Fleurus [tức Ligny], và trong thực tế chúng đang bị truy kích bởi một lực lượng đáng kể". Sau đó ông nói thêm, "Trận đánh sắp tới sẽ cứu Pháp và sẽ được kỷ niệm trong các biên niên của thế giới. Ta sẽ cho pháo binh pháo kích và kỵ binh xung phong để buộc kẻ thù bộc lộ vị trí của chúng, và khi ta đã hoàn toàn chắc chắn về những vị trí quân Anh chiếm lĩnh, ta sẽ tiến thẳng tới chúng cùng Cận vệ Già của ta". Napoleon có thể được tha thứ vì đã không thay đổi toàn bộ chiến lược của ông trên cơ sở thông báo của một người hầu về cuộc nói chuyện của tay sĩ quan phụ tá quá ba hoa, nhưng ngay cả lời diễn giải của chính ông về những chiến thuật ông sắp sử dụng cũng bộc lộ rằng chúng hoàn toàn thiếu sự sáng tạo. Wellington trông đợi Napoleon sử dụng cách điều binh vòng rộng đánh tạt sườn với cánh trái quân Pháp – và bố trí 17.500 quân tại Hal để phòng ngừa chuyện này – song kế hoạch của ông hóa ra chẳng hề sáng tạo hơn những gì ông đã áp dụng tại Eylau, Borodino hay Lâon.

Vào 9:30 sáng, Napoleon rời Le Caillou, theo hồi ức từ sĩ quan liên lạc Jardin Ainé của ông, "để tới vị trí của ông ấy nằm cách nửa lieue về phía trước trên một quả đồi, nơi ông ấy có thể thấy rõ các di chuyển của đạo quân Anh. Tới đó, ông ấy xuống ngựa, và dùng ống nhòm dã chiến của mình cố gắng phát hiện ra tất cả các động thái bên chiến tuyến địch". Ông chọn một ngọn đồi nhỏ gần nhà trọ Belle Alliance, nơi ông trải các tấm bản đồ của mình lên bàn trong khi những con ngựa được đóng yên sẵn đứng chờ gần đó. "Tôi nhìn thấy

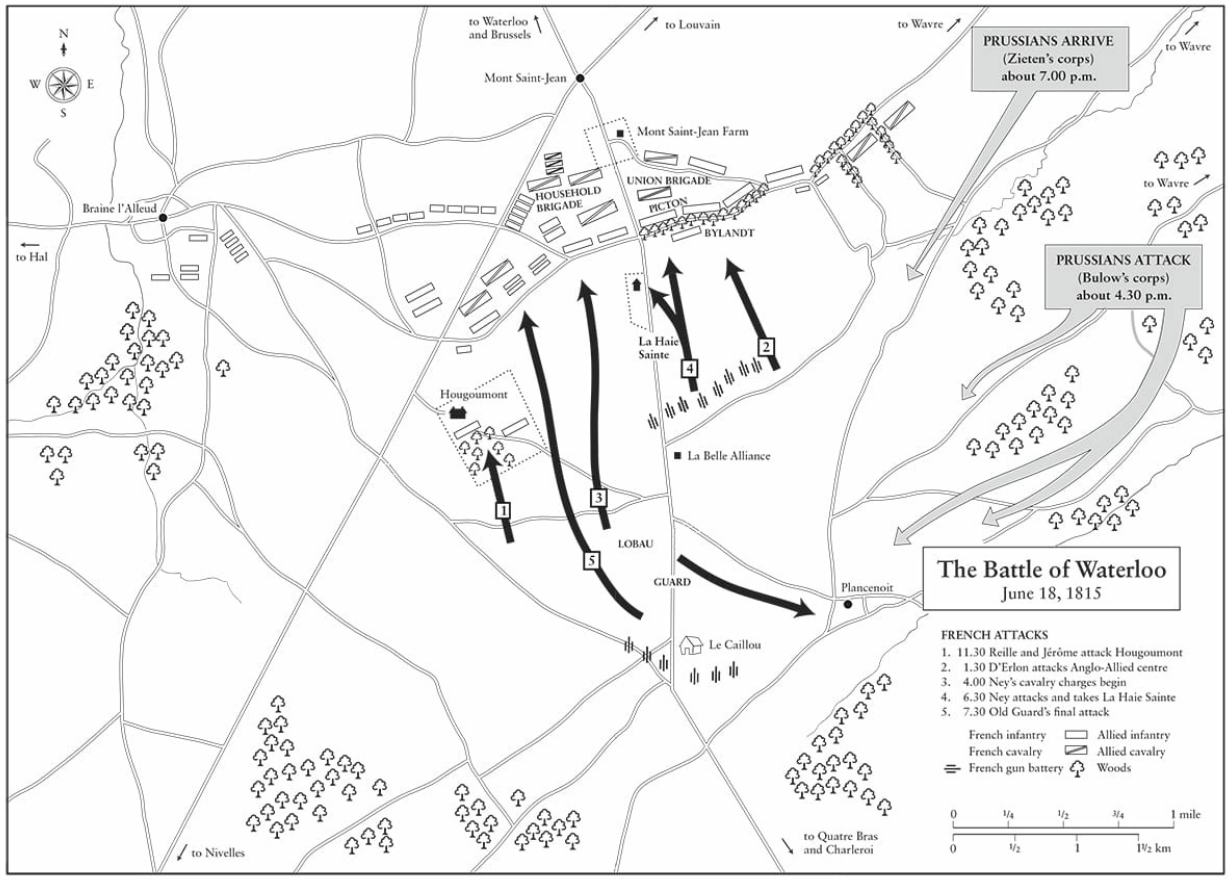
ông ấy qua ống nhòm của mình", Foy nhớ lại, "đi tới đi lui, trong chiếc áo khoác màu xám của mình, và thường xuyên cúi xuống cái bàn nhỏ trên đó có tấm bản đồ trải rộng". Cơn mưa đêm đã nhường chỗ cho một ngày đầy mây nhưng khô ráo. Soult đề nghị tấn công sớm, nhưng Napoleon trả lời rằng họ "phải chờ đợi", gần như chắc chắn để Đại Pháo đội có thể vượt qua bùn lầy dễ dàng hơn. Đại tá-Bá tước de Turenne và Monthion nhớ lại vẻ mệt mỏi của Napoleon trong hai tiếng trước khi trận đánh bắt đầu; Hoàng đế "ngồi yên hồi lâu trước một cái bàn… và… họ thường xuyên thấy đầu ông, bị khuất phục trước giấc ngủ, gục xuống tấm bản đồ trải ra trước đôi mắt nặng trĩu của ông."

Napoleon viết cho Grouchy vào lúc trưa và thêm lần nữa lúc 1 giờ chiều, ra lệnh cho ông ta tới hội quân với mình ngay lập tức. Nhưng đến khi đó đã quá muộn. (Một trong những thông điệp của ông thậm chí tới tận 6 giờ chiều mới đến tay Grouchy). Sau này Napoleon khẳng định mình đã ra lệnh cho Grouchy quay lại sớm hơn, nhưng không có mệnh lệnh nào như thế được tìm thấy, và Grouchy đã cực lực bác bỏ điều đó. Một tập tài liệu dày trong tàng thư của Bộ Chiến tranh ở Vincennes chứng minh cho sự mâu thuẫn giữa Grouchy và Gérard, về việc nếu như không có mệnh lệnh trực tiếp của Napoleon, thì Grouchy trong bất cứ trường hợp nào cũng phải hành quân về phía tiếng súng của Đại Pháo đội khi những khẩu pháo này khai hỏa vào cuối buổi sáng, thay vì tiếp tục tiến tới để giao chiến với hậu quân Phổ ở Wavre.

• • •

Trong Chiến tranh Bán đảo, Wellington đã tiến hành nhiều trận đánh phòng ngự, gồm Vimeiro năm 1808, Talavera năm 1809, Bussaco năm 1810, và tự tin về việc giữ vững vị trí của mình. Là một quý tộc Anh-Ireland cứng cỏi, nghiêm túc và một nhân vật Tory cứng rắn, không khoan nhượng, ông ta ngưỡng mộ Napoleon với tư cách "nhân

vật số một đương thời trên chiến trường" nhưng ngoài ra lại khinh thường ông như một kẻ mới phất về chính trị. "Chính sách của ông ấy chỉ là sự nạt nộ", Wellington nói sau trận Waterloo, "và trừ vấn đề quân sự ra, ông ấy là một Jonathan Wild". (Wild là một tên tội phạm khét tiếng bị treo cổ ở Tyburn năm 1725.) Lựa chọn địa hình của Wellington, với cánh phải của ông ta được Hougoumont che chắn, cánh trái bởi một cánh rừng, và trung tâm thì bố trí trên một tuyến đường ngang trũng xuống vài trăm mét nằm phía sau La Haie Sainte được phòng thủ kiên cố, đã hạn chế nghiêm trọng các lựa chọn chiến thuật của Napoleon.(*) Nhưng với khu rừng Soignes sau lưng mình, Wellington đã chấp nhận một nguy cơ rất lớn trong việc lựa chọn vị trí này. Nếu Napoleon đẩy lùi được ông ta khỏi con đường, một cuộc rút lui trật tự hẳn sẽ là bất khả thi.



Trận Waterloo bắt đầu vào khoảng 11 giờ sáng với những khẩu

pháo của quân đoàn Reille bắn dọn đường cho cuộc tấn công đánh lạc hướng vào Hougoumont của sư đoàn Jérôme, theo sau là sư đoàn của Foy. Cuộc tấn công vào trang trại thất bại, rồi sau đó còn hút vào ngày càng nhiều quân Pháp trong suốt ngày hôm đó. Vì một lý do nào đó không rõ, họ đã không tìm cách phá cổng trước trang trại bằng pháo binh nhẹ cơ động. Wellington tăng viện cho cứ điểm này trong ngày, và Hougoumont, giống như La Haie Sainte, trở thành tuyến đê chắn sóng vô giá làm gián đoạn và thu hẹp sự tấn công chính diện của quân Pháp. Jérôme chiến đấu dũng cảm, và khi sư đoàn của ông ta bị giảm xuống chỉ còn hai tiểu đoàn, Napoleon đã gọi ông ta tới và nói: "Em trai, ta lấy làm tiếc vì đã biết cậu quá muộn như thế". Những lời này, Jérôme về sau nhớ lại, là liều thuốc làm dịu đi "nhiều nỗi đau dồn nén trong tim mình."

Đến 1 giờ chiều, một trận pháo kích mở màn của 83 khẩu pháo trong Đại Pháo đội của Napoleon vào chiến tuyến của Wellington đã gây ra ít tổn thất hơn mức nó có thể, nhờ mệnh lệnh của Wellington yêu cầu người của mình nằm xuống sau bờ hõm của sườn dốc. Napoleon tung ra đợt tấn công bộ binh lớn vào lúc 1:30 chiều, khi quân đoàn của d'Erlon tấn công bên trái trung tâm của Wellington qua những cánh đồng lầy lội với lúa mạch đen mọc cao tới ngực, hành quân ngang La Haie Sainte ở bên trái họ trong hy vọng đột phá xuyên qua rồi vòng vào đằng sau hai sườn chiến tuyến của Wellington, giống như họ đã làm với quân Áo-Nga tại Austerlitz. Đây đúng là chỗ để tấn công, vì là nơi yếu nhất trong vị trí của Wellington, nhưng việc thực hiện lại sai.

D'Erlon tung toàn bộ quân đoàn của mình ra với tất cả các tiểu đoàn triển khai thành nhiều hàng ngang rộng gồm 250 người vào lúc mở đầu cuộc tấn công, có lẽ để tăng cường hỏa lực khi tiếp xúc với kẻ thù, nhưng lại đi ngược với mọi mô hình đã được thiết lập của Pháp về vận động thành đội hình hàng dọc trước khi triển khai thành hàng

ngang. Cách triển khai này khiến toàn bộ đội hình khó vận hành, khó kiểm soát và vô cùng dễ bị tổn thương. Đại úy Pierre Duthilt thuộc sư đoàn của Tướng de Marcognet nhớ lại, rằng đó là "một đội hình lạ lùng, khiến chúng tôi phải trả giá đắt, vì chúng tôi không thể thiết lập đội hình khối vuông để phòng ngự chống lại kỵ binh tấn công, trong khi pháo binh địch có thể khoan sâu vào đội hình của chúng tôi tới tận 20 hàng". Không rõ ý tưởng về đội hình này là của ai, song rốt cuộc d'Erlon phải chịu trách nhiệm về một quyết định chiến thuật quan trọng như vậy, vì đó là đội hình mà quân đoàn ông ta sử dụng để tung ra cuộc tấn công cốt tử nhằm kìm chân địch ở chính diện.(*) Một tôn chỉ khác của Napoleon là "Bộ binh, kỵ binh và pháo binh không là gì cả nếu không bên nhau", nhưng trong trường hợp này, cuộc tấn công bằng bộ binh của d'Erlon đã không được bảo vệ đầy đủ bằng các binh chủng khác, và bị đẩy lùi sau khi đã thất bại trong việc kìm chân tại chỗ chính diện của Wellington. Thay vì thế, các lữ đoàn Union và Household của kỵ binh Anh tấn công quân đoàn này và đẩy nó tháo chạy trở về chiến tuyến Pháp, để mất hai trong số 12 con đại bàng. Đến 3 giờ chiều, sau khi kỵ binh Anh đã bị đẩy lùi khỏi Đại Pháo đội khi đuổi theo cuộc rút lui của d'Erlon, Napoleon tới chỗ Tướng Jean-Jacques Desvaux de Saint-Maurice, Tư lệnh pháo binh Cận vệ, để quan sát gần hơn chiến trường. Khi Hoàng đế đang cưỡi ngựa đi bên cạnh ông này, Desvaux bị một quả đạn pháo chém đứt làm đôi.

Vào khoảng 1:30 chiều, quân đoàn đầu tiên trong số ba quân đoàn Phổ bắt đầu xuất hiện bên sườn phải của Napoleon. Ông đã được một người lính khinh kỵ Phổ bị một chi đội khinh kỵ của Pháp bắt ở giữa Wavre và Plancenoit cảnh báo rằng việc này có thể xảy ra, nên đã điều quân sang sườn phải từ gần nửa tiếng trước. Giờ đây, ông ra lệnh thông báo với quân đội rằng những binh lính mặc áo khoác sẫm ở phía chân trời là quân đoàn của Grouchy đang tới để giúp giành chiến thắng cho trận đánh. Khi thời gian trôi qua, điều dối trá này dần dần

bị phát giác, kéo theo đó là một sự suy sụp về tinh thần. Trong buổi chiều, Napoleon buộc phải liên tục tăng cường sườn phải của ông để đối mặt với quân Phổ, và tới 4 giờ chiều, 30.000 quân Phổ của Bülow đã tấn công 7.000 bộ binh và kỵ binh Pháp dưới quyền Lobau ở giữa Frischermont và Plancenoit. Lợi thế Napoleon từng có được vào buổi sáng với 72.000 quân và 236 khẩu pháo so với 68.000 quân và 136 khẩu pháo của Wellington đã trở thành bất lợi đáng kể, sau khi Đồng minh có thể triển khai đồng thời hơn 100.000 quân và hơn 200 khẩu pháo.

Một loạt cuộc xung phong bằng kỵ binh với quy mô lớn tổng cộng 10.000 người, lớn nhất kể từ cuộc xung phong của Murat tại Eylau, đã được tung ra dưới sự chỉ huy của Ney nhằm vào bên phải trung tâm của Wellington vào khoảng 4 giờ chiều, cho dù đến giờ vẫn chưa rõ hẳn là ai – nếu có ai đó – đã ra lệnh thực hiện, vì cả Napoleon lẫn Ney đều phủ nhận sau trận đánh. "Kia là Ney đang mạo hiểm cả trận đánh sắp thắng lợi", Napoleon nói với Flahaut khi ông nhìn thấy điều đang diễn ra, "nhưng lúc này ông ta cần được hỗ trợ, vì đó là cơ hội duy nhất của chúng ta". Bất chấp việc nghĩ rằng cuộc xung phong "hấp tấp và không đúng thời điểm", Napoleon vẫn yêu cầu Flahaut "ra lệnh cho tất cả kỵ binh [mà ông ta] có thể tìm được để hỗ trợ lực lượng Ney đã tung về phía địch qua khe hẻm". (Ngày nay có thể thấy tại Gordon Monument con đường nằm hõm sâu xuống đến mức nào song nó không phải là một khe hẻm.) "Trong chiến tranh, đôi khi sai lầm chỉ có thể được sửa chữa bằng cách kiên quyết bám trụ theo tuyến hành động đó". Flahaut về sau nói đầy triết lý. Thật không may cho Napoleon, đây không phải là như thế.

Bộ binh của Wellington giờ đây tập hợp thành 13 đội hình khối vuông rỗng lòng (trên thực tế chúng có hình chữ nhật) để đón đánh kỵ binh. Bản năng khiến ngựa không sẵn sàng lao vào một bức tường lưỡi lê nhọn hoắt bảo vệ nó không thể phá vỡ bởi kỵ binh, dù Ney đã

phá vỡ các đội hình khối vuông của các Trung đoàn bộ binh 42 và 69 tại Quatre Bras, và kỵ binh Pháp cũng đã phá vỡ các khối vuông của quân Nga tại Hof năm 1807 và của quân Áo tại Dresden năm 1813. Các khối vuông đặc biệt dễ tổn thương trước pháo binh và bộ binh lập thành đội hình hàng ngang, nhưng đợt tấn công bằng kỵ binh này không được cả pháo binh lẫn bộ binh yểm trợ, đã khẳng định mối nghi ngờ rằng nó được bắt đầu một cách tình cờ hơn là từ một mệnh lệnh có chủ đích của Napoleon hay Ney. Không khối vuông nào trong 13 khối vuông bị phá vỡ. "Chính kỷ luật tốt của người Anh đã giành chiến thắng hôm đó", Napoleon thừa nhận tại St Helena, sau đó ông trách cứ Tướng Guyot, chỉ huy trọng kỵ binh, vì đã xung phong khi không có lệnh. Điều này không có căn cứ vì Guyot chỉ xông lên trong đợt tấn công thứ hai.

Điều bí hiểm của trận Waterloo là tại sao một tập hợp những tướng lĩnh tác chiến có năng lực và giàu kinh nghiệm của Pháp thuộc cả ba binh chủng lại liên tiếp thất bại trong việc phối hợp hành động của họ, như họ đã thực hiện thành công trong rất nhiều trận đánh trước đó.(*) Điều này đặc biệt đúng với binh chủng ưa thích của Napoleon là pháo binh, lực lượng liên tục thiếu yểm trợ tầm gần cho bộ binh tại nhiều thời điểm quan trọng khác nhau trong suốt trận đánh. Với phần lớn kỵ binh Pháp đã kiệt sức, rất nhiều ngựa bị bắn hạ, và quân Phổ đã tới với số lượng lớn sau 4:15 chiều, Napoleon đáng lẽ đã sáng suốt nếu rút lui trong điều kiện tốt nhất còn có thể. Thay vì thế, vào một thời điểm sau 6 giờ chiều, Ney chiếm được La Haie Sainte và khu vực đào bới được gọi là Hố cát ở gần đó tại trung tâm chiến trường, và mang lên một pháo đội nhẹ cơ động ở cự ly 270 m, cho phép ông ta nã đạn vào trung tâm của Wellington bằng súng hỏa mai và đại bác, tới mức Trung đoàn bộ binh 27 Inniskilling đang tập trung thành khối vuông phải chịu thương vong tới 90% quân số. Đây là thời điểm kịch tính của trận đánh, cơ hội tốt nhất mà người

Pháp có để đột phá trước khi ưu thế số lượng của quân Phổ đè bẹp họ. Vậy nhưng khi Ney cử sĩ quan phụ tá Octave Levasseur của mình tới cầu khẩn Napoleon thêm quân để khai thác tình hình, thì Hoàng đế, với lực lượng kỵ binh đã kiệt sức và chính bản doanh của ông lúc này nằm trong tầm pháo của Phổ, đã từ chối. "Quân ư?" ông nói đầy mỉa mai với Levasseur. "Anh muốn ta tìm họ ở đâu đây? Anh muốn ta tạo ra họ chăng?" Trên thực tế, vào thời điểm đó ông có 14 tiểu đoàn Cận vệ chưa dùng tới. Đến khi ông đổi ý sau đó nửa tiếng, Wellington đã trám kín lỗ hổng nguy hiểm ở trung tâm của mình với các đơn vị lính Brunswick, Hanover, và một sư đoàn Hà Lan-Bỉ.

Mãi tới khoảng 7 giờ tối, sau khi ông đã cưỡi ngựa dọc theo chiến tuyến, Napoleon mới tung Cận vệ Trung ngược lên tuyến đường chính dẫn tới Brussels trong đội hình các khối vuông. Cuộc tấn công của Cận vệ Đế chế vào giai đoạn sau của trận Waterloo được thực hiện chỉ với khoảng một phần ba tổng quân số của họ trên chiến trường, số còn lại đang được dùng hoặc để chiếm lại Plancenoit từ tay quân Phổ hoặc để bảo vệ đường rút lui. Napoleon lệnh cho Ney yểm trợ cho cuộc tấn công, nhưng khi Cận vệ được đưa lên, không sư đoàn bộ binh nào được rút ra khỏi rừng Hougoumont, cũng không có lữ đoàn kỵ binh nào được gọi về từ tuyến đường tới Nivelles. Vậy là Cận vệ tiến lên triền dốc về phía chiến tuyến của Wellington, giờ đây đã lại được phòng thủ chắc chắn, mà không có lấy một trung đoàn kỵ binh nào bảo vệ hai bên sườn và chỉ có một số ít quân từ quân đoàn của Reille hỗ trợ. Chỉ có 12 khẩu pháo tham gia vào cuộc tấn công trong tổng số 96 khẩu pháo sẵn có của pháo binh Cận vệ.

Tính chất vô vọng của cuộc tấn công này có thể thấy từ thực tế là Cận vệ không mang theo con đại bàng nào, cho dù có 150 nhạc công đi đầu đội hình của họ, chơi các bản hành khúc khải hoàn cho những cuộc duyệt binh. Napoleon đứng ở khoảng đất khuất ngoài tầm quan sát của địch ở phía tây nam La Haie Sainte, dưới chân con dốc dài dẫn

lên đỉnh núi, lúc Cận vệ tiến qua trước mặt ông hô vang "Hoàng đế muôn năm!" Họ bắt đầu với tám tiểu đoàn, có lẽ tổng cộng chưa tới 4.000 người, được yểm trợ bởi một số pháo đội nhẹ cơ động, song để lại trên đường ba tiểu đoàn làm dự bị. Mặt đất càng cứng càng thuận lợi hơn cho pháo binh của Wellington, và chẳng mấy chốc, như Levasseur nhớ lại, "Đạn hỏa mai và đạn chùm làm con đường chồng chất người chết và bị thương". Sự tập trung hỏa lực – cả đạn hỏa mai và đạn chùm – mà Wellington có thể tung ra đã bẻ gãy ý chí của Cận vệ Đế chế, và họ lui lại, mất tinh thần. Tiếng hét "Cận vệ rút lui!" vốn chưa từng được nghe thấy trên bất cứ bãi chiến trường nào kể từ khi lực lượng này được thành lập với tên gọi Cận vệ Tổng tài vào năm 1799, nay đã vang lên. Đây là dấu hiệu cho sự tan rã toàn bộ của đạo quân Pháp trên khắp chiến tuyến. Cho dù Ney bác bỏ đã nghe thấy nó khi ông ta phát biểu về Waterloo tại Thượng viện vài ngày sau đó, nhưng tiếng kêu "Chạy thôi!" đã cất lên vào khoảng 8 giờ tối, khi binh lính ném súng hỏa mai của họ xuống và tìm cách chạy trốn trước khi màn đêm buông. Khi đã rõ những gì đang diễn ra, Napoleon nắm lấy cánh tay một viên tướng không biết tên và nói: "Đi nào, tướng quân, trận chiến chấm dứt rồi – hôm nay chúng ta đã thua – chúng ta đi thôi."

Hai khối vuông của Cận vệ Già bố trí hai bên tuyến đường Charleroi-Brussels yểm trợ cho cuộc rút lui hỗn loạn của đạo quân. Tướng Petit chỉ huy khối vuông của Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn 1 bộ binh thủ pháo nằm cách La Belle Alliance khoảng 270 m về phía nam, và Napoleon đã trú ẩn trong đội hình này.(*) "Toàn bộ đạo quân ở trong tình trạng rối loạn khủng khiếp nhất", Petit nhớ lại. "Bộ binh, kỵ binh, pháo binh – tất cả đều chạy trốn theo mọi hướng". Khi khối vuông từ từ rút lui, Hoàng đế yêu cầu Petit cho nổi điệu trống sôi nổi được biết dưới tên gọi *lính thủ pháo* để tập hợp những người lính cận vệ "bị cuốn vào dòng thác lũ những kẻ đào tẩu. Kẻ thù đang bám sát

gót chúng tôi, và sợ rằng chúng có thể đột kích vào khối vuông, chúng tôi buộc phải bắn vào những người đang bị truy đuổi… Lúc này trời đã gần như tối hẳn."

Ở đâu đó quá Rossomme, Napoleon, Flahaut, Corbineau, sĩ quan liên lạc Jardin Ainé của Napoleon, một số sĩ quan và chi đội hộ tống của khinh kỵ Cận vệ, rời khỏi đội hình khối vuông phi ngựa xuống tuyến đường chính. Napoleon chuyển sang xe ngựa của mình tại Le Caillou, nhưng ông phát hiện ra con đường tại Genappes bị binh lính tháo chạy làm tắc nghẽn hoàn toàn. Bỏ xe ngựa, ông lên ngựa chạy trốn qua ngả Quatre Bras và Charleroi.(*) Flahaut nhớ lại rằng, lúc họ phi ngựa đi về phía Charleroi, họ không thể đi nhanh hơn tốc độ đi bộ vì đám đong xô đẩy chen chúc nhau. "Không có chút dấu vết nào về nỗi lo sợ cho bản thân, cho dù tình hình đó khiến ông ấy vô cùng bất an", ông ta viết về Napoleon. "Tuy nhiên, ông ấy đã bị sự mệt mỏi và hoạt động gắng sức vào mấy hôm trước đè nặng, tới mức vài lần ông ấy không thể cự lại cơn buồn ngủ đã khống chế mình, và nếu tôi không có mặt ở đó để đỡ lấy ông ấy, hẳn ông ấy đã ngã khỏi ngựa của mình". Đi quá Charleroi sau 5 giờ sáng, Ainé ghi lại rằng Hoàng đế "thấy một đống lửa nhỏ do vài người lính nhóm lên ở một bãi cỏ bên phải. Ông ấy dừng lại cạnh nó để sưởi ấm và nói với Tướng Corbineau: 'Vậy đấy thưa ngài, chúng ta đã làm một việc thật tuyệt.'" Ngay cả khi đó, Napoleon vẫn có thể nói đùa, dù thật ảm đạm. Ainé nhớ rằng Napoleon "lúc này cực kỳ nhợt nhạt, hốc hác và thay đổi rất nhiều. Ông ấy uống một cốc rượu vang nhỏ và ăn mẩu bánh mì mà một người hầu cận có trong túi áo, rồi lát sau lên ngựa, hỏi rằng liệu con ngựa phi nước đại có tốt không."

• • •

Waterloo là trận đánh diễn ra trong một ngày có tổn thất cao thứ nhì trong các cuộc Chiến tranh Napoleon sau Borodino. Khoảng từ 25.000 đến 31.000 quân Pháp bị thương vong, và một số lượng lớn bị

bắt. Wellington mất 17.200 người và Blücher mất thêm 7.000 người nữa. Trong số 64 tướng lĩnh cao cấp nhất của Napoleon phục vụ năm 1815, có 26 người tử trận hoặc bị thương năm đó. "Một ngày không thể hiểu nổi", Napoleon sau này nói về Waterloo. Ông thừa nhận rằng "mình đã không hiểu thấu đáo trận đánh", ông đổ lỗi sự thua trận cho "một kết hợp của những định mệnh khác thường". Thế nhưng điều thực sự không thể hiểu nổi là làm thế nào ông và các chỉ huy cao cấp của ông lại phạm phải nhiều sai lầm đến vậy. Với sự án binh bất động của ông vào ngày trước trận đánh, sai lầm chiến lược của ông với Grouchy, thất bại của ông trong việc phối hợp các cuộc tấn công, và việc ông từ chối nắm lấy cơ hội cuối cùng và tốt nhất của mình sau khi La Haie Sainte thất thủ, thì những gì Napoleon thể hiện sau Ligny gợi nhớ tới những đối thủ Áo chậm chạp hơn của ông trong các chiến dịch Italy gần 20 năm về trước. Không chỉ Wellington và Blücher xứng đáng thắng trận Waterloo, mà Napoleon cũng rất xứng đáng thua trận này.

31

ST HELENA

"Tâm hồn bào mòn thể xác."

• ***Napoleon viết cho Marie Louise***

"Ông ta sống giữa vùng đồng bằng Ba Tư, mãi nhớ thương đất nước mình."

• ***Napoleon viết về Themistocles***

"Vẫn chưa mất tất cả", Napoleon viết cho Joseph vào ngày hôm sau trận đánh.

> Ta tính toán rằng, khi ta tái tập hợp lực lượng của mình, ta sẽ có 150.000 người. Các lực lượng *fédérés* và Vệ binh Quốc gia (những người đủ khả năng chiến đấu trong số họ) sẽ cung cấp 100.000 người, và các trung tâm huấn luyện thêm 50.000 người nữa. Như thế, ta sẽ có 300.000 người sẵn sàng để tung ra chống lại kẻ thù. Ta sẽ dùng ngựa kéo xe để kéo đại bác; tuyển thêm 100.000 lính quân dịch; vũ trang cho họ với súng hỏa mai lấy từ các phần tử bảo hoàng và những Vệ binh Quốc gia không đủ khả năng phục vụ; tổ chức một cuộc tổng động viên… và khuất phục kẻ thù. Nhưng nhân dân phải giúp ta, chứ không phải làm điếc tai ta với những lời khuyên… Quân Áo là những kẻ hành quân chậm chạp; quân Phổ sợ nông dân và không dám tiến quá xa. Vẫn còn thời gian để vãn hồi tình thế.

Napoleon tin rằng nếu ông có thể tập hợp tất cả lực lượng dưới quyền Grouchy (người đã thoát khỏi chiến trường với quân đoàn của mình còn nguyên vẹn), Rapp, Brune, Suchet và Lecourbe lại với nhau, nếu các pháo đài lớn ở biên giới có thể đứng vững tới khi được giải vây, và nếu ông có thể tấn công các tuyến đường tiếp tế bị kéo dài của Đồng minh, thì có khả năng ông sẽ kéo dài được thời gian. Đây chính là sự thể hiện quyết tâm phi thường và nhiệt huyết không lay chuyển của ông, khi vẫn có thể dự tính tới tất cả những điều này sau một

thảm bại như Waterloo. Soult thảo một mệnh lệnh chung, yêu cầu các chỉ huy tập hợp những người lạc đơn vị và tập trung lại ở Lâon, Lafère, Marle, Saint-Quentin, Bethel, Vervier, Soissons, và Reims, nơi các đơn vị khác nhau chưa bị tan vỡ đang đồn trú. Trong khi đó, Jérôme và Morand tập hợp các phần của đạo quân tại Philippeville và Avesnes.

Napoleon biết rằng, để tiếp tục chiến đấu ông cần sự ủng hộ của hai viện đang họp tại Palais Bourbon, vì thế ông hối hả quay về Paris trên lưng ngựa, và kể cả bằng xe thư, để cố gắng tới nơi trước tin thất bại. Trên đường, một chủ nhà trọ tại Rocroi đã nhất định đòi được trả 300 franc tiền mặt cho bữa tối phục vụ Hoàng đế và đoàn tùy tùng của ông, từ chối lệnh trưng dụng – như một dấu hiệu rõ ràng về quyền lực đang suy giảm của Napoleon. Ông tới Élysée lúc 7 giờ sáng Thứ tư 21 tháng Sáu, triệu tập gia đình mình và các bộ trưởng, và tắm lần đầu tiên sau nhiều ngày. Nhưng cho dù ông đã đi thẳng về Paris từ Ai Cập và Moscow, lần này sự trở về của ông mang vẻ tuyệt vọng. Ngay cả John Cam Hobhouse cũng phát hiện thấy "một sự hấp tấp không gì biện minh được" ở vị anh hùng của mình. Sự trở về chóng vánh của Napoleon chỉ càng làm các đối thủ của ông thêm bạo dạn, bất chấp việc họ đã tuyên thệ trung thành với ông tại Champ de Mai chưa đầy ba tuần trước đó.

101 phát đại bác bắn chào mừng ở Paris ngày 18 tháng Sáu để thông báo chiến thắng tại Ligny, được tuyên bố là giành được trước Wellington và Blücher, nhưng việc không có bất cứ bản thông cáo nào kể từ đó đã bắt đầu làm người dân Paris lo lắng. Napoleon đã tính tới việc lập tức đến Palais Bourbon khi về tới nơi, "cả người phủ đầy bụi chiến trường", như một trong những người ủng hộ ông mô tả, và kêu gọi tinh thần ái quốc của cơ quan lập pháp. Được triệu tập gấp, Cambacérès, Carnot và Maret đều ủng hộ ý tưởng này, và xe ngựa của ông đã sẵn sàng ngoài sân, nhưng đa số các bộ trưởng nghĩ việc này

quá nguy hiểm nếu xét đến tâm trạng kích động của các nghị sĩ.(*) Thay vì thế, Hoàng đế gửi một thông điệp tới hai viện nói rằng ông đã trở về Paris "để tham vấn với các bộ trưởng về những biện pháp cứu nguy cho quốc gia". Sau này ông hối tiếc vì đã không đích thân tới đó, nói rằng: "Lẽ ra ta đã có thể lay chuyển và dẫn dắt họ; khả năng hùng biện của ta đã có thể khơi dậy nhiệt huyết của họ; ta đã có thể chém đầu Lanjuinais và Lafayette cùng chục kẻ khác… Ta phải nói điều này: ta đã không dũng cảm."

Và ông cũng không có sự ủng hộ. Khoảng trống quyền lực nhanh chóng được Lafayette lấp vào, khi chỉ định năm thành viên của mỗi viện đứng ra đảm nhiệm chức trách của các bộ trưởng – trên thực tế là một cuộc đảo chính nghị viện. Regnault de Saint-Jean d'Angély và Lucien cố gắng thuyết phục các viện không đi theo hướng này, song Lafayette đã rất hùng biện và thuyết phục trong lời buộc tội Napoleon của mình. Bị Lucien buộc tội phản bội, ông ta nói: "Chúng tôi đã theo anh trai ông tới những đồi cát của châu Phi, những vùng hoang vu của Nga, xương của người Pháp nằm rải rác trên mọi vùng đất là bằng chứng cho lòng trung thành của chúng tôi." Trong ngày hôm đó những người lính không còn vũ khí và chán nản bắt đầu về tới thủ đô, họ "thông báo ở khắp nơi khi họ đi qua rằng tất cả đã mất."

Bản thông cáo Napoleon viết ngày 21 tháng Sáu lập luận rằng Waterloo đã ở vào thời khắc sắp giành được chiến thắng, thì những kẻ bất lương hiểm độc bắt đầu hô hoán "Chạy thôi!", vậy là "Trong chốc lát toàn bộ đạo quân không còn gì ngoài một đám đông hỗn loạn". Ông kết thúc: "Đó là kết cục của trận đánh núi Saint-Jean, thật vinh quang cho quân đội Pháp, và dẫu vậy cũng thật tai họa." Nó không thuyết phục được mấy người, song từ "tai họa" được sử dụng ba lần khiến người dân Paris không còn nghi ngờ gì về thảm bại, giờ đây cũng thật tai họa cho cơ hội ngồi lại trên ngai của Napoleon. Rất có thể Napoleon đã lại tìm cách đầu độc chính mình tối hôm đó. Cadet

de Gassicourt, người bào chế thuốc của Hoàng đế, kể với Tướng Thiébault vào năm 1818 rằng ông ta đã được triệu tập tới Élysée ngày 21 tháng Sáu sau khi Napoleon nuốt thuốc độc, như ông đã làm vào năm trước, rồi sau đó đổi ý – trong tâm trạng kinh hãi, Gassicourt đã tìm được cách gây nôn rồi cho thụt tháo rửa ruột. Dù không có sự chứng thực nào xác nhận, nhưng rất có thể Gassicourt đã nói sự thật.

Vào trưa hôm sau, với ngay cả các bộ trưởng trung thành nhất của ông – Lavalette, Savary, và Caulaincourt – cũng lập luận rằng việc này giờ đây là không tránh khỏi, khi Napoleon thoái vị lần thứ hai, đọc cho chép lại văn bản "với quyết tâm nhanh chóng vốn đặc trưng cho khả năng tổ chức đặc biệt của ông trên chiến trường". "Hỡi những người Pháp!" văn bản bắt đầu,

> Khi bắt đầu chiến tranh để bảo vệ độc lập dân tộc, ta đã trông cậy vào sự tập trung mọi nỗ lực, mọi ý chí, và sự ủng hộ của tất cả các quan chức trong nước; ta đã có lý do để hy vọng vào thành công, và ta đã thách thức mọi tuyên bố của các cường quốc chống lại ta. Hoàn cảnh dường như đã thay đổi. Ta sẵn sàng hy sinh trước sự căm thù của những kẻ thù của Pháp… Cuộc đời chính trị của ta đã kết thúc, và ta tuyên bố con trai ta, dưới danh hiệu Napoleon II, là Hoàng đế Pháp. Các bộ trưởng đương nhiệm sẽ thành lập một hội đồng chính phủ chuyển tiếp. Mối quan tâm ta đang chuyển giao cho con trai ta đưa ta tới đề nghị hai viện tổ chức không chậm trễ chế độ Nhiếp chính theo luật pháp. Tất cả phải thống nhất để cứu nguy cho nhân dân và để tiếp tục là một dân tộc độc lập.

Napoleon vẫn hy vọng ông có thể được cơ quan lập pháp mời ra chỉ huy các đạo quân Pháp chống lại Đồng minh xâm lược, nhưng nếu Chính phủ lâm thời sắp tới không cần tới sự phục vụ của ông, ông nói với Lavalette, thì ông dự định sẽ sống như một công dân bình thường tại Mỹ. Vì Mỹ mới chỉ vừa lập lại hòa bình với Anh sau ba năm chiến tranh, hoàn toàn có khả năng là ông được Chính phủ Mỹ cho phép lui về đây nếu ông đến được đất nước này. Lavalette ghi lại rằng sau khi Napoleon đã thoái vị, "cả ngày ông ấy vẫn bình thản, vẫn đưa ra lời khuyên về vị trí quân đội cần chiếm lĩnh, và về cách [mà theo đó] các

cuộc đàm phán với kẻ thù cần được tiến hành."

Chính phủ lâm thời, với Fouché trở thành Tổng thống vào ngày 24 tháng Sáu, chấp nhận sự thoái vị một cách cảm kích, chỉ định Macdonald chỉ huy quân đội Pháp, để Lafayette phụ trách Vệ binh Quốc gia, với Oudinot làm cấp phó cho ông này, và cho phép Carnot tiếp tục giữ chức vụ cũ Bộ trưởng Nội vụ. Talleyrand trở thành Bộ trưởng Ngoại giao lần thứ tư. Lúc có thông báo trên tờ *Journal de L'Empire* rằng "Napoleon Bonaparte" đã đi tới Malmaison, sự thay đổi trong cách xưng hô đã tác động mạnh tới dân chúng, vì nếu ngay cả tờ báo thân Bonaparte nhất cũng không còn mô tả ông theo các danh xưng dành cho hoàng đế nữa thì chắc hẳn ông đã thực sự sụp đổ. Song một số người trung thành cực đoan vẫn tiếp tục kháng cự: Đại tá-Nam tước Paul-Alexis de Menil thuộc Đạo quân sông Rhine chiến đấu tại khu rừng Seltz cùng Bán lữ đoàn bộ binh 37 của mình suốt tám ngày sau trận Waterloo, và một số thành phố như Givet, Charlemont, Longwy, Mézières, Charleville, và Montmédy không đầu hàng cho tới tận tháng Tám và tháng Chín.

Ít lâu trước khi ông rời Paris lần cuối cùng, Napoleon đã chào từ biệt Vivant Denon đang bùi ngùi. Đặt hai tay lên vai Denon, ông nói: "Bạn thân mến của ta, đừng yếu đuối; trong cơn khủng hoảng như thế này, cần xử sự một cách bình tĩnh." Với những bản mô tả về Ai Cập và chiến dịch Ai Cập, những bản thiết kế các huy chương kỷ niệm bằng đồng thau, việc cổ vũ phong cách Đế chế trong nghệ thuật và quản lý bảo tàng Louvre, Denon đã làm nhiều hơn bất cứ ai khác, ngoại trừ chính Napoleon, để thúc đẩy khía cạnh văn hóa của chủ nghĩa Bonaparte. Ông ta là một trong rất nhiều nhân vật dân sự có tên tuổi nuối tiếc cho sự sụp đổ của Napoleon.

• • •

Một người ít tự tin hơn có lẽ sẽ lên kế hoạch cho một con đường

đào tẩu. Nhưng giờ đây, từ lúc ông lên đường tới Malmaison cùng Hortense, Bertrand, và Maret ngày 25 tháng Sáu cho tới lúc ông đầu hàng người Anh ngày 15 tháng Bảy, Napoleon đã làm một điều hoàn toàn khác với tính cách mình: ông do dự. Khi quân Đồng minh và nhà Bourbon đang áp sát Paris cho một cuộc phục hồi lần thứ hai, còn quân Phổ phái các toán kỵ binh tuần tiễu xa hơn trên chiến trường, các lựa chọn của ông bắt đầu thu hẹp. Trong thời gian ở Malmaison, ông đã đề nghị Chính phủ lâm thời cấp hộ chiếu tới Mỹ, và yêu cầu hai tàu chiến để đưa ông từ Rochefort tới đó. Hành động này thật vô nghĩa: Hải quân Hoàng gia Anh, đang phong tỏa hải cảng với chiến hạm 74 pháo HMS *Bellerophon*, hẳn sẽ không tôn trọng tấm hộ chiếu được cấp cho Napoleon bởi chính quyền Fouché hay bất cứ ai khác. Ngày 26 tháng Sáu, Napoleon gặp Marie Walewska tại Malmaison, nơi đây họ đã nói lời từ biệt.

Ngày 29, Napoleon được các phái viên của Fouché là Decrès và Boulay de la Meurthe thông báo rằng Chính phủ đã điều động hai chiếc tàu chiến *Saale* và *Méduse* cho ông sử dụng, và vì quân Phổ đang tới gần nên ông cần rời khỏi Malmaison. Chỉ nán lại để thăm căn phòng nơi Josephine đã qua đời, và để chào từ biệt mẹ mình cùng Hortense lần cuối cùng, ông rời khỏi tòa nhà cùng Bertrand và Savary lúc 5:30 chiều (Ferdinand, đầu bếp chính của Napoleon, lựa chọn không đi theo ông vì ông ta đã không được trả những gì đã được hứa hẹn khi ông ta tới Elba.) "Nếu ta tới Mỹ", Napoleon sau này ngẫm nghĩ, "chúng ta có thể đã thành lập một nhà nước ở đó". Thế nhưng vào ngày 2 tháng Bảy, lúc này ông đã ở Niort thuộc khu Deux-Sèvres, Napoleon vẫn chưa quyết định được nên làm gì, còn những người đồng hành thì bị chia rẽ về việc liệu ông nên tới chỗ quân đội ở Orleans hay tìm cách trốn lên một chiếc tàu buôn Mỹ đang đậu cách bờ gần 13 km.

Thay vì thế, Napoleon tới trụ sở quản lý hàng hải của Rochefort và

dành ra 12 ngày ở đó cố gắng nghĩ xem làm cách nào hai tàu chiến *Saale*, *Méduse*, một tàu hộ tống 20 pháo và một thuyền hai cột buồm có thể qua mặt được chiếc *Bellerophon*. Khi Thuyền trưởng Philibert của chiếc *Méduse* từ chối tham gia vào bất cứ cuộc tấn công nào, hai sĩ quan hải quân trẻ là Trung úy Genty và Thiếu úy Doret đã tình nguyện đưa Napoleon vượt Đại Tây Dương trên một chiếc thuyền buồm nhỏ, vì vi phạm này mà họ bị loại khỏi danh sách Hải quân Pháp cho tới khi nhà Bourbon sụp đổ năm 1830.

Vào ngày 5 tháng Bảy, Joseph tới Rochefort và hào phóng đề nghị tráo tên với em trai mình, vì họ trông giống nhau. Thay vì nắm lấy cơ hội này, Napoleon lại do dự. Khi nhà Bourbon chính thức trở lại nắm quyền ba ngày sau đó, ông mất quyền kiểm soát hai tàu chiến. Lúc này, Đô đốc-Ngài Henry Hotham liền đưa tàu Hải quân Hoàng gia Anh từ Les Sables tới Gironde để truy tìm ông. Napoleon cũng bác bỏ một số đề nghị mạo hiểm khác, như trốn đi vào ban đêm trên một chiếc tàu Đan Mạch. Đến ngày 9, ông tới duyệt binh tại Île d'Aix và được dân chúng địa phương hoan hô, rồi ngủ trên chiếc *Saale* bên cạnh chiếc *Bellerophon* thả neo gần đó.

Napoleon cử Savary và một thị thần, Hầu tước de Las Cases, tới chiếc *Bellerophon* vào ngày 10 tháng Bảy để thương lượng các điều kiện đầu hàng của ông với viên thuyền trưởng 38 tuổi của chiếc chiến hạm, Frederick Maitland. Ông cần tránh bị nhà Bourbon – mà lá cờ của họ sẽ được kéo lên ở Rochefort ngày 12 tháng Bảy – hay người Phổ bắt giữ vì cả hai hẳn sẽ hành quyết ông. Sau này ông nói "không thể hạ mình cầu xin để nhận bất cứ ân huệ nào từ Hoàng đế Áo, sau khi biết vai trò của ông ta trong việc chống lại mình". Những cuộc đàm phán được nối lại vào ngày 14 tháng Bảy, lần này do Las Cases và Tướng Charles Lallemand, chỉ huy khinh kỵ Cận vệ ở Waterloo, thực hiện. Maitland tuyên bố Napoleon sẽ được đối xử tử tế tại Anh, nơi khí hậu tốt hơn ông hình dung. Napoleon hiểu điều này có nghĩa

là ông sẽ được cung cấp nơi cư trú như một vị khách của người Anh thay vì bị đối xử như một tù binh chiến tranh, song đó là một ý tưởng hão huyền dựa trên những lời ngẫu hứng của một sĩ quan hải quân không có quyền đưa ra bất cứ thỏa thuận chính thức nào. Quả thực, Maitland làm cho điều này trở nên rõ ràng khi ông ta không có quyền đưa ra bất cứ cam kết nào ngoài việc hộ tống an toàn tới lãnh hải Anh. Ngay cả lúc ấy Napoleon vẫn có thể làm theo lời khuyên của Joseph, và đi theo đường bộ tới một cảng khác nằm xa hơn về phía nam – có thể vẫn có lựa chọn khác ở Gironde – nhưng thay vì thế ông chào từ biệt anh trai mình vào ngày 13. Giờ đây, ông nghiêng về sự đàng hoàng và một biện pháp an toàn hơn là sự mạo hiểm của một cuộc đào tẩu đường biển nữa, như những gì ông từng thực hiện từ Corse, Ai Cập, và Elba.

Vào khoảng nửa đêm 14, Napoleon viết một lá thư cho Hoàng thân-Nhiếp chính. "Thưa điện hạ", lá thư mở đầu, "Phải đối mặt với những phe phái chia rẽ đất nước mình và sự thù địch của các cường quốc châu Âu, ta đã kết thúc sự nghiệp chính trị của mình, và như Themistocles, ta tới ngồi vào giữa lòng dân tộc Anh. Ta đặt mình dưới sự bảo vệ của pháp luật nước này, nên ta kêu gọi điện hạ với tư cách người quyền lực nhất, nhất quán nhất và rộng lượng nhất trong số các kẻ thù của ta". Lần này sự hiểu biết về thời Cổ đại của Napoleon đã phản lại ông, vì vị tướng Athens vĩ đại Themistocles trên thực tế đã đầu quân cho Ba Tư chống lại những đồng bào Hy Lạp của mình, vốn không phải là điều Napoleon đang đề nghị. Nhưng ông đã đúng về sự nhất quán của Anh. Chỉ riêng năm 1815, Anh đã tài trợ cho không dưới 30 quốc gia châu Âu, từ những nước lớn nhất – như Phổ với 2,1 triệu bảng, Nga với 2 triệu bảng, và Áo với 1,6 triệu bảng – cho tới Sicily với 33.333 bảng. Bên cạnh Áo đã trải qua 108 tháng chiến đấu chống lại Pháp, Phổ 58 tháng, và Nga 55 tháng, thì Anh đã ở trong tình trạng chiến tranh với Pháp tổng cộng 242 tháng từ năm 1793 tới

năm 1815. Hải quân Hoàng gia Anh đã phong tỏa Pháp trong hai thập kỷ, và đánh chìm hạm đội tác chiến của Pháp tại Trafalgar; quân Anh đã chiến đấu trong sáu năm trên bán đảo Iberia, từ năm 1808 đến 1814, và Wellington đã không có lấy một ngày ngơi nghỉ trong suốt thời gian này. Họ cũng đã đổ bộ các lực lượng viễn chinh lên Ai Cập năm 1801, Calabria (nơi họ thắng trận Maida) năm 1806, Copenhagen năm 1807, Walcheren (một cách thảm họa) năm 1809, và Bergenop-Zoom ở Hà Lan (cũng bị đánh bại) năm 1814. Ngay cả khi gần như toàn bộ phần còn lại của châu Âu (trừ Bồ Đào Nha và Sicily) hòa hoãn với Napoleon sau Tilsit, người Anh vẫn tiếp tục duy trì cuộc chiến đấu chống lại sự bá chủ của ông.

Triệu tập một cuộc họp các cố vấn, Napoleon nói, "Ta không quen biết Hoàng thân-Nhiếp chính, nhưng từ tất cả những gì ta đã nghe về ông ấy, ta không thể không đặt niềm tin vào tính cách cao quý của ông ấy". Cả ở đây nữa, thông tin của ông cũng sai lầm, vì Hoàng thân-Nhiếp chính có một trong những tính cách ti tiện nhất trong tất cả các quân chủ Anh. "Chưa bao giờ có một người nào lại ít được đồng loại của mình thương tiếc như vị vua vừa qua đời này", tờ *The Times* phát biểu khi ông ta chết năm 1830. "Đôi mắt nào đã khóc cho ông ta? Trái tim nào đã có một nhịp đập đau buồn không vụ lợi?… Nếu ông ta từng có một người bạn – một người bạn trung thành ở bất cứ đẳng cấp nào ngoài đời – chúng tôi xin trân trọng cam đoan rằng tên của quý ông hay quý bà đó chưa bao giờ đến tai chúng tôi". Sự hào phóng của Hoàng thân-Nhiếp chính chỉ giới hạn với các thợ may, thợ trang trí nội thất, và nhân tình của ông ta. Napoleon chẳng có thứ gì ông ta muốn, và thế là lời năn nỉ của vị hoàng đế thất thế không bao giờ nhận được hồi đáp. Ông có lẽ đang hy vọng một kiểu giam cầm lịch sự như cách Lucien đã bị giam cầm ở Worcestershire, hay có thể tại một trong những lãnh địa đồng quê của những quý tộc phe Whig ông đã gặp ở Elba.

Napoleon lên boong chiếc *Bellerophon* lúc 8 giờ sáng Thứ bảy 13 tháng Bảy năm 1815, và đầu hàng Thuyền trưởng Maitland. Ông đã lịch sự cho phép viên sĩ quan liên lạc với Chính phủ lâm thời, Tướng Beker, không đi theo ông, và qua đó tránh cho ông ta bất cứ lời buộc tội nào có thể có trong tương lai về việc đã phản bội khi giao nộp Napoleon cho người Anh. "Trên mọi khuôn mặt đều hiện rõ sự phiền muộn sâu sắc nhất", Marchand hầu phòng của ông nhớ lại, "và khi chiếc xuồng Anh tới để đưa Hoàng đế ra tàu, có thể nghe thấy những tiếng hô cảm động nhất" từ các sĩ quan và thủy thủ, họ hô vang "Hoàng đế muôn năm!" lan qua mặt nước cho tới khi ông tới chiếc *Bellerophon*. Một số người giẫm lên mũ mình vì tuyệt vọng. Khi ông tới nơi các lính thủy trên chiếc *Bellerophon* đứng nghiêm chào, còn các thủy thủ thì điều khiển các trục căng buồm, nhưng Napoleon không được nhận một tràng súng bắn chào mừng, vì theo quy định của Hải quân Hoàng gia thì lúc đó còn quá sớm trong ngày cho việc đó. Những lời đầu tiên ông nói với Maitland, trong khi bỏ mũ ra, là: "Ta lên boong tàu của ông để đặt mình dưới sự bảo vệ của luật pháp Anh". Các cuộc Chiến tranh Cách mạng và Chiến tranh Napoleon cuối cùng đã kết thúc.

• • •

Maitland dành cho Napoleon cabin thuyền trưởng của mình, và khi ông xuất hiện trở lại trên boong, ông ta dẫn ông đi thăm quanh tàu. Napoleon hỏi liệu Maitland có nghĩ ông có thể chờ cơ hội đào thoát hay không, nhưng vị thuyền trưởng Anh quả quyết với ông rằng một chiến hạm 74 pháo như *Bellerophon* thừa sức đối phó với ba chiếc tàu chiến, và vì thế triển vọng cho việc đào thoát là "rất mong manh". Trong khi họ đi thăm tàu, Napoleon vỗ lên đầu một viên chuẩn úy hải quân và véo tai anh ta một cách thân mật, rồi hỏi Manning là Thủy thủ trưởng về các trách nhiệm của anh này. Ông "trông có vẻ khá thoải mái", theo lời một chuẩn úy khác là George

Home, "và hoàn toàn tự nhiên như thể ông ấy đang trong một chuyến du ngoạn trên du thuyền hoàng gia của mình vậy". Ông nhanh chóng giành được cảm tình của mọi người trên tàu. Một sĩ quan viết rằng "hàm răng của ông ấy rất đều, trắng như ngà voi, và miệng ông ấy khá duyên mà tôi chưa từng thấy trên bất cứ khuôn mặt nào khác". Bản thân Maitland cũng phải thừa nhận:

> Dường như đáng ngạc nhiên khi tồn tại khả năng một sĩ quan Anh lại có cái nhìn thiện cảm với một người đã gây ra nhiều tai họa cho đất nước mình, nhưng quả thực ông ấy sở hữu năng lực gây thiện cảm tới mức một vài người có dịp ngồi cùng bàn ăn với ông ấy trong gần một tháng như tôi có cảm giác thương hại, có thể với cả sự nuối tiếc, rằng một người sở hữu nhiều phẩm chất hấp dẫn đến thế, và cũng là người từng giữ một cương vị cao đến thế trong đời, lại bị đẩy tới tình cảnh như tôi đang thấy.

Trong chuyến đi tới Anh, Napoleon "không thể hiện sự suy sụp tinh thần", và được đối xử với sự tôn trọng dành cho một nguyên thủ quốc gia. Ông cho Maitland và Đô đốc Hotham, người lên tàu không lâu sau cuộc đầu hàng, xem thư viện xách tay và chiếc giường dã chiến rộng 76,2 cm của mình, hỏi rất nhiều câu hỏi bằng thứ tiếng Anh đứt quãng, khó hiểu, và nói giá như Charles James Fox còn sống, "sự thể sẽ không bao giờ tới nước này". Vào bữa tối thứ hai, ông vỗ nhẹ lên đầu Maitland và nói, "Nếu không phải vì người Anh các ông, ta đáng lẽ đã là Hoàng đế phương Đông, nhưng ở bất cứ nơi nào có nước để một chiếc tàu có thể nổi, chúng ta chắc chắn đều gặp các ông chắn trên đường mình."

Câu hỏi về việc đối xử ra sao với tù nhân của họ là một vấn đề hóc búa với người Anh. Thời kỳ Một trăm ngày sau cuộc trở về từ Elba của ông đã khiến gần 100.000 người thương vong ở mọi bên, và không thể mạo hiểm để việc này lặp lại. Vào ngày 20 tháng Bảy, Huân tước Liverpool viết cho Bộ trưởng Ngoại giao-Huân tước Castlereagh đang ở Vienna, để báo cho ông ta biết quan điểm của nội các với vấn đề

này:

> Tất cả chúng tôi đều cùng quan điểm chắc chắn rằng không thể giam giữ ông ta ở đất nước này. Những quan điểm về tính hợp pháp rất hay ho có thể xuất hiện về chủ đề này, nó sẽ đặc biệt phiền toái… Ông ta sẽ lập tức trở thành mục tiêu của sự tò mò, có thể cả sự cảm thông trong vòng vài tháng, và những bối cảnh của việc ông ta ở đây, hay thực tế là ở bất cứ đâu tại châu Âu, sẽ góp phần vào việc duy trì một mức độ bất ổn nhất định tại Pháp… St Helena là địa điểm trên thế giới được tính toán là phù hợp nhất cho việc giam cầm một nhân vật như vậy… tình hình sẽ đặc biệt dễ chịu. Chỉ có một địa điểm duy nhất… nơi tàu có thể thả neo, và chúng ta có khả năng để loại trừ hoàn toàn các tàu trung lập… Ở một nơi như thế và với khoảng cách như thế, mọi toan tính sẽ là bất khả thi; và khi ở xa thế giới châu Âu như vậy, ông ta sẽ nhanh chóng bị lãng quên.

Napoleon đã có một số nhận xét quá lạc quan về sự nghiệp của mình, nhưng cả kẻ thù của ông cũng thế.

Napoleon nhìn nước Pháp lần cuối cùng ngày 23 tháng Bảy, hướng "nhiều cái nhìn buồn bã về phía bờ biển" nhưng đưa ra rất ít nhận xét. Sau khi họ thả neo tại Torbay bên bờ biển miền Nam của Anh vào hôm sau, ông lập tức trở thành một "đối tượng gây tò mò" không thể cưỡng nổi cho những người tham quan, một số đã đi từ xa tận Glasgow tới để được thoáng nhìn thấy ông – quả thực chiếc *Bellerophon* đã phải thả những chiếc xuồng xuống quanh tàu để ngăn họ lại. Ông đi ra ngoài boong và xuất hiện trên mạn tàu và cửa sổ cuối tàu để làm vui lòng công chúng, nói rằng Torbay khiến ông nhớ tới Portoferraio. Maitland ghi nhận rằng Napoleon, "bất cứ khi nào thấy một phụ nữ ăn mặc tươm tất, liền bỏ mũ ra, và cúi chào họ."

Ở Plymouth ngày 27, Napoleon thậm chí còn trở nên nổi tiếng hơn nhiều; ba ngày sau Maitland ước tính rằng có tới cả nghìn chiếc thuyền tụ tập lại quanh tàu, trung bình tám người trên mỗi thuyền. Trong khi đó Napoleon "thường xuyên ngủ thiếp đi trên sofa, sau khi đã trở nên rất uể oải trong vòng hai hay ba năm gần đây", một nhận xét thật đáng tò mò từ một người mới chỉ biết ông có 12 ngày. Tuy

nhiên, sự lãng quên dễ chịu này kết thúc lúc 10:30 sáng 31 tháng Bảy, khi Đô đốc-Huân tước Keith và Ngài Henry Bunbury Thứ trưởng Bộ Chiến tranh lên tàu *Bellerophon* để thông báo cho Napoleon – người mà họ gọi là "Tướng Bonaparte" – về số phận được dự kiến cho ông trên đảo St Helena, điều mà ông đã được báo trước thông qua việc đọc báo Anh. Họ nói với ông rằng ông có thể mang theo mình ba sĩ quan và 12 người hầu cận, nhưng không phải là Savary hay Tướng Lallemand, cả hai sẽ bị giam cầm ở Malta lần lượt vì vụ sát hại Công tước d'Enghien và vì phản bội nhà Bourbon.

Napoleon trả lời Keith (hoặc với sự trang trọng của người Gaule, hoặc với sự đóng kịch lố bịch, tùy cách nhìn) với tuyên bố rằng "thà máu mình vấy lên các tấm ván sàn của chiếc Bellerophon" còn hơn là tới St Helena, và rằng quyết định này "sẽ phủ một tấm màn đen lên lịch sử sau này của Anh". Ông nói thêm rằng khí hậu ở đó sẽ giết mình trong vòng ba tháng. Sau khi Keith và Bunbury đã rời đi, Napoleon nói với Maitland: "Điều này còn tồi tệ hơn cả chiếc lồng sắt của Tamerlaine. Ta thà bị giao nộp cho nhà Bourbon còn hơn. Trong những lời nhục mạ khác… họ gọi ta là Tướng, hay có thể gọi ta là Tổng Giám mục cũng vậy thôi". Vài người trong số những nhân vật nóng nảy nhất đoàn tùy tùng của ông đồng ý rằng chết ở St Helena sẽ "rất ghê tởm!" và "Bị giết khi tự vệ hay đốt kho thuốc súng còn hơn". Cũng tối đó, Tướng Montholon ngăn Fanny, người vợ gốc Anh đang quẫn trí và suy sụp của Bertrand, khỏi trầm mình khi kéo bà ta lại từ một ô cửa thành tàu nơi bà ta đang định nhảy xuống.

Bất chấp việc đã gửi một lá thư nữa tới Hoàng thân-Nhiếp chính phản đối rằng "Ta không phải là một tù nhân, ta là một vị khách của Anh", vào khoảng trưa 7 tháng Tám, Napoleon vẫn bị đưa sang chiến hạm 80 pháo HMS *Northumberland* do Chuẩn đô đốc-Ngài George Cockburn (một trong những viên chỉ huy đã đốt trụi Washington vào năm trước) chỉ huy để thực hiện chuyến đi dài 7.040 km tới St Helena.

Ông được tháp tùng bởi một đoàn tùy tùng gồm 26 người tình nguyện đi tới đầu kia của Trái đất cùng ông; một số khác, như em gái Pauline của ông và Méneval đã đề nghị được đi, song bị nhà cầm quyền Anh từ chối. Đi theo có: Tướng Henri Bertrand cùng bà vợ rõ ràng khá miễn cưỡng và ba đứa con, Montholon cùng người vợ Albine xinh đẹp và con trai 3 tuổi Tristan, Hầu tước Emmanuel de Las Cases (người có kỹ năng thư ký tốt và nói thạo tiếng Anh, dù ông ta vờ không biết) và con trai 13 tuổi, Tướng Gaspard Gourgaud, các hầu phòng Marchand và Noverraz, "Mamluk Ali" người hầu kiêm vệ sĩ của Napoleon, coi ngựa và đánh xe là hai anh em Achille và Joseph Archambault, người hầu có tên Gentilini, quản gia Francheschi Cipriani, quản lý hầm rượu kiêm thợ làm bánh Piéron, đầu bếp Le Page, thợ cạo kiêm lễ tân người Corse tên là Santini, và Rousseau làm nhiệm vụ thắp đèn và cũng là người chế tạo đồ chơi. Còn có cả bốn gia nhân của nhà Montholon và nhà Bertrand. Khi Louis Maingault bác sĩ của Napoleon từ chối đi theo, bác sĩ phẫu thuật trên tàu *Bellerophon* người Ireland tên là Barry O'Meara đã thay vị trí của ông ta. Tất cả đều bị tước hết kiếm trừ Napoleon, và Cockburn cũng tịch thu 4.000 đồng napoleon vàng từ họ, chỉ cho họ một ít tiền lẻ để chơi bài. (Dẫu vậy, tám thành viên đoàn tùy tùng đã giấu được các thắt lưng đựng tiền tổng cộng một phần tư triệu franc, có giá trị tương đương 5.000 bảng Anh tại St Helena.)

Trong đêm đầu tiên trên tàu *Northumberland*, các sĩ quan Anh của tàu đã thắng được bảy hay tám đồng napoleon từ cựu Hoàng đế khi chơi bài *vingt-et-un*, và ông "chuyện gẫu với một thái độ rất vui vẻ cùng mọi người", như một người nhớ lại. "Vào bữa tối ông ấy ăn hăng hái, thử gần như tất cả các món, khen ngợi mọi thứ, và có vẻ hoàn toàn cam chịu với số phận của mình". Cho dù không có lợi thế nào để giành lấy, nhưng Napoleon tỏ ra rất dễ mến trong chuyến đi kéo dài 10 tuần – ít nhất là những khi ông không bị say sóng "một

cách khổ sở" – hỏi han về tình trạng và tính chất của lực lượng Anh ở Ấn Độ, quả quyết rằng ông đã rất trông đợi Grouchy tới nơi tại Waterloo, tuyên bố rằng Sa hoàng Alexander là "một người năng động và thông minh hơn bất cứ vị quân chủ nào ở châu Âu, nhưng ông ta cực kỳ phản trắc", khẳng định Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã kín đáo hứa không đánh lại ông năm 1815, hỏi vị tuyên úy trên tàu về Anh giáo và Tổng lãnh sự Anh tại Madeira, nơi họ đi qua vào ngày 23 tháng Tám, về sản vật của hòn đảo, độ cao trên mực nước biển và dân cư của nó. Ông cũng thảo luận về các kế hoạch của mình để chiếm các đảo trên eo biển Anh, dự đoán rằng Bernadotte sẽ không tồn tại được ở Thụy Điển, mô tả Desaix như "viên tướng giỏi nhất ông từng biết", và phủ nhận mối quan hệ với nữ nghệ sĩ có tên Saint-Aubin, nói rằng "Những phụ nữ xinh đẹp nhất là những người khó theo đuổi nhất."

Vào phần lớn các ngày trong chuyến đi, Napoleon dậy vào khoảng 10 đến 11 giờ, ăn sáng với thịt và rượu vang trong phòng ngủ của mình, ở đó cho đến khi thay đồ vào lúc 3 giờ chiều, tản bộ một quãng ngắn trên boong, chơi cờ vua với Montholon (người thường giả vờ thua) cho tới lúc ăn tối vào 5 giờ chiều, bữa ăn mà Cockburn ghi nhận ông "ăn và uống rất nhiều, và nói rất ít. Ông ấy thích mọi loại thịt, ăn mặc chỉn chu, và không bao giờ động đến rau". Sau đó ông đi dạo trên boong với Cockburn trong 90 phút, chơi bài từ 8 đến 10 giờ tối, và đi ngủ. Ông học các bài học tiếng Anh, phàn nàn về cái nóng, đi bộ trên boong dưới trời mưa, tăng cân, và giải các bài toán lấy căn bậc hai và căn bậc ba với Gourgaud. Vào ngày 15 tháng Tám, ông nói về những sinh nhật trước – "Ồ, thật khác làm sao!" và mãi đến đêm, lúc 11:30 mới đi ngủ tối. Cũng hôm đó, Marie Louise viết cho Hoàng đế Francis về chồng mình, rằng:

> Con hy vọng ông ấy sẽ được đối xử tử tế và khoan dung, và con cầu xin cha, cha yêu quý nhất, hãy đảm bảo là đúng như thế… Đây sẽ là lần cuối cùng con bận tâm tới số phận của ông ấy. Con nợ ông ấy một món nợ của sự biết ơn vì sự bình lặng không lo

âu [ruhige Indifferenz] mà ông ấy đã đem lại cho con những ngày trước đây thay vì khiến con bất hạnh.

Cockburn sẵn lòng thay đổi lộ trình của họ để đi qua giữa các đảo Gomera và Palma thuộc quần đảo Canary, vì Napoleon muốn nhìn thấy đỉnh núi ở Tenerife, và khi họ đi qua đường xích đạo vào ngày 23 tháng Chín, cựu Hoàng đế ra lệnh ném 100 đồng napoleon qua mạn tàu như một lễ vật dâng lên thần Neptune. Bertrand nghĩ như thế là quá nhiều, còn Cockburn thì cho rằng Neptune sẽ hài lòng với năm đồng. Tuần kế tiếp, ông nói về Waterloo – "À! Giá như có thể thực hiện lại nó!" – điều ông sẽ thường hay nói trong năm năm sau đó.

Đích đến của họ cuối cùng cũng hiện ra trong tầm nhìn vào Thứ bảy, 14 tháng Mười. Có diện tích chỉ 220 km² và có chu vi 45 km, khối đá núi lửa St Helena nằm cách Angola 1.840 km, cách Brazil trên 3.200 km và cách mảnh đất gần nhất là Đảo Ascension 1.120 km. Nó được mô tả "là nằm cách xa khỏi bất cứ nơi nào khác trên thế giới". Từ giữa thế kỷ 17 tới năm 1834, hòn đảo hẻo lánh, ít được biết đến nhất này của Đế chế Anh được dùng làm nơi tiếp nước ngọt trên hành trình đi và về từ Ấn Độ. Vào năm 1815, dân cư của nó gồm 3.395 người Âu, 218 nô lệ da đen, 489 người Hoa, và 116 người Mã Lai. Chính phủ Anh đã có một thỏa thuận với Công ty Đông Ấn đang quản lý hòn đảo, theo đó chính phủ đồng ý chi trả cho việc giam giữ Napoleon ở đây.

Tới thành phố duy nhất của St Helena là Jamestown bằng đường biển, sẽ thấy cảnh tượng vô cùng hùng vĩ khi những vách đá đen cao tới 180 m vươn dựng đứng sừng sững hai bên bến cảng nhỏ. Ngày 15 tháng Mười, tựa vào vai Marchand, Napoleon quan sát hòn đảo qua chiếc ống nhòm ông đã dùng tại Austerlitz. "Đó không phải là một nơi hấp dẫn", ông nói. "Đáng lẽ tốt hơn ta nên ở lại Ai Cập". Với hai chiếc tàu chiến của Hải quân Hoàng gia Anh liên tục tuần tra quanh

đảo, và không tàu thuyền nào có thể tiếp cận từ bất cứ hướng nào mà không bị phát hiện bởi rất nhiều trạm quan sát trên đảo có liên hệ với nhau, ông chắc đã biết là mình sẽ chết tại đây.

Ngày 17 tháng Mười, trong cơn gió đông bắc mạnh thổi dữ dội, Napoleon xuống tàu và được nhanh chóng đưa tới Longwood, ngôi nhà đã được chuẩn bị sẵn cho ông trên cao nguyên Deadwood. Longwood từng là nơi ở của Phó thống đốc, song ông này chỉ ở đó mỗi năm có ba tháng, vì độ cao 450 m trên mực nước biển của nơi này đồng nghĩa với việc nó có – và giờ vẫn có – một vi khí hậu khác biệt so với phần còn lại của hòn đảo nhiệt đới ôn hòa. Các quan chức Anh từng sống tại St Helena có thể có lý khi nói khí hậu hòn đảo "có lẽ là ôn hòa nhất và tốt lành nhất trên thế giới". Wellington, đã tới thăm đảo năm 1805 trên đường từ Ấn Độ về, viết là "khí hậu có vẻ lành mạnh nhất mà tôi đã từng sống". Song những vị khách này chủ yếu đã lưu lại ở trong hoặc quanh Jamestown. Longwood, trái lại, nằm trong mây hơn 300 ngày mỗi năm. Độ ẩm thường ở mức 78%, nhưng rất thường đạt tới 100%. Vì thế mọi thứ đều thường xuyên ẩm ướt, kể cả giấy dán tường. Những cái cây, cong gập xuống vì gió, đều có địa y mọc đầy trên chúng. Các bộ bài của Napoleon phải được sấy khô trong lò để tránh không cho chúng dính chặt vào nhau.

Longwood cũng đầy ắp mối, chuột, ruồi, muỗi, và gián, trong đó ruồi muỗi gián ngày nay vẫn còn (bất chấp những thành quả đẹp đẽ do cư dân đảo và là Lãnh sự danh dự Pháp, Michel Dancoisne-Martineau, thực hiện để cải tạo, duy tu nơi ở). Sự ẩm thấp nhớp nháp trong suốt mùa hè từ tháng Chín tới tháng Hai đồng nghĩa với việc Napoleon và tùy tùng của ông liên tục bị viêm phế quản, chảy nước mũi, và viêm họng hành hạ. Nhưng ngoài tư dinh của Thống đốc cách đó gần 5 km, thì đây là ngôi nhà duy nhất đủ lớn và biệt lập để làm nơi ở cho cựu Hoàng đế và tùy tùng gồm các triều thần và người hầu của ông, vị trí nhô cao trên cao nguyên của nó giúp cho việc canh giữ

từ trại lính Deadwood gần đó dễ dàng hơn. Một trạm báo tin bằng cờ hiệu đặt tại Longwood cho Thống đốc đảo biết Napoleon đang làm gì, với sáu khả năng từ "Tất cả đều ổn với Tướng Bonaparte" tới "Tướng Bonaparte mất tích."

• • •

Trong bảy tuần để trang trí lại và mở rộng Longwood, Napoleon sống trong ngôi nhà gỗ một tầng đẹp đẽ có tên The Briars nằm gần Jamestown hơn, của gia đình viên quản lý của Công ty Đông Ấn William Balcombe, tại đây ông có một phòng và một nhà lều trong khu vườn. Đây là quãng thời gian hạnh phúc nhất của ông tại St Helena, một phần vì ông đã thiết lập một tình bạn khó tin, thân thiết và trong sáng với cô con gái thứ hai trong bốn đứa con còn sống của gia đình Balcombe, Betsy, một cô bé 14 tuổi đầy sức sống, nói thứ tiếng Pháp có thể hiểu được dù không đúng ngữ pháp, và được Napoleon đối đãi như một ông bác cưng chiều cháu gái. Theo lời cô bé kể lại, thoạt đầu mình được dạy dỗ để coi Napoleon như "một con quỷ to lớn hoặc một gã khổng lồ, với một con mắt to tóe lửa ở giữa trán, và những cái răng dài chìa ra khỏi miệng, được dùng để xé các cô bé thành từng mảnh và ăn ngấu nghiến", nhưng cô bé đã nhanh chóng trở nên yêu quý ông. "Nụ cười của ông ấy, sự biểu cảm trong mắt ông ấy, đều không thể vẽ lại được trên toan, và tạo nên sức cuốn hút chủ yếu của Napoleon", sau này cô bé viết. "Mái tóc ông ấy màu nâu sẫm, và óng mượt như của một đứa trẻ mà quả thực là có phần hơi quá với một người đàn ông, sự mềm mại khiến nó trông có vẻ thưa."

Tình bạn bắt đầu khi Napoleon đố Betsy về các thủ đô của châu Âu. Khi ông hỏi cô bé về thủ đô của Nga, cô bé trả lời "Bây giờ là Petersburg; trước đây là Moscow", đến đây "Ông ấy đột ngột quay lại, và đôi mắt sắc sảo của ông ấy nhìn chăm chăm vào khuôn mặt tôi, ông ấy nghiêm nghị hỏi, 'Ai đã đốt nó?'" Cô bé lặng đi, cho tới khi

ông bật cười và nói: "Phải, phải. Cháu biết rất rõ là chính ta đã đốt nó!" Đến đây cô bé chỉnh lại ông: "Thưa ngài, cháu tin rằng người Nga đã đốt nó để đuổi người Pháp". Thế là Napoleon bật cười và tình bạn với "Tiểu thư Betsee", "lettle monkee",(*) "bambina"(*) và "cô nhóc đoảng vị" được hình thành. Họ cùng nhau hát các bài hát, và cùng nhau đi đều bước quanh phòng trong khi ngân nga không đúng giai điệu bài "Vive Henri Quatre" (Henri Đệ Tứ muôn năm). "Tôi chưa bao giờ gặp bất cứ ai chịu đựng những hành vi thoải mái kiểu trẻ con tốt như Napoleon", Betsy nhớ lại. "Ông ấy có vẻ như tham gia được vào mọi trò nô giỡn hay vui đùa với niềm hân hoan của một đứa trẻ, và dù tôi thường xuyên thách đố nghiêm trọng sự kiên nhẫn của ông ấy, nhưng tôi chưa bao giờ thấy ông ấy mất bình tĩnh hoặc quay lại với địa vị và tuổi tác của mình."

Khi sống cùng nhà Balcombe, Napoleon dành thời gian để chơi cờ vua, bida, bài whist (với Betsy, phần thưởng là mận tẩm đường) và bịt mắt bắt dê (một trò chơi của trẻ con), tập bắn súng ngắn, và tán dóc xã giao trên đảo. Ông ở nhiều giờ trong bồn tắm nước nóng, ngắm nhìn những đám mây đang bay về phía Longwood, "lắng nghe hàng nghìn con dế" sau lúc hoàng hôn, và lao đi trên cỗ xe ngựa hai bánh của mình với tốc độ chóng mặt qua những con đường ít ỏi trên đảo nhưng nôn nao. Tự do khỏi mọi trách nhiệm, ông cho phép mình làm những chuyện bồng bột, kiểu như một thời thơ ấu thứ hai. Khi Alexander anh trai của Betsy gọi ông bằng biệt danh tiếng Anh "Boney", ông đã không hiểu sự ám chỉ, nhất là sau khi Las Cases dịch nó ra theo nghĩa đen. Mãi sau này ông mới hiểu cái điều quá hiển nhiên đó và nói: "Ta không hề gio xương."

Napoleon nói với Betsy rằng Marie Louise là "một tạo vật đáng yêu, và một người vợ rất tốt", và một cách ít thuyết phục hơn rằng "hẳn cô ấy đã theo ông tới St Helena nếu cô ấy được phép". Ông khen ngợi vẻ đẹp của Pauline và Cô George cũng như của Albine de

Montholon, người mà Betsy nói là "nổi tiếng vì thân hình cao ráo và duyên dáng của cô ấy". Albine đã có thai trong chuyến đi tới St Helena, nhưng cho dù đứa trẻ được đặt tên thánh là Napoléone-Marie-Hélène, nó vẫn không được cho là con gái của Napoleon. Tuy nhiên, vào thời gian sau đó, Albine đã trở thành nhân tình cuối cùng của Napoleon. Bà Bertrand, Gourgaud, và những người khác coi chuyện này xảy ra là đương nhiên – phòng ngủ của Albine chỉ cách phòng ngủ của Napoleon có căn phòng để bát đĩa – và quả thực bà Bertrand đã ghen, cho dù bản thân bà ta đã từ chối một đề nghị từ Napoleon. Albine dường như hiểu rõ Napoleon. "Ngọn lửa của ông ấy, vì cần nhiên liệu, đã thiêu đốt bản thân ông ấy và những người xung quanh ông ấy", sau này cô viết. Ngày 26 tháng Một năm 1818, cô sinh được một cô con gái nữa, Joséphine-Napoléone, mà rất có thể là đứa con ngoài giá thú thứ ba và cuối cùng của Napoleon, nhưng đã chết tại Dinh thự Belle-Vue tại Brussels ngày 30 tháng Chín năm 1819, sau khi Albine đã trở về châu Âu. (Cô quay về hoặc vì "lý do sức khỏe" như được tuyên bố, hoặc vì cô muốn thoát khỏi St Helena để tiếp tục một mối quan hệ với Thiếu tá Basil Jackson, một cựu binh tại Waterloo và hiện là trợ lý của Thống đốc đảo, và cũng rời St Helena một tuần sau đó.)

Sự tồn tại của một mối quan hệ tay ba (hay tay tư, nếu kể cả Jackson) không nhất thiết có nghĩa là Montholon căm ghét Napoleon, như một số nhà văn hiện đại đã phỏng đoán. Những kiểu quan hệ như thế không có gì bất thường trong giới quý tộc Pháp, và vì ông đã từng ngủ với vợ của Maret, vợ của Duchâtel thành viên Hội đồng Nhà nước, nhân tình của Chaptal, và người đọc sách cho Pauline, nên triều đình Napoleon rõ ràng là thừa nhận khái niệm quyền của chủ nhân. Montholon, một người luôn phục tùng, sẽ khó lòng ở lại St Helena sau khi Albine quay về châu Âu và tiếp tục là một nhân vật ủng hộ Bonaparte hàng đầu trong suốt đời mình – và phải ngồi tù bảy năm vì

can dự vào mưu toan đảo chính của cháu Napoleon năm 1840 – nếu ông ta căm ghét ông.

Ngày 10 tháng Mười hai năm 1815, Napoleon chuyển tới Longwood với trái tim nặng trĩu. Khi Bertrand, sống gần đó trong một ngôi nhà thôn quê ở Hutt's Gate, nói với ông rằng "cung điện mới" của ông đã sẵn sàng, ông trả lời: "Đừng gọi nó là cung điện của ta, mà là nấm mồ của ta". Ngôi nhà gồm một phòng chơi bida (với những bức tường màu xanh lục lòe loẹt đầy kinh ngạc, vì Công ty Đông Ấn sẵn có nhiều thứ sơn màu này), một phòng khách, phòng ăn, thư viện, nơi ở cho người phục vụ, và khu phòng ngủ cho gia đình Montholon. Chính phủ Anh đã nhất quyết rằng Napoleon chỉ có địa vị của "một sĩ quan cấp tướng không được sử dụng", không được gọi là hoàng đế trong bất cứ hoàn cảnh nào để tránh xúc phạm nhà Bourbon (dẫu vậy, giữ lại những danh xưng thời Trung cổ, George III đã chính thức gộp "Vua Pháp" vào các tước hiệu của mình trong 42 năm trị vì đầu tiên của ông ta). Người Anh do đó có xu hướng gọi Napoleon là "Ngài", "Quý ngài", hay "Tướng Bonaparte". Khi một giấy mời tới dự một vũ hội được gửi tới Longwood cho "Tướng Bonaparte", Napoleon châm biếm: "Hãy gửi giấy mời tới cho người được gửi; lần cuối cùng ta nghe nói đến ông ấy là ở Kim tự tháp và núi Tabor."

Cho dù Napoleon không được phép có báo đọc theo lệnh của Huân tước Bathurst, Bộ trưởng Chiến tranh, vì lý do an ninh quốc gia, tin tức dẫu vậy vẫn rò rỉ ra. Khi ông biết Joseph đã thoát khỏi bị bắt và đang sống tại Bordentown, New Jersey, ông "trầm ngâm một thời gian" – chắc hẳn ngẫm nghĩ xem điều gì đã có thể xảy ra nếu ông chấp nhận lời đề nghị tráo tên – trước khi ông "bày tỏ sự hài lòng sau đó". Cho dù ông buồn phiền trước vụ hành quyết vô nhân đạo Tướng de La Bédoyère của nhà Bourbon ngày 19 tháng Tám năm 1815, thì chính ông lại phản ứng một cách đáng xấu hổ trước tin họ xử bắn Thống chế Ney, khi nói với Gourgaud rằng: "Ney phải nhận những gì

mà ông ta xứng đáng. Ta thấy tiếc cho ông ta, vì ông ta là vô giá trên chiến trường nhưng lại quá bốc đồng, quá ngu ngốc nên không thể thành công trong bất cứ điều gì trừ chuyện đánh nhau". Những nhận xét sau đó về chuyện Ney phản bội ông ở Fontainebleau hồi tháng Tư năm 1814 lý giải cho sự tức giận của ông.

Vụ hành quyết Murat ở Calabria bởi tay những người Naples ủng hộ nhà Bourbon ban đầu cũng tạo ra một phản ứng tương tự – "Murat đã chỉ nhận những gì mà ông ta xứng đáng" – nhưng khi ngẫm nghĩ thêm ông nói: "Tất cả là lỗi của riêng ta. Ta đáng lẽ chỉ nên để ông ta làm thống chế, và không bao giờ biến ông ta thành Đại Công tước xứ Berg, thành Vua Naples lại càng không. Ông ta đã mất trí. Ông ta rất tham vọng". Đề phòng có ai đó nghĩ đây chỉ là đạo đức giả, ông nói thêm, "Ta đã vươn lên đỉnh cao từng bước một, nhưng Murat muốn chỉ trong một bước trở thành chủ nhân của mọi thứ". Napoleon rất ấn tượng khi ông biết được về cuộc đào thoát kịch tính của Lavalette khỏi nhà tù Conciergerie ở Paris, nơi ông ta đang chờ bị hành quyết vì tội phản quốc, còn vợ ông ta – người cho tới lúc đó Napoleon vẫn nghĩ là "một người bé nhỏ điên rồ" – đã thế chỗ của chồng và cho phép ông ta trốn thoát nhờ mặc quần áo của bà ta. (Với sự rộng lượng quen thuộc của mình, nhà Bourbon đã giam cầm bà ta cho tới khi bà ta mất trí.) Napoleon tuyên bố ông "vui mừng" khi nghe tin Marie Walewska kết hôn vào năm 1816 với Công tước d'Ornano, một người thân Bonaparte. "Bà ta giàu", ông nói về 10.000 franc mỗi tháng mà ông đã chuyển cho bà ta trước đây, "vì chắc là bà ta đã để ra được những khoản đáng kể". Bà ta không có nhiều thời gian để tận hưởng chúng, vì đến năm sau bà ta qua đời vì suy thận ở Liège, nơi Công tước đang lưu vong. Napoleon hoàn toàn sẵn sàng kể tên các tình nhân của ông cho Gourgaud trên đảo St Helena khi bàn luận về "vận may" của ông với phụ nữ, cho dù ông nhất quyết nói rằng ông chỉ có sáu hay bảy tình nhân, trong khi con số chính xác ít nhất phải gấp ba

lần như vậy.

• • •

Cho tới ngày 14 tháng Tư năm 1816, mặc dù sự giam giữ Napoleon không hề tiện nghi hay vui vẻ theo bất cứ cách hiểu nào – vì với một con người vĩ đại như vậy trên một hòn đảo bé nhỏ như thế thì không thể vui vẻ được – ít nhất thì chỉ chấp nhận được một cách tương đối. Nhưng vào ngày đó một thống đốc mới, Hudson Lowe, đã tới St Helena, kế nhiệm vị Đại tá hòa nhã Mark Wilks. Trong cuộc gặp đầu tiên của họ, Napoleon đã tặng Lowe một chiếc đồng hồ vàng – ngày nay có thể thấy tại bảo tàng Quân đội Quốc gia tại London – nhưng mối quan hệ giữa họ xấu đi nhanh chóng. Napoleon vốn đã bực bội với số phận của mình, còn vị cai ngục mới câu nệ có đầu óc nghèo nàn và bị ám ảnh, thì quyết định này cho vị trí ấy là một lựa chọn tồi. Montholon sau này thừa nhận rằng "một thiên thần từ thiên đường xuống cũng không thể làm vui lòng chúng tôi như Thống đốc St Helena", nhưng binh nghiệp của Lowe chắc chắn dẫn đến một cuộc xung đột. Trong bản thảo tập tự truyện không được xuất bản của ông tại Thư viện Anh, Lowe mô tả ông ta đã dẫn đầu một đại đội ra sao trong cuộc tấn công ban đêm của Nelson vào cứ điểm Quốc ước trong vịnh San Firenzo thuộc Corse hồi đầu tháng Hai năm 1794:

> Toàn bộ binh lính sau đó liền xông lên, toán quân tôi đi cùng bắt đầu tiến vào qua cửa mở trên tường lũy, chúng tôi phát hiện nó hoàn toàn bị lấp kín bởi xác của lính Pháp đồn trú, vốn được triển khai để bảo vệ cứ điểm. Tất cả họ đều thuộc Trung đoàn La Fère… Họ nằm thành đống nơi tường lũy, và chúng tôi phải giẫm lên những xác chết và người đang hấp hối.

Vì Napoleon đã rời trung đoàn vài tháng trước đó, còn Lowe lúc ấy lại giẫm lên các đồng đội bị thương hoặc đã chết của ông, chiến đấu bên cạnh một lực lượng người Corse chống Pháp mà sau này do chính Lowe trực tiếp chỉ huy và được gọi là Khinh binh Hoàng gia

Corse, nên bị Napoleon khinh bỉ như những kẻ phản bội.

Lowe cũng đã chiến đấu tại Bastia và Calvi, từng đóng tại Casa Bonaparte ở Ajaccio trước khi phục vụ tại Bồ Đào Nha và Minorca, rồi chỉ huy Khinh binh Corse tại Ai Cập, nơi ông dính líu đến cuộc đầu hàng của quân Pháp năm 1801, áp giải một đạo quân Pháp bại trận từ Cairo tới nơi họ lên tàu tại Rosetta, một khoảnh khắc ê chề cho thời kỳ tổng tài của Napoleon. Ông ta đã có hai năm phụ trách một tờ báo in ở Capri để đảm bảo rằng mọi thành công của quân Đồng minh trong Chiến tranh Bán đảo đều được kín đáo công bố tại Naples và các thành phố khác tại Italy, khiến Napoleon không thể tôn trọng chuyện đó như công việc chính đáng của một người lính. Thêm nữa, Lowe biết và rất ngưỡng mộ Sa hoàng Alexander, có mặt ở trận Leipzig sau khi được biệt phái tới ban tham mưu của Blücher, người mà ông ta cũng kính trọng. Ông ta có mặt tại các thất bại của Napoleon ở La Rothière và Lâon, và tiến vào Paris sau khi Marmont đầu hàng. Ông ta thậm chí đã đưa ra đề xuất vào đầu năm 1815 rằng sườn dốc tại Waterloo cần được công sự hóa (cho dù ông ta không có mặt trong trận đánh, vì đang chỉ huy một đơn vị trong lực lượng đã đánh bật Brunera khỏi Toulon vào tháng Bảy). Vì thế, trong 34 năm tại ngũ, ông ta đã có tổng cộng không quá 12 tháng nghỉ phép, và đã chứng kiến nhiều trong những thất bại ê chề nhất của Napoleon mà đã làm đảo ngược các chiến thắng trước đó của ông. Không thể có sự đồng cảm giữa hai người, và Lowe khó lòng tìm thấy bất cứ khía cạnh nào trong tính cách của Napoleon là thu hút. "Ông chưa bao giờ chỉ huy ai ngoài những tên đào ngũ người Corse", Napoleon dè bỉu ông ta trong lần nói chuyện cuối cùng của họ. "Ông không phải là một vị tướng, ông chỉ là một kẻ bàn giấy."

Những người ủng hộ Napoleon mô tả Lowe không chỉ là kẻ dốt nát tàn bạo và bệnh hoạn (những điều không đúng với ông ta), mà còn thô lỗ ngạo mạn và nhỏ nhen (những điều đúng với ông ta). Bá

tước xứ Albemarle đời thứ 5, từng chiến đấu tại Waterloo, ghi lại rằng một số sĩ quan của Khinh binh Corse nghĩ Lowe là "một kẻ có phong cách thô lỗ và một tính cách khó chịu". Wellington thậm chí còn cay nghiệt hơn khi gọi Lowe là "một lựa chọn rất tồi; ông ta là một người thiếu giáo dục và óc xét đoán. Ông ta là một kẻ ngu ngốc, ông ta không hề biết gì về thế giới, và như tất cả những kẻ không biết gì về thế giới, ông ta đa nghi và ghen tỵ". Nếu xét tới việc Napoleon đã có quan hệ tốt như thế nào với những người Anh khác – trong đó có Fox, Cornwallis, Yarmouth, Campbell, Macnamara, Ebrington, Russell, Fazakerley, Venables-Vernon, Douglas, Ussher, Maitland, O'Meara, Cockburn và gia đình Balcombe, cũng như nhiều người tới thăm St Helena – thì Anh đã lãng phí một cơ hội khi cử tới đó một quân nhân khắc nghiệt về kỷ luật và thiếu đồng cảm như vậy. Lẽ ra đã có thể tận dụng và khai thác được Napoleon về vô vàn bí mật chính trị của các triều đình châu Âu trong 16 năm trước, ông đã từng cho Cockburn biết những bí mật hải quân hữu dụng về việc đặt mìn ở cảng Cherbourg.

Napoleon từ chối gặp Lowe nhiều hơn sáu lần trong bốn tháng, bất chấp việc chỉ sống cách ông ta chưa tới 5 km, sau đó hai người tiến hành một cuộc chiến cực kỳ nhỏ mọn chống lại nhau cho tới khi Napoleon qua đời năm năm sau đó. Lowe phàn nàn về số lượng đóm Longwood dùng nhóm lửa, khiển trách William Balcombe khi Betsy cưỡi một trong những con ngựa của Napoleon, từ chối cho phép lên lại dây chiếc dương cầm của Napoleon, ngăn không cho ông nhận sách lịch sử, một bức tượng bán thân Vua La Mã và bộ cờ vua bằng ngà voi với chữ "N" biểu tượng đế chế khắc trên chúng. (Napoleon không được phép liên hệ dù dưới hình thức nào với con trai mình; cậu ta bị ngăn cản học tiếng Pháp và được phong một tước hiệu Áo, Công tước xứ Reichstadt, năm 1818.) Lowe cũng từ chối cho phép Napoleon mua sự tự do cho Toby, nô lệ làm vườn người Mã Lai lớn tuổi của nhà

Balcombe, cho dù Lowe đã hủy bỏ tình trạng nô lệ cho tất cả trẻ em sinh sau Lễ Giáng sinh năm 1818. Ông ta thậm chí còn từ chối đề nghị của Napoleon muốn được xem con trăn của Thuyền trưởng Murray Maxwell – nó có thể nuốt một con dê – và cấm Chánh tuyên úy của St Helena nhận một hộp đựng thuốc lá hít từ Napoleon, coi đó là mưu toan hối lộ một viên chức.

Hành động lố bịch nhất của Lowe diễn ra vào tháng Năm năm 1820, khi ông ta báo cáo với Huân tước Bathurst rằng Montholon đã nói chuyện với nhà truyền giáo Pháp trên đảo, Hầu tước de Montchenu, về thành công của Longwood trong việc trồng rau, và tặng ông này cả đậu xanh và đậu trắng trồng trong vườn nhà. Lowe cho rằng hành động này có ý nghĩa chính trị sâu xa, vì màu xanh lục là màu của những người ủng hộ Bonaparte còn trắng là màu của nhà Bourbon. "Hầu tước, theo tôi nhìn nhận", Lowe báo cáo với Bathurst, "đáng lẽ đã hành động hợp lý hơn nếu ông ta từ chối không nhận cả hai, hay hạn chế ở việc chỉ đề nghị nhận đậu trắng thôi". Đây không phải là lần duy nhất Lowe (có thể đoán là hoàn toàn không bối rối) nhắc tới chuyện màu sắc của đậu với Bộ trưởng Chiến tranh. Mong muốn học tiếng Anh, Napoleon yêu cầu gửi cho ông một cuốn chuyện ngụ ngôn cho trẻ em, trong đó có câu chuyện về một con sư tử bị ốm đã kiên cường chịu đựng sự sỉ nhục của những con vật khác cho tới khi rốt cuộc nó bị một con lừa đá vào mặt. "Ta có thể cam chịu mọi thứ ngoài điều này", con sư tử nói trước khi chết. "Đó là ta và ông thống đốc của cháu", Napoleon nói với Betsy.

Song việc quấy nhiễu và sự hoang tưởng không hề chỉ có một chiều. Napoleon đã cho xây một bức tường và một con hào để che tầm mắt lính canh của Lowe khi ông làm vườn; ông cho cất hết ghế đi để Lowe buộc phải đứng trong các cuộc gặp của họ như đứng trước một nguyên thủ quốc gia; ông cho trổ những cái lỗ – thực sự có dư luận tại St Helena nói rằng chính ông đã làm việc này với con dao nhíp của

mình – trên các cửa chớp của phòng chơi bida để ông có thể bí mật theo dõi bốt gác trong vườn nhà mình, dù nó quay mặt khỏi ngôi nhà thay vì về phía này. Gọi Lowe là "tay sai của Sicily", Napoleon thường xuyên nghi ngờ ông ta là một sát thủ được "đám đầu sỏ Anh" (tức Chính phủ Anh) cử tới, tuyên bố rằng lính canh quanh nhà đã được lệnh giết ông, và rằng một ngày nào đó ông sẽ bị giết bởi một nhát lê "do tai nạn". "Ta không thể chịu nổi màu đỏ", ông nói trong một cơn bài Anh, "đó là màu của Anh."

Một trong những lĩnh vực đụng độ chính với Lowe là nỗ lực của Thống đốc nhằm cắt giảm chi phí cho việc giam giữ Napoleon, từ 20.000 xuống 12.000 bảng mỗi năm (tức là từ 400.000 xuống 240.000 franc). Những cuộc tranh cãi về các khoản chi phí của ông đụng tới cả giá và chất lượng bơ được phục vụ tại Longwood. Lowe thấy thật khó hiểu nổi tại sao Napoleon cần một người chuyên làm bánh và chuyên thắp đèn ở đó, nhưng trước những phản đối của Bertrand về các khoản cắt giảm, họ hiếm khi bị thiếu thốn. Chẳng hạn, trong ba tháng cuối năm 1816, 3.700 chai vang – trong đó có 830 chai vang đỏ – được chuyển tới Longwood.(*)

Thực ra Lowe không thể biết điều này, là Napoleon chưa bao giờ nghĩ tới việc tìm cách trốn khỏi St Helena, điều đáng ngạc nhiên nếu xét tới tính phiêu lưu trong phần đời còn lại của ông, và thực tế là cho tới tận Rochefort thì những lần đào thoát bằng đường biển trước đây của ông – Corse, Ai Cập, Elba – là thành công. Đúng là ông có giả vờ bỏ trốn ngay khi mới tới để đùa cợt, bằng cách đột nhiên cưỡi ngựa lao lên một vách núi và rời xa khỏi sĩ quan liên lạc của mình, Đại úy Thomas Poppleton thuộc Trung đoàn 53, song Cockburn đã không cần báo động và nói với Poppleton rằng có khả năng ông ta sẽ tìm thấy ông đã trở lại Longwood, và đúng là ông đã làm thế thật. Đã có nhiều thảo luận trong nhóm tùy tùng của ông về việc bỏ trốn, và một số kế hoạch, bao gồm cả những kế hoạch được đưa ra bởi Đại tá

Latapie và Tướng Lallemand, người đã trốn thoát khỏi Malta hai tháng sau khi bị giam tại đó. (Latapie đã chiếm hòn đảo nhà tù Fernando de Noronha của Bồ Đào Nha, nằm cách bờ biển Brazil hơn 353 km, kích động một cuộc nổi dậy của 2.000 tù nhân tại đó, rồi đi thuyền tới St Helena để giải cứu Napoleon. Bản thân Napoleon cho rằng toàn bộ ý tưởng này "là một chuyện hoang đường họ đã bịa ra để cung cấp thêm căn cứ cho những trò phiền toái của Ngài Hudson Lowe".(*)) Gourgaud tuyên bố là họ thường bàn bạc xem bằng cách nào Napoleon "có thể trốn thoát trong một giỏ đựng quần áo bẩn, hoặc trong một thùng đựng bia hay một thùng đựng đường", song nói thêm rằng Hoàng đế đã nói rõ ông sẽ không cải trang hay thực hiện bất cứ nỗ lực nào dù nhỏ nhất để trốn đi, vì như thế quá mất thể diện. Bên cạnh đó, sự hoang tưởng của Lowe dẫn ông ta tới chỗ bố trí không dưới 125 người quanh Longwood vào ban ngày và 72 vào ban đêm.

• • •

Napoleon trải qua năm năm rưỡi trên đảo St Helena, dài hơn thời gian ông làm Tổng tài Thứ nhất, và trừ Longwood đã bị mối phá hủy trong thế kỷ tiếp theo và phải xây dựng lại, ông chỉ có thể để lại một vật kỷ niệm ở đó: hồi ký của mình. Năm 1802, ông đã nói rằng mình sẽ "lắng nghe chuông điểm giờ cuối cùng không chút hối tiếc và không hề lo lắng về quan điểm của các thế hệ tương lai", dẫu vậy hoạt động chủ yếu của ông ở St Helena là một nỗ lực không che đậy nhằm gây ảnh hưởng tới quan điểm đó. Việc ông thành công như vậy nằm ở tính chất phi thường của câu chuyện mà ông đã kể, và cả trong năng lực văn chương của ông. "Sử gia giống như diễn giả phải thuyết phục", Napoleon nói với Bertrand, "anh ta phải làm người ta tin". Vậy là vào tháng Sáu năm 1816, ông bắt đầu đọc cho cả hai bố con Las Cases, Gourgaud, Montholon, và đôi khi là O'Meara, chép lại – có lúc tới 12 tiếng mỗi ngày – những nội dung sau này sẽ làm nên cuốn sách

bán chạy nhất thế giới trong thế kỷ 19, khi nó được Las Cases xuất bản hai năm sau khi ông qua đời thành bốn tập dưới tiêu đề *Le Mémorial de Sainte-Hélène* (Hồi ký Saint Helena). Sau khi đã hoàn tất cuốn này, ông tiếp tục đọc cho chép lại cuốn sách dày 238 trang về Julius Caesar, mà như chúng ta đã thấy, đầy ắp âm hưởng tự truyện.

Napoleon trải các bản đồ lên bàn chơi bida, sử dụng các quả bóng bida để giữ cho chúng mở rộng, rồi cố gắng nhớ lại các biến cố trong 60 trận đánh của mình với sự trợ giúp của các bản thông cáo ông đã đưa ra. Khi được một vị khách hỏi làm thế nào ông có thể nhớ lại các chi tiết về những đơn vị đã tham chiến trong mỗi trận đánh, ông trả lời: "Thưa bà, đây là một người tình đang hồi tưởng về các tình nhân cũ của ông ta". Thế nhưng cũng như các chính khách khác dấn thân vào việc này, sự hồi tưởng lại thực tế của ông không chính xác. "Cuộc đời ta là một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời!" ông nói, và việc thuật lại nó của ông cũng chắc chắn có phần hư cấu nhiều không kém gì thực tế. Ông phóng đại các thành quả, hạ thấp các thất bại và tỏ ra là một người theo chủ thuyết Liên Âu, điều chưa bao giờ là chính sách của ông. (Las Cases thậm chí còn chèn vào một tài liệu giả mạo đã được nhắc tới ở chương 20.) Không mấy ngạc nhiên, ông muốn hồi ký của mình đánh bại những kẻ phỉ báng mình. "Không nghi ngờ gì nữa, nhiều sai lầm sẽ được tìm thấy trong sự nghiệp của ta", ông nói, "nhưng Arcole, Rivoli, Kim tự tháp, Marengo, Austerlitz, Jena, Friedland – đấy là những tảng đá hoa cương: sức mạnh của sự ganh ghét hoàn toàn bất lực ở đây". Ông cũng cảm thấy cần phải chê bai những vĩ nhân khác trong quá khứ – trừ Julius Caesar – có lẽ là để tôn mình lên. Thế là Gustavus Adolphus đã thực hiện rất ít cuộc điều quân có năng lực, Frederick Đại đế "không biết gì về pháo binh", "Henri IV chưa bao giờ làm được gì lớn lao… St Louis là một kẻ ngốc", thậm chí cả Alexander Đại đế cũng "không thực hiện được cuộc điều binh tài tình nào xứng đáng với một vị tướng vĩ đại". Khi

Gourgaud xuất bản một số hồi ức của ông sau khi Napoleon qua đời nhưng trước khi *Mémorial* ra đời, Thống chế Grouchy tin rằng những gì nói về mình và Ney tại Waterloo đã bị bóp méo quá nhiều và không chính xác tới mức ông ta đã viết một tập sách nhỏ mang tên *Những nghi vấn về tính xác thực của hồi ức lịch sử được cho là của Napoleon*, cho rằng những hồi ức đó không thể do ông viết ra. Nhưng đúng là vậy.

Hoạt động hằng ngày của Napoleon tại Longwood, ít nhất cho tới khi ông đổ bệnh năm 1820, là thức giấc lúc 6 giờ sáng, uống trà hoặc cà phê, rửa mặt, cạo râu và mát-xa toàn thân với nước thơm. ("Hãy xoa mạnh hơn", ông hay nói với các người hầu của mình, "như thể các người đang đè một con lừa xuống vậy".) Ông dùng bữa trưa lúc 10 giờ, sau đó ông đọc cho chép lại bản hồi ký của mình, rồi kế tiếp có một cữ tắm kéo dài từ một đến ba tiếng (đôi khi ông thậm chí còn dùng bữa trong bồn tắm). Ông tiếp khách vào đầu buổi tối trong phòng khách, đứng bên lò sưởi, mũ kẹp dưới cánh tay, trước khi đi bộ tới nhà Bertrand, rồi sau đó quay về để chỉnh sửa bản thảo đọc cho chép lại trước bữa tối. Ở đó ông sẽ khiến những thành viên cao cấp trong đoàn tùy tùng của mình say sưa với các hồi ức của ông về những con người và biến cố lớn lao, nhưng kế đến lại khiến họ phát chán sau bữa tối với việc đọc to cho họ nghe các tác phẩm của Corneille, Voltaire, Ossian, Homer, hoặc đôi khi là *Kinh Thánh* tới tận lúc đi ngủ vào 11 giờ. Hai thành viên trong triều đình thu nhỏ của ông từng mưu toan "đánh mất" cuốn bi kịch *Zaïre* của Voltaire mà ông có, nếu ông đề xuất đọc nó thêm một lần nữa.

Đến giữa tháng Sáu năm 1816, Đô đốc-Ngài Pulteney Malcolm tới thay thế Cockburn trong vai trò chỉ huy quân sự cao cấp tại St Helena. Napoleon thích sự có mặt của ông ta và vợ ông ta, người tình cờ cũng là chị gái của Đại úy Elphinstone mà ông đã giúp đỡ vào hôm trước trận Waterloo. Bà ta đã ghi lại ngay lập tức sau đó nhiều cuộc trò chuyện dài và chi tiết của họ. Malcolm thấy ông "cao hơn và không

đến mức béo như mình đã trông thấy từ các bức tranh về ông ấy… phong thái của ông ấy giản dị và dễ mến". Họ trò chuyện về bệnh thống phong của Tư lệnh hạm đội là Bá tước St Vincent, thuế thu nhập của Pitt – "Hầu hết mọi người đều phàn nàn về nó, điều này cho thấy tất cả họ đều phải nộp thuế" – nỗi "hổ thẹn" của chế độ nô lệ, các chiến thuật của Nelson tại Trafalgar, Wellington đã mạo hiểm quá nhiều ra sao khi giao chiến tại Waterloo, và số phận của nhà Bourbon. Những cuộc thảo luận về d'Enghien và cuộc tàn sát ở Jaffa cho thấy không có đề tài nào là cấm kỵ. Chỉ trong một cuộc gặp, họ đã nói chuyện về giới quý tộc Scotland, việc Wellington và Nelson chọn tước hiệu của họ ra sao, vở kịch *The Rivals* (Các tình địch) của Sheridan, chủ nghĩa cộng hòa của John Milton, ngôn ngữ Anh đã thay đổi nhiều đến mức nào kể từ thời Shakespeare, và liệu có phải Dryden và Addison đã hiện đại hóa nó. Napoleon hỏi về Byron, so sánh giữa thơ và văn xuôi Italy trước khi ngồi xuống cùng phu nhân Malcolm để chơi cờ vua. Vợ chồng Malcolm ghi nhận Napoleon cười rất nhiều, và khi ông xem chiếc máy làm nước đá mới được Giáo sư Leslie, người phát minh ra nó và đi tiên phong trong công nghệ làm lạnh, mang tới đảo, ông đã làm vỡ nhiệt kế của chiếc máy và khiêm tốn nhận xét về sự vụng về của chính mình: "Thật xứng với ta."

Để xua đi sự buồn tẻ, Napoleon đã gặp gỡ hàng chục người đi thăm St Helena khi tàu của họ bổ sung lương thực nước uống. Ngày 7 tháng Sáu năm 1817, ông gặp bác sĩ Thomas Manning, nhà thám hiểm Tây Tạng, đang trên đường tới Trung Quốc. Ông muốn biết về các nguồn thu nhập của Đại Lạt ma của Lhasa và "hỏi cả nghìn câu hỏi về người Trung Quốc, ngôn ngữ, phong tục của họ, v.v". Ngoài ra, cuộc sống tại St Helena rất đơn điệu, thỉnh thoảng trở nên sinh động nhờ sự quấy phá của lũ chuột ở Longwood. Một lần, ông kể với Betsy là ông đã bị "giật mình khi thấy một con chuột to tướng nhảy ra khỏi mũ khi ông sắp sửa đội nó lên". Ông cũng mua vui cho mình bằng

cách bắt chước những tiếng rao nổi tiếng của người bán hàng rong London.

• • •

Từ cuối tháng Mười năm 1816 – đúng bốn năm rưỡi trước khi ông qua đời – Napoleon bắt đầu biểu hiện những dấu hiệu nghiêm trọng về sức khỏe kém. Điều này một phần vì sau khi mối quan hệ của ông với Lowe xấu đi, ông đã không còn cưỡi ngựa nhiều và ít nhiều trở thành một ẩn sĩ, nhưng cũng một phần vì ông ăn ít rau và trái cây, và vì ông từ chối uống thuốc được kê đơn cho mình, chỉ đồng ý tắm nước nóng ngày càng lâu hơn. (Những thứ thuốc ông được kê đơn bao gồm muối kali antimon tartar, thủy ngân clorua và một thứ nước sắc từ vỏ cây, vì thế từ chối có lẽ cũng không gây hại nhiều lắm cho ông.) Ông cũng bị tác động bởi tình trạng trầm cảm ngày càng nặng về số phận của mình ở nơi mà ông gọi, vào những thời điểm khác nhau, là cái khối đá "đáng nguyền rủa", "khủng khiếp", "xấu xa", và "khốn khổ" này.

Barry O'Meara báo cáo đều đặn với Lowe về sức khỏe bệnh nhân của mình, và từ những bản tổng kết chi tiết được viết hằng tuần, đôi khi hằng ngày này, có thể theo dõi các triệu chứng của ông. Khi O'Meara cãi nhau với Lowe vào tháng Mười năm 1817 về chẩn đoán viêm gan của ông, thứ mà Lowe nghĩ sẽ buộc tội Chính phủ Anh vì đã đưa Napoleon tới một nơi vốn không có lợi cho sức khỏe, nên một bác sĩ do Lowe chỉ định tên là Alexander Baxter, người mà Napoleon từ chối gặp, đã phải chép chính tả theo lời O'Meara cho các báo cáo của ông này gửi lên Thống đốc. Tình trạng lố bịch này tiếp diễn cho tới khi Lowe trục xuất O'Meara khỏi đảo vào tháng Tám năm 1818. (Lúc này Gourgaud cũng đã bị Lowe trục xuất vì tìm cách liên lạc với Lucien Bonaparte.)

Ngày 20 tháng Mười năm 1816, O'Meara báo cáo rằng Napoleon –

người mà Lowe nhất định yêu cầu O'Meara gọi là "Tướng Bonaparte" trong các báo cáo của vị bác sĩ – đang phàn nàn về "lợi của ông ấy bị sưng… chảy máu khi chạm nhẹ vào, khuôn mặt nhợt nhạt hơn thường lệ". Sau đó, Napoleon bị "khó thở" (21 tháng Mười), "bị sưng phồng và lạnh các đầu ngón chân" (10 tháng Mười một) và phải chịu đựng "những cơn đau đầu bất chợt, cho tới thứ ông ấy đã phải chịu đựng vài năm nay… tiêu chảy nhẹ" (5 tháng Ba năm 1817), "vài nốt sưng nhỏ trên má và lợi đỏ" (28 tháng Ba), "sưng phồng má… rất đau" (30 tháng Sáu), "chảy nước mũi nặng" (3 tháng Bảy), "bị sưng [phù] quanh mắt cá chân… thiếu ngủ vào ban đêm, thường xuyên đi tiểu rắt (27 tháng Chín), một cơn đau ê ẩm "ở vùng dưới sườn cụt phải và cảm giác tương tự ở vai phải", tăng nhịp tim từ 60 lên 68 nhịp đập một phút, ruột dễ bị kích thích, đau nhức một bên má và một bên sườn (9 tháng Mười), từ đó O'Meara phỏng đoán: "Nếu tình trạng này tiếp diễn hoặc tăng lên, sẽ có đủ lý do để tin rằng ông ấy đang vật lộn với viêm gan mạn tính" (1 tháng Mười).

Vào mùa thu năm 1817, O'Meara nhổ một chiếc răng của Napoleon, một can thiệp y khoa duy nhất mà ông ta thực hiện trong đời mình. Đến ngày 9 tháng Mười, Napoleon có "một cơn đau âm ỉ bên sườn phải, lui xa hơn ra phía sau so với trước đây, hai chân của ông ấy có vẻ đỡ phù hơn" và "cảm giác đau ở sườn phải vẫn tiếp tục như cũ. Tối qua ông ấy đã có một số triệu chứng của tim đập nhanh… và một cơn đau dữ dội dưới xương vai, và lan xuống sườn phải, gây ảnh hưởng tới hô hấp ở mức độ nhất định… rất có thể cơn đau xuất hiện là do hôm qua ông ấy đã ngồi một thời gian đáng kể ngoài bậc cấp hiên nhà" (11 tháng Mười), "một cơn đau âm ỉ bên sườn phải và thiếu ngủ" (13 tháng Mười). Napoleon vẫn chưa suy kiệt, nhưng rõ ràng ông không khỏe.

Đến cuối năm 1817, Napoleon bị hành hạ bởi trầm cảm cũng như các vấn đề về gan, những cơn đau dạ dày, và có thể cả viêm gan B.

“Những ý nghĩ về ban đêm không vui vẻ gì”, ông nói với Bertrand. Tuy thế, ông có vẻ không thật sự tính đến việc tự sát, bất chấp việc từng thử làm điều đó một lần tại Fontainebleau năm 1814 và có khả năng là một lần nữa tại Élysée vào năm sau. Dấu hiệu duy nhất cho thấy có thể ông đã nghĩ về chuyện này ở St Helena xuất hiện qua lời người khác hơn nửa thế kỷ sau khi ông qua đời, trong tập hồi ký năm 1877 của Basil Jackson là nhân tình của Albine de Montholon, khẳng định rằng tại St Helena Gourgaud “từng… nói rất lạ lùng, thậm chí còn đi xa hơn mức nói bóng gió, rằng Napoleon đã từng gợi ý với ông ta về việc tự hủy hoại bản thân; chuyện này diễn ra vào một dịp khi nói đến cái chết bằng khói than đá”. (Than đá cháy tạo ra carbon monoxide.) Cho đến năm 1818, đúng là ông đã viết xong hồi ký của mình; ông không bao giờ gặp lại bất cứ ai trong gia đình mình nữa; ông phàn nàn về trí nhớ và sinh lực suy giảm; rõ ràng ông ốm yếu và hay bị đau. Ông cũng thừa đủ dũng cảm để tự vẫn, và sự thiếu vắng niềm tin tôn giáo ở ông có nghĩa là “Ta không có những nỗi sợ hãi hoang đường về Địa ngục”. “Chết chẳng là gì cả ngoài một giấc ngủ không có những giấc mơ”, và “Về cơ thể ta, nó sẽ trở thành cà rốt hay củ cải. Ta không sợ chết. Trong quân đội ta đã chứng kiến nhiều người đang nói chuyện với mình thì gục chết.”

“Liệu một người có quyền giết chính mình không?” ông đã hỏi trong bài luận viết năm 1786 của mình, *Về tự sát*. “Có, nếu cái chết của anh ta không gây hại cho người khác và nếu cuộc sống là tồi tệ với anh ta”. Ông biết rằng Seneca, Pliny, Martial, Tacitus, và Lucan, tất cả đều tán thành hành động này. Thế nhưng vào năm 1802, khi một người lính thủ pháo tên là Gobain đã tự sát vì tình yêu, vụ tự sát thứ hai trong vòng một tháng, Napoleon đã nghiêm khắc đưa ra một bản Nhật lệnh về vấn đề này, nói rằng một “người lính cần biết làm thế nào để khuất phục nỗi đau và sự phiền muộn trong các đam mê của mình; việc chịu đựng nỗi đau tinh thần thường trực cũng thể hiện

lòng dũng cảm nhiều như trong việc kiên cường dưới một cơn bão đạn chùm. Buông xuôi bản thân theo sầu muộn mà không kháng cự và tự sát chính là rời bỏ chiến trường trước khi bị khuất phục". Cho dù việc tự sát của Marcus Porcius Cato đã được những người cùng thời với ông ta ca ngợi, nhưng trong cuốn tiểu sử Julius Caesar của mình Napoleon đã hỏi: "Nhưng cái chết của ông ta có ích cho ai? Cho Caesar. Nó đem lại niềm vui cho ai? Cho Caesar. Nó tai hại cho ai? Cho La Mã, cho phe của ông ta… Ông ta tự giết mình vì khinh miệt, vì tuyệt vọng. Cái chết của ông ta là sự yếu đuối của một tâm hồn lớn, sai lầm của một người Khắc kỷ, một vết nhơ trong cuộc đời ông ta". Có khả năng Napoleon không tự sát trên đảo St Helena vì điều đó sẽ đem đến cho các kẻ thù của ông quá nhiều niềm vui; như chính ông đã nói: "Cần đến nhiều sự dũng cảm để chịu đựng thống khổ hơn là để chết". Ông nói với Malcolm vào tháng Sáu năm 1817,

> Ta đã mang vương miện hoàng đế của Pháp, vương miện sắt của Italy; còn bây giờ Anh trao cho ta một [vương miện] khác còn vĩ đại và vinh quang hơn cả hai chiếc kia – vì đó là vương miện Đấng Cứu thế đã đội – một vương miện bằng cành gai. Sự áp bức và mọi sỉ nhục dành cho ta chỉ càng thêm vào vinh quang của ta, và chính nhờ sự ngược đãi của Anh mà ta sẽ có được phần sáng chói nhất trong tiếng tăm của mình.

Những lời này lại điển hình cho sự ngoa dụ, hồ đồ khác thường, và trên thực tế không chính xác ở nhiều mức độ, song sống tại St Helena sau khi từng trị vì phần lớn châu Âu quả là một sự trừng phạt nghiệt ngã (cho dù còn tốt hơn nhiều cuộc hành quyết mà nhà Bourbon và người Phổ đã muốn dành cho ông). Khi có một trận động đất nhẹ vào mùa hè năm đó, ông nói với một sĩ quan phụ tá rằng "đáng lẽ chúng ta đã phải bị nuốt chửng, hòn đảo và mọi thứ. Sẽ thật vui vẻ khi chết chung". Ông bám lấy bất cứ chuyển biến chính trị tương lai nào có thể dẫn tới việc ông được thả, viện tới "một cuộc nổi dậy ở Pháp", Huân tước Holland trở thành thủ tướng, cái chết của

Louis XVIII, và người con duy nhất của Hoàng thân-Nhiếp chính là Công chúa Charlotte trở thành Nữ hoàng Anh, nói rằng: "Cô ấy sẽ đưa ta trở lại châu Âu". Trên thực tế, những biến cố này không thể đem đến dù tối thiểu về một khả năng cứu vớt cho ông, nhất là sau tháng Mười một năm 1817, khi Charlotte qua đời và người em trai lãnh đạm của cô ta, Vua William IV tương lai, đã thay thế với tư cách người thừa kế của Hoàng thân-Nhiếp chính.

Năm 1818, nhà Balcombe rời đảo, O'Meara bị trục xuất, và Cipriani, một người Corse mà Napoleon vẫn hay nhớ tới, qua đời. Trước khi rời đi, Betsy nhận thấy một sự suy sụp nghiêm trọng trong sức khỏe của Napoleon sau một thời gian bệnh tật. "Sự tàn phá và thay đổi đã gây ra cho diện mạo của ông ấy là thật buồn khi phải chứng kiến", cô bé viết.

> Khuôn mặt ông ấy có màu sáp vàng theo đúng nghĩa đen, và hai má ông ấy đã xệ xuống buông thõng hai bên mặt. Hai mắt cá chân ông ấy sưng phù lên tới mức da thịt bị treo thõng xuống qua mép giày của ông ấy; ông ấy rất yếu, đến mức nếu không chống một bàn tay lên chiếc bàn bên cạnh, và bàn tay còn lại lên vai một người hầu, thì ông ấy không thể đứng lên nổi.

Khi họ chào từ biệt lần cuối cùng, Napoleon đã nói: "Cháu sẽ sớm lên tàu đi về Anh, để lại ta chết trên khối đá khốn khổ này. Hãy nhìn những dãy núi ghê rợn kia – chúng là những bức tường nhà tù của ta". Luôn ý thức được sức mạnh của những món quà, ông tặng Betsy chiếc khăn tay của mình để cô bé dùng lau nước mắt, và khi cô bé hỏi xin một lọn tóc của ông, ông đã bảo Marchand cắt ra bốn lọn, cho cô bé và các thành viên khác trong gia đình.

• • •

Những căn bệnh mà các sử gia đã gán cho Napoleon theo năm tháng bao gồm lậu, sỏi mật, động kinh, đau nửa đầu, loét dạ dày, sốt rét, sốt gia súc, viêm gan do amip, kiết ly, scurvy-thiếu vitamin C, gút,

cường tuyến yên, sán máng, đầy hơi, khó tiêu, vấn đề về thận, thiểu năng sinh dục, suy tim, viêm bàng quang, hưng cảm-trầm cảm, và nhiều hội chứng khác nhau như Klinefelter, Fröhlich, Zollinger-Ellison. Gần như tất cả các chứng bệnh này đều có thể chữa khỏi được, trừ bệnh trĩ, một lần mắc lao nhẹ thời niên thiếu đã hoàn toàn bình phục, nhiễm trùng bàng quang do sỏi, ghẻ, và đau đầu, tất cả ông đều đã mắc phải từ trước thời gian ở St Helena. Một cuốn sách chi tiết lạ thường, *Itinéraire de Napoléon au jour le jour* (Hoạt động hằng ngày của Napoleon), xuất bản lần đầu năm 1947, ghi lại cụ thể ông ở đâu và làm gì trong từng ngày suốt quãng đời trưởng thành của ông, từ cuốn sách này có thể thấy rõ số ngày ông đã nghỉ làm vì ốm đau ít tới mức ấn tượng. Trên thực tế, tới tận tháng Một năm 1815 ông còn tự hào: "Ta chưa bao giờ ốm trong đời mình". Ông mắc phải cúm trong chiến dịch, và có thể thực sự đã không khỏe tại Wagram, Borodino, ngày thứ ba ở Leipzig và có khả năng tại Waterloo, nhưng không đến mức gây ra ảnh hưởng đối với việc đưa ra quyết định của ông trong bất cứ trận đánh nào kể trên.

Tất cả điều này thay đổi vào năm 1818, khi ông bắt đầu khổ sở vì sưng phù chân kinh niên, đầu đau hơn, hay buồn nôn, ít thèm ăn, "ra nhiều mồ hôi", tim đập nhanh, đau bên sườn phải, táo bón nặng, và (không có gì ngạc nhiên) tinh thần rất sa sút. Khoảng đầu hay giữa năm 1818 chính là thời điểm bệnh ung thư dạ dày sẽ giết chết ông đã hình thành rõ rệt, cho dù nó đã không được chẩn đoán chính xác trong hơn hai năm qua. Vào đầu năm 1818, ông đã không hề bước chân ra khỏi nhà trong suốt một tháng. "Ngay từ đầu", Walter Henry, trợ lý bác sĩ phẫu thuật của Trung đoàn bộ binh 66, thuộc biên chế trại Deadwood, đã ghi nhận, "Napoleon có vẻ đã ý thức được tính chất căn bệnh của mình, nhắc tới [nó như là một] bệnh của dạ dày, mà vì nó cha ông ấy đã chết ở tuổi 35, và cũng nó đang đe dọa Công nương [Pauline] Borghese". Cả Pauline và Caroline Bonaparte đều sẽ chết vì

ung thư ở tuổi 44 và 57, còn con trai ngoài giá thú của Napoleon, Charles Léon, cũng sẽ chết vì ung thư dạ dày, nhưng ở tuổi 81. (Nếu như Napoleon sống được tới tuổi đó, Anh chắc sẽ thả ông ra khi cháu ông được bầu làm Tổng thống năm 1848.)

Vào năm 1809, Napoleon đã nói với Corvisart là ông muốn học về giải phẫu, vậy là các phần cơ thể người được mang tới Malmaison để mổ xẻ trong phòng làm việc của ông trước bữa trưa. Josephine để ý thấy rằng ông "tái nhợt hơn thường lệ và không ăn nổi", nên đã thuyết phục Corvisart không tiếp tục sau bữa trưa, vì việc này Napoleon sau đó đã cảm ơn bà. Điều này có vẻ nhạy cảm đến lạ lùng nếu xét đến số lượng thi thể bị phanh toác bụng mà ông đã thấy trên các bãi chiến trường, song bài học ngắn này đã giúp ông hiểu cách hoạt động của cơ thể, và đảm bảo rằng giờ đây vào năm 1818, ông biết đủ để nhận ra căn bệnh của mình là nguy hiểm tới tính mạng.

Nhiều thuyết âm mưu giàu tưởng tượng đã được đưa ra theo năm tháng, cho rằng Montholon và/hoặc những người khác đã đầu độc Napoleon bằng arsen, bởi dựa trên hàm lượng arsen được cho là cao trong tóc ông. Thế nhưng mẫu tóc từ rất nhiều người cùng thời khác cũng đã cho mức arsen cao tương tự – như tóc của Josephine và Vua La Mã – và tóc của ông từng có hàm lượng arsen cao tại một số thời điểm trong đời trước khi ông tới St Helena. Con số 10,38 phần triệu arsen trong tóc ông thấp hơn kết quả 17 phần triệu trong tóc của George III chẳng hạn. Đúng ra Napoleon đã có thể được giúp bởi một bác sĩ tốt hơn là Francesco Antommarchi vốn chỉ có khả năng trung bình, được Mẫu Phu nhân và Hồng y Fesch chỉ định vào tháng Chín năm 1819 – Napoleon từ chối gặp bất cứ bác sĩ nào do Lowe chỉ định – song không gì có thể thay đổi được kết cục tối hậu một khi ung thư dạ dày đã hình thành. Bảy bác sĩ phẫu thuật người Anh và Antommarchi đã giải phẫu thi hài ông trong phòng chơi bida một ngày sau khi ông qua đời, thi hài được đặt nằm trên vài tấm ván gỗ kê trên giá đỡ. Theo

lời của báo cáo giải phẫu tử thi chính thức:

> Trên gần như toàn bộ bề mặt bên trong của dạ dày là một mảng ung thư hoặc những phần xơ cứng đang tiến triển tới ung thư, điều này đặc biệt rõ gần môn vị. Một diện tích nhỏ của phần phía trên gần cuối thực quản là nơi duy nhất còn ở tình trạng tốt, phát hiện dạ dày gần như chứa đầy một lượng lớn chất dịch giống như bã cà phê. Bề mặt lồi của thùy trái gan dính vào cơ hoành.

Các triệu chứng và diễn biến theo thời gian cho thấy khả năng đây không phải là một vết loét dạ dày lành tính chuyển thành ác tính như vẫn hay xảy ra trước khi có thuốc kháng acid, mà là một ung thư ngay từ đầu lan ra cho tới khi phát triển khắp gần như toàn bộ dạ dày. Giải phẫu tử thi cho thấy ung thư đã lan tới các hạch bạch huyết và các mô tiếp xúc với dạ dày, nhưng chưa tới gan. Những chỗ dính trong khoang ngực cho thấy một nhiễm khuẩn trước đây – bệnh lao từ khi còn trẻ hoặc viêm phổi do vi khuẩn một thời gian trước đó – không liên quan tới cái chết của ông. Chất dịch lẫn máu trong các hốc màng phổi và màng ngoài tim có thể là hậu quả của sốc nhiễm khuẩn, tình trạng có thể diễn ra sau một lần thủng dạ dày. Thứ bã cà phê là máu đã chuyển thành màu nâu sẫm do tác dụng của acid dạ dày và các enzyme tiêu hóa.

Tất cả các bác sĩ đều chẩn đoán là ung thư trừ Antommarchi, người chịu sức ép từ Bertrand và Montholon buộc ông ta phải nói rằng Napoleon đã bị hành hạ bởi chứng viêm dạ dày-gan, nhằm có thể kết tội "đám đầu sỏ Anh" vì đã chọn Longwood có khí hậu không lành mạnh để giam giữ Napoleon. Những từ "và gan có lẽ hơi to hơn bình thường một chút", ở trang 3 của báo cáo giải phẫu tử thi đã bị Lowe gạch đi và không xuất hiện trong phiên bản được công bố, vì chúng ám chỉ rằng Napoleon đã bị hành hạ bởi cả bệnh viêm gan cũng như bởi bệnh ung thư đã giết chết ông. Điều này đã thu hút những người theo thuyết âm mưu, song về căn bản là không đáng lưu

tâm, vì như một trong các bác sĩ có mặt, Walter Henry, đã viết về dạ dày:

> Cơ quan này được tìm thấy trong tình trạng bị phá vỡ tổ chức ở mức độ rất rộng: trên thực tế, nó bị loét khắp nơi như một tổ ong. Tâm điểm của căn bệnh nằm chính xác ở điểm từng được Napoleon chỉ ra [vào vài lần trong giai đoạn bệnh cuối cùng của ông] – môn vị, hay chỗ dưới dạ dày nơi nối với ruột. Tại nơi này tôi đã cho ngón tay của mình vào một cái lỗ do loét tạo ra đã ăn thủng dạ dày, nhưng ngón tay bị chặn lại vì nó hơi dính vào gan nằm kế bên.

Ông ta viết thêm: "Làm thế nào Napoleon đã có thể tồn tại được một thời gian với một cơ quan như thế quả là kỳ diệu, vì không còn một phân vuông nào của nó lành lặn."

• • •

Sinh nhật lần thứ 50 của Napoleon là một dịp buồn, nó gợi lại những hồi ức nhớ tiếc quá khứ. "Trái tim ta đã biến thành đồng thau", ông nói. "Ta chưa bao giờ yêu, có lẽ ngoại trừ một chút với Josephine. Ta 27 tuổi khi ta biết bà ấy lần đầu tiên. Ta đã có tình cảm chân thành dành cho Marie Louise". Một cái bập bênh được dựng lên trong phòng chơi bida vào tháng Một năm 1821 để Hoàng đế vận động chút ít, nhưng nó rất ít được dùng đến. Vào tháng Hai, ông ném một số thuốc của Antommarchi qua cửa sổ, và nôn gần như hằng ngày. Gần cuối tháng đó, ông bị "ho khan, nôn, sự bỏng rát gần như không thể chịu nổi trong ruột, cảm giác bứt rứt, bồn chồn và một cơn khát cháy cổ". Những cảnh tượng về quá trình suy sụp cuối cùng của Napoleon thật đau đớn cho những người quanh ông. Nước da của ông giống như sáp nến và có thể so sánh với một bóng ma.

Ngày 17 tháng Ba năm 1821, Napoleon gặp Tu viện trưởng Buonavita do Hồng y Fesch cử tới, và đưa cho ông ta chỉ dẫn về những gì cần nói với Mẫu Phu nhân và gia đình. Tu viện trưởng bị "bàng hoàng trước sự tàn phá bệnh tật gây ra trên nét mặt ông ấy, và

đồng thời vô cùng xúc động trước sự bình thản và cam chịu của ông ấy". Napoleon cố gắng lên xe của mình cùng Montholon nhưng không thể, và "run rẩy thoái lui với một cơn rùng mình ớn lạnh". Các tấm lưới chống muỗi không thể cản được những con muỗi mắt nhung nhúc quanh Longwood. "Ông có nghĩ cái chết có thể là một sự giải thoát mà Thiên đường gửi tới cho ta hay không?" ông hỏi Antommarchi vào cuối tháng Ba. "Ta không sợ nó, nhưng trong khi ta sẽ không làm gì để thúc nó đến nhanh, ta cũng sẽ không bám vào một cọng rơm để sống."

Lowe ngoan cố tin rằng Napoleon không mắc phải căn bệnh gì ngoài căn bệnh tưởng. Ông ta đã bị thuyết phục về điều này bởi một bác sĩ người Anh, Thomas Arnott, người nói với ông ta rằng Antommarchi đang nói dối về những cơn sốt, và tới tận ngày 6 tháng Tư còn nói "Tướng Bonaparte không bị mắc chứng bệnh nào nghiêm trọng, có khả năng còn sáng suốt hơn bất cứ ai khác". Arnott có thừa nhận rằng Napoleon đầy râu rậm trông "kinh khủng". (Ông được cạo râu hai ngày sau đó.) Những người khác báo cáo với Lowe rằng sắc mặt Napoleon "rất nhợt nhạt, như xác chết" và rằng phòng ngủ của ông rất bẩn, "mà đặc biệt là các tấm ga trải giường, do Tướng Bonaparte thỉnh thoảng nhổ lên chúng. Ông ấy bị ho và khạc nhổ rất nhiều, không bao giờ quay đầu đi để tránh ga trải giường mà lập tức nhổ ra phía trước mình". Ông sụt mất từ 10 tới 15 kg trong sáu tháng cuối đời, cho dù ông vẫn còn tới hơn 2,5 cm mỡ bao quanh tim khi qua đời. Tuy nhiên, hai gò má hóp vào của ông có thể thấy rõ ở tấm khuôn mặt nạ mà Antommarchi đắp từ mặt ông sau khi chết.

Napoleon viết di chúc của mình ngày 15 tháng Tư năm 1821. "Ta chết trong đức tin Thiên Chúa giáo La Mã", bản di chúc mở đầu, "trong vòng tay của đức tin này ta đã ra đời hơn 50 năm trước. Ta mong muốn nắm tro tàn của mình được yên nghỉ bên bờ sông Seine giữa đất nước Pháp ta đã yêu quý sâu nặng đến thế". Ông chia gia tài

và của cải của mình gồm nhiều triệu franc mà trên thực tế ông không hề sở hữu cho gia đình mình, những người hầu và các tướng lĩnh cũ. Một ước nguyện là 100.000 franc được dành cho Cantillon, người muốn ám sát Wellington mà Napoleon nói là "rất có quyền giết kẻ đầu sỏ chính trị đó vì kẻ này đã đưa ta tới để chết tại khối đá St Helena". Tương tự, không đáng có, là lời buộc tội chống lại Lowe: "Ta chết sớm, bị sát hại bởi đám đầu sỏ chính trị Anh và kẻ sát nhân được chúng thuê mướn". Ông cho rằng những cuộc xâm lược Pháp vào năm 1814 và 1815 là "do sự phản bội của Marmont, Augereau, Talleyrand và Lafayette", và nói thêm, dù có thể đặt dấu hỏi về mức độ chân thành, rằng "ta tha thứ cho họ. Mong hậu thế của Pháp tha thứ cho họ như ta đã làm."

Bản di chúc cho đi một số thứ vốn cũng không phải của ông như "chiếc đồng hồ báo thức của Frederick II, mà ta đã mang về từ Potsdam", và liệt kê danh sách những thứ có trong tủ đồ của ông, bao gồm "một đôi dây đeo quần; bốn bộ quần áo lót bằng vải cashmere trắng; sáu khăn quàng cổ; sáu áo vét bằng vải flannen; bốn quần đùi… một hộp nhỏ đầy thuốc lá hít của ta… một đôi dép, sáu chiếc thắt lưng", và còn nữa. "Bộ đồ vệ sinh răng bằng vàng để ở chỗ nha sĩ" của ông được trao cho Vua La Mã. Không từ bỏ xu hướng muốn thu xếp đời sống hôn nhân cho người khác, ông ra lệnh cho con trai của Bessières kết hôn với con gái của Duroc, và cho Marchand kết hôn với vợ góa, chị em gái, hoặc con gái của một sĩ quan hay binh lính thuộc Cận vệ Già. Ông không hề ân hận về Công tước d'Enghien, nói rằng "điều đó cần thiết cho an ninh, lợi ích và danh dự của dân tộc Pháp… Trong những hoàn cảnh tương tự, ta sẽ lại hành động như thế". Ông để lại một đôi khóa giày bằng vàng cho Joseph, "một đôi kẹp bít tất nhỏ bằng vàng" cho Lucien, và một móc cài cổ cồn bằng vàng cho Jérôme. Những lọn tóc của ông được gửi cho Marie Louise, Mẫu Phu nhân, từng anh em của ông, các cháu trai và cháu gái ông, "và một lọn

nhiều hơn cho con trai ta". Những người hầu được hưởng nhiều hơn từ di chúc của Napoleon so với gia đình ông, trừ Vua La Mã: "Ta đã luôn rất hài lòng với người vợ vô cùng yêu dấu Marie Louise của mình; tới lúc cuối cùng, ta giữ lại những cảm xúc dịu dàng nhất về cô ấy". Ông rất có thể đã không làm vậy nếu biết mối quan hệ của cô với Neipperg, người đã có với cô hai đứa con trong thời gian ông còn sống, và là người mà cô kết hôn sau khi ông qua đời.(*)

"Ta cảm ơn người mẹ nhân hậu và tuyệt vời nhất của mình", ông viết, "Hồng y giáo chủ [Fesch], các anh em của ta Joseph, Lucien, Jérôme, Pauline, Caroline, Julie [vợ Joseph], Hortense, Catarina [vợ Jérôme] và Eugène vì sự quan tâm trước sau như một của họ". Việc đưa Caroline vào danh sách là đặc biệt khoan dung nếu xét đến việc bà ta đã phản bội ông. Elisa thì đã qua đời ở Italy vào tháng Tám năm trước. Cho dù không có trong danh sách, nhưng Louis cũng được tha thứ về "những lời phỉ báng cậu ta đã xuất bản năm 1820, đầy những khẳng định sai trái và bằng chứng giả tạo". (Louis đã xuất bản một trích yếu các tài liệu lịch sử liên quan tới thời kỳ trị vì của mình tại Hà Lan, trong đó đáng chú ý là việc ông đã chống lại Napoleon để bảo vệ người Hà Lan.)

Đến ngày 26 tháng Tư, Napoleon nôn ra máu và hôm sau là một thứ chất dịch sẫm màu cà phê. Ông yêu cầu chiếc giường đi chiến dịch trải ga của mình được di chuyển sang phòng khách, nơi thoáng khí hơn, và Bertrand nhận thấy ông hầu như không còn sức lực để khạc nhổ nữa, vì thế áo vét của ông dính đầy một thứ nước bọt đo đỏ. Marchand nhớ lại rằng dẫu vậy ông vẫn thể hiện "sự đàng hoàng, bình thản và tử tế", ngay cả khi phàn nàn rằng cơn đau bên sườn trái "cắt xé ta như một lưỡi dao cạo."

Tám bản bổ sung cho di chúc của Napoleon được thảo ra trước ngày 29 tháng Tư, một số để lùi ngày tháng về 27 tháng Tư, và vào các ngày 29 và 30 ông bắt đầu nhắc đi nhắc lại liên tục vài câu giống nhau.

Cho dù những từ cuối cùng của ông nói chỉ là mấy từ rời rạc hầu như nghe không rõ – hoặc là "Pháp… Quân đội… đứng đầu quân đội" hay "Pháp… đứng đầu quân đội… Josephine" – song những lời tỉnh táo cuối cùng của ông lại đáng quan tâm hơn nhiều. Trong một bản in của cuốn sách về Caesar có những dòng mà Marchand, người hầu phòng kiêm người phụ trách bản thảo, xác nhận rằng vào khoảng từ 8 đến 9 giờ tối 2 tháng Năm, Napoleon đã đọc cho chép lại lên đó những từ sau: "Ta để lại cho con trai ta bất động sản của ta ở Ajaccio; hai ngôi nhà ở lân cận Salines và những khu vườn của chúng; tất cả tài sản của ta ở khu vực Ajaccio có khả năng sinh lời 50.000 franc mỗi năm từ cho thuê". Marchand ghi lại những từ này bằng bút chì lên trang đề tựa của cuốn sách, rồi sau đó cẩn thận khâu nó vào lớp vải lót của một cái hộp nhỏ bọc da màu đỏ có dập nổi hình gia huy của Hoàng đế, được các hậu duệ của ông trao lại cho học giả về Napoleon Henry Lachouque, gia đình ông này vẫn còn đang lưu giữ nó. Vậy là, sau khi từng là chủ nhân châu Âu và sống cuộc đời phiêu lưu nhất trong thời hiện đại, Napoleon lúc sắp qua đời đã trở lại là con người mà ông từng là khi cố gắng thương lượng về những cây dâu tằm 30 năm về trước: một chủ đất người Corse xuất thân từ tầng lớp quý tộc nhỏ, tha thiết muốn gìn giữ các quyền sở hữu của gia đình.

Ngày 3 tháng Năm, Napoleon nhận lễ xức dầu thánh từ Tu viện trưởng Ange-Paul Vignali trong khung cảnh riêng tư. Là một người chỉ theo Thiên Chúa giáo trên danh nghĩa trong cả cuộc đời, từng gây chiến với một giáo hoàng và giam cầm một giáo hoàng khác, ông lại được đón nhận trở về trong vòng tay của Giáo hội khi chết. Ngay trước lúc qua đời, ông yêu cầu Bertrand vuốt mắt mình sau đó, "Vì một cách tự nhiên chúng sẽ tiếp tục mở", điều mà hẳn ông đã nhận ra và bị ám ảnh bởi nó từ kinh nghiệm của mình trên 60 chiến trường. Trong cả ngày mùng 4, Napoleon phải chịu đựng những cơn nấc kéo dài, và tới đêm ông rơi vào mê sảng, gọi tên con trai mình. Hôm sau,

Thứ bảy 5 tháng Năm năm 1821, sau một buổi sáng đầy gió bão, cựu Hoàng đế 51 tuổi trút ba hơi thở dài cách xa nhau và ra đi lúc 5:49 chiều, ngay sau tiếng súng thần công báo hoàng hôn trên đảo. Những gì được Chateaubriand gọi là "hơi thở mạnh mẽ nhất của sự sống từng đem đến sinh khí cho thân xác con người" đã ngừng lại.

• • •

Napoleon được an táng với đầy đủ nghi lễ quân sự ở Torbett's Spring, một địa điểm đẹp đẽ nằm cách Longwood 1,6 km, được đánh dấu bởi những cây liễu, là nơi ông từng thỉnh thoảng tới thăm. Ông được mặc bộ quân phục đại tá khinh kỵ của mình. Quan tài được những người lính thủ pháo Anh thuộc các Trung đoàn 66 và 20 đưa đi theo một con đường chăn thả dê tới huyệt mộ, khiến một người chứng kiến nhận xét "điều mỉa mai là những lá quân kỳ trung đoàn mà phía dưới chúng là Hoàng đế đang được mai táng lại thêu các chữ vàng "Talavera", "Albuera", "Vitoria", và "The Pyrenees" trong một sự nhạo báng lạ lùng". Ba loạt đạn của 15 khẩu pháo và ba loạt súng hỏa mai tạo nên "một chuỗi những tiếng vọng ngân vang qua các ngọn đồi và khe núi". Song ngôi mộ không có tên, vì thậm chí sau khi cựu Hoàng đế qua đời, Lowe vẫn không cho phép bia mộ của ông mang tên hiệu hoàng đế "Napoleon", còn Bertrand và Montholon không chấp nhận cách để bia mộ không mang tính hoàng gia của Lowe "Napoleon Bonaparte", vậy là nó bị để trống. (Ngày nay có thể thấy nó ngoài sân ở Longwood, vẫn trống trơn.) Hài cốt của ông sau này được Bertrand và Gourgaud đưa lên khỏi huyệt mộ mang về Paris năm 1840, và tổ chức một tang lễ trọng thể vào ngày 2 tháng Mười hai, ngày kỷ niệm lễ đăng quang của ông và trận Austerlitz. Cho dù hôm đó lạnh giá, nhưng ước tính có tới một triệu người Pháp đứng dọc theo tuyến đường đưa linh cữu về Paris. Dự lễ an táng ông tại điện Invalides có bốn trong các thống chế của ông: Soult, Moncey, Oudinot, và Grouchy. Những người khác vẫn còn sống nhưng họ đã

quay sang chống lại ông – Bernadotte, Marmont, và Victor – không tham dự.

• • •

Sau khi Napoleon qua đời, Louis Marchand lập một danh sách 370 cuốn sách tại thư viện ở Longwood, nó minh chứng cho sở thích và những mối quan tâm văn chương đa dạng của Hoàng đế. Số sách này bao gồm Northanger Abbey (Tu viện Northanger), Paradise Lost (Thiên đường đánh mất), các cuốn Từ điển và Tour of the Highlands (Vòng quanh vùng Highlands) của bác sĩ Johnson, nhiều tập Danh sách sĩ quan quân đội Anh, Robinson Crusoe, một cuốn lịch sử Ai Cập, một cuốn tiểu sử George III, Charles XII của Voltaire (mà ông đã đọc ở Moscow, cùng những chỉ trích của nó về thời tiết Nga), Monarchy (Chế độ quân chủ) của Chateaubriand, không ít hơn 20 cuốn sách về tôn giáo, cuốn tiểu thuyết hài Castle Rackrent (Lâu đài Rackrent), vài tác phẩm của Byron, một vài cuốn của Shakespeare, Decline and Fall of the Roman Empire (Sự suy tàn và sụp đổ của Đế chế La Mã) của Gibbon, một cuốn sách về "sự làm đỏm", Debrett's Peerage (Danh mục quý tộc Anh của Debrett), tám tập Spectator (Khán giả), cuốn sách bài xích Jacobin dữ dội Reflections on the Revolution in France (Những suy ngẫm về Cách mạng ở Pháp) của Edmund Burke, Wealth of Nations (Sự giàu có của các dân tộc) của Adam Smith (những lời giáo huấn của tác giả này đã giúp ông tránh được nhiều rắc rối bằng việc tuân theo chúng) và một cuốn tiểu sử Đô đốc Nelson.

Tất nhiên, lịch sử cổ đại cũng hiện diện đông đảo, và bản danh sách bao gồm một ấn bản rất mới của cuốn *Vies des grands capitaines* (Cuộc đời các tướng lĩnh vĩ đại) của Cornelius Nepos, cuốn sách ông đã đọc lần đầu tiên từ hơn 40 năm trước. Vào thời điểm ông tới St Helena, Napoleon có thể chắc chắn rằng sẽ không thể viết một cuốn sách hiện đại mang tiêu đề *Cuộc đời các tướng lĩnh vĩ đại* mà lại không

có một chương về ông. Tham vọng ông đã hình thành khi còn là một cậu học trò ở Brienne, và không bao giờ xa rời nó, đã đạt được. Ông đã làm thay đổi nghệ thuật lãnh đạo, xây dựng một đế chế, để lại các bộ luật cho nhiều thế hệ, và gia nhập cùng các tiền nhân cổ đại.


NAPOLEON

KẾT LUẬN

NAPOLEON ĐẠI ĐẾ

"Con người vĩ đại nhất của hành động được sinh ra ở châu Âu kể từ Julius Caesar."

• ***Wilston Churchill nói về Napoleon***

"Ông là một con người vừa có thiên tài vĩ đại vừa có sự táo bạo lớn lao."

• ***Napoleon nói về Julius Caesar***

"SPIRIT SINISTER: '…Lý lẽ của tôi là Chiến tranh tạo ra lịch sử vô cùng hấp dẫn; còn Hòa bình thì thật tẻ nhạt khi đọc. Vì thế tôi ủng hộ Bonaparte vì lý do là ông ấy sẽ đem tới niềm vui cho hậu thế.'"

• ***Thomas Hardy,* The Dynasts *(Những người trị vì)***

Điều gì khiến một nhà cai trị có biệt danh "Đại đế"? Alexander, Alfred, Charles, Peter, Frederick, và Catherine, tất cả đều là những nhân vật vĩ đại có ảnh hưởng quyết định tới lịch sử vào thời của họ. Dẫu thế, không khó để nghĩ tới những người khác cũng có sức ảnh hưởng hay sự nổi bật tương tự, và trên thực tế thường lại là những con người có phần tốt hơn (ít nhất theo các tiêu chuẩn hiện đại) nhưng đã không được gọi như vậy. Frederick Barbarossa, Henry II và Elizabeth I của Anh, Ferdinand và Isabella của Tây Ban Nha, Hoàng đế Charles V của La Mã Thần thánh (người đã trị vì nhiều lãnh thổ châu Âu hơn bất cứ ai khác trong giai đoạn giữa Charlemagne và Napoleon), "Vua Mặt trời" Louis XIV, và còn nữa.(*) Vậy tại sao nhân vật chính của cuốn sách này lại xứng đáng với biệt danh đó?

Napoleon Bonaparte là người đặt nền móng cho nước Pháp hiện đại, và tên tuổi của ông đã gắn với một thời đại mang tên Napoleon. Chỉ sau sáu năm sang Pháp tị nạn chính trị, không một xu dính túi, ông đã lên nắm quyền nhờ một cuộc đảo chính quân sự, và suốt phần đời còn lại của mình, cốt cách của ông trên hết thảy vẫn là của một sĩ quan quân đội. Đã có nhiều tài liệu viết về chất Corse trong con người ông, về gốc gác tiểu quý tộc của ông, về tư tưởng của chủ nghĩa Khai sáng mà ông hấp thụ, cũng như về nguồn cảm hứng từ thế giới cổ đại trong ông, song những năm tháng trưởng thành trong nhà trường quân đội ở Brienne và Học viện Quân sự mới thực sự tác động tới ông mạnh nhất, và từ những đặc thù của môi trường quân đội, ông xác lập đức tin cùng những giả thuyết của mình. Quân đội đã in đậm trong ông một niềm tin mạnh mẽ vào tầm quan trọng của trí tuệ ứng dụng, thứ tự cấp bậc dựa trên năng lực, luật pháp và trật tự, làm việc chăm chỉ, sự cứng cỏi về tinh thần và lòng dũng cảm về thể chất, cũng như sự khinh thường dành cho các luật sư và chính khách vụ lợi. Bất chấp về lý thuyết là một quý tộc, cuộc Cách mạng đã chứng kiến ông hào hứng chấp nhận những nguyên tắc ban đầu của nó về sự bình đẳng trước pháp luật, chính quyền lý trí, chế độ nhân tài và chủ nghĩa dân tộc mạnh mẽ, tất cả những ý tưởng đó đều rất phù hợp với những giả thiết của ông về những gì sẽ có ích cho quân đội Pháp. Ngược lại, bình đẳng về thu nhập, rối loạn xã hội, chủ nghĩa đại nghị, và tự do báo chí (được ông nhìn nhận như giấy phép cổ vũ sự nổi loạn) tất cả với ông đều mâu thuẫn với đạo lý quân sự. Ngay cả trong giai đoạn ngắn ngủi theo phái Jacobin của mình, ông cũng chưa bao giờ đón nhận chủ nghĩa quân bình. Và với tư cách một sĩ quan quân đội Pháp được thấm nhuần các đặc tính quân sự, ông đã vươn lên, chứng tỏ sự hữu dụng của mình với Cách mạng, đoạt lấy quyền lực và sau đó duy trì sự nắm quyền của mình.

Bất cứ tướng lĩnh nào – cấp bậc Napoleon đạt tới ở tuổi 24 – cuối

cùng cần phải được đánh giá qua kết quả những trận đánh của người đó. Cho dù những cuộc chinh phục của ông kết thúc với thất bại và cảnh cầm tù nhục nhã, nhưng trong sự nghiệp quân sự ngắn ngủi mà đầy ắp hoạt động của mình, Napoleon đã đánh 60 trận chiến và vây hãm, và chỉ thua bảy lần – Acre, Aspern-Essling, Leipzig, La Rothière, Lâon, Arcis, và Waterloo. Cảm nhận về trận đánh cũng như năng lực đưa ra quyết định trên chiến trường của Napoleon quả là phi thường. Bước đi trên mặt đất của 53 trong số 60 bãi chiến trường của ông, tôi thường xuyên ngỡ ngàng trước cảm nhận trực giác của ông về địa hình, sự sắc bén của ông trong đánh giá khoảng cách và lựa chọn vị trí, cảm nhận của ông về thời điểm. "Có một khoảnh khắc trong trận chiến khi một động thái nhỏ nhất mang tính quyết định và đem tới ưu thế", ông từng viết. "Đó là giọt nước bắt đầu dòng chảy tràn". Ông chắc chắn không bao giờ thiếu niềm tin vào năng lực của bản thân trong vai trò một chỉ huy quân sự. Ở St Helena, khi được hỏi vì sao ông đã không lấy thanh kiếm của Frederick Đại đế khi thăm cung điện Sanssouci (Vô tư), ông đáp, "Vì tôi đã có của mình". (Trên thực tế, ông có mang thanh kiếm của Frederick về điện Invalides.)

Kể từ thất bại của Pháp trong Chiến tranh Bảy năm, trong đó có phần không nhỏ dưới thanh kiếm của Frederick, nhiều tư tưởng quan trọng đã được các nhà chiến lược và lý thuyết quân sự của nước này thực hiện nhằm cải tiến từng binh chủng thuộc ba binh chủng bộ binh kỵ binh, pháo binh, và chúng có thể được phối hợp để trở nên hiệu quả hơn nhiều. Napoleon đã nghiên cứu sâu các tác phẩm của Guibert, Gribeauval, Bourcet, Thống chế de Saxe cùng những người khác, và hiện thực hóa những ý tưởng của họ trên chiến trường. Ông không phát minh ra những khái niệm như đội hình vuông, chiến lược vị trí trung tâm, đội hình hỗn hợp, lối đánh tập hậu, hay kể cả hệ thống quân đoàn, nhưng ông đã hoàn thiện chúng. Chúng cho phép ông chiến đấu trong mọi kiểu giao chiến quân sự và xoay chuyển hầu

hết mọi tình hình theo hướng có lợi cho mình. Chỉ riêng trong chiến dịch Italy 1796-1797 ông đã liên tục kìm chân địch tại chỗ trong khi vòng ra sau một trong hai bên sườn của địch – sườn phải tại Montenotte, sườn trái tại Rovereto, và đôi khi đồng thời cả hai bên sườn như tại Mondovi. Ông rất xuất sắc trong việc động viên quân của mình tấn công qua những cây cầu hẹp như tại Lodi và Arcole, trong việc phán đoán tình hình từ báo cáo tình báo như trước trận Marengo, trong việc truy kích một kẻ địch đang rút lui như tại Millesimo ở Primolano. Ông chặn đứng một cuộc tấn công tập hậu của địch tại Lonato cũng như Rivoli và phản kích thành công trong cả hai lần này. Tại Castiglione, ông bẫy quân địch lọt vào giữa hai cánh quân và tấn công chúng từ phía sau. Cần phải có năng lực đặc biệt để tác chiến hoàn hảo trong mọi loại tình huống chiến thuật khác nhau có thể hình dung ra trong một chiến dịch, và Napoleon đã lặp đi lặp lại năng lực này trong gần 20 năm; thực sự một trong những hoạt động chỉ huy tốt nhất của ông là trong chiến dịch năm 1814 ở Champagne, khi ông thắng bốn trận riêng rẽ trong năm ngày.

Các đạo quân Cách mạng được tổng động viên không những có quy mô rất lớn xét theo các tiêu chuẩn trước đây, mà còn được thôi thúc bởi tinh thần ái quốc nhiệt thành. Sau khi tự phong mình là hoàng đế, ông nhận ra cần một thứ cao hơn tinh thần cộng hòa đơn thuần để tạo nên *tinh thần đồng đội* tối cần thiết để khích lệ mạnh mẽ binh lính của mình, vậy là với những bản tuyên bố, những lời cổ vũ truyền cảm hứng, các bản Nhật lệnh của mình, và trên hết là việc lập ra Binh đoàn Danh dự, ông đã kêu gọi phạm trù danh dự người lính để thắp lên thứ mà ông gọi là "ngọn lửa thiêng liêng" của sự can trường thượng võ. Napoleon đã thành công trong việc kết hợp các yếu tố từ thời Chế độ cũ với các đội quân Cách mạng để tạo nên một văn hóa quân sự mới được thúc đẩy bởi danh dự, tinh thần ái quốc và sự tận tụy mãnh liệt với bản thân ông, nó đã đưa những người lính

của ông vượt qua các đồi cát của Ai Cập, những dòng sông lớn của châu Âu, và cuối cùng là thảm họa khi tới những vùng hoang vu băng giá của Nga.

Trong năm năm hòa bình xen giữa trận Marengo và chiến dịch Austerlitz, Napoleon đã huấn luyện cho các đạo quân của mình những phương thức vận động mà ông đã có thể triển khai với hiệu quả tuyệt vời trong nhiều chiến dịch sau đó. Cho dù bởi Hải quân Hoàng gia Anh mà ông không bao giờ có được cơ hội để tấn công Anh với Đạo quân Anh của ông đóng tại Boulogne, nhưng vào thời điểm nhổ trại để hành quân về phía đông sau ba năm liên tục huấn luyện, nó đã được rèn giũa tới mức hoàn hảo. Và không giống các đạo quân thế kỷ 18, vốn di chuyển một cách cồng kềnh với những đoàn xe lớn chở hành lý và trưng dụng những gì chúng cần trong chiến dịch, các đạo quân Cách mạng và sau đó là các đạo quân của Napoleon sống nhờ địa phương, phân tán (trong giới hạn được kiểm soát nghiêm ngặt) để làm việc này và vì thế – khi được chỉ huy bởi một vị tư lệnh có năng lực lãnh đạo là Napoleon – có thể di chuyển với tốc độ hoàn toàn khác biệt so với kẻ thù của họ. Napoleon cũng không tự làm mình chậm lại với việc vây hãm các thành phố, nhận ra rằng những cuộc chiến hiện đại – những cuộc chiến của ông – sẽ chiến thắng nhờ những đòn tấn công chớp nhoáng vào chủ lực địch trên chiến trường. Sự hiểu biết về địa hình và toán học của ông cũng cho phép ông sử dụng pháo binh với hiệu quả tối đa tại Toulon, Jena, Wagram, Montereau, và nhiều trận khác. Ông luôn bình tĩnh và phân tích – đôi khi thậm chí còn vui vẻ như tại Rivoli và Wagram – ngay cả khi ông dường như đang ở bên bờ vực thất bại. Điều mà với các vị tư lệnh khác có vẻ là thảm họa tiềm tàng thì ông lại coi là những cơ hội. Chẳng hạn như khi ông phải chiến đấu ở cuối các tuyến đường liên lạc bị kéo căng ra rất dài, như tại Austerlitz và Friedland (dù không phải tại Borodino), sự sơ hở về vị trí chiến lược của mình dường như

lại tạo cảm hứng cho ông trở nên táo bạo hơn trên chiến trường. Một khía cạnh quan trọng khác trong nghệ thuật chỉ huy của Napoleon là khả năng duy trì thế chủ động của ông. Trong 60 trận đánh của ông chỉ có năm trận – Kim tự tháp, Marengo, Aspern-Essling, Leipzig và La Rothière – là phòng ngự; những trận còn lại là tấn công.

Trên hết, Napoleon rất nhanh. Đó là một đặc tính cá nhân: ta đã thấy ông di chuyển từ Dresden tới Saint-Cloud trong bốn ngày vào tháng Bảy năm 1807 như thế nào, từ Paris tới Erfurt trong năm ngày vào tháng Chín năm 1808, từ Valladolid tới Paris trong sáu ngày vào tháng Một năm 1809. Cũng tương tự như vậy với các đạo quân của ông hành quân qua châu Âu và trên chiến trường: Đạo quân Anh gỡ liều trại của họ tại Boulogne ngày 29 tháng Tám năm 1805, và tới ngày 5 tháng Mười bắt đầu bao vây Mack tại Ulm bên bờ sông Danube. Quân đoàn của Soult đã vượt qua 643 km trong 20 ngày hành quân, quân đoàn của Davout trải qua 595 km không một lần dừng lại nghỉ trọn ngày, và cả hai tới nơi mà không mất một người nào vì đào ngũ hay bệnh tật. *"Hành động, hành động, thật khẩn trương!"* ông viết cho Masséna vào tháng Tư năm 1809, và không có mệnh lệnh nào đặc trưng hơn cho Napoleon. Chỉ đến khi ông có một đạo quân quá lớn để có thể đích thân giám sát mọi khía cạnh của nó, như tại Nga năm 1812, nó mới trở nên chậm chạp và không thể thực hiện những cuộc vận động hợp vây rộng đã đem đến cho ông chiến thắng trong những năm trước đó. Và ông cũng không nhận ra được kẻ thù đã học được từ mình nhiều tới mức nào: những cải cách quân sự sâu rộng được Đại Công tước Charles thực hiện tại Áo, Barclay de Tolly tại Nga, và von Scharnhorst tại Phổ, là sự vị nể dành cho ông và cách thức tiến hành chiến tranh của ông; nhưng chúng cũng là mối nguy hiểm mà ông đã không đánh giá đúng cho tới khi quá muộn. Đến năm 1812, mọi quân đội ở châu Âu đều đã áp dụng hệ thống quân đoàn của ông, và những phát kiến từng đem đến cho các đạo quân của Napoleon lợi

thế trong thời kỳ đầu đã được sao chép lại và đôi lúc thậm chí còn được cải tiến thêm.

Trong một địa bàn tối quan trọng khác, Napoleon mắc phải một khiếm khuyết gần như tuyệt đối: biển. Bất chấp việc sinh ra ở một hải cảng, ông không bao giờ hiểu được các phương thức tác chiến hải quân, và ngay cả sau thảm họa ở Trafalgar ông vẫn tin là mình có thể xây dựng được một hạm đội tấn công một ngày nào đó sẽ hạ nhục Anh, dồn quá nhiều tiền của, nhân lực và vật lực vào công cuộc hoàn toàn vô vọng đó. Tuy nhiên, trên đất liền, ông là một thiên tài quân sự thực sự. Không có gì đáng ngạc nhiên khi được hỏi ai là vị tướng vĩ đại nhất thời đó, chính Công tước Wellington đã trả lời: "Trong thời đại này, trong các thời đại quá khứ, trong bất cứ thời đại nào: Napoleon."

Dẫu vậy, ngay cả nếu ông không phải là một trong những nhà chinh phục vĩ đại, thì Napoleon sẽ vẫn là một trong những người khổng lồ của lịch sử hiện đại, vì những thành tựu dân sự cũng sánh ngang với thành tựu quân sự của ông, và tồn tại bền vững hơn nhiều. Cho dù Thời kỳ Kinh hoàng đã chấm dứt vào tháng Bảy năm 1794, và những người Jacobin vẫn còn khá mạnh, nhưng từ khoảnh khắc ông bắn gục họ và những kẻ tham gia cuộc bạo động Vendémiaire khác bằng đạn chùm trên đường phố Paris vào tháng Mười năm 1795, họ đã bị lu mờ với tư cách một lực lượng chính trị. Sau Thời kỳ Kinh hoàng và sự suy đồi hỗn loạn của thời kỳ Đốc chính, đa số người Pháp muốn một nền Cộng hòa bảo thủ, và họ đã có nó từ một người mà xã hội lý tưởng đơn thuần nhìn giống như một phiên bản mở rộng hơn nhiều của quân đội, được dẫn dắt về mặt chính trị cũng như quân sự bởi vị tổng tư lệnh của nó. "Chúng ta đã kết thúc với sự mơ mộng của Cách mạng", Tổng tài Thứ nhất đã nói trong một cuộc họp hồi đầu với Hội đồng Nhà nước của mình, "chúng ta giờ đây phải bắt đầu lịch sử". Trên nhiều khía cạnh, ông là nhà độc tài khai sáng cuối cùng

và vĩ đại nhất của châu Âu thế kỷ 18, người đã bắt đầu đưa chủ nghĩa duy lý vào chính quyền và cải thiện điều kiện sống của dân chúng. Goethe nói rằng Napoleon "luôn được khai sáng bởi lý trí… Ông ấy ở trong một trạng thái khai sáng thường xuyên". Ông là sự Khai sáng trên lưng ngựa.

Năm 1804, ông được tuyên bố là "Hoàng đế của nền Cộng hòa Pháp", có vẻ là một mâu thuẫn về khái niệm, nhưng trên thực tế lại là một sự mô tả chân thực về bản chất cầm quyền của ông. Napoleon đã xây dựng một cách có ý thức trên những khía cạnh tốt đẹp nhất của Cách mạng Pháp và bảo vệ chúng – bình đẳng trước pháp luật chính quyền lý trí, chế độ nhân tài – trong khi loại bỏ thứ lịch cách mạng không thể biện hộ được với tuần lễ 10 ngày, việc Thờ kính Đấng Tối thượng đến mức lố bịch, trong đó sự tham nhũng, ô dù và tình trạng siêu lạm phát đặc trưng cho những ngày tàn của nền Cộng hòa. Trong 16 năm ông cầm quyền, nhiều trong những ý tưởng tốt đẹp nhất đóng vai trò nền tảng và thúc đẩy các chính sách dân chủ hiện đại – chế độ nhân tài, bình đẳng trước pháp luật, quyền sở hữu, khoan dung tôn giáo, giáo dục thế tục, tài chính lành mạnh, hành chính hiệu quả, và còn nữa – đã được cứu khỏi dòng xoáy Cách mạng và bảo vệ, luật hóa cũng như củng cố chúng. Như phần lớn châu Âu thời đó, chính thể của Napoleon kiểm duyệt báo chí và triển khai lực lượng cảnh sát mật như một hệ thống giám sát tương đối hiệu quả. Những cuộc trưng cầu dân ý được ông tổ chức có vẻ như trao cho nhân dân Pháp một tiếng nói chính trị lại thường xuyên bị gian lận. Song sự phê chuẩn mà chúng đem đến, dù bị phóng đại, đều là thật. Napoleon không phải là một kẻ độc tài toàn trị, và không quan tâm tới việc kiểm soát mọi khía cạnh đời sống các thần dân của ông. Trong khi thực hiện quyền lực ở cấp độ ngoại lệ, ông không hằn học hay thù hận, không bị dẫn dắt bởi mối thù truyền kiếp của người Corse. Nếu ông đã là như thế, những nhân vật liên tục phản bội ông như Fouché, Murat, và Talleyrand hẳn

sẽ khó lòng được khoan dung trong thời gian dài như họ đã được. Chúng ta có thể đếm trên đầu ngón tay của một bàn tay, số người Napoleon đã hành quyết vì lý do chính trị – d'Enghien, Palm, Hofer, có thể cả Pichegru, chắc chắn có L'Ouverture – dù điều này không biện hộ được cho ông vụ tàn sát tù binh Thổ tại Jaffa hay trách nhiệm của ông trong nỗ lực tái bình định Saint-Domingue, chắc chắn cả hai đều có những yếu tố phân biệt chủng tộc trong sự tàn bạo của chúng (dù ông không có mặt ở chiến dịch thứ hai). Ông quả thực đã tái áp dụng chế độ nô lệ ở vùng Tây Ấn thuộc Pháp trong một thời điểm, nhưng cuối cùng ông đã bãi bỏ nó trên tất cả thuộc địa Pháp vào năm 1815.

Dù Pháp đã buộc phải trở lại với các đường biên giới của mình thời trước Napoleon vào cuối năm 1815, nhưng phần lớn những thay đổi Napoleon thực hiện với đất nước đều đã bám rễ đủ chắc vào thời điểm đó để không bị lật ngược lại bởi nhà Bourbon khi họ trở lại nắm quyền. Kết quả là nhiều cải cách dân sự của ông được duy trì trong nhiều thập kỷ, thậm chí hàng thế kỷ. Bộ luật Napoleon trở thành cơ sở cho rất nhiều luật châu Âu ngày nay, trong khi nhiều khía cạnh của nó đã được sử dụng bởi 40 quốc gia trên cả năm lục địa có người cư trú. Những cây cầu của ông nằm bắc qua sông Seine, và những bể chứa nước, kênh đào và hệ thống cống thoát nước thải do ông xây dựng vẫn đang được sử dụng; Bộ Ngoại giao Pháp đang đóng trụ sở trên một phần của 4 km kè đá ông cho xây dọc sông, và Tòa thẩm kế vẫn đang xem lại các tài khoản chi tiêu công hơn hai thế kỷ sau khi ông thành lập nó. Các trường *lycée* tiếp tục cung cấp nền giáo dục tuyệt hảo, và Hội đồng Nhà nước vẫn tiếp tục nhóm họp vào mỗi Thứ tư để xem xét các đạo luật được đề xuất của pháp. Những "tảng đá hoa cương" Napoleon đã tuyên bố đặt hạ để neo lại trong xã hội Pháp vẫn còn đó cho tới tận ngày nay. Khi bà mẹ của Napoleon được chúc mừng về những thành quả của con trai bà, bà đã trả lời: "Mong sao là

nó dài lâu". Đã là như thế.

Năm 1792, Pháp trở thành một đất nước đầy niềm tin, quyết tâm xuất khẩu các giá trị và ý tưởng của cuộc Cách mạng tới phần còn lại của châu Âu. Các vị quân chủ của châu Âu không hề muốn điều đó, và thành lập liên minh đầu tiên trong bảy liên minh để chống lại sự xâm lấn. Napoleon đã thừa kế những cuộc chiến tranh này, và nhờ vào năng lực quân sự của mình, trong một thời gian đã đưa chúng tới một thắng lợi chung cuộc. Tại Anh, vốn đã có cuộc cách mạng chính trị của mình từ 140 năm trước và nhờ đó thụ hưởng rất nhiều trong số những lợi ích mà Cách mạng mang tới cho Pháp, sự đe dọa của Napoleon mà đầu tiên là tấn công nước này và sau đó là bóp nghẹt bằng kinh tế để buộc người Anh phải khuất phục, đã đảm bảo rằng những chính phủ kế tiếp nhau của Anh hiển nhiên kiên quyết muốn lật đổ ông. Các triều đại trị vì của Áo, Phổ, và Nga, cũng hiển nhiên như vậy, cự lại những đề nghị hòa bình theo điều kiện của Pháp từ ông một cách dĩ nhiên tương tự. Hệ quả là những tuyên chiến với ông thường xuyên hơn cả ông tuyên chiến với các quốc gia khác: người Áo tuyên chiến năm 1800, người Anh năm 1803, người Áo khi tấn công đồng minh Bavaria của ông năm 1803, người Phổ năm 1806, và người Áo năm 1809. Những cuộc tấn công Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha vào các năm 1807 và 1808, và Nga năm 1812 quả thực do Napoleon khởi xướng nhằm cố gắng áp đặt Hệ thống Lục địa – cho dù như ta đã thấy, Sa hoàng đang lên kế hoạch tấn công ông vào năm 1812 – song các cuộc giao chiến năm 1813, cũng như các cuộc khác vào năm 1814 và 1813, đều được tuyên bố chống lại ông. Ông đã đưa ra các đề nghị hòa bình trước tất cả các cuộc chiến này; trên thực tế, ông đã đưa ra không dưới bốn đề nghị riêng rẽ với Anh kể từ khi Hiệp ước Amiens đổ vỡ vào năm 1803 cho tới năm 1812. Những cuộc Chiến tranh Cách mạng và Chiến tranh Napoleon đã cướp đi sinh mạng của khoảng 3 triệu quân nhân và 1 triệu thường dân, trong đó có 1,4 triệu người

Pháp (916.000 kể từ thời Đế chế, trong đó gần 90.000 bị giết trong chiến đấu).(*) Napoleon tất nhiên phải chịu phần lớn trách nhiệm về những cái chết này – "Nếu một người nghĩ tới nhân đạo, và chỉ tới nhân đạo", ông nói, "người đó sẽ phải từ bỏ chiến tranh. Ta không biết bằng cách nào chiến tranh có thể được tiến hành trên kế hoạch ướp hoa hồng" – nhưng ông không thể bị buộc tội là kẻ hiếu chiến duy nhất, hay thậm chí là chủ chốt, của thời kỳ đó. Pháp và Anh đã ở tình trạng chiến tranh với nhau trong gần nửa quãng thời gian từ Cách mạng Vinh quang năm 1688 tới Waterloo năm 1815, và ông mới chỉ là một thiếu úy khi Chiến tranh Cách mạng bùng nổ.

"Có hai cách để xây dựng một trật tự quốc tế", Henry Kissinger viết về châu Âu thời hậu Napoleon, "bằng ý chí hoặc bằng từ bỏ; bằng chinh phục hoặc bằng chính thống". Chỉ có con đường của ý chí và chinh phục là mở ra với Napoleon, và ông đã đi theo nó. Ông tuyên bố rằng mình "thuộc về nòi giống đã tạo dựng các đế chế", nhưng biết rất rõ, như ta đã thấy nhiều lần ở Phần 3, rằng tính chính thống ở chính thể của ông phụ thuộc vào việc duy trì quyền lực Pháp tại châu Âu, trong cái ông gọi là danh dự của ông và danh dự của Pháp. Cho dù vào năm 1810 hay 1812, quyền lực của ông rất lớn, nhưng ông biết rằng các cuộc chinh phục mà mình thực hiện vẫn chưa có đủ thời gian để chính thống hóa sự trị vì ấy. Một số sử gia danh tiếng đã kết luận rằng Đế chế Napoleon đơn giản là đã không thể sống sót nổi do bản chất thực dân của nó, và một dân tộc châu Âu không thể thống trị lâu dài một dân tộc châu Âu khác; song những người Thổ đã thống trị Hy Lạp trong 363 năm, người Tây Ban Nha cai trị Hà Lan trong 158 năm, còn người Áo cai trị Bắc Italy và Hà Lan trong 80 năm. "Các nhà hóa học có một thứ bột mà từ nó họ có thể tạo ra cẩm thạch", ông nói, "nhưng nó phải có thời gian để cứng lại". Giá như ông đã không mắc phải một số ít các sai lầm quân sự cốt tử, Đế chế Napoleon ở châu Âu có thể đã ổn định, với biên giới là sông Niemen ở đầu này và eo biển

Anh ở đầu kia, có Áo là một cường quốc đồng minh miễn cưỡng và Phổ là một chư hầu đã bị khuất phục, và khi đó các cải cách dân sự của Napoleon rất có thể đã bám rễ vững chắc cả ở bên ngoài Pháp. Nhưng từ năm 1810 trở đi, các quân chủ của thời Chế độ cũ ở châu Âu (được Metternich dẫn dắt một cách ngoắt ngoéo, được Talleyrand cổ vũ một cách bí mật, và được Castlereagh cung cấp tài chính) đã huy động mọi nguồn lực để loại bỏ ông.(*) Sau khi ông đã bị loại bỏ, các chế độ chính thống lại áp đặt một hình thức cai trị phản động hơn nhiều mà cuối cùng sẽ bị đánh đổ bởi chủ nghĩa dân tộc do cuộc Cách mạng sinh ra. Ai dám nói rằng châu Âu do Pháp khai sáng thống trị vào thế kỷ 19 sẽ tồi tệ hơn châu Âu trên thực tế đã hình thành, trong đó Phổ thống trị Đức rồi bành trướng ra lục địa theo những cách thức ít nhân từ hơn nhiều so với Napoleon?

Cuối cùng, còn đó sự mê hoặc của con người này. 33.000 lá thư giờ đây được Quỹ Napoleon giới thiệu đầy tuyệt vời, là một nguồn tư liệu mà cuốn sách này đã dựa vào, minh chứng phi thường cho trí tuệ xuất chúng của ông. Thư từ ông trao đổi với các nhà thiên văn học, hóa học, toán học, và sinh học cho thấy sự tôn trọng dành cho công việc của họ và một khả năng thảo luận về chúng, điều rất hiếm với các chính khách. "Ta luôn làm việc, và ta tư duy rất nhiều", Hoàng đế viết cho Roederer vào tháng Ba năm 1809. "Nếu ta có vẻ luôn sẵn sàng trả lời về mọi thứ và đón nhận mọi thứ, thì bởi vì trước khi bước vào một việc, ta đã tư duy một thời gian dài, và đã lường trước điều gì có thể xảy ra. Không phải sự thiên tài chỉ dẫn cho ta một cách đột nhiên, bí mật những gì ta cần nói hay làm trong một bối cảnh không ngờ trước với những người khác, mà đó là suy nghĩ, tư duy". Về năng lực trí tuệ và việc bền bỉ sử dụng nó trong cầm quyền, có lẽ chưa bao giờ có một nhà lãnh đạo nào trong lịch sử sánh được với ông.

Napoleon có khả năng phân chia cuộc sống của mình ra một cách đáng kể, thậm chí cao hơn nhiều so với phần lớn các nhà lãnh đạo vĩ

đại khác. Ông có thể hoàn toàn tách rời một phần tâm trí của mình khỏi những gì đang diễn ra ở phần còn lại của nó; bản thân ông so sánh nó có khả năng mở ra và đóng lại như các ngăn kéo của một chiếc tủ. Ngay trước trận Borodino, trong khi các sĩ quan phụ tá liên tục đến và đi với những mệnh lệnh cho các thống chế của ông và báo cáo từ các tướng lĩnh gửi tới, ông vẫn có thể đọc cho chép lại những suy nghĩ của mình về việc thành lập một trường nữ sinh cho những đứa con mồ côi của các thành viên Binh đoàn Danh dự, và ngay sau khi chiếm được Moscow ông liền đưa ra các quy định mới để quản lý nhà hát Comédie-Française. Với năng lực không ngừng nghỉ, luôn tìm tòi, ông quan tâm đến từng chi tiết liên quan tới đế chế của mình. Vị tỉnh trưởng của một tỉnh nhận chỉ thị chấm dứt ngay việc đưa cô nhân tình trẻ của ông ta tới nhà hát opera; một cha xứ vô danh ở nông thôn bị khiển trách vì đưa ra một bài giảng đạo không tốt vào ngày sinh nhật Hoàng đế; một hạ sĩ được cảnh cáo rằng anh ta đang uống quá nhiều; một bán lữ đoàn được cho hay họ có thể thêu các từ "Những người vô song" bằng chỉ vàng lên quân kỳ của đơn vị. Những lá thư và lời bình luận của ông cũng thể hiện rất nhiều sự cuốn hút, một khả năng tự đánh giá bản thân một cách thẳng thắn trong một số trường hợp, và một khiếu hài hước tinh tế cho phép ông đùa cợt trong gần như bất cứ tình huống nào, ngay cả khi đối mặt với thảm họa. Có vô vàn bằng chứng từ những người biết rõ ông về sức hấp dẫn trong tính cách, cũng như nhiệt huyết không ngừng nghỉ của ông. Ông có thể mất bình tĩnh – nổi nóng cực kỳ dữ dội trong một số trường hợp – nhưng thường vì một lý do nào đó. Những nhược điểm của ông còn có cả sự tàn nhẫn vào một số thời điểm nhưng không thường xuyên, và khi ông già đi thì đó là quan điểm ngày càng tự tôn bản thân và yếm thế về bản chất con người. Tất nhiên, ông tham vọng, nhưng khi kết hợp với nghị lực phi thường, năng lực quản lý, một trí nhớ gần như hoàn hảo về con người và dữ liệu, một trí tuệ kỷ luật và sắc bén,

và một ý tưởng rõ ràng về những gì Pháp có thể đạt được và lên trật tự cho châu Âu như thế nào, thì ta không nên ngạc nhiên về điều đó. Ngay cả Louis em trai của Napoleon mà ông đã phế truất khỏi ngôi vua Hà Lan, cuối cùng cũng đã phải nói, "Ta hãy ngẫm nghĩ về những khó khăn Napoleon đã phải vượt qua, vô số thù trong giặc ngoài mà ông ấy đã phải chiến đấu, những cạm bẫy đủ loại luôn chăng ra rình rập ông ấy từ mọi phía, sự căng thẳng thường trực của đầu óc ông ấy, những hoạt động liên tục của ông ấy, những mệt nhọc khác thường ông ấy phải đối mặt, và sự chỉ trích sẽ sớm bị nuốt chửng bởi sự ngưỡng mộ."

Lời chỉ trích thường gặp nhất về Napoleon là khi quyết định tấn công Nga năm 1812, ông đã mắc phải một dạng "Phức cảm Napoleon", khát vọng ngạo mạn muốn cai trị thế giới, bất chấp cái giá phải trả với binh sĩ và thần dân của mình. Thế nhưng ông đã không hề có tham vọng lãnh thổ nào ở Nga, mà chỉ đơn giản muốn buộc Sa hoàng trở lại tuân thủ cam kết phong tỏa kinh tế mà ông ta đã ký kết tại Tilsit năm năm về trước. Và sự tự tin vào chiến thắng của ông cũng không quá ngạo mạn kiểu như lúc nhìn lại chuyện đã rồi. Ông đã đánh bại toàn diện người Nga hai lần trước đó. Ông không dự định chiến đấu xa biên giới quá nhiều trong một chiến dịch kéo dài tối đa một tháng. Ông chỉ huy một lực lượng đông gấp đôi quy mô các đạo quân Nga ở phía tây. Ông tin rằng Sa hoàng sẽ cầu khẩn hòa bình và không bao giờ lường trước được mức độ phòng thủ tiêu thổ mà người Nga sẽ thực hiện tới mức tự mình đốt Moscow. Ông thường xuyên cân nhắc việc dừng lại ở những nơi như Vitebsk và Smolensk sau chiến dịch, cũng như bệnh sốt chấy rận bắt đầu tàn phá cánh quân trung tâm của ông. Ngay khi vào Moscow, ông ý thức rõ về cái lạnh của mùa đông Nga và đã có đủ thời gian để trở lại khu đóng quân mùa đông tại Smolensk trước khi cái lạnh trở nên không thể chịu đựng nổi. Nhưng trong số hàng nghìn quyết định quân sự ông đã đưa

ra, quyết định tối 25 tháng Mười năm 1812 đã hủy hoại ông.

Như vậy, Napoleon không phải là một con quái vật bị báo ứng, một hình mẫu hiện đại của bi kịch Hy Lạp cổ đại, hay bất cứ con người nào trong hàng tá những lời giải thích về lịch sử được khoác lên ông. Thay vì thế, cuộc đời và sự nghiệp của Napoleon hiện hữu như một lời phản bác những phân tích về lịch sử theo quyết định luận, thường lý giải các biến cố bằng các lực lượng khách quan to lớn và giảm thiểu phần vai trò của các cá nhân. Ta nên thấy điều này là đáng phấn khởi, vì như George Home, Chuẩn úy hải quân trên tàu HMS *Bellerophon* đã viết trong hồi ký của mình, "Ông ấy cho chúng ta thấy những gì một con người nhỏ bé như chúng ta có thể đạt được trong một thời gian ngắn ngủi như thế."

Napoleon Đại đế? Vâng, hẳn rồi.

VĨ THANH

Sau thất bại của Napoleon tại Waterloo tháng Sáu năm 1815, và việc kết thúc Hội nghị Vienna muộn hơn trong cùng năm, các cường quốc liên kết với nhau chống lại những đòi hỏi của người dân châu Âu về các bản hiến pháp tự do và quyền tự quyết dân tộc. Sa hoàng Alexander I trở thành vị quân chủ hùng mạnh nhất châu Âu, và cai trị theo cách thức ngày càng bí hiểm và độc đoán, đàn áp các cuộc nổi dậy đòi tự do ở Naples, Hy Lạp và Đức, cho tới khi ông qua đời năm 1825. Francis I của Áo ngày càng trông cậy nhiều hơn vào Metternich. Sau khi nhận lại những lãnh thổ cũ của Áo, ông thành lập Liên minh Thần thánh phản động nhưng không bao giờ tái sinh đế chế La Mã Thần thánh. Ông qua đời năm 1835 ở tuổi 67. Frederick William III của Phổ cũng trở nên cực kỳ phản động, tảng lờ lời hứa của mình về việc soạn thảo một hiến pháp cho Phổ năm 1813, và qua đời năm 1840. Metternich tiếp tục là một nhân vật trung tâm trong nền ngoại giao châu Âu, duy trì một sự cân bằng được thiết lập tại Hội nghị Vienna, cho tới khi ông buộc phải trốn khỏi Vienna bằng cách ăn mặc như một bà thợ giặt trong cuộc Cách mạng 1848; ông chết năm 1859. Pius VII cũng quay sang chống lại chủ nghĩa Khai sáng, tái lập chế độ chuyên chế ở Lãnh thổ Giáo hoàng, vốn được trả lại cho ông ta theo Hiệp ước Vienna. Ông mất năm 1823. Vua Ferdinand VII của Tây Ban Nha buộc phải chấp nhận một bản hiến pháp tự do năm 1820, và bị nhân dân Tây Ban Nha lật đổ, sau đó được người Pháp khôi phục quyền lực năm 1823, bị nhân dân căm ghét vì sự thèm khát trả thù của mình. Ông chết mà không được người đời thương tiếc năm 1833.

Nhờ vào phần lớn những cải cách tư pháp và chính trị được Napoleon thực hiện, mà nhà Bourbon đã không thể tái áp đặt kiểu cai trị cũ trong lần Phục hồi thứ hai của họ năm 1815. Louis XVIII trong thời gian trị vì của mình đã cố gắng tìm một con đường trung dung giữa người em trai phản động của mình là Bá tước d'Artois, người tìm cách cản trở bất cứ nhượng bộ dân chủ nào, và những người theo chủ nghĩa hợp hiến tự do, đòi Pháp phải đi theo mô hình Anh và trở thành một nền quân chủ lập hiến. Ông qua đời năm 1824, sau đó Bá tước d'Artois trở thành Vua Charles X. Ông bị lật đổ trong cuộc Cách mạng tháng Bảy năm 1830, mang tới Vua Louis Philippe (em họ Charles) ôn hòa hơn, và chết trong cảnh lưu vong ở Italy năm 1836. Những hy vọng của các phần tử bảo hoàng thủ cựu chết cùng với Charles.

Phần lớn gia đình Napoleon sống dưới sự bảo vệ của Giáo hoàng tại Rome sau trận Waterloo, trong đó có mẹ ông, lui về đó với người em cùng mẹ khác cha của bà là Hồng y Fesch. Ở tuổi 85, mù lòa và co ro trên một chiếc ghế bành, bà đọc cho hầu gái Rosa Mellini chép lại những hồi ức. "Mọi người gọi ta là người mẹ hạnh phúc nhất thế gian", bà nói, "song đời ta là một chuỗi những phiền muộn và đau khổ". Bà qua đời vào tháng Hai năm 1836. Fesch qua đời ở đó ba năm sau, xung quanh là bộ sưu tập nghệ thuật trứ danh của ông, phần lớn được ông hiến tặng các thành phố Ajaccio và Lyon. Louis theo đuổi nghiệp văn chương của mình tại Rome, nhưng ẩn danh tới thăm Hà Lan một lần vào năm 1840, tại đây các thần dân cũ nhận ra ông và hoan hô. Ông mất tại Livorno vào tháng Bảy năm 1846. Người vợ đã chia tay từ lâu của ông, Hortense, mua lâu đài Arenenberg ở Thụy Sĩ vào năm 1817, bà ta sống tại đây tới lúc qua đời ở tuổi 54 vào tháng Mười năm 1837. Con trai ngoài giá thú của bà ta với Tướng Flahaut sau này được Napoleon III phong là Công tước de Morny. Eugène de Beauharnais, Công tước xứ Leuchtenberg, sống lặng lẽ ở Munich với

vợ và bảy đứa con, một trong số đó trở thành Hoàng hậu Brazil. Ông mất hồi tháng Hai năm 1824. Một con gái khác của ông, Công nương Josephine, kết hôn với Hoàng tử Oscar, người kế vị ngai vàng Thụy Điển, và là con trai của Bernadotte, vào năm 1823; con trai họ, Maximilian, kết hôn với con gái Sa hoàng Nicholas I.

Lucien bị bắt sau trận Waterloo, nhưng được phép lui về Lãnh địa Giáo hoàng, ông qua đời tại đó vào tháng Sáu năm 1840, để lại 11 đứa con từ hai cuộc hôn nhân. Joseph ở lại Bordentown, New Jersey, sử dụng tước hiệu Bá tước de Survilliers trong 16 năm, và khôn khéo từ chối vương miện Mexico năm 1820. Trong một thời gian ngắn, ông từng sống ở Surrey, Anh. Ông bảo vệ danh tiếng của em trai mình một cách khéo léo, và qua đời ở Florence vào tháng Bảy năm 1844. Năm 1816, Jérôme lưu vong tới Trieste và lấy tên Bá tước de Montfort, song ông luôn coi mình là một quân chủ. Ông trở về Pháp năm 1847 và trở thành Thống đốc điện Invalides năm 1850, và Chủ tịch Thượng viện, qua đời năm 1860. Caroline Murat tái giá sau khi chồng bà ta bị hành quyết, và sống ở Florence cho tới khi bà ta qua đời vào tháng Năm năm 1839, với tước hiệu tự đặt là nữ Bá tước xứ Lipona (một cách đảo chữ cái của Napoli). Pauline tuyên bố đã định lên đường tới St Helena khi nhận được tin về cái chết của anh trai mình. Dù đã có một nhân tình từ 10 năm trước, nhưng Camillo Borghese cho phép Pauline quay về nhà ông tại Florence ba tháng trước khi bà ta mất vào tháng Sáu năm 1825. (Ông ta can dự vào các mưu toan của những người ủng hộ Bonaparte cho tới khi qua đời năm 1832.)

Charles-Louis-Napoléon, người trẻ nhất trong ba con trai của Louis Vua Hà Lan, tham gia vào cuộc Cách mạng Italy năm 1831 tìm cách tấn công Pháp ở Strasbourg năm 1836, tới thăm Mỹ năm 1837, tìm cách tấn công Pháp một lần nữa năm 1840 và bị giam nhưng trốn thoát năm 1845. Năm 1848, ông được bầu làm Tổng thống với 9,9 triệu phiếu ủng hộ, và thực hiện một cuộc đảo chính năm 1851, trở thành

Hoàng đế Napoleon III năm 1852. Ông bị lật đổ sau Chiến tranh Pháp-Phổ thời gian 1870-1871, và qua đời trong cảnh lưu vong năm 1873. Vậy là thiên sử thi đế chế bắt đầu ở Ajaccio năm 1769 đã lụi tắt ở Chislehurst, Kent, 104 năm sau đó. Đến cuối đời mình, ông vẫn đeo chiếc nhẫn cưới mà bác ông đã trao cho Josephine bà ngoại ông.

Marie Louise có cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối với Neipperg bốn tháng sau cái chết của Napoleon. Họ có một đứa con chính thức sau hai đứa con ngoài giá thú đầu tiên, trước khi Neipperg chết năm 1829. Marie Louise sau đó kết hôn với Bá tước de Bombelles và qua đời vào tháng Mười hai năm 1847, sau khi đã trị vì Parma, Piacenza, và Guastalla từ năm 1814.

Những đứa con của Napoleon trải qua các số phận rất khác nhau. Napoleon II, tức Vua La Mã hay Công tước xứ Reichstadt, được giám hộ bởi Marmont, người đã cố gắng nhưng bất thành trong việc đầu độc tâm hồn ông chống lại cha mình. Ông gia nhập quân đội Áo nhưng mất vì bệnh lao ở Schönbrunn ngày 22 tháng Bảy năm 1832, khi mới 21 tuổi; khuôn mặt nạ được đắp từ mặt ông sau khi mất có thể tìm thấy tại Museo Napoleonica tại Rome. Hài cốt của ông được Adolf Hitler cho đưa tới điện Invalides năm 1940 để thúc đẩy tình hữu nghị giữa Áo và Chính phủ Vichy ở Pháp. Bá tước Alexandre Walewski mới 7 tuổi khi mẹ ông là Marie Walewska qua đời, nhưng ông nhận được sự giáo dục tốt từ bác mình, một sĩ quan trong quân đội Pháp. Ông gia nhập Binh đoàn Ngoại quốc (Lê dương) và chiến đấu ở Bắc Phi, sau đó trở thành đại sứ tại London, nơi ông ta thu xếp chuyến thăm của em họ mình là Napoleon III tới đó, cũng như chuyến thăm Pháp của Nữ hoàng Victoria. Ông trở thành Chủ tịch Cơ quan Lập pháp và mất vì một cơn đau tim tại Strasbourg năm 1868 ở tuổi 58. Charles Denuelle, Bá tước Léon, con trai ngoài giá thú của Napoleon với Eléonore Denuelle de la Plaigne, lớn lên giống người cha đẻ của mình tới mức những người đi qua phố nhìn ông ta chằm

chằm trên phố. Ông có một cuộc quyết đấu với một sĩ quan liên lạc của Wellington vào tháng Hai năm 1832, và cho rằng mình sống sót nhờ một chiếc cúc áo mà Hortense tặng và được ông mang theo mình. Ông sa đọa thành kẻ phóng đãng nát rượu hay gây gổ, cho dù Napoleon III đã trả các món nợ và dành cho ông một khoản trợ cấp, nhưng đã chết trong cảnh nghèo khó vì ung thư dạ dày ở Pontoise tháng Tư năm 1881. Mẹ ông góa chồng trong chiến dịch năm 1812. Bà kết hôn với Bá tước Charles-Emile-Auguste-Louis de Luxbourg năm 1814, và sống cùng chồng cho tới khi ông này mất 35 năm sau đó. Bà ta qua đời năm 1868.

Về các thống chế của Napoleon, Mortier bị giết cùng 11 người khác vì một quả bom trong cuộc duyệt binh năm 1835. Quả bom do một người Italy bất đồng đặt với hy vọng ám sát Vua Louis-Philippe. Nhà vua đã khóc trong tang lễ của Mortier. Nicolas Soult, Công tước de Dalmatie, lưu vong ở Đức tới năm 1819, nhưng sau đó trở thành Bộ trưởng dưới thời Bourbon và Chủ tịch Hội đồng và là Bộ trưởng Chiến tranh cải cách dưới thời Louis-Philippe. Ông đại diện cho Pháp tại lễ đăng quang của Nữ hoàng Victoria năm 1838, khi đó Wellington đã tổ chức một bữa tối chào mừng ông ta. Ông mất năm 1851. Bernadotte trở thành Vua Thụy Điển năm 1818 và trị vì cho tới khi qua đời năm 1844; hậu duệ của ông ngày nay đang ngồi trên ngai vàng Thụy Điển. Thống chế Jourdan, bất chấp việc từ chối tham dự tòa án binh kết án Ney, trở thành một bá tước và thành viên Thượng viện năm 1819. Ông ủng hộ Cách mạng 1830, và mất ba năm sau đó. Marmont, Công tước de Raguse, một thời gian ngắn là người giám hộ của Vua La Mã. Ông qua đời năm 1852, là người cuối cùng trong số các thống chế của Napoleon. Khi hồi ký của ông được xuất bản sau khi chết, một nhà phê bình đã ví ông với "một xạ thủ bắn tỉa nấp sau bia mộ của chính mình để ngắm bắn những người không thể đáp trả."

Trong số các cựu bộ trưởng của Napoleon, Jean-Jacques-Régis de

Cambacérès trốn thoát tới Brussels trong cuộc Phục hồi thứ hai nhưng được phép trở về Pháp năm 1818, tại đây ông sống đời ẩn dật khá phong lưu cho tới khi mất vào năm 1824. Louis-Mathieu Molé trở thành Tổng giám đốc cầu đường dưới thời kỳ Phục hồi sau đó trở thành Bộ trưởng Hải quân, rồi Bộ trưởng Ngoại giao dưới thời Vua Louis-Philippe và là Thủ tướng từ năm 1836 tới 1839; ông mất năm 1855. Tên của Armand de Caulaincourt bị Louis XVIII đưa vào danh sách ngoài vòng pháp luật, nhưng sau đó lại bỏ ra khi được Sa hoàng Alexander thuyết phục. Ông mất năm 1827. Hugues Maret, Công tước de Bassano, được Louis-Philippe phong làm Thượng nghị sĩ và trở thành Thủ tướng Pháp trong tám ngày vào tháng Mười một năm 1834; ông qua đời tại Paris năm 1839. René Savary viết tám tập hồi ký và xuất bản năm 1828, trở thành Tư lệnh Quân đội Pháp tại Algeria một thời gian ngắn vào năm 1831, nơi ông thể hiện sự tàn ác đáng kể. Ông mất năm 1833.

Nhóm trên đảo St Helena nhanh chóng phân tán sau cái chết của Napoleon. Henri Bertrand trở lại Paris sống trong ngôi nhà cũ của Napoleon và Josephine trên phố Chantereine. Ông mất vào tháng Một năm 1844. Bá tước Montholon chia sẻ cảnh cầm tù với Napoleon III tại nhà tù Ham từ năm 1840 đến 1846 – cùng quãng thời gian sáu năm, như ông đã chia sẻ với bác của Napoleon III. Ông mất tại Paris vào tháng Tám năm 1853. Albine de Montholon chia tay chồng đã lâu, theo đuổi mối quan hệ với Basil Jackson tại Brussels, và qua đời vào tháng Ba năm 1848 trong một vũ hội do các cháu tổ chức cho bà ta. Emmanuel de Las Cases xuất bản *Le Mémorial de Sainte-Hélène* (Hồi ký Saint Helena) thành bốn tập vào năm 1823, và liên tục tái bản có sửa chữa trong suốt đời mình. Ông được bầu làm đại biểu Nghị viện năm 1831, và qua đời năm 1842. Louis Marchand viết hồi ký của mình trong cảnh tiện nghi ở Auxerre. Năm 1822, Betsy Balcombe kết hôn với Charles Abell, người sau đó bỏ rơi bà. Bà chuyển tới Sydney,

Australia cùng đứa con duy nhất của họ, nhưng rồi quay lại London để dạy nhạc. Khi xuất bản hồi ký của mình, bà được Napoleon III ban cho đất tại Algiers, song lựa chọn ở lại London, bà ta qua đời tại đây năm 1871. Francesco Antommarchi xuất bản *The Last Moments of Napoleon* (Những khoảnh khắc cuối cùng của Napoleon) năm 1825, và tìm cách bán các bản sao mặt nạ khi chết của Napoleon vào năm 1833, nhưng đã bị kiện về bản quyền tác giả của nó, mà đúng ra phải thuộc về bác sĩ Francis Burton. Trên bia mộ của mình ông đã cho ghi dòng chữ: "Một bác sĩ Italy phụng sự Hoàng đế và người nghèo". Ngài Hudson Lowe rời St Helena sau cái chết của Napoleon và chỉ huy quân Anh tại Ceylon (ngày nay là Sri Lanka) từ năm 1825 đến 1830, nhưng không được chỉ định làm thống đốc nơi này. Ông qua đời vào tháng Một năm 1844 ở tuổi 74. Bác sĩ Vignali bị sát hại tại nhà riêng ở Corse hồi tháng Sáu năm 1836.

Trong số những thuộc cấp khác của Napoleon, Tướng Charles Lefebvre-Desnouëttes bị thương năm 1815, và di cư sang Mỹ. Khi trở về Pháp năm 1822, ông bị đắm tàu và chết đuối. Jean Rapp trở thành một dân biểu của khu Thượng sông Rhin và sau đó là quản lý ngân khố cho Louis XVIII, qua đời hồi tháng Mười năm 1821. Jacques-Louis David tới sống tại Brussels sau năm 1815 và trở lại vẽ các chủ đề cổ điển, qua đời năm 1825. Antoine-Jean Gros thấy rằng ngày càng ít người thích những bức tranh lịch sử và tân cổ điển của mình; ông mất năm 1835. Roustam cuối cùng lại khoác lên người bộ trang phục Mamluk cho các buổi trình diễn ở London, và chết vào tháng Mười hai năm 1845 ở tuổi 65. Claude Méneval xuất bản hồi ký của mình năm 1827, có mặt trong lễ đưa hài cốt của Napoleon trở về Paris năm 1840, và mất tại Paris năm 1850. Octave Ségur, sống sót sau khi bị thương và bị bắt ở Nga năm 1812, trở về Pháp sau chiến tranh, nhưng vào năm 1818 đã nhảy xuống sông Seine khi phát hiện ra vợ ngoại tình.

Một số đối thủ và người phỉ báng Napoleon có kết thúc buồn thảm. Louis de Bourienne xuất bản tập hồi ký đầy ác ý bôi nhọ Napoleon năm 1829 và chết trong một trại điên ở Caen vào tháng Hai năm 1834. Laure, nữ Công tước d'Abrantès, chết trong cảnh khốn cùng ở một ngôi nhà có phòng cho thuê xập xệ năm 1838 ở tuổi 54. Huân tước Castlereagh tự sát bằng cách dùng dao nhíp tự cứa cổ mình ngày 12 tháng Tám năm 1822. Những nhà thơ cấp tiến ăn mừng, nhưng nước Anh thì đã mất một trong những Bộ trưởng Ngoại giao tài ba nhất của mình.

Trong số các đối thủ khác của Napoleon, René de Chateaubriand phục vụ ở các vị trí bộ trưởng và đại sứ dưới thời Bourbon nhưng đối lập với Louis-Philippe, người được ông gán cho cái tên "vua tư sản", cho tới khi qua đời năm 1848. *Mémoires d'Outre-Tombe* (Hồi ký từ bên kia nấm mồ) của ông được xuất bản sau khi qua đời, chỉ trích Napoleon là kẻ nghiệt ngã như một bạo chúa, và đặc biệt trách cứ ông về việc hành quyết Công tước d'Enghien. Benjamin Constant được chỉ định vào Hội đồng Nhà nước sau khi nhà Bourbon bị lật đổ năm 1830, nhưng qua đời trong cùng năm. Paul Barras chết lúc 11 giờ đêm 29 tháng Một năm 1829. Trước đó cùng ngày, ông đã cho gọi con đỡ đầu Paul Grand tới bên giường mình và giao cho ông này tập hồi ký của mình, vì đã thấy nhà Bourbon tịch thu giấy tờ của Cambacérès sau khi ông này qua đời. Nhà chức trách tới nơi sáng hôm sau để lấy đi giấy tờ của Barras, nhưng họ đã quá muộn. Vì nhiều lý do cá nhân và pháp lý, hồi ký mãi tới những năm 1880 mới được xuất bản, và khi đó hóa ra lại có thái độ quá hiềm khích và ít có giá trị lịch sử. Lúc sắp lâm chung năm 1837 Hippolyte Charles yêu cầu rằng những lá thư ông nhận từ Josephine phải bị đốt đi, và tất cả, trừ năm lá, đã bị đốt. Karl von Schwarzenberg nhận được rất nhiều vinh hạnh và huân chương, nhưng bị một cơn đột quỵ vào năm 1817. Ba năm sau, ông tới thăm chiến trường Leipzig nhân lễ kỷ niệm bảy năm ngày trận đánh diễn

ra, và bị một cơn đột quỵ thứ hai tại đó rồi qua đời ngày 15 tháng Mười. Ngài Sidney Smith được chôn tại Père la Chaise năm 1840, quan tài của ông được bọc trong quốc kỳ Anh. Cả ba bản điếu văn đều do những người Pháp đọc. Dù là một thành viên của Binh đoàn Danh dự, nhưng tổ chức này đã không cử đội danh dự truyền thống đến với người đã chối từ Napoleon về số phận của mình tại Acre.

Charles-Maurice de Talleyrand, Vương hầu Benevento, quở trách một phụ tá vì đã mô tả cái chết của Napoleon như một "sự kiện", nói rằng đó chỉ đơn thuần là một "mẩu tin". Ông tiếp tục phục vụ bất cứ chế độ nào cần mình, làm Bộ trưởng Ngoại giao và Chánh thị thần cho nhà Bourbon, và sau Cách mạng 1830 là Đại sứ tại London cho Louis-Philippe. Ông mất năm 1838, có nhà vua ở bên giường và được Hồng y giáo chủ Paris làm lễ xức dầu thánh cho.

Khi nghe tin về cái chết của Napoleon, Công tước Wellington nói với bạn mình, phu nhân Arbuthnot, "Giờ tôi có thể nói mình là vị tướng thành công nhất còn sống". Ông đã ngủ với hai tình nhân của Napoleon – Giuseppina Grassini và Cô George – trở thành một Thủ tướng mờ nhạt trong hai năm 1828-1830, và được tưởng niệm bằng một quốc tang rất xứng đáng vào năm 1852. Khi được kể về sự huy hoàng của lễ cải táng cho Napoleon tại Paris năm 1840, ông đã nhận xét, "Một ngày nào đó người Pháp chắc chắn sẽ lại nghĩ tới việc chiến thắng nước Anh", nhưng về mặt cá nhân, ông "chẳng thèm bận tâm tới chuyện đó!"



1. Tướng Bonaparte đầy sinh lực và quyết đoán, Tư lệnh Đạo quân

Italy ở tuổi 27.



2. Tòa nhà Casa Bonaparte nổi bật ở trung tâm Ajaccio vào giữa thế kỷ 19, ngày nay cao hơn một tầng so với thời điểm Napoleon ra đời tại đó trên một tấm thảm vào năm 1769.


Bonne après

3. Một bức biếm họa do một bạn học tại Học viện Quân sự ở Brienne vẽ thể hiện Napoleon lúc 16 tuổi, kiên quyết tiến bước bảo vệ thủ lĩnh dân tộc chủ nghĩa Corse Pasquale Paoli, trong khi một trong các giáo viên tìm cách cản lại bằng cách túm lấy tóc giả của ông. Dòng chữ bên dưới viết "Buonaparte xông tới giúp P chống lại kẻ thù."



4. Cây cầu dài hẹp tại Lodi quân Pháp chiếm được ngày 10 tháng Năm năm 1796, mở thông con đường tới Milan. Đây là chiến thắng lớn đầu tiên của Napoleon và làm niềm tin của ông vào năng lực quân sự của chính mình tăng lên rất nhiều. Họa sĩ Louis François Lejeune đã chiến đấu trong nhiều trận đánh của các cuộc Chiến tranh Napoleon.



5. Bức chân dung mang đậm phong cách tuyên truyền của Antoine Jean Gros vẽ Napoleon cầm lá cờ trên cầu trong trận Arcole ngày 15 tháng Mười một năm 1796, hành động ông chỉ thực hiện trong khoảnh khắc trước khi bị hất ngã xuống một cái rãnh.



6. Trận Kim tự tháp ngày 21 tháng Bảy năm 1798 chứng kiến sức mạnh của lực lượng Mamluk bị bẻ gãy trước những đội hình khối vuông kỷ luật của quân Pháp. “Hỡi các binh lính! Từ trên đỉnh các kim tự tháp kia, 40 thế kỷ đang dõi theo các bạn”. Ngày hôm sau, Napoleon chiếm Cairo.



7. Napoleon đã thể hiện sự can đảm thực sự vào tháng Ba năm 1799, khi tới thăm những binh sĩ Pháp là nạn nhân của dịch bệnh tại bệnh viện nằm bên bờ biển ở Jaffa.



8. Napoleon chiếm quyền trong cuộc chính biến tháng Sương mù hỗn loạn vào ngày 9-10 tháng Mười một năm 1799. Ông bị các thành viên Hội đồng Năm trăm tấn công tại cung điện Orangery ở St Cloud trước khi được ứng cứu bởi những người lính thủ pháo, những người này sau đó đã giải tán phòng họp bằng vũ lực.



9. Lucien, em trai Napoleon, một nhân vật then chốt trong Chính biến Brumaire. Napoleon phản đối cuộc hôn nhân của Lucien và hai anh em trở nên xa cách, cho dù cuối cùng Lucien đã quay lại ủng hộ Napoleon trước trận Waterloo.



10. Trong phần lớn cuộc đời mình, Napoleon thân thiết với người anh trai thông minh nhưng yếu đuối Joseph của mình, người thoạt đầu được ông phong làm Vua Naples, rồi sau đó là Vua Tây Ban Nha, nhưng về mặt chính trị người anh lại là một gánh nặng nhiều hơn là một lợi ích với Napoleon.

GIA ĐÌNH



11. Mẫu Phu nhân, người mẹ sáng suốt của Napoleon. Khi được hỏi vì sao lại tằn tiện đến thế bất chấp khoản thu nhập lớn Napoleon

dành cho mình, bà ta đã trả lời "có thể một ngày kia tôi sẽ phải kiếm bánh mì cho tất cả các ông vua mà tôi đã sinh ra."



12. Elisa, em gái Napoleon, được ông phong làm nữ Đại công tước của Lucca và Piombino, nữ Đại Công tước Tuscany.



13. Louis, em trai Napoleon, được ông phong làm Vua Hà Lan, rồi

sau đó phế truất vì tội đặt lợi ích của Hà Lan lên trên lợi ích của Đế chế Pháp.



14. Dưới sự thu xếp của Napoleon và Josephine. Hortense, con gái

Josephine, kết hôn với Louis. Cuộc hôn nhân của họ không hạnh phúc dù sinh ra Hoàng đế Napoleon III tương lai.



15. Pauline người em gái quyến rũ của Napoleon là người gần gũi nhất với ông trong tất cả anh em, dành cho ông sự yêu quý và lòng trung thành thực sự.



16. Caroline người em gái của ông, bất chấp việc được trở thành Hoàng hậu nhờ Napoleon, đã phản bội ông để tìm cách cứu vãn ngai vàng của bà ta và người chồng, Thống chế Joachim Murat.



17. Jérôme người em trai út bồng bột của Napoleon, người đi kết hôn với một người thừa kế Mỹ mà không có sự chấp thuận của Napoleon,

sau đó buộc phải ly hôn, rồi lại kết hôn với Công chúa Catarina của Württemberg (ngồi). Ông ta trở thành Vua Westphalia trong một thời gian ngắn.



18. Josephine de Beauharnais kết hôn với Napoleon vào tháng Ba năm

1796 trước khi ông lên đường ra trận sau đó 48 tiếng. Bất chấp việc cả hai người đều không chung thủy với nhau và cuối cùng ly hôn, ông luôn nghĩ về bà như ngôi sao may mắn của mình. Vào ngày cưới của họ, ông tặng bà một tấm huy chương khảm vàng có khắc dòng chữ "Vì Định mệnh".



19. Napoleon rất quý mến người con trai tốt tính của Josephine,

Eugène de Beauharnais, người được ông phong làm Phó vương Italy và giao giữ các chức chỉ huy cao cấp trong một số chiến dịch.



20. Bộ đồ dùng cá nhân của Josephine, ở giữa là chân dung Napoleon.


Traités de
Campo formio
Amiens
18. Brumaire
Concordat
Comtes de Lyon
Bataille de
Marengo

21. Tổng tài Thứ nhất Napoleon, tranh vẽ của Ancoine Jean Gros, đang chỉ tay vào những hiệp định hòa bình ông đã ký vào năm 1801 và 1802. Chiếc áo vét nhung đỏ chói lói nhằm mục đích cổ động cho ngành sản xuất quần áo xa xỉ tại Lyon.



22. Một bức tranh biếm họa cổ động vẽ Napoleon bảo vệ Jesus bị đóng đinh câu rút khỏi quỷ dữ. Bản Giao ước của ông với Giáo hoàng

Pius VII khôi phục đức tin Công giáo tại Pháp năm 1802 là một trong những cải cách được hưởng ứng nhất của ông.



Costume des Membres de l'Institut

23. Bộ đồng phục của Tổng Hàn lâm viện Pháp quốc, tổ chức Napoleon được bầu vào năm 1797, được ông mặc thường xuyên. Ông tự hào về việc là một học giả bên cạnh là một người lính.

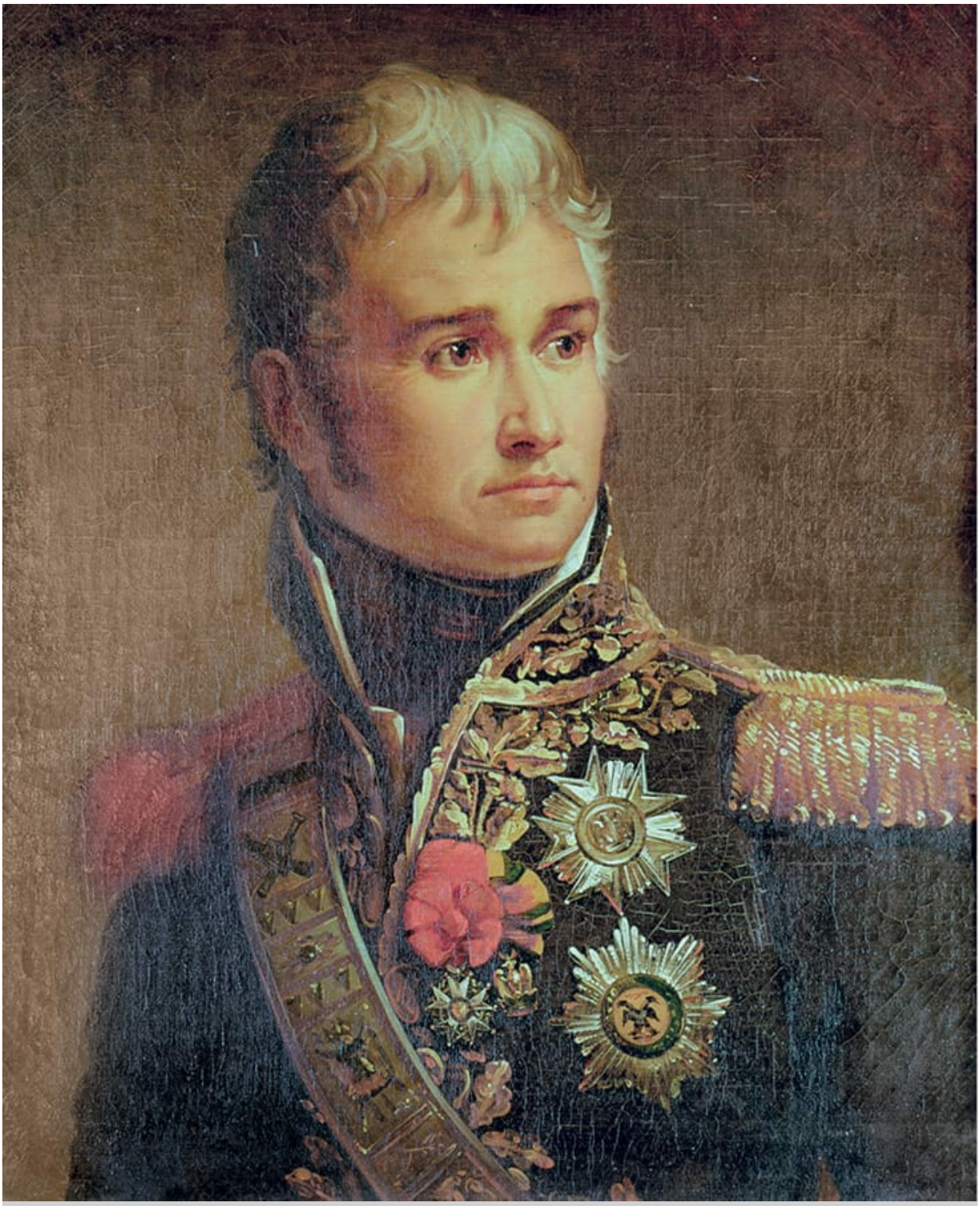


24. Jean Jacques Régis de Cambacérès đã thay mặt Napoleon quản lý Pháp một cách hiệu quả khi ông đi chiến dịch. Là một luật sư tham gia ủng hộ kết án tử hình nhà vua và là chính trị gia vào thời Cách mạng, ông ta đã soạn ra phần lớn nội dung sẽ trở thành Bộ luật Napoleon. Napoleon không hề bận tâm tới việc Cambacérès là người đồng tính.

BẠN BÈ



25. Người bạn thân nhất của Napoleon, Tướng Louis Desaix, hẳn đã được phong làm Thống chế của Đế chế nếu ông ta không bị bắn trúng trán tại Marengo vào tháng Sáu năm 1800.



26. Thống chế Jean Lannes là một trong số ít người có thể luôn nói với Napoleon một cách bộc trực, nhưng ông ta đã bị cụt chân trong trận Aspern-Essling vào tháng Tư năm 1809 và chết trong đau đớn vài

ngày sau đó.



27. Thống chế Jean Baptiste Bessières, một người được Napoleon tin

cẩn, bị chết vì một quả đạn đại bác bắn trúng ngực trong lúc đi trinh sát vị trí địch vào tháng Năm năm 1813.



28. Sau đó, cũng vào tháng Năm năm 1813, Tướng Gérard Duroc, Đại tổng quản cung điện của Napoleon và là người duy nhất ngoài gia đình sử dụng cách xưng hô thân mật "tu" với ông, bị một quả đạn đại bác bắn toác bụng trong trận Reichenbach.



29. Một tranh biếm họa Pháp vẽ William Pitt Trẻ ngồi trên lưng Vua George III nấp sau một mô đất và quan sát hạm đội xâm lược hùng mạnh của Pháp đe dọa Anh từ năm 1803, cho tới khi phần lớn hạm đội này bị Đô đốc Horatio Nelson đánh chìm trong trận Trafalgar vào tháng Mười năm 1805.



30. Một tấm huy chương được thiết kế ngạo nghễ để chúc mừng thành công cuộc tấn công Anh vào năm 1804, với dòng chữ "Frappé à Londres" (Được đúc ở London).



31. Vào ngày 14 tháng Bảy năm 1804, Napoleon trao các Huân chương Binh đoàn Danh dự đầu tiên. Không giống như những hình thức khen thưởng của Chế độ cũ hay phần thưởng danh dự ở bất cứ quốc gia châu Âu nào, huân chương này được trao rộng rãi cho mọi tầng lớp trong xã hội Pháp.



32. Napoleon tự đặt vương miện hoàng đế lên đầu mình trong lễ đăng quang tại nhà thờ Đức bà vào ngày 2 tháng Mười hai năm 1804; như đã được dàn xếp từ trước, Pius VII chỉ chứng kiến. Đây là khoảnh khắc đánh dấu thành công tột đỉnh của một con người tự cường.



33. Tướng Jean Rapp mang những lá quân kỳ chiếm được của địch tới nộp cho Napoleon trong chiến thắng lớn nhất của ông, trận Austerlitz ngày 2 tháng Mười hai năm 1805.

CÁC THỐNG CHẾ



34. Alexandre Berthier, vị tham mưu trưởng trọng chi tiết của Napoleon trong tất cả các chiến dịch, ngoại trừ chiến dịch sau cùng, là một trong những nhân tố quan trọng làm nên thành công của Napoleon.



35. André Masséna được biết tới với biệt danh "Con cưng của Chiến thắng" cho tới khi ông ta bị chặn đứng ở ngoại vi Lisbon bởi phòng tuyến đáng gờm Torres Vedras. Napoleon đã luôn không hỗ trợ đầy đủ cho vị thống chế trong các chiến dịch ở bán đảo Iberia, và đã bắn nhầm vào mắt ông ta trong một tai nạn lúc đi săn vào tháng Chín

năm 1808.



36. Michel Ney, “Người dũng cảm nhất trong những người dũng cảm”, là người Pháp cuối cùng rời khỏi Nga năm 1812. Ba năm sau, ông ta hứa với Louis XVIII sẽ mang Napoleon về Paris “trong một

chiếc lồng sắt". Nhưng thay vì thế, Ney trở thành chỉ huy chiến trường trong trận Waterloo.



37. Nicolas Soult rất có năng lực trong Chiến tranh Bán đảo song không phải là đối thủ của Công tước Wellington tại đó, và tỏ ra là

một tham mưu trưởng không đủ năng lực trong chiến dịch Waterloo.



38. Louis Nicolas Davout, "Thống chế Sắt", người chưa bao giờ thua một trận nào, và tại Auerstädt năm 1806 ông ta đã đánh bại một đạo quân của địch đông gấp ba lần mình. Ông ta là người xuất sắc nhất trong tất cả các thống chế khi chỉ huy độc lập, nhưng lại thiếu quan

hệ khắng khít với Napoleon.



39. Nicholas Oudinot, con trai một người ủ bia, đã chịu 34 vết thương – nhiều hơn bất cứ chỉ huy cao cấp nào của Napoleon: vết thương đầu tiên vào tháng Mười hai năm 1793, và vết thương cuối cùng tại Arcis vào tháng Ba năm 1814 khi một quả đạn đại bác bay đuối tầm bị tấm

Huân chương Binh đoàn Danh dự của ông ta làm chệch hướng.



40. Pierre Augereau là một người cao lớn, ngạo mạn, từng là lính đánh thuê, người bán đồng hồ. thầy dạy khiêu vũ, đã giết hai người trong các cuộc quyết đấu, và giết chết một sĩ quan kỵ binh trong một

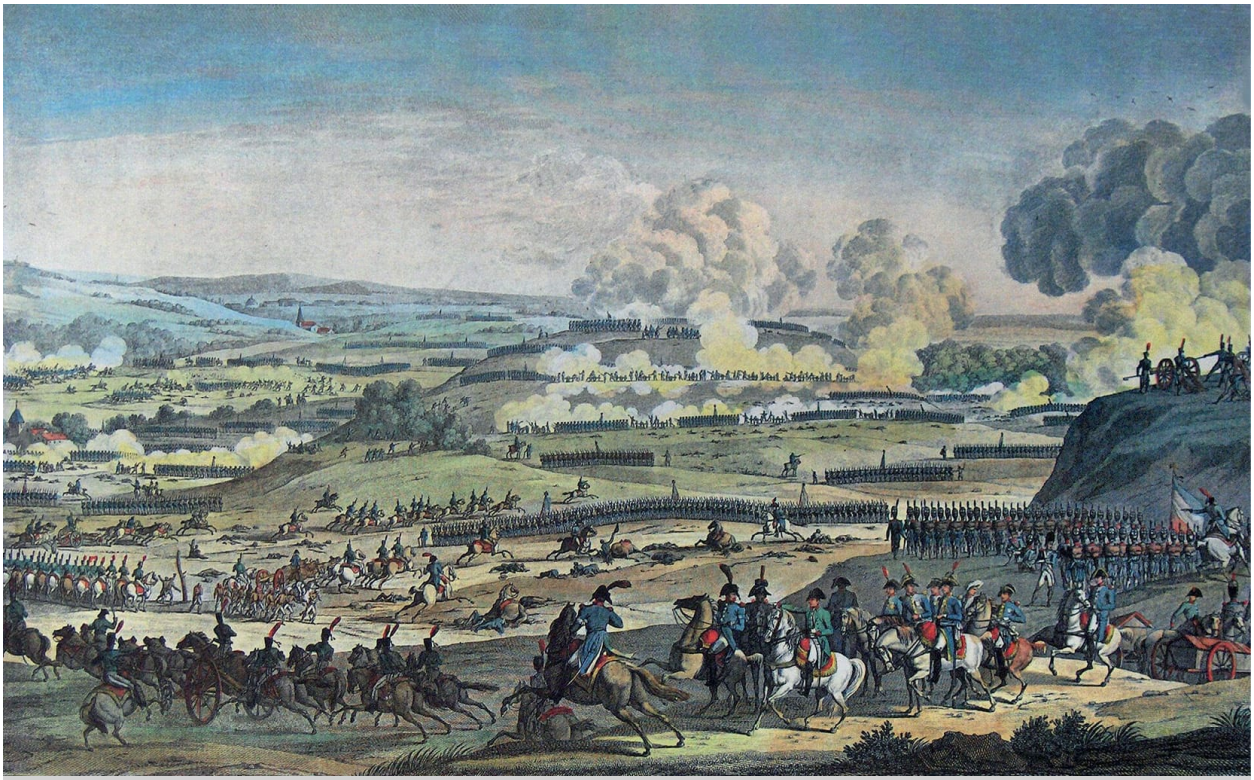
cuộc ẩu đả. Ông ta chỉ huy một đợt tấn công bộ binh trong bão tuyết tại Eylau.



41. Joachim Murat là sĩ quan kỵ binh xuất sắc nhất vào thời mình, bộ trang phục kỳ dị của vị thống chế khiến ông ta dễ bị chú ý trên chiến

trường. Bất chấp việc kết hôn với em gái Caroline của Napoleon và được phong làm Vua Naples, Murat là Thống chế đầu tiên phản bội Hoàng đế.

NGƯỜI PHỔ



42. Trận Jena năm 1806 chứng kiến thất bại thảm họa của một trong các đạo quân Phổ. Đại bác Pháp ở rìa bên phải đang bắn vào vị trí Phổ trên cao điểm Landgrafenberg nhìn xuống thành phố Jena.



43. Gebhard Leberecht von Blücher, “Thống chế Tiến lên”, người thường bị Napoleon đánh bại, song đã có mặt đúng lúc và có ý nghĩa quyết định trong trận Waterloo.



44. Vua Phổ Frederick William III, người mà Napoleon khinh miệt và gạt ra ngoài tại Tilsit, song đã đưa đất nước mình vào con đường cải cách và tái thiết.



45. Sự uy nghi của Hoàng đế Napoleon trong bộ lễ phục đăng quang, tranh của Jacques Louis David.



46. Cuộc đột kích kỵ binh quy mô lớn của Murat với hơn 10.000 kỵ binh tại Eylau vào tháng Hai năm 1807, đây là cuộc đột kích kỵ binh lớn nhất trong các cuộc Chiến tranh Napoleon.



47. Trận Friedland vào tháng Sáu năm 1807, một trong những chiến thắng huy hoàng nhất của Napoleon, đã buộc Nga phải đề nghị đàm phán hòa bình.



48. Các cuộc thương lượng hòa bình giữa Pháp. Nga, và Phổ vào tháng Bảy năm 1807 bắt đầu khi Napoleon mời Sa hoàng Alexander I tới một tòa lầu dựng trên một chiếc bè được thiết kế riêng neo giữa sông Niemen gần Tilsit. Những lời đầu tiên của Alexander là "Tôi sẽ là trợ thủ của ngài chống lại Anh."



49. Sa hoàng Alexander và Napoleon kết thân với nhau tại Tilsit, nhưng tới cuối năm 1810, Sa hoàng đã trở nên bực bội với Hiệp định

mà mình đã ký tại đó. Không lâu sau, ông ta bắt đầu toan tính cho việc đánh đổ Napoleon.

NHỮNG CUỘC TÌNH



50. Desirée Clary là mối tình đầu của Napoleon: ông đã cầu hôn cô ta nhưng bị từ chối. Sau này, cô ta kết hôn với Thống chế Bernadotte và trở thành Hoàng hậu Thụy Điển.



51. Pauline Fourès là người vợ 20 tuổi của một trung úy kỵ binh,

Napoleon đã biến cô ta thành người tình của mình tại Cairo sau khi phát hiện ra Josephine ngoại tình với trung úy khinh kỵ Hippolyte Charles.



52. Giuseppina Grassini là một ca sĩ opera 27 tuổi khi Napoleon bắt

đầu một mối quan hệ kéo dài với cô ta ở Milan năm 1800.



53. Nghệ danh của Marguerite Weimer là “Cô George” khi trở thành nhân tình của Napoleon năm 1802 lúc 15 tuổi.



54. Nữ Bá tước 20 tuổi người Ba Lan Marie Colonna Walewska kết hôn với một lãnh chúa Ba Lan 72 tuổi khi Napoleon gặp cô ta vào ngày Năm mới của năm 1807. Cô ta trở thành người được yêu quý

nhất trong số 22 nhân tình của Napoleon, từng tới thăm ông ở Elba năm 1814 và Fontainebleau vào năm sau.



55. Con trai ngoài giá thú của Napoleon, Bá tước Alexandre Walewski trở thành Bộ trưởng Ngoại giao và Chủ tịch Nghị viện dưới thời Napoleon III.



56. Vào năm 1806, Napoleon có một nhân tình 17 tuổi, "mỹ nhân tóc sẫm mắt đen" Éléonore Denuclle de la Plaigne và có với cô ta một con

trai ngoài giá thú, Bá tước Léon, người có ngoại hình giống Hoàng đế tới mức sau này ông ta hay bị nhìn chằm chằm trên phố.



57. Nữ diễn viên Anne Hippolyte Boutet Salvetat lấy nghệ danh "Cô Mars". Vào năm 1815, cô ta đã chào đón Napoleon với những bông violet, biểu tượng cho cuộc trở lại Paris vào mùa xuân của ông.



58. Albine de Montholon là nhân tình cuối cùng của Napoleon tại St Helena, và rất có thể đã có một con gái với ông, được cô ta đặt tên là Joséphine-Napoléon.

PHONG CÁCH ĐẾ CHẾ



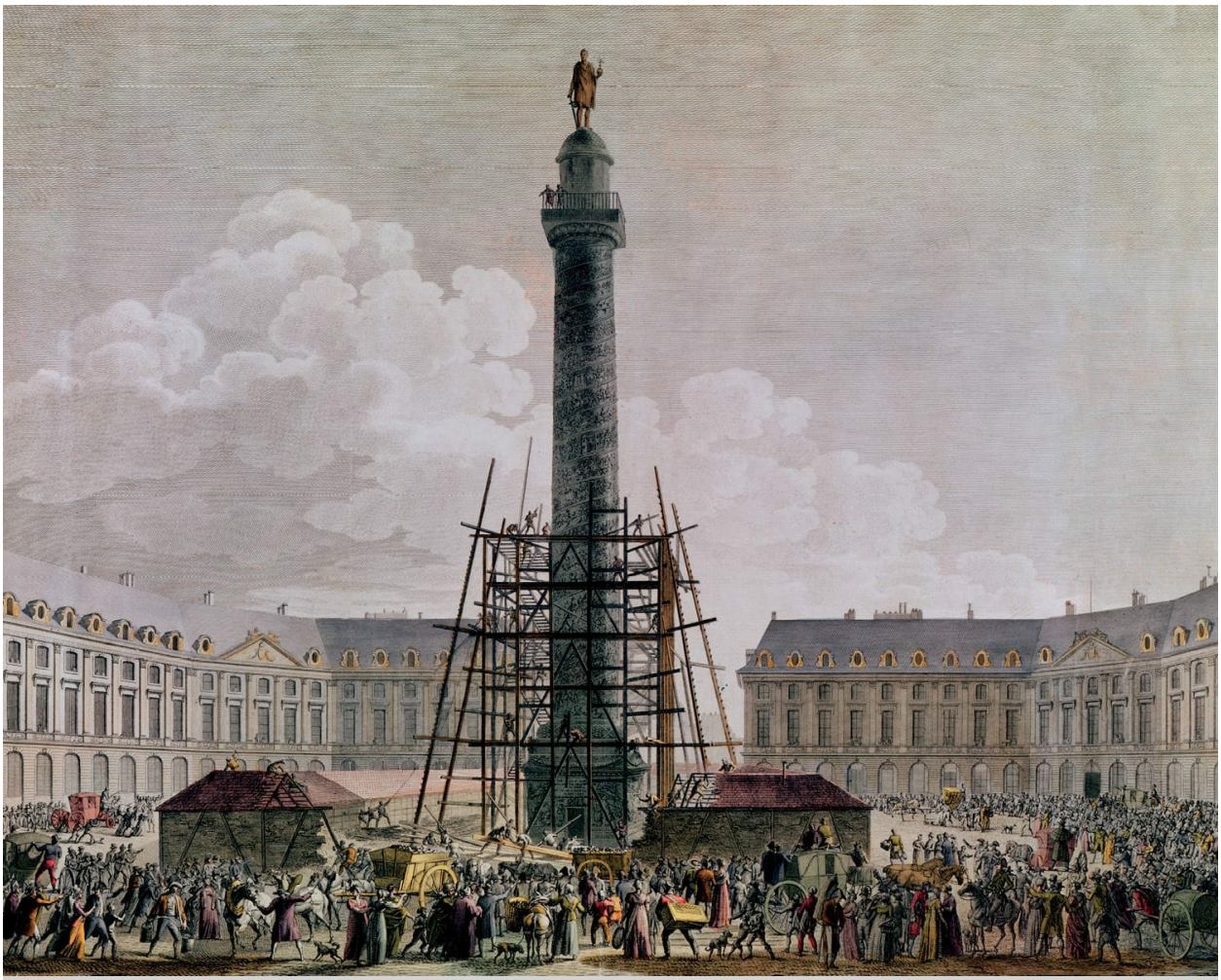
59. Một chiếc bình sứ cao được sản xuất tại Sèvres thuộc về mẹ của Napoleon, trên có thể hiện bức chân dung nổi tiếng Napoleon vượt đèo St Bernard Lớn năm 1800 do David vẽ.



60. Ngai của Hoàng đế tại cơ quan Lập pháp, 1805.



61. Hộp đựng gia vị hình chiếc thuyền được gọi là nefs báo hiệu sự có mặt của một quốc chủ. Chiếc hộp này được Henry Auguste chế tác cho lễ đăng quang của Napoleon năm 1804, với nắp hộp thể hiện hình những con ong là biểu trưng cá nhân của ông. Các biểu tượng khác được thể hiện là của Danh tiếng, Công lý, và Thận trọng, các sông Seine và Marne, Ai Cập (cây cọ), Pháp (gà trống), Chiến thắng (cành nguyệt quế), vương miện của Charlemagne, và 12 quận của Paris.



62. Cột Vendôme được xây dựng từ năm 1803 tới 1810, mang trên đỉnh một bức tượng Napoleon và ở dưới chân đế là dòng ca tụng "Napoleon Đại đế". Cây cột bị kéo đổ trong cuộc nổi dậy Công xã năm 1870.



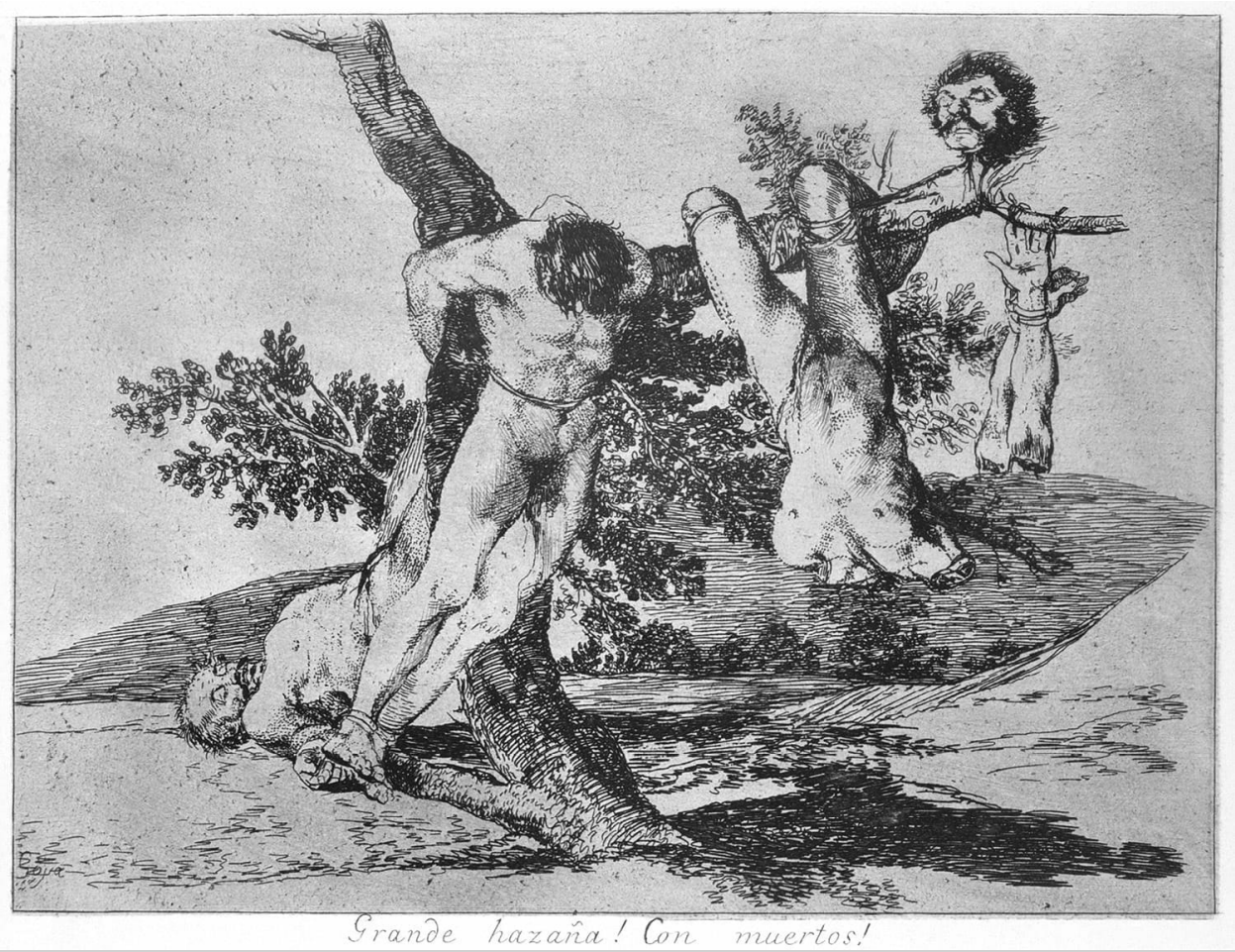
63. Điện Brongniart thể hiện sự ưa thích kiến trúc cổ điển của Napoleon, và là trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán Paris trong gần 200 năm.



64. Claude Francois Méneval, thư ký tận tụy của Napoleon từ năm 1803 tới 1813.



65. Nam tước Agathon Fain kế thừa vị trí của Méneval và cũng ngưỡng mộ chủ nhân của mình như người tiền nhiệm. Cả Méneval và Fain đã cung cấp những mô tả gần gũi về Hoàng đế trong công việc.



66. Bức vẽ của Francisco Goya thể hiện "Những Thảm họa Chiến tranh" trong chiến dịch Bán đảo, nơi chiến tranh du kích ra đời, và cũng là nơi chứng kiến sự tàn bạo khủng khiếp của cả hai bên.



67. Napoleon đóng trại vào đêm giữa ngày thứ nhất và ngày thứ hai của trận Wagram vào tháng bảy năm 1809. Thống chế Berthier đang bận bịu tại bàn làm việc sau đống lửa; người lính larnluk Roustam, vệ sĩ của Napoleon (nằm tiền cảnh).

NGƯỜI ÁO



68. Cuộc gặp giữa Hoàng đế Áo Francis (trái), Vương hầu Johann của Liechtenstein (giữa), và Napoleon sau trận Austerlitz năm 1805. Năm năm sau, Francis sẽ trở thành nhạc phụ của Napoleon.



69. Vương hầu Clemens von Metternich, Đại sứ Áo tại Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao và sau này là thủ tướng Áo, một nhà ngoại giao khôn khéo đã lựa chọn thời điểm cho nước đi tối hậu của Áo chống lại Napoleon một cách hoàn hảo.



70. Vương hầu Karl von Schwarzenberg mà sự điều động thận trọng của ông ta đối với những lực lượng đông hơn nhiều đóng vai trò quyết định dẫn tới thất bại của Napoleon năm 1813.



71. Hoàng hậu Marie Louise do Francois Gérard vẽ vào năm cô trở thành người vợ thứ hai của Napoleon; cô khi đó 18 tuổi còn ông 40, song cuộc hôn nhân đã khởi đầu rất suôn sẻ.



72. Napoleon cưng cậu con trai của ông với Marie Louise, Vua La Mã (sau này là Công tước Reichstadt). Người này qua đời ở tuổi 21 vì bệnh lao.



73. Viên tướng Áo một mắt bảnh bao Adam von Neipperg, người bị Napoleon đánh bại trên chiến trường năm 1813, nhưng đã trở thành nhân tình của Marie Louise sau khi Hoàng đế thoái vị lần thứ nhất một năm sau đó.



74. Quân phục lộng lẫy của Đại quân, dưới nét vẽ năm 1812 của Carle Vernet, người thiết kế các quân kỳ và cờ hiệu của Pháp. Binh lính của Napoleon đã mặc như thế này khi tấn công Nga.



75. Ngay sau khi quân Pháp chiếm Moscow tháng Chín năm 1812, người Nga đã phóng hỏa, làm cháy trụi hơn hai phần ba thành phố.



76. Napoleon (bên trái ở giữa tranh) đang sưởi ấm mình trên đường rút lui từ Moscow. “Đạo quân huy hoàng đã vượt qua sông Niemen”, Faber du Faur, tác giả bức tranh, nhận xét, “hẳn khó lòng nhận ra nổi chính mình lúc này.”



77. Cuộc vượt sông Berezina đóng băng trên hai chiếc cầu tạm vào cuối tháng Mười một năm 1812, một phép màu giải thoát cho đạo quân của Napoleon.

NHỮNG KẺ TRỞ CỜ



78. Charles Maurice de Talleyrand, bốn lần là Bộ trưởng Ngoại giao Pháp, được Napoleon phong Vương hầu song đã âm mưu chống lại

ông từ năm 1807. Hai năm sau, Hoàng đế gọi ông ta là "một cục phân đi tất lụa."



79. Joseph Fouché, Bộ trưởng Cảnh sát đã phục vụ mọi chế độ, từ những người Jacobin cho tới triều Bourbon, và đã xoay sở thành công để không bao giờ có mặt ở bên thua cuộc.



80. Thống chế Charles Jean Bernadotte, người được Napoleon cho phép trở thành Thái tử Thụy Điển, đã trở mặt chống lại ông sau khi

Đại quân suy yếu nặng nề năm 1812.



81. Auguste de Marmont, người bạn lâu năm nhất của Napoleon và được ông đưa lên hàng thống chế, đã phản bội ông khi đầu hàng và giao Paris cho Đồng minh vào tháng Ba năm 1814.



82. Một trong những khoảnh khắc xúc động nhất trong bản anh hùng ca Napoleon, diễn ra khi Hoàng đế chào từ biệt Cận vệ Già tại cung điện Fontainebleau trước lúc lên đường đi lưu đày tới Elba vào tháng Tư năm 1814.



83. Napoleon tháo chạy khỏi chiến trường Waterloo ngày 18 tháng Sáu năm 1815, do họa sĩ biếm họa George Cruickshank vẽ.

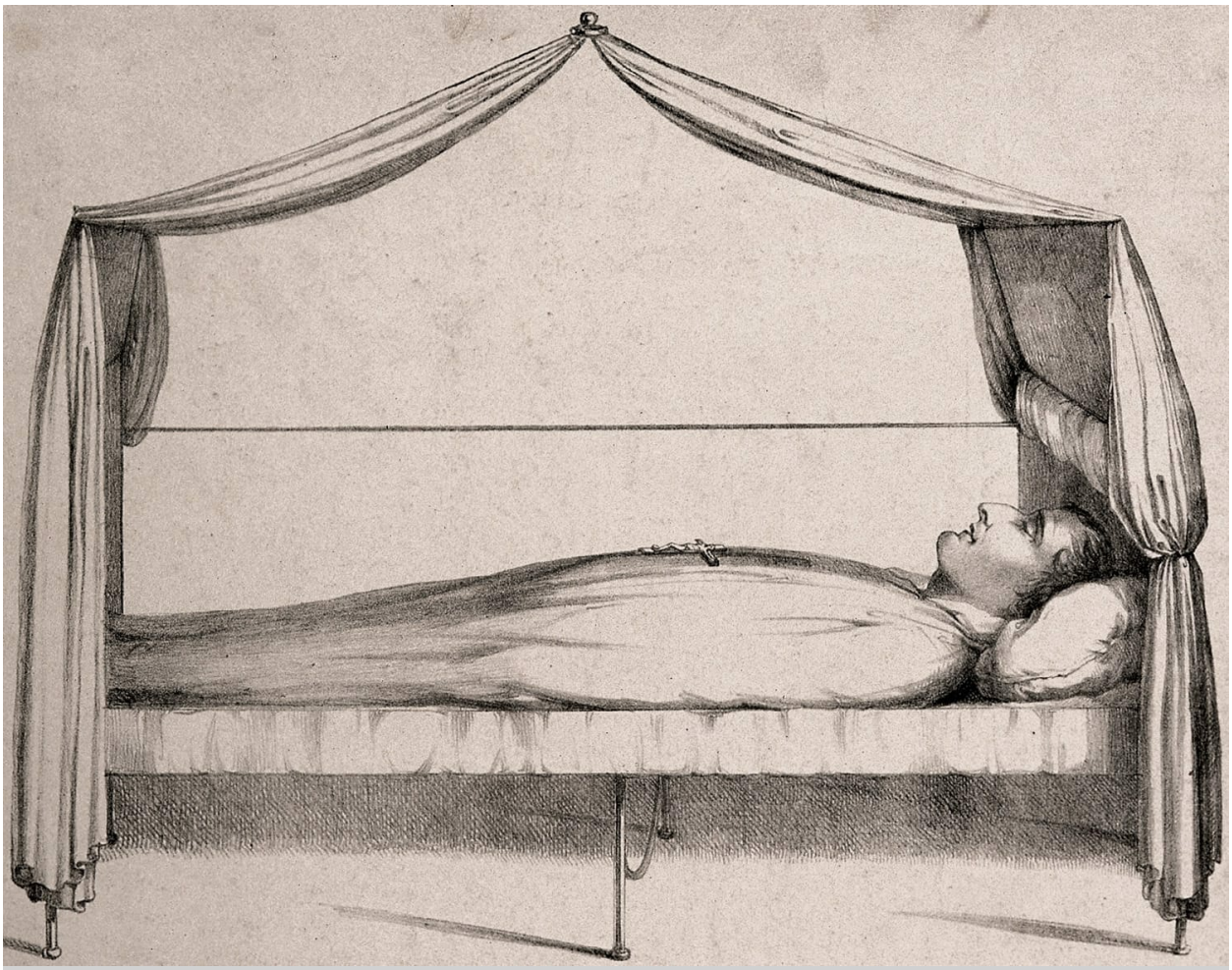
ST HELENA



84. Dinh thự Longwood ở St Helena, nơi Napoleon (trên bậc cửa) đã sống trong năm năm rưỡi.

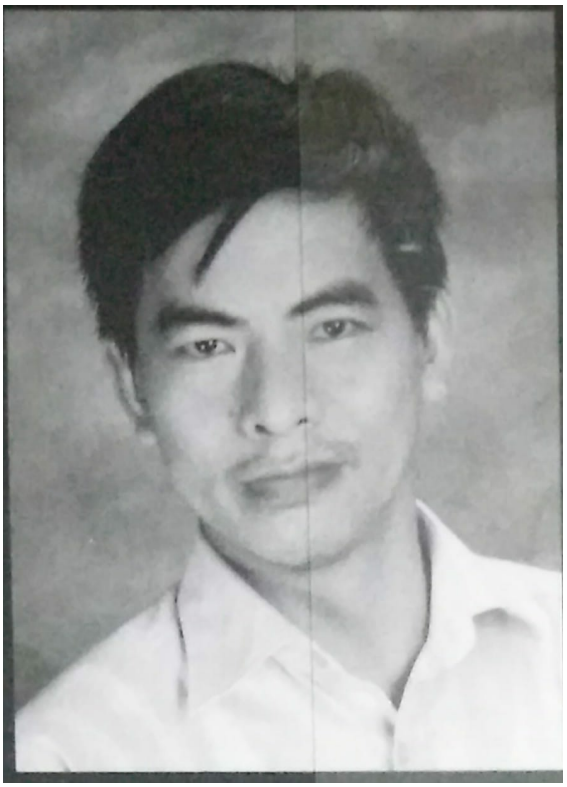


85. Napoleon hói đầu, béo phì trên đảo St Helena.



86. Napoleon vừa mới qua đời trên chiếc giường sắt dã chiến của ông kê trong phòng khách ở Longwood, ký họa của một đại úy Hải quân Hoàng gia Anh.





1

(*) Dinh thự đồng quê của Thủ tướng Anh tại Ellesborough, Anh. (ND)

(*) Từ chỉ các chỉ huy quân đánh thuê ở Italy thời Trung cổ và Phục hưng. (ND)

(*) Đế quốc tồn tại ở vùng bờ biển Đen thuộc Đông bắc bán đảo Tiểu Á và Nam bán đảo Crimea từ năm 1204 đến 1461. (ND)

(*) Đơn vị tiền tệ thời trước cách mạng ở Pháp, giá trị dao động theo thời kỳ. Từ năm 1726, 1 đồng louis vàng, đồng tiền kim loại giá trị nhất ở Pháp, được coi tương đương 24 livre. (ND)

(*) Tương đương với tên Carlo trong tiếng Italy. (ND)

(*) Áo choàng ngoài rộng của đàn ông thời La Mã cổ đại. (BT)

(*) The Great Man theory: học thuyết cho rằng khả năng lãnh đạo là bẩm sinh chứ không thể rèn luyện được, và chỉ có những lãnh đạo bẩm sinh mới có thể thay đổi lịch sử. (BT)

(*) Khu vườn bãi cỏ rộng nằm cạnh sông Seine, thường là nơi tổ chức các sự kiện lớn. (BT)

(*) Việc Napoleon là một học trò giỏi tới mức nào vẫn còn gây tranh cãi; năm 1807, ông có hỏi nữ Bá tước Anna Potocka xem bà ta nghĩ sao về cách ông khiêu vũ trong một vũ hội ở Warsaw. "Tâu bệ hạ", bà ta trả lời xã giao, "là một người vĩ đại, ngài khiêu vũ thật hoàn hảo" (Stryjenski biên soạn, *Memoires* (Hồi ký), tr.125).

(*) Tại Paris, những người Jacobin và Câu lạc bộ Girondin ôn hòa hơn đang trong tiến trình nhìn nhận nhau như những kẻ thù về lý tưởng.

(*) Cờ có ba sọc màu xanh, trắng và đỏ. (BT)

(*) Các nữ thần bảo thủ trong thần thoại Hy Lạp. (ND)

(*) Ở trên tác giả cho biết hồ sơ tại Bộ Chiến tranh ghi Napoleon "Đã từ bỏ nghiệp của mình và đã bị thay thế vào ngày 6 tháng Hai năm 1972", tuy nhiên ở đây, Napoleon vẫn tiếp tục công việc của mình. Có thể phỏng đoán tình trạng này là do bối cảnh thời sự đương thời khiến các giấy tờ bị đình trệ. (BT)

(*) Cha ông, William Pitt già (1708-1778) từng là Thủ tướng dẫn dắt Anh tới chiến thắng trước Pháp trong chiến tranh Bảy năm.

(*) Vụ xử tử bằng máy chém đầu tiên là cuộc hành quyết một tên cướp đường vào tháng Tư năm 1792, nhưng sau đó cách xử tử này trở thành phổ biến trong cả hành quyết phạm nhân chính trị lẫn dân sự.

(*) George III, vua Anh từ 1760 đến 1820, người mà trong toàn bộ các cuộc chiến tranh Cách mạng và Chiến tranh Napoleon thường lâm vào tình trạng mất trí định kỳ rồi lại khỏi trong giai đoạn này. Năm 1811, chế độ nhiếp chính được thành lập, trong đó con trai ông ta, Vương hầu-Nhiếp chính, sau này là Vua George IV, nắm quyền điều hành thực tế thay cha.

(*) Sự ủng hộ của Gasparin được Napoleon nhớ tới trên giường bệnh của mình khi sắp mất. Ông để lại 100.000 franc cho hậu duệ của ông này trong di chúc của mình, lý giải: "Với sự bảo vệ của ông ấy, Gasparin đã che chở cho ta khỏi sự hành hạ của ban tham mưu dốt nát chỉ huy quân đội trước khi người bạn Dugommier của ta tới" (ed. Jonge, *Napoleon's Last Will and Testament*, tr.78).

(*) Mulgrave sau này là Bộ trưởng Ngoại giao của Pitt trong giai đoạn 1805-1806.

(*) Tuy nhiên, ông không phải là người duy nhất mắc căn bệnh rất dễ lây lan do vật ký sinh này gây ra – bệnh ghẻ rất hay gặp ở mọi quân đội thời đó; người Pháp có hai biệt danh cho nó, *la Gratelle* (gãi) và biệt danh mỉa mai la *Charmante* (cô nàng duyên dáng). "Mọi người đều gãi", một cựu binh nhớ lại, và một báo cáo gửi Ủy ban Y tế Công cộng cho biết có không dưới 400.000 người mắc ghẻ trong quân đội. Napoleon sau này đã lập những bệnh viện đặc biệt cho họ trong các chiến dịch của ông (Desclaux, "A Propos de la 'Gale'" tr.868, Brice, *The Riddle*, tr.139, Friedman, *Emperor's Itch*, tr.32).

(*) Loại lịch được sử dụng từ năm 1792 đến 1806 và một thời gian ngắn trong thời kỳ Công xã Paris, được bắt đầu tính từ ngày 1 tháng Vendémiaire của Năm I (22/9/1792) ngày tuyên bố thành lập nền Cộng hòa. Theo lịch cách mạng, một năm được chia thành 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày, và 5 hoặc 6 ngày bổ sung được thêm vào cuối năm. Các tháng gồm: Vendémiaire (tháng Hái nho – 22/9 đến 21/10), Brumaire (tháng Sương mù – 22/10–20/11), Frimaire (tháng Giá – 21/11 đến 20/12), Nivôse (tháng Tuyết – 21/12–19/1), Pluviôse (tháng Mưa – 20/1 đến 18/2), Ventôse (tháng Gió – 19/2 đến 20/3), Germinal (tháng Nảy mầm – 21/3 đến 19/4), Floréal (tháng Hoa – 20/4 đến 19/5), Prairial (tháng Đồng cỏ – 20/5 đến 18/6), Messidor (tháng Mùa gặt – 19/6 đến 18/7), Thermidor (tháng Nóng – 19/7 đến 17/8), Fructidor (tháng Quả – 18/8–16/9). (ND)

(*) Biệt danh của nhân vật chính trong loạt tiểu thuyết lịch sử của nữ Nam tước Orczy, chuyên đưa các gia đình quý tộc Pháp thoát sang Anh thời Cách mạng Pháp. (ND)

(*) Tiếng Đức: *Sturm-und-Drang*. Trào lưu nghệ thuật nổi bật của Đức hồi thế kỷ 18, và nằm trong số những trào lưu nổi tiếng và quan trọng nhất của Thời kỳ Khai sáng. (BT)

(*) Hội nghị chính trị của ban đốc chính. (BT)

(*) Để so sánh, vào năm 1780, trong cuộc Bạo động Gordon ở London, 285 người đã bị giết, 200 người bị thương và 20 người nữa bị hành quyết.

(*) Việc hát giai điệu cách mạng chống quân chủ nổi tiếng của năm 1792 bị Napoleon loại bỏ khi ông trở thành Hoàng đế, nhưng rồi ông lại cho sử dụng bài hát vào năm 1815.

(*) Ngày nay nơi này có thể được vào thăm nếu bạn có mặt đúng vào 3 giờ chiều Chủ nhật. Trong những cuộc Thảm sát tháng Chín năm 1792, đám đông đã tàn sát 115 tu sĩ ở đó, xương sọ cùng hài cốt của 35 người trong số này được mang ra trưng bày.

(*) Đơn vị đo chiều dài thời cổ đại, bằng 46cm. (ND)

(*) Trong nhiều thập kỷ sau, những nhà tuyên truyền người Anh và Bourbon đã thêm trở lại chữ "u" nhằm nhấn mạnh nguồn gốc ngoại quốc của Napoleon, như trong tập sách mỏng có tựa đề sống động xuất bản năm 1814 của François-René de Chateaubriand *Về Buonaparte và nhà Bourbon và sự cần thiết của việc tập hợp quanh các Vương hầu chính thống của chúng ta vì hạnh phúc của Pháp và châu Âu*, trong đó tác giả viết: "Không còn hy vọng nào về việc tìm thấy trong những người Pháp một người đủ dũng cảm để dám mang vương miện của Louis XVI. Một kẻ ngoại quốc tự đề cử mình, và được chấp nhận". (Chateubriand, *Of Buonaparte*, tr.5). Ngay cả khi gia đình hoàng tộc Anh đổi tên triều đại của họ từ Saxe-Coburg-Gotha sang Windsor năm 1917, một số sử gia người Anh vẫn giễu cợt Napoleon vì đã bỏ chữ "u" khỏi họ của ông.

(*) Một bán lữ đoàn là tiền thân của trung đoàn bộ binh, trong thời kỳ các cuộc Chiến tranh Cách mạng Pháp những đơn vị này hiếm khi có quân số đầy đủ, và nói chung thường có quân số trung bình khoảng 2.400 người, được chia thành ba tiểu đoàn.

(*) Các bản nhật lệnh thường dùng để cung cấp thông tin và mang tính hành chính, được đọc to lên ở buổi điểm danh lúc 1 giờ chiều nơi doanh trại hoặc trong những lúc dừng nghỉ trên đường hành quân. Chúng khác với các bản tuyên bố, được đọc như các bài diễn thuyết và nhằm cổ vũ tinh thần.

(*) Dù quân đội Pháp không dùng hình phạt đánh roi như quân đội Anh, họ lại phóng túng hơn với án tử hình. Khi 12 nhân viên cấp phát ở bộ phận phụ trách quân lương bị bắt vì đã đem bán các khẩu phần ăn của Cận vệ Đế chế trước trận Wagram, họ đã bị xử bắn vài giờ sau đó (Blaze, *Life in Napoleon's Army*, tr.190). Ở Tây Ban Nha một người bị bắn vì ăn một chùm nho (thứ quả bị cho là gây bệnh tả), và việc sử dụng vũ lực với cấp trên có thể dẫn tới tử hình. Một lính khinh binh thậm chí còn bị bắn trong một chiến dịch sau đó ở Tây Ban Nha vì lấy một chiếc tạp dề đen của phụ nữ để làm cà vạt.

(*) Dù hay cưỡi ngựa tới kiệt sức nhưng Napoleon là một kỵ sĩ giỏi; ông đã thiết lập được "quyền làm chủ hoàn toàn" với lũ ngựa của mình, và thỉnh thoảng thậm chí còn khiến chúng thực hiện những trò tinh nghịch (Balcombe, *To Befriend*, tr.41-42).

(*) Quân đội Anh của Wellington cũng không vô tội trong chuyện này. Chúng ta có tương đối ít hồi ký của những người tham gia chiến đấu trong Chiến tranh Bán đảo, nhưng một hồi ký của Friedrich Lindau thuộc Binh đoàn Đức của nhà vua cho thấy rõ là họ lấy cắp của dân chúng địa phương và đánh đập những nông dân từ chối đưa cho họ lương thực và gia súc. (ed. Bogle and Uffindell, *Waterloo Hero passim, Mars & Clio*, No.26, tr.89-90). Napoleon có xử bắn một viên hạ sĩ và hai người lính đã lấy trộm những chiếc bình thánh từ một nhà thờ, hành động mà theo suy nghĩ của chính ông không thể so sánh với việc ông lấy đi phần lớn kho báu nghệ thuật thời Phục hưng của Italy từ các nhà thờ và cung điện. Các tướng lĩnh Pháp thường xuyên làm giàu cho bản thân họ bằng cách tước đoạt của những kẻ bị chinh phục, ở một số người như Masséna thì sự tham lam đã bị đẩy tới những giới hạn trắng trợn; Napoleon sau này bắt ông ta phải nhả ra hàng triệu franc. Việc các chỉ huy tự thưởng hậu hĩnh cho mình là chuyện thông thường thời đó: Wellington trở về từ chiến dịch của mình ở Ấn Độ đã trang trải hết các món nợ của mình và kiếm được một gia sản 42.000 bảng Anh, tương đương với hơn 1 triệu franc, tất cả đều hoàn toàn hợp pháp (Weller, *Wellington in India*, tr.257-259).

(*) Theo sử gia Roma Livy, cuộc chiến giữa La Mã và Abba Longa đã được quyết định bằng kết quả trận đánh giữa ba anh em Horatius với ba anh em Curatius. Trong trận đánh, ba anh em Curatius đều bị thương, còn hai người anh nhà Horatius đều bị giết. Người em út Publius liền quay người bỏ chạy. Ba anh em Curatius đuổi theo, nhưng vì đều bị thương nên tách rời nhau, và bị Publius giết lần lượt từng người một (ND).

(*) Đây căn bản cũng là lý lẽ biện hộ cho việc các tác phẩm điêu khắc Hy Lạp bằng cẩm thạch (bộ sưu tập Elgin Marble) ở lại bảo tàng Anh ngày nay, cho dù chúng được thu thập về dưới các hoàn cảnh khác nhau.

(*) Nó nằm cách cây cầu ngày nay khoảng 14 m về phía thượng nguồn.

(*) Vượt qua các cây cầu và chiếm lấy các đầu cầu trong sự hiện diện của địch sẽ trở thành một nét thường trực trong các chiến dịch của Napoleon. Hành động này sẽ tái diễn ở Arcole năm 1796, ở chiến dịch Danube năm 1805, tại Jena năm 1806, trong chiến dịch Ba Lan năm 1807, tại Aspern-Essling và Wagram năm 1809, tại Berezina năm 1812, tại Leipzig năm 1813, tại Montereau năm 1814 và tại Charleroi năm 1815.

(*) Tuy thế, không phải hôm đó tất cả đều là chiến thắng. Sau khi giành thắng lợi trong trận đánh, Napoleon biết được Laharpe đã tử trận trong một cuộc giao chiến nhỏ gần Piacenza. Ông viết cho Đại sứ Pháp tại Berne để đảm bảo rằng lãnh địa của Laharpe, từng bị nhà cầm quyền địa phương tịch thu trong thời gian Cách mạng, được trả lại cho sáu đứa con của vị tướng. Chính quyền bang Berne không thể từ chối yêu cầu của người chiến thắng tại Lodi.

(*) “Trong chiến tranh không gì quan trọng bằng một sự chỉ huy không bị chia sẻ”, Napoleon sau này tuyên bố. “Chỉ nên có một đạo quân, hành động trên một cơ sở, và được chỉ huy bởi một tư lệnh” (ed. Chandler, *Military Maxims*, tr.213).

(*) Người ta cho rằng vào dịp này ông đã nhận xét với Marmont: "Vận may là một người phụ nữ, và nàng càng làm nhiều cho tôi, tôi sẽ càng đòi hỏi nhiều từ nàng" (Rose, *Napoleon I*, tr.118).

(*) Đại từ nhân xưng trong tiếng Pháp, chỉ ngôi thứ hai số ít hàm nghĩa thân mật. (BT)

(*) Khi người Senone, một bộ lạc người Gaul tấn công La Mã vào khoảng cuối thế kỷ 4 TCN, người La Mã thua trận và phải rút lên cố thủ trên đồi Capitol. Tình cờ, người Gaul phát hiện ra một lối lên đồi và quyết định tập kích bất ngờ. Nhưng khi người Gaul leo lên đồi, những con ngỗng được nuôi trên đồi đã kêu toáng lên, đánh động lính gác, giúp người La Mã đẩy lùi người Gaul, nhờ đó giữ được đồi Capitol, cứ điểm duy nhất còn lại của họ để từ đó xây dựng lại La Mã. (ND)

(*) Nguyên văn là Dragoon (hay dragon), bộ binh hành quân trên lưng ngựa nhưng được trang bị để tác chiến như bộ binh, về sau dần dần trở thành kỵ binh, tên gọi xuất phát từ việc quân kỳ của các đơn vị này thường mang hình rồng. (ND)

(*) Từ "mất tích" hàm ý nhiều khả năng trong chiến tranh thời đó, bao gồm chết nhưng không thể tìm thấy hay nhận dạng; lẫn trốn; đào ngũ; lạc do ngẫu nhiên hay có chủ ý; giả ốm; bị bắt; bị sang chấn, bị du kích giết; vào nhầm thông tin trong các danh sách quân số sau trận đánh; tạm thời bị đưa vào đơn vị khác; bất tỉnh và không được xác định danh tính trong một bệnh viện dã chiến; bị nổ tan xác hay chỉ đơn thuần là vắng mặt không phép. Vì thế những người mất tích thường xuất hiện trở lại trong quân số tác chiến sau này, cho dù nhiều trường hợp đã không xuất hiện.

(*) Napoleon có trí tưởng tượng linh lợi trong việc nghĩ ra các hình thức trừng phạt khác thường. Tin rằng chính "những người phụ nữ ghê tởm" đi theo các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc "kích động binh lính cướp phá", giữa tháng Tư năm 1797 ông ra lệnh tất cả phụ nữ vẫn còn đi theo sư đoàn của Bernadotte trong vòng 24 tiếng kể từ khi mệnh lệnh được đưa ra sẽ bị bôi nhọ nồi và bêu hai giờ ngoài chợ" (ed. Bingham, *Selection I*, tr.151).

(*) Biểu tượng của Venice. (ND)

(*) Napoleon không thể hoàn toàn tảng lờ Đốc chính. Hồi tháng Sáu khi Pius VI bị một cơn xung huyết, ông đã yêu cầu "một chỉ dẫn cụ thể về hành động tôi cần thực hiện nếu Giáo hoàng qua đời. Tôi có nên cho phép đưa lên một Giáo hoàng mới hay không?" (CG 1 no.1725 tr.1030). Pius bình phục và sống thêm được hai năm nữa.

(*) Trên thực tế, Vua Charles Emmanuel vẫn ở trên ngai vàng cho tới khi ông ta thoái vị, nhường ngôi cho em trai năm 1802.

(*) Nếu Áo cuối cùng thích trở lại chiến tranh hơn, quân đội sẽ cần phải sẵn sàng, vì thế Napoleon cũng đã viết những lá thư như thư gửi cho công dân Haller, người phụ trách tài chính của Đốc chính ở Paris, nói rằng: "Làm ơn hãy tới chỗ người ta làm cúc áo, và cho tôi hay tình hình ra sao; toàn bộ quân đội ở trần vì cúc áo vẫn chưa được làm". Phần tái bút của lá thư chỉ viết: "Tiền, tiền, tiền!" (CG 1, no.2146, tr.1243).

(*) Ám chỉ Pantalone, nhân vật trong hài kịch Italy, vốn là lính đánh thuê và tham lam.

(*) Nguyên văn “ship-of-the-line”: chiến hạm chủ lực của các hạm đội thời đó, với hỏa lực chủ yếu là đại bác bố trí thành dãy dọc theo hai bên mạn, khi tác chiến thường được bố trí thành đội hình một hàng dọc (line), do đó có tên gọi như vậy. (ND)

(*) Nguyên văn là hussar, tên gọi một số loại khinh kỵ được trang bị kiếm và súng ngắn. (ND)

(*) Được cải tạo lại nhiều vào năm 1865, ngôi nhà này hiện mang số 60 là một ngân hàng; không giống như các di tích khác về Napoleon, nơi này không có nhiều thứ đáng tham quan.

(*) Một viên tướng được trả lương khoảng 5.000 franc một năm vào thời kỳ này.

(*) Tổ chức hợp nhất năm viện hàn lâm của Pháp. (ND)

(*) Istanbul ngày nay. (ND)

(*) Ông là cha của Alexandre Dumas, tác giả tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo*.

(*) Khoảng 5.100 m². (ND)

(*) 1 pint = 0,473 lít. (ND)

(*) Nguyên văn: Mufti. Giáo sĩ, học giả Hồi giáo giảng và cắt nghĩa về Sharia (tín ngưỡng) và fiqh (hành xử luật.) (BT)

(*) Nguyên văn: Imam. (BT)

(*) Nguyên văn: Rabbi: Thầy giảng, những người diễn kịch Kinh Thánh thư Giáo luật. (BT)

(*) Đây khó có thể coi là một biểu tượng lý tưởng; Pompey đã bị sát hại ngay khi đặt chân lên bờ ở Ai Cập năm 48 TCN. Trong số 150 người Boyer nhắc tới, chỉ có 40 người chết, số còn lại bị thương.

(*) Nguyên văn: Sheikh. (BT)

(*) Trên thực tế là 44 thế kỷ ngăn cách giữa năm 1798 và thời điểm xây dựng Kim tự tháp Lớn ở Cheops.

(*) Ông đang nhắc tới việc người Hồi giáo phá hủy các thánh tượng sau cuộc chinh phục Mecca năm 630.

(*) Có lần ông đề xuất với một giám mục Pháp cho phép đa thê ở vùng Tây Ấn thuộc Pháp, "nhưng Đức cha không chấp nhận điều đó" (ed. Kerry, *The First Napoleon*, tr.99.)

(*) Nguyên văn: *Houri,* tiên nữ trên thiên đường của người Hồi giáo. (ND)

(*) Một loại khăn xếp quấn quanh đầu của người Hồi giáo. (BT)

(*) Tuần Mười ngày Ai Cập. (ND)

(*) Ngày hôm đó ông cũng viết cho Berthier, yêu cầu cho Trung sĩ Larreille thuộc Trung đoàn bộ binh 75 được nhận gấp đôi lương trong hai tháng vì đã phục vụ xuất sắc, bên cạnh 11 lá thư khác (CG2 no.2798, tr.265.) Từ khi đặt chân lên Ai Cập vào tháng Bảy năm 1798 cho tới khi rời khỏi đây 13 tháng sau, Napoleon đã gửi đi 2.196 lá thư và công văn còn lưu lại được.

(*) Đốt phá làng mạc là một phương pháp chuẩn mực nhằm kiểm soát các khu vực thù địch tiềm tàng tại Châu Á; quân đội Anh tại Ấn Độ thường xuyên "lặp lại sự bình lặng", như một sử gia viết về các chiến dịch của Wellington tại đó, "bằng cách đốt phá bừa bãi làng mạc và cướp gia súc" (Davies, *Wellington's Wars*, tr.25.)

(*) Đơn vị khối lượng cũ ở Pháp: 1 livre = 489 gam. (ND)

(*) Còn gọi là Hồng Hải. (ND)

(*) Ngay cả ngày nay, bờ biển phía đông bắc cũng có nhiều đầm nước mặn với những khu đất nằm xen kẽ ở giữa; thủy triều lên xuống ở khu vực này rất dữ dội. Người ta có thể băng qua một nơi trông như một bãi biển bình thường khi thủy triều dâng lên và nhanh chóng tràn ngập nơi đó.

(*) Paul I, hay ở Việt Nam phổ biến cách dùng tên Pavel I. (BT)

(*) Bằng 0,453 kg. (ND)

(*) 1 lieue (league) = 4,44 km. (ND)

(*) Người Maghreb xuất thân từ Algeria, Morocco, Tunisia, Mauretania, và Lybia; người Arnaute có gốc gác từ tận Albania.

(*) Thành phố nào từ chối đầu hàng khi được cho cơ hội bị coi là xứng đáng bị cướp phá; quân Anh đã tiến hành cướp bốc và hãm hiếp quy mô lớn trong ba ngày tại Badajoz năm 1812 một cách hung bạo, tới mức Wellington cuối cùng phải lấy lại quyền kiểm soát người của mình bằng cách dựng một giá treo cổ ở quảng trường trung tâm (nó không được dùng đến). Như Napoleon, ông cũng không tán thành việc cưỡng hiếp và cướp bóc.

(*) Sử dụng không ảnh do quân đội Đức chụp năm 1917, có thể nhận diện ra bãi biển nơi cuộc tàn sát diễn ra ở ngay phía nam thành cổ Jaffa, nơi ngày nay nằm dưới một bãi để xe; những tảng đá nơi các nạn nhân bơi tới ngày nay là một phần đê chắn sóng của bãi biển.

(*) Napoleon chưa bao giờ đặt chân tới Jerusalem, cho dù điều đó không hề ngăn cản tờ áp-phích quảng cáo của văn phòng du lịch Israel trên hệ thống tàu điện ngầm ở Paris năm 1996 viết: "Napoleon đã tận hưởng nhiều giấc ngủ trưa tại Jerusalem; tại sao bạn lại không?"

(*) Khi dịch bệnh xuất hiện tại Alexandria vào tháng Một, Napoleon đã nghĩ ra thêm một hình phạt khác thường nữa. Bác sĩ phẫu thuật Boyer, người từ chối điều trị cho các nạn nhân của dịch bệnh, bị buộc phải đi bộ trên phố, ăn mặc như một phụ nữ và đeo một tấm biển ghi: "Không xứng đáng là một công dân Pháp: ông này sợ cái chết."

(*) Một số ít được tìm thấy năm 1982 và ngày nay có thể tìm thấy tại Bảo tàng Khảo cổ học Tel Dor, bao gồm một khẩu pháo mang phù hiệu của vua Tây Ban Nha Charles IV đúc năm 1793 và một khẩu cối mang tên Selim III viết theo kiểu đồ họa chiếm được tại Jaffa.

(*) Đơn vị tiền tệ trước đây của Pháp, 1 sol = 1/20 livre. (ND)

(*) Moulin gia nhập quân đội và phục vụ dưới quyền Napoleon; Gohier lui về lãnh địa của mình, và sau này trở thành đại sứ của Napoleon tại Hà Lan.

(*) Oliver Cromwell (1599-1658), nhà lãnh đạo chính trị và quân sự người Anh, đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập nền Cộng hòa Anh. (BT)

(*) Vào thời kỳ này 1 écu tương đương 5 franc. (ND)

(*) Con trai của đại biểu Auguste-Louis Petiet sau này khẳng định là Thomé chỉ vướng ống tay áo vào vũ khí của một đồng đội (Lentz, *18-Brumaire*, tr.329, Sciout, *Le Directoirep IV*, tr.652 n.1).

(*) Vị trí này dành cho người chưa chính thức trở thành Tổng tài cho tới khi được thông qua cuộc trưng cầu dân ý.

(*) Lucius Quinctus Cincinnatus (519-430 TCN): chính khách La Mã, được coi là hiện thân của các phẩm chất của nền Cộng hòa La Mã. (ND)

(*) Thời kỳ trước cách mạng Pháp, chế độ xưa. (BT)

(*) Chỉ nhà quý tộc Anh. (BT)

(*) Tên gọi những người tham gia phong trào nổi dậy bảo hoàng chống lại Cách mạng Pháp ở vùng phía bắc sông Loire. (ND)

(*) Cách gọi các thành viên Câu lạc bộ Feuillant, một nhóm chính trị thời Cách mạng Pháp sử dụng trụ sở tại tu viện của Dòng tu Feuillant đã bị giải thể. (ND)

(*) Hòa hợp. (ND)

(*) Một huy chương khác được đúc để chào mừng việc khánh thành kè Desaix ở Paris muộn hơn trong cùng năm, và thêm một huy chương nữa khi thi hài Desaix được chuyển tới một ngôi mộ ở Great St Bernard Hospice năm 1805 (Crowdy, *The Incomparable*, tr.94-97; Petit, *Marengo* tr.47).

13

(*) Nguyên văn: post-coital. (ND)

(*) Một loại thuyền trước đây, sàn thấp, chạy bằng buồm và chèo, thường do nô lệ hoặc tù nhân chèo. (BT)

(*) Từ năm 1804, các mục sư Tin Lành cũng được nhà nước trả lương. Khoan dung tôn giáo ở bất cứ mức độ nào không phải là điều phổ biến trên toàn châu Âu thời đó; chẳng hạn tại Anh người thiên chúa giáo bị cấm đặt chân vào hạ viện cho tới năm 1829, trong khi người do Thái bị cấm tới năm 1858.

(*) Bất chấp việc này, Napoleon quy sự sung túc tương đối của gia đình ông tại Ajaccio cho việc tài sản của họ đã không bị chia nhỏ ra trong hơn một thế kỷ.

(*) Luật lao động khắc nghiệt với người lao động trên khắp châu Âu vào thời đó; vào ngày Năm mới của năm 1812, Giám mục Durham – hiểu rằng quyền lực tăng lữ của mình có ảnh hưởng rộng rãi – đã ra lệnh cho quân đội Anh dùng vũ lực đàn áp cuộc đình công của thợ mỏ ở miền Bắc Anh.

(*) Tuy thế, việc thiếu lao động do chiến tranh liên miên đồng nghĩa với việc lương tăng lên một phần tư về giá trị thực trong 15 năm trị vì của ông.

(*) Nguyên văn: some masses of granite – hay còn gọi là những thể chế mới do Napoleon xây dựng để củng cố nhà nước, mà đến nay vẫn còn được duy trì: Hội đồng nhà nước; cảnh sát trưởng; đồng franc Pháp; Ngân hàng Pháp quốc; Bộ luật Dân sự; hệ thống trường trung học; Giáo ước; Bắc đẩu bội tinh… (Tham khảo: https://www.napoleon.org) (BT)

(*) Pháp đã nhượng Louisiana cho Tây Ban Nha theo Hiệp ước Fontainebleau (1762).

(*) Phố Saint-Niçaise, sau này đã bị phá bỏ, bắt đầu từ nơi ngày nay phố l'Échelle giao với phố Rivoli.

(*) Cơ cấu điểm hỏa của quả bom hiện được trưng bày tại Bảo tàng Sở Cảnh sát trên phố Carmes ở Paris.

(*) Napoleon viết cho Jourdan ngày 13 tháng Một rằng: "Nước Anh dường như can dự rất nhiều vào tất cả chuyện này" (CG3 no.5913, tr.513).

(*) Destrem chết tại Île d'Oléron năm 1803; Talon trở lại chính quyền năm 1809.

(*) Vì vị Đại Công tước Tuscany phải ra đi đã lột sạch mọi thứ trong cung điện ở Florence của ông ta trước khi vị vua và hoàng hậu mới tới, công chúa đã ghi lại ở ngôi thứ ba rằng: "Đây là lần đầu tiên con gái của vua Tây Ban Nha, vốn quen với việc được phục vụ bằng đồ vàng và bạc, thấy mình buộc phải ăn bằng đồ sứ". (Etruria, *Memoirs* tr.309).

(*) Con trai nhà kinh tế học Pierre du Pont de Nemours, người đã rời Pháp sau hai lần bị bắt giam để lập nên một doanh nghiệp thương mại thành công tại Mỹ (ngày nay là nhà khổng lồ hóa học DuPont).

(*) Tuy nhiên, việc điều hành bữa tiệc đã có thể được cải thiện. Với 1.200 người tới nơi với tỉ lệ trung bình 3 người trên một xe ngựa và mỗi xe có 90 giây để cho khách xuống xe kể từ 9 giờ tối trở đi, du Pont ghi nhận rằng vẫn có một số người tới vào lúc 6 giờ sáng hôm sau.

(*) Napoleon miễn cho Menou khỏi mọi trách nhiệm cá nhân vì tai họa tại Ai Cập, song viên tướng này không bao giờ được giao cho một chức chỉ huy ngoài chiến trường nào nữa.

(*) Thư từ của Napoleon vào ngày 30 tháng Chín năm 1801, hôm trước ngày Hiệp ước sơ bộ được ký kết, thể hiện sự phân tâm của ông. Ông gửi đi 11 lá thư: ba cho Chapital (một để chỉ định một tỉnh trưởng cho vùng Liamone), một cho Fouché yêu cầu tống giam vào nhà tù Ham bất cứ ai xuất khẩu lúa mì, cho François Barbé-Marbois, Bộ trưởng Ngân khố và André Abrial, Bộ trưởng Tư pháp, mỗi người một lá thư, ba thư cho Talleyrand và hai cho Berthier yêu cầu tìm giường cho binh sĩ thuộc sư đoàn 23 đồn trú tại Bastia, những người vẫn đang phải ngủ trên ổ rơm (CG3, no.6525-35, tr.795-798).

(*) Napoleon lo ngại rằng, các bức tranh và tượng tại Louvre bị động chạm tới trong các buổi lễ chào mừng "để lấy chỗ cho những người nước ngoài có thể nhìn qua các cửa sổ". Khi khách yêu cầu đặt lò sưởi để sưởi ấm bảo tàng, ông đã nhạy bén bác bỏ ý tưởng này vì quá nguy hiểm (CG3 no.6624 tr.836).

(*) Bản khuôn thạch cao một bên ngực của Pauline do Canova thực hiện năm 1804 ngày nay có thể thấy tại Museo Napoleonica, Rome. Bà đẹp, cho dù Laure d'Abrantès khẳng định bà có đôi tai hơi to.

(*) Tướng Charles Napier, người từng là tù binh chiến tranh tại Pháp, chỉ trích "ý tưởng giam cầm những người lính đáng kính trọng… trong hầm tàu suốt nhiều năm, một hình phạt còn vượt xa hình phạt dành cho những kẻ tội phạm ghê tởm nhất… [điều] đáng hổ thẹn cho Chính phủ thời đó, và đưa ra một sự tương phản rõ rệt với cách cư xử trọng danh dự mà tù binh Anh nhận được tại Pháp theo lệnh Hoàng đế Napoleon" (Blaze, *Life in Napoleon's Army*, tr.66).

(*) Sau Hiệp ước Amiens, trái phiếu hợp nhất 5% của Pháp có giá 48 tới 53 franc, trong khi Công trái hợp nhất 3% của Anh dao động từ 66 đến 79 franc, bất chấp lãi suất thấp hơn mà chúng dự kiến mang lại (Lefebvre, *Napoleon* tr.132).

(*) Tờ *Annual Register* mô tả Josephine như "một ả phóng đãng ngay từ khi chào đời, vì ở tuổi 13 cô đã bị hai người hầu của mẹ, một da đen và một người lai da nâu, làm cho sa đọa và đã có thai với bọn họ". Theo ấn bản này, do Edmund Burke thành lập, Josephine có vẻ đã sinh ra một trẻ trai lai khi kết hôn với Beauharnais, và Napoleon "quyết tâm cưới Giáo hoàng cho mẹ mình" (*Annual Register* 1809, tr.342).

(*) Phủ nhiễu đen là dấu hiệu để tang ở châu Âu, ý Napoleon muốn nói các hiệp ước không còn ý nghĩa nữa. (ND)

(*) Tấm thảm thuật lại cuộc tấn công Anh thành công năm 1066 của Công tước Normandy William Kẻ Chinh phục.

(*) Luôn là như thế, ông tiếp tục đắm mình trong những công việc quản lý hành chính chi li, ra lệnh cho Gaudin sa thải bà chủ trạm bưu điện tại Angen vì vi phạm bí mật thư tín (điều mà ông đang có cả một cơ quan chính phủ bận rộn làm cho mình) (CG4 no.8520 tr.547).

(*) Các cơ quan an ninh Pháp, do Fouché và Savary chỉ đạo, ước tính những kẻ có thể ám sát Napoleon ở thủ đô vào thời gian đó khoảng 40 người, cho dù họ có thể đã ước lượng vống lên vì số đối tượng bị nhận diện ít hơn nhiều (Ségur, *Memoirs* tr.97).

(*) Taleyrand được sinh ra cho những hành động phóng túng kiểu này; vào cuối năm 1797 ông ta từng đề xuất với đại sứ Pháp tại Berlin về việc bắt cóc Louis XVIII từ Blankenberg và đưa về Pháp (Mansel, *Louis XVIII* tr.81).

(*) Các du khách vào năm 1814 được chỉ cho vị trí trên tấm thảm ở Fontainebleau mà bà đã quỳ gối khóc lóc ôm chân Napoleon cầu xin cho tính mạng của Công tước đã bị lừa; vào thời điểm đó cả hai đều đang ở Malmaison (ed. North, *Napoleon on Elba* tr.30).

(*) Giả thiết nói rằng Napoleon cho giết Wright để báo thù cho thất bại ở Trafalgar đã bị phủ định bởi thực tế Wright chết ngày 27 tháng Mười còn Napoleon lần đầu tiên biết về trận đánh vào ngày 18 tháng Mười một.

(*) Các thống chế danh dự là François Christophe de Kellermann, Dominique-Catherine de Pérignon, Jean Sérurier, và François-Joseph Lefebvre.

(*) Một trong những cây gậy này ngày nay có thể thấy tại Phòng trưng bày Bernadotte trong cung điện Hoàng gia ở Stockholm.

(*) Ở các cấp bậc thấp hơn, Napoleon có xu hướng tự mình bổ nhiệm khoảng một phần ba số sĩ quan và để các chỉ huy cấp dưới của mình lựa chọn số còn lại. Ông thường xử sự như một sĩ quan quân đội xuất thân trung lưu theo khuynh hướng bảo thủ, về căn bản cũng là con người của ông, trong vấn đề thăng cấp. Những người trẻ tuổi xuất thân từ gia đình tử tế đã tốt nghiệp các học viện quân sự thường có xu hướng thăng tiến tốt hơn những người được đào tạo "tại đơn vị", những người thấy mình khó lòng lên được tới thiếu tá hay đại tá trừ khi đặc biệt tài năng. Xu hướng này không có gì đáng chú ý vào thời kỳ mà mức thương vong cao đồng nghĩa với việc các vị trí chỉ huy thường xuyên thiếu người, song sự thiên vị xã hội của Napoleon là rõ rệt khi nhìn lại. Dẫu vậy đi nữa, quân đội của Napoleon cởi mở cho tài năng hơn nhiều so với quân đội Bourbon trước đó, hay bất cứ quân đội châu Âu nào cùng thời.

(*) Lễ đăng quang tiêu tốn 194.436 franc, gấp gần 4 lần ngân sách ban đầu.

(*) Hoàng đế muôn năm. (ND)

(*) Có thể thấy sáu trong số những con đại bàng này ngày nay ở Royal Hospital, Chelsea tại London; một số khác ở bảo tàng Quân đội trong điện Invalides.

(*) Tên gọi vương quốc hợp nhất của Naples và Sicily từ năm 1443.

(*) Cách gọi "quốc gia của những chủ cửa hàng" lần đầu tiên được Adam Smith dùng để mô tả Anh trong tác phẩm *The Wealth of Nation,* xuất bản năm 1776 và được dịch sang tiếng Pháp năm 1802.

(*) "Vậy đấy, Vương hầu thân mến, thế là Genoa và Lucca giờ đây chỉ còn là những lãnh địa riêng của gia đình Bonaparte", là dòng mở đầu tác phẩm *Chiến tranh và hòa bình*, cho dù người nói, Anna Pavlovna Scherer, đã nhầm lẫn về Genoa, vốn là một tỉnh của Đế chế.

(*) Lời khẳng định từ con gái của Pellapra, Émilie, Công nương Chimay, rằng mình là kết quả của mối quan hệ đó, có thể được loại bỏ, vì cô được sinh vào tháng Mười một năm đó (Pellapra, *Daughter of Napoleon passim*). Pellapra chỉ là chút ong bướm thoáng qua của ông trong khi ông đang có nhân tình khác là Adèle Duchâtel, vợ Ủy viên Hội đồng Charles-Jacques Duchâtel. Adèle nhận được 6.000 franc từ Hoàng đế ngày 22 tháng Mười hai năm 1804 và 19.000 franc nữa ngày 10 tháng Một năm 1805 (Branda, *Le prix de la gloire*, tr.57). Song bà ta không hề bị ấn tượng trước khả năng tình dục của ông và đã nói vậy. "Hoàng hậu nói ngài thật vô dụng", bà ta nói, bật cười về (hoặc có thể là với) ông. "Rằng chuyện đó chả khác gì tiểu tiện". (Tullard, *Dictionnaaire amoureux* tr.218). Thật đáng ngạc nhiên cho một người đàn ông kiêu hãnh trong các lĩnh vực khác của cuộc đời, khi Napoleon không có vẻ gì là bận tâm. Bà ta không phải là khoản chi phí duy nhất của ông vào thời điểm đó; cô Grassini cũng nhận được 15.000 franc vào tháng Bảy năm 1805. Rất có thể ông cũng đã đưa một thần dân mới của mình lên giường vào thời gian này, vì vào đầu tháng Sáu, tài khoản chi phí của ông ghi lại 24.000 franc được đưa cho "một phụ nữ Genoa xinh đẹp" (Branda, *Le prix de la gloire*, tr.57).

(*) Anh mất 1.666 người trong trận đánh, so với 13.781 người của Pháp và Tây Ban Nha.

(*) Villeneuve bị bắt tại Trafalgar, nhưng được cho phép quay về Pháp, và tự sát ở Rennes vào tháng Tư năm 1806.

(*) Quý tộc Nga. (ND)

(*) Một điệu nhảy cộng đồng nối thành chuỗi của cư dân Nice, không khác nhiều một điệu jig hay gavotte.

(*) Các trận đánh của Napoleon, nhất là những trận nổi tiếng, đều được bàn bạc rộng rãi và phân tích chi tiết trên khắp châu Âu, và trong suốt thế kỷ 19 trở thành một phần ký ức chung và di sản văn hóa của châu lục. Vào năm 1807, em trai Sa hoàng, Đại Công tước Constantine, nói với một người trong ban tham mưu của Davout rằng Bán lữ đoàn 48 của Friant đã tạo nên chiến thắng ở Austerlitz.

(*) Năm 1799, Đô đốc Nelson đã chấp nhận lãnh địa Công tước xứ Brontë ở Silicy cùng 3.000 bảng mỗi năm từ Ferdinand IV của Naples.

(*) Joseph Balsamo, hay Bá tước Alessandro di Cagliostro (1743-1795) từng là một nhân vật thần bí và lừa đảo nổi tiếng trong suốt cuộc đời ông ta, vì thế thật lạ khi Napoleon phủ nhận nhà duy lý vĩ đại và là một trong những người sáng lập triết học cổ điển Đức, Immanuel Kant, cùng với một kẻ lừa đảo trứ danh như vậy.

(*) Ngay cả ở Anh vốn bao dung tôn giáo, nhưng Lionel de Rothschild đã phải được bầu vào Hạ viện ba lần rồi mới có thể giành được chiếc ghế đại diện cho khu vực bầu cử London với tư cách dân biểu Do Thái đầu tiên vào năm 1858.

(*) Như thường lệ, Napoleon rất tích cực trong quản lý vi mô Đế chế của ông đồng thời với việc theo dõi tình hình quốc tế. “Hôm qua, có vẻ như một người đánh xe đã gây ra tai nạn làm chết một đứa trẻ”, ông viết cho Fouché ngày 16 tháng Bảy. “Hãy bắt giữ anh ta, dù anh ta có thuộc về ai, và trừng phạt nghiêm khắc”. (CG6 no.12506 tr.616).

(*) Khi nhà thơ Thomas Campbell người Scotland đề nghị nâng cốc uống mừng Napoleon trong một bữa tối của giới văn sĩ, ông ta được đón nhận bằng những tiếng huýt sáo. "Nhưng, thưa các quý ông", ông ta kêu lên để biện hộ, "ông ấy đã từng xử bắn một chủ xuất bản đấy!"

(*) Một trong số này là lệnh giải người đánh xe của Vua Sardinia, người mà ông nghi là gián điệp, tới nhà tù Fenestrelle. Hôm sau, ông viết cho Denon về thời gian mở cửa ngắn ngủi của Louvre, phàn nàn rằng "Công chúng buộc phải đợi. Không gì có thể trái ngược với ý định của ta hơn". (CG6 no.13047 tr.900). Ông viết tổng cộng 2.679 lá thư trong năm 1806.

(*) Một Napoleonstein (tảng đá Napoleon) trên Landgrafenberg nhìn xuống Jena cho biết khoảng cách giữa các vị trí khác nhau đóng một vai trò quan trọng trong đời Napoleon. Trên đó ghi rằng Jena cách Paris 700 km, Cairo 2.838 km, Marengo 707 km, Madrid 1.657 km, Austerlitz 429 km, Borodino 1.683 km, Waterloo 503 km và St Helena tới 7.626 km. Đây là một lời nhắc nhở mạnh mẽ về nghị lực của một con người đã vượt qua những khoảng cách như thế vào thời kỳ của xe ngựa và tàu buồm trong 17 năm, kể từ chuyến đi đầu tiên trong những cuộc hành trình này cho tới chuyến đi cuối cùng.

(*) Với một nửa trong dân số 50 triệu người của Nga là nông nô, Sa hoàng áp đặt một mức thuế vế nam giới là 5%, vì thế quân đội của ông ta không bao giờ gặp rắc rối về nguồn nhân lực (Summerville, *Napoleon's Polish Gamble* tr.19). Người lính thường Nga – thường là nông dân (moujik) – bị buộc quân dịch trong 25 năm, không nghỉ phép. Thường là mù chữ, được nuôi ăn ở, chăm sóc tồi và gần như không được trả lương, dẫu vậy họ vẫn là những người lính xuất sắc (Lieven, *Russia against Napoleon passim*).

(*) Một lĩnh vực nhỏ mà Hệ thống Lục địa thực sự thành công là không cho Hải quân Hoàng gia Anh tiếp cận nguồn gỗ ở phía bắc Đức mà họ ưa dùng nhất, và buộc họ phải dùng tới nguồn gỗ kém hơn từ châu Phi và gỗ tếch từ bờ biển Malabar ở Tây nam Ấn Độ, thứ gỗ không được Bộ Hải quân ưa chuộng vì có quá nhiều sợi, do đó dễ vỡ vụn ra và gây thương vong lớn hơn trong chiến đấu (Albion, *Forests and Sea Power passim*, TLS 9/6/27, tr.399).

(*) Bá tước Alexander Ivanovich Ostermann-Tolstoy là một người anh họ của tác giả *Chiến tranh và hòa bình*.

(*) Trong ba tháng đầu năm 1807, Napoleon đã viết 1.715 lá thư, và cả năm là trên 3.000 lá, thậm chí còn nhiều hơn năm 1806. Một nửa gửi cho các nhân vật quân sự, chủ yếu là Clarke trong vai trò Toàn quyền Phổ và Bộ trưởng Hải quân Decrès, phần còn lại là về các vấn đề ngoại giao (hơn 200 thư cho Talleyrand), hành chính, gia đình hoặc cá nhân. Chủ đề giày và ủng tạo ra 63 lá thư, và đôi khi gây lẫn lộn. "Ta nhận được giày khi ta yêu cầu bánh mì", Napoleon phàn nàn với Duroc vào tháng Hai. "Ta cần đến 19 thùng giày để làm gì, đi bộ bám theo quân đội à? Chuyện này thật điên rồ". (CG,7 no.14341 tr.207).

(*) Napoleon có 21 hoặc có thể là 22 nhân tình mà chúng ta biết trong hai thập kỷ. Tổng cộng, ông dành cho họ khoản tiền khổng lồ 480.000 franc từ tháng Mười hai năm 1804 tới tháng Tám năm 1813, những khoản tiền lớn trong cuốn sổ kế toán về các nhân tình bí mật của ông chỉ được ghi lại là "đưa cho Hoàng thượng."

(*) Tuy nhiên, không phải tất cả đều gấp gáp. Vào một tối trong chiến dịch, Napoleon có thời gian để chơi bài với Berthier, Duroc và những người khác, cho người vệ sĩ Mamluk của ông là Roustam 500 franc từ tiền ông được bạc (ed. Cottin, *Souvenirs de Roustam* tr.140-141).

(*) Vì quân Nga không chiếm được con đại bàng, có suy đoán rằng có thể nó ở dưới đáy hồ. Từ đó về sau, Napoleon hạn chế chỉ giao những con đại bàng cho các tiểu đoàn hàng đầu, và khinh kỵ không được phép mang chúng ra trận (CG 6 no.13006 tr.879).

(*) Của Tiểu đoàn khinh binh 10 và các Tiểu đoàn bộ binh 18, 24, 44, và 51.

(*) Cả Maria Carolina của Naples, Maria Feodorovna của Nga, Louise của Phổ, và Quý bà de Staël đều rất căm ghét Napoleon, họ cảm nhận được thái độ ác cảm sâu sắc của ông về phụ nữ và quyền lực. "Người ta thấy khó mà không phẫn nộ cho được khi chứng kiến những gì ả điếm này có thể làm!" ông viết về Quý bà de Staël vào tháng Tư năm đó, "một cái ủng xấu xí!" (CG7 no.15337 tr.650).

(*) Nhà thơ người Anh đầu tiên được phong quý tộc là Alfred Tennyson năm 1884; nghệ sĩ đầu tiên là Frederic Leighton, vào ngày trước hôm ông này qua đời năm 1896.

(*) Về niềm tin chân thành của ông vào chế độ nhân tài (trừ phi liên quan tới chính gia đình mình), Napoleon không phải không có sự hợm hĩnh khi nói với Molé năm 1813: "Có những gia đình không thể nào phong quý tộc được. Có bao nhiêu đại tá là anh em trai của các cô hầu gái nhỉ?" Molé đáp lại rằng một thành viên trong Hội đồng của Napoleon có em trai từng là người quét đường ở Paris". (ed. Noailles, Count Molé tr.197). Napoleon đúng là đã phong Lefebvre làm Công tước xứ Danzig bất chấp thực tế vợ ông ta từng là thợ giặt của một trung đoàn. Khi được xướng danh là nữ Công tước xứ Danzig trong một buổi tiếp tân, bà này nháy mắt với người hầu và nói: "Này chàng trai, cậu nghĩ sao về chuyện đó?" (Haythornwaite, *Final Verdict* tr.231).

(*) Sau khi Josephine đưa bà quý tộc Lucie de La Tour du Pin đi tham quan quanh Malmaison, nói rằng tất cả tranh và tượng đều là quà tặng từ các triều đình nước ngoài, du Pin đã nhận xét: "Người phụ nữ đáng mến này là một kẻ nói dối thăm căn cố đế. Ngay cả khi sự thật trần trụi có lẽ còn gây ấn tượng hơn cả một sự hư cấu, bà ta vẫn ưa hư cấu hơn" (Moorehead, *Dancing to the Precipice* tr.286).

(*) Một thị thần nhớ lại về việc hít thuốc lá của Napoleon rằng "Hoàng đế làm mất nhiều hơn số ông hít. Đó là một thứ sở thích, một kiểu tiêu khiển, hơn là một nhu cầu thực sự. Những chiếc hộp đựng thuốc hít của ông rất đơn giản, có hình ô-van, làm bằng xà cừ đen, được viền vàng, tất cả đều giống nhau, và chỉ khác ở những hình huy chương kiểu cổ bằng bạc rất đẹp được gắn trên nắp". (Bausset, *Private Memoirs* tr.428) Bất chấp thói quen hít thuốc lá của mình, Napoleon tin rằng thuốc lá "chẳng ích lợi gì ngoài mua vui cho những kẻ ăn không ngồi rồi". (Constant, *Memoirs II* tr.11).

(*) Các cung điện này bao gồm Tuileries, Fontainebleau, Saint-Cloud, Compiègne, Grand Trianon và Petit Trianon ở Versailles, Rambouillet (để đi săn), Meudon, lâu đài Marracq ở ngoại ô Bayonne, Deutschhaus gần Mainz, cung điện Laeken gần Brussels, Palais–Royal ở Milan cung điện Pitti ở Florence, Palazzo Durazzo ở Genoa, Castello Stupinigi ở Turin và Monte-Cavallo ở Rome.

(*) Bất chấp chi phí thái quá của mình, Napoleon luôn tìm kiếm sự tiết kiệm, như chúng ta đã thấy trong việc ông cắt bớt hóa đơn thanh toán của những người thợ bọc ghế. “155 cốc cà phê được uống mỗi ngày ở đây”, ông có lần nói với một bộ trưởng tại Tuileries, “mỗi cốc làm ta tốn 20 centime, nghĩa là 56.575 franc mỗi năm. Ta thôi uống cà phê và được hoàn lại 7 franc và 6 centime. Ta sẽ trả 21.575 franc và sẽ tiết kiệm 35.000 franc”. (Chaptal, *Souvernirs* tr.335).

(*) Được ký kết lần đầu năm 1376, mối liên minh Anh-Bồ Đào Nha là lâu đời nhất trên thế giới và được tái khẳng định vào các năm 1386, 1643, 1654, 1660, 1661, 1703, và 1815, bởi một tuyên bố bí mật năm 1899, rồi lại vào năm 1904 và 1914, và được Anh viện ra trong Chiến tranh Falklands năm 1982.

(*) Hai năm sau, Lucien bị Hải quân Hoàng gia Anh bắt khi đang tìm cách trốn sang Mỹ, và trải qua vài năm trong cảnh sống lưu vong đầy tiện nghi ở Worcestershire, viết bài thơ chân thật về "Charlemagne" – tức anh trai mình.

(*) Gibraltar đã được nhượng cho Anh theo hiệp ước Utrecht năm 1713.

(*) Ngày Hai tháng Năm. (ND)

(*) Nghị viện Tây Ban Nha. (ND)

(*) Tại Câu lạc bộ Brooks's trên phố St James ở London, vào ngày 5 tháng Bảy dân biểu Humphrey Howarth cược với Bá tước Cholmondeley đời thứ IV 100 guinea ăn 25 "rằng Joseph Buonaparte vào thời kỳ này không thực thi bất cứ chủ quyền nào ở Madrid hay vùng lân cận" (Sổ cá cược của Câu lạc bộ Brooks's). Người Pháp trên thực tế nắm quyền kiểm soát ở đó, cho dù Joseph tới tận 20 tháng Bảy mới đến nơi.

(*) Talleyrand hưởng lợi lớn từ cuộc dàn xếp này, vì Ferdinand đã cho trải những tấm thảm trị giá tới 200.000 franc, mua một hệ thống bơm thủy lực để cấp nước cho lâu đài và thậm chí trả tiền cho rau củ được ông ta lấy từ khu vườn phục vụ nhà bếp (Kolli, *Memoirs* tr.3).

(*) Ngay cả điều này cũng không kết thúc các kế hoạch hải quân của Napoleon, rất nhiều thư ông viết cho Decrès vào năm 1808 nói tới nhiều khía cạnh của đóng tàu, các loại cây cần thiết, cách đốn hạ và vận chuyển chúng, việc lưu trữ gỗ, và nhiều vấn đề khác. Vào tháng Bảy năm 1810, ông viết cho Decrès về kế hoạch để có hải quân với 110 tàu vào cuối năm 1812 (ed. Bingham, *Selection III* tr.50).

(*) Xem qua các chi tiết của trận Vimeiro cùng Thiébault năm tháng sau đó, Thiébault đã bị ấn tượng trước cách Napoleon "chỉ ngón tay vào phần lớn những điểm yếu trong cách bố trí của chúng ta, và tôi kinh ngạc thấy rằng ông thực sự nhớ nội dung bản báo cáo của tôi còn tốt hơn chính tôi". (ed. Butler, Baron *Thiébault II* tr.238)

(*) Bộ còn lại được làm cho Josephine, song vào năm 1818 Louis XVIII đã tặng nó cho Wellington, và ngày nay có thể thấy nó tại Apsley House ở London.

(*) Bản in của cuốn tiểu thuyết viết dưới dạng thư từ và mang hơi hướng tự truyện *Nỗi đau của chàng Werther* của Goethe và Napoleon đã được đọc nhiều lần, có dấu ấn gia huy hoàng đế mạ vàng ở bìa trước và sau, ngày nay có thể thấy tại Thư viện Pierpont Morgan ở New York. Cuốn sách được đọc thường xuyên tới mức các trang của nó gần như rời khỏi gáy. Ấn bản này được xuất bản tại Paris năm 1804, điều đó cho thấy Napoleon đọc cuốn sách thường xuyên ngay cả sau khi đã trở thành Hoàng đế.

(*) Ông, ngài (tiếng Đức) (ND).

(*) Khối tiểu đoàn. (ND)

(*) Một loại khinh binh chuyên làm nhiệm vụ trinh sát, cảnh giới bên sườn, phía trước và sau các cánh quân chủ lực để quấy rối quân địch, ban đầu thường tuyển mộ từ những thợ săn. (ND)

(*) Napoleon là một người siêng năng viết thư kể cả năm 1809 đã viết 3.250 lá thư, bao gồm một lá thư gửi Fouché chỉ ra khoản chênh lệch 1 franc 45 centime trong các tài khoản thuộc bộ của ông này.

(*) Ngày hôm đó Napoleon ra lệnh cấm Elisa em gái mình – người mà ông đã phong là nữ Đại Công tước xứ Tuscany vào tháng trước – đánh bạc tại Florence, cũng như ở phần còn lại của Đế chế của ông, vì "đánh bạc hủy hoại các gia đình và tạo ra một tấm gương xấu" (CG9, no.20738 tr.443). Nhưng ông cũng tạo ra một ngoại lệ với Paris, vì "việc này không thể ngăn cản được, và nó được cảnh sát để mắt tới."

(*) Hệ thống truyền tín hiệu Chappe, đặt theo tên hai anh em đã phát minh ra nó, sử dụng những thanh ký hiệu chuyển động được với 196 tổ hợp khác nhau, đại diện cho những chữ cái riêng lẻ hoặc cả câu trọn vẹn, và có thể gửi thông điệp đi tương đối chính xác với tốc độ tới 400 km mỗi ngày. Napoleon đã mở rộng rất nhiều hệ thống này từ việc ứng dụng ban đầu của nó tại Pháp, đưa hệ thống này vào sâu trong lãnh thổ Đức và Italy (ed. Olsen and van Creveld, *Evolution of Operational Art* tr.17).

(*) Ngày nay có thể thấy khi vòng ra sau bãi đậu xe của nhà hàng McDonald's.

(*) Không chỉ sĩ quan phụ tá của ông được khen thưởng. Sau cuộc công kích Landshut thành công, Napoleon hỏi viên đại tá chỉ huy Bán lữ đoàn khinh binh 13 xem ai là người dũng cảm nhất đơn vị. Viên đại tá do dự, có lẽ nghĩ việc chọn một người cụ thể sẽ gây ganh tị, vì thế Napoleon hỏi các sĩ quan, những người này cũng im lặng. Cuối cùng, một đại úy già trả lời đó là trưởng đội trống. "Anh đã được chỉ định là người dũng cảm nhất trong một đơn vị dũng cảm", Napoleon nói với trưởng đội trống trong tiếng hoan hô của binh sĩ, và ông phong anh ta là Hiệp sĩ Binh đoàn Danh dự ngay tại chỗ (ed. Haythornthwaite, *Final Verdict* tr.220).

(*) Từ này phát âm gần giống với từ bayonet (lưỡi lê). (BT)

(*) Cho dù Las Cases không đích thân có mặt, nhưng ông ta có rất nhiều cơ hội để trao đổi về chuyện này với Napoleon ở St Helena.

(*) Tháng đó, 12.000 franc đã rời khỏi tài khoản đặc biệt của ông để cho các nhân tình, cho "những cuộc phiêu lưu tại Vienna", và thêm 17.367 franc nữa vào tháng Chín cùng năm, khi ông trở lại cung điện cùng Marie sau Wagram (Branda, *Le prix de la gloire* tr.57).

(*) Tòa tháp ở đó ngày nay được xây sau trận đánh.

(*) Vào tháng Năm năm 1812, khi nhận ra tàu tuần dương của Hải quân Hoàng gia Anh có thể tới gần Sanova đủ để giải cứu, Giáo hoàng liền được đưa tới cung điện Fontainebleau, nơi ông ta sống trong xa hoa cho tới khi được thả năm 1814. Người ta vẫn có thể tham quan những căn phòng Giáo hoàng ở tại đó. "Giáo hoàng không được phép đi lại trong trang phục giáo hoàng", Napoleon viết cho Borghese với nhãn quan sắc sảo điển hình về công luận của ông, "mà chỉ trong trang phục của linh mục để không thể nhận ra… ở bất cứ đâu trên đường". (CN 12 no.8710 tr.417).

(*) Vào một buổi tối sau Wagram, Napoleon và Rapp, người sẵn sàng trêu ông theo cách không mấy ai được phép, đang chơi bài vingt-et-un (pontoon hay blackjack) bằng những đồng vàng 20 franc đúc từ năm 1803 và được gọi là đồng napoleon, lúc đó Hoàng đế thử chơi chữ. "Rapp, chẳng phải người Đức rất thích những napoleon bé nhỏ này sao?" ông hỏi. "Vâng, thưa bệ hạ", Rapp đáp. "Họ thích chúng hơn nhiều so với Napoleon to". "Cái đó", Hoàng đế bật cười, "ta đoán là thứ các vị vẫn gọi là sự thẳng thắn kiểu Đức" (Rapp, *Memoirs* tr.26).

(*) Napoleon không chỉ sợ người điên, mà còn là nguồn cảm hứng cho họ: vào thời điểm ông được an táng tại Paris tháng Mười hai năm 1840, có tới 14 bệnh nhân tại Bicêtre tin rằng họ là ông.

(*) Charles mới chỉ ở ngôi từ tháng Ba năm 1809, khi giới quý tộc Thụy Điển truất ngôi cháu ông, Gustav IV, một vị quân vương nữa của châu Âu bị hành hạ bởi chứng đần độn.

(*) Bán đảo Iberia. (BT)

(*) Nguyên văn: 2 triệu bushel (giạ); 1 bushel tương đương khoảng 36 lít. (ND)

(*) Như thường lệ, Napoleon cũng bận rộn với những việc khác. “Ta vừa thấy bộ đồ ăn bằng sứ được gửi tới làm quà tặng năm mới cho Hoàng hậu”, ông viết cho Champagny vào ngày 31 tháng Mười hai. “Nó rất xấu. Hãy để ý rằng năm tới nó phải đẹp hơn” (ed. Bingham, *Selection III*, tr.132).

(*) Bên cạnh hàng trăm mệnh lệnh liên quan đến mọi khía cạnh của việc di chuyển đạo quân mình xuống phía đông, trong đó có việc liệu họ có đủ nồi nấu nướng và bình đựng rượu mạnh hay chưa, Napoleon cũng gửi Công tước de Montesquiou-Fezensac một "danh sách những người trẻ và quý cô được mời tới buổi khiêu vũ" ở Paris, chỉ rõ rằng "Mọi quý cô có dì hay mẹ được mời cũng có thể đi cùng. Thật khó coi nếu mời các quý cô mà không hỏi ý kiến mẹ họ" (CN 23 no.18482 tr.208).

(*) Lithuania từng là một phần của Khối thịnh vượng chung Ba Lan-Lithuania từ năm 1569, trước khi người Nga sáp nhập lãnh thổ này trong ba cuộc phân chia từ năm 1772 tới 1795.

(*) Sau khi viết một lá thư cởi mở khác thường như thế, Napoleon rất có thể đã đùa khi ông hỏi Balashov đâu là tuyến đường tốt nhất tới Moscow. "Tâu bệ hạ", câu đáp trả tuyệt vời được đưa ra, "người ta có thể chọn bất cứ con đường nào họ muốn. Charles XII đã đi theo đường Poltava". (Foord, *Napoleon's Russian Campaign* tr.75, Mowat, *Diplomacy of Napoleon* tr.256).

(*) Như thường lệ, Napoleon cũng nghĩ cả tới những gì đang diễn ra tại Pháp. “Ta phải nhắc nhở ông rằng ta có ý định mua tất cả các phần của quần đảo Hyères”, ông viết cho Clarke ngày 21 tháng Bảy, nhắc tới một nhóm đảo nhỏ ở phía nam Pháp, “và làm gì đó để cho con người tới sống tại đó” (CG 12 no.31281 tr.899). Ông cũng lo ngại rằng một kho lương thực lớn ở Paris sẽ không được xây trong thời hạn mà ông cho phép. “Khải Hoàn môn, cầu d’Iéna, đền Vinh quang, các lò mổ có thể được hoãn lại hai hay ba năm mà không sao cả”, ông viết cho Bộ trưởng Mậu dịch và Thương mại của mình, “ngược lại, điều tối quan trọng là nhà kho quy mô lớn này phải được hoàn tất”. (CG12 no.31255 tr.885).

(*) Cũng trong tuần đó thư ký của Napoleon, Méneval, viết cho thủ thư Barbier của ông. "Hoàng đế muốn có vài cuốn sách vui vui. Nếu có vài cuốn tiểu thuyết mới hay ho, hoặc tiểu thuyết cũ mà ông ấy không biết, hay những hồi ký đọc thú vị, làm ơn gửi tới cho chúng tôi, vì ở đây chúng tôi có những thời khắc rảnh rỗi thật khó lấp đầy" (CN 24 no.19052 tr.128). Một cuốn sách mà Napoleon khẳng định đã chăm chú đọc là *Lý thuyết phân tích xác suất* của Laplace. "Ta đón nhận cuốn sách về tính toán xác suất của ông một cách thích thú", ông viết cho Chủ tịch Thượng viện. "Sẽ có lúc ta đọc nó một cách quan tâm, nhưng hôm nay ta phải bày tỏ với ông sự hài lòng ta cảm thấy mỗi khi chứng kiến ông cho ra đời những cuốn sách mới cho phép phát triển và mở rộng điều này trước hết trong các ngành khoa học. Chúng đóng góp vào sự khai sáng đất nước. Sự tiến bộ và hoàn thiện toán học có liên hệ mật thiết với sự thịnh vượng của nhà nước". (CG12 no.31388 tr.949).

(*) Đó là Vespasian.

(*) Khả năng phán đoán của Junot có thể đã bị ảnh hưởng bởi bệnh giang mai sau này sẽ khiến ông ta mất trí. Tại một vũ hội ở Ragusa vào năm sau, ông ta đã xuất hiện hoàn toàn khỏa thân, chỉ mang trên người đôi cầu vai, găng tay, giày nhảy, huân huy chương (D'Abrantès, *At the court* tr.21). Ông ta qua đời tháng Bảy năm 1813 do hoại tử hình thành trong các vết thương tạo ra sau khi nhảy từ một cửa sổ tầng 2 xuống với cảm giác rằng mình có thể bay. (Điều ngạc nhiên là ông ta có thể chui lọt qua cửa sổ, vì ông ta thường ăn tới 300 con hàu mỗi ngày.) (Strathern, *Napoleon in Egypt* tr.422).

(*) Tổng cộng, hôm đó quân Pháp đã bắn 60.000 quả đạn pháo và 1,4 triệu viên đạn súng hỏa mai. Ngay cả nếu người Nga bắn với cường độ thấp hơn, và không có dấu hiệu nào cho thấy là như vậy, thì trung bình đã có trên ba quả đạn pháo và 77 viên đạn hỏa mai được bắn đi mỗi giây trong suốt trận đánh (Cate, *War of the Two Emperors* tr.235). Một sĩ quan phụ tá Nga nhận thấy trong khi băng qua chiến trường, anh ta phải liên tục há miệng ra để cân bằng áp lực ép vào tai mình.

(*) Còn rất nhiều đồng hồ vẫn hoạt động trong cung điện, song người Nga quả thực đã cho acid vào một số thùng vang dưới hầm rượu, nó "đã gây bỏng rát khủng khiếp" trong miệng người hầu của Bá tước de Turenne (Merridale, *Red Fortress* tr.212, Bausset, *Private Memoirs* tr.328).

(*) Nguyên văn: accoutrement, trang bị cá nhân của người lính, nhưng không bao gồm quần áo và vũ khí. (BT)

(*) Vị thần địa ngục trong thần thoại Hy Lạp. (BT)

(*) Thành ngữ trong tiếng Anh, nghĩa là: Cực kỳ dũng cảm. (BT)

(*) Tất nhiên ông không hề có số tiền nào như thế ở Tuileries.

(*) Có thể ước lượng một cách sơ bộ nhưng khá hiệu quả số lính của Napoleon tử trận, bị thương hay bị bắt trong chiến đấu vào năm 1812, bằng cách chỉ cần cộng lại tổn thất của từng trận chiến và trừ đi tổng thiệt hại 524.000 người. Cộng toàn bộ tổn thất của Đại quân trong 46 trận đánh, đụng độ, chạm trán nhỏ, vây hãm và phục kích, từ cuộc chạm trán đầu tiên ngày 9 tháng Bảy cho tới trận cuối cùng ngày 26 tháng Mười một, có tổng cộng 186.500 người tử trận hoặc bị thương. Làm tròn lên 200.000 để tính tới những giao tranh nhỏ hơn không có con số chính xác, điều này có nghĩa là các hoạt động quân sự quy ước của Nga trong các cuộc chạm trán có quy mô đáng kể chỉ gây ra chưa tới 40% tổng số tổn thất mà quân đội của Napoleon phải chịu tại Nga. Bệnh tật, bị phơi nhiễm trong giá lạnh, chết đói, hoạt động của du kích, tự sát cùng vô số những lý do khác khiến cái chết tìm tới binh lính trong chiến dịch đó gây ra 60% tổn thất còn lại, với số lính bị chết khi tiến về Moscow cũng nhiều như trong cuộc rút lui khỏi đây. (Muir, *Tactics and Experience of Battle* tr.9, Smith, *Data Book* tr.379-408).

(*) Tức Hoàng đế Áo Francis, bố của Marie Louise. (ND)

(*) Ngay cả vào thời điểm khủng hoảng này, Napoleon vẫn đảm bảo để các diễn viên của Théâtre-Français trở về Paris trước khi chiến sự tái diễn (Bausset, *Private Memoirs* tr.395). Ông đưa cho Cô George 20.000 franc vào ngày 12 tháng Tám, khoản tiền rất có thể chỉ cho giọng ca của cô này (Branda, *Le prix de la gloire* tr.57).

(*) Nửa giọng. (ND)

(*) Ngày nay có thể thấy rõ nhất từ phần đỉnh bằng phẳng nằm trên cao 82 m của Völkerschlachtdenkmal (Công trình Kỷ niệm Trận đánh của Các Dân tộc).

(*) Cối xay này là trung tâm của sa bàn tuyệt đẹp tại bảo tàng Quân đội Bavaria ở Ingolstadt.

(*) Ngày nay có thể thấy tại bảo tàng Vũ khí tuyệt vời nằm cạnh cung điện Hoàng gia ở Stockholm.

(*) Wellington hoàn toàn đồng ý với ước tính này: vào năm 1814, khi được hỏi ông ta đã bao giờ đối mặt với Napoleon trên chiến trường hay chưa, ông ta đã trả lời: "Chưa, và tôi rất mừng vì mình chưa bao giờ. Vào bất cứ lúc nào, tôi thà nghe tin một lực lượng viện binh 40.000 người đã tới bổ sung cho quân Pháp còn hơn phải nghe ông ấy đã tới để nắm quyền chỉ huy". (Longford, *Years of the Sword* tr.248-249).

(*) Biểu tượng của nhà Bourbon. (ND)

(*) Trong khi quân Phổ và Áo tham chiến trong một nửa số trận đánh của chiến dịch năm 1814, quyết tâm của Sa hoàng muốn chiếm Paris (điều ông ta được tư vấn bởi kẻ thù cũ ở Corse của Napoleon, Bá tước Pozzo di Borgo) lớn tới mức quân Nga tham gia mọi trận đánh lớn chỉ trừ Montereau.

(*) Trừ lính Cossack, còn trên thực tế các đạo quân Đồng minh có kỷ luật rất nghiêm chỉnh tại Pháp vào năm 1814. Tại bảo tàng về chiến dịch 1814 của Napoleon ở Saint-Dizier, người ta có thể thấy những biên lai có chữ ký của sĩ quan Đồng minh để trả tiền mặt cho các nông dân nhằm đổi lấy nông sản của họ.

(*) Vào năm 1814, những người như Talleyrand và Fouché có thể từ bỏ Napoleon vì vị trí của họ dưới vương triều phục hồi giờ đây đã được đảm bảo; nếu nhà Bourbon quay trở lại sớm hơn, những kẻ đã ủng hộ xử tử nhà vua như họ, cho dù là những kẻ thí quân đã trở cờ, hẳn cũng sẽ bị xử tử.

(*) Giao chiến trong trận Montmirail đã không diễn ra ở nơi có đài tưởng niệm ngày nay mà ở trong và xung quanh làng Marchais gần đó; trận đánh được biết đến dưới cái tên địa phương Marchais-Montmirail. Khi tới thăm chiến địa, có thể thấy bức tranh tuyệt vời của Horace Vernet vẽ về trận đánh, khá chuẩn xác về địa hình, được trưng bày tại Phòng trưng bày Quốc gia ở London.

(*) Đại tá Josef Simonyi dẫn đầu lính khinh kỵ Hungary vào cung điện Fontainebleau và đổ tàn thuốc trong tẩu của mình lên ngai của Napoleon, đây là hành động cố ý lặp lại hành động của một chỉ huy khinh kỵ người Hungary trước đó, Bá tước Andreas Hadik, người đã đổ tàn thuốc của mình lên ngai của Frederick Đại đế trong một cuộc tập kích táo bạo vào Berlin năm 1757 (Hollins, *Hungarian Hussar* tr.44)

(*) Đáng buồn là câu được cho rằng Napoleon đã nói hôm đó – "Đừng bao giờ sợ, các bạn của ta, quả đạn pháo sẽ giết ta vẫn chưa được đúc đâu" – là một trong những câu dường như được hư cấu sau này bởi một nhà báo viết bài cho tờ *Journal Général de France*.

(*) Loại hoa nhiều màu sắc thuộc họ anh túc mọc ở châu Âu. (ND)

(*) Lá thư này, không được xuất bản trong những tập thư từ ban đầu của Napoleon vào những năm 1850, hiện có ở Tàng thư Quốc gia.

(*) Đây là tư thế quen thuộc của ông khi đối mặt với nghịch cảnh, song cũng có thể là kết quả của những cơn đau đầu mà như ông nói với bác sĩ của mình, "thỉnh thoảng vẫn gây phiền toái cho ông ấy trong phần lớn cuộc đời mình". (BL Lowe Papers 20156 fol.28).

(*) His (Her) Majesty Ship, ba chữ viết tắt trước tên các tàu của Hải quân Hoàng gia Anh. (ND)

(*) Nguyên bản là “inconstant”, tác giả chơi chữ với tên người hầu là Constant (không thay đổi). (ND)

(*) San Martino là nơi đáng tới tham quan, vì một triển lãm tuyệt vời gồm những bức biếm họa Napoleon được trưng bày trong một khu nhà được mở rộng thêm và phô trương một cách lố bịch, do một người họ hàng xa xây năm 1851.

(*) Vào năm 1818, một cựu binh ủng hộ Bonaparte, Marie-André Cantillon, tìm cách ám sát Wellington khi xe của ông ta đi vào dinh thự của mình, nhưng cựu binh này và người đồng phạm đã được tha bổng khi không thể tìm thấy viên đạn đã bắn.

(*) Để hiểu tác động của việc buộc phải sống chỉ có nửa lương, hãy xem xét sự thèm khát trần trụi muốn nối lại chiến tranh với Pháp của Horatio Nelson khi ông này bị rơi vào cảnh như vậy từ năm 1788 tới 1793 (Knight, *The Pursuit of Victory* tr.118-130).

(*) Tuy vậy khi ông thực sự gặp một sự đa dạng như thế, cụ thể là một quý ông người Na Uy, ông Kundtzow, người được giới thiệu với ông vào tháng Một năm 1815, ông lại sẵn sàng thể hiện vẻ hiểu biết một cách thái quá. “Dân số Na Uy là bao nhiêu?” Napoleon hỏi Kundtzow, vị khách trả lời, “Hai triệu, thưa bệ hạ”. Napoleon chỉnh lại: ”Một triệu tám trăm nghìn”. (ed. North, *Napoleon on Elba* tr.171).

(*) “Napoleon đã ở lại đây”, một tấm biển trên lối vào làng ghi, “tại sao bạn lại không?”

(*) Đó không phải là một chỉ dẫn lý tưởng, vì đồng tiền đó thể hiện hình trông nghiêng của một Napoleon trẻ tuổi hơn nhiều với mái tóc lượn sóng trên đầu, một quai hàm mạnh mẽ và một vương miện bằng vòng nguyệt quế.

(*) Ông luôn nhắc nhở Carnot như với tất cả các Bộ trưởng Nội vụ trước đây của mình. “Ông sẽ thấy trong báo cáo được in”, Napoleon viết về một bảng thể hiện bố trí binh lực vào giữa tháng Năm, “là tỉnh Pyrénées-Orientales đã bị quên mất” (CN 28 no.28198).

(*) Thành Cát Tư Hãn.

(*) Attila (406–453), được người châu Âu gọi là Attila Rợ Hung, "Ngọn roi của Thượng đế" hay "tai họa của trời" (fléau de dieu), là Thiền Vu của Đế quốc Hung Nô từ năm 434 đến khi qua đời vào năm 453. Vị vua kiệt xuất này đã tạo dựng một đế chế của người Hung trải dài từ Đức đến sông Ural, rồi từ sông Danube tới biển Baitic. Đối với nền văn minh phương Tây, vị vua này hiện thân cho sự hủy diệt. (BT)

(*) Napoleon đã đảm bảo để Lafayette được thả sau năm năm bị giam tại Áo vào năm 1797, song thời gian để tạ ơn đã qua từ lâu.

(*) Có khả năng ám chỉ tới Vua Codrus, đã khiến những người Doria giết mình vào khoảng năm 1068 TCN, sau khi nhà tiên tri ở Delphi tiên đoán rằng cuộc tấn công của họ sẽ chỉ thành công nếu Vua Athens không hề hấn gì.

(*) Quyết định giải thể các đơn vị *aérostatier* sử dụng khí cầu cho quân sự không lâu sau khi trở thành Tổng tài Thứ nhất đã chứng tỏ là một điều tai hại, vì nếu sử dụng chúng ở Waterloo đã có thể giúp ông biết được sớm hơn ba tiếng việc các quân đoàn Phổ đang trên đường đến (ed. Chandler, *Military Maxims* tr.19-20).

(*) Đường bao chiến tuyến của Wellington ngày nay hầu như không thể xác định được vì Lion Mound, một quả đồi nhân tạo cao 43 m đã được đắp trên đỉnh của nó sau trận đánh.

(*) Một lý do có thể cho quyết định này của ông ta là Ney, d'Erlon, và Tướng Pierre Binet de Marcognet, một trong các chỉ huy sư đoàn, đều đã chiến đấu ở Tây Ban Nha và biết người Anh thường thành công trong việc ngăn cản triển khai thành hàng ngang bằng cách tập trung hỏa lực vào sườn các đơn vị định thực hiện điều này. Song kết quả của việc triển khai lực lượng của ông ta thành các hàng ngang rộng là chỉ huy nhanh chóng bị gián đoạn vì binh lính ở cách sĩ quan và hạ sĩ quan của họ quá xa (phỏng vấn với John Lee, 21 tháng Sáu năm 2013).

(*) Khi Waterloo tập trận giả, Pháp thường xuyên thắng: người chơi phía Napoleon tấn công sớm, che chắn Hougoumont với tối đa một sư đoàn, để phần còn lại của quân đoàn Reille hỗ trợ cuộc tấn công lịch sử của d'Erlon, trong đó sử dụng đội hình hàng dọc và được đồng hành bằng hai sư đoàn thuộc quân đoàn của Lobau và Kỵ binh Dự bị làm yểm trợ tầm gần. Cuộc xung phong kỵ binh của Ney được bộ binh và pháo binh hỗ trợ, xé nát các khối vuông của Wellington khá lâu trước khi quân Phổ tới nơi.

(*) Nơi này ở ngay phía nam vị trí đài tưởng niệm Victor Hugo tọa lạc hiện nay, ở cùng bên đường, trước khi rẽ về Plancenoit.

(*) Thiếu tá Phổ von Keller chiếm được cỗ xe và tìm thấy trong đó mũ và kiếm của Napoleon, một cặp súng ngắn, một chiếc mũ mềm bằng nhung xanh lục, một bộ khung giường sắt với đệm lông cừu, một vương miện gắn kim cương, áo choàng hoàng đế, vài chiếc hộp đựng kim cương và một chiếc đồng hồ bạc to. Cỗ xe và nhiều hiện vật kèm theo được trưng bày tại Piccadilly ở London.

(*) Việc Fouché vắng mặt tại cuộc họp được coi là điềm xấu, vì ông ta được biết là không bao giờ ở bên thua cuộc, và Joseph đã khuyên nên bắt ông ta giam tại Vincennes, song việc này đã không diễn ra. Napoleon sau này ước gì ông đã cho bắn ông ta (ed. Latimer, *Talks* tr.195).

(*) Tức “little monkey” (con khỉ nhỏ). (ND)

(*) Cô bé (tiếng Italy). (ND)

(*) Napoleon đều đặn nhận được các khoản tiền từ Lafite, chủ ngân hàng của ông tại Paris và chi tiêu tổng cộng 1.818.245 franc tiền riêng của mình trong thời gian bị giam giữ trong đó mục đích sử dụng của hơn 1 triệu franc vẫn còn là một bí ẩn (Branda, *Le prix de la gloire* tr.81). Mẫu Phu nhân trợ giúp tài chính một khoản 60.000 franc mỗi năm nhưng Fesch, Joseph, Lucien, và Jérôme, sau khi ban đầu hứa gửi 100.000 franc đã không đóng góp gì (Martineau, *Napoleon's St Helena* tr.62). Eugène hoàn lại cho các tùy tùng 650.768 franc khi họ quay về châu Âu năm 1821.

(*) Lowe được phong hiệp sĩ năm 1816.

(*) “Cho dù tôi chưa bao giờ có bất cứ cảm xúc mạnh mẽ nào dành cho ông ấy”, Marie Louise viết sau khi Napoleon qua đời, “nhưng tôi không thể quên ông ấy là cha của con trai tôi, và không hề cư xử tồi tệ với tôi như nhiều người vẫn tin, ông ấy luôn dành cho tôi sự tôn trọng sâu sắc nhất, điều duy nhất người ta có thể mong ước từ một cuộc hôn nhân chính trị… Tôi đã ước cho ông ấy sống lâu và hạnh phúc – miễn là điều đó diễn ra cách xa tôi” (Palmer, *Napoleon and Marie Louise* tr.213).

(*) Cho dù có một cuốn tiểu sử tốt về Elizabeth I của Elizabeth Jenkins trong đó gọi bà này là "Elizabeth Đại đế."

(*) Bệnh tật gây ra nhiều tổn thất hơn chiến trận trong phần lớn quân đội châu Âu: quả thực, trong Hải quân Hoàng gia Anh từ năm 1793 tới 1815, trong khi có 6.663 người tử trận trong chiến đấu và 13.621 người chết vì đắm tàu, hỏa hoạn và chết đuối, có tới 72.102 người chết vì bệnh, chủ yếu ở vùng Tây Ấn.

(*) Những lời gièm pha của họ về chủ nghĩa đế quốc của Napoleon tất nhiên hoàn toàn là đạo đức giả. Người Anh khi đó đang bành trướng trên toàn cầu, nhất là ở châu Á; không lâu trước đó, cả Catherine Đại đế, Frederick Đại đế và Joseph II tất cả đều đã nỗ lực mở rộng lãnh thổ của họ ở châu Âu. Những người kế tục của họ cũng chẳng phản đối gì bản thân chủ nghĩa đế quốc, mà chỉ đơn giản là họ ở bên thua cuộc.